

SHORTLISTED
FOR THE
MAN
BOOKER
PRIZE

Steve Toltz

Một mảnh trò đời

Thi Trúc dịch

"Một tiểu thuyết đầu tay thông minh và hài hước." - OBSERVER





Thông tin sách

Tên sách: **Một mảnh trò đời**

Nguyên tác: **A Fraction Of The Whole**

Tác giả: **Steve Toltz**

Người dịch: **Thi Trúc**

Nhà phát hành: **Sách Dân Trí**

Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

Khối lượng: **770g**

Kích thước: **12 x 18.5cm**

Ngày phát hành: **09/2011**

Số trang: **752**

Giá bìa : **175.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Tâm lý xã hội**

Thông tin ebook

Nguồn: **<http://tve-4u.org>**

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **01/06/2016**

Dự án ebook #199 thuộc Tủ sách BOOKBT



Ebook này được thực hiện nhằm chia sẻ cho những bạn không có điều kiện mua sách!

Còn nếu bạn có khả năng hãy mua sách ủng hộ nha!

Giới thiệu

Cuốn tiểu thuyết từng lọt vào chung khảo giải Man Booker của nhà văn Úc Steve Toltz.

Một ký ức tuổi thơ khác thường đầy chấn động của Jasper Dean. Ở đó, có sự thất bại triền miên của người cha, sự vắng mặt bí ẩn của người mẹ và người chú là kẻ phạm tội khét tiếng. Một tiểu thuyết nhiều cung bậc, tràn trề trải nghiệm, từ các xó xỉnh tận cùng đến những đỉnh cao thăng hoa, từ bần cùng tuyệt vọng đến sự thanh thoát cao cả. Tất cả trộn lẫn trong một giọng văn hài hước đến chua chát.

Gia đình tình tảo nào cũng giống nhau - nhưng mỗi gia đình điên rồ lại điên rồ theo một cách khác nhau.

Khi hồi tưởng những sự kiện bất thường dẫn đến cái chết ngoạn mục của người bố tên Martin, Jasper Dean đã kể lại chính tuổi thơ đầy rẫy những kế hoạch điên khùng và phát hiện chấn động - về ông chú tội phạm đầy tai tiếng Terry Dean, người mẹ vắng mặt một cách bí ẩn của anh ta, và thất bại triền miên của Martin trong nỗ lực để lại dấu ấn trên cõi đời. Từ rừng rú nước Úc đến Paris phóng túng, từ những cánh rừng của Thái Lan đến các mê cung, nhà thương điên, và hang ổ tội phạm, và từ đỉnh cao của mỗi tình

đầu đến vực sâu của tham vọng bất thành, “*Một mảnh trò đời*” là một cuộc phiêu lưu khó quên.

Tác giả



Steve Toltz là một tiểu thuyết gia người Úc. Anh sinh năm 1972 ở Sydney. Tiểu thuyết đầu tay của Toltz là *A fraction of the whole* (xuất bản ở Việt Nam dưới tên *Một mảnh trò đời*) đã đoạt giải Man Booker năm 2008.

Toltz đã từng học tại trường Knox Grammar School, Killara High School và tốt nghiệp trường đại học Newcastle, ở New South Wales vào năm 1994. Vì sự nghiệp văn chương của mình, anh đã từng chuyển đến sống ở Montreal, Vancouver, New York, Barcelona và Paris, với nhiều công việc khác nhau như: quay phim, tiếp thị viễn thông, bảo vệ, thám tử tư, giáo viên tiếng Anh và biên kịch phim. Toltz đã cưới nữ họa sĩ đầy triển vọng mang trong mình hai dòng máu Pháp-Úc Marie Peter Toltz vào năm 2005. Họ sinh được một người con trai vào năm 2012.

Trong một lần trả lời phỏng vấn cho trang The Book Depository, Toltz cho biết với anh, việc khó khăn nhất trong quá trình viết một cuốn sách chính là: chờ đợi cho đến khi khả năng bản thân bắt kịp được tham vọng của mình. Anh đã mất 5 năm để viết tiểu thuyết đầu tay *A fraction of the whole*.

Khi sáng tác, Steve viết tay liên tục trong hai tiếng đồng hồ và mục tiêu của anh là cố gắng hết mức để mỗi ngày có thể viết càng nhiều những lần hai tiếng càng tốt. Vào buổi tối, nếu như có tinh thần kỉ luật, Toltz sẽ đánh máy lại tất cả những gì mình đã viết vào buổi sáng. Nếu như không có được tinh thần tự giác kỉ luật ấy, mà tình trạng này thường xuyên xảy ra nhiều hơn là có, những bản viết tay sẽ chất chồng, sau đó Toltz phải dành toàn bộ những ngày riêng rẽ chỉ để chuyển thứ mình đã viết lên máy tính. Thường thì chữ viết tay của anh rất khó đọc và anh phải cố gắng để đoán xem mình đã viết gì.

Những lúc không viết, sở thích của Toltz khi rảnh rỗi là: đọc sách, chơi guitar, đi bộ, xem phim...

Những tác giả mà anh yêu thích là: Knut Hamsun, Dostoyevsky, E.M. Cioran, Henry Miller, Raymond Chandler, Roberto Bolano, Celine, Thomas Bernhard. Những tác phẩm mà anh yêu thích phần lớn cũng là những tác phẩm do các tác giả kể trên viết. Tuy nhiên, có một số tác phẩm khác anh yêu thích như: Winsberg, Ohio của Sherwood Anderson; A hero of our time của Lermontov; Revolutionary Road của Richard Yates; Moravagine của Blaise Cendrars.

LỜI TẶNG

“Một mảnh trò đời là tác phẩm hiếm hoi nhất trong những quyển sách dài - tuyệt đối đáng đọc... Câu chuyện bắt đầu ở một vụ nổi loạn trong tù và kết thúc trên máy bay, và không có một chương nào đáng quên ở giữa... Giống như Mark Twain với đường đến một chiếc máy bay Airbus liên lục địa... Quyển sách này chuyển động; nó nhảy chồm lên và lắc lư trong một thế giới có cảm giác như cách xa cả một bán cầu... Thật thâm thúy và mời gọi đến nỗi bạn không còn lựa chọn nào khác ngoài cách bước vào hành trình lạnh tỉnh người của nó.”

Esquire

“Vui nhộn... buồn cười vỡ cả bụng.”

Entertainment Weekly

“Một câu chuyện không chệ vào đâu được về tình cha con chứa đầy biến cố, óc hài hước, và những nhân vật gợi nhớ đến phong cách của Charles Dickens và John Irving... Đôi khi, một quyển tiểu thuyết đầu tay đồ sộ, dài ngoằng lại nổi đình nổi đám khi in thành sách, khi mà tham vọng và tính lập dị trong ‘sự đầu tiên’ của nó có thể trở thành những công cụ tiếp thị tốt nhất. Đó là trường hợp của *Một mảnh trò đời*, một quyển sách hận đời một cách ngang ngạnh và vô cùng hài hước... như Irving, Toltz biến những nhân vật phụ trở thành nổi trội... Anh là một cây bút tuyệt vời, khó chịu... Quyển tiểu thuyết dài này, có thể sống hoặc chết với lối hành văn xuất sắc của nó, có một cấu trúc tinh tế, hấp dẫn... *Một mảnh trò đời* bay vọt lên như tên lửa.”

Los Angeles Times

“Kết hợp những điểm tham chiếu cao-thấp vui nhộn của Martin Amis thời trẻ với những sáng kiến lập dị, hủy diệt của Chuck Palahniuk.”

Best Life

“Một trong những quyển sách hay nhất mà tôi từng đọc. *Một mảnh trò đời* còn hay hơn cả *The Corrections*, và Toltz thành công chỉ với một quyển sách trong khi Franzen phải viết hai quyển mới đưa được *The Corrections* đến với công chúng. Cứ cho là bạn phải mất cả đời mới viết được quyển tiểu thuyết đầu tay của mình, nhưng Chúa ơi, *Một mảnh trò đời* làm được những điều mà hầu hết các nhà văn không thể làm được trong một đời người... Một sự khám phá gây nghiện mạnh mẽ vào tâm hồn con người, một trải nghiệm lay động sâu xa được thể hiện hầu như rất chăm chút, và có lẽ là một trong những cuộc phiêu lưu hậu hiện đại sắc sảo nhất và hài hước khó cưỡng lại nhất mà tôi từng có vinh hạnh được đọc... Steve Toltz đã viết nên một kiệt tác, một tác phẩm đầu tay tuyệt vời sẽ còn được nhớ đến rất lâu như một điển hình lớn lao rằng tiểu thuyết có thể hay đến nhường nào. Anh ta khiến bạn hút vào trang sách ngay từ đầu và không thể cưỡng lại cho đến hết.”

Aint' It Cool News

“Các tiểu thuyết đầu tay thời nay hiếm khi dám nâng tiếng nói lên khỏi tiếng thì thầm tao nhã hoặc tiếng lầm bầm châm biếm. *Một mảnh trò đời* thì khác, một tiểu thuyết đầu tay hết sức hài hước (...) Đây không hẳn là một quyển sách để đọc mà là một trải nghiệm để đắm mình vào. Sự hỗn loạn rất nhăng của Toltz - một tổng hòa của câu hỏi trêu tượng, những trò đùa thô tục, những biến cố quái đản, và thuốc nổ bằng lời bùng nổ qua những trang sách - xứng đáng một vị trí cạnh *A Confederacy of Dunces* trong một thể loại có thể được gọi là gây nghiện giới trẻ. *Một mảnh trò đời* là một dạng truyện kiểu Voltaire-gặp-Vonnegut.”

Wall Street Journal

“Bạt mạng, mệ lử, và chân thật, đúng kiểu của những lời nói dối tuyệt vời nhất.”

New York Observer

“Hoang dại... một cuộc phiêu lưu đầy sáng tạo, say sưa, tinh tế, và rất hóm hỉnh. Đôi khi là sự tập hợp của tất cả những điều ấy cùng một lúc. Sáng tác của Toltz gây kinh ngạc như chính tốc độ thuật truyện của anh trong một quyển sách có vẻ như đã cắt bỏ toàn bộ những phần buồn tẻ... Trên mỗi trang truyện đều hiện diện sự dí dỏm... Jorge Luis Borges rõ ràng có ảnh hưởng đến Toltz. Cũng có một chút John Irving và Tom Robbins trong những nhân vật lập dị và lối dẫn dắt kể chuyện. *Một mảnh trò đời* còn mang dáng dấp của kiểu triết lý uể oải của Vonnegut. Về mặt kết cấu - và đặc biệt ở đoạn kết - thậm chí có một chút hơi hướm của Tristram Shandy. Hết thấy đều là những nhà văn tuyệt hảo.”

Chicago Sun - Times

“Hãy nắm thật chặt vì bạn sắp bắt đầu một chuyến đi tàn phá của ngôn từ, ở đó mọi việc lướt qua rất nhanh và bạn nên chú ý thật kĩ... Điều thú vị thật sự khi đọc quyển sách này là tốc độ và ngôn ngữ. Điều Toltz đã xuất sắc làm được là trình bày mọi khía cạnh của cuộc sống hiện đại một cách dễ dàng. Anh đã khuấy tung chúng lên và hạ gục chúng với sự dí dỏm sắc bén, sự biến đổi câu cú hợp lý, và một góc nhìn hài hước kinh khủng về mọi thứ thuộc con người.”

Seattle Times

“Một tiểu thuyết đầu tay hài hước vô biên mà bạn nên đi tìm chỗ để ngồi đọc... Có rất nhiều chuyện gây cười trong *Một mảnh trò đời* - và đồng thời, không cần bàn cãi, có rất nhiều cốt truyện và tốc độ kể truyện của một chú cún con bị rối loạn mất tập trung. Nhưng nó đồng thời cũng có một tấm lòng... Một thành tựu to lớn và sự chào sân của một tài năng hài vĩ đại.”

Sunday Times (Anh)

“Lối hành văn hài hước sinh động... Nó phát ra tín hiệu không thể nhầm lẫn của một quyển sách có thể chứa đựng bí mật cuộc đời.”

Independent (Anh)

“Câu chuyện đời ăm ắp sự kiện, sôi nổi, khôi hài đến phi lý này thể hiện sự thai nghén lâu năm. Hơn nữa, nó vượt trội hơn phần lớn những quyển tiểu thuyết đầu tay vì nó dường như tin tưởng một cách phi thường vào chính nó và đường hướng của nó... Giọng văn sôi sục, chua loét, buồn cười của Toltz mang sức mạnh của một vẻ đẹp trữ tình vỡ vụn... Giữa cơn lốc xoáy chóng mặt của các sự kiện, Toltz không bao giờ rời mắt khỏi một dòng chảy sâu xa chạy xuyên suốt tác phẩm của anh... Đó là cuộc tìm kiếm tinh thần cho phép một cái kết có ảnh hưởng sâu sắc đến cảm xúc người đọc. Vâng, *Một mảnh trò đời* là một chiếc tàu lượn nhào lộn điên loạn. Nhưng ở đó không chỉ có sự vui nhộn vô nghĩa, mà còn nhiều hơn thế.”

Independent on Sunday (Anh)

“Với những đường nét của chủ nghĩa hiện thực kì diệu và vô vàn sự hóm hỉnh mang tính hận đời, đây là một tiểu thuyết đầu tay thông minh và hài hước.”

Observer (Anh)

“Rất chên vênh, nhảy từ giai thoại, sang kể lể dài dòng, sang hồi tưởng, như một viên đá lia thia trên mặt ao... Có một phần về một cái mê cung mà bạn có thể hình dung rằng Borges đang viết, phần khác về trò xổ số bất thành khiến tôi nghĩ đến Vonnegut, và một chuyện kể kì lạ, đáng yêu về căn bệnh thời thơ ấu mang âm hưởng của Garcia Marquez. Theo một cách nào đó nó như một truyện Nghìn lẻ một đêm thời hiện đại... Sự không tránh khỏi của thảm họa là điều thật đau lòng... Tuyệt vời.”

Guardian (Anh)

“Một tác phẩm đầu tay dài ngoằng, chóng mặt... Lối dẫn chuyện hài hước và trí tưởng tượng xuất sắc của Steve Toltz nâng đỡ câu chuyện mang tính sử thi... một thành công điên rồ.”

Publishers Weekly

“Những gì buồn cười châm biếm được tìm thấy trong những trang sách bạt mạng của câu chuyện xóc-và-nảy từng từng này... Tiểu thuyết đầu tay vui nhộn, thậm thụt, thông minh này cũng to lớn và trập trùng như nước Úc vậy... Toltz đã thêm mắm thêm muối cho nó bằng những suy ngẫm dí dỏm về tự do, tâm hồn, tình yêu, cái chết, và ý nghĩa cuộc sống. Đây là một tác phẩm đầu tay nổi loạn và không thể cưỡng lại.”

Booklist

“Truyện để đọc lúc du lịch hoàn hảo cho hầu như bất kì ai... Cuốn sách này cho phép bạn nô đùa chạy nhảy theo các nhân vật trong một hành trình mang tính thử thách với hai anh em người Úc điên khùng mà dù họ có cuộc sống quá ư hoang dại, suy đồi, bạn vẫn thích họ một cách điên loạn... Sách đầy ắp những nhân vật phong phú, những mô tả, triết lý và sự dí dỏm sắc sảo, bạn sẽ cần thuốc trợ tiêu hóa sau mỗi lần đọc... Steve Toltz thật vui tính, thông minh, có trí tưởng tượng thật tuyệt vời... Tiểu thuyết của anh là một chuyến phiêu lưu toàn thế giới vui nhộn... Hãy từ từ thưởng thức quyển tiểu thuyết này; bạn sẽ không thất vọng.”

Daily Planet (Telluride, CO)

“*Một mảnh trò đời* thuộc về một phân nhóm bị bỏ lơ: tiểu thuyết nghiêm túc nhưng không chịu làm ra vẻ đứng đắn hàng hoàng. Một truyện dài táo tợn, có cá tính thật đẹp, đặt ra những câu hỏi quan trọng chóng cả mặt về đạo đức, lòng tin, và những lối đi nhỏ tối tăm, không có trên bản đồ của suy nghĩ con người - và Toltz đã xử lý tác phẩm của mình như một nhà lướt sóng bậc thầy cười trên một con sóng khổng lồ...Đó là một câu chuyện điên loạn, với một lực đẩy mạnh... Năng lượng của lối viết có sức lây nhiễm mạnh mẽ... Trái tim của quyển tiểu thuyết này cũng to lớn như trí tuệ của nó... Thật giống như một lợi ích tăng thêm, ở chỗ tuy rằng hạn đời một cách hài hước là vậy, *Một mảnh trò đời* chứng thực sức mạnh của một tình yêu cho dù đó là thứ tình yêu bất đắc dĩ nhất.”

Sunday Business Post (Ireland)

“Chứa đầy cốt truyện, tiểu cốt truyện, tiếp tuyến, hồi tưởng, chuyển hướng, lan man triết lý và những bối cảnh độc đáo... Cuốn sách được tiếp nhiên liệu bằng những ý tưởng tuyệt vời và chuyển động bằng một giọng văn độc đáo, mạnh dạn, và rất ư hài hước.”

The Age (Úc)

“Giống như đường đi của một ngọn nến La Mã phát rồ vì vui sướng... đây là một trận nô đùa dài dòng, thú vị, rất chi quái đản, và lắm lúc buồn cười vỡ bụng, gợi nhớ đến những thiên tiểu thuyết gia đình của John Irving.”

Library Journal

LỜI DỊCH GIẢ

Có thể tóm tắt *Một mảnh trò đời* như sau: Đó là câu chuyện về những nhân vật bất bình thường sở hữu những ý tưởng điên rồ sống một cuộc đời không giống ai. Câu chuyện diễn ra qua lời kể của hai cha con Martin Dean và Jasper Dean. Người cha Martin luôn có những suy nghĩ khác người, từng vào viện tâm thần và sau đó sống cuộc đời ẩn dật tại một căn nhà giấu trong một cái mê cung. Các dự án điên rồ của ông đã giúp ông được nước Úc tung hê như anh hùng, nhưng cũng chính chúng đã đẩy ông xuống vực sâu, phải trốn chạy khỏi nước Úc. Cậu con trai Jasper, chịu sự dạy dỗ khác người của bố từ bé, phải vật lộn chứng tỏ bản thân để thoát khỏi cái bóng của bố mình, chỉ để nhận ra ông đáng thương hơn cậu tưởng, và cậu cũng yêu ông nhiều hơn cậu tưởng. Gắn kết hai nhân vật ấy là Terry Dean, em trai của Martin, một tên tội phạm khét tiếng của Úc, phạm tội với mục đích duy nhất là làm trong sạch ngành thể thao!

Nhưng sẽ thật hồ đồ nếu đi đến kết luận rằng các nhân vật chính trong *Một mảnh trò đời* là những người điên. Lập dị, có, nhưng điên thì chưa hẳn. Gia đình nhà Dean bị cười chê bởi họ không suy nghĩ như đám đông, không hành động như đám đông. Nói tóm lại, họ khác với số đông. Sau những gì xảy ra, có vẻ như chính cái số đông cho mình là bình thường mới là những kẻ đầu óc có vấn đề. Đó là số đông mù quáng tung hô những tên tội phạm lên thành anh hùng. Đó là số đông vô cảm hau háu trước các tin tức giật gân, được đáp ứng bằng một bộ phận truyền thông sẵn sàng vào cuộc moi móc chuyện đời tư của người khác. Và khi giá trị giải trí không còn, số đông đó sẽ không ngần ngại tổng những kẻ suy nghĩ ngược lại với nó vào tù, hoặc nhà thương điên.

Truyện đặt ra nhiều câu hỏi: Xã hội có thể chấp nhận sự khác biệt của các cá thể trong nó đến mức độ nào? Và mỗi con người có cần gò mình vào khuôn khổ để được chấp nhận, nếu không muốn đứng ngoài cuộc chơi? Câu

hỏi đó đã đeo đẳng hai cha con Martin và Jasper suốt cuộc đời. Trong khi người bố quyết định sẽ làm kẻ khác người đến phút chót, thì cậu con trai, trước khi bước vào cuộc phiêu lưu của đời mình, lại lưỡng lự: “... *khi bạn là đứa trẻ, để ngăn bạn làm theo số đông, bạn sẽ bị phủ đầu với câu “Nếu mọi người nhảy khỏi cầu, con cũng làm thế ư?” nhưng khi bạn là người lớn và sự khác người bỗng dưng trở thành một cái tội, thì người ta hình như hay nói, “Này. Mọi người đang nhảy khỏi cầu. Sao cậu không làm đi?”*”

Tác giả Steve Toltz đã đặt những vấn đề đó vào một tác phẩm có thể ví như bữa tiệc thịnh soạn của ý tưởng và ngôn từ. Viết về người tinh táo bao giờ cũng dễ, nhưng để viết về những điều khác thường, người viết phải có một trí tưởng tượng cực kì phong phú. Những ý tưởng sáng tạo và cách kể chuyện hài hước khiến câu chuyện lôi cuốn ngay từ đầu. Toltz gây tò mò với những sáng kiến kì dị: lập ra liên minh dân chủ tội ác, xuất bản cẩm nang tội ác cho tội phạm, xây nhà trong mê cung, biến tất cả những người Úc thành triệu phú,... Những suy nghĩ quái chiêu sẽ làm bạn đọc không nhịn được cười: “*Anh sẽ ngạc nhiên khi biết nhiều tên trộm đã cời găng tay ra để ngoáy mũi. Tôi muốn nhấn thật mạnh điều này: Đừng để dấu vân tay lại bất kì đâu! Ngay cả trong mũi của anh!*”

Sự sáng tạo về ngôn từ là không có giới hạn trong *Một mảnh trò đời*. Bạn đọc đôi lúc có thể sẽ mệt mỏi với những câu văn dài lê thê không dấu chấm phẩy, những khái niệm định nghĩa bằng một loạt từ viết dính liền nhau... Nhiều cách dùng từ rất... khó chịu của tác giả đã “làm khó” cho việc chuyển ngữ. Người dịch đã cố gắng chuyển thể thật sát với cách thể hiện trong nguyên tác, mong rằng điều đó không ảnh hưởng đến sự thưởng thức của bạn đọc.

Tựa tiếng Anh của truyện, “*A fraction of the whole*”, đơn giản có nghĩa “một phần của tổng thể”. Người dịch chọn phương án “*Một mảnh trò đời*” như một cách thể hiện tinh thần mà nhân vật chính đã suy nghĩ về đời mình: cuộc đời như một trò chơi, có luật lệ, có kẻ thắng người thua, và mỗi người là một phần không thể tách rời của trò chơi đó. Đây có thể chưa phải là tựa

đề tốt nhất, cũng như bản dịch có thể còn nhiều sai sót. Người dịch rất hoan nghênh những trao đổi của bạn đọc để việc chuyển ngữ tác phẩm được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, người dịch muốn gửi lời cảm ơn đến DT Books và chị Nguyễn Hồng Dung vì sự tin tưởng, cảm ơn biên tập viên Lê Thị Cẩm đã chăm chút bản dịch.

Còn bây giờ, mời bạn đọc bước vào cuộc phiêu lưu của cha con nhà họ Dean. Hi vọng bạn sẽ tìm thấy nhiều điều bất ngờ và thú vị, như tôi đã tìm thấy.

TP.HCM, ngày 9 tháng 4 năm 2010

THI TRÚC

MỘT

Bạn chẳng đời nào nghe nói đến một vận động viên bị mất khứu giác trong một tai nạn giao thông thảm khốc, và theo lẽ thường tình; để vũ trụ dạy những bài học xương máu mà chúng ta không thể áp dụng vào cuộc sống sau này, vận động viên phải mất chân, triết gia mất trí, họa sĩ mất mắt, nhạc sĩ mất tai, đầu bếp mất lưỡi. Bài học của tôi? Tôi đã mất tự do, và nhận ra mình ở trong cái nhà tù xa lạ này, nơi mà sự thích nghi khó chịu nhất, ngoài chuyện làm quen với việc nhả túi và bị đối xử như một con chó đái bậy vào ngôi đền thiêng, chính là sự nhàm chán. Tôi thừa sức đối phó với thói thô bạo thái quá của đám quản ngục, những lần cưỡng dương uống phỉ, kể cả cái nóng ngọt ngọt. (Rõ ràng máy điều hòa nhiệt độ xúc phạm đến khái niệm của xã hội về sự trừng phạt - như thế mát mẻ một tí là chúng tôi thoát được tội giết người vậy.) Nhưng tôi làm được gì ở đây để giết thời gian chứ? Yêu đương chẳng? Có một nữ quản ngục mà ánh mắt dừng dừng của ả mới hợp hồn làm sao, nhưng tôi không có khiếu tán gái - tôi luôn chọn cách thoái thác. Ngủ suốt ngày chẳng? Khi nhắm mắt, tôi lại thấy khuôn mặt đe dọa đã ám ảnh tôi suốt cuộc đời. Thiền định chẳng? Sau tất cả những gì đã xảy ra, tôi biết não mình chẳng đáng hưởng điều đó. Ở đây chẳng có việc gì gây rối trí - dù gì cũng chưa đủ rối trí - để có thể lãng tránh một cuộc tự vấn lương tâm nghiêm khắc. Tôi cũng không thể dùng gậy đập lại kí ức của mình.

Tất cả những gì còn lại để làm là phát rồ; diễn lại cảnh tận thế hai tuần một lần trong nhà hát là chuyện dễ như không ấy mà. Tối qua là một xô đặc biệt đình đám. Tôi đang thiu thiu ngủ thì tòa nhà bắt đầu rung chuyển và một trăm giọng nói giận dữ đồng loạt thét lên. Tôi co cứng. Một vụ bạo động, nhưng lại là một cuộc cách mạng yếu-kém-từ-trong-trứng-nước khác. Chỉ chưa đầy hai phút sau, cửa phòng tôi bị đá tung và một hình nhân cao lớn bước vào, mang trên mặt nụ cười kiêu cách.

“Đệm của mày. Tao cần,” hắn nói.

“Để làm gì?” tôi hỏi.

“Bọn tao đốt hết đệm,” hắn huênh hoang, giơ ngón tay cái lên, như thể cử chỉ ấy là viên đá quý trên vương miện của thành tựu nhân loại.

“Vậy tao phải ngủ trên cái gì? Sàn nhà ư?”

Hắn nhún vai rồi nói bằng ngôn ngữ mà tôi chả hiểu nổi. Có những cục u mang hình thù kì dị trên cổ hắn; rõ ràng có thứ gì đấy kinh khủng đang diễn ra dưới da hắn. Những người ở đây thấy đều chẳng ra làm sao và vận đen dai dẳng đã làm cơ thể bọn họ trở nên dị dạng. Cơ thể tôi cũng thế; mặt tôi trông giống quả nho héo, còn mình mẩy thì giống thân cây nho.

Tôi phẩy tay xua gã tù nhân đi và tiếp tục lắng nghe sự hỗn loạn quen thuộc của đám đông. Đó là khi tôi nảy ra ý tưởng *có thể* giết thời gian bằng cách viết câu chuyện của mình. Dĩ nhiên, tôi phải viết lén lút, nấp sau cánh cửa, và chỉ về đêm, rồi sau đó giấu nó ở cái chỗ ẩm thấp giữa bồn cầu và bức tường và hi vọng đám cai ngục không phải loại người thích bò toài ra đất. Tôi vừa vạch xong kế hoạch thì vụ bạo động rồi cuộc cũng làm đèn điện tắt ngóm. Tôi ngồi trên giường và đắm ra mê mẩn trước ánh sáng chói lòa từ những chiếc đệm bốc cháy soi sáng hành lang, chợt bị hai gã tù nhân sừng sộ, râu tóc lởm chởm xen ngang. Chúng bước vào phòng giam của tôi và ghệt mặt ra nhìn như thể tôi là phong cảnh núi non.

“Mày là thằng không chịu giao đệm phải không?” gã cao hơn gầm ghè, trông như mới tỉnh rượu sau cơn văng vất đều đặn suốt ba năm qua.

Tôi nói phải.

“Tránh ra nào.”

“Chẳng qua là khi này tao sắp đi nằm,” tôi phản kháng. Cả hai gã tù nhân phát ra tiếng cười bí hiểm đáng sợ, nghe như tiếng xé vải jeans. Gã cao hơn đẩy tôi sang một bên rồi giật mạnh tấm đệm khỏi giường tôi trong khi gã

còn lại đứng như bị đóng băng và đang chờ rã đông. Có những thứ mà tôi sẽ liều mình giành lại, nhưng một tấm đệm cồng kềnh thì không. Hai tên tù nhân khiêng tấm đệm giữa chúng, dừng lại tại cửa.

“Đi không?” gã thấp hơn hỏi tôi.

“Để làm gì?”

“Cái này là đệm của mày,” gã đáp rạch ròi. “Mày có quyền làm người đốt nó.”

Tôi rên lên. Phép với chả tắc! Ngay cả trong chốn địa ngục hỗn mang, con người ta vẫn phải cho mình chút danh dự, tuyệt vọng rút mình ra khỏi bầy thú vật.

“Thôi khỏi.”

“Tùy mày,” gã đáp, hơi thất vọng. Gã càu nhàu gì đấy bằng tiếng nước ngoài với đồng bọn, tên này cười to khi chúng bỏ đi.

Luôn có chuyện ở đây - nếu không bạo động thì cũng là kẻ nào đấy tìm cách vượt ngục. Nỗ lực uống phí ấy giúp tôi nhận ra những điểm tích cực của việc bị cầm tù. Khác với những kẻ vò đầu bứt tóc trong xã hội tử tế, ở đây chúng tôi không cần cảm thấy hổ thẹn về sự bất hạnh ngày qua ngày của mình. Ở đây chúng tôi có một kẻ nào đấy trong tầm mắt để trách cứ - kẻ nào đấy mang bớt bóng lộn. Thế cho nên, xét kỹ mà nói, tự do khiến tôi ớn lạnh. Bởi vì ngoài đấy trong thế giới thực, tự do có nghĩa là anh phải thừa nhận mình là tác giả, ngay cả khi chuyện của anh chướng tai gai mắt.

Bắt đầu câu chuyện của tôi từ đâu? Đàm phán với kí ức là việc không dễ: làm sao để chọn giữa những kí ức thiết tha được kể, những kí ức vẫn đang chín muồi, những kí ức đã quắt queo, và những kí ức sinh ra là để ngôn ngữ giày xéo cho đến lúc nát như tương? Chắc chắn một điều: không viết về bố tôi sẽ là việc đòi hỏi một nỗ lực tinh thần quá mức của tôi. Tất cả những ý

nghĩ không-về-bố của tôi đều giống như cố tình tạo ra để tránh nghĩ về ông. Mà tại sao tôi phải tránh né điều đó cơ chứ? Bố trừng phạt tôi vì tôi đã tồn tại, và bây giờ đến lượt tôi trừng phạt ông vì ông đã tồn tại. Công bằng quá còn gì.

Nhưng khó khăn thực sự là, tôi cảm thấy mình trở nên nhỏ bé trước cuộc đời của chúng tôi. Chúng tôi hiện ra lớn một cách phi cân xứng. Chúng tôi đã làm những chuyện ngoài tầm với, xuyên qua ba châu lục, từ vô danh tiểu tốt đến nổi đình nổi đám, từ thành phố đến rừng rú, từ nghèo mạt đến lên đời, bị tình nhân và cơ thể mình phản bội, và bị nhục mạ từ cấp quốc gia đến cấp toàn cầu, mà chẳng có nổi một sự ô m ấ nào để an ủi chúng tôi. Chúng tôi là những kẻ lười biếng trong một chuyến thám hiểm, tán tỉnh cuộc đời nhưng quá e dè không dám tiến tới. Vậy thì nên bắt đầu kể lại cuộc phiêu lưu ghê gớm của chúng tôi như thế nào đây? Hãy kể đơn giản, Jasper ạ. Nhớ đấy, người ta hài lòng - à không, sợ hãi - bởi việc đơn giản hóa những sự kiện phức tạp. Và lại, chuyện của tôi là một câu chuyện hay hết xẩy và có thật. Tôi chả biết tại sao, nhưng hình như điều đó quan trọng với mọi người. Bản thân tôi nghĩ, nếu có người bảo tôi, “Tôi có chuyện này hay lắm muốn kể anh nghe, và từng câu từng chữ đều là láo toét!”, tôi sẽ nhồm nhỏi ngay.

Tôi nghĩ mình cứ thừa nhận thế này: chuyện này kể về tôi bao nhiêu thì cũng kể về bố tôi bấy nhiêu. Tôi ghét cái kiểu ai kể chuyện đời mình cũng lăng xê kẻ thù của mình lên, nhưng đời là vậy. Sự thật là, toàn thể nước Úc khinh miệt bố tôi có lẽ hơn bất kì người nào khác, cũng như họ thần tượng em trai ông ấy, chú tôi, có lẽ hơn bất kì người nào khác. Tôi cũng có thể đi thẳng vào chuyện bằng cách nói về cả hai người, dù tôi không định làm giảm tình yêu của bạn dành cho chú tôi hay đảo ngược sự căm ghét của bạn đối với bố tôi, nhất là khi đó là một sự căm ghét thấu tim gan. Tôi không muốn làm hỏng việc nếu bạn dùng sự thù ghét của mình để hiểu biết nhanh hơn về người bạn yêu mến.

Tôi cũng nên nói điều này để mọi chuyện đâu ra đó:

Xác bố tôi sẽ không bao giờ được tìm thấy.

Gần trọn cuộc đời tôi chưa bao giờ xác định được liệu nên thương hại, bỏ mặc, thần tượng, phán xét hay giết quách bố tôi. Hành vi khó hiểu của ông khiến tôi lưỡng lự đến phút chót. Ông có những ý tưởng mâu thuẫn nhau về đủ thứ chuyện, đặc biệt là chuyện học hành của tôi: sau tám tháng ở trường mẫu giáo, ông quyết định không muốn tôi đến đấy nữa vì hệ thống giáo dục thật “vô dụng, hủy hoại tâm hồn, cũ rích và chán phèo”. Tôi chả hiểu sao lại có người gọi môn vẽ bằng ngón tay là cũ rích và chán phèo. Bừa bãi, có. Hủy hoại tâm hồn, không. Ông đưa tôi ra khỏi trường với ý định tự mình dạy dỗ tôi, và thay vì để tôi vẽ bằng ngón tay, ông đọc cho tôi nghe những lá thư Vincent van Gogh viết cho em trai Theo ngay trước khi cắt tai mình, và cả những đoạn từ quyển *Người, tất cả quá người*^[1] để cùng nhau chúng tôi có thể “giải cứu Nietzsche khỏi Đức quốc xã”. Rồi bố mất tập trung với một việc tốn thời gian là nhìn trôn trời vào khoảng không, còn tôi ngồi lê lét khắp nhà, vờn hai ngón tay cái vào nhau, ước gì có sơn trên đấy. Sau sáu tuần ông ném tôi trở lại trường mẫu giáo, và ngay khi mọi sự trông có vẻ như cuối cùng tôi có thể sống một cuộc đời bình thường, đột nhiên, trong tuần thứ hai của lớp một, ông bước thẳng vào lớp học và lôi tôi ra lần nữa, vì bị khuất phục trước nỗi sợ rằng ông đã để bộ não nhạy cảm của tôi “trong nếp gấp quần lót quỷ Satan”.

Lần này ông làm thật, và từ chiếc bàn ăn xiêu vẹo của chúng tôi, trong lúc gạt tàn thuốc lá vào một đồng đĩa chưa rửa, ông dạy tôi văn học, triết học, địa lý, lịch sử, cùng những môn học không tên cần đến việc đọc những tờ nhật báo, quát tháo với tôi rằng truyền thông làm cái việc mà ông gọi là “quất vào sự bắn loạn tinh thần”, và yêu cầu tôi nói với ông tại sao người ta cho phép tinh thần mình bị đánh đến nỗi bắn loạn lên như thế. Những lúc khác ông dạy học từ phòng ngủ của ông, giữa hàng trăm quyển sách cũ, di ảnh những nhà thơ quá cố nghiêm trang, những cổ chai bia rỗng dài, những

tập báo cắt ra, những tấm bản đồ cũ, những vỏ chuối đen cứng, những hộp xì gà chưa hút, và những gạt tàn đầy những đầu mẩu thuốc lá đã hút.

Đây là một bài học điển hình:

“Được rồi, Jasper. Là thế này: thế giới chẳng còn sụp đổ một cách lặng lẽ nữa, thời nay nó gây ra một tiếng nghiền nát đỉnh tai! Ở mỗi thành phố trên thế giới, mùi bánh hamburger dung dăng dung dẻ xuống phố tìm kiếm bạn cũ! Trong các câu chuyện cổ tích truyền thống, mục phù thủy là kẻ xấu xí; trong truyện cổ tích hiện đại, mục ta có xương gò má cao và ngực bơm silicone! Con người không còn bí ẩn vì họ chẳng bao giờ câm miệng! Lòng tin soi sáng theo kiểu của mảnh vải bịt mắt! Con có nghe không đấy, Jasper? Đôi khi con đi bộ trong thành phố vào đêm hôm khuya khoắt, và một cô nàng đi trước mặt con sẽ ngoái đầu ngó nghiêng rồi sau đó băng qua đường chỉ đơn giản vì vài kẻ thuộc giới tính của con cường hiếp phụ nữ và làm trò đồi bại với trẻ con!”

Mỗi giờ lên lớp đều có mức độ gây hoang mang như nhau, bao gồm một loạt chủ đề đa dạng. Ông cố lôi kéo tôi tham gia vào các cuộc đối thoại Socrate, nhưng lần nào kết cục cũng là mình ông kiêm cả hai vai. Khi nhà bị cúp điện do bão, bố lại cầm nến đưa tới phía dưới gầm để cho tôi thấy với góc độ ánh sáng thích hợp, khuôn mặt con người có thể biến thành mặt nạ quỷ ra sao. Ông dạy tôi nếu có hẹn với ai, phải từ chối tuân theo “thói quen ngớ ngẩn của con người” trong việc nhất định chọn giờ dựa trên những khoảng cách mười lăm phút. “Đừng bao giờ gặp người ta lúc 7:45 hay 6:30, Jasper ạ, mà hãy chọn những giờ như 7:12 và 8:03!” Nếu điện thoại reo, ông thường nhắc máy rồi im thin thít - sau đó, khi người bên kia nói xin chào, ông lại cất tiếng run run léo nhéo nói, “Bố không có nhà.” Ngay từ khi còn bé tôi đã biết một người lớn giả giọng đứa con trai sáu tuổi của mình để lẩn trốn thế gian là việc làm hết sức lố bịch, nhưng nhiều năm sau tôi thấy mình cũng làm điều tương tự, chỉ có điều là tôi giả làm ông ấy. “Con trai tôi không có nhà. Có việc gì không?” tôi thường nói oang oang

như thế. Bố hay gật đầu tán thành. Ông tán thành việc lẩn trốn hơn bất cứ điều gì.

Những bài học này cũng tiếp diễn ra đến thế giới bên ngoài, nơi bố cố gắng dạy tôi nghệ thuật đối chác, mặc dù chúng tôi không sống trong xã hội kiểu đó. Tôi nhớ ông nắm tay dẫn tôi đi mua báo, rồi quất vào mặt người bán báo bị ông làm cho mất vía, “Không chiến tranh! Không thị trường sụp đổ! Không sát nhân lẩn trốn! Tính tiền đất thế vì cái gì? Có cái gì xảy ra cả!”

Tôi cũng nhớ ông đặt tôi ngồi lên chiếc ghế nhựa màu vàng rồi cắt tóc cho tôi; với ông, đấy là một trong những việc quá đơn giản, chứ không như phẫu thuật não, đến nỗi ông không chịu tin rằng nếu một người có đôi tay và dây kéo lại không thể cắt tóc được. “Bố sẽ không phí tiền cho những tay thợ cắt tóc, Jasper ạ. Cần phải biết gì nào? Rõ ràng, con phải dừng tay khi chạm đến da đầu.” Bố tôi là kẻ ưa lý sự - ông thậm chí không thể đơn giản chỉ cắt tóc mà không nghĩ ngợi đến ý nghĩa của nó. “Tóc, biểu tượng của dũng khí và sức sống, dù vài kẻ rất chi eo lá lại có tóc dài và nhiều kẻ đầu trọc oai vệ vẫn sống sờ sờ ra đấy. Mà tại sao ta phải cắt nó chứ? Ta có ác cảm gì với nó?” ông thường nói thế, rồi thả cho tóc bay đi với những cú vẩy mạnh tay. Bố cũng tự cắt tóc mình, thường không cần dùng đến gương. “Chả cần đoạt giải gì cả,” ông thường bảo vậy, “chỉ cần ngắn hơn thôi.” Chúng tôi là hai bố con với mái tóc từng từng lởm chởm như thế - biểu tượng của một trong những ý tưởng bố tâm đắc nhất mà tôi chỉ thực sự nghiệm ra mãi rất lâu sau này: tự do nằm trong chính bộ dạng điên khùng.

Khi đêm xuống, những bài học trong ngày được đúc kết bằng một chuyện kể trước giờ đi ngủ do ông tự sáng tác. Khiếp! Chúng toàn là những câu chuyện tối tăm và khiến người nghe sờn tóc gáy, mỗi chuyện lại có một nhân vật chính rõ ràng là đại diện cho tôi. Đây là một chuyện tiêu biểu: *Ngày xưa ngày xưa có một cậu bé tên là Kasper. Bạn bè của Kasper đều có cùng suy nghĩ về một đứa bé mũm mĩm sống ở cuối phố. Chúng ghét nó. Kasper muốn được tiếp tục chơi với đám bạn, thế là nó cũng đâm ra ghét đứa bé. Rồi một sáng nọ Kasper tỉnh giấc và phát hiện não của nó bắt đầu*

thối rửa cho đến khi chảy ra khỏi miệng nó qua sự bài tiết hậu môn đau đớn. Tội nghiệp Kasper! Nó đã phải chịu nhiều đau khổ. Trong loạt truyện đêm khuya này, nó bị bắn, bị đâm, bị nện dùi cui, bị nhúng vào nước biển sôi sùng sục, bị lôi xềnh xệch trên bãi kính vỡ, bị rút móng tay, nội tạng bị thú dữ ăn; nó biến mất, nổ banh xác, nổ thủng ruột, thường bỏ mạng vì những cơn co giật dữ dội và mất thính giác. Bài học lúc nào cũng thế: nếu nghe theo ý kiến đám đông mà không nghĩ cho bản thân, ta sẽ đón lấy cái chết bất đắc kỳ tử và rùng rợn. Suốt nhiều năm trời, tôi đã khiếp sợ không dám đồng ý với ai về bất kì điều gì, kể cả về giờ giấc.

Kasper chưa bao giờ chiến thắng vẻ vang. Dĩ nhiên, nó thắng vài ba trận lẻ tẻ và được thưởng (hai đồng tiền vàng, một nụ hôn, sự tán thành của bố nó), nhưng chưa bao giờ, dù chỉ một lần, nó thắng cuộc chiến. Bây giờ thì tôi nhận ra đó là vì triết lý của bố đã chẳng đem lại cho ông thắng lợi nào trong cuộc sống: không tình yêu, không bình yên, không thành công, không hạnh phúc. Đầu óc của bố không thể hình dung ra một sự bình yên dài lâu hoặc một chiến thắng ý nghĩa; nó không có trong kinh nghiệm sống của ông. Đó là lý do vì sao Kasper từ đầu đã phải chịu số phận bi thảm. Nó chẳng có lấy một cơ hội, tội nghiệp thằng bé.

Một trong những giờ lên lớp đáng nhớ nhất bắt đầu khi bố bước vào phòng ngủ của tôi với một chiếc hộp đựng giày màu xanh ô liu cặp dưới cánh tay, và nói, “Bài học hôm nay là về con.”

Ông đưa tôi đến công viên đối diện tòa nhà chung cư của chúng tôi, một công viên buồn bã hoang phế của thành phố mà thoạt trông như bãi chiến trường giữa lũ trẻ con với đám nghiện ngập và kết quả là lũ trẻ bị đá dít đi. Cỏ chết héo, cầu tuột gãy, vài ba chiếc bánh xe cao su làm xích đu đong đưa trong gió trên những sợi xích gỉ sét, quấn vào nhau.

“Nghe đây, Jasper,” bố nói khi chúng tôi ngồi xuống một băng ghế. “Đã đến lúc con tìm hiểu xem ông bà mình đã thảm bại thế nào, để con biết mình đã

làm gì với những thất bại của các bậc tiền bối: con đã chạy cùng họ hay là nẩy bật ra khỏi những sai lầm của họ, thay vào đó tự tạo ra những sai lầm to lớn cho mình trong một quỹ đạo trái ngược? Tất cả chúng ta đều bò yếu ớt ra khỏi những nắm mồ của ông bà, trong tai văng vẳng âm thanh về cái chết buồn bã của họ, còn trong miệng ta là dư vị của sự xúc phạm đáng tởm nhất đối với chính họ: nỗi ô nhục về cuộc đời chưa được sống. Chỉ có sự tích lũy những hối tiếc, thất bại, sự hổ thẹn *của ta* hoặc cuộc đời chưa được sống *của ta* mới có thể mở ra cánh cửa thấu hiểu họ. Nếu nhờ sự run rủi của số phận mà ta sống một cuộc đời may mắn, hăng hái tiến từ thành công vang dội này đến thắng lợi vẻ vang khác, thì ta sẽ *không bao giờ* hiểu được họ! Không bao giờ!”

Ông mở hộp giày ra. “Bố muốn con xem cái này,” bố nói, lôi ra một xấp ảnh rời. “Đây là ông nội con,” ông nói tiếp, cầm lên một tấm ảnh trắng đen của một thanh niên có râu quai nón đứng dựa vào cột đèn đường. Người đàn ông không cười; trông như ông đang dựa vào cột đèn vì sợ ngã.

Bố chuyển sang ảnh của một phụ nữ với khuôn mặt trái xoan giản dị và nụ cười yếu ớt. “Đây là bà của con,” ông nói, trước khi lật những tấm ảnh như thể đang bị tính giờ. Những cái nhìn lướt qua về quá khứ đơn sắc mà tôi bắt gặp thật là kì lạ. Biểu hiện của họ trước sau như một; ông thì mang một vẻ ưu buồn cáu kỉnh thường trực, còn nụ cười của bà thì trông còn phiến muộn hơn cả cái nhú mày buồn bã nhất.

Bố lôi ra một tấm ảnh khác. “Đây là bố số hai của bố. Bố thật sự của bố. Người ta cứ nghĩ người bố sinh học thì “ruột rà” hơn người thực sự nuôi lớn mình, nhưng một giọt tinh dịch khỏe mạnh đâu có nuôi con lớn khôn, phải không nào?”

Ông chìa tấm ảnh trước mắt tôi. Tôi không biết những khuôn mặt có thể đối lập nhau như hai địa cực không, nhưng trái với khuôn mặt nghiêm trang của người ông thứ nhất, người này cười toe toét như thể được chụp ảnh trong ngày vui nhất không phải của cuộc đời ông ấy mà của toàn thể cuộc đời trên

thế gian. Ông ấy mặc một chiếc quần yếm lấm lem sơn trắng, mái tóc vàng hoe rối bời, và đang đổ mồ hôi như tắm.

“Thực tình mà nói, bố không thường xuyên xem những tấm ảnh này đâu, vì tất cả những gì bố thấy khi xem ảnh người chết là họ đã chết cả rồi,” bố nói. “Bất kể là Napoleon hay mẹ ruột của bố, họ chỉ đơn giản là Người chết.”

Ngày hôm đó tôi biết được rằng bà nội tôi chào đời ở Ba Lan đúng vào thời khắc đen tối khi Hitler tiêu diệt ảo tưởng quyền lực của mình bằng cách biến nó thành hiện thực - y nổi lên như một nhà lãnh đạo uy quyền có thiên tài làm tiếp thị. Khi quân Đức tràn đến, bố mẹ của bà nội tôi trốn khỏi Warsaw, kéo bà băng qua Đông Âu, và sau mấy tháng nằm gai nếm mật, cuối cùng đặt chân đến Trung Quốc. Đó là nơi bà nội lớn lên - trong Khu người Do Thái Thượng Hải suốt thời gian chiến sự xảy ra. Bà được dạy nói tiếng Ba Lan, tiếng Đức cổ của người Do Thái, và tiếng Quan thoại, chịu đựng những chứng bệnh ẩm ướt khó chịu của mùa mưa, khẩu phần ăn khắc nghiệt, và các cuộc không kích của Mỹ, nhưng vẫn sống sót.

Sau khi binh lính Mỹ vào đến Thượng Hải đem theo tin dữ về nạn diệt chủng, và nhiều người trong cộng đồng Do Thái bỏ Trung Quốc tản đi khắp các góc ngách của thế giới, ông bà cụ cố tôi quyết định ở lại, bởi lúc này họ đã làm ông bà chủ một hộp đêm đa ngôn ngữ phát đạt và một tiệm bán thịt cho người ăn kiêng^[2]. Việc này hoàn toàn hợp ý bà nội tôi, vì bà đã đem lòng yêu ông nội, một diễn viên trong đoàn nghệ thuật hộp đêm của ông bà cụ cố. Sau đó, năm 1956, khi mới mười bảy tuổi, bà nội tôi có mang, buộc bà và gia đình ông nội tôi phải cấp tốc chuẩn bị lễ cưới như người ta vẫn phải làm trong thời phong kiến nếu không muốn thiên hạ xì xầm tính tháng đếm ngày. Tuần lễ tiếp theo sau lễ cưới, gia đình quyết định trở về Ba Lan, để nuôi dưỡng đứa bé sắp chào đời, chùm tể bào sẽ trở thành bố tôi, ở quê nhà của họ.

Họ không được nhiệt liệt chào đón ở quê nhà, nói nhẹ nhất là thế. Ai mà biết đây là cảm giác tội lỗi hay nỗi sợ bị trả thù hoặc đơn thuần là sự ngạc nhiên không mong đợi từ một gia đình nhấn chuông cửa rồi nói, “Ông bà đang ở trong nhà của tôi,” chỉ biết rằng chưa đầy mười phút sau khi họ về nhà, ngay trước mặt bà nội tôi, ông bà cụ cố bị đánh chết bằng ống sắt. Bà nội tôi bỏ chạy nhưng ông nội ở lại, và ông đã bị bắn vì cầu nguyện bằng tiếng Hebrew trên thi thể họ, dù ông chưa kịp nói “Amen”, vì thế thông điệp vẫn chưa được truyền đi. (“Amen” giống như nút Gửi trong email.)

Đột nhiên trở thành góa phụ và con mồ côi, bà trốn khỏi Ba Lan lần thứ hai trong cuộc đời niên thiếu của mình, lần này trên một chiếc tàu nhỏ neo đến Úc, và sau hai tháng nhìn trần trời vào đường chu vi mờ mịt của chân trời, bà lâm bồn đúng vào lúc một ai đó hét lên, “Nó kia rồi!” Mọi người chạy dồn về mạn tàu và chồm khỏi lan can. Những vách đá thẳng đứng đội vương miện cây xanh um tùm nằm ven bờ biển. Nước Úc! Những hành khách trẻ tuổi phát ra tiếng kêu mừng rỡ. Những hành khách già hơn thì biết rằng chiếc chìa khóa hạnh phúc nằm ở việc không kì vọng quá cao. Họ kêu “boo”.

“Nãy giờ con có theo kịp bố không?” Bố hỏi, tự ngắt lời mình. “Đây là những thành phần đúc nên bản sắc của con. Ba Lan. Do Thái. Kẻ bị ngược đãi. Người tị nạn. Đây chỉ là một vài loại rau để làm thành món súp Jasper. Hiểu chưa?”

Tôi gật đầu. Con hiểu rồi. Bố tiếp tục.

Dù một chữ tiếng Anh cũng không nói nổi, nhưng bà nội vẫn cứ đổ ông nội số hai của tôi chỉ sau sáu tháng. Liệu đây là nguồn gốc của niềm tự hào hay nỗi hổ thẹn vẫn là điều đáng tranh cãi, nhưng ông là người mà gốc gác gia đình có thể truy đến chuyến tàu cuối cùng chở những người Anh bị kết

án tù đem bỏ lên đất Úc. Dù đúng là một số tội phạm bị chuyển xuống đây vì những tội danh nhỏ nhặt như ăn cắp một ổ bánh mì, nhưng tổ tiên bố tôi lại không phải một người trong số đó - hoặc giả ông cũng là một trong số đó, nhưng ông còn cường hiếp ba phụ nữ, và liệu sau khi cường hiếp những người phụ nữ này, ông có khoảng ổ bánh mì nào trên đường về nhà không thì không ai biết.

Thời gian tìm hiểu của họ rất chóng vánh. Dường như chẳng bận tâm đến việc có một đứa con không phải do mình sinh ra, trong vòng một tháng, trang bị cho mình một quyển từ điển tiếng Ba Lan và một quyển sách văn phạm tiếng Anh, ông hỏi cưới bà nội tôi. “Anh chỉ là một thằng giỏi đấm đá, điều đó nghĩa là chúng ta sẽ chống chọi với cuộc đời, và cuộc đời có thể sẽ lần nào cũng thắng, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ bỏ cuộc, bất kể ra sao, em thấy thế nào?” Bà không trả lời. “Thôi nào. Chỉ cần nói, ‘Em đồng ý’,” ông van nài. “Nhắc đến từ động từ ‘đồng ý’. Bây giờ em chỉ cần biết thế. Sau đó chúng ta sẽ học tiếp đến ‘Em đã đồng ý’.”

Bà tôi cân nhắc tình hình. Bà không có ai giúp trông đứa trẻ nếu bà phải ra ngoài làm lụng, mà bà cũng chẳng muốn con mình lớn lên không cha và nghèo khổ. Bà nghĩ, “Mình có đủ bì ổi để cưới một người mà mình không thực sự yêu vì lợi ích của con trai mình? Có, mình có.” Rồi, nhìn vào khuôn mặt vô phước của ông, bà nghĩ, “Mình còn làm được những việc tồi tệ hơn ấy chứ,” một câu nói nghe có vẻ hiền hòa song lại gây ớn lạnh nhất trong bất kì ngôn ngữ nào.

Lúc họ kết hôn, ông đang thất nghiệp, và khi bà dọn vào căn hộ của ông, bà đã phát nản khi phát hiện nó chứa tá pín lù các món đồ chơi đàn ông đáng sợ: súng trường, súng lục giả, mô hình máy bay chiến đấu, những quả cân và quả tạ. Khi mài mê tập thể hình, luyện võ, hoặc lau chùi súng, ông thường huýt sáo vui vẻ. Trong những khoảnh khắc lặng lẽ khi nổi bực dọc vì thất nghiệp xâm chiếm và ông chìm đắm trong giận dữ và trầm uất, ông lại huýt những giai điệu buồn rầu.

Rồi sau đó ông tìm được một việc làm tại Cơ quan quản lý trại giam New South Wales cạnh một thị trấn nhỏ ở cách đây bốn giờ. Ông không làm việc trong nhà tù - ông sẽ giúp xây dựng nó.

Vì một nhà tù sẽ sớm xuất hiện lừng lững ở ngoại ô thị trấn, một tờ báo thiếu tử tế ở Sydney đã gọi khu định cư này (nơi mà bố tôi sẽ lớn lên) là nơi chán sống nhất ở New South Wales.

Đường vào thị trấn nằm trên một con dốc đi xuống, và khi ông bà tôi lái xe đến, họ trông thấy phần nền của trại cải tạo trên đỉnh một ngọn đồi. Nằm giữa những cái cây khổng lồ câm nín, trong mắt bà nội tôi, nhà tù đang xây dang dở đó giống như đang bị phá dỡ dang, và ý nghĩ ấy khiến bà giật mình cho là điềm gở. Nó cũng khiến tôi giật mình, nghĩ đến việc ông tôi dọn đến thị trấn này để xây nhà tù còn tôi bây giờ đang viết từ một trại giam. Quá khứ quả thực là một cái u nhọt không thể cắt bỏ và lây lan đến hiện tại.

Họ dọn đến một căn nhà hình hộp bằng ván lá sách, và ngày hôm sau, khi bà đang thăm thú thị trấn, vô tình làm cư dân ở đó hoảng vía với hơi hướm của một kẻ sống sót qua nạn diệt chủng, thì ông nội tôi bắt đầu công việc mới. Tôi không rõ ông có vai trò gì, nhưng rõ ràng trong nhiều tháng sau đó ông không ngừng nói về những cánh cửa khóa, những gian phòng lạnh lẽo, sổ đo phòng giam, và những cửa sổ bọc lưới. Khi tòa nhà sắp xây xong, ông trở nên bị ám ảnh với mọi thứ liên quan đến nhà tù, thậm chí còn mượn sách từ một thư viện mới mở trong vùng để đọc về quá trình xây dựng và lịch sử của chúng. Trong khi đó, bà tôi dồn hết sức lực cho chuyện học tiếng Anh, và đây là khởi đầu cho một tai họa mới. Khi khả năng hiểu tiếng Anh của bà tăng lên, bà bắt đầu hiểu chồng mình.

Những câu nói đùa của ông trở nên ngớ ngẩn và đậm tính kì thị chủng tộc. Hơn nữa nhiều chuyện chẳng phải đùa mà chỉ là những câu chuyện dài lê thê vô nghĩa kết thúc bằng một câu nói của ông đại loại như “Thế là anh nói, ‘Ô vậy ư?’” Bà nhận ra ông luôn mồm bốc phét về chuyện đời mình, và khi không khó chịu, ông lại là một kẻ sáo rỗng; khi không hoang tưởng, ông

lại chán bỏ xừ. Chẳng bao lâu sau, những cuộc nói chuyện khiến khuôn mặt điển trai của ông trở nên xấu xí; vẻ mặt ông nhuốm nét ác độc; cái miệng ông, nửa há ra, trở thành biểu hiện của sự ngu dốt. Kể từ đó, mỗi ngày trở nên tồi tệ hơn bởi rào cản ngôn ngữ mới mọc lên giữa họ - rào cản của việc nói cùng một thứ tiếng.

Bố đặt những tấm ảnh trở lại hộp với vẻ mặt ủ dột, tựa như ông muốn đi một chuyến vào con ngõ kín ứ nhưng khi đến nơi mới nhớ ra đó là con đường mà ông ít muốn đi nhất.

“Được rồi, đây là ông bà con. Những gì con cần biết về ông bà là họ cũng từng có một thời tuổi trẻ. Con phải biết họ không cố ý trở thành hiện thân của sự mục ruỗng hoặc là muốn ôm khư khư những suy nghĩ của mình cho đến ngày cuối đời. Con phải biết họ không muốn bị tận số. Con phải biết họ chết rồi và người chết thì hay mơ bậy bạ. Họ mơ thấy chúng ta.”

Ông nhìn tôi trân trối một lúc, chờ tôi nói gì đấy. Bây giờ, dĩ nhiên, tôi biết mọi chuyện ông kể cho tôi nghe chỉ đơn giản là một lời mở đầu. Lúc đó tôi không hiểu rằng sau một màn độc thoại hùng hồn trôi chảy, bố không mong gì hơn là tôi khích ông nói sang một đề tài khác. Tôi chỉ chĩa tay vào chiếc xích đu và nhờ ông đẩy tôi.

“Con biết gì không?” ông bảo. “Có lẽ bố sẽ thả con vào vòng đấu cho một trận nữa.”

Ông sẽ đưa tôi trở lại trường học. Có lẽ ông biết chỉ ở đó tôi mới biết được phần thứ hai của câu chuyện, rằng tôi không chóng thì chầy sẽ phát hiện ra một nguyên liệu khác, một nguyên liệu quan trọng cho món súp bản sắc độc đáo của mình.

Một tháng sau ngày đi học ở trường mới, tôi vẫn đang tìm cách thích nghi lần nữa với bọn trẻ con, và tự nhủ mình sẽ không bao giờ hiểu được vì sao bố lại chuyển từ ra lệnh cho tôi khinh bỉ những đứa này sang hòa nhập với chúng.

Tôi chỉ có duy nhất một đứa bạn, nhưng tôi cũng cố tìm thêm đứa nữa, vì để sống sót anh cần ít nhất hai người bạn, trong trường hợp một đứa nghỉ ốm. Một ngày nọ vào giờ ăn trưa, tôi đang đứng sau căng-tin nhìn hai đứa con trai đánh nhau giành một cây súng nước màu đen.

Một trong hai đứa nói, “Cậu làm cảnh sát đi. Tớ muốn làm Terry Dean.”

Đứa kia đáp, “Không, cậu làm cảnh sát. Tớ làm Terry Dean.”

Tôi cũng muốn chơi. Tôi nói, “Hay là để tớ làm Terry Dean cho. Dù sao đây cũng là họ của tớ mà.” Chúng nhìn tôi bằng ánh mắt ác cảm vênh váo mà những đứa bé tám tuổi thường có. “Tớ là Jasper Dean,” tôi nói thêm.

“Có bà con họ hàng gì không?”

“Tớ không nghĩ vậy.”

“Vậy thì cút đi.”

Thật đau lòng.

Tôi bảo, “Thôi, thế thì tớ sẽ làm cảnh sát.”

Câu nói lập tức khiến chúng chú ý. Mọi người đều biết rằng trong trò cảnh sát và ăn cướp, kẻ cướp lúc nào cũng là anh hùng còn cảnh sát là đồ bỏ đi. Không thể có quá nhiều đồ bỏ đi cùng một lúc.

Chúng tôi chơi suốt giờ ăn trưa và khi nghe tiếng chuông reo, tôi đã phản bội sự ngây thơ của mình bằng cách hỏi, “Ai là Terry Dean?” - một câu hỏi khiến các bạn chơi của tôi phát ốm.

“Mẹ kiếp! Mà còn không biết ông ta là ai!”

“Ông ta là người xấu xa nhất trần đời.”

“Ông ta là cướp nhà băng.”

“Và là kẻ giết người!” đứa kia nói, trước khi chúng bỏ chạy không lời từ biệt, giống như khi anh đi đến một hộp đêm với đám bạn và chúng gặp may.

Chiều hôm ấy tôi về nhà, thấy bố đang cầm một quả chuối đập vào cạnh tủ, tạo ra tiếng gõ mạnh.

“Bố đã làm đóng băng một quả chuối,” ông nói với vẻ phờ phạc. “Cắn một miếng đi... nếu con dám.”

“Con có họ hàng với kẻ cướp nhà băng khét tiếng Terry Dean không?” tôi hỏi.

Quả chuối rơi xuống như một khúc xi măng. Bố bặm môi, và từ nơi nào đó thẳm sâu bên trong, một giọng nói trống rỗng nhỏ xíu mà tôi phải căng tai để nghe cất lên, “Đấy là chú của con.”

“Ai của con? Chú của con? Con có chú á?” tôi ngờ vực hỏi. “Và chú ấy là một tay cướp nhà băng khét tiếng?”

“Đã từng. Nó chết rồi,” bố đáp, trước khi nói thêm, “nó là em trai bố.”

Đấy là lần đầu tiên tôi nghe về ông ấy. Terry Dean, kẻ giết cảnh sát, tên cướp nhà băng, anh hùng của quốc gia, niềm tự hào của kẻ chiến đấu - ông ấy là chú của tôi, em trai của bố tôi, và ông ấy sẽ phủ một cái bóng thôn dài lên cuộc đời cả hai chúng tôi. Trong suốt một thời gian dài, cái bóng ấy đã khiến chúng tôi chẳng ai có được màu da rám nắng tử tế.

Nếu bạn là người Úc, bạn ít nhất sẽ từng nghe nói về Terry Dean. Nếu không, bạn sẽ chưa từng nghe, vì mặc dù Úc là một nơi đầy ắp sự kiện, nhưng chuyện gì xảy ra ở đây cũng đều có thể trở thành đề tài cho báo chí thế giới, chẳng hạn như “Ông chết ở New Guinea sau khi đâm nhầm một cái cây.” Đấy không phải lỗi của chúng tôi. Chúng tôi ở xa quá. Đó chính là

điều mà một nhà sử học người Úc nổi tiếng từng gọi là “sự chuyên chế của khoảng cách.” Ý ông ta là, nước Úc giống như một bà già cô đơn chết mục trong căn hộ của mình; nếu mọi người sống trên mảnh đất này đột nhiên bị vỡ động mạch vào chính xác cùng một thời điểm và nếu sa mạc Simpson chết khô còn những rừng mưa chìm trong lũ lụt và rừng san hô chảy máu đến chết, thì phải mất nhiều ngày sau, mùi hương phảng phất băng qua đại dương đến các bạn láng giềng Thái Bình Dương của chúng tôi mới có thể buộc ai đó gọi điện báo cảnh sát. Bằng không chúng tôi sẽ phải chờ đợi đến khi Bắc bán cầu phàn nàn về việc thư gửi đi không có người nhận.

Bố không chịu nói gì với tôi về em trai ông. Mỗi khi tôi hỏi chi tiết, ông lại thở dài rũ rượi, tựa như đấy là một sự thất bại nữa mà ông không cần, vì thế tôi bắt tay vào tự tìm hiểu.

Đầu tiên tôi hỏi các bạn cùng lớp, nhưng tôi nhận được những câu trả lời khác nhau một trời một vực đến nỗi tôi đành phải bỏ lửng chúng. Sau đó tôi kiểm tra bộ ảnh tẻ nhạt của gia đình mà tôi chỉ mới kịp liếc sơ trước đây, những bức ảnh nằm trong hộp giày màu xanh nhét trong tủ quần áo. Lần này tôi nhận thấy có ba tấm ảnh đã bị hành quyết để bỏ đầu của một người nào đấy. Khó mà gọi đó là một vụ mỗ xé tươm tất. Tôi vẫn thấy được cổ và vai trong hai tấm ảnh, còn tấm thứ ba chỉ là hai miếng băng dính màu nâu, loại dùng để đóng gói, dán cầu thả vào nhau với những đường mép không ngay ngắn. Tôi kết luận rằng bố đã cố xóa bỏ mọi hình ảnh về em trai mình để có thể quên đi chú ấy. Nỗ lực này rõ ràng là vô ích; khi anh dành ra ngần ấy công sức để quên một ai đó, bản thân công sức ấy sẽ trở thành một kí ức. Sau đó anh phải quên việc cần quên, và điều đó cũng lưu vào bộ nhớ. May sao, bố không thể xóa những bài báo mà tôi tìm thấy ở thư viện bang, trong đó tường thuật các cuộc phiêu lưu của Terry, vụ thảm sát của chú ấy, cuộc săn lùng chú ấy, phi vụ bắt chú ấy, và cái chết của chú ấy. Tôi photocopy các bài báo và dán chúng lên tường phòng ngủ của mình, đến tối tôi tưởng tượng mình là chú, tên tôi phạm tào tợn nhất từng giấu một thi thể trong đất và chờ cho nó mọc lên.

Trong một nỗ lực nhằm khuếch trương sự nổi tiếng của mình, tôi nói với mọi người ở trường về mối liên hệ của tôi với Terry Dean, làm mọi thứ để tin được truyền đi mà không cần thuê người phát ngôn. Nó trở thành tin chấn động trong một thời gian, và là một trong những sai lầm tệ hại nhất mà tôi từng phạm phải. Thoạt đầu, tôi đem đến cảm giác khiếp đảm trên khuôn mặt những đứa bạn trạc tuổi. Nhưng rồi lũ trẻ con mọi lứa tuổi ùn ùn kéo đến muốn đánh nhau với tôi. Vài đứa muốn được nổi tiếng vì đã đánh cháu trai của Terry Dean. Những đứa khác hăm dọa xóa nụ cười kiêu hãnh khỏi mặt tôi; lòng kiêu hãnh hẳn đã phóng đại nét mặt tôi lên một cách xấu xí. Tôi lựa lời thoái thác được một số cuộc ẩu đả, nhưng một ngày nọ trước giờ lên lớp, những kẻ tấn công đã chơi khăm tôi bằng cách phá quy tắc giờ giấc cho các vụ đánh nhau: luôn xảy ra *sau* giờ học, không bao giờ vào buổi sáng, trước khi một đứa bé tám tuổi uống xong cà phê. Tóm lại là, có bốn đứa cả thầy, bốn võ sĩ nhà nghề mặt mũi bặm trợn, tay giơ nắm đấm. Tôi không có lấy cơ hội nào. Tôi bị dồn vào góc. Chính là nó đây: trận đánh nhau đầu đời của tôi.

Một đám đông đã tụ tập xung quanh để theo dõi. Bọn chúng gân cổ gào thét bằng giọng điệu man rợ nhất. Tôi tìm kiếm gương mặt đồng minh. Không may rồi. Tất cả bọn chúng đều muốn chứng kiến cảnh tôi kêu gào lúc bị hạ gục. Tôi không để bụng chuyện đó. Đã đến lượt tôi, thế thôi. Tôi nói bạn nghe, không thể nào mô tả được niềm vui của trẻ con khi xem một trận đánh nhau. Đây là một cơn cực khoái mùa Giáng sinh làm mê mẩn một đứa trẻ. Và đây là bản chất của con người không bị đánh mất bởi tuổi tác và kinh nghiệm! Đây là nhân loại tinh khiết mới bóc tem! Người nào nói cuộc sống biến con người ta thành quái vật nên xem lại bản chất nguyên sơ của trẻ con, nhiều đứa chưa kịp nếm mùi thất bại, hối tiếc, thất vọng và phản bội, nhưng vẫn hành xử như những con chó hoang. Tôi không có ác cảm với trẻ con, tôi chỉ không tin là một đứa bé sẽ không bật cười nếu tôi vô tình giẫm phải mìn.

Kẻ thù của tôi áp sát. Trận đánh chỉ còn vài giây nữa là bắt đầu, và có lẽ còn nhiều giây nữa mới kết thúc. Tôi không còn nơi nào để đi. Chúng đến gần hơn. Tôi đưa ra một quyết định vĩ đại: *Tôi sẽ không đánh đấm gì hết. Tôi sẽ không xử sự như nam nhi chi chí. Tôi sẽ không đánh nhau như một chiến binh.* Nghe này, tôi biết người ta thích đọc về những kẻ bị thua thiệt về sức mạnh bù đắp điều ấy bằng tinh thần, như chú Terry của tôi. Những kẻ được kính trọng chính là những kẻ xông vào đánh nhau, đúng không? Nhưng những sinh vật cao quý ấy vẫn bị đánh cho tơi bời hoa lá, mà tôi gì thì gì không muốn bị nện cho te tua. Vả lại, tôi nhớ điều bố từng dạy tôi trong một lần lên lớp ở bàn ăn nhà bếp. Ông bảo, “Nghe đây, Jasper. Lòng kiêu hãnh là thứ đầu tiên con cần gạt bỏ trong cuộc sống. Nó sinh ra là để làm cho con cảm thấy tự mãn về bản thân. Giống như mặc đồ cho củ cà rốt quắt queo rồi dắt nó đi đến nhà hát, vờ như nó là một người quan trọng. Bước đầu tiên trong quá trình giải phóng bản thân là thoát khỏi lòng tự trọng. Bố hiểu vì sao nó có ích cho một số người. Khi người ta không có gì, họ vẫn có thể có lòng tự trọng. Bởi vậy mà người nghèo được gieo vào đầu chuyện thần thoại về tinh thần cao thượng, vì tử thức ăn của họ trống rỗng. Con có đang nghe bố không đấy? Điều này rất quan trọng, Jasper ạ. Bố không muốn con can dự gì đến lòng cao thượng, kiêu hãnh, hay tự trọng cả. Chúng là công cụ để con đúc đồng cái đầu của mình.”

Tôi ngồi bệt xuống đất khoanh hai chân lại. Tôi thậm chí không thêm giữ thẳng lưng. Tôi thông vai xuống. Chúng phải cúi xuống mới đâm được vào hàm tôi. Một đũa quỳ gối xuống để ra tay. Chúng thay phiên nhau. Chúng cố buộc tôi đứng dậy; tôi để cơ thể mình mềm rũ ra. Một đũa phải dựng tôi lên, nhưng tôi đã trở nên trơn chuôi chuội và trượt gọn qua kẽ tay chúng xuống dưới đất. Tôi vẫn đang hứng trận đòn, và đầu tôi váng vất bởi những cú đâm mạnh nện vào nó, nhưng trận đánh trở nên lộn xộn, lúng túng. Cuối cùng kế hoạch của tôi có tác dụng: chúng bỏ cuộc. Chúng hỏi tôi bị làm sao. Chúng hỏi sao tôi không đánh trả. Có lẽ sự thật là tôi mãi ngăn cho nước mắt đừng rơi ra nên chẳng còn hơi sức đâu mà đánh trả bọn chúng,

nhưng tôi vẫn im thin thít. Chúng nhổ nước bọt vào tôi rồi bỏ mặc tôi ngấm nghĩa màu máu của mình. Trên nền áo sơ mi trắng, nó có màu đỏ dạ quang.

Khi về nhà, tôi thấy bố đứng cạnh giường tôi, nhìn khinh khỉnh vào những bài báo mà tôi cắt dán trên tường.

“Chúa ơi. Chuyện gì xảy ra với con vậy?”

“Con không muốn nói về nó.”

“Đi lau người cho sạch nào.”

“Không, con muốn xem chuyện gì xảy ra với máu khi để nó qua đêm.”

“Đôi khi nó chuyển thành màu đen.”

“Con muốn thấy thế.”

Tôi vừa định bóc những tấm ảnh của chú Terry xuống thì bố bảo, “Bố muốn con tháo mấy cái này ra,” vì vậy dĩ nhiên tôi giữ chúng nguyên chỗ cũ. Rồi bố nói, “Đây không phải là con người thật của nó. Người ta đã biến nó thành một anh hùng.”

Đột nhiên tôi thấy mình lại yêu mến người chú hư hỏng của mình, vậy là tôi nói, “Chú ấy là anh hùng.”

“Bố của một đứa trẻ mới là anh hùng của nó, Jasper ạ.”

“Bố có chắc thế không?”

Bố quay lưng lại, khịt mũi trước những dòng tiêu đề.

“Con không biết thế nào là anh hùng đâu, Jasper ạ. Con lớn lên vào thời đại mà hai chữ ấy bị làm xấu đi, tước mất mọi ý nghĩa. Chúng ta đang nhanh chóng trở thành quốc gia đầu tiên mà dân số chỉ rất một lũ anh hùng chẳng làm gì ngoài chuyện tung hô nhau. Dĩ nhiên chúng ta luôn tôn làm anh hùng những nam nữ vận động viên xuất sắc - nếu con thi đấu tốt cho đất nước với tư cách là vận động viên chạy đường dài, con vừa anh hùng vừa chạy nhanh

- nhưng bây giờ tất cả những gì con cần làm là xuất hiện đúng nơi đúng lúc, như thằng cha tội nghiệp nọ bị chôn vùi trong tuyết lở. Từ điển sẽ gán cho hắn cái mác người sống sót, nhưng nước Úc thì sẵn lòng gọi hắn là anh hùng, vì quyển từ điển thì biết cái gì chứ? Và giờ đây ai trở về từ một vụ xung đột vũ trang cũng được gọi là anh hùng tuốt. Ngày xưa con phải có hành động dũng cảm cụ thể trong chiến tranh, ngày nay con chỉ cần có mặt. Thời nay khi chiến tranh diễn ra, chủ nghĩa anh hùng dường như mang nghĩa “sự có mặt”.

“Việc này liên can gì đến chú Terry?”

“Thì, nó rơi vào phân nhóm cuối cùng của chủ nghĩa anh hùng. Nó là một tên sát nhân, nhưng những nạn nhân của nó được lựa chọn kĩ.”

“Con không hiểu.”

Bố quay người về phía cửa sổ, và cứ xem đôi tai ông ngo ngậy lên xuống, tôi biết ngay ông đang tự nói chuyện với mình bằng một cách kì lạ là cử động môi nhưng giữ lại hết mọi âm thanh. Cuối cùng ông nói như người bình thường.

“Người ta không hiểu bố, Jasper ạ. Mà như vậy cũng không sao, nhưng đôi khi nó gây khó chịu, vì họ cứ tưởng là họ hiểu. Song tất cả những gì họ thấy là vẻ bề ngoài của bố trong quan hệ xã giao, và thực ra, bố hiếm khi điều chỉnh tư cách của Martin Dean trong nhiều năm nay rồi. Ồ hẳn nhiên, chỉnh chỗ này một chút, sửa chỗ kia một tẹo, con biết đấy, để mà tiến lên với đời, nhưng nó thực chất vẫn nguyên vẹn như ngày đầu. Người ta luôn bảo tính cách một con người là không thể thay đổi, nhưng đa phần chính tư cách mới không thay đổi, chứ không phải con người, và bên dưới cái mặt nạ không đổi ấy là một sinh vật đang tiến hóa như điên, biến thể ngoài vòng kiểm soát. Bố bảo con, con người nhất quán nhất mà con biết thật ra lại là một người hoàn toàn xa lạ với con, nở hoa đâm chồi đủ thể loại hoa lá cành và con mắt thứ ba. Con có thể ngồi cạnh người ấy trong một văn phòng nhỏ suốt mười năm trời mà không nhận thấy sự bộc phát tăng trưởng diễn ra

ngay trước mắt mình. Nói thật, kẻ nào mà nói một người bạn của mình đã không thay đổi trong nhiều năm chẳng qua là không phân biệt được một cái mặt nạ với một khuôn mặt thật.”

“Bố đang nói chuyện quái quỷ gì thế?”

Bố đi đến giường tôi, và sau khi gấp đôi chiếc gối, thong thả nằm xuống.

“Bố đang nói bố luôn có một giấc mơ còn con là sẽ có người được nghe trực tiếp về tuổi thơ bố. Chẳng hạn như, con có biết những khiếm khuyết hình thể của bố suýt khiến bố mất mạng không? Con có nghe câu thành ngữ ‘Khi nặn nó ra, người ta ném cái khuôn đi’? Chà, có vẻ như ai đó nhất được một cái khuôn bị ném đi, và dù nó bị nứt nẻ cong queo dưới ánh mặt trời, kiến bò vào trong và một gã bợm già đã tiểu tiện lên nó, họ vẫn dùng lại nó để nặn ra bố. Chắc con cũng không biết rằng người ta luôn chèn ép bố vì bố thông minh. Họ bảo, ‘Mày khôn quá, Martin, quá ư là thông minh, khôn quá hóa phiền đấy.’ Bố mỉm cười và nghĩ chắc họ nhầm lẫn rồi. Làm sao một người có thể quá thông minh được? Có giống như người ta quá xinh đẹp? Hay quá giàu có? Hay quá hạnh phúc? Điều bố không hiểu là người ta không suy nghĩ; họ nhắc đi nhắc lại. Họ không xử lý; họ nhai lại. Họ không tiêu hóa; họ sao chép. Lúc đó bố chỉ có mỗi một mẫu nhận thức rằng bất kể người ta nói gì, lựa chọn giữa những phương án có sẵn không đồng nghĩa với việc nghĩ cho bản thân ta. Cách đúng đắn duy nhất để nghĩ cho bản thân mình là tạo ra phương án cho riêng mình, những phương án chưa có sẵn. Đó là điều mà tuổi thơ bố dạy cho bố và nó sẽ dạy cho con, Jasper ạ, nếu con nghe lời bố. Rồi sau đó, khi người ta đang nói về bố, bố sẽ không phải là người duy nhất biết họ sai, sai, sai. Hiểu chưa? Khi người ta nói về bố trước mặt chúng ta, con và bố sẽ có thể trao nhau ánh nhìn kín đáo, bí mật trong căn phòng, tha hồ mà cười khúc khích, và có thể một ngày, sau khi bố chết, con sẽ nói với họ sự thật, con sẽ tiết lộ mọi thứ về bố, mọi thứ bố đã kể với con, và có thể họ sẽ cảm thấy như những kẻ ngốc, hoặc có thể họ sẽ nhún vai rồi nói, ‘Ồ thật sao, hay nhỉ,’ rồi quay lại với chương trình trò chơi trên truyền hình mà họ đang xem. Nhưng trong

trường hợp nào, thì mọi chuyện cũng tùy thuộc vào chúng ta, Jasper ạ. Bố chắc chắn không muốn gây áp lực buộc con rò rỉ bí mật của con tim linh hồn bố, trừ phi con cảm thấy điều đó làm con giàu có hơn, về tinh thần hoặc tài chính.”

“Bố, bố có định kể về chú Terry hay không?”

“Bố có không ư - con nghĩ bố vừa mới nói gì?”

“Con chả biết.”

“Thôi, ngồi xuống và câm miệng lại, bố sẽ kể cho con nghe một chuyện.”

Nó là đây. Đã đến lúc bố mở lòng và trút ra phiên bản của ông về biên niên kí gia đình nhà Dean, phiên bản của ông trái ngược với những lời đồn đại thần thoại hóa của cả nước. Vậy là ông bắt đầu nói. Ông nói và nói không ngừng đến tám giờ sáng, và nếu ông có thở dưới những lời nói ấy, tôi chẳng thể trông thấy hay nghe được nó nhưng tôi chắc ngửi được nó. Khi ông kết thúc, tôi có cảm tưởng như vừa đi du lịch xuyên qua đầu bố và bước ra có phần bị thu nhỏ, chỉ là giảm đi tí chút tâm trạng chắc chắn về bản sắc của mình hơn so với lúc bước vào. Tôi nghĩ, để công bằng cho màn độc thoại không dừng của ông, tốt hơn là bạn tự nghe lấy - những lời ông để lại cho tôi đã trở thành của riêng tôi, những lời tôi không bao giờ quên. Bằng cách ấy bạn sẽ biết được hai người mà chỉ tốn phí cho một người. Bằng cách ấy bạn nghe được nó như tôi đã nghe, chỉ một phần là biên niên kí của Terry Dean, còn phần lớn là câu chuyện về tuổi thơ đau ốm bất thường của bố tôi, những lần suýt chết, những ảo giác bí ẩn, sự tẩy chay, và lòng hận người, tiếp theo sát đó là thời trai trẻ bị bỏ mặc, danh tiếng, bạo lực, nỗi đau, và cái chết.

Dù sao, bạn biết rồi đấy. Mỗi gia đình đều có một câu chuyện như thế này.

Tận số

Người ta đã hỏi đi hỏi lại bố một câu hỏi duy nhất. Mọi người đều muốn biết cùng một điều: Thời thơ ấu của Terry Dean như thế nào? Họ trông chờ những câu chuyện về thói hung hăng trẻ con và sự hư hỏng trong trái tim một đứa bé sơ sinh. Họ hình dung một tên tội phạm thu nhỏ bò quanh trong nôi làm những hành động vô đạo đức giữa những lần được bú mớm. Thật lỗi bịch! Thế Hitler có nhảy từng từng đến bầu vú của mẹ ông ta không? Thôi được, đúng thế, có những dấu hiệu nếu con cố tình vạch lá tìm sâu. Năm bảy tuổi, khi Terry đóng vai cảnh sát trong trò cảnh sát và tên cướp, nó sẽ để cho con đi nếu con bôi trơn tay nó bằng một cây kẹo mút. Trong trò trốn tìm, nó như một kẻ đào tẩu. Nhưng thế thì sao? Điều đó đâu có nghĩa là bản chất bạo lực được in lên ADN của một người nào đó. Đúng, người ta luôn thất vọng khi bố bảo với họ rằng theo những gì mà bố biết thì Terry là một đứa trẻ bình thường, nó ngủ và khóc và ăn và ị và tè và dần dần nhận thức được mình là thực thể khác biệt với, để xem, bức tường chẳng hạn (đấy là bài học đầu tiên trong đời con: con không phải là bức tường). Khi còn bé nó chạy lăng quăng la hét bằng giọng the thé mà trẻ con thường phát ra khi la hét. Nó thích với lấy những vật độc hại cho vào mồm (bản năng tự sát của một đứa bé sắc bén như dao cạo), và nó có khả năng kì lạ là cứ nhè lúc bố mẹ chợp mắt mà khóc. Nói tóm lại, nó cũng giống như bất kì đứa trẻ nào khác. *Bố mới là đứa trẻ đáng chú ý, nếu chỉ nói về những điều bố không thể làm.*

Trước khi Terry chào đời, cuộc sống của bố bị bao trùm bởi bệnh tật. Giờ đây bố cảm thấy kinh ngạc là mình đã biết quá ít về tình trạng của mình, và cũng muốn biết quá ít về nó. Điều duy nhất khiến bố bận tâm là những triệu chứng (những cơn đau dạ dày kinh khủng, những cơn đau cơ, nôn mửa, chóng mặt); những nguyên nhân lẫn khuất có vẻ như hoàn toàn chẳng liên quan. Chúng chẳng dính dáng gì đến bố. Viêm não? Máu trắng? Suy giảm miễn dịch? Đến tận bây giờ bố cũng không biết. Cho tới lúc bố có được câu trả lời thì những người có thể từng mắc bệnh này đã chết từ lâu. Bố biết các bác sĩ có những giả thuyết, nhưng bố cũng nhớ là họ không thể ra quyết định. Bố chỉ nhớ được vài cụm từ, như “chứng dị cơ,” “rối loạn hệ thần

kinh,” và “cái chết êm ái,” nó chẳng có tác động gì đến bố vào thời điểm đó. Bố nhớ bị đâm kim tiêm và ép uống những viên thuốc có kích thước và hình dạng của những ngón tay cái sưng múp. Bố nhớ là khi họ chụp X quang, các bác sĩ lùi ra ngoài rất nhanh, như thể họ mới châm ngòi pháo hoa vậy.

Tất cả chuyện này xảy ra trước khi Terry chào đời.

Rồi một ngày bệnh tình bố chuyển biến trầm trọng hơn. Hơi thở bố gấp gáp và mệt nhọc. Mỗi lần nuốt nước bọt dài hơn thế kỉ; cổ họng bố là một vùng đất hoang, và bố sẵn sàng bán linh hồn mình để có được một chút nước bọt. Bàng quang và ruột bố tự tung tự tác. Một ông bác sĩ mặt mũi nhợt nhạt đến khám bố hai lần mỗi ngày, nói với người mẹ lo âu của bố ở chân giường, lần nào cũng như thể bố đang nằm ở phòng khác, “Chúng ta có thể đưa nó đến bệnh viện,” ông ta thường bảo vậy. “Nhưng mà thật tình, có ích gì? Nó ở đây thì tốt hơn.”

Chính vào lúc đó bố tự hỏi có phải mình sắp chết và liệu họ có chôn mình ở nghĩa trang mới của thị trấn hay không. Họ vẫn còn đang đốn cây trong lúc bố đứng trước cửa tử. Bố tự hỏi: Liệu nó có xong kịp không nhỉ? Nếu bố toi đời trước khi nó hoàn thành, người ta sẽ phải gửi thi hài bố đến một thị trấn xa xôi mà bố chưa sống một ngày ở đó, nơi ấy dân chúng sẽ đi qua mộ bố mà chẳng buồn bận tâm, “Ta nhớ cậu bé ấy.” Không thể chịu nổi! Vì vậy bố nghĩ có lẽ nếu bố cầm cự cái chết thêm một vài tuần nữa, có lẽ nếu bố chọn đúng thời điểm, thì bố có thể là thi thể đầu tiên biến cánh đồng tro trụi ấy thành một nghĩa trang hoạt động, là xác chết khai trương. Khi đó bố sẽ không bị lãng quên. Đúng, bố đã lên kế hoạch trong lúc nằm chờ chết. Bố nghĩ đến tất cả lũ sâu bọ trong cánh đồng ấy và cách chúng thưởng thức buổi chiêu đãi. Đừng ăn qua loa, lũ giòi bọ! Thịt người tươi sắp dọn đến đây! Đừng làm hỏng bữa tối của chúng mày!

Nằm trên giường khi mặt trời trôi qua kẽ hở tấm màn, bố chẳng nghĩ đến gì khác. Bố chồm lên giật mở toang tấm màn. Bố gọi to những người đi ngang

qua. Cái nghĩa trang ấy sao rồi? Tiến triển thế nào? Bố theo dõi sát sao. Và đó là tin tốt. Hàng cây đã được phát quang. Những cánh cổng sắt gắn chặt vào các khối đá được dựng lên tại lối vào nghĩa trang. Những phiến đá granite đã được chuyển đến từ Sydney; tất cả những gì họ cần là một cái tên! Những chiếc xẻng đang được cầm sẵn. Tất cả đã sẵn sàng!

Rồi bố nghe thấy một tin động trời. Bố mẹ của bố đang nói chuyện trong nhà bếp. Theo lời bố dưỡng, bà già chủ quán rượu địa phương vừa bị đột quỵ tối hôm qua. Không phải cơn đột quỵ nhẹ, là một ca *ngghiêm trọng*! Bố gượng dậy. Chuyện này là thế nào? Phải, bố dưỡng bảo, bà ta chỉ còn thoi thóp. Bà ta không phải đứng trước cửa tử, mà là đang nện âm ỉ lên đó! Ôi không! Một thảm họa! Đó sẽ là một cuộc chạy nước rút về đích! Ai sẽ là người đầu tiên? Bà già đã gần tám mươi, vì thế bà ta đã luyện tập chết lâu hơn bố rất nhiều. Bà ta có tạo hóa đứng về phe mình. Bố chẳng có gì ngoài vận may để mà bầu víu. Bố còn quá bé để chết vì tuổi già nhưng lại quá lớn để chết vì chứng tử vong sơ sinh. Bố bị kẹt ở lưng chừng, mạch thời gian kinh khủng nơi mà người ta không biết làm gì hơn là hít thở.

Hôm sau, khi bố dưỡng vào phòng để thăm chừng bố, bố hỏi tình hình bà già thế nào rồi. “Không tốt,” ông đáp. “Người ta dự đoán bà ấy không qua khỏi cuối tuần này.” Bố biết mình còn sống ít nhất một tuần nữa, có thể là mười ngày. Bố đập giường. Bố xé drap giường. Ông ấy phải giữ bố lại. “Mày bị cái quái gì thế này?” ông hét lên. Bố tiết lộ với ông, giải thích rằng nếu có chết, bố muốn là người đầu tiên được chôn ở nghĩa trang. Ông ấy cười vào mặt bố, lão khốn. Ông gọi mẹ bố vào. “Đoán xem con của bà mới nói gì với tôi?” Rồi ông kể cho bà nghe. Bà nhìn bố với ánh mắt thương hại vô bờ bến rồi ngồi xuống mép giường và ôm lấy bố như thể đang giữ cho bố đừng ngã. “Con sẽ không chết đâu, cục cưng ạ. Con sẽ không chết đâu.”

“Nó ồm khá nặng rồi,” ông nói.

“Im đi!”

“Tốt nhất là chuẩn bị đón nhận điều tồi tệ nhất đi.”

Ngày hôm sau ông bố lắng chuyện của bố kể lại điều bố nói cho đám đàn ông ở chỗ làm. Bọn họ cũng cười ngặt nghẽo, lũ khốn kiếp. Đến tối cánh đàn ông kể cho vợ của họ. Bọn họ cũng phá ra cười, đám đàn bà khốn kiếp. Bọn họ nghĩ như thế thật là đáng yêu. Trẻ con nói chuyện mới đáng yêu làm sao? Chẳng bao lâu sau toàn thị trấn đã cười rần rần. Rồi sau đó họ thôi cười và bắt đầu thắc mắc. Họ ngộ ra, đấy là một câu hỏi hay: ai sẽ là người đầu tiên? Chẳng phải nên có một buổi lễ tưởng niệm xác chết khai trương sao? Không chỉ là một buổi tang lễ thông thường. Một chương trình thực sự ấy! Thật đông người đến viếng! Có thể có một ban nhạc chẳng? Cuộc mai táng đầu tiên là thời điểm trọng đại đối với một thị trấn. Thị trấn tự chôn người của mình là một thị trấn sống. Chỉ những thị trấn chết mới xuất khẩu người chết thôi.

Những lời hỏi han về tình hình sức khỏe đổ về từ mọi hướng. Người ta dùng dùng kéo đến để xem triển lãm. “Nó sao rồi?” bố nghe bọn họ hỏi mẹ. “Cháu nó khỏe!” bà căng thẳng đáp. Bọn họ đẩy bà sang bên để ập vào phòng bố. Bọn họ phải nhìn tận mắt. Hàng chục khuôn mặt lướt qua phòng bố, thò vào nhìn bố đầy hi vọng. Bọn họ đến để xem bố nằm đấy kiệt sức, bất động, sắp chết. Ấy vậy mà, ai nấy đều nói chuyện tíu ta tíu tít. Khi người ta nghĩ con sắp tận số, họ đều thực sự rất tốt với con. Chỉ khi nào con cố gắng bám trụ với đời thì họ mới thò móng vuốt ra.

Đấy chỉ là người lớn thôi, đương nhiên rồi; lũ trẻ con trong thị trấn không ở nổi trong cùng một căn phòng với bố. Việc ấy dạy bố một điều đáng lưu ý: người khỏe mạnh và kẻ ốm yếu không phải là bạn đồng trang lứa, bất kể họ có giống nhau ở điểm nào chẳng nữa.

Rõ ràng mọi người cũng quấy rối cả bà già nữa. Bố nghe nói bọn họ tụ tập quanh giường bà ấy và xem đồng hồ của mình. Bố không hiểu nổi tại sao bọn họ lại quan tâm đến như thế. Sau này bố biết người ta đã đặt cược. Bà già nằm ở kèo trên. Bố là kèo dưới. Tỷ lệ cược của bố là 1 ăn 100. Hầu như chẳng có ai cược bố. Bố đùa rằng chẳng có ai, ngay cả trong trò chơi bệnh

hoạn Đoán Xem Ai Chết Trước, thích dự đoán cái chết của một đứa trẻ. Chẳng ai chấp nhận điều đó cả.

“Chết rồi! Chết rồi!” một giọng nói hét lên vào một buổi chiều. Bố rờ mạch của mình. Vẫn đập. Bố nhồm dậy và nói vọng ra qua cửa sổ với già George Buckley, hàng xóm gần nhất của nhà bố.

“Ai? Ai chết?”

“Frank Williams! Ông ấy ngã từ mái nhà!”

Frank Williams. Ông ấy sống dưới phố cách bốn căn nhà. Từ cửa sổ phòng mình bố có thể thấy toàn thể thị trấn đều chạy về nhà ông để xem. Bố cũng muốn xem nữa. Bố lê người ra khỏi giường rồi trườn đi như con sên nhớt trên sàn căn phòng, xuống hành lang, ra cửa trước dưới ánh nắng chói chang. Giữ cho cái quần pijama khỏi tuột lúc ấy là cả một vấn đề, nhưng mà nó vẫn luôn là vấn đề. Lắc lư di chuyển băng qua bãi cỏ tươi tắn, bố nghĩ về Frank Williams, ứng viên phút chót và là người chiến thắng bất ngờ của cuộc thi nhỏ. Bố của bốn đứa con. Hay là năm nhỉ? Toàn con trai cả. Ông lúc nào cũng cố dạy con mình đi xe đạp. Hết đứa con trai này đến đứa con trai khác của ông loạng choạng qua cửa sổ phòng bố với vẻ mặt nhăn nhó căng thẳng tột độ. Bố đã rất ghét lũ con trai nhà Williams vì học hành chậm chạp. Giờ thì bố thấy thương hại chúng. Không ai đáng phải chịu cảnh mồ côi bố vì sự vụng về. Suốt đời chúng, lũ con trai ấy sẽ phải nói, “Ừ. Bố tao ngã từ mái nhà xuống. Bị mất thăng bằng. Sao? Ông ấy đang làm gì trên đấy thì có gì quan trọng?” Đám nhóc tội nghiệp. Lau máng xối không phải là lý do để chết. Chẳng có một chút danh dự gì cả.

Đám đông tò mò xúm xít quanh người chết không để ý gì đến con sâu ồm ồm đang bò về phía họ. Bố bò qua hai chân của Bruce Davis, ông hàng thịt của thị trấn. Ông ta nhìn xuống đúng lúc bố ngược lên. Mắt chạm mắt. Bố nghĩ ai đó nên bảo ông ta tránh xa cái xác bất động của người hàng xóm ra. Bố chẳng ưa gì tia nhìn lóe lên trong mắt tay đồ tể ấy.

Bố nhìn gần hơn. Cổ Frank bị gãy. Đầu ông đã ngã ra sau trong một vũng máu đen và nằm rũ rượi trên vai. Khi một chiếc cổ bị gãy, nó gãy thật. Bố nhìn gần hơn không chớp. Đôi mắt ông ta mở to nhưng chẳng có gì trong đó, chỉ là một hang thăm u mê. Bố thầm nghĩ: Mình cũng sẽ sớm thế này. Sự trống rỗng sẽ bao phủ lấy bố cũng như đã bao phủ lấy ông ấy. Vì cuộc thi và thành phần của bố trong đó, bố thấy cái chết này không chỉ là màn duyệt trước cho bản thân, mà còn là một ám hiệu. Frank và bố cùng có mặt trong vụ này, xích vào nhau trong cuộc hôn nhân ma quỷ nào đấy vì toàn bộ cõi vô biên - sự tận số, bây giờ bố gọi như thế, là mối thân thuộc mà người sống có với kẻ chết. Không phải ai cũng cảm được. Hoặc là con cảm nhận được nó, hoặc không. Bố đã từng cảm nhận khi ấy và bây giờ cũng vậy. Bố cảm thấy nó một cách sâu sắc: mối ràng buộc thiêng liêng, âm ỉ này. Bố cảm thấy chúng đang đợi bố nhập bọn với chúng trong sự tận số linh thiêng.

Bố ngả đầu lên đùi Frank và nhắm mắt lại, để cho những tiếng nói của dân chúng ru mình vào giấc ngủ.

“Tội nghiệp Frank,” một người nói.

“Anh ấy đã có một cuộc sống êm đềm.”

“Nó làm gì trên mái nhà mới được chứ?”

“Cậu ấy mới có bốn mươi hai tuổi.”

“Đấy có phải thang của tôi không?”

“Bốn mươi hai là còn trẻ. Nó làm gì có cuộc sống êm đềm. Nó sống như cút thì có.”

“Tuần sau tao bốn mươi tư.”

“Mày đang làm gì đấy?”

“Buông ra nào!”

“Đây là thang của tôi. Tôi cho anh ấy mượn năm ngoái, vậy mà khi tôi đòi, anh ấy thề là đã trả lại cho tôi rồi.”

“Còn lũ trẻ thì sao?”

“Ôi trời... lũ trẻ.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra với chúng?”

“Chúng sẽ không sao đâu. Chúng vẫn còn có mẹ mà.”

“Nhưng chúng sẽ không có cái thang này. Nó là của tôi.”

Rồi bố ngủ thiếp đi.

Bố tỉnh dậy trên giường, ốm nặng hơn bao giờ hết. Bác sĩ bảo với việc bỏ nửa cây số để nhìn thấy xác chết đầu tiên trong đời mình, bố đã chinh lùi sức khỏe mình lại, như nó là cái đồng hồ đã được bố chỉnh lại giờ mùa hè. Sau khi ông bác sĩ về, mẹ ngồi ở mép giường, khuôn mặt chùng xuống của bà cách mặt bố hai centimet, và bà bảo với bố bằng một giọng gần như tội lỗi rằng bà có mang. Bố quá yếu không nói nổi lời chúc mừng, và bố cứ nằm đấy khi bà gõ vào trán bố, cử chỉ mà bố rất thích cho đến tận bây giờ, dù chuyện gõ vào trán thì chẳng êm dịu tẹo nào.

Trong những tháng tiếp theo, khi tình trạng bố ngày càng tệ hơn, người mẹ có mang của bố ngồi xuống cạnh bố và để bố chạm vào bụng bà, nó đang lớn lên một cách kinh dị. Thỉnh thoảng bố cảm nhận được cái đập hoặc có lẽ là cú cụng đầu của bào thai bên trong. Có lần, khi bà tưởng bố đã ngủ say, bố nghe bà thì thầm, “Thật đáng tiếc con không được nhìn mặt em.”

Rồi sau đó, đúng vào lúc bố yếu nhất và thần chết đang thè lưỡi liếm láp, thì một chuyện ngoài dự đoán xảy ra.

Bố đã không chết.

Nhưng bố cũng không sống.

Thật tình cờ, bố chọn giải pháp thứ ba: bố rơi vào hôn mê. Tạm biệt cuộc sống, tạm biệt sự tỉnh táo, tạm biệt ánh sáng, cái chết quá tệ, xin chào thỉnh không. Đây là một địa ngục thực sự. Bố lẫn trốn ở chính giữa vòng tay dang rộng của cái chết và cánh tay khép lại của sự sống. Bố ở chốn hư không, tuyệt đối hư không. Thực tình, con thậm chí không thể rơi vào tình trạng lơ lửng từ một cuộc hôn mê được.

Hôn mê

Tình trạng hôn mê của bố không giống bất kỳ những gì mà bố từng đọc: bố đã nghe nói người ta bị hôn mê trong lúc đang kể chuyện tiểu lâm và bốn mươi hai năm sau tỉnh dậy kể nốt câu cuối. Đối với họ, hàng chục năm quên lãng chỉ là một tích tắc của sự hư không, tựa như họ đã đi qua một cái lỗ sâu của Sagan^[3], thời gian cuộn mình lại, và họ bay xuyên qua nó trong một phần mười sáu giây.

Mô tả những suy nghĩ, ảo giác, và sự xúc động mà bố đã có trong cơn hôn mê ấy là điều hầu như không thể. Nó không phải là sự hư không, vì đã có một chút gì (khi con bị hôn mê, ngay cả bất cứ gì cũng là tốt), nhưng bố còn quá nhỏ để hiểu tường tận sự việc này. Dù sao, bố có thể nói là mình nằm mơ và thấy rất nhiều ảo giác, cứ như đã nốc quá nhiều thuốc gây ảo giác làm từ xương rồng Mexico vậy.

Không, bố sẽ không cố mô tả điều không mô tả được, chỉ có thể nói rằng bố đã nghe được những âm thanh mà lẽ ra bố không thể nghe và thấy những thứ mà lẽ ra bố không thể thấy. Điều bố sắp nói nghe có vẻ điên rồ - hay tệ hơn, là huyền bí, và con biết bố không thiên về hướng đó - nhưng nó là thế này: nếu con xem tâm trí bất tỉnh như một chiếc thùng to, thông thường nắp thùng mở ra và những cảnh tượng, âm thanh, sự việc, rung động xấu, và sự xúc động đổ ào ào vào đấy trong những giờ tỉnh táo, nhưng khi không có

giờ tỉnh táo nào cả, không hề có, trong nhiều tháng hay thậm chí nhiều năm, và nắp thùng đóng lại, thì rất có khả năng tâm trí không yên ấy, khát khao được hoạt động, sẽ với sâu xuống thùng, tít xuống dưới đáy của sự bất tỉnh, vét lên cơ man nào là những thứ bị các thế hệ trước bỏ lại đấy. Đây là cách lý giải của Jung^[4] và bố còn không biết mình có thích Jung hay không, nhưng chẳng còn thứ gì khác trên kệ sách có thể lý giải được những thứ bố đã thấy mà lẽ ra không thấy được, để đánh giá những thứ bố nghe mà lẽ ra không nghe được.

Để bố thử giải thích theo cách khác nhé. Có một truyện ngắn của Borges tựa đề “Aleph”. Trong truyện, Aleph, ẩn dưới bậc thứ mười chín của chiếc thang trong hầm rượu, là một cánh cửa bí ẩn từ ngàn xưa dẫn đến mọi điểm trong vũ trụ - bố không đùa đâu, từng điểm đơn lẻ một - và nếu con nhìn vào nó, con sẽ thấy, ái chà, tất tần tật mọi thứ. Bố đang đưa ra một giả thuyết rằng ở nơi nào đấy trong những phần cổ xưa của bản thân chúng ta có thể tồn tại một cánh cửa như vậy, nằm lặng lẽ trong một khe nứt hay kẽ hở hoặc trong những nếp gấp trí nhớ về sự ra đời của ta, chỉ có điều, thông thường ta không bao giờ chạm đến nó hoặc nhìn thấy nó vì sự sống thường ngày đã chất đồng hàng núi phân lên trên nó. Bố không nói là mình tin vào chuyện này, bố chỉ đưa ra lời giải thích tốt nhất mà bố nghĩ ra được cho tới nay về cội rễ của món hồ lớn hình ảnh và âm thanh chớp tắt quay cuồng chóng cả mặt trước chính con mắt và lỗ tai của tâm trí bố. Nếu tâm trí có mắt được thì tại sao lại không có tai được? Không biết chừng con cũng nghĩ là làm gì có những thứ như lỗ mũi của tâm trí. Nói thật nhé, có đấy. Và cũng như Borges trong câu chuyện của ông ta, bố không thể mô tả chính xác nó vì những ảo giác của bố xảy ra cùng lúc, còn ngôn ngữ, mang tính liên tiếp, đồng nghĩa với việc bố phải ghi chép lại theo cách đó. Vì thế hãy dùng trí tưởng tượng của con, Jasper ạ, khi bố kể con nghe một phần tí tí những gì bố thấy:

Bố thấy tất cả những buổi bình minh đến quá sớm, những buổi trưa nhắc người ta nhớ phải nhanh lên, những buổi hoàng hôn thì thầm “Tôi không tin

anh sẽ làm xong” và những buổi đêm nói “Chúc may mắn hơn vào ngày mai”. Bố thấy tất cả những bàn tay từng vẫy với một người lạ nghĩ rằng đây là bạn. Bố thấy những con mắt từng nhấp nháy để cho người khác biết sự xúc phạm của họ chỉ là một trò đùa. Bố thấy cánh đàn ông lau sạch bàn cầu trước khi tiểu tiện nhưng không bao giờ làm thế sau đó. Bố thấy bọn đàn ông cô đơn nhìn những con manơcanh ở cửa hàng và nghĩ ngợi “Mình mê một con manơcanh. Ôi buồn thay.” Bố thấy những chuyện tình tay ba, dăm chuyện tình tay tư và cả một chuyện tình tay sáu điên khùng ở gian phòng đầm mồ hôi nằm phía sau một quán cà phê Paris. Bố thấy hết thấy những chiếc bao cao su bị đeo sai cách. Bố thấy những tài xế lái xe cấp cứu trong giờ tan ca bị mắc kẹt giữa dòng xe cộ, ước gì có một người sắp chết ở băng ghế sau. Bố thấy tất cả những người làm từ thiện nháy mắt ở thiên đường. Bố thấy những Phật tử bị lũ nhện mà họ không nỡ giết cắn cho. Bố thấy lũ ruồi đập đầu mù quáng lên những cánh cửa chống muỗi và những con bọ chét cười cợt khi cười trên các con vật cưng. Bố thấy những bát đĩa bị vỡ trong mọi nhà hàng Hy Lạp và mọi người Hy Lạp đều nghĩ “Văn hóa là một chuyện, nhưng điều này đang ngày càng gây tổn kém.” Bố thấy những kẻ cô đơn bị chính con mèo của họ làm cho khiếp vía. Bố thấy những chiếc xe nôl, và kẻ nào nói mọi trẻ em đều đáng yêu thì chưa thấy những đứa bé mà bố đã thấy. Bố thấy những đám tang và những người quen của kẻ quá cố hưởng thụ buổi chiều được nghỉ làm. Bố thấy những cột chiêm tinh trên báo dự đoán một phần mười hai dân số thế giới sẽ được một người họ hàng muốn vay tiền ghé thăm. Bố thấy những sản phẩm làm giả của các bức tranh kiệt tác nhưng không thấy sản phẩm làm giả của những quyển sách kiệt tác. Bố thấy mọi bảng hiệu cấm vào hoặc cấm ra nhưng không cấm phóng hỏa hoặc giết người. Bố thấy những tấm thảm với vết cháy thuốc lá và những cái đầu gối với vết trầy xước do trượt té thảm. Bố thấy những con sâu bị phanh thây bởi lũ trẻ tò mò và những nhà khoa học kiệt xuất. Bố thấy những con gấu bắc cực và gấu xám Bắc Mỹ và gấu koala được dùng để mô tả những người béo mà con chỉ muốn ôm lấy. Bố thấy những người đàn ông xấu xí tán tỉnh những người phụ nữ vui vẻ đã phạm phải sai lầm là mỉm cười với họ. Bố thấy bên trong tất cả những cái miệng và trong đây thực sự

đáng tởm. Bố thấy hình ảnh nhìn từ trên cao của lũ chim nghĩ rằng loài người trông khá năng động khi cả đám ngồi trên bồn cầu...

Bố phải làm gì với những thứ này? Bố biết đa số mọi người sẽ xem nó như ảo giác tâm linh. Họ thậm chí có thể tìm thấy Thượng đế ở trong đấy, nhảy xổ ra trước mặt họ như món đồ chơi thánh thần bật ra từ chiếc hộp. Bố thì không. Tất cả những gì bố thấy là con người và mọi âm thanh cũng như sự giận dữ tầm thường của y. Những gì bố thấy định hình nên viễn cảnh của bố về cuộc sống, chắc chắn là như vậy, nhưng bố không nghĩ đấy là một năng khiếu siêu phàm. Một cô gái từng bảo bố rằng với suy nghĩ này bố đã vờ không thấy thông điệp từ Thượng đế và bố sẽ sống qua ngày đoạn tháng với tuổi nguồn tâm linh tràn ngập tâm hồn mình. Nghe có vẻ hay, nhưng bố có thể làm gì được cơ chứ? Bố không có năng khiếu đó. Nếu Thượng đế có ý định nhả nhủ với bố điều gì đó qua tất cả những âm thanh tượng hình ấy, thì ngài đã chọn nhầm người. Sự bất tài của bố khi không làm được cú nhảy về đức tin đã khắc vào ADN của bố rồi. Xin lỗi, Thượng đế. Bố nghĩ bụi cây cháy bùng của người này chỉ là đốm lửa của kẻ khác^[5].

Sáu tháng hẳn đã trôi qua trong tình trạng ấy. Ở thế giới bên ngoài, bố được tắm rửa và cho ăn bằng ống dẫn; ruột và bàng quang của bố trống rỗng, tay chân bố được xoa bóp, còn cơ thể bố bị vụn vẹo thành bất kì dáng hình nào tiêu khiển được những người chăm sóc bố.

Rồi sau đó một sự thay đổi xảy ra: Aleph, nếu tình trạng này chính là nó, bị hút ngược trở lại nơi ẩn nấp của nó một cách đột ngột và thô bạo, mọi ảo giác ra đi trong nháy mắt. Ai mà biết cơ chế nào đằng sau việc tháo nắp khỏi thùng, nhưng nó hé mở một khe đủ rộng cho một luồng âm thanh dồn dập ủa vào; thính giác của bố hồi phục và bố hoàn toàn tỉnh táo song vẫn mù lòa, câm nín và bại liệt. Nhưng bố nghe được. Và những gì bố nghe thấy là giọng một người đàn ông mà bố không nhận ra xuyên qua tai thật to và rõ ràng, những lời của ông ấy thật mạnh mẽ, cũ kĩ và đáng sợ:

Phải chi tinh tú ban mai thành tấm tối mịt mờ, và ban mai uổng công chờ ánh sáng, không hề thấy bình minh xuất hiện. Vì đêm ấy đã không đóng kín lòng dạ cuồng mang tôi, khiến mắt tôi khó nhìn thấy đau khổ. Sao tôi không chết đi lúc vừa mới chào đời, không tắt thở ngay khi lọt lòng mẹ?^[6]

Bố có thể đã bị bại liệt, nhưng bố vẫn cảm nhận được lục phủ ngũ tạng run lẩy bẩy. Giọng nói tiếp tục:

Sao Người lại ban ánh sáng cho kẻ khốn cùng, ban sự sống cho ai nuốt cay ngậm đắng? Họ là những người mong chết mà không được, tìm cái chết hơn cả tìm kho báu. Họ phấn khởi mừng vui, hân hoan vì tìm thấy phần mộ. Sao lại ban ánh sáng và sự sống cho kẻ chẳng biết mình đi đâu, cho kẻ bị Thiên Chúa giam hãm tứ bề?^[7]

(Sau này bố phát hiện đây là giọng của Patrick Ackerman, một trong những hội viên hội đồng thị trấn, và ông ấy đang đọc Kinh thánh, từ đầu đến cuối. Như con biết rõ đây, Jasper, bố chả tin vào số má vận mạng, nhưng quả thực bố thấy thật thú vị khi ngay giây phút hai lỗ tai bố bắt đầu cảm giác nghe được, thì những lời trong kinh thánh ấy chính là những thứ đầu tiên chào đón chúng.)

Khi tri giác và thính giác hồi phục, bản năng mách bảo bố ngay rằng thị giác sẽ sớm trở lại, tiếp đó là xúc giác. Nói ngắn gọn, sự sống. Bố đang trên đường trở lại.

Nhưng trước khi bố trở về, vẫn còn một con đường dài phải đi, và con đường ấy được lát bằng những giọng nói. Một đoàn kị binh thực sự - những giọng nói quyến rũ già cả, những giọng nói gợi cảm trẻ trung, những giọng nói lạo xạo như ung thư cổ họng - chúng chất chứa từ ngữ, còn từ ngữ thì kể chuyện. Chỉ rất lâu sau này bố mới biết thị trấn đã xem bố như một dạng dự án cộng đồng. Một ông bác sĩ nào đó đã tuyên bố rằng bố cần được nói cho nghe, và với thị trấn mới toanh đang rệu rã vì nạn thất nghiệp, toàn thể những con người bán-vị tha chẳng còn gì khác để làm cho hết ngày hết tháng ừn ừn kéo đến. Điều nực cười là, bố có hỏi một vài người sau đó và

chẳng ai nghĩ rằng bố thực sự nghe được. Nhưng quả tình bố *đã* nghe. Hơn cả nghe, bố đã hấp thu. Và hơn cả hấp thu, bố đã ghi nhớ. Bởi chi tiết kì quặc của toàn bộ chuyện này là, có lẽ do tình trạng bại liệt, không thị giác giam hãm bố bên trong mà những quyển sách được đọc cho bố khi bố hôn mê đều cháy tan vào trong trí nhớ bố. Đây là sự học siêu phàm của bố: bố có thể trích dẫn từng chữ một những từ ngữ của các quyển sách được đọc cho bố nghe trong lúc hôn mê.

Khi tình hình trở nên rõ ràng là bố sẽ chưa chết vội mà có thể ở trong trạng thái lửng lơ này mãi mãi, những giọng nói trở nên thưa thớt dần, cho đến khi chỉ còn lại một giọng duy nhất: giọng của mẹ bố. Toàn thị trấn bỏ bố vì một khúc củi, nhưng mẹ của bố thì vẫn tiếp tục đọc cho bố nghe. Mẹ của bố, một phụ nữ mới mấy năm trước bỏ quê hương xứ sở ra đi lúc chưa từng đọc một quyển sách tiếng Anh nào trong đời, bây giờ đang lật tung hàng trăm quyển sách. Và kết quả ngoài mong đợi là, khi bà nhồi nhét vào đầu bố những chữ nghĩa, suy nghĩ, ý tưởng, và cảm xúc, thì bà cũng làm thế với chính mình. Cứ như thể những chiếc xe tải chất đầy chữ chạy vào đầu hai mẹ con bố và đổ những gì chúng chở theo thẳng vào não hai mẹ con bố vậy. Toàn bộ trí tưởng tượng được cởi trói ấy thắp sáng và kéo duỗi tâm trí hai mẹ con bố với các câu chuyện kể về những nghĩa cử hào hiệp, những chuyện tình đau khổ, những đoạn miêu tả lãng mạn về các vùng đất xa xăm, những triết lý, truyền thuyết và lịch sử của các quốc gia trời lên sục xuống, cọ xát và rơi xuống biển, những cuộc phiêu lưu của các chiến binh, thầy tu, nông dân, quái vật, kẻ chinh phục, cô gái phục vụ ở quán bar và những người Nga, chúng kích thích thần kinh đến nỗi con muốn nhổ cả răng của mình. Đó là một mớ bòng bong kì lạ những huyền thoại mà mẹ bố và bố khám phá cùng một lúc, và những nhà văn, triết gia, người kể chuyện và đấng tiên tri ấy trở thành thần tượng của cả hai mẹ con bố.

Mãi rất lâu sau này, khi sự tỉnh táo của bà bị giám sát chặt chẽ, bố mới ngỏ ra điều gì đã xảy đến với đầu óc đơn độc và chán nản của bà trong lúc đọc to lên tất cả những quyển sách lạ lùng ấy cho đứa con trai bất động của

mình. Những từ ngữ ấy có ý nghĩa gì với bà trong căn phòng im lặng đau đớn với cốt nhục của bà nằm đấy như một cái chân cừu? Bố tưởng tượng đầu óc bà đau nhức những vết thương lớn dần như một cơ thể bị tra tấn đuổi mình trên một chiếc giá. Bố tưởng tượng bà nghĩ đi nghĩ lại những gì mình đã đọc. Bố hình dung bà đập nát những biên giới ý nghĩ bị đê chặt bằng xi măng của mình với tất cả những sự thật đẹp đẽ, ác nghiệt đó. Đó hẳn phải là một sự giãy vò chậm rãi và bào mòn. Khi bố nghĩ đến tình trạng mà bà chuyển sang một thời gian lâu sau đó, đến bị kích mất trí xảy ra vào cuối quãng đời tươi trẻ của bà, bố có thể nhìn thấy trong người mẹ của mình niềm hân hoan khổ ải của người đọc sách, lần đầu tiên nghe thấy hết những huyền ảo của tâm hồn, và nhận ra chúng chính là tiếng huyền ảo của tâm hồn mình.

Trò chơi

Không lâu sau sinh nhật lần thứ tám của mình, bố tỉnh dậy. Cứ như thế. Bốn năm bốn tháng kể từ ngày chìm vào hôn mê, bố lại thoát ra khỏi nó. Không chỉ mắt bố nhìn thấy được, mà bố còn có thể dùng mi mắt để chớp. Bố há miệng ra và xin uống nước quả ép - bố muốn nếm thứ gì có vị ngọt. Chỉ những người tỉnh lại sau hôn mê trong phim mới đòi uống nước. Trong đời thực ta nghĩ đến những ly cocktail với quả thơm xắt hạt lựu và những cây dù be bé.

Có rất nhiều khuôn mặt hân hoan trong phòng bố vào tuần lễ bố trở lại với đời. Mọi người tỏ ra vui mừng chân thật khi thấy bố, và tất cả đều nói “Chào mừng cháu trở lại”, như thể bố đã ra đi trên một chuyến du hành dài ngày và chỉ chốc lát nữa thôi bố sẽ lòi quạ ra. Mẹ của bố ôm bố và hôn lên bàn tay bố những cái hôn đầm nước mà giờ đây bố đã có thể dụi lên bộ pijama của mình. Cả bố dượng cũng phấn khởi, không còn là gã đàn ông khốn khổ với đứa con ghẻ đồng bóng, Đứa Bé Ngủ Li Kì nữa. Nhưng còn chú bé Terry bốn tuổi: nó lẩn trốn. Sự tái sinh đột ngột của bố quả thực là

một cú sốc lớn. Mẹ của bố hụt hơi gọi nó đến gặp anh trai mình, nhưng Terry trốn biệt tăm. Bố vẫn còn quá mệt và yếu nên cũng chẳng lấy đây làm điều. Sau này, khi mọi việc đã trôi qua, bố buộc phải nghĩ đến điều mà bộ não đang lớn của Terry hẳn đã trải qua khi phải lớn lên cạnh một xác chết rồi được bảo rằng “Cái xác ướp ớn lạnh đằng kia là anh của con”. Chắc phải đáng sợ lắm, đặc biệt là vào ban đêm khi ánh trăng chiếu vào khuôn mặt đóng băng của bố và hai nhãn cầu bất động của bố dán chặt vào thẳng bé tội nghiệp, như thể chúng đã cố ý cứng đờ kiểu ấy, chỉ để nhìn chòng chọc.

Ngày thứ ba sau khi bố phục sinh, bố dựng đung đung đi vào và nói, “Hãy dựng mày dậy thẳng thớm nào.” Ông ta và mẹ nắm cánh tay bố giúp bố ra khỏi giường. Đôi chân bố uể oải chẳng còn chút sinh khí nào, vì thế họ lôi bố đi quanh căn phòng, cứ như bố là một ông bạn nhậu đang được họ dìu khỏi quán bar. Rồi bố dựng nảy ra sáng kiến. “Ê! Chắc mày quên mất mình trông như thế nào rồi nhỉ!” Đúng là vậy. Bố đã quên. Một hình ảnh mờ ảo về khuôn mặt một đứa bé trai trôi nổi đâu đó trong tâm trí, nhưng bố không chắc đây có phải là mình hay là một người nào đó từng ghét mình. Để đôi chân trần của bố kéo lê phía sau, bố dựng lôi bố vào nhà tắm cho bố soi gương. Đó là một cảnh tượng đau lòng. Ngay cả người xấu cũng biết thế nào là đẹp dù không nhìn thấy.

Terry không thể tránh bố cả đời. Đã đến lúc bọn bố được giới thiệu một cách hào quang. Không lâu sau khi mọi người chẳng còn hứng thú chúc mừng bố tỉnh lại, nó đi vào phòng rồi ngồi trên giường của mình, nhún nhíp nhàng, hai tay ấn xuống đầu gối như để chúng khỏi bay đi.

Bố nằm lại trên giường nhìn không chớp lên trần nhà và kéo drap giường qua khỏi đầu. Bố có thể nghe được em trai mình đang thở. Bố cũng nghe được chính mình đang thở - cũng như bất kì ai; không khí réo rắt âm ỉ qua cổ họng bố. Bố cảm thấy kì cục và lố bịch. Bố nghĩ: Nó sẽ nói khi nào nó

sẵn sàng. Mí mắt bố nặng cả tấn, nhưng bố không cho chúng hưởng sự thỏa mãn được nhắm lại. Bố sợ cơn hôn mê đang chờ đợi.

Mất một giờ để Terry rút ngắn khoảng cách giữa hai đứa.

“Anh ngủ ngon nhỉ,” nó nói.

Bố gật đầu nhưng chẳng nghĩ ra được gì để nói. Hình ảnh đứa em khiến bố thật khó mà cưỡng lại. Bố cảm thấy âu yếm một cách lạ lùng và muốn một cái ôm, nhưng quyết định tốt hơn cứ giữ khoảng cách. Hơn bất kì thứ gì khác, bố chỉ không thể chấp nhận sự thật là hai đứa trông chả có điểm nào giống nhau. Bố biết hai đứa có bố đẻ khác nhau, nhưng trông cứ như mẹ không có một gene trội duy nhất nào trong toàn cơ thể bà. Trong khi bố có nước da vàng nhờn, cái cằm nhọn, tóc nâu, răng hơi hô, và đôi tai ép sát vào đầu như thể đang chờ cho ai đó đi qua, thì Terry lại có tóc vàng hoe dày, mắt xanh, nụ cười như bươm bướm và làn da sáng lấm tấm tàn nhang màu cam xinh xắn; những đặc điểm của nó cân đối hoàn hảo, như một đứa bé manơcanh.

“Anh có muốn xem cái lỗ của em không?” nó đột ngột nói. “Em đã đào một cái lỗ ở sau vườn.”

“Để sau đi, nhóc. Anh hơi mệt.”

“Xem nào,” bố dượng cau có nói. Ông ấy đang đứng ở cửa trừng mắt nhìn bố. “Mày cần không khí trong lành.”

“Bây giờ con không đi được,” bố đáp. “Con thấy yếu lắm.”

Thất vọng, Terry vỗ chiếc chân bị teo của bố và chạy ra ngoài chơi. Bố nhìn nó từ cửa sổ, một quả bóng năng lượng nhỏ giẫm đạp lên các luống hoa, một vệt lửa nhỏ nhảy vào nhảy ra khỏi cái lỗ mà nó đã đào. Trong lúc bố nhìn nó, bố dượng cứ lượn lờ ở cửa phòng, với đôi mắt rực lửa và nụ cười nhếch mép của một ông bố.

Vấn đề là thế này: bố đã ghé mắt nhìn xuống vực thăm, đã nhìn thẳng vào đôi mắt vàng khè của tử thần, và giờ đây bố đã trở lại với mảnh đất của người sống, liệu bố có muốn ánh sáng mặt trời không? Bố có muốn hôn những bông hoa không? Bố có muốn chạy nhảy chơi đùa và la hét, “Được sống! Được sống!” không? Thực tình mà nói, không. Bố muốn ở trên giường. Thật khó giải thích tại sao. Tất cả những gì bố biết là một cơn lười biếng khủng khiếp đã ngấm vào người mình trong suốt thời gian hôn mê, một sự lười biếng chạy qua huyết quản và cô đặc vào xương tủy.

Chỉ sáu tuần sau khi bố hồi tỉnh yếu ớt - dù cho nỗi đau đớn từ việc bước đi khiến hình thù cơ thể bố trông như một cây bạch đàn bị lửa làm cong queo - bố mẹ bố và các bác sĩ vẫn quyết định đã đến lúc bố đi học trở lại. Họ nghĩ đứa bé đã ngủ li bì qua phần lớn tuổi thơ của nó sẽ bước vào xã hội mà không gây bất kì sự chú ý nào. Thoạt đầu lũ trẻ chào đón bố bằng sự tò mò: “Cậu có nằm mơ không?” “Cậu có nghe người ta nói với mình không?” “Cho chúng tớ xem vết loét! Cho chúng tớ xem vết loét!” Nhưng có một điều mà cơn hôn mê không dạy con, đó là làm thế nào để hòa nhập với ngoại cảnh (trừ khi mọi người xung quanh con đang ngủ). Bố chỉ có vài ngày để tìm ra cách. Rõ ràng, bố đã thất bại thảm hại, bởi vì chưa đầy hai tuần sau, các cuộc tấn công bắt đầu xảy ra. Những trò xô đẩy, đánh đập, dọa nạt, lăng mạ, chế nhạo, túm quần lót kéo lên, thè lưỡi, và, tệ nhất là, sự im lặng khó chịu: có gần hai trăm học sinh ở trường, và chúng dành hai trăm sự lạnh nhạt cho bố. Đó là kiểu lạnh nhạt rất bỏng như lửa.

Bố mong mỏi cho giờ học kết thúc để được nằm trên giường. Bố muốn dành hết thời gian của mình ở đấy. Bố thích nằm xuống, ngọn đèn đọc sách chiếu sáng, cách trên bố chỉ một tấm drap giường, những chiếc chăn độn bông ở dưới giường như những bông mền. Bố dưỡng lúc ấy đang thất nghiệp (nhà tù đã được xây xong và có buổi khánh thành hoành tráng lúc bố đang hôn mê), và ông ấy suốt ngày nhào vào phòng bố rồi hét lên, “ĐI RA KHỎI GIƯỜNG! CHÚA ƠI! HÔM NAY Ở NGOÀI TRỜI RẤT ĐẸP!” Cơn giận dữ của ông được nhân lên gấp mười lần khi nhắm vào Terry, nó cũng nằm

trên giường. Con xem, giờ đây thật khó ai tin nổi, nhưng chẳng hiểu sao, dù bố tàn tật như thế, bố vẫn theo kiểu nào đấy trở thành anh hùng đối với Terry. Nó ngưỡng mộ bố. Nó thần tượng bố. Khi bố nằm cả ngày trên giường, Terry cũng nằm cả ngày trên giường. Khi bố nôn, Terry nhét ngón tay vào cổ họng nó. Hễ bố nằm dưới tấm drap giường cuộn mình thành quả bóng, run lập cập không kiểm soát vì sốt, thì Terry cũng cuộn mình và run lập cập. Thật dễ thương biết bao.

Bố dường tỏ ra thật đáng sợ với nó, đưa con trai độc nhất của ông, và ông dồn hết sức lực tinh thần để dự đoán ra những chuyện tương lai hãi hùng, tất cả là tại bố.

Một ngày nọ ông nảy ra một ý, đối với một người làm bố mà nói thì đó không phải là ý tồi. Nếu con của anh có một nỗi ám ảnh bệnh hoạn, cách duy nhất để dứt nó ra là thay thế bằng một nỗi ám ảnh lành mạnh. Nỗi ám ảnh bố dường chọn để dụ dỗ Terry khỏi ước mơ được trở thành người tàn tật mang rất phong cách Úc, hết như vết cắn của nhện funnel-web^[8] ở đầu gối.

Thế thao.

Hôm ấy là Giáng sinh. Terry được tặng một quả bóng. Bố dường nói với nó, “Chà, bố con ta đi chơi trò ném bóng, nhé?” Terry không muốn đi vì nó biết bố sẽ ở trong phòng. Bố dường kéo bàn chân nó xuống và lôi nó vừa quẩy đạp vừa la hét ra ngoài ánh mặt trời. Bố xem họ qua cửa sổ. Terry giả vờ khập khiễng. Mỗi khi bố dường ném bóng, Terry chạy tập tễnh trên sân để bắt lấy.

“Con thôi cái kiểu đi khập khiễng ấy đi!”

“Con không làm thế được!”

“Chân con có bị làm sao đâu!”

“Có mà!”

Bố dưỡng bực dọc nhổ nước bọt rồi lau bầu đi vào nhà, tính toán và lên kế hoạch theo kiểu các ông bố thường làm, xuất phát từ lòng yêu thương. Ông quyết định rằng trong một thời gian ngắn cần phải cách li đứa con ghẻ bệnh hoạn xa khỏi thằng con ruột khỏe mạnh; ông xem bệnh tật như một sự kết hợp giữa thói lười biếng và sự yếu đuối, như một sự khuất phục, và trong nhà này con khó lòng bật ho mà không khiến ông xem đó là biểu hiện bản chất đáng khinh của con. Ông không phải là người thiếu thông cảm, và bản thân ông cũng đã trải vi tróc vẩy với đời, nhưng ông là dạng người chưa từng đau ốm lấy một ngày trong đời (chỉ trong những lần buồn nôn do trông thấy xấp hóa đơn chưa thanh toán) và chưa từng biết bất kì ai bị bệnh. Ngay cả bố mẹ ông cũng chết không phải vì một chứng bệnh nào (tai nạn xe buýt). Bố biết bố đã nói điều này rồi: nếu tuổi thơ bố dạy dỗ bố được gì thì đấy chính là, sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo chẳng có ý nghĩa gì. Chính vực sâu giữa người khỏe mạnh và kẻ ốm đau mới là thứ con không thể xóa bỏ.

Sáng hôm sau, bố dưỡng lôi hai chiếc va li còn Terry lê lết chân, họ leo lên chiếc xe của gia đình và biến mất giữa đám bụi tung mù mịt. Hai tháng sau, khi họ quay về, Terry bảo với bố rằng họ đã theo đội bóng đá^[9] địa phương đi khắp tiểu bang, đến xem mọi trận đấu. Sau vài tuần đội bóng bắt đầu chú ý họ, và, cảm động trước lòng nhiệt tình của một đứa trẻ trông có vẻ què quặt, họ bầu chọn đứa em trai khập khiễng bé bỏng của bố làm linh vật không chính thức. Chớp cơ hội đầu tiên, bố dưỡng giải bày tâm tư với các cầu thủ, kể cho họ nghe tất tần tật về bố và sự ảnh hưởng âm ỉ mà bố gây ra cho Terry, rồi van nài họ giúp nó khôi phục tinh thần Úc khỏe mạnh đã từ bỏ chiếc chân trái của đứa con út ông. Toàn đội háng hái trước dịp này và hãnh diện đáp lại lời kêu gọi của ông. Họ công kênh Terry lên mặt sân xanh không tì vết và, trong ánh nắng chói chang, huấn luyện nó những tinh hoa của môn bóng đá, truyền cảm hứng để nó vì mong mỏi gây ấn tượng với họ mà khập khiễng ít dần ít dần. Sau hai tháng lên đường, nó không còn tập

tỉnh nữa và đã trở thành một vận động viên nhí thực thụ. Bố dựng thật chẳng phải tên ngốc. Terry đã trúng kế.

Ngày trở về, Terry gia nhập câu lạc bộ bóng đá địa phương. Hồi đó người ta chơi hăng lắm - các ông bố nhìn những cái đầu móp méo của con mình húc vào nhau trong ánh chiều tà mùa thu lạnh lẽo, và họ nhói đau trong phần khích. Những đứa con của họ đang chứng tỏ bản thân, và ngay cả khi chúng rời sân bóng với những cái đầu đầy máu khô, chẳng có ai là không hả hê ngây ngất. Ở Úc, cũng như bất kì đâu, nghi thức trưởng thành là chuyện không nhỏ.

Terry ngay lập tức tỏ ra là một cầu thủ ngoại hạng tự nhiên, một ngôi sao trên sân cỏ. Xem nó cản bóng, chuyền bóng, lừa bóng, né mình và luồn lách qua đám vận động viên nhỏ thó gầy gò, mắt con sẽ hoa lên. Nó chạy như một người tự chủ, sự tập trung của nó là tuyệt đối. Thực ra, trên sân bóng Terry đã trải qua một sự chuyển đổi về tính cách và tâm lý. Dù nó làm thẳng hể trong bất kì tình huống nào có thể tưởng tượng được, nhưng nó chẳng có một chút óc hài hước nào dành cho môn thể thao này; một khi tiếng còi nổi lên, nó trở nên nghiêm túc về quả bóng hình bầu dục thô ráp ấy cũng như một bác sĩ phẫu thuật tim mạch nghiêm túc về những quả tim hình bầu dục mềm mại vậy. Như bố và có thể là hầu hết người Úc, Terry có thái độ phản kháng bẩm sinh đối với thói áp đặt. Kỉ luật là điều không chấp nhận nổi trong tính cách của nó. Nếu ai đó bảo nó ngồi xuống lúc nó đang định với lấy một chiếc ghế, nó hẳn sẽ ném luôn cái ghế ra khỏi khung cửa sổ gần nhất. Nhưng trong lĩnh vực *tự* kỉ luật thì nó là một bậc thầy. Con không thể ngăn nó lại. Terry sẽ làm vờn ngay cả khi mặt trăng khuếch đại mọc lên như bọt xà phòng. Trong bão tố nó sẽ tăng cường thể lực bằng động tác bật bụng và chống đẩy, và khi mặt trời lặn xuống sau trại giam, đôi ủng của nó giẫm rào rào qua những bụi cỏ dày ướt sũng và những cái hồ ngập bùn.

Vào mùa hè Terry gia nhập đội cricket^[10] địa phương. Một lần nữa nó tỏa sáng từ ngày đầu tiên. Ở vị trí ném bóng, nó rất nhanh và chính xác; ở vị trí vợt bóng, nó mạnh mẽ đáng gờm, ở vị trí chặn bóng, mắt nó chuẩn xác và

phản xạ nhạy bén. Cái vẻ tự nhiên của nó trông thật bất tự nhiên. Mọi người đều nói về nó. Và khi họ mở một hồ bơi mới, đoán xem ai là người đầu tiên nhảy xuống nước nào? Là người xây hồ bơi! Và đoán xem ai là người thứ hai? Terry! Bố hỏi con: Liệu cơ thể của một người có thể trở thành thiên tài không? Cơ bắp được không? Thịt gân được không? Xương xấu được không? Con phải nhìn thấy nó trong hồ bơi. Và nó mới bình tĩnh làm sao chứ! Lúc cuộc đua bắt đầu, khi lũ con trai run lẩy bẩy ở điểm xuất phát, thì Terry đứng đấy như đang chờ xe buýt. Nhưng đột nhiên súng nổ! Nó nhanh đến nỗi con không nhớ là mình đã nhìn thấy nó lao xuống nước; nó ào ào lao trong nước cứ như được kéo bằng một chiếc mô-tô nước. Để Terry được người anh hùng của nó cổ vũ, bố đến xem, lúc nào cũng lén giấu mình ở phía sau khán đài, hò hét to hơn bất kì ai. Trời ơi, những buổi hội hè bơi lội ấy! Cứ như bố đang ở đấy ngay lúc này: tiếng vang của những thân người làm tóe nước và những đôi chân ướt chạy lon ton dọc sàn gạch sũng nước lạnh lẽo của hồ bơi trong nhà, mùi chlorine hơi nồng khiến người ướt xác chột thấy băng khuâng, tiếng rút chiếc mũ bơi ra khỏi đầu, tiếng nước chảy tong tong trút từ kính bơi. Và lũ con trai thích điều ấy. Như thể một người nào đó bảo chúng, “Loài người cần nước để sống, vì thế hãy vào hồ đi!” Và chúng vào hồ. Và chúng sung sướng.

Terry là đứa sung sướng nhất bọn. Tại sao lại không chứ? Ngôi sao bóng đá, ngôi sao cricket, ngôi sao bơi lội. Lần đầu tiên trong thị trấn có một người nổi tiếng, làm cho mọi chuyện càng đặc biệt hơn vì nó chỉ là một đứa bé trai bảy tuổi. Bảy tuổi! Chỉ bảy tuổi! Nó là Mozart của thể thao, một thần đồng không giống bất kì thần đồng nào người ta từng thấy. Thị trấn ngưỡng mộ nó, tất cả những đôi mắt tương tự nhìn nó âu yếm và khích lệ. Không thể phủ nhận đó là một sự sùng bái tuyệt đối. Tờ báo địa phương cũng đăng bài rùm beng về cậu bé Terry Dean tuyệt vời. Khi một tờ báo thành phố viết bài về những vận động viên trẻ có khả năng làm nên lịch sử thể thao và Terry được liệt kê trong số đó, bố dượng suýt chết vì sướng.

Nếu con đang thắc mắc thì đây, không hề có sự đố kỵ nào giữa hai anh em bố, không một chút ganh tị nào từ phía bố, và dù cho bố cảm thấy mình bị quên lãng như những chiếc xe ô tô bị thiêu rụi ở vùng ngoại ô hoang tàn, thì bố vẫn rất tự hào về cậu em trai của mình, người anh hùng thể thao. Nhưng bố cũng lo lắng; bố là người duy nhất nhận ra ở Terry và thể thao, không chỉ có đơn thuần kỹ năng và tinh thần điền kinh.

Bố chú ý đến điều đó không phải vì cách Terry chơi, mà là cách nó theo dõi khi ngồi trên ghế khán giả. Đầu tiên là, con đừng hòng cạy rằng nó được một lời trước khi trận đấu diễn ra. Đó là lần duy nhất trong đời bố có thể nói mình nhìn thấy nó biểu lộ một điều gì đó giống như nỗi lo âu. Và bố đã nhìn thấy nó đứng trước phiên tòa chuẩn bị tuyên án chung thân, nên bố biết mình đang nói gì.

Mỗi khi bọn bố đến xem một trận bóng, một cơn phấn khích cao độ sẽ bao trùm lấy nó - với Terry, một sân bóng bầu dục vắng người là một chốn đầy bí ẩn và mờ ảo. Trận đấu bắt đầu, và nó sẽ ngồi thẳng lưng háo hức, miệng hé mở còn mắt dán chặt vào từng cử động. Nó di chuyển thực sự. Như thế nó nghe thấy một ngôn ngữ mà chỉ có nó mới hiểu. Nó ngồi với một sự căng thẳng lặng lẽ, giống như đang xem một điều gì thần thánh lắm - như thể ghi một bàn thắng trong ba mươi giây cuối cùng là một hành động bất tử. Sau một trận đấu, thắng hay thua, toàn thể tâm hồn nó dường như được lấp đầy sự thỏa mãn. Nó được sống trong sự nhiệt tình mê muội! Khi đội bóng nó ủng hộ ghi bàn, nó rùng mình. Bố đã tận mắt trông thấy nó làm thế, và bố cóc cần biết người ta nói gì, một đứa bé trai rùng mình trong cơn phấn khích mê muội là điều khiến người ta nổi da gà. Nó không chấp nhận kết quả hòa. Con sẽ không nói chuyện được với nó sau một trận hòa. Những lần phạt của trọng tài cũng khiến nó trở nên kích động. Bố thường nói, “Chúng ta về nhà được chưa?” và nó sẽ từ từ quay sang nhìn bố, ánh mắt tràn ngập nỗi đau, hơi thở ngắn; trông như đang chịu nhiều đau đớn. Ở nhà, sau những trận đấu làm nó không hài lòng, tất cả mọi người đều phải đi rón rén (một việc chẳng dễ dàng nếu con đi bằng nạng).

Như bố đã nói, Terry và bố khác nhau về cơ thể. Cử động của nó rất thả lỏng, nhẹ như không, thành thật, và nhanh nhẹn, trong khi của bố thì khó nhọc, đau đớn, ngập ngừng, và lặc lỡ. Nhưng sự khác nhau của hai đứa có thể được cảm nhận rõ nhất ở nỗi ám ảnh, và những nỗi ám ảnh trái ngược có thể là sự chia rẽ thực sự. Ví dụ như, nếu con có một đứa bạn cứ lải nhải suốt ngày về chuyện chưa tìm thấy tình yêu còn một đứa bạn khác là diễn viên, cả đời chỉ nói được mỗi chuyện Thượng đế đã cho nó chiếc mũi đẹp thế nào, thì sẽ có một bức tường nhỏ chặn giữa hai đứa ấy và cuộc trò chuyện sẽ tan rã thành những cuộc độc thoại giành giật. Nói cách khác, đây là điều bắt đầu xảy ra giữa Terry và bố. Terry chỉ nói về những người hùng thể thao. Bố cũng quan tâm một chút, nhưng một phần quan trọng của việc thần tượng một người hùng là tưởng tượng những nghĩa cử anh hùng đó là của chính mình. Thực tế thì, bố chỉ có niềm vui đơn sơ khi tưởng tượng bản thân ghi một bàn thắng hoặc chạy 1.600 mét mất bốn phút. Những cơn mơ mộng hão huyền kiểu như đám đông cuồng nộ hò hét, “Cậu ta chạy nhanh nhỉ?” không khiến bố thỏa mãn đến vậy. Rõ ràng bố cần một dạng anh hùng khác hẳn.

Nỗi ám ảnh của Terry cuối cùng đã chiếm lĩnh cuộc đời nó; mọi việc từ ăn uống đến đi nhà vệ sinh trở thành những lần gián đoạn ngoài ý muốn giữa thời gian nó chơi, tập luyện, hoặc nghĩ về thể thao. Trò chơi bài làm nó chán, sách vở làm nó chán, ngủ nghê làm nó chán, Thượng đế làm nó chán, thức ăn làm nó chán, tình cảm làm nó chán, bố mẹ làm nó chán, và cuối cùng bố cũng làm nó chán. Bọn bố bắt đầu cãi nhau về những chuyện vớ vẩn, hầu hết là về cách cư xử của bố: giờ thì nó đã ra ngoài tận hưởng cuộc sống với những đứa trẻ không nằm trên giường rên rỉ, sự tiêu cực lẫn át của bố và sự bất lực trước thú vui của bố trở nên chán ngắt với nó. Nó bắt đầu trách móc bố vì mọi chuyện nhỏ nhặt: nó không thích cách bố dùng ngón vỗ nhẹ lên vai người khác khi bố muốn đi qua họ, nó không thích cách bố phát hiện ra rất nhanh chóng điều khiến người ta tự hào nhất rồi ngay lập tức chế giễu điều ấy để khiến họ bẽ mặt, nó mệt mỏi trước sự nghi ngờ sâu xa của bố đối với mọi người và mọi việc, từ cánh cửa nhà thờ đến những nụ cười.

Buồn thay, chỉ trong vài tháng, Terry cuối cùng đã nhìn thấy con người thật của bố: một ông cụ non mười một tuổi, một đứa bé chua chát, trầm cảm, hung hãn, hợm hĩnh, xấu xí, thô lỗ, cặn thị, hận đời - con biết loại người đấy. Những tháng ngày bám theo bố, bắt chước kiểu ho của bố, và giả vờ chia sẻ những cơn đau dạ dày như dao đâm của bố chỉ còn là kỉ niệm ngọt ngào xa xăm. Đương nhiên, khi hồi tưởng lại, rất dễ nhận ra sự bức bối và những lời trách móc của Terry xuất phát từ sự bất mãn và lòng yêu thương; nó không hiểu tại sao bố lại không thể thoải mái vui vẻ trong cuộc sống như nó. Nhưng vào lúc ấy những gì bố thấy là sự phản bội. Có vẻ như mọi bất công trên thế gian đang xông vào bố như một trận cuồng phong.

Giờ thì bố đã mất đồng minh duy nhất của mình, tất cả những gì bố muốn làm là lẩn trốn, nhưng khốn nạn một nỗi, trong một thị trấn nhỏ, không có cái gọi là sự vô danh. Sự không rõ ràng, có. Sự vô danh, không. Thật bức bối khi con không thể đi bộ trên phố mà không có người chào và mỉm cười với con. Cách tốt nhất con có thể làm là tìm những nơi mà mọi người ghét rồi đi đến đấy. Và đúng là, ngay cả trong một thị trấn nhỏ cũng có những khu vực người ta tránh kéo nhau đến - hãy lập một danh sách trong đầu, và ở đó con có thể sống cuộc đời không bị quấy rối mà không cần nhốt mình trong phòng ngủ. Có một nơi trong thị trấn mới được Lionel Potts khai trương. Chưa có ai từng đặt chân đến vì Lionel là kẻ bị khinh bỉ nhất ở quận. Mọi người đều ghét ông ta, nhưng bố không hiểu tại sao. Họ bảo vì ông ta là “thằng nhà giàu khốn kiếp.” Họ nghĩ, “Lão nghĩ lão là ai chứ, chẳng cần vật vã với tiền thuê nhà? Thật là bố lão!”

Bố nghĩ hẳn Lionel Potts phải có gì đó bí mật và nham hiểm lắm. Bố không tin nổi người ta ghét ông ta vì ông ta giàu, bởi bố để ý thấy hầu hết những người khác cũng đau đớn khổ sở để trở nên giàu có đấy thôi; nếu không thì sẽ chẳng còn vé số, những trò lừa làm giàu mau lẹ và trò đua ngựa. Bố chẳng hiểu nổi tại sao người ta lại ghét đúng cái thứ mà họ thiết tha được trở thành.

Quán cà phê của ông ta được thấp sáng mờ ảo, những chiếc bàn gỗ tối màu và những băng ghế gỗ dài khiến nó trông giống như một quán rượu Tây Ban Nha hay một cái chuồng ngựa trong mắt mọi người. Ở đây có dương xỉ trồng trong nhà, tranh vẽ những người đàn ông ăn mặc bánh bao trên lưng ngựa, và một bộ ảnh đen trắng chụp một cụm những cây cổ thụ hùng vĩ ở nơi giờ đây là nhà thuốc tây. Chốn này vắng khách từ sáng đến tối; bố là khách hàng duy nhất. Lionel thường than phiền với cô con gái mình rằng sẽ không bao lâu nữa ông ta phải đóng cửa và sập tiệm, trong lúc liếc nhìn bố đầy tò mò, rõ ràng đang tự hỏi tại sao bố lại là kẻ duy nhất ở thị trấn không nhập hội tẩy chay. Thịnh thoảng con gái ông ta cũng chăm chăm nhìn bố.

Caroline mười một tuổi, cao và gầy, và cô nàng luôn đứng dựa vào quầy với cái miệng hé mở như thể đang ngạc nhiên. Cô có mắt xanh lục, còn tóc thì màu quả táo vàng thơm phức. Cô ấy có bộ ngực phẳng, cánh tay và hai vai săn chắc; bố nhớ mình từng nghĩ cô ấy có thể đánh bại bố trong một trận đánh và nếu quả thực chuyện ấy có xảy ra thì sẽ là điều vô cùng nhục nhã. Ở tuổi mười một, cô nàng sở hữu một thứ mà sau này sẽ thật hoàn hảo trên sàn trình diễn thời trang Paris - cặp môi nũng nịu. Lúc đấy bố chưa biết, nhưng những đôi môi nũng nịu có tác dụng thế này: chúng thể hiện một sự không hài lòng tạm thời khiến con phải đáp ứng. Con nghĩ: Giá mà ta có thể làm hài lòng đôi môi nũng nịu ấy, ta sẽ hạnh phúc. Nó chỉ là một nét chấm phá gần đây trong tiến hóa, đôi môi nũng nịu. Người thời đồ đá chưa từng nghe nói đến nó.

Bố ngồi trong góc tối nhất của quán cà phê và nhìn cô ấy bê những cái thùng đựng chai lọ lên từ dưới hầm. Cả cô ấy lẫn bố cô ấy đều không làm phiền hay sẵn đón bố quá mức, xem bố như vị khách duy nhất của họ, còn bố uống món sữa lắc và Coca Cola, đọc sách và suy nghĩ. Với một quyển sổ trắng trơn trước mặt, bố vò đầu bứt tóc tìm cách lý giải bằng lời cho những ảo giác đến với bố trong lúc hôn mê. Mỗi ngày cô nàng đem nước đến cho bố, nhưng bố quá nhút nhát không dám bắt chuyện. Khi cô ấy nói, “Xin chào,” bố đáp “OK.”

Một ngày nọ cô ấy ngồi xuống đối diện bố với khuôn mặt trông như sắp phá ra cười ngất nghẻo. “Mọi người nghĩ em trai cậu là hàng nóng nhỉ,” cô bé nói.

Bố suýt nữa thì ngã, bố không quen được người khác bắt chuyện với mình. Bố lấy lại tư thế rồi nói một cách đầy hiểu biết, “Ừm, cậu biết người ta thế nào rồi.”

“Tớ nghĩ nó chỉ là thứ khoe mẽ.”

“Ừm, thì cậu biết người ta thế nào rồi đấy.”

“Lại còn chảnh nữa chứ.”

“Ừm,” bố đáp.

Chuyện là thế. Người duy nhất trong thị trấn không mê mệt đứa em trai bố là cô gái bố chọn để yêu. Tại sao lại không? Ngay cả nhà Kennedy cũng phải có *ít nhiều* sự đố kị giữa anh em mà. Caroline đến xem trận đấu cũng như những người khác, nhưng bố có thể thấy cô ấy thực sự ghét nó, vì mỗi lần đám đông nhảy lên và vỗ tay vì Terry, cô ấy lại ngồi trơ như kệ sách thư viện và chỉ nhúc nhích để đưa tay lên che miệng như thể bị bất ngờ trước tin xấu. Và lúc Terry ào vào quán cà phê để đưa bố về ăn tối, con phải nhìn thấy cô ấy! Cô ấy không thèm nói chuyện, thậm chí là nhìn Terry lấy một cái, và bố thật xấu hổ khi thấy cảnh tượng ấy mới sáng làm sao, vì trong năm phút Terry đã nếm mùi ghê tởm của con ếch nhót nhọt mà bố buộc phải ngậm đắng nuốt cay đầy khổ sở ngày này qua ngày khác.

Đây là lý do vì sao Caroline Potts đi vào lịch sử khi trở thành người bạn đầu tiên của bố. Bọn bố nói chuyện trong quán cà phê tối đó mỗi ngày, và bố cuối cùng đã có thể giải phóng những suy nghĩ chôn chặt của mình, cho nên bố nhận thấy trạng thái tinh thần mình đã cải thiện rõ rệt. Bố gặp cô ấy với hai lòng bàn tay ướt đầm mồ hôi và ham muốn tính dục tiền dậy thì, và ngay cả khi bố bước chậm chậm về phía cô ấy, nụ cười của cô ấy, khuôn mặt hơi ái nam ái nữ làm bố ruột gan lộn tung phèo như vừa bị cô ấy hù

một phát. Dĩ nhiên bố biết cô ấy kết bạn với bố vì cô ấy cũng không có bạn, nhưng bố nghĩ cô ấy thực sự xem trọng những lời bình phẩm cạnh khốc của bố, và cả hai hoàn toàn đồng tình khi thảo luận hào hứng về sự ngu dốt vô biên của thói tôn sùng ngốc xít mà thị trấn dành cho em trai bố. Bố tự nguyện kể cho cô một bí mật mà bố biết về Terry: sự tôn sùng mê muội, ma quái của nó dành cho thể thao. Thật thích khi bố không phải là người duy nhất biết rằng có điều gì đó không ổn với Terry Dean, nhưng không lâu sau khi Caroline và bố gặp nhau, một chuyện khủng khiếp xảy ra, và sau đó mọi người đều biết.

Chuyện xảy ra tại một buổi tiệc sinh nhật. Đứa đái tiệc vừa tròn năm tuổi, một sự kiện trọng đại. Bố đã lỡ mất sinh nhật năm tuổi của mình vì bị hôn mê, nhưng bố cũng không trông mong đến ngày đó vì bố đã lường trước một sự việc ảm đạm, con biết đấy, khi sự ngây thơ của một đứa trẻ bộc lộ những dấu hiệu căng thẳng, và đứa bé lên năm, với nỗi buồn và sự hoảng sợ, bắt đầu thắc mắc tại sao nó bỗng nhiên bị giằng xé giữa tham vọng và nỗi khát khao được ngủ lâu hơn. Trầm cảm! Nhưng giờ đây bố đã được giải phóng khỏi đôi nặng và không thể sử dụng bệnh tình của mình làm cái cớ để trốn tránh cuộc sống. Terry thì ngược lại, rất phấn khích, trời vừa hứng sáng nó đã ăn mặc quần áo dự tiệc chỉnh tề đứng đợi ở cửa trước. Đến giờ thì con đã biết được câu trả lời cho câu hỏi khó chịu đó, Terry Dean lúc nhỏ như thế nào? Nó có phải là một đứa bị ruồng bỏ không? Một kẻ ngốc bướng bỉnh phản kháng sự áp đặt? Không, kẻ đó chính là bố.

Khi bọn bố đến buổi tiệc, tiếng cười dẫn bọn bố đi qua căn nhà mát lạnh, sáng choang đến phía sau, nơi toàn thể lũ trẻ con được đặt ngồi trong khu vườn rộng không có hàng rào, trước nhà ảo thuật mặc bộ áo choàng cộc tay sặc sỡ hai màu đen và vàng. Ông ta đang biểu diễn đủ loại trò rở tiền. Khi đã làm lũ chim bồ câu kiệt sức, ông ta đi vòng quanh rồi xem chỉ tay. Tin bố đi, nếu con chưa từng trải qua chuyện này, chẳng có gì xuân ngốc hơn cho bằng một ông thầy bói xuất hiện tại một buổi tiệc của trẻ con. “Sau này cháu sẽ trở nên to lớn và khỏe mạnh,” bố nghe lão nói, “nhưng chỉ khi nào

cháu ăn hết chỗ rau của mình.” Rõ ràng vụ này được thực hiện theo sự gợi ý của các ông bố bà mẹ để lừa phỉnh lũ trẻ bằng những tương lai giả tạo. Thật đau lòng khi thấy những mặt đối trá và hủ hóa tại sinh nhật của một đứa trẻ, nhưng điều đó chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Sau đó bọn bố chơi trò chuyển quà, mọi người ngồi thành vòng tròn rồi chuyển đi một món quà gói trong giấy báo như một con cá chết, và mỗi khi nhạc dừng lại, ai đang cầm gói quà sẽ bóc ra một lớp. Đó là trò chơi của lòng tham và sự thiếu kiên nhẫn. Bố gây náo loạn khi dừng trò chơi lại để đọc báo. Có một dòng tiêu đề về một vụ động đất ở Somalia: bảy trăm người chết. Lũ trẻ la ó buộc bố chuyển gói quà đi, những tiếng vùi vĩnh gay gắt của chúng léo nhéo trong tai bố. Bố bảo với con, những trò chơi của trẻ con chẳng phải trò đùa. Con không ăn gian được đâu. Bố chuyển gói quà cho thằng nhóc cạnh bên, nhưng mỗi lần một lớp giấy bị bóc ra, bố lại nhặt lên với hi vọng đọc được thêm về trận động đất. Những đứa trẻ khác chẳng đoái hoài gì đến sinh mạng của bảy trăm đồng loại; chúng chỉ muốn món quà. Cuối cùng nó cũng lộ ra: một cây súng nước dạ quang màu xanh lục. Đứa thẳng reo hò. Những đứa thua reo hò qua hàm răng nghiến chặt.

Mặt trời tháng mười một làm cả bọn đầm mồ hôi, thế là một vài đứa trẻ nhảy xuống hồ bơi xanh trong veo để chơi trò Marco Polo. Trong trò này một đứa nhắm mắt bơi vòng quanh, cố bắt những đứa mở mắt. Nó la lên “Marco!” còn chúng la lên “Polo!”. Nếu nó nói “Cá trên cạn!” và mở mắt mà nhìn thấy một đứa bé ở ngoài hồ bơi thì đứa bé ấy trở thành đứa ngốc tội nghiệp phải bơi với đôi mắt nhắm tịt. Bố chả biết nó liên hệ kiểu gì với cuộc đời và thời đại của Marco Polo, nhưng hình như có người phê phán trò chơi này ở đâu đó thì phải.

Khi Terry chơi cùng những đứa khác trong hồ, bố nộp mình cho một thứ đáng sợ gọi là ghế nhạc, một trò chơi tàn nhẫn khác. Thiếu một chiếc ghế, và khi nhạc dừng lại con phải chạy đi tìm chỗ ngồi. Bài học cuộc sống không bao giờ dừng lại ở một buổi tiệc của trẻ con. Tiếng nhạc vang inh ỏi. Con không biết nó dừng lúc nào. Con ở trong tình thế nguy hiểm suốt trò

chơi; sự căng thẳng khiến con không chịu nổi. Mọi người nhảy nhót thành hình tròn xung quanh một vòng tròn ghế, nhưng đó không phải là điệu nhảy vui vẻ. Mọi người dán mắt vào bà mẹ đứng cạnh chiếc radio, bàn tay bà sẵn sàng trên nút điều khiển âm thanh. Đôi lúc một đứa trẻ tưởng nhầm động tác của bà ta và lao vào một chiếc ghế. Nó bị la mắng. Nó lại nhảy khỏi chỗ ngồi. Nó là kẻ phá bình. Âm nhạc lại tiếp tục vang lên. Khuôn mặt những đứa trẻ méo xệch vì sợ. Không đứa nào muốn bị loại. Bà mẹ trêu lũ trẻ bằng cách giả vờ chạm vào nút điều khiển. Lũ trẻ ước gì bà chết quách đi. Trò chơi là một mối tương quan với cuộc đời: không có đủ ghế hoặc thời cơ tốt để mà lượn lờ, không đủ thức ăn, không đủ niềm vui, hoặc giường hoặc công việc hoặc tiếng cười hoặc bạn bè hoặc nụ cười hoặc tiền bạc hoặc không khí sạch để thở... vậy mà tiếng nhạc vẫn vang lên.

Bố là một trong những đứa thua đầu tiên, và bố đang nghĩ ngợi trong cuộc sống ta phải luôn đem theo ghế của mình để khỏi phải chia sẻ những tài sản chung đang teo tóp dần, thì chợt nghe thấy tiếng huyên náo ở hồ bơi. Bố đi lại đây. Hai cánh tay của Terry thọc sâu xuống nước và hai bàn tay nhỏ bé đang vươn lên từ đáy nước trong vắt, cố cào cấu mắt Terry. Cảnh tượng thật khó lý giải: Terry đang cố nhận chìm một ai đó.

Những đứa trẻ khác bấy giờ đã đứng trên bãi cỏ, tất cả đều là cá trên cạn. Một ông bố đau khổ nhảy xuống nước, lôi Terry ra khỏi đứa bé kia, và lôi cả hai ra khỏi hồ bơi, nơi bà mẹ hốt hoảng của đứa trẻ suýt chết đuối giáng một cái tát vào mặt Terry. Buổi chiều hôm đó, giữa đám đông cha mẹ giận dữ, Terry tự bào chữa cho mình, giải thích rằng nó thấy nạn nhân chơi ăn gian.

“Tao không có!” thằng bé khóc lóc.

“Tao thấy mày rồi! Mắt trái mày mở!” Terry quát lên.

“Mà có thể đi nữa, con ạ,” bố dượng lên tiếng, “đấy cũng chỉ là một trò chơi thôi mà.”

Điều mà bố dường như không biết là cụm từ “chỉ là một trò chơi” sẽ không có bất kì một ý nghĩa gì với Terry Dean. Với Terry, đời là trò chơi và mọi trò chơi sẽ luôn là đời, và nếu bố không phát hiện ra điều đó, bố đã không điều chỉnh thông tin cho cuộc trả thù tưởng tượng đáng buồn của mình, một sự việc vô tình làm biến đổi cuộc đời em trai bố.

Đây là một trong những kí ức làm cho bố trở nên mù quáng khi nghĩ về nó: khi toàn thể những điều tồi tệ nhất thuộc về cơn bốc đồng của bố hội tụ lại cho một khoảnh khắc vô cùng đáng hổ thẹn. Chỉ một tháng sau đó, khi mà sau nhiều năm trời học tại gia giữa những buổi luyện tập thể thao, Terry cuối cùng cũng đến trường (một sự kiện mà bố nghĩ đến là sợ, vì bố đã quá thành công trong việc giữ kín như bưng việc mình bị ghét với gia đình). Dave và Bruno Browning, hai anh em sinh đôi, đã trói bố vào cành to của một cái cây nằm phía sau phòng tập thể dục. Chúng không chỉ là bọn trùm bắt nạt của trường, mà còn là kẻ trộm, tội phạm tương lai, lũ đầu đường xó chợ, và bố luôn nghĩ chúng thuộc về nhà tù hoặc trong những ngôi mộ đào nông đến nỗi khi người ta bước qua chúng, họ sẽ thực sự bước lên trên khuôn mặt chết chóc lạnh tanh của Bruno và Dave. Khi chúng cột xong nút thắt, bố bảo, “Làm sao chúng mày biết đây là cái cây tao thích nhất? Ôi trời ơi, cảnh mới đẹp làm sao! Thật là đẹp!” Bố tiếp tục nói nhăng nói cuội khi chúng leo xuống. “Nói thật nhé, các cậu,” bố hét to, “các cậu không biết mình đang bỏ lỡ cái gì đâu!” Bố làm dấu giơ hai ngón cái với một đám đông nhỏ đang tụ tập ở gốc cây.

Nụ cười đóng băng của bố tan ra khi nhìn thấy khuôn mặt Terry trong đám đông, ngược nhìn lên bố. Vì nó là một anh hùng thể thao được ngưỡng mộ nên đám đông mở đường cho nó đi vào. Bố kiềm nước mắt nhưng vẫn lên giọng. “Ê, Terry, trò này vui ghê. Rảnh rồi nhớ lên đây thăm anh nhé!”

Nó trèo lên cây, ngồi trên cành đối diện bố, và bắt đầu tháo các nút thắt.

“Có chuyện gì thế?”

“Ý em là sao?”

“Ai cũng ghét anh!”

“Được rồi. Anh không được yêu mến. Thì sao nào?”

“VẬY tại sao mọi người lại ghét anh?”

“Chúng phải ghét một ai đó. Chúng còn ghét ai được nữa, nếu không phải là anh?”

Bọn bố ngồi trên cái cây đó suốt buổi chiều, trong năm giờ, trong đó có hai giờ bố bị chóng mặt cấp. Tiếng chuông thỉnh thoảng vang lên, và bọn bố nhìn theo lũ trẻ con đi từ lớp học này sang lớp học khác, phục tùng nhưng tùy tiện, như những binh lính trong thời bình. Bọn bố nhìn chúng cả ngày, không ai lên tiếng. Giữa lặng thinh mọi sự khác biệt của hai đứa đột nhiên như không còn quan trọng nữa. Sự cân bằng của Terry trên cành cây cạnh bố là một cử chỉ quan trọng to lớn của tình đoàn kết. Sự có mặt của nó nói với bố: Anh cô đơn nhưng không cô độc. Chúng ta là anh em, và không gì có thể thay đổi điều đó.

Mặt trời lướt ngang qua bầu trời. Những đám mây mỏng manh được chở đi trên những cơn gió mạnh. Bố nhìn các bạn cùng lớp của mình như nhìn qua một cửa sổ chống đạn hai lớp kính và nghĩ: Cơ hội giao tiếp giữa hai anh em chẳng hơn cơ hội giao tiếp giữa một con kiến với một hòn đá là bao.

Ngay cả đến sau ba giờ, khi ngày học đã kết thúc, Terry và bố vẫn ngồi bất động, lặng lẽ nhìn khi một trận cricket diễn ra bên dưới hai đứa. Bruno và Dave cùng năm hoặc sáu đứa trẻ khác được xếp thành vòng bán nguyệt, chạy nhảy, lao đầu vào đất bắn cú như cơ thể con người chẳng có chút gì dễ vỡ. Chúng phát ra những tiếng gầm rú, ngày càng mạnh dần, và thỉnh thoảng hai đứa sinh đôi lại nhìn lên cây và gọi tên bố bằng giọng như hát. Bố nhắm mắt khi nghĩ đến những sự đánh đập mà bố sẽ phải đối mặt sắp tới, và nước mắt bắt đầu tuôn. Đó là những giọt nước mắt sợ hãi. Làm sao bố thoát được khỏi tình cảnh này? Bố nhìn hai thằng bắt nạt bên dưới và ước gì mình có những khả năng nguy hiểm, bí ẩn mà chúng cảm nhận được trong

ruột gan chúng. Bố tưởng tượng chúng hát những lời chế giễu với cái miệng đầy máu.

Bỗng nhiên bố nảy ra một ý.

“Bọn chúng đang chơi ăn gian,” bố nói với Terry.

“Thật à?”

“Ừ. Anh ghét trò ăn gian lắm, em có vậy không?”

Hơi thở của Terry trở nên chậm và đứt quãng. Đó là một cảnh tượng kì lạ; mặt nó thở phì phì như mỡ nóng trong chảo.

Nói không ngoa rằng toàn khuôn mặt của gia đình họ Dean được quyết định trong buổi chiều hôm ấy trên cây. Bố chẳng lấy gì làm tự hào về bản thân vì đã kích động em trai mình tấn công những kẻ tấn công bố, và nếu như bố có cách gì để biết rằng với việc lợi dụng sự cuồng tín của nó dành cho thể thao, bố đã đặt mua hàng tá bao đựng tử thi trực tiếp từ nhà sản xuất, thì bố sẽ không làm thế.

Bố không thể kể cho con nghe nhiều về chuyện xảy ra sau đó. Nhưng bố có thể nói rằng Terry đã leo xuống, giật lấy cây gậy vọt bóng từ thằng Bruno đang sưng sồ, rồi nện vào đầu nó. Bố có thể kể với con rằng màn đánh nhau diễn ra chỉ mới khoảng mười lăm giây thì Dave, đứa xấu hơn trong cặp sinh đôi khác trứng, lôi ra một con dao hồ điệp rồi đâm mạnh vào chân Terry. Bố có thể cho con biết tiếng thét nghe giống cái gì, vì đó là tiếng thét của bố. Terry không phát ra một tiếng động. Ngay cả khi máu bắn ra từ vết thương và bố leo xuống chạy đến đám đông để lôi nó đi, nó vẫn im lặng.

Ngày hôm sau, trong bệnh viện, một ông bác sĩ đứng đờ đẫn nói với Terry rằng nó sẽ không bao giờ chơi bóng đá được nữa.

“Còn bơi thì sao ạ?”

“Không hẳn.”

“Cricket?”

“Có thể.”

“Thật không?”

“Tôi không biết. Cậu có chơi cricket mà khỏi cần chạy không?”

“Không.”

“Vậy thì không.”

Bố nghe Terry nuốt nước bọt. Tất cả mọi người đều nghe thấy. Tiếng nuốt khá lớn. Sự mềm mại trên khuôn mặt tám tuổi của nó đánh lại trong phút chốc. Bọn bố chứng kiến khoảnh khắc chính xác khi nó bị buộc giã từ những giấc mơ của mình. Một khắc sau, nước mắt tuôn trên mặt nó và nó tạo ra những âm thanh khó nghe ở yết hầu. Bố không may đã nghe thêm âm thanh ấy một hoặc hai lần sau hôm đó, những âm thanh tàn khốc đi cùng với sự xuất hiện đột ngột của nỗi tuyệt vọng.

Triết lý

Điều ước năm xưa của Terry đã thành hiện thực, nó đã trở thành một đứa què quặt, giống hệt ông anh nó. Chỉ khác là giờ đây bố đã phục hồi sức khỏe, còn Terry đơn thương độc mã. Nó dùng đôi nạng cũ của bố để đi từ điểm A đến điểm B, nhưng đôi khi nó muốn ở lì tại điểm A trong nhiều ngày liền, và sau đó khi không cần dùng đến nạng nữa, nó chuyển sang dùng một cây gậy gỗ sẫm màu đánh vọc ni. Nó dọn sạch những món đồ liên quan đến thể thao ra khỏi phòng mình: những tấm áp phích, tranh ảnh, bài báo, quả bóng, gậy cricket, và cặp kính bơi. Terry muốn quên đi. Nhưng làm sao mà quên được? Con không thể bỏ chạy khỏi cái chân của chính

mình, nhất là khi cái chân ấy mang trên nó sức nặng của những giấc mơ tan vỡ.

Mẹ của bố cố gắng dỗ dành đưa con trai (và chính bà) bằng cách nuông chiều nó hết mực - nấu món nó thích (xúc xích với đậu đút lò) mỗi ngày, cố ôm ấp nó vào lòng, làm giọng nựng nịu trẻ con khi nói chuyện với nó, và liên tục vuốt tóc nó. Nếu nó chịu, không chừng bà sẽ gõ lên trán nó đến khi da bong ra. Bố dượng cũng bị trầm cảm - hờn dỗi, ăn quên nghỉ, nốc bia như suối, và dùng đưa những chiếc cúp thể thao của Terry trong vòng tay như những đứa bé đã chết. Đây là giai đoạn bố dượng phát phì. Trong cơn điên loạn, ông ngốn mỗi bữa ăn như thế đó là lần cuối cùng. Trong mấy tháng đầu mặt ông bị đẩy phình ra và thân hình gầy gò tự nhiên của ông co giật với sự biến chuyển đột ngột, nhưng cuối cùng nó oằn lại khiến eo và hông của ông cũng phình ra tương ứng, nở ra đến một bề ngang lớn hơn cửa ra vào trung bình chính xác 0,6 centimet. Việc đổ lỗi cho bố vì đã gây ra thảm họa giúp ông tươi tỉnh hơn một chút. Mà cũng không cần phải đi điều trị tâm lý mới moi được điều ấy từ ông. Ông chẳng giấu giếm lời trách cứ của mình mà số toẹt nó ra, trong bữa ăn tối, huơ chiếc nĩa đầy dọa nạt về phía bố như cây thánh giá của thầy trừ tà.

May là ông sớm bị sao nhãng bằng cách quay trở lại nỗi ám ảnh cũ của ông: nhà tù trên ngọn đồi. Ông và viên quản ngục là bạn nhậu, và trong suốt nhiều năm, đêm nào cũng chơi bida với nhau, đặt cược mỗi ván 100.000 đô la cho vui. Viên quản ngục thiếu bố dượng một khoản tiền ghi nợ kếch sù. Một ngày nợ bố dượng khiến ông ta bất ngờ bằng cách đòi trả hết, nhưng thay vì đòi trả nợ bằng tiền, bố dượng lại đưa ra một đòi hỏi lạ lùng và thâm hiểm: ông sẽ quên khoản tiền nợ 27 triệu đô la, đổi lại viên quản ngục phải lên phòng đem những bản sao hồ sơ phạm nhân xuống. Với tương lai đứa con trai đã tan theo mây khói, điều duy nhất bố dượng tự hào là đã góp tay xây nên nhà tù đó, một thành tựu vững chắc mà ông có thể nhìn thấy khi đứng từ hiên nhà mình. Vì vậy dĩ nhiên ông cảm thấy mình có quyền biết các vị khách trọ trong đấy là ai. Viên quản ngục photocopy các hồ sơ, và

đêm này qua đêm khác bố dựng nghiễn ngẫm tiền án của những kẻ giết người, hiếp dâm và trộm cắp, rồi tưởng tượng ra cảnh họ khua khoắng những song sắt mà chính ông đã hàn. Nếu con hỏi bố, thì đây chính là điểm khởi đầu của mọi kết thúc đối với bố dựng, dù sự trượt dài hằng còn chưa đến. Đây cũng là thời gian ông bắt đầu nổi trận lôi đình với mẹ của bố ở chốn công cộng, đến mức bà không thể chịu đựng nổi cảnh đi cùng ông ra khỏi nhà; và bà làm thế thật, không bao giờ đi cùng nữa, và trong những dịp hiếm hoi hai người chạm mặt trên phố, sự lúng túng xâm chiếm họ và họ trở nên lịch sự một cách kì lạ. Chỉ đến khi về nhà, con người bình thường của họ mới tái xuất hiện và họ lại lồng lộn lên lăng mạ nhau.

Mọi thứ ở trường cũng lạ lẫm trong một thời gian. Như con biết, bố không bao giờ hòa nhập được; bố thậm chí còn không thể ép mình vào khuôn khổ. Terry, ngược lại, đã được chấp nhận và chào đón từ ngày đầu tiên, nhưng giờ đây, sau khi nó mất khả năng sử dụng chân cho mục đích thể thao, nó lại ép mình ra khỏi tập thể. Bố để mắt đến nó khi nó đi tập tễnh quanh sân trường, dè dặt nạng lên ngón chân các bạn học rồi dồn hết sức lực ấn xuống. Cá nhân bố nghĩ không chỉ sự bất mãn của Terry làm nó trở nên lạnh lùng và cộc cằn như vậy. Đó còn là phản ứng trước lòng trắc ẩn vô hạn mà nó phải đối mặt. Con thấy đấy, mọi người đều rất thông cảm trước mất mát của nó, cư xử tử tế với nó hết mực. Đó là điều tệ hại nhất đối với nó. Một số người kịch liệt chống đối chuyện trở thành kẻ bị thương hại. Những người khác, như bố chẳng hạn, lại thêm thường nhận lấy nhận để sự thương hại đó, chủ yếu là vì sau khi đã tự thương hại mình quá lâu, thì việc ai nấy cuối cùng cũng đồng hội đồng thuyền xem ra có vẻ hợp lý.

Bruno và Dave trừng mắt đầy hăm dọa với Terry mỗi lần chúng đi ngang qua nhau. Terry giữ bình tĩnh và dành cho chúng nụ cười láu cá nhất của nó. Điều đó dẫn đến một vụ “đấu mắt”, một kiểu đánh nhau của đám con trai khiến người đi qua thấy rất ư ngớ ngẩn. Sau đó, khi bố bám đuôi Terry đi suốt hành lang, bố phát hiện nó tò tò theo Bruno và Dave bất kể chúng đi

đâu. Nó muốn làm gì với bọn ấy? Trả thù? Đấu lại? Bố van nài nó để chúng yên. “Cút đi, Marty!” nó phập lại bố.

Bố leo trở lại lên cây. Bây giờ bố sẽ để mình ở đó. Nó đã trở thành nơi ẩn náu bí mật của bố. Bố đã học được một bài học quý giá: người ta hầu như chẳng bao giờ nhìn lên. Ai biết tại sao chứ? Có lẽ họ nhìn xuống đất để xem trước những lực hút sắp đến. Mà họ nên làm thế. Bố nghĩ kẻ nào nói mình nhìn về tương lai mà không dán một mắt xuống đất là kẻ thiển cận.

Một hôm bố thấy một cơn chấn động phía dưới: đám học sinh đang chạy lao nhao khắp sân trường, chạy vào chạy ra lớp học, gọi to lên. Bố căng hai tai theo kiểu kì lạ mà con người có thể căng tai khi họ muốn. Chúng đang gọi tên bố. Bố ôm cành cây chặt đến nỗi toàn thân muốn vỡ vụn. Mọi đứa học sinh trong trường đều nhắm vào bố vì một điều gì đó. Nhưng giờ là cái gì? *Giờ là cái gì?* Hai đứa học sinh dừng lại dưới cây để thở và bố nghe được tin: Bruno và Dave yêu cầu bố có mặt ở phía sau phòng tập thể dục. Đã đến lúc rồi, bố nghe hai đứa học sinh nói. Nếu đêm em trai bố là một lời tuyên bố, thì bố có lẽ là dấu chấm than. Chúng đã đạt được sự đồng thuận là sẽ xé bố thành trăm mảnh. Mọi người đều muốn dự phần.

Rồi một đứa con gái trông thấy bố, và hai phút sau một đám đông đã vác bố trên vai như bố là người anh hùng, nhưng rõ ràng chúng đang chuyển thịt đến tay đồ tể. Chúng nhảy chồm chồm như lũ cú con khi chuyển bố cho Bruno và Dave, lúc bấy giờ đang đứng đợi sau phòng tập. “Nó đây này!” lũ trẻ gào to, thả bố đánh phịch xuống đất. Bố từ từ đứng dậy, chỉ để đón nhận điều tồi tệ nhất. Con có thể bán cả vé - đó là sô hút khách nhất thị trấn.

“Martin,” Dave hét lên, “nếu ai... *bất kì ai...* đụng vào mày... hoặc đánh mày... hoặc đẩy mày... hay chỉ cần nhìn mày chọc ghẹo, mày cứ đến gặp tao và tao sẽ HỦY DIỆT chúng nó! Mày hiểu không?”

Bố không hiểu. Đám đông cũng không.

“Bây giờ mày đã nằm dưới sự bảo kê của bọn tao, OK?”

Bố nói OK.

Đám đông lặng như tờ. Dave rảo một vòng nhìn vào mặt chúng. “Có ai thắc mắc gì không?”

Không ai có thắc mắc gì. Chúng vắn vẹo như bị mắc câu.

“Được rồi.” Sau đó Dave quay sang bố nói, “Hút thuốc không?”

Bố không nhúc nhích. Nó phải nhét điếu thuốc vào miệng bố rồi châm lửa.

“Giờ hít vào đi.”

Bố hít vào và ho dữ dội. Dave vỗ lưng bố về thân thiện. “Mày ổn mà, anh bạn,” nó nói, cười nhả răng. Rồi nó bỏ đi. Đám đông quá sững sốt đến nỗi đứng trơ như phỗng. Bố cố hết sức giữ thăng bằng. Bố nghĩ mình sắp sửa bị đánh, chứ không phải được cứu. Giờ bố đã là một sinh vật được bảo kê. Nó làm bố phồng lên như con cá nóc. Bố quay sang đám đông đang chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao, dùng mắt thách thức chúng. Tất cả chúng đều nhìn lảng đi, từng con mắt cuối cùng.

Terry Dean tám tuổi đã thỏa thuận với quỷ dữ vì đứa anh trai mười hai tuổi của nó, đó là điều đã cứu vớt bố. Nó trông thấy bố hôm thì ngồi rúm ró sau thùng rác, hôm thì chịu đựng sự lánh mặt tẻ nhạt, vì thế - là một đứa em trung thành - Terry đưa ra lời đề nghị: nếu bọn chúng bảo kê bố, thì nó sẽ gia nhập băng nhóm điên loạn của bọn chúng. Nó đề nghị làm thực tập sinh của bọn chúng, một tên du côn tập sự. Ai mà biết tại sao chúng lại nhận lời? Có thể chúng thích tinh thần của nó. Có thể chúng lúng túng trước yêu cầu táo tợn của nó. Dù lý do là gì đi nữa, khi chúng buộc nó lấy máu mình viết bản ghi nhớ nêu chi tiết thỏa thuận, Terry đã không do dự lấy một con dao Stanley cắt một nhát rồi viết ra thỏa thuận rành rành giấy trắng mực đỏ.

Em trai bố đã gia nhập sớm vào cuộc sống tội ác như vậy đấy. Trong vài năm tiếp theo, nó dành hết thời gian sau giờ học với Bruno và Dave, và vì Terry còn quá nhỏ để một mình làm hết những sai bảo của bọn chúng, bố

phải lẻo đẻo theo cùng. Thoạt đầu hai đứa sinh đôi định dụ bố làm chân sai vặt cho chúng, nhưng với sự cương quyết của Terry, bố được phép ngồi ở gốc cây và đọc sách, ngay cả trong lúc đánh nhau ngoài đường. Mà lúc nào cũng có đánh nhau. Bầy nhóm này không ngủ ngon nếu chúng chưa đâm vào mặt ai đó vào thời điểm nào đó trong ngày. Khi đã đánh nhau với mọi ứng cử viên tiềm năng trong thị trấn, Bruno trộm chiếc xe Land Rover của bố nó rồi chở bọn chúng đến thị trấn bên cạnh để tiếp tục trò đâm vào mặt. Có cả đồng trẻ con để đánh. Mỗi thị trấn đều có những đứa khó nhằn, một thể hệ mới những kẻ lấp đầy trại giam chờ đến ngày xộ khám.

Chiều nào chúng cũng dạy Terry đánh nhau. Chúng đã xây dựng cả một hệ thống triết lý dựa trên bạo lực và trận mạc, và khi năm đâm của Terry trở thành thói gạch xương xấu, Bruno và Dave làm thành cặp đôi tung hứng, đứa này hỏi còn đứa kia trả lời.

“Tay mày để làm gì?”

“Co lại thành năm đâm.”

“Chân mày để làm gì?”

“Đá.”

“Còn bàn chân?”

“Đạp vào mặt.”

“Ngón tay?”

“Móc.”

“Răng?”

“Cắn.”

“Đầu?”

“Húc.”

“Cùi chỏ?”

“Ấn vào hàm.”

Vân vân.

Chúng ca ngợi cơ thể con người không chỉ như một vũ khí mà còn là một kho thuốc nổ, và khi xem chúng tưng cầm nang này vào đầu Terry, bố ngẫm so sánh cơ thể mình - một kho thuốc nổ chĩa vào bên trong, vào chính mình.

Khi không đánh nhau, chúng trộm cắp - thượng vàng hạ cám chẳng chừa món nào. Do không biết phân biệt hàng tốt hàng xấu, chúng vét sạch những chiếc xe bị vứt bỏ, những phụ tùng xe bị hỏng, vật tư trường học, đồ thể thao; chúng đột nhập vào tiệm bánh lấy trộm bánh mì, và nếu không có bánh mì thì lấy bột nhào; chúng đột nhập vào cửa hiệu đồ gia dụng rồi ăn cắp búa, thang, bóng đèn và vòi hoa sen; chúng lén vào hàng thịt và rinh đi xúc xích, móc treo thịt và xương ống cừu; chúng cướp tem và thư chưa nhận trong bưu điện; chúng đột nhập vào nhà hàng Trung Hoa rồi vơ luôn dưa, xì dầu và bánh bói^[11]; và ở trạm dịch vụ chúng chôm nước đá rồi tìm cách bán tổng bán tháo trước khi đá tan.

Nếu con xui xẻo có mặt sau một chuyến trộm cắp của chúng, con sẽ phải chuẩn bị sẵn sàng để đi mua sắm. Kỹ năng bán hàng của chúng thật ấn tượng. Với Bruno và Dave, việc làm ăn lúc nào cũng phát đạt, vì chúng đã tìm thấy một kẽ hở của thị trường: đám trẻ con khiếm vía.

Terry cũng hăng hái tham gia, bò qua cửa sổ và ống thông gió, vào những nơi khó đến trong khi bố chờ bên ngoài và thầm khẩn khoản mong chúng nhanh lên. Bố van nài nhiều đến nỗi toàn thân đau đớn. Trải qua nhiều tháng, trong khi Terry có được cơ bắp, sự nhanh nhạy và kỹ năng đánh đấm tay đôi, thì bố lại è uột lần nữa. Bố mẹ của bố, do lo lắng bệnh cũ của bố tái phát, đã mời bác sĩ đến. Ông này bối rối. “Trông giống như bị căng thẳng thần kinh,” ông ta phán, “nhưng một đứa bé mười hai tuổi thì lo lắng chuyện gì mới được chứ?” Ông bác sĩ tò mò nhìn da đầu bố. “Chuyện gì

xảy ra với tóc cháu thế?” ông ta hỏi. “Trông như một ít tóc bị rụng rồi.” Bố nhún vai và nhìn khắp phòng như thể tìm những sợi tóc. “Thế này là sao?” Bố dượng quát lên. “Nó bị rụng tóc á? Ôi trời ơi, con nít gì mà!” Một chiếc hộp cuồng nộ Pandora mở ra mỗi khi bố chứng kiến em trai mình đang tiến hành một vụ trộm cướp, nhưng khi không có đánh nhau ngoài đường, bố dồn hết tinh thần cho sự buồn bực. Mỗi ngày khi đi bộ về nhà, bố đều van nài Terry trốn đi. Bố hoàn toàn tin rằng bố sẽ chứng kiến em trai bố chết ngay trước mắt mình. Vì tuổi tác và kích cỡ của Terry, Bruno và Dave trang bị cho nó một chiếc gậy cricket, vũ khí mà nó vẩy lên không trung khi hét lên một tiếng xung trận rồi ném bay là đà về phía kẻ thù. Hiếm khi một đối thủ ở yên để nhìn nó làm gì với chiếc gậy, dù có một vài đứa đứng yên, và trong một lần đánh nhau, Terry bị chém bằng dao. Há hốc mồm vì kinh ngạc, bố chạy bố vào trận chiến để lôi nó đi. Bruno và Dave vỗ lên mặt nó để nó lấy lại sức, rồi đưa nó vào trở lại trong khi máu vẫn chảy. Bố kêu gào chống đối cho đến khi tắt tiếng, rồi sau đó bố la không ra hơi.

Đây không phải là những trận đánh nhau ở sân trường, đây là một cuộc chiến băng nhóm. Bố thường nhìn vào khuôn mặt găm giữ của những đứa trẻ khi chúng ném mình vào cuộc chiến, đánh nhau thừa sống thiếu chết. Sự dừng dưng của chúng trước bạo lực và đau đớn khiến bố hoang mang. Bố chẳng thể hiểu nổi những sinh vật này, phát rồ phát dại trong sung sướng, nện nhau túi bụi xuống nền đất. Và cái cách chúng thích thú trước những vết thương của mình - thật chẳng hiểu làm sao. Chúng nhìn vào những vết thương hở của chúng như những tình nhân gặp lại nhau sau bao tháng ngày xa cách. Thật là điên hết chỗ nói.

Caroline cũng không hiểu nổi chúng. Cô ấy giận bố vì đã để em trai mình nhập bọn đám du côn này, dù cô ấy rất vui vì băng nhóm này bảo vệ bố. Những lời lẽ giận dữ của cô ấy để lại ánh ráng chiều trên gò má bố: sự quan tâm của cô ấy là tất cả những gì bố cần. Bố vẫn còn ngưỡng mộ bản thân về tình bạn giữa bố với Caroline. Những cuộc trò chuyện của bọn bố là những điều tốt nhất về bố và là điều duy nhất bố yêu thích trong cuộc sống, đặc

biệt là từ khi chiều nào Bruno và Dave cũng châm thuốc lá cho bố và dọa dẫm bố với đủ mọi kiểu tra tấn tài tình, trong đó lời đe dọa bố thích nhất là chúng sẽ chôn sống bố trong nghĩa trang dành cho vật cứng. Dù vậy, chúng chẳng bao giờ thực hiện cả, vì Terry đã nói rõ rằng chỉ cần bố bị một vết xước thôi là nó sẽ ra khỏi nhóm ngay. Rõ ràng hai đứa sinh đôi biết nhìn người. Chúng nhận ra nó là thần đồng tội phạm; còn lý do nào khác khiến hai thằng khốn này nghe lời Terry chứ? Nếu con hỏi, chúng có thể sẽ nói rằng đó là sự tổng hợp của sức lực, óc hài hước, tinh thần sẵn sàng thực hiện mọi mệnh lệnh, và sự gan dạ của nó. Dù gì đi nữa, chúng thích thú có nó bên cạnh, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc phải chịu đựng thằng anh trai ử rữ chẳng làm gì ngoài đọc sách của nó. Những quyển sách ấy của bố thực sự khiến chúng cáu tiết. Thật nực cười, chúng nghĩ bố là kẻ xấu xa vì cái kiểu bố xem lướt qua những quyển sách ở thư viện.

“Làm sao mà biết cách chọn sách? Ai bảo mà?” Dave có lần hỏi bố.

Bố giải thích rằng có một sợi dây dẫn dắt. “Nếu mà đọc Dostoyevsky, ông ấy có nhắc đến Pushkin, vậy là mà đi đọc Pushkin, và ông này nhắc đến Dante, cho nên mà đi đọc Dante, và...”

“Được rồi!”

“Mọi quyển sách đều theo cách nào đó nói về những quyển sách khác.”

“Tao hiểu rồi!”

Đó là một cuộc kiếm tìm bất tận, và thành công bất tận; những người quá cố đưa bố đi ào ào theo thời gian, qua hàng thế kỉ, và trong khi Bruno tức tối trước lòng tôn sùng ngây thơ của bố dành cho một thứ lễ mễ và thiếu nam tính như một quyển sách, thì Dave lại bị hấp dẫn. Thỉnh thoảng nó ngồi phịch xuống cạnh bố sau một trận đánh nhau, máu chảy ròng ròng xuống mặt, rồi nói, “Kể cho tao nghe mà đang đọc gì đi.” Và bố kể cho nó nghe, một mắt canh chừng Bruno, đang bốc hỏa vì lòng căm ghét mù quáng sục sôi. Hơn một lần nó xé nát sách của bố. Hơn một lần bố ngồi khiếp đảm khi

một quyển sách bay xuống bờ vực. Đi đời *Tội ác và hình phạt*! Đi tong *Cộng hòa* của Plato! Những trang sách có thể đã giang rộng cánh khi chúng rơi xuống, nhưng chúng không bay.

Lũ con trai yêu cầu khi đọc sách, bố phải canh chừng cảnh sát và du khách. Terry húc khủy tay bố như ngầm nói, “Hãy làm việc bé cón con này để được yên,” vì thế bố mặc nhiên thực hiện, dù bố là một đứa canh gác tồi. Bố quá bận rộn theo dõi bọn chúng, và bố đi đến kết luận rằng mình nóng lòng muốn góp ý. Bruno, Dave và Terry đã đánh nhau đến mức đạt thể thượng phong trong vùng, giờ đây chúng đã bất khả chiến bại và đâm ra chán nản. Chúng có những kế hoạch to tát cho bản thân; chúng muốn leo lên nấc thang thế giới ngầm - mà theo bố là một sự đi xuống - nhưng chúng lại mất phương hướng và chìm đắm trong sự buồn tẻ mà không biết tại sao. *Bố biết tại sao*, và bố không chịu nổi khi chẳng đứa nào chịu hỏi bố cả. Sau khi lục lại nhà kho của bố dượng, bố thậm chí còn vạch ra cả một giải pháp.

Hôm ấy, dù thân phận như thế, bố đã lên tiếng, và đẩy em mình vào một hướng mới tồi tệ hơn.

“Tao biết bọn mày chán,” bố bảo.

“Nó nói chuyện kìa!” Dave hét lên.

“Ừ,” Bruno nói. “Giờ thì câm mồm đi!”

“Đợi đã,” Dave nói, “Tao muốn nghe xem nó muốn nói gì. Nói đi, cái bao phân tội nghiệp, nói cho bọn tao biết tại sao bọn tao lại chán nào.”

“Bọn mày không học nữa,” bố đáp. Không đứa nào trả lời, vậy là bố thu hết can đảm vượt qua sự im lặng và đánh thẳng vào đấy. “Bọn mày đạt đến đỉnh cao rồi. Bọn mày biết cách đánh nhau. Bọn mày biết cách trộm cắp. Bọn mày cứ làm đi làm lại một việc hết ngày này qua ngày khác. Bọn mày không còn có động lực nữa. Cái bọn mày cần là một người hướng dẫn. Bọn mày cần một người trong giới tội phạm chỉ bảo cách để đạt đến trình độ tiếp theo.”

Mọi người tiếp thu lời khuyên của bố. Bố quay lại quyển sách của mình, nhưng chỉ giả vờ đang đọc. Bố quá phấn khích! Có một dòng sông ấm áp nhỏ giọt qua mạch máu bố. Cảm giác này là thế nào? Nó thật tươi mới.

Bruno ném một viên đá trúng vào cái cây cách phía trên đầu bố chỉ vài centimet.

“Nhìn quanh xem, thẳng đần. Đây đâu phải là thành phố. Bọn tao tìm một người như thế ở chỗ chó nào?”

Không rời mắt khỏi sách, và kiềm nén ngọn lửa trong lòng, bố chỉ về phía thành tích đáng tự hào nhất của bố dượng - nhà tù ở trên đồi.

Sự sáng tạo

“Vậy làm sao chúng ta biết hỏi người nào để hướng dẫn mình?” Dave hỏi.

“Tao đã biết rồi,” bố đáp.

Nhà kho của bố dượng trang bị đầy đủ từng chi tiết về nhà tù và cuộc sống trong tù, kể cả hồ sơ tù nhân, nhờ ông moi được từ viên quản ngục sau trò chơi bida. Sau khi nảy ra sáng kiến, bố đã nghiên cứu từng hồ sơ của toàn thể đám người cặn bã trên đây và trộm hồ sơ của kẻ thắng cuộc.

“Đầu tiên tao loại những tên tội phạm hành chính, những kẻ bạo hành gia đình, và bất kì ai từng một lần phạm tội vì ghen tuông,” bố nói.

“Và?”

“Và tao cũng loại luôn mấy tên cường dân.”

“Tại sao?”

“Vì tội đấy chẳng dính dáng gì đến tiền bạc cả.”

“Mày có chọn được một người rồi hay chưa?” Bruno hét toáng lên.

Bố đặt sách xuống và lục tìm tập hồ sơ trong giỏ. Tim bố đập loạn xạ đến nỗi bố có thể cảm thấy nó dội vào lồng ngực mình. Bố đẩy tập hồ sơ qua bãi cỏ đến chỗ Bruno và, với cái mồm khô khốc như chiếc khăn mới, nói, “Đây là người của mày.”

Bruno xem tập hồ sơ. Những đứa khác xúm lại xung quanh. Tên của tù nhân đó là Harry West; đang chịu án chung thân. Nếu có tội gì thì lão ta đã phạm tội ấy: ăn cắp trong cửa hàng, tấn công và hành hung, phá cửa và đột nhập, sở hữu vũ khí trái phép, cố ý gây thương tích, gây tổn thương nghiêm trọng cho cơ thể người khác, tàng trữ ma túy, sản xuất ma túy, cố ý hối lộ một viên chức tòa án, hối lộ thành công một viên chức tòa án, trốn thuế, nhận hàng ăn cắp, tiêu thụ hàng ăn cắp, phóng hỏa, trộm cắp, ngộ sát, giết người - tất tần tật. Lão đã phóng hỏa đốt các nhà chứa. Lão bắn một người đàn ông trên sàn nhảy của một quán bar vì nhảy điệu fox-trot khi đang khiêu vũ điệu van. Lão đâm một con ngựa trên đường đua. Lão làm người ta gãy tay, căng chân, bầm chân, ngón chân, làm đứt dây chằng, mảnh vỡ, phân tử, vật chất; bản cáo trạng của lão liệt kê những tội ác từ năm mươi năm trước.

“Tại sao lại là lão ta?”

Bố đứng bật dậy. “Tội phạm xã hội đen điều hành ngành công nghiệp đánh bạc và mại dâm. Nhà chứa, câu lạc bộ thoát y, quán bar - đấy là những địa điểm mà tội ác diễn ra. Bọn mày cần tìm một người nào có liên hệ với tất cả những thứ này. Và ai đó hành nghề tội phạm chuyên nghiệp. Bọn mày không cần một kẻ non kém.”

Bọn mày phải giao việc đấy cho tao, tao biết mình đang nói gì. Bọn con trai bị ấn tượng. Bọn chúng xem lại lần nữa cuộc đời và những giai đoạn của Harry West. Hình như lão ta đã dành hơn nửa cuộc đời mình trong phòng giam. Đó là một cuộc đời không có nhiều sự kiện.

Bố nói tiếp: “Không thể biết lão ta cao thấp thế nào trong thế giới xã hội đen, nhưng cho dù lão chỉ là kẻ trực diện thoại, thì lão cũng đã vào nghề đủ lâu để biết toàn hệ thống vận hành thế nào. Tao cho bọn bây biết, đây chính là người ta cần!”

Bố bị kích điện. Chưa có ai từng trông thấy bố như thế. Mắt chúng nhìn bố dò xét. Một giọng nói nhỏ nhỏ trong đầu tặc lưỡi bảo bố phải khuyến khích bọn chúng, nhưng bố đã dành gần như toàn bộ cuộc đời lúc thức của mình để ấp ủ những ý tưởng kì quặc, và không ai ngoài Caroline từng nghe được một ý nào, cho đến lúc này.

“Cứ làm thế đi,” Bruno lên tiếng, và ngay lập tức dạ dày bố co chặt. Tại sao? Một phản ứng vật lý lạ lùng đang diễn ra bên trong bố. Ngay khi ý tưởng của bố được đón nhận, bố chẳng còn thích nó nữa. Giờ thì nó đã trở thành một ý tưởng ngu ngốc, thật là kì cục. Bố thích nó hơn khi nó chỉ nằm trong đầu bố. Giờ thì nó đã ra đời, bố sẽ phải chịu trách nhiệm về một thứ mà bố không còn tí quyền kiểm soát nào.

Đây là cuộc chiến ý tưởng đầu tiên trong cuộc đời bố: cuộc chiến giữa những ý tưởng nên nói ra và những ý tưởng phải được chôn vùi, đốt cháy, phá hủy.

Vì Bruno và Dave có tiền án, bọn chúng quyết định rằng an toàn hơn hết là để Terry đến gặp Harry West rồi báo cáo lại kết quả với đồng bọn. Một buổi sáng sớm giữa mùa đông, trước giờ vào lớp, bố cùng đi với Terry lên nhà tù. Bố rất nóng lòng muốn đi, không phải vì đây là ý tưởng của bố, mà vì bố chưa từng được đến Cung điện (tên gọi thường được nhắc đến trong nhà bố) mà bố dưỡng đã xây nên.

Con không thể trông thấy nó từ thị trấn trong ngày hôm ấy. Một lớp sương mù xám xịt dày đặc đã nuốt chửng một nửa ngọn đồi, kể cả nhà tù, và trường xuống gặp bọn bố khi bọn bố lần tìm đường lên đó. Khi đặt chân đến cột

mốc nửa đường, bọn bố có thể trông thấy bức tường sương mù bồng bềnh trước mặt mình. Nó cuộn lại thành những nút thắt. Bọn bố bước thẳng vào trong nó, thẳng vào trong nôi súp. Suốt hai mươi phút bọn bố chẳng nhìn thấy gì. Để làm cho chuyến leo đồi khó khăn hơn, trời trút mưa rả rích và con đường nhếch nhác ngoằn ngoèo dẫn lên đỉnh đồi biến thành dòng sông bùn. Suốt đường đi lên bố không ngừng nguyên rửa đầu óc mình. Đúng là đồ thùng rỗng kêu to.

Khi trông thấy cánh cổng nặng trĩu của nhà tù hiện ra trong sương mù, một cơn ớn lạnh quét qua cơ thể bố. Terry mỉm cười đầy lạc quan. Tại sao nó không lo lắng? Làm sao mà cùng một tình huống lại có thể khiến người này thất cổ vì sợ trong khi người kia tươi tỉnh và phấn khởi?

Ở bên kia cánh cổng, một lính gác đơn độc đang đứng thẳng người. Anh ta liếc nhìn bọn bố đầy tò mò khi bọn bố dựa vào chấn song cổng.

“Bọn em muốn gặp Harry West,” bố nói.

“Tôi nên nói ai đang yêu cầu đây ạ?”

“Martin và Terry Dean.”

Đôi mắt người lính gác đầy vẻ hoài nghi: “Các em có phải là người nhà không?”

“Không.”

“Vậy thì các em muốn gặp ông ta làm gì?”

“Dự án học đường,” Terry đáp, lén nháy mắt với bố. Phía sau cánh cổng, một cơn gió thổi sương mù bay bảng lảng, và lần đầu tiên bọn bố trông thấy ở cự li gần cái nhà tù đã khiến tờ tạp chí cuối tuần gọi thị trấn bọn bố là “Nơi chán sống nhất ở New South Wales.” Trông nó không giống lắm với một tòa lâu đài tường rào kiên cố như lúc nhìn từ thị trấn. Thực ra, nó không phải một mà là bốn khối nhà bằng gạch màu đỏ to đồ sộ với cùng kích thước, tẻ nhạt và xấu xí hệt như ngôi trường của bọn bố vậy, và nếu

không có hàng rào kẽm gai ở mặt tiền thì trông nó cũng bình thường như khu tòa nhà chính phủ.

Viên lính gác chồm về trước, áp đầu vào cánh cổng lạnh buốt. “Dự án học đường à? Đề tài gì?”

“Địa lý,” Terry đáp.

Viên lính gác gãi nhẹ đầu. Bố nghĩ sự chà xát da đầu đã kích thích não anh ta hoạt động giống như máy đuôi tôm gắn ở đuôi thuyền.

“Vậy thì được.”

Anh ta mở khóa cổng và nó tạo ra một tiếng động rùng mình khi mở ra. Bố cũng phát ra một tiếng rùng mình khi Terry và bố đi vào trong khuôn viên nhà tù.

“Cứ đi theo lối này đến khi các em gặp chốt kế tiếp,” viên lính gác nói sau lưng bọn bố.

Bọn bố di chuyển chậm rãi. Hai hàng rào kẽm gai cao vút được trang trí bằng dây thép gai chạy dọc theo lối đi ở mỗi bên. Sau hàng rào về phía bên phải là một khoảng sân bê tông, nơi các tù nhân đang đi tới đi lui, uể oải quệt vào sương mù. Bộ đồng phục bằng vải jean khiến họ trông như những bóng ma màu xanh lơ lửng trong cõi âm ti.

Bọn bố đến một chốt gác thứ hai. “Bọn cháu đến đây để gặp Harry West.”

Người lính gác có râu mang nét mặt chán chường, buồn bã như muốn nói ông ta đã bị trả lương thấp, bị xem thường, và không được ôm trong hơn một chục năm rồi. Ông ta thọc tay vào những chiếc túi trên người bố rồi sờ soạng, chẳng tỏ ra vẻ thăm hỏi bạn khỏe không gì cả. Đôi tay ông ta cũng thò vào túi Terry. Nó cười nắc nẻ.

Khi đã lục soát xong, người lính nói, “Được rồi, Jim, đưa bọn chúng vào.”

Một người bước ra khỏi sương mù. Jim. Bọn bố theo anh ta vào trong tù. Sương mù cũng vào theo. Nó có mặt ở khắp nơi, lững lờ trôi qua những ô cửa sổ có chấn song và trườn thành những dòng mỏng manh dọc các hành lang hẹp. Bọn bố được dẫn qua một khung cửa để mở vào trong phòng thăm viếng.

“Chờ ở đây.”

Căn phòng chẳng có gì ngoại trừ một chiếc bàn dài với mấy cái ghế ở hai bên. Bọn bố ngồi xuống cạnh nhau, hi vọng Harry West sẽ ngồi vào ghế phía đối diện, nhưng rồi bố bắt đầu lo lắng. Ngộ nhờ lão ấy không làm thế như mong đợi mà đến ngồi xuống cạnh bọn bố và cả bọn ngồi nhìn vào bức tường thì sao?

“Mình biến khỏi đây đi,” bố lên tiếng.

Trước khi Terry kịp trả lời, Harry West đã bước vào và đứng ở cửa nhìn bọn bố chăm chăm. Cái mũi của lão trông như đã bị nghiền nát, rồi kéo lên, rồi lại nghiền nát lần nữa. Đây là khuôn mặt có chuyện để kể, chuyện về những cái năm đấm. Khi lão tiến đến gần hơn, bố để ý thấy giống như Terry (và bố cũng từng như thế), Harry có dáng đi khập khiễng đáng sợ. Lão mang cái chân như mang một túi hành lý. Con biết một số loài động vật lê hậu môn của chúng đi vòng vòng để đánh dấu chứ? Chà, bố có cảm tưởng như Harry cũng đang làm trò tương tự, đào những đường rãnh trong căn phòng đầy bụi với chiếc chân đó. May phước, lão ta ngồi xuống một chiếc ghế ở phía đối diện, và khi bố nhìn lão trực diện, bố nhận ra đầu lão bị biến dạng kinh khủng, như một quả táo bị ngọam mất một miếng.

“Tao giúp được gì cho chúng mày nào?” Lão hồ hởi hỏi.

Terry mất một lúc lâu mới lên tiếng được, nó nói, “Thưa ông, cháu và các bạn cháu, bọn cháu có một băng nhóm trong thị trấn, và bọn cháu đã vài lần phá cửa, đột nhập, và đánh nhau trên đường, dù có vài lần đánh nhau trong rừng, và ờ...” Nó bỏ lửng câu nói.

Bố nói, “Bằng này còn trẻ. Bọn chúng thiếu kinh nghiệm. Bọn chúng cần được dẫn dắt. Bọn chúng cần nghe lời khuyên từ một người nào đó có thâm niên trong nghề. Nói tóm lại, bọn chúng đang tìm một người hướng dẫn.”

Harry ngồi im một chốc, nghĩ ngợi. Lão gãi hình xăm của mình. Nó không bong ra. Lão đứng dậy và đi về phía cửa sổ.

“Sương mù chết tiệt. Chẳng nhìn thấy gì. Chúng mày có một thị trấn nhỏ đẹp dễ đấy nhỉ? Mà tao cũng chẳng có hứng nhìn nó.”

Bọn bố chưa kịp nói gì, Harry đã quay lại và mỉm cười nhìn bọn bố, để lộ hàm răng chiếc còn chiếc mất.

“Kẻ nào nói trẻ con không có sáng kiến thì kẻ đó có đầu nằm ở mông! Chúng mày đã phục hồi lòng tin của tao! Tao đã gặp vô số đứa chân ướt chân ráo vào nghề trong hàng chục năm qua, và chưa có đứa nào từng hỏi xin tao lời khuyên. Không một đứa nào. Tao chưa từng nghe thấy đứa nào có gan nói, ‘Tao muốn kiến thức. Cho tao một ít nào.’ Không, mấy thằng khốn ở ngoài đấy, bọn chúng là một lũ lười nhác. Bọn chúng làm theo mệnh lệnh để sống qua ngày đoạn tháng. Bọn chúng biết cách đập gãy chân, chắc chắn luôn, nhưng phải bảo cho chúng biết đập gãy cái chân nào. Bọn chúng cũng biết cách đào huyết chôn người, nhưng nếu không đứng đấy canh chừng, chúng sẽ ra tay ở ngay giữa công viên thành phố, cách đồn cảnh sát chỉ hai dãy nhà. Mẹ kiếp, bọn chúng sẽ ra tay giữa ban ngày ban mặt nếu mày không đứng đấy canh chừng và quát lên, ‘Ban đêm, đồ ngu! Làm chuyện này ban đêm!’ Bọn chúng là loại tệ nhất trong những kẻ lười biếng. Lại còn không trung thành nữa chứ! Chúng mày không tin nổi đâu! Bao nhiêu đứa đồng bọn cũ đã đến thăm tao kể từ khi tao bị nhốt trong cái chốn khốn nạn này? Không có ai! Không một lá thư! Không một lời! Và chúng mày phải trông thấy bọn chúng trước khi chúng gặp tao! Chúng ăn cắp tiền lẻ trong cốc của đám ăn xin! Tao thuê nạp bọn chúng, cố chỉ cho chúng đường đi nước bước. Nhưng chúng đêch cần biết đường đi nước bước. Chúng chỉ muốn nhậu nhẹt rồi bài bạc rồi nằm cả ngày với gái gú. Chuyện

đó chỉ cần một hai giờ là đủ rồi, phải không? Ê, chúng mày có súng không?”

Terry lắc đầu. Harry trông có vẻ nhiệt tình với nhiệm vụ; lão ta đã dồn nén nhiều lắm. Nút chai đã được tháo.

“Ái chà, vậy thì đây là nhiệm vụ đầu tiên của chúng mày. Liệu mà tìm súng đi! Chúng mày cần súng! Chúng mày cần nhiều súng! Và đây là bài học đầu tiên của chúng mày. Khi đã có súng rồi, hãy tìm những nơi ẩn náu ở khắp thị trấn rồi giấu chúng đi - phía sau quán rượu, trên cây, dưới lỗ cống, trong hòm thư. Vì nếu chúng mày sắp bước vào cuộc đời tội phạm, thì chúng mày sẽ không bao giờ biết khi nào kẻ thù của mình sẽ tấn công. Chúng mày không thể yên ổn sống mà không nhìn trước ngó sau. Chúng mày hiểu chưa? Cổ chúng mày phải luyện tập nhiều, học tao đây này. Đi đến đâu - quán rượu, rạp phim, ngân hàng, nha sĩ - khi vừa bước vào phòng, chúng mày nên tìm một bức tường rồi đứng dựa lưng vào đấy. Hãy sẵn sàng. Hãy cảnh giác. Đừng để bất kì ai đến sau lưng, nghe tao không? Ngay cả khi đi cắt tóc: *lúc nào cũng bắt thợ cắt tóc cắt từ phía trước.*”

Harry đập tay xuống bàn rồi nhìn xuống bọn bố.

“Đời với chúng ta là vậy đấy các chàng trai. Nó sẽ làm lung lay nền tảng của người bình thường, nhưng chúng ta phải rắn rỏi và sẵn sàng dựa lưng vào tường với đôi mắt rực cháy và những ngón tay siết chặt. Sau một thời gian nó trở thành cử chỉ vô thức, chúng mày biết đấy. Chúng mày sẽ có giác quan thứ sáu. Thật thế. Tính đa nghi khiến con người tiến hóa mà. Nhưng người ta không dạy chúng mày điều đó trong lớp học. Thấy trước tương lai, tri giác ngoại cảm, thần giao cách cảm - tội phạm chúng ta có linh hồn biết tiên tri. Chúng ta biết chuyện gì sắp xảy ra trước khi nó đến. Chúng mày cũng phải như thế. Đó là cơ chế sống sót. Dao, đạn, nắm đấm, chúng xuất hiện bất thành hình. Ai cũng muốn tên của chúng mày trên bia đá, vì vậy hãy luôn trong tư thế sẵn sàng, các chàng trai! Đời nó chó đẻ thế đấy! Nhưng mà cũng có phần thưởng. Bọn mày đâu có muốn làm một thằng Joe quèn

nào đấy. Chỉ cần nhìn ra cửa sổ là thấy. Tao nói cho chúng mày biết ngoài đấy có gì: một lũ nô lệ đăm đuổi với sự tự do chúng tưởng chúng có. Nhưng chúng đã ràng buộc mình vào một công việc hay gì đó, hoặc vào một đám phản phé. Chúng cũng là tù nhân vậy, chỉ có điều chúng không biết mà thôi. Và thế giới tội phạm đang biến thành như thế đấy. Một chu trình thường lệ! Một cuộc đua ngựa nhảy rào! Quả bóng sắp thiếu bóng bầy! Óc tưởng tượng! Hỗn loạn! Nó bị dán từ bên trong. Nó bị xích vào bánh xe. Chẳng có thứ gì đột xuất xảy ra. Bởi vậy cho nên, nếu chúng mày nghe lời khuyên của tao thì chúng mày sẽ nắm dao đằng cán. Bọn chúng không chuẩn bị điều đó. Điều thông minh nhất chúng mày làm được là khiến chúng giết mình - đấy chính là tấm vé. Tinh ranh, lực lưỡng, gan dạ, khát máu, tham lam: ổn hết, những đặc tính cần thiết. Nhưng còn óc tưởng tượng! Đó là thứ mà thế giới tội phạm còn thiếu! Cứ nhìn vào danh mục mà xem: ăn cắp, trộm cướp, phá nhà đột nhập, cờ bạc, hút chích, mại dâm. Những cái đấy mà gọi là sáng tạo đổi mới à?”

Terry và bố nhìn nhau bất lực. Chẳng có gì ngăn được sự phun trào ngôn từ này.

“Trời ơi, gặp được hai đứa mày thật hay biết mấy. Chúng mày thực sự đã bơm đầy nhiệt huyết cho tao đây này! Cả thối chua ngoa nữa! Ngay khi mọi chuyện trở nên nhạt phèo thì chúng mày cho tao hi vọng! Tổ chức xã hội này đổ nát rồi. Chẳng còn ai muốn sáng kiến mới nữa. Bọn chúng chỉ cần những gì quen thuộc thôi. Chúng chính là kẻ thù tồi tệ nhất của bản thân mình. Chính là lòng thèm khát của chúng - không thể thỏa mãn nổi! Điều đó dẫn tao đến bí quyết thứ hai. Hãy kiềm chế lòng thèm khát và chúng mày sẽ sống sung sướng hết đời. Hãy tích lũy những gì chúng mày cần để thấy thoải mái rồi đi tận hưởng cuộc sống một thời gian. Hãy bốc cháy như lò lửa, rồi giấu ánh sáng của mày khỏi cuộc đời. Dồn sức để ủ ngọn lửa của chúng mày. Chúng mày hiểu chưa? Hãy rút lui và tấn công! Rút lui và tấn công! Đó là điểm mấu chốt! Mà nhớ trong một băng chỉ cần ít người thôi, đó lại là một bí quyết nữa. Càng đông thì càng có nguy cơ một trong số bọn

chúng phản phé rồi bỏ chúng mày chết mốc chết meo trong một cái mương cạn nào đấy. Chúng mày biết tại sao không? Bởi vì ai cũng muốn leo lên hàng đầu! Mọi người! Ái chà, đây là bài học tiếp theo của chúng mày: đừng đứng trên đầu. Hãy đứng bên cạnh! Đúng thế. Chúng mày nghe đúng rồi đấy. Hãy để những đứa khác ngốn ngấu thì giờ tấn công nhau như một lũ bò tót. Chúng mày cứ việc cúi đầu thấp xuống và nường theo đó mà sống. Không có gì, lũ con hoang tuyệt vời chúng mày, chẳng có gì tao có thể nói với chúng mày quan trọng hơn điều mà tao đã nói: hãy tránh xa cái thang bấp bênh! Đó là lời khuyên tốt nhất tao có thể cho chúng mày. Ước gì có ai đó nói với tao như thế khi tao ở độ tuổi chúng mày. Nếu vậy thì giờ này tao đã không ở đây. Giá mà tao biết rằng chính cái thang đó dẫn tao đến con đường cùng. Cái thang đó có những nấc thang làm bằng lưỡi dao!”

Bố cố hết sức để theo kịp lời lão. Bố đang làm gì ở đây, nói chuyện với lão điên này, trong khi lẽ ra phải ở trong lớp học?

“Nghe đây. Làm theo tao này, *đừng* có xưng danh xưng tánh, càng ẩn danh càng tốt. Mọi người sẽ bảo chúng mày danh tiếng là quan trọng nhất - đó là cái bẫy đấy! Mọi người đều muốn trở thành Capone^[12] hoặc Netti hoặc Squizzy Taylor^[13]. Chúng muốn tên tuổi mình lưu danh thiên cổ, như Ned Kelly^[14]. Chà, tao nói cho mà nghe, cách duy nhất để lưu danh thiên cổ kiểu ấy là bị thảm sát trong một trận mưa đạn. Đó có phải là cái chúng mày muốn không? Dĩ nhiên là không. Một câu hỏi mới đây: chúng mày đã sẵn sàng cho chuyện đó chưa? Đừng cho đời biết ai làm sếp. Sẽ khiến chúng lòng lộn lên! Chúng sẽ cấu xé tim gan. Hãy là một băng đảng *không có thủ lĩnh*. Hãy tạo ấn tượng là chúng mày thuộc một *liên doanh tội phạm dân chủ*! Như vậy sẽ làm chúng quay như chong chóng. Chúng sẽ chẳng biết phải hạ đứa nào. Đây là lời khuyên không thể phản bác được, các chàng trai ạ. Đừng khoe mẽ! Hãy là một thực thể vô diện! Mẹ nó, hãy là một phi thực thể. Chúng mày sẽ cho bọn hề ấy thấy! Hãy để chúng đoán mò, nhưng đừng cho chúng biết. Nghịch lý của thế giới tội phạm là mày cần phải có tên tuổi mới giải quyết được công chuyện, nhưng có tiếng tăm thì sẽ khiến cho mày

bị mất mạng. Nhưng nếu tiếng tăm của mày bí ẩn, nếu mày ở trong một tổ chức bí mật, như Hội Hiệp sĩ dòng Đền... chúng mày biết các Hiệp sĩ dòng Đền là ai không? Đương nhiên chúng mày không biết rồi. Ái chà chà...”

“Hiệp sĩ dòng Đền là một hội quân quốc tế thành lập năm 1118, trong thời kì diễn ra các cuộc thập tự chinh,” bố đáp.

Harry dán mắt vào bố.

“Mày bao nhiêu tuổi?”

“Mười bốn.”

“Một thằng có học! Tuyệt vời! Đây chính là cái mà tầng lớp tội phạm còn thiếu! Một chút trí thông minh chết tiệt!”

“Tôi đến đây chỉ để ủng hộ tinh thần thôi. Phạm tội là việc của Terry.”

“À, đáng tiếc, đáng tiếc. Xem nào, mày phải đảm bảo em mày học hành tử tế. Chúng tao không cần thêm những thằng đầu óc rỗng tuếch chạy lằng quăng trong giới này, đó là điều chắc chắn. Terry, nghe lời anh mày nghe chưa?”

“OK.”

“Thế này thì ổn rồi. May là hai đứa mày đến gặp tao. Kẻ khác thế nào cũng bảo chúng mày những điều rác rưởi nhào đi nặn lại, khiến chúng mày không mất mạng thì cũng vào đây chung với tao.”

“Hết giờ!” một viên cai ngục nói to từ hành lang.

“Ái chà, xem như giờ học hôm nay đến đây là hết. Hãy quay lại vào tuần sau và tao sẽ bảo chúng mày làm sao để có được và duy trì sự trung thành từ các tay cóm.”

“Tôi bảo hết giờ!” viên cai ngục hét to. Bấy giờ ông ta đang đứng ngay cửa, chớp mắt đầy tức tối.

“Được rồi, các chàng trai. Chúng mày nghe ông ấy rồi đấy. Đi ra khỏi đây. Nhưng mà nhớ quay lại, tao còn nhiều thứ lắm. Và chúng mày không bao giờ biết, có thể một ngày nào đó chúng ta sẽ hợp tác với nhau thì sao. Tao ở đây chung thân không có nghĩa là ngày nào đó tao sẽ không ra trại. Cuộc sống không thực sự có nghĩa là cuộc sống. Đó chỉ là nghĩa bóng. Nó có nghĩa là một sự vĩnh viễn ngắn hơn cuộc sống, nếu chúng mày hiểu tao muốn nói gì.”

Harry vẫn còn say sưa nói khi bọn bố được dẫn ra khỏi căn phòng.

Bruno và Dave nghĩ rằng những lời khuyên của Harry là rác rưởi. Một tay xã hội đen vô danh? Một liên doanh tội phạm dân chủ? Cục cứt gì thế? Đương nhiên tên tuổi chúng sẽ lưu danh hậu thế! Tạo dựng tiếng tăm dẫn

đầu danh sách những việc cần làm của chúng. Không, phần duy nhất trong bài độc thoại của Harry thu hút Bruno và Dave chính là đoạn nhắc đến sự tích lũy và giấu súng. “Chúng ta chẳng là cái đếch gì nếu không có súng. Chúng ta cần tiến lên một cấp độ mới,” Bruno nói. Bố giật mình trước suy nghĩ về việc cấp độ tiếp theo sẽ liên quan đến công việc gì, và bố không biết làm sao nói lý lẽ với chúng, chung quy cũng bởi bố chính là đưa đề nghị đi gặp Harry. Bố cũng không thể đưa em trai mình ra khỏi cuộc sống bạo lực. Việc đó giống như thuyết phục một người lùn hãy cao lên. Tuy nhiên bố biết Terry không độc ác, chỉ liều lĩnh thôi. Nó không quan tâm đến sức khỏe bản thân, và nó mở rộng sự dửng dưng đó sang cơ thể những người khác.

Nó đến thăm Harry mỗi tháng một lần, luôn luôn một mình. Dù nó tha thiết muốn bố đi cùng, và dù những lời nói sáo rỗng của lão tù nhân thường có vẻ có lý, nhưng bố vẫn từ chối quay lại nhà tù. Bố nghĩ Harry là một lão gàn nguy hiểm và/hoặc một lão ngốc không thể chịu nổi. Bố có thể sống mà không cần nghe lại lão ấy một lần nào nữa.

Nói là vậy, nhưng khoảng sáu tháng sau lần gặp đầu tiên, bố lại đi trở lên nhà tù, lần này không có Terry. Tại sao? Harry đã yêu cầu bố có mặt. Bố miễn cưỡng chấp nhận vì Terry van nài bố đi, và khi Harry khép khiêng bước vào phòng thăm viếng, bố để ý thấy trên mặt lão có những vết cắt và bầm tím mới.

“Mày nên gặp gã kia. Thực tình mà nói, gã trông khá bảnh,” Harry nói, hạ mình xuống ghế. Lão nhìn bố tò mò. Bố bồn chồn nhìn lại. Hai cái nhìn hoàn toàn khác nhau về tính chất.

“Chà, Martin này, mày có biết tao thấy gì khi nhìn mày không? Tao thấy một thằng nhóc muốn lẩn trốn. Nhìn xem. Mày che một phần bàn tay bằng tay áo. Mày rũ người xuống. Đây, tao nghĩ, là một đứa bé muốn được tàng hình.”

“Đây là lý do ông muốn gặp tôi à?”

“Terry nói rất nhiều về mày. Nó đã kể hết cho tao nghe về mày rồi. Mày bắt đầu kích thích trí tò mò của tao đấy.”

“Thật dễ thương.”

“Nó kể tao nghe chuyện mày chẳng có đứa bạn nào.”

Bố không biết phải nói gì.

“Nhìn cái kiểu mày nghiêng răng kìa! Rất nhẹ. Hầu như không có gì. Chỉ ở trong mắt. Mày đang phán xét tao, phải không? Ái dà, cứ tiếp tục đi, kẻ hận người bé bỏng của tao. Hiển nhiên trước đây tao cũng đã bị phán xét rồi, bị phán xét và xét xử và bỏ tù! Lạy Chúa, tao chưa từng gặp thứ nào khó chịu như vậy ở độ tuổi còn vắt mũi. Mày già khá sớm đấy, phải không?”

“Ông muốn gì?” bố hỏi. “Tôi đã bảo tôi chẳng hứng thú gì với tội ác.”

“Nhưng tao có hứng thú với mày. Tao muốn thấy mày xoay xử thế nào trong thế giới rộng lớn xấu xa ngoài đây. Chắc chắn là không giống em trai mày rồi. Nó là con tắc kè, đặc biệt giỏi thích nghi, và là một con chó, rất trung thành, vui vẻ như chim chiền chiện. Em trai mày có tính cách rất tuyệt, cho dù...” Harry chồm đến và nói. “Có cái gì đó bất ổn ở nó. Dĩ nhiên mày đã để ý thấy điều đó.”

Bố đã thấy điều đó.

“Chẳng có thứ gì qua mắt được mày, tao cá là vậy. Không, tao sẽ không dùng cách nói cũ rích rằng mày làm tao nhớ đến bản thân mình khi tao còn bé, bởi vì, thực tình mà nói, điều đó không đúng. Mày làm tao nhớ đến bản thân mình lúc này, như một người đàn ông, trong tù, và thật đáng sợ khi tao lại có thể so sánh kiểu đó, Martin nhỉ? Nghĩ mà xem, ái dà, mày chỉ là một thằng nhóc thôi mà.”

Bố hiểu được ý lão ấy, nhưng giả vờ như mình không hiểu.

“Mày và em trai mày rất đặc biệt. Cả hai chúng mày không bị những kẻ xung quanh ảnh hưởng theo cách nào hết. Chúng mày không cố bắt chước chúng nó. Chúng mày khác biệt, kể cả khác biệt lẫn nhau. Kiểu đặc tính cá nhân mạnh mẽ này rất hiếm gặp. Cả hai chúng mày đều là những thủ lĩnh bẩm sinh, mày biết không.”

“Terry thì chắc là vậy.”

“Cả mày nữa, Marty! Vấn đề là, anh bạn à, mày nhà quê bỏ bố! Loại người bảo gì nghe nấy như mày không trưởng thành ở đây được. Nói tao nghe xem - mày không thích người khác lắm, đúng không nào?”

“Họ cũng được.”

“Mày có nghĩ mày giỏi hơn họ không?”

“Không.”

“Vậy tại sao mày không thích họ?”

Bố tự hỏi không biết có nên mở lòng với lão điên này hay không. Bố nhận ra chưa có ai từng quan tâm đến suy nghĩ hay cảm nhận của bố trước đây. Không một ai từng quan tâm đến bố.

“Thì, vì một lẽ,” bố nói, “tôi ganh tị với hạnh phúc của họ. Thứ hai là, tôi thấy bức mình khi họ hình như quyết định mà chẳng suy nghĩ gì cả.”

“Tiếp đi.”

“Hình như họ cứ làm cho mình bận bịu với bất kì công việc nào có thể làm họ xao nhãng khỏi động lực suy nghĩ về sự tồn tại của bản thân. Còn lý do nào khác khiến họ đập đầu những người hàng xóm vào nhau vì các đội bóng khác nhau, nếu không phải nhằm mục đích giúp họ tránh được ý nghĩ về cái chết cận kề của chính họ?”

“Mày biết mày đang làm gì không?”

“Không.”

“Mày đang triết lý.”

“Không, không phải đâu.”

“Phải đấy. Mày là một triết gia.”

“Không, tôi không phải thế!” bố hét toáng lên. Bố không muốn làm một triết gia. Tất cả những gì họ làm là ngồi thừ ra nghĩ ngợi. Họ bị béo lên. Họ chẳng biết làm bất kì việc thực tế nào như nhổ cỏ dại trong khu vườn của mình.

“Đúng, Martin, mày là triết gia. Tao không nói mày là triết gia giỏi, mà mày là một triết gia tự nhiên. Đấy không phải là một sự xúc phạm, Marty à. Nghe này. Tao đã nhiều lần bị gán cho danh hiệu tội phạm - một kẻ vô chính phủ, một kẻ nổi loạn, đôi khi đồ rác rưởi của nhân loại, nhưng chưa bao giờ là một triết gia, mà như vậy thì thật là đáng tiếc vì tao đúng là một triết gia. Tao chọn một cuộc đời khác với dòng đời thường lệ, không chỉ vì dòng đời thường lệ làm tao phát ốm, mà vì tao nghi ngờ tính logic của dòng đời, và không chỉ có thế - thậm chí tao còn không biết cái dòng đời ấy có tồn tại không nữa! Tại sao tao lại trói đời mình vào bánh xe khi mà chính cái bánh xe ấy có thể là một khái niệm, một phát minh, một giấc mơ tầm thường hòng biến chúng ta thành nô lệ?” Harry chồm về trước và bố có thể ngửi thấy hơi thở nồng nặc mùi thuốc lá của lão. “Mày cũng đã cảm thấy như thế, Marty ạ. Như mày nói, mày không biết tại sao người ta hành động mà không suy nghĩ. Mày thắc mắc tại sao. Đấy là một câu hỏi quan trọng với mày. Bây giờ tao hỏi mày - sao là sao?”

“Tôi không biết.”

“Mày có biết. Không sao đâu, Martin ạ. Nói cho tao nghe - tại làm sao nào?”

“Ừm, như tôi còn nhớ thì trong những buổi chiều, mẹ tôi đem đến cho tôi những ly sữa lạnh. Tại sao không là sữa ấm? Tại sao lại là sữa? Tại sao không là nước dừa hay sinh tố xoài? Tôi từng hỏi bà một lần. Bà bảo đấy là thứ mà con nít tuổi tôi uống. Rồi một lần khác, trong bữa tối, bà phạt tôi vì tội gác cùi chỏ lên bàn trong lúc ăn. Tôi hỏi tại sao. Bà bảo, “Như thế là khiếm nhã.” Tôi đáp, “Khiếm nhã với ai? Với mẹ à? Như thế nào?” Một lần nữa bà không biết trả lời thế nào, và khi tôi đi ngủ ‘vì bảy giờ tối là giờ đi ngủ đối với trẻ em dưới bảy tuổi,’ tôi nhận ra rằng mình đang mù quáng tuân theo mệnh lệnh của một người phụ nữ mà chính bản thân bà cũng đang mù quáng làm theo những lời đồn đại. Tôi nghĩ: Có thể mọi việc không cần phải như thế này. Chúng có thể được làm theo một cách khác. Bất kì cách nào khác.”

“Vậy là mày cảm thấy người ta chấp nhận những thứ có thể không có thật?”

“Nhưng họ phải chấp nhận chúng, nếu không họ không thể sống cuộc đời thường lệ được. Họ phải nuôi sống gia đình, có nhà có cửa. Họ không có thú vui xa xỉ là ngồi trơ ra nghĩ ngợi và thắc mắc tại sao.”

Harry vỗ tay khoái chí. “Và bây giờ mày đứng ở phía ngược lại để nghe phản biện! Mày đang tranh luận với chính mình! Đấy cũng là dấu hiệu của một triết gia!”

“Tôi cóc phải là triết gia triết giáo gì sất.”

Harry đến ngồi xuống cạnh bố, khuôn mặt bị ăn đòn đáng sợ của lão kẻ sát mặt bố.

“Nghe đây, Marty, để tao nói với mày điều này. Cuộc đời của mày sẽ không khá hơn chút nào đâu. Mà thực ra, hãy nghĩ đến thời khắc tồi tệ nhất của đời mày. Mày có đang nghĩ đến nó không? Ái chà, để tao nói cho mày nghe. Từ đây trở đi toàn là xuống dốc.”

“Có thể.”

“Mày biết mày không có cơ hội trong địa ngục của sự hạnh phúc.”

Đó là một tin thật đáng buồn, và bố cay đắng chấp nhận nó, có lẽ vì bố có cảm giác khó chịu rằng Harry hiểu bố. Nước mắt chực trào, nhưng bố cố ngăn lại. Rồi bố bắt đầu nghĩ đến nước mắt. Quá trình tiến hóa có dụng ý gì khi nó làm cho cơ thể con người không thể che giấu nỗi buồn? Chẳng lẽ việc chúng ta không thể che giấu nỗi muộn phiền của mình có ý nghĩa quan trọng đối với sự tồn tại của nhân loại? Tại sao? Lợi ích về mặt tiến hóa của việc khóc là gì? Để khơi gợi lòng cảm thông chăng? Sự tiến hóa có đặc tính xảo quyệt không? Sau một trận khóc lóc, người ta luôn cảm thấy cạn kiệt và rã rời và đôi khi xấu hổ, nhất là nếu nước mắt chảy ra sau khi xem một đoạn quảng cáo truyền hình về trà túi lọc. Đây có phải là ý đồ của quá trình tiến hóa để hạ thấp chúng ta không? Để làm bẽ mặt chúng ta?

Mẹ kiếp.

“Mày biết tao nghĩ mày nên làm gì không?” Harry hỏi.

“Làm gì?”

“Tự tử.”

“Hết giờ!” viên cai ngục gọi.

“Hai phút nữa!” Harry lớn tiếng đáp lại.

Bọn bố ngồi đấy nhìn nhau trân trối.

“Ừ, tao khuyên mày tự tử. Đó là điều tốt nhất cho mày. Thế nào chẳng có một vách núi hay cái gì đấy quanh đây để mày nhảy xuống.”

Đầu bố khể di chuyển, dù đấy không phải cái gật đầu hay lắc đầu. Đó là một phản ứng dội lại rất khể.

“Hãy đi một mình. Khi không có ai với mày. Đừng viết thư tuyệt mệnh. Nhiều kẻ tự sát tiềm năng tốn quá nhiều thời gian viết những lời trắng trối đến nỗi cuối cùng chết vì tuổi già! Đừng để điều này trở thành sai lầm của

mày. Một khi đã muốn ra đi, sự chuẩn bị chính là điều làm trì hoãn. Đừng nói tạm biệt. Đừng chuẩn bị hành lý. Cứ đi một mình đến vực vào một buổi chiều muộn - buổi chiều là tốt nhất vì nó nằm yên ở cuối ngày khi mà không còn thứ gì trong cuộc đời mày thay đổi theo hướng tốt hơn, cho nên mày sẽ không phải chịu đựng ảo ảnh dụ dỗ về khả năng và điều có thể mà buổi sáng thường đem lại. Vậy là, đấy, mày đang ở mép vực rồi, và mày chỉ có một mình, và mày không đếm lùi từ mười hoặc một trăm, và mày không làm gì ầm ĩ, mày chỉ lên đường, đừng nhảy, đây không phải đại hội Olympic, đây là một vụ tự sát, do đó cứ bước khỏi mép vực như mày đang leo lên bậc thang trên xe buýt. Mày có đi xe buýt bao giờ chưa? Tốt rồi. Vậy thì mày biết tao đang nói gì.”

“Tôi bảo hết giờ!” viên cai ngục quát to, lần này từ bậc cửa.

Harry trao cho bố cái nhìn đủ gây phản ứng dây chuyền trong ruột gan phèo phối. “Ái chà,” lão nói, “tao đoán đây chắc là lời tạm biệt rồi.”

Không thiếu điểm nhảy xuống để tự sát khi con sống trong một thung lũng. Thị trấn của bọn bố được bao bọc bởi những vách núi. Bố đi lên vách núi dốc nhất mà bố tìm thấy, một chuyến leo lên mệt lử, gần như thẳng đứng lên một dải đất có những cây cao mọc lờm chờm. Sau khi rời khỏi nhà tù, bố phải thừa nhận rằng Harry đã đúng: có thể bố là một triết gia, hay chí ít cũng là một dạng kẻ ngoài cuộc vĩnh viễn, và đời sẽ không dễ dàng hơn chút nào với bố. Bố sẽ tách mình ra khỏi dòng đời, phóng mình ra khỏi vỏ bọc của tàu mẹ. Giờ đây bố đang vượt qua khoảng không gian nằm lù lù bất tận phía trước.

Tâm trạng của buổi sáng rạng rỡ thật không thích hợp để tự tử, nhưng có lẽ nó muốn bố nghĩ như thế. Bố nhìn quanh lần cuối. Bố nhìn thấy, ở phía xa xa mờ mịt, những dãy đồi nhấp nhô bao bọc, và phía trên, bầu trời, có vẻ như rất cao, là một cửa sổ gắn kính dày không thể chạm tới. Một làn gió nhẹ đem theo từng đợt hương hoa ấm áp, và bố nghĩ: Hoa thật sự rất đáng

yêu nhưng không đáng yêu đến mức biện hộ cho một số lượng lớn ngạt thở những bức họa và bài thơ lấy cảm hứng từ chúng trong khi chúng chẳng là gì so với những bức họa và bài thơ về những đứa trẻ lao mình xuống vực.

Bố bước một bước đến bờ vực. Tít trên cây bố nghe thấy tiếng chim. Chúng không hót, chúng chỉ đang di chuyển làm mọi thứ xao xác. Bên dưới gần mặt đất nâu những chú bọ cánh cứng đang lục tung đất cát, chẳng nghĩ gì đến cái chết. Bố không cảm thấy mình sẽ lưu luyến gì nhiều. Sự tồn tại dù sao cũng đã nhọc nhằn. Nếu Ai Đó đang theo dõi chúng ta xây dựng, mục nát, tạo mới, thoái hóa, tin tưởng, và lụi tàn như chúng ta đang trải qua, ông ta sẽ không thôi nhin được cười. Vậy thì tại sao không? Bố biết gì về tự tử? Chỉ biết đây là một hành động thống thiết, đồng thời là một sự thừa nhận rằng nhiệt độ quá nóng đến nỗi tôi phải ra khỏi cái nhà bếp điên rồ này thôi. Và tại sao một đứa mười bốn tuổi không nên tự tử? Mấy đứa mười sáu tuổi làm thế đầy ra đấy thôi. Có lẽ bố chỉ đi trước thời đại mình.

Bố bước ra khỏi bờ vực của vách núi. Bố nghĩ khi Caroline nhìn thấy bố sau đó, cô ấy sẽ khóc, “Tôi đã yêu cái đồng thịt người nát bét kia.” Bố nhìn xuống vực sâu đáng sợ và dạ dày bố lộn tùng phèo, tất cả các khớp co lại và bố có suy nghĩ kinh khủng sau đây: Anh trải nghiệm cuộc sống một mình, anh có thể thân thiết với bất kì ai bao nhiêu tùy thích, nhưng vẫn luôn có một phần con người anh và sự tồn tại của anh không thể nói ra được; anh chết một mình, trải nghiệm đó thuộc về một mình anh, anh có thể có một tá khán giả yêu thương anh, nhưng sự cô lập của anh, từ lúc sinh đến lúc tử, không bao giờ bị xâm lấn toàn diện. Sẽ ra sao nếu cái chết cũng là nỗi cô đơn bất diệt tương tự? Một sự cô đơn không thốt nên lời, nhấn tâm, và bất tử. Chúng ta không biết cái chết là gì. Có lẽ nó là thế.

Bố bước tránh khỏi vực và chạy theo hướng ngược lại, chỉ dừng lại khi vấp phải một tảng đá to.

Bố quay trở lại gặp Harry West để cho lão biết suy nghĩ của mình. Lão không tỏ vẻ ngạc nhiên khi trông thấy bố.

“Vậy là mày không làm việc đó, hả? Mày nghĩ mày sẽ đợi đến khi rơi xuống đáy rồi mới tính sổ sinh mạng mình? Ái dà, để tao tiết kiệm chút thời gian cho mày. Chẳng có cái đáy nào hết. Sự tuyệt vọng là không có đáy. Mày sẽ không bao giờ đến được đó, và đó là lý do vì sao tao biết mày sẽ không bao giờ tự sát. Không phải mày. Chỉ những kẻ khư khư với những điều vụn vặt mới tự tử, còn mày thì không bao giờ. Mày biết không, một người tôn thờ cuộc sống và gia đình và những thứ đại loại thế sẽ là kẻ đầu tiên đưa cổ vào tròng, còn những kẻ không nghĩ nhiều đến những người thân yêu và của cải, những kẻ biết quá rõ chúng chẳng có ích lợi gì, đấy là những kẻ không làm được việc đó. Mày biết điều nực cười là gì không? Chà, mày vừa mới nghe xong đấy. Nếu mày tin vào sự bất tử, mày có thể giết chính mình, nhưng nếu mày cảm thấy rằng đời chỉ là sự thoáng qua ngắn ngủi giữa hai khoảng trống khổng lồ ở đó nhân loại bị lên án một cách bất công, mày sẽ không dám. Nghe này, Marty, mày đang ở trong một tình huống khó xử. Mày không có tài nguyên để sống một cuộc đời viên mãn, nhưng mày lại không thể đưa mình đến chỗ chết. Vậy thì mày làm gì?”

“Tôi không biết! Tôi chỉ mới mười bốn tuổi!”

“Mày và tao, chúng ta đồng cảnh ngộ. Ở đây trong nhà tù này một người đàn ông không được sống đàng hoàng. Y không thể gặp những cô gái hay tự nấu bữa ăn cho mình hay kết bạn hay đi khiêu vũ hay làm bất cứ việc-bình-thường-của-cuộc-sống nào như gom góp lá rơi và những kỉ niệm đẹp. Vì vậy tao, cũng như mày, không sống nổi. Và như mày, tao không chết được. Tao hỏi mày lần nữa, một người đàn ông thì phải làm gì?”

“Tôi không biết.”

“Mày sáng tạo!”

“Ồ.”

“Mày biết vẽ không?”

“Không hề.”

“Mày biết nghĩ ra truyện rồi viết lại không?”

“Không.”

“Mày biết diễn xuất không?”

“Không.”

“Mày biết làm thơ không?”

“Không.”

“Mày biết chơi nhạc không?”

“Một nốt cũng không.”

“Mày thiết kế các tòa nhà được không?”

“E là không.”

“Chà, một thứ gì đó sẽ đến với mày. Thực ra, tao nghĩ mày đã biết rồi.”

“Không tôi không biết.”

“Có, mày biết.”

“Thật mà, tôi không biết.”

“Mày biết mà. Giờ thì nhanh lên. Biến khỏi đây đi. Tao chắc chắn mày đang nóng lòng bắt đầu.”

“Không, tôi không biết vì tôi *chả biết ông đang nói gì!*”

Bố rời khỏi nhà tù với tâm trạng hoàn toàn mù mẫm và kiệt sức, ở bờ vực của hoặc là một cơn đau đặng người hoặc là một phát hiện tuyệt vời. Sáng tạo, lão già đã nói thế.

Sáng tạo cái gì?

Bố phải nghĩ. Bố cần một ý tưởng. Cảm thấy nặng nhọc, bố lê bước vào thị trấn rồi đi đi lại lại trên năm con đường đáng ghét ở đây. Khi bố đi hết một con đường và suýt đi tiếp vào rừng, bố xoay người và đi trở lại con đường đó. Tại sao bố lại không đánh liều đi vào rừng cây bao bọc bốn phương tám hướng xung quanh thị trấn? Chà, bố ước gì mình có thể tìm cảm hứng từ giếng nước của Mẹ Thiên Nhiên, nhưng nói thật với con, mẹ ấy để bố khát khô họng. Đã như thế và sẽ luôn như thế. Bố chẳng nghĩ ra nổi một ý tưởng hay ho nào khi nhìn vào những cái cây hay những con thú ôpôt làm tình. Chắc chắn, thiên thần yên ngủ trong lồng ngực bố xao động như bất kì thiên thần của người nào khác khi chứng kiến một cảnh hoàng hôn đẹp mê hồn hay một dòng suối róc rách, nhưng nó chẳng đưa bố đi đến đâu. Một ngọn cỏ run rẩy thật đáng yêu, nhưng nó để lại cho bố một sự trống rỗng đầu óc. Socrates hẳn đã nghĩ tương tự khi ông ấy nói, “Những cái cây ở miền đồng quê chẳng dạy cho tôi điều gì.” Bản năng mách bảo bố chỉ có thể lấy cảm hứng từ con người và những vật nhân tạo. Thật không lãng mạn, nhưng bố đã được tạo ra như thế đấy.

Bố đứng ở ngã tư đường và nhìn người ta lê bước đi giải quyết công việc của họ. Bố nhìn vào rạp chiếu phim. Bố nhìn vào cửa hàng bách hóa. Bố nhìn vào tiệm cắt tóc. Bố nhìn vào nhà hàng Trung Hoa. Toàn bộ những điều này bắt nguồn từ món xúp cơ bản, điều đó quả là một bí ẩn sâu xa và khó tin. Với bố, một bụi cây tiến hóa từ vụ nổ big bang là điều không khó hiểu, nhưng việc một bưu điện tồn tại vì carbon nổ ra từ một thiên thể lại là một hiện tượng quá bất bình thường đến nỗi nó khiến đầu bố co giật.

Rồi bố nghĩ ra.

Họ gọi đấy là cảm hứng: những ý tưởng bất chợt nổ tung trong não anh ngay khi anh thừa nhận rằng mình là một thằng khùng.

Bố nảy ra một ý, và đó là một ý tưởng to tát. Bố vừa chạy về nhà vừa nghĩ Harry đã hướng dẫn cho cả hai bọn bố, Terry và bố, những bài học khác

nhau, nhưng thành thật mà nói, bố không nghĩ rằng Terry rút ra được bài học gì từ Harry cả.Ồ, một vài luận điểm thực tế, hẳn rồi, nhưng không một triết lý nào, không một tinh hoa nào!

Dự án đầu tiên

Bố bẩm sinh không phải là người khéo tay. Số vật dụng do chính bố làm ra tồn tại rất hãn hữu trên cõi đời này; nằm rải rác trong các bãi rác trên khắp đất nước là một chiếc gạt tàn thuốc biến dạng, một chiếc khăn choàng dang dở, một cây thánh giá cong queo chỉ đủ to cho một con mèo hi sinh cuộc đời nó vì tất cả tội lỗi trong tương lai của những con mèo chưa chào đời, một chiếc lọ méo mó, và vật bố làm ra sau đêm thăm Harry trong nhà tù hôi hám của lão ta: một hộp thư góp ý.

Bố làm nó với một tinh thần lạc quan; nó là một chiếc hang thực sự, ngang 50 centimet, dày 30 centimet, theo nghĩa đen đủ chỗ để chứa hàng nghìn thư góp ý. Chiếc hộp trông như một cái đầu vuông vức khổng lồ, và sau khi đánh vecni xong, bố lấy cưa làm cho miệng hộp thư rộng thêm một chút, mở rộng hai góc ra thêm vài centimet về phía trên để tạo thành cái miệng cười. Điều đầu tiên bố nghĩ đến là buộc nó vào một cây gậy và cắm nó xuống đất ở nơi nào đấy trong thị trấn, nhưng khi con làm ra một thứ gì đấy vì mục đích công cộng, con phải tính đến mấy kẻ phá hoại; nơi nào trên trái đất cũng có chúng, và hơn thế nữa.

Hãy hình dung thiết kế của thị trấn: một con đường rộng trồng cây hai bên với bốn cái cây nhỏ mọc lệch hàng ở giữa. Tại giao điểm này chính là tâm điểm - tòa thị chính. Không ai đi giải quyết công việc của mình mà không đi ngang qua nó. Đúng, phải là tòa thị chính mới đem lại cho hộp thư góp ý cảm giác đường đường chính chính. Nhưng để tồn tại lâu dài, để không kẻ nào dời nó đi dễ dàng, nó phải trở thành một phần của kiến trúc đó, một

phần của tòa thị chính. Nó phải được hàn, chuyện đó là rõ ràng rồi, nhưng cứ thử hàn gỗ vào bê tông mà xem! Hay là vào gạch!

Bố bối tung sân sau nhà để tìm những mảnh vụn tôn múi chưa bị đưa lên lợp mái nhà kho của bố dượng. Bố dùng máy mài của ông ấy để cắt chúng thành bốn mảnh rồi dùng thanh hàn gắn chúng lên phía trên, phía sau, và hai bên chiếc hộp. Bố lắp một ổ khóa lên đấy, và vào lúc ba giờ sáng, khi người cuối cùng của thị trấn đã đi ngủ và ánh đèn trong các ngôi nhà đã tắt, bố hàn nó vào phần dưới của tay vịn lan can chạy dọc lên các bậc tam cấp đến cánh cửa vào tòa thị chính. Bố đặt chìa khóa để mở ổ khóa vào một chiếc phong bì rồi để nó tại cửa trước của Patrick Ackerman, ông hội đồng mắt mũi kèm nhèm của thị trấn. Ngoài bì thư bố viết tên ông ta, còn bên trong là những từ sau:

Tôi tín cẩn giao cho ngài chiếc chìa khóa để mở ra tiềm năng của thị trấn chúng ta. Ngài là người nắm giữ chìa khóa. Đừng lạm dụng quyền hạn của mình. Đừng lề mề hay lười biếng hay thờ ơ. Thị trấn của ngài đang trông cậy vào ngài.

Bố nghĩ đấy là một lời nhắn ngắn gọn lịch sự. Khi bình minh đến trên dãy đồi và nhà tù được chiếu sáng từ phía sau với vầng hào quang màu cam rực rỡ, bố ngồi trên bậc thang thảo ra những góp ý mở hàng. Chúng cần phải đẹp đẽ, phải truyền cảm hứng, gây phấn khích, và cần phải hợp lý. Vì thế bố hạn chế đưa thêm vào những góp ý kì lạ và không khả thi, chẳng hạn như cần di dời toàn thị trấn ra khỏi thung lũng buồn tẻ này và đến gần hơn với chỗ nào có nước - một ý kiến hay, nhưng vượt quá quyền hạn của hội đồng ba thành viên của thị trấn, trong đó có một người mà không ai còn gặp lại kể từ sau trận mưa to vừa qua. Không, những góp ý đầu tiên cần phải xác lập thái độ và khuyến khích mọi người làm theo. Chúng là:

Chuyển cái tên lồi thoi “Nơi chán sống nhất ở New South Wales” sang lợi thế. Chúng ta nên tuyên truyền nó. Dựng các bảng hiệu. Thậm chí có thể phóng đại nó lên để biến nó thành điểm thu hút du lịch độc đáo.

Gửi Jack Hill, người cắt tóc của thị trấn. Dù ông thật đáng ngưỡng mộ khi tiếp tục cắt tóc cho chúng tôi bất chấp chứng viêm khớp hành hạ, nhưng kết quả là thị trấn này đã có nhiều kiểu tóc tệ hại, lờm chờm, và hết sức kì dị hơn bất kì thị trấn nào trên thế giới. Ông đang biến chúng tôi thành những kẻ dị hợm. Làm ơn - hãy cho cây kéo lắc lư của ông về hưu và thuê một người học việc.

Gửi Tom Russell, chủ cửa hàng bách hóa *Russell và Các con trai*. Trước tiên, Tom à, ông không có con trai. Mà không chỉ có vậy, ông còn chả có vợ, và vì ông đã sống cảnh ấy suốt nhiều năm qua, xem ra ông sẽ không bao giờ có con trai. Đúng, ông có bố và chính ông có thể là đứa con trai mà tên cửa hàng nhắc đến, nhưng theo tôi hiểu, bố ông chết lâu rồi, hàng chục năm trước khi ông dọn đến thị trấn này, vậy tên cửa hàng đã được dùng sai. Thứ hai, Tom à, ai đang phụ trách danh mục hàng hóa của ông vậy? Tôi mới đến cửa hàng ông hôm qua và có những món hàng ở đây mà con người có thể chẳng dùng vào mục đích gì. Những chiếc thùng rỗng, những chiếc ly bằng hợp kim to quá khổ, những chiếc ví đập ruồi hình cái kẹp, và thề có Chúa những món quà lưu niệm của ông thật gây tò mò: người ta thường mua mô hình Tháp Eiffel ở Pháp, tại Tháp Eiffel, chứ không phải tại những thị trấn nhỏ của Úc. Tôi biết nó là một cửa hàng bách hóa, nhưng ông đã đi quá lỗ rồi. Cửa hàng của ông mơ hồ nhiều hơn là bách hóa.

Gửi Kate Milton, giám đốc Paramount, rạp chiếu phim yêu thích của chúng ta. Khi mà một bộ phim được chiếu trong tám tháng liền, Kate à, bà có thể chẳng quan tâm lắm rằng chúng tôi đã xem hết cả rồi. Vì Chúa, hãy nhập vài bộ phim mới đi. Mỗi tháng một lần là được rồi.

Bố đọc lại các góp ý của mình và quyết định cần thêm một cái nữa. Một góp ý to tát.

Không thể giải thích rõ ràng điều mà bố cho là bất ổn ở những người trong thị trấn của mình ở cấp độ sâu sắc hơn những kiểu tóc xấu xí và siêu thị mơ hồ - đó là các vấn đề thâm thúy hơn, các vấn đề về sự tồn tại. Bố không thể

nghe ra một góp ý đề cập đến chúng trực tiếp. Đơn giản là không thể trở vào hòn đá tảng của sự tồn tại, chỉ ra vết nứt, và hi vọng toàn thể mọi người có thể nghiền ngẫm về tầm quan trọng của nó mà không manh động. Thay vào đó bố nghe ra một ý tưởng để đề cập đến nó một cách *gián tiếp*. Bố đồ rằng những vấn đề của họ có liên quan đến các ưu tiên cần được hoán đổi vị trí, và nếu vậy, nguyên nhân nằm ẩn bên dưới của việc đó hẳn phải có mối liên hệ đến tầm nhìn, đến những phần nào của thế giới họ đang tiếp nhận và phần nào họ đang loại bỏ.

Ý tưởng của bố là thế này: bố muốn điều chỉnh viễn cảnh của họ, nếu được. Điều đó dẫn bố đến góp ý số năm.

Trên Đồi Nông dân, xây một đài thiên văn nhỏ.

Bố không giải thích gì, nhưng bố đưa vào câu nói sau đây của Oscar Wilde và Spinoza, theo thứ tự: “Tất cả chúng ta đều ở dưới bùn lầy nhưng một vài người trong chúng ta đang nhìn lên các vì sao” và “Hãy nhìn sự việc dưới ánh sáng vĩnh hằng.”

Bố đọc lại các góp ý và, trong tâm trạng hài lòng lớn lao, đút chúng vào cái miệng chờ đợi của vật dụng mới được bố tạo ra cho thị trấn.

Hộp thư góp ý trở thành kênh đối thoại của thị trấn. Patrick Ackerman tổ chức một cuộc họp đột xuất và ở đó đọc to những góp ý của bố bằng giọng nghiêm trang, như thể chúng đến từ bên trên, không phải bên dưới, nơi bố đang ngồi. Không ai biết kẻ nào đã đặt cái hộp ở đấy. Họ đoán mò, nhưng họ không thể thống nhất. Người dân thị trấn loại trừ bạn bè và hàng xóm của họ cho đến khi còn một danh sách chung khảo với khoảng tám khả năng, nhưng chẳng có người nào là chắc chắn cả. Họ đương nhiên không ngờ đến đứa con nít ranh như bố. Dù bố đã không còn hôn mê nhiều năm rồi, họ vẫn làm như bố còn ngủ.

Thật kinh ngạc, Patrick Ackerman rất hào hứng với toàn bộ ý tưởng này. Ông ta thuộc kiểu nhà lãnh đạo thèm muốn được trở nên mới mẻ và tiến bộ, nhưng thiếu động lực và ý tưởng, và có vẻ như ông ta nhận hộp thư góp ý của bố làm bộ não thay thế của mình. Ông ta kịch liệt bác bỏ mọi lời chế giễu và phản đối, và bởi cơn nhiệt tình bộc phát đột xuất của ông ta, hội đồng, chủ yếu vì bị sốc, chấp thuận từng đề nghị một của bố. Thật điên rồ! Bố thực tình không mong đợi kết quả đó. Chẳng hạn như, họ quyết định rằng Paul Hamilton, đứa con trai mười bảy tuổi bị thọt chân thất nghiệp của Monica và Richard Hamilton, sẽ ngay lập tức trở thành thợ cắt tóc học việc của Jack Hill. Họ quyết định rằng Tom Russell có một năm để bỏ chữ “và Các con trai” ra khỏi bằng hiệu, bằng không phải kết hôn rồi sinh hoặc nhận con nuôi, với điều kiện đứa trẻ phải là người da trắng và đến từ Anh hoặc Bắc Âu. Họ quyết định rằng Kate Milton, người điều hành rạp chiếu phim địa phương, phải chịu khó mua ít nhất một bộ phim mới mỗi hai tháng. Thật không thể tin nổi! Nhưng đây chưa phải là cú chấn động thực sự. Họ quyết định rằng phải soạn ngay các kế hoạch xây đài thiên văn trên Đồi Nông dân, và dù ngân sách rút xuống chỉ có vốn vụn 1.000 đô la, nhưng lòng quyết tâm thì ngùn ngụt. Bố không tin nổi. Họ thực sự sẽ làm thế.

Patrick quyết định rằng hộp thư chỉ được mở mỗi tháng một lần, do chính tay ông ta. Ông ta sẽ đọc trước các góp ý để đảm bảo không sơ ý đọc to lên bất cứ điều gì mang tính phỉ báng hay xúc phạm, và tại cuộc họp công khai, ông ta sẽ công bố chúng với thị trấn, sau đó họ sẽ tranh luận, phản biện và biểu quyết điều gì nên được thực hiện còn điều gì nên bỏ qua.

Đây là một cơn sung sướng tột đỉnh! Bố có thể nói với con, đời bố từ bấy đến nay đã có một hai lần thành công, nhưng chưa có lần nào đem lại cho bố cảm giác hài lòng tuyệt đối như thắng lợi đầu tiên đó.

Trong khi đài thiên văn phải mất một thời gian mới được dựng nên, thì ý tưởng sử dụng tên gọi tối nghĩa “Nơi chán sống nhất ở New South Wales” làm điểm thu hút du lịch lại được thực thi lập tức. Các bằng hiệu được dựng

lên trên con đường dẫn vào thị trấn, và ở phía bên kia, nơi nó chạy ra khỏi thị trấn.

Rồi bọn bố chờ đợi du khách đến.

Thật kinh ngạc, họ đến thật.

Khi xe của họ đổ xô vào các con đường, người dân thị trấn làm vẻ mặt khổ sở và bước đi lết thết.

“Này, cuộc sống ở đây thế nào? Tại sao lại tệ vậy?” khách du lịch hỏi.

“Nó như vậy mà,” câu trả lời ngán ngẫm.

Những người đi dã ngoại trong ngày lang thang trên phố và trông thấy trên mọi khuôn mặt nét tuyệt vọng và cô đơn. Trong quán rượu, những người địa phương làm ra vẻ khốn khổ.

“Thức ăn ở đây thế nào?” du khách thường hỏi.

“Kinh khủng.”

“VẬY cho tôi một ly bia nhé?”

“Chúng tôi rót ra rồi tính thêm tiền. Chịu không?”

“Này - đây đúng là nơi chán sống nhất ở New South Wales!”

Khi du khách ra đi, nụ cười trở lại và toàn thị trấn cảm thấy như vừa chơi khăm được một võ to.

Mọi người nóng lòng chờ đợi buổi mở hộp thư góp ý hàng tháng, và nó thường xuyên đầy ngập thư. Các cuộc họp diễn ra công khai, và thường chỉ còn chỗ để đứng. Thông thường các cuộc họp bắt đầu bằng việc ông hội đồng Ackerman tuyên bố sự thất vọng của ông ta về những thứ không phải là góp ý tìm thấy trong hộp thư - vỏ cam, chim chết, báo, vỏ bìm bìm, và kẹo cao su - rồi sau đó ông ta đọc to lên các góp ý, một danh sách đáng kinh ngạc các kế hoạch khả thi. Hình như mọi người đều bị trúng phải thứ bùa

mê mang tên ý tưởng. Tiềm năng để thị trấn này vươn lên một tầm cao hơn, cải thiện chính nó, và tiến hóa, đã được đón nhận. Người ta bắt đầu đem theo sổ tay nhỏ bên mình khi đi bất kì đâu; con sẽ thấy họ đột ngột dừng lại giữa đường, hoặc dựa vào cột đèn, hoặc ngồi bẹp xuống vỉa hè, bị một ý tưởng xâm chiếm. Ai nấy viết ra những ý tưởng của mình, và cứ bí mật mà làm! Tính ẩn danh của hộp thư góp ý cho phép người ta trình bày những mong mỏi và khát khao của mình, và quả thật, họ nghĩ ra những điều lạ lùng nhất.

Đầu tiên là những góp ý thực tế gắn liền với các vấn đề về cơ sở hạ tầng và đô thị nói chung: xóa bỏ toàn bộ những hạn chế về việc đỗ xe, giảm thuế và giá xăng dầu, quy định giá bia ở mức 1 xu. Có những góp ý nhằm vào việc chấm dứt sự lệ thuộc của thị trấn vào thành phố bằng cách xây bệnh viện riêng, tòa án riêng, và đường chân trời riêng. Có những đề nghị về các hoạt động giải trí như tiệc nướng tập thể, đêm pháo hoa, và tiệc rượu La Mã, và có vô số góp ý để xây những thứ như: đường sá tốt hơn, một kho bạc của thị trấn, một sân bóng đá, một đường đua ngựa, và, dù thị trấn nằm trong đất liền, một cầu cảng. Danh sách cứ dài mãi dài mãi với những đề nghị hoàn toàn vô bổ mà hội đồng thị trấn đơn giản là không đủ dư dả để đáp ứng.

Rồi, khi các vấn đề đô thị làm họ phát ngấy, người ta bắt đầu quay sang chĩa mũi dùi vào nhau.

Có người đề nghị bà Dawes không nên đi đứng như thế “bà ta giỏi hơn hết thầy người khác vậy”, và rằng ông French, chủ cửa hàng tạp phẩm trong thị trấn, thôi đi cái trò giả vờ “không giỏi tính toán” khi bị bắt quả tang thối tiền thiếu cho mọi người, và rằng bà Anderson chấm dứt ngay việc khoe khoang cháu trai mình quá nhiều bằng cách gí những tấm ảnh của thằng bé vào mũi mọi người, vì tuy nó chỉ mới ba tuổi, nhưng “chúng tôi đã bắt đầu lâu lâu bàu mỗi khi trông thấy nó.” Mọi việc chuyển biến quá nhanh vì Patrick Ackerman bị chứng viêm phổi đốn ngã và nhân vật số hai, Jim Brock, đã tiếp quản công việc. Jim đã già, chán đời, nhỏ nhen và đọc to hầu hết những góp ý mang tính phỉ báng, cá nhân, dốt nát, và khiêu khích bằng một giọng

vô can, nhưng con có thể nghe thấy lão cười mỉm, ngay cả khi con không trông thấy nụ cười. Jim gây xào xáo cả lên, và bởi tính ẩn danh đảm bảo cho sự trung thực (như Oscar Wilde nói, “Hãy đưa một người chiếc mặt nạ và anh ta sẽ nói sự thật”), mọi người trong thị trấn thực sự sở toẹt ra hết.

Một góp ý viết: *Linda Miler, đồ dĩ điểm. Hãy thôi ăn nằm với bọn đàn ông của chúng tao đi, nếu không chúng tao sẽ huy động lực lượng đè mày ra cắt bég cặp vú phì nộn của mày.*

Và có cả cái này: *Maggie Steadman, lão dơi già. Người ta không nên cho ông đồ xe bất kì đâu gần thị trấn nếu ông không ước lượng được kích thước đồ vật.*

Và một cái khác: *Andrew Christianson, mày không có cổ! Tao không có ý sửa lại nó, tao chỉ muốn chỉ ra nó.*

Và cái này: *Bà Kingston, đừng làm phiền chúng tôi với những lo lắng ghen tuông về tính chung thủy của chồng bà nữa. Hơi thở ông ta hơi như trứng thối sau khi được ỉa ra từ cái mông nhót dãi lòng thòng. Bà chẳng có gì phải lo cả.*

Và cái này: *Geraldine Trent, dù bà hứa “Tôi sẽ không kể với ai,” nhưng bà bép xép kinh khủng và bà đã phản bội sự tin cậy của hầu hết mọi người trong thị trấn. Tái bút. Con gái bà nghiện ma túy và là đồng tính nữ đấy. Nhưng đừng lo, tôi sẽ không kể với ai đâu.”*

Người ta bắt đầu sợ đọc góp ý vì nhờ đâu chính họ đang bị nhắc đến. Họ bắt đầu cảm thấy bị tổn thương, bị lột trần, và nhìn nhau nghi kị trên đường phố cho đến khi họ giảm thời gian giao tiếp xã hội và tăng thời gian trốn tránh trong nhà. Bối đien tiết. Chỉ trong vài tháng, hộp thư góp ý của bố đã thực sự biến thị trấn thành nơi chán sống nhất ở New South Wales, hay bất kì nơi nào khác.

Trong khi đó, hai thằng sinh đôi đã mười sáu tuổi và mừng sự kiện này bằng cách bỏ học. Bruno và Dave đang dành dụm tiền mua súng và lên kế hoạch dọn đến thành phố, và Terry muốn đi cùng bọn chúng. Về phần mình, cuối cùng bố đã xoay xở được để thoát khỏi băng nhóm này. Chẳng có lý do gì để bố giả vờ mình đang làm điều có ích khi trông chừng Terry, Bruno cuối cùng đã đạt đến ngưỡng muốn “ói ngược dạ dày lên” khi trông thấy bố, và thực tình mà nói, bố chịu đựng quá đủ lũ khốn kiếp ấy rồi. Lợi ích bố có được từ việc tham gia băng nhóm này là được bảo kê chắc chắn; đám bạn cùng trường để yên cho bố. Bố không thức dậy với nỗi sợ hãi mỗi ngày, vì thế bây giờ tâm trí bố đã được tự do để làm những việc khác. Chỉ đến khi nó biến mất con mới nhận ra nỗi sợ hãi gây phí thời gian thế nào.

Bố dành từng giây từng khắc với Caroline. Bố bị mê hoặc không chỉ bởi thân hình ngày càng nở nang của cô ấy mà còn vì phong cách của cô ấy. Cô ấy bị ám ảnh rằng người ta giấu giếm cô ấy. Cô ép họ kể ra chuyện của họ; cô ấy nghĩ người già, do đã sống qua nhiều nơi và nhiều thành phố, đã kinh qua tất cả mọi chuyện mà cuộc sống mang lại và cô muốn nghe về nó. Cô ấy không quan tâm đến lũ con nít trong thị trấn; chúng chả biết gì. Rất dễ khiến người lớn nói chuyện. Hình như họ lúc nào cũng tìm kiếm chỗ chứa để xả hết nước cống chưa qua xử lý chất chứa trong đời mình. Nhưng sau khi nghe họ xong, cô ấy thường thiêu đốt họ với cái nhìn vô cảm mang một thông điệp rõ ràng, “Chỉ vậy thôi ư?”

Cô ấy cũng đọc sách nữa, chỉ có điều cô ấy lượm lặt được những điều rất khác với bố. Cô ấy bị ám ảnh với cuộc đời các nhân vật, họ trông như thế nào, ăn mặc, uống nước, du lịch, khám phá, hút thuốc, làm tình, tiệc tùng và yêu đương ra sao. Cô ấy đam mê những thứ ở nước ngoài. Cô ấy muốn đi du lịch vòng quanh thế giới. Cô muốn làm tình trong lều tuyết của người Eskimo. Cách mà Lionel Potts động viên con gái mình mới thật tức cười. “Một ngày nào đó, con sẽ uống champagne treo ngược trên xà treo,” cô ấy thường nói. “Tốt thôi con! Bố biết con sẽ đạt được điều ấy! Quan trọng là

phải có mục tiêu! Phải nghĩ lớn!” ông ta huyền thuyên không dứt. Cô quả thực đã “dò đúng kênh” ông ta.

Nhưng Caroline không hoàn toàn bất mãn với ngoại cảnh như bố. Cô ấy nhận thấy vẻ đẹp trong những sự việc mà bố không thể thấy. Những bông tulip trong chậu hoa, những ông bà già nắm tay nhau, một mái tóc giả rành rành - thứ nhỏ nhất nhất có thể khiến cô ấy kêu ré lên vì vui sướng. Và các chị em trong thị trấn ngưỡng mộ cô ấy. Cô ấy luôn chỉnh lại nón cho họ và hái hoa cho họ. Nhưng khi cô ấy ở một mình với bố, cô ấy khác hẳn. Bố nhận ra rằng sự ngọt ngào của cô ấy, cách mà cô ấy giao tiếp với mọi người trong thị trấn, chỉ là chiếc mặt nạ của cô ấy. Nó rất tốt, loại mặt nạ tốt nhất trên đời: lời nói dối chân thật. Mặt nạ của cô ấy được dệt nên từ những mảnh vỡ tươi tắn của những phần đẹp đẽ nhất trong bản thân cô ấy.

Một buổi sáng bố đến nhà Caroline và bất ngờ khi thấy Terry đang đứng ngoài nhà cô ấy, ném những hòn đá xuống mảnh vườn nằm dưới cửa sổ mặt tiền.

“Em đang làm gì đấy?” bố hỏi.

“Chả làm gì.”

“Terry Dean! Ngừng ngay trò ném đá vào vườn nhà tôi đi!” Caroline hét lên từ cửa sổ trên lầu.

“Đây là thế giới tự do mà, Caroline Potts!”

“Nhưng ở Trung Quốc thì không!”

“Có chuyện gì thế?” bố hỏi.

“Không có gì. Em có thể ném đá ở đây nếu em muốn.”

“Anh nghĩ vậy.”

Caroline quan sát từ cửa sổ. Cô vẫy tay với bố. Bố vẫy lại. Rồi Terry cũng vẫy, chỉ có điều đó là cái vẫy tay giễu cợt, nếu con có thể tưởng tượng ra

nó. Caroline vẫy tay lại một cách châm biếm, với một thái độ khác hoàn toàn. Bố thắc mắc không biết Terry có ân oán gì với Caroline.

“Về nhà thôi,” bố nói.

“Chút nữa. Em muốn ném đá tiếp.”

“Để cô ấy yên,” bố bực bội nói. “Cô ấy là bạn anh.”

“Chuyện lớn quá nhỉ.” Terry nhổ nước bọt, ném những hòn đá xuống, rồi bỏ đi. Bố nhìn nó đi. Như thế nghĩa là sao? Bố không thể giải thích được. Dĩ nhiên, vào lúc đó bố chả biết gì về tình yêu tuổi mới lớn. Bố chẳng biết là, ví dụ như, người ta có thể biểu hiện tình cảm bằng thái độ gây hấn và sự bực tức trẻ con.

Vào khoảng thời gian này bố đến gặp Harry, và lúc đấy thì bố không biết, nhưng đó là chuyến thăm cuối cùng của bố. Lão đã ngồi sẵn trong phòng tiếp khách, chờ đợi và há hốc mồm nhìn bố đầy kì vọng, như thể lão đã đặt cái túi hơi tạo thành tiếng đánh rầm dưới nệm của bố ở nhà và muốn biết nó kêu chưa. Khi bố không nói gì, lão bảo, “Mày đúng là quậy tung mọi chuyện lên ở dưới đó!”

“Ông đang nói gì chứ?”

“Cái hộp thư góp ý. Bọn họ phát rồ rồi, phải không nào?”

“Làm sao ông biết được?”

“Ồ, mày có thể nhìn thấy khá nhiều chuyện từ trên này,” lão đáp, giọng ngắt quãng ba-bốn. Không đúng. Ông chả thấy cái mẹ gì hết. “Mọi chuyện sẽ kết thúc một cách tệ hại, dĩ nhiên rồi, nhưng mày không được ghét bản thân mình vì chuyện đó. Đó là lý do tao gọi mày lên đây hôm nay. Tao muốn nói với mày đừng hành hạ bản thân về chuyện đó.”

“Ông đâu có gọi tôi.”

“Tao không gọi à?”

“Không.”

“Ừm, tao cũng đâu có gọi mấy đám mây, nhưng chúng kia kìa,” lão nói, chỉ vào cửa sổ. “Những gì tao muốn nói là, Marty, đừng để nó phá hủy mày. Không thứ gì giằng xé linh hồn con người tàn bạo hơn tội lỗi.”

“Tôi phải thấy mình tội lỗi về điều gì chứ?”

Harry nhún vai, nhưng đấy là cái nhún vai nặng nề nhất mà bố từng thấy.

Hóa ra cái nhún vai ấy đã đúng; với việc tạo ra một thứ vô thường vô phạt như cái hộp rỗng, bố đã một lần nữa huých vận mệnh gia đình mình sang một hướng thực sự không hay.

Chuyện bắt đầu khoảng một tháng sau, khi tên của Terry lần đầu tiên xuất hiện trong hộp thư góp ý.

Ông Dean nên học cách kiểm soát đứa con trai của mình. Terry Dean đã rơi vào vòng thao túng của những thằng không có khả năng cải tạo. Nhưng Terry còn nhỏ. Vẫn chưa quá muộn. Tất cả những gì cậu ấy cần là sự hướng dẫn của bố mẹ, nếu họ không làm được, chúng tôi sẽ tìm người có thể làm việc đấy.

Mọi người trong tòa thị chính vỗ tay. Người dân thị trấn xem cái hộp như một loại sấm truyền; bởi lời đề nghị không đến trực tiếp từ những cái miệng của người hàng xóm mà viết trên giấy và được lấy ra một cách trang trọng từ chiếc hộp rồi đọc bằng giọng điệu chuyên quyền của Jim Brock, những lời lẽ được tiếp nhận một cách nghiêm túc hơn chúng thực sự đáng được như thế, và thường được dõi theo với một sự phục tùng mê muội đáng sợ.

“Không phải lỗi của tôi khi tốn công phí sức nuôi lớn con cái với những lời dạy dỗ đạo đức nghiêm ngặt trong khi lũ trẻ bị ảnh hưởng quá nhiều bởi các bạn đồng trang lứa của chúng,” bố dượng nói trong bữa ăn tối đêm hôm ấy.

“Chỉ cần chọn lắm một đứa bạn để chơi thôi là con các người có thể hư hỏng vĩnh viễn.”

Tất cả bọn bố đều lo lắng ngồi nghe ông, theo dõi những suy nghĩ xoay tít quanh đầu ông như bụi trong gió.

Ngày hôm sau ông đến sân chơi vào giờ ăn trưa. Cả Terry và bố đều chạy trốn, nhưng ông không đến tìm bọn bố. Đặt quyển sổ lên đùi, ông ngồi trên xích đu nhìn bọn trẻ chơi đùa; ông lên danh sách những đứa con trai mà ông nghĩ là thích hợp để làm bạn với các con mình. Lẽ dĩ nhiên lũ trẻ nghĩ ông bị hâm (đây là những ngày trước khi chúng sẽ đơn giản nghĩ rằng ông là một tên tội phạm ấu dâm), nhưng nhìn những nỗ lực nhiệt tình của ông để đưa bố và Terry vào con đường khuôn phép khiến bố cảm thấy vừa tội nghiệp vừa ngưỡng mộ ông ấy. Thình thoảng ông lại gọi một đứa bé đến để nói chuyện với nó, và bố nhớ mình đã rất ấn tượng trước quyết tâm của ông dành cho cái mà, nói nghiêm túc là, một ý tưởng kì quặc.

Chẳng ai biết họ nói chuyện gì trong những cuộc phỏng vấn không chính thức này, nhưng sau một tuần, danh sách của bố dựng đã bao gồm mười lăm ứng viên: những đứa trẻ ngoan ngoãn, thật thà, xuất thân từ các gia đình nề nếp. Ông cho bọn bố xem kết quả cuộc nghiên cứu toàn diện của mình. “Đây là những đứa bạn thích hợp,” ông nói. “Đi mà kết bạn với chúng.”

Bố nói với ông rằng mình không thể kết bạn kiểu đó.

“Đừng nói thế với tao,” ông nạt lại. “Tao biết kết bạn là thế nào. Mà cứ việc đi đến nói chuyện với chúng.”

Ông không chịu bỏ ngang. Ông muốn thông tin cập nhật. Ông muốn kết quả. Ông muốn thấy những tình bạn bền lâu đi qua trước chính mắt mình, và đấy là mệnh lệnh! Cuối cùng Terry nhờ băng nhóm của nó “thuyết phục” một vài đứa trẻ con khờ khạo trong danh sách đến chơi ở sân sau nhà sau

khi tan học. Chúng đến, nô đùa suốt buổi chiều, và trong một khoảng thời gian bố dượng được xoa dịu.

Nhưng hộp thư góp ý thì không. Những cặp mắt khắp thị trấn đều thấy được Terry vẫn tiếp tục chơi với Bruno và Dave như trước.

Góp ý tiếp theo được gửi đến là như thế này: *Tôi đề nghị rằng tuy bố mẹ Terry không theo đạo, nhưng cậu ấy có thể cần đến một sự dẫn dắt tinh thần. Chưa muộn đâu. Terry còn cải tạo được.*

Một lần nữa bố dượng lại nổi đóa, dù ông vẫn phục tùng một cách quái lạ. Đây sẽ là một tấm gương điển hình, và khi số lượng thư góp ý về kiểu cư xử giang hồ của Terry tăng lên và gia đình bố trở thành đối tượng thường xuyên bị đề ý và giám sát, thì bố dượng nguyên rủa cả hộp thư lẫn “kẻ ác ôn” đã đặt nó ở đây, song ông vẫn phục tùng.

Sau khi từ tòa thị chính về nhà, bố dượng cãi nhau với mẹ. Bà muốn mời một giáo sĩ Do Thái đến nói chuyện với Terry. Ông nghĩ một mục sư sẽ làm việc này tốt hơn. Cuối cùng mẹ thắng. Một giáo sĩ đến nhà và nói chuyện với Terry về bạo lực. Các giáo sĩ biết rất nhiều về bạo lực vì họ làm việc cho một vị thần nổi tiếng là nóng tính. Vấn đề là, người Do Thái không tin vào địa ngục, vì thế họ không có một chốn sợ hãi hiện diện sẵn mà các tín đồ Công giáo dùng đến để đầu độc hệ thần kinh của lớp trẻ. Người ta không thể quay sang một đứa bé Do Thái rồi nói, “Cháu thấy hỏa ngục đấy không? Cháu sẽ đến đó.” Người ta phải kể cho nó những câu chuyện báo thù của Đấng toàn năng và hi vọng nó hiểu được ẩn ý.

Terry thì không, và chẳng còn góp ý nào xuất hiện nữa, nhưng đừng nghĩ rằng hộp thư ấy chỉ nhằm vào em trai bố. Một tối thứ hai giữa mùa hè, tên của bố được nhắc đến.

Ai đó nên nói với cậu bé Martin Dean rằng thật thô lỗ khi nhìn người khác chăm chăm, lời góp ý bắt đầu như thế, khiến toàn căn phòng bật lên tràng pháo tay. Nó là một thằng bé cáu kỉnh khiến mọi người khó chịu bằng cách

nhìn chòng chọc vào họ. Và nó không để cho Caroline Potts một giây phút bình yên nào. Bố bảo con, bố chẳng lạ gì các trò hạ nhục, nhưng không gì có thể vượt qua được thời khắc nhục nhã đó.

Một tháng sau, một góp ý khác dành cho nhà họ Dean được lấy ra từ hộp thư, lần này nhằm vào mẹ của bố, trong tất cả những người ta có thể hình dung ra.

Bà Dean nên thôi lãng phí thời gian của chúng tôi với những lời bào chữa dài dòng cho việc tại sao chồng con bà là những kẻ hết hi vọng. Terry không chỉ “lêu lổng”, nó là đứa thoái hóa. Martin không “hợp với nhịp sống riêng của nó,” nó là một thằng hâm, còn bố chúng không có “trí tưởng tượng lành mạnh,” ông ta là kẻ nói dối trơ trẽn.

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Gia đình bố là đích ngắm của số đông, và xem ra người dân thị trấn thực tình chĩa mũi dùi vào Terry. Mẹ của bố trở nên lo sợ cho nó, còn bố lại đâm ra sợ nỗi sợ của bà. Nỗi sợ ấy thật khủng khiếp. Bà thường ngồi trên giường của Terry và thì thầm “Mẹ yêu con” khi nó đang ngủ, từ giữa đêm tới rạng sáng, như thể đang cố gắng thay đổi hành vi của nó trong tiềm thức, trước khi hành vi ấy bị cải tạo vì nó. Bà nhận ra người dân thị trấn xem việc cải tạo con trai bà là một trong những ưu tiên hàng đầu của họ; nó đã từng là niềm tự hào số một của họ và giờ đây sự thất vọng số một của họ, và trong khi rõ ràng Terry vẫn tiếp tục giao du với băng nhóm ấy, trộm cắp và đánh nhau, một góp ý khác được đưa ra để giải quyết vấn đề: *Tôi đề nghị đưa thằng Terry Dean hư hỏng lên nhà tù để nói chuyện với một tù nhân ở đây và nghe kể câu chuyện kinh dị về cuộc sống trong tù. Có lẽ chiến thuật gây sợ hãi sẽ có tác dụng.*

Để an toàn, bố dựng ép bố đi cùng, đề phòng bố nảy sinh ý nghĩ nổi bước đưa em trai mình vào vòng đời tội phạm. Bọn bố đi lên đồi đến nhà tù, trường học thực sự của bọn bố, trên con đường dơ bẩn chạy xuống đồi như một vết thương hở.

Người ta sắp xếp để bọn bố gặp tên tội phạm xấu xa nhất nhà tù. Tên hăn là Vincent White. Hăn đã chịu nhiều điều tồi tệ trong tù: bị đâm bảy lần bằng mảnh kính vỡ, bị rạch mặt, bị làm mù một mắt và cái môi lòng thông trên mặt như một miếng nhãn mác gắn trên đồ vật mà ta chỉ muốn giật ra. Ba người nhà bố ngồi xuống trước mặt hăn trong phòng thăm viếng. Terry từng gặp Vincent một lần trước đây, với Harry. “Hơi ngạc nhiên là chúng mày lại muốn gặp tao đây,” Vincent nói thẳng toạc. “Mày và Harry là vợ chồng à?” Terry khẽ lắc đầu, cố ra hiệu cho hăn, nhưng con mắt duy nhất còn nhìn thấy của Vincent đang tia khắp phòng, dò xét bố dượng. “Bọn mày đi với ai đây? Ông già của bọn mày hả?”

Bố dượng lôi bọn bố ra khỏi nhà tù như thể nó đang bốc cháy, và kể từ ngày ấy những đứa trẻ nhà họ Dean bị cấm đến gặp bất kì ai bên trong tù. Bố có thử quay lại một, hai lần để gặp Harry, nhưng đều bị đá trở lại. Đó là một cú trời giáng. Bây giờ hơn lúc nào hết, bố tuyệt vọng cần lời khuyên của lão. Bố biết sự việc đã tích tụ đến một đỉnh điểm không có lợi cho bọn bố. Có lẽ nếu bố sáng suốt hơn, bố đã khuyến khích đứa em trai mình rời bỏ thị trấn khi, ngay sau sự cố nhà tù, nó có cơ hội thoát khỏi cảnh lộn xộn mà bố đã tạo ra này.

Hôm đó là chiều thứ sáu, Bruno và Dave đến trên chiếc xe Jeep ăn cắp chất đầy đồ đạc của chúng và của người khác. Chúng bấm còi inh ỏi. Terry và bố đi ra gặp chúng.

“Đi nào, anh bạn, chúng ta sẽ biến khỏi thị trấn chết tiệt này,” Dave gọi to với Terry.

“Tao không đi đâu.”

“Tại sao?”

“Không thì không thôi.”

“Đồ thô để!”

“Mày sẽ không bao giờ chơi con bé ấy, mày biết không,” Bruno nói.

Terry không đáp trả câu ấy.

Bruno và Dave thông thả rờ máy trước khi rút ga vọt đi. Bọn bố nhìn chúng biến mất. Bố chờ đắn nghĩ làm thế nào mà, sau tất cả những đau đớn, khổ sở, bị kịch và lo lắng mà người ta gây ra, họ rời bỏ cuộc sống của ta không kèn không trống. Terry nhìn theo con đường vắng không một cảm xúc.

“Em sẽ không chơi ai?”

“Không ai hết,” nó đáp.

“Anh cũng không.”

Cuộc họp tòa thị chính tiếp theo diễn ra vào thứ hai, và bọn bố đều sợ đến ngày đó. Bọn bố biết hộp sấm truyền có thêm một góp ý nữa cho Terry Dean. Khi bước vào, bọn bố tránh ánh mắt của tất cả những khuôn mặt thiếu thiện cảm ấy, những khuôn mặt trông như vừa trải qua một cơn thịnh nộ thời thơ ấu, rồi đóng khuôn nó suốt cuộc đời họ. Họ mở lối đi cho bọn bố khi bọn bố bước qua. Bốn chiếc ghế được chừa trống ở hàng trên, bố mẹ của bố và bố ngồi vào ba ghế. Terry ở nhà, tẩy chay cuộc họp theo lẽ thường. Bố ngồi trên chiếc ghế gỗ kém thoải mái với hai mắt nhắm hờ, liếc nhìn dưới mi mắt mình tấm hình Nữ hoàng trong ngày sinh nhật lần thứ hai mươi một treo trên tường. Trông bà cũng đang ở trong tình trạng sợ hãi. Nữ hoàng và bố sốt ruột chờ đợi khi lắng nghe những góp ý khác. Họ giữ góp ý về Terry lại để đọc cuối cùng. Rồi nó cũng đến.

Tôi đề nghị đưa Terry Dean đến Viện tâm thần Portland và được đội ngũ bác sĩ tâm lý chữa trị cho hành vi bạo lực, khó gần của nó.

Bố vội vã đi ra khỏi tòa nhà để bước vào ánh sáng rõ ràng của đêm. Bầu trời đêm đã được thắp sáng bằng một mặt trăng to tướng, không đến nỗi tròn vành vạnh, treo lơ lửng trên những con đường vắng lặng. Bước chân của bố là tiếng động duy nhất trong thị trấn, ngoài tiếng sữa của một con

chó lẻo đẻo theo bố một đoạn, thích thú trước sự bấn loạn của bố. Bố cứ chạy mãi không dừng cho đến lúc về đến nhà - không, bố không dừng lại ở đó. Bố chạy qua cửa trước rồi chạy hộc tốc qua hành lang đến phòng mình. Terry đang ngồi trên giường đọc sách.

“Em phải đi khỏi đây!” bố hét lên. Bố tìm một chiếc túi thể thao và ném quần áo nó vào đấy. “Họ sắp đến! Họ sẽ đưa em vào viện tâm thần!”

Terry ngược lên lặng lẽ nhìn bố. Nó nói, “Mấy thằng ngu. Tối nay Caroline có ở đó không?”

“Có, nhưng mà -”

Bố nghe tiếng bước chân vội vã chạy dưới lối đi. “Nấp đi!” bố thì thầm. Terry không nhúc nhích. Những bước chân đã gần đến cửa. “Quá muộn rồi!” bố hét lên vô vọng. Cửa phòng bật mở và Caroline chạy vào.

“Anh phải đi khỏi đây!” cô ấy la lên.

Terry nhìn cô ấy không chớp với đôi mắt sáng long lanh. Chúng khiến cô ấy mất bình tĩnh. Họ đứng nhìn nhau trân trối, bất động, trông như những bức tượng manơcanh bị sắp đặt một cách kì quặc. Bố bị tách biệt hoàn toàn khỏi năng lượng của căn phòng. Đây là một cú sốc đối với bố. Caroline và Terry có cảm tình với nhau? Chuyện này xảy ra khi nào? Bố cưỡng lại cơn kích động muốn moi mắt mình ra đưa cho hai người ấy xem.

“Anh đang giúp nó thu dọn đồ,” bố lên tiếng, phá tan khoảnh khắc ấy. Giọng của bố không còn nhận ra được nữa. Caroline đã thích Terry, thậm chí có thể còn yêu nó nữa. Bố nổi cáu! Bố cảm thấy bị ướt sũng bởi hết thủy nước mưa trên thế gian. Bố sốt ruột ho lên. Không ai nhìn bố, hay cho một manh mối rằng bố đang đứng đấy giữa họ.

Cô ấy ngồi xuống mép giường nó và nhịp những ngón tay trên mấy chiếc chăn. “Anh phải đi,” cô ấy nói.

“Chúng ta sẽ đi đâu?”

Bố nhìn Caroline để xem câu trả lời của cô ấy là gì. “Em không đi được,” cuối cùng cô ấy nói. “Nhưng em sẽ đến thăm anh.”

“Ở đâu?”

“Em không biết. Sydney. Hãy đến Sydney.”

“*Và nhanh lên dùm cho!*” bố hét to đến nỗi bọn bố không nghe thấy những tiếng bước chân thứ hai.

Hai người đàn ông bước vào, những thành viên năng nổ nhanh nhậy của một toán cường chế. Họ đảm nhiệm vai trò của một dịch vụ taxi mạnh tay. Terry chống đối vô vọng trong lúc nhiều người nữa đổ vào nhà bọn bố, tất cả đều mang khuôn mặt đặng đặng sát khí. Họ lôi nó ra ngoài, khuôn mặt nó chảy máu trắng dưới ánh trăng.

Caroline không khóc nhưng lấy tay bịt cái miệng há ra suốt hai mươi phút trong khi bố gào thét đến khản cả giọng với bố mẹ mình, những người đang đứng đấy nhìn bất lực.

“Bố mẹ làm gì vậy? Đừng để họ đưa nó đi!”

Bố mẹ của bố co rúm lại như những con chó khiếp đảm. Họ sợ chống lại mệnh lệnh của sấm truyền và ý chí không gì ngăn cản nổi của người dân thị trấn. Ý kiến đám đông đã dồn họ đến bước đường cùng.

Bố dượng nói, “Như thế là tốt nhất. Nó mất trí rồi. Họ biết cách cải tạo nó.”

Ông nói câu này trong lúc kí tên vào giấy tờ, còn mẹ của bố thì đứng nhìn cam chịu. Cả hai mang nét mặt rầu rĩ cố hữu mà con dùng búa cũng không tháo ra được.

“Nó không cần được cải tạo! Con nghĩ nó đã cải tạo rồi! Nó đang yêu!”

Không ai nghe bố. Caroline và bố đứng đó với nhau khi họ lôi Terry đến viện tâm thần. Bố nghi hoặc nhìn bố mẹ mình, nhìn vào lương tâm lãnh đạm không thể lay chuyển của họ. Tất cả những gì bố có thể làm là hoài

công lắt lắt năm đêm và nghĩ rằng thật không thể tin nổi khi con người quá ư sẵn sàng trở thành nô lệ. Chúa ơi. Đôi khi họ ném phút sự tự do của mình nhanh đến nỗi con tưởng như nó đang thiêu đốt họ.

Sự siêu nghiệm

Không phải sự quần trí có khả năng lây lan, dù lịch sử nhân loại có đầy rẫy những câu chuyện về chứng kích động tập thể - như cái thời mọi người ở phương tây đều mang giày mà không mang vớ - nhưng Terry vừa biến mất đến nhà thương điên, ngôi nhà của bố cũng trở thành một nơi tăm tối, bắt đầu từ bố dượng, người tỉnh táo trở lại một tuần sau và làm mọi thứ trong quyền hạn của mình để lôi Terry ra khỏi bệnh viện, chỉ để phát hiện ra rằng một khi anh đã đưa ai vào sự chăm sóc tâm lý bắt buộc thì những người thừa hành sẽ thực hiện nó một cách nghiêm túc đúng như số tiền mà chính quyền trả họ để làm công việc săn sóc ấy. Em trai của bố bị nhận định là mối nguy hiểm cho chính nó và người khác - người khác ở đây chủ yếu là nhân viên bệnh viện mà nó chống trả để thoát ra. Bố dượng nộp đơn thỉnh cầu lên tòa án và đến tư vấn với nhiều luật sư nhưng ông sớm nhận ra ông đã để mất đứa con trai của mình trong một mớ bòng bong thủ tục quan liêu. Ông bế tắc. Kết quả là, ông bắt đầu uống rượu ngày càng nhiều, và dù hai mẹ con bố cố gắng giảm nhịp sự suy sụp của ông, nhưng con không thể ngăn một người biến thành một ông bố nghiện ngập chỉ đơn giản bằng cách nói với họ đó là điều sáo rỗng. Đã hai lần sau khi Terry bị bắt đi, ông mất bình tĩnh và đánh mẹ của bố, đốn bà ngã xuống sàn, nhưng làm nản chí một người đóng vai Kẻ đánh vợ không dễ bằng thuyết phục một người phụ nữ bỏ trốn khỏi chính nhà mình bằng cách đảm bảo với bà rằng bà đã mắc Hội-chứng-vợ-bị-đánh. Làm thế chẳng ích gì.

Giống như bố dượng, mẹ của bố bị dao động giữa giận dữ và buồn đau. Vài đêm sau khi Terry bị đưa đi, bố đang chuẩn bị đi ngủ và nói to, “Chắc là tao sẽ không đánh răng. Sao phải làm thế chứ? Đẹp mẹ răng đi! Tao chán răng

của mình rồi. Tao chán răng của những kẻ khác. Răng là một gánh nặng, và tao chán phải đánh bóng chúng mỗi tối như thể chúng là báu vật hoàng cung.” Khi bố ném bàn chải đánh răng của mình xuống một cách khinh bỉ, bố thấy một bóng người đẩy đà ngoài phòng tắm. “Ai đó?” bố nói với cái bóng. Mẹ của bố đi vào phòng và đứng sau lưng bố. Hai mẹ con nhìn nhau qua kính nhà tắm.

“Con độc thoại với mình,” bà nói, đặt tay lên trán bố. “Con có bị sốt không?”

“Không.”

“Hơi ấm một chút,” bà nói.

“Con là động vật có vú,” bố lầu bầu. “Chúng ta là thế mà.”

“Mẹ sẽ đi nhà thuốc tây, mua cho con ít thuốc,” bà nói.

“Nhưng con đâu có ốm.”

“Con sẽ không ốm nếu con bắt nó sớm.”

“Bắt cái gì sớm?” bố hỏi, dò xét khuôn mặt buồn bã của bà. Bà phản ứng trước việc có một đứa con trai ở trong nhà thương điên bằng cách trở thành một người điên cuồng vì tình trạng sức khỏe của bố. Nó không xảy ra từ từ mà bùng một phát, khi bố nhận ra không thể chạy ngang qua bà trên cầu thang mà không bị bà vồn vập nhào đến ôm một cái. Cũng như bố không thể rời khỏi nhà khi bà chưa cài áo cho bố đến nút cuối cùng, và khi làm thế rồi mà vẫn còn hở ra một phần cổ, bà đính thêm một chiếc nút nữa để bố luôn được che chắn đến tận môi dưới.

Bà đi đến thành phố gần như mỗi ngày để thăm Terry và luôn về nhà với tin tốt nhưng lại nghe có vẻ rất tệ.

“Nó biểu hiện khá hơn một chút,” bà nói bằng giọng thần thờ.

Bố nhanh chóng phát hiện ra đấy chỉ toàn là lời nói dối. Bố bị cấm đến bệnh viện vì người ta nghĩ rằng tinh thần yếu ớt của bố sẽ không chịu đựng nổi sự hành hạ. Nhưng Terry là em trai bố, vì thế một buổi sáng bố làm mọi động tác của một đứa bé chuẩn bị đến trường, và khi chiếc xe buýt ầm ầm lao qua, bố nấp sau một bụi gai mà sau này bố đột phứt nó đi vì đã đâm gai vào bố. Rồi sau đó bố tìm đường đến bệnh viện tâm thần bằng cách đi nhờ xe một thợ sửa máy lạnh. Suốt đường đi ông ta cứ cười ha hả đầy đắc ý về những người không rã đông.

Thật sốc khi nhìn thấy em trai bố. Nụ cười của nó hơi rộng, tóc nó rối bù, mắt nó lơ mơ, da nó tái nhợt. Họ bắt nó mặc bộ quần áo bệnh viện để nó luôn nhớ rằng nó quá thiếu ổn định để được mặc quần áo có dây kéo và cài nút. Chỉ đến khi nó nói đùa về hóa đơn tiền điện trả cho liệu pháp sốc điện của nó, bố mới tin rằng việc này sẽ không hủy hoại nó. Bọn bố cùng ăn trưa trong một căn phòng ấm cúng kì lạ, có những chậu cây và một cửa sổ lớn nhìn ra cảnh bên ngoài, hoàn hảo cho một đứa trẻ vị thành niên mắc chứng lo cuồng bị ngược đãi.

Terry sa sầm nét mặt khi nhắc đến hộp thư góp ý. “Thằng chó nào để nó ở đó, em muốn biết,” nó gầm gừ.

Đến cuối buổi thăm, nó nói với bố rằng mẹ chưa một lần đến thăm nó và rằng tuy không trách bà, nhưng nó nghĩ các bà mẹ lẽ ra phải tốt hơn thế.

Khi bố về nhà, mẹ của bố đang ở sân sau. Trời mưa suốt buổi chiều, và bố thấy bà đã cởi giày ra, đang xắn ngón chân vào bùn. Bà giục bố làm giống như vậy vì bùn lạnh luồn qua ngón chân là cảm giác thích thú hơn bất kì điều gì ta có thể hình dung. Bà không nói dối.

“Mẹ đi đâu mỗi ngày vậy?” bố hỏi.

“Đi thăm Terry.”

“Con thăm nó hôm nay. Nó nói nó không gặp mẹ.”

Bà không nói gì và vùi bàn chân sâu vào bùn hết mức. Bố cũng làm thế. Một tiếng chuông vang lên. Hai mẹ con bố nhìn lên nhà tù và dõi theo một lúc lâu, như thể tiếng chuông đã dệt nên một đường hữu hình xuyên qua nền trời. Cuộc sống trên đó được điều tiết bằng những tiếng chuông có thể nghe được tại từng ngôi nhà trong thị trấn. Tiếng chuông này báo hiệu đã đến giờ thể dục buổi chiều của các tù nhân. Sẽ có một tiếng chuông khác vang lên không lâu sau đó để kết thúc.

“Con không được nói với bố.”

“Nói gì cơ ạ?”

“Nói là mẹ đã đến bệnh viện.”

“Terry nói mẹ đâu có đến.”

“Không, một bệnh viện thông thường.”

“Sao vậy?”

“Mẹ nghĩ mẹ bị bệnh gì đó.”

“Cái gì?”

Trong giây phút im lặng tiếp sau đó, bà úp đôi mắt vào tay. Hai bàn tay nhẵn nhéo trắng bệch, gân xanh dày bằng sợi dây điện thoại. Bà thở hắt ra. “Mẹ có đôi tay giống mẹ của mình!” bà đột ngột nói với sự bất ngờ xen lẫn khinh bỉ, cứ như đôi tay của mẹ bà thực ra chẳng phải là tay mà là hai đồng phân có hình bàn tay.

“Mẹ bị ốm à?” bố hỏi

“Mẹ bị ung thư,” bà đáp.

Khi bố mở miệng, những lời không nên nói bật ra. Đó là những lời thực tế, dù bố thật sự chẳng muốn nói tẹo nào.

“Nó là thứ người ta có thể lấy ra được bằng một con dao sắc à?”

Bà lắc đầu.

“Mẹ bị lâu chưa?”

“Mẹ không biết.”

Đó là khoảnh khắc đáng sợ và mỗi giây trôi qua càng trở nên đáng sợ hơn. Nhưng chẳng lẽ bố và mẹ của mình chưa từng nói chuyện như thế này trước đây? Bố có cảm giác quen quen. Không phải kiểu cảm giác khi con thấy như mình đã trải qua một sự việc, mà là cảm giác con đã trải qua cảm giác quen quen về sự việc đó.

“Bệnh tình sẽ nặng hơn,” bà nói.

Bố không nói gì, và bố bắt đầu cảm thấy một thứ gì đó lạnh buốt đã tiêm vào máu mình. Bố dựng mặc pijama bước ra từ cửa sau và đứng ủ rũ với chiếc ly rỗng trong tay. “Tôi muốn uống bia lạnh. Bà có thấy đá không?”

“Thử tìm trong tủ đông xem,” bà đáp, rồi thì thào với bố, “Đừng bỏ mẹ lại một mình.”

“Cái gì?”

“Đừng bỏ mẹ lại, với ông ấy, một mình.”

Đó là khi bố làm một việc không thể tin nổi mà cho đến ngày hôm nay bố vẫn chưa thể lý giải được.

Bố nắm lấy tay mẹ mình và nói, “Con thề con sẽ ở bên mẹ đến ngày mẹ nhắm mắt.”

“Con thề chứ?”

“Con thề.”

Vừa nói ra câu đó, bố đã cảm thấy đây là một ý rất tệ, thậm chí là dối trá, nhưng khi người mẹ sắp chết của con van nài con cam kết luôn hết lòng với bà, con sẽ nói gì? Nói không ư? Nhất là khi bố biết rằng tương lai của bà là

sự đối lập chính xác với sự sống phơi phới. Nó sẽ gây ra những gì? Những đợt hủy hoại dần mòn, bị phá vỡ bởi sự gián đoạn của những niềm hi vọng hão huyền và thời kì phục sức, rồi sau đó tình trạng xuống sức tái diễn, tất cả dưới sức nặng của cơn đau đốn ngày một tăng và nỗi khiếp đảm trước cái chết cận kề, cái chết không lảng lạng mò đến mà thẳng tiến cùng tiếng thanh la nào bạt âm ỉ từ rất xa.

Vậy thì tại sao bố lại đưa ra lời hứa này? Không phải vì bố thấy thương hại hay bị cảm xúc lấn át. Chỉ là hình như trong sâu thẳm bố có một nỗi khiếp sợ trước ý nghĩ về một người bị bỏ cho đau đốn một mình đến chết, vì chính bố rất ghét bị bỏ cho đau đốn một mình đến chết, và nỗi sợ này hằn sâu trong lòng bố đến nỗi bố thấy thật không phải khi hứa sẽ hết lòng với mẹ của mình, vì nó tạo ra không phải một sự lựa chọn tinh thần, mà đúng hơn là một phản xạ tinh thần. Nói tóm lại, bố là một đứa con ngoan, nhưng bố lại thấy ớn lạnh vì điều đó.

“Con lạnh à?” đột nhiên bà hỏi. Bố nói không. Bà chỉ vào da gà nổi trên cánh tay bố. “Chúng ta vào nhà nào,” bà nói, rồi khoác tay qua vai bố như thể hai ông bạn nhậu già sắp sửa làm một ván bida. Khi hai mẹ con bố đi lên về phía nhà và tiếng chuông nhà tù vang lên lần nữa trên khắp thung lũng, bố cảm thấy hoặc là một bức tường đã xuất hiện giữa bố và mẹ mình, hoặc là một bức tường đã được dỡ bỏ, và bố chả biết cái nào đúng.

Sau khi Terry nhập viện, bố dành gần như tất cả các buổi chiều với Caroline. Chẳng có gì ngạc nhiên khi bọn bố nói say sưa không dứt về Terry. Chúa ơi, nghĩ lại bố thấy, chưa có lúc nào trong đời mà bố không nói về thằng khốn ấy. Thật khó để tiếp tục yêu thương một người, ngay cả sau khi họ chết, nếu con phải huyền thuyên nói về người đó.

Hễ Caroline nhắc đến tên Terry là các phân tử trong tim bố lại vỡ ra và tan vào máu - bố có thể cảm nhận được nỗi cảm xúc của mình đang ngày càng teo lại. Tình thế khó xử của Caroline là thế này: cô ấy có nên làm bạn gái

của một tay anh chị điên rồ không? Dĩ nhiên bị kịch và sự lãng mạn của nó khiến cô ấy ửng hồng đôi má, nhưng cũng có một tiếng nói lý trí trong đầu Caroline, tiếng nói vô liêm sỉ đòi đi tìm hạnh phúc của cô ấy, và đó chính là tiếng nói đang làm cô ấy thất vọng. Nó khiến cô ấy khốn khổ. Bố lắng nghe mà không xen vào. Chẳng lâu sau bố đã hiểu được ẩn ý sau những câu nói; Caroline chẳng khó khăn gì hình dung ra viễn cảnh phiêu lưu mang phong cách Bonnie và Clyde^[15], nhưng cô ấy rõ ràng không đặt nhiều hi vọng vào vận may của Terry. Nó đã ở sau song sắt rồi và đây là nó còn chưa bị bắt. Việc này không thuận lợi cho kế hoạch của cô ấy.

“Em phải làm sao bây giờ?” cô ấy than vãn, sải bước đi đi lại lại.

Bố rơi vào thế khó xử. Bố muốn có được cô ấy. Bố muốn em trai mình được hạnh phúc. Bố muốn nó được an toàn. Bố muốn nó không vướng vào vòng tội ác và nguy hiểm. Nhưng hơn hết bố muốn có được cô ấy.

“Sao em không viết cho nó một tối hậu thư?” bố nói trong lo lắng, không thực sự biết mình đang trợ giúp vì ai. Đó là đề nghị chần chẫn đầu tiên bố đưa ra, và cô ấy vớ ngay lấy nó.

“Ý anh là sao? Bảo anh ấy chọn giữa tội ác và em ư?”

Tình yêu có sức mạnh lớn lao, bố phải thừa nhận, nhưng sự nghiện ngập cũng thế. Bố cược rằng cơn nghiện quái dị của Terry dành cho tội ác mạnh hơn tình yêu của nó dành cho cô ấy. Đó là một ván cá cược cay đắng, hoài nghi mà bố đặt ra với mình, một ván cược mà bố không có khả năng thắng.

Vì bố dành quá nhiều thời gian ở nhà của Caroline, Lionel Potts trở thành đồng minh duy nhất của gia đình bố. Trong một nỗ lực để đưa Terry ra khỏi viện, ông đã đại diện gia đình bố gọi điện thoại đến nhiều hãng luật, và khi việc đó thất bại, ông thu xếp thông qua một người quen để một bác sĩ tâm lý danh tiếng ở Sydney đến tán gẫu với Terry. Đây là một kiểu làm việc của bác sĩ tâm lý: họ đến ăn mặc bình thường và nói chuyện như những người bạn cũ. Viên bác sĩ tâm lý này, một người đàn ông trung niên với khuôn mặt

mệt lử, mềm nhẽo, thậm chí còn đích thân đến nhà để thông báo kết quả. Tất cả mọi người uống trà trong phòng khách khi ông ấy công bố tìm thấy gì từ ca của Terry.

“Terry đã tạo điều kiện dễ dàng cho tôi, dễ hơn hầu hết các bệnh nhân của tôi, không hẳn là vì tính tự giác của cậu ấy, vốn thật tình mà nói chẳng có gì đặc biệt, mà chính tính bộc trực và đầy thiện chí của cậu ấy trong việc trả lời không dẫn đo hoặc vòng vo bất kì câu hỏi nào tôi đặt ra. Thực ra, cậu ấy có lẽ là bệnh nhân thẳng thắn nhất mà tôi từng gặp trong đời. Tôi muốn nói ở điểm này, quý vị đã làm được một việc vĩ đại khi dạy dỗ được một con người thực sự chân thành và cởi mở.”

“VẬY nó không bị điên?” bố dượng hỏi.

“Ồ, đừng hiểu nhầm. Cậu ấy điên quá đi chứ. Nhưng mà cởi mở!”

“Chúng tôi không phải loại người ưa bạo lực,” bố dượng nói. “Tất cả những chuyện này thật khó hiểu với chúng tôi.”

“Chẳng có cuộc đời nào là khó hiểu cả. Tin tôi đi, bên trong cái hộp sọ trông có vẻ hỗn loạn nhất vẫn có trật tự và cấu trúc mà. Hình như có hai sự kiện lớn trong đời Terry đã định hình cậu ta nhiều hơn bất kì sự kiện nào. Sự kiện đầu tiên tôi sẽ không tin nổi nếu không có lòng tin sắt đá vào sự chân thành của cậu ta.” Vị bác sĩ chồm về trước rồi nói, gần như thì thầm, “Có thực là trong bốn năm đầu đời cậu ấy đã ngủ cùng phòng với một đứa bé trai hôn mê không?”

Bố mẹ của bố giật mình nhìn nhau.

“Như thế không ổn à?” mẹ hỏi.

“Chúng tôi không còn phòng nào,” bố dượng nói, vẻ bức bối. “Thế chúng tôi phải cho Martin vào đâu bây giờ? Vào nhà kho ư?”

“Terry mô tả cảnh tượng quá sống động đến nỗi nó thực tình khiến tôi rùng mình. Tôi biết rùng mình không phải là một phản ứng chuyên nghiệp,

nhưng ta cứ rùng mình như vậy. Cậu ấy nói về những con mắt đảo lồi rồi lại đảo tới và nhìn chòng chọc. Những cú sốc và co giật bất thành linh, nước mũi chảy rùng rùng...” Vị bác sĩ tâm lý quay sang bố và hỏi, “Cậu hẳn là đứa bé trai bị hôn mê phải không?”

“Là tôi đấy.”

Ông ta chỉ một ngón tay vào bố rồi nói, “Theo ý kiến chuyên môn của tôi thì cái xác chết hít thở yếu ớt này đã gây ra cho Terry Dean căn bệnh mà tôi chỉ có thể chẩn đoán là chứng sợ hãi dài hạn. Điều này, hơn bất kì điều nào khác, khiến cậu ấy rút vào thế giới tưởng tượng riêng của mình, trong đó cậu ta là người giữ vai chính. Các vị thấy đấy, có những sang chấn tâm lý làm ảnh hưởng đến con người, những sang chấn đột ngột, nhưng cũng có những sang chấn dai dẳng, kéo dài, và thông thường đó là loại bệnh âm ỉ nhất, vì những tác hại của chúng song hành với mọi thứ khác và là một bộ phận gắn liền với bệnh nhân như hàm răng của cậu ấy.”

“Còn việc thứ hai?”

“Chấn thương của cậu ấy, việc cậu ấy mất khả năng chơi thể thao. Sâu thẳm bên trong, dù còn rất nhỏ, Terry vẫn tin rằng chơi thể thao giỏi là lý do cậu ấy có mặt trên cõi đời này. Và khi bị tước đoạt điều ấy, cậu ấy biến từ một người sáng tạo thành một kẻ hủy diệt.”

Không ai lên tiếng - tất cả đều nuốt lấy từng lời.

“Tôi nghĩ thoát đầu, khi Terry nhận ra mình không thể chơi bóng đá hoặc cricket hoặc bơi lội, cậu ấy đón nhận bạo lực như một kiểu bóp méo điều mà cậu ấy biết - thể hiện kĩ năng. Cậu ấy ra đời chẳng để làm gì khác ngoài chuyện khoe tài, thuần túy và đơn giản. Các vị thấy đấy, cái chân què quặt vô dụng của cậu ấy là một sự sỉ nhục đối với hình tượng bản thân cậu ấy, và cậu ấy không thể chấp nhận tình trạng không sức mạnh mà không khôi phục khả năng hành động. Vì thế cậu ấy đã hành động, một cách bạo lực, sự bạo

lực của một người bị chối từ khả năng thể hiện,” ông bác sĩ tâm lý nói với một giọng tự hào nghe chẳng có vẻ gì thích hợp trong trường hợp này.

“Ông đang nói cái quái gì thế?” bố dượng hỏi.

“VẬY nó sẽ thôi không còn làm đứa khập khiễng nữa như thế nào?” bố hỏi.

“Ái chà, bây giờ các vị đang nói về sự siêu nghiệm.”

“Sự siêu nghiệm đó có thể được tìm thấy, ví dụ như, trong biểu hiện của tình yêu?”

“Đúng, tôi cho là thế.”

Cuộc nói chuyện này thực sự rất rối rắm đối với bố mẹ của bố, vì họ chưa bao giờ nhìn thấy bộ não của bố. Họ đã thấy vỏ bọc, nhưng không thấy món hàng bên trong. Câu trả lời cho tất cả những điều này đã rõ với bố: một ông bác sĩ không thể lay chuyển Terry, một linh mục hay giáo sĩ Do Thái hay thánh thần hay bố mẹ hay một nỗi sợ hay một hộp thư góp ý hoặc thậm chí là bố cũng không thể. Không, hi vọng duy nhất cho sự cải tạo của Terry là Caroline. Hi vọng của nó là tình yêu.

Sự vĩnh cửu

Bố không để ý đến sự xuất hiện của nó. Con không thể nhìn thấy nó từ thị trấn, do bức tường cao ngệu những hàng cây xum xuê trên đỉnh Đồi Nông Dân, nhưng vào tối thứ bảy mọi người đều đi lên lối mòn dẫn đến nó để dự lễ khánh thành. Con có thể trông thấy mọi người, tất cả đổ ra thị trấn như thể đang tham gia một cuộc diễn tập chữa cháy mà chẳng ai tin đang xảy ra. Không ai đưa ra những lời bông đùa thường ngày; có một thứ gì rất khác thường trong không khí. Tất cả đều cảm thấy nó - sự chờ mong. Một số người thậm chí còn không biết đài thiên văn trông ra làm sao, còn những người đã biết thì đương nhiên đều phấn khích. Thứ kì lạ nhất trong các thị

trần chốn rừng rú chính là món điểm tâm ở các nhà hàng Trung Hoa nhan nhản khắp nơi. Đây là một thứ khác hẳn.

Rồi bố nhìn thấy nó, một mái vòm lớn.

Tất cả cây cối đã bị phát quang từ trực diện phía trước, vì đã là kính thiên văn thì chỉ một chiếc lá của một cành cây bắc ngang cũng có thể làm mờ dải thiên hà. Dải thiên văn được sơn trắng; tường lát gạch 2x4 và được che bằng mái kim loại. Chiếc kính thiên văn thì bố không biết nhiều, chỉ biết nó dày, dài, và màu trắng, có một gương hình cầu đơn giản, dựng trên một cái trụ rời để làm bệ đỡ ổn định, nhằm ngăn sự lan truyền của rung động, được thiết kế để có thể mở rộng ra, nặng hơn 113 kg, nghiêng 10 độ so với đường chân trời phía nam, *không* thể chĩa xuống phòng tắm nữ trong phòng tập thể dục của nhà trường, được bao bọc bằng một mái vòm sợi thủy tinh, và có trần bằng kính nhấc lên bằng bản lề. Để di chuyển kính thiên văn, nếu con muốn ngó nghiêng một góc khác của dải thiên hà hay lần theo sự dịch chuyển của các thiên thể qua bầu trời, ý tưởng gắn động cơ xoay đã bị bỏ đi, thay vào đó là “tự mà xoay xở lấy.”

Tất cả mọi người đều bước lên, từng người một, đến con mắt to đó.

Con phải leo lên nó trên một chiếc thang nhỏ. Từng người dán mắt vào lỗ kính, và khi thời gian của họ đã hết, họ bước xuống trong trạng thái bị thôi miên, như thể đã bị sự bao la của vũ trụ làm cho đần độn. Đó là một trong những đêm kì lạ nhất của bố ở thị trấn đó.

Đến lượt bố lên kính thiên văn. Nó vượt quá sự mong đợi của bố. Bố nhìn thấy hằng hà sa số ngôi sao: mờ nhạt, già cỗi và vàng vọt. Bố thấy những ngôi sao nóng sáng rực, những chùm sao trẻ màu xanh dương. Bố thấy những vệt hạt lấm tấm và bụi, những đường sẫm ngoằn ngoèo uốn lượn quanh hơi đốt lập lòe và ánh sao rải rác, gợi nhớ lại tất cả những ảo giác bố đã thấy khi còn hôn mê. Bố nghĩ: Các ngôi sao là những điểm chấm. Rồi bố nghĩ đến cảnh mỗi người cũng là một điểm chấm, nhưng buồn bã nhận ra

rằng hầu hết chúng ta khó lòng thấp sáng nổi một căn phòng. Chúng ta quá nhỏ bé để làm những điểm chấm ấy.

Tuy vậy, bố vẫn trở lại kính thiên văn đêm này qua đêm khác, quen thuộc dần với bầu trời phương nam, và sau một thời gian bố hiểu rằng ngắm vũ trụ mở rộng ra cũng giống như ngắm cây cỏ lớn dần lên, vì thế bố chuyển sang ngắm người dân thị trấn. Sau khi họ bước lên lặng lẽ, dò dẫm đến những điểm xa nhất của dải thiên hà, cất lên một tiếng huýt sáo, và bước xuống, thì họ ra ngoài hút thuốc lá và nói chuyện. Có lẽ sự thiếu hiểu biết của họ về thiên văn học giúp đẩy cuộc trò chuyện sang những thứ khác; đây là một trong những lĩnh vực mà việc thiếu hụt kiến thức vật vãn, vô bổ - trong trường hợp này là tên của các vì sao - lại là một lợi thế lớn. Điều quan trọng không phải là các ngôi sao được gọi là gì mà chúng có ý nghĩa gì.

Người ta bắt đầu bằng những câu nói đao to búa lớn về vũ trụ, chẳng hạn như “To quá nhỉ?” Nhưng bố nghĩ họ cố tình nói ngắn gọn. Họ bị tràn ngập cảm xúc kinh ngạc và bàng hoàng, và như kẻ nằm mơ mới tỉnh dậy song vẫn còn nằm bất động trên giường cố tìm cách trở lại giấc mơ của mình, họ không muốn đột ngột làm chính mình tỉnh giấc. Nhưng rồi, từ từ, họ bắt đầu nói, và câu chuyện không chỉ về các ngôi sao hay vị trí của chúng trong vũ trụ. Bố lắng nghe đầy kinh ngạc khi họ nói những chuyện như:

“Tôi nên dành nhiều thời gian hơn với con trai mình.”

“Khi còn bé tôi cũng từng nhìn lên các vì sao.”

“Tôi không cảm thấy được người ta yêu. Tôi cảm thấy được người ta thích.”

“Tôi không biết tại sao mình không còn đi nhà thờ nữa.”

“Con tôi trở nên khác hẳn với những gì mà tôi mong đợi. Cao hơn, có thể.”

“Tôi muốn đi nghỉ với Carol, như chúng tôi từng làm khi mới kết hôn.”

“Tôi không muốn cô đơn nữa. Quần áo tôi bốc mùi hết rồi.”

“Tôi muốn đạt được một điều gì đó.”

“Tôi ngày càng lười. Tôi chẳng học được gì kể từ hồi còn ngồi trên ghế nhà trường.”

“Tôi sẽ trồng một cây chanh, không phải cho tôi mà là cho con của con tôi. Chanh chính là tương lai.”

Thật là những chuyện hay ho. Vũ trụ vô biên đã khiến họ nhìn lại chính mình, nếu không phải từ góc nhìn của sự vĩnh cửu, thì ít nhất cũng rõ ràng hơn một chút. Trong một vài phút họ bị khuấy động tâm can, và bỗng cảm thấy được tưởng thưởng và đền đáp cho tất cả những thiệt hại mà hộp thư góp ý của bố đã gây ra.

Nó cũng khiến bố nghĩ ngợi.

Một đêm nọ sau khi đi xuống từ đài thiên văn, bố nhận thấy mình bất động trong vườn lúc giữa đêm, miên man nghĩ về tương lai của gia đình mình, cố gắng nghĩ ra những ý tưởng để cứu tất cả họ. Thật không may, ngân hàng ý tưởng lại trống rỗng. Bố đã rút ý tưởng quá nhiều lần. Bên cạnh đó, làm sao để con cứu một người mẹ sắp chết, một ông bố nghiện rượu, và một đứa em trai điên rồ phạm pháp? Sự sốt ruột đe dọa hủy hoại lớp lót dạ dày bố và cả niệu đạo của bố nữa.

Bố khiêng một xô nước từ nhà ra rồi đổ nó vào con mương cạn ở cuối khu vườn. Bố nghĩ: mình chắc là không thể đem lại cuộc sống tốt hơn cho những người mình yêu thương, nhưng mình có thể làm ra bùn. Đất gập nước và sánh lại vừa phải. Bố thọc chân xuống đấy. Thật lạnh và nhớp nháp. Gáy bố nhồn nhột. Bố lớn tiếng cảm ơn mẹ của mình vì đã giới thiệu bố làm quen với niềm hạnh phúc của bùn. Thật hiếm khi người ta cho con lời khuyên có thật và thực tế. Thông thường họ nói những câu như “Đừng lo,” và “Mọi thứ sẽ ổn,” những câu nói không chỉ phi thực tế, mà còn chọc tức khiến con phải đợi đến khi họ bị chẩn đoán mắc bệnh giai đoạn cuối để có thể lặp lại những câu ấy với họ bằng bất kì kiểu gì.

Bố nhấn sâu hơn vào bùn, dùng hết sức lực, lên đến tận bên trên mắt cá chân. Bố muốn đi sâu hơn nữa vào bùn lạnh đặc quánh. Sâu hơn nhiều. Bố nghĩ đến việc lấy thêm nước. Thêm nhiều nước. Ngay lúc ấy bố nghe thấy tiếng bước chân chạy qua rừng cây và thấy những cành cây lay động như bị giật lại. Một khuôn mặt thò ra và nói, “Marty?”

Harry bước vào ánh trắng. Lão đang mặc bộ đồng phục nhà tù, xây xát khắp mình và chảy máu.

“Tao thoát rồi! Mày đang làm gì đấy? Làm mát chân trong bùn à? Đợi đã.” Harry bước đến và nhúng đôi chân trần của lão vào cái rãnh cạnh chân bố. “Thế tốt hơn. Ái chà chà, tao đang ở đây. Nằm trong phòng giam, trầm ngâm nhớ về những năm tháng tươi đẹp nhất của cuộc đời đã trôi qua như thế nào và sao chúng lại không tốt đẹp đến thế. Rồi sau đó tao nghĩ đến việc tại sao tất cả những gì tao trông đợi là chết mục xương trong tù. Mày đã thấy cái nhà tù rồi đấy - nó chẳng phải là một nơi chốn gì ráo. Tao nghĩ: Nếu mình không ít nhất tìm cách trốn thoát khỏi nó, mình sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân. Được thôi. Nhưng làm cách nào? Trong phim, tù nhân lúc nào cũng vượt ngục bằng cách trốn vào xe chở đồ giặt ủi. Liệu nó có thành công không? Không. Mày biết tại sao không? Vì có thể ngày xưa mấy cái nhà tù gửi đồ ra ngoài để giặt ủi, còn chúng tao tự giặt giũ trong tù! Vì thế cách đó bị loại. Phương án hai, đào một đường hầm. Giờ thì, tao đã đào đủ huyết mệ trong thời của mình để biết đó là một công việc chán ngắt và nặng nhọc, vả lại, kinh nghiệm của tao toàn là đào xuống một mét tám đầu tiên, đủ để giấu một cái xác. Ai mà biết còn gì nằm sâu hơn bên dưới? Dung nham nóng chảy à? Hay là một vỉa quặng sắt không phá vỡ được?”

Harry nhìn xuống chân mình. “Tao nghĩ bùn đang cứng lại. Giúp tao ra khỏi đây nào,” lão nói, nắm lấy cánh tay bố như thể nó là hàng để bán. Bố giúp lão ra và lão ngã nhào xuống một đụn cỏ.

“Lấy cho tao cái gì để mặc, và một lon bia nếu mày có. Nhanh lên,” lão nói.

Bố đi vào trong và lên vào tủ quần áo của bố dưỡng; ông ấy đang nằm ngủ úp mặt xuống giường, kiểu ngủ say khướt với tiếng ngáy long trời lở đất khiến bố suýt dừng lại để kiểm tra mũi ông xem đó có phải là máy khuếch đại và dây dẫn hay không. Bố chọn ra một bộ đồ cũ, rồi đến tủ lạnh lấy bia. Khi bố quay lại, Harry lại đang nhúng chân vào bồn sâu đến mắt cá.

“Việc đầu tiên tao làm là giả ốm: những cơn đau dạ dày như dao đâm. Tao còn dùng được kế nào khác cơ chứ? Đau lưng? Nhiễm trùng tai giữa? Liệu tao có nên than phiền rằng mình thấy một giọt máu trong nước tiểu của mình? Không, họ cần phải nghĩ đó là một căn bệnh nguy hiểm đến tính mạng. Vậy là tao làm thế và được chuyển đến bệnh xá, lúc ba giờ sáng, khi chỉ có một tay lính gác. Trong bệnh xá, tao tăng gấp đôi cơn đau giả vờ. Vào khoảng năm giờ tay lính gác bỏ đi tiểu. Ngay lập tức tao nhảy ra khỏi giường và phá ổ khóa tủ thuốc rồi ăn cắp mọi loại thuốc an thần bằng chất lỏng mà tao có thể. Tao đâm vào tên lính gác khi hắn quay lại và rào một vòng tìm tên lính kia để giúp đưa tao ra khỏi đó. Tao biết tao sẽ không bao giờ thoát được nếu không có sự giúp đỡ của một tên lính canh, nhưng lũ khốn này là đồ chẳng thể mua chuộc, đa phần là vậy. Không phải chúng không hủ hóa, chúng chỉ không thích tao. Nhưng vài tuần trước, tao cầu viện toàn thể đám chiến hữu thân cận của mình và được một thằng bạn nổi khổ cung cấp thông tin về gia đình một tay lính gác nọ. Tao chọn một trong những đứa mới nhất - Kevin Hastings là tên nó, nó mới về gác chúng tao được hai tháng, vì thế nó là đứa ít có khả năng biết đầu cua tai nheo ra sao. Thật nực cười lũ khốn này lại nghĩ chúng là những kẻ ẩn danh trong tù. Mà có thể thực sự khiến chúng phát cáu khi kể cho chúng làm sao mà biết chính xác tư thế nào chúng làm với vợ, trong thời gian bao lâu, vân vân. Dù sao thì, Hastings quả là một đứa hoàn hảo. Hắn có một đứa con gái. Lẽ ra tao đã không làm gì, nhưng tao phải dọa cho thằng đó sợ vãi mặt. Và ngay cả khi nó không cắn câu, tao có mất gì đâu? Liệu chúng có bận tâm cho tao một án chung thân *khác*? Tao đã có sáu án rồi!” Harry dừng lại ở đây một chốc, hồi tưởng, rồi nói khẽ, “Tao sẽ nói với mày điều này, Marty à, tự do nằm trong sự vĩnh viễn đấy.”

Bố gật đầu. Nghe có vẻ đúng.

“Thôi kể tiếp nào, vậy là tao đi thẳng đến chỗ Hastings rồi thì thăm vào tai nó, ‘Đưa tao ra khỏi đây ngay nếu không cô con gái Rachel bé bỏng của mày sẽ tận hưởng sự khoái lạc của một thằng đàn ông rất bệnh hoạn mà tao biết.’ Khuôn mặt nó trắng bệch và nó tuần chìa khóa cho tao, cho tao nện nó một cú để nó không bị nghi ngờ, và mọi chuyện chỉ có thế. Tao không thấy tự hào về bản thân, nhưng đó chỉ là một lời đe dọa thôi. Khi tao đã trốn xa yên ổn rồi, tao sẽ gọi điện cho nó và trấn an nó rằng con gái nó an toàn.”

Bố nói, “Tốt đấy.”

“Vậy mày tính làm gì tiếp theo, Marty? Tao nghĩ mày hẳn không muốn đi với tao đâu nhỉ? Làm một kẻ tòng phạm. Mày thấy sao?”

Bố kể cho Harry nghe về mối ràng buộc của bố với mẹ mình khiến bố không thể rời khỏi thị trấn vào lúc này.

“Đợi đã, loại ràng buộc gì?”

“Ừm, giống như một lời tuyên thệ ấy mà.”

“Mày tuyên thệ với mẹ mày?”

“Thì sao, có gì lạ đâu?” bố hỏi, bức bối. Có gì mà ầm ĩ chứ? Đâu phải bố vừa tự thú đã *ngủ* với mẹ của mình, bố chỉ đơn thuần cam kết bốn phận của mình là sẽ không từ bỏ bà.

Harry không nói gì. Miệng lão hé mở và bố có thể cảm nhận thấy đôi mắt lão đang đào hầm sâu vào trong hộp sọ của bố. Lão vỗ tay lên vai bố. “Chà chà, tao không thể thuyết phục mày từ bỏ lời thề được, phải không?”

Bố đồng ý là lão ta không thể làm thế.

“Vậy thì, chúc may mắn, ông cụ non ạ,” lão nói trước khi quay người biến mất vào khu rừng tối. “Hẹn gặp mày lần sau,” giọng nói của lão vọng lại. Lão bỏ đi mà không thêm hỏi han gì đến Terry.

Một tuần sau mẹ bước vào phòng bố với một tin chấn động. “Em con sẽ về nhà hôm nay. Bố con đã đi đón nó,” bà nói, như thể nó là một kiện hàng được chờ đợi đã lâu. Terry đã trở thành một dạng nhân vật hư cấu đối với gia đình bố trong năm mà nó ra đi, và ông bác sĩ, với việc giảm thiểu nó thành một danh mục liệt kê những triệu chứng tâm lý, đã cướp đi cá tính của em trai bố. Đúng là sự phức tạp trong chứng rối loạn tâm thần của nó đã gây ấn tượng mạnh lên gia đình bố - Terry là một thiệt hại phụ trong cuộc chiến giữa những bản ngã sâu xa hơn của nó - nhưng việc đó đặt ra một câu hỏi làm gia đình bố đau hết cả đầu: Terry nào sẽ về nhà? Em trai bố, con trai của mẹ bố, hay là kẻ hủy diệt bất lực đang tuyệt vọng chờ đợi sự siêu nghiệm cho chính bản thân nó?

Cả nhà đều đứng ngồi không yên.

Bố không hề lưỡng lự trước cảnh tượng nó bước qua cửa sau - trông nó quá vui vẻ đến nỗi con sẽ tưởng nó vừa đến Fiji nhâm nhi margarita đứng trong quả dừa. Nó ngồi ở bàn ăn và nói, “Vậy mọi người đã chuẩn bị tiệc tùng kiểu gì để chào đón đứa con thiên tài này nào? Một cái đùi bê béo trùng trùng chẳng?” Mẹ của bố xúc động tột độ đến mức bật khóc, “Đùi bê béo trùng trùng ư? Mẹ biết lấy nó ở đâu ra?” và Terry nhảy xuống bàn rồi ôm chầm lấy bà và xoay bà vòng vòng khiến bà suýt hét lên vì sợ, bà đã quá ư khiếp đảm trước chính đứa con đẻ của mình.

Sau bữa trưa, Terry và bố đi bộ trên con đường hẹp đầy bụi bẩn dẫn vào thị trấn. Mặt trời dội lửa xuống đất. Toàn thể ruồi nhặng trong vùng bay ra chào đón Terry. Nó phúi tay hất chúng rồi nói, “Không làm được thế này lúc bị trói vào giường.” Bố liên tưởng câu chuyện vượt ngục xảo quyệt của Harry và diện mạo của lão đêm hôm ấy trong bùn.

“À mà anh có hay gặp Caroline không?” nó hỏi.

“Thình thoảng.”

“Cô ấy sao rồi?”

“Ta đi gặp cô ấy nào.”

“Đợi đã. Trông em thế nào?”

Bố nhìn Terry một lượt rồi gật đầu. Như thường lệ, trông nó vẫn ổn. Không, hơn cả ổn. Terry đã ra dáng đàn ông, còn bố, về tuổi thì đàn ông hơn nó, nhưng lại trông giống như một đứa bé trai bị bệnh lão hóa hơn. Bọn bố lặng lẽ tiến về thị trấn. Biết nói gì với một người vừa mới trở về từ địa ngục? Chẳng nhẽ hỏi “Ở đây có đủ nóng với em không?” Bố nghĩ cuối cùng bố bật ra một câu gì đấy đại loại như “Em có khỏe không?” nhấn mạnh ở chữ có, và nó lầm bầm rằng “Lũ chó tạp chủng không thể đánh bại em.” Bố biết nó đã chịu đựng một điều mà nó sẽ không thể nào diễn tả được.

Bọn bố đến thị trấn và Terry dành cho mọi người trên đường một cái nhìn thách thức. Trong ánh nhìn hằn lên nỗi cay đắng và lòng căm phẫn. Rõ ràng việc “điều trị” của bệnh viện đã chẳng làm nguôi ngoai nỗi oán hận của nó. Nó nuôi lòng căm phẫn với tất cả mọi người. Terry đã chọn cách không trách móc bố mẹ về bản án dành cho nó mà thay vào đó cố định lòng căm hờn lên tất cả những ai làm theo lời đề nghị từ hộp thư góp ý.

Trừ một người. Lionel Potts vồn vã chạy đến, vẫy tay nồng nhiệt. “Terry! Terry!” Ông ấy là người duy nhất trong thị trấn vui mừng khi gặp em trai bố. Thật nhẹ nhõm khi cảm nhận được sức mạnh từ sự phấn khích trẻ con của Lionel. Ông là dạng người mà con nói chuyện về thời tiết rồi đường ai nấy đi với nụ cười vẫn nở trên mặt. “Các chàng trai nhà họ Dean, lại cùng đi với nhau! Cậu khỏe không, Terry? Tạ ơn Chúa cậu đã thoát khỏi cái đày địa ngục đó. Đúng là một nơi khốn kiếp hả? Cậu có cho cô y tá tóc vàng ấy số điện thoại của tôi không?”

“Xin lỗi ông bác,” Terry nói. “Bác phải tự nộp mình nếu muốn làm việc ấy.”

Hóa ra Lionel đã đến thăm Terry.

“Có thể tôi sẽ làm thế, Terry ạ. Trông cô nàng xứng đáng mà. À này, Caroline đang ở trong quán cà phê hút thuốc đấy. Nó giả vờ giấu tôi còn tôi giả vờ như mình bị mắc lừa. Cậu gặp nó chưa?”

“Bọn cháu đang trên đường đi đây,” Terry đáp.

“Tuyệt vời! Đợi chút!” Lionel móc ra một bao thuốc lá. “Lửa đây này. Thử xem cậu có kéo một hơi hết điếu Malboro thắng con bé không? Nếu cậu không phiền, thông đồng một tí nhé.”

“Không hề. Lưng của bác sao rồi?”

“Bố khỉ! Hai vai tôi nặng như chì ấy. Một người xoa bóp trong thị trấn, có thể là một đề nghị hữu hiệu đấy,” Lionel vừa nói vừa dùng hai tay tự xoa bóp đôi vai mình.

Terry và bố đến bên ngoài quán cà phê. Quán đóng cửa. Bây giờ lúc nào nó cũng đóng; cuộc tẩy chay cuối cùng đã giành phần thắng. Caroline đang nấp bên trong; quán cà phê này là nơi ẩn náu riêng tư của cô ấy cho đến chừng nào ông bố bán được nó. Bọn bố thấy cô ấy qua cửa sổ: cô ấy đang nằm trên quầy bar hút thuốc, cổ nhả ra những vòng khói hoàn hảo. Thật đáng ngưỡng mộ. Những vòng khói tỏa ra thành hình bán nguyệt xoay tít. Bố gõ lên kính rồi rướn người để quàng tay lên vai Terry, thể hiện sự ủng hộ anh em, nhưng tay bố chẳng chạm đến gì ngoài không khí. Bố quay lại thì thấy lưng Terry đang di chuyển rất nhanh xa khỏi bố, và đến khi Caroline mở cửa bước ra đường, Terry đã mất dạng.

“Chuyện gì thế?” cô ấy hỏi.

“Không có gì.”

“Anh muốn vào không? Em đang hút thuốc.”

“Có lẽ để sau đi.”

Khi bố bỏ đi, bố để ý thấy một mùi rất tởm lợm trong không khí, như mùi chim chết rửa ra dưới ánh mặt trời.

Bố tìm thấy Terry dưới một gốc cây, tay cầm một xấp thư. Bố ngồi xuống cạnh nó và không nói năng gì. Nó nhìn xuống những lá thư.

“Của cô ấy gửi đấy,” nó nói.

Ra là vậy, thư của Caroline! Thư tình, chắc chắn rồi.

Bố cúi chân nằm ườn trên cỏ và nhắm mắt lại. Trời đứng gió, và gần như tĩnh không tiếng động. Bố có cảm tưởng như đang ở bên trong một hầm ngầm của ngân hàng.

“Anh xem được không?” bố hỏi.

Một chút dâm tính trong người bố thêm thường được đặt tay lên những lá thư bốc mùi đó. Bố điên cuồng muốn biết cô ấy thể hiện tình cảm của mình thế nào, ngay cả khi nó không phải dành cho bố.

“Chúng là thư riêng mà.”

Bố có thể cảm nhận thứ gì đấy đang bò trên cổ mình, có thể là một con kiến, nhưng bố không nhúc nhích - bố không muốn cho nó một chiến thắng tinh thần.

“Vậy thì, em tóm tắt được không?”

“Cô ấy nói chỉ có thể ở bên em nếu em từ bỏ tội ác.”

“Vậy em có làm không?”

“Ừ, em nghĩ là vậy.”

Bố cảm thấy mình như bị teo lại một chút. Dĩ nhiên bố thấy hài lòng rằng Terry sẽ được người con gái mà nó yêu cứu vớt, nhưng bố không thể vui sướng nổi. Thành công của người anh em này là thất bại của người anh em kia. Mẹ kiếp. Bố không nghĩ rằng nó lại có suy nghĩ đó.

“Chỉ có điều, vấn đề là...” nó nói.

Bố ngồi dậy nhìn nó. Đôi mắt nó trĩu nặng. Có lẽ cuối cùng bệnh viện cũng đã thay đổi nó. Chính xác là bố không biết bằng cách nào; có lẽ bên trong nó một thứ chất lỏng nào đó đã đông đặc lại, hoặc một thứ chất rắn nào đó đã tan chảy ra. Terry nhìn ra theo hướng trung tâm thị trấn. “Có một việc em cần làm trước đã,” nó nói. “Chỉ một việc phi pháp nho nhỏ.”

Một việc. Họ luôn nói thế. Chỉ một và rồi nó sẽ làm đến việc tiếp theo, và khi chưa kịp nhận ra thì nó đã như một quả bóng tuyết lăn xuống đồi, dính thêm tuyết màu vàng.

“Ừm, em cứ làm bất cứ việc gì em thích,” bố nói, không hấn động viên nó, song cũng không khuyến khích nó.

“Có lẽ em không nên làm việc đó,” Terry nói.

“Có lẽ.”

“Nhưng em thực sự rất muốn.”

“Chà,” bố nói, thận trọng lựa chọn ngôn từ, “Đôi khi người ta cần làm những việc, em biết đấy, để loại những việc họ cần làm ra khỏi hệ thống của mình.”

Bố đang nói gì? Tuyệt đối chẳng có gì. Đơn giản là không thể đề xuất với Terry một kế hoạch hành động; đây là lời bào chữa của bố cho việc làm trái lương tâm mà kẻ làm anh như bố đang tiến hành.

“Ừ,” nó đáp, chìm đắm trong suy tư, và bố đứng đó như bảng hiệu dừng lại, dù bố đang nói, Đi!

Terry đứng dậy, phúi cỏ vương trên quần jeans. “Chốc nữa em sẽ gặp lại anh,” nó nói, rồi đi bộ chậm rãi về phía ngược hướng quán cà phê của Caroline. Nó thực tình đang do dự, bố nghĩ nó muốn bố cản nó lại. Bố đã không làm thế.

Sự phản bội dưới nhiều lối mũi khác nhau. Con không cần đóng kịch như Brutus^[16] đã làm, con không phải để lại cái gì đó nhìn thấy được lòi ra từ xương cụt người bạn thân nhất của con, và sau tất cả, con có thể đứng đấy dỏng tai nghe ngóng hàng giờ liền mà không nghe thấy một tiếng gà gáy nào. Không, những sự phản bội gian xảo nhất được thực hiện thuần túy bằng cách để chiếc áo phao treo trong tủ quần áo của con khi con nói dối với mình rằng có thể nó không vừa kích cỡ của người đang chìm. Đó là cách chúng ta trượt dài, và trong lúc trượt chúng ta đổ lỗi cho các vấn đề của thế giới về chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa tập đoàn, người da trắng ngu ngốc, và nước Mỹ, nhưng không cần phải nêu ra một cái tên để đổ lỗi. Lợi ích cá nhân: đó là cội nguồn cho sự xuống dốc của chúng ta, và nó không khởi nguồn từ những phòng họp hoặc những gian phòng chiến tranh. Nó bắt đầu từ chính trong nhà.

Vài giờ sau, bố nghe tiếng nổ. Ngoài cửa sổ bố trông thấy những cột khói dày cuộn lên màn đêm rồi rọi ánh trắng. Dạ dày bố thắt lại khi bố chạy vào thị trấn. Bố không phải kẻ duy nhất. Toàn thể dân chúng đã có mặt trên con đường chính bên ngoài tòa thị chính. Tất cả đều lộ vẻ khiếp đảm, biểu hiện được ưa thích của một đám đông khán giả tập hợp lại để chứng kiến thảm kịch. Chiếc hộp góp ý độc hại của bố đã biến mất. Những mảnh vỡ của nó văng tung tóe khắp đường.

Một chiếc xe cấp cứu trờ đến, tuy nhiên không phải vì chiếc hộp vỡ. Một người đàn ông được đặt lên cáng nằm trên vỉa hè, khuôn mặt phủ mảnh vải trắng đẫm máu. Thoạt đầu bố tưởng ông ấy đã chết, nhưng ông ấy kéo tấm vải ra để lộ khuôn mặt đầy máu và những vết cháy vì thuốc súng. Không, ông ta chưa chết. Ông ta bị mù. Ông ta đang đến gần chiếc hộp để gửi thư góp ý thì vật ấy phát nổ vào mặt ông.

“Tôi không nhìn thấy gì! Tôi không thấy cái quái gì hết!” ông ta la toáng lên, hoảng loạn.

Đó là Lionel Potts.

Có hơn năm mươi người đàn ông và phụ nữ tại hiện trường, và trong mắt họ là một cảm giác giống như sự rùng mình, như thể họ đến để nhảy múa trên đường phố trong một đêm liên hoan. Qua đám đông bố thấy Terry ngồi trong máng xối, đầu kẹp giữa hai chân. Nỗi kinh hoàng từ hành động phá hoại tính toán sai giờ của nó thật quá sức chịu đựng đối với nó. Lionel từng là ánh sáng rực rỡ trong một thế giới đầy rẫy những kẻ lu mờ, vậy mà Terry đã cướp đi đôi mắt của ông ấy. Thật kì lạ khi chứng kiến những mảnh vỡ của chiếc hộp thư góp ý của bố vương vãi trên đường, và hình ảnh em trai bố ngồi sụp xuống trong máng xối, Lionel nằm thẳng cẳng trên đường, còn Caroline thì cúi xuống nhìn ông; với bố hình như tất cả những người thân yêu của mình cũng đã bùng nổ. Khói vẫn bốc lên trong không khí, cuộn lại trong ánh sáng xanh, tỏa ra mùi rất giống đêm pháo hoa.

Chỉ năm ngày sau gia đình bố đã khoác lên mình bộ trang phục ngày chủ nhật chỉnh tề nhất.

Phòng xử án vị thành niên cũng giống như những phòng xử án thông thường. Chính quyền truy tố Terry một loạt tội danh như một bà nhà giàu thử các bộ cánh lên người thằng đi đực của mình: cố ý giết người, cố ý ngộ sát, gây thương tích nghiêm trọng - các công tố viên không thể quyết định được. Họ lẽ ra cũng nên bắt cả bố. Bố không biết việc xúi giục một tội ác vì tình yêu có phải là hành động vi phạm bị pháp luật trừng trị hay không, nhưng nó nên bị như thế.

Cuối cùng, Terry bị kết án ba năm trong trại giam vị thành niên. Khi họ đưa nó đi, nó nháy mắt với bố. Rồi nó biến mất, chỉ như thế. Những người còn lại trong nhà đứng ôm nhau trong phòng xử án, hoang mang tột độ. Bố nói với con, bánh xe công lý có thể quay chậm, nhưng khi chính quyền muốn con biến khỏi đường phố, thì chiếc bánh xe làm nhiệm vụ đưa con đi sẽ xoay tít như sao chổi.

Dân chủ

Sau khi Lionel bị mù, bố phát hiện ra mình bị ám ảnh với những câu hỏi, và sau khi Terry bị tổng giam, bố cảm thấy những câu hỏi ấy đè nặng xuống bố từ mọi hướng. Bố phải làm một điều gì đó. Nhưng gì mới được? Bố phải là một ai đó. Nhưng ai mới được? Bố không muốn bắt chước sự ngu dốt của những người xung quanh mình. Nhưng bố nên bắt chước sự ngu dốt của ai đây? Và tại sao bố cảm thấy phát ốm về đêm? Có phải bố bứt rứt không? Có phải nỗi sợ làm bố bứt rứt không? Làm sao bố suy nghĩ thông suốt nếu bố bứt rứt? Và làm sao bố hiểu bất cứ thứ gì nếu bố không thể suy nghĩ thông suốt? Và bố sẽ sống ra sao trên đời này nếu bố không thể hiểu bất cứ thứ gì?

Bố đến trường trong tình trạng búa vảy này, nhưng bố không thể đi qua cổng trường. Trong suốt một giờ liền bố dán mắt vào những tòa nhà bằng gạch xấu xí, những đứa học trò đàn độn, những cái cây trong sân trường, những chiếc quần polyester màu nâu của các giáo viên tạo ra âm thanh sột soạt trên những cặp đùi béo núc ních của họ khi họ rảo bước qua các lớp học, và bố nghĩ: nếu mình học hành chăm chỉ, mình sẽ thi đỗ các kì thi, nhưng vậy thì sao? Mình sẽ làm gì giữa thời điểm ấy với thời điểm mình chết đi?

Khi bố về nhà, cả bố lẫn mẹ của bố đều hình như không quan tâm lắm đến việc bố bỏ học. Bố dưỡng đang đọc tờ báo địa phương. Mẹ của bố đang viết thư cho Terry, một lá thư dài, bốn mươi trang hoặc hơn. Bố đã lén đọc nhưng không thể đọc hơn đoạn thư đầu tiên khó chịu, trong đó bà viết: “Mẹ yêu con mẹ yêu con con trai yêu quý của mẹ cuộc đời mẹ tình yêu của mẹ con đã làm gì hờ tình yêu của mẹ đứa con trai đáng yêu của mẹ?”

“Bố mẹ không nghe thấy con nói à? Con nói con bỏ học rồi,” bố lặp lại bằng một giọng thì thầm đầy tổn thương.

Họ không phản ứng. Điều hiển nhiên còn thiếu trong sự im lặng chính là câu hỏi, *Con sẽ làm gì bây giờ?* “Con sẽ gia nhập quân đội!” bố hét lên một cách lỗ bịch, để gây hiệu ứng.

Nó có tác dụng, dù theo kiểu một viên pháo hoa kêu xì xì và xẹt cháy trên mặt đất, rồi đột ngột tắt ngóm. Bố dưỡng thực ra đã nói, “Ha!” còn mẹ của bố hơi ngoảnh đầu về phía bố và nói bằng giọng nghiêm khắc, nhỏ nhẹ, “Đừng.” Và chỉ có vậy.

Hồi tưởng lại, bố thấy mình đã tuyệt vọng cần được chú ý thế nào sau khi cả đời làm những dòng chữ nhỏ cạnh những tiêu đề hoành tráng của em trai mình. Bố không thể nghĩ ra lý do nào khác cho quyết định lì lợm, dữ dội và tự hại mình của bố để thực hiện tiếp lời đe dọa ấy. Hai ngày sau, trong Phòng đăng kí nhập ngũ Úc, bố thấy mình đáp lại những câu hỏi ngu ngốc bằng những câu trả lời ngu ngốc. “Nói cho ta biết nào, con trai, cậu nghĩ

điều gì làm nên tính chất quân đội tốt?” viên sĩ quan tuyển dụng hỏi. “Bông nhẹ?” bố đáp, và sau khi không cười trong mười giây liền, ông ta miễn cưỡng đưa bố xuống gặp bác sĩ. Thật không may, đó là đoạn kết cho cuộc phiêu lưu của bố. Bố đã dễ dàng trượt cuộc sát hạch sức khỏe bắt buộc. Ông bác sĩ dò xét bố với một ánh nhìn kinh ngạc trên gương mặt rồi kết luận rằng ngoài thời chiến ra ông ta chưa bao giờ trông thấy một cơ thể nào dị dạng như cơ thể bố.

Dù gì đi nữa, bố đau khổ nhận lấy sự từ chối và chìm vào cơn trầm cảm nặng. Những gì xảy ra tiếp theo là một khoảng thời gian bị đánh mất: ba năm, trong suốt thời gian đó bố cảm thấy mình quay cuồng với những câu hỏi đã xoay như chong chóng trong đầu bố, dù bố không thể nào tìm thấy những câu trả lời mình cần. Trong khi tìm kiếm, bố đi dạo. Bố đọc sách. Bố dạy cho mình nghệ thuật vừa đi vừa đọc. Bố nằm dưới những cái cây nhìn mây bò ngang bầu trời qua một lớp mạng lá cây. Bố trải qua nhiều tháng nghĩ ngợi. Bố phát hiện ra nhiều hơn về những đặc tính của nỗi cô đơn, cảm giác thế nào khi bóp chầm chậm tinh hoàn bằng bàn tay vừa mới cho vào tủ lạnh. Nếu bố không thể tìm ra cách để tồn tại một cách đích thực trên thế gian này, thì bố sẽ tìm ra cách siêu phàm để trốn tránh, và theo hướng đó bố thử nhiều loại mặt nạ khác nhau: rụt rè, duyên dáng, trầm ngâm, sôi nổi, vui vẻ, yếu đuối - đây là những loại mặt nạ đơn giản mang một đặc tính xác định. Những lúc khác bố thử đeo những loại mặt nạ phức tạp hơn, ủ rũ và sôi nổi, dễ tổn thương nhưng hờn hờ, kiêu hãnh mà ủ ê. Những cái này cuối cùng bố đã bỏ hết vì chúng đòi hỏi quá nhiều công bảo dưỡng. Hãy lấy bố làm gương: những cái mặt nạ phức tạp ăn sống con trong quá trình bảo dưỡng.

Nhiều tháng trôi qua tr�u nặng, biến thành nhiều năm. Bố đi lang thang lững thững, phát rờ với sự vô dụng của cuộc đời mình. Không có thu nhập, bố sống đời hèn hạ. Bố nhặt những đầu thuốc lá hút dở trong gạt tàn thuốc ở các quán rượu. Bố để các ngón tay mình trở nên vàng xỉn. Bố nhìn đờ đẫn vào những người trong thị trấn. Bố ngủ đầu đường xó chợ. Bố ngủ dưới

mưa. Bố ngủ trong phòng mình. Bố học những bài học giá trị về cuộc sống, chẳng hạn như một người đang ngồi thì có khả năng cho con một điều thuốc cao gấp tám lần một người đang đi và gấp hai mươi tám lần một người ngồi trong xe hơi giữa đám kẹt xe. Không tiệt trùng, không lời mời, không giao tiếp. Bố học được rằng tách rời ra thật là dễ. Rút lui? Dễ ợt. Lẩn trốn? Tan biến? Moi móc? Đơn giản. Khi con rút lui khỏi cuộc sống, cuộc sống cũng rút lui, theo kiểu tương đồng. Đó là kiểu bước song hành, con và cuộc sống. Bố không kiếm chuyện, và bị suy sụp khi chẳng có chuyện nào tìm bố. Với bố, không làm gì cả cũng đầy biến động như làm việc trên Sàn giao dịch chứng khoán New York vào buổi sáng ngày thị trường sụp đổ. Bố đã được tạo thành như thế đấy. Chẳng có gì xảy ra với bố và điều đó rất, rất gây căng thẳng.

Người dân thị trấn bắt đầu xem bố như một cái gì đấy gần giống với sự ghê rợn. Bố sẽ thừa nhận, bố đã tạo ra một nhân vật kì lạ trong những ngày ấy: nhột nhạt, xồm xoàm, gầy gò xương. Vào một đêm mùa đông bố hay tin mình đã được công nhận không chính thức là thẳng điên vô gia cư đầu tiên của thị trấn, dù thực sự bố vẫn có một gia đình.

Vậy mà câu hỏi vẫn dai dẳng ở đó, và mỗi tháng nhu cầu phải có câu trả lời càng lớn tiếng và kiên quyết hơn. Bố trải qua một đợt ngấm sao nội tâm không bị quấy rầy, nơi những ngôi sao là những suy nghĩ, động lực, và hành động của riêng bố. Bố đi lang thang trong bụi bặm đất cát, nhồi nhét vào đầu văn chương và triết học. Dấu hiệu khuây khỏa thực sự đầu tiên đến từ Harry, người đầu tiên giới thiệu bố với Nietzsche khi bố còn gặp lão trong tù. “Friedrich Nietzsche, Martin Dean,” lão nói, làm cử chỉ giới thiệu trong lúc ném một quyển sách. “Người ta lúc nào cũng nổi giận với bất kì kẻ nào chọn lựa các tiêu chuẩn cá nhân cho cuộc đời mình; vì sự đối xử khác thường mà kẻ đó dành cho bản thân, họ cảm thấy mình trở nên thấp kém, như những người bình thường,” lão nói, trích lời thần tượng của mình.

Kể từ dạo đó bố đã đọc ngẫu nhiên những quyển sách triết học mượn ở thư viện, và có vẻ như phần lớn triết học chủ yếu là tranh luận về những sự việc

mà con không thể biết. Bố nghĩ: Tại sao phải lãng phí thời gian cho những vấn đề không thể giải quyết? Chuyện linh hồn được tạo thành từ những nguyên tử linh hồn tròn, mịn hay từ mảnh ghép Lego thì có nghĩa lý gì, đó là chuyện không thể biết được, vậy thì cứ bỏ mặc nó đi. Bố cũng nhận thấy rằng, là thiên tài hay không, đa số các triết gia đều đánh giá thấp triết lý của mình, từ Plato trở đi, bởi vì hầu như không ai có vẻ sẵn sàng bắt đầu từ đầu hoặc cam chịu sự không chắc chắn. Con có thể đọc thấy những định kiến, những mối tư lợi, và những tham vọng của từng người một. Và Thượng đế! Thượng đế! Thượng đế! Những trí tuệ thông minh nhất nghĩ ra toàn bộ những giả thuyết phức tạp này và rồi họ nói, “Nhưng hãy cứ giả định rằng có một Thượng đế và hãy giả định rằng ông ấy tài giỏi.” Tại sao phải giả định bất kì điều gì? Với bố, rõ ràng là con người đã tạo ra Thượng đế bằng hình ảnh của chính mình. Con người không có trí tưởng tượng để nghĩ ra một Thượng đế hoàn toàn không giống mình, vì thế mà trong các bức tranh vẽ thời Phục hưng, Thượng đế trông như phiên bản mảnh mai của Ông già Noel. Hume nói rằng con người chỉ biết cắt dán, chứ không biết phát minh. Chẳng hạn như các thiên thần là con người có cánh. Tương tự, Người-chân-to là con người với bàn chân to. Đây là lý do vì sao bố nhìn thấy được trong hầu hết các hệ tư tưởng “khách quan” những lo sợ, động cơ, định kiến, và khát vọng của con người, viết đầy lên trên đó.

Điều có ích duy nhất mà bố đã làm là đọc sách cho Lionel, đôi mắt hồng của ông ấy đã không thể cứu chữa, và vào một buổi chiều mưa bố suýt đánh mất trình tiết của mình với Caroline, một sự cố dẫn đến việc cô ấy rời khỏi thị trấn vào giữa đêm hôm ấy. Chuyện xảy ra như thế này:

Bọn bố đang cố cùng nhau đọc một quyển sách cho bố cô ấy, nhưng ông cứ xen ngang để thuyết phục mình rằng cuộc sống ông đã thay đổi theo chiều hướng tốt hơn. Lionel đang làm hết sức mình để vượt qua sự mù lòa. “Những khuôn mặt phán xét! Những đôi mắt ban ơn mà ta cảm nhận thấy trên mình kể từ ngày ta dọn đến thị trấn thối nát này! Ta sẽ không bao giờ phải nhìn chúng nữa! Tạ ơn Chúa - ta phát ốm khi nhìn thấy bọn chúng!”

Lionel cuối cùng đã xả bỏ được ác cảm cố hữu của người khác dành cho ông như thể cá tính ông là phần nổi dài thêm trong bản cân đối ngân hàng của ông vậy. Họ không muốn biết ông hoặc chuyện của ông. Họ chẳng quan tâm rằng hai năm trước ngày dọn đến thị trấn, mẹ của Caroline được phát hiện đang mang một rỗ khối u không thể phẫu thuật đang lớn lên như những quả mận trong người bà. Họ không quan tâm rằng bà là một người phụ nữ có phần lạnh lùng, dễ kích động, và quá trình chết đi không biến bà thành người dễ thương hơn. Họ không tin một người có quá nhiều tiền lại sở hữu những phẩm chất con người đáng để được thông cảm. Ông ấy đối mặt với thứ ác cảm thối tha nhất trong sự tồn tại của loài người: những kẻ ghét nhà giàu. Ít nhất ông cũng là một kẻ phân biệt đối xử, chẳng hạn như, ông ghét người da đen - ít ra ông không che giấu niềm khát khao bí mật muốn *trở thành* người da đen. Ác cảm của ông, tuy xấu xí và ngu ngốc, nhưng chí ít cũng thấu đáo và chân thành. Lòng căm ghét sự giàu có, từ những kẻ sẵn sàng nhảy vào để hoán ngôi, là một ví dụ thực tế trong sách giáo khoa về tính đổ kị.

“Ê - ta cũng sẽ không phải nhìn thấy một khuôn mặt thất vọng nào nữa! Bây giờ khi ta làm ai thất vọng, nếu họ không nói “Aaaaa,” ta sẽ không bao giờ nặng lòng với chuyện đó! Mẹ kiếp mấy đôi mắt thất vọng! Ta đã thoát rồi!”

Cuối cùng ông tự ru mình vào giấc ngủ trong lúc nói. Khi Lionel ngáy như thể toàn thân là chiếc mũi, bọn bố lặng lẽ mò vào phòng của Caroline. Cô ấy đã quyết định sẽ quên hết về Terry, nhưng cô ấy nói quá nhiều về việc quên nó đi, đến nỗi đó là thứ duy nhất trong đầu cô ấy. Cô ấy cứ lải nhải suốt, và tuy rất yêu cái giọng mềm mại của cô ấy, bố phải tắt nó đi. Bố châm một điếu thuốc đã hút một nửa mà bố tìm thấy trong một vũng nước và hong khô. Khi bố ngậm điếu thuốc, bố cảm thấy đôi mắt cô ấy đang nhìn bố, và khi bố ngước lên, bố thấy môi dưới của cô hơi cong lại, như một chiếc lá bị một giọt mưa chạm phải.

Đột nhiên cô ấy hạ giọng. “Chuyện gì sẽ xảy ra với anh, Martin?”

“Với anh? Anh không biết. Không phải chuyện xấu, anh hi vọng thế.”

“Tương lai anh!” cô ấy hỗn hển. “Em không chịu nổi khi nghĩ đến nó!”

“Vậy thì đừng nghĩ.”

Cô ấy chạy đến ôm bố. Rồi cô ấy bỏ ra và bọn bố nhìn vào mắt nhau và thở vào mũi nhau. Rồi cô ấy hôn bố với đôi mắt nhắm nghiền - bố biết vì mắt bố đang mở thao láo. Rồi cô ấy cũng mở mắt, vì thế bố vội nhắm tịt mắt. Toàn bộ sự việc thật không thể tin nổi! Tay bố lần mò tìm ngực cô ấy, một việc mà bố muốn làm ngay cả trước khi cô ấy có chúng. Tay cô ấy, trong khi đó, đi thẳng đến thắt lưng bố, và cô ấy lỏng ngóng mở nó. Trong một khắc bố nghĩ cô ấy sẽ dùng nó để đánh bố. Rồi bố hiểu ra, và mò lên váy cô ấy rồi kéo quần lót cô ấy xuống. Bọn bố lao lên giường như những binh sĩ ngã trận. Ở đấy bọn bố vật lộn nhau, dồn sức lột bỏ những thứ quần áo không mong muốn, đến khi cô ấy đột ngột đẩy mình ra khỏi bố và thét lên, “Chúng ta đang làm gì thế này!” Trước khi bố kịp trả lời, cô ấy đã chạy ra khỏi phòng và khóc.

Bố nằm bàng hoàng trên giường cô ấy trong nửa giờ, ngửi gối cô ấy với hai mắt nhắm lại, cảm nhận cảnh tượng một giấc mơ đời người đang trôi đi. Khi cô ấy không quay vào, bố mặc quần áo rồi đi đến ngồi dưới cái cây bố ưa thích để suy nghĩ những ý nghĩ chết chóc và bút các cọng cỏ.

Bố tránh mặt Caroline trong tuần sau đó. Vì cô ấy là người bị kích động, nên việc đi tìm bố là tùy thuộc vào cô ấy. Rồi vào ngày thứ bảy, Lionel hoảng hốt gọi điện cho bố. Ông không tìm thấy bàn chải đánh răng của mình, và dù ông có thể bị mù, song điều đó không có nghĩa là ông không sợ chứng viêm nướu răng. Bố đến và thấy nó đang trôi lênh bênh trong bồn cầu, dính phân lốm đốm. Bố bảo với ông ấy mình rất tiếc, ông ấy phải hôn giã biệt chiếc bàn chải ấy thôi, nhưng không phải theo nghĩa đen.

“Nó đi rồi,” ông nói. “Sáng hôm qua tôi tỉnh dậy và có một người lạ thờ trong phòng tôi. Tôi có thể nhận ra một người qua kiểu thờ của người ấy,

cậu biết không. Nó khiến tôi sợ chết khiếp. Tôi hét lên, ‘Mày là đứa chó nào thế?’ Shelly là tên cô ta, một y tá mà Caroline đã thu xếp để chăm sóc cho tôi. Tôi quát tháo đuổi Shelly đi, và cô ả đi thật, con quỷ cái. Tôi không biết phải làm gì bây giờ. Tôi sợ, Martin à. Bóng tối rất đáng chán và làm người ta phát ốm lên được.”

“Caroline đi đâu rồi?”

“Tôi mà biết tôi chết liền! Nhưng mà, tôi cá là con bé sẽ vui vẻ. Đó là điều cậu nhận được khi cậu dạy con mình lớn lên trong tự do, tôi cho là thế. Sự tự do.”

“Cháu chắc là cô ấy sẽ sớm trở về,” bố nói dối. Bố nghĩ cô ấy sẽ chẳng bao giờ quay về nữa. Bố luôn biết một ngày nào đó Caroline sẽ biến mất, và cuối cùng ngày đó đã đến.

Trong những tháng tiếp theo bọn bố nhận được bưu thiếp của cô ấy gửi từ khắp nơi. Tấm bưu thiếp đầu tiên là ảnh một con sông ở Bucharest, chữ “Bucharest” đóng dấu ngang qua nó, và ở mặt sau Caroline viết nguệch ngoạc, “Em đang ở Bucharest!” Bưu thiếp tương tự đến hai lần một tuần từ Ý, Vienna, Warsaw, và Paris.

Trong khi đó, bố thường xuyên đến thăm Terry. Đó là một chặng đường dài, từ thị trấn đi bằng xe buýt, đến thành phố bằng tàu hỏa, rồi bắt một chiếc xe buýt khác đến một vùng ngoại ô nghèo nàn. Trại giam trông giống như một khu nhà dân cư thấp tầng. Mỗi lần bố đăng kí vào thăm, người quản lý lại chào đón bố như một vị tộc trưởng của một gia tộc cao quý rồi đích thân dẫn bố đến phòng thăm viếng, qua một loạt những hành lang dài, nơi bố luôn cảm thấy bị đe dọa về mặt thân thể bởi những tên tội phạm trẻ với ánh mắt ngùn ngụt giận dữ, như thể bị bắt sau khi băng đèo lội suối vượt dãy Himalaya. Terry thường chờ đợi bố trong phòng thăm viếng. Đôi khi nó lại có những vết bầm tím mới xuất hiện quanh mắt. Một hôm bố ngồi xuống với nó và thấy dấu nắm tay trên má nó, dấu vết chỉ mới bắt đầu nhạt dần. Nó nhìn bố đầy căng thẳng. “Caroline đến thăm em trước khi cô ấy bỏ đi,

và cô ấy nói rằng dù em đã làm mù mắt bố cô ấy, cô ấy vẫn sẽ luôn yêu em.” Khi bố không trả lời, nó nói tội ác làm mù mắt Lionel đã biến thành chiếc vé một chiều dẫn nó vào cuộc đời phạm pháp. “Anh không phóng hỏa mấy cây cầu trong xã hội thông thường,” nó nói. “Anh làm chúng nổ tung.” Nó nói nhanh, như đang ra lệnh trong tình huống khẩn cấp. Nó hào hứng bào chữa, trút bầu tâm sự, tìm kiếm sự chấp thuận từ bố cho kế hoạch mới của nó. Con thấy đấy, nó đã nhặt từng mảnh của chiếc hộp thư góp ý ấy và dùng nó xây nên câu chuyện đời mình. Nó lắp ghép những mảnh ấy lại với nhau thành một kiểu mẫu mà nó có thể chọn để sống.

“Em không thể kiềm chế mình và đăng kí đi học sao?” bố van nài.

“Em sẽ học, được rồi. Một vài đứa bạn em, chúng em có những kế hoạch lớn khi rời khỏi đây,” nó nói, nheo mắt. “Em đã gặp được vài ba thằng, chúng đang dạy cho em đôi điều hay ho đấy.”

Bố ra đi vắn vẹo đôi tay, nghĩ ngợi về các trại tạm giam, nhà mở cho trẻ em trai, nhà tù; chính qua những nơi trừng phạt này mà các tội phạm triển vọng tiến hành phần lớn việc trao đổi thông tin. Chính quyền lúc nào cũng đi làm cái việc giới thiệu những tội phạm nguy hiểm với nhau; họ móc nối chúng thẳng vào mạng lưới.

Nếu bố dượng biết cách nào để tăng tốc quá trình hủy hoại bản thân, thì nhận một công việc trong ngành kiểm tra sâu bọ chính là câu trả lời. Trong mấy năm qua ông đã trở thành thợ vặt của thị trấn, cắt cỏ, sửa hàng rào, xây vài công trình nhỏ, nhưng giờ đây, cuối cùng, ông đã tìm thấy công việc hoàn hảo cho mình: kiểm tra loài sâu hại. Ông hít khói độc cả ngày, xử lý những chất độc hại như bột diệt côn trùng và những viên thuốc độc nhỏ màu xanh, và bố có ấn tượng là ông rất hài lòng về sự độc hại của mình. Ông thường về nhà, giơ hai tay ra, và nói, “Đừng đụng vào tôi! Đừng đến gần tôi! Tay tôi có độc! Nhanh lên! Ai đó mở vòi nước đi!” Đôi khi nếu ông cảm thấy muốn đùa giỡn, ông sẽ chạy lao vào mẹ con bố với đôi tay độc hại

giường ra và dọa chạm vào lưỡi bọn bố. “Tôi sẽ tóm lưỡi các người! Các người tàn đời rồi!”

“Sao ông không đeo găng tay vào?!” mẹ của bố thét lên.

“Găng tay là để cho mấy ông bác sĩ!” ông đáp lại khi đuổi theo hai mẹ con bố chạy vòng quanh nhà. Bố suy luận rằng đây là cách lạ lùng của ông để đối phó với căn bệnh ung thư của mẹ, giả vờ như bà là một đứa trẻ bị ốm còn ông là chú hề được mời đến để làm bà vui lên. Cuối cùng bà cũng đã báo tin dữ cho ông, và dù ông đã trở nên động lòng trắc ẩn đủ để thôi đánh bà khi ông say xỉn, nhưng cái vòng tuần hoàn bệnh ung thư, điều trị, thuyên giảm, rồi lại tái phát của bà khiến ông bất ổn. Bây giờ, khi bố dượng dọa bọn bố với đôi tay độc hại của ông ấy, mẹ của bố thường dán mắt vào bố rất lâu và chăm chú, khiến bố cảm thấy như một tấm gương phản chiếu thân chết từ một người sắp quy tiên.

Đó là những gì xảy ra trong nhà bố; mẹ thì ngày một yếu, bố dượng thì trở thành kẻ mang chất độc chết người, còn Terry chuyển từ bệnh viện tâm thần sang nhà tù, điều trước đây từng là môi trường độc hại về nghĩa bóng đã trở thành chính nó về nghĩa đen.

Khi Terry cuối cùng được thả khỏi trại giam, bố bỗng dưng phục hồi niềm hi vọng rằng nó sẽ cải tà quy chính, và biết đâu còn muốn về nhà để giúp đỡ người mẹ sắp chết của bọn bố. Bố đi đến địa chỉ mà nó cho bố qua điện thoại. Để đến đó bố phải đi bốn giờ đến Sydney, rồi đổi xe buýt đi thêm một giờ nữa đến một vùng ngoại ô ở phía nam. Đó là một khu yên tĩnh và có nhiều cây xanh; các gia đình ra ngoài dẫn chó đi dạo và rửa xe, một đứa bé giao báo kéo một chiếc xe đẩy màu vàng trên đường, thản nhiên ném báo để chúng rơi xuống với độ chính xác đáng ngưỡng mộ trên thảm chùi chân của từng căn nhà với tiêu đề trang nhất nằm ngửa lên. Căn nhà nơi Terry đang trú ngụ có một chiếc xe Volvo đỗ ở đường lái xe vào nhà. Một vòi nước uể oải phun nước lên đám cỏ được cắt tỉa gọn ghẽ. Một chiếc xe đạp màu bạc

dành cho con trai dựa vào bậc tam cấp dẫn lên mái hiên trước nhà. Chuyện này có thật không nhỉ? Phải chăng Terry đã được một gia đình trung lưu nhận nhầm làm con nuôi?

Một người phụ nữ quấn ống cuốn trên mái tóc nâu và mặc một bộ áo ngủ màu hồng đi ra mở cửa. “Tôi là Martin Dean,” bố lắp bắp nói với vẻ không chắc chắn, như thể bố không phải là Martin Dean vậy. Nụ cười tử tế của cô ta nhanh chóng biến mất, bố tự hỏi chẳng nhẽ mình đã tưởng tượng ra nó. “Bọn họ ở phía sau,” cô ta đáp. Khi người phụ nữ dẫn bố đi qua lối đi tối tăm, cô ta ném những ống cuốn tóc đi cùng với mái tóc - đó là bộ tóc giả. Tóc thật của cô ta, cột lên thành một búi chặt và cố định bằng kẹp xỏ, có màu đỏ rực. Cô ta cũng cởi bỏ chiếc áo ngủ màu hồng và để lộ bộ đồ lót đen ôm sát cơ thể với những đường cong mà bố muốn đem về nhà làm gối. Khi bố đi theo cô ta vào nhà bếp, bố thấy có những lỗ đạn trên tường, tủ bếp, rèm cửa; ánh nắng xuyên qua những cái lỗ nhỏ xíu hoàn hảo rồi quét xéch khắp căn phòng thành những đường màu vàng. Một cô ả bán khóa thân mũm mĩm ngồi ở bàn, đầu vùi vào hai tay. Bố đi ngang qua cô ta rồi đi ra sân sau. Terry đang trở những cây xúc xích trên bếp nướng. Một khẩu súng săn dựa vào hàng rào gỗ cạnh nó. Hai gã đàn ông trọc đầu nằm trên ghế dựa và uống bia.

“Marty!” Terry thét lên. Nó sải bước đến ôm chầm lấy bố. Khoác một tay qua vai bố, nó giới thiệu hết sức nhiệt tình. “Tụi bây, đây là anh trai tao, Marty. Anh ấy giành hết phần khôn rồi. Tao chỉ nhận những phần sót lại. Marty, đây là Jack, còn thằng trông có vẻ nhút nhát ở đằng này là Thệt-Rìu.”

Bố mỉm cười sợ sệt trước những gã đàn ông vai u thịt bắp, nghĩ rằng người ta hiếm khi cần tới một chiếc rìu để chặt thịt. Nhìn đứa em trai hoạt bát, cơ bắp cuộn cuộn của mình, bố tự động thẳng lưng lên. Trong mấy năm qua bố đã ý thức được rằng mình hơi gù lưng, vì thế từ đằng xa trông như bố đã bảy mươi ba tuổi.

Terry nói, “Và bây giờ là tiết mục quan trọng nhất...”

Nó cởi áo ra và bố quay cuồng vì sốc. Terry đã phát rồ với hình xăm! Từ đầu đến chân, em trai bố là một mê cung những tác phẩm nghệ thuật điêu rồ. Từ những ngày thăm viếng, bố đã thấy những hình xăm bò xuống cánh tay bên dưới ống tay áo nó, nhưng chưa bao giờ bố thấy nó đã làm gì với cơ thể nó. Giờ thì bố đã biết, từ trái khế đến rốn, một con cạp Tasmania đang nhe nanh, một con rái cá mỏ vịt gặm ghè, một con đà điểu sa mạc nhe răng đe dọa, một gia đình gấu koala tay nắm chặt dao, một con kangaroo nhỏ máu từ nướu răng, trong túi dặt một cái rựa. Tất cả những loài thú của Úc! Bố chưa bao giờ nhận ra rằng em trai mình lại yêu nước một cách khiếp đảm như vậy. Terry gồng các cơ bắp, và các con vật hung tợn kia trông như đang thờ; nó đã học cách vận vẹo cơ thể mình theo những tư thế đặc biệt để làm các con vật sống dậy. Nó tạo ra một hiệu ứng kì diệu, đáng sợ. Những sắc màu xoáy tít khiến bố chóng cả mặt.

“Cái sở thú cũ kĩ này đang trở nên đông đúc hơn rồi, nhỉ?” Terry nói, chờ đợi sự phản đối của bố. “Ồ, đoán xem còn ai ở đây!”

Trước khi bố kịp trả lời, một giọng quen thuộc thét toáng lên từ một nơi phía trên bố. Harry đang chồm ra khỏi khung cửa sổ trên lầu, mỉm cười toe toét khiến miệng dường như nuốt cả mũi. Một phút sau lão nhập bọn với mọi người trong sân. Harry đã già đi nhiều kể từ dạo bố gặp lão lần cuối. Từng sợi tóc đã ngả bạc, và những đường nét trên khuôn mặt mệt mỏi, nhăn nheo của lão trông như bị đè sâu xuống sát xương sọ. Bố để ý thấy cái chân khập khiễng của lão cũng tệ hơn: lão lôi cái chân sau mình như một bao gạch.

“Bọn tao đang làm chuyện đó, Marty ạ!” Harry cảm thán.

“Làm gì?”

“Liên doanh tội phạm dân chủ! Đó là một khoảnh khắc lịch sử! Tao rất mừng mày đến đây. Tao biết bọn tao không thể dụ mày tham gia, nhưng mày có thể làm nhân chứng, được không? Trời ơi, thật hết xẩy khi em mày được thả. Tao đang trải qua giai đoạn khó khăn. Làm một kẻ trốn chạy thật

là cô đơn.” Harry giải thích đã trốn tránh cảnh sát bằng cách gọi điện thoại nặc danh báo tin nhìn thấy lão. Đã có những cuộc tuần tra tiến hành truy lùng trên từng đường phố ở Brisbane và Tasmania. Harry phá ra cười khi nghĩ đến việc đó. “Bọn cảnh sát thật dễ bị đánh lạc hướng. Mà kể tiếp nhé, tao chỉ biết sống qua ngày đoạn tháng cho đến khi Terry mãn hạn tù. Và bây giờ bọn tao ở đây! Giống như viện nguyên lão Hy Lạp vậy! Bọn tao họp mỗi buổi chiều lúc bốn giờ tại hồ bơi.”

Bố nhìn qua cái hồ bơi. Nó nằm trên bệ cách mặt đất, nước màu xanh lục. Một lon bia nổi lềnh bềnh trong hồ. Dân chủ rõ ràng chẳng có liên quan gì đến vệ sinh. Nơi này là một bãi cống. Cỏ mọc um tùm, những chiếc hộp pizza trống nằm lăn lóc và lỗ đạn khắp nơi, và trong nhà bếp bố có thể thấy một ả điểm ngồi bên bàn bơ phờ gãi sồn sột.

Terry mỉm cười với cô ả qua cửa sổ. Bố đặt tay lên vai nó. “Anh nói chuyện với em một chút được không?”

Bọn bố tản bộ ở phía bên kia của hồ bơi. Trên bếp nướng bằng gạch, những cây xúc xích đã cháy đen và đang héo quắt lại dưới ánh nắng.

“Terry,” bố nói, “em đang làm gì vậy? Sao em không từ bỏ tội ác, đi tìm một công việc bình thường ở nơi nào đó? Cái liên doanh này sẽ không nên trò trống gì đâu, em phải biết thế. Vả lại, Harry bị hãm,” bố nói thêm, dù bố biết mình cũng không tin. Sự thật là, khi bố nhìn vào đôi mắt hoang dại của Terry, bố bắt đầu nghi ngờ rằng em trai mình mới là một người điên chính cống, còn Harry chỉ là một con dê già có những ý tưởng kì khôi.

“Còn anh thì sao?” Terry hỏi.

“Còn anh thì sao?”

“Anh sẽ làm gì với *cuộc đời* của anh? Em không phải là đứa mắc kẹt trong lồng - mà chính anh. Em không phải đứa sống trong thị trấn mà mình căm ghét. Em không phải đứa bỏ mặc tiềm năng của mình. Định mệnh *của anh* là gì, anh trai? Sứ mệnh *của anh* trong cuộc đời là gì? Anh không thuộc về

thị trấn đó. Anh không thể vất vưởng ở đó mãi. Anh không thể bảo vệ Mẹ khỏi Bố, hoặc khỏi cái chết. Anh phải dứt áo với họ. Anh phải thoát khỏi đó và sống cuộc đời của anh. Cuộc đời em đã được vẽ ra rồi, ít nhiều là vậy. Nhưng còn anh - anh là đứa ngồi vãn vợ chẳng làm cái giống gì.”

Điều đó dội một gáo nước lạnh vào bố. Thằng nhóc láo toét này nói đúng. Bố *chính* là đứa bị mắc kẹt. Bố không biết phải đi đâu hoặc làm gì. Bố không muốn bị nhốt vào một cuộc sống tẻ nhạt, nhưng bố cũng không phải là tội phạm. Và lại, bố đã tạo dựng mối quan hệ không thể phá vỡ với mẹ của mình, và bố đang bắt đầu phản kháng lại điều đó.

“Marty, anh có nghĩ đến chuyện học đại học không?”

“Anh sẽ không học đại học. Anh còn chưa học xong phổ thông mà.”

“Vậy thì chó chết, ông anh ạ, anh phải làm gì đó đi chứ! Sao anh không bắt đầu bằng cách bỏ đi khỏi cái thị trấn hố xí đó?”

“Anh không thể đi khỏi thị trấn.”

“Tại sao không?”

Bằng lý lẽ của mình, bố kể cho Terry nghe về lời hứa bố đã thực hiện. Bố giải thích rằng bố bị mắc kẹt vào thế khó xử. Bị mắc kẹt cứng ngắc không cựa cựa. Bố có thể làm gì? Để mặc mẹ của mình chết với người bố không có tình cảm ấy ư? Người phụ nữ đã đọc sách cho bố nghe khi bố nằm hôn mê suốt ngàn ấy năm? Người phụ nữ đã liều mạng tất cả chỉ vì bố?

“Mẹ thế nào?” Terry hỏi.

“Suy cho cùng, mẹ cũng ổn,” bố đáp, nhưng đó là lời nói dối. Cái chết cận kề đang gây ra những tác động kì lạ lên bà. Đôi lúc bà mò vào phòng bố và đọc sách cho bố nghe. Bố không chịu nổi điều đó. Âm thanh của giọng đọc sách nhắc bố nhớ đến một cái nhà tù khác, cái chết trong lúc sống ấy: cơn hôn mê. Thỉnh thoảng trong đêm khi bố đã ngủ say, bố bị đánh thức bởi một

cú lắc người thô bạo. Đó là mẹ, muốn chắc chắn rằng bố không lại rơi vào một cơn hôn mê khác. Thật chẳng thể ngủ nổi.

“Anh sẽ làm gì?” Terry hỏi. “Ở đó đến khi mẹ chết à?”

Đó là một suy nghĩ đáng sợ, cả việc một ngày nào đó bà sẽ chết và rằng bố đã đưa ra một lời thề và lời thề đó giờ đây đang siết chặt lấy bố. Làm sao bố cứ như thế này mà không khuất phục trước ý nghĩ xấu xa nhất: “Này, mẹ ời. Nhanh nhanh chết quách đi cho con nhờ!”

Terry không muốn bố đến thăm nhà nó lần nữa. Với sự kiên quyết của nó, bọn bố gặp nhau ở các trận đấu cricket hoặc bóng bầu dục, tùy theo mùa. Trong suốt những trận đấu này Terry kể cho bố nghe những trò hề của liên doanh dân chủ: cách mà chúng liên tục thay đổi lề lối làm việc, không bao giờ làm một việc hai lần, hoặc nếu có, không làm chúng theo cùng một cách. Ví dụ, có lần chúng thực hiện hai vụ cướp nhà băng liên tiếp. Vụ đầu tiên vào cuối ngày, cả bọn xông vào đội mũ trùm kín mặt màu đen rồi bắt khách và nhân viên cúi mặt xuống đất. Vụ thứ hai thực hiện vào giờ ăn trưa, và chúng đeo mặt nạ dã nhân, chỉ nói tiếng Nga với nhau, bắt khách và nhân viên nắm tay nhau đứng thành vòng tròn. Chúng rất nhanh. Chúng thành công. Và trên hết chúng ẩn danh. Ý tưởng các thành viên băng đảng phải học vài ba ngoại ngữ là của Harry - không cần học hết, chỉ là kiểu từ vựng cần xài đến trong tình huống một vụ cướp: “Lấy tiền đi,” “Bảo bọn chúng đưa tay lên,” “Đi thôi,” đại loại thế. Harry thật sự là bậc thầy trong việc đánh lạc hướng người khác. Thật khó hiểu tại sao lão lại ở trong tù quá lâu như vậy. Lão cũng tìm thấy vài kẻ chỉ điểm cho cảnh sát và cho họ những thông tin sai lệch. Và có một hai kẻ thù mà chúng phải đối phó từ thời trước của Harry, những kẻ ấy tấn công khi chúng dễ tổn thương nhất: khi chúng có hơn hai vụ cần giải quyết.

Vấn đề duy nhất chính là sự thành lập liên doanh dân chủ, việc biến ước mơ của Harry thành hiện thực, hình như đã thối phồng chứng hoang tưởng mang đẳng cấp quốc tế của lão. Con không thể bám sau lưng lão được! Lão

sẽ trượt xuống tường, và hễ lão ở ngoài khoảng trống là lão lại quay cuồng như con vù. Lão phát rồ trong đám đông, và khi bị kẹt trong đám đông, lão thực sự trải qua cơn kích động bạo lực. Buồn cười nhất là khi lão phải đi tiểu tiện ở bên ngoài. Lão không chịu đi sau gốc cây, vì như vậy thì lưng lão sẽ lộ ra. Harry dựa lưng vào cây quay mặt ra ngoài, một tay cầm con giống, tay kia cầm một khẩu A.45. Trong nhà lão bố trí chuông và dây thừng để con không thể vào phòng lão mà không gây báo động. Lão đọc báo mỗi ngày để xem lão có bị nhắc đến không. Lão lật các trang báo điên cuồng, hai mắt tròn tròn.

“Đừng xem thường giá trị các bản tin hằng ngày,” Harry có lần nói với bố. “Nó đã cứu nhiều tay đang bị truy nã. Cảnh sát lúc nào cũng cố chứng tỏ chúng đang có tiến triển: ‘Ồ, chúng tôi đã trông thấy ở đẳng này, chúng tôi đã có được manh mối nọ dấu vết kia.’ Kết hợp tất cả những thứ đó lại với cơn đói thông tin không biết mệt mỏi của công chúng trong khi tin tức ấy chả liên quan gì đến họ, và mày sẽ có được tin tức hết xẩy cho một kẻ đào tẩu trong cơn điên cuồng phạm tội. Mày nghĩ tao *bị* hoang tưởng à? Hãy kiểm tra lại đám đông công chúng kìa. Họ đòi tin tức cập nhật về các vụ điều tra bởi vì họ tưởng chính quyền đang giấu giếm họ, ém nhẹm thông tin về những tên tội phạm đang ở sau sân nhà của họ giương súng ống ra, sẵn sàng nhập tiệc.”

Lão cáo buộc những người khác trong liên doanh ập ủ tư tưởng hám lợi. Lão nói có thể gửi được mùi lòng tham từ tất cả bọn chúng; lão nói nó bám vào chúng như những giọt mồ hôi. “Một nghìn đô la trong tay mày vẫn chưa đủ hay sao?” lão hét lên. Harry dự báo rằng cái viện nguyên lão Hy Lạp nhỏ của lão sẽ cháy thành tro bụi. Sự dân chủ trong thế giới tội ác hóa ra cũng chẳng khác gì sự dân chủ ở bất kì đâu: một ý tưởng cao siêu về mặt lý thuyết, bị vấy bẩn bởi thực tế là sâu thẳm trong lòng, không một ai thực sự tin rằng mọi người sinh ra đều bình đẳng như nhau. Liên doanh đang dính vào ngày càng nhiều cuộc cãi cọ về chuyện chia chác lợi nhuận và phân công những việc dơ bẩn như dán số serie lên hàng nghìn chiếc máy

quay phim ăn cắp được. Các thành viên nhận ra rằng, giống như biểu hiện ở các quốc gia, những nền dân chủ vị lợi nhuận tạo ra sự mất cân bằng, kích thích lòng tham và tính thiếu kiên nhẫn, và bởi vì không ai bỏ phiếu để trở thành người lau dọn nhà vệ sinh công cộng, chúng dẫn đến sự chia bè kéo cánh ở những thành viên yếu kém nhất và ít được có cảm tình nhất của băng đảng. Ngoài ra, Harry đã phát hiện ra mọi thứ, qua hai lỗ mũi của lão. “Mày là đứa tồi nhất!” lão nói, chỉ tay vào Terry.

“Ông này, tôi có nói gì đâu,” Terry nói.

“Mày không cần phải nói! Tao có thể ngửi thấy nó!”

Và chắc là lão *có thể* ngửi được thật. Harry đã từng nói gì về việc chứng hoang tưởng dài hạn giúp đem lại cho người ta những khả năng ngoại cảm? Có thể lão đã thực sự đánh hơi được điều gì ở đó. Có thể Harry đã nhìn thấy tương lai. Hoặc có lẽ lão chỉ nói ra điều hiển nhiên: rằng em trai bố có những ý tưởng, và những ý tưởng đó sẽ hủy diệt lão và những người cùng đi với lão. Dù vậy, thật tình mà nói, lúc đó sự việc chưa hiển nhiên với bố. Bố chỉ không nhìn thấy nó sắp đến. Chà, có lẽ Bob Dylan đã sai. Có lẽ con phải là một nhà dự báo thời tiết để biết gió thổi hướng nào^[17].

Dự án thứ hai

Thông thường, cuộc đời của con là thế, con bật ti vi lên và ở đó có bản tin, và bất kể tin tức nghiêm trọng thế nào, hoặc thế giới đã đổ nhào xuống bồn cầu sâu bao nhiêu, hoặc thông tin đó liên can đến sự tồn tại của con ở mức độ nào, thì cuộc đời con vẫn là một thực thể tách rời khỏi tin tức đó. Con vẫn phải giặt đồ lót của mình trong chiến tranh, phải không nào? Và chẳng phải là con vẫn cãi cọ với những người mình thân yêu rồi xin lỗi họ dù không thực lòng hối lỗi ngay cả khi có một cái lỗ trên bầu trời đang thiêu rụi mọi thứ thành tàn tro? Dĩ nhiên là con vẫn phải làm thế. Theo nguyên tắc thì chẳng có cái lỗ nào đủ to để can thiệp vào chuyện sinh sống vô cùng

tận này, nhưng có những ngoại lệ, những tình huống tàn nhẫn trong mảnh đời của một vài tên khốn xui xẻo khi tin tức trên báo chí và tin tức trong phòng ngủ của chúng giao nhau. Bố nói với con, cái khoảnh khắc khi con phải đọc báo để tìm hiểu về cuộc chiến của chính mình mới thật nản chí và đáng sợ làm sao.

Chuyện bắt đầu ở rất xa nhà. Vào một buổi sáng, những dòng tiêu đề trên báo hét âm lên rằng các cầu thủ chủ chốt của đội tuyển cricket Úc đã bị bắt quả tang nhận hối lộ từ bọn cá độ để thi đấu cuội trong các trận đấu quốc tế. Đó là tin chấn động, có lẽ âm ỉ hơn nó đáng phải thế, chủ yếu là vì nếu thể thao là quốc giáo của Úc, như người ta thường nói, thì sự việc này giống như toàn thể những người chính thống thuộc Cơ đốc giáo phát hiện Chúa đã tạo ra cây cối và núi non mà quên rửa tay trước khi làm. Nó làm chấn động nhiều giá trị cốt lõi. Đã xuất hiện sự phản đối của công chúng, thái độ thất vọng tập thể, những lời đe dọa, và đâu đâu người ta cũng gọi đó là sự sỉ nhục, thối nát, băng hoại và vết nhơ không thể gột rửa của thể thao. Những tiếng nói trên đài phát thanh kêu gào nợ máu. Họ muốn nghe tiếng cổ kêu rằng rắc: cổ của bọn cá độ và cổ của những kẻ phản bội thật sự, chính là những cầu thủ. Các chính trị gia kêu gọi công lý thực thi và cam kết sẽ giải quyết đến chân tướng sự việc, và ngay cả thủ tướng cũng hứa hẹn “một cuộc điều tra toàn diện và thấu đáo về tình trạng tham nhũng trong thể thao.”

Với bố, vụ bê bối thể thao này chỉ đơn thuần là tiếng ồn ào ở hậu cảnh. Bố quá bận tâm với những vấn đề riêng của mình: mẹ của bố sắp chết và cô lập mình lại như một nữ hoàng điên loạn, bố dượng chìm vào men rượu, còn em trai thì xé toạc cuộc sống với một tay cầm súng một tay cầm rìu.

Ngày thứ bảy tiếp theo mà bố và Terry gặp nhau ở một trận đấu là hôm đội Úc đấu với đội Pakistan. Người ta đã thắc mắc liệu nó có diễn ra hay không, vì vụ bê bối vừa qua, nhưng về mặt kỹ thuật còn-vô-tội-đến-khi-bị-chứng-minh-có-tội đồng nghĩa với việc nó sẽ diễn ra như kế hoạch. Bầu trời tươi sáng và không khí đậm hương vị mùa xuân - kiểu thời tiết ru ngủ con

vào một cảm giác an toàn giả tạo, nhưng bố vẫn luôn cảm nhận nỗi sợ trong lòng khi đứng trong những tập thể ba mươi lăm nghìn con người dễ nổi trận lôi đình bất chợt.

Khi các cầu thủ bước vào sân, đám đông bắt đầu la ó như điên, vì đây chính là những kẻ dính vào vụ bê bối. Một vài cầu thủ phớt lờ đám đông, trong khi những người khác giơ ra ngón tay “thối”^[18], mà dùng đến cả hai tay ấy. Thật là một cảnh tượng huyền ảo. Bố thích la ó. Ai mà không thích chứ? Một vài tiếng la ó tức nghẹn cơn giận, trong khi những tiếng khác lại chỉ là những tiếng la ó vu vơ lẫn với tiếng cười. Bên cạnh bố, Terry không tạo ra tiếng động gì.

Khi đội trưởng bước ra để ném bóng thì không chỉ có tiếng la ó mà còn có tiếng huýt sáo, và mọi người bắt đầu ném đồ vật, như lon bia và giày - giày của chính họ! Một khán giả nhảy qua hàng rào, chạy vào sân, và cố vật đội trưởng xuống. Rồi đám đông cũng tóa ra. Một người nào đó thối còi, và trận đấu rõ ràng đã kết thúc khi Terry quay sang bố và nói, “Đi thôi.” Bố nghĩ ý nó là “Đi về nhà thôi,” nên bố đồng ý, nhưng trước khi bố kịp nhận ra chuyện gì đang xảy ra, Terry đã lao xuống khán đài về phía sân cỏ. Bố cố đi theo, nhưng lâu sau bố vẫn không thấy Terry ở đâu giữa cơn điên loạn của đám đông bấy giờ đã đến từ mọi phía và chặn lối ra của đội cricket. Tất cả thật hoang dã và đỉnh tai nhức óc. Con biết đám đông nổi loạn là như thế nào rồi đấy.

Rồi bố nghe thấy tiếng thét về bản chất rất khác với tiếng rì rào to nhỏ của đám đông cuồng loạn. Bố thấy họ đang nhìn vào cái gì, một hình ảnh đến nay chưa bao giờ rời khỏi phía trong mi mắt bố: Terry đã rút ra một khẩu súng và đang chĩa nó vào đội trưởng đội Úc. Đôi mắt Terry hoang dại và trong suốt, khuôn mặt tươi tỉnh, như thể nó vừa tắm bằng nước trong như pha lê. Nó mang một nét mặt khác thường của sự tự mãn. Đám đông nhìn theo, bất động. Họ muốn chạy, nhưng trí tò mò muốn họ ở lại. Trí tò mò đã thắng. Cảnh sát đang tìm đường xuống bậc thang khán đài thì em trai bố nổ súng bắn vào bụng đội trưởng đội cricket Úc.

Bố không biết mình đã thoát khỏi đây thế nào. Bố nhớ Terry nhìn thấy bố trong đám đông và vẫy tay. Bố nhớ mình bỏ chạy. Bố nhớ Terry phá ra cười và đề nghị bọn bố tách ra trước khi biến mất vào đám đông kèm câu nói, “Để xem nó có chơi cuội được trước cái chết của chính nó không!”

Chẳng còn chuyện nào lớn hơn ở Úc, trước đó hoặc sau đó. Thậm chí cả Liên đoàn cũng không được báo chí quan tâm đến vậy. Và điều tồi tệ nhất là, họ có ảnh. Ai đó đã chụp cảnh Terry đứng đó, hai mắt sáng rực, tay vươn ra, khẩu súng chĩa ra trước nó và một nụ cười thân thiện trên mặt nó, như thể nó sắp sửa cho tay đội trưởng một lời khuyên hòa nhã. Mọi tờ báo và đài truyền hình phát tấm ảnh đó. Kể từ đó, nó là kẻ bị truy nã. Đây là khởi đầu thực sự cho cuộc sống ngoài vòng pháp luật của Terry.

Thị trấn nhỏ của bố tràn ngập cảnh sát và nhà báo. Cảnh nhà báo thật là phiền toái. Họ không xem “Cút mẹ mày đi” là câu trả lời. Cảnh sát cũng nổi điên. Họ hỏi bố đủ loại câu hỏi, và suốt một thời gian bố bị tình nghi. Bố thừa nhận có đi đến trận đấu với em trai mình nhưng nói rằng đã lạc nó ngay khi nó chạy vào đám đông. Không, bố nói, tôi không nhìn thấy cảnh bắn súng. Không, bố nói, tôi không nghe được tin gì của nó từ lúc ấy. Không, bố nói, tôi không biết nó sống ở đâu. Không, chúng tôi không thân thiết. Không, tôi không biết bạn nó là ai hoặc nó giao du với ai. Không, tôi không biết nó lấy khẩu súng ở đâu. Không, tôi thậm chí còn không biết nó có súng. Không, tôi không nghĩ sẽ nghe được tin gì từ nó trong thời gian sắp tới. Không, nếu tôi có nghe tin về nó tôi cũng sẽ không báo cảnh sát, vì dù gì, nó vẫn là em trai tôi. Vâng, tôi đã nghe nói đến tội cản trở công lý. Vâng, tôi biết thế nào là tòng phạm. Vâng, tôi sẽ sẵn sàng vào tù, nhưng tôi thà không vào đây thì hơn.

Cảnh sát cũng tra hỏi mẹ của bố, nhưng bà chẳng trả lời được cả những câu hỏi đơn giản nhất - khi giám đốc điều tra hỏi, bà thậm chí còn không nói được lúc đấy là mấy giờ.

Terry không thể nào về nhà được nữa. Đó là điều làm cõi lòng mẹ tan nát. Bà khóc rấm rức, và từ đó hầu như đêm nào cũng ngủ trên giường cũ của Terry. Mỗi bữa ăn bà làm một món mà Terry thích ăn nhất, và, có lẽ để trừng phạt chính mình, bà dán bài báo với tấm ảnh Terry lên tủ lạnh dưới một miếng nam châm hình quả thơm. Bà bị ám ảnh với bức hình đó, còn làm quá đến mức dùng thước để đo nó. Một buổi sáng bố đi xuống và thấy mẹ của mình đang nhìn nó chăm chú. Bố nói, “Để con ném nó đi.” Bà không nói gì, nhưng khi bố vớ tới để lấy nó, bà huých vào bụng bố. Mẹ ruột của bố! Sau đó, tầm bốn giờ sáng, bố tỉnh dậy thấy bà đang ngồi trên mép giường mình.

“Có chuyện gì vậy?”

“Con có nhớ truyện *William Wilson* của Poe không? Và *Bản sao* của Dostoyevsky?”

Đây là những quyển sách bà đã đọc cho bố nghe trong thời gian bố bị hôn mê. Bố nhớ chúng rõ mồn một, gần như từng chữ.

“Mẹ nghĩ Terry có bản sao,” bà nói.

Bố lắc đầu và nói, “Con không nghĩ vậy.”

“Nghe mẹ đây. Mỗi người đều có bản sao ở đâu đó trên thế giới. Đó là điều đã xảy ra ở đây. Terry không bản ai cả. Chính là nó, đứa bản sao!”

“Mẹ, con đã ở đó. Đó chính là Terry.”

“Mẹ công nhận nó trông giống Terry. Bản sao là vậy mà. Những kẻ giống như đúc. Những kẻ giống từng li từng tí. Không phải những kẻ chỉ giống một chút.”

“Mẹ...”

Bố chưa kịp nói thêm gì nữa thì bà đã bỏ đi.

Vậy Terry ở đâu? Ở chỗ Harry? Sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, bố quyết định đích thân đến gặp. Khi bước ra, bố thấy đám nhà báo đã về nhà, nhưng trên xe buýt đến thành phố, bố nhận ra hình như mình đang bị theo dõi. Bố liếc nhìn những chiếc xe ô tô trên đường. Chắc chắn rồi, bố đã thấy nó: một chiếc Commodore đang bám theo. Bố xuống ở trạm kế tiếp rồi đi vào rạp chiếu phim. Đó là một phim hài về người chồng đã chết nhưng trở về ở dạng hồn ma và ám ảnh vợ mình mỗi lần cô ta nhìn người đàn ông khác. Mọi người đều cười trừ bố; bố thấy thật lố bịch, và nó làm cho bố thực tình ghét người đã chết, những kẻ ích kỉ ưa thọc gậy bánh xe. Hai giờ sau, khi bố bước ra ánh sáng, chiếc xe vẫn ở đó. Bố biết mình phải đánh lạc hướng họ, phải “cắt đuôi”, vì thế bố lẻn vào một cửa hàng. Đây là một tiệm may. Bố thử một chiếc vest dạ tiệc màu đen, trông rất đẹp nhưng tay áo hơi ngắn quá. Ngoài cửa sổ, qua cặp đèn manơcanh, bố nhìn thấy con chó săn màu xanh của mình. Bố hỏi xem họ có cửa vào phía sau không, dù bố muốn dùng nó làm lối thoát. Họ có một cái. Ở đường hẻm có một chiếc Commodore khác, chỉ có điều chiếc này màu trắng với ghế bọc da mà bố gần như ngửi được mùi. Bố đi nhanh xuống phố và tìm một cửa hiệu khác để chui vào.

Cả ngày hôm đó trôi qua như thế. Tình hình rất, rất khó chịu. Bố không thể cắt đuôi họ được. Dường như họ lúc nào cũng đoán được nhất cử nhất động của bố. Nản chí, bố đón xe buýt quay về nhà và quyết định sẽ thử lần nữa khi câu chuyện Terry Dean đã lắng dịu đôi chút, khi nó không còn mới nữa. Trước sau gì nó cũng phải chìm xuống thôi, bố suy luận. Giới cảnh sát mắc chứng rối loạn thiếu tập trung. Họ nổi tiếng vì chuyện này. Nhưng điều bố không nhận ra là chuyện của Terry Dean sẽ không dừng lại ở đó bởi vì Terry Dean sẽ không dừng lại ở đó.

Ngày hôm sau có thêm tin tức, và thêm cảnh sát, thêm nhà báo. Người ta tìm thấy hai tay cá độ có tên trong vụ nghi án bị bắn chết trong căn hộ của chúng. Các nhân chứng đã trông thấy một thanh niên có hình dạng giống Terry rời khỏi hiện trường. Trên báo và đài phát thanh, ngôn ngữ dùng để

mô tả Terry Dean cho thấy một sự thay đổi tinh tế trong quan điểm của dư luận - nó không còn là “gã gàn cô đơn” nữa. Nó giờ là “kẻ thủ ác”.

Trong khi đó, toàn bộ cặp mắt của đất nước đang dán chặt vào cuộc điều tra tệ tham nhũng trong thể thao, vốn đang được thực hiện với tốc độ khác thường. Chẳng có ai là không mang trong đầu ý nghĩ rằng bất kì tay cá độ hoặc cầu thủ cricket nào có tên trong báo cáo sẽ trở thành mục tiêu tiềm năng của Terry Dean, Kẻ thủ ác Ngoài vòng pháp luật.

Báo cáo về cuộc điều tra tệ tham nhũng trong thể thao được công bố và xử lý như một vấn đề thuộc phạm vi công chúng. Nó nêu ra những cái tên. Thêm ba cầu thủ cricket bị điểm danh: người vì tội bán độ, người vì tội tuồn thông tin trận đấu. Cũng có thêm nhiều tay cá độ bị chỉ điểm. Tất cả đều được canh gác. Bọn họ được đặt dưới sự kiểm soát hai tư trên hai tư của cảnh sát. Cảnh sát nghĩ họ đã sẵn sàng để bắt Terry, vì nếu họ suy luận ra được điều gì thì đó chính là nó đã bắt đầu cho một việc mà nó cảm thấy phải kết thúc. Nhưng Terry đã đi trước họ một bước.

Vấn đề là, không ai thực sự để ý đến cuộc điều tra về nạn tham nhũng trong thể thao. Họ đọc tin về các cầu thủ cricket và háo hức chờ đợi Terry ra tay. Nhưng thủ tướng đã hứa hẹn một cuộc điều tra toàn diện, và họ đã công bố một báo cáo toàn diện trong đó cũng chứa những chương mục nêu chi tiết tình trạng tham nhũng trong môn đua ngựa, trong liên đoàn bóng bầu dục, hiệp hội bóng bầu dục, những luật lệ của Úc, môn bóng đá, Thế vận hội Khối thịnh vượng chung, môn lawn bowl^[19], bida, đua xe đạp, chèo thuyền, quyền anh, đấu vật, đua thuyền buồm, hockey, bóng rổ... Nếu liên quan đến môn thể thao mà người Úc phải chạy hoặc đổ mồ hôi hoặc xử lý quả bóng không phải của mình, thì đều có tên trong đó cả.

Lần đầu tiên Terry thể hiện đam mê phóng khoáng của nó là trong vụ ám sát một vận động viên cưỡi ngựa tên là Dan Wonderland; người ta tìm thấy anh này bị đánh và ép uống một lượng thuốc an thần dành cho ngựa đủ để giết chết một đám đông hỗn loạn. Bố nhìn chăm chú vào tấm hình người đàn

ông mà cuộc đời đã bị em trai bố tước đoạt này với hi vọng nhìn thấy điều gì đó độc ác, điều gì đó nổi lên từ tấm hình cho thấy một cách dứt khoát rằng tên khốn này đáng chết. Tấm hình được chụp sau khi thắng một cuộc đua, trong đó Dan Wonderland đang cười toe toét và vung cao tay trong thế chiến thắng. Ngay cả nếu như bố không biết em trai mình đã giết anh ta, bố vẫn nhìn thấy một nét buồn vô hạn trên gương mặt vận động viên đua ngựa này, nét nhìn của một người đàn ông vừa đạt được giấc mơ cả cuộc đời chỉ để nhận ra rằng giấc mơ của mình thực ra chẳng có gì đặc biệt.

Ngày hôm sau có thêm một vụ giết người nữa: nhà vô địch hạng trung Charlie Pulgar, người đã thực hiện cú bố nhào trên sàn đấu, ngã xuống khi tiếng chuông vừa cất lên, đối thủ của ông ta vỗ găng tay vào nhau. Với sự giúp đỡ của Terry, Charlie Pulgar đã thực hiện cú bố nhào cuối cùng - bay từ nóc tòa chung cư mười bảy tầng của ông ta xuống dòng chảy xe cộ đều đều bên dưới.

Khi các nhà điều tra vừa bắt đầu tính toán đường đi nước bước tiếp theo của Terry, nó đã lại thay đổi chiến thuật lần nữa. Cuộc điều tra về tình hình tham nhũng trong thể thao cũng đã phát hiện một hiện tượng đang thẩm thấu vào thể thao chuyên nghiệp: các loại thuốc nâng cao thành tích. Với một chút điều tra, Terry nắm được ai đang mua và quản lý chúng: những huấn luyện viên. Những người luôn lao động không mệt mỏi ở khâu hậu cần được chuyển từ tuyến sau ra tuyến trước; những cái hàm bệnh và khuôn mặt hốc hác của họ xuất hiện ngày càng nhiều trên báo chí, khi từng người một lần lượt qua đời.

Nhưng khía cạnh nguy hiểm nhất trong cuộc thập tự chinh của Terry chính là, cũng thật dễ hiểu, bọn cá độ không chịu lép vế. Những mối liên hệ của chúng với xã hội đen giúp chúng có được súng ống và bảo kê, và những bài tường thuật về các vụ độ súng phía sau nhà hàng và quán bar xuất hiện nhan nhản trong các bản tin. Terry đã phá vỡ nguyên tắc cuối cùng của Harry - nó không chỉ tránh xa khỏi sự vô danh càng nhiều càng tốt, mà còn chọc giận

giới giang hồ. Nó không chỉ đứng trên thang, mà còn rung thang. Cùng với cảnh sát bang và liên bang, những tay đàn anh giang hồ đều muốn nó chết.

Bố mẹ của bố xử lý tình hình theo cách riêng của họ. Thay vì đối mặt với sự thật đáng sợ, họ lại tăng thêm những hi vọng hảo huyền về con trai mình. Trong khi mẹ kiên trì theo đuổi giả thuyết bản sao của bà, thì bố dượng lại định ra một chuyển biến tích cực trong toàn bộ đồng lòng nhùng này, biến sự giải thích hợp lý thành một nghệ thuật. Nếu Terry bắn vào chân một cảnh sát, bố dượng khen ngợi lòng từ tâm của nó vì đã không bắn vào tim; nếu Terry bắn vào tim một cảnh sát, bố dượng khen ngợi nó nhắm trúng. Nghe ông nói, thấy như sự trốn tránh cảnh sát của con trai ông là minh chứng cho đầu óc của ông, sự láu cá của ông, và tính ưu việt bao trùm của ông.

Lionel Potts gọi cho bố năm lần mỗi ngày, van nài bố đến nhà để cập nhật tình hình cho ông. Khi bố đọc cho ông ta nghe từng bản tin, ông thường tháo cặp kính mát ra. Đôi mắt đã chết của ông dường như nhìn thấy hàng dăm, và ông thường ngả người về sau, lắc đầu nguầy nguậy. “Tôi biết một luật sư rất giỏi - ông ta sẽ bào chữa cho Terry. Tôi chỉ tiếc là lần trước tôi đã không đề nghị ông này. Lần đó tôi hơi cáu. Dù gì nó cũng đã làm tôi bị mù. Nhưng mà, chọn luật sư này cho nó là quá chuẩn.” Bố ngồi nghe Lionel nói liên tu bất tận, nghiêng răng mình. Bố không chịu nổi. Nghe có vẻ điên cuồng, nhưng bố bị sự ganh tị quật ngã. Terry đang làm một điều gì đó với cuộc đời nó. Nó đã tìm thấy tiếng gọi; dầu quần trí và khát máu, đó vẫn là một tiếng gọi, và nó đang theo đuổi tiếng gọi ấy một cách thận trọng.

Sáng nào bố cũng chạy đến cửa hiệu ở góc đường để mua báo và đọc về hành động tàn bạo của nó. Không phải tất cả nạn nhân của nó đều chết cả. Tay cơ thủ bị cáo buộc đánh bi trắng vào lỗ sau khi nó chạm vào bi đen vô tình một cách cố ý đã bị đánh gãy tay phải, và lạ một điều, hãn, cùng với một số nạn nhân khác của Terry, lại đứng ra ủng hộ cuộc thập tự chinh của Terry. Qua sự mơ hồ đầy cảm xúc của công chúng, bọn họ thú nhận tội lỗi của mình và nói rằng Terry Dean đang thanh tẩy thể chế một thời từng trong

sạch nhưng đã trở nên nhợt nhúa trước hấp lực của đồng tiền. Bọn họ không phải là những kẻ duy nhất.

Các vận động viên, nhà bình luận, nhà trí thức, người dẫn chương trình trò chuyện, nhà văn, học giả, chính trị gia, và những người dẫn chương trình phát thanh - ai nấy đều nói về đạo đức thể thao, lý tưởng, những người anh hùng, và tinh thần Úc. Terry đã phát động một cuộc đối thoại trong toàn quốc, và tất cả những vận động viên nam nữ đều thể hiện tác phong tốt nhất.

Một hôm giữa tình trạng rối như canh hẹ này, Caroline trở về thị trấn, kéo theo một chiếc va li. Bố đang ngồi trên bậc tam cấp tòa thị chính đếm số đường vân trên ngón tay trở của mình thì trông thấy cô ấy đi bộ xuống đường. Cô ấy thấy bố, lôi chiếc va li chạy đến, và giang hai tay vòng qua bố, dán tới tấp lên má bố những nụ hôn thuần khiết. Bố biết ngay lúc ấy ở đây rằng bọn bố sẽ không bao giờ nhắc lại chuyện đêm hôm trước trong phòng của cô ấy. Bố ngấm cô ấy. Cô ấy quả thực đã nảy nở thành một phụ nữ, nhưng cũng có những thay đổi kì lạ: tóc cô ấy có màu nhạt hơn, gần như vàng hoe, và dù khuôn mặt đầy đặn hơn với môi dưới mọng hơn, song hình như một điều gì đó đã rời bỏ cô ấy, một ánh sáng hay một sự rạng rỡ. Bố nghĩ có lẽ trên đường chu du cô ấy đã nhìn thấy cái gì đó làm nó sợ quá biến mất.

“Em nghe nói về Terry chưa?” bố hỏi.

“Thật không tin nổi.”

“Có phải vì vậy mà em về nhà không?”

“Không, em chỉ mới biết khi đọc báo ở sân bay, và người lái xe buýt kể cho em nghe những phần còn lại. Người ta không nghe nói về nước Úc ở châu Âu, Marty à. Thật là lạ. Chẳng ai biết tí gì về chúng ta cả.”

Đó là lần đầu tiên bố phát hiện ra rằng sống ở Úc giống như có một phòng ngủ rất xa trong một căn nhà rất to. Tất cả là để tốt hơn cho bọn bố thôi, bố nghĩ.

“Em chỉ về để đón bố đi. Em sẽ đưa ông ra nước ngoài.”

“Đi đâu?”

“Paris.”

Bố dùng que cây viết tên mình lên mặt đất. Martin Dean. Những đụn đất nhỏ nằm thành từng đống màu nâu xung quanh nó.

“Anh có tin tức gì từ anh ấy không?”

“Không.”

“Anh ấy sẽ bị giết chết mất.”

“Có thể lắm.”

Cạnh tên mình bố viết tên cô ấy trên đất. Tên của hai người nằm cạnh nhau.

“Anh ấy đang làm một việc quan trọng,” cô ấy nói.

“Nó là kẻ giết người.”

“Nhưng anh ấy có niềm tin.”

“Thì sao?”

“Thì chẳng sao hết. Anh ấy tin vào một điều gì đấy, thế thôi.”

“Những kẻ cường hiếp và ấu dâm cũng tin vào một điều gì đấy. Hitler tin vào một điều gì đấy. Mỗi khi Henry VIII cắt đầu một người vợ, ông ta tin vào điều gì đấy. Không khó để tin vào một điều gì đấy. Ai cũng tin vào một điều gì đấy.”

“Anh thì không.”

“Ừ, anh thì không.”

Lời lẽ đã vụt ra khỏi miệng bố trước khi bố kịp nhận ra mình nói gì. Nghĩ lại, bố thấy chuyện này hoàn toàn đúng. Bố không thể nêu ra được một thứ gì mà bố tin tưởng. Với bố, 1 phần trăm hoài nghi có tác dụng tương tự như 100 phần trăm. Nếu vậy thì, làm sao bố có thể tin vào bất cứ thứ gì khi cái gì đã không đúng thì là không đúng?

Bố vẽ một trái tim xung quanh hai cái tên trên mặt đất.

“Nếu anh nhận được tin của Terry, nhớ báo cho em biết, nhé?”

Bố nhanh chóng lấy đất lấp tên hai đứa lại. Bố đang trở thành thằng ngốc. Cô ấy không yêu bố. Cô ấy yêu nó. Bố bỗng đỏ mặt vì xấu hổ.

“Anh có tin tức của anh ấy.”

Cô ấy chớp lấy cổ tay bố, nhưng bố giật mạnh ra.

“Không có.”

“Có, anh có!”

“Anh đã nói là anh không có mà!”

Cô ấy kéo bố về phía mình và ôm lấy mặt bố bằng hai tay rồi hôn bố thật lâu, thật lâu trên môi. Cô ấy buông ra, để bố sững sờ và không nói nên lời. Bố không thể mở mắt.

“Nếu anh gặp Terry, gửi nó cho anh ấy giúp em.”

Câu nói đó khiến bố mở mắt. Bố mỉm cười để ngăn mình sùi bọt mép. Bố ghét cô ấy. Bố muốn vạt cô ấy xuống đất. Bố nói câu gì đó đại loại là “Anh ghét em và sẽ ghét em suốt thời gian anh còn nhớ” rồi bỏ đi, về nhà, dù nhà là nơi cuối cùng bố muốn đi đến. Nó đã biến thành một nơi ít quan trọng về mặt lịch sử, như nhà vệ sinh trong nhà hàng mà Hitler từng dùng trước khi xảy ra vụ hỏa hoạn tại tòa nhà quốc hội, và vậy là đám nhà báo quay trở lại

với kiểu hành xử tồi tệ, không chút cảm thông, hét toáng lên những câu hỏi ngớ ngẩn về phía cửa sổ mặt tiền.

Khi bố về nhà, rõ ràng bố dường đã chịu đựng hết xiết. Ông đang đứng tại cửa, lắc lư, say bết nhè. Khuôn mặt ông đanh lại, như mắc chứng khít hàm.

“Bọn mày muốn vào phải không, lũ chó chết? *Vậy thì, vào đi!*” ông quát to.

Đám nhà báo nhìn nhau trước khi dè dặt bước vào trong nhà. Họ nghĩ đó là cái bẫy. Nhưng không phải. Đó chỉ đơn thuần là một người đàn ông đang lão đảo rơi khỏi vách đá lý trí của mình.

“Đây. Chụp cái này đi,” bố dường nói, mở cửa tủ bếp. Ông lật ván sàn lên. Ông để họ vào phòng ngủ. Ông dử một chiếc quần lót của Terry vào mũi họ. “Người đi! Người đi!” Ông lột trần tất tần tật. “Các người cần thấy nó xuất xứ từ đâu.” Bố dường cời nút quần, lôi con giống của mình ra, rồi lúc lắc nó tứ phía. “Đây này, lũ sâu bọ! Nó là một con tinh trùng lơ dềnh! Đánh bại những con tinh trùng khác đến chỗ trứng! Nó ra từ đây này! Quay phim đi! Quay phim đi, lũ kí sinh trùng dơ dáy!” Đám nhà báo cười ha hả khi mẹ bố đuổi bọn họ vòng quanh nhà. Nhưng họ không muốn đi. Bọn họ đang khoái trá và hí hửng gấp đôi trong tiếng cười. Sự tuyệt vọng say khướt đáng thương của người đàn ông này là điều hay ho nhất mà họ từng chứng kiến trong hàng thập kỉ qua. Họ không thấy mẹ của bố khóc sao? Ồ, có, họ có thể thấy hết; họ có thể thấy qua những ống kính phóng to mà.

Khi đã đẩy bọn họ trở ra bãi cỏ trước nhà, bố cố nói lý lẽ với họ.

“*Làm ơn về nhà đi,*” bố nài nỉ.

“Em trai anh đâu?” họ hỏi.

“Nó kìa!” Bố la lên, chỉ về phía sau họ. Họ xoay đầu lại như những kẻ ngốc. Khi họ quay lại bố, bố nói, “*Làm các người nhìn rồi nhé.*”

Một chiến thắng nhỏ mọn.

Bố không nói dối Caroline. Suốt thời gian này bố bật tin từ Terry hoặc Harry và bố vẫn chưa tìm được cách đến chỗ ẩn náu ở vùng ngoại ô đó. Bố cảm thấy bị cắt đứt, và sự tò mò tự nhiên của bố bốc cháy âm ỉ trong lòng bố. Bố phát chán với việc dựa vào những bản tin không đáng tin cậy trên báo chí và những tin đồn nhảm truyền miệng. Bố muốn tin sốt dẻo trong lò. Bố cho rằng có một phần trong người bố cũng muốn tham gia, nếu không phải vào màn giết người thật, thì chí ít cũng làm một nhân chứng. Mọi thứ xảy ra trong đời Terry đến thời điểm này đều có dính líu đến bố cách này hay cách khác. Bố muốn được gia nhập trở lại. Bố biết rằng giây phút bố bước vào cuộc đời nó, cuộc đời của bố sẽ thay đổi vĩnh viễn.

Và bố đã đúng.

Đã đến lúc thử lần nữa. Bố không thể cho rằng cảnh sát đã chán theo dõi bố. Bố dành buổi chiều dệt nên một mê cung qua cánh rừng, rồi sau đó đi bộ băng qua một khoảnh đất trống rất rộng, cứ vài phút lại ngoái đầu một lần để kiểm tra phía sau lưng. Không có gì. Không có ai ở đó. Chỉ để an toàn, bố đi bộ thêm tám cây số để đến thị trấn kế tiếp và đón xe buýt từ đó.

Bố ngạc nhiên khi thấy bãi cỏ phía trước chỗ ẩn náu vùng ngoại ô không còn được cắt tỉa chẵn chu nữa. Chiếc xe nhà ga ở lối chạy vào nhà đã biến mất. Những tấm màn hình sáo được kéo lên. Trông như cái gia đình bình thường dễ thương mà bọn chúng tạo ra đã lâm vào cảnh khó khăn.

Cánh cửa mở ra khi bố vừa đi vào lối chạy xe. Harry hẳn đã theo dõi từ cửa sổ.

“Nhanh! Vào! Vào!”

Bố vội vã bước vào trong, và Harry đóng sầm cửa sau lưng bố.

“Nó có ở đây không?” bố hỏi.

“Không, nó đ. có ở đây, mà nó khôn hồn thì đừng bén mảng đến địa bàn của tao nếu không muốn ăn một viên đạn vào đầu!”

Bố đi theo Harry vào phòng khách, ở đó lão ngả phịch xuống ghế sofa. Bố cũng ngồi phịch xuống. “Marty, em trai mày là một đứa thích gây chú ý. Tao không cản nó được. Liên doanh đổ nát rồi! Thật là lộn xộn! Giấc mơ của tao! Toàn bộ chuyện này là một thất bại thảm hại. Terry đã quậy banh hết. Nó muốn nổi tiếng, phải không? Nó đã quay lưng trước mọi lời khuyên của tao. Tao cứ xem nó như con trai mình. Nhưng không có đứa con trai nào lại đá vào mặt tao như thế. Ý tao là, tao không có con cái, nhưng khi mày có con mày đâu có muốn bị đá vào mặt! Vài năm đầu, chắc chắn có, nhưng sau đó mày không còn cảnh giác nữa. Và nhìn mà xem nó quậy như thế vì cái gì! Nó tấn công vận động viên, cầu thủ bóng đá, bọn cá độ! Nó thậm chí không thèm cướp của bọn chúng, nó chỉ phanh thây họ chẳng vì cái gì! Tiền nằm ở đâu trong chuyện đó? Và mày biết gì nữa không? Mày đọc báo chưa? Thế giới này nghĩ rằng đó là băng đảng của nó! Không phải của tao, của nó. Mà có phải của nó đâu. Là của tao mà! Của tao, mẹ kiếp! OK, đúng là tao muốn bọn tao vô danh, nhưng tất cả chúng ta đều phải vô danh, và nếu không làm được, thì tao muốn sự ghi nhận công lao mà tao xứng đáng được hưởng! Giờ thì quá muộn rồi. Nó đã lấn lướt tao. Và dám tội phạm mà tao quen biết năm mươi năm qua nghĩ rằng tao đang làm việc cho nó! Có khác gì một cái tát vào mặt? Thật là sỉ nhục! Nhưng tao có một kế hoạch. Tao cần mày giúp. Lại đây, tao muốn cho mày xem cái này.”

Harry đứng dậy và tập tễnh đi về hướng phòng ngủ của lão. Bố theo lão vào trong. Đây là lần đầu tiên bố vào phòng của Harry. Ngoài cái giường, chẳng có gì trong đó. Tuyệt không một thứ gì. Lão vô danh ngay cả trong phòng riêng của mình.

Lão luồn tay xuống đệm rồi lôi ra một xấp giấy dày cộp.

“Tao nghĩ biết đâu cái liên doanh tội phạm dân chủ vô danh lại là một món quà độc nhất vô nhị tao dành cho cuộc đời. Nhưng bây giờ tao thấy nó đã

ngủm từ bước đầu. Nó sẽ không bao giờ hoạt động được. Mà không thể giúp đỡ nhân loại. Người ta nghĩ họ cần ánh hào quang để phát triển. Không ai có thể sống đời vô danh. Vì vậy đây là Kế hoạch B, một kế hoạch dự phòng mà tao đã tính toán trong mười năm. Nó là kế hoạch chưa từng được thực hiện. Không ai từng nghĩ đến nó. Đây sẽ là di sản của tao. Chính là nó, Marty ạ. Nhưng tao cần giúp đỡ. Tao không tự làm một mình được. Đó là khi mà bước vào.”

Lão cầm đồng giấy đập vào ngực bố.

“Đây là gì?”

“Đây, con trai, là tác phẩm nghệ thuật của tao. Một cẩm nang dành cho tội phạm! Tất cả những gì đã học được tao đều ghi vào đây cả. Nó sẽ là một quyển sách! Một quyển giáo trình! Tao đã viết nên giáo trình tội ác! Một tác phẩm mang tính xác lập!”

Bố cầm lấy bộ sưu tập những trang giấy viết tay và lấy ngẫu nhiên một trang.

Bắt cóc

Nếu cánh truyền thông đánh hơi được chuyện này, anh sẽ gặp rắc rối to nếu không lựa chọn nạn nhân kỹ lưỡng. Đừng bao giờ chọn một người còn trẻ và hấp dẫn, điều cuối cùng một kẻ bắt cóc cần là sự lên án của công luận...

... tìm một địa điểm thích hợp để giấu nạn nhân của anh... tránh cơn căm dỗ được ở trong phòng trọ hay khách sạn để phòng trường hợp nạn nhân trốn thoát đủ lâu để yêu cầu dịch vụ phòng hoặc khăn tắm mới.

“Như mà thấy đấy, Marty, tao cần mở rộng những ý tưởng này và sắp xếp thành chương...”

Bố nhặt lên một trang khác.

Hãy đốt đi cùng: Phóng hỏa và anh

Ai cũng thích nhìn một đám cháy, kể cả anh. Hãy tránh sự cám dỗ! Sau khi phóng hỏa một tòa nhà, đừng nhìn trộm từ góc đường để thưởng thức đám cháy... Đó là một cái bẫy thường gặp... hầu hết những kẻ đốt nhà đều bị bắt trong vòng vài mét gần hiện trường và cảnh sát luôn để mắt đến những nhân vật khả nghi đứng lượn lờ và nói với những người đứng xem, “Cháy nhà, hả?”

Kiệt tác của lão được viết trên giấy nháp, ở mặt sau hóa đơn, trên khăn ăn, khăn giấy, báo, giấy vệ sinh, và hàng trăm trang giấy tháo rời, hàng tập như thế. Có những hướng dẫn, biểu đồ, bảng biểu tiến trình, ý tưởng, hồi kí, châm ngôn, và những câu cách ngôn về mọi lĩnh vực trong cuộc đời tội phạm. Mỗi suy nghĩ có một tựa đề gạch dưới, là dấu hiệu duy nhất cho thấy người ta có thể sắp xếp một chút đồng tá pín lù này.

Đột nhập vào nhà

Đừng vào một ngôi nhà nếu anh không chắc chắn rằng chủ nó không chỉ đi ra ngoài để mua một hộp sữa... hãy nhanh tay... đừng dừng lại để xem qua kệ sách...

“Dĩ nhiên đã có vô số những quyển sách viết về chủ đề tội ác, nhưng chúng hoặc là những nghiên cứu xã hội học hoặc là viết ra để giúp các nhà tội phạm học và cảnh sát. Căn bản là chống tội phạm. Chưa có quyển sách nào được viết bởi và vì chính những tay tội phạm.” Lão nhét xấp giấy vào một chiếc cặp màu nâu rồi dung đưa nó như một đứa trẻ. “Tao tín cẩn giao nó cho mày.”

Bố đón lấy cái cặp. Nó rất nặng, sức nặng của ý nghĩa cuộc đời Harry.

“Tao làm chuyện này không phải vì tiền, do đó tao sẽ chia tiền lời với mày năm mươi-năm mươi, sòng phẳng đâu ra đấy.”

“Harry, tôi không biết mình có muốn làm chuyện này không.”

“Ai quan tâm mày muốn gì chứ? Tao có rất nhiều kiến thức để truyền đạt! Tao phải đưa nó ra với đời trước khi tao chết! Nếu không cuộc sống của tao chẳng còn ý nghĩa gì nữa! Nếu mày đang nghĩ đến chuyện tiền nong thì quên vụ năm mươi phần trăm đi. Lấy hết đi! Tao chẳng quan tâm đâu! Thực sự không đấy. Đây này.”

Harry chạy đến giường chộp lấy một cái gối rồi giữ nó đến khi tiền rơi ra từ bao gối, đổ la liệt xuống sàn. Trên một chiếc chân lạnh lặn của mình, lão ngồi xổm và nhảy từng từng khắp phòng, nhặt tiền lên. “Mày muốn tiền hả? Mày muốn lột áo của tao hả? Mày muốn moi tim từ ngực tao hả? Cứ nói ra. Nó là của mày. Chỉ vì Chúa, hãy giúp tao! Giúp tao! *Giúp tao!*” Lão ném tiền vào mặt bố. Làm sao bố từ chối được? Bố nhận tiền và tác phẩm nghệ thuật của lão nhưng nghĩ: Luôn có thời gian để đổi ý sau này.

Tối hôm đó, trong nhà kho của bố dượng, bố đọc những dòng chữ nguệch ngoạc của Harry trong kính ngạc. Một vài ghi chú rất ngắn và trông như được viết với suy nghĩ của một đứa trẻ trong đầu.

Trộm xe

Nếu anh chỉ biết lái xe tự động, đừng ăn cắp loại xe điều khiển bằng tay.

Những ghi chú khác chi tiết hơn và không chỉ tập trung vào cách tiến hành tội ác mà còn kèm phân tích tâm lý nội tại của nạn nhân được chọn.

Cướp giật

Hãy sẵn sàng! Bất kể lẽ thường có mách bảo chúng ta thế nào, người ta sẽ liều mạng đuổi theo vì hai đô la trong ví hoặc xắc tay của họ... và nếu vụ cướp giật xảy ra giữa thanh thiên bạch nhật, thì họ đặc biệt dễ nổi cáu... Sự căm giận của một tên tội phạm cướp giật khi mặt trời mọc cao trên đầu chọc tức họ đến nỗi họ sẽ chạy theo anh như một anh hùng hành động, ngay cả khi anh đang cầm một con dao hay một khẩu súng... Ngoài ra, có vẻ như những phiền toái trong việc hủy một thẻ tín dụng và ý nghĩ xin giấy phép lái xe mới là không thể chịu nổi với đa phần công chúng, họ còn hơn cả sẵn

sàng thí mạng để tránh điều đó... trong đầu họ, một cái chết khổ sở từ từ vì vết thương do dao gây ra còn đỡ hơn nhiều so với việc giải quyết nạn quan liêu của cơ quan đăng kí xe ô tô... vì thế anh cần phải sung sức như một vận động viên chạy đường trường.

Tác phẩm này hoặc là đồ rác rưởi, hoặc là một công trình xuất sắc, và bố không quyết định được nó là cái nào. Bố đứng dậy khỏi bàn, định nghỉ giải lao, nhưng cuối cùng lại đứng gập lưng trước những ghi chú của Harry và đọc chúng say sưa. Có cái gì đó trong sự điên cuồng này ngấm vào da thịt bố. Những thứ này giống như một đặc tính đang hình thành: bố dựng xây một nhà tù; Terry trở thành một tên tội phạm bị ảnh hưởng bởi một lão tù nhân trong nhà tù mà bố dựng xây cất. Còn bố? Có lẽ đây chính là vai trò của bố. Có lẽ quyển sách này cuối cùng là điều gì đó mà bố có thể đánh cược cuộc đời mình vào đó, một thứ gì đó đưa bố vào cuộc thử thách lạnh lẽo, bị chối bỏ của cái chết. Bố không thể lôi mình đi được. Những trang giấy đang vẩy tay ra hiệu cho bố như tia sáng từ một đồng xu ở dưới đáy hồ bơi. Bố biết mình phải lặn xuống để xem đồng xu đó có giá trị hay nó chỉ là một lá nhôm bị gió thổi bay.

Bố châm một điếu thuốc và đứng ở cửa nhà kho, nhìn lên trời. Đó là một đêm tối đen như mực, chỉ nhìn thấy ba ngôi sao, và không phải là những ngôi sao nổi tiếng. Bố rút một tay vào túi quần và cảm thấy những cuộn tiền đang bị nghiền lại. Sau tất cả những bài thuyết giảng mà bố dành cho Terry về tội ác, làm sao bố có thể làm chuyện này? Điều đó sẽ không biến bố thành một kẻ đạo đức giả sao? Mà nếu có thì đã sao? Làm một kẻ đạo đức giả thì có gì là ghê gớm? Không phải thái độ đạo đức giả thực sự chứng tỏ tính linh hoạt trong một con người sao? Nếu con khư khư theo nguyên tắc của mình, chẳng phải con cứng nhắc và ấu trĩ sao? Đúng, bố có những nguyên tắc của mình, nhưng thế thì đã sao? Điều đó có nghĩa là vì chúng mà bố phải sống cuộc đời mình một cách cứng nhắc không? Bố đã chọn những nguyên tắc một cách vô thức để định hướng hành vi của mình, nhưng không lẽ một người không thể bố sung tâm trí tỉnh táo để gạt thứ

không tỉnh táo đi ư? Mà ở đây ai là chủ chứ? Và liệu bố có phải tin cậy bản thân trẻ người non dạ của mình để chỉ đạo những tiêu chuẩn của hành vi mình trong suốt cả cuộc đời? Liệu bố có không sai về mọi thứ? Tại sao bố lại nên ràng buộc đời mình vì nỗi sợ mơ màng của chính bộ não mình? Không phải là bố, chính lúc này, đang lý sự vì bố muốn số tiền đó? Và tại sao bố lại không nên lý sự? Chẳng phải lợi ích của sự tiến hóa chính là chúng ta sở hữu một đầu óc lý trí sao? Chẳng phải con gà sẽ hạnh phúc hơn nếu nó cũng có một đầu óc như vậy? Khi đó nó có thể nói với loài người, “Làm ơn đừng cắt nhỏ đầu tôi để xem tôi có thể chạy vòng vòng mà không có đầu có được không? Chuyện đó sẽ làm các người khoái trá bao lâu?”

Bố xoa đầu. Bố cảm thấy một cơn đau nửa đầu đang đến, một cơn đau tối tăm mặt mũi.

Bố đi ra ngoài và thả bộ dọc theo con đường tối vào thị trấn. Với sự nổi tiếng mới tìm được, Terry đã cho thế giới tội phạm một gương mặt. Với quyển sách này, Harry và bố sẽ cho nó một bộ óc. Thật thú vị khi trở thành một phần của một cái gì đó to lớn hơn chính bản thân mình. Những ánh đèn từ thị trấn đang tắt lịm, từng cái một. Bố có thể thấy bóng nhà tù trên đồi. Nó sừng sững to lớn và kịch cỡm, như một cái đầu bằng đá khổng lồ của một vị thần chết đã lâu đang ăn mòn trên vách núi. Bố hét lên: “Sao mình không làm điều mình muốn? Cái gì đang ngăn cản mình?”

Bố cảm thấy một cục nghẹn trong cổ họng mình to bằng nắm đấm. Đó là lần đầu tiên bố tự vấn mình một cách nghiêm khắc như thế, và có vẻ như những câu hỏi đang được đọc lên bởi một người nào đó già hơn bố.

Bố tiếp tục hét to: “Người ta quá cả tin vào chính họ. Điều gì họ cho là chân lý, họ để nó thống trị cuộc sống của họ, và nếu mình bắt tay vào tìm một con đường để sống sao cho mình sẽ kiểm soát cuộc đời mình, thì thực ra khi đó mình lại mất tự chủ, vì cái điều mà mình đã quyết định, chân lý của mình, trở thành kẻ thống trị còn mình thì trở thành tôi tớ của nó. Làm sao

mình có thể tự do để tiến hóa nếu mình nạp mạng cho một kẻ thống trị, bất cứ kẻ thống trị nào, ngay cả khi kẻ thống trị đó là mình?”

Bố sợ hãi trước chính lời lẽ của mình, vì những ẩn ý của chúng bắt đầu ngấm vào. “Sự vô kỉ luật, sự mất phương hướng, sự hỗn loạn, bối rối, giập nát,” bố nói, chẳng với ai cả, mà với đêm đen. Bố đang độc thoại loạn cả lên. Đầu bố đập thành thịch. Bố đang có những suy nghĩ khiến đầu co thắt.

Đột nhiên, với một sự sáng tỏ chói lòa, bố biết rằng Harry là một thiên tài. Một nhà tiên tri, có lẽ thậm chí là một kẻ tử vì đạo - chuyện đó để hạ hồi phân giải, tùy thuộc xem lão chết thế nào. Lão đang cách tân. Đó là lý do vì sao lão chọn bố để đem những bí kíp ngu xuẩn của lão xuống núi. Lão đang chỉ đường cho bố. Với minh họa thực tế, lão đang cho bố thấy rằng chẳng cần đến thượng đế mới có thể đổi mới, sáng tạo, đảo lộn, phá hủy, nghiền nát, và tạo cảm hứng; một con người cũng có thể làm được công việc này tốt như thế, và có thời gian để làm việc đó. Không phải trong sáu ngày, như Người-Mà-Con-Biết-Là-Ai-Đấy. Đây là việc không cần vội vã. Và ngay cả khi, lúc kết thúc công việc vất vả của mình, bố rút cuộc chỉ tạo cảm hứng cho lòng thù hận hoặc sự vô cảm, thì bố biết rằng bố có nghĩa vụ phải cố gắng, vì đây là sự thức tỉnh của bố, và đó chính là bản chất của sự thức tỉnh: ngồi dậy. Chẳng ích lợi gì nếu thức tỉnh rồi bấm nút báo thức lần nữa và nằm xuống ngủ tiếp.

Đây là những ý nghĩ to tát, thực sự khổng lồ. Bố tìm thấy một điều thuốc lá hút dở trên mặt đất. Bố nhặt nó lên. Bố có cảm giác nó rất mạnh mẽ trong tay mình, như ngọn đuốc Olympic. Bố châm lửa rồi đi bộ quanh thị trấn. Trời lạnh. Bố giậm chân và kẹp hai bàn tay dưới nách để giữ ấm. Quyển sách này của Harry là bước tiến nhỏ đầu tiên trong một cuộc cách mạng không tên sắp sửa diễn ra, và bố đã được chọn vì đầu óc xuất sắc của mình. Bố muốn ca ngợi bản thân mà không cảm thấy tội lỗi. Bố muốn hôn lên bộ óc của mình. Bố cảm thấy mình già hàng nghìn tuổi. Bố cảm thấy mình già hơn đất đá. Bố bị sức mạnh của từ ngữ và ý tưởng nhấn chìm. Bố nghĩ về người bố đầu tiên của mình, người bố số một, ở Ba Lan, và bố nghĩ về sự

mất trí của ông: chết vì một ông thánh. Thật là một lý do ngu xuẩn để chết: vì một ông thánh, một ông thánh trời đánh! Bố hét to với một cái cây, “Tao muốn chết vì tao là một sinh vật có hạn sử dụng! Tao muốn chết vì tao là con người và con người thì phải thế; họ ngã quỵ, thối rữa, biến mất!” Bố đi tiếp, nguyên rửa sự ngu ngốc mù quáng của bố mình. Bố gào lên, “Chết vì một lý tưởng! Ăn đạn vì một ông thánh! Đúng là đồ ngốc!”

Thị trấn chỉ còn đèn đường thấp sáng trên những con đường chính - những con đường dẫn vào và ra thị trấn được để mặc cho lòng trắc ẩn của mặt trăng và những vì sao, và khi không có trăng cũng chẳng có sao, chúng tối đen như mực. Những cành cây xào xạc trước cơn gió thổi từ hướng tây. Bố đi vào nhà, ngồi trên hiên, và chờ đợi. Chờ cái gì? Không phải cái gì: ai. Bố đang ở nhà của Caroline. Bố chợt nhận ra những kẻ lãng mạn là những kẻ dở hơi. Tình yêu không được đáp lại thì chẳng có gì hay ho. Bố nghĩ nó thối hoắc, thối thực sự. Yêu một người không đáp lại tấm chân tình của con có thể là chuyện rất lý thú trong sách vở, nhưng ngoài đời nó chán không chịu nổi. Bố sẽ nói với con cái gì mới lý thú: những đêm mê mẩn, ướt át. Nhưng ngồi trên hiên ngoài ngôi nhà của một người con gái đang ngủ mà không nằm mơ thấy con là một việc ngán ngấm và đáng buồn.

Bố đợi Caroline tỉnh dậy và đi ra ngoài hiên rồi quàng tay ôm lấy bố. Bố nghĩ ý chí của mình mạnh đến nỗi có thể điều khiển tinh thần cô ấy thức dậy từ trong giấc ngủ và lôi cô ấy đến cửa sổ. Bố sẽ nói cho cô ấy biết những suy nghĩ của mình và cô ấy cuối cùng sẽ biết bố là ai. Bố nghĩ mình cũng giỏi như đầu óc của mình và cô ấy sẽ thích mê tơi cả hai; bố quên bém đi cơ thể và khuôn mặt mình, những thứ vốn không hấp dẫn lắm. Bố bước về phía cửa sổ mặt tiền và nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình rồi đổi ý. Bố bước ra xa và đi bộ về nhà. Đây chính là sự thức tỉnh của bố, Jasper ạ! Harry, Harry tội nghiệp, lão có ý nghĩa quan trọng to lớn đối với bố: một đầu óc được giải phóng. Cho đến khi gặp lão, mọi đầu óc mà bố biết đều bị trói buộc, trói buộc một cách khó tin. Sự tự do của đầu óc Harry thật gây phấn khởi. Đó là một đầu óc tuyệt đối sống thật với chính nó, hoạt

động bằng chính năng lượng của nó. Trước đó bố chưa từng gặp một đầu óc nào bất diệt, không bị ảnh hưởng trước sự tác động của ngoại cảnh.

Bố về nhà và nghiền ngẫm thêm những ghi chú của Harry. Chúng ngốc nghếch không chịu nổi! Quyền sách này, quyền cầm nang dành cho tội phạm của lão, nó là một sự loạn trí. Nó không nên tồn tại. Nó không thể tồn tại. Đó là lý do vì sao bố phải giúp lão đưa nó đến với đời. Bố phải làm thế! Bố chia quyền sách thành hai phần chính: Tội ác và Sự trừng phạt. Rồi trong những phần này bố lập chương mục, phụ lục, và bổ sung những chú giải, giống như một quyển sách giáo khoa thực sự. Bố hoàn toàn tin tưởng vào những ghi chép của Harry. Thình thoảng trong lúc đánh máy bố bắt gặp một đoạn và bố phá ra cười, cười đau cả bụng. Thật tuyệt vời! Những từ ngữ của lão thật kì diệu! Chúng bám sâu vào óc bố.

Về các vụ đột nhập

Khi đã vào trong, hãy nhanh tay và cẩn thận. Đeo găng tay và giữ chúng trên tay. Không bao giờ cởi chúng ra trong bất kì tình huống nào. Anh sẽ ngạc nhiên khi biết nhiều tên trộm đã cởi găng tay ra để ngoáy mũi. Tôi muốn nhấn thật mạnh điều này: Đừng để dấu vân tay lại bất kì đâu! Ngay cả trong mũi của anh!

Bố đánh máy tất cả chúng, từng từ một. Bố không bỏ bất cứ thứ gì ra. Bố làm tất cả không cần ngủ. Có một dòng điện chạy trong người bố, bố không thể ngắt nó. Đây là một bí kíp khác mà bố còn nhớ:

Về việc hối lộ

Khi hối lộ các nhân viên làm luật, một kĩ thuật phổ biến là đánh rơi tiền trên sàn trước mặt nhân viên cần hối rồi nói bằng giọng bình thản, “Ông đánh rơi nó à?” Chuyện này rất rủi ro vì có khả năng tay nhân viên ấy nói, “Ừ, tao đánh rơi đấy. Hoan hô,” rồi bắt anh sau khi đã bỏ tiền vào túi. Tuy không có kế hoạch đứt lót nào được đảm bảo, tôi đề nghị chỉ cần đi đến rồi nói, “VẬY. Ông có nhận hối lộ không?” Cách này, nếu hắn ta không nhận,

và buộc tội anh cố ý đưa hối lộ nhân viên làm luật, anh có thể bào chữa bằng cách giải thích rằng anh chưa bao giờ thực sự đưa hối lộ, mà quả thật anh đâu có làm thế; anh chỉ hỏi về tính trung thực của kẻ bắt anh và chỉ đơn thuần đang đề phòng thói đạo đức giả mà thôi.

Lập luận của lão không thể sai vào đâu được. Ngay cả những tiêu đề của từng chương cũng khiến bố khoái chí điên đảo:

Những tội ác không động cơ: Tại sao?

Cướp có vũ trang: Cười suốt trên đường từ nhà băng

Tội ác và Thời trang: Mũ trùm đầu luôn hợp mốt

Cảnh sát và anh: Làm thế nào để nhận diện một tên cóm biến chất qua đôi giày của hắn

Chương có tiêu đề “Móc túi: Một tội riêng tư” có một dòng viết rằng, *“Nếu anh phải kéo dây khóa xuống thì đây không phải là túi quần. Hãy rút tay lại ngay!”* Con có cãi lại được không? Không, con không thể. Bố còn nhớ một vài tiêu đề chương khác nữa. Có những cái như:

Tấn công: Làm bầm dập kẻ thù của anh

Đổ lỗi: Mưu hại bạn bè của anh

Ngộ sát: Ối!

Vượt ngục: Hãy đi, đừng bỏ chạy

Tình yêu: Kẻ chỉ điểm chính cống

Những tội ác do ghen tuông: Sát nhân máu nóng

Những tội ác truy lục: Chỉ dành cho các tình nhân

Đó là một bộ sách toàn diện. Lão không chừa một cái gì. Không tội ác nào là quá nhỏ bé, như được đề cập trong Chương 13: “Những tội nhẹ và những

tội ác phi lợi nhuận khác: Băng qua đường sai luật, Đi lang thang, Viết vẽ lên tường, Xả rác, Lén đi chơi bằng ô tô người khác, và Khóa thân nơi công cộng.” Khi Harry nói đây sẽ là một tác phẩm mang tính xác lập, lão đã không nói đùa!

Bố rời khỏi nhà lúc bình minh, quay cuồng với những suy đoán. Liệu Harry có thể xuất bản được quyển sách này không? Ai sẽ xuất bản nó? Công chúng sẽ phản ứng thế nào?

Khi bố bước ra ngoài, bố để ý thấy một đồng lửa đang nhả khói trong buổi sáng lạnh lẽo và, bên cạnh nó, bốn nhà báo đang ngủ cắm trại ngoài trời dưới những tán cây. Họ đến đây từ bao giờ? Một cơn ớn lạnh chạy qua người bố. Sự có mặt của họ mang một trong ba ý nghĩa: hoặc Terry đã phạm một tội khác, hoặc nó đã bị bắt, hoặc nó đã chết. Bố muốn lay họ dậy và hỏi họ xem điều nào đúng, nhưng bố không dám, không nên làm thế khi đang trên đường đến chỗ Harry - một kẻ đào tẩu ít nổi hơn, chắc rồi, nhưng dù gì đi nữa vẫn là một tên đào tẩu. Bố để cánh nhà báo ngủ, chúc họ gặp ác mộng, rồi đi đến trạm xe buýt.

Bố nghe tiếng bước chân sau lưng. Bố nhắm mắt, nghĩ đây là cảnh sát hoặc một đám nhà báo. Nhưng chẳng phải. Đó là mẹ của bố đang mặc áo ngủ màu be và đi chân trần. Trông bà như đã không ngủ hàng chục năm rồi. Có lẽ bà cũng đã lén đi ngang qua lũ nhà báo.

“Con đi đâu giờ này lúc sáng sớm? Con định đi gặp Terry phải không?”

“Không, mẹ ạ, con không biết nó ở đâu.”

Bà tóm tay bố lại. Bố nhìn thấy điều gì đó kinh khủng trong mắt bà. Trông như chúng đã khóc, rút hết muối và những khoáng chất cần thiết khác trong người bà. Bệnh tình của bà đang bắt đầu ăn mòn. Bà đã gầy hơn, già xọp đi. Bà rầu rĩ nói, “Lại có một vụ tấn công nữa. Người ta nói trên đài phát thanh. Lần này là một cầu thủ cricket khác - họ tìm thấy anh ta với cái đầu bị đập

và một quả bóng cricket nhét vào mồm. Họ nói em con làm việc đó. Tại sao, tại sao họ lại nói nó làm việc đó?”

“Vì có thể nó đã làm thế.”

Bà giáng một cái tát vào mặt bố. “Không được nói vậy! Đó là nói dối! Đi tìm Terry và bảo nó đầu thú cảnh sát đi. Nếu nó trốn, thì chỉ càng khiến nó giống như có tội.”

Xe buýt đến trong lúc bà vẫn đang lải nhải đầy kích động. “Và nếu con không tìm được Terry, thì vì Chúa, hãy tìm đứa bản sao ấy!”

Bố bước lên xe buýt và tìm một ghế ngồi. Khi nó chạy đi, bố nhìn mẹ mình qua cửa sổ. Bà chống một tay vào thân cây, còn tay kia đang nhặt sỏi ra khỏi gót chân.

Bố đến nhà Harry thì thấy lão đang nhìn bố trừng trừng qua cửa sổ phía trước. Khi bố bước vào, bố kiềm nén cơn cảm xúc mãnh liệt muốn ôm lão.

“Mày đang làm gì ở đây?” Harry quát vào mặt bố. “Tao cứ nghĩ sẽ không gặp mày cho đến khi mày làm xong kia mà! Mày đã đổi ý, phải không? Thằng chó! Quân phản phúc! Mày đã bị lương tâm cắn rứt! Sao mày không cút khỏi đây rồi đi vào tu viện mà sống đi, thằng đạo đức giả chó chết!”

Cố nén nụ cười, bố lôi bản thảo từ chiếc cặp màu nâu ra và vẩy nó trước mặt lão. Mắt lão tròn tròn.

“Đây có phải là...”

Nụ cười của bố không thể kiềm nén được nữa. Bố để nó bùng nổ.

“Nhanh vậy á?”

“Tôi đã được làm việc cùng những câu chữ tuyệt vời.”

Harry chớp lấy bản thảo và lật nhanh đầy phấn khích. Khi lão lật đến trang cuối, lão quay lại trang đầu. Bố đứng đó một chốc trước khi nhận ra rằng

lão sẽ đọc hết đến cuối. Bố đi ra sân sau nhà đang ngập tràn ánh nắng. Cái hồ bơi giờ đây là một đầm lầy hôi thối khổng lồ. Bãi cỏ um tùm cỏ dại. Khung kim loại của những chiếc ghế dựa đổi sang màu nâu vì gỉ sét. Bố ngả người lên một chiếc ghế và nhìn lên trời. Những đám mây có hình dạng như những cái bụng bầu đang trôi. Mắt bố nhắm lại và bố trôi uể oải vào giấc ngủ. Trước khi bố đến đó, trong thế giới nửa thực nửa mộng, bố nghĩ mình trông thấy Terry nấp trong một đám mây trên đó. Bố thấy nó kéo tấm màn mềm mại bằng bành che mặt mỗi khi có một chiếc máy bay bay ngang qua. Rồi bố chìm vào giấc ngủ.

Bố tỉnh dậy vã mồ hôi. Mặt trời đang đứng bóng phía trên bố. Nheo mắt nhìn qua ánh sáng chói lòa, bố có thể thấy bóng cái đầu của Harry. Trông nó thật đồ sộ. Khi lão ngả người vào bóng râm, bố thấy lão cười với bố. Lão ngồi trên mép chiếc ghế của bố và ôm siết chặt lấy bố, hôn tới tấp lên bố. Lão còn hôn cả môi bố, một nụ hôn đáng tửm, nhưng bố đón nhận nó theo tinh thần mà nó được trao đi.

“Mày đã làm cho tao một việc tuyệt vời, Martin à. Còn sống ngày nào tao sẽ không bao giờ quên ơn mày ngày đó.”

“Có thêm một vụ tấn công nữa,” bố nói.

“Ừ, nghe trên đài phát thanh rồi. Thăng ngu.”

“Nghe nói gì về nó không? Biết nó có thể ở đâu không?”

Harry lắc đầu buồn bã. “Nó đã trở thành một kẻ nổi tiếng mê muội. Nó không tránh bọn cớm được bao lâu nữa đâu. Những gương mặt nổi tiếng tạo ra những kẻ đào tẩu dốt nát.”

“Ông có nghĩ, nếu họ đuổi kịp nó, nó sẽ lạng lẽ ra đi không?”

“Không hẳn thế,” lão đáp, cầm bản thảo lên rồi vỗ phết một cái như thế đây là một cái đùi. “Đi nào. Hãy tạo ra chút ồn ào cho riêng ta.”

Tìm một nhà xuất bản là việc không hề dễ dàng, không chỉ vì nội dung liều lĩnh. Harry là một kẻ đào tẩu. Nếu bọn bố đi đến một nhà xuất bản với tên của Harry dán khắp bản thảo, bọn bố có thể nhận được không chỉ là một sự từ chối. Rất có thể một nhà xuất bản sẽ gọi cảnh sát. Một sự từ chối nhân đôi! Sau nhiều tranh luận, bố tìm cách thuyết phục Harry rằng nên giữ bí mật danh tính lão đến phút cuối cùng có thể - đến ngay trước thời điểm in sách, bọn bố sẽ giấu tên tác giả. Nhưng Harry vẫn muốn đi cùng để chọn nhà xuất bản xứng đáng nhất với quyển sách của lão. Việc đó dường như là không thể. Lão là kẻ bị truy nã - không phải trong băng đảng của Terry, nhưng cảnh sát cũng không quên tìm kiếm những tên tội phạm vượt ngục chỉ vì báo chí không ưa ái chúng. Hơn hết, chân của Harry đã quá yếu đến nỗi lão khó lòng bước đi được. Không may là, chẳng gì bố nói có thể làm chùn bước lão trong việc phải đích thân hướng dẫn cách in ấn di sản của mình. Quá nguy hiểm nếu đặt nó vào đôi tay thiếu kinh nghiệm của bố.

Bọn bố đi ra ngoài vào ngày hôm sau. Với dáng đi khập khiễng và râu ria lởm chởm, trông lão như một gã đầu đường xó chợ. Bố đề nghị lão cạo râu và làm ra vẻ chỉnh tề hơn, nhưng lão một mực cho rằng các tác giả lúc nào cũng trông có vẻ khác thường so với xã hội vì vậy thật ra bộ dạng gớm ghiếc như thế của lão có lợi cho bọn bố. Lão khoác lên mình một chiếc áo choàng cũ dù trời nóng như thiêu đốt, rồi giấu một khẩu súng trường đã cưa báng vào túi trong. Bố chẳng nói gì. “Ta lên đường, nhi.” Bố đưa mình ra làm nạng và lão dựa toàn bộ sức nặng cơ thể vào bố, luôn miệng xin lỗi. Có cảm giác như bố đang kéo lê một xác chết.

Nhà xuất bản đầu tiên nằm trong một tòa nhà trông giống như nó sẽ tính tiền con cho việc đặt chân vào, và bên trong, sảnh đợi lấp đầy kính để chứng tỏ con là một kẻ nhếch nhác. Bọn bố lên tầng hai mươi, đi chung thang máy với hai bộ đồ vest có người bị nhốt bên trong. Các văn phòng của nhà xuất bản này chiếm hết tầng lầu. Phần đỉnh đầu của cô tiếp tân hỏi bọn bố có hẹn không. Khuôn mặt của cô ta mà bọn bố chẳng thấy được gì nhiều mỉm cười cay nghiệt khi bọn bố lóng ngóng nói không. “Ài chà, ông

ấy rất bận không thể gặp hai người hôm nay,” cô ta nói bằng giọng không thể thương lượng. Harry xuất chiêu.

“Nghe này. Đây là một trong những cơ hội mà cô sẽ hối tiếc nếu không chớp lấy. Giống như cái nhà xuất bản đã từ chối quyển sách nổi tiếng nọ mà sau đó đã bán được hàng tỉ tỉ cuốn. Tên quyển sách đó là gì, Martin nhỉ? Anh biết không, quyển mà bị từ chối rồi sau đó bán được cả tỉ cuốn ấy?”

Bố không biết nhưng nghĩ tốt hơn hết là cứ hòa theo. Bố tham gia bằng cách nêu tên quyển sách bán chạy nhất mọi thời đại.

“Kinh thánh, ấn bản King James^[20].”

“Đúng, vì Chúa, chính là nó. Kinh thánh! Cô tiếp tân không để cho tông đồ của Chúa đi vào, ngay cả khi anh ta cầm một mỏ vàng trong tay.”

“Ôi lạy Chúa tôi,” người tiếp tân nói, thở dài. Cô ta liếc xuống quyển sổ hẹn của mình. “Ông ta có một cuộc hẹn vào cuối ngày, và nếu nó kết thúc sớm, hai người có thể gặp ông ta trong năm phút trước khi ông ấy về nhà.”

“Thế đủ rồi, thưa quý cô tốt bụng,” Harry nói, nháy mắt. Bố dìu lão đến một chiếc ghế trong phòng đợi.

Bọn bố chờ đợi.

Harry run cầm cập và hai tay lão đang giấu sâu trong áo choàng, điều đó khiến bố hồi hộp, vì biết trong đó còn có thứ gì nữa. Hai hàm răng lão nghiến chặt như thể có người đã ép lão cười để chụp hình mười hai giờ trước và đến giờ vẫn chưa chụp.

“Ông có ổn không?” bố hỏi.

Bố có thể thấy thói đa nghi của lão đang bắn đi khắp nơi. Đôi mắt lão đảo khắp phòng trong khi cổ lão lắc lư cái đầu từ lối vào đến lối đi. Tầm giờ ăn trưa bố để ý thấy Harry nhét ngón tay vào lỗ tai. Khi bố hỏi lão, lão lầm bầm gì đấy về tiếng ồn. Bố không nghe thấy gì cả. Một giây ngắn ngủi sau

có một tiếng ầm lớn. Bố rướn cổ ra và qua một trong những lối vào thấy một thanh niên đang đá cật lực vào một chiếc máy photocopy. Bố nhìn Harry đầy ngỡ vực, và nhớ lại lúc Terry và bố lần đầu đến nhà tù gặp lão, Harry đã nhắc đến cái gọi là thần giao cách cảm được phát triển cao trong trí não của những tên tội phạm chuyên nghiệp. Sự hoang tưởng dài hạn đem lại cho con người một mức độ tri giác ngoại cảm nhất định, lão đã nói thế, hoặc một cái gì đó đến mức ấy. Nó có thật không? Khi đó bố đã không tin lão, nhưng còn bây giờ? Bố không biết nên nghĩ gì. Bố nhìn chăm chú gương mặt của Harry. Lão gật đầu với bố với một vẻ tự mãn khó nhận ra.

Lúc năm giờ kém năm phút bọn bố được dẫn vào phòng của giám đốc xuất bản. Mọi thứ về căn phòng khiến con cảm thấy nhỏ bé và tầm thường. Nó là một căn phòng rộng rãi, yên tĩnh, có gắn máy điều hòa nhiệt độ và mới trải thảm, thay vì có cửa sổ, nó có một bức tường kính mà con không thể mở ra và nhảy xuống, dù con muốn làm thế; cùng lắm con chỉ có thể dè mặt mình lên đó và mơ đến cảnh rơi xuống. Giám đốc nhà xuất bản trông như bị ai đó bảo rằng nếu mỉm cười ông ta sẽ đánh mất toàn bộ mọi thứ mà ông ta đã nỗ lực đạt được.

“Ông viết một quyển sách. Tôi xuất bản sách. Ông nghĩ điều này có nghĩa là chúng ta là một đôi trời sinh. Không có đâu. Tôi phải bị thuyết phục bởi những gì ông viết, và tôi không dễ bị thuyết phục,” ông ta nói.

Harry yêu cầu giám đốc nhà xuất bản xem sơ qua trong lúc bọn bố chờ đợi. Ông ta cười to mà không nhe răng. Harry lại xuất chiêu về cơ hội vàng bị bỏ lỡ đánh thẳng vào tim người, thứ nằm ở trong túi sau của ông ta. Ông ta cầm bản thảo lên rồi xem lướt qua, chắc lưỡi như đang gọi con chó của mình. Ông ta đứng dậy và đi về phía bức tường kính rồi đọc trong lúc dựa lưng vào đấy. Bố lo bức tường sẽ nứt ra khiến ông ta ngã nhào xuống đường. Một phút sau, ông ta ném bản thảo về phía bọn bố như thể nó đã làm bẩn tay ông ta.

“Đây là một trò đùa hả?”

“Tôi cam đoan với ông là không phải.”

“Xuất bản cái này sẽ đồng nghĩa với tự sát. Các người đang hướng dẫn người ta cách phạm luật.”

“Tại sao ông ta lại nói với tôi quyền sách của tôi viết về cái gì?” Harry hỏi bố.

Bố nhún vai.

“Biến khỏi đây ngay trước khi tôi gọi cảnh sát!” ông giám đốc xuất bản quát vào mặt bọn bố.

Trong thang máy trên đường đi xuống, Harry run lên vì giận. “Thằng khốn đó,” lão lầm bầm.

Bố cũng cảm thấy bị tổn thương tương tự, bố không biết nhiều về giới xuất bản, nhưng bố đã cố gắng giải thích với lão rằng phải chuẩn bị tinh thần đón nhận vài ba lần từ chối. “Chuyện này bình thường mà. Sẽ là hơi quá nếu hi vọng nơi đầu tiên nhận lời ngay.”

Ở tầng thứ hai thang máy dừng lại. “Chúng ta dừng lại làm gì đây?” Harry quát vào mặt bố.

Cánh cửa mở ra và một người đàn ông bước vào. “*Mày không đi bộ xuống nổi một tầng lâu chó chết hả?*” Harry quát âm lên, và người đàn ông phóng ngay ra ngoài vừa kịp lúc trước khi cánh cửa đóng lại.

Chẳng thể bắt taxi trên đường. Thực sự không nên lang thang ngoài đường thế này với một tên đào tẩu được biết đến, nhưng chẳng ai trong số bọn bố có vẻ như hô biến ra được một chiếc taxi chỉ bằng cách ước nguyện.

“Chúng ta tiêu rồi!” lão thì thầm.

“Cái gì?”

“Chúng đang theo dõi tao!”

“Ai?”

“Tất cả bọn chúng!”

Lão đã bị mất kiểm soát. Lão đang cố nấp sau lưng bố, nhưng đám đông có ở tứ phía. Lão lượn vòng tròn quanh người bố như con cá mập. Lão đang gây quá nhiều chú ý đến bản thân trong nỗ lực hoảng loạn nhằm giữ cho mình không bị nhận ra.

“Kia kìa!” lão hét lên, và đẩy bố vào dòng xe cộ, vào một chiếc taxi. Những chiếc xe phanh lại và bấm còi inh ỏi khi bọn bố nhảy vào xe.

Bố thực sự hạ quyết tâm sau đó. Harry sẽ phải ở nhà. Bố chỉ đơn giản từ chối giúp lão nếu lão cứ nằng nặc đòi đi cùng. Lão phản kháng, nhưng một cách yếu ớt. Sự cố cuối cùng đã cộng thêm mười bảy năm lên khuôn mặt lão. Cả bản thân lão cũng thấy điều đó.

Những tuần tiếp theo là một cơn ác mộng. Bố đi từ văn phòng này đến văn phòng khác trong trạng thái mơ hồ. Tất cả đều như nhau. Bố không thể chịu nổi sự im lặng của họ. Mọi người nói thì ào, và cái kiểu họ đi đâu cũng nhón gót khiến con nghĩ mình đã bước lạc vào một ngôi đền thiêng nếu không nhờ có tiếng chuông điện thoại. Những cô tiếp tân đều mang kiểu cười nhếch mép chiều cổ như nhau. Thường bố ngồi trong phòng đợi với các tác giả khác. Họ cũng giống nhau. Tất cả họ đều mang dáng vẻ sợ hãi, tuyệt vọng và trông đói khát đến độ họ sẽ kí tên đồng ý giao quyền nuôi con của họ để đổi lấy một viên thuốc, những tên khốn tội nghiệp.

Tại một nhà xuất bản, nơi bố đợi suốt ngày trong hai hôm liên tiếp mà vẫn chưa được diện kiến nhà vua, một tay nhà văn và bố trao đổi bản thảo cho nhau để giết thời gian. Truyện của anh ta diễn ra ở một thị trấn đồng quê nhỏ, nói về một bác sĩ và một giáo viên có thai đi ngang qua nhau trên đường mỗi ngày nhưng quá nhút nhát không dám nói câu chào hỏi. Thật không thể đọc nổi. Hầu như chỉ toàn là mô tả. Tình thần bố thoải mái hơn

khi, ở trang 85, anh ta quyết định đưa một đoạn đối thoại lôm bôm giữa hai nhân vật vào truyện. Thật sự phải đấu tranh tư tưởng để đọc hết tiểu thuyết của anh ta, nhưng vì anh ta ngồi ngay cạnh bên nên bố phải cố gắng, để tỏ ra lịch sự. Thịnh thoảng bọn bố lại liếc nhìn nhau để xem tiến triển thế nào. Cuối cùng, tầm giờ ăn trưa, anh ta quay sang bố và nói, “Đây là một quyển sách kì lạ. Là tiểu phẩm hài phải không?”

“Không hề. Truyện của anh cũng thú vị lắm. Các nhân vật bị câm à?”

“Không hề.”

Bọn bố trả lại bản thảo cho nhau và nhìn vào đồng hồ.

Mỗi buổi sáng bố chịu trận bốn giờ ngồi xe buýt đến Sydney, nơi bố dành ra cả ngày để đi từ nhà xuất bản này đến nhà xuất bản khác. Đa số cười ngay vào mặt bố. Một ông phải đi ra khỏi bàn làm việc của mình để làm thế vì mặt bố ở xa quá. Thật sự rất nản. Ngoài ra, các nhà xuất bản không thích ý định của bố về việc giấu họ tên tác giả cho đến ngày in sách. Nó khiến họ nghi ngờ. Nhiều người nghĩ đó là âm mưu để đẩy họ vào thế nguy hiểm. Con chưa từng gặp đám lái buôn hoang tưởng, thiếu đầu óc tưởng tượng, chậm hiểu nào mồm mép như bọn này đâu. Những kẻ có thái độ nghiêm túc với bản thảo, những kẻ không nghĩ đây là một vở chơi khăm hoặc một trò xỏ lá hoặc một âm mưu, thì gọi bố bằng những cái tên tệ hại nhất có thể nghĩ ra. Bọn họ nghĩ tác phẩm đó là một sự kinh tởm còn bố là một kẻ theo chủ nghĩa vô chính phủ nguy hiểm, thiếu trách nhiệm vì đã tìm cách chào hàng nó. Trước khi ném bố ra đường, họ đều nói cùng một câu: quyển sách này sẽ không bao giờ được xuất bản, không phải trong thời đại của họ. Bố nghĩ điều đó đồng nghĩa với việc rằng một khi họ chết, thì toàn thể thế gian sẽ đổ nhào vào bồn cầu vì những gì họ quan tâm.

Harry đón nhận tin này một cách hần học. Lão nổi trận tam bành, buộc tội bố lười biếng hoặc phá hoại các cuộc gặp vì thiếu khả năng hoàn thành nhiệm vụ. Điều đó khiến bố sôi máu. Bố đã trầy vi tróc vẩy chào bán quyển sách ấy của lão, nhưng chính quyển sách là thứ họ không thích, đâu phải bố.

Rồi, sau lần từ chối thứ mười, lão bắt đầu nguyên rửa ngành công nghiệp xuất bản Úc thay vì nguyên rửa bố. “Có lẽ chúng ta phải đem nó đến Mỹ. Ở đó bây giờ người ta tha hồ tự do thể hiện ý kiến. Họ có cái gọi là quyền tự do báo chí. Họ có những tu chính án để thực thi quyền này. Ý tưởng được khuyến khích sinh sôi nảy nở. Ở đây ngành công nghiệp này cũ rích như những mẫu vụn bánh mì để lâu cả tuần. Đất nước này bảo thủ chó chết đến nỗi làm mày muốn ói. Ai mà có cái gì xuất bản được ở đây mới lạ.” Có thể lão có lý. Có thể những nhà xuất bản địa phương chỉ đơn giản là quá sợ sệt. Lão bắt đầu nói về việc mua cho bố một vé máy bay đi New York, nhưng bố quyết liệt bác bỏ ý tưởng ấy. Bố không muốn đi New York. Bố không thể bỏ người mẹ đau ốm của mình hoặc Terry, dù cho nó ở đâu. Bố tin rằng một ngày nào đó, sớm thôi, Terry sẽ cần đến bố, có thể để cứu mạng nó. Bố phải sẵn sàng.

Caroline không cảm thấy nghĩa vụ đó. Cô ấy và Lionel đến trước cửa nhà bố vào lúc sẩm tối của buổi chạng vạng để chào tạm biệt. Họ đã bán nhà và sẽ dọn đi nơi khác. Lionel ôm bố trong khi Caroline đứng đó lắc đầu. “Em sẽ không ở quanh quẩn đây và chứng kiến Terry bị giết,” cô ấy nói. “Không ai bảo em làm thế,” bố đáp, dù bố thực tình có nghĩ đến chuyện đó. Trời bắt đầu lất phất mưa. Cô ấy cũng ôm bố, dù đó không phải là cái siết chặt bố cần, và khi bố dõi theo bóng cô ấy dẫn người bố mù lòa vào trong đêm tối, bố cảm thấy như mình đã từ bỏ nhân tính của mình. Bố gọi với theo, “Tạm biệt!” khi cô ấy biến mất vào màn đêm, nhưng nghe giống như bố nói, Em cứ đi đi, dù gì anh cũng chẳng phải là con người. Anh chẳng có tình người một chút nào, cho nên em cứ đi đi.

Một tuần sau bố đang ở nhà Harry xem truyền hình thì Terry gọi điện đến. Sau khi giảng đạo nó một tràng, Harry ném điện thoại cho bố.

“Tình hình em sao rồi?” bố điên cuồng hỏi. “Người ta nói em bị bắn.”

“Ở mắt cá chân! Ai lại đi bắn mắt cá chân chứ? Nghe đây, đừng lo gì cho em hết, ông anh ạ. Em có một cô em biết dùng thuốc iốt hay lắm. Em mệt,

chỉ có vậy thôi, chứ em vẫn ổn.”

“Em nổi tiếng rồi.”

“Như thế chẳng điên rồ sao?”

“Như thế sẽ khiến em bị bắt.”

“Em biết.”

“Vậy em định làm gì?”

“Nghe đây, có lẽ em đã bắt tay vào việc này mà không suy nghĩ nhiều, nhưng em đã nhanh chóng nhận ra em đang làm một điều gì đó, một điều em cảm thấy là quan trọng. Mọi người đều cư xử rất phải phép. Không còn ai gian lận nữa. Không còn ai chơi bẩn nữa. Không còn ai lấy trộm của ai. Không còn ai phá hoại ai. Thể thao đang trải qua một cuộc cải cách. Mọi người đều nghiêm túc trước vấn đề đạo đức.”

“Làm sao em có thể nói về đạo đức! Em là một kẻ sát nhân máu lạnh! Anh nghĩ em nên tự thú.”

“Anh điên à? Đây chính là con người em! Đây là chuyện em sinh ra để làm!”

“Caroline có về nhà.”

Có một tiếng hít vào mạnh. Bố có thể nghe Terry di chuyển, kéo một chiếc ghế dọc sàn nhà. Rồi bố nghe nó ngồi xuống.

“Cô ấy đâu? Cô ấy có biết không? Anh chuyển lời cho cô ấy được không?”

“Cô ấy lại đi rồi.”

Nó lại hít một hơi, lần này sâu hơn, và bố đợi suốt ba mươi giây mới nghe nó thở ra. Nó mở một lon gì đó, rồi qua âm thanh nó tạo ra, bố đoán nó uống hết một nửa. Nó vẫn không nói gì. Sự vắng mặt của Caroline hình như đè nặng lên cả hai anh em bố hơn so với chuyện giết người.

“VẬY em có định dừng tay hay không?” bố hỏi.

“Nghe đây, Marty, một ngày nào đó anh sẽ hiểu ra tất cả những chuyện này. Đó là ngày anh tin vào một điều gì đó. Ồi. Phải đi đây. Pizza đến rồi.”

“Này, anh tin vào -”

Cộc.

Bố bỏ điện thoại xuống và đá vào tường. Cũng là chuyện bình thường khi nghĩ rằng luật vật lý không áp dụng lúc con giận dữ, rằng bàn chân tức tối của con sẽ đá xuyên qua gạch. Xoa ngón chân bị thương của mình, bố cảm thấy cực kì kích động. Âm thanh của sự hài lòng sâu sắc trong giọng nói của Terry đủ để khiến bố lên cơn. Nó không cho bố một cơ hội để nói với nó bố đã tìm thấy niềm tin của mình. Bố cũng đang làm một việc quan trọng vậy. Nó không biết bố đã bị quyển sách của Harry hấp dẫn không thể cưỡng nổi và đang giữ vai trò chủ chốt trong việc đem nó đi xuất bản. Mà tại sao lại không? Terry đang làm mọi thứ có thể để giết những vận động viên thể thao đó, còn bố có thực sự làm mọi thứ có thể cho quyển sách? Suy nghĩ ấy bắt đầu giày vò bố bởi bố đã không có quyết tâm đó để đi đến cùng, để toàn tâm toàn ý đặt chân lên con đường mà trên đó không thể quay đầu lại. Terry đang thể hiện sự độc ác và tính ngoan cố tuyệt đối trong việc theo đuổi mục tiêu của nó, và bố cần phải áp dụng sự lì lợm không khoan nhượng tương tự để không ngừng đi theo con đường của mình; bằng không bố sẽ chỉ là một thằng đạo đức giả vô dụng nhất như thỏ đế, không dám đặt mình vào thử thách vì mục tiêu của đời mình.

Bố đưa ra một quyết định đột phá.

Nếu nhà xuất bản kế tiếp khước từ quyển sách, bố sẽ đơn giản không chấp nhận lời từ chối của ông ta. Bố sẽ từ chối lời từ chối này. Bố sẽ không chấp nhận câu trả lời không. Bố sẽ không chấp nhận câu trả lời không bao giờ. Bố sẽ *yêu cầu* ông ta xuất bản nó, và nếu điều đó đồng nghĩa với việc phải bắt ông ta làm con tin cho đến khi nó được đưa ra kệ sách, thì bố sẽ làm thế.

Bố sẽ dễ dàng lấy được một khẩu súng thôi. Chỉ cần mở tủ của Harry hoặc thọc sâu tay vào chậu đựng đường để tìm một khẩu bán tự động. Đường nhiên, bố cảm ghét súng ống và mọi thứ phụ trợ đi kèm với chúng, như vết thương do đạn hoặc cái chết, nhưng mặt khác, bố thích ý tưởng vi phạm thêm một điều nữa trong Mười điều răn, nhất là khi bố cũng không tôn trọng bố của mình. Họ không thể ép con chịu đựng *hai* lần thiên thu được, phải không?

Đêm đó trước khi về nhà, trong lúc Harry nằm ngoài trời lạnh nốc vodka và thuốc ngủ, bố thọc tay vào chậu đựng đường. Khẩu súng lục bên trong được bọc một lớp đường dính chặt. Bố phúi chúng vào một tách trà và uống sạch. Bố có thể nếm được mùi vị khẩu súng.

Ngày hôm sau bố rời nhà khi trời vẫn còn tối. Terry không gây xao động gì trong ít nhất một tuần và không có nhà báo nào cắm trại trong sân nhà bố, dù những đầu thuốc lá của họ đâm sương. Bố đi xe buýt vào thành phố. Tòa văn phòng của nhà xuất bản kế tiếp trong danh sách nằm ở phía bên kia đường từ Nhà ga trung tâm. Trước khi bước vào, bố nghiên cứu lịch tàu chạy đề phòng trường hợp có thể cần khẩn trương bỏ trốn. Có một chuyến tàu khởi hành cách mỗi ba phút, nếu bố không có đích đến cụ thể. Bố mua một năm vé, cửa ngõ đến khắp mọi nơi.

Sảnh đợi có một tấm bảng đen nằm dưới lớp kính liệt kê những người sống trong tòa nhà bằng chữ màu trắng. Ở đó, trên tầng bốn, là tên niềm hi vọng cuối cùng của bố. Strangeways Publications. Chữ “o” bị mất. Không quá khó để nhận biết tại sao. Ở tầng sáu là một công ty tên Voodoo Cooperative Clothing, còn ở tầng hai tọa lạc một công ty khác tên Oooooops! Stain Remover Inc.

Bố đi thang máy lên tầng bốn. Có một phòng tắm ở cuối hành lang. Bố vào trong và gác đầu mình lên bồn cầu trong suốt hai mươi phút, lập chiến lược, trước khi quay trở ra hành lang và tiến vào cánh cửa của Nhà xuất bản

Strangeways. Trước khi gõ cửa, bố sờ chiếc giỏ. Khẩu súng vẫn ở đó, nhưng đường thì không còn. Chẳng còn gì ngọt ngào ở nó nữa cả.

Bố gõ cửa. Bố nghe một giọng nói cất lên, “Vào đi.”

Một người đàn ông đang ngồi sau bàn, đọc sách. Không nhìn lên, ông ta ra hiệu cho bố ngồi xuống. Bố hồi hộp đến nỗi không ngồi được. Hai đầu gối bố không chịu gập lại. Chúng cứng đờ. Bố nhìn quanh phòng. Nó không rộng hơn một cái tủ quần áo là bao, và bừa bãi kinh khủng. Những tờ báo được chất từ sàn nhà đến trần nhà. Một đồng quần áo và một chiếc va li nâu nằm ở một góc. Cửa sổ đóng chặt và không có không khí trong phòng. Giám đốc xuất bản khoảng bốn mươi tuổi. Cái thứ ông ta đang đọc khiến ông ta nhe răng cười như một con dê già. Có một chiếc bàn chải đánh răng và một cái bát đựng nước màu xanh lục trên bàn. Chiếc bàn chải làm bố phát ốm. Nó dính tóc trên đó.

“Tôi có thể giúp gì cho anh?” ông ta hỏi, nhìn lên.

Bố chạm vào giỏ mình, cảm nhận khẩu súng, và lôi ra tập bản thảo. Bố thấy nó lên bàn ông ta rồi lặp lại công việc thường lệ của mình. Tác giả, bố bảo, lúc này tạm giấu tên, đang tìm kiếm một nhà xuất bản phù hợp cho kiệt tác đột phá của mình, và vì tính chất nhạy cảm của chủ đề này, bố không thể để bản thảo lại cho ông ta, nhưng nếu ông ta có một gram trí tò mò và không muốn bỏ lỡ cơ hội tuyệt diệu nhất trong đời người, thì ông ta thực sự cần phải xem qua bản thảo ngay bây giờ, trong lúc bố chờ đợi. Bố đã đọc bài diễn văn này quá nhiều lần đến nỗi bố nói mà không cần nghĩ. Ông ta nhìn bố chăm chú suốt buổi, với đôi mắt nửa tỉnh nửa say, nở nụ cười dê-già đó như thể đang nghĩ đến bể tắm bọt xà phòng.

“Vậy thì chúng ta hãy xem qua một cái, nhỉ?”

Ông ta lật ra trang đầu tiên. Qua cửa sổ sau lưng ông ta, bố có thể thấy một chuyến tàu đang trườn vào nhà ga. Ông giám đốc lật đến giữa bản thảo, cười khúc khích trước điều gì đó, rồi đặt nó xuống.

“Một tiểu phẩm hài, hả? Tôi thích một tiểu phẩm hài hay. Nó được viết rất tốt và khá hài hước đấy, nhưng thật tình mà nói, không thực sự thuộc sở trường của tôi.”

Tay bố, nắm chặt khẩu súng, mướt mồ hôi.

“Dù sao cũng cảm ơn anh đã đến đây.”

Bố đứng bất động. Một phút trôi qua. Ông ta ra dấu bằng mắt hướng bố đến cánh cửa. Bố phớt lờ chúng.

“Nghe đây,” ông ta nói. “Tình hình hiện nay hơi khó khăn đối với tôi. Tôi không đủ khả năng xuất bản cả tin cáo phó cho mình nếu muốn, vì vậy sao anh không cắt xéo đi cho.”

Bố tro như phồng. Như thể không khí trong phòng đã biến thành chất rắn và nhốt bố vào nơi bố đang đứng.

“Anh biết tôi đang đọc gì khi anh vào không? Không à? Chả có gì hết - thế đấy! Tôi đang giả vờ đọc để làm ra vẻ bận rộn. Buồn, hử?” Khi bố vẫn không có biểu hiện đang thờ, ông ta nói, “Nhìn cái này đi.”

Một chồng sách chất thành hình tháp cạnh bàn làm việc của ông ta, và ông ta cầm quyển ở trên cùng lên rồi đưa cho bố. Bố xem qua. Đó là một quyển sách giáo khoa sinh học.

“Hồi còn ở London tôi từng làm cho các tạp chí khổ nhỏ. Đó là chuyện lâu lắm rồi.” Ông ta đi vòng qua và ngồi lên mép bàn, phóng tầm mắt quanh phòng. “Đây là một công ty xuất bản nhỏ. Chẳng có gì quá nổi trội. Chúng tôi xuất bản sách giáo khoa khoa học. Vật lý, sinh học, hóa học, những nghi vấn thông thường. Tôi và vợ tôi, chúng tôi chia phần doanh nghiệp này năm mươi-năm mươi. Tiền của cô ta, thừa hưởng từ bố cô ta, và tiền của tôi, dành dụm từ máu và mồ hôi. Vậy là trong mười năm chúng tôi đã điều hành công ty nhỏ này, và chắc chắn, chúng tôi đã có những trận cãi vã nội bộ, và tôi đã có những sơ suất của bản thân, nhưng tôi đã thận trọng về chúng, vậy

thì có hại gì? Hãy nhìn đây. Hãy chiêu đãi đôi mắt anh với công cụ của sự hủy diệt tôi đây!” Ông ta chỉ về quyển sách giáo khoa sinh học trong tay bố và nói, “Trang chín mươi lăm.”

Bố giờ trang 95 ra. Đó là một bức tranh vẽ cơ thể người, với tất cả các bộ phận có nhãn tên và giải thích chức năng của chúng. Trông nó giống như một quyển sách nhỏ in các hướng dẫn với hình ảnh nổi. “Có thấy cái gì bất thường không?” ông ta hỏi.

Bố không thấy gì. Nó giống như một cơ thể người khá chuẩn mực. Dĩ nhiên, nó thiếu một vài yếu tố cơ bản như mỡ bụng, nếp nhăn, và những dấu vết kéo căng, nhưng ngoài những điều đó ra thì nó tương đối đầy đủ.

“Cô ta cố tình làm thế. Cô ta biết tôi sẽ say bí tỉ đến nỗi không kiểm tra hết trước khi in.”

“Tôi không thấy gì hết.”

“Bộ não! Nhìn xem cô ta gọi bộ não là gì!”

Bố nhìn. Nó nói “Tinh hoàn.” Và ở chỗ tinh hoàn, nó được gắn nhãn không chỉ là “Não” mà là “Não của Stanley”. Thực sự, giờ thì ông ta đã chỉ ra, gần như mọi bộ phận trong người đàn ông này đều nhằm chỉ trích thói nhậu nhẹt, bài bạc, và gái gú của Stanley: tim, thận, phổi, ruột, con cứ gọi tên chúng, cô ta đã kèm những ghi chú mô tả việc tiêu thụ chất cồn thái quá của ông ta, thói ăn uống xấu của ông ta, tính hung hãn và hoạt động tình dục yếu kém của ông ta. Nó nói mãi nói mãi. Bố có thể thấy chuyện này sẽ không thích hợp cho những học sinh nhất định.

“Cô ta đã phá hoại tôi. Tất cả là vì chuyện tôi ngủ với một nhân viên quán bar ở địa phương chúng tôi. Được thôi, lẽ ra tôi không nên làm thế, nhưng phá hủy kế sinh nhai của tôi! Mười nghìn quyển sách tôi không bán được! Và tôi không kiện được ai cả vì tôi đã kí đơn duyệt. Tôi đích thân gửi quyển sách đến nhà in. Dĩ nhiên cô ta cũng mất tất cả, nhưng cô ta không bận tâm. Đàn bà hận thù đều vậy. Làm thế cũng đáng, cô ta nói, chỉ cần hạ bệ được

tôi. Anh có bao giờ nghe nói đến loại nọc độc như thế chưa? Anh thì chắc là chưa. Bây giờ tôi đang đợi các chủ nợ đến gõ cửa. Tôi thậm chí không trả nổi tiền thuê văn phòng này. Vì thế tuy rằng rất muốn xuất bản tiểu phẩm hài thú vị của anh...”

“Nó không phải là tiểu phẩm hài.”

“Không phải ư?”

“Không.”

Ông ta nhìn xuống bản thảo và lật nhanh qua nó.

“Cái này nghiêm túc à?”

Bố gật đầu.

“Vậy thì đây sẽ là sách giáo khoa cho các tội phạm trẻ?”

Bố lại gật đầu.

“Anh có thể khiến cả hai chúng ta bị bắt vì xuất bản thứ này.”

“Tôi sẵn sàng liều mạng nếu ông cũng thế.”

Ông ta ngả người ra ghế và nói, “Xem nào.” Ông ta nhìn vào bản thảo lần nữa, và một chốc sau lên tiếng, “Chà, chà.”

Ông ta nhắm mắt một lúc rồi mở ra. Khoảnh khắc ấy dường như vô tận, nhưng có lẽ nó chỉ diễn ra bằng nửa thời gian đó.

“Điều gì khiến anh tìm đến tôi?” ông ta hỏi.

“Những người khác đều từ chối cả.”

“Dĩ nhiên họ làm thế,” ông ta đáp, cười khùng khục. Việc đó hình như làm cho ông ta khoái trá lắm.

Miệng ông ta mở rộng thành một nụ cười, và ông ta nhảy lên như thể đang đáp lại tiếng gọi làm nhiệm vụ, nụ cười ấy cứ mở rộng ra và rộng ra, đến khi miệng bố bị đau.

Bố chạy thực mạng đến nhà Harry và luống cuống leo lên các bậc tam cấp. Bố quá phấn khích đến nỗi suýt quên kiểu gõ cửa bí mật. Nó quá phức tạp. Gõ bốn cái, dừng, gõ một cái, dừng, gõ ba cái, rồi bố nói, “Này, Harry. Là tôi, Martin đây.” Nếu con hỏi bố, ta có thể làm thế mà không cần gõ cửa, nhưng Harry rất cứng nhắc về việc đó. Bố gõ loạn xạ cả lên: hai... dừng... ba - không, nên gõ lại từ đầu... Bố nghe âm thanh đáng sợ của khẩu súng săn chuẩn bị sẵn sàng. “Là tôi đây, Harry!” bố bối rối nói. Nhận ra sai lầm của mình, bố hạ người xuống, chờ một tràng đạn. Chúng không đến. Một loạt những tiếng lách cách và kéo cửa. Harry đang thực hiện quy trình lê thê để mở những cái chốt cửa chết giấm. Mất lâu hơn thường lệ. Hẳn lão đã lắp thêm vài cái mới. Cánh cửa hé mở. Harry đứng đó mặc quần lót, một tay cầm súng một tay cầm rìu. Đôi mắt lão rực lửa và nổi sợ. Bố không thể chờ. Bố báo tin cho lão.

“Tôi đã tìm được một nhà xuất bản! Ông ta thích nó lắm! Ông ta đến từ Anh, vì vậy ông ta đã lớn lên bằng những vụ xì căng đan! Ông ta không sợ đặt mình vào thế nguy hiểm. Ông ta thích mê quyền sách của ông! Ông ta sẽ dồn tất cả vào nó! Quyền sách sẽ được in ra ngay!”

Harry quá bất ngờ không nói nên lời. Lão cứng đờ như đóng băng. Con có bao giờ thấy một người bị đóng băng vì tin tốt chưa? Thật là buồn cười.

“Waa - mà nói gì cơ?”

“Chúng ta đã thành công! Sách của ông sẽ được in!”

Sự nhẹ nhõm và sợ hãi và yêu thương và khiếp sợ và phấn chấn chồng chất trên mặt lão. Ngay cả những kẻ tự cao tự đại nhất cũng có một phần bí mật trong người nghi ngờ mọi chuyện sẽ diễn ra suôn sẻ. Phần đó trong người

Harry đang trải qua sự xáo động. Việc này quá ư bất ngờ. Tri giác ngoại cảm của Harry có một điểm mù vì tiếng nói bi quan đó, vang lên to hơn hẳn những tiếng thì thầm tiên tri trong con mắt thứ ba của lão. Lão cười và khóc và giương súng lên rồi bắn. Trần nhà rơi xuống những mảnh thạch cao lớn. Nó đang khiếp sợ. Lão ôm bố. Bọn bố nhảy nhót quanh hành lang, nhưng rất khó để thưởng thức điều đó vì Harry vẫn còn cầm súng và rìu. Lão lại tìm cách hôn lên môi bố, nhưng lần này bố đã chuẩn bị sẵn. Bố chìa má của mình ra. Lão hôn tai bố. Khi bọn bố tiếp tục xoay vòng, cái chân chết của Harry quay vòng vòng và đá vào chiếc bàn cạnh bên. Vậy là xong. Sách của lão! Đứa con của lão! Di sản của lão! Sự bất tử của lão!

Những tuần tiếp theo đó trôi qua trong mờ mịt. Những thời khắc sung sướng! Bố đi đến văn phòng của Stanley hầu như mỗi ngày. Bọn bố làm mọi việc cùng nhau: chọn kiểu chữ, tổ chức lại các chương mục. Ông ta yêu cầu bố nói với tác giả bí ẩn viết lời giới thiệu và Harry bắt tay vào việc đó, ngày lẫn đêm, giấu không cho bố xem. Stanley đã bán mọi thứ ông ta có để trả tiền cho nhà in. “Họ không biết quyển sách này là gì đâu,” ông ta nói đi nói lại. “Họ sẽ ì xèo lên khi nó được bày lên kệ sách. Rồi nó sẽ bị cấm. Quảng cáo miễn phí! Chẳng có gì kích doanh thu bán sách lên bằng việc kiểm duyệt. Sẽ có vi phạm đạo đức! Những quyển sách bị cấm sẽ được lén lút chuyển tay nhau! Quyển sách sẽ sống trong bóng tối, sinh sôi như nấm trong đêm đen và nơi ẩm thấp! Rồi một tiếng nói đơn độc, một ai đó sẽ nói, ‘Hô! Đây là thiên tài!’ Rồi những cái đầu khác đang lắc nguầy nguậy đầy khinh bỉ sẽ bắt đầu gật gù tán thành! Nhà vô địch của chúng ta sẽ là kẻ có thể không tin lấy một lời trong những gì mình đang nói ra. Chuyện đó không quan trọng đối với chúng ta. May mắn là, một vài nhà phê bình chỉ biết phản đối, không cần biết nó là cái gì. Nó có thể là ‘Hãy yêu thương hàng xóm của bạn’ và nhà phê bình sẽ nói, ‘Không! Hãy ghét hẳn ta, đồ sâu bọ!’”

Ngày nào Stanley cũng lái nhái chuyện này. Ông ta nói đi nói lại mỗi một chuyện. Ông ta dự báo những điều to tát xảy ra với sách của Harry, dù ông ta liên tục ép bố tiết lộ tên tác giả. “Không nói gì hết,” bố luôn đáp. “Vào ngày in sách, tất cả sẽ được tiết lộ.” Stanley đập bàn. Ông ta làm mọi thứ có thể để moi tin từ bố. “Tôi đang đặt mình lên thớt đây, Marty ạ - làm sao tôi biết tác giả không phải là một kẻ ấu dâm? Ý tôi là, xì căng đan là một chuyện, anh biết tôi không sợ gì nó, nhưng sẽ không có ai đụng vào quyển sách nếu bàn tay của tác giả đã sờ soạn khắp mình đứa trẻ nào đó.”

Bố cam đoan với ông ta rằng Harry chỉ là một kẻ trộm giết người xoàng xĩnh bình thường.

Một hôm vợ của Stanley đến để xem ông ta đang bận rộn với chuyện gì. Đó là một người phụ nữ mảnh mai hấp dẫn với cái mũi nhọn, trông không được dẻo gọt khéo lắm đến nỗi giống như vừa bị mài bằng máy xay. Cô ta lượn lờ khắp phòng và cố xem trộm bản thảo trên bàn, nhưng ông ta đã ném một tờ báo lên trên đó.

“Cô muốn gì, mù phù thủy?”

“Anh đang làm chuyện gì đó.”

Ông ta không trả lời, chỉ mỉm cười với cô ta rồi nói, “Chắc là vậy đấy, đồ đàn bà hư hỏng, nhưng nó chẳng việc gì đến cô hết.”

Cô ta quay sang bố và bắt đầu dò xét. “Tôi biết cậu ở đâu đó.”

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Cậu đã có lần xin tiền tôi trên tàu đúng không?”

Bố nói bố chưa bao giờ xin tiền ai trên tàu, nhưng điều đấy không đúng, vì bố đã có lần xin tiền một người nào đó trên tàu.

“Được rồi, chuyển thăm kết thúc,” Stanley nói, túm vai cô ta đẩy ra khỏi văn phòng.

“Được rồi, được rồi! Tôi chỉ đến để yêu cầu anh li dị!”

“Lúc nào cũng được. Dù tôi thích được làm một thằng góa vợ hơn.”

“Đi chết đi, đồ khốn nạn!”

Khi đã tống cô ta ra hành lang, ông ta sập cửa vào mặt cô ta rồi nói với bố, “Gọi thợ sửa khóa đi. Chúng ta cần thay ổ khóa, rồi sau đó hãy trở lại công việc.”

Stanley đã giao cho Harry một vài việc nhỏ. Việc đầu tiên là tiêu đề, và Harry đã đưa cho bố một tờ giấy với những đề nghị của lão. Bố ngồi xuống đọc hết danh sách. *Một cấm nang cho tội phạm, Một cấm nang cho tội phạm trẻ, Cấm nang tội ác cho tội phạm trẻ và trẻ mới biết đi, Tội ác: Cách thức thực hiện, Những con số về phạm luật, Trọng tội dành cho những kẻ khờ, Hướng dẫn từng bước về tội ác, Tình trạng vô luật pháp thật dễ dàng!...* Danh sách cứ tiếp diễn.

Sau đó đến vấn đề lời giới thiệu. Harry đã đưa cho bố bản thảo đầu tiên của lão và nhờ bố đưa nó nguyên vẹn cho Stanley. Bố không thể động vào nó mặc dù bố rất muốn. Đó là lời thổ lộ của một người đang bồn chồn. Nó có nội dung như sau:

Có những kẻ có mặt trên đời này để lập ra các luật lệ nhằm phá hoại tinh thần của con người. Lại có những kẻ có mặt ở đây để tinh thần bị phá hoại bởi những kẻ có mặt ở đây để phá chúng. Lại có những người ra đời để phá vỡ những luật lệ vốn để phá hoại những kẻ chuyên phá hoại tinh thần của những kẻ khác. Tôi là một trong số đó.

- tác giả

Stanley gửi trả lại và bảo lão thử lần nữa. Nỗ lực lần thứ hai của Harry cũng chẳng khá hơn.

Họ để mắt đến anh. Họ đưa anh vào danh sách. Họ muốn biến sản phẩm của dòng máu tinh dịch anh thành động cơ tạo ra điện thắp sáng cuộc đời họ. Tôi có mặt ở đây là để nói cho anh biết rằng nếu anh đọc quyển sách này và làm theo lời khuyên của nó thì anh có thể lấp vàng đầy túi mình và để con cái của một kẻ khác vác đá cho những tay đốc công Ai Cập to béo. Tôi nói, sao không xử chúng trước?

- tác giả

Stanley không tin rằng bất kì thứ gì nghe có vẻ cay đắng hoặc điên rồ lại có thể giúp sách bán chạy. Bố hiểu được ý ông ta. Bố nhẹ nhàng yêu cầu Harry thử thêm lần nữa. Nỗ lực lần thứ ba của lão bố mở ra đọc ngay khi xe buýt lăn bánh về hướng thành phố. Nó viết đơn giản:

À ha! Sùng bái ta đi! Lũ chó chết!

- tác giả

Bố xé nó và soạn một lời giới thiệu của riêng bố rồi viết tên Harry vào.

Thế giới là một nơi màu mỡ, màu mỡ đến nỗi anh nghĩ sẽ có đủ mọi thứ cho tất cả mọi người. Thực ra đâu có đủ. Vì vậy một vài người phải chụp giật những gì họ có thể mà không cần theo luật lệ vì luật lệ nói rằng họ chẳng được gì sất. Đa số sẩy chân vào con đường này không định hướng, không bài bản. Với việc viết quyển sách này, tôi không phải đang cố gắng tạo ra một cuộc cách mạng, chỉ là giới thiệu một vài sự trợ giúp dọc đường cho những kẻ thiếu lợi thế trên con đường ít có người đi, bằng cách soi sáng nó một chút, chỉ ra những ổ gà và cạm bẫy, dựng lên những bảng hiệu lối vào và lối ra và giới hạn tốc độ.

Hãy vững tay lái, hồi những bạn tội phạm trẻ tuổi, hãy vững tay lái...

- tác giả

Cuối cùng ngày in sách cũng đến. Bố phải đi đến văn phòng của Stanley và tiết lộ tên tác giả. Harry và bố ngồi ở sân sau hút thuốc thay cho bữa sáng.

Lão đã đạt đến tình trạng bồn chồn ngoài tầm kiểm soát; hai bàn tay lão run bần bật. Cả hai đều cố không để ý đến nó, và khi bố phải mời thuốc cho lão, cả hai giả vờ như đó là vì bố là thằng bé giúp việc lâu năm của lão. Bố nói, “Được rồi đây, thưa ông,” và lão đáp, “Cám ơn, nhóc.”

Phía trên bầu trời có màu kì lạ, màu xanh rêu giống như trong hồ bơi của lão.

“Tay giám đốc xuất bản này. Ta có thể tin cậy hẳn không?” Harry hỏi.

“Hoàn toàn.”

“Liệu hẳn có phá bình chúng ta không?”

“Không.”

“Lần tiếp theo mày nói chuyện với hẳn, bảo hẳn tao đã giết mười bảy người đàn ông, hai người đàn bà, và một đứa con nít.”

“Ông giết trẻ con à?”

“Ừm - một thiếu niên.”

Harry đưa cho bố một mảnh giấy. Trên đó là danh sách những lời cảm ơn. Bố cầm lấy và lên đường để hoàn thành số mệnh của hai người, đặt chân lên đường với hai cánh tay vung vẩy hai bên. Đó là dáng đi của con khi con đang làm công việc khổ nhọc của số mệnh.

Bố gặp Stanley tại văn phòng của ông ta. Ông ta quá phấn khích đến nỗi không ngồi yên. Hai phút đầu sau khi bố đến, ông ta đi từ cửa chính đến cửa sổ ba lần, dùng tay tạo những cử chỉ kì lạ như đang siết cổ gà.

“Là nó đây, anh bạn - những chiếc máy in đang ở chế độ chờ. Tôi đã sẵn sàng nghe cái tên ấy rồi.”

“Được rồi, nó đây. Người viết quyển *Cấm nang tội ác* là Harry West.”

Miệng Stanley há ra và giữ như thế khi ông ta bật ra một tiếng thở dài khàn khàn.

“Ai?”

“Harry West!”

“Chưa bao giờ nghe nói đến ông ta.”

Bố liệt kê những tội ác mà lão đã phạm phải, không sót một chi tiết. “Harry West,” Stanley nói trong lúc viết cái tên xuống, nghe có vẻ hơi thất vọng.

Rồi, khi bố cung cấp thông tin cho ông ta, Stanley soạn một tiểu sử cho mục “về tác giả”. Nó thế này:

Harry West chào đời tại Sydney năm 1922. Trong năm mươi năm sau đó ông ta đã phạm mọi điều luật ở Nam Bán cầu. Ông ta đã trốn thoát trong lúc bị giam giữ và hiện là kẻ lẩn trốn pháp luật.

“Và Harry đã viết một danh sách cảm ơn mà ông ta muốn được in ở đầu sách,” bố nói.

“Được thôi.”

Stanley nhìn lướt qua. Đó chỉ là một trang cảm ơn thông thường xuất hiện trước tác phẩm của một đời người.

Tôi muốn gửi lời cảm ơn đến bố tôi, người đã cho tôi nếm mùi bạo lực, ông nội tôi, người đã cho bố tôi nếm mùi bạo lực và sau đó truyền nó cho tôi. Tôi không có con, vì thế tôi phải truyền nó cho người quen biết và người qua đường. Tôi cũng muốn cảm ơn hệ thống tư pháp hình sự New South Wales đã dạy tôi về sự bất công, lực lượng cảnh sát New South Wales vì sự thoái hóa và tính độc ác không mệt mỏi của họ, bạo lực trong phim ảnh vì đã gây tê các nạn nhân của tôi, để họ mất lâu hơn mới thốt ra được tiếng oán, những nạn nhân của tôi vì đã thất bại, những kẻ chiến thắng của tôi vì đã cho tôi thấy viên đạn trong đùi thì chẳng có lương thiện gì ráo, và cuối cùng biên tập viên, người bạn và người anh em bị cô lập của tôi, Martin Dean.

“Anh có chắc anh muốn để tên mình trên đó?” Stanley hỏi bố.

“Tại sao không?” bố hỏi ngớ ngẩn, biết rõ lý do tại sao không. Bố đang về mặt thực tế thừa nhận một tội: bao che một kẻ đào tẩu và biên tập công trình nghệ thuật của y. “Tôi nghĩ vậy,” bố nói.

“Dành một giây nghĩ về nó đi.”

Bố nghĩ về nó. Bố có đang phạm phải một sai lầm không? Rõ ràng không có lý do nào để cần phải nhắc đến sự dính líu của bố trong vụ này. Nhưng đây cũng là công trình của bố. Bố đã gây cả lưng để đưa quyển sách đi xa nhưường này, và bố muốn cả thế giới biết điều đó.

“Ừ, để nó ở đó.”

“Được thôi, xem nào, chúng ta đã sẵn sàng lên đường rồi. Tôi sẽ đem nó xuống nhà in. Sau đó, tôi có thể gặp ông ta được không?”

“Tôi không biết đó có phải là ý kiến sốt dẻo vào lúc này hay không.”

“Tại sao?”

“Lúc này ông ta không khỏe lắm. Ông ta hơi... bồn chồn. Có lẽ khi nào sách lên kệ đã. Mà nhân tiện, đó là khi nào nhỉ?”

“Ba tuần sau.”

“Tôi không tin nổi nó thực sự đang xảy ra.”

“Chứ còn gì nữa,” ông ta nói, và ngay trước khi rời khỏi văn phòng, Stanley quay sang bố với một ánh nhìn xa xăm kì lạ trên gương mặt và nói, “Bảo Harry tôi nghĩ ông ta là một thiên tài.”

Bố nói bố sẽ làm thế.

“Hắn nói gì khi mày nói ra tên tao? Mặt hắn trông thế nào? Nói hết cho tao nghe. Không được bỏ sót điều gì,” Harry nói hệt từ cửa trước khi bố tiến đến lối vào.

“Ông ta có vẻ ấn tượng lắm,” bố nói dối. “Ông ta đã nghe nói đến ông.”

“Đương nhiên hắn đã nghe nói đến tao. Một kẻ giết người đều đặn trong năm mươi năm mà không bị lộ danh tánh. Vậy chừng nào nó ra kệ sách?”

“Ba tuần nữa.”

“Ba tuần! *Đ. mẹ!*”

Chẳng còn gì để làm ngoại trừ chờ đợi. Mọi thứ đều đã đầu vào đấy. Bố có cảm giác hài lòng và thả lỏng mà ta thường thấy khi hoàn thành một công việc. Giờ thì bố biết những nô lệ Ai Cập đó cảm thấy thế nào khi viên đá nhon được đặt lên đỉnh kim tự tháp Giza và tất cả bọn họ phải đứng đợi xung quanh để xi măng khô lại. Bố cũng cảm thấy bất an. Bố đã can dự vào một việc có ý nghĩa lần thứ hai trong đời, sau chiếc hộp thư góp ý; giờ thì bố sẽ làm cái quái gì đây? Tham vọng trào dâng trong ngực bố không còn chỗ để thỏa mãn. Thật khó chịu.

Sau vài giờ dự đoán sự thành công vang dội trong một phút rồi sự thất bại thảm hại phút tiếp theo của bọn bố, bố lê mình về nhà và chăm sóc cho mẹ. Đợt hóa trị và dội bom chiếu xạ khiến bà mệt mỏi luôn, bà đã sụt cân và rụng tóc, đi đứng quanh nhà bằng cách mò mẫm trên tường. Rõ ràng cơ thể mà bà đang trú ngụ đang nhanh chóng trở nên không thể nương náu được nữa. Điều ngạc nhiên làm an lòng duy nhất chính là bố dưỡng, hóa ra ông ấy cũng không đến nỗi khác người, lại còn là một người rất tử tế nữa. Ông ấy trở nên tốt bụng với mẹ, yêu thương, và ủng hộ ở một mức độ sâu sắc hơn và tận tụy hơn mà hai mẹ con bố tưởng. Vậy thì bố có thực sự cần thiết phải quanh quẩn ở đó suốt ngày không? Giờ thì bố đã vào đời, mỗi sợi tơ sự sống của bố đều nổi dậy phản kháng trước ý nghĩ dành thêm một giây ở cái thị trấn khốn nạn đó. Đó là lý do vì sao con không bao giờ nên tạo ra mối ràng buộc không thể phá vỡ. Con không bao giờ biết những sợi tơ của con sẽ muốn làm gì khi con bước chân trên đường đời sau này.

Những tuần lễ chờ đợi đó là một sự tra tấn phức tạp và rắc rối. Bố luôn biết có 1.440 phút trong một ngày, nhưng trong suốt ba tuần đó bố đã *cảm thấy* chúng, một cách sâu sắc. Bố bồn chồn như những sợi dây điện bóc vỏ. Bố nhai được, nhưng không ăn được. Bố nhắm mắt được, nhưng không ngủ

được. Bố có thể đứng dưới vòi hoa sen, nhưng không làm ướt mình được. Những ngày ấy đứng yên như những tượng đài trước sự vĩnh cửu.

Dù sao thì, kì diệu thay, ngày xuất bản cũng đến. Vào lúc ba giờ sáng, bố đón xe buýt đi vào thành phố. Trên đường bố có cảm giác tự mãn rằng mình là một người nổi tiếng đã ngồi xuống một nơi công cộng và chỉ đang chờ đợi ai đó quay sang thét lên, “Ê! Anh-gì-đó kia!” Chính là bố: Bố là Anh-gì-đó. Thật là thích.

Thành phố lúc bình minh là nơi thật kì lạ. Mặt trời dường như không thể tìm được lối trên những con đường lạnh lẽo, và mất hai giờ mới có nắng. Bố đi bộ xuống đường George, ngang qua một đám người đi chơi tiệc thâu đêm ngả ngón với nhau và hôn hít và nguyên rửa sự có mặt không trông đợi của ban ngày. Họ hát vào mặt bố khi họ đi qua, một bài hát say mê, và bố nhảy nhót theo một chút. Hẳn là bố nhảy không đến nỗi tệ vì tất cả họ đều hoan hô bố. Bố hoan hô họ lại. Thật là vui vẻ.

Nhà sách Dymocks đã hứa sẽ trưng một quyển ở cửa sổ. Bố đến sớm hai giờ. Bố làm vài điều thuốc. Bố mỉm cười, chỉ để có việc gì đó để làm. Bố ấn móng tay xuống ngón tay. Một sợi chỉ từ chiếc áo bố mặc giúp bố giải khuây từ tám giờ đến tám giờ rưỡi. Rồi, khi chỉ còn vài phút đến chín giờ, một người phụ nữ xuất hiện trong nhà sách. Bố không biết cô ta đã vào bằng cách nào. Có thể có cửa sau. Có thể cô ta ngủ qua đêm ở đó. Nhưng cô ta đang làm gì trong đó chứ? Cô ta chỉ dựa người lên quầy, như thể cô ta là một khách hàng vậy. Và rồi, tại sao cô ta lại rì rọ với cái máy tính tiền? Tại sao nó lại quan trọng *vào lúc này*? Khi các hiệu sách có một quyển sách mới để trưng ở cửa sổ, đó nên là ưu tiên hàng đầu. Rõ quá còn gì!

Cô ta quỳ xuống và dùng dao rọc để mở nắp một chiếc thùng bằng giấy bồi. Cô ta lôi ra một đồng sách và đi về phía cửa sổ. Nó đây rồi! Bước lên cái bục nhỏ, cô ta đặt những quyển sách lên một cái kệ trống. Khi bố nhìn thấy những quyển sách, tim bố rút ra ngoài.

Đây là cái bố thấy:

Cẩm nang tội ác, của Terry Dean

Cái gì thế này? Cái gì thế này? Bố phải nhìn kĩ hơn. Terry Dean? Terry Dean! Làm thế quái nào mà chuyện này lại xảy ra được? Bố chạy đến cửa. Chúng vẫn còn khóa. Bố đập lên kính. Người phụ nữ bên trong hiệu sách liếc nhìn bố từ bên kia.

“Anh muốn gì?”

“Quyển sách! Quyển *Cẩm nang tội ác*! Tôi phải xem nó!”

“Mười phút nữa chúng tôi mới mở cửa.”

“Tôi cần nó ngay bây giờ!” bố hét lên trong lúc đập bình bình vào cửa. Cô ta lẩm nhẩm một tiếng chửi không nghe rõ. Bố nghĩ cô ta nói “đồ mê sách.” Bố không thể làm được gì. Cô ta không chịu mở cửa. Bố chạy lại cửa sổ và dán nhãn cầu vào kính. Bố nhìn thấy bìa sách. Nó viết, bằng chữ màu với một ngôi sao bao quanh,

Một quyển sách của kẻ đào tẩu Terry Dean - viết trong lúc bỏ trốn!

Bố không lý giải được. Không có chỗ nào trên bìa nhắc đến Harry. Chết tiệt! Harry! Lão sẽ... Một cánh cửa thép đóng sầm lại trong đầu bố. Nào bố không cho bố nghĩ về Harry. Thật quá nguy hiểm.

Lúc chín giờ nhà sách mở cửa và bố lao vào trong, chụp lấy một quyển *Cẩm nang tội ác*, lật điên cuồng. Mục “về tác giả” khác hoàn toàn. Đó là chuyện đời của Terry, và lời tri ân nói đơn giản, “Tặng Martin, anh trai và người biên tập của tôi.”

Stanley đã qua mặt bọn bố! Nhưng bằng cách nào? Bố chưa bao giờ nhắc đến việc mình là anh trai của Terry! Bố để ít tiền tại quầy tính tiền rồi chạy ra khỏi hiệu sách mà không đợi trả tiền thừa. Bố chạy một mạch đến văn phòng Stanley. Khi bố lao qua cửa trước, ông ta đang đứng tại bàn mình, nói chuyện trên điện thoại, “Không, anh ta không trả lời phỏng vấn được. Không được thì không được thôi. Anh ta là kẻ đào tẩu, đó là lý do.”

Ông ta gác máy và nở nụ cười chiến thắng với bố. “Điện thoại reo không kịp nhắc máy! Đã có một cơn bão lớn! Thật hơn cả những gì tôi mong đợi!”

“Ông đã làm gì?”

“Tôi đảm bảo tất cả sách sẽ bán hết sạch trong chiều nay. Tôi vừa yêu cầu in thêm năm mươi nghìn bản nữa. Ngày đầu tiên mà đã đắt như tôm tươi!”

“NHƯNG TERRY ĐÂU CÓ VIẾT SÁCH NÀY!”

“Được rồi, thôi nào, Martin. Giấu đầu lòi đuôi rồi. Tôi biết anh là anh trai của Terry. Anh cố giữ bí mật với tôi, anh chàng bướng bỉnh này. Thực ra mà nói, tin hay không tùy anh, anh biết cái gì khiến tôi nghĩ ra ý đó không? Là bà vợ cũ khốn nạn của tôi! Cô ta nhận ra anh từ mấy tờ báo. Cô ta chợt nhớ ra vài giờ sau khi rời khỏi văn phòng tôi ngày hôm đó và cô ta gọi cho tôi, đòi được biết tôi đang xuất bản cái gì về Terry Dean. Rồi tôi nhận ra. Dĩ nhiên! Quá rõ ràng còn gì! Harry West là bút danh của Terry Dean! Không thông minh như phép đảo chữ hay gì đó, nhưng nó chẳng là cái đích gì. Vấn đề là, bút danh sẽ không giúp bán được sách đâu, anh bạn ạ. Nhất là khi tác giả là người nổi tiếng như em của anh!”

Bố tiến lại gần hơn bàn của Stanley, tự hỏi mình có đủ mạnh để nhắc nó lên và dùng nó nghiền nát ông ta.

“Nghe tôi đây, tên khốn đần độn,” bố gầm gừ. “Terry không viết nó! Harry viết! Ôi trời ơi! Harry sẽ nổ tung!”

“Thật à. Và Harry này là ai?”

“Lão là sư phụ của Terry.”

Stanley nhìn bố tò mò một lúc lâu. “Thôi nào, anh bạn, chịu thua đi.”

“Tôi đang nói với ông đây. Ông mệt vận rồi! Harry sẽ nổi điên lên! Lão sẽ xé xác chúng ta thành trăm mảnh, đồ ngốc!”

Khuôn mặt Stanley trông như đang lưỡng lự giữa mỉm cười và nhăn nhó rồi cuối cùng kết thúc bằng một sự kết hợp ngượng nghịu của cả hai. “Anh nghiêm túc chứ?”

“Cực kì nghiêm túc.”

“VẬY thì, ý anh nói là Terry không viết quyển sách này?”

“Terry còn không viết được tên mình trên tuyết bằng nước tiểu của nó!”

“Thật không?”

“Thật.”

“Ồi,” Stanley nói, trước khi vùi mặt vào đồng giấy tờ. Ông ta cầm lên một cây bút chì và bắt đầu viết nguệch ngoạc gì đó. Bỗng đi đến giật nó khỏi tay ông ta. Đây là cái ông ta đã viết: “Chết cha!”

“Chết cha! Chết cha? Ông không biết đâu! Ông không biết Harry! Lão sẽ giết tôi! Rồi lão sẽ giết ông! Rồi lão sẽ giết Terry và rồi tự sát!”

“Tại sao ông ta không giết mình trước tiên?” Stanley đột ngột rên rỉ. Ông ta đứng đó, cài nút áo, cởi nút áo, rồi ngồi xuống. Ông ta cuối cùng đã có cảm giác phát hoảng.

“Ông có nghĩ đến việc ít ra *kiểm tra* lại câu chuyện của tôi? Ông có nghĩ đến việc tìm hiểu về Harry?”

“Bây giờ, gượng đã...”

“Gọi lại cho họ!”

“Ai?”

“Báo chí! Các nhà xuất bản! Tất cả mọi người!”

“Bây giờ, đợi một chút!”

“Làm đi!”

“Tôi không thể!”

“Nhưng đó là một lời nói dối!”

“Ngồi xuống. Bình tĩnh lại. Chúng ta phải nghĩ về chuyện này. Chúng ta có đang suy nghĩ không? Hãy nghĩ đi. OK. Nghĩ. Anh có nghĩ không? Tôi thì không. Tôi không có một suy nghĩ nào trong đầu mình. Đừng nhìn tôi trong một giây. Tôi không nghĩ được khi có người nhìn tôi. Quay lại đi. Tôi nói đấy, Martin, quay lại đi.”

Miễn cưỡng, bố xoay nửa người để đối mặt với bức tường. Bố muốn đập đầu vào đó. Bố không thể tin được! Lại là Terry! Thu hút sự chú ý một lần nữa! Còn bố thì sao? Khi nào mới là lúc của bố?

Stanley nói liên thoảng những suy nghĩ làm thối um cả phòng. “OK. OK. OK. Vậy... cái chúng ta có, với quyển *Cẩm nang tội ác*, là một vụ bê bối văn chương. Ngoạn mục. Gây tranh cãi. Khiêu khích. Cái đó chúng ta đã có rồi. Nhưng bây giờ hóa ra tác giả lại thực ra không phải là tác giả. Thế có nghĩa là... cái chúng ta có *bây giờ*, ngoài vụ bê bối... là một cú chơi khăm văn chương.”

“Một gì?”

“Được rồi. Anh có thể quay lại.”

Khi bố xoay lại, Stanley đang mỉm cười chiến thắng với bố. “Hai trong một!” ông ta hét lên vui sướng.

“Stanley -” bố mở miệng.

“Chuyện này thật tuyệt diệu! Nó sẽ giúp chúng ta. Bảo Harry hãy kiên nhẫn - sau một hoặc hai năm, chúng ta sẽ tiết lộ sự thật. Ông ta sẽ nổi tiếng.”

“Một hoặc hai năm!”

“Hắn rồi, việc gì phải vội?”

“Ông vẫn không hiểu! Harry sẽ nghĩ tôi bày ra vụ này. Lão sẽ nghĩ tôi đã phản bội lão. Đây là di sản lão để lại cho đời! Ông phải nói với lão! Ông phải nói với lão đó là lỗi của ông, rằng ông đã phạm sai lầm! Đồ ngốc - lão sẽ giết chúng ta!”

“VẬY THÌ SAO? CỨ ĐỂ ÔNG TA TỚI. TÔI CÓC SỢ! Nếu tôi phải chết, thì hãy để tôi chết vì một quyển sách. Đúng, tôi thích thế! Hãy để nó vì quyển sách *này*. Đúng! Đưa ông ta đến đây!”

Stanley giờ nằm dấm lên như thể đó là giải thưởng ông ta vừa giành được. Con có chịu nổi không? Đây là cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất mà người ta có thể tưởng tượng ra, và bố đang có mặt cạnh một người đứng vào lúc ông ta tìm thấy động cơ để chết. Trông ông ta thật đáng khinh bỉ, an lạc một cách không hợp lý chút nào. Bố muốn xé toạc đôi môi của ông ta.

Bố đón taxi đến nhà Harry, trong đầu nghĩ mình sẽ phải đi đứng cực kì thận trọng. Harry quý bố, và bố cũng quý lão, nhưng như thế không có nghĩa là lão sẽ không cho một viên đạn vào giữa hai mắt bố. Cuối cùng thì, tình yêu chính là như vậy đấy. Bố hạ kính cửa xe taxi. Bên ngoài, không khí im phăng phắc một cách dị thường, như trong một căn phòng không có cửa sổ. Không thứ gì khuấy động. Như thể cánh cửa sập trên thế giới đã bị niêm phong kín mít và chúng ta, tất cả chúng ta, bị nhốt bên trong.

Bố thực hiện kiểu gõ bí mật và rồi kiểu gõ không bí mật lắm, kiểu mà ai cũng có thể gõ được. Bố kêu gào tên lão. Bố lớn tiếng xin lỗi. Thật là nhọc công tốn sức la hét - lão không có ở nhà. Bố nên làm gì? Một chiếc taxi chạy qua, bố đón xe và quay trở lại thành phố, ở đó bố đi lang thang không định hướng qua những con đường, chìm trong trạng thái xáo động. Mức độ của hành động này khiến đầu bố quay cuồng, và bố cảm thấy bức tức khi chẳng còn ai khác trông có vẻ như đang mất phương hướng. Hơi buồn và cô đơn, có lẽ, nhưng họ biết họ đang đi đâu. Bố cố tình lùi vào người khác, trong cơn hi vọng khó chịu rằng sẽ moi được chút phản ứng đồng cảm.

Những gương mặt của thành phố mang một vẻ cực kì độc ác và vô cảm khi con đi lang thang qua nó trong làn sương mù của cơn hoảng loạn cá nhân. Thật ức chế khi không có ai dừng lại để nắm tay con.

Bố đi vào một quán rượu, quán *Góc nhìn Công viên*, chọn ghế ngồi ở quầy bar, và chẳng bận tâm đến việc thiếu một công viên hay một góc nhìn. Bố gọi một cốc bia. Đài phát thanh đang phát một ca khúc, một bản tình ca vui vẻ đáng yêu, trái ngược với tâm trạng của bố. Bố nốc cạn cốc bia. Quán vắng khách, trừ hai lão già say xỉn đang cãi cọ nhau về một người nào đó tên Gazza; một trong hai lão nghĩ rằng Gazza đang bị cô vợ mới xỏ mũi, trong khi lão kia lại nghĩ Gazza đang nắm quyền điều khiển cô ả. Dù thế nào đi nữa, kết cục là Gazza sẽ không đến quán rượu thường xuyên như trước đây nữa, mà thiếu lão thì mọi chuyện sẽ không còn được như xưa. Bố gật đầu buồn bã, và nhìn chăm chú vào chiếc cốc trống rỗng của mình như thể nó vừa làm chuyện xấu với bố.

Sau đó bản tin được phát trên radio và hai tai bố báo động cao. Kẻ đào tẩu Terry Dean đã viết một quyển sách gây xôn xao dư luận, hướng dẫn những tên tội phạm tương lai cách phạm luật. Diễn tiến mới nhất trong câu chuyện: giám đốc xuất bản quyển *Cấm nang tội ác* đã bị bắt.

Ra vậy! Stanley đã bị bắt! Phải thế thôi, bố nghĩ. Ít ra việc đó sẽ giúp ông ta an toàn trước Harry trong một thời gian. Bố cho rằng họ không thể giữ ông ta lâu. Khi cảnh sát săn lùng người mà họ không thể tìm thấy, việc bắt một kẻ có liên quan đến người đó cho họ cảm giác nhẹ nhõm.

Khi bố đang suy ngẫm về Stanley sau song sắt, và khả năng là với tư cách biên tập viên được cảm ơn, bố có thể là người họ sẽ bắt tiếp theo, thì phần cuối cùng của bản tin xuất hiện: kẻ đào tẩu Harry West đã leo lên nóc Cầu Harbor, vũ trang tận răng và đang dọa nhảy xuống. Bản tin thêm một lời giải thích nhỏ giúp nối tất cả thành một viễn cảnh: nếu Harry West nhảy xuống và chết, lão sẽ là người đầu tiên tự tử từ cầu Sydney Harbor trên sóng truyền hình trực tiếp. Đúng, điều đó hoàn toàn có lý. Terry đã cướp đi

của lão liên doanh dân chủ, và Stanley đã đột ngột giật *Cẩm nang tội ác* khỏi tay lão. Harry tuyệt vọng để lại di sản của mình, bất cứ di sản gì. Người đầu tiên được truyền hình cảnh tự tử trên cầu Sydney, và là ti vi màu hẳn hoi. Chẳng trách Harry đã đem theo cả thuốc nổ lên đó. Bất kì ai cố gắng nhảy xuống trước, Harry sẽ bắn kẻ đó trước khi kịp đặt ngón chân đến gần mép cầu.

Bố chạy ra khỏi quán rượu, nhảy vào một chiếc taxi đang chạy, rồi chỉ nó chạy về phía cây cầu. Nếu lão có vũ trang, bố cho rằng có khả năng lão sẽ bắn bố, nhưng bố phải giải thích rằng đây là một nhầm lẫn có thể sửa chữa trong một hoặc hai ngày. Bố có cảm giác buồn nôn rằng một việc gì đó khủng khiếp sẽ xảy ra trên cây cầu đó. Lão sẽ ném mình xuống dòng nước; việc đó xem ra khó tránh khỏi. Nhưng bố biết quá rõ Harry, lão muốn lôi kéo càng nhiều người xuống địa ngục với lão càng tốt. Lão muốn nhuộm máu cầu Harbor, bố biết mà.

Mặt trời buổi trưa chói chang trong mắt bố, và qua ánh sáng bố thấy cây cầu ở đằng xa. Cảnh sát đã chặn lối vào ở hai đầu cầu và đang gỡ đầu bứt tóc không biết xử trí ra sao với những người đi đường bị kẹt ở khúc giữa. Các cảnh sát hoảng loạn đang hướng dẫn đường đi cho mọi người ở khắp nơi, nhưng tất cả cứ náo loạn cả lên. Một trong những cảnh sát luống cuống hình như còn chỉ tay về phía mặt nước.

Khi bố rời khỏi taxi đến chỗ kẹt xe, tay tài xế nói rõ là gã không thích bố dừng xe quá đột ngột. Những người mặc sắc phục đang đổ dồn về từ mọi phía. Thêm nhiều cảnh sát, lính cứu hỏa, xe cứu thương, và xe của giới truyền thông chạy như mắc cửi len qua những chiếc xe đang đỗ. Dịch vụ cấp cứu đang cực kì lộn xộn. Không ai trong số họ biết mình phải làm gì. Nạn nhân dự kiến cũng chính là kẻ thủ ác. Thật là khó xử. Một mặt, lão ta có súng, mặt khác, lão ta chỉ dọa dùng nó để thủ tiêu chính lão. Họ muốn bắn hạ lão, nhưng con có thể bắn một người đang đe dọa tự sát không chứ? Đó chính là điều lão muốn.

Bố chạy qua lối đi hẹp giữa những chiếc xe bị chặn đứng và nhanh chóng nhận ra mình đã đến đường biên của cảnh sát. Bố chạy qua dải băng màu vàng của họ và giải thích với viên cảnh sát đang quát bố rằng bố là bạn thân của Harry West và có thể thuyết phục được lão. Trong lúc bối rối, họ để bố qua.

Bố có thể nhìn thấy lão, ở tít trên đỉnh. Lão chỉ là một đốm nhỏ trên đó, như một chú rể bằng nhựa tí hon trên chiếc bánh cưới. Đường đi lên rất xa, nhưng bố phải đi lên chỗ lão.

Một cơn gió cực mạnh đang thổi. Thật khó để bám chắc. Khi bố leo lên, dạ dày bố trở thành cơ quan chủ đạo, và bố không cảm thấy gì ngoài tiếng nghiến của nó. Bên dưới bố có thể thấy biển, những khu ngoại ô xanh rì, một cụm nhà rải rác. Gió khiến cả cây cầu kêu kè kệt và nó làm hết sức để khiến bố mất thăng bằng. Bố nghĩ: Mình đang làm gì ở đây? Đây đâu phải là việc của mình! Bố tự hỏi tại sao mình không chỉ việc để lão thực hiện cú nhảy đó. Bố cảm thấy đây là lỗi của mình, lão ta là trách nhiệm của bố, cũng như những người mà lão có thể sẽ giết. Nhưng tại sao? Bố chen vào thế nào đây? Bố đâu phải là Chúa. Bố không có tâm trạng cứu rỗi. Những gì bố quan tâm là toàn thể nhân loại có thể bị chứng viêm họng cấp.

Những suy tưởng như thế này, cùng với việc nhận ra rằng những người trong cuộc đời bố, Harry và Terry và Stanley, với những dự án nhỏ của họ, đang kéo bố cùng họ xuống lỗ chân không, nên được giữ lại cho đến sau sự kiện này, để nghĩ đến lúc nhâm nhi một tách chocolate nóng, chứ không phải trong lúc diễn ra sự kiện, ở bên rìa của một bờ vực hải hùng. Bố đã dừng leo lên để suy nghĩ về ý nghĩa sống còn của nó. Như thường lệ, bố không thể ngăn mình. Trên cái thang gấp kim loại lắc lư ấy, bố nghĩ: Giấc mơ của người này là cái neo của kẻ kia. Người này bơi, kẻ kia chìm, và nó xảy ra trong hồ bơi của người bơi nữa chứ - một sự sỉ nhục gấp đôi. Trong khi đó, gió đang đe dọa sẽ ném bố xuống bến tàu. Bố biết ngay tại đó vào lúc đó rằng tính toán tầm quan trọng của một hành động đúng vào lúc hành động ấy đang diễn ra thật là việc không nên.

Bố leo tiếp. Giờ thì bố có thể nghe thấy lão. Harry đang gào thét, gió đưa giọng nói của lão đến bố trước cả khi bố nhìn thấy được mặt lão. Ít nhất thì bố cũng nghĩ đó là Harry. Hoặc lão hoặc là cơn gió vừa mới gọi bố là thằng khốn.

Bố trượt chân. Bố nhìn xuống nước và run từ đầu đến chân. Nó trông giống như một phiến bê tông màu xanh thẫm.

“Cám ơn vì đã đâm sau lưng nhé anh bạn!”

Harry đang dựa vào một thành cầu bằng thép, cái mà bố đang bám chặt để khỏi ngã. Lê chân được lên đến tận cây cầu ấy hẳn phải là một cơn ác mộng với lão. Có lẽ vì kiệt sức mà lão để thân mình lắc lư, và gần như đổ nhào, với gió.

Khuôn mặt lão nhăn nhúm. Lão nhăn mặt quá nhiều đến nỗi đã thực sự làm gãy khuôn mặt của mình. Những nếp nhăn lo âu đã gãy phụt.

“Harry, đó là một sự nhầm lẫn!” bố thét lên.

“Chẳng còn ý nghĩa gì nữa.”

“Nhưng chúng ta có thể khắc phục nó! Hãy xuống đây và mọi người sẽ biết quyền sách là của ông!”

“Quá muộn rồi, Martin! Tao đã nhìn thấy nó!”

“Nhìn thấy gì?”

“Thời khắc cái chết của tao!”

“Khi nào?”

“Bây giờ là mấy giờ?”

“Harry, đừng nhảy!”

“Tao sẽ không nhảy! Tao sẽ ngã xuống! Mà không thể bảo một người đừng ngã! Đó là chuyện của trọng lực, không phải của tao!” Lão đang cười vì sợ, vì kích động. Mắt lão dán vào tất cả những khẩu súng đang chĩa về lão từ phía dưới. Chứng hoang tưởng của lão cuối cùng đã chạm đến cảnh giới đặc đạo. Những ảo giác hoang tưởng và thực tế đang trải qua phút hợp nhất.

“Tao ngã... Tao chết... có một cuộc chiến khác... một trận động đất...và sự trở lại của Madonna... chỉ có điều giờ đây cô ta là ca sĩ... nhưng vẫn là một trình nữ...và bây giờ là cuộc cách mạng tình dục... và vài jeans bạc théch...”

Tri giác ngoại cảm của lão đang chạm đến điểm vô cực, làm lão mù lòa trước hiện thực. Đôi mắt nhỏ, sợ hãi của lão, vốn thường phóng cái nhìn tứ phía bên trong hốc mắt, cuối cùng đã đông cứng lại; chúng đang du hành, khám phá và nhìn thấy mọi thứ. Mọi thứ.

“Máy vi tính... mỗi người có một cái... trong nhà họ... và họ béo lên... mọi người đều béo quá...”

Lão đã bị mất kiểm soát, tiên đoán như điên! Lão có thể nhìn thấy toàn bộ tương lai nhân loại được vạch ra. Lão đang giở nhanh các trang sách! Nó quá nhiều đối với lão. “Cô ta chết rồi! Cô ta chết rồi!” Ai? Lão không thể giải thích những gì lão đang thấy. “Một cuộc chiến tranh thế giới thứ ba! Một cái thứ tư! Một cái thứ năm! Một cái thứ mười! Nó không bao giờ kết thúc! Họ đã chết!” Ai chết? “Phi hành gia! Tổng thống! Công chúa! Một tổng thống khác! Vợ của mày! Giờ đến mày! Giờ đến con trai mày! Mọi người! Mọi người!” Nó xảy ra trong hàng trăm năm, có lẽ hàng nghìn năm. Vậy là cuối cùng nhân loại sẽ chết hết. Mắt lão đang lướt qua không gian và thời gian. Lão không bỏ sót một thứ gì.

Dòng trao đổi thông tin của Harry với vô tận bị cắt đứt bởi tiếng hụ còi inh hỏi vừa phát ra lần nữa. Bọn bố nhìn xuống và thấy cảnh sát cùng những chiếc xe của giới truyền thông tháo chạy. Mọi người đang bỏ đi.

“Bọn mày đi cái chỗ quái nào thế?” Harry gào lên với thế giới bên dưới.

“Hãy bám vào,” bố nói. “Tôi sẽ đi xem.”

Xuống được nửa đường bố gặp một nhà báo đang sợ chết điếng, người này bị mất thăng bằng trong lúc leo và không thể leo lên hoặc leo xuống thành cầu.

“Có chuyện gì thế?”

“Anh chưa nghe à? Họ cài bẫy được Terry rồi! Nó đang bắt cóc con tin! Sẽ có một trận chiến cuối cùng!”

Giọng của tay nhà báo rất phấn khích, nhưng y có kiểu khuôn mặt ngây ra bất động mà con thường thấy sau tay lái xe tang. Bố leo trở lên chỗ Harry.

“Chuyện gì vậy?” lão hỏi.

“Terry,” bố đáp, lo sợ trước phản ứng của lão.

Harry cúi đầu xuống, nuối tiếc nhìn theo những nhà báo cuối cùng bỏ chạy.

“Ông bạn à,” bố nói, “tôi phải đi để xem có giúp gì được cho Terry không.”

“Được. Cứ đi.”

“Tôi xin lỗi, tôi -”

“Đi!”

Bố leo xuống, hai mắt tập trung vào tay vịn và chân mình, và trước khi bố xuống dưới đất thì bố nghe thấy một tiếng súng nổ, tiếng thân người vút qua không khí, và tiếng tóe nước bên dưới nghe giống như một tiếng ngã phịch.

Thế là hết.

Đó là Harry.

Vĩnh biệt, Harry.

Cảnh sát đã dồn Terry vào một góc ở một sàn bowling. Bố biết toàn thể nước Úc sẽ đổ xô đến đó như thể họ là nước còn em trai bố là cái ống xả, vì thế bố nhảy lên taxi và hứa sẽ trả hậu hĩnh cho tài xế nếu ông ta có thể chạy gần bằng vận tốc ánh sáng như xe V6. Khi con đang vội vã đến cứu mạng em trai mình, con không bận tâm đến một hai xu lẻ, vì thế mỗi lần chân ông ta chạm vào phanh, bố lại ném tiền lên đùi ông ta. Khi ông ta đến chỗ chỉ dẫn đường, bố đã bứt chính xác một phần ba số tóc của mình. Thật là một điềm dở khi tài xế của con ngoái đầu ra sau để nhìn vào bảng chỉ đường mà ông ta vừa mới chạy lối qua.

Dù vậy, chẳng cần chỉ dẫn gì cả; một đoàn xe và người đang ùn ùn kéo đến từ mọi ngả đường về cùng một hướng: xe cảnh sát, xe cứu thương, động cơ chữa lửa, xe Jeep quân đội, xe của truyền thông, xe bán kem, khán giả, người làm vườn, giáo sĩ Do Thái, bất kì ai ở Sydney có một chiếc radio và muốn dự phần vào một sự kiện lịch sử.

Ai cũng muốn có chỗ ngồi hàng đầu để chứng kiến lịch sử được hình thành. Ai lại từ chối cơ hội nhìn phía sau đầu của Kennedy nổ tung nếu được tặng một vé đến Dallas vào năm 1963, hay sự sụp đổ của bức tường Berlin? Những người *từng* ở đó kể giống như quần áo của họ vậy nã của JFK, như thể Bức tường Berlin ngã từ chính khủy tay chắc khỏe của họ. Không ai muốn bỏ lỡ điều gì, như hắt hơi trong một trận động đất nhỏ và thắc mắc tại sao ai cũng la hét. Vụ bắt bớ, và có thể là tiêu diệt Terry Dean, chính là trận động đất lớn nhất nước Úc trong năm mươi năm qua, thế cho nên họ đến sàn bowling đó bằng bất kì cách gì có thể.

Bố nhảy từ chiếc taxi và trượt qua các nắp thùng xe, va hông vào kính chiếu hậu bên ngoài của một chiếc Ford. Bố có thể nhìn thấy nó: sàn bowling. Trông như toàn thể lực lượng cảnh sát New South Wales đã tề tựu về đó. Các tay bắn tỉa đã vào vị trí trên các nóc nhà và thân cây trong công viên trẻ

em ở đối diện. Một tay bắn tỉa đang leo lên khung tập thể dục ngoài trời, hai người khác đang giữ thăng bằng trên một cái bập bênh.

Bố không thể chen qua đám đông. Bố bị mắc kẹt. Bố la lên, “Tôi là Martin Dean! Anh trai của Terry Dean!” Họ chú ý. Họ mở lối và để bố đi qua, rồi bố lại bị mắc kẹt. Một vài người quanh bố cho cái việc đưa bố vào trong là sứ mệnh cuộc đời họ, nhắc bố lên trên đám đông - bố cười qua hàng trăm đôi vai như một thần tượng nhạc rock. Bố đã đến gần, nhưng thỉnh thoảng đám đông lại đẩy bố theo hướng khác. Có lúc bố đã đi ngang, không phải đi tới. Bố hét toáng, “Phía trước! Phía trước!” như thể bố là thuyền trưởng Ahab còn sên bowling ấy là con cá voi trắng khổng lồ của bố vậy.

Rồi bố nghe thấy đám đông hét lên một câu mới: “Để bà ta qua! Để bà ta qua!” Bố ngoái đầu tứ phía. Bố không thấy được họ đang nói đến ai. “Đó là mẹ của nó! Mẹ của Terry Dean!” họ gào to. Rồi bố trông thấy bà: mẹ của bố, đến từ hướng ngược lại, trôi lên sục xuống trong biển người. Bà vẫy tay với bố. Bố vẫy lại. Cả hai đều đang bị đẩy về phía vận mệnh của gia đình mình. Giờ thì bố đã nghe được bà. Bà đang hét lên: “Nó là bản sao! Đứa bản sao! Chúng ta đã dồn nó vào góc!” Bà đã mất trí! Và đám đông đang đẩy hai mẹ con bố nhanh đến nỗi cả hai suýt đâm sầm vào nhau. Họ hạ hai mẹ con bố xuống đất trước mặt cảnh sát, những người đang cố gắng đẩy lùi đám đông lẫn giới truyền thông. Cả hai nhóm này đều đang la ó giận dữ. Hai mẹ con bố phải ép mình vào vòng vây cảnh sát và bắt đầu trả lời các câu hỏi. Bọn bố trình thẻ chứng minh nhân dân với họ. Bố chỉ muốn vào trong, nhưng mẹ của bố chẳng giúp được gì với những câu nói điên rồ về con ma của một người đang sống. Bà là mẹ của Terry Dean, bà nói, nhưng người trong đó không phải con trai bà. Họ không hiểu được. Bố phải hét to lên với bà: “Con có thể đưa nó ra ngoài bình yên! Hãy cho con một cơ hội!” Nhưng những tay cảnh sát lại nghĩ khác. Bố bắt đầu nhận ra rằng bọn họ không muốn nó còn sống rời khỏi khu vực chơi bowling đó. Bố phải hành động khẩn trương. Bố nói, “Thì sao, các người muốn biến nó thành kẻ tử vì đạo ư? Các người muốn tên nó lưu vào sử sách như một kẻ ngoài vòng pháp

luật nữa bị cảnh sát thẩm sát ư? Nếu các người giết nó, sẽ không có ai nhớ đến tội ác của nó! Các người sẽ biến nó thành một anh hùng! Như Ned Kelly! Và các người sẽ trở thành người xấu. Hãy để nó ra tòa, nơi toàn bộ sự độc ác của nó bị đưa ra ánh sáng. Khi đó những anh hùng chính là những người đã bắt sống nó! Ai cũng có thể bắn một con người, như ai cũng có thể bắn một con lợn rừng, rồi chạy khắp nơi la hét, “Tao hạ được nó rồi! Tao hạ được nó rồi!” Nhưng bắt một con lợn rừng bằng tay không - việc đó đòi hỏi sự gan dạ!”

Bố phải nói toàn bộ bài diễn văn này trong lúc lấy tay bịt miệng mẹ, còn bà đang cắn bố điên cuồng. Bà thực sự đã phát điên. “Bắn chết đi!” bà la lên khi bố thả tay ra. “Bà không phải mẹ hân à?” họ lúng túng hỏi. Họ không thể hiểu được vụ ác quỷ sinh đôi này.

Giữ vận mệnh em trai bố ở thế thăng bằng, những cảnh sát bàn bạc với nhau, nhỏ to đầy bí mật, gần như cài nhau.

“Được, anh có thể vào,” họ nói với bố, và không may là, họ cũng để mẹ của bố vào.

Sàn bowling nằm ở tầng hai. Mỗi bậc thang bộ có một cảnh sát đứng gác mắt. Bố nghĩ: Những người này nguy hiểm không thể tả, như những diễn viên đóng thế chờ đợi được gọi lên làm ngôi sao, cái tôi giận dữ của họ đã quyết định không được để cho bề ngoài lo lắng làm hỏng chuyện. Trên đường đi lên, một thanh tra cho bọn bố biết thêm thông tin. Theo những gì ông ta biết, Terry đã vào sàn bowling khi Kevin Hardy, vô địch thế giới ba lần, đang ném bóng. Có những lời đồn đại không căn cứ rằng trong lúc thi đấu, Hardy đã trả tiền cho ai đó phía sau dùng cán chổi lấy những chai bowling mà anh ta ném hụt ra. Vì lời cáo buộc không vững chắc, nên Terry không đến đó để giết anh ta, mà chỉ bẻ mấy ngón tay ném bowling của anh ta, kể cả ngón út, chỉ để đề phòng trường hợp anh ta là một trong những cầu thủ bowling hiếm hoi dùng ngón út để ném bóng. Cuối cùng, Terry bị hai cô gái xinh đẹp làm việc sau quầy hớp hồn. Hiện tượng những cô nàng hâm

mộ, đặc quyền không thể phủ nhận của sự nổi tiếng, luôn quá nhiều khiến Terry không cưỡng lại nổi. Không may là, khi nó chọn một trong hai cô gái, ả bị bỏ rơi gọi cảnh sát gần như ngay lập tức, vì thế đến thời điểm Terry bẻ xong tay của Kevin, làm tình xong với cô nàng hấp dẫn, và chuẩn bị bỏ đi, thì nó đã mắc bẫy.

Bây giờ Terry đang quỳ gối giữa đường lane cuối cùng, tay cầm súng, dùng bốn con tin làm lá chắn. Cảnh sát được bố trí ở khắp nơi trong sàn bowling; con có thể thấy cả hòng súng trường đen ngòm của cảnh sát bắn tia thò ra giữa những chai bowling. Họ đã bao vây nó, và bố biết ngay rằng nếu bắn được, họ đã bắn rồi, nhưng nó đang nấp kĩ đằng sau một hàng những khuôn mặt biến dạng vì khiếp đảm.

“Mày!” mẹ của bố thét lên. Cảnh sát lùi bà lại. Họ không tin Terry sẽ không bắn mẹ ruột của nó, nhất là với câu chuyện điên khùng của bà rằng nó không phải con ruột mà là một đứa bản sao quỷ quyết nào đó.

“Terry,” bố hét to, “là anh đây, Martin đây.” Bố chẳng còn cơ hội nói thêm gì nữa trước khi mẹ của bố lên tiếng.

“Mày là ai?” bà khóc lóc.

“Mẹ? Chết tiệt, Martin, đưa mẹ ra khỏi đây, được không?”

Nó đã đúng, đương nhiên. Khi một người đang tiến hành cuộc đụng độ đẫm máu cuối cùng, anh ta không muốn mẹ của mình bén mảng ở đó.

Bố cố gắng thuyết phục bà đi về, nhưng bà không chịu nghe.

“Đừng có nấp đằng sau những con người tội nghiệp đó, đồ mạo danh!” bà gào thét.

“Mẹ, đi khỏi đây đi!” Terry quát to.

“Đừng gọi tao là Mẹ! Tao không biết mày là ai hay mày đã lấy khuôn mặt con trai tao như thế nào, nhưng mày không lừa được tao đâu!”

“Terry, đầu hàng đi!” bố la lên.

“Tại sao?”

“Họ sẽ giết em!”

“Thì sao? Nghe này, ông anh, điều duy nhất khiến em phát cáu là toàn thể cảnh tượng này bắt đầu hơi nhàm chán rồi. Đợi một giây nào.”

Có tiếng xì xào hoảng loạn trong lá chắn người. Đột nhiên họ bắt đầu di chuyển. Họ tiến về phía giá để bóng bowling, rồi quay lại đường lane. Rồi nó diễn ra! Một quả bóng lăn ở giữa đường lane. Terry đang chơi bowling! Những cặp mắt của cảnh sát nhìn theo quả bóng lăn đến chỗ mấy cái chai. Một sự im lặng tuyệt đối gần kề với sự mộ đạo. Một cú đánh trúng! Terry đã thành công! Nó đánh ngã cả mười chai! Đám đông dường như hò hét bằng cùng một giọng, nhắc bố nhớ đến chuyện con người thường ngu ngốc khi ở một mình, nhưng trong bầy đàn thì họ tuyệt đối đàn độn. Họ có thể là cảnh sát đang ở đoạn kết của một cuộc săn người rùng rã, nhưng họ cũng là những người Úc yêu thể thao - và không có gì làm cho trái tim đập nhanh hơn là một chiến thắng, bất kể kẻ thắng cuộc là người khát máu thế nào.

Đúng vào lúc quả bóng chạm vào những cái chai, một viên đạn găm vào Terry. Quả bóng đó là âm mưu của Terry để bỏ chạy, nhưng không phải tay cảnh sát nào cũng cả tin như thế hay thậm chí là thích bowling.

Nó nằm trên đường lane, dính máu của chính mình, la ó, “Mất cá chân tao! Lại là ở chỗ mất cá! Đúng ngay chỗ đó, đồ chó tạp chủng! Nó sẽ không bao giờ lành được!” và nó nằm đó trong lúc bị bốn mươi cảnh sát bao vây, tất cả đều tranh nhau là người dẫn nó ra trước ánh sáng chói lòa của paparazzi, để được hưởng một liều nho nhỏ của sự bất tử.

Tạm biệt

Bố không phải chuyên gia về ngôn ngữ hoặc từ nguyên học, vì thế bố chả biết từ “chuối” liệu có phải là tập hợp nghe hay nhất của các âm tiết có sẵn để mô tả một loại quả dài màu vàng hình cung hay không, nhưng bố có thể nói rằng bất kì kẻ nào đã nghĩ ra cụm từ “đạo quân báo chí” quả thực biết rõ mình đang nói về cái gì. Đơn giản là không còn cách nào hay hơn để mô tả một đám nhà báo loạn xạ cả lên hòng có được câu trả lời và những tấm ảnh, dù “động vật linh trưởng báo chí”, “đám đông báo chí làm loạn”, hoặc “sự bùng nổ của một sao băng báo chí” đều nói lên được đúng vấn đề. Bên ngoài trụ sở tòa án nơi phiên tòa của Terry sẽ diễn ra, có hàng trăm người bọn họ - những nam nữ phóng viên mặt nhể nhại mồ hôi, mắt láo liên, xô đẩy, thúc chỏ, cười cợt, và với hành vi kinh hãi ấy, họ đã vô hình chung hạ thấp phẩm giá loài người, nhân danh sự quan tâm của công luận.

Bên trong, phòng xử án không còn chỗ ngồi. Vì Terry không phủ nhận bất kì tội danh nào, nên phiên tòa giống như một thủ tục hơn là một phiên xét xử, còn tay luật sư do tòa án chỉ định cho Terry thì ở đấy để chỉ dẫn nó tiến hành cơ chế thủ tục hơn là giúp nó bào chữa thực sự. Terry không bào chữa. Nó thừa nhận tất cả; nó buộc phải thế - tai tiếng của nó đã đi đôi với việc đó. Phủ nhận điều mà nó đang cố thực hiện cũng giống như các hiệp sĩ thập tự chinh giải thích rằng hành trình của họ đến thế giới Hồi giáo chẳng qua chỉ là một chuyến bách bộ trường kì.

Terry ngồi với thái độ thách thức cạnh luật sư của mình, và khi thẩm phán bắt đầu luận tội, nó xoa hai bàn tay vào nhau như thể sắp bị tuyên phạt ăn hai viên kem vani. Nói một cách chậm rãi và nghiêm trang, như một diễn viên dày dặn kinh nghiệm đón lấy cơ hội ngàn năm có một được diễn màn độc thoại của Hamlet, vị thẩm phán tuyên bố rành rọt đến tận cuối phòng xử án, “Tòa tuyên phạt bị cáo án tù *chung thân*.” Đó là một màn trình diễn xuất sắc. Mọi người bật ra những lời xì xầm thường thấy sau khi nghe tuyên án, dù chỉ để cho có. Chẳng ai ngạc nhiên. Sự việc không thể diễn ra theo một cách nào khác. Điều thực sự gây bất ngờ - dù con sẽ nghĩ rằng đến lúc này bố đã quen thuộc với hương vị mĩa mai vắt ra từ chiếc máy ép hoa quả của

tạo hóa - là việc nhà tù mà Terry sẽ bị giam chính là nhà tù ở quê nhà bọn bố.

Đúng vậy.

Nhà tù của bọn bố. Trong thị trấn của bọn bố.

Bất giác, bố ngược nhìn bố dượng. Terry đã bị tuyên án phải trải qua phần đời còn lại của nó trong nhà tù mà bố nó đã xây nên, nhà tù nằm cách cửa chính nhà bố 2,5 km.

Nay thì đứa con thần đồng của họ được về quê nhưng không về nhà, bị giam giữ trong một tòa nhà mà bọn bố có thể nhìn thấy từ cả hành lang phía trước lẫn cửa sổ nhà bếp, sự kìm nén khó nhọc của bố mẹ bố nhằm tỏ ra luôn tỉnh táo bắt đầu bộc phát ở tốc độ báo động. Mặc dù có một chút an ủi là con trai họ sẽ được an toàn trước những cảnh sát bắn tỉa háo hức làm nhiệm vụ, song việc nó nằm xa tầm tay một cách trêu người như thế quả là một cực hình khiến bố không thể xác định được ai trong bố mẹ bị đẩy xa hơn khỏi ánh sáng và sự sống; họ tan rã quá nhanh, mỗi người theo một cách âu sầu buồn bã riêng, đến nỗi con sẽ tưởng đấy là một cuộc thi. Thật chẳng khác nào sống với hai hồn ma vừa chấp nhận cái chết của mình, những kẻ đã từ bỏ nỗ lực để hòa nhập với người sống. Họ cuối cùng đã nhìn thấu bản chất vấn đề.

Với một nét hân hoan phát cuồng khó hiểu trên mặt, mẹ của bố bắt tay vào một dự án mới: bà đóng khung từng tấm ảnh của Terry và bố khi còn bé rồi đóng đinh chúng lên mọi khoảng tường còn trống trong nhà. Không có một tấm ảnh nào trong nhà chụp bọn bố lúc lớn hơn mười ba tuổi, như thế với việc lớn lên, anh em bố đã phản bội bà. Và giờ đây bố cũng có thể nhìn thấy bố dượng, ngồi ở tít góc bên phải của hành lang, nơi có thể nhìn thấy nhà tù mà không bị vướng các ngọn cây, ống nhôm dán chặt vào mắt, cố bắt cho được một hình ảnh thoáng qua về con trai mình. Ông dành quá nhiều giờ

trong ngày để nhìn qua ống nhòm đến nỗi cuối cùng, khi ông đặt nó xuống để nghỉ ngơi, đôi mắt ông phải căng ra để nhìn mẹ con bố. Thịnh thoảng ông lại hét lên, “Nó kia kìa!” Bố chạy ra để xem, nhưng ông luôn gạt phắt không cho bố dùng đến cặp ống nhòm quý giá của ông. “Mày phá hoại đủ rồi,” ông thường nói một cách khó lý giải, tựa như ánh mắt của bố giống ánh mắt của một lão phù thủy Hy Lạp xấu xí vậy. Sau một thời gian bố thôi không xin xỏ nữa, và khi bố nghe bố dựng hét lên, “Lại là nó kìa! Nó đang ở trong sân! Nó đang kể chuyện tếu với đám bạn tù! Bọn chúng đang cười! Trông như nó đang rất vui vẻ!” thì bố không thèm nhúc nhích. Tất nhiên, bố có thể sắm một cặp ống nhòm cho riêng mình, nhưng bố không dám. Thực tình mà nói, bố nghĩ ông ấy chả nhìn thấy gì hết.

Thị trấn của bố trở thành địa điểm hành hương cho các nhà báo, nhà sử học, sinh viên, và rất nhiều cô nàng với đường cong gợi cảm, tóc đánh bông, trang điểm đậm, tìm đến cổng nhà tù để thăm Terry. Đa số bị từ chối và cuối cùng đành đi lang vãng trong thị trấn, nhiều người cầm chặt bản in đầu tiên và duy nhất quyển *Cấm nang tội ác*. Quyển sách đã bị bóc khỏi kệ vào ngày xuất bản và nhanh chóng bị cấm tiệt vĩnh viễn. Nó đã trở thành một món đồ sưu tập. Những fan cuồng lùng sục thị trấn để tìm kẻ mà con đoán xem là ai? *Bố!* Họ muốn bố, với tư cách là biên tập viên được vinh danh, kí tên vào đó! Thoạt đầu việc này khiến bố sững run vì cuối cùng mình cũng đã trở thành tâm điểm chú ý, nhưng rồi bố nhanh chóng chịu hết xiết. Mọi con nghiện chữ kí đều sẵn lòng bố với những câu hỏi bất tận về Terry.

Lại là Terry.

Chính trong đám đông những kẻ dờ hơi mê muội này mà bố gặp lại Dave! Nó mặc complet nhưng không đeo cà vạt, tóc được chải ngược ra sau gọn gàng. Nó quả thực đã tẩy uế bản thân. Nó đang bước vào một cuộc đời mới. Rõ ràng nó đã tìm thấy Chúa, điều đó khiến nó ít bạo lực hơn song không vì thế mà giảm tính nôn nóng. Bố không thoát nổi nó; nó nằng nặc đòi cứu vớt bố. “Anh thích đọc sách mà, Martin. Anh lúc nào mà chả thích đọc sách. Nhưng anh đã đọc quyển này chưa? Hay lắm. Thực ra, đó chính là quyển

Kinh thánh^[21].” Nó gí một quyển Kinh thánh sát vào mặt bố đến nỗi bố chẳng biết nó muốn bố đọc sách hay là ăn sách.

“Tôi gặp em trai anh sáng nay,” nó nói. “Đó là lý do vì sao tôi quay lại. Tôi đã dẫn dắt anh ta vào vòng cám dỗ và giờ đây tôi phải dẫn anh ta ra.” Cuộc nói chuyện kinh thánh này khiến bố phát bực, vì thế bố đổi đề tài và hỏi về Bruno. “Tôi e đấy là tin dữ,” Dave buồn rầu nói. “Anh ấy bị bắn chết trong một trận đọ dao. Martin, gia đình anh thế nào? Thành thật mà nói, gặp Terry mới chỉ là một nửa sứ mệnh của tôi thôi. Tôi đến để gặp bố mẹ anh và cầu xin họ tha thứ.”

Bố cố hết sức khuyên nó đừng làm thế, nhưng nó là người không thể lay chuyển. Nó bảo đó là ý Chúa, và bố không thể nghĩ ra một lập luận thuyết phục nào chống lại việc đó, trừ việc nói rằng bố lại nghe nói ngược lại cơ. Những kẻ sùng đạo điên rồ! Tin vào Chúa thôi chưa đủ, bọn họ phải đi đến tận cùng, sục sạo vào trí tuệ bao la của ông ta. Bọn họ nghĩ rằng đức tin cho họ quyền tiếp cận danh mục vinh quang những việc cần làm của Chúa.

Cuối cùng Dave cũng không đến nhà bố; nó tình cờ gặp bố dựng bên ngoài bưu điện, và nó chưa kịp lôi quyển Kinh thánh từ túi sau ra, thì hai bàn tay của bố dựng đã tóm lấy cổ họng của tên khốn tội nghiệp. Dave không kháng cự. Nó nghĩ việc nó bị siết cổ trên bậc tam cấp bưu điện là ý Chúa, và khi bố dựng đẩy nó xuống đất rồi đá vào mặt nó, nó nghĩ đấy là ý mà Chúa mới nảy ra.

Con xem, bố dựng quả thực lập hẳn một danh sách, và Dave có tên trong đó. Bản danh sách rơi ra khỏi túi ông giữa cuộc ẩu đả. Bố nhặt nó lên. Có sáu cái tên.

Những người làm hỏng con trai tôi

(không theo thứ tự cụ thể)

1. Harry West

2. Bruno

3. Dave

4. Kẻ phát minh ra hộp thư góp ý

5. Thẩm phán Phillip Krueger

6. Martin Dean

Ngắm ra trong phần lớn cuộc đời bố, ông ấy chưa hề e dè khi đổ lỗi cho bố qua mọi ánh mắt và cử chỉ, nên bố chẳng hề ngạc nhiên khi thấy tên mình trong danh sách đó, mà cũng may là bố dượng không nhận ra bố thực sự xuất hiện hai lần trên đó.

Sau trận đánh, bố dượng nhảy vào chỗ tối, lầm bầm những lời đe dọa. “Tao sẽ xử từng đứa cuối cùng trong bọn mày!” ông hét lên vu vơ, vào bóng đêm. Cảnh sát rào bước đến như họ luôn làm thế, giống như những người dọn rác sau một buổi tiệc đường phố, và ngay khi hơi thở Dave trở lại, nó đã hét lên, “Tôi không muốn truy tố gì cả! Hãy để ông ta quay lại! Các người đang cản trở ý Chúa!”

Bố cau mày, hi vọng cho Dave rằng Chúa không nghe thấy những lời nói ngạo mạn của nó. Bố không hình dung được Chúa lại thích một kẻ nịnh hót hơn bất kì ai khác.

Nói thật với con là, diễn biến giai đoạn này cứu bố khỏi chết vì buồn chán. Nay thì quyển *Cẩm nang tội ác* đã hoàn thành và ngay lập tức bị chôn vùi, Caroline bỏ đi, Terry bị nhốt, còn Harry đã chết, thì trấn chẳng còn gì để mời chào bố nữa. Những người thân yêu của bố đều ở ngoài tầm với và chẳng có việc gì để bố bận tâm. Nói tóm lại, bố chẳng còn dự án nào nữa.

Nhưng bố cũng không thể bỏ đi. Thật, bố không thể chịu nổi phải chung sống với những người chết di động thêm một chút nào nữa, nhưng còn lời thề đáng tiếc của bố rằng sẽ không bỏ rơi mẹ trong bất kì tình cảnh nào thì

sao? Đương nhiên khi bà đang sa sút một cách vật vã, việc đó dường như là không thể.

Bố chẳng thể làm gì để giúp bà hoặc xoa dịu nỗi đau khổ về thể xác của bà bằng bất cứ cách nào, nhưng bố nhận thức rõ sự có mặt của bố trong nhà đem lại cho bà sự bình an đáng kể về mặt tinh thần. Jasper, con có biết gánh nặng của việc có thể làm vui lòng một người nào đó chỉ đơn giản bằng sự hiện diện của ta không? Không, có lẽ là không. Ôi, mẹ của bố luôn bị những đứa con trai của bà ảnh hưởng rõ rệt - ánh sáng trong mắt bà hiện rõ, mỗi khi Terry hoặc bố bước vào phòng. Thật là một gánh nặng đối với anh em bố! Bọn bố cảm thấy mình phải bước vào căn phòng đó, nếu không sẽ phải chịu trách nhiệm về nỗi muộn phiền của bà. Thật là phiền phức! Đương nhiên, khi một ai đó cần con đến mức sự tồn tại của con có vai trò như một nguồn duy trì sự sống, thì thực ra việc đó cũng chưa đến nỗi nào đối với lòng tự trọng của con. Nhưng rồi, Jasper ạ, con có biết sẽ cảm thấy thế nào khi chứng kiến cũng chính người mà con yêu thương ấy chết dần chết mòn trước mắt con? Con có bao giờ cố gắng nhận ra một người nào đó bên kia đường trong cơn mưa nặng hạt? Mọi việc trở nên như thế. Cơ thể bà trở nên quá đỗi gầy gò không thể duy trì sự sống nổi nữa. Và cùng với cái chết cận kề của bà là cái chết cận kề về nhu cầu cần có bố. Nhưng nó không lặng lẽ ra đi. Còn lâu lắm. Cuộc đời bà đã sản sinh ra hai thứ: bố và Terry. Terry không những đã trôi tuột qua kẽ tay bà từ lâu rồi, mà giờ đây nó đang úa tàn vô định, ở ngoài tầm với của bà. Vậy là chỉ còn mỗi bố. Trong hai đứa con trai của bà, những đứa mà bà từng nói là muốn “ghim vào da bà để không bao giờ mất chúng”, bố là đứa duy nhất còn lại, thứ duy nhất đem lại cho bà ý nghĩa sống. Bố sẽ không bỏ rơi bà, bất kể sự thật đáng sợ rằng bố chỉ đang ở trong căn nhà bụi bặm đó để chờ ngày bà quy tiên.

Và lại, bố đã cháy túi. Bố không đi đâu được.

Rồi một lá thư gửi bằng đường bưu điện làm mọi chuyện phức tạp lên. Nó đến từ Stanley.

Martin thân mến,

Ái chà! Thật là xui tận mạng!

Quyển sách đã bị rút khỏi nhà in, khỏi kệ sách, khỏi vòng lưu hành. Chính quyền đang kiện tôi, lũ khốn nạn. Anh thì thoát rồi, trong khoảng năm phút. Nếu tôi là anh, tôi sẽ lặn đi một thời gian. Hãy đi nước ngoài, Martin ạ. Tôi đã nghe rất kĩ những tên hề này. Chưa yên với bọn chúng đâu. Bọn chúng sẽ tìm đến anh. Tôi đã bảo anh đừng có đưa cái tên chết tiệt của anh lên sách! Bây giờ bọn chúng tóm anh vì đã chứa chấp một kẻ đào tẩu và chỉnh sửa văn phong cho lão ta. Nhưng anh còn chút thời gian để thở. Lũ cớm không biết rõ lắm về xuất bản. Bọn chúng đang tìm cách bác lại lời bào chữa rằng toàn bộ sự việc được tiến hành qua thư từ. Thêm nữa, xem có làm có để phản kháng được không này, bọn chúng không muốn biết về Harry. Bọn chúng vả vào mặt tôi mỗi khi tôi nhắc đến lão ta. Bọn chúng không chịu tin rằng Terry không viết quyển sách đó. Tôi đoán bọn chúng cho rằng như thế thì sẽ làm cho vụ này nặng kí hơn. Chả trách thế gian này loạn xạ. Làm sao anh còn tin được ai sẽ cư xử tử tế nữa khi mà tất cả những gì họ muốn là đẩy anh sang một bên để họ có thể thành tâm điểm chú ý? Chao ôi.

Thực tình, Martin à, hãy nghe lời tôi về chuyện này. HÃY BIẾN KHỎI ĐẤT NƯỚC NÀY. Bọn chúng sắp tìm đến anh với một chiếc cặp táp đầy những cáo buộc nhảm nhí.

Tôi sẽ cho anh tất cả số tiền từ doanh thu ban đầu. Đừng nghĩ tôi hào phóng. Sự thật là, tôi có khư khư ôm lấy nó thì cũng chả ích gì, dù sao tòa án cũng sẽ tịch thu tất cả. Nhưng tôi biết anh đã đầu tư biết bao vào đó. Tôi biết nó có ý nghĩa nhường nào với anh. Và lại, tôi muốn cảm ơn anh vì chuyến phiêu lưu của cuộc đời này. Chúng ta đã làm ăn ra trò! Chúng ta đã gây chút ầm ĩ! Lần đầu tiên tôi cảm thấy mình đang dự phần vào một việc có ý nghĩa. Vì lẽ đó, tôi xin cảm ơn anh.

Đính kèm theo đây là tấm séc 15.000 đô la. Hãy nhận nó và đi đi. Bọn chúng sắp đến bắt anh, Martin. Bọn chúng sẽ chóng đến thôi.

Thân ái,

Stanley

Bố giữ chiếc phong bì cho đến khi một vật dễ thương rơi ra. Tấm séc. Nó đây rồi: 15.000 đô la. Không phải là một số tiền lớn, nhưng với chuẩn của một gã đang có thói quen tái chế các mẫu thuốc lá cũ thì nó rất đáng giá.

Vậy là thế đấy. Bố sẽ đi. Địa ngục với mỗi ràng buộc không thể phá vỡ của bố - bố sẽ phá vỡ nó. Bố nghĩ mình sẽ chẳng giúp ích được gì cho mẹ nếu bố chết mục trong nhà tù cạnh đứa con trai đang chết mục khác của bà. Và lại, ở tù là việc của Terry, bố thì một lần tắm tù cũng không vượt qua nổi.

Bố thậm chí còn không lên thăm nó kể từ khi nó bị tổng giam. Nghe có vẻ lạ, sau tất cả những cơn bức dọc và khổ ải mà bố trải qua sau chuyện của nó, nhưng nói thật với con nhé, bố đã ngán ngẫm muốn chết trước mọi thứ liên quan đến Terry Dean. Cuối cùng, vinh hạnh quần chúng đã chạm đến bố. Và giờ đây bố chẳng thể làm được gì cho Terry nữa cả. Bố cần được thở. Dù vậy, bố đã nhận được một bức thư ngắn, và bố nhớ mình đã nghĩ rằng đó là lần đầu tiên bố nhìn thấy chữ viết tay của nó.

Marty thân mến,

Có chuyện chó gì với quyển sách này vậy? Không ai chịu tâm miệng về nó cả. Nếu anh rồi, hãy làm cho ra lẽ, được không? Em không muốn bị người ta biết đến như một nhà văn. Em muốn được biết đến như một hiệp sĩ đường phố đã giải phóng ngành thể thao khỏi những bàn tay biến chất bẩn thỉu. Không phải nhờ viết ra quyển sách ngu ngốc nào đó.

Nhà tù - nói mãi chẳng hết. Nhưng, em vẫn có thể nhìn thấy nhà mình từ trên này. Cai tù đối xử với em rất tốt vì em cũng thuộc dạng người nổi tiếng

và hôm nọ ông ta cho em mượn ống nhòm, đoán xem em đã thấy gì nào? Bố nhìn em qua một cặp ống nhòm! Kì cục!

Dù sao thì, đừng quên biến quách khỏi thị trấn và làm một điều gì đó cho cuộc đời anh. Chính trị đi, ông anh. Em đoán chắc thứ đó dành cho anh. Anh là kẻ duy nhất có đầu óc trong toàn bộ gánh xiếc dốt nát này.

Thương mến,

Terry

Tái bút: Thỉnh thoảng lên đây thăm em nhé.

Bố bắt đầu thu dọn ngay lập tức. Bố moi ra một chiếc va li cũ màu nâu và ném một ít quần áo vào đấy, rồi nhìn quanh phòng ngủ của mình để ghi lại những gì cần nhớ nhưng đã dừng lại khi bố nhớ ra mục đích của việc ghi lại những gì cần nhớ là để kích thích trí nhớ. Mẹ kiếp. Bố không muốn kéo lê trí nhớ của mình đi khắp mọi nơi. Chúng nặng quá.

“Con đang làm gì đấy?” mẹ hỏi. Bố quay ngoắt lại, tên tò, như thể bị bà bắt quả tang mình đang thủ dâm.

“Con sắp đi,” bố đáp.

“Đi đâu?”

“Con không biết. Có thể là Paris,” bố nói, tự thấy ngạc nhiên. “Con sẽ lần ra Caroline Potts và hỏi cưới cô ấy.”

Bà không nói gì, chỉ lắc lư trên đôi chân mình.

“Nửa giờ nữa ăn trưa nhé.”

“Vâng ạ,” bố nói, và khi bà đã đi, cái miệng mở toang hoác của chiếc va li đang nhìn lên bố đầy vẻ tố cáo.

Sau một bữa trưa lặng lẽ, bố đi bộ lên đồi lần cuối để chào tạm biệt Terry. Đó là ngày nóng nhất của mùa hè, nóng đến độ con có thể rán thịt xông

khói trên lá cây. Gió cũng nóng lắm, và có cảm giác như bố đang bước vào một chiếc máy sấy tóc. Mồ hôi chảy vào mắt bố. Khi bố đi qua cổng, đôi tay phồng rộp của lòng hoài niệm siết chặt tim bố và bố nhận ra ta nhớ những thời điểm chết tiệt lẫn những thời điểm tốt đẹp, bởi vì đến cuối ngày điều ta thực sự nhớ chính là thời gian.

Viên lính gác không cho bố vào.

“Không thăm viếng gì cả. Terry đang bị biệt giam,” gã nói.

“Tại sao?”

“Đánh nhau.”

“Thế, nó sẽ ở trong đấy bao lâu?”

“Tôi chả biết. Một tháng?”

“Một tháng! Trong phòng biệt giam! Thế có hợp pháp không?”

“Tôi chả biết.”

Chúa ơi! Bố không thể đợi một tháng chỉ để nói tạm biệt. Bố sợ phải đập phanh động lực của mình.

“Chà, vậy anh có thể nhắn với nó anh trai nó đến để chào từ biệt không?”

“Nhưng anh trai gã đâu có đến đây.”

“Tôi là anh trai nó.”

“Ô. Vậy anh muốn nhắn gì?”

“Bảo nó tôi đã đi nước ngoài rồi.”

“Nhưng bây giờ anh về rồi, phải không nào. Anh đi nước ngoài bao lâu?”

“Tôi không biết. Có lẽ là vài năm. Nhưng khi anh nói với nó, dùng thì tương lai nhé?”

“Tại sao?”

“Chuyện đùa cá nhân ấy mà.”

“Được thôi. Tôi sẽ nói anh trai gã sắp đi nước ngoài trong vài năm,” gã nói, nháy mắt với bố.

“Chuẩn không cần chỉnh,” bố đáp, và xoay lưng lại nhà tù, bố lần theo con đường dốc xuống ngọn đồi trọc, nhìn toàn cảnh thị trấn mà không bị khuất tầm mắt. Thị trấn xinh xắn. Thị trấn bé nhỏ xinh xắn.

Đ. mẹ mày, thị trấn bé nhỏ xinh xắn.

Mong cho mày bị thiêu cháy.

Bố băng qua các con đường, khoái trá trước những kiểu trả thù tưởng tượng khác nhau về một ngày trở về giàu có và thành đạt, nhưng bố nhanh chóng dẹp suy nghĩ đó. Thật ra, tất cả những gì bố hằng mong muốn là được mọi người yêu mến, mà trở về chốn cũ trong bộ dạng giàu có và thành đạt thì chả bao giờ chiếm được tình cảm của ai.

Trong lúc bố đang có những suy nghĩ vẩn vơ này, bố nhận thấy một cảm giác lạ lùng trong người mình, và một âm thanh kì quái nghe như một người tí hon đang súc miệng trong bụng bố. Cảm giác ấy nhanh chóng biến thành một cơn đau kì dị. Bố gập người xuống và chống tay vào cột đèn đường. Cái gì thế này? Có cảm giác như các tuyến trong cơ thể bố đã bắt đầu tiết ra axit.

Ngay khi cơn đau đột ngột lắng dịu, và cảm thấy muốn mê sảng, bố dò dẫm đường về nhà.

Khi bố vào đến phòng ngủ, cơn đau trở lại còn tệ hơn trước đó. Bố nằm xuống nhắm mắt lại với suy nghĩ rằng một giấc ngủ hai mươi phút là những gì bố cần để vượt qua lúc này.

Nhưng đó chỉ mới là phần mở đầu.

Đến sáng bố vẫn thấy khó chịu. Một căn bệnh điên rồ nào đó đã đột ngột tấn công bố, với những cơn co thắt dạ dày làm mệt mỏi, nôn mửa, rồi sốt. Lúc đầu bố được chẩn đoán là mắc cúm, nhưng mẹ con bố rất lo; đây là những triệu chứng bố đã từng bị khi còn bé, chính chúng đã đưa bố đến vòng tay đen đúa của cơn hôn mê đáng sợ. Một lần nữa bố bị giam vào giường, và bố sợ rằng tia sáng le lói ngăn ngủi của bố đang mờ đi quá sớm, và mỗi lần bố phọt phân ra quần từ những cơn co thắt dạ dày, thì chính là bố phọt phân vì sợ. Bố không nói điều. Bệnh tật và sợ hãi khiến bố không còn kiểm soát bản thân được nữa. Chính trong lúc nằm trên giường mà bố nhận ra rằng bệnh tật là một trạng thái tự nhiên của chúng ta. Chúng ta lúc nào cũng ốm yếu, chỉ có điều chúng ta không biết điều đó mà thôi. Nói sức khỏe là khi ta không còn nhận ra được sự xuống sức liên tục của mình nữa.

Bây giờ bố muốn con biết, bố không đồng tình với thuyết cho rằng mọi bệnh tật được tạo ra từ trong suy nghĩ. Mỗi khi có người nói điều đó với bố, và đổ thừa mọi bệnh tật cho “những suy nghĩ tiêu cực”, trong đầu bố lại nảy ra một trong những ý nghĩ xấu xa nhất, ác tâm nhất, giận dữ nhất trong vốn suy nghĩ xấu xa, ác tâm, giận dữ của mình. Bố nghĩ: tôi hi vọng gặp anh tại tang lễ con anh để anh có thể giải thích cho tôi cô con gái sáu tuổi của anh đã giả vờ chứng bệnh máu trắng của con bé như thế nào. Như bố đã nói, tuy không lọt tai lắm, nhưng cái thuyết đó đã làm bố tức giận như thế đấy. Tuổi già chẳng có nghĩa lý gì với những nhà lý luận ấy cả. Họ nghĩ vật chất mục nát vì nó yếm thế.

Vấn đề của con người là họ quá cuồng si với tín ngưỡng của mình đến độ những buổi lễ hiến linh của họ phải hoặc là thuần túy và toàn diện hoặc không là gì hết. Họ không thể chấp nhận việc những chân lý của họ có thể chỉ có một yếu tố sự thật trong đó. Vì vậy, tiếp theo đó là có thể các chứng bệnh được sinh ra trong ý nghĩ, và bởi vì sự tuyệt vọng khiến con người càng tuyệt vọng hơn, bố thậm chí đã sẵn lòng nghĩ đến một nguyên nhân siêu phàm gây ra tình trạng đau yếu của mình.

Lúc con nằm đó trong tức tối, con sẽ cảm thấy chút an ủi khi tự chẩn đoán cho mình; đôi chút ảo tưởng về sức mạnh xuất hiện trở lại. Nhưng nếu con hiểu về sự rối rắm của cơ thể con người cũng lơ mơ như hiểu về động cơ máy bay, thì con phải sáng tạo. Thoạt đầu, bố suy ngẫm về mỗi bản khoản đơn giản trước đây. Nhưng ngoài nỗi lo đến kiệt sức về mẹ của mình và cảm giác bất an khi nghĩ đến khả năng bị truy tố trong một vụ điều tra của cảnh sát, thì bố thực sự không đến nỗi quá bồn chồn. Thực ra, việc đóng sầm cánh cửa phòng giam trước mặt Terry là một sự giải tỏa to lớn đối với bố. Cánh cửa phòng giam đó đại diện cho lời cáo chung những ngày phiền muộn của bố. Bố thấy nhẹ nhõm khi nó bị tổng giam.

Bậc thứ hai của cuộc chẩn đoán đưa bố đến thế giới tâm linh. Suy nghĩ của bố là thế này: bố đã tìm cách phá vỡ mỗi ràng buộc mình tạo ra với mẹ, và nếu đây là lý do bố mắc bệnh, thì bố có thể chọn giữa nguyên nhân mang tính tâm lý và siêu nhiên để giải thích. Có thể bố đã làm mình phát ốm vì chuyện đó một cách vô thức. Có thể cơ thể bố phản kháng lại trước hành động phản bội. Hoặc là, nói một cách siêu nhiên, có thể mối liên kết với mẹ quá mạnh đến nỗi mỗi ràng buộc này đã dọa dẫm bố phải giữ lời hứa. Có thể bố đã bị dính phải lời nguyền của một bà mẹ Ba Lan mà không hề hay biết.

Dù gì đi nữa, bố thực sự ốm. Cứ kể tên một triệu chứng bất kì, bố đều có cả: nôn mửa, tiêu chảy, co thắt dạ dày, sốt, chóng mặt, khó thở, mờ mắt, đau khớp, đau cơ, đau ngón chân, răng run lập cập, lưỡi trắng. Mọi thứ từ nhãn cầu trở đi đều gần như chảy máu, và bố biết nó là chuyện không thể tránh khỏi. Bố quá yếu đến nỗi không thể đứng dậy để đi vào nhà tắm. Cạnh giường bố có hai cái bát màu trắng, một cái để nôn, một cái để đại ỉa. Bố nằm trong tình trạng lơ mơ, dán mắt vào chiếc va li đóng gói dang dở của bố và nhìn qua một lớp sương mờ cuộc diễu hành của những kí ức tuổi thơ độc hại trôi qua trước mắt. Bố đã trở về đúng vạch xuất phát! Đó là điều đau đớn nhất của việc bị ốm lần nữa, nhận ra mình đã đi một vòng tròn, và tất cả những gì bố có thể nghĩ đến là mình đã lãng phí những năm tháng khỏe mạnh trong đời thế nào khi cứ sống ơ thờ thay vì đi leo núi Everest.

Mẹ của bố vào phòng, khệ nệ bê theo sách và bắt đầu đọc cho bố nghe lần nữa, cứ như những ngày xưa cũ. Bản thân cũng không còn tươi tỉnh, bà ngồi trong ánh đèn mỏng manh và đọc cho bố nghe, bắt đầu bằng một lựa chọn mang điềm gở, *Người đàn ông mang mặt nạ sắt*. Nằm trong tình trạng mê mụ đó, bố chẳng mấy khó khăn khi hình dung một bộ máy kim loại tương tự đang siết cái đầu tội nghiệp của chính mình. Bà đọc từ sáng đến tối, và lát sau bắt đầu nằm ngủ trên giường cũ của Terry cạnh giường bố, vì thế hiếm có lúc nào hai mẹ con bố không ở bên nhau.

Cuộc trò chuyện của bà thường đưa bà trôi về những ngày ấu thơ ở Thượng Hải, trước khi bà mang thai bố, khi bà có thể đã mang thai. Bà thường xuyên nói về Bố số một và nhớ lại những khoảnh khắc gần gũi của hai người khi ông vỗ về tóc bà trong lúc gọi tên bà như thể đó là một điều rất thiêng liêng. Đó là thời điểm duy nhất bà thích tiếng gọi tên của mình. Bà bảo bố rằng bố có giọng nói nghe tương tự như vậy, và một đêm nọ bà bảo bố gọi tên của bà. Điều đó khiến bố rất khó chịu, vì bố đã quen thuộc với tác phẩm của Freud, nhưng bố làm thế để làm đẹp lòng bà. Rồi bà bắt đầu trút bầu tâm sự bên giường bố với rất nhiều lời thú tội như thế này:

“Mẹ cảm thấy mình đã rẽ sai đường nhưng đã đi quá xa trên con đường đó đến nỗi chẳng còn sức lực để quay lại. Xin con đấy, Martin, con phải ghi nhớ điều này. Không bao giờ là quá muộn để quay trở lại nếu con rẽ sai đường. Dù cho phải mất một thập niên để quay lại, con cũng phải làm. Đừng để mình mắc kẹt vì đường quay về có vẻ như quá dài hoặc quá tối. Đừng lo sợ mình sẽ không có gì.”

Và thế này:

“Mẹ đã chung thủy với bố con trong ngần ấy năm nay, dù mẹ không hề yêu ông ấy. Giờ mẹ nhận thấy lẽ ra mình nên lãng nhãng. Đừng để đạo đức xen vào lối sống của con. Terry giết những kẻ ấy vì đó là điều nó muốn làm trong đời. Nếu con cần phải lừa đảo, cứ lừa đảo. Nếu con cần giết, cứ giết.”

Và thế này:

“Mẹ cưới bố con vì sợ. Mẹ ở lại vì sợ. Nỗi sợ đã thống trị cuộc đời mẹ. Mẹ không phải là một người phụ nữ dũng cảm. Thật tệ hại khi đến cuối đời ta phát hiện ra ta không dũng cảm.”

Bố không biết phải nói gì khi mẹ của bố giải tỏa bản thân theo cách này. Bố chỉ mỉm cười trước mặt bà, nơi từng là một khu vườn được chăm sóc chu đáo, và vỗ về đôi tay gầy guộc của bà, thoáng chút ngượng ngập, bởi không ngượng ngập sao được khi chứng kiến một cuộc đời tự kiểm nó vào phút cuối và nhận ra tất cả những gì nó đem theo qua thế giới bên kia là nỗi hổ thẹn vì đã không sống trọn vẹn.

Một ngày nọ bố tưởng tượng ra bố tại buổi hành hình của mình sau một phiên xét xử kéo dài và tốn kém. Bố nghĩ: Vào một ngày trời trong xanh các người có thể thấy tôi chết. Bố cũng nghĩ đến Caroline nữa, rằng bố có thể sẽ không bao giờ gặp lại cô ấy, rằng cô ấy sẽ không bao giờ hiểu được những sâu xa trong cảm xúc của bố. Bố nghĩ về việc mình sẽ chết vẫn còn là trai tơ. Mẹ kiếp. Bố hít một hơi sâu. Có mùi ghê tởm, bệnh hoạn trong không khí. Đó là bố.

Bố đang nằm mơ chẳng? Bố không nghe thấy họ bước vào. Đứng trước bố là hai người đàn ông mặc complet nâu, áo khoác cởi ra, tay áo xắn cao, mồ hôi chảy xuống mắt. Một người có hàm dưới nhô ra quá mức đến độ bố không biết nên bắt tay ông ta hay cầm ông ta. Người kia có cặp mắt nhỏ tí hí nằm trên một cái đầu nhỏ, và một chiếc mũi nhỏ ngự trên một cái miệng nhỏ với đôi môi quá mỏng đến nỗi trông như được vẽ bằng bút chì, loại 2B.

“Chúng tôi muốn nói chuyện với ông, ông Dean,” cái cằm nói, và câu đó rất đáng chú ý vì lần đầu tiên trong đời bố được gọi là ông Dean. Bố không thích thế. “Ông có nghe tôi nói không? Ông bị làm sao thế?”

“Bệnh trẻ con,” mẹ bố nói.

“Chẳng phải ông ta đã quá già để mắc bệnh đó?”

“Nghe đây, ông Dean. Chúng tôi muốn lời tuyên bố của ông về tính chính xác của việc ông biên tập quyển sách.”

“Quyển sách nào?” bố rên rỉ một cách ngờ nghệch.

Người nhỏ con lau mồ hôi trên mặt rồi chùi vào quần. “Đừng giở trò nữa, ông Dean. Ông đã làm một khối lượng công việc đáng kể khi biên tập quyển *Cẩm nang tội ác* cho Terry Dean.”

“Harry West,” bố nói.

“Cái gì?”

“*Cẩm nang tội ác* là do Harry West viết, không phải Terry Dean.”

“Kẻ đã nhảy xuống cầu cảng,” cái cảm nói với đôi môi mỏng.

“Đổ lỗi cho một người chết vì ông ta không thể chứng thực câu chuyện của ông nghe có vẻ không thích hợp lắm. Tôi không thích thế.”

“Ông có cần phải thích thứ gì trước khi nó trở thành sự thật không?” bố hỏi, và trước khi họ trả lời, bố nói, “Xin thứ lỗi cho tôi một phút.” Bố cảm thấy bữa trưa đang đến trong không khí. Bố chộp lấy một cái bát và nôn vào đấy. Một sợi nước bọt dài màu bạc nổi môi dưới của bố với thành bát.

“Nghe đây, Dean. Ông có nói hay không?”

Bố ra hiệu về phía chiếc bát và nói, “Tôi vừa mới làm rồi đấy thôi.”

“Nghe đây. Không cần phải sùng sộ. Chúng tôi không truy tố ông tội gì cả, chúng tôi chỉ đang làm vài cuộc thẩm tra sơ bộ thôi. Ông có thể cho chúng tôi biết chính xác ông đã biên tập quyển sách như thế nào? Ông và Terry gặp nhau khi nào?”

“Em trai ông không phải là người có học nhất thế giới, ông Dean ạ. Hẳn phải có rất nhiều lỗi chính tả, sai ngữ pháp, đại loại như thế.”

Bố nhìn sang mẹ của mình, bà đang nhìn trần trời ra ngoài cửa sổ như bị thôi miên.

“Chúng tôi đã điều tra rồi. Các biên tập viên thường làm việc mật thiết với tác giả.”

“Em trai ông có đồng phạm nào không? Chúng tôi đang điều tra vài vụ án mới.”

Bố không nói gì, nhưng bố cũng đã đọc tin trên báo. Cũng như nghệ sĩ, những kẻ sát nhân bị mê hoặc bởi sự kết hợp bất ngờ đầy kinh ngạc của tính độc đáo và sự thành công, và một hai tên tội phạm tương lai đã thực hiện những vụ giết người bắt chước trong những tháng sau khi Terry bị bắt, nhưng bọn chúng thiếu sắc sảo và đổi mới. Khi nhà vô địch cờ vua Úc được tìm thấy với quân tượng và hai quân tốt nhét trong họng, cả nước chẳng mấy bận tâm đến vụ đó, không một mảy may, vì những kẻ anh hùng rơm đã không nhận ra rằng cờ vua là một trò chơi, không phải một môn thể thao.

Quan sát thấy bố không có tâm trạng trả lời các câu hỏi của họ, một trong hai ông thanh tra nói, “Chúng tôi sẽ trở lại khi ông cảm thấy khá hơn một chút, ông Dean.”

Sau khi họ đi, bố dượng lê bước xuống hành lang trong bộ quần áo pijama và dừng lại ở cửa, nhìn từ bố sang mẹ bố rồi nhìn lại bố, với một ánh mắt mà bố không thể hiểu nổi, trước khi cất bước đi. Nói luôn rằng, bố không xem ánh mắt ấy là điềm báo, và với tất cả sự cay đắng và thù hận ông ấy dành cho bố, về phương diện nào đó, bố vẫn là con trai ông ấy. Bố chưa bao giờ bận tâm quá nhiều đến cái danh sách bị ổi của ông ấy, hay đến khả năng rằng sự điên rồ đã dẫn ông ấy đến mức có thể thực sự, sẵn lòng làm hại bố.

Sáng hôm sau, bố nghe giọng mẹ gọi mình nửa thì thầm, nửa riu rít, và khi mở mắt ra, bố thấy chiếc va li của mình đã được đóng gói đầu ra đáy và nằm ở cửa ra vào với đôi bốt màu nâu của bố bên cạnh, phần mũi chĩa về phía hành lang. Mẹ của bố, với khuôn mặt trắng bệch như giấy, đang nhìn

xuống bố. “Nhanh lên. Con nên đi ngay bây giờ,” bà nói, nhìn chăm chăm vào bố, nhưng không vào mắt - mà vào một điểm nào đó trên mặt, có lẽ là mũi. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?” bố rên rỉ, nhưng bà chỉ kéo tấm ga ra khỏi giường và lôi cánh tay bố với một sức mạnh đáng ngạc nhiên. “Đến lúc đi rồi, Marty. Con mau đón xe buýt đi.” Bà hôn lên vầng trán đầm mồ hôi của bố. “Mẹ yêu con rất nhiều, nhưng đừng quay lại đây,” bà nói. Bố cố ngồi dậy, nhưng không thể. “Chúng ta đã đi một chặng đường dài cùng nhau, Marty ạ. Mẹ đã mang con đi, nhớ chứ? Nhưng lần này mẹ không thể mang con được nữa. Con phải tự đi. Xem nào, động dậy đi. Con sẽ lỡ chuyến xe buýt mất.” Bà úp bàn tay lên phía sau đầu bố và nhẹ nhàng đỡ bố ngồi thẳng dậy.

“Con không hiểu,” bố nói.

Mẹ con bố nghe thấy tiếng bước chân ở hành lang, ván lót sàn kêu kèn kẹt. Mẹ bố ném tấm ga lên bố trở lại và nhảy vào giường của Terry. Khuôn mặt bố dựng xuất hiện tại cửa, và ông trông thấy bố vẫn còn chống tay ngồi trên giường.

“Thấy khỏe hơn không?” ông hỏi.

Bố lắc đầu, khi ông bỏ đi, bố quay đầu sang và trông thấy hai mắt mẹ của bố nhắm nghiền; bà đang giả vờ ngủ.

Sau này bố chỉ còn một kí ức mờ ảo, lướt nhanh qua về việc này, nhưng dư cảm thì vẫn đọng lại, một cảm giác giống như bước vào giữa một vở kịch của Harold Pinter và ngay lập tức bị một tòa án yêu cầu giải thích sự việc nếu không sẽ bị hành quyết. Về phần mình, mẹ của bố dường như không nhớ gì về việc đó cả, và khi bố nhắc lại chuyện, bà bảo rằng bố đã nằm đấy cả đêm, bị sốt như điên, nói lảm nhảm như gã khùng. Bố không biết nên tin vào đâu.

Rồi mọi chuyện chuyển từ tệ hại sang thảm kịch.

Trời rất nóng, 40 độ C. Một cơn gió nam nóng ran thổi qua cánh cửa sổ đang mở. Bố cố ăn ít xúp rau mà bố dượng nấu. Mẹ của bố đem nó vào. Bố chỉ húp hai thìa, nhưng bố không thể nuốt nổi. Bố với lấy cái bát và nôn hết ra. Đầu bố gác lên cái bát và bố để nó ở đó, dờ dẫm nhìn vào khuôn mặt kính vạn hoa của chất nôn của chính mình. Ở đây, trong đồng chất nhỏ, bố nhìn thấy thứ có lẽ là kinh dị nhất mà bố từng thấy trong cả cuộc đời mình, dù rằng sau đó bố từng thấy cả những con chó bị چرا làm đôi.

Đây là thứ bố thấy:

Hai. Viên. Màu xanh dương.

Đúng thế, thuốc diệt chuột.

Đúng thế, thuốc diệt chuột.

Bố vò đầu bứt tóc mất một lúc để nhớ xem mình có thể đã vô tình nuốt chúng ra sao. Nhưng vì đã không đặt dù chỉ một chân ra khỏi giường kể từ khi bị ốm, nên bố chỉ việc làm phép loại trừ. Như thế chỉ còn lại một câu trả lời. Dạ dày bố thắt lại như cái mỏ cặp. Bố nghĩ, mình đang bị đầu độc. Ông ta, bố dượng của bố, đang đầu độc bố.

Hãy đừng nói đông nói dài: cảm giác của con người có thể rất lố bịch. Nghĩ lại giây phút ấy, nghĩ đến lúc bố đã cảm thấy thế nào khi nhận ra bố dượng mình đang giết dần giết mòn mình, bố không hề cảm thấy giận dữ. Bố không cảm thấy phẫn nộ. Bố cảm thấy đau đớn. Đúng thế. Việc người đàn ông này, người mà bố đã sống cùng trong suốt cuộc đời mình, người đã cưới mẹ bố, và trên hết, người làm bố của bố, lại đang tâm đầu độc bố đến chết, khiến bố bị *tổn thương*. Thật lố bịch!

Bố thả cái bát xuống để chất nôn chảy lên thảm và thấm xuống các khe ván sàn. Bố nhìn rồi lại nhìn, mỗi lần nhìn đều xác nhận rằng không phải mình đang bị ảo giác, như mẹ của bố đã trấn an bố đêm hôm trước.

Mẹ của bố! Vai trò của bà là gì trong tất cả chuyện này? Rõ ràng bà đã biết - vì thế bà muốn bố bỏ trốn, niềm mong mỏi ấy đột ngột kết thúc khi bà sợ rằng nếu kẻ giết người biết bố sắp bỏ trốn, y sẽ lập tức hủy bỏ kế hoạch và chỉ việc lúi dao vào ruột bố hoặc đè gối lên mặt bố.

Chúa ơi! Thật là chua xót!

Giữ thái độ bình tĩnh trong khi bố dưỡng đang tìm cách giết mình là việc bất khả thi. Nhìn kẻ ám sát mình nhả mặt đầy kinh tởm trong lúc lảng lạng thu dọn chỗ nôn mửa của mình có thể là việc thật khôi hài, nhưng đồng thời cũng thật ớn lạnh, đến nỗi con chỉ muốn cuộn mình vào tư thế bào thai và nằm như thế cho đến khi băng hà tiếp theo.

Bố không thể rời mắt khỏi ông ấy. Bố bị một cơn tò mò ngoan cố xâm chiếm để xem ông ấy sẽ làm gì. Bố nghĩ mình nên nói gì đó, nhưng gì mới được? Đối mặt với kẻ ám sát ta là một việc đầy thách thức; ta không muốn kích động kẻ giết người chỉ để đỡ bỏ điều đang đè nặng lồng ngực mình.

“Lần sau, cố mà nôn vào trong cái bát nhé,” ông ấy ôn tồn bảo.

Bố không nói gì, chỉ nhìn ông ấy trừng trừng như thể ông ấy đã làm tim bố tan nát.

Khi ông ấy đi rồi, lý trí của bố trở về. Bố sẽ làm cái quái gì đây? Với tư cách là một nạn nhân đang bị nhắm đến, có vẻ như việc bố rút khỏi hiện trường vụ án là một việc có lý, cũng là để tránh vụ án xảy ra. Đúng, đã đến lúc kiểm tra thuyết về sức mạnh siêu phàm ban cho con người trong những tình huống đe dọa tính mạng. Vì cơ thể bố đã trở nên vô dụng, bố đành dựa vào ý chí của mình để sống, để thoát khỏi bi kịch gia đình Shakespeare này. Bố dùng đưa chân xuống cạnh giường và đứng lên chân mình, dùng chiếc bàn ở đầu giường làm điểm tựa. Bố nhả mặt vượt qua nỗi đau khi dạ dày co thắt và xoắn lại dữ dội. Bố đi đến chỗ chiếc va li và để ý thấy nó vẫn được đóng gọn gàng từ đêm hôm trước. Chân bố khó nhọc xỏ vào đôi bốt, và với nỗ lực lớn lao, bố cố gắng bước đi: khi con không mang giày dép

trong một thời gian, ngay cả giày xăng đan cũng nặng như khối xi măng. Cố gắng lén ra ngoài không gây tiếng động, bố bò trườn trên lối đi. Bố nghe thấy tiếng cãi nhau từ phòng khách. Cả hai đều đang la hét, mẹ bố đang khóc. Có tiếng kính vỡ. Họ đang đánh nhau. Có lẽ mẹ bố đã cật vấn ông ấy về âm mưu của ông ấy! Ở cửa, bố đặt chiếc va li xuống và tiến về nhà bếp. Bố còn có thể làm được gì? Bố không thể phó mặc mẹ bố vào đôi tay điên loạn của bố dượng. Kế hoạch của bố đã rõ ràng. Bố phải giết người đã trở thành bố của mình (qua một cuộc hôn nhân).

Bố nói với con, bố mất nhiều thời gian để chọn món ăn trong thực đơn hơn cả khi quyết định kết liễu cuộc đời bố dượng. Và vì là kẻ đã luôn phải tranh đấu với chứng bệnh ác tính mang tên “thiếu quyết đoán” - bắt đầu từ thời điểm mẹ của bố lúc lắc núm vú trên hai bầu vú căng sữa trước mặt bố và nói, “Chọn một cái đi” - bố nhận ra rằng đột ngột đưa ra một lựa chọn nhanh, bất kể đáng sợ thế nào, đã cho bố cảm giác hài lòng tột đỉnh về năng lực của mình.

Trong nhà bếp, bố chụp lấy con dao thái thịt. Nó có mùi hành tây. Qua khe cửa, bố có thể thấy bố mẹ mình đang cãi nhau. Họ đang rất hăng máu. Ông ta đã đánh mẹ nhiều lần trước đây, luôn vào ban đêm, trong phòng ngủ của họ, nhưng đã dừng tay kể từ khi bà nói với ông bà bị ung thư. Mẹ của bố, trong tình trạng sống dở chết dở, đang ra sức cào cấu ông, và để đáp trả, ông tát bà một cái trời giáng, bà ngã ụych xuống sàn nhà.

Sức lực của bố tuôn trào, bố loạng choạng lao qua cửa nhưng vẫn nắm chặt cán dao. Họ trông thấy bố - đầu tiên là mẹ, rồi đến bố dượng - nhưng chẳng để ý đến con dao trên tay bố. Bố có thể chỉ đang cầm một cọng lông, họ đơn giản đang chìm quá sâu vào cơn ác mộng riêng của mình.

“Martin! Đi ra khỏi đây!” mẹ của bố khóc lóc.

Vừa trông thấy bố, khuôn mặt bố dượng đã làm một việc mà bố chưa từng thấy trên một khuôn mặt nào trước đây. Nó co rúm lại bằng nửa kích thước

bình thường. Ông nhìn lại mẹ bố, cầm một cái ghế lên, rồi đập nó nát vụn xuống sàn nhà khiến các mảnh vỡ văng tung tóe xung quanh bà.

“Tránh xa bà ấy ra!” bố hét lên, giọng bố vừa vỡ vụn vừa run rẩy.

“Martin...” bố dượng nói bằng một giọng kì lạ.

Mẹ của bố đang khóc tức tưởi.

“Tôi nói tránh ra!” bố nhắc lại.

Rồi ông ấy nói, với giọng như lựu đạn nổ, “Bà mẹ điên khùng khốn nạn của mày đã cho thuốc diệt chuột vào thức ăn của mày!”

Bố đứng đấy trơ như phỗng.

“Chính là ông,” bố nói.

Ông ấy chỉ lắc đầu buồn bã.

Bố bối rối quay sang mẹ mình, bà đang dùng tay che một phần mặt. Đôi mắt bà đầm lệ; cơ thể bà nhấp nhô theo tiếng nấc. Ngay lập tức bố biết đó là sự thật.

“*Tại sao?*” bố dượng hét lên, đâm vào bức tường cạnh bà. Bà hét toáng. Ông nhìn bố một cách dịu dàng và bối rối, rồi nức nở. “Martin, tại sao?”

Mẹ của bố đang run bần bật. Bàn tay còn lại của bà nắm chặt quyển *Ba người lính ngự lâm*, của Alexandre Dumas. Đó là quyển sách tiếp theo bà dự định đọc cho bố nghe. “Để bà có thể chăm sóc tôi,” bố đáp, gần như không thành tiếng.

Ông ấy bần thần nhìn bố. Ông ấy không hiểu. Ông ấy chẳng hiểu gì hết.

“Ta xin lỗi, con trai ạ,” ông nói, với biểu hiện tình cảm đầu tiên ông dành cho bố.

Tất cả thật quá sức chịu đựng. Bố loạng choạng đi qua nhà bếp men theo lối đi và, nắm chặt chiếc va li, chạy băng ra cửa chính.

Nếu bố đủ tỉnh táo, bố đã có thể nhận ra ngay có điều gì đó không ổn trong cuộc sống quanh mình. Bố bước đi trong sương sờ, cảm nhận sức nóng của ngày phả trên mặt mình. Bố bước đi bước đi, thật nhanh, như thể đang bị một luồng điện mạnh cuốn đi. Suy nghĩ của bố vỡ đôi, rồi nhân đôi - cơn giận chia thành nỗi khiếp đảm và phần nộ, rồi lại hợp thành sự thương hại và khinh bỉ, và cứ như thế. Suốt buổi bố cứ bước đi không ngừng, cảm thấy mình khỏe hơn lên qua từng bước chân. Bố đi lên đỉnh Đồi Nông dân.

Rồi bố nhìn thấy nó.

Bầu trời.

Những cuộn khói dày đặc xoắn ốc thành những vệt dài mỏng mảnh. Hàng hàng lớp lớp ngón tay màu xám chông chéo màu cam mờ đục vươn ra từ chân trời.

Rồi bố cảm thấy nó. Sức nóng. Bố nhăn mặt. Mặt đất đang bốc cháy.

Một vụ cháy rừng!

Một vụ lớn!

Đứng trên đỉnh đồi, bố nhìn thấy thêm một loạt hình ảnh hỏa hoạn mà bố biết ngay lập tức rằng sẽ không bao giờ rời khỏi tâm trí mình. Bố nhìn thấy ngọn lửa tách ra. Một nửa chạy về phía nhà bố mẹ bố, nửa kia về phía nhà tù.

Bố không biết thứ gì đang khống chế mình trong lúc nhìn ngọn lửa bao vây thị trấn - nhưng bố chợt tin rằng mình có đủ sức lực để cứu ít nhất một phần gia đình mình. Bố biết rằng có thể bố không giúp được gì cho Terry, và việc nó chịu đựng một cái chết dữ dội, bức bối trong cái nhà tù mà bố dượng góp phần xây nên đã gút lại vấn đề một cách gọn gàng, lựa chọn của bố đã rõ.

Bố sẽ đi cứu mẹ của mình, dù bà đã tìm cách giết bố, và bố dưỡng, dù ông đã không định giết bố.

Mùa cháy rừng đến sớm hơn vào năm đó. Nhiệt độ tăng cao và gió mạnh làm cho những ngọn lửa nhỏ cháy dọc chu vi phía tây bắc New South Wales suốt mùa hè. Chỉ cần một cơn gió mạnh bất ngờ là thổi bùng lên những đám cháy riêng lẻ, đẩy nhanh chúng vào hỏa ngục sục sôi không thể kiểm soát. Chuyện luôn xảy ra như thế. Cơn hỏa hoạn có hẳn vài chiến thuật xảo quyệt: Nó ném than hồng vào không khí. Than hồng sau đó được gió đưa đến một điểm nằm ở phía trước vài dặm, nhằm châm ngòi cho những đám lửa mới, vì thế đến thời điểm mà ngọn lửa chính lan đến nơi, thì đứa con của nó đã hoành hành và cướp đi nhiều sinh mạng. Ngọn lửa không hề ngu ngốc. Nó sinh sôi như điên.

Khói trườn qua thị trấn trong hình dạng một đám mây đục ngầu. Bố chạy về phía nhà bố mẹ mình, ngang qua những cái cây, cột điện ngã và đường dây điện đứt. Những đám lửa bò dọc theo hai bên đường. Khói liếm láp mặt bố. Tâm nhìn bằng không. Bố vẫn không chạy chậm lại.

Con đường bị cây đổ phong tỏa. Bố chọn một lối đi qua rừng cây. Bố không nhìn thấy bầu trời; một màn khói dày đã được giăng lên đó. Xung quanh bố chỉ có một tiếng động, tiếng lộp bộp, như ai đó đang nhảy trên giấy báo cũ. Những mảnh vụn bị đốt cháy bay tứ tung trên các ngọn cây. Không thể biết phải đi đường nào nữa. Bố cứ đi bừa cho đến khi nghe thấy một tiếng gọi vọng ra, “Dừng lại!”

Bố dừng lại. Giọng nói đó đến từ đâu? Thật khó để xác định nó đến từ xa hay từ trong đầu bố.

“Sang trái,” giọng nói lên tiếng. “Trái!”

Thông thường, những giọng yêu cầu mà không giới thiệu là của ai sẽ làm bố đi theo hướng ngược lại, song bố cảm thấy giọng nói này xuất phát thực tâm vì lợi ích tốt nhất của bố. Terry đã chết rồi, bố biết, và giọng nói đó là

của nó, những lời cuối cùng của nó với bố trong lúc nó trên đường sang thế giới bên kia.

Bố đi sang trái, và vào lúc đó, bố nhìn thấy lối đi bên phải bị nhấn chìm trong lửa.

Gần đến khúc rẽ tiếp theo, bố gặp một nhóm người đang phun nước vào cây cối. Họ cầm những con trần hoang dã phình to lòi ra từ bụng của hai chiếc xe chữa cháy và bịt miệng bằng khăn ướt. Bố muốn một cái. Rồi bố nghĩ: Trong hầu hết tình huống mà ta vướng vào, chẳng có khi nào ta lại không muốn cái mà những kẻ khác có.

“Martin!” một giọng nói cất lên.

“Đừng đi đường đó!” một giọng khác hét lên.

“Bố và mẹ tôi đang ở đây!” bố hét to lại, và khi bố chạy tiếp, bố nghĩ mình đã nghe ai đó gọi to, “Gửi lời chào hộ em nhé!”

Bố nhìn thấy lửa khi nhảy qua một cái mương cạn. Bố đi qua xác một con cừu đang bốc cháy. Bố phải giảm tốc. Khói đã dày lên thành một bức tường xám; đột nhiên bố không thể xác định được lửa ở đâu nữa. Phổi của bố khô khốc. Bố biết nếu mình không hít một hơi không khí ngay thì đây sẽ là phút cuối. Bố ọe và nôn ra khói. Có cà rốt trong đấy.

Khi bố đến con đường dẫn đến nhà mình, một bức tường lửa lờm chờm đã chặn lấy lối vào. Qua nó bố nhìn thấy một nhóm người đứng ở phía bên kia. Bức tường lửa sừng sững như cổng pháo đài. Bố nheo mắt trước ánh lửa chói chang trong lúc khói màu vàng đen cuộn cuộn trên đầu mọi người.

“Các người có thấy bố mẹ tôi không?” bố hỏi.

“Anh là ai?”

“Martin Dean!”

“Marty!” bố nghĩ mình nghe thấy giọng của mẹ. Rất khó để xác định. Lửa nuốt chửng từ ngữ. Rồi không khí trở nên lặng như tờ.

“Gió!” ai đó gào lên. Họ đứng như trời trồng. Họ đều đang chờ xem hướng lan tiếp theo của lửa. Một ngọn lửa cuộn lên từ phía sau họ, cao sừng sững, đang chuẩn bị xông tới. Bố cảm thấy mình như một người sắp sửa bị chém đầu đang hi vọng rằng đầu của gã sau đó sẽ gắn lại được. Một cơn gió nóng chạm vào mặt bố.

Trước khi bố kịp thét lên, những đám lửa đã nhảy bổ lên bố. Trong một tích tắc, đầu bố bốc cháy. Rồi sau đó, nhanh như chớp, gió đổi chiều và những đám lửa nhảy về phía đám người nọ. Lần này nó tiếp tục tiến tới.

Dù ngọn lửa đã đi qua, hai mắt và phổi bố vẫn còn ngập khói còn tóc bố thì bốc cháy. Bố rên rỉ vì đau. Bố xé quần áo ra, lao xuống đất, dúi đầu vào cát. Mất vài giây mới dập tắt được lửa trên người, và khi đó nó đã thiêu rụi một cái tai và làm cháy sém môi bố. Qua đôi mắt sưng húp, bố nhìn thấy cơn cuồng phong lửa quét qua nhóm người, trong đó có bố mẹ bố, rồi nuốt chửng họ. Trần tròng và bị bóng, bố lồm cồm bò dậy, gào thét trong nỗi căm phẫn tuyệt vọng, cuồng nộ.

Đa số các tù nhân đều thoát được ra ngoài, trừ những người bị biệt giam. Họ bị nhốt trong tầng thấp hơn của nhà tù, và không có thời gian để cứu họ.

Như bố dự đoán, Terry đã ra đi.

Trong khi những đám lửa nhỏ vẫn còn cháy bập bùng trong thị trấn, truyền thông đã không bỏ phí thời gian tường thuật rầm rộ về cái chết trong tù của Terry Dean. Nó chẳng còn là gì ngoài một nhúm tro tàn. Sau khi các cảnh sát nhiếp ảnh đã chụp hình xong phòng giam, bố đi vào. Trong đấy có cả xương. Nhưng toàn bộ những gì tốt đẹp đã thành tàn tro. Với một cây chổi, một đống hốt rác, và một hộp giấy bồi nhỏ, bố hốt em trai mình. Thật chẳng dễ. Một ít tro của Terry lẫn vào tro của những chiếc giường đôi bằng gỗ.

Tội nghiệp Terry. Không thể phân biệt được nó với một cái giường. Thật buồn biết bao.

Bố chừa những khúc xương lại. Để chính quyền chôn cất chúng. Bố lấy những thứ còn lại. Như bố đã nói, mọi thứ tốt đẹp đều đã thành tro bụi.

Bên ngoài nhà tù, than đen xoay tít điên cuồng trong không khí, leo lên bầu trời, và khi gió lặng, chúng rơi xuống đất, lên trên xe cộ, trên đám nhà báo. Những tia lửa đỏ rực nằm trên nhựa đường nóng ran. Bố nhìn những mảnh đất cỏ bị cháy và những ngọn đồi bị thiêu rụi đang bốc khói đen. Khắp nơi là tro tàn âm ỉ. Mọi căn nhà đều lấm lem tro bụi và những mảnh vỡ cháy rụi. Mọi mùi vị đều cay sè. Mọi màu sắc đều kì quái.

Mẹ chết. Bố chết. Em trai chết. Harry chết. Caroline ra đi. Lionel ra đi. Thị trấn ra đi. Lời thề cũng ra đi nốt; mối liên hệ thiêng liêng cuối cùng đã bị phá vỡ.

Tự do.

Nghe nói có một người đàn ông đang nướng thịt trên than hồng của chính ngôi nhà mình. Cảnh phóng viên đã tụ tập xung quanh ông ta. Họ nghĩ chuyện đó rất buồn cười. Bố nghĩ vậy.

Một tiếng sấm gần rền vang. Một nhóm người sống sót đứng giữa những tàn tích của thị trấn đang nói chuyện về nguyên nhân hỏa hoạn. Lần này cái gì đã gây ra nó? Bố chỉ phỏng đoán đó là những kẻ đốt rừng. Hầu như lúc nào cũng là những kẻ đốt rừng. Lũ đốt rừng chó chết này bị cái quái gì vậy? Bố đồ rằng chúng chẳng phải ác độc gì cho cam, mà chẳng qua là đàn độn và buồn chán: một sự kết hợp chết người. Và bất kể chuyện gì xảy ra khi chúng lớn lên, chúng đã trưởng thành mà không có một chút lòng trắc ẩn nào. Những con người đàn độn, buồn chán, thiếu lòng trắc ẩn này đầy rẫy quanh ta. Chúng ta chẳng thể tin tưởng một ai cư xử cho đàn hoàng. Chúng ta luôn phải cảnh giác. Đây là ví dụ điển hình: chuyện này không

xảy ra hằng ngày, nhưng thỉnh thoảng, *người ta đại tiện trong bể bơi công cộng*. Chuyện đó giải thích tất cả với bố.

Nhưng không, những người sống sót đang nói, lần này không phải là những kẻ đốt rừng.

Đó chính là đài thiên văn.

Máu bố trở lạnh.

Bố tiến đến gần hơn. Đây là những gì bố nghe được:

Năm tháng trôi qua, sự mới lạ của đài thiên văn dần mai một; toàn bộ công trình này đã xuống cấp, bị bỏ mặc cho hư hỏng ở đây trên ngọn đồi, phó mặc cho thiên nhiên. Mái của đài thiên văn bị nhấc lên khỏi bản lề. *Ai đó đã mở nó ra*. Ống kính đã hội tụ những tia sáng mặt trời thành một tia sáng nóng và kích hoạt công trình này, ngọn gió góp phần vào một chút, và cuối cùng chúng ta rơi vào thảm họa này.

Chính là cái đài thiên văn.

Đài thiên văn của bố!

Đài thiên văn mà bố đề xuất xây nên là nguyên nhân trực tiếp gây ra cái chết của mẹ, bố dượng, và em trai bố. Nó đã đặt dấu chấm hết cho cái hộp thư góp ý chết tiệt của bố, cái hộp thanh mảnh đã khiến thị trấn chống đối gia đình bố, đẩy em trai bố vào viện tâm thần, rồi vào trại cải tạo thanh niên, và giờ đây xuống mồ (đấy là nói một cách bóng bẩy; còn về nghĩa đen mà nói thì vào một cái hộp giấy bồi từng dùng để đựng nho không hạt). Bố từng nghĩ rằng với đài thiên văn bố có thể thay đổi tâm hồn người ta theo hướng tốt đẹp hơn, nhưng thay vào đó bố lại chỉ thành công trong việc đẩy nhanh sự tàn phá ở họ. Khi em trai bố vào bệnh viện, bố lẽ ra nên phá hủy cái hộp thư góp ý khiến nó phải vào đấy; và khi *nó* phá hỏng cái hộp thư góp ý, khiến người bạn duy nhất của gia đình bố bị mù, thì chính vào lúc đấy, lẽ ra bố nên phá hủy mọi thứ có liên quan đến cái hộp thư ấy. Cái hộp

bất chợt nhắc bố nhớ đến chiếc hộp giờ đây đang nằm trong tay bố, chiếc hộp có em trai bố bên trong.

Bố bước đi.

Bố không quên lời cảnh báo của Stanley, hay những điều tra viên và quyết tâm của họ trong việc truy tố bố. Đã đến lúc ra đi mãi mãi. Và lại, chẳng còn gì để học hỏi ở đây cả. Đã đến lúc đi đến những vùng đất mới để thực hiện những thói quen cũ. Những khát khao mới! Những nỗi thất vọng mới! Những lần thử sức và thất bại mới! Những câu hỏi mới! Liệu kem đánh răng có mùi vị giống nhau ở khắp mọi nơi không? Liệu nổi cô đơn có ít cay đắng hơn tại Rome không? Liệu nỗi thất vọng về tình dục có đỡ đè nén hơn tại Thổ Nhĩ Kỳ không? Hay là tại Tây Ban Nha?

Bố nghĩ đến những điều này khi bố di chuyển qua sự im lặng của thị trấn chết, thị trấn không có ước mơ, thị trấn đã bị hóa thành than và đen ngòm như miếng bánh mì cháy khét. Đừng chà sạch nó! Đừng cứu vớt nó! Hãy ném thị trấn của tôi vào thùng rác. Nó thành mầm mống ung thư rồi.

Than hồng của tuổi thơ bố đang lụi tàn thành những hòn lạnh lẽo, khô cứng. Giờ đây không cơn gió nào có thể thổi bùng nó sống trở lại. Nó đã chết. Bố không còn một người thân nào trên đời. Úc vẫn là một hòn đảo, nhưng bố không còn bị bỏ hoang trên đó. Cuối cùng bố đã trôi đi. Và biển ở phía trên là vô tận. Không đường chân trời.

Ở nơi bố đang đến, không ai biết bố, không ai biết chuyện của bố, chuyện của em trai bố. Cuộc đời bố bị tinh giản đến mức chẳng còn gì ngoài một giai thoại bí mật mà bố có thể tiết lộ hoặc giữ kín suốt đời. Điều đó tùy thuộc vào bố.

Bố bước đi trên con đường dài, đầy gió bụi, ra khỏi thị trấn.

Bố có cảm giác như đang rời khỏi một công viên giải trí mà chưa được đi một chuyến tàu lượn nào. Tuy bố luôn ghét thị trấn, con người ở đó, cuộc sống của họ, nhưng dù gì bố cũng đã tồn tại bên cạnh họ, vậy mà bố vẫn

không hòa nhập được vào dòng chảy cuộc sống, và điều đó thật đáng tiếc, bởi vì ngay cả khi đó là công viên giải trí tệ nhất thế gian, nếu con chuẩn bị tinh thần nhận lấy rắc rối để trải qua hai mươi hai năm ở đó, chí ít con sẽ có động lực để đi tàu lượn. Vấn đề là, mọi chuyến tàu lượn đều sẽ khiến bố phát ốm. Bố biết phải làm sao?

Rồi bố nhớ ra bố vẫn đang giữ Terry trong một chiếc hộp giấy bồi.

Bố chắc chắn sẽ không bị suy sụp tinh thần khi phải quyết định làm gì với tàn tro của đứa em trai bị thu gọn của mình: bố chỉ cần tổng khứ chúng, một cách bí mật, khỏi căn lễ nghi. Nếu một đứa trẻ đi ngang qua bố trên đường, bố sẽ đưa chiếc hộp cho nó. Nếu bố thấy một bậu cửa thích hợp, bố sẽ đặt nó lên bậu cửa. Bố tiếp tục mạch suy nghĩ này đến khi bố trở nên quá hào hứng với toàn bộ ý tưởng về tro bụi đến nỗi cảm thấy khát nước.

Ở phía trước bố trông thấy một trạm xăng và một cửa hiệu bách hóa. Bố đi vào trong. Tủ lạnh nằm ở phía cuối dãy. Bố đi dọc theo lối đi và lấy một lon Coca. Khi quay lại, bố thấy bên cạnh mình là một cái kệ bày những lọ nhỏ chứa gia vị Ấn Độ, ớt caynen, và thảo mộc Ấn Độ. Khuất khỏi tầm nhìn của người trông cửa hiệu, bố mở những chiếc lọ này ra, lần lượt từng cái một và đổ nửa lọ xuống sàn. Rồi bố trút tro của Terry vào những chiếc lọ, không được chính xác lắm, làm đổ phần lớn xuống chân mình, vì vậy khi làm xong, bố bước ra ngoài với em trai trên giày mình. Và rồi - bố lưu hình ảnh này trong đầu mình suốt đời - bố lau em trai khỏi giày mình bằng tay và kết thúc bằng cách rửa nó trong một vũng nước nhỏ cạnh bên, và như thế bố đã để những tàn dư cuối cùng của em trai mình nổi trên một vũng nước mưa cạnh bên vệ đường.

Thật khôi hài.

Người ta luôn hỏi bố, “Khi còn bé Terry Dean trông như thế nào?” nhưng không có ai từng đặt ra câu hỏi thẳng vào vấn đề hơn, *Là một vũng nước, trông nó như thế nào?*

Câu trả lời: tĩnh lặng, màu nâu đồng, và ngẫu đực một cách đáng ngạc nhiên.

Đoạn kết!

Ngoài cửa sổ tôi trông thấy bình minh màu hồng đang bao trùm khoảng sân sau nhà và có lẽ xa hơn, ít nhất đến cái nhà kho trong góc. Lũ chim dậy sớm, không có khái niệm ngủ nướng, đang lú lo những giai điệu bình minh quen thuộc của chúng. Bố và tôi ngồi trong im lặng. Nói trong mười bảy giờ đồng hồ và kể lại hầu hết từng phút của hai mươi hai năm đầu đời đã khiến ông kiệt sức. Lắng nghe cũng khiến tôi bị như thế. Tôi không biết ai trong chúng tôi mệt hơn. Bỗng nhiên bố tươi tỉnh hẳn và nói, “Này, con biết gì không?”

“Gì ạ?”

“Máu đã đông lại rồi!”

Máu? Máu nào?Ồ, đúng rồi - tôi đã đánh nhau, phải không nào? Tôi đã bị lũ bạn đánh một cách vô lý, đúng không? Tôi đưa tay lên và cảm nhận khuôn mặt mình. Có một vật cứng, giòn nằm trên môi dưới của tôi. Tôi chạy đến chỗ kính nhà tắm để soi. Hu ra! Đúng vậy, vào lúc nào đó trong câu chuyện của bố, máu trên mặt tôi đã chuyển thành màu đen và đông lại. Trông tôi thật đáng sợ. Tôi mỉm cười trở lại, lần đầu tiên kể từ trước khi câu chuyện bắt đầu rất lâu.

“Con có muốn bố chụp một tấm ảnh trước khi rửa nó đi không?” bố gọi vọng ra từ phòng ngủ của tôi.

“Thôi khỏi, máu sẽ còn đỏ dài dài mà.”

“Quá đúng.”

Tôi lấy một góc khăn, cầm nó dưới nước nóng và thấm máu khô đi. Khi tôi lau mặt sạch sẽ và nước biến thành màu đỏ bầm của máu, làm bầm chiếc khăn trắng, tôi nghĩ về chuyện của bố. Hình như tôi đã không biết thêm được nhiều về chú Terry như ta vẫn nghĩ ta sẽ biết sau một cuộc độc thoại dài mười bảy giờ, nhưng tôi đã biết thật nhiều điều về bố mình.

Tôi có cảm giác bất an rằng có thể từng lời ông nói đều là thật. Dĩ nhiên ông tin vào tất cả những điều đó. Có gì đó thật khó chịu khi một người đàn ông ba mươi hai tuổi đặt tâm hồn ba mươi hai tuổi của ông ta vào miệng của một đứa bé, ngay cả khi đứa bé đó chính là ông ta lúc còn nhỏ. Bố tôi có phải là một đứa bé tám tuổi vô chính phủ không? Một đứa bé chín tuổi ghét người? Hay đứa bé trong câu chuyện là một sự tái tạo vô thức, một con người với kinh nghiệm sống của người ấy cố gắng lý giải tuổi thơ mình, trong quá trình đó xóa sạch mọi suy nghĩ hoặc quan điểm mà ông ta đã thực sự trải qua trong quãng thời gian đó? Có thể lắm. Dầu sao, kí ức có lẽ là thứ duy nhất trên trái đất mà chúng ta có thể thực sự nhào nặn để phục vụ chúng ta, để chúng ta không phải nhìn lại bản thân mình trong quá khứ đang lùi xa và nghĩ, “Thật là một thằng khốn nạn!”

Nhưng bố không phải loại người xóa sổ kí ức của mình. Ông thích bảo quản mọi thứ trong trạng thái tự nhiên của chúng, từ tóc đến quá khứ của ông. Vì thế mà tôi biết mọi lời ông nói đều là thật, và tại sao tôi vẫn cảm thấy phát ốm khi nhớ lại tiết lộ chấn động được đưa ra sau chuyện kể này, quả bom điên rồ về người đàn bà quan trọng nhất chưa bao giờ có mặt trong cuộc đời tôi: mẹ của tôi.

HAI

Tôi đang thưởng thức buổi tắm vòi hoa sen dài bốn mươi lăm phút. Tôi biết mình thờ ơ với môi trường đến mức không thể tha thứ, nhưng tôi từng đọc trên tờ *Nhà khoa học mới* rằng trong vài tỉ năm nữa, vũ trụ đang mở rộng này sẽ giãn ra đến mức không chịu nổi và sẽ bắt đầu co lại như một cọng thun, thời gian sẽ chạy ngược lại, và (do đó) nước cuối cùng sẽ chảy ngược về vòi hoa sen.

“Jasper! Bố quên khuấy đi mất!” tôi nghe bố hét toáng lên.

“Con đang tắm!”

“Bố biết rồi. Con có biết hôm nay ngày mấy không?”

“Không.”

“Đoán đi.”

“Ngày hai tháng mười hai.”

“Không. Là ngày mười bảy tháng năm! Bố thật không thể tin được con lại quên bég nó đi! Nhanh lên nào!”

Ngày mười bảy tháng năm, sinh nhật của mẹ tôi. Một cách khó hiểu, bố luôn mua cho bà một món quà. Một cách khó hiểu, ông thường buộc tôi mở nó. Tôi không bao giờ biết liệu có nên nói cảm ơn. Thường thì đó là một quyển sách hoặc chocolate, và sau khi tôi mở ra rồi nói câu gì đó đại loại như “Quà được đấy,” bố sẽ đề nghị chúng tôi đích thân đưa nó cho bà. Điều đó đồng nghĩa với một chuyến đi đến nghĩa trang. Sáng nay, vì ngày trọng đại ấy đã bị bố tôi quên lửng, nên ông chạy nháo nhào trong nhà tìm món gì đó để gói lại. Cuối cùng ông tìm thấy một chai whisky chỉ còn lại hai ngụm gọi là. Tôi đứng chờ sốt ruột trong khi ông gói nó lại, và một lát sau ông đã đứng đầy đầy phấn khích trong lúc tôi mở nó ra và nói, “Quà được đấy.”

Mẹ tôi được chôn tại một nghĩa trang Do Thái, một sự chấp thuận dành cho ông bà nội tôi. Trong trường hợp bạn chưa biết, thì là thế này, tín ngưỡng Do Thái muốn bạn phải đặt một hòn đá trên mộ của những người thân yêu. Tôi chưa bao giờ thấy lý do nào để ngụy biện cho những phong tục tập quán kì quặc rẻ tiền như lý do này, vì thế tôi đi ra khỏi nhà và phân vân tự hỏi người mẹ quá cố của mình sẽ muốn nhận loại đá dơ bẩn nào để làm chứng cho lòng thành của tôi.

Khi đã đến nghĩa trang, chúng tôi không tìm được mộ của mẹ. Mê hồn trận những tấm bia đá xám xịt khiến chúng tôi lúng túng, nhưng cuối cùng chúng tôi đã tìm thấy bà nằm ở nơi bà vẫn nằm, giữa Martha Blackman, người đã hít thở khí trời trong chín mươi tám năm buồn tẻ, và Joshua Wolf, người có quả tim ngừng đập đầy bất công ở tuổi mười hai. Chúng tôi nhìn vào phiến đá có tên bà trên đó.

Astrid.

Không có họ, không ngày tháng năm sinh hoặc ngày tháng năm chết - chỉ tên của bà hiu quạnh trên mộ chí, nói lên vô vàn sự im lặng.

Tôi cố hình dung cuộc sống sẽ như thế nào nếu có một người mẹ bên cạnh. Tôi không thể tưởng tượng ra nó. Người mẹ mà tôi thương nhớ là một hỗn hợp của những ký ức tự tạo, những tấm ảnh của các nữ diễn viên phim câm, và hình ảnh ấm áp, trìu mến của nguyên mẫu người mẹ. Bà biến ảo không ngừng, một hình ảnh liên tục chuyển động.

Ở cạnh tôi, bố đang nhịp ngón chân như thể đang chờ đợi kết quả một trận đấu. Ông bước về trước và phúi những chiếc lá thu hình ngôi sao khỏi bia mộ.

Tôi nhìn ông. Tôi nhìn chân ông. “Này!” tôi la lên.

Ông quay lại phía tôi, giật mình, và phập lại, “Đừng bất thành linh làm ồn trong nghĩa trang, thằng quỷ này. Con muốn bố chết vì sợ à?”

“Chân bố!” tôi gào lên, chỉ vào chúng. Ông nhấc gót chân lên để tìm phân chó.

“Bố đang đứng lên trên mẹ!”

“Không, không có!”

Đúng là thế. Ông đang đứng ở ngay trên mẹ tôi. Thằng ngốc nào cũng thấy điều đó.

“Bố đang đứng ngay trên mộ mẹ kìa! Đi ra!”

Bố mỉm cười nhưng không làm gì để di chuyển đôi chân mình. Tôi chộp cánh tay ông và lôi ông sang một bên. Việc đó chỉ khiến ông cười to.

“Whoa. Bình tĩnh nào, Jasper. Mẹ con không có trong đấy đâu.”

“Ý bố là sao, mẹ không có trong đấy?”

“Mẹ con không được chôn ở đấy.”

“Ý bố là sao?”

“Ý bố là có một quan tài. Chỉ có điều nó trống rỗng!”

“Một quan tài trống rỗng?”

“Và con muốn biết điều tồi tệ nhất không? Con vẫn phải trả cùng một giá tiền giống như bên trong thực sự có một cái xác vậy! Hình như bố đã tưởng người ta tính theo trọng lượng, nhưng rõ ràng không phải vậy.”

Tôi nhìn vào khuôn mặt ỉu xiu của ông ấy, thất kinh. Ông đang lắc đầu, tiếc rẻ số tiền bị mất.

“MẸ CỦA TÔI Ở CHỖ QUÁI NÀO?”

Bố giải thích rằng bà đã chết ở châu Âu. Ông không chịu nói nhiều hơn về chuyện đó. Ông đã mua miếng đất an táng vì tôi, lấy lý do là một đứa bé trai có quyền tưởng nhớ mẹ của nó ở một khung cảnh thích hợp. Còn nơi nào khác để nó làm việc đó? Chẳng lẽ tại rạp chiếu phim?

Năm tháng trôi qua, khi chủ đề này phát sinh, bố chẳng nói gì với tôi về mẹ ngoài việc bà đã chết và người chết không thể nấu bữa tối cho ta. Điều tôi không tin nổi lúc này là tôi đã hoàn toàn kiềm nén sự tò mò của mình. Tôi cho rằng vì ông không muốn nói về chuyện đó, nên bố đã thuyết phục tôi tin rằng thật là thô lỗ khi cứ đi chỗ mũi vào những cuộc đời đã kết thúc. Mẹ tôi là một chủ đề mà ông đặt lên chiếc kệ cao, nằm ngoài tầm chất vấn. Tôi đã chấp nhận điều này theo giá trị bề ngoài của nó, rằng trong bất kì tình huống nào, anh cũng không nên hỏi về sự hủy hoại của một người được cho là không thể hủy hoại.

Nhưng giờ đây, đột nhiên, với tiết lộ rằng trong gần ấy năm qua tôi đã thương nhớ trên một cái lỗ trống không, nỗi tức giận biến thành một sự tò mò bỏng cháy. Trong xe ô tô trên đường từ nghĩa trang về nhà, tôi bảo với bố rằng nếu tôi đã đủ khôn lớn để khóc thương, ở tuổi lên chín, thì tôi đã đủ khôn lớn để biết đôi điều về mẹ.

“Đó chỉ là một người phụ nữ mà bố từng hẹn hò trong một thời gian ngắn,” bố nói.

“*Chỉ là một người phụ nữ?* Hai người không cưới nhau ư?”

“Ôi Chúa ôi, không. Bố chưa bao giờ làm lễ cưới.”

“Vậy thì, bố có, bố biết đấy, yêu mẹ không?”

“Bố không biết trả lời câu hỏi đấy như thế nào, Jasper ạ. Bố thực sự không biết.”

“Thử đi.”

“Không.”

Tối hôm đó, tôi nghe tiếng búa gõ và khi đi vào phòng tắm, tôi trông thấy bố đang treo một tấm rèm lên kính nhà tắm.

“Bố đang làm gì vậy?”

“Một ngày nào đó con sẽ cảm ơn bố vì chuyện này,” ông đáp.

“Bố, chỉ cần kể cho con nghe về mẹ thôi. Trông bà như thế nào?”

“Con vẫn còn nhai đi nhai lại chuyện đó à?”

“Vâng.”

“Thế này được rồi.”

Bố đã đóng đinh xong, treo cây lõi lên, và kéo tấm rèm màu be ngang qua tấm kính bằng một sợi dây.

“Tại sao người ta cần nhìn mình khi chải răng chứ? Họ không biết rằng mình nằm ở đâu à?”

“Bố!”

“Cái gì? Chúa ơi! Con muốn biết gì, thông tin thực tế ư?”

“Mẹ có phải người Úc không?”

“Không, người châu Âu.”

“Chính xác là từ nước nào?”

“Chính xác là bố không biết.”

“Làm sao mà bố không biết được?”

“Sao bỗng dưng con lại quan tâm đến mẹ mình thế nhỉ?”

“Con không biết, bố ạ. Chắc là con tình cảm quá thôi.”

“Ái chà, còn bố thì không,” ông nói, đưa cho tôi xem cảnh tượng quen thuộc: tấm lưng của ông.

Trong những tháng sau đó, tôi thúc ép, làm áp lực, vặn vẹo, từng chút từng chút một, tìm cách moi móc được thông tin ít ỏi sau đây: nhìn ở vài góc độ thì mẹ tôi cũng đẹp, và đi du lịch rất nhiều, và bà ghét chụp ảnh mình như người ta ghét bị mất tiền vậy. Bà nói lưu loát nhiều ngôn ngữ, qua đời ở độ tuổi đâu chừng hai mươi sáu đến ba mươi lăm, và dù bà được gọi là Astrid, nhưng đó có thể không phải là tên thật của bà.

“À, và mẹ con tuyệt đối *ghét* Eddie,” một hôm ông nói.

“Mẹ biết Eddie à?”

“Bố gặp Eddie cũng tầm lúc đó.”

“Tại Paris?”

“Ngay ngoại ô Paris.”

“Bố làm gì ngay ngoại ô Paris?”

“Con biết đấy. Việc thường lệ. Đi lặn quăng.”

Eddie, bạn thân nhất của bố, là một người Thái gầy với bộ ria mỏng, lúc nào cũng tỏ ra đang ở thời hoàng kim của cuộc đời và chưa một ngày kết thúc. Khi ông ta đứng cạnh người bố nhợt nhạt của tôi, trông họ giống bạn bè thì ít mà giống bác sĩ với bệnh nhân thì nhiều. Giờ thì rõ ràng tôi sẽ phải cật vấn Eddie về mẹ của mình. Tìm được ông ta là một vấn đề. Ông ta thường xuyên đi nước ngoài không một lời giải thích, và tôi chả biết đấy là ông đi công tác, đi chơi, đi quên ngày quên tháng, đi thăm sát, hay đi làm liều. Eddie có cách nói đại khái rất dứt khoát - ông ta sẽ không bao giờ đi vào chi tiết đến mức nói với bạn, chẳng hạn như, rằng ông ta sắp đi thăm bà

con ở tỉnh Chiang Mai của Thái Lan, nhưng nếu bạn làm áp lực, ông ta có thể thừa nhận rằng mình đã “đến châu Á”.

Tôi phải chờ những sáu tháng mới thấy lại mặt mũi Eddie. Trong suốt thời gian đó, tôi chuẩn bị một danh sách câu hỏi, diễn đi diễn lại trong đầu cuộc hỏi đáp với ông ta, kể cả những câu trả lời của ông ta. Tôi kì vọng - song hóa ra lại sai bét - một chuyện tình kinh thiên động địa, trong đó người mẹ thánh thiện của tôi xả thân trong một bối cảnh dạng Romeo và Juliet: tôi tưởng tượng rằng đôi tình nhân xấu số này đã thực hiện một vụ tự tử kép lãng mạn đầy bi kịch nhưng bố đã rút lui vào phút chót.

Cuối cùng vào một buổi sáng, tôi đang ở trong nhà tắm chải răng trước tấm rèm kéo ngang thì nghe thấy giọng nói ngọt ngào của Eddie gọi với vào. “Marty! Cậu có đây không? Hay tôi đang nói chuyện với một căn hộ vắng người?”

Tôi chạy ra phòng khách.

“Cậu bé đây rồi,” Eddie nói, và như thường lệ, trước khi tôi kịp nói “Xin dừng,” ông ta đã nhắc chiếc Nikon treo trên cổ lên và chụp ảnh tôi.

Eddie là một gã cuồng nhiếp ảnh, không thể không chụp hình tôi năm phút một lần. Ông ta là một người đa năng: Vừa dán một mắt vào ống kính chiếc Nikon, ông ta có thể vừa hút thuốc lá, chụp ảnh chúng tôi, và vuốt lại tóc mình cùng một lúc. Dù ông ta nói tôi rất ăn ảnh, nhưng tôi không thể phản bác - ông ta không bao giờ cho chúng tôi xem kết quả. Tôi còn không biết ông ta có rọi những tấm ảnh đấy ra hay không nữa, hoặc thậm chí ông ta có lắp phim trong máy hay không. Đó chỉ là một ví dụ nữa về sự bí ẩn bệnh hoạn của Eddie. Ông ta không bao giờ nói về bản thân mình. Không bao giờ kể cho bạn nghe thời trẻ ông ta thế nào. Bạn còn không biết ông ta có thời trẻ hay không. Ông ta sống tách biệt, cả về thể xác lẫn tinh thần.

“Bố cháu thế nào? Vẫn khỏe hả?”

“Eddie, chú có biết mẹ cháu không?”

“Astrid? Đương nhiên, chú biết cô ấy. Thật là đáng tiếc, nhỉ?”

“Cháu không biết. Thế à?”

“Ý cháu là sao?”

“Hãy kể cho cháu nghe về bà ấy.”

“Được thôi.”

Eddie thả phịch người xuống ghế sofa và vỗ lên chiếc gối đệm gần ông ta. Tôi nhảy lên đó đầy phấn khích, không hề nhận ra cuộc trò chuyện của chúng tôi sẽ trở nên cực kì đáng thất vọng: với tất cả kì vọng của tôi, tôi đã hoàn toàn quên mất rằng Eddie là người kể chuyện dở nhất thế gian.

“Chú gặp cô ấy ở Paris, cùng với bố cháu,” ông ta bắt đầu. “Chú nghĩ đấy là mùa thu, vì lá cây có màu nâu. Chú nghĩ tên tiếng Mỹ của mùa thu, ‘mùa lá rụng’, quả thực rất đẹp. Cá nhân chú thì thích mùa thu, hay là *mùa lá rụng*, như họ nói, và cả mùa xuân nữa. Mùa hè chú chỉ chịu nổi ba ngày đầu tiên rồi sau đó chú phải tìm một cái túp đông thịch để trốn vào.”

“Eddie...”

“Ồ. Chú xin lỗi. Chú lạc đề rồi, phải không? Chú quên nói cho cháu nghe chú cảm thấy thế nào về mùa đông.”

“Mẹ cháu.”

“Phải rồi. Mẹ cháu. Cô ấy là một người phụ nữ đẹp. Chú không nghĩ cô ấy là người Pháp, nhưng cô ấy có thân hình giống như thế. Phụ nữ Pháp đều nhỏ con, mảnh khảnh và có ngực khá nhỏ. Nếu cháu muốn ngực to, cháu phải bước qua biên giới sang Thụy Sĩ.”

“Bố nói chú gặp mẹ cháu ở Paris.”

“Đúng vậy. Chính là ở Paris. Chú nhớ Paris. Cháu có biết là ở Pháp người ta có một từ khác khi gặp phải thứ gì làm cháu thấy gớm không? Cháu

không được nói ‘Kính quá!’ Sẽ chẳng ai hiểu cháu muốn nói gì. Cháu phải nói ‘Đồ ngốc!’ Thật kì cục. Khi cháu bị thương cũng vậy. Phải nói ‘Á!’, không nói ‘Ồi!’”

“Bố cháu làm gì ở Paris?”

“Ông ta chẳng làm gì cả trong những ngày ấy, tương tự như chẳng làm gì cả vào lúc này, khác chẳng là lúc ấy ông ta nói tiếng Pháp. Ái chà, thực ra ông ta chả làm gì sất. Ông ta suốt ngày viết hí hoáy vào quyển sổ màu xanh lục bé xíu của mình.”

“Tất cả sổ tay của bố đều có màu đen. Ông luôn dùng cùng một loại.”

“Không, quyển này chắc chắn màu xanh lục mà. Chú có thể thấy nó trong đầu đây này. Thật tiếc là cháu không nhìn thấy được những hình ảnh hiện lên trong đầu chú vào chính lúc này. Chúng sống động kinh hồn. Chú ước gì chúng ta có thể chiếu toàn bộ hình ảnh trong đầu lên màn ảnh và bán vé. Chú nghĩ số tiền mà cháu muốn công chúng móc hầu bao ra để trả sẽ thực sự quyết định giá trị bản thân cháu đấy.”

Tôi rời khỏi ghế sofa, bảo Eddie cứ nói tiếp không cần tôi ở đó, đi vào phòng ngủ của bố, và đứng ở cánh cửa mở toang, dần mặt ra trước sự lộn xộn bừa bãi khủng khiếp, chúng có thể đang che giấu câu chuyện bí mật của mẹ tôi trong một quyển sổ màu xanh lục, mà cũng có thể không. Thường tôi không vào phòng ngủ của bố, vì cùng một lý do như bạn không đi vào để nói chuyện với một người khi người đó ở trong toilet, nhưng lần này sự việc đủ quan trọng để buộc tôi phải phá vỡ nguyên tắc của mình. Tôi bước vào mớ ruột gan mở toang của bố tôi, vào cơn bão cát gào rú của ông; việc ông ngủ ở trong đây đã là một kì tích.

Tôi lên kế hoạch việc cần làm. Đầu tiên tôi phải định hướng thông qua một kho lưu trữ báo chí vàng vọt, có thể cạnh tranh với những tờ báo lưu trữ trong thư viện công cộng. Chúng được chất thành chồng và nhét vào những góc tối của căn phòng, số chồng quá nhiều đến độ chúng phủ một lớp thảm

lên sàn nhà suốt đến tận giường ngủ. Tôi bước lên trên những tờ báo và những thứ mà tôi chỉ có thể hình dung đã được ông lôi ra từ thùng rác và những vật mà tôi tưởng tượng đã được ông kéo ra từ miệng người khác. Trên đường tôi tìm thấy những vật từ lâu được cho là đã mất: sốt cà chua, mù tạt, toàn bộ thìa uống trà, những chiếc thìa ăn xúp, và những chiếc đĩa to. Tôi mở một trong những chiếc tủ quần áo của ông, và dưới một đồng quần áo tôi tìm thấy chồng sổ tay đầu tiên - phải đến hàng trăm quyển. Chúng toàn màu đen. Đen, đen, đen. Trong chiếc tủ quần áo thứ hai tôi tìm thấy một trăm quyển khác, lần nữa, thật thất vọng, đều màu đen. Tôi bước vào trong chiếc tủ - nó rất sâu. Ở đây tôi tìm thấy một chồng tạp chí nhưng cố gắng không nấn ná với chúng. Tất cả những tấm ảnh trong đó đều bị cắt bỏ mắt. Tôi cố không đào sâu chuyện này. Một người có thể đọc một quyển tạp chí và có thể sẵn sàng cắt bỏ những đôi mắt nếu ông ta cảm thấy chúng đang nhìn ông một cách xác láo, phải không? Tôi phớt lờ chúng, và tiến sâu hơn vào trong tủ (nó quả thực là một cái tủ rất sâu). Lại một chiếc hộp khác lộ ra, lại một chồng sổ tay khác, cũng như tất cả những đôi mắt bị cắt bỏ từ các quyển tạp chí. Chúng lãnh đạm nhìn tôi khi tôi lục lọi những quyển sổ, và có vẻ như mở to ra cùng với đôi mắt của tôi khi nhìn thấy, chèn bên dưới phần giấy bồi ở đáy hộp, một quyển màu xanh lục.

Tôi cầm lấy nó và biến nhanh ra khỏi căn phòng ngột ngạt của bố. Tôi nghe thấy tiếng Eddie trong phòng khách, vẫn đang đọc thoải. Tôi đi vào phòng mình để xem xét quyển sổ màu xanh.

Lề sổ đã mòn. Tôi mở ra và thấy mực đã bị hoen, nhưng chưa đến mức khiến chữ không đọc được. Chữ viết tay đi từ nhỏ và ngay ngắn đến to và ngoằn ngoèo, và trong những đoạn phía sau, khi nó chạy theo đường chéo từ trên xuống dưới trang giấy, thì trông tựa như chữ được viết ra trên lưng lạc đà hay ở mũi của con tàu chòng chành trong thời tiết xấu. Một số trang chỉ được kẹp vào nhau bằng một cái kẹp giấy, và khi đóng quyển sổ lại, những góc giấy lòi ra như những chiếc thẻ đánh dấu sách.

Có một trang mang tiêu đề, bằng tiếng Pháp: *Petite miseriès de la vie humaine*^[22].

Đây không có nghĩa là những nỗi khổ bé nhỏ, như tôi thoát đầu đã nghĩ, mà dịch ra, đại khái là, “Những chuyện bức dọc nhỏ nhặt của đời người.” Nó đem lại cho tôi cảm giác tởm lợm, dù nó rất có ích trong việc giúp tôi đối mặt với câu chuyện về sự ra đời của mình, câu chuyện được tìm thấy trong quyển nhật kí sau đây, mà tôi in lại ra đây cho bạn đọc.

Petite miseriès de la vie humaine

11 tháng Năm

Paris - thành phố hoàn hảo cho kẻ cô đơn & khốn khổ. London quá ảm đạm, không thể làm một kẻ sầu đời mang chút lòng tự trọng. Ô London! Hỡi thị trấn kinh tởm! Hỡi đám mây xám lạnh! Hỡi lớp sương mù & mây khói là đà! Hỡi tiếng than van triu nặng! Hỡi tiếng thở dài đau khổ lất phất! Hỡi giống người nông cạn! Hỡi thị trấn vội vã! Hỡi thị trấn dễ vỡ! Hỡi đế chế sụp đổ! Hỡi thị trấn trang-ba^[23]! Bài học từ London - địa ngục không nóng như thiêu mà lạnh giá & xám xịt.

Còn Rome? Đầy rẫy những kẻ lạm dụng tình dục sống chung với mẹ của mình.

Venice? Quá nhiều du khách khờ khạo như những tín đồ cho chim bồ câu Ý ăn, trong khi ở quê nhà thì hắt hủi chúng.

Athens? Khắp nơi cảnh sát cưỡi ngựa đi ngang qua, chỉ dừng lại để ngựa của họ phóng uế lên những con đường lát sỏi - phân ngựa chất thành từng đống khổng lồ đến độ ta nghĩ hẳn là không có thuốc nhuận trường nào trên thế giới tốt hơn những kiện cỏ khô.

Tây Ban Nha? Phố xá bốc mùi như những chiếc vớ rán trong nước tiểu - quá nhiều tín đồ Công giáo được rửa tội bằng nước tiểu. Dù vấn đề thực sự

với Tây Ban Nha là ta liên tục bị pháo hoa làm phiền - cơn kích dục của những buổi hội hè bùng nổ xát muối vào vết thương của lòng cô đơn.

Nhưng Paris - xinh đẹp nghèo nàn xấu xí sang trọng rộng lớn phức tạp xám xịt mưa bão & thuần Pháp. Ta thấy những người phụ nữ lạ lùng, những chiếc ô, những kẻ ăn xin, những con đường rợp bóng cây, xe đạp, tháp nhà thờ, người Phi, những mái vòm ảm đạm, ban công, những chậu hoa vỡ, sự thô lỗ vang vọng khắp muôn đời, những khách bộ hành vô phương hướng, những khu vườn tuyệt đẹp, những cái cây màu đen, những hàm răng xấu, những cửa hiệu thanh lịch, những người theo chủ nghĩa xã hội lần bàn tay lên đùi của những người trí thức, những nghệ sĩ phản kháng, những tài xế tồi, nhà vệ sinh có trả tiền, mùi phô mai nhìn thấy được, những chiếc khăn choàng dí dỏm, bóng những mùi cơ thể trong tàu điện ngầm, những nghĩa trang thời thượng, những người chuyển giới hấp dẫn, ánh sáng lọc, khu ổ chuột, bụi bẩn, nỗi khát khao, những cột đèn nghệ thuật, sự phớt tỉnh đa sắc của những người hút thuốc thụ động, những khuôn mặt bằng sỏi đá điên loạn trong các quán cà phê vỉa hè, những cổ áo cao, chocolate nóng, những miếng máng xôi theo kiến trúc gothic lờ lờ, những chiếc mũ nồi nhung, những con mèo gầy gộc, những kẻ móc túi bỏ chạy với mớ tài sản lấp lánh của các du khách Đức giàu có, & những bức tượng khoe dương vật vĩ đại ở các quảng trường & cửa hàng tình dục.

Người ta nói quả không ngoa: những người Paris dễ kích động ngồi vắt chân trong các quán cà phê & triết lý với các vị khách không mời - nhưng tại sao khi mình nghe ai đó đưa ra một lý luận tuyệt vời thì mình lại có cảm giác tựa như khi mình nhìn thấy một người mặc quần áo cho con chó của ông ta?

Mình đang giữ tấm bưu thiếp cuối cùng của Caroline. Caroline điển hình. “Em đang ở Paris” & một địa chỉ, một vùng ngoại ô bẩn thỉu nào đấy ngoài thành phố. Mình sẽ đến đó & nói với nàng rằng em trai mình đã chết, người đàn ông mà nàng yêu, và rồi... Nhưng **GUỘM HẰNG** - những tuyên ngôn yêu đương vụng về là nguy cơ cao gây bệnh tim. Mình có nên gặp nàng

không? Mình có nên chờ đợi? Vấn đề với hầu hết mọi người là họ CHƯA BAO GIỜ bị giằng xé, không hẳn, không sâu sắc như mình bị, CHƯA BAO GIỜ xé toạc họ ra thành trăm mảnh CHƯA BAO GIỜ lắng nghe những lời cảnh báo CẢ HAI đều biến trường hợp của họ thành ra đầy sức thuyết phục VÀ đầy tính đúng đắn & họ không biết thế nào là đầu óc & cơ thể mỗi bên muốn HAI thứ như vậy là BỐN ý tưởng hấp dẫn cùng một lúc.

Mình tự hỏi liệu mình sẽ tìm đến đúng Caroline hay chỉ một người nào đó đã biết mình năm phút trước.

4 tháng Sáu

Sáng nay thức dậy đã nghe tiếng trẻ con cười đùa - điều đó khiến mình điên tiết. Tệ hơn nữa - nhận ra quyết định đã xảy ra trong đầu mình sau một đêm - Hôm nay Martin Dean sẽ đến gặp Caroline Potts & tuyên bố tình yêu & sự hiến dâng bất tử. Mình nằm trên giường lòng bồn chồn không yên. Nghĩ đến việc mọi quyết định thay đổi đời mình đều là những quyết định mệnh lệnh do đỉnh cao nhất của thang bậc cá nhân đưa ra - khi các mệnh lệnh được kẻ chỉ huy dồn dập đưa ra thì anh có thể làm gì? Mình tắm cạo râu uống rượu nhạt & mặc quần áo. Trong đầu hai kí ức rời rạc về Caroline 1. Nụ cười của nàng, dù không phải là khuôn mặt mỉm cười của nàng 2. tư thế trồng cây chuối của nàng - chiếc váy kẻ lật ngược xuống tận nách nàng - chúa ơi động tác trẻ con ngây thơ ấy khiến mình muốn vỗ lấy nàng một cách thô bạo dù rất chân tình.

Đi vào trong lòng thành phố rồi ngạt thở trong tàu điện ngầm ra khỏi Paris. Trông thấy bốn người mặt ngựa. Thằng du côn 14 tuổi định móc túi mình làm mình nhận ra mình không biết từ Ê! trong tiếng Pháp nói như thế nào.

Cuối cùng ngồi trên một bức tường đá thấp đối diện tòa nhà nhỏ có nhiều cửa sổ, rèm đóng kín mít tựa như từ muôn đời nay. Thật khó tin tòa chung cư bẩn thỉu này là nơi ở của người con gái mình yêu. Kẻ chỉ huy cảm thấy mình sẽ chần chừ bèn rít lên trong tai mình vì vậy mình tiến đến cửa trước & gõ. Cũng căn môi dưới của mình dù kẻ chỉ huy không ra lệnh.

Tay cầm cửa xoay chậm & khê để kéo dài thêm căng thẳng. Cuối cùng cửa mở ra để lộ một người phụ nữ thấp béo có chiều ngang bằng chiều cao - nói cách khác, một hình vuông hoàn hảo.

Oui?^[24]

Caroline Potts, cô ấy ở đây à? Mình nói bằng tiếng Anh hoàn chỉnh dịch từ câu tiếng Pháp đúng văn phạm. Người phụ nữ huyên thuyên một hồi & lắc đầu. Caroline không còn ở đó.

Còn ông Potts? Người bị mù ấy?

Bà ta thần ra nhìn mình.

Mù. Không có mắt. Không có mắt, mình lặp lại một cách xuân ngốc, nghĩ rằng Vậy, tôi có thể vào & ngủi gối của cô ta không?

Xin chào! Một giọng nói cất lên từ cửa sổ trên lầu. Một khuôn mặt châu Á đang lơ lửng ở đó tìm kiếm một thân hình để gắn vào. Đợi đấy! khuôn mặt nói & chạy xuống không kịp thở.

Anh đang tìm cô gái và người đàn ông mù?

Vâng!

Tôi là Eddie.

Thì sao?

Thì không sao cả. Cô gái đi một tháng trước, sau khi người đàn ông mù chết.

Chết? Anh có chắc không?

Dĩ nhiên là chắc. Tôi đã có mặt tại đám tang mà. Anh tên gì?

Martin. Ông ấy chết như thế nào?

Tôi thường quan sát họ từ cửa sổ phòng mình. Mỗi ngày cô ta đều dẫn ông ấy đến các cửa hàng để ông ấy biết mấy cái hố nằm ở chỗ nào trên đường, nhưng rồi ngày hôm đó ông ấy đi một mình. Chắc ông ấy đã mất phương hướng vì ông ấy đi ra ngay giữa đường và cứ đứng đó.

Ông ấy bị xe đâm à?

Không, ông ấy bị lên cơn đau tim. Ông ấy được chôn ở nghĩa trang địa phương. Anh muốn thăm mộ ông ấy không? Tôi có thể đưa anh đi. Đi nào, gã nói trong lúc gài nút áo choàng, nhưng mình do dự. Có gì đó trong tác phong của gã khiến mình không yên tâm: tay gã tạo ra những cử chỉ tinh tế & lời nói gã có giọng điệu hòa giải như thể bọn mình vừa cãi nhau & gã muốn chuộc lỗi với mình vậy.

Chúng ta sẽ đi và thăm người bạn quá cố của anh chứ? Gã hỏi giọng ngọt ngào & tôi nghĩ mình không thích tay này chẳng phải vì tôi có lý do chính đáng để ghét gã nhưng thế thì đã sao nào? Tôi từng bị căm ghét bởi những kẻ mà họ thậm chí còn không thể có lý do nhắc tôi ra khỏi danh sách những kẻ xếp hàng để nhận diện tội phạm.

Dưới bầu trời xám xịt bọn mình lặng lẽ đi bộ trên con đường mang cùng màu sắc đến tận đỉnh đồi. Nghĩa trang chỉ cách đó 100 mét - một nơi thuận tiện để chết. Ngôi mộ chỉ có tên ông ta & tuổi thọ & chẳng còn gì khác không những lời nhận xét dí dỏm nho nhỏ không gì hết. Mình tự hỏi liệu Lionel đã chết ngay lập tức hay là trong hơi thở cuối cùng đã lên một kế hoạch tầm thường như Phải mua sữa. Rồi mình nghĩ về tất cả những cái chết mà mình biết - Harry đã chọn cái chết của lão thế nào & Terry có thể đã bị sốc bởi cái chết của nó ra sao & cái chết của bố mẹ mình hẳn đã xảy đến với họ như một sự bất ngờ ngoài mong đợi tựa như một tờ hóa đơn trong mớ thư từ mà họ nghĩ họ đã thanh toán.

Eddie mời mình vào uống rượu vang nóng. Căn phòng nhỏ trang trí thừa thớt của gã có mùi như hỗn hợp của vỏ cam khét & gò má của bà già mà gã bị buộc phải hôn tại buổi họp mặt gia đình. Tăm thắm loang lổ những vết

dầu to tướng, căn phòng nói lên một cách hùng hồn những lần làm đổ chất lỏng của những gã khốn vụng về từng sống ở đó.

Bọn mình ăn sandwich & uống rượu vang nóng. Eddie thuộc tuýp người giỏi đúc kết cuộc đời mình trong chưa đầy một phút. Sinh ra ở Thái Lan. Học ngành y - chưa bao giờ thực hành. Đi du lịch nhiều. Giờ đang tìm hiểu Paris.

Chẳng có gì để bình luận.

Cuộc trò chuyện trôi chảy như nước nhấn xuống bồn cầu. Gã nhìn mình chăm chú đến nỗi mình cảm thấy mắt mình như hai tấm gương cỡ bỏ túi và gã đang soi lại tóc.

Đêm xuống nhanh - mình thấy bất an khi gã không mở đèn. Liếc nhìn công tắc trên tường nhưng sợ không dám di chuyển nếu gã hăm này thích niềm vui thiếu không khí của bóng tối thì mình cũng sẽ như thế. Cuối cùng gã đưa tay ra sau lưng & bật một chiếc đèn bàn lên. Ánh sáng nhỏ cháy bùng & lớn lên trong mắt mình.

Xem ra hôm nay anh rất thất vọng nhỉ, gã nói.

Ừ, tôi nghĩ cô ấy sẽ ở đây.

Câu nói khiến gã cười sảng sặc, giọng cười nghe như dị tật bẩm sinh.

Ý tôi là cái chết của người bạn của anh.

À ừ, cả chuyện đó nữa.

Anh yêu cô gái này à?

Cô ấy là một người bạn đồng hương cũ.

Úc, gã nói dịu dàng khiến tên của đất nước mình nghe như một đồ vật cũ mà gã từng sở hữu nhưng từ dạo ấy đã vứt đi. Mình nói Ừ hử & gã tiếp tục hỏi. Mình đang làm gì ở Paris? Mình sẽ ở bao lâu? Mình đã sống ở đâu?

Mình có từng làm việc không? Tại sao không? & vân vân. Gã đề nghị giúp đỡ mình bất kể mình cần gì. Tiền hay công việc hay một nơi để ở. Mình cảm ơn gã & nói trời tối rồi.

Anh có phiền lắm không nếu tôi chụp hình anh?

Có đấy.

Ồ, thôi nào. Chỉ là sở thích nhỏ của tôi thôi mà, gã vừa nói vừa mỉm cười. Mình nhìn quanh phòng để tìm bằng chứng cho câu nói này - một tấm ảnh chẳng hạn - nhưng những bức tường đều trống trơn & khi gã đi vào căn phòng kế bên để lấy “đồ nghề” như cách gã gọi chiếc máy ảnh của gã và nó khiến mình rùng mình vì hễ có ai nói từ đồ nghề là mình lại nhìn thấy những cái gong kèm khổng lồ bóng lộn với tiếng rơi tòm xuống của máu nằm ở mũi kèm.

Tôi nghĩ mình nên đi, mình nói.

Chỉ một tấm ảnh nhỏ thôi. Tôi sẽ làm rất nhanh, gã nói với một nụ cười gần chặt như một cánh cửa sổ được sơn lúc đóng lại.

Trong lúc gã lắp máy mình tin rằng gã sẽ yêu cầu mình cởi quần áo. Gã cứ nói suốt buổi bảo rằng Anh thực sự phải cho tôi biết liệu tôi có thể giúp gì được cho anh, làm mình tin rằng không chỉ sẽ yêu cầu mình cởi quần áo, mà gã còn sẽ tự tay lột chúng ra. Gã mở thêm một bóng đèn nữa - một bóng đèn đơn phát sáng 1.000 tỉ watt & gã chụp ảnh mình lúc đang ngồi trên ghế & lúc đứng & lúc mặc áo choàng & lúc đi ra khỏi cửa.

Tối mai đến ăn tối nhé, gã nói.

OK, mình hứa cuội & vội vã đi ra ngoài & trên đường về nhà tạt ngang qua nghĩa trang để nói lời từ biệt cuối cùng với Lionel ở nơi đó mình cố gắng thành tâm & cảm thấy LÒNG THƯƠNG HẠI NỖI BUỒN SỰ MẤT MÁT MỘT ĐIỀU GÌ ĐẤY mình hít một hơi thật sâu chẳng có tác dụng gì mình không thể cảm nhận được BẤT CỨ ĐIỀU GÌ ngoài sự khinh bỉ thuần túy

với chính mình - mình đã chần chừ quá lâu đến nỗi đã bỏ lỡ điều có thể là bước ngoặt trong cuộc đời mình khi nào thì bước ngoặt tiếp theo xuất hiện? Mình đã hình dung cảnh đoàn tụ hàng tỉ tỉ lần Caroline đã là nguyên nhân cốt lõi của việc mình có mặt ở châu Âu hay nói trắng ra là của việc mình tồn tại trên cõi đời này và vì sợ hãi & thiếu quyết đoán mà mình đã để mất nàng.

Mình đá tấm bia trong một cơn giận bất lực nhưng rồi lại nhớ đến Lionel. Cố gắng rầu rĩ trở lại nhưng không còn chỗ trong tim để tưởng nhớ ông. Quá đổi bận tâm thương khóc cho tình yêu.

Buổi tưởng niệm không cảm xúc về người bạn già của mình bị phá vỡ bởi tiếng bước chân nhẹ nhàng trên cỏ - Eddie ở cuối nghĩa trang cho tay vào túi nhìn chăm chăm. Mình giả vờ không nhìn thấy gã & vội vã linh vào màn đêm nghĩ đến những cái gọng kìm.

Lại là mình

Không thể giả vờ rằng những đau khổ nhỏ nhất của người khác không buồn cười với mình vì chúng thực tình rất buồn cười - không phải cái chết hay bệnh tật nhưng khi tiền của một ai đó bị chiếc điện thoại công cộng nuốt chửng rồi sau đó không chịu thực hiện cuộc gọi việc đó thật là tức cười bỏ mẹ. Mình có thể nhìn người ta đánh đắm những chiếc điện thoại cả ngày.

Mình đã tìm thấy một nơi độc đáo để suy nghĩ - bên trong những nhà thờ tăm tối, lạnh lẽo của Paris. Dĩ nhiên những tín đồ ngốc nghếch như những kẻ yêu nước có nói chuyện nhưng các cuộc nói chuyện này lặng lẽ như thể họ đang ở cạnh Chúa. Thật ngốc khi nghĩ Chúa chỉ nghe thấy suy nghĩ của chúng ta trong lúc chúng ta cầu nguyện với Người trực tiếp & không phải khi chúng ta có những suy nghĩ bẩn thỉu nhỏ nhỏ trong các sinh hoạt hàng ngày chẳng hạn như con mong Fred chết sớm để con có được phòng làm việc của lão ta, nó thực sự đẹp hơn phòng làm việc của con. Ý nghĩa của đức tin là sự hiểu biết lẫn nhau giữa ta với Đấng tạo hóa rằng Người sẽ không nghe lén lời thì thầm trong tâm trí ta trừ khi được mời.

Quán cà phê Gitane

Đã nhiều tháng kể từ lần viết cuối. Phát điên với sự cô độc phát điên với sự thiếu quyết đoán phát điên với những đôi mắt tưởng tượng. Ngày lấp đầy với việc đi bộ nghĩ ngợi đọc ăn uống hút thuốc & nhìn chung cố gắng tìm chiếc ổ khóa cuộc đời nhưng thật khó khi ta là thứ vũ khí cùn bị loại bỏ khỏi mọi cuộc chiến. Hi vọng mình sẽ không chịu đựng những rắc rối tương tự trong tương lai, không thể nghĩ ra chuyện gì tệ hơn nữa. (Không phải mình ngán mấy chuyện rắc rối, không hề có - mong chờ sẽ gặp chúng suốt cuộc đời mà - chỉ không muốn chúng là những rắc rối giống nhau. Hi vọng gặp phải tai ương kinh hoàng khác nhau để đánh dấu mỗi năm mới.) Mình nghĩ những năm tháng ban đầu của tuổi đôi mươi phải là lứa tuổi ta vấp chân trên những trải nghiệm sẽ hủy hoại cuộc sống của ta.

Một ngày thứ năm

Nói về sự kết hợp mong manh lúc này DỤC VỌNG & CÔ ĐƠN đã kết hợp lại một cách ám ảnh không chịu đựng nổi cơ thể mình gào thét linh hồn mình gào thét để vượt ve để được vượt ve xung quanh mình là vô số cặp trời sinh một đôi & hoàn mỹ trông như họ sẵn sàng bắt đầu cho cuộc chạy đua ngán ngẩm của những cựu ngôi sao phim truyền hình. PHẢI có người nào đấy dành cho mình ở nơi nào đấy.

2:30 - Giữa tuần?

Mỗi ngày - ngồi quán cà phê giống nhau, đọc những quyển sách khác nhau. Mình không nói chuyện với BẤT KÌ AI & đưa mắt nhìn những nơi xa lạ khi gọi cà phê nhưng họ biết khuôn mặt mình ở đây. Những người khách hút bất cứ thứ gì cháy được & nhân viên pha chế rượu hỏi ta muốn uống gì như thể ta là khắc tinh của hắc tử thời học phổ thông mà hắc không chắc chắn lắm & mình ngồi tại một chiếc bàn nhỏ gần lò sưởi nghĩ rằng mình lại ngồi đây muốn được tàng hình rồi sau đó nổi cáu khi không được đoái hoài.

Ngoài cửa sổ lớn mình nhìn cuộc sống. Động vật hai chân làm quái gì mà nhiều thế này! Úc - động vật hai chân ném một quả bóng. Paris - động vật hai chân mặc áo len cổ lọ. Pessoa^[25] gọi loài người là giống “đa dạng nhưng không thể cải tiến” - khó mà tìm được một lời miêu tả hay hơn thế. Người phục vụ đến đem theo hóa đơn. Mình cãi nhau với y & thua nhanh chóng. Chả trách những người ủng hộ thuyết hiện sinh là người Pháp. Hoảng sợ trước sự tồn tại là lẽ tự nhiên khi ta phải trả 4 đô la tiền cà phê.

Thời điểm không ngày tháng

Mình tưởng tượng Ngày phán xét là khi Chúa gọi anh đến một căn phòng bé tí màu trắng với một chiếc ghế gỗ không thoải mái mà anh ngồi vào đó & vỡ ra thành từng mảnh khi anh thay đổi tư thế một cách lo âu. Ông ta đi vào mỉm cười như một người soát vé tàu hỏa phát hiện anh không có vé & ông ta nói ta không quan tâm con đã làm việc tốt hoặc việc xấu gì & ta không quan tâm con có tin vào ta hay vào con trai ta hay vào bất cứ thành viên nào trong gia đình đông đúc của ta & ta không quan tâm nếu con hào phóng bố thí cho người nghèo hay con keo kiệt bố thí cho họ những cái nắm đấm nhưng đây là bản liệt kê từng phút toàn bộ thời gian của con trên trái đất. Rồi ông ta đưa ra một tờ giấy dài 10.000 kilomet & nói, Đọc cái này đi & tự mà giải thích lấy. Bản của mình sẽ như sau:

Ngày 14 tháng 7

9:00 sáng tỉnh dậy

9:01 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:02 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:03 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:04 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:05 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:06 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:07 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:08 sáng lăn người sang trái

9:09 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:10 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:11 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:12 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:13 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:14 sáng nằm trên giường, nhìn lên trần nhà

9:15 sáng gập đôi gối, ngồi dậy nhìn ra ngoài cửa sổ

9:16 sáng ngồi trên giường, nhìn ra ngoài cửa sổ

9:17 sáng ngồi trên giường, nhìn ra ngoài cửa sổ

9:18 sáng ngồi trên giường, nhìn ra ngoài cửa sổ

9:19 sáng ngồi trên giường, nhìn ra ngoài cửa sổ

Sau đó Chúa sẽ nói Cuộc sống là một món quà & con thậm chí còn không bận tâm mở nó ra. Rồi ông ta sẽ nện mình.

Đêm Giao thừa

Toàn thể Paris từng đếm ngược đến Đêm Giáng sinh giờ đây lại đếm ngược đến Năm mới chứng tỏ rằng chúng ta không chỉ bị ám ảnh với thời gian hơn bao giờ hết mà còn không thể dừng việc đếm mọi thứ. Quan điểm của chúng ta là thời gian đang tiến về phía trước nhưng các nhà khoa học nói với chúng ta rằng chúng ta sai sai sai thực sự là họ nói chúng ta sai quá đến nỗi họ cảm thấy hơi xấu hổ vì chúng ta.

Đêm Giao thừa rồi & mình CHẲNG CÓ GÌ để làm CHẲNG CÓ AI để vượt
ve CHẲNG CÓ NGƯỜI để hôn.

Ngày 1 tháng 1

Một đêm thật đã! Nếu trên đời này có ai cảm thấy những rung động giao
hoan đột ngột, thì những cơn rung động của mình cuối cùng đã trượt sang
một bên vào bộ phận sinh dục nhân tạo có lông thơm tho của giới tính kia.
Đúng, chính thức rồi đấy - mình đã có quan hệ tình dục!

Ngồi trên băng ghế trong nghĩa trang Monmartre đối diện mộ của Nijinsky
& lập một danh sách những quyết tâm. Một mớ quen thuộc - bỏ thuốc & hài
lòng với cái mình có & cho kẻ ăn xin chứ không cho kẻ van xin & không
quỳ gối ngay cả với chính mình & tiểu tiện ra rượu & đại tiện ra vàng
blahblahblah. Một danh sách sáo rỗng những lời hứa với bản thân mình đạt
con số năm mươi chẵn & khi mình xé toạc chúng đi mình nghĩ những quyết
tâm trong năm mới là lời thú tội mà ngay từ đầu chúng ta đã biết rằng lỗi
của sự bất hạnh nằm ở chính ta & không phải ở những người khác.

Đi bộ trên đường đến nửa đêm giữa những con người Paris tận hưởng niềm
vui & mình cảm thấy ngu ngốc & thiếu thốn với sự bất hạnh của mình &
mình dường như thấy rất rõ rằng sự cô đơn là điều tồi tệ nhất thế gian &
mọi người nên LUÔN LUÔN được tha thứ vì những thỏa hiệp trong tình
yêu.

Vào lúc nửa đêm mình nhét ngón tay vào lỗ tai nhưng chẳng ích gì - mình
vẫn nghe thấy nó. Tiếng đếm ngược về Năm mới là điều tồi tệ nhất mình
từng nghe.

Mình đi tiếp. Cửa sổ của quán cà phê quen thuộc tỏa sáng trong màn sương
thành một vòng tròn những đốm sáng. Khi mình bước vào, tay nhân viên
pha chế rượu béo tươi cười rót champagne cho mình. Mình nhận lấy & chúc
hắn ta Năm mới vui vẻ bằng tiếng Pháp. Những khách quen của quán đều
hào hứng muốn biết mình là ai & cày mình với những câu hỏi & há hốc

mồm kinh ngạc khi mình nói mình đến từ Úc - quê hương mình đối với họ cũng chẳng gần hơn mặt trăng là bao. Bị say & trả lời câu hỏi bằng câu hỏi & biết ai đã có con ai li dị ai bị ung thư ruột ai đoạt một giải thưởng nhỏ cho bài thơ có tựa đề “Bộ đồ lòng của cuộc sống” ai gặp rắc rối tài chính & ai là hội viên Hội Tam điểm nhưng lại giấu mọi người.

4 giờ sáng - để ý thấy một cô nàng đứng ở đầu kia của quầy bar. Không thấy cô ta lúc bước vào. Cô ta có một khuôn mặt góc cạnh xinh đẹp & mắt to màu nâu & đội một chiếc mũ lông đen & khi cô ta tháo nó ra tóc xoả tung lên mặt vào rượu champagne của cô ta. Cô ta có nhiều tóc thật. Nó dài đến lưng cô ta. Nó đi vào đầu óc của mình. Nó che lấp bờ vai cô ta & ý nghĩ của mình.

Mình nhìn cô ta uống rượu & nghĩ khuôn mặt cô ta là thứ mà ta phải giành được - có một nét chán đời trên khuôn mặt ấy tựa như nó đã chứng kiến mọi hành động sáng tạo & mọi hành động hủy diệt & bị mắc kẹt ở nút thắt của lịch sử & trần truồng bò lên trên hàng dăm & hàng dăm những thi thể vỡ nát & linh kiện máy móc & rốt cuộc tìm đến đây trong quán bar này để uống vội một ly champagne nhằm súc sạch dư vị cuộc thám sát trong miệng cô ta.

Chất cồn tiếp thêm dũng khí cho mình & mình tiến đến mà không chuẩn bị một câu mở đầu.

Bonsoir, mademoiselle. Parlez-vous anglais?^[26] Mình hỏi.

Cô ta lắc đầu như thể mình là cảnh sát đang hỏi cung cô ta sau một vụ hiếp dâm vì thế mình lùi lại & trở về chỗ của mình ở cuối quầy bar. Cảm thấy bị xúc phạm, mình nốc một hơi cạn sạch champagne & khi uống hết thì thấy cô ta tiến đến.

Em có nói tiếng Anh, cô ta vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế cạnh mình. Thật khó để định vị cách phát âm của cô ta, người châu Âu nhưng không phải người Pháp. Bắt gặp cô ta nhìn đôi tai bị sẹo của mình, chẳng có gì tệ

nhị trong việc ấy cả, & trước khi mình nhận ra chuyện gì đang xảy ra cô ta đã đặt ngón tay lên vết sẹo của mình & mình thích thế, không có sự thương hại trong mắt cô ta chỉ một chút tò mò. Sự thương hại là đưa em trai thất lạc mê muội của sự thông cảm. Sự thương hại không biết nên làm gì với chính nó vì thế nó chỉ biết nói Ôôôôôô.

Cô ta làm mình ngạc nhiên hơn nữa khi không hỏi han gì về nó.

Em có vết sẹo nào không? mình hỏi.

Em thậm chí còn không có vết trầy xước, cô ta trả lời nhẹ nhàng như thể có một bàn tay đang che miệng cô ta.

Chiếc áo len của cô ta mở nút vừa đủ để lộ ra một chiếc áo thun đen ôm sát che chắn bộ ngực nhỏ nhắn như hai quả trứng luộc.

Mình nở nụ cười yếu ớt trước mặt cô ta & hỏi cô ta đang làm gì ở Paris.

Chẳng làm gì hầu như.

Chẳng làm gì hầu như. Những từ ngữ lạ lẫm đó tự sắp xếp trong đầu mình một chốc (hầu như chẳng làm gì) & cuối cùng chết ở đó.

Dục vọng lên đến mức kinh ngạc mình cảm thấy những suy nghĩ bí mật của mình phát ra qua một chiếc loa. Cô ta hỏi mình từ đâu đến & mình trả lời & quan sát đôi mắt cô ta tràn ngập những hình ảnh của một vùng đất mà cô ta chưa bao giờ nhìn thấy. Em luôn muốn đi đến Úc cô ta nói nhưng em đã đi du lịch quá nhiều rồi. Bọn mình nói chuyện về trái đất một chốc & mình thật không thể nghĩ ra một quốc gia nào mà cô ta chưa từng đi lạc trong đó. Cô ta nói với mình rằng cô ta nói tiếng Anh tiếng Pháp tiếng Ý tiếng Đức tiếng Tây Ban Nha tiếng Nga. Sự thông thạo nhiều ngôn ngữ gây ấn tượng cho bộ não Úc lười biếng của mình.

Người phụ nữ này có chấp nhận mình tiến tới? Thậm chí là đáp lại? Có một âm mưu gì ở đây, mình nghĩ. Cô ta muốn mình vì một mục đích tầm thường nào đó như là giúp cô ta di chuyển đồ đạc trong nhà chẳng hạn.

Anh có muốn hôn em không? cô ta bỗng hỏi.

Có chứ.

Vậy tại sao anh không làm đi?

Nhỡ em lùi lại và làm ầm ĩ thì sao?

Em sẽ không làm thế.

Hứa nhé?

Em hứa.

Và muốn chết quách đi?

Trên tất cả, em mong được chết quách đi.

Nói chung, hay nếu anh hôn em?

Anh bị sao thế?

Anh không biết. Anh hôn đây.

Mình chồm về trước & cô ta chớp lấy khuôn mặt mình & những móng tay dài của cô ta ấn vào má mình sắc hơn mình tưởng & bọn mình hôn nhau một lúc lâu mình nghĩ mình đang làm sai ở chỗ nào đấy vì răng của bọn mình cứ va vào nhau. Khi hôn xong cô ta vừa cười vừa nói, em có thể nếm được sự cô đơn của anh - nó có vị như giấm.

Điều đó khiến mình khó chịu. Mọi người đều biết sự cô đơn có vị như xúp khoai tây lạnh.

Anh nếm được vị gì từ em? Cô ta thích thú hỏi.

Anh nếm được sự điên rồ của em, mình đáp.

Nó có vị gì?

Phô mai xanh.

Cô ta cười & vỗ tay rồi quàng chúng qua người mình & nắm tóc mình khiến nó đau.

Đi nào.

Em không đi nếu anh không hôn em lần nữa. Em muốn nếm thêm ít cô đơn của anh, cô ta nói to. Mình mừng là không có ai trong quán bar nói được tiếng Anh - đây là cuộc nói chuyện ngượng ngùng điên rồ & mình không muốn ai trong quán nghĩ về hương vị tâm hồn cô đơn của mình.

Ta uống một li khác nào, mình nói.

Bọn mình uống thêm một giờ nữa & mình đã làm méo mó nhiều suy nghĩ mạch lạc nhất của mình bằng cách biến chúng thành ngôn từ.

Mình không nhớ cuối cùng bọn mình đã về căn hộ của cô ta như thế nào. Mình nhớ đôi tay cô ta đặt trên cánh tay mình khi cô ta nói chuyện & mình nhớ đã hôn nhau trên đường & sau cùng nghe thấy âm thanh của một tiếng huýt sáo non nớt gần đó. Mình nhớ cô ta bảo mình đừng huýt sáo nữa.

Mình nhớ chuyện ấy đã diễn ra tốt đẹp. Để kéo dài khoảnh khắc ấy mình đã nghĩ đến những năm mộ tập thể & ống tiêm & bệnh nha chu. Mình không biết cô ta nghĩ gì hay liệu cô ta có muốn kéo dài khoảnh khắc ấy hay không.

Đó là lần đầu tiên không chính thức của mình. Và cũng là lần đầu tiên chính thức.

Bây giờ là năm giờ sáng. Cô ta đã ngủ trước mình & mình đang viết dòng này trong lúc rất say & dựa lên giường cạnh cô ta. Ôi Tên Em Là Gì Cũng Được! Em ngủ say như một tử thi đẹp đẽ & khuôn mặt trắng bệch ma quái của em ngự ở đây một cách kì lạ trên gối như một mảnh trăng.

Vẫn Ngày 1 tháng Giêng, muộn hơn

Tỉnh dậy cảm thấy hơi thở của cô ta ở sau cổ mình. Toàn cảnh đêm hôm trước chiếu đi chiếu lại trong đầu mình với những màu sắc sặc sỡ. Mình lê

người trên tấm trải giường & quay lại & mình nhìn chân mày sậm của cô ta & đôi môi dày & mái tóc dài màu nâu & thân hình mảnh mai & bộ ngực nhỏ & khuôn mặt góc cạnh xinh đẹp của cô ta thật tĩnh lặng, thật xanh xao. Mình muốn rời khỏi giường mà không đánh thức cô & nhìn quanh phòng tìm một vật trong tầm tay có tỉ trọng tương đương cơ thể mình để thay thế mình nhưng chỉ thấy một cái cây treo áo khoác mà mình không thèm đếm xỉa đến vì tôn trọng hình tượng của mình. Mình nhắc người ra khỏi giường & lặng lẽ mặc quần áo. Cô ta là người phụ nữ đầu tiên mà mình ngủ cùng. Cô ta là một bông hoa mỏng manh mình đã nghĩ thế khi lên ra khỏi cửa.

Mùi vị Paris trong miệng mình, bạc hà có nhân ngon tuyệt. Bầu trời là một nước ngoài rộng lớn. Mặt trời đang lặn trong mắt mình nhưng quá hạnh phúc không thể chớp mắt. Hẳn mình đã ngủ vùi cả ngày - giấc ngủ của một cơ thể người cạn sạch tinh dịch?

Mình đã quay lại quán cà phê ngẩng cao hơn sau cuộc chinh phục đêm hôm trước. Mình bị chinh phục? Cô ta là kẻ chinh phục? Trăng vừa nhú. Mình cảm thấy lười biếng & vụng vãi, cảm giác ấm áp của sự kiệt sức dễ chịu từ từ teo tóp. Những khốn khổ của con người đáng thương cũ của mình quay về.

Mình biết mình sẽ không bao giờ gặp cô ta lần nữa.

Ngày 2 tháng Giêng (Tối)

Gặp lại cô ta. Cô ta đi vào quán cà phê và ngồi đối diện mình. Nào mình quờ quạng tìm kiếm lý do biện hộ vì sao mình đã lĩnh khỏi căn hộ của cô ta nhưng cô ta không tỏ vẻ muốn hỏi điều đó - cô ta chỉ bắt đầu nói bằng cách phát âm kì lạ của cô ta như thể bọn mình đã thu xếp để gặp nhau. Đẳng sau ánh mắt cô ta mình nhận ra cô ta vui khi gặp lại mình. Điều đó thật bất ngờ. Rồi mình nhận ra cô ta không vui vì mình bất ngờ trước sự vui sướng của cô ta. Rồi cô ta chìm vào im lặng khó hiểu & cô ta cười đau đớn đằng sau sự im lặng đó & cố gắng nhìn mình chăm chú nhưng đôi mắt cô ta lại nhìn đi nơi khác.

Cô ta hăng giọng & ngập ngừng nói với mình rằng cách để khiến người Pháp thấy khó chịu là nói về chuyện tiền nong. Khi mình vẫn không nói gì cô ta nói em không muốn làm phiền anh. Tiếp tục đọc sách & cô ta lấy ra một quyển vở vẽ & bút chì từ túi của cô ta & bắt đầu vẽ khuôn mặt mình & gọi một ly cà phê & uống chậm rãi trong lúc nhìn mình chăm chú với đôi mắt mở to kì lạ, vẽ mình.

Biết ơn cô ta vì đã làm mình mất trinh nhưng giờ nó đã mất rồi & mình không thấy được cô ta có mục tiêu gì nữa. Giống như ăn tối với bác sĩ sau một ca phẫu thuật thành công vậy. Có ý gì đây?

Anh không thể tập trung nếu em cứ nhìn chăm chăm vào đầu anh như nó là một tác phẩm điêu khắc.

Câu nói đó khiến cô ta cười khúc khích.

Anh có muốn đi dạo không? cô ta hỏi.

Đầu thì thăm không. Miệng nói có.

Trên đường đi ra cô ta nói cô ta tên là Astrid & mình nói với cô ta tên của mình & mình tự hỏi lẽ ra có nên nói với cô ta một cái tên giả không nhưng giờ thì đã quá muộn rồi.

Vườn Luxembourg. Lạnh & lộng gió & những cái cây trần trụi, sợ hãi trước bầu trời trắng xóa. Cô ta đá những đồng lá để chúng bay quanh bọn mình trong gió, một hành động vui đùa trẻ con nhưng cô ta thực hiện có vẻ bạo lực. Cô ta hỏi mình cao bao nhiêu. Mình nhún vai với một nụ cười nhếch mép - thỉnh thoảng lại có người hỏi mình câu hỏi ngu xuẩn này & sững sốt vì mình không biết. Tại sao mình phải biết? Để làm gì? Biết chiều cao của mình chẳng có tác dụng gì trong xã hội này ngoài việc để trả lời được câu hỏi đó.

Mình hỏi cô những câu hỏi riêng tư, cô tìm cách lẩn tránh & đôi mắt cô nhìn mình như mưa lạnh. Cô ta từ đâu đến? Gia đình cô luôn luôn di

chuyển cô bảo thế - Tây Ban Nha Ý Đức Bucharest Maldives. Nhưng cô ta chào đời ở đâu? Cô được sinh ra trên đường, cô đáp, mắt sụp xuống. Gia đình cô đối xử với cô ta rất tệ & cô không muốn quay về với họ, ngay cả trong suy nghĩ cũng không. Tương lai cũng là một chủ đề không thể chịu nổi. Cô ta sẽ đi đâu? Cô ta sẽ làm gì? Cô ta lắc đầu như để nói đây là những câu hỏi sai.

Rồi bằng giọng hào hứng cô ta bắt đầu tra tấn mình với những bài thuyết trình lịch sử lê thê THỰC TÌNH mình quan tâm gì nếu Louis XVI bị đứt tay trong lúc cạo râu vào buổi sáng trước khi ông ta bị chém đầu? MÌNH CÓ THỰC SỰ CẦN BIẾT rằng một nhân chứng tại giàn thiêu nơi Joan d'Arc bị hỏa thiêu nghe thấy cô ta nói chuyện với Chúa qua ngọn lửa nói rằng Người có thể hài lòng! Con không từ bỏ Người! & Chúa nói lại Con đàn bà ngu ngốc! Mình quan tâm gì đến điều những người này nghĩ chứ? Cuối cùng thì mặc dù mình thích đọc sách lịch sử, nhưng có gì đó bên trong mình nổi loạn khi được kể chuyện lịch sử như thể mình là một cậu học trò chậm hiểu không được tin cậy để tự mở sách ra.

Như thể cảm nhận được sự buồn chán của mình cô bỗng nhiên im lặng & mắt cô cúi xuống đất & mình nghĩ cô có nét gì đó thật lôi cuốn. Chợt nghĩ nếu mình không vượt qua được giây phút đó hẳn sau đó mình sẽ nạy cô ta bằng một chai rượu bạc hà & lừa nhưng cô ngỏ lời muốn về chỗ của mình & mình đồng ý.

Cô ta bước vào & đứng giữa phòng trong tư thế khiến mình liên tưởng đến những con bò cái & ngựa ngủ đứng. Bọn mình làm tình tại phòng ngủ trong bóng đêm, chỉ đôi khi ánh trăng chiếu vào khuôn mặt cô ta & mình thấy mắt cô ta không chỉ khép lại mà là nhắm nghiền.

Xong đâu đấy mình quan sát sự thích thú của cô ta khi xé lớp ni lông khỏi một gói thuốc lá mới như đang hái hoa cúc. Giờ đây cô ta có vẻ đã thả lỏng & trong lúc hút thuốc cô say sưa nói về mọi thứ mà mắt mình nhìn thấy: trần nhà & cửa sổ & rèm & giấy dán tường bạc màu như thể cô ta đã ngấm

nghia những vật này hàng thế kỉ & mình bị ấn tượng trước kiến thức & sự hiểu biết của cô ta & hỏi liệu xúc cảm mãnh liệt của cô ta có phải là đặc tính của người châu Âu không.

Không, chỉ có em như thế cô ta mỉm cười đáp.

Sau đó cô hỏi mình có yêu cô không. Mình đã chờ đợi một thời gian dài để nói điều đó một cách thực lòng với Caroline, vì thế mình đáp không. Mình muốn nói thêm, cốt làm cô ta bị tổn thương để cô ta sẽ không bao giờ quay lại, vì vậy mình nói Có lẽ em nên đi bây giờ trước khi khuôn mặt góc cạnh của em cắt phải vật gì.

Cô ta bùng nổ, xé xác mình, chỉ trích mọi thứ về mình. Hàm ý rất rõ ràng Anh không yêu tôi, dù theo lời biện hộ của mình nếu một người cần đến lời biện hộ để không yêu một ai đó, mình chỉ mới biết cô ta hai ngày.

Cô ta dùng dùng bỏ đi & mình thắc mắc cô ta muốn gì với cuộc đời trống tuếch của mình. Cô ta có muốn lấp đầy nó & với việc lấp đầy nó thì tháo rỗng bản thân cô ta không?

Vài đêm sau

Sự việc diễn ra thế này: Cô ta không mời mà đến & đứng trước mình như mấy con bò ngủ gà gật & thỉnh thoảng bọn mình nấu bữa tối thỉnh thoảng bọn mình ăn tối & thỉnh thoảng bọn mình làm tình & thỉnh thoảng cô ta khóc trong lúc làm tình & mình thực tình rất ghét chuyện đó.

Cô ta thường nắm cánh tay mình ngay cả khi bọn mình đi trong căn hộ và khi cô ta nói mình lại không nghe kịp. Tiếng Anh của cô ta trôi chảy nhưng thường mình chả hiểu cô ta muốn nói gì như thế cô ta đang diễn tả một bài tóm tắt suy nghĩ riêng của cô ta. Thỉnh thoảng cô ta vừa kể chuyện vừa phá ra cười & dù cô ta có giọng cười thực sự ngọt ngào mình cũng không thể nào hiểu nổi tại sao lại buồn cười đến thế. Cô ta cũng cười trước những gì mình nói nhưng vào những lúc rất kì cục, theo như mình biết cô ta hẳn đã cười cợt khi mình nói chữ “cái”^[27]. Giọng cười của cô ta quá to và lâu đến

nỗi mình sợ mình sẽ bị hút vào miệng của cô ta & bị đưa đến mặt trái của vũ trụ & cô ta tin vào Chúa! Mình chưa bao giờ tưởng tượng mình sẽ quen với một người có đức tin - vì buồn chán mình đã khởi đầu một cuộc tranh luận nhỏ về ông ta, lười biếng ném ra chủ đề muôn thuở Nếu có Chúa tại sao lại có quá nhiều đau khổ & cái ác trên đời, & cô ta làm cho mình buồn chán ngay trở lại với câu trả lời khô cứng hài ngạo mạn của Chúa với Job: Con ở đâu khi ta tạo ra thiên đàng & trái đất? ĐÓ MÀ LÀ MỘT CÂU TRẢ LỜI Ừ?

Mình nghĩ tình yêu của cô ta dành cho mình chẳng liên quan gì đến mình ngoài sự gần gũi về không gian- không hợp cảnh, chẳng hợp thời. Cô ta yêu mình như một người đói yêu bất cứ thứ cơm cháo gì người ta để trước mặt gã - không phải một lời khen tặng dành cho tài nấu nướng mà là một minh chứng cho cơn đói của gã. Xét về mối tương quan này thì mình là cơm cháo.

Mình muốn yêu cô ta nhưng không thể. Ý mình là cô ta rất đẹp đặc biệt là khi bất ngờ hay bị sững sốt chính vì vậy mà mình liên tục nhảy ra dọa cô ta nhưng mình không thể khiến mình yêu cô ta. Mình không biết tại sao. Có lẽ bởi vì cô ta là người không thân thích/không ruột rà đầu tiên nhìn thấy mình trần truồng và yếu đuối hay có lẽ vì cô ta tỏ ra *quá ư* mãn nguyện một cách thành thật khi chỉ cần được ở bên mình - điều gì đó bên trong mình bức xúc trước ý nghĩ rằng mình có khả năng làm ai đó hạnh phúc chỉ đơn giản bằng cách tồn tại trong khi sự tồn tại của mình chưa làm được chuyện gì tốt đẹp cho mình.

Hôm qua cô ta bảo mình gọi cô ta là Pauline.

Em bịa ra một cái tên mới tùy theo em đang ở nước nào, cô ta nói.

Vậy ý em là sao, Astrid không phải tên thật của em ư?

Nó là thật nếu anh gọi em & em trả lời lại.

Tên em là gì?

Pauline.

Không, đây là tên Pháp của em. Tên gốc của em là gì?

Không có tên gốc nào cả. Tất cả đều đã được sử dụng hết rồi.

Mình nghiến chặt răng & nghĩ mình đang làm gì với cô ả điên rồ này? Cô ta nói quá nhiều & tiếng khóc của cô ta khiến mình bực bội rồi làm mình buồn chán & mỗi ngày mình càng lúc càng tin rằng cô ta từng có thời gian ở trong bệnh viện tâm thần & nếu không thì cô ta thực sự nên nghĩ đến điều đó.

Blahblahblah

Cố gắng đóng chặt lòng mình với cô ta nhưng chẳng có ích gì. Astrid hay Pauline hay bất kể tên cô ta là gì đã lén lút tìm hiểu mình bằng cách tìm kiếm những đoạn văn mình gạch dưới trong các quyển sách. Hôm trước cô ta tìm thấy đoạn này trong sách của Lermontov^[28]: “*Mình thật ưu sầu - những đứa trẻ con khác đều vui vẻ và liến thoắng. Mình cảm thấy bản thân vượt trội hơn chúng - nhưng lại bị xem là thua kém: mình bắt đầu ganh tị. Mình đã sẵn sàng yêu mến hết thảy cuộc đời - không ai hiểu mình: và mình đã học cách cảm ghét.*” Đoạn này khiến cô ta giật mình vì nó được gạch dưới tô vòng tròn quét bút dạ & ghi chú với dòng chữ Tuổi thơ tôi! Phải cẩn thận hơn khi để những suy nghĩ trong lòng nằm lung tung như thế.

Sẽ chấm dứt chuyện này dù không biết cách nào lúc nào có thể chính sự dừng dưng của mình đã khiến cô ta yêu mình sâu nặng hơn - nếu mình muốn ở lại cô ta có thể sẽ xách tai ném mình ra ngoài nhưng vì cô ta biết mình muốn đi nên cô ta không làm thế. Cô ta biết cảm giác dễ chịu lúc tổng ai đó ra khỏi cửa sẽ giảm đi đáng kể khi mà chỉ với cú thúc chỏ nhẹ nhất kẻ ấy đã tháo chạy.

Một ngày xấu xí

Eddie quay lại. Đứng trên đường Rue de Rivoli tự hỏi nếu mình ăn cắp chỉ một hạt dẻ nướng liệu người bán hàng rong có bận tâm đuổi theo mình để lấy lại nó hay không thì chợt có cảm giác kì lạ rằng có người đang nói chuyện với mình không phải bằng ngôn từ mà bằng năng lượng và những rung cảm. Quay lại thì thấy khuôn mặt châu Á bí xị của gã đang nhìn mình chăm chú - bọn mình nhìn nhau, không ai nhúc nhích. Sau một lúc lâu gã khẽ vẫy tay & băng qua đám đông để bắt bàn tay đang đút trong túi của mình. Gã phải kéo nó ra. Bọn mình nói chuyện thân mật & mình ngạc nhiên thấy mình mãn nguyện biết bao khi nhìn thấy một gương mặt quen thuộc. Sự quen thuộc rất quan trọng đối với một khuôn mặt. Không thích mặt của Eddie dù nó sạch & rạng ngời như gạch lát phòng tắm trong một khách sạn sang trọng. Không biết bọn mình đã tìm lại nhau như thế nào - khi mình nói tạm biệt với ai mình mong sẽ chắc chắn như thế. Bọn mình đi bộ giữa tiết trời lạnh giá & ánh sáng mùa đông ảm đạm & Eddie bảo với mình gã đang làm việc ở bến tàu & hỏi mình có nghề ngỗng gì chưa & mình làm sao mà sống nếu không có nghề ngỗng gì cả? Mình kể với gã mình đã tìm được một cô gái vì đấy là việc ngoại cảnh duy nhất xảy ra với mình - một vài sự cố nội tâm đã xảy ra nhưng đấy không phải là việc của gã & vả lại chúng không thể diễn giải được.

Trông cô ấy thế nào? Gã hỏi.

Mình không giỏi mô tả người khác & cuối cùng nói như một nhân chứng trong một cuộc lấy lời khai của cảnh sát. Cô ấy cao 1,7m tóc nâu người da trắng...

Eddie nói muốn gặp cô ta, lại cố tìm cách bò vào cuộc sống của mình. Mình đánh hơi được gã sẽ đem đến rắc rối, gã quá dễ thương quá ân cần quá tốt bụng quá thân thiện. Rắc rối. Gã muốn gì đó. Không biết tại sao nhưng mình đã mời gã đến ăn tối rồi nghĩ Giờ thì mình sẽ không thể nào tổng khứ gã được nữa.

Tổng khứ ai? Eddie hỏi & khi đèn đường chiếu sáng mình nhận ra rằng ở đâu đó dọc đường mình đã hình thành thói quen nói to ra điều mình nghĩ.

Có lẽ là một ngày trong tuần

Thay đổi quan điểm của mình về Eddie. Dù gã liên tục làm mình lạnh sống lưng với sự theo đuổi tình bạn đáng ngờ của gã mình thích sự mâu thuẫn của gã - gã là một người ở đỉnh cao của sự cường tráng nhưng lại từ chối đi bộ đến bất kì đâu & gã ghét toàn thể du khách đặc biệt là khi họ cản tầm nhìn Tháp Eiffel của gã & dù quần áo gã luôn luôn được giặt hoặc hấp khô sạch như lau như li con người này lại không chải răng. Dù vậy điều mình thích nhất ở gã là gã dường như thật sự quan tâm đến mọi thứ liên quan đến mình & luôn luôn muốn biết suy nghĩ & quan điểm của mình & cười khanh khách khi nghe những câu chuyện đùa của mình & thỉnh thoảng còn gọi mình là một thiên tài. Ai mà lại không thích một ông bạn như thế chứ?

Bộ ba kì cục - Eddie & Astrid & mình. Ban đầu khi bọn mình cùng nhau ăn tối mình có thể thấy họ ngồi đơ như khúc gỗ khi mình đi làm việc gì đó & điều đó khiến mình bật cười khi thấy hai con người trưởng thành ghét bị bỏ lại trong cùng một phòng. Nhưng chẳng bao lâu sau tình bạn kết hợp đã phát triển dựa trên việc cùng nhau cười cợt trước sự vụng về & tính hay quên & thái độ dễ dãi đối với vệ sinh của mình - sự buồn cười trước những thiếu sót của mình là điểm chung mà họ cùng có.

Đôi lúc ba người bọn mình đi dạo dọc sông Seine. Mua rượu rẻ & bánh mì & phô mai & bọn mình nói về mọi thứ nhưng mình luôn thiếu kiên nhẫn với ý kiến của người khác vì mình biết chắc họ chỉ lặp lại điều mà họ nghe đâu đó nếu không thì cũng là nhai lại những ý nghĩ bơm vào đầu óc họ khi còn bé. Này nhé, mọi người đều có quyền có quan điểm riêng & mình không bao giờ làm cho bất kì ai đang diễn đạt ý tưởng phải câm miệng nhưng có chắc nó thực sự là ý tưởng của họ không? Mình thì không nghĩ vậy.

Tai họa

Tối nay Astrid Eddie & mình đi giặt quần áo & để giết thời giờ bọn mình cố đoán nguồn gốc vết bẩn trên quần áo của nhau. Astrid nghĩ rằng mọi vết rườm đều là máu & mỗi vết cà phê là một cú bắn ra của bệnh lao phổi. Bên ngoài trời lạnh & cửa sổ của hiệu giặt tự động mờ sương & bọn mình không thể nhìn thấy gì bên ngoài & Eddie đang cúi xuống trước máy sấy của gã, lấy quần áo của gã ra đưa lên mũi & ngửi từng món một cách thích thú trước khi gấp nó lại một cách tỉ mỉ như thể đang chuẩn bị gửi những chiếc quần lót của gã ra chiến trường.

Này, cái quái gì thế? Eddie đột ngột hét lên khi ngửi quần áo của gã khuôn mặt biến dạng với từng hơi thở hỗn hển. Hẳn phải có cái gì đó trong máy. Những thứ này có mùi phân!

Eddie vấy quần áo của gã sát mũi Astrid.

Em có ngửi thấy mùi gì đâu.

Sao cô không ngửi thấy mùi gì được? Có thể cô không ngửi thấy cái tôi đang ngửi thấy nhưng cô phải ngửi thấy mùi gì chứ.

Em không ngửi thấy mùi gì ghê cả.

Martin. Ông không ngửi thấy mùi phân à?

Mình miễn cưỡng hít một hơi.

Mùi bình thường mà.

Phân mà có mùi bình thường ư?

Eddie thò đầu vào máy sấy để đánh hơi. Mình cười & Astrid cười & lúc đó thật vui. Rồi Astrid nói em có mang & Eddie va đầu vào bên trong máy sấy.

Một đứa bé! Một đứa bé chết tiệt! Một động vật hai chân chưa hình thành não bé bằng hạt đậu chết tiệt! Một người tí hon không có răng kinh dị! Một sự tái sinh của bản ngã! Một con rắn đòi hỏi đủ thứ! Một động vật linh trưởng trọc lóc rên rỉ!

Cuộc sống của mình đã kết thúc!

Cứu với!

Chủ đề lúc này: phá thai. Mình là một người ủng hộ nhiệt tình. Mình nghe thấy bản thân nói chuyện với Astrid tán dương những giá trị của việc phá thai như thể nó là một công nghệ tiết kiệm thời gian mới mà chúng ta không thể sống nếu thiếu nó. Như mọi thứ khác phản ứng của cô ta dao động giữa mơ hồ & lơ mơ & hết sức bí ẩn. Cô ta nói phá thai có thể là một việc vô nghĩa - hiểu sao cũng được.

Tình dục: que diêm thối bùng lên pháo hoa của con người. Trong lâu đài không tình ái của bọn mình, bọn mình đã xây nên một đứa trẻ. Việc đột nhiên trở nên gần như túng quẫn mang một ý nghĩa mới & chán nản kết hợp với phát hiện kinh hoàng rằng mình không đủ lòng dạ/giáo quyết/can đảm/phi luân thường đạo lý để chỉ việc chuồn khỏi đất nước này không lời từ biệt và không bao giờ trở lại. Mình kinh hoàng nhận ra các nguyên tắc đã len lỏi vào cơ cấu bản chất con người của mình. Mình không nhớ nổi lấy một ví dụ nào về việc bố mẹ của mình thể hiện mạnh mẽ tính đạo đức, nhưng nó vẫn có ở đấy bên trong mình & mình biết mình không thể rời bỏ Astrid. Mình đã mắc kẹt. Mắc kẹt một cách vô vọng!

Rất lâu sau

Nhiều tháng rồi không viết. Astrid có mang nặng. Bào thai phình ra liên tục. Kẻ xâm lăng đang đến gần. Sự bùng nổ dân số của riêng mình: cơn đau cột sống của sự độc lập của mình. Mình có quan tâm không nếu nó chết?

Điều tốt đẹp duy nhất mình có thể hình dung từ việc có con: mình học được gì từ nó, không phải từ những cố gắng dễ thương đến mức buồn nôn của việc đi nói ị tè khiến mọi ông bố bà mẹ sững run và lặp lại những phát hiện của họ với ta đến phát ngán cho đến khi ta ghê tởm không chỉ mọi đứa trẻ ở khắp nơi mà thậm chí còn thấy mình đột nhiên ghét luôn cả chó con & mèo con. Nhưng mình nhận ra mình có thể học hỏi từ đứa bé này đôi điều

về bản chất nhân loại - và nếu mình chấp nhận tuyên bố của Harry rằng mình là một triết gia bẩm sinh thì đứa bé này có thể là một dự án triết học đầy tham vọng! Giả sử mình nuôi nó trong một cái tủ không có ánh sáng thì sao? Hay trong một căn phòng toàn kính? Hay những tranh vẽ của Dali^[29]? Rõ ràng trẻ con phải học cách mỉm cười vậy giả sử mình không bao giờ dạy nó hay cho nó thấy nụ cười thì sao? Không truyền hình lẽ đương nhiên không phim ảnh có thể không xã hội luôn - giả sử nó không bao giờ nhìn thấy một người nào khác ngoài mình hay thậm chí không cả nhìn thấy mình thì sao? Chuyện gì sẽ xảy ra? Liệu sự độc ác có lớn lên trong cái vũ trụ nhỏ bé ấy không? Tài mĩa mai thì sao? Cơn thịnh nộ thì sao? Đúng mình có thể thực sự học được đôi điều ở đây mà tại sao phải dừng lại ở một đứa? Có thể có một đàn con hoặc “gia đình” & can thiệp vào những biến số trong môi trường sẽ điều khiển cuộc sống từng đứa để xem cái gì là tự nhiên cái gì là không thể tránh khỏi cái gì là thuộc về môi trường & cái gì là có điều kiện. Trên hết mình sẽ phấn đấu để nuôi lớn một con người hiểu được bản thân nó. Giả sử mình cho đầu óc trẻ con hoạt động bằng cách khuyến khích sự tự giác ở một lứa tuổi nhỏ bất thường, có thể là 3, thì sao? Có thể sớm hơn? Sẽ cần tạo ra những điều kiện tối ưu để sự tự giác nảy nở. Đứa bé này sẽ biết rất nhiều đến sự cô độc đó là điều chắc chắn.

Eo ôi

Nếu là con gái Astrid muốn đặt tên đứa trẻ là Wilma vì một lý do nào đó - nếu là con trai, Jasper. Chúa biết cô ta lấy những cái tên này từ đâu - với mình đều như nhau cả. Nếu được nuôi nấng đàng hoàng đến một tuổi nào đó thằng bé/con bé sẽ chọn tên cho riêng nó để phản ánh người mà thằng bé/con bé nghĩ nó cảm thấy hoàn toàn tự tin trong cơ thể đó - không gì tệ hơn nghe tên mình xướng lên & cảm thấy một sự rùng mình bình thản hoặc lạnh nhạt khi nhìn thấy tên của mình bằng chữ đánh máy đó là lý do vì sao đa số chữ kí đều là những nét nguệch ngoạc khó đọc: tiềm thức nổi loạn chống lại cái tên, cố gắng đập phá nó.

Lo lắng về tiền nong. Astrid cũng thế. Cô ta nói trước đây cô ta từng nhả túi khi ở nhiều nước mà mình không nêu được tên và lâm vào cảnh nghèo túng mà mình không thể tưởng tượng nổi nhưng cô ta chưa từng bị như thế với một đứa bé & cô ta lo lắng chứng lười biếng cố hữu của mình sẽ đảm bảo cho sự chết đói của cả hai. Rõ ràng những lời chỉ trích là ngọn lửa mới không dễ tắt. Có một đứa trẻ đồng nghĩa với việc bị đâm xuyên qua ngọn giáo của trách nhiệm mỗi ngày.

Chúa ơi!

Sự ngu si (hay là sự điên rồ?) đã được định nghĩa lại ở điều mình nhìn thấy khi mình về nhà hôm nay: Astrid đang sửa cầu chì trong nhà bếp khi đứng trên một vũng nước. Mình xốc cô ta lên vai và ném cô ta lên giường.

Cô định tự sát đấy à? Mình thét lên.

Cô ta nhìn mình như thể mình đã lật khuôn mặt mình từ trong ra ngoài & nói bằng một giọng nhỏ chán nản Nếu em nghĩ ra được một cách thực sự thông minh để tự tử, em sẽ làm.

Tự tử?

Làm sao em có thể nghĩ đến chuyện tự tử trong khi em đang có mang? Mình nói và chợt tự thấy ngạc nhiên trước những suy nghĩ ủng hộ sự sống.

Đừng lo. Dù sao thì những vụ tự tử thường thất bại. Khi em còn bé chú của em đã nhảy khỏi một vách núi rồi sau đó vẫy tay từ bên dưới, lưng ông ấy bị gãy. Còn anh họ của em uống thuốc quá liều và cuối cùng chỉ bị nôn mửa trong một tuần. Ông nội em đặt một khẩu súng vào miệng, kéo cò, vậy mà vẫn bắn hụt não.

Đây là điều đầu tiên em kể về gia đình em!

Phải không?

Mọi thành viên trong gia đình em đều tìm cách tự tử một lần à?

Bố em thì chưa bao giờ.

Bố em là ai? Tên ông ấy là gì? Ông ấy làm gì? Ông ấy còn sống không? Ông ấy đến từ nước nào? Em đến từ nước nào? Tiếng mẹ đẻ của em là gì? Em lớn lên ở đâu? Tại sao em không kể gì cả? Tại sao em không kể với anh chuyện gì? Có chuyện gì kinh khủng xảy ra với em à? Chuyện gì...

Một thoáng lạnh lùng hiện trên mặt cô ta - cô ta đang lui về rất nhanh. Linh hồn cô ta trên một chuyến tàu tốc hành, trở về chốn hư không.

Những ngày thực sự kì lạ

Mọi việc với Astrid tệ hơn bao giờ hết. Bức tường đá chia cắt bọn mình. Cô ta không làm gì cả ngày, chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ hoặc nhìn vào cái bụng bầu. Hiếm hoi lắm cô ta mới mở miệng nói những quan điểm của cô ta, cũng u ám & vô ích như mình trước kia, như những quan điểm của mình trước khi mình phát ốm vì chúng. (Mình từ bé đến lớn chưa từng lạc quan chỉ có chán nản với bi quan vì thế giờ đây mình nghĩ những suy nghĩ nhẹ nhàng xinh xắn để thay đổi - đáng buồn là việc này cũng bắt đầu nhàm chán rồi - tiếp theo là gì đây?)

Mình nói Chúng ta nên đi ra ngoài một chút.

Cô ta nói Để làm gì?

Mình nói Chúng ta có thể ngồi trong một quán cà phê & nhìn mọi người.

Cô ta nói Em không thể nhìn mọi người được nữa. Em đã nhìn thấy quá nhiều rồi.

Cuộc sống không còn hấp dẫn. Mình không thể đề nghị việc gì để giải thoát cô ta khỏi chứng rối loạn tâm lý. Viện bảo tàng? Cô ta đến hết cả rồi. Đi dạo trong công viên? Đã tàn bộ dưới mọi màu sắc của lá cây. Phim ảnh? Sách? Chẳng có cốt truyện mới chỉ có tên nhân vật khác nhau. Tình dục? Cô ta đã làm trong mọi tư thế với số lần vô kể.

Mình hỏi cô ta Em có buồn không?

Không, mà là không hạnh phúc.

Trầm cảm?

Không, mà là khổ sở.

Có phải vì đứa bé không?

Em xin lỗi. Em không giải thích được, nhưng anh rất đáng yêu, Martin ạ. Cảm ơn anh, cô ta nói siết tay mình & nhìn mình chăm chăm với đôi mắt vô hồn mở to.

Một đêm nọ cô ta lau dọn sạch sẽ toàn căn hộ & đi ra ngoài & trở về với rượu vang & phô mai & chocolate & một chiếc mũ phớt cho mình mà mình đội lên không mặc quần áo & nó khiến cô ta cười sặc sụa & mình nhận ra mình nhớ tiếng cười của cô ta xiết bao.

Nhưng đến sáng cô ta lại khổ sở trở lại.

Nhớ lại buổi sáng sau khi mối quan hệ bọn mình bắt đầu, cô ta đã vẽ khuôn mặt mình bằng bút chì, mình ra ngoài & mua sơn & một tấm vải tiêu hết số tiền mình có với hi vọng hão huyền là cô ta có thể đốt cháy sự bất hạnh trên bức vải trắng thay vì trên mình.

Khi mình mở quà cô ta khóc & mỉm cười rồi bê tấm vải đến bên cửa sổ & bắt đầu vẽ.

Điều đó khởi đầu cho một việc mới mẻ.

Mỗi bức tranh là một biểu hiện của địa ngục, cô ta có nhiều địa ngục & cô ta vẽ tất cả chúng. Nhưng địa ngục chỉ là một khuôn mặt, và cô ta chỉ vẽ khuôn mặt đó. Một khuôn mặt. Một khuôn mặt kinh khủng. Vẽ đi vẽ lại nhiều lần.

Mặt của ai vậy? hôm nay mình hỏi.

Không ai cả. Em không biết. Nó chỉ là một khuôn mặt.

Anh biết đấy là một khuôn mặt. Anh đã nói nó là một khuôn mặt. Anh đâu có nói Bàn tay của ai vậy?

Em không phải là một họa sĩ giỏi, cô ta nói.

Anh không rành lắm về hội họa nhưng anh nghĩ nó rất đẹp. Nhưng đấy không phải là điều anh đang nói đến. Anh muốn biết khuôn mặt đó thuộc về ai.

Em vẽ nó ra, cô ta nói. Nó thuộc về em.

Có thể thấy rằng ta không nói với cô ta như nói với một người bình thường được. Ta phải mưu mẹo.

Anh nhìn thấy khuôn mặt đấy rồi, mình nói. Anh biết ông ta.

Ông ta không phải là một người. Ông ta không có trong thế giới này, cô ta nói & nghi vấn của mình đúc kết thành một kết luận: rằng người phụ nữ này bị điên.

Luôn là những bức vải nhỏ, luôn là tranh vẽ giống nhau, chỉ có màu sắc khác nhau nâu & đen & đỏ bầm. Mình có thể nhìn thấy cơn điên loạn của cô ta trong khuôn mặt đó.

Sau này mình nghiên cứu những khuôn mặt được vẽ với hi vọng rằng trong tình trạng ảo giác khi vẽ biết đâu những sơ suất tiềm thức của cô ta đã làm rơi mạnh mỗi lên tấm vải. Những bức tranh có thể là những tấm bản đồ biểu tượng tinh tế dẫn mình đến tâm điểm của tình trạng bệnh hoạn của cô ta. Mắt mình rê trên chúng, lén lút mổ xẻ chúng dưới ánh đèn bàn yếu ớt. Nhưng mình không thấy gì trong khuôn mặt ấy ngoài một điều là nỗi sợ của cô ta đối với nó đã nhanh chóng biến thành nỗi sợ của chính mình. Nó thực sự là một khuôn mặt kinh dị.

Hôm qua

Bất kể tín ngưỡng tôn giáo nào đang được hun đúc bên trong cô ta, nó đều khuấy động lên trong tất cả những bức tranh này. Đôi khi cô ta chìm đắm trong việc vẽ tranh & cô ta cất tiếng nói Hãy tha thứ cho con thừa Người! rồi nửa nói chuyện nửa thì thầm với ông ta, dừng lại những quãng dài có lẽ đó là lúc ông ta trả lời. Khi hôm nay cô ta nói Hãy tha thứ cho con thừa Người! mình đảm nhiệm phần việc của ông ta & nói Được rồi. Con được tha thứ. Giờ thì im miệng.

Anh ấy không tin vào ngài, thừa Người!

Hắn đúng khi không tin vào ta. Ta không đáng tin lắm. Vả lại, ta có làm gì cho hắn đâu?

Người đã dẫn anh ấy đến với con!

Và con nghĩ con tài cán vậy sao? Con thậm chí còn không thành thật với hắn!

Con có thành thật mà, thừa Người, con thành thật với anh ấy.

Con không kể cho hắn nghe bất cứ chuyện gì về quá khứ của con.

Con kể với anh ấy về cảm xúc của con.

Ôi mẹ kiếp. Đi mua cho hắn một lon bia. Hắn khát nước rồi! Mình quát lên & vài giây sau cô ta vào phòng đem theo bia mỉm cười ngọt ngào & hôn mình khắp nơi & mình không biết phải nghĩ gì.

Tò mò hơn & tò mò hơn

Đây là cách bọn mình nói chuyện với nhau. Mình đã tìm hiểu thêm một chút về cô ta. Liệu thực sự có khả năng cô ta không biết chính là mình đang đóng vai Chúa không?

Sáng nay cô ta vẽ trong lúc mình ngồi đọc sách cạnh cô ta.

Ôi Chúa ơi! Bao lâu! Cô ta bỗng hét lên.

Cái gì?

Bao lâu nữa!

Bao lâu nữa cái gì? Astrid, em đang nói về chuyện gì vậy?

Cô ta không nhìn mình cô ta đang nhìn lên trần nhà. Mình suy nghĩ trong vài phút rồi sau đó đi vào căn phòng cạnh bên & khép hờ cửa & nhìn qua khe hở thử thí nghiệm này và hét to lên lại Bao lâu nữa cái gì? Hãy nói cụ thể, con của ta. Ta không phải là kẻ đọc được suy nghĩ người khác.

Bao nhiêu năm! Con còn sống bao lâu nữa?

Còn lâu! Mình nói và nhìn ánh sáng phía sau khuôn mặt cô ta đang tan biến nhanh.

Mình không thể lấy thêm được thông tin gì từ cô ta sau lần đó.

& Tò mò hơn

Chỉ khi cô ta vẽ những khuôn mặt bệnh hoạn tái nhợt ấy điều đó mới xảy ra. Mình đang ngồi trên bồn cầu thì nghe thấy từ trong phòng khách Chúa ơi! Con sợ! Con sợ cho đứa bé này!

Mình mở hé cửa một chút để cô ta có thể nghe được mình.

Thật là lố bịch! Có gì mà sợ chứ?

Nói chuyện giả Chúa từ toilet đem lại cho toàn bộ tình huống này một tính chân thực, độ vang khiến giọng của mình vang vọng như giọng ông ta.

Liệu anh ấy sẽ là người cha tốt chứ? Cô ta hỏi.

Hắn sẽ làm hết sức!

Anh ấy sẽ không ở lại. Con biết mà. Một ngày nào đó anh ấy sẽ đi và con sẽ cô đơn với đứa bé này đứa bé bệnh hoạn này.

Đứa bé không bị làm sao cả.

Người biết nó chắc là phải bệnh hoạn như con.

Rồi cô ta cười rũ rượi & kinh dị & rơi vào im lặng.

Những buổi nói chuyện với Chúa tức là mình này dường như ngày càng giống một vở nhạc kịch opera hoành tráng. Gọi vọng ra từ bên kia phòng, cô ta đặt hết niềm tin vào mình như chưa từng trước đó.

Chúa ơi?

Hãy nói với ta.

Cuộc đời con thật lãng phí!

Đừng nói thế.

Con đã lang thang đến mọi nơi! Con không có bạn bè! Con không có quê hương!

Mỗi người đều có một quê hương.

Con di chuyển quá nhanh! Con nhìn thấy quá nhiều! Con không quên điều gì cả! Con không thể quên được!

Điều đó tệ lắm à? Vậy là con có trí nhớ tốt. Nghe đây, con đang vẽ mặt ai đấy?

Bố con.

Thực à!

Bố của bố con.

Vậy à, nó là cái nào thế?

Bố của bố của bố con.

Nghe này, Astrid. Con có muốn ta nện con một trận không?

Cô ta không nói gì nữa. Mình đã đặt nỗi sợ của Mình vào cô ta.

Thở dài

Tối nay Eddie & mình bàn bạc về tình hình tiền nong đáng thương của mình & gã đề nghị đưa mình tiền không phải như cho vay mà như quà tặng. Với lòng tự trọng giả tạo mình từ chối nó trong lúc căn môi trong. Lang thang trên đường bất định chọn các quán cà phê & hỏi bằng tiếng Pháp chấp vá xem mình có làm việc ở đấy được không. Những câu trả lời đưa ra dưới dạng những cái nhếch mép không lời. Mình sẽ làm gì đây? Thời điểm ấy đang cận kề. Chín tháng thai nghén không đủ để chuẩn bị gì cả. Mình cầu nguyện cho đứa bé đừng bị sinh non - những người được nấu chưa chín đều rắc rối cả.

Yêu là công việc nặng nhọc

Mình đang ở trong nhà bếp & Astrid trong phòng khách vẽ những phần thừa của linh hồn cô ta & mình nghe cô ta kêu lên Dieu!^[30]

Cái gì?

Dieu! Vous êtes ici? Pouvez-vous m'entendre?^[31]

Nói tiếng Anh đi, con của ta.

Con nhìn thấy một xác chết trẻ con hôm nay, ôi Chúa ơi.

Eo ôi. Ở đâu?

Ngoài bệnh viện. Một đôi vợ chồng đang ẵm nó trong tay đến phòng cấp cứu, họ đang chạy nhưng con nhìn thấy đứa trẻ đã chết rồi.

Điều đó thật khó khăn, mình nói.

Tại sao Người biết nó, ôi Chúa?

Tại sao lại trách ta? Ta đâu có ở gần đứa bé đó!

Cô ta im lặng trong mười phút rồi nói Người ở đâu, thưa Chúa?

Trong phòng tắm.

NGƯỜI Ở ĐÂU, THƯA CHÚA?

TRONG PHÒNG TẮM!

Giả sử sau khi đưa bé ra đời rồi, không có gì thay đổi thì sao?

Con có điên không đấy? Một đứa bé thay đổi mọi thứ.

Nhưng còn bên trong con? Trong máu con.

Astrid, con có đến khám bệnh ở bác sĩ chưa?

Có, thưa Chúa, con đã đến bác sĩ ở Áo & ở Ý & ở Hy Lạp & ở Đức & ở Thổ Nhĩ Kỳ & ở Ba Lan & tất cả họ đều nói giống nhau. Con có dòng máu khỏe mạnh nhất mà họ từng thấy.

Vậy thì được rồi. Có thực con đến tư vấn một bác sĩ ở Thổ Nhĩ Kỳ không? Ông ta có rửa tay không?

Con sắp chết rồi.

Con đang tưởng tượng thế thôi. Con chẳng bị làm sao cả. Mọi người đều nói thế. Con đã được cấp giấy chứng nhận sức khỏe tốt. Con không thể tiếp tục tưởng tượng có gì đó bất ổn trong máu của con. Đó chỉ là nói nhăng nói cuội thôi, được chưa?

Được ạ.

Ta thông suốt vấn đề này rồi chứ?

Vâng, thưa Chúa.

Tốt. Giờ thì tối nay ăn gì?

Ba giờ sáng

Tối nay mình đã đi làm!

Eddie - không cần hỏi ý kiến mình - đã thuyết phục ai đó cho mình một công việc.

Tôi đâu có ủy quyền cho ông làm thế.

Ông sắp hết sạch tiền rồi. Bây giờ ông phải chăm sóc cho một đứa trẻ đấy.

Vậy thì được thôi, tôi sẽ làm gì nào?

Ông sẽ làm việc với tôi. Dỡ các thùng hàng.

Nghe cũng được.

Công việc rất vất vả, gãy cả lưng chứ chẳng đùa.

Tôi đã nghe nói đến loại công việc đó, mình đáp, tự nhủ tại sao người ta luôn phóng đại về việc làm một công việc gì đó khiến ta gãy lưng.

Pont Neuf lúc chạng vạng - không tàu thuyền. Nước sông Sein tối tăm, dừng trôi. Bọn mình đợi trên bờ sông lát đá & nhìn dòng nước nâu lặng như tờ.

Bây giờ ta làm gì? Mình hỏi.

Ta chờ.

Tàu thuyền & sà lan lừ đừ lướt qua. Một cơn mưa phùn rơi xuống & màn đêm rơi xuống cùng với nó. Những ánh đèn thành phố sắc sỡ lóng lánh trên mặt sông. Mưa vẫn không dứt.

Hai giờ sau Eddie nói Chúng ta bắt đầu nào.

Con tàu phẳng phẳng tiến đến, một cơn ác mộng bừa bãi những thùng chất đầy hàng nặng trĩu. Hai người đàn ông bước ra, khuôn mặt khó nhận ra giữa nơi mũ len dừng lại & khăn choàng bắt đầu. Bọn mình lặng lẽ làm việc trong đêm dỡ hàng ra khỏi thùng từng cái một từ con tàu & khiêng chúng qua con dốc lên đường nơi xe tải đang đợi. Tài xế lái xe tải có đôi mắt buồn ngủ chờ đợi & trong lúc bọn mình làm việc mình cố đoán những chất chứa

nội tâm của gã nhưng không thể nghĩ ra được gì khác ngoài “ghét làm việc buổi tối”. Eddie & mình dỡ những thùng hàng nặng trĩch ấy trong nhiều giờ đồng hồ trong khi những gã khác la hét ra lệnh với nhau bằng những tiếng huýt sáo chói tai. Cuối cùng khi con tàu trống trải ra khơi thì toàn thân mình đau ê ẩm.

Tài xế xe tải đưa Eddie phong bì & bọn mình cùng nhau đi khỏi nơi ấy, đổ mồ hôi trong ánh trăng lạnh giá. Eddie đưa phong bì cho mình, với ý định để mình giữ toàn bộ số tiền để nuôi cái gia đình bất ngờ & không mong muốn của mình nhưng mình đưa gã một nửa - con người tham lam của mình đang cầu tiết trước con người quy tắc của mình.

Mình về nhà & buồn bực phát hiện ra mình chẳng dính một vết bẩn nào sau một đêm làm lụng cực nhọc. Tưởng tượng mặt mình phải lấm lem bồ hóng đen nhưng đơn giản là làm gì có bồ hóng khi nhấc những thùng hàng lên bất kể chúng nặng cỡ nào.

Nó thế nào? Astrid hỏi như thế mình vừa đi xem một bộ phim được quảng cáo rùm beng. Mình nhìn bụng cô ta và chợt nhận ra chẳng có gì bên trong không có em bé ngay cả hệ tiêu hóa cũng không chỉ là một cái vỏ rỗng trống trơn phồng khí & mình đi lại & đặt tay lên bụng cô ta hành động mà cô ta xem như là một cử chỉ tình cảm & cô ta hôn tay mình khiến mình cảm thấy lạnh toàn thân & mình nghĩ mình không có khả năng yêu người phụ nữ này mẹ của đứa con mình, và có thể mình sẽ không thể yêu nổi cả đứa bé. Mà tại sao mình lại như thế? Có phải vì mình không yêu quý bản thân mình? Mình thích bản thân mình nhưng như thế liệu đã đủ?

Một tuần sau một tai nạn

Bọn mình làm việc đêm này qua đêm khác, những cái bóng lặng lẽ đổ mồ hôi trong đêm tối. Thời gian nghiền ngẫm trôi & mình làm cho nó trôi qua bằng cách tưởng tượng mình là một nô lệ Ai Cập đang xây một kim tự tháp thấp hơn. Phút mơ màng của mình bị đập tắt khi mình vô tình nói với Eddie

trong lúc bọn mình buông một cái thùng xuống lần thứ ba Cố lên Eddie, vì tình yêu của Ra^[32]!

Tối nay khi mình về Astrid đang nằm trên sàn.

Em có sao không? Chuyện gì xảy ra vậy?

Em bị ngã từ cầu thang.

Suy nghĩ thương cảm đầu tiên là cho đứa bé - mình nghĩ đầu của nó sẽ bị móp & tất cả sẽ bị ép về một phía.

Mình đỡ cô ta lên giường & đút cho cô ta ăn & đọc sách cho cô ta như mẹ mình từng đọc cho mình dù cô ta trông rõ ràng là chẳng hề hấn gì sau cú ngã. Cô ta nằm trên giường nhìn thao láo chỉ với tròng trắng trong mắt. Hai con người của cô ta nằm đấy như những mảnh vỡ nhỏ của đêm. Cô ta bảo mình đừng nặng xị lên. Em nghĩ đứa bé có ổn không? mình hỏi. Ta có nên đưa bụng của em đến bệnh viện không?

Anh không muốn đứa trẻ này, cô ta nói không nhìn mình.

Không đúng! Mình hét lên tự vệ. Anh đã không mong muốn đứa bé này nhưng giờ thì nó sắp chào đời anh đã chấp nhận điều không thể tránh khỏi, mình nói dối hi vọng thuyết phục chính mình chịu đựng. Không có tác dụng.

Tối nay

Có chuyện xảy ra tối nay. Làm việc như thường lệ, mặt trăng vô dụng rọi ánh sáng phân tán qua một lớp màn mây mỏng, đêm như cảm giác cắn vào một quả táo lạnh - khiến răng mình đau buốt. Buộc tàu vào bến & nghĩ nếu kẻ nào đó đóng chai mùi dây thừng ẩm & bán ở quầy mình sẽ mua ngay.

Đột nhiên có tiếng hét. Phía trên bọn mình một nhóm bốn người Arab đi xuống bậc thang sát nhau - một kiểu đi nghênh ngang, một sự can thiệp thô bạo. Những chiếc áo khoác dài màu đen & những khuôn mặt còn dài hơn.

Những người Arab hét lên câu gì đó & đám bọn mình hét lại & dừng tay & chộp lấy bất kì thứ gì tiện tay, ống nước xà beng móc kim loại. Hai nhóm cãi nhau bằng tiếng Pháp & Arab tung tóe. Mình không biết bọn họ đang cãi nhau chuyện gì nhưng có thể cảm nhận được sự căng thẳng. Hai nhóm đứng sát nhau đặng đặng sát khí & có chút xô đẩy & thúc chỏ & trông họ thật giống hai đội cổ động viên bóng đá kinh địch nốc đầy bia toàn cảnh khiến mình nhớ nhà.

Eddie nói với mình Ta nên đứng ngoài chuyện này. Ông nghĩ sao?

Không nói với gã mình nghĩ gì vì điều mình nghĩ là: Mọi người ở đây đều có râu trừ mình & Eddie.

Chả thể hiểu ý nghĩa những âm thanh trong yết hầu đó - chỉ có sự thù địch là rõ ràng. Sau khi nhóm Arab giải tán & leo trở lại lên con dốc trơn trượt thủ lĩnh nhóm này nhổ toẹt xuống đất, một cử chỉ luôn nói với mình rằng Tao quá sợ không dám nhổ vào mặt mày vì vậy tao chỉ nhổ một ít đờm dãi cách giày chân trái của mày khoảng nửa mét được không?

Bình minh

Có phải mình đang thay đổi? Tính cách một người có thay đổi được không? Hãy tưởng tượng một kẻ bất tử. Thấy khó chịu khi nghĩ y hẵn sẽ phạm phải sai lầm cũ rích trong hàng thế kỉ. Nghĩ đến người bất tử ở sinh nhật thứ 700.552 vẫn chạm vào đĩa thức ăn ngay cả khi một người nào đó đã bảo y nó nóng lắm - dĩ nhiên chúng ta có năng lực sâu sắc để thay đổi nhưng 80 năm cuộc đời không cho chúng ta nhiều cơ hội lắm. Ta phải là người học hỏi nhanh nhạy. Ta phải nhồi nhét sự vô tận thành một nắm đầy những thập niên tồi tệ.

Sáng nay trôi qua thật kinh hoàng người ăn xin dị dạng thực tình mà nói nhìn như một cái thân mình không tay không chân khua leng keng một cái cốc - có thật là mình cho ông ta 100 franc & nói Về nhà nghỉ đi? Đấy không phải là mình, không hẳn. Đấy là một trong những nhân cách của mình, một

đứa trong đám đông chúng nó. Vài đứa trong số chúng cười cợt mình. Những đứa khác cắn móng tay phân vân. Một đứa khịt mũi chế giễu. Chúng là thế, lũ đa nhân cách. Một vài nhân cách là những đứa con & một vài là bố mẹ. Đó là lý do vì sao mỗi người đàn ông là cha & con trai của chính mình. Cùng với thời gian nếu ta học hỏi đủ đầy ta sẽ biết cách lột bỏ những nhân cách của mình như lột bỏ tế bào da chết. Đôi khi chúng rời khỏi ta & đi lang thang.

Đúng mình đang thay đổi. Thay đổi là khi những nhân cách mới tiến ra phía trước trong khi những đứa kia lùi lại vào vùng đất lãng quên. Có lẽ định nghĩa về sống một cuộc đời trọn vẹn là khi mỗi công dân trong gian phòng lớn của các nhân cách đều có dịp xoay ta một lần - kẻ chỉ huy người tình kẻ hèn kẻ ghét người chiến binh mục sư người bảo hộ có đạo đức người bảo hộ vô đạo đức người yêu đời kẻ hận đời gã khờ thẩm phán bồi thẩm đoàn kẻ hành quyết - khi từng linh hồn cuối cùng cảm thấy hài lòng vào lúc chết. Nếu như một trong những nhân cách chỉ đơn thuần là một khán giả hay một du khách thì cuộc sống đã không hoàn thiện.

Kẻ chỉ huy của mình, tiếng nói cao nhất trong thang bậc trong đầu mình, đã trở lại - tên khốn chuyên chế. Hắn thường ra lệnh cho mình ở với Astrid & vượt qua mọi chuyện. Thảo nào mình cứ bối rối. Mình bị khống chế bởi chế độ công an toàn trị mà mình sống trong đó. Phải có một cuộc cách mạng trong những ngày này. Một cuộc nổi dậy của tất cả các nhân cách của mình - nhưng mình không chắc mình có nhân cách cần thiết để dẫn dắt chúng: người giải phóng.

Tẩu thoát!

Em bé đã thoát ra! Chất dịch đã trở thành xương thịt. Không còn đường quay lại rồi. Bọn mình đặt tên nó là Jasper.

Một cố để ăn mừng & sợ hãi & run rẩy. Astrid bà mẹ tự hào - mình hơi hơi tự hào. Chưa bao giờ là một người cộng sự đúng nghĩa. Đứa bé là dự án hợp tác & thật khó xác định dấu hiệu đặc trưng của mình.

Hôm nay đứa bé nằm trên chăn đá đôi chân mồm mồm vào không khí. Bảo Astrid đừng đặt nó lên sàn nhà - sẽ thật hổ thẹn nếu nó bị chuột xơi. Cúi xuống đứa bé & nhìn nhưng thực sự muốn hé mắt nhìn vào trong sọ nó để xem có sự độc ác hay khắc nghiệt hay máu lạnh hay tàn bạo hay vô đạo đức nào trong đấy không. Một con người mới. Không ấn tượng lắm rằng nó là của mình.

Không thể thôi nghĩ rằng trong đứa bé này bọn mình đã đúc nên một tượng đài phi lý cho mối quan hệ không cảm xúc của bọn mình - bọn mình đã tạo ra một biểu tượng của một điều gì đó không xứng đáng được tạo biểu tượng: một dinh thự diên rồ bằng xương bằng thịt sẽ lớn lên tương xứng với tình yêu mai một dần của bọn mình khi tình yêu ấy chết đi.

Mùi hôi! Mùi hôi!

Ở đây còn nhiều phân hơn cả ở phòng giam của Marquis de Sade^[33].

Tĩnh lặng

Em bé không khóc. Mình chả biết gì về trẻ con trừ mỗi chuyện chúng khóc suốt ngày. Con của bọn mình lại không khóc.

Tại sao nó lại im lặng kì quái thế?

Em không biết.

Astrid ngồi ở phòng khách toàn thân nhột nhạt nhìn ra ngoài cửa sổ. Không biết làm sao ngoài việc nhìn đứa bé này & thấy không phải một đứa trẻ hay một con người mới mà là một người cũ. Một ý nghĩ bệnh hoạn đã hình thành - *đứa bé này là mình được đầu thai non*. Mình ghê tởm đứa bé này vì nó chính là mình. Nó là mình. Nó sẽ vượt qua mình. Nó sẽ hất ngã mình. Nó sẽ biết cái mình biết, tất cả lỗi lầm của mình. Những người khác có con cái. Không phải mình. Mình đã đẻ ra một thứ quái vật: đẻ ra chính mình.

Anh nghĩ nó đói, mình nói.

Thì sao?

Thì em vạch vú ra đi.

Nó bú cạn sữa của em rồi.

Được rồi, được rồi. Có lẽ anh sẽ cho nó chút sữa thường.

Không! Cái đó không tốt cho nó!

Vậy thì, đ. mẹ, đây không phải là chuyên môn của tôi. Tôi chỉ biết là đứa bé cần chút dinh dưỡng.

Tại sao anh không đọc sách cho nó nghe? Cô ta vừa cười vừa nói. Tối hôm qua cô ta đã bắt gặp mình đọc cho nó những đoạn từ sách của Heidegger^[34].

Nó cóc hiểu đâu, cô ta đã tru tréo lúc ấy.

Tôi cũng không! Mình đã quát lại. Cóc ai hiểu hết!

Một tình huống rất tệ. Trong ba người bọn mình, đã rõ quyền lợi của ai phải được đáp ứng bằng mọi giá, ai là người quan trọng nhất ở đây.

Mình.

Mình suýt chết tối nay!!!!!!

Tàu không bao giờ đến đúng giờ vì vậy bọn mình đợi & đọc báo & rồi nó đến như bốn kị binh của đoàn khải huyền trên một chuyến du hành ánh trăng. Đêm tối bị vỡ tan bởi ánh sáng nhấp nhô của con tàu tiến về phía bọn mình & khi tàu thả neo những khuôn mặt dạn dày sương gió của các ông chủ đánh lại trong bóng đêm.

Tối nay Eddie & mình đang nhấc một cái thùng đặc biệt nặng không chịu nhúc nhích & mình chỉ nhấc nó được hơn 0,6 cm khỏi mặt đất thì mình hoảng hốt nhận ra rằng đầu gối mình không gập lại. Lo sợ cho tuổi thọ của

cột sống mình hạ cái thùng xuống & bước ra xa nó & dù đã quá muộn mình vẫn gập gối lại.

Cậu đang làm gì đấy? Eddie hỏi.

Nghỉ một chút đi, mình đáp & lôi ra một quyển sách ở túi quần sau & bắt đầu đọc - một quyển tiểu thuyết mình đã mua tại một quầy sách gần sông Seine: *Hành trình đến điểm cuối của đêm* của Céline.

Không đọc được quá một dòng - mắt mình bắt gặp một đồng lù lù tối thui tiến về phía bọn mình, một nhóm người mà ta sẽ nghĩ là đang tung tăng đi dạo nếu không thấy súng trong tay họ.

Một phát súng nổ trong không khí. Những người phe mình bỏ chạy tán loạn lên & xuống bờ sông Seine. Thật buồn cười khi chứng kiến thái độ dừng đứng sất đá của người ta biến mất lúc mạng sống họ bị đe dọa.

Eddie & mình nép vào sau một chồng thùng gỗ. Lối thoát duy nhất của bọn mình sẽ là con sông Seine lạnh như băng hoặc sự xuất hiện đột ngột của một chiếc thang bằng vàng lên mây. Bọn mình ngồi thụp xuống sau những cái thùng.

Ông đã đưa tôi vào cảnh gì thế này? Mình hỏi Eddie sẵn sàng đổ trách nhiệm.

Eddie chạy về trước & tháo những sợi dây thừng neo bọn mình vào bờ sông & dùng chân đạp & chạy về & nấp với mình sau những cái thùng. Con tàu từ từ trôi.

Bọn mình nghe thấy tiếng bước chân khi chúng đến gần con tàu & bọn mình nghe thấy tiếng bước chân khi chúng nhảy lên con tàu giờ đây đang trôi theo dòng sông Seine.

Ra ngoài đây, một giọng nói cộc lốc cất lên.

Có thể hẳn ta không phải đang nói với bọn mình, mình suy nghĩ theo hướng lạc quan & nổi cáu trước sự tự giác phục tùng của Eddie. Gã đứng dậy giơ hai tay lên trời như thể đã từng làm thế trước đây.

Mày nữa, giọng nói bảo ai đó, hi vọng không phải mình. Ra đi, tao nhìn thấy bóng của mày.

Mình nhìn cái bóng của mình & nhận ra chỉ cái đầu mới đi tố cáo ta. Ngược lại khi thu người xuống ta có thể trông như bất kì bao khoai tây cũ nào.

Mình đứng dậy giơ tay lên trời nhưng cảm thấy làm vậy rập khuôn quá vì thế xoay bàn tay vào trong.

Kẻ sắp tấn công bọn mình có bộ râu khiến mình nhớ đến một con chó Alaska & lớn hơn mình nhiều thế hệ & việc đó khiến mình nổi cơn thịnh nộ. Mình đã luôn hi vọng sẽ bị xử bởi một gã choai choai - hoang dại & lầm đường lạc lối & thù ghét cuộc đời.

Hắn chĩa súng vào người mình. Rồi hắn nhìn lên tay mình & khẽ nghiêng đầu.

Hành trình, hắn nói. Mình đã quên băng đi rằng mình vẫn cầm quyền sách.

Céline, mình thì thầm đáp lại.

Tao thích quyền sách đó.

Tôi chỉ mới đọc nửa cuốn.

Mày có đọc đến đoạn mà...

Này, giết tôi đi, chứ đừng nói cho tôi biết đoạn kết!

Hắn hạ súng xuống & nói Mày sẽ không hiểu nếu mày không nhìn tổng thể. Nó không viết theo kiểu chương hồi. Mày còn thích ai nữa?

Các tác giả người Nga.

À ừ, người Nga. Còn người Mỹ thì sao?

Của Hemingway cũng được.

Tao thích truyện ngắn của ông ta. Không phải tiểu thuyết của ông ta. Mà thích Henry James không?

Không thích lắm. Nhưng tôi thích anh trai ông ta hơn.

William James! Ông ta là thiên tài!

Chứ còn gì nữa.

Hắn đặt súng xuống & nói Khi thật hãy đưa con tàu này quay lại.

Eddie & gã Alaska & mình khởi động máy tàu & lái nó trở lại bờ sông. Được cứu nhờ một quyển sách!

Toàn bộ chuyện này là sao? Mình hỏi hắn.

Bọn tao là đối thủ cạnh tranh. Chủ tao muốn chủ mày đẹp tiệt.

Vậy thì, bố khi, như thế cũng đâu có nghĩa là ông phải đi lảng tránh bạn người, đúng không?

Có, có đấy.

Như vậy đã rõ. Đa số mọi người đều bị công việc giết chết từ từ qua nhiều thập kỉ & mình lại vớ phải một công việc có thể lấy mạng mình trong vòng một tuần.

Cuộc sống với em bé.

Rắc rối LỚN ở nhà. Astrid ngủ quên giờ giấc - sự mệt mỏi của cô ta không thể nào chữa được & có lẽ vì điều này mà cô ta đối xử với đứa bé tội nghiệp như thể nó là hàm răng giả của ai đó vậy. Tình yêu của cô ta dành cho mình cũng mềm nhũn theo. Giờ đây mình là nguyên nhân gây bức bối cho cô ta.

Đôi khi mình thấy em bé trên sàn nhà, đôi khi sau ghế sofa, có lần mình về nhà & nó đang ở trong bồn tắm không có nước, đầu nó dựa trên miệng ống thoát nước. Những lần khác cô ta đảm nhận vai trò làm mẹ & để đứa bé ngậm núm vú của cô ta khuôn mặt cô ta là một khoảng trống to đùng. Mình hỏi có đau không & cô ta lắc đầu & nói Anh không chú ý đến gì hết hả, đồ ngu?

Chẳng thể nào hiểu được cô ta.

Mới năm phút trước cô ta ngồi trên ghế sofa cánh tay quàng qua đầu gối. Mình chỉ mới hắng giọng & cô ta đã thét lên. Giả sử mọi mối quan hệ đều như thế này sau cánh cửa khép kín thì sao nhỉ?

Đó là thứ duy nhất em chưa làm, cô ta nói. Em nghĩ đứa bé sẽ thay đổi điều gì đó bên trong em.

Đó là một sự thay đổi lớn.

Ý em là sâu thẳm bên trong.

Anh nghĩ em đã thay đổi.

Ý em là ở tận sâu thẳm dưới đáy xương tủy của em.

Mình không biết cô ta nói gì. Cô ta phát rồ rồi. Mình sửng sốt khi nghĩ về những nhân cách bí mật CỦA CÔ TA. Sự bất đồng quan điểm gì đang diễn ra trong người phụ nữ này thế! Thật là một địa ngục chết tiệt! Mình nghĩ cô ta có ý định tự tử - từng đoạn từng đoạn ruột co chặt với những thành phần cực đoan nham hiểm làm âm ỉ đòi chết.

Mình ẵm đứa bé lên & vỗ về nó.

Mình không biết phải làm gì.

Mình nói với Astrid Anh có nghe nói về bệnh này. Chứng trầm cảm hậu sản.

Cô ta phá ra cười trước ý nghĩ đó dù nó chẳng buồn cười đến thế.

Một ngày khác thường!

Như thường lệ đi ra ngoài & lê nổi lo lắng theo trên những đại lộ cho đến khi tìm thấy một quán cà phê để ngồi khi những nổi lo lắng muốn uống cà phê & một điếu thuốc lá. Paris ở xung quanh mình. Một gã say đứng tiểu tiện như thể gã chỉ là một cái bàng quang trong một chiếc nón, sợi ruybăng nước tiểu của gã uốn éo qua những viên đá sỏi. Hai cảnh sát đi đi lại lại trên đại lộ vì nếu đi theo kiểu hành quân thì sẽ tạo ấn tượng sai lệch.

Đi bộ xuống sông Seine & ngồi xuống cạnh nó.

Trên băng ghế cạnh mình một cô gái duỗi chân ra để bắt lấy ánh mặt trời hiếm hoi. Chân đẹp - dài & gân guốc. Cô nàng nhìn mình trong khi mình nhìn chân cô ấy. Mình làm ra điệu bộ kết hợp nhún vai & mỉm cười & trước khi nào mình nhận ra cô ấy, thì miệng mình đã nhận ra.

Caroline! Mình rên lên.

Marty!

Bọn mình nhảy chồm lên cùng một lúc & nhìn vào mắt nhau với sự ngạc nhiên và vui sướng tột độ.

Anh đã đến tìm em! Mình hét toáng lên.

Bố mất rồi!

Anh biết! Anh thấy mộ ông ấy rồi!

Thật là đau khổ!

Mọi người anh yêu quý cũng đã chết cả rồi!

Em biết!

Mọi người! Mẹ! Bố! Terry! Harry!

Em có nghe nói! Em gọi điện về nhà khi bố mất và chú em ở Sydney kể em tin đó!

Thật là đau khổ!

Em kết hôn rồi! Thật kinh khủng!

Không!

Đúng thế!

Ừm, anh thì làm bố rồi!

Không!

Anh nói thật đấy!

Marty, chúng ta hãy cùng nhau bỏ trốn!

Anh không thể!

Có, anh có thể!

Anh phải hoàn thành nghĩa vụ làm cha của mình!

Vậy thì, em cũng không thể bỏ chồng em!

Tại sao không?!

Em vẫn yêu anh ấy!

Vậy là chúng ta mắc kẹt rồi!

Mắc kẹt một cách vô vọng!

Trông em được đấy!

Trông anh đẹp đấy!

Bọn mình cùng hít vào và bật cười. Mình chưa bao giờ phấn khích như thế. Nàng lấy tay bưng mặt mình & hôn hít khắp nơi.

Em định làm gì? Mình hỏi.

Ta hãy thuê một phòng khách sạn & làm tình nào.

Em chắc không?

Em xin lỗi đã rời xa anh.

Em yêu em trai anh mà.

Em còn trẻ quá.

Và xinh đẹp.

Ta đi đến phòng đó nào.

Một khách sạn nhỏ nằm trên một nhà hàng, bọn mình làm tình suốt buổi chiều. Mình sẽ không đi vào chi tiết ngoài việc nói rằng mình đã không làm bề mặt bản thân chút nào - thời gian hành lạc khá dài & sấm chớp rền vang ngoài trời vì bọn mình để rèm mở & mình biết rằng điều này sẽ chệnh choáng trong tâm trí bọn mình như một giấc mơ được nhớ dang dở & bọn mình cuối cùng cũng bước trở lại vào cuộc sống của nhau & khi mình nghĩ điều này tim mình thắt lại đau đớn trong đêm tối.

Vậy là anh đã làm cha của một đứa trẻ Pháp, nàng nói.

Thật lạ khi ý tưởng ấy chưa bao giờ xuất hiện trong đầu mình trước đây & mặc dù mình yêu người Pháp & về lý thuyết mà nói mình dừng dừng với chính đất nước mình, nhưng gốc gác của một con người vẫn có một mối ràng buộc kì lạ. Đột nhiên thấy khó chịu khi con trai mình sẽ không phải là người Úc. Chẳng còn nước nào tốt hơn trên thế giới để mà bỏ chạy khỏi đó. Bỏ trốn khỏi Pháp khi xe tăng Đức tiến vào cũng được thôi nhưng trong thời bình ai lại quan tâm chuyện đó?

Bọn mình quờ quạng ôm nhau nàng mảnh mai & mịn màng đến nỗi mình có thể ném lia thia nàng trên mặt nước hồ & nàng ghì siết mình trong những cơn co thắt & mình không ngừng hôn nàng như một cách để nàng thôi nhìn

đồng hồ khi ngày biến thành đêm. Mình không thể bỏ lỡ cơ hội này & mình không thể chịu nổi cảnh sẽ ghét mình lần nữa vì vậy mình nói rằng mình đã không dứt khoát trên con đường tình nhưng nó đã xảy ra và đến nước này thì mình sẽ bỏ Astrid và đưa bé để bọn mình có thể ở bên nhau. Nàng chìm vào im lặng hồi lâu khuôn mặt không thể nhìn thấy trong bóng tối. Rồi nàng nhẹ nhàng nói Anh không thể bỏ con trai anh và mẹ của con anh em không thể đối mặt với tội lỗi và lại em yêu chồng em (một người Nga tên là Ivan tất tần tật). Nàng nói những người này là những rào cản không thể vượt qua được rồi nói thêm rằng em cũng yêu anh, nhưng nghe có vẻ giống như nói ra sau khi đắn đo câu nói của nàng là một câu em yêu anh kèm điều kiện. Đó không phải là tình yêu vô điều kiện. Có những điều khoản và kẻ hở. Tình yêu của nàng không mang tính ràng buộc. Mình mỉm cười, như thể miệng mình bị thói quen buộc phải làm thế.

Mình cảm thấy một sự chuyển đổi tâm trạng mạnh mẽ sắp đến.

Nàng và Ivan sẽ đi thăm gia đình gã ở Nga một thời gian có thể là sáu tháng hoặc lâu hơn nhưng khi bọn mình chia tay bọn mình đã sắp xếp để gặp lại nhau đúng một năm sau không phải trên đỉnh Tháp Eiffel mà là ở bên cạnh đó & xem có gì thay đổi không. Nàng nói em yêu anh lần nữa & mình cố tin lời nàng & sau khi bọn mình nói lời tạm biệt mình bước đi không định hướng cảm giác như trái tim đã mở ra rất nhanh rồi đóng sập lại trước khi mình kịp nhìn thấy bên trong có gì. Mình đi bộ vài giờ lòng những muốn dựa lên vai ai đấy mà khóc nhưng khi mình đến sông Seine vừa trông thấy Eddie người bạn duy nhất của mình mình lại muốn giữ kín bí mật của mình.

Ông đi đâu vậy? Ông đến trễ đấy.

Tàu chưa đến mà, phải không?

Chưa, gã nói nhìn lơ đãng ra dòng sông Seine lặng lẽ.

Một ngày kia mình nghĩ lịch sử sẽ phán xét mình một cách thậm tệ hay chính xác là hơn cả tệ.

Đêm.

Bây giờ đang là đêm & đang nhìn Astrid ngủ & đang nghĩ đến Van Gogh. Khi bị sa thải khỏi một công việc đầu đời ông ấy đã viết “Khi một quả táo chín một ngọn gió nhẹ sẽ làm nó rơi khỏi cây”.

Tình yêu cũng như thế. Tình yêu bị dồn nén bên trong & đã trào dâng ra với cô ta một cách tùy tiện. Mình nói thế vì mình nhận ra mẹ kiếp mình yêu cô ta mình yêu cô ta nhưng mình không thích cô ta mình yêu cô gái mà mình không thích. Tình yêu là vậy đấy! Nó cho thấy tình yêu chẳng phụ thuộc gì vào người kia mà điều quyết định nằm ngay trong chính bản thân ta - đó là lý do vì sao đàn ông yêu xe ô tô núi non mèo cơ bụng của họ đó là lý do vì sao ta yêu đồ chó đẻ & đồ máu lạnh. Mình không thích Astrid chút nào mình yêu cô ta.

Có thể sự từ chối ngầm của Caroline đối với mình đã tác động lên tình yêu của mình dành cho Astrid tương tự như sự nguội đi của vũ trụ đã tác động trong việc hỗ trợ hình thành vật chất. & ai mà đoán được trái tim đủ rộng lớn để yêu không chỉ một mà hai người một lúc? Có thể ba? Có thể mình cũng yêu được cả con trai mình.

Đoạn kết!

Đây là đoạn kết!

Mọi thứ đã thay đổi quá lớn lao & vĩnh viễn. Sự thay đổi lớn cuối cùng - cuộc sống sẽ không còn như trước nữa.

Nó bắt đầu một cách bình thường vừa đủ. Đang ở hiệu sách Shakespeares & Co. đọc lướt qua những quyển sách bìa mềm cũ thì nghe thấy một tiếng nói Này Céline!

Một giọng nói quen thuộc, một sự xấu xí quen thuộc. Giọng nói khàn khàn Alaska sải bước về phía mình không chậm lại như cách người ta thường làm mà đi nhanh rồi dừng lại đột ngột cách mặt mình chỉ hơn hai cm.

Tao tìm mày suốt. Đừng đến bến tàu tối nay, hần nói.

Tại sao?

Mày đọc xong Hành trình chưa?

Chưa, mình nói dối.

Chuyện xấu sẽ xảy ra tối nay, tao không thể nói nhiều hơn thế.

Nói đi nào.

Thôi được. Bọn tao sẽ làm nổ tung con tàu của mày ở giữa sông.

Tại sao?

Bọn mày là đối thủ của bọn tao.

Không phải tôi. Tôi còn không biết trong mấy cái thùng đó có gì.

Vì vậy mày không nên đến đó.

Chạy khắp nơi suốt buổi chiều cố tìm Eddie & viết lời nhắn & để lại cho gã khắp nơi ở nhà ở nhà hàng gã thích ở chỗ thợ cắt tóc. Các lời nhắn đều giống nhau:

Tránh xa chỗ làm tối nay. Bọn chúng sẽ cho tàu nổ thành nghìn tỉ mảnh.

Thậm chí để cả lời nhắn trong nhà mình trên bàn nhà bếp cho Astrid dặn cô ta nhắn lại tin này nếu cô ta gặp Eddie. Cô ta không có ở nhà. Tại sao mình lại khủng hoảng lo rằng Eddie có thể chết? Tình bạn là một gánh nặng không thể lường trước.

Lúc 4 giờ đi xem phim sau đó ghé qua chỗ Eddie lần nữa trên đường về nhà nhưng gã không có ở đó & khi mình về nhà mình mở cửa thì thấy gã đang ngồi trong nhà bếp của mình với một chai bia trong tay như thể đó chỉ là một ngày bình thường dù mình nhận thấy những khoảng trống trong sự lạc quan không mệt mỏi của gã. Mình bắt gặp gã thở dài ngao ngán.

Ông suýt nữa thì gặp Astrid rồi, gã nói.

Tôi tìm ông khắp nơi hôm nay. Ông làm tôi dây vào chuyện gì thế này không biết!

Lại đau lưng à? Mà thôi, tôi cứ tưởng bọn mình sẽ cùng đi bộ đến chỗ làm chứ.

Ý ông là sao? Astrid không bảo với ông về lời nhắn à?

Không, cô ấy nói cô ấy sẽ đi xuống sông Seine.

Mình đứng đấy nghĩ ngợi vài giây trước khi hiểu ra. Mình nhìn đồng hồ: 7:40.

Để đưa bé lại cho Eddie & chạy ra khỏi nhà & dọc vỉa hè ẩm ướt phủ một lớp mờ hơi lạnh giá. Vấp ngã, mình lao người về phía con sông Seine hùng vĩ. Cô ta đang nghĩ cái gì? Tim đập thình thịch lúc chạy, chân mình chạm xuống nền vỉa hè ẩm ướt như những nhịp tim nhỏ. Cô ta định làm gì? Mình chạy & đột nhiên mình không chỉ có một mình: cùng chạy còn có nỗi nhục nhã của một gã bất chợt nhận ra gã là đồ vô ơn bạc nghĩa vậy là cả ba bọn mình cùng chạy - mình & nỗi nhục nhã & sự vô ơn bạc nghĩa cùng chạy với nhau như ba cái bóng của ba người đàn ông đang chạy phía trước. Mình biết cô ta đang nghĩ gì. Suýt hụt hơi. Chẳng lẽ phổi của mình một nửa thì đầy còn một nửa thì rỗng? Chẳng biết phải làm gì với những đòi hỏi của mình. Astrid yêu mình một cách đói khát & mình yêu cô ta lại một cách nhảm nhăng miễn cưỡng. Mình cứ nghĩ mình đã quá nhỏ bé rồi song đã sai khi một lần nữa thu nhỏ lại trong chính mắt mình. Mình biết cô ta sẽ làm gì!

Chợt mình thấy cô ta ở ngay phía trước. Một hình hài nhỏ nhắn trong chiếc đầm màu đen cô ta đang cúi người xuống & chập chờn ẩn & hiện trong những vũng ánh sáng đèn đường một dáng hình lơ lửng chìm vào bóng tối rồi lại hiện ra. Dĩ nhiên cô ta bị điên mình biết điều này mình biết cô ta muốn tự tử theo cách đặc biệt mà cô ta hằng tìm kiếm. Cô ta chạy đi để làm

việc ấy - điều đó có lý. Chẳng ai đi bộ nhàn nhã đến cái chết của mình. Anh không bắt Thần chết chờ đợi như thế. Anh không lãng phí thời gian.

Mình mất dấu cô ta & rồi lại nhìn thấy cô ta đang chạy dọc theo bờ sông Seine. Những ngọn đèn đường phủ lên dòng sông ánh sáng lấp lánh. Con tàu đang nổ máy bình bịch tiến vào. Phía trên mình thấy gã Alaska đang nấp sau một bức tường. Hắn cầm một quả lựu đạn trên một tay và xua mình đi bằng tay kia. Tàu cập cảng & người phe mình buộc nó vào bờ kè. Ba người Arab vừa chạy xuống vừa nã súng lục & trong tay cầm lựu đạn. Astrid nhảy lên tàu. Bọn chúng quát cô ta nhưng cô ta phớt lờ bọn chúng & lũ sát nhân không biết phải làm gì. Chúng không muốn giết một thường dân, chẳng được thêm đồng nào để làm việc đó.

Cô ta ở trên tàu không chịu đi đâu.

Một người trong bọn nhìn thấy mình. Bắn một phát & mình thụp xuống sau bức tường đá.

Một tiếng còi hú.

Đám người bàn tính với nhau trong tiếng la hét khản giọng. Không còn thời gian để thua cuộc. Bây giờ hoặc không bao giờ. Mình nhìn lên Astrid & khuôn mặt cô ta nhỏ bé & nhợt nhạt & sẵn sàng đón nhận cái chết. Toàn khuôn mặt cô ta co rúm lại như thể định ninh rằng sự nổ tung của con tàu chẳng qua chỉ là một tiếng “bốp” lớn.

Astrid! Ra khỏi đây đi! Mình hét lên.

Cô ta ngược lên & hùng hồn mỉm cười với mình gửi đi thông điệp rằng nỗi khốn khổ tan nát cõi lòng của cô ta sắp cúi chào lần cuối. Nụ cười ấy mang một *lời từ biệt*, không phải là hẹn gặp lại.

Một giây sau con tàu nổ tung với một loạt vụ nổ nhỏ. Hệt như hộp thư góp ý của Terry. Astrid ở ngay giữa nó, một vụ tự tử độc nhất vô nhị. Những

mảnh vỡ của cô ta ở khắp mọi nơi. Trên bờ sông. Trong dòng sông Seine. Bụi cũng không bắn tung tóe nhiều đến thế.

Mọi người sững sốt, kích động thực sự khi chứng kiến bi kịch của mình.

Mình đi bộ về nhà để Astrid lại trong triệu mảnh nhỏ. Chẳng có ai nhìn mình. Mình không còn nhìn nổi nữa. Nhưng trên từng gương mặt mình xin được tha thứ. Mỗi khuôn mặt là một mắt xích trong một sợi xích khuôn mặt, trong một khuôn mặt bị vỡ tan. Những mối ân hận trời dẫy & hỏi mình có muốn giữ chúng không. Khước từ phần lớn chúng nhưng nhận một số đứa để không trắng tay với mối quan hệ này. KHÔNG BAO GIỜ có thể tưởng tượng ra rằng việc phản đối chuyện tình của bọn mình lại dẫn đến kết cục Astrid nổ tung thành từng mảnh. Ý mình là có thể về mặt ẩn dụ.

Không bao giờ tưởng tượng rằng cô ta sẽ NỔ TUNG THỰC SỰ.

Cái chết đầy rẫy những bất ngờ.

Mình dừng lại dưới nhịp cuốn cầu & nghĩ Đứa con! Giờ đây mình là người chăm sóc duy nhất mình đã bị nguyên rủa & nhơ bẩn với tâm hồn như khúc chân tay bị bỏ quên trên chiến trường. Lần đầu tiên nghĩ đến việc có lẽ mình nên quay về Úc. Bất chợt & chẳng vì lý do gì mình nhớ những người đồng hương râm nắng của mình.

Trở lại căn hộ mùi hương của cô ta ở khắp mọi nơi. Mình bảo Eddie về nhà rồi đi thăm đứa bé đang ngủ trong phòng, không hay biết rằng đầu & cánh tay & khuôn mặt của mẹ nó đã ở những địa điểm khác nhau.

Chỉ mình & đứa bé nhăn nhó này.

Nó tỉnh dậy gào lên vì đói hay vì nổi tức giận khẳng định sự tồn tại. Mình phải làm gì bây giờ? Hình như không có bầu vú nào trong tủ lạnh. Mình mở một hộp sữa & rót cho nó một tách & rồi mang tách sữa đến cho Jasper & đổ một ít sữa vào miệng nó thầm nghĩ mình giống như gà trống nuôi con rồi

đây. Bọn mình chưa kết hôn nhưng một đứa bé là hợp đồng bằng xương bằng thịt hơn hẳn so với một tờ giấy mỏng.

Tìm thấy lời nhắn dán vào kính phòng tắm:

Em biết anh sẽ lo lắng phải làm cha thế nào. Anh chỉ cần yêu thương nó. Đừng cố gắng giữ cho nó an toàn trước nguy hiểm. Hãy yêu thương nó, đó là tất cả những gì anh cần làm.

Khá đơn giản, mình nghĩ trong lúc gặp lời nhắn lại. Giờ thì mình nhận ra rằng đây là kế hoạch của cô ta ngay từ đầu dù chính cô ta cũng không biết. Có đứa con này & rồi từ bỏ bản thân cô ta.

Astrid chết rồi. Chưa bao giờ thực sự hiểu cô ta. Tự hỏi không biết cô ta có biết mình yêu cô ta không.

Đi lên lầu & ném ít quần áo vào giỏ & quay lại phòng & nhìn đứa bé. Đó là việc mình đang làm lúc này. Nhìn đứa bé. Đứa con của mình. Đứa bé tội nghiệp. Jasper. Jasper tội nghiệp.

Bố xin lỗi bố xin lỗi bố xin lỗi chúng ta sẽ cùng trải qua những ngày mai khủng khiếp ra sao thật vô phúc khi linh hồn con rơi vào hình hài con trai bố con trai bố bố của con là sự què quặt đơn độc của tình yêu. Bố sẽ dạy con giải mã mọi khuôn mặt khó hiểu bằng cách nhắm mắt lại & khúm núm ra sao khi ai đó nói “thế hệ của mày”. Bố sẽ dạy con làm sao để không biến kẻ thù con thành ác quỷ & làm sao để khiến bản thân con không ngon lành khi lũ ấy đến để ăn thịt con. Bố sẽ dạy con cách la hét mà miệng vẫn ngậm chặt & làm thế nào để ăn cắp hạnh phúc & niềm vui duy nhất là hát đến khản cả giọng & những cô gái khóa thân & làm sao để không bao giờ ăn trong một nhà hàng vắng hoe & làm sao để không để mở cánh cửa sổ trái tim con khi trời trông có vẻ sắp mưa & tại sao mọi người lại còn lại một mẫu nơi một cái gì đó quan trọng đã bị cắt bỏ. Bố sẽ dạy con biết điều gì còn thiếu.

Chúng ta sẽ đi.

Chúng ta sẽ về nhà, về Úc.

& bố sẽ dạy con điều đó nếu con thấy ngạc nhiên là mình vẫn còn sống để kiểm tra nó. Con không thể quả quyết về một việc như thế.

Thế là xong. Bài viết cuối cùng.

Tôi đóng quyển sổ lại, buồn nôn đến tận dạ dày. Câu chuyện về sự ra đời của mình tan tành thành mảnh vụn trong não tôi. Mỗi mảnh vỡ phản ánh một hình ảnh từ câu chuyện của quyển nhật kí. Ra là thế - tôi đã được sinh ra một cách đau đớn, từ sự cô đơn, điên rồ, và tự sát. Chuyện đó chẳng có gì ngạc nhiên.

Năm tiếp theo, vào buổi sáng hôm sinh nhật mẹ, bố vào phòng ngủ của tôi trong lúc tôi đang mặc quần áo.

“Chà, anh bạn à, lại đến ngày mười bảy tháng năm rồi.”

“Thì sao?”

“Con chuẩn bị để đi sau khi ăn trưa chưa?”

“Con có kế hoạch khác rồi.”

“Hôm nay là sinh nhật của mẹ con.”

“Con biết.”

“Con không đến mộ mẹ à?”

“Đó không phải là mộ. Đó là một cái lỗ. Con không thương khóc những cái lỗ.”

Bố đứng đó, và tôi nhận thấy có một món quà trong tay ông. “Bố mua cho mẹ con món này.”

“Thật tốt.”

“Con không muốn mở nó ra ư?”

“Con trễ giờ rồi,” tôi nói, bỏ lại ông một mình trong phòng ngủ của tôi với món quà buồn bã và vô nghĩa của ông.

Tôi đến bến cảng để ngắm tàu bè. Trong suốt năm vừa qua, dù lòng không muốn nhưng tôi đã nghĩ ngợi về tất cả những gì viết trong quyển nhật kí của bố. Chưa có một tác phẩm viết nào trước đó hoặc sau đó lại cháy bỏng thường trực trong kí ức của tôi đến thế. Bất chấp những thủ thuật ma mãnh trong nghệ thuật lãng quên mà tâm trí tôi biết, chúng chẳng tác động tẹo nào đến việc này cả. Tôi nhớ từng chữ đáng sợ một.

Tôi ngồi cả ngày, ngắm những con tàu. Thi thoảng tôi nhìn xuống những tảng đá và lớp dầu bóng loáng nổi trên nước. Tôi ở đó rất lâu. Tôi ở đến khi trăng lên và tấm màn sao được kéo ngang qua bầu trời và ánh sáng từ cây cầu cảng chiếu ra khỏi bóng đêm. Những con tàu gập đầu nhẹ nhàng trong bóng tối.

Tâm hồn tôi đầy tham vọng và ham muốn trong nỗi thèm khát được biết về chính nó. Nhật kí của bố không thỏa mãn được mục tiêu này, còn chuyện của mẹ tôi thì bí ẩn hơn cả lúc tôi chưa biết gì. Tôi đã xác định được rằng mẹ tôi bị điên và không rõ gốc gác. Ngoài điều đó ra, cuộc điều tra của tôi chỉ dẫn đến thêm nhiều câu hỏi hơn mà thôi. Về phần bố tôi, tôi không ngạc nhiên khi mình đã bị ông cực lực chối bỏ. Điều chắc chắn duy nhất mà tôi biết được về mẹ là chuyện sinh tôi ra là việc cuối cùng trong danh sách những điều cần làm của bà, và khi bà đã đánh dấu hoàn thành nó, nó cho phép bà chết. Tôi được sinh ra để xóa bỏ chương ngại vật trên con đường đi đến cái chết của bà.

Trời trở lạnh. Tôi khẽ rùng mình.

Có thể nhận ra nhịp điệu của vũ trụ theo nhịp những con tàu đang gập đầu chào tôi.

Vài năm sau đó tôi trở lại nghĩa trang. Mộ của mẹ tôi đã biến mất. Có một người mới ở đó, chen giữa bà già Martha Blackman và cậu bé Joshua Wolf. Tên bà ấy là Frances Pearlman. Bà ta bốn mươi bảy tuổi. Bà để lại hai con trai, một con gái, và một ông chồng.

Từ khi tìm thấy quyển nhật kí, tôi đã đọc lại nó vài lần nữa.

Điều khó chịu nhất trong quyển sổ nhỏ khó ưa ấy là lời quả quyết của bố rằng tôi có thể là sự đầu thai non của chính cơ thể còn sống của ông, rằng *tôi là bố tôi*: điều này có nghĩa là sao chứ? Rằng ở đâu đó trong con người ông, người đàn ông này lo sợ rằng sự tự quản của tôi sẽ đồng nghĩa với cái chết đối với ông?

Tôi nghĩ đến điều này khi nhìn mộ của Frances Pearlman.

Hoa tươi trải khắp trên mộ bà ta. Đây không phải là tình yêu méo mó hay quan tài rỗng. Tôi nghĩ về bố mình, về chuyện một trong hai chúng tôi là vật chủ, người kia là vật kí sinh, và tôi không biết ai là ai. Đối với tôi cả hai dường như sẽ không thể sống sót. Có vẻ như một ngày nào đó, không thể tránh khỏi, một trong hai chúng tôi sẽ phải ra đi. Có vẻ như chúng tôi sẽ đánh nhau để giành phần hơn cho linh hồn mình. Có vẻ như tôi sẽ sẵn sàng giết ông để mình được sống.

Chúng là những ý tưởng đáng sợ, nhưng dầu sao thì, tôi đang ở trong một nghĩa trang mà.

BA

I.

Trên báo chí và các bản tin truyền hình đăng tải ngay sau cái chết của bố tôi, hầu hết đều nói về những năm từ đầu đến giữa thập niên 1990, giai đoạn diễn ra sự đi quá giới hạn tồi tệ nhất của cái gọi là cơn điên của ông ấy. Giai đoạn này không chỉ đáng lưu ý vì sự xuất hiện của Anouk Furlong (như cô ta được biết đến lúc đó) - người đàn bà giữ vai trò không nhỏ trong việc kích động sự suy sụp tinh thần của ông ấy - mà đây còn là những năm đầy ắp sự kiện, bao gồm các câu lạc bộ thoát y, nhà thương điên, phẫu thuật thẩm mỹ, các vụ bắt bớ, và những chuyện xảy ra khi bố tôi tìm cách giấu ngòi nhà.

Mọi việc đã diễn ra như thế này đây:

Một hôm không dưng không rằng bố phang một cú trời giáng vào tình trạng nghèo khổ yên ổn của chúng tôi: ông có việc làm. Ông làm thế vì tôi và không bao giờ thôi nhắc tôi nhớ đến điều này. “Bố có thể hút cạn bầu sữa phúc lợi xã hội nếu chỉ vì bản thân bố, nhưng như thế thì không đủ cho hai người. Con đã buộc bố gia nhập lực lượng lao động, Jasper ạ. Bố sẽ không bao giờ tha thứ cho con!”

Lại là Eddie tìm việc cho bố. Một năm sau khi bố trở về từ Paris, Eddie xuất hiện ở cửa căn hộ chúng tôi, điều đó làm bố ngạc nhiên, bởi đời ông chưa bao giờ có được một tình bạn keo sơn, càng không phải là tình bạn vượt qua các châu lục. Eddie đã rời khỏi Paris ngay sau khi chúng tôi đi và trở về Thái Lan trước khi dọn đến Sydney.

Giờ đây, mười một năm sau, ông ta đã lần thứ hai tìm cho bố tôi một việc làm. Tôi không biết công việc mới này có u ám và nguy hiểm tương tự như việc trước hay không. Thực ra thì, tôi chẳng quan tâm. Tôi mười hai tuổi, và

lần đầu tiên trong đời tôi, bố ra khỏi nhà. Sự có mặt nặng trĩu của ông đột nhiên được nhấc khỏi cuộc đời tôi, và tôi cảm thấy được tự do ăn bánh bột ngô nướng của mình mà không bị nghe lời nhải tại sao đàn ông là điều tồi tệ nhất từng xảy ra với nhân loại.

Bố làm việc suốt ngày, và không phải vì ông ở xa tôi nhiều giờ làm tôi thấy cô đơn (tôi đã cô đơn sẵn rồi), mà có gì đó không ổn trong chuyện này. Dĩ nhiên, chẳng có gì lạ khi các ông bố làm việc suốt ngày vì họ đem tiền lương về nhà, mà tiền lương thì không thể giấu trong phòng làm việc, mỏ than, hay công trường xây dựng, nhưng trong nhà chúng tôi có một điều bí ẩn liên quan đến số tiền này. Tôi bắt đầu nghĩ đến nó mỗi ngày. Tiền lương của chúng tôi nằm ở chỗ quái nào nhỉ? Tôi nghĩ thế vì các bạn tôi sống trong nhà riêng, không phải căn hộ, và tủ lạnh của bọn chúng lúc nào cũng đầy ắp thức ăn trong khi tủ lạnh của chúng tôi lại đầy ắp khoảng trống. Ngày nào bố cũng làm việc suốt ngày, kể cả cuối tuần, nhưng chúng tôi dường như chẳng có thêm nhiều tiền hơn so với lúc ông thất nghiệp. Không một xu. Một hôm tôi hỏi ông, “Tiền đâu hết cả rồi ạ?”

Ông đáp, “Tiền nào?”

Tôi bảo, “Tiền bố kiếm được từ chỗ làm ấy.”

Ông nói, “Bố đang dành dụm.”

Tôi hỏi, “Để làm gì?”

Ông nói, “Đó là một bất ngờ.”

Tôi nói, “Con ghét bất ngờ.”

Ông nói, “Con còn quá bé để ghét những chuyện bất ngờ.”

Tôi nói, “Thôi được, con thích những chuyện bất ngờ, nhưng con cũng thích được biết.”

Ông nói, “Ái dà, con không thể có cả hai được.”

Tôi đáp, “Con có thể, nếu bố nói cho con nghe rồi con quên đi.”

Ông nói, “Bố bảo cho con biết nhé. Bố sẽ cho con lựa chọn. Con có thể có sự bất ngờ, hoặc bố có thể nói với con bố đang dành dụm vì việc gì. Tùy con.”

Thật là nghiệt ngã. Cuối cùng, tôi quyết định chờ đợi.

Khi tôi chờ đợi, Eddie tiết lộ rằng bố đang quản lý một câu lạc bộ thoát y tên là Fleshpot ở King Cross. Một động thoát y? Bố tôi? Làm sao chuyện này xảy ra được? Và làm một nhà quản lý? Bố tôi? Làm thế nào mà Eddie có thể thuyết phục được các mối quen biết mờ ám của ông ta để thuê bố vào một vị trí như thế? Vị trí đòi hỏi trách nhiệm? Bố tôi? Tôi phải thấy tận mắt mới được.

Một buổi tối tôi len lỏi qua khu Cross, đi vào những con hẻm chẳng khác gì những bô tiểu công cộng dài thườn thượt, ngang qua những du khách Anh say khướt, vài gã nghiện mặt mày đờ đẫn, và một gã đầu trọc trông chừng mệt mỏi với chính tính cách của mình. Khi tôi bước vào quán bar, một mụ gái điếm sồn sồn đang la ó gì đấy về chuyện bú mút, chất giọng ỉ ôi của mụ ta đem lại cho chuyện đó hình ảnh buồn nôn của những đôi môi héo úa. Một tay bảo kê túm áo sơ mi tôi lên và siết cổ áo cho đến khi tôi nói với hắn rằng tôi đến đây để tìm bố tôi. Hắn để tôi vào.

Lần đầu tiên tôi vào một câu lạc bộ thoát y mà mục đích là để thăm người nhà.

Nó không như những gì tôi tưởng tượng. Những vũ công thoát y đang lắc lư thân hình của họ, không chút hào hứng, từng lên nảy xuống theo điệu nhạc nhảy lộp độp đi lộp độp lại dưới ánh đèn lấp lánh trước những người đàn ông mặc complet im thín thít với đôi mắt dâm dăng. Dĩ nhiên, tôi cảm thấy kích thích khi nhìn thấy quá nhiều thịt da mịn màng, mềm mại cùng một lúc, nhưng tôi không nổi hứng như tôi tưởng. Trong đời thật, hầu hết những cô gái khóa thân ôm cột đều không kêu gọi như bạn nghĩ.

Tôi trông thấy bố đang quát vào điện thoại phía sau quầy bar. Khi tôi bước đến, ông cau mày chặn tôi lại.

“Con đang làm gì ở đây, Jasper?”

“Chỉ ngó nghiêng chút thôi.”

“Có thích những gì con thấy không?”

“Con đã thấy những thứ hay hơn.”

“Trong mơ à.”

“Không, trong phim.”

“Thôi con không được ở đây. Con chưa đủ tuổi.”

“Thực ra bố làm gì ở đây vậy?” tôi hỏi.

Ông cho tôi xem. Thật không dễ. Phải điều hành quán bar, và mặc dù có những cô gái khỏa thân lượn lờ ở phía trước, nó vẫn phải hoạt động như một quán bar thông thường. Ông cũng tuyển chọn các cô gái; họ đến và biểu diễn trước mặt ông. Cứ như ông biết rành về nhảy nhót lắm vậy! Hay là về phụ nữ! Và làm sao ông có thể chịu nổi, tất cả những sinh vật hấp dẫn dẻo quẹo cúi xuống, khoe ra những núi đồi và đường cong ám ảnh của họ ngày này qua ngày khác? Sinh lực tựa như một củ khoai tây nóng hổi, và trong khi những suy nghĩ vậy hẳn có thể khiến anh bị thiêu đốt trong địa ngục suốt đời suốt kiếp khi anh chết, thì ở đây trong cuộc đời này thứ khiến anh bị nướng chín rán vàng là sự bất lực của anh khi đứng trước chúng.

Dĩ nhiên, tôi không biết được tất cả. Biết đâu bố đã hưởng thụ thỏa thuê những dục vọng tưởng tượng của mình. Biết đâu ông đã ngủ với mọi vũ công ở đây. Tôi không thể hình dung được nó, nhưng mà, đứa con trai nào lại làm được điều đó?

Hóa ra làm việc trong cái sào huyệt tội lỗi đáng yêu này là cách ông chọn để nuôi sống gia đình - tôi - và dành dụm. Nhưng để làm gì? Để giúp ngăn

chặn sự tò mò của tôi, bố rút tài khoản ngân hàng của ông để mua cho tôi một món quà nhỏ: bốn con cá húp húp trong một cái chậu bé tí bần thiêu. Chúng trông giống như cá vàng, nhưng lại có màu đen. Chúng sống sót trong nhà chúng tôi được vồn vẹn ba ngày. Rõ ràng chúng chết vì được cho ăn quá nhiều. Rõ ràng tôi đã cho chúng ăn quá nhiều. Rõ ràng cá là những con vật háu ăn khủng khiếp, tuyệt không có chút kiểm soát bản thân, không biết khi nào mình đã ăn đủ và sẽ nhồi nhét những mảnh tí xíu màu be vô hại được dán nhãn một cách giàu tưởng tượng là “thức ăn cho cá” vào mồm cho đến chết.

Bố không tham gia thương khóc cái chết của lũ cá với tôi. Ông quá bận rộn với các vũ công thoát y của mình. Với một người đã dành phần lớn cuộc đời lao động của mình không làm lụng gì cả, ông thực sự đang làm quần quật. Hóa ra tôi phải đợi hơn một năm để biết ông dành dụm tiền làm gì. Đôi khi thắc mắc về việc đó khiến tôi phát điên lên, nhưng tôi có thể kiên nhẫn ghê gớm khi tôi nghĩ rằng phần thưởng có lẽ đáng để được chờ đợi.

Nó thực sự không đáng để chờ đợi. Thực sự, không hề đáng.

Năm đó tôi mười ba tuổi. Một hôm tôi về nhà thì thấy bố đang giơ lên một tấm ảnh to tướng bóng lộn, chụp hình một cái tai. Đây, ông giải thích, chính là lý do ông dành dụm. Một cái tai. Một cái tai mới để thay thế cái bị sẹo trong trận hỏa hoạn đã thiêu rụi thị trấn và gia đình ông. Ông sắp đi đến một bác sĩ thẩm mỹ để tút lại bản thân. Vì cái này mà chúng tôi hi sinh? Thật là thất vọng. Một vụ thay da thì có gì hay ho đâu.

Bố nằm lại một đêm trong bệnh viện. Áp lực đối với tôi là phải mua hoa dù tôi biết ông sẽ không ngó ngàng đến chúng. Dù sao đối với tôi hoa lá luôn là món quà không phù hợp cho một người đang chịu đau đớn (sao không là một lọ thuốc giảm đau?), nhưng tôi cũng tìm mua một vài đóa hướng dương to. Ông chẳng ngó ngàng gì đến chúng. Tôi không quan tâm. Điều quan trọng là cuộc phẫu thuật đã thành công. Vị bác sĩ rất hài lòng, ông nói. Đây

là bí quyết cho anh: đừng bận tâm hỏi han bệnh nhân; chỉ phí thời giờ. Điều quan trọng là tìm hiểu xem bác sĩ cảm thấy thế nào. Và ông bác sĩ của bố thì đang ở trên chín tầng mây.

Tôi đã có mặt khi lớp băng được tháo ra. Thành thật mà nói, sự kì vọng đã lên đến mức độ khiến tôi trông đợi một thứ gì đấy to tát hơn: một cái tai khổng lồ có hai lớp như cái mở nút chai, hay một cái tai du hành thời gian góp nhặt những mẫu đối thoại trong quá khứ, hay là một cái tai chung lắng nghe cho tất cả những người đang sống, hay một cái tai của Pandora, hoặc một cái tai với một cái đèn đỏ nhỏ xíu sáng lên khi nó đang thu âm. Căn bản là, một cái tai kết thúc mọi cái tai. Nhưng nó không hề giống như vậy một chút nào. Nó chỉ là một cái tai bình thường.

“Nói vào đấy xem,” bố bảo. Tôi đi vòng qua phía bên thành giường và rướn người về kẻ mới đến.

“Xin chào. Kiểm tra. Kiểm tra. Hai. Hai. Hai.”

“Tốt. Nghe được rồi,” bố nói.

Khi xuất viện, bố đánh bạo ra ngoài đường để tự ngắm mình. Thế giới liền đáp ứng. Bố mất khả năng đi trên một đường thẳng. Từ A đến B giờ đây luôn phải qua kính chiếu hậu gắn ngoài trên những chiếc xe đang chạy qua, cửa sổ gian hàng, và những chiếc ấm bằng thép không gỉ. Khi bạn bị ám ảnh với ngoại hình của mình, bạn nhận ra có bao nhiêu bề mặt phản chiếu tồn tại trong vũ trụ này.

Một đêm nọ ông đến cửa phòng tôi và đứng đó, thở lớn tiếng.

“Có thích nghịch máy chụp ảnh của bố không?”

“Bố định chụp ảnh khiêu dâm à?”

“Tại sao bố lại chụp ảnh khiêu dâm chứ?”

“Đấy là chuyện giữa bố và người viết tiểu sử bố.”

“Bố chỉ muốn con chụp vài tấm ảnh cái tai của bố, để cho vào album.”

“Album tai á?”

“Thôi quên đi.” Bố đi thẳng đến hành lang.

“Đợi đã.”

Tôi cảm thấy tội nghiệp cho ông. Bố dường như không thể nhận ra bản thân mình. Bề ngoài của ông có thể dễ nhìn, nhưng bên trong đã thu nhỏ một kích cỡ. Tôi cảm thấy có chuyện chẳng lành trong việc này, như thể gần thêm một cái tai mới thì ông sẽ thực sự phá vỡ một phần cơ bản của bản thân ông.

Ngay cả sau khi phẫu thuật, ông vẫn làm việc hằng ngày. Một lần nữa lại không có tiền. Một lần nữa cuộc sống chúng tôi lại không thay đổi.

Tôi nói, “Thôi được. Giờ thì bố đang làm gì với tiền nong đây?”

Ông đáp, “Bố lại dành dụm.”

Tôi nói, “Dành dụm để làm gì?”

Ông bảo, “Đó là một bất ngờ.”

Tôi nói, “Sự bất ngờ lần trước làm con tức chết.”

Ông bảo, “Cái này thì con sẽ thích.”

Tôi nói, “Nó nên xứng đáng.”

Nó không xứng đáng. Đó là một chiếc xe ô tô. Một chiếc xe thể thao màu đỏ bóng loáng. Khi tôi đi ra để xem xe, ông đang đứng cạnh nó, vỗ vỗ nó như thể nó vừa biểu diễn một trò hay. Thực lòng, nếu ông có vung tiền để quyên góp cho chính trị thì tôi cũng còn đỡ choáng hơn. Bố tôi? Một chiếc xe thể thao? Điên rồi quá! Đây không chỉ là nông nổi, mà là nông nổi hết

sức. Liệu có phải là để đánh lạc hướng không nhỉ? Có phải ông đang tuyên bố về sự tan rã không? Đó là một sự đầu hàng hay một sự chinh phục? Việc này sẽ chinh đồn phần nào trong con người ông? Có một điều đã rõ: ông đang phá vỡ những điều cấm kị của chính ông.

Thật khôi hài, cách ông bước vào chiếc xe thể thao đó, một chiếc MGB mui trần đời 1979. Sau đó, thắt dây vào ghế ngồi, ông tỏ vẻ sợ hãi như vị phi hành gia đầu tiên của thế giới.

Giờ thì tôi nghĩ đây là một nỗ lực dũng cảm, một hành động mưu trí để tự vệ trước bản thân ông và những tiếng nói bên trong đang tìm cách phân loại ông. Bố trong chiếc xe thể thao đó là một người đang tái tạo bản thân từ bên ngoài. Một sự tái sinh có nguy cơ xảy thai.

“Con có đi không?”

“Đi đâu?”

“Ta đánh một vòng nào.”

Tôi lên xe. Tôi còn bé. Tôi không phải là người máy móc. Dĩ nhiên tôi thích chiếc xe. Tôi chết mê chết mệt nó. Nhưng có gì đó không ổn với chiếc xe này, như khi bạn vừa bước vào thì bắt gặp giáo viên nhà trẻ của mình đang thưởng thức một tiết mục nhảy khiêu dâm trên đài.

“Tại sao bố lại mua cái này?” tôi hỏi ông.

“Tại sao?” Ông lặp lại, tăng tốc. Ông đang cố gắng bỏ lại bản thân mình phía sau trong bụi mù, tôi nghĩ, và ở mức độ nào đó tôi có thể nghe thấy gân khớp của sự tỉnh táo của ông đứt rời và rách toạc. Công việc của ông, những giờ làm việc đều đặn của ông, bộ complet của ông, cái tai mới của ông, và giờ là chiếc xe của ông: ông đang tạo ra căng thẳng không thể chịu nổi giữa các nhân cách. Sẽ phải trả giá bằng cái gì đó, tôi nghĩ, và nó sẽ không đẹp đẽ đâu.

II.

Rồi cái giá đã được trả. Nó không đẹp dễ.

Chúng tôi đang ngồi trong một nhà hàng Trung Hoa đông đúc và bố đang gọi món gà nấu chanh.

“Gì nữa không ạ?” người phục vụ hỏi.

“Ít cơm và hóa đơn.”

Bố luôn muốn trả tiền trước khi ăn để ngay khi vừa nuốt xong, ông có thể đứng dậy đi. Ông không thể chịu nổi cảnh ngồi trong nhà hàng mà không ăn uống gì. Sự thiếu kiên nhẫn bủa vây ông. Thật không may, một số nhà hàng bất luận thế nào vẫn buộc anh phải trả tiền vào cuối bữa ăn. Khi rơi vào tình huống như vậy, bố lại đứng cạnh bàn ăn để cho thấy ông không còn muốn dính dáng gì với nó nữa. Rồi ông gọi hóa đơn như cầu xin được dung thứ vậy. Đôi khi ông mang đĩa của mình vào nhà bếp. Đôi khi ông vẩy tiền trước mặt người phục vụ. Đôi khi ông mở cửa quầy thu ngân, thanh toán hóa đơn, rồi tự lấy tiền thừa. Họ ghét như vậy.

Tối hôm nay bố ngồi tại một chiếc bàn cạnh cửa sổ và đang nhìn ra ngoài, khuôn mặt ông đặt ở chế độ “hiện thân của buồn chán”. Tôi ngồi đó, nhưng ông ăn một mình. Tôi đang tuyệt thực vì một nghĩa cử anh hùng nào đó mà giờ đây tôi không nhớ nổi, nhưng đây có thể là giai đoạn chúng tôi đi ăn ở ngoài trong liên tiếp tám mươi bảy đêm. Trước đây bố thường tự nấu ăn, nhưng đó là những ngày xưa cũ đã qua.

Cả hai chúng tôi đều nhìn ra ngoài đường vì nhìn thì cần ít nỗ lực hơn rất nhiều so với nói chuyện. Xe chúng tôi ở ngoài đấy, đỗ sau một chiếc xe tải trắng, và cạnh nó một đôi tình nhân đang vừa đi vừa cãi nhau. Cô gái đang kéo đuôi tóc của chàng trai còn gã thì cười. Họ đi thẳng đến chỗ cửa sổ và cãi cọ ngay trước mặt chúng tôi, như là đang diễn xuất vậy. Đó là một tiết mục trơ trẽn. Gã cúi người xuống với nụ cười toe toét trên mặt, cố làm cho

cô ả thả tóc mình ra. Trông thật đau, khi tóc mình bị kéo như thế, nhưng gã không nín cười được. Dĩ nhiên, giờ thì tôi đã lớn hơn, tôi biết tại sao gã cứ phải cười sằng sặc như thế; tôi biết gã phải tiếp tục cười ngay cả khi cô ả kéo đứt cái đầu gã và ném nó vào rãnh nước rồi tiểu tiện lên nó và châm lửa đốt. Ngay cả khi nước tiểu cay xè chảy vào đôi mắt đã chết của gã, gã sẽ vẫn tiếp tục cười tùm tùm, và tôi biết tại sao.

Món gà nấu chanh đã đến.

“Chắc là con không muốn ăn chút gì chứ?” bố hỏi, giọng cất cao vẻ châm chọc.

Mùi chanh nóng biến dạ dày và đầu óc tôi thành hai kẻ thù tinh thần. Bố ném cho tôi cái nhìn tự mãn và đắc thắng còn tôi tặng lại ông cái nhìn kiêu hãnh và ngạo nghễ. Sau năm giây căng thẳng, cả hai cùng nhanh chóng xoay đầu qua cửa sổ, như để lấy không khí.

Trên đường, cuộc cãi vã đang tạm dừng. Cô gái đang ngồi trên nắp đậy một chiếc Valiant đen; chàng trai đang đứng cạnh cô ta, hút thuốc. Tôi không nhìn thấy hai bàn tay cô ta vì cô ta đã kẹp chúng dưới hai cánh tay, nhưng tôi tưởng tượng chúng đang nắm những mảnh da đầu của gã. Sau đó tôi nghe thấy tiếng kim loại va leng keng. Có một bóng người ở phía sau, sau lưng đôi tình nhân, một người mặc áo trùm mũ màu đỏ, lom khom trên xe của bố. Áo mũ choàng đỏ chậm rãi di chuyển dọc theo chiếc xe. Thật khó xác định hẳn định làm gì, nhưng có vẻ như hẳn đang cào tróc sơn bằng một chiếc chìa khóa.

“Này, nhìn kia!” tôi la lên, và chỉ cho bố cảnh ấy, nhưng thân hình lêu nghêu của ông đã bật dậy, chạy ra cửa. Tôi phóng ra khỏi ghế chạy theo ông. Đây sẽ là cảnh rượt đuổi đầu tiên của tôi trên đường phố Sydney. Đã có thêm nhiều cuộc như thế qua nhiều năm sau, và tôi không phải lúc nào cũng là kẻ đuổi theo, nhưng đây là cuộc đầu tiên, vì thế nó mãi đặc biệt trong trí nhớ của tôi.

Dáng chạy của chúng tôi không được đẹp, dĩ nhiên rồi; đúng hơn là chúng tôi chạy lảo đảo hết tốc lực, xuống con đường chính, suýt ngã nhào, đâm vào những đôi tình nhân đang rảo bước lơ đãng về phía chúng tôi, đẩy bật họ ra. Tôi nhớ mình đã hát ư ử một điệu nhạc trong lúc chạy, một điệu nhạc tình báo. Chúng tôi tăng tốc xuyên qua thành phố như những kẻ bị bốc cháy. Mọi người nhìn theo tựa như họ chưa từng thấy người ta chạy bao giờ. Có lẽ họ chưa từng chạy bao giờ. Bên ngoài một rạp chiếu phim, các nam nữ doanh nhân chẳng phân biệt được ai với ai đứng như trời trồng khi chúng tôi chạy đến, như thể mét vuông vỉa hè này đã được tổ tiên của họ để lại cho họ vậy. Chúng tôi đẩy họ sang một bên trong lúc chạy qua. Vài người bọn họ la lên. Có lẽ họ cũng chưa từng bị chạm vào người bao giờ.

Gã mặc áo mũ đỏ có đôi chân nhanh như gió. Hắn bay qua một con đường đông đúc, luồn lách qua dòng xe cộ dày đặc. Tôi chỉ mới rời một chân khỏi vỉa hè thì tay bố đã chụp lấy cổ tay tôi và suýt chút nữa thì giật phăng nó ra.

“Cùng nhau nào,” ông nói.

Hãy cẩn thận trước hai bố con đang đuổi theo tên du côn bí ẩn mặc áo trùm mũ đỏ. Hãy cẩn thận trước hai kẻ nắm tay nhau trong lúc rượt đuổi. Chúng tôi rẽ qua một góc vào một con đường vắng. Sự có mặt của chúng tôi phần nào khơi sâu thêm sự vắng vẻ của nó. Tĩnh không bóng người. Cảm giác như chúng tôi đã sẩy chân đến một vùng xa xôi hẻo lánh của thành phố. Chúng tôi ngừng một chút để thở. Tim tôi dội lên lồng ngực như một cái vai đang tìm cách quật đổ một cánh cửa gỗ.

“Trong đấy,” bố nói.

Ở giữa đường có một quán bar. Chúng tôi đi đến phía trước. Trên cửa sổ không có bảng hiệu. Rõ ràng quán bar này không có tên. Cửa sổ tối om và chúng tôi không thể nhìn thấy bên trong. Ánh sáng mờ mờ bên trong biến nó thành nơi nguy hiểm. Từ bên ngoài ta có thể nhận ra. Đó là nơi những kẻ bất chính lúi cúi vào bất kì người nào hỏi thăm lúc ấy là mấy giờ, nơi những tên giết người hàng loạt đến để quên đi những rắc rối của chúng, nơi

gái điếm và những đầu nậu ma túy trao đổi số điện thoại và lũ người tâm thần cười cợt về những khi bị nhầm lẫn với những người theo liệu pháp tự nhiên.

“Con có muốn chờ bên ngoài không?”

“Con sẽ vào.”

“Tình hình có thể trở nên tồi tệ đấy.”

“Con chẳng bận tâm.”

“Vậy thì được.”

Chỉ vài bước chân sau chúng tôi đã đến phòng treo áo khoác - chúng tôi thấy chiếc áo mũ đỏ treo lưng lửng trên một cái móc, đung đưa như một điệu nhạc.

Có một ban nhạc trên sân khấu. Giọng ca sĩ nghe như cảm giác cắn vào giấy thiếc. Nhạc cụ máng trên tường, phía trên các chai rượu ở quầy bar - một chiếc violin, một chiếc accordion, một chiếc đàn guitar Hawaii. Trông giống như ở một cửa hiệu cầm đồ. Hai nhân viên pha chế rượu uể oải thỉnh thoảng dừng lại để rót cho mình một ly tequila. Bố gọi một ly bia cho ông, một ly nước chanh cho tôi. Tôi cũng muốn uống bia, nhưng chỉ được uống nước chanh. Cả cuộc đời tôi đều như thế cả.

Bố và tôi canh chừng phòng để áo khoác và mất vài giờ đoán xem gã đàn ông ấy là ai, nhưng anh không thể tìm ra một kẻ thủ ác trong căn phòng đầy những khuôn mặt cũng như không thể tìm ra một kẻ ngoại tình hay một kẻ ấu dâm. Người ta giữ bí mật của mình ở những nơi được che đậy, không phải trên khuôn mặt họ. Họ mang nỗi khốn khổ trên mặt. Cả sự cay đắng nữa, nếu có chỗ. Dù sao chúng tôi vẫn đoán nhăng đoán cuội, dựa trên cái gì, tôi cũng chả biết. Bố chọn một gã lùn vạm vỡ với chòm râu dê. Chính là hắn, bố chắc như đinh đóng cột. Tôi không đồng ý và chọn một gã có tóc

dài màu nâu với cái miệng thâm tím xấu xí. Bố nghĩ gã trông giống như sinh viên, không phải người xấu. Vậy thì gã học cái gì nào?

“Kiến trúc,” bố đáp. “Mai này gã sẽ xây nên một cây cầu và nó sẽ sập.”

“Sẽ có người chết chứ?” tôi hỏi.

“Có, một nghìn người.”

Trong lúc tôi còn trầm ngâm trước con số một nghìn người chết, bố gọi một ly bia nữa và chú ý một phụ nữ có mái tóc vàng hoe và hàm răng lem son môi đang dựa lên quầy bar. Ông dành cho cô ả nụ cười số ba, kiểu cười thường dành riêng cho những lúc cần né bị phạt vì lái xe quá tốc độ. Cô ả nhìn sang bố mà không xoay đầu.

“Chào,” bố nói.

Như để trả lời, cô ta mời một điều thuốc lá, và bố nhích qua một chiếc ghế đầu để tiến đến gần hơn.

“Cô thấy ban nhạc thế nào?” Ông hỏi. “Tôi không thích loại nhạc này lắm. Tôi mời cô một ly nhé? Cô thấy ban nhạc thế nào?”

Cô ta phá ra cười, nghe giống như giọng cười khùng khục vì nó không rời khỏi cổ họng cô ta. Sau tròn một phút mà chẳng có gì xảy ra, bố bắt đầu phát chán với việc nhìn cô ta, vì thế ông linh về ghế của mình. Ông nốc một hơi cạn ly bia.

“Bố có nghĩ mình sẽ kết hôn không?” tôi hỏi.

“Bố không biết, anh bạn ạ.”

“Bố có muốn thế không?”

“Bố không chắc. Một mặt, bố không muốn suốt đời vò vố một thân một mình.”

“Bố không một thân một mình đâu. Có con đây.”

“Ừ, đúng vậy,” ông nói, mỉm cười.

“Còn mặt kia thì sao?” tôi hỏi.

“Cái gì?”

“Bố nói, ‘Một mặt, bố không muốn suốt đời cô đơn’.”

“À, ừ. Mẹ kiếp. Bố không nhớ nữa. Mất tiêu rồi.”

“Có lẽ chẳng có gì ở mặt kia.”

“Ừ, có lẽ.”

Tôi quan sát đôi mắt bố dõi theo cô ả tóc vàng khi cô ta rời quầy bar đến một bàn toàn phụ nữ. Cô ta hẳn đã nói gì đấy về chúng tôi, vì tất cả bọn họ đều nhìn sang, và trông có vẻ rõ ràng họ đang thầm nhổ nước bọt lên bố tôi. Bố giả vờ uống cái ly rỗng. Toàn bộ cảnh tượng này khiến tôi thấy phát ốm, vì vậy tôi xoay một mắt trở lại phòng treo áo khoác và mắt còn lại đến cái miệng giết người màu thâm tím thô lỗ của gã sinh viên kiến trúc. Tôi tưởng tượng gã ở trong một phòng làm việc trên cao, nhìn xuống một nghìn thi thể và những cánh tay màu bạc của cây cầu gãy.

Chiếc áo trùm mũ vẫn treo ở đấy, giết thời gian. Trời đã tối muộn. Tôi mệt mỏi. Mi mắt tôi muốn sụp xuống.

“Ta đi được chưa ạ?”

“Mấy giờ quán bar này đóng cửa?” bố hỏi các nhân viên pha chế rượu.

“Khoảng sáu giờ.”

“Đ. mẹ,” bố nói với tôi, và gọi thêm ly nữa. Rõ ràng ông sẽ không về nhà cả đêm nếu cần. Mà tại sao lại không chứ? Chẳng có ai ở nhà thức đêm để chờ đợi chúng tôi. Chẳng có vầng trán nào nhăn lại vì lo lắng. Chẳng có đôi môi nào chờ đợi để hôn chúng tôi trước khi đi ngủ. Chẳng có ai nhớ chúng tôi nếu chúng tôi không về nữa.

Tôi ngả đầu lên quầy bar. Có gì đó ẩm ướt và dính dính dưới má tôi, nhưng tôi quá mệt mỏi không buồn nhúc nhích. Bỗng ngồi thẳng lưng trên ghế quầy bar, cảnh giác, nhìn phòng treo áo khoác. Tôi chìm vào giấc ngủ. Tôi mơ thấy một khuôn mặt trôi ra từ bóng đêm. Chẳng có gì ngoài một khuôn mặt. Khuôn mặt đang gào thét, trừ giấc mơ vẫn im lặng. Thật rùng rợn. Tôi tỉnh giấc với một chiếc khăn ẩm ở mũi.

“Làm ơn nhích cái đầu đi cho.”

Đó là nhân viên pha chế rượu đang lau quầy.

“Có chuyện gì vậy?”

“Tôi sắp đóng cửa.”

Tôi nệm thấy vị mặn. Tôi đưa tay lên lau mắt. Tôi đã khóc trong lúc ngủ. Điều này khiến tôi bối rối. Tôi không nhớ khuôn mặt đó có buồn bã hay không, chỉ nhớ nó rất đáng sợ. Nhân viên pha chế rượu ném cho tôi ánh nhìn như muốn nói hể còn khóc trong lúc ngủ thì tôi chẳng thể làm đàn ông chân chính. Tôi biết gã nói thật, nhưng tôi có thể làm được gì chứ?

“Mấy giờ rồi?”

“Năm rưỡi.”

“Anh có thấy...”

“Ông ta ở đằng kia.”

Bố đang đứng cạnh phòng treo áo khoác, nhún đầu ngón chân. Tôi rướn cổ và thấy chiếc áo mũ đỏ vẫn treo ở đấy. Chỉ còn một nhóm người trong quán bar: gã có cái miệng thâm tím, một cô gái đầu trọc với gương mặt cau có, một gã có râu với khuôn mặt đầy những khoen móc, một cô gái người Hoa mặc bộ áo liền quần, và một gã có cái bụng phệ to nhất mà tôi từng thấy.

“Tôi đóng cửa đây,” nhân viên quán bar hét lên với họ. “Về nhà với vợ con các người đi.”

Câu nói đó khiến mọi người bật cười. Tôi chẳng thấy có gì hài hước trong câu nói ấy cả. Tôi đi đến và đứng chờ với bố.

“Con ngủ ngon không?” ông hỏi.

“Con thấy phát ốm.”

“Con bị sao vậy?”

“Bố định làm gì khi bố tìm thấy hẩn?”

Bố ra dấu bằng chân mày của ông rằng ông thấy câu hỏi của tôi thật ngớ ngẩn. Những người khách bắt đầu ra về từng người một. Cuối cùng cô gái trực đầu dựa vào quầy ở phòng treo áo khoác.

“Cái đấy của tôi,” cô ta nói, chỉ tay. “Cái màu đỏ.”

Đây chính là gã của chúng tôi - hay tôi nên nói là cô ả của chúng tôi. Thủ phạm. Kẻ phá hoại. Người trông coi đưa chiếc áo cho cô ta. Giờ thì sao đây?

“Xin chào,” bố nói.

Cô ta quay mặt sang bố. Chúng tôi có thể nhìn rõ cô ta. Cô ta có đôi mắt sáng màu xanh lục nằm trên khuôn mặt xương xẩu nhất mà tôi từng thấy. Tôi nghĩ cô ta nên tạ ơn Chúa vì đôi mắt đó; chúng là thứ xinh đẹp duy nhất trên người cô ta. Đôi môi cô ta mỏng, gần như không tồn tại. Khuôn mặt cô ta hốc hác và xanh xao. Nếu không có đôi mắt đó thì trông cô ta chẳng khác gì một lớp da màu trắng căng ra trên một chiếc xương sọ dài. Đôi mắt như lớp kính trong mờ. Bố lại nói xin chào lần nữa. Cô ta phớt lờ bố, dùng chân đá mở cửa, rồi đi bộ ra đường.

Bên ngoài, một cơn mưa phùn đang rơi xuống từ bầu trời màu vàng kim loại. Tôi không thể nhìn thấy nhưng tôi biết mặt trời đang ở quanh quần đầu đấy - cái ngáp của nó đã thắp sáng không khí. Tôi hít một hơi sâu. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, bình minh có mùi khác hẳn những thời khắc còn lại

trong ngày; có một sự trong lành nhất định vào lúc bình minh, như lúc bạn cắn một cái vào đầu bó rau diếp rồi đặt nó vào tủ lạnh trở lại với đầu bị cắn nằm ở dưới để không ai phát hiện ra.

Cô gái đang đứng dưới mái hiên, mặc chiếc áo mũ trùm đỏ nổi tiếng của cô ta.

“Chào đấng ấy.” Giọng nói của bố chẳng ảnh hưởng gì đến cô ta. Tôi nghĩ hay là mình chẳng hăng một tiếng, biết đâu có tác dụng. Quả thực thế. Đôi mắt sáng màu xanh của cô ta chiếu một đốm sáng lên bố và tôi.

“Ông muốn gì?”

“Cô cào xe tôi,” bố nói.

“Xe nào?”

“Xe của tôi.”

“Khi nào?”

“Tối nay, khoảng chín giờ kém mười lăm.”

“Ai bảo thế?”

“Tôi bảo thế,” bố nói, rồi bước một bước gần hơn đến chiếc áo mũ trùm đỏ với hai bóng đèn pha màu xanh lục. “Tôi biết đó là cô.”

“Cút xa tôi ra trước khi tôi gọi cảnh sát.”

“Hô hô, cô muốn gọi cảnh sát, phải không?”

“Phải đấy, có thể tôi sẽ làm thế, đồ trọc phú ạ.”

“Cô vừa gọi tôi là gì cơ?”

“Tôi gọi ông là đồ trọc phú, đồ trọc phú.”

“Mỗi lần cô mở miệng ra là cô đang buộc tội chính mình đấy. Tại sao cô nghĩ tôi là đồ trọc phú nếu cô chưa nhìn thấy xe tôi?”

Lý luận hay lắm, bố ạ, tôi thầm nghĩ. Cô ta đang chối tội đây mà.

“Bộ quần áo của ông trông như thứ mà một gã khốn nhà giàu thường mặc.”

Nói hay lắm, Mắt Xanh ạ. Cô ta chẳng kém cạnh bố đâu.

“Nói cho cô biết, tôi không phải đồ trọc phú,” bố nói.

“Tôi không quan tâm ông là cái gì.”

Buổi tối lơ lửng này dường như đang đến hồi bế tắc. Bố đã khoanh tay lại và đang cố nhìn chòng chọc vào Mắt Xanh, nhưng cô ta cũng đã khoanh tay *cô ta* và đang nhìn trừng trừng lại bố với đôi mắt mở to đến độ chúng trăm phần trăm không có mí mắt. Thế là xong phải không? Ta về nhà bây giờ được chưa?

“Cô bao nhiêu tuổi?”

“Cút xéo đi.”

“Tôi chỉ muốn có hai điều từ cô.”

“Vậy thì, ông sẽ không có được chúng.”

“Tôi muốn một lời thú tội và một lời giải thích. Thế thôi.”

Đây chính xác là điều mà một người đàn ông độc thân có thể làm vào lúc năm giờ ba mươi sáng, tôi nghĩ - đây chính xác là lý do vì sao người ta có vợ chồng bạn gái bạn trai, để họ không cho phép mình trở nên lơ lửng. Nhưng hãy để một gã đàn ông cô đơn trong một thời gian đủ lâu và sẽ chẳng có gì quái đản mà gã không làm. Một cuộc sống cô đơn sẽ làm suy yếu hệ miễn dịch của đầu óc, và não anh trở nên dễ bị tổn thương trước một cuộc tấn công của những ý nghĩ kì lạ. “Tôi muốn một lời thú tội và một lời giải thích,” bố lặp lại, và đặt tay lên vai cô ta như thể ông là một nhân viên

an ninh đang làm giết mình một kẻ ăn cắp hàng hóa. Cô ta bắt đầu tru tréo, “Cứu tôi với! Cảnh sát đâu! Cường hiếp!”

Rồi bố lại nảy ra một ý khó hiểu: ông cũng bắt đầu hét to gọi cảnh sát. Ông lấy cùi chỏ huých tôi. Ông muốn tôi tham gia. Tôi la hét cùng với hai người họ, la toáng lên cường hiếp, la toáng lên gọi cảnh sát. Nhưng tôi không dừng ở đó. Tôi gọi cả đội Đặc nhiệm phản ứng nhanh nữa. Tôi gọi trực thăng. Tôi gọi Satan. Tôi gọi mặt đất nuốt chửng bầu trời. Điều đó khiến cô ta im lặng. Cô ta bước khỏi vỉa hè ra ngoài trời mưa. Bố và tôi bước xuống đường cạnh cô ta mà không nói gì. Thịnh thoảng Mắt Xanh lại liếc nhìn tôi.

“Cậu đang làm gì với gã khốn kiếp này?” cô ta hỏi tôi.

“Tôi không biết.”

“Ông ta là bố cậu à?”

“Ông ta bảo thế.”

“Điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả.”

“Này, kẻ phá hoại. Cô không được nói chuyện với nó. Cô còn phải thú tội đấy.”

“Ông không thể chứng minh được điều gì đâu, gã trọc phú ạ.”

“Tôi không thể á? Tôi không thể á? Ái chà, kẻ phá hoại, cô giấu trong túi một chiếc chìa khóa, phải không nào? Chỉ cần vài giây là một chuyên gia giám định pháp y có thể so sánh vết sơn trên chìa khóa của cô với vết sơn bị mất trên thành xe tôi thôi.”

Mắt Xanh lôi một chiếc chìa khóa từ túi ra và thả nó xuống một vũng nước.

“Ồi, tôi hậu đậu quá,” cô ta nói, quỳ xuống cạnh vũng nước, chà chiếc chìa khóa, rồi lau nó trên tay chiếc áo khoác trùm mũ của cô ta. Cô ta cho chiếc chìa khóa vào túi trở lại. “Xin lỗi nhé, trọc phú,” cô ta lú lo.

Chúng tôi băng qua công viên Hyde Park trong lúc nó diễn ra quá trình chuyển đổi ánh sáng và màu sắc. Bình minh đang tan chảy thành những bóng râm của cây cối. Khi Mắt Xanh bước nhanh, bố nắm tay tôi và hất tôi nhanh chân lên. Lúc ấy tôi không hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Giờ đây, nhìn lại quyết tâm của ông trong việc đuổi theo cô gái lạ này, có vẻ như ông đã phần nào hiểu được rắc rối mà cô ta sẽ gây ra cho tương lai chúng tôi, và ông sẽ không để cho cô ta luồn lách ra khỏi nó.

Khi chúng tôi đến đoạn đầu của công viên, đoán xem chúng tôi trông thấy ai đang lang thang ở Quảng trường Taylor? Mặt trời cam rực sáng sâu thẳm vĩ đại, chính là nó. Mắt Xanh mồi một điếu thuốc. Ba chúng tôi nhìn mặt trời mọc trong im lặng, và tôi nghĩ: Một ngày nào đó trái đất sẽ bị hút vào mặt trời ghê gớm đó, và tất cả những nhà hàng Trung Hoa và những cô gái tóc nhuộm vàng hoe và những quán bar tồi tàn và những người đàn ông độc thân và những kẻ phá hoại và những chiếc xe thể thao sẽ bị xóa sạch trong ánh sáng trắng xóa cực mạnh và mọi chuyện sẽ như thế. Đủ để nói, đó là một địa ngục bình minh. Tôi cảm thấy mình như một nhãn cầu trần trụi đang đứng đấy, một nhãn cầu có kích thước bằng một đứa bé trai, một nhãn cầu có hai tai và một mũi và một lưỡi và một nghìn sợi thần kinh thò ra ngoài như những sợi tóc chưa cắt chạm vào mọi thứ. Tôi cảm thấy tất cả các cảm giác cùng một lúc, và đó là một cảm giác thật tuyệt.

Đột nhiên tôi thấy vui vì chẳng có ai ở nhà thức khuya để chờ chúng tôi. Những ông bố và những thằng con trai bình thường không thể la cà cả đêm ngoài đường để ngắm mặt trời mọc nếu có một bà vợ và người mẹ nhăn nhó bên cánh cửa sổ mở toang, ngón tay xương xẩu dài ngoẵng lơ lửng trên nút quay số nhanh đến cảnh sát. Tôi quay sang bố và nói, “Thật tốt là bố sống một mình.”

Không nhìn vào tôi, ông nói, “Bố đâu có một mình. Con ở đây mà.”

Tôi cảm thấy Mắt Xanh đang nhìn tôi chòng chọc, trước khi cô ta dán mắt vào bố. Rồi cô ta bước đi. Chúng tôi theo cô ta lên đường Oxford rồi vào

đường Riley. Chúng tôi theo cô ta đến một ngôi nhà có mái hiên ở Surry Hills. “Cám ơn đã tiễn tôi về nhà nhé trọc phú. Giờ thì ông biết tôi sống ở đâu rồi. Giờ ông cũng biết bạn trai tôi sống ở đâu rồi. Anh ấy sẽ sớm về nhà và sẽ nấu chín ông. Vì vậy khôn hồn mà biến đi!” cô ta hét to. Bỏ ngời dưới mái hiên trước và đốt một điếu thuốc.

“Chúng ta về nhà bây giờ được chưa ợ?” tôi nài nỉ.

“Chưa đâu.”

Khoảng hai mươi phút sau, Mắt Xanh quay trở ra, mặc quần thể thao và một chiếc áo ba lỗ màu vàng. Cô ta đang cầm một bình nước có một thứ gì nổi trong đó. Nhìn kĩ, đó là một miếng băng vệ sinh dạng ống đã dùng xong, đang nổi trong bình nước. Một dòng máu mỏng đan qua nước, tan thành những lớp màu đỏ huyền bí.

“Cô định làm gì với thứ đó?” bố hỏi, kinh ngạc.

“Bình tĩnh đi nào trọc phú. Tôi chỉ định tưới cây thôi.”

Cô ta lắc chiếc nút trong bình nước rồi đổ nước đỏ lên những thứ giống như cây cần sa trồng trên đường ray.

“Thật bệnh hoạn,” bố nói.

“Từ cơ thể này tôi đem lại sự sống,” cô ta đáp.

“Tại sao cô cào xe của tôi?”

“Bực mình,” cô ta nhổ nước bọt; rồi, quay sang tôi, “Cậu có muốn uống gì không?”

“Không, nếu nước lấy từ bình đó.”

“Không phải, từ tủ lạnh kia.”

“Chị có gì?”

“Nước lọc hoặc nước cam ép.”

“Cho tôi nước cam ép.”

“Đừng cho bố cậu uống nhé. Cho ông ta chết khát luôn.”

“Tôi hiểu mà.”

Tay của bố vỗ vào phía sau đầu tôi. Này! Tại sao tôi lại không được nói những điều ngu ngốc chứ? Tôi mệt mỏi và xấu hổ và chán ốm. Tại sao bố không mệt mỏi và xấu hổ và chán ốm? Chúng tôi đang làm một chuyện quái đản, la cà bên ngoài mái hiên của một người lạ chờ đợi một lời thú tội.

Cánh cửa trước lại mở ra. “Giờ thì nhớ điều chúng ta đã nói nhé,” cô ta nói, đưa tôi một ly nước cam ép.

“Tôi sẽ không cho ông ấy một giọt,” tôi hứa.

Cô ta mỉm cười thân thiện. Tay kia của cô ta đang cầm một chiếc túi thể thao màu đen. Cô ta quỳ xuống cạnh bố rồi mở túi ra. Bên trong là những phong bì và thư từ. “Nếu ông định bám theo tôi, thì cũng có thể làm cho bản thân trở nên có ích. Cho mấy cái này vào phong bì.”

Bố nhận lấy những chiếc phong bì không nói một lời. Ông tỉnh khô và bắt đầu liếm các phong bì như thể đó là việc tự nhiên nhất trên thế giới, liếm phong bì ở mái hiên của một người lạ, lưỡi ông làm việc như đó là lý do để một cái lưỡi tồn tại, lý do để chúng tôi đi cả một chặng đường đến đây, lúc sáu giờ sáng.

“Còn cậu thì sao, cậu bé, cậu có muốn giúp bọn tôi không?”

“Tên tôi là Jasper.”

“Cậu muốn liếm vài cái phong bì không, Jasper?”

“Không hẳn, nhưng được thôi.”

Ba chúng tôi ngồi trên thềm nhà, nhét thư vào những chiếc phong bì với sự khéo léo và chuẩn xác. Thật không thể giảng giải chính xác chuyện gì đang xảy ra ở đây; cứ như tất cả chúng tôi đều là sinh viên điện ảnh đang ngẫu hứng một vở kịch sinh viên, và không ít lần chúng tôi nhìn nhau không giấu được cảm giác tức cười.

“Cô được trả bao nhiêu tiền để làm việc này?” Bố hỏi.

“Năm đô la cho một trăm cái phong bì.”

“Thế cũng không tốt lắm nhỉ.”

“Ừ, không tốt.”

Khi cô ta nói câu này, tôi để ý thấy khuôn mặt nghiêm trọng, căng thẳng của cô ta đã trở nên thanh bình và dịu dàng.

Tôi hỏi, “Tại sao chị lại ghét người giàu như vậy?”

Cô ta nhíu đôi mắt xanh và nói, “Vì họ có tất cả những giờ phút thư giãn. Vì người nghèo đang vật vã trong khi người giàu than phiền về nhiệt độ trong hồ bơi của họ. Vì khi người bình thường gặp rắc rối, luật pháp xử đẹp bọn họ, và khi người giàu gặp rắc rối, họ dễ dàng thoát được.”

“Có thể tôi không giàu,” bố nói. “Có thể tôi có một chiếc xe thể thao màu đỏ nhưng đó là thứ có giá trị duy nhất mà tôi sở hữu.”

“Ai thèm quan tâm đến ông chứ?”

“Con trai tôi.”

“Thật thế không?” cô ta hỏi tôi.

“Chắc vậy.”

Có cái gì đó không suôn sẻ lắm về cuộc đối thoại này. Dường như ngôn ngữ đã từ bỏ chúng tôi đúng vào lúc chúng tôi cần nó nhất.

“Chúng tôi cần một người trông nhà,” bố đột nhiên nói. Lưỡi của Mắt Xanh đóng băng lại giữa chừng trong lúc đang liếm.

“Thế à?”

“Ừ, thế đấy.”

Mắt Xanh đặt những chiếc phong bì xuống và khuôn mặt cô ta lại đanh lại. “Tôi không biết mình có muốn làm việc cho một gã khốn nhà giàu hay không.”

“Tại sao không?”

“Vì tôi ghét ông.”

“Thì sao?”

“Thì như thế sẽ là đạo đức giả.”

“Không, không có đâu.”

“Không có à?”

“Không, như thế sẽ là nực cười.”

Mắt Xanh nghĩ ngợi một lúc về việc đó, và đôi môi cô ta bắt đầu mấp máy, để cho chúng tôi biết cô ta đang suy nghĩ về chuyện này. “Tôi có bạn trai rồi, ông biết đấy.”

“Điều đó có khiến cô không lau nhà được không?”

“Vả lại ông quá già và quá xấu đối với tôi. Tôi sẽ không ngủ với ông.”

“Nghe đây. Tôi chỉ đang tìm một ai đó để lau dọn căn hộ của chúng tôi và thỉnh thoảng nấu ăn cho Jasper và tôi. Mẹ của Jasper chết rồi. Tôi làm việc suốt ngày. Tôi không có thời gian nấu ăn. Vả lại, nói cho rõ, tôi không quan tâm đến cô theo nghĩa tình dục đâu. Cái đầu trọc của cô khiến cô trông có vẻ hơi giống đàn ông. Vả lại khuôn mặt của cô hình trái xoan. Tôi chỉ thích

mặt tròn thoi. Mặt trái xoan làm tôi mất hứng. Cứ hỏi bất kì người nào mà xem.”

“Có thể tôi sẽ làm.”

“Vậy cô muốn công việc đó chứ?”

“Được thôi.”

“Tại sao cô cào xe của tôi?”

“Tôi không cào xe của ông.”

“Cô là một kẻ nói dối.”

“Ông là một gã dị hợm.”

“Cô đã được nhận vào làm.”

“Tốt.”

Tôi nhìn bố với ánh mắt kì lạ trên mặt ông, như thể chúng tôi đã đi rừng suốt đêm để đến một thác nước bí mật và nó là đây. Chúng tôi tiếp tục với những chiếc phong bì khi bình minh chuyển thành buổi sáng.

Đêm đầu tiên Anouk đến để nấu ăn và dọn dẹp, cô ta bối rối đến nực cười; cô ta cứ nghĩ đó là một căn nhà rộng rãi của một người giàu có, không ngờ lại bước vào căn hộ nhỏ bé và đáng tởm của chúng tôi, nó đang thối rữa như đáy một con tàu cũ. Sau khi nấu bữa tối cho chúng tôi, cô ta hỏi, “Làm sao hai người sống như thế này được? Hai người là lợn. Tôi đang làm việc cho lợn,” và bố bảo, “Có phải vì vậy mà cô nấu cho chúng tôi thứ tởm lợn này không?” Cô ta nổi điên, nhưng vì những nguyên nhân mà tôi không bao giờ hoàn toàn hiểu nổi (lúc đó có những việc khác để làm mà), cô ta quay lại tuần này sang tuần khác, trở lại với chúng tôi luôn luôn kèm theo nỗi mệt mỏi và sự bất đồng nóng nảy và một khuôn mặt trông như vừa mới mút một

rổ chanh. Cô ta đi vào, kéo rèm ra và ném ánh sáng vào góc nhà xó xỉnh của chúng tôi, và khi cô ta bước lên những quyển sách mượn thư viện quá hạn trả lại của bố, đang nằm phủ một lớp trên sàn nhà, cô ta nhìn tôi dò xét, như thể tôi là một con tin mà cô ta đang cân nhắc thả ra.

Thoạt đầu Anouk đến trong vài giờ vào các ngày thứ hai và thứ sáu, song thời khóa biểu dần dần thay đổi và cô ta bắt đầu đến vào bất cứ khi nào cô ta thích, không chỉ để nấu ăn và dọn dẹp mà thường còn để ăn và bày bữa. Cô ta thường xuyên ăn với chúng tôi, tranh luận với chúng tôi liên tục, và giới thiệu cho tôi biết một loại người mà tôi chưa từng gặp trước đó: một người cánh tả, yêu nghệ thuật, tự nhận là “con người tâm linh”, kẻ chọn cách truyền đạt những ý nghĩ hiền lành về hòa bình, lòng yêu thương và thiên nhiên bằng cách hét vào mặt bạn.

“Ông biết vấn đề của ông là gì không, Martin?” cô ta hỏi bố vào một đêm nọ sau khi ăn tối. “Ông chọn sách thay vì cuộc sống. Tôi nghĩ sách không thể làm vật thay thế cho cuộc sống được, ông biết đấy. Chúng giống như một phần bổ sung hơn.”

“Cô biết cái gì về nó chứ?”

“Tôi biết khi tôi thấy có người không biết cách sống.”

“Chứ cô thì biết à?”

“Tôi có vài nhận xét.”

Theo quan điểm của cô ta, bố và tôi là những vấn đề cần được giải quyết, và cô ta bắt đầu bằng cách cố gắng biến chúng tôi thành người ăn chay, điều hành những hình ảnh về các con vật bị cắt xẻo đang kêu gào trước mặt chúng tôi trong khi chúng tôi đang chén ngon lành món thịt nướng thơm ngon. Khi việc đó bất thành, cô ta lén lút cho chất thay thế thịt vào món ăn của chúng tôi. Và không chỉ có thức ăn; Anouk bày biện mọi hình thức tâm linh như một gã người Đức: liệu pháp nghệ thuật, tái sinh, massage liệu pháp, các loại dầu có mùi kì lạ. Cô ta đề nghị chúng tôi đi massage bằng

hương liệu. Cô ta lôi chúng tôi đến những vở kịch mơ hồ đáng ngờ, trong đó có một vở mà các diễn viên quay lưng ra khán giả trong suốt buổi diễn. Sự thể giống như một kẻ điên đang nắm giữ chìa khóa vào bộ não của chúng tôi, nhồi nhét mọi thứ vào trong, như pha lê, ống khói và những tờ rơi quảng cáo bài giảng của một chuyên gia Gucci cánh tả bí ẩn đang lên, hết thứ này đến thứ khác. Đó là khi cô ta bắt đầu, với sự khẩn cấp tăng dần, đánh giá bằng giọng phê phán lối sống của chúng tôi.

Mỗi tuần cô ta kiểm tra một góc mới trong cuộc sống ngọt ngào của chúng tôi rồi cho chúng tôi một bản nhận xét. Đó chưa bao giờ là một lời khen. Chúng tôi chưa bao giờ được tặng cho biểu tượng “số một” bằng ngón cái. Các ngón cái luôn chĩa xuống ống cống. Sau khi cô ta phát hiện ra rằng bố đang quản lý một câu lạc bộ thoát y, các bản đánh giá trở nên nghiêm trọng, bắt đầu từ bên ngoài và xoáy vào bên trong. Cô ta chỉ trích thói quen của chúng tôi khi giả giọng nói của nhau trên điện thoại, và cái cách mà, mỗi khi có tiếng gõ cửa, cả hai chúng tôi đều sợ hãi đến cứng người như thể chúng tôi đang sống dưới chế độ độc tài và điều hành một tờ báo hoạt động bí mật. Cô ta chỉ ra rằng sống như những sinh viên nghệ thuật trong khi bố có một chiếc xe thể thao đắt tiền là điên rồ hết chỗ nói; cô ta bắn hạ thói quen của bố là hôn sách mà không hôn tôi, cũng như cái cách mà ông có thể đi hàng tuần lễ mà không đoái hoài gì đến sự tồn tại của tôi, rồi đến những tuần mà ông không cho tôi lấy một giây phút bình yên. Cô ta xổ tung mọi thứ, từ cách bố ngồi rũ rượi trên ghế, đến việc ông dành ra một giờ đồng hồ để cân đo đong đếm mặt lợi và mặt bất lợi của việc đi tắm, đến cách ăn mặc dị hợm của ông (Anouk chính là người đầu tiên phát hiện ra bố mặc pijama bên trong bộ complet), đến cách cạo râu lưỡi nhác của ông, làm cho những chùm râu mọc thành những cụm lung tung trên mặt.

Có lẽ vì giọng nói lạnh lùng, xem thường của cô ta, nhưng thường thì bố chỉ ủ rũ nhìn vào ly cà phê của ông trong lúc cô ta công bố bản báo cáo chết tiệt mới nhất của mình từ những dòng đầu tiên. Dù vậy, kiểu trách mắng gây hoang mang và tổn thương nhất của cô ta chính là khi cô ta chỉ trích kiểu

chỉ trích của bố; điều đó khiến ông điên lên. Bạn xem, ông đã dành gần trọn cuộc đời mài giũa sự khinh khi của ông dành cho người khác và đã gần như hoàn thiện bản kết án “có tội” với cuộc đời thì Anouk bước vào và san bằng nó. “Ông biết vấn đề của ông là gì không?” cô ta thường nói thế (đó luôn là cách cô ta mở đầu câu chuyện). “Ông ghét bản thân mình và do đó ông ghét những người khác. Chẳng qua chỉ là ghen ăn tức ở thôi. Ông quá bận bịu đọc sách và suy nghĩ về những chuyện lớn lao. Ông không quan tâm đến những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống, và như thế nghĩa là ông coi thường bất kì ai quan tâm đến những điều nhỏ nhặt ấy. Ông chưa bao giờ phấn đấu như họ đã phấn đấu, bởi vì ông chưa bao giờ quan tâm như họ đã quan tâm. Ông đâu có biết người ta trải qua chuyện gì.” Thường khi cô ta lý sự, bố lại im lặng một cách kì lạ, và ông hiếm khi đứng dậy bào chữa cho mình.

“Ông biết vấn đề của ông là gì không?” cô ta hỏi bố sau khi bố kể cho cô ta nghe chuyện đời ông vào một buổi chiều nọ. “Ông đang xào lại những suy nghĩ cũ rích của mình. Ông có nhận ra điều đó không? Ông đang trích dẫn lại chính ông, người bạn duy nhất của ông là một kẻ bợ đỡ bẩn thỉu” - Eddie - “kẻ đồng ý với mọi thứ ông nói, và ông không bao giờ trình bày những suy nghĩ của ông tại một diễn đàn nơi chúng có thể bị thách thức, ông chỉ nói chúng với chính mình và sau đó tán thưởng bản thân khi ông đồng tình với điều ông nói.”

Cô ta huyền thuyên không ngừng như thế, và trong những tháng tiếp theo, khi tôi khó nhọc gượng ép mình vào tuổi trưởng thành và mối quan hệ giữa tôi với bố suy yếu đi mỗi ngày, như thế nó bị bệnh loãng xương, Anouk không chỉ đổ axit vào toàn bộ suy nghĩ, hi vọng, và lòng tự tôn của ông ấy, cô ta cũng nhắm cả vào tôi. Cô ta chính là người bảo tôi rằng tôi chỉ đủ trông được mắt để hấp dẫn khoảng 22% dân số nữ. Tôi nghĩ đó là một con số ảm đạm, thật sự rất tồi tệ. Chỉ đến khi tôi có khả năng nhận diện sự cô đơn trên khuôn mặt bọn đàn ông, tôi mới nhận ra rằng hấp dẫn với 22% phụ nữ là một câu chuyện thành công vượt bậc. Có vô số kẻ tâm thần xấu xí, cô đơn cùng cực, lạc lõng một cách vô vọng ở ngoài kia nằm trong nhóm 0-2%

- hàng đội quân những người như thế - và từng người một sẵn sàng giết người để được 22% của tôi.

Ồ, và cô ta cũng nhieć móc tôi vì đã phốt lờ mẹ cá thứ hai.

Bạn biết đấy, tài khoản ngân hàng của bố lại phình ra rồi, và không nản lòng trước vụ án giết cá (hay tự sát?) lần trước, ông lại mua thêm ba con cá nữa, lần này chỉ là cá vàng, như thế ông nghĩ rằng việc nuôi cá trải qua những cấp độ khó khăn tùy thuộc vào loại cá, và thảm họa lần trước xảy đến là vì ông đã mua phải những con cá quá khó so với trình độ của tôi. Với ông, cá vàng là giống cá đã trải bao phen trầy vi tróc vảy: bất tử, không thể tiêu diệt.

Ông đã sai. Cuối cùng tôi cũng đã tổng khứ lữ cá đó khá dễ dàng, dù lần này là vì cho ăn quá ít. Chúng chết đói. Nhưng chúng tôi đã tranh cãi với nhau tận đến lúc và kể cả ngày bố chết về chuyện đó là lỗi của ai. Tôi đến ở nhà đứa bạn tên Charlie một tuần, và tôi thề có Chúa, lúc rời khỏi căn hộ tôi đã nói với bố, “Đừng quên cho cá ăn.” Bố nhớ khác hẳn, và trong phiên bản của ông, khi rời khỏi căn hộ thực ra tôi đã nói, “Được rồi, tạm biệt.” Dù gì đi nữa, vào thời điểm nào đó trong sự vắng mặt dài cả tuần của tôi, lữ cá lần ra chết vì đói và, không như con người trong cùng hoàn cảnh, chúng lại không nghĩ đến cách ăn thịt đồng loại. Chúng chỉ để phí bản thân chúng.

Anouk đứng về phe bố trong việc này, và tôi chú ý thấy thời điểm duy nhất bố tận hưởng được lợi ích của việc đình chiến là khi ông có thể lập thành một phe với Anouk chống lại tôi. Tôi phải công nhận, mối quan hệ của họ làm tôi rối trí. Họ là một đôi đũa lệch, tựa như một giáo sĩ và một người nuôi chó bull cùng bị bỏ lại trên hoang đảo; những kẻ xa lạ lệch pha bị ném vào nhau trong thời buổi khủng hoảng, chỉ có điều cuộc khủng hoảng của bố và Anouk là một cuộc khủng hoảng vô danh không có mở đầu hay kết thúc.

Một năm sau khi cô ta làm việc cho chúng tôi, bố nhận được một cuộc điện thoại bất ngờ.

“Anh đùa đấy à,” ông nói. “Chúa ơi, không. Tuyệt đối không. Trừ phi anh cường hiếp và tra tấn tôi. Bao nhiêu tiền một vụ? Chà, thế thì được thôi. Vâng, vâng, tôi đã bảo vâng rồi phải không? Khi nào thì tôi bắt đầu?”

Đó là tin tốt! Một công ty làm phim Mỹ đã nghe nói đến chuyện của Terry Dean và muốn dựng nó thành một phim bom tấn Hollywood. Họ muốn bố giúp đỡ để đảm bảo tính chính xác, dù họ lấy bối cảnh ở Mỹ với cốt truyện là một cầu thủ bóng chày trở về từ địa ngục để trả thù những đồng đội của mình vì đã đánh gã đến chết.

Thế là xem ra bố có thể kiếm khối tiền từ trí nhớ của ông, nhưng tại sao lại là lúc này? Đã từng có một vài bộ phim sai be bét của Úc dựa trên câu chuyện này, và bố đã từ chối hợp tác với bất kì ai trong số bọn họ. Tại sao lần này lại đầu hàng, lại đột nhiên sẵn sàng bóc lột cái chết riêng tư của ông? Đó lại là một dấu hiệu nữa trong hồi chuông cảnh báo về sự thay đổi thái độ đột ngột, cho phép một nhà biên kịch đưa ra tờ ngân phiếu đẹp đẽ, đổi lại được bóc những lớp vảy khỏi não của bố để xem bên dưới là gì. Anouk, với biệt tài phi thường nhìn ra chân tướng sự việc, nói, “Ông biết vấn đề của ông là gì không? Ông đang sống trong cái bóng của em trai mình,” và khi nhà biên kịch hai mươi ba tuổi nhai kẹo cao su vui vẻ bước vào căn hộ vào tuần sau đó, gã chỉ mới nói, “VẬY, hãy kể cho tôi nghe Terry Dean lúc bé như thế nào,” bố đã túm lấy tay áo gã và nhiệt tình tổng gã ra khỏi cửa với chiếc laptop nổi gót theo sau. Sau một lần hầu tòa, “việc làm” mới này khiến ông mất trắng 4.000 đô la và bị lên báo ngoài ý muốn. “Ông biết vấn đề của ông là gì không?” Anouk nói đêm hôm ấy. “Ông là một gã cuồng tín, nhưng ông cuồng tín về mọi thứ. Ông không thấy sao? Ông đang dàn trải sự cuồng tín của ông ra quá mỏng.”

Nhưng bạn có muốn biết vấn đề thực sự của chúng tôi là gì không? Bạn không thể thả trôi một cách sung sướng theo đám bụi mù khi có người đứng

cạnh bên bạn và quát tháo: Đó là tham lam! Đó là tự cao! Đó là lừa dối! Đó là thói quen! Đó là bi quan! Đó là ghen ăn tức ở! Đó là đổ kị! Anouk đang lắp lại cho đầy thói quen thâm căn cố đế của bố con chúng tôi là đi lững thững và thở khò khè một cách miễn cưỡng quanh căn hộ khép kín của mình. Cách tiến lên duy nhất mà chúng tôi biết là nặng nhọc bước về phía những tham vọng nhỏ mọn của mình và thở hổn hển để gây chú ý. Còn Anouk lạc quan bất tận thì muốn biến những sinh vật như chúng tôi thành những kẻ siêu phàm! Cô ta khát khao muốn chúng tôi trở nên ân cần, tốt bụng, chu đáo, có đạo đức, mạnh mẽ, có lòng trắc ẩn, yêu thương, không ích kỉ, và can đảm, và cô ta không chịu bỏ cuộc, cho đến khi chúng tôi rơi từ từ vào thói quen đáng tiếc là để ý việc mình làm và điều mình nói.

Sau nhiều tháng trời cô ta làm chúng tôi phát chán và lây cái chán cho chúng tôi, chúng tôi không còn dùng túi nhựa nữa, và hiếm khi ăn cái gì có máu; chúng tôi kí vào các đơn thỉnh nguyện, tham gia các cuộc biểu tình không kết quả, hít khói nhang, bẻ cong người trong những tư thế yoga khó khăn - đều là những bước tiến đáng giá lên ngọn núi mang tên cải thiện bản thân. Nhưng cũng có những thay đổi nhố nhăng, những quả chì ném sâu xuống hẻm núi. Vì Anouk, chúng tôi sống trong nỗi sợ hãi chính bản thân mình. Kẻ nào là người đầu tiên cho rằng hiểu biết bản thân đồng nghĩa với thay đổi thật là chẳng biết tôn trọng điểm yếu của con người tí nào, và nên bị tìm ra và cắn cho đến chết. Tôi sẽ nói với bạn tại sao: Anouk nêu bật những vấn đề của chúng tôi song lại chẳng có khả năng hay tài nghệ nào để giúp chúng tôi sửa chữa chúng. Chúng tôi dĩ nhiên càng không biết. Vậy là nhờ Anouk, chúng tôi không chỉ mắc kẹt vào mớ bong bóng rắc rối nan giải vốn có của mình, mà giờ đây chúng tôi còn nhận thức cao độ về chúng. Điều này, đương nhiên, đã dẫn đến những rắc rối mới.

III.

Có điều gì đó thực sự không ổn với bố tôi. Ông đang khóc; ông ở trong phòng của mình và khóc. Tôi nghe được tiếng ông nức nở qua bức tường. Tôi nghe được tiếng ông đi đi lại lại trong phòng. Tại sao ông lại khóc? Tôi chưa bao giờ nghe ông khóc trước đây; tôi nghĩ ông không biết khóc. Giờ thì nó diễn ra mỗi buổi tối sau giờ làm việc và mỗi buổi sáng trước khi đi làm. Tôi cho đó là điềm xấu. Tôi cảm thấy tiếng khóc của ông mang tính tiên tri - không phải cho chuyện đã xảy ra mà cho chuyện sắp tới.

Trong lúc nức nở ông nói chuyện với mình. “Căn hộ chết tiệt. Nhỏ tí ti. Chẳng thở nổi. Đúng là nhà mồ. Phải gây chiến thôi. Mình là ai? Làm sao mình định nghĩa được bản thân? Lựa chọn là vô biên và vì thế bị giới hạn. Sự tha thứ được mô tả dài dòng trong Kinh thánh, nhưng không có đoạn nào nói ta phải tha thứ cho bản thân. Terry không bao giờ tha thứ bản thân nó, và ai cũng yêu thích nó. Mình tha thứ bản thân mỗi ngày, và chẳng có ai yêu thích mình. Tất cả chuyện này thật đáng sợ và khiến mình mất ăn mất ngủ. Mình không thể dạy cho não mình ngủ được. Sự bối rối của mày dạo này thế nào? Nó đang tăng cân.”

“Bố?”

Tôi đẩy cửa hé mở, và trong bóng tối khuôn mặt ông trông thật dữ dội, đầu ông trông như một chiếc bóng đèn trơ trọi treo trên trần nhà.

“Jasper. Giúp bố một việc nhé. Hãy giả vờ con là trẻ mồ côi.”

Tôi đóng cửa, đi về phòng mình, và giả vờ là một đứa trẻ mồ côi. Cũng không đến nỗi tệ.

Rồi, cũng đột ngột như lúc bắt đầu, tiếng khóc nín bặt. Bỗng nhiên ông bắt đầu đi ra ngoài vào buổi tối. Việc này thật mới lạ. Ông đi đâu? Tôi bám theo ông. Ông đi như nhún trên đường và vẫy tay với mọi người khi đi ngang qua họ. Họ không vẫy đáp lại. Ông dừng lại tại một quán rượu nhỏ, đông đúc. Tôi nhìn trộm qua cửa sổ và thấy ông ngồi tại quầy bar, uống bia. Và ông cũng không mút bia một mình trong cái góc đó; ông đang trò

chuyện với mọi người, cười vui vẻ. Đó là một việc mới toanh. Sắc mặt ông hồng hào, và sau khi nốc cạn vài ly bia, ông đứng lên chiếc ghế đầu ở quầy bar, tắt chương trình bóng đá rồi nói gì đó với đám đông trong lúc cười hì hì và lắc lắc nắm đấm như một nhà độc tài nói chuyện đùa tại buổi lễ hành quyết kẻ bất đồng chính kiến mà y thích nhất. Sau khi kết thúc ông cúi chào (dù chẳng có ai vỗ tay) và đi đến một quán rượu khác, hét lên “Chào đảng ấy!” lúc bước vào, rồi “Để xem tôi làm được gì nào!” khi bước ra. Sau đó ông vọt vào một quán bar có ánh đèn mờ ảo và đi vòng vòng trong đó rồi bỏ đi mà không gọi món gì. Rồi lại một hộp đêm! Chúa ơi! Anouk đã biến ông thành như thế này ư?

Ông biến mất khi đi lên chiếc thang cuốn của Fishbowl, một vũ trường theo chủ đề thiết kế như một chiếc bát thủy tinh khổng lồ với một cái bệ nằm vòng quanh chu vi chiếc bát. Tôi leo lên cái bệ và lén nhìn vào trong cái bát. Tôi không thấy ông. Thoạt đầu tôi chẳng thấy gì nhưng có những người đẹp như chạm trổ hoàn hảo phát sáng trong những giây phút ngắn ngủi dưới ánh sáng nhấp nháy. Rồi tôi nhận ra ông. *Ông đang nhảy tưng bưng*. Ông đầm mồ hôi và thở hổn hển, di chuyển vụng về và tạo những cử động tay kì cục, gà gât, như một người đốn gỗ đang chặt cây giữa khoảng trống, nhưng ông đang *vui vẻ*. Mà có phải không nhỉ? Nụ cười của ông rộng gấp đôi những kiểu cười bình thường và ông đang nhìn thèm thuồng vào khe ngực thuộc tất cả các kích cỡ và tôn giáo. Nhưng cái gì thế này? Ông không nhảy một mình! Ông đang nhảy với một cô gái! Mà có phải không nhỉ? Ông đang nhảy phía sau cô ta, xoay tròn ở lưng cô ta. Cô ta đang phớt lờ chẳng mấy khó khăn để được yên thân, vì vậy ông xoay vòng quanh để ra phía trước và cố gây ấn tượng với cô ta bằng nụ cười rộng cả cây số. Tôi thắc mắc liệu ông có mời cô ta về căn hộ buồn bã và bẩn thỉu của chúng tôi không. Nhưng không, cô ta không bị lừa dối. Vậy là ông lại tiến đến một cô gái khác, một người thấp hơn, tròn trịa hơn. Ông lao vào và tháp tùng cô nàng đến quầy bar. Ông mời cô ta một ly và đưa ra tiền mặt như đang trả tiền chuộc. Trong lúc họ nói chuyện, ông quàng tay qua lưng cô ta và kéo cô ta xích lại gần mình. Cô ta kháng cự rồi bỏ đi và nụ cười của bố lại nở ra

rộng hơn nữa, khiến ông trông như con tinh tinh với vết bơ đậu phộng dính trên nướu răng trong một đoạn phim quảng cáo truyền hình.

Một tay bảo vệ mũi tẹt, không có cổ, mặc áo thun màu đen tiến đến. Bàn tay hộ pháp của hắn chộp lấy gáy bố, và hắn dùng vũ lực tháp tùng bố ra khỏi hộp đêm. Trên đường, bố nói với hắn đ. mẹ mày đi nếu mày chưa làm thế. Như thế đã đủ cho tôi. Tôi đã nhìn đủ rồi. Đã đến lúc về nhà.

Khoảng năm giờ sáng ông đập cửa ầm ầm. Ông đã làm mất chìa khóa. Tôi mở cửa và trông thấy ông mờ mờ hồ hồ kê khẽ nhại, da dẻ vàng vọt, đang nói dở câu gì đấy. Tôi quay lại giường mà không cần nghe nốt đoạn kết. Đó là đêm duy nhất tôi bám theo ông, và khi tôi kể lại chuyện này với Anouk, cô ta nói đó hoặc là “một dấu hiệu khá tốt” hoặc là “một dấu hiệu rất tồi.” Tôi không biết ông làm gì suốt thời gian còn lại đêm hôm ấy ở ngoài phố. Tôi chỉ có thể cho rằng chúng là những biến thể của cùng một chủ đề không có kết quả.

Một tháng sau ông lại ở nhà, khóc lóc. Nhưng tệ hơn là, ông bắt đầu nhìn tôi ngủ. Đêm đầu tiên làm thế, ông đi vào phòng đúng vào lúc tôi đang lơ mơ ngủ và ngồi xuống cạnh cửa sổ.

“Chuyện gì vậy?” tôi hỏi.

“Không có gì. Con ngủ đi.”

“Gì cơ, trong khi bố ngồi ở đây á?”

“Bố sẽ đọc sách trong này một chốc,” ông nói, giơ lên một quyển sách.

Ông bật đèn lên và bắt đầu đọc. Tôi nhìn ông trong một phút, rồi hạ đầu xuống trở lại và nhắm mắt. Tôi nghe thấy ông lật trang sách. Vài phút sau tôi hé mở một mắt và suýt giật bắn lên. Ông đang nhìn tôi chăm chăm. Mặt tôi nằm trong bóng tối, vì vậy ông không thể thấy tôi đang nhìn cảnh ông nhìn tôi. Rồi ông lại giở trang sách. Tôi phát hiện ra ông *đang giả vờ đọc*, như cái cớ để nhìn tôi ngủ. Điều này xảy ra đêm này qua đêm khác, bố giả

vờ đọc sách trong phòng tôi trong lúc tôi nằm nhắm mắt tỉnh như sáo, cảm nhận đôi mắt ông đang nhìn mình và nghe tiếng giở trang sách trong yên lặng. Nói thật nhé, đó là những đêm không ngủ kì quái.

Rồi ông bắt đầu ăn cắp vặt trong cửa hiệu. Chuyện diễn ra khá suôn sẻ. Bố về nhà, giỏ của ông nhét đầy quả bơ và táo và súp lơ. Rau củ quả, chẳng có gì để phàn nàn. Rồi ông ăn cắp lược, thuốc trị đau họng, và băng keo cá nhân - hàng hóa được phẩm. Hữu dụng. Rồi ông ăn cắp những món hàng vớ vẩn trong các cửa hàng lưu niệm: một miếng gỗ cũ với dòng chữ “Nhà tôi là lâu đài của tôi” khắc lên một tấm bảng, một cái vĩ ruồi hình nhánh, và một chiếc tách với dòng chữ “Bạn không bao giờ biết mình có bao nhiêu người bạn cho đến khi bạn có một căn nhà ở bờ biển,” một món có thể thú vị để đặt trong một ngôi nhà bờ biển, nếu bạn có một cái. Chúng tôi không có.

Rồi ông lại nằm trên giường khóc lóc.

Rồi ông lại nhìn tôi ngủ.

Rồi ông đến bên cửa sổ. Tôi không biết chính xác ông đến đây lúc nào, hay vì sao, nhưng ông rất thận trọng về vai trò mới của mình. Nửa mặt ông nhìn ra ngoài cửa sổ, nửa kia vùi trong tấm rèm dờn lại. Lẽ ra chúng tôi nên dùng loại cửa lá sách, phụ liệu hoàn hảo cho những cơn bộc phát hoang tưởng cấp đột ngột; chẳng có gì sinh động hơn những khe hở ấy, với những thanh bóng râm mỏng rơi ngang qua mặt ta. Nhưng ông đang nhìn vào cái gì ở ngoài cửa sổ mới được chứ? Toàn là phía sau các căn hộ chết tiệt của người ta. Toàn là phòng tắm và nhà bếp và phòng ngủ. Chẳng có gì hấp dẫn. Đàn ông với đôi chân xanh xao gầy gò mặc quần lót đứng đấy ăn táo, đàn bà vừa trang điểm vừa cãi nhau với người nào đấy không thấy rõ, cặp vợ chồng già chải răng cho con chó săn cừu Đức búống bình, đại loại như thế. Nhìn ra ngoài, bố sa sầm nét mặt. Đó không phải là ganh tỵ, tôi biết như thế. Với bố, cỏ ở bên kia hàng rào không bao giờ xanh hơn. Nếu có thì cũng chỉ nâu hơn mà thôi.

Mọi thứ đã chuyển biến sang một hướng tăm tối hơn. Tâm trạng của ông tối tăm. Khuôn mặt ông tối tăm. Từ vụng của ông, tối tăm và chối tai.

“Đồ chó đẻ,” một hôm ông thốt lên khi đứng bên cửa sổ. “Con đi khốn nạn.”

“Ai?” tôi hỏi.

“Con đi ở bên kia đường đang nhìn chúng ta.”

“Chà, bố đang nhìn ả ta mà.”

“Thì có nhìn mới biết ả đang nhìn bố chứ.”

“Có không?”

“Bây giờ thì không.”

“Vậy thì vấn đề ở đây là gì?” tôi hỏi.

Vấn đề là thế này. Ông từng là người vui tính. Ý tôi là, tôi biết mình đã than phiền về ông cả cuộc đời mình, nhưng tôi nhớ ông bố cũ. Điều gì đã xảy ra với sự vô thần thư thái của ông ấy? Như thế thật buồn cười. Sự ảm đạm thật nực cười. Sự nổi loạn, gây cười gấp nghìn lần! Nhưng khóc lóc thì không cười nổi, và cơn nóng giận mất trí không bao giờ khiến ta bật cười - nói gì đi nữa thì cũng không phải từ tôi. Giờ thì ông lại đóng rèm kín mít suốt ngày đầy vẻ nghiêm trọng. Chẳng có ánh sáng thâm nhập vào căn hộ. Chẳng còn buổi trưa hay buổi sáng hay sự dao động mùa bất kể kiểu gì. Sự thay đổi duy nhất là ở bóng đêm. Có những thứ nảy sinh trong đó. Không cần biết loại nấm nào tồn tại trong cơn điên của ông, chúng đang sinh sôi nảy nở trong cái chốn tối tăm, ảm thấp ấy. Chẳng buồn cười.

Một đêm nọ tôi làm đổ cà phê trên giường. Tôi thề rằng đó là cà phê thấm qua các lớp drap giường và ngấm vào đệm, nhưng trông nó giống như nước tiểu. Tôi nghĩ: Anouk sẽ nghĩ rằng đó là nước tiểu. Tôi lột tấm drap khỏi

giường rồi giấu chúng đi. Tôi đi đến tủ quần áo để lấy drap giường sạch. Chẳng có tấm nào ở đó cả.

Các tấm drap giường biến đi đâu mất rồi?

Tôi hỏi bố.

“Ở bên ngoài,” ông đáp.

Chúng tôi không có chỗ bên ngoài. Chúng tôi sống trong một căn hộ. Tôi thắc mắc về bí ẩn này một lúc trước khi đi đến kết luận kinh hoàng. Tôi đi để kiểm tra. Tôi kéo rèm ra. *Không có thể giới bên ngoài*. Những gì tôi thấy là những tấm drap giường; ông đã treo chúng lên cửa sổ từ bên ngoài, có thể để làm tấm chắn bay phấp phới để che giấu chúng tôi khỏi những đôi mắt tọc mạch. Nhưng không, chúng không có màu trắng. Chúng cũng không phải là tấm chắn. Chúng là một dấu hiệu. Có thứ gì đó được viết lên ở mặt kia của các tấm drap giường, màu đỏ. Dòng chữ “Con đã khốn kiếp.”

Thế này thật tệ. Tôi biết thế này thật tệ.

Tôi kéo các tấm drap giường xuống và giấu chúng cùng những tấm khác, những tấm có nước tiểu trên đó. Chết tiệt, tôi đã viết như thế, phải không? Thôi được, tôi thừa nhận. Đó *chính là* nước tiểu (trẻ con đái dầm không phải vì để gây chú ý, mà vì sợ bố mẹ chúng).

Nói để bạn biết, bạn không cần có tín ngưỡng mới được cầu nguyện. Lời cầu nguyện không còn là một tín điều nữa vì nó là thứ được thừa hưởng về mặt văn hóa từ phim ảnh và truyền hình, như hôn nhau trong mưa. Tôi cầu nguyện bố tôi sẽ phục hồi như một diễn viên nhí hay làm: quỳ gối, chấp tay, cúi đầu, nhắm mắt. Tôi thậm chí còn thắp một ngọn nến cho ông, không phải trong nhà thờ - chỉ có thể đạo đức giả đến mức đây là cùng - mà trong nhà bếp vào một buổi tối muộn, khi tình trạng bất bình về đêm của ông sốt đến đỉnh điểm. Tôi hi vọng ngọn nến sẽ tháo gỡ bất cứ thứ gì đang trói buộc ông thật chặt.

Anouk có mặt trong nhà bếp với tôi, dọn dẹp nó từ trên xuống dưới, lầm bầm rằng cô ta không chỉ muốn được trả lương mà còn được khen ngợi, và, viện dẫn phân chuột cùng tổ gián làm bằng chứng, cô ta ám chỉ rằng nhờ lau dọn nhà bếp mà cô ta đang cứu mạng chúng tôi.

Bố đang nằm duỗi thẳng chân trên ghế sofa, hai tay che mặt.

Cô ta dừng lau dọn và đứng ở cửa. Bố cảm nhận được cô ta đang nhìn ông chăm chăm và ấn bàn tay mạnh hơn vào mắt mình.

“Chuyện quái gì đang xảy ra với ông vậy, Martin?”

“Không có gì.”

“Ông có muốn tôi nói cho ông biết không?”

“Chúa ơi, không.”

“Ông đang đắm chìm trong sự thương hại bản thân, tôi nghĩ vậy đấy. Ông đang bất mãn, được thôi. Những khát vọng của ông không được thành hiện thực. Ông nghĩ mình là người đặc biệt, xứng đáng được đối xử đặc biệt, chỉ có điều ông bắt đầu nhận ra rằng chẳng có ai trên cõi đời này đồng ý với mình. Và để làm tình hình tệ hại hơn, em trai của ông đang được tung hô như vị thần mà ông nghĩ mình mới là vị thần đó, và điều đó cuối cùng đã ném ông vào cái hố trầm cảm không đáy này, nơi toàn thể những suy nghĩ đen tối đang gặm nhấm ông, ăn thịt lẫn nhau. Chứng hoang tưởng, chứng phức cảm bị hành hạ, có lẽ cả sự bất lực nữa, tôi không biết. Nhưng để tôi nói cho ông nghe. Ông phải làm một điều gì đó để giải quyết việc này trước khi làm chuyện mà ông sẽ hối tiếc.”

Thật khó chịu chẳng khác nào xem một người nào đó đốt pháo, rồi vừa hé mắt nhìn vừa nghĩ nó bị tịt. Khác chẳng bố không phải là pháo tịt ngòi.

“Hãy thôi phỉ báng linh hồn tôi, đồ đàn bà ưa chỗ mũi vào chuyện người khác!”

“Nghe tôi đây, Martin. Bất kì ai cũng sẽ biến quách khỏi nơi này. Nhưng phải có người nào đó nói chuyện phải quấy với ông. Vả lại, ông đang làm thằng bé sợ đây này.”

“Nó không sao đâu.”

“Nó không ổn. Nó đái dầm trên giường!”

Bố nhấc đầu lên trên ghế sofa vì thế tôi chỉ thấy đường chân tóc của ông đang lùi lại.

“Jasper, lại đây.”

Tôi đi đến chỗ đường chân tóc.

“Con có bao giờ bị trầm cảm chưa?” ông hỏi tôi.

“Con không biết.”

“Con lúc nào cũng trầm tĩnh. Đó là cái mã bề ngoài, phải không?”

“Có thể.”

“Nói cho bố nào, điều gì đang giày vò con, Jasper?”

“Bố đây!” tôi hét lên, rồi chạy về phòng. Điều mà tôi chưa hiểu được chính là tình trạng mất phương hướng của bố có tiềm năng đưa tôi đến con đường bấp bênh tương tự.

Không lâu sau buổi tối hôm đó, Anouk đưa tôi đến Hội chợ Royal Easter để làm tôi vui lên. Sau những chuyến tàu lượn và kẹo bông và túi hàng khuyến mãi, chúng tôi đi lang thang đến xem cuộc thi gia súc. Khi nhìn vào bầy gia súc, tôi chợt giả vờ đang bị chứng mất thăng bằng kinh niên, một thú tiêu khiển mới của tôi bằng cách va vào người ta, vấp chân, ngã vào các bảng trưng bày cửa hiệu, đại loại thế.

“Có chuyện gì thế?” cô ta ré lên, chộp lấy vai tôi.

“Tôi không biết.”

Tay cô ta siết chặt tay tôi. “Cậu đang run rẩy kìa.”

Đúng vậy, tôi đang run. Thế giới đang quay cuồng, hai chân tôi cong gập lại như cọng rơm. Toàn thân tôi rung bần bật không kiểm soát. Tôi đã làm cho mình rơi vào trạng thái kích động như thế, căn bệnh giả tạo đã chiếm lĩnh, và trong một phút tôi quên mất rằng mình chẳng bị gì cả.

“Cứu tôi với!” tôi gào lên. Một đám đông hiếu kì đổ xô đến, trong đó có cả vài quan chức của hội chợ. Họ lơ lửng trên đầu tôi, trở mắt nhìn (trong tình huống khẩn cấp thực sự, một nghìn con mắt đè vào sọ anh quả thực chẳng có ích gì).

“Cho nó chút không khí nào!” một giọng nói cất lên.

“Nó đang bị ngất!” một giọng khác khẳng định.

Tôi cảm thấy bấn loạn và buồn nôn. Nước mắt chảy ràn rụa trên mặt. Rồi tôi chợt nhớ ra mình chỉ đang đùa cợt. Cơ thể tôi thả lỏng, và cơn buồn nôn thay bằng nỗi sợ bị phát hiện. Những đôi mắt đã lùi lại vài mét, nhưng sức lực của ánh mắt họ thì không hề giảm bớt. Anouk đang ôm tôi trong tay cô ta. Tôi cảm thấy thật lố bịch.

“Buông tôi ra!” tôi hét lên, đẩy cô ta ra. Tôi quay lại lữ gia súc. Chúng đang được một ban giám khảo da dẻ dúm dó đội mũ Akubra^[35] chấm điểm. Tôi chồm qua hàng rào. Tôi nghe Anouk nói thì thầm điên cuồng sau lưng tôi, nhưng tôi không buồn nhìn. Một phút sau cô ta đến cạnh tôi.

“Bây giờ cậu ổn rồi chứ?” cô ta hỏi.

Câu trả lời của tôi không thể nghe được. Chúng tôi đứng cạnh nhau, im lặng. Một phút sau một con bò màu nâu với một cái bớt màu trắng trên lưng thẳng giải nhất vì là miếng thịt trông ngon lành nhất trong bày. Tất cả chúng tôi đều vỗ tay tựa như chẳng có gì ngớ ngẩn khi vỗ tay cho những con bò.

“Cậu và bố cậu đúng là một đôi,” Anouk nói. “Tôi đã sẵn sàng đi nếu cậu cũng thế.”

Tôi cảm thấy khủng khiếp. Tôi đang làm gì thế này? Vậy giả sử đầu của ông là một vỏ sò rỗng mà ta nghe được nổi dần xé của biển cả thì sao? Điều đó có liên hệ gì với tình trạng lạnh mạnh của tinh thần tôi? Hành vi của ông đã trở thành những con chim điên rồ đập đầu vào cửa sổ. Liệu điều đó có đồng nghĩa với việc những hành vi của tôi cũng sẽ như thế?

Vài tuần sau, bố và tôi chở Anouk đến sân bay. Cô ta sẽ ra đi trong vài tháng để được massage trên bãi biển ở Bali. Ngay trước khi bước qua cổng khởi hành, cô ta dẫn tôi ra riêng và bảo, “Tôi cảm thấy hơi tội lỗi khi bỏ cậu đi vào lúc này. Bố của cậu sắp rơi xuống vực rồi.”

Tôi nghĩ cô ta muốn tôi nói, “Không, chúng tôi sẽ ổn. Chị cứ đi chơi vui vẻ nhé.”

“Xin đừng đi,” tôi nói.

Rồi cô ta đi, và một tuần sau ông rơi xuống vực.

Bố trải qua chu kỳ kéo dài một tháng trời khóc lóc, đi đi lại lại, gào thét, nhìn tôi ngủ, và ăn cắp vặt trong cửa hiệu, dù đột nhiên làm tất cả chỉ trong một tuần. Rồi sự thể bị nén lại hơn nữa và ông trải qua toàn bộ chu kỳ đó trong một ngày, mỗi giai đoạn diễn ra trong khoảng một giờ. Rồi ông trải qua chu kỳ đó trong một giờ, thờ dài và rên rỉ và lẩm bầm và trộm cắp (từ sạp báo ở góc đường) trong lúc ràn rụa nước mắt, chạy về nhà và xé quần xé áo rồi trần như nhộng đi đi lại lại trong căn hộ, cơ thể ông trông như những linh kiện được lắp ráp vội vã.

Eddie đến gõ rầm rầm lên cửa. “Tại sao bố của cháu không đi làm? Ông ấy bị ốm à?”

“Cũng có thể cho là như vậy.”

“Chú gặp ông ấy được không?”

Eddie đi vào phòng ngủ của bố và đóng cửa lại. Nửa giờ sau, ông ta vừa đi ra vừa gãi cổ, như thể bố đã khiến ông ta bị bệnh mẩn ngứa và nói, “Chúa ơi. Mọi việc bắt đầu từ lúc nào thế?”

Tôi không biết. Một tháng trước? Một năm trước?

“Chúng ta sẽ khắc phục cho ông ấy thế nào đây?” Eddie tự vấn. “Thực tình chúng ta cần phải động não. Để xem nào. Để chú nghĩ nào.”

Chúng tôi đứng trong sự im lặng ngập ngụa tròn hai mươi phút. Eddie đang động não. Tôi phát ốm trước cách ông ta thở qua lỗ mũi, chúng đang bị thứ gì đó mà tôi nhìn thấy được chặn mất một phần. Mười phút sau, Eddie nói, “Chú sẽ suy nghĩ thêm về việc này tại nhà.” Và rồi ông bỏ đi. Tôi không nghe nói gì từ ông ta sau đó. Nếu ông ta có nghĩ ra được ý gì sáng sủa, thì chúng cũng không đến ngay được.

Một tuần sau có tiếng gõ cửa. Tôi đi vào nhà bếp để nướng bánh mì và bắt đầu run bần bật. Tôi không rõ bằng cách nào tôi biết được rằng vũ trụ đã nôn ra một thứ gì đấy đặc biệt dành cho mình; tôi chỉ biết thế thôi. Tiếng đập cửa vẫn không dứt. Tôi không muốn gây áp lực cho trí tưởng tượng của mình, vì vậy dù nghĩ rằng làm thế là sai lầm, tôi vẫn đi ra mở cửa. Một người đàn bà với khuôn mặt chảy xệ và hàm răng nâu xỉn to cộ đứng ở cửa, mặt nhuốm vẻ thương hại. Có một cảnh sát đi cùng bà ta. Tôi đoán bà ta không phải đang thương hại người cảnh sát.

“Cháu có phải là Kasper Dean không?” bà ta hỏi.

“Có chuyện gì?”

“Chúng tôi vào được không?”

“Không.”

“Tôi rất tiếc phải nói với cháu điều này. Bố của cháu đang nằm trong bệnh viện.”

“Ông ấy có làm sao không? Chuyện gì đã xảy ra?”

“Ông ấy không khỏe. Ông ấy sẽ ở lại một thời gian. Tôi muốn cháu đi với chúng tôi.”

“Bà đang nói gì vậy? Ông ấy bị làm sao?”

“Chúng tôi sẽ nói cho cháu biết ở trong xe.”

“Tôi không biết các người là ai và các người muốn gì ở tôi, nhưng các người có thể biến khỏi đây được rồi.”

“Thôi nào, con trai,” người cảnh sát nói, rõ ràng không hề có tâm trạng làm theo đề nghị của tôi.

“Đi đâu?”

“Có một mái ấm cho cháu ở vài ngày.”

“Đây là nhà tôi.”

“Chúng tôi không thể để cháu một mình ở đây được, nếu cháu chưa đủ mười sáu tuổi.”

“Ôi, lạy Chúa tôi. Tôi đã tự chăm sóc mình từ đó đến giờ.”

“Đi nào, Kasper,” người cảnh sát quát lên.

Tôi không nói với ông ta tên tôi là Jasper. Tôi không nói với ông ta rằng Kasper là một nhân vật hư cấu do bố tôi sáng tạo ra và rằng Kasper đã bị giết chết nhiều năm trước rồi. Tôi quyết định cứ đóng kịch cho đến khi tôi nắm rõ tình hình. Tôi biết được chừng này: tôi chưa mười sáu tuổi, và điều đó có nghĩa là tôi chẳng có quyền gì cả. Người ta luôn nói về quyền trẻ em, nhưng nó chẳng bao giờ là quyền bạn cần khi đụng chuyện.

Tôi đi với họ vào trong xe cảnh sát.

Trên đường đi họ giải thích rằng bố đã lái xe đâm vào cửa sổ của Fleshpot. Hành động đó có thể được xem như một tai nạn không may, nếu ông không đâm qua cửa sổ, khóa vô lăng một vòng chặt và xoay chiếc xe quanh sàn nhảy, lao vào bàn ghế, làm vỡ tung nơi ấy, phá hỏng quầy bar. Cảnh sát phải lôi ông ra khỏi xe. Rõ ràng ông đã phát điên. Và giờ đây ông đang ở trong nhà thương điên. Tôi không ngạc nhiên. Văn minh xuống cấp sẽ gây thiệt hại nếu anh tiếp tục tồn tại trong nó. Đứng trên đỉnh núi thì không sao, nhưng bố đã bị đập te tua ở lưng chừng, và những mâu thuẫn nảy lửa của bố cuối cùng đã phản pháo nhau.

“Tôi thăm ông ấy được không?”

“Hôm nay thì không,” người đàn bà nói. Xe chạy đến một căn nhà ở vùng ngoại ô. “Cháu sẽ ở đây vài ngày, đến khi chúng ta xem liệu người thân nào của cháu có thể đến đón cháu.”

Người thân? Tôi không có người nào cả.

Đó là một căn nhà trệt bằng gạch, trông hết như một mái ấm gia đình thông thường. Từ ngoài bạn không thể nhận ra đây là nơi họ cất giữ những mảnh vỡ của các gia đình tan nát. Người cảnh sát bấm còi khi xe dừng lại. Một người đàn bà với bộ ngực vĩ đại bước ra cùng nụ cười mà tôi tiên liệu mình sẽ còn thấy đi thấy lại trong một nghìn cơn ác mộng kinh hoàng nữa. Nụ cười ấy nói, “Bi kịch của mi là chiếc vé đến thiên đường của ta, vì vậy hãy đến đây và ôm ta một cái nào.”

“Cháu hẳn là Kasper,” bà ta nói, đứng cạnh bà ta là một lão hói không ngừng gật đầu như thể *lão* mới là Kasper.

Tôi chẳng nói gì.

“Bác là bác French,” người đàn bà có bộ ngực phì nộn nói như khoe, như thể làm bác French là một thành tựu nỗ lực hết mình mới đạt được.

Khi tôi không trả lời, họ dắt tôi vào nhà. Họ chỉ cho tôi một lũ trẻ đang xem truyền hình trong phòng khách. Theo thói quen, tôi quan sát những khuôn mặt con gái trong phòng. Tôi làm việc này cả ở những mảnh vỡ. Tôi làm thế để xem có một nhan sắc hữu cơ nào mà tôi có thể mơ mộng hay thêm khát; tôi làm thế trên xe buýt, trong bệnh viện, và tại đám tang của những người bạn thân; tôi làm thế để xả bớt sự dồn nén; tôi sẽ làm thế trong lúc tôi nằm chờ chết. Vậy mà, mọi người ở đó đều xấu xí, ít nhất là ở vẻ bề ngoài. Toàn bộ lũ trẻ liếc nhìn tôi như thể tôi là vật đang được chào bán. Một nửa trong số chúng trông có vẻ cam chịu với bất kì thứ gì cuộc sống dọn ra cho chúng; nửa kia gầm ghe thách thức. Chỉ có điều lần này tôi không quan tâm đến chuyện của bọn chúng. Tôi chắc chắn tất cả bọn chúng đều có những bi kịch cực kì khủng khiếp có thể khiến tôi khóc thương hàng thế kỉ, nhưng tôi còn mãi bận giả đi mười tuổi cho mỗi phút trôi qua trong nhà tù trẻ em này.

Cặp vợ chồng tiếp tục chuyến tham quan của họ. Họ chỉ cho tôi nhà bếp. Họ chỉ cho tôi sân phía sau. Họ chỉ cho tôi phòng của tôi, một cái tủ được sơn phết. Những người này có thể tử tế, tốt bụng và ăn nói nhỏ nhẹ, nhưng tôi vẫn muốn đề phòng và cứ cho rằng họ là những kẻ biến thái đang chờ đêm xuống.

Khi tôi thả cái túi của mình lên chiếc giường đơn, bà French nói, “Cháu sẽ hạnh phúc ở đây.”

“Bà nói đùa chắc,” tôi đáp trả. Tôi không thích người ta bảo tôi nên hạnh phúc khi nào và ở đâu. Việc đó chính tôi còn chưa quyết định được nữa là.

“Vậy bây giờ thì sao? Cháu có được gọi một cú điện thoại không?”

“Đây không phải nhà tù, Kasper ạ.”

“Để rồi xem.”

Tôi gọi điện cho Eddie để xem tôi có thể ở cùng ông ta không. Ông ta thừa nhận đã ở quá hạn thị thực và đang cư trú bất hợp pháp, vì thế không thể nộp bất kì đơn thư nào để trở thành người giám hộ hợp pháp của tôi. Tôi gọi

điện thoại đến nhà Anouk và nghe bạn cùng nhà của cô ta nói điều mà tôi đã biết - cô ta vẫn đang phơi nắng trong một trung tâm thiền Phật giáo ở Bali và sẽ chưa về nhà cho đến khi nào tiêu hết tiền. Tôi bế tắc. Tôi gác máy và quay về chốn tăm tối của mình rồi khóc. Tôi chưa bao giờ suy nghĩ tiêu cực về tương lai của mình cho đến lúc đó. Tôi nghĩ đó là sự đánh mất ngây thơ thật sự: lần đầu tiên bạn nhìn thấy những ranh giới hạn chế tiềm năng của chính mình.

Cửa không có khóa, nhưng tôi cố tìm cách chèn ghế dưới tay nắm cửa. Tôi ngồi thao láo suốt đêm, chờ đợi tiếng lách cách đáng sợ. Vào khoảng ba giờ sáng tôi ngủ thiếp đi, vì thế tôi chỉ có thể đoán rằng họ đã đến để lạm dụng tình dục tôi khi tôi đang say giấc, mơ thấy những đại dương và đường chân trời mà tôi sẽ không bao giờ chạm đến.

IV.

Ngày hôm sau, với sự hộ tống của bà French, tôi đến thăm bố. Tôi thừa nhận, thật xấu hổ, rằng khi chúng tôi chui vào xe, tôi đã rất phấn khích. Tôi chưa bao giờ vào một bệnh viện tâm thần - nó có giống trong phim ảnh không, với bản giao hưởng những tiếng gào thét điên loạn âm vực cao? Tôi thậm chí còn hi vọng rằng các bệnh nhân không bị cho dùng thuốc an thần quá nặng đến mức không còn sức nện muống gỗ lên đất chảo.

Lúc ngồi trong xe trên đường đi, tôi không nói gì. Bà French cứ sốt ruột nhìn tôi, cáu tiết vì tôi không chịu trút bầu tâm sự với bà ta. Sự im lặng bám riết lấy chúng tôi suốt trên đường đến bệnh viện. Bà ta dừng xe tại một đại lý báo và nói, “Sao cháu không mua cho bố vài quyển tạp chí để đọc nhỉ?” rồi đưa cho tôi 10 đô la. Tôi đi vào trong và nghĩ: Một người đàn ông đã rơi khỏi bờ vực thì muốn đọc cái gì chứ? Sách báo khiêu dâm? Tin tức giải trí? Tôi cầm lên một quyển tạp chí về cưỡi ngựa nhưng lại đặt nó xuống. Nó không phù hợp. Cuối cùng tôi quyết định mua một quyển sách gồm các trò

đố vui, tìm đường trong mê cung, trò đả chữ, và những câu đố để não ông có thứ mà suy nghĩ.

Bên trong bệnh viện, chúng tôi nghe thấy những tiếng gào thét điên loạn thường khiến ta liên tưởng đến những dòng sông máu sôi sùng sục. Bước ra khỏi thang máy, tôi thấy những bệnh nhân bước đi vô định qua hành lang, hai chân lú quíu, lưỡi thè ra, miệng há to như đang đi khám nha sĩ. Tôi nhìn thấy thứ gì đó màu vàng trong mắt họ. Tôi ngửi được mùi không giống bất kì mùi nào mà tôi đã ngửi qua. Đây là những người đã bị ném vào bóng tối, những đồ thừa thải của loài người nhìn trừng trừng vào cơn ác mộng của chính họ, che chắn bằng những chiếc áo choàng trắng mỏng manh, cơn điên của họ thúc ra ngoài qua xương sườn họ. Họ là những tàn tro của một đám lửa đang tắt. Họ có thể đi đâu trong đời này để trở nên tỉnh táo?

Các bác sĩ bước vội đến để tước đi tiếng cười từ các bệnh nhân. Tôi quan sát những gương mặt y tá: làm sao họ có thể làm việc tại đây? Họ hẳn phải là những kẻ ác ôn hoặc là những vị thánh. Họ chẳng thể là gì khác, nhưng liệu họ có thể là cả hai được không? Họ và các bác sĩ trông thật mệt mỏi: tháo cựa những suy nghĩ lệch lạc ra khỏi mấy cái đầu này rõ ràng là một việc kiệt sức.

Tôi nghĩ: Loại người nào có thể xuất hiện từ tổng hành dinh của những cơn ác mộng dữ dội này và nói, “Thế nhé, bây giờ quay lại công việc đi!” nhỉ?

Người y tá tại quầy tiếp tân ngồi yên một cách kì quái với nét mặt đau khổ, như đang sẵn sàng bị đâm vào mặt.

“Jasper Dean đến gặp Martin Dean,” tôi nói.

“Có phải người nhà không?”

Khi tôi chẳng trả lời trả vốn gì suốt một lúc, cô ta nói, “Tôi sẽ gọi bác sĩ Greg.”

“Hi vọng đó là họ của ông ta.”

Cô ta nhắc điện thoại lên và gọi bác sĩ Greg. Tôi dò xét khuôn mặt bà French xem bà ta có nhận ra rằng tôi đã không xưng là Kasper không. Nếu nghe thấy, bà ta sẽ chẳng giúp đỡ gì nữa.

Vài phút sau, bác sĩ Greg đến, trông có vẻ nhanh nhẹn, mỉm cười như thể cho rằng mình luôn được yêu mến, đặc biệt ngay từ cái nhìn đầu tiên.

“Thật mừng vì cậu đến đây. Bố của cậu không chịu nói chuyện với chúng tôi,” ông tuyên bố.

“Thì sao?”

“Thì tôi đang tự hỏi liệu cậu có thể đi vào phòng và giúp chúng tôi không.”

“Nếu ông ấy không muốn nói chuyện với ông, thì có nghĩa là ông ấy không quan tâm ông nghĩ gì. Sự có mặt của tôi sẽ không thay đổi điều đó.”

“Tại sao ông ấy không quan tâm tôi nghĩ gì?”

“Thì, chắc là ông đã nói với ông ấy những thứ như ‘Chúng tôi đứng về phía ông, ông Dean ạ,’ và ‘Chúng tôi ở đây để giúp ông.’”

“Nói thế thì có gì sai?”

“Xem này, ông là bác sĩ tâm thần phải không?”

“Thì sao?”

“Ông ấy đã đọc sách do những bậc tiền bối của ông viết: Freud, Jung, Adler, Rank, Fromm, và Becker. Những tay ấy. Ông phải thuyết phục ông ấy rằng ông cũng từ cùng một lò mà ra.”

“Ái chà, tôi không phải là Freud.”

“Và đó chính là rắc rối của ông.”

Bà French đợi ở quầy tiếp tân trong lúc tôi đi theo ông bác sĩ qua những hành lang u ám và những đợt mở rồi đóng của vô số cánh cửa bị khóa.

Chúng tôi đến phòng của bố và ông bác sĩ dùng chìa khóa mở nó ra. Bên trong là một chiếc giường đơn, một cái bàn, một cái ghế, và một mẫu dang đồ thức ăn không thể gọi tên nằm sóng soài trên đĩa. Bố đứng quay lưng về phía chúng tôi, nhìn ra ngoài cửa sổ. Trông ông như một cái cây trần trụi trong mùa đông.

“Xem này, Martin. Con trai anh đến thăm anh này,” bác sĩ Greg nói.

Khi ông quay lại, tôi khẽ thốt lên. Trông như toàn bộ xương và cơ trên mặt ông đã bị lấy đi mất.

“Bố khỏe không?” tôi hỏi, như thể chúng tôi mới gặp nhau lần đầu. Ông bước về trước với nét mặt bần thần như một bà mẹ sau khi sinh con.

Bất cứ lời thề im lặng nào bố đã thực hiện, ông phá vỡ ngay lập tức khi trông thấy tôi. “Jasper. Nghe này. Con không bao giờ có thể giết được những nhân cách cũ của mình. Chúng nằm đó trong một nắm mộ tập thể, bị chôn sống, đứa này chồm lên đứa kia, chờ đợi cơ hội phục sinh, và rồi, vì chúng đã từng chết, nên chúng điều khiển con như xác chết sống lại, vì bản thân chúng là những xác chết sống lại. Con có hiểu bố muốn nói gì không? Tất cả những thất bại cũ của con đang quăn quại sống lại!”

Tôi nhìn qua bác sĩ Greg và nói, “Ông muốn ông ấy nói. Thế thì, ông ấy đang nói đây.”

Bố mút môi ra vẻ thách thức. Tôi đi đến bên ông và thì thầm, “Bố, bố phải ra khỏi đây. Họ đã bắt con vào một mái ấm của nhà nước. Nó thật khủng khiếp.”

Ông không nói gì. Bác sĩ Greg cũng không nói gì. Tôi nhìn quanh phòng và nghĩ đó là môi trường tệ hại nhất cho một người bị suy sụp tinh thần, vì nó sẽ cho người ấy nhiều thời gian hơn để hồi tưởng, và nếu bệnh của bố tôi có nguyên nhân, thì đó chính là hồi tưởng quá liều; việc suy nghĩ quá độ đã phá hỏng não ông. Tôi quay lại nhìn bác sĩ Greg: ông ta đang dựa vào bàn,

trông như đang xem một vở kịch mà không diễn viên nào biết đến lượt ai lên tiếng.

“Đây, con mua cho bố thứ này,” tôi nói, đưa cho bố quyển sách đồ vui. Ông buồn bã nhìn tôi khi nhận lấy nó rồi bắt đầu nghiên cứu quyển sách và phát ra những tiếng “hừm” nho nhỏ.

“Bút chì,” ông nói thì thầm bằng giọng khàn khàn, chìa bàn tay ra mà không ngược nhìn lên.

Tôi nhìn bác sĩ Greg đến khi ông ta cuối cùng cũng miễn cưỡng lục trong túi áo và đưa cho tôi một cây bút chì một cách thận trọng như thể nó là một cây rựa. Tôi đưa nó cho bố. Ông mở quyển sách ra và bắt đầu tìm đường đi qua mê cung đầu tiên. Tôi cố tìm chuyện để nói, nhưng chẳng nghĩ ra được gì ngoài câu “Không có chi,” dù ông còn chưa nói cảm ơn.

“Xong,” ông tự nói với mình khi chơi xong.

“Martin,” bác sĩ Greg lên tiếng. Bố lưỡng lự, lật trang sách, và bắt đầu với mê cung thứ hai. Từ chỗ tôi đứng, quyển sách đang để ngược, và tôi bị chóng mặt khi nhìn ông chơi.

Một phút sau ông nói, “Quá dễ,” lật sang trang, và lại bắt đầu giải mê cung thứ ba. “Càng chơi sẽ càng khó hơn đấy,” ông nói trống không.

Lúc này ông đang tấn công các câu đố một cách kịch liệt. Bác sĩ Greg nhìn tôi như ngầm nói, “Cậu nghĩ sao mà lại tặng cho một người bị loạn trí quyển sách tập hợp câu đố hóc búa thế này?” và tôi phải đồng ý rằng mình lẽ ra nên làm theo bản năng mách bảo, mua tạp chí khiêu dâm.

“Chú Eddie nói bố có thể quay lại làm việc khi đã sẵn sàng,” tôi nói.

Không nhìn lên, bố nói, “Thằng chó đẻ.”

“Con nghĩ chú ấy khá tốt với bố mà, nhất là khi bố đã phá banh hộp đêm của chú ấy.”

“Ngày đầu tiên bố gặp gã ở Paris gã đề nghị cho bố tiền, rồi gã giới thiệu việc làm cho bố. Rồi gã tìm giúp bố một công việc. Rồi sau đó gã theo bố đến nước Úc này và cho bố tiền để nuôi con. Không nhiều, khi này một trăm, khi khác một trăm, nhưng gã cứ giúp bố mãi.”

“Nghe như anh có một người bạn rất tốt,” bác sĩ Greg nói.

“Ông biết cái gì chứ?” bố vặc lại.

Nói chuyện phiếm thế này đủ rồi, tôi nghĩ. Tôi đi đến gần bố và cố gắng thì thầm vào tai ông lần nữa. “Bố, con cần bố phải ra khỏi đây. Họ tổng con vào một mái ấm.” Ông chẳng nói gì, và lật đến mê cung cuối cùng trong quyển sách rồi bắt đầu tìm đường đi. “Nguy hiểm lắm. Có gã đã giở trò bĩ ối với con,” tôi nói điều.

Ông vẫn không nói gì, chỉ chun mặt lại bức bối, không phải vì lời nói dối chối tai của tôi, mà vì câu đố ông giải không ra.

“Martin,” bác sĩ Greg xen vào, “anh không muốn nhìn con trai mình à?”

“Tôi biết mặt mũi nó thế nào rồi,” bố đáp.

Rõ ràng sự tầm thường vụn vặt của bác sĩ Greg đang làm bố ngạt thở. Ông bác sĩ đang giẫm lên lãnh địa tối tăm của tinh thần bố với đôi ủng lấm bùn, đạp lên mọi thứ, chẳng hiểu được gì. Như tôi đã nói, bố muốn được một người học về Freud hoặc Jung thăm khám, và nếu không có thêm chứng cứ gì về đầu óc loạn trí của ông, thì chuyện cứ chờ một thiên tài chưa được phát hiện sẽ chết dần chết mòn ở đây trong cái chốn tồi tàn do nhà nước quản lý này đã đủ làm bằng chứng rồi.

Ông vẫn đang vò đầu bứt tóc với cái mê cung cuối cùng. Cây bút chì của ông vẽ xuyên qua nó, nhưng ông cứ đi đến ngõ cụt. “Cái khốn kiếp gì thế này?” ông nói. Ông nghiêng rằng to đến nỗi chúng tôi cũng nghe được.

“Martin, sao anh không dẹp quyển sách đi và nói chuyện với con trai anh?”

“Câm mồm!”

Đột nhiên bố bật dậy và giậm chân. Ông chụp một cái ghế rồi giơ nó lên trên đầu, hít vào sâu đến độ toàn thân ông căng phồng. “Đưa tôi ra khỏi đây ngay!” ông gào thét, hươ cái ghế trong không khí.

“Đặt nó xuống!” bác sĩ Greg la lên. “Jasper, đừng sợ.”

“Tôi không sợ,” tôi nói, dù tôi có hơi sợ một chút. “Bố,” tôi nói, “đừng làm trò cười nữa.”

Rồi lực lượng khổng chế đến, giống như họ thường làm trong phim. Một người hộ lý chạy vào túm lấy bố rồi đè ông nằm xuống bàn. Một người khác tóm lấy tôi và đẩy tôi ra khỏi phòng. Tôi vẫn có thể nhìn thấy bố qua ô cửa sổ nhỏ trên cánh cửa. Các nhân viên hộ lý đã ghim được ông lên bàn và đang đâm mũi kim vào cánh tay ông. Ông đang đá loạn xạ và la hét; cái thứ trong xi lanh đang cần thời gian để phát huy tác dụng. Hệ trao đổi chất buồng bình bị kích động của bố phản ứng rất chậm, sự chống đối của ông không đủ mạnh. Rồi tôi không nhìn thấy mặt ông nữa vì một người hộ lý đứng chắn tầm nhìn, và tôi nghĩ tại sao đang lúc cấp bách thì lại có một gã lông lá đứng chắn trước mặt tôi. Cuối cùng người hộ lý di chuyển sang một bên, và tôi nhìn thấy bố đang đờ đẫn, gà gật, và chìm vào cơn nửa tỉnh nửa mê do ngấm thuốc. Khi, sau vài cơn co giật, ông đã dịu lại, bác sĩ Greg đi ra để nói chuyện với tôi. Khuôn mặt ông ta đỏ bừng và nhể nhại mồ hôi, và tôi nhận ra một thoáng hân hoan trong mắt ông ta, như thể ông ta đang tự nhủ với mình, “Tình hình là như thế đấy!”

“Các người không thể giữ ông ấy ở đây!” tôi gào lên.

“Thực ra thì, chúng tôi có thể đấy.”

Ông ta đưa cho tôi xem một số giấy tờ. Có rất nhiều thuật ngữ chuyên ngành trong đó. Tôi không hiểu gì cả. Nó khá tối nghĩa. Thậm chí kiểu chữ nhìn cũng rất tẻ nhạt.

“Nghe đây. Phải làm gì mới đưa được ông ấy ra khỏi đây?”

“Ông ấy cần khỏe mạnh hơn hiện nay.”

“Trời, mẹ kiếp, ông có thể nói rõ hơn được không?”

“Cân bằng hơn. Chúng tôi phải đảm bảo rằng ông ấy sẽ không gây hại cho bản thân ông ấy, cho cậu, và cho những người khác.”

“Và ông định làm gì để đạt được điều đó? Hãy nói cụ thể ngay đi.”

“Bằng cách làm cho ông ấy nói chuyện với tôi. Và bằng cách điều trị thuốc men để duy trì sự ổn định của ông ấy.”

“Những việc này nghe chừng tốn thời gian quá.”

“Đâu thể làm trong một sớm một chiều được.”

“Vậy thì bao lâu? Đại khái thôi.”

“Tôi không biết, Jasper ạ. Sáu tháng? Một năm? Hai năm? Nhìn ông ấy xem - bố của cậu đã bệnh khá nặng rồi.”

“Vậy tôi nên làm cái quái gì bây giờ? Sống trong một cái mái ấm chết tiệt của nhà nước ư?”

“Cậu không có bất kì bà con họ hàng nào để chăm sóc cậu à?”

“Không.”

“Chú bác hoặc là cô dì?”

“Chết rồi.”

“Ông bà?”

“Chết rồi! Chết rồi! Mọi người đều chết hết cả rồi!”

“Tôi rất tiếc, Jasper. Đây không phải là bệnh có thể chữa khỏi nhanh chóng.”

“Nó phải thế.”

“Tôi không nghĩ ra được cách nào.”

“Đó là vì ông là một thằng ngốc,” tôi nói, và chạy thực mạng xuống hành lang, chẳng thèm dừng lại để nghe ngóng tiếng rên rỉ điếc tai ở hai bên. Tại khu tiếp tân, bà French đang say sưa ngắm móng tay như một kẻ không thích bị bỏ lại với suy nghĩ của mình. Những chiếc móng tay là lối giải thoát. Tôi để bà ta lại với chúng và rón rén lên vào thang máy. Trên đường xuống, tôi nghĩ tất cả những người mà tôi nghe thấy đều đang đặc chí gọi họ là người điên và tôi chúc họ rất nhiều rất nhiều rất nhiều điều xui xẻo.

Tôi đón xe buýt về nhà. Các hành khách khác trông thật mệt mỏi và rã rời như tâm trạng của tôi vậy. Tôi nghĩ về rắc rối của mình: bệnh viện này, thay vì là con đường dẫn đến sức khỏe, lại chỉ đẩy nhanh tiến trình hủy hoại cơ thể, trí óc, và tinh thần của bố, và nếu muốn khỏe lại, ông phải ra khỏi nơi đó, nhưng để ra khỏi nơi đó, ông cần phải khỏe lại. Để làm ông khỏe lại, tôi cần khám phá ra chính xác điều gì đã khiến ông lâm bệnh, phương cách ông đã dùng để biến mình thành kẻ vô dụng.

Trở về căn hộ, tôi lục tìm những quyển sổ tay gần đây của bố. Tôi cần một sáng kiến, và không có quyển sách giáo khoa nào hỗ trợ tôi tốt hơn quyển sách do chính ông viết. Nhưng tôi không tìm thấy chúng. Chúng không có trong tủ quần áo của bố, hoặc dưới giường ông, hoặc gói bằng túi nylon và giấu trong tủ trên của toilet - những chỗ giấu đồ quen thuộc của ông đều không có. Sau một giờ lục soát chung chung, tôi phải thừa nhận chúng không hề có trong căn hộ. Ông đã làm gì với chúng? Tôi lật tung phòng ngủ của ông lên một lần nữa, nhưng chỉ biến nó từ cảnh hỗn loạn này sang cảnh bừa bãi khác. Kiệt sức, tôi nằm lên giường ông. Không khí nồng nặc mùi suy sụp của bố, và tôi cố hết sức để tránh ý nghĩ khó chịu rằng đây không

phải là khởi đầu của sự kết thúc mà là sự kết thúc cuối cùng thực sự, kết thúc của kết thúc.

Trên chiếc tủ đầu giường có một tấm bưu thiếp của Anouk. Chữ “Bali” in đậm màu đỏ nằm vắt ngang hình những người nông dân trên cánh đồng. Ở mặt kia cô ta viết “Bố con ông cần một kì nghỉ,” và chỉ có thế. Chúng tôi chắc chắn là cần rồi.

Tôi lăn người. Có cái gì đó trong bao gối đâm vào đầu tôi. Tôi lắc cái gối - một quyển sổ màu đen rơi ra! Có 140 trang, tất cả đều được đánh số. Được rồi, tôi là người duy nhất có thể giải thoát bố, và quyển sách này sẽ cho tôi biết làm cách nào. Vấn đề là, bước vào tình trạng tinh thần của bố tôi đồng nghĩa với việc đối diện với một mối nguy hiểm nhất định, vì kiểu suy nghĩ của ông sẽ vây kín lấy tôi, không phải chậm chạp hay len lén, mà nhanh như một cú sập của chiếc bẫy gấu gổ sét. Vậy thì, lời biện hộ của tôi là sẽ đọc nó với một thái độ mỉa mai, cùng với suy nghĩ này, tôi sửa soạn tư thế và nhập cuộc.

Không quá ngạc nhiên, đó là một trải nghiệm cực kì khó chịu, như tất cả những hành trình tìm đến sự hủy hoại và điên loạn khác. Tôi đọc đi đọc lại hai lần. Có những sự bất mãn, như trên trang 88:

Mình có quá nhiều thời gian rồi. Thời gian rồi làm cho người ta nghĩ ngợi; nghĩ ngợi làm cho người ta chỉ quan tâm đến bản thân một cách bệnh hoạn; nếu người ta không vững chãi và hoàn thiện thì sự quan tâm thái quá đến bản thân sẽ dẫn đến trầm cảm. Chính vì vậy mà trầm cảm là căn bệnh số hai trên thế giới, sau chứng đau mắt do xem ảnh khiêu dâm trên internet.

Và những quan sát khó chịu gắn liền với tôi, như trên trang 21:

Japser đáng thương. Nhìn nó ngủ trong khi mình giả vờ đọc sách, mình không nghĩ nó nhận ra rằng mỗi ngày quỹ thời gian của nó lại vơi đi. Có lẽ nó nên chết khi mình chết?

Và những quan sát về bản thân ông:

Vấn đề của mình là mình không thể tóm tắt về mình trong một câu. Tất cả những gì mình biết là kẻ không phải mình. Và mình vừa nhận ra rằng hầu hết mọi người đều ngầm thỏa thuận họ chỉ ít sẽ cố gắng thích nghi với hoàn cảnh. Mình luôn cảm thấy bị thôi thúc phải nổi loạn chống lại nó. Vì thế cho nên khi mình ở trong rạp chiếu phim và màn hình tối đi mình lại không cưỡng nổi ham muốn đọc sách. May là, mình có đem theo một chiếc đèn pin bỏ túi.

Những suy nghĩ lặp đi lặp lại nhiều nhất chính là khao khát của bố được lần trốn, được ở một mình, được cách ly, không bị quấy rầy bởi tiếng ồn và người khác. Kiểu cảm rằm quen thuộc của bố. Nhưng ngạc nhiên thay, cũng có những manh mối về chứng hoang tưởng tự đại mà tôi chưa từng nghe ông nói đến trước đây, những đoạn trong quyển sổ của ông nói đến nỗi khát khao được thống trị và thay đổi thế giới - đây dường như là một cuộc cách mạng trong những suy nghĩ ám ảnh của ông - nó rọi ánh sáng mới lên niềm khát khao thường trực của ông là được ở một mình. Giờ thì tôi đã hiểu đó là nỗi khát khao được có một tổng hành dinh biệt lập, nơi ông có thể hoạch định cuộc tấn công của mình. Chẳng hạn, có đoạn thế này:

Chẳng thể nào làm một chuyến đi biểu tượng trong căn hộ này. Chẳng có gì mang tính ẩn dụ về một chuyến đi vào nhà bếp. Chẳng có gì để đi lên! Chẳng có gì để đi xuống! Chẳng có không gian! Chẳng có chiều thẳng đứng! Chẳng có tính vũ trụ! Bọn mình cần một căn nhà rộng rãi, thoáng khí. Bọn mình cần những góc yên tĩnh và vết nứt nẻ và góc ngách và lỗ rỗng và gác xép và cầu thang và hầm chứa và gác mái. Bọn mình cần một cái toilet thứ hai. Cái ý tưởng tối quan trọng sẽ biến mình từ một Người suy tư sang Người hành động thì lại không thể triển khai ở đây được. Các bức tường quá gần đầu mình, và quá nhiều sự phân tâm - tiếng ồn của đường phố, tiếng chuông cửa, tiếng điện thoại. Jasper và mình cần dọn đến vùng rừng rậm ở ngoại ô để mình có thể lên kế hoạch cho nhiệm vụ lớn lao đang hình thành ở giai đoạn trứng nước của mình. Mình cũng đang nằm trong tư thế quả trứng. Mình là kẻ nửa vời, và mình cần một nơi tập trung cao độ

nếu mình muốn thì thăm vào chiếc tai vàng và thay đổi bộ mặt đất nước này.

Và thế này:

Emerson^[36] hiểu! “Khoảnh khắc ta gặp bất kì một người nào đó, mỗi người trở thành một phân số,” ông ta nói thế. Đó là vấn đề của mình. Mình là $\frac{1}{4}$ của con người lẽ ra mình phải làm! Thậm chí có khi chỉ $\frac{1}{8}$. Rồi ông ta nói, “Những giọng nói mà chúng ta nghe được trong chốn tĩnh mịch sẽ yếu dần và không còn nghe được nữa khi chúng ta bước chân vào đời.” Đây chính xác là vấn đề của mình: mình không thể nghe được chính mình! Ông ta cũng nói, “Ở đời rất dễ sống theo ý kiến của số đông; ở trong sự cô độc rất dễ sống theo ý kiến cá nhân mình; nhưng người vĩ đại là kẻ giữa đám đông vẫn giữ được tính độc lập của sự cô độc một cách hoàn hảo.” Mình không thể làm thế!

Và rồi, trong lần đọc thứ hai, tôi tìm thấy một câu trích dẫn đáng sợ đến nỗi tôi đã thực sự la lên “A ha!”, kiểu cảm thán mà tôi chưa từng nói trước đó và cũng không hề nói sau đó. Nó là cái này, trên trang 101:

Pascal lưu ý rằng trong cuộc Cách mạng Pháp, toàn bộ nhà thương điên đều vắng hoe. Các bệnh nhân đột nhiên tìm thấy ý nghĩa cuộc sống.

Tôi đóng quyển sổ lại, đi đến cửa sổ rồi nhìn xuống những mái nhà quanh co, phố xá và đường chân trời của thành phố, rồi đưa mắt lên trời, đến những đám mây nhảy múa trên đó. Tôi cảm thấy như mình vừa hút một nguồn sức lực tươi mới vào cơ thể. Lần đầu tiên trong đời, tôi biết chính xác mình phải làm gì.

Tôi đón xe buýt đến nhà Eddie và bước lên con đường mòn hẹp uốn lượn giữa những cánh rừng dương xỉ đất tiền đến trước căn nhà bằng sa thạch của ông ta. Tôi rung chuông. Không thể nghe được tiếng chuông từ bên ngoài. Eddie hẳn đã tự mình kiểm được khối tiền từ các câu lạc bộ thoát y -

chỉ người giàu mới có đủ tiền để im thin thít như thế; sự im lặng là do độ dày của cánh cửa, và anh càng có nhiều tiền thì cửa của anh càng dày. Đó là quy luật trong cuộc đời này. Người nghèo ngày càng gầy gò trong khi kẻ giàu ngày càng béo tốt.

Eddie mở cửa, đang chải mái tóc mỏng. Gel nhỏ giọt từ chiếc lược thành những hạt lớn mà tôi ngửi được cả mùi. Tôi đi thẳng vào vấn đề.

“Tại sao chú lúc nào cũng đối xử tốt với bố cháu?”

“Ý cháu là sao?”

“Chú luôn cho tiền và sẵn lòng ra tay giúp đỡ. Tại sao? Bố nói nó đã bắt đầu từ ngày chú gặp ông ấy ở Paris.”

“Ông ấy nói thế à?”

“Vâng.”

“Vậy thì chú không hiểu - cháu muốn biết cái gì nào?”

“Sự hào phóng này của chú. Đằng sau nó là gì?”

Khuôn mặt Eddie căng ra. Ông ta chải xong đầu trong lúc tìm kiếm từ ngữ thích hợp để trả lời tôi.

“Và trong lúc chú sắp trả lời câu đó, thì hãy trả lời câu này: tại sao chú lúc nào cũng chụp hình bố con cháu? Chú muốn làm gì với bố con cháu?”

“Chú chẳng muốn gì cả.”

“Vậy chỉ là tình bạn đơn thuần thôi à.”

“Dĩ nhiên!”

“Vậy thì chú có thể cho bố con cháu một triệu đô la không?”

“Thế thì nhiều quá.”

“VẬY, CHÚ CÓ ĐƯỢC BAO NHIÊU?”

“CÓ THỂ, CHÚ KHÔNG BIẾT, MỘT PHẦN SÁU KHOẢN ẤY.”

“LÀ BAO NHIÊU?”

“CHÚ KHÔNG BIẾT.”

“ỪM, BỐ ĐÃ DÀNH DỤM, VÀ CHÁU KHÔNG BIẾT ÔNG CÓ BAO NHIÊU, NHƯNG SẼ KHÔNG ĐỦ.”

“ĐỦ CHO VIỆC GÌ?”

“Để giúp ông ấy.”

“Jasper, chú cam đoan với cháu. Bất kể việc gì chú có thể làm, hoặc có thể cho cháu.”

“VẬY CHÚ SẼ CHO BỐ CON CHÁU MỘT PHẦN SÁU CỦA MỘT TRIỆU ĐÔ LA CHỨ?”

“Nếu nó giúp được cháu và bố cháu.”

“Chú điên rồi.”

“Chú không phải là người ở trong bệnh viện, Jasper.”

Tôi chợt cảm thấy áy náy vì làm tình làm tội Eddie. Ông ta thực sự là một người hiếm thấy, và rõ ràng tình bạn của họ có ý nghĩa rất lớn đối với ông ta. Tôi thậm chí còn có ấn tượng rằng ông ta nghĩ nó thiêng liêng sâu sắc đến nỗi không thể nào bị mai một dù cho bố thỉnh thoảng lại ghét cay ghét đắng ông ta.

Khi tôi quay lại bệnh viện, bố đang bị cột vào giường trong căn phòng màu xanh ô liu lần trước. Tôi nhìn trộm ông. Mắt ông đảo tròn trong đầu như những viên bi bị ném vào tách trà. Tôi cúi xuống và thì thầm vào tai ông. Tôi không chắc ông đang nghe, nhưng tôi vẫn thì thầm đến khản giọng. Sau cùng, tôi kéo ghế lại gần chỗ ông và đặt đầu lên cái bụng nhô lên xẹp xuống của ông rồi ngủ thiếp đi. Khi tỉnh lại, tôi nhận ra ai đó đã đắp chăn cho tôi

và một giọng ồm ộp đang nói. Tôi không biết bố bắt đầu độc thoại từ khi nào, nhưng ông đang nói đến nửa câu rồi.

“...và vì thế mà người ta nói rằng ngành kiến trúc cũng giống như công việc tái tạo vũ trụ, còn tất cả nhà thờ và tu viện cũ đang nỗ lực thực hiện sứ mệnh thiêng liêng là tái tạo thiên đường.”

“Cái gì? Chuyện gì đang xảy ra vậy? Bố có sao không?”

Tôi chỉ có thể nhìn thấy hình dáng kì lạ của cái đầu ông. Ông đang gồng mình để nâng nó lên. Tôi đứng dậy, bật đèn, và tháo dây cột giường. Ông ngoái đầu nhìn bên này rồi bên kia, cố ngo ngoáy cổ.

“Chúng ta sẽ xây dựng một thế giới, Jasper ạ, theo thiết kế của riêng chúng ta, nơi mà chẳng ai được vào nếu không được phép.”

“Chúng ta sẽ xây một thế giới của riêng chúng ta?”

“Ừm, một ngôi nhà. Tất cả những gì ta cần làm là thiết kế nó. Con nghĩ sao?”

“Con nghĩ nó thật tuyệt,” tôi nói.

“Và con biết gì nữa không, Jasper? Bố muốn đây cũng là giấc mơ của con. Bố muốn con giúp bố. Bố muốn sự đóng góp của con. Bố muốn ý kiến của con.”

“Được thôi. Vâng. Tuyệt lắm,” tôi đáp.

Nó đã có tác dụng. Trong cơn bão cát của mình, bố đã tìm ra một dự án mới. Ông đã quyết định xây một ngôi nhà.

V.

Theo chỉ dẫn của bố, tôi mua cho ông tất cả những quyển sách về lý thuyết và lịch sử kiến trúc mà tôi tìm được, gồm cả những bộ sách nặng trĩu về xây dựng cho động vật như tổ chim, đập hải ly, tổ ong, và hang nhện. Ông đón nhận những quyển sách một cách sung sướng. Chúng tôi sẽ xây một kho chứa cho linh hồn mốc meo của mình!

Bác sĩ Greg đi vào và để ý thấy chồng sách văn học kiến trúc. “Chuyện gì đang xảy ra ở đây thế này?”

Đầy tự hào, bố nói cho ông ta nghe ý tưởng của mình.

“Giấc mơ Úc vĩ đại, hả?”

“Gì cơ?”

“Tôi nói, anh đang theo đuổi Giấc mơ Úc vĩ đại. Tôi nghĩ đó là một ý rất hay.”

“Ý ông là sao? Có giấc mơ tập thể nữa ư? Thế sao chẳng ai bảo cho tôi biết cả? Mà ông nói lại xem, nó là cái gì ấy nhỉ?”

“Sở hữu ngôi nhà của riêng anh.”

“Sở hữu ngôi nhà của riêng anh? Đó là Giấc mơ Úc vĩ đại?”

“Anh biết nó là thế mà.”

“Đợi đã. Có phải chúng ta chỉ dùng từ Giấc mơ Mỹ vĩ đại rồi thay thế tên quốc gia thôi không?”

“Tôi không nghĩ thế,” bác sĩ Greg nói, trông lo lắng.

“Ông nói gì cũng được,” bố nói, đảo tròn mắt để cả hai chúng tôi cùng nhìn thấy.

Một tuần sau tôi quay lại. Các quyển sách mở toang và những trang sách bị xé toạc vương vãi khắp phòng. Khi tôi bước vào, bố đang nâng đầu mình lên như một cánh buồm căng gió. “Hay quá con đến rồi. Con nghĩ thế nào về việc thể hiện thiên đường tượng trưng của tử cung, một căn nhà khổng lồ và lấp lánh, còn chúng ta sẽ chôn mình bên trong và có thể lãng lạng chết dần chết mòn?”

“Nghe hay đấy,” tôi đáp, dời một chồng sách ra khỏi ghế để ngồi xuống.

“Nói cho bố nghe xem con quan tâm đến cái nào sau đây nhé: lâu đài kiểu Pháp, nhà dân dã kiểu Anh, villa kiểu Ý, lâu đài kiểu Đức, mộc mạc kiểu chân quê.”

“Chẳng có cái nào.”

“Nhưng đơn giản về mặt hình học, được không? Về cơ bản là đơn giản, gọn gàng, sắc sỡ, nổi trội, và lòe loẹt, mà không vô vị chán ngắt.”

“Miễn bố thích là được.”

“Trên hết, bố không muốn cái gì có góc cạnh, vì thế có thể nó nên là hình tròn.”

“Ý hay đấy.”

“Con nghĩ thế à? Con có thích sống trong một quả cầu không?”

“Vâng, nghe được đấy.”

“Điều chúng ta muốn là hài hòa với môi trường thiên nhiên xung quanh. Một tổ hợp hữu cơ, đó chính là điều chúng ta tìm kiếm. Và bên trong bố nghĩ nên có hai phòng ngủ, hai phòng tắm, một phòng khách, một nhà bếp, và một phòng tối, không phải để rọi ánh, mà chỉ để chúng ta có thể ngồi trong bóng tối. Giờ, còn gì nữa? Ta hãy nói về ngưỡng cửa nào.”

“Về cái gì?”

“Lỗi vào nhà.”

“Ý bố là cửa chính á?”

“Thế bố phải nói thêm bao nhiêu lần nữa?”

“Một lần là đủ rồi.”

Đôi mắt bố nheo lại thành hai khe mảnh và khóe miệng ông trễ xuống.
“Nếu con cứ như thế, thì chúng ta dẹp hết toàn bộ bản vẽ đi. Thế sống trong một cái hang được không?”

“Một cái hang?”

“Bố nghĩ chúng ta đã đồng ý là sẽ sống trong một tòa nhà tượng trưng cho tử cung mà.”

“Bố.”

“Chà, nếu ta sống trong thân một cái cây cũ thì sao, như loài chim cắt ấy? À mà đợi đã. Bố biết. Ta có thể xây các bệ đỡ *trong* những cái cây. Con nghĩ sao, Jasper - chúng ta có phải là cư dân sống trong cây không?”

“Không hẳn.”

“Từ khi nào con không còn muốn sống trong niềm đam mê hoa lá nữa vậy?”

Bác sĩ Greg đã vào phòng. Ông ta đang nhìn chăm chăm chúng tôi như vị thẩm phán Tòa án tối cao đang nhìn vài ba tên Tân phát xít rửa xe của ông ta tại chốt đèn giao thông.

“Bố, chúng ta cứ xây một căn nhà bình thường đi. Chỉ cần một căn nhà dễ thương, bình thường, giản dị.”

“Con nói đúng. Chúng ta không cần bày vẽ. Thôi được. Con thích cái nào hơn? Một căn nhà bình thường hình khối hay một căn nhà bình thường hình trụ?”

Tôi thở dài. “Hình khối.”

“Con có bao giờ thấy Tháp Samara ở Iraq chưa?”

“Chưa. Còn bố?”

“Được rồi. Đây chính là nghịch lý về mặt cấu trúc mà chúng ta cần phải vượt qua. Bố muốn nghe thấy tiếng vang của bước chân mình, nhưng bố không muốn nghe tiếng vang bước chân của con. Ta giải quyết việc đấy thế nào?”

“Con không biết.”

“Thôi thế vậy. Ta hãy nói về trần nhà. Con có muốn trần nhà cao không?”

“Đương nhiên. Sao lại có người muốn trần nhà thấp nhỉ?”

“Để treo cổ. Được chưa? Gỡm đã. Để xem nào...” Bố lục lại các quyển sách của ông. “Lều của người da đỏ nhé?”

“Thôi nào, bố, chuyện gì xảy ra với não bố thế? Bố đi lan man quá đấy.”

“Con nói đúng. Con nói đúng. Chúng ta cần tập trung. Chúng ta cần tỉnh táo. Chúng ta cần hợp lý. Vậy thì hãy hợp lý nào. Những mục tiêu cần có trong bản thiết kế của một căn nhà là gì? Để đáp ứng nhu cầu vật lý của con. Ăn, ngủ, đại tiện, và làm tình. Cái đó thể hiện ra ở sự tiện nghi, tiện dụng, hiệu quả. Nhưng còn nhu cầu tinh thần thì sao? Cũng giống thế mà thôi, thật đấy. Nói thật, bố không hiểu tại sao chúng ta lại tách mình ra khỏi con người ban sơ trong việc này. Mục tiêu của chúng ta nên là tồn tại trong môi trường nhất quán và đẩy xa những động vật săn mồi.”

“Tuyệt.”

“Chỉ cần nhớ rằng kiểu nhà ở của chúng ta sẽ gây ra ảnh hưởng không nhỏ lên thói quen của chúng ta. Chúng ta phải thông minh trong việc này. Thế một cái lều tuyết của người Eskimo thì sao?”

“Không.”

“Một căn nhà có bánh xe! Một cây cầu kéo! Một cái hào!”

“Không! Bố! Bố bị mất tự chủ khi ở chỗ này rồi!”

“Thôi được! Thôi được! Cứ làm theo ý con. Chúng ta sẽ xây một cái gì đấy đơn giản. Tuy vậy, điều duy nhất bố nhấn mạnh là lý tưởng đằng sau bản thiết kế căn nhà của chúng ta nên là một câu tục ngữ của Ý.”

“Câu tục ngữ nào?”

“Chiếc áo giáp tốt nhất chính là tự giữ cho mình ở ngoài tầm tấn công.”

Ý tưởng này rõ ràng đang phản tác dụng. Bác sĩ Greg lặng lẽ dõi theo buổi động não với đôi mắt khép hờ phán xét. Bố đã trở nên điên cuồng với các ý tưởng, nhưng ông đã thực hiện cú nhảy vọt không mong đợi từ một kẻ trầm cảm sang một kẻ rối loạn tâm thần.

Trong lúc đó tôi quyết định diễn hòa theo và làm một đứa trẻ mồ côi tạm thời ngoan ngoãn, vì vậy tôi trở về ngôi nhà cho những đứa trẻ lạc loài. Điều đó có lý, vì nếu tôi trốn đi họ sẽ mai phục tôi mỗi lần tôi đến thăm bố trong bệnh viện, mà đột nhập vào một nhà thương điên thì khó chẳng kém khi trốn ra. Tôi cũng phải đi học trở lại. Bà French lái xe chở tôi đi vào buổi sáng, và trong ngày học tôi thận trọng không kể với bất kì ai về cơn suy sụp của bố hoặc về nguồn cơn khiến hai bố con tôi giờ đây phải sống trong những mái nhà khác nhau dành cho những quả trứng nứt - nói về chuyện đó đồng nghĩa với việc đầu hàng bản thân tôi trước thực tế. Tôi cứ tiếp tục sống như bình thường. Lẽ dĩ nhiên, trở về nhà sau giờ tan trường mỗi buổi chiều là một cơn ác mộng, dù thực ra thì, tất cả mọi người trong ngôi nhà đó đều bỏ lơ chuyện lạm dụng tình dục tôi, và chẳng có gì đáng quan tâm xảy ra ở đó ngoại trừ việc tôi cuối cùng cũng đã nhượng bộ trước sự tò mò thô thiển và lắng nghe câu chuyện của mọi người, mà chúng đều bi đát hơn chuyện của tôi. Bằng cách này tất cả những đứa trẻ bị bỏ rơi đã cướp đi sự

thương hại bản thân của tôi. Đó là khi tôi thực sự bị rút cạn. Ngay cả cảm thấy tiếc cho bản thân cũng không thể, tôi chẳng còn lại gì.

Và tệ hơn nữa là, thỉnh thoảng những kẻ ngốc ở bệnh viện lại cho phép bố sử dụng điện thoại. Tôi thường nghe và chịu đựng một cuộc điện đàm như thế này:

Giọng của tôi: “Xin chào?”

Giọng của bố: “Đây là nghịch lý về không gian: sắp xếp căn nhà như thế nào để nó vừa thoải mái cho chúng ta nhưng vừa làm cho khách không muốn nán lại quá bốn mươi lăm phút.”

Giọng tôi: “Không biết.”

Giọng bố: “Jasper! Đây sẽ là bài tập khó khăn, thiết thực! Không được lộn xộn! Phải là cái gì đó phản ánh tính cách của bố, không, sự khó xử của bố, sự dối trá của bố, dĩ nhiên, nó là tính cách của bố. Và màu sắc. Bố muốn nó màu trắng! Trắng lòe cả mắt!”

Giọng tôi: “Làm ơn đi mà bố, chúng ta có thể làm cái gì đơn giản được không?”

Giọng bố: “Hoàn toàn nhất trí. Chúng ta muốn một cái gì đơn giản có thể bị thiên nhiên bào mòn. Chúng ta không muốn bất cứ thứ gì bền hơn chúng ta.”

Giọng tôi: “OK.”

Giọng bố: “Không gian sống mở. Không. Cái đó không khuyến khích sự riêng tư của con người. Không, đợi đã, bố muốn cái đó. Bố muốn...”

Im lặng kéo dài.

Giọng tôi: “Bố, bố còn ở đấy không?”

Giọng bố: “Trường đấu bò tốt! Nhà thờ gothic! Nhà xây bằng bùn!”

Giọng tôi: “Bố có uống thuốc không?”

Giọng bố: “Và không có bệ lò sưởi! Chúng luôn khiến bố nghĩ đến những chiếc bình chứa tro cốt bên trong.”

Giọng tôi: “Được thôi! Chúa ơi!”

*Giọng bố: “Con thích cái nào hơn, mái hiên hay hành lang? Mà có gì khác nhau đâu nhỉ? Đợi đã. Bố không quan tâm. Chúng ta sẽ xây cả hai. Và bố sẽ nói con nghe một chuyện nữa. Dẹp hết chi tiết trang trí đi. *Chúng ta chính là chi tiết trang trí!*”*

Rồi tôi gác máy và nguyên rửa mình vì đã đẩy bố đi vào cái mà tôi nghĩ là một con đường tai hại khác. Những cuộc chuyện trò thế này chắc chắn đã không giúp tôi chuẩn bị cho sự thay đổi đột ngột sắp sửa diễn ra.

Một hôm tôi đến bệnh viện và bị choáng khi thấy bố đã sắp xếp những quyển sách thành một chồng gọn gàng. Toàn bộ những trang sách về các thiết kế nửa vời đã bị ném đi, và khi tôi ngồi xuống trong căn phòng ngăn nắp một cách quái lạ đó, ông cho tôi xem một tờ giấy với một bản thiết kế bình thường đến kinh ngạc của một ngôi nhà gia đình bình thường. Không có hào nước, cầu bắc qua hào, lều Eskimo, hay nhũ thạch. Không có trường đấu bò tốt, cầu trượt trong nhà, rãnh nước, hay hang động ngầm dưới nước. Nó chỉ là một ngôi nhà bình thường. Việc xây dựng rất rõ ràng và đơn giản: một cấu trúc hình hộp cổ điển với một khu sinh hoạt ở giữa và vài căn phòng nằm cách xa đó. Tôi thậm chí có thể buộc phải thừa nhận rằng nó đúc kết đặc trưng kiến trúc quốc gia, đến tận kiểu hành lang ở các mặt.

Cuối cùng ông đã nhìn thấy rõ tình huống của mình: để xây nhà ông phải rời khỏi đây, và để ra khỏi đây ông phải thuyết phục những người có thẩm quyền rằng ông đã tỉnh táo trở lại và thích nghi với xã hội. Vì thế ông đóng kịch. Đó hẳn phải là một giai đoạn hao hơi tổn sức đối với ông, tập trung toàn bộ sức lực vào việc giả vờ làm người bình thường; ông làm việc này

một cách chuyên tâm, và nói về Giấc mơ Úc vĩ đại và lãi suất và việc hoàn trả tiền thế chấp và các đội thể thao và triển vọng việc làm của ông; ông thể hiện nỗi bức xúc trước những điều làm cho người dân đất nước ông bức xúc: những vụ bê bối tình dục cấp bộ trưởng bằng tiền của người đóng thuế, lòng tham của doanh nghiệp, những nhà bảo vệ môi trường cực đoan, các cuộc tranh luận lý lẽ, và những vị thẩm phán nhân từ. Ông đã thể hiện quá thuyết phục hình ảnh *Ngài bình thường* đến nỗi bác sĩ Greg nuốt ừng ực từng giọt nhảm nhí mà bố tôi thải ra, trương phòng cảm giác chiến thắng khi kết thúc mỗi buổi trị liệu.

Vậy là, bốn tháng sau khi vào bệnh viện, bố được thả ra. Bố và tôi đến nhà Eddie và có được khoản vay, cuộc vay mượn thực chất chỉ gồm câu nói của bố, “Vậy ông có tiền chứ?” và Eddie nói, “Ừ.”

“Tôi sẽ trả lại cho ông,” bố nói, sau một thoáng im lặng khó chịu. “Gấp đôi. Tôi sẽ trả cho ông gấp đôi.”

“Martin, đừng lo lắng về việc đó.”

“Eddie. Ông biết Nietzsche nói gì về lòng biết ơn không.”

“Không, Marty, tôi không biết.”

“Ông ta nói một kẻ mắc nợ muốn chủ nợ của mình chết quách đi.”

“Được rồi. Cứ trả lại cho tôi.”

Sau khi chúng tôi rời nhà Eddie, bố xé toạc bản thiết kế căn nhà mơ ước của ông thành trăm mảnh.

“Bố đang làm gì thế?”

“Nó chỉ là một trò bịp. Chỉ để làm cho lũ khốn ấy nghĩ rằng bố bình thường,” bố nói, cười hềnh hếch.

“Nhưng bây giờ bố đã khỏe hơn rồi, phải không ạ?”

“Ừ, bố cảm thấy rất tốt. Ý tưởng xây nhà này thực sự đã giúp bố lấy lại phong độ.”

“Vậy nếu đó là trò bịp, thì bản thiết kế thật cho căn nhà của chúng ta đâu?”

“Chẳng có cái nào hết. Nghe đây. Việc quái gì phải bận tâm đến việc xây nhà cho mình? Nghe như một cơn đau đầu khủng khiếp của kẻ hành hương vậy.”

“Vậy chúng ta sẽ không xây nhà?”

“Ừ. Chúng ta chỉ mua một căn nhà thôi.”

“Được thôi. Vâng. Nghe hay thật đấy, bố ạ. Chúng ta sẽ mua một căn nhà.”

“Và rồi chúng ta sẽ giấu nó đi,” ông nói, mỉm cười đầy tự hào đến nỗi cuối cùng tôi đã hiểu ra tại sao kiêu hãnh lại là một trong bảy tội lỗi chết người, và động lực đằng sau nụ cười của ông ghê gớm đến nỗi tôi tự hỏi tại sao kiêu hãnh không nên là toàn bộ bảy tội lỗi của con người.

VI.

Theo bố, đó là một ý tưởng xuất hiện nguyên vẹn, được định hình hoàn chỉnh: chúng tôi sẽ mua một căn nhà và giấu nó trong một mê cung. Ý tưởng nảy ra với ông trong một trò chơi tâm lý về từ ngữ với bác sĩ Greg.

“Sức khỏe.”

“Bệnh tật.”

“Quả bóng.”

“Tinh hoàn.”

“Ý tưởng.”

“Sự phức tạp.”

“Nhà.”

“Ngôi nhà. Giấu trong một mê hồn trận do tôi tự thiết kế và sẽ xây trên một cơ ngơi rộng lớn trong rừng.”

“Cái gì?”

“Không có gì. Tôi phải quay lại phòng tôi một chút. Chốc nữa chúng ta chơi tiếp được không?”

Mà trước hết tại sao ông lại nảy ra ý tưởng này? Có lẽ vì mê hồn trận luôn là hình ảnh ẩn dụ dễ hiểu của linh hồn, hay trạng thái con người, hay sự phức tạp của quá trình, hoặc con đường dẫn đến Chúa. Tôi loại trừ những điều này vì chúng quá sâu sắc, và trong khả năng của mình, tôi chỉ biết rằng con người không làm mọi việc vì những lý do sâu sắc - những việc họ làm đôi khi sâu sắc, nhưng lý do của họ thì không. Không, tôi hẳn đã tạo cảm hứng cho toàn bộ kế hoạch lố bịch này khi chọn quà là quyển sách ma trận ngớ ngẩn đó. Việc không thể giải được một câu đố dành cho trẻ con đã khiến ông tức điên lên đến độ nó cắm vào não ông, và khi ý tưởng về việc thiết kế và xây dựng một ngôi nhà xuất hiện, nó đã hoặc là sáp nhập với ý tưởng về mê cung, hoặc là bao bọc xung quanh nó, bằng cách nào đó chúng hợp nhất lại khiến hai ý tưởng trở thành một.

“Bố. Chẳng lẽ chúng ta không thể có một căn nhà như mọi người khác và *đừng giấu nó* được sao?”

“Không.”

Không ai có thể thuyết phục được ông từ bỏ ý nghĩ đó, không phải tôi lẫn Eddie và càng không phải là bác sĩ Greg, người đã biết được sự thật khi bố trở lại để kiểm tra định kì. Ông ta quả quyết với bố rằng một mê hồn trận không phải là Giấc mơ Úc vĩ đại, mà điều đó lại khá đúng, thật tình là không phải, nhưng cuối cùng cũng chẳng ai cực lực phản đối, bởi vì không ai ngoài tôi thực sự nghĩ rằng ông quả thực sẽ xây nó.

Chúng tôi đi tìm nhà ở khắp nơi ngoài Sydney, và mỗi lần như vậy bố lại lao ra ngoài dọc theo căn nhà, kiểm tra khu đất rừng, gật đầu duyệt những

cái cây và khoảng không gian và tiềm năng về một chốn cô quạnh. Bản thân ngôi nhà dường như không quan trọng đối với ông, và ông chỉ nhìn lướt qua chúng. Kiểu thuộc địa? Kiểu liên bang? Kiểu Victoria? Kiểu hiện đại? Ông chẳng quan tâm. Ông chỉ yêu cầu mọi phía xung quanh ngôi nhà phải được bao bọc bằng đất rừng rậm rạp. Ông muốn cây cối và bụi rậm và đất đá hòa quyện vào nhau, đất rừng rậm dày đặc đến nỗi ngay cả khi không có các bức tường mê cung thì khung cảnh tự nhiên đã khiến người ta gần như không thể vượt qua.

Trong lúc tìm kiếm địa điểm hoàn hảo, ông tích lũy hàng chục mê cung từ khắp mọi nơi, từ sách câu đố đến các bản thảo cũ những mê hồn trận đời xưa, từ Ai Cập đến Anh quốc trung cổ, chủ yếu dùng chúng làm cảm hứng, chứ không muốn đơn thuần sao chép một bản thiết kế có sẵn. Ông say sưa lao động bằng cây bút chì để phát minh ra một mẫu phức tạp do ông tự tưởng tượng mà ông sẽ thực sự xây dựng trên mảnh đất. Đây là bước đi quan trọng đầu tiên của ông trong việc can thiệp vào vũ trụ hiện hữu bằng trí não riêng của ông, vì thế ông ám ảnh với kết cấu của ngôi nhà: nó không chỉ cần được khóa lại trong sự bảo vệ của mê cung, mà còn phải đáp ứng nhu cầu làm cung điện để suy ngẫm, nơi bố có thể đi tha thẩn và vẽ bản đồ mà không bị quấy nhiễu - một căn cứ cho “các chiến dịch hành động” của ông, bất kể chúng là gì. Ông cũng muốn có những ngõ cụt và đường đi, nơi mà một kẻ đột nhập, hay “khách”, sẽ buộc phải đưa ra vài lựa chọn sinh tử nên đi lối nào, dẫn đến kết quả là bị mất phương hướng và/hoặc chết đói và điên loạn. “Đường không qua được!” trở thành phương châm mới của ông. “Chết tiệt!” trở thành phương châm của tôi. Tại sao? Những thiết kế đó rình rập theo các cơn ác mộng của tôi. Dường như toàn bộ các tai họa tương lai của chúng tôi đang hình thành trong chúng, và tùy vào bản thiết kế nào được ông chọn mà chúng tôi sẽ hứng chịu tai họa khác nhau. Vào buổi tối tôi tự nghiền ngẫm các bản thiết kế, cố gắng dự đoán những tai ương rình rập trong chúng.

Một buổi chiều nọ chúng tôi đến xem một khu đất ở cách thành phố nửa giờ đi đường về phía tây bắc. Để đến được khu đất này chúng tôi phải đi qua một con đường riêng, là một lối mòn dài quanh co bẩn thỉu, trên đó có đôi lần phải nhảy băng qua những cánh rừng cháy trụi, những thân cây bị thiêu thành than của chúng là một lời cảnh báo: sống trong rừng rậm đồng nghĩa với việc sống trong một vùng chiến sự suốt đợt ngừng bắn không đáng tin cậy.

Cơ ngơi này có vẻ như được tạo ra theo đúng ý đồ của ông: nó dày đặc, dày đặc, dày đặc. Những ngọn đồi vách dựng đứng và sườn dốc đột ngột, những khe nước chẳng chịt, những lớp đá lớn trôi lên, những con lạch ngoằn ngoèo mà bạn phải lội để đi qua, một tán bụi cây dày đặc và cỏ cao đến thắt lưng đòi hỏi bạn phải mang loại giày đặc biệt. Khi chúng tôi xem xét khu đất này, chúng tôi bị lạc ngay, và bố xem đó là một dấu hiệu tốt. Đứng trên mặt đất hơi dốc xuống, ông nhìn những bụi bậm, cây cối, bầu trời. Vâng, ông xem xét cả mặt trời. Ông nhìn thẳng vào nó. Ông quay sang tôi và đưa ra hai ngón tay cái. Đây chính là cơ ngơi vàng!

Đáng tiếc là, ngôi nhà lại chẳng có gì để xem cả. Nếu là tôi, tôi sẽ đánh rớt nó không thương tiếc. Nó là một thứ cũ kĩ, ọp ẹp, sơ sài - không khá hơn chiếc hộp đựng giày hai ngăn cổ điển. Tắm tắm sợi thô rất dày và xấu xí, và đi qua sàn phòng khách cũng giống như đi trên một bộ ngực lông lá. Nhà bếp bốc mùi hôi như nhà vệ sinh. Nhà vệ sinh, phủ đầy rêu mốc, trông như khu vườn. Khu vườn là nghĩa trang của cỏ dại và cỏ chết. Cầu thang kêu cọt kẹt như bộ xương khô. Sơn trần nhà có bột bong bóng. Mỗi căn phòng tôi vào đều nhỏ hơn và tối hơn căn phòng trước đó. Lối đi trên lầu thu hẹp lại khi bạn đi dọc theo nó, quá nhiều đến nỗi điểm kết thúc trông như một dấu chấm.

Điều tệ hại nhất là, để đến trường tôi phải cuốc bộ nửa kilomet qua mê cung, rồi đi xuống con đường riêng dài ngoằng của chúng tôi đến trạm chờ xe buýt gần nhất để có thể ngồi xe hai mươi phút đến trạm tàu, rồi ngồi tàu thêm bốn mươi lăm phút nữa để đến bờ biển, nơi trường học tôi tọa lạc,

nhưng xe buýt chỉ đến ba lần một ngày, và buổi sáng chỉ đến duy nhất một lần, và nếu tôi lỡ xe thì coi như xong. Tôi phản đối đề nghị của bố là chuyển đến một ngôi trường mới trong vùng, vì tôi không thể chịu nổi những rắc rối của việc tạo ra một bè lũ kẻ thù mới. Tốt hơn hết nên làm kẻ bắt nạt bố ạ, tôi lý lẽ.

Bố ký giấy tờ chiều hôm đó, và tôi phải chấp nhận rằng hành động điên rồ này sẽ xảy ra. Tôi biết mình sẽ không sống sót trong tình trạng lưu vong quá lâu trên cơ ngơi này, và việc tôi dọn ra ngoài bỏ ông lại một mình chỉ còn là vấn đề thời gian, đó là một ý nghĩ khó xử khiến tôi cảm thấy tội lỗi thảm hại. Tôi tự hỏi liệu ông có nhận ra điều ấy không.

Ông lập tức bắt tay vào việc thuê thợ xây, và tuy bố không phải loại người dính dáng gì đến công trường xây dựng (ngay cả nếu nó là của ông), điều đó cũng không ngăn được bố làm họ tức chết. Họ nghiêng rằng kèn kẹt khi ông đưa ra những bố cục khổng lồ. Bố đã điều chỉnh thiết kế mê cung của ông để phù hợp với kết cấu của địa hình và nhấn mạnh rằng sẽ có rất ít cây bị tổn hại. Ông đã tối thiểu hóa các mê cung của ông xuống còn bốn cái, và thay vì giảm các phương án xuống còn một, ông lại phối hợp tất cả chúng với nhau thành một phần này hoặc phần khác của khu nhà, để cho bốn câu đố khó giải như nhau sẽ bị ép lên cùng một lô đất: mê cung trong mê cung, và ở giữa là ngôi nhà tương đối bình thường của chúng tôi.

Tôi sẽ không đi vào toàn bộ những chi tiết chán ngắt - những bố cục khoanh vùng, những mật mã xây dựng, phác họa các ranh giới, sự chậm trễ, những vấn đề chưa lường được như mưa đá và sự biến mất không có liên quan của bà vợ người thợ xây, nhưng tôi sẽ nói những bức tường mê hồn trận đã được xây nên từ các hàng rào cây, vô số đá, cùng những tảng đá lớn, đá cuội, những phiến sa thạch và đá hoa cương, và hàng nghìn hàng vạn viên gạch. Vì bố tuyệt đối không tin tưởng các công nhân, nên ông đã phá vỡ thiết kế và giao cho mỗi đội một phần để xây dựng. Bản thân các công nhân cũng thường xuyên bị lạc giữa hàng nghìn con ngõ và lối đi hiện ra, và Eddie thường tham gia cùng chúng tôi trong các cuộc tìm kiếm. Ông ta

thường chụp hình những khuôn mặt cáu bẳn của họ khi chúng tôi tìm thấy họ.

Tuy vậy, dần dần những bức tường đá cao và những hàng rào bụi cây quá khổ lần lượt được dựng lên, và ngôi nhà bị che khuất tầm mắt. Một sự tổng hợp của ngôi nhà và lớp vỏ bọc. Phức tạp về mặt tâm lý. Hầu như không thể tiếp cận. Chúng tôi dọn vào bên trong, những nạn nhân tự nguyện của trí tưởng tượng bao la và độc hại của bố.

Khi Anouk trở về từ Bali, cô ta ngạc nhiên thì ít mà tức giận thì nhiều trước việc đã bỏ lỡ mọi thứ: vụ suy sụp, mái ấm cho trẻ em, bệnh viện tâm thần, và vụ xây ngôi nhà kỳ quặc của chúng tôi. Nhưng, thật không thể tin nổi, cô ta trở lại làm việc như thể chưa có gì xảy ra cả. Cô ta buộc bố phải lắp đặt hệ thống liên lạc nội bộ để khi cô ta hoặc bất kì vị khách nào được mời đến, chúng tôi có thể dẫn họ đi qua mê cung để đến ngôi nhà kiên cố của chúng tôi. Tôi sẽ không bao giờ hiểu được người phụ nữ này, tôi thầm nghĩ, nhưng nếu cô ta muốn nấu ăn và dọn dẹp ở một nơi thênh thang bất tận, thì đó là lựa chọn của cô ta.

Vậy đây chính là nơi mà chúng tôi sống.

Chúng tôi bị cắt đứt và chỉ có những âm thanh tự nhiên của rừng rậm để xoa dịu, kích thích, và gây hoảng sợ cho chúng tôi. Không khí ở đây khác hẳn, và tôi ngạc nhiên với chính mình: tôi yêu thích sự yên tĩnh (ngược lại với bố, ông bắt đầu có thói quen mở radio suốt cả ngày.) Lần đầu tiên tôi cảm thấy sự thật rằng bầu trời bắt nguồn từ điểm cách mặt đất chỉ khoảng 0,5 cm. Vào buổi sáng rừng rậm có mùi như loại sáp lăn nách thơm tho nhất mà bạn từng ngửi thấy, và tôi nhanh chóng làm quen với những chuyển động bí ẩn của cây cối, chúng phập phồng nhịp nhàng như một người bị gây mê. Đôi lúc bầu trời đêm trông có vẻ chông chênh, thu lại thành các điểm, rồi san phẳng ra, như một tấm khăn trải bàn bị cuộn lại thành búi, rồi đột ngột bị kéo căng. Tôi thường thức giấc và trông thấy những đám mây là đà

vắt vẻo lơ đễnh trên các chóp cây. Đôi khi cơn gió thật nhẹ nhàng tựa như thổi từ lỗ mũi của một em bé, lại có lúc nó mạnh đến nỗi tất cả cây cối đều gồng mình bám trụ xuống đất với những bộ rễ yếu ớt tựa băng dính bị gấp đôi lại.

Tôi cảm thấy viễn cảnh tai ương suy yếu dần, thậm chí đã chấm dứt, và tôi đã dám suy nghĩ tích cực trở lại về những tương lai sôi nổi nhẹ nhàng của chúng tôi.

Trong một buổi tản bộ quanh khu đất ý nghĩ ấy chợt đến với tôi như một vụ lở bùn: sự khác biệt kinh ngạc nhất giữa bố tôi và tôi chính là tôi chuộng sự đơn giản còn ông chuộng sự phức tạp. Không phải để nói rằng tôi thường xuyên, hay luôn luôn, thành công trong việc đạt được sự đơn giản, mà để nói rằng tôi chuộng nó, cũng như ông thích làm vấy bùn mọi thứ khi có thể, làm rối tinh rối mù mọi thứ cho đến khi ông không còn nhìn thấy rõ trắng đen nữa.

Một buổi tối ông đang đứng trong vườn sau nhìn ra ngoài. Đó là một đêm ẩm ướt và mặt trăng chỉ là một đốm nhòe.

Tôi nói, “Bố đang nghĩ gì vậy?”

Bố nói, “Đó là một bất ngờ.”

Tôi nói, “Con không thích sự bất ngờ. Không còn thích nữa.”

Ông nói, “Con còn quá nhỏ để...”

Tôi nói, “Con không đùa đâu. Không thích bất ngờ nữa.”

Bố nói, “Bố sẽ không tìm việc làm khác.”

Tôi nói, “Chúng ta sẽ sống ra sao?”

Ông nói, “Chúng ta sẽ ổn thôi.”

Tôi nói, “Còn thức ăn và chỗ ở?”

Bố nói, “Chúng ta có chỗ ở. Eddie nói không cần bố trả nợ vợ, và nhờ có gã, chúng ta sở hữu cơ ngơi này.”

Tôi nói, “Còn Anouk thì sao? Chúng ta làm sao trả tiền cho cô ta?”

Ông nói, “Bố sẽ cho cô ta căn phòng phía sau để dùng như một xưởng vẽ. Cô ta muốn có nơi để điêu khắc.”

Tôi nói, “Còn thức ăn? Còn thức ăn thì sao?”

Ông nói, “Chúng ta sẽ trồng trọt.”

Tôi nói, “Thịt ư? Chúng ta sẽ nuôi trồng thịt?”

Rồi ông nói, “Bố đang nghĩ đến việc dọn dẹp cái ao.”

Ở mảnh vườn phía sau, có một cái ao hình số tám với những hòn đá nhỏ màu trắng nằm quanh chu vi. “Và bố có thể thả ít cá vào đấy,” ông nói thêm.

“Chết tiệt, bố ạ, con không biết.”

“Nhưng lần này bố sẽ chăm sóc chúng, được chưa?”

Tôi đồng ý.

Như đã hứa, ông dọn sạch cái ao và thả vào đấy ba con cá Nhật Bản lạ. Chúng không phải cá vàng; chúng to và sặc sỡ đến nỗi chúng hẳn đã từng là hình thái tiến bộ nhất của loài cá trước khi có loài cá mập trắng, và bố cho chúng ăn mỗi ngày một lần, rắc thức ăn theo hình bán nguyệt vắt ngang qua ao như đang thực hiện một nghi lễ đơn giản, thiêng liêng.

Một hai tháng sau, tôi đang ở trong nhà bếp với Anouk và nhìn thấy bố ở khu vườn phía sau với một chiếc ống chứa đầy một chất màu trắng mà ông đang rải xuống ao bằng từng thìa lớn. Ông đang huýt sáo đầy mãn nguyện.

Anouk áp mặt vào cửa sổ, rồi quay sang tôi với ánh mắt kinh ngạc. “Đó là chlorine,” cô ta nói.

“VẬY thì nó không tốt cho lũ cá,” tôi nói.

“MARTIN!” Anouk gào lên qua cửa sổ. Bố quay ngoắt lại, lộ vẻ lúng túng. Bạn có thể trông thấy trên mặt ông, kể cả từ khoảng cách đó, rằng người đàn ông này đã nếm trải sự suy sụp tinh thần của chính bản thân, một dư vị hăng còn chưa rời khỏi miệng ông ấy. “ÔNG ĐANG LÀM CÁI GÌ VẬY, ĐỒ ĐIÊN?” Anouk hét lên. Bố tiếp tục nhìn cô ta trừng trừng như thể cô ta là con rối mà ông tạo ra từ gỗ và khiến ông kinh ngạc vì biết nói.

Chúng tôi chạy ra ngoài. Đã quá muộn. Ba người chúng tôi đứng nhìn lũ cá chết đang nằm nghiêng, mắt lồi ra bàng hoàng.

“Ông biết vấn đề của ông là gì không?” Anouk hỏi.

“Biết,” bố khẽ đáp. “Tôi nghĩ tôi biết.”

Tối hôm đó tôi lạnh cóng. Lửa đã tắt, vì thế tôi lên lầu đi ngủ, mặc quần áo kín mít và trùm chăn lên đầu. Từ giường tôi có thể trông thấy ánh sáng mềm mại tỏa ra từ mảnh vườn phía sau. Tôi đi đến cửa sổ để nhìn ra. Bên dưới, bố mặc pijama, đang đứng cầm một ngọn đèn dầu hỏa lập lòe trong đêm tối.

Ông đang tưởng nhớ những con cá đó. Ông còn làm quá đến mức nhìn chăm chăm vào đôi tay mình với vẻ mặt tội lỗi rất kịch, trông như đang tham gia một vở *Macbeth* của sinh viên. Suốt một lúc tôi theo dõi ông đứng đấy trong khu vườn sau nhà, mảnh trăng non chiếu ánh sáng yếu ớt lên tiêu vương quốc của ông. Gió cắt ngang những thân cây. Lũ ve hát một bài hát đơn điệu. Bố ném đá xuống ao. Tôi cảm thấy kinh tởm, nhưng hình ảnh của ông trông thật bắt mắt.

Tôi nghe thấy một tiếng động phía sau mình.

Có cái gì đó trong phòng tôi: một con dơi, một con thú ôpô, hay một con chuột. Tôi biết mình sẽ không thể chớp mắt cho đến khi nó chết hoặc đã bị đem đi; tôi biết tôi sẽ nằm trên giường trong bóng tối chờ đợi cảm giác hàm răng sắc lỏm chồm gặm ngón chân mình. Đây là ngôi nhà mới của chúng tôi. Nhà của chúng tôi, nơi từ mọi vết nứt và hang hốc nhỏ, mọi lỗ và khe hở, có một vật thể sống bò ra.

Tôi đi xuống nhà và ngã mình xuống ghế sofa đúng vào lúc bố đi từ ngoài vườn vào.

“Tối nay con sẽ ngủ dưới này,” tôi nói.

Ông gật đầu. Tôi nhìn ông lướt mắt qua kệ sách để kiểm gì đó để đọc. Tôi xoay người sang bên và nghĩ sự hoàn tất dự án của ông đã đem lại một mối nguy hiểm mới - ông có thể một lần nữa đặt mình vào thế dễ bị tổn thương trước sự vận vẹo của hai ngón tay cái. Bây giờ ông định làm gì? Với tất cả những hoạt động trong đầu ông? Ngôi nhà và mê cung đã giúp ông duy trì một thời gian và sẽ tiếp tục duy trì ông thêm một thời gian nữa, nhưng chúng sẽ không thể làm thế mãi. Sớm muộn ông cũng sẽ cần đến một dự án mới, và nếu ai đó xem xét lại quy mô tiến triển của các dự án mà ông đã thực hiện - hộp thư góp ý, *Cấm nang tội ác*, việc xây dựng mê cung - rõ ràng dự án kế tiếp sẽ phải thật vĩ đại. Một cái gì đó mà, mĩa mai thay, sẽ duy trì ông đến lúc chết và có thể là thứ sẽ giết chết ông.

Bố ngã lưng vào chiếc ghế dựa và giả vờ đọc. Tôi biết chính xác ông đang làm gì: ông đang nhìn tôi ngủ. Việc đó từng làm tôi khó chịu, cái thói quen quái gở này của ông. Giờ đây tôi thấy nó lại dễ chịu một cách kì lạ - âm thanh lật giấy trong sự im lặng, hơi thở khò khè của ông và sự có mặt ngọt ngào lấp đầy các góc phòng.

Ông lật các trang sách rất nhanh. Giờ thì ông không chỉ giả vờ đang đọc sách, ông còn giả vờ đọc lướt nữa chứ. Tôi cảm thấy đôi mắt ông như chiếc bao cát đè trên đầu mình, và tôi duỗi người trên ghế sofa, rên khẽ một tiếng, rồi sau một khoảng thời gian đáng tin, giả vờ nằm mơ.

BỐN

I.

Ắt hẳn cái mê cung bên ngoài đã làm nhiệm độc mọi thứ bên trong nó. Còn lý do nào khác khiến bố để lại những mẫu giấy khắp nhà với những lời nhắn vô nghĩa trên đó, chẳng hạn như “Can’t love ear and not your open ugly raw room onto old maps^[37]!”? Để giải mã những lời nhắn này bằng cách sử dụng hệ thống mật mã cơ bản nhất, chữ cái đầu tiên của mỗi từ trong câu ghép lại thành lời nhắn thật sự.

“Can’t love ear and not your open ugly raw room onto old maps!”

trở thành

“Clean your room!”^[38]

Rồi ông bắt đầu với trò đảo chữ, những chữ cái bị xáo lên và thứ tự thông thường của chúng được sắp xếp lại.

“Egon ot het sposh. Kabc ralet.”

trở thành

“Gone to the shops. Back later.”^[39]

Rồi một đêm nọ, vài tuần sau ngày sinh nhật thứ mười sáu của tôi, tôi tìm thấy lời nhắn sau đây gắn trên tấm gương phòng tắm:

rezizsl ta ta ixs em teme

Mất một lúc tôi mới giải mã được nó, vì ông đã sắp xếp lại thứ tự các từ cũng như các chữ cái. Sau vài phút nghiền ngẫm, tôi đã giải được nó:

“Meet me at Sizzler at six.”^[40]

Sizzler là nơi chúng tôi thích đến để ăn mừng chuyện vui - nói cách khác, chúng tôi đã đến đây một lần, vào năm năm trước, sau khi bố trúng số 46 đô la. Tôi đạp xe qua mê cung đến đường cái rồi đón xe buýt vào thành phố đến Khách sạn Carlos. Nhà hàng Sizzler này nằm ở tầng trên cùng, dù bạn không cần ở tại khách sạn mới được ăn ở đó. Đương nhiên, bạn có thể ở đó nếu bạn muốn, nhưng thật ra mà nói, một khi bạn đã ăn xong và thanh toán hóa đơn, họ quả thực chẳng bận tâm bạn ngủ ở đâu.

Khi tôi đến nơi, bố đã ngồi ở một bàn cạnh cửa sổ, tôi đoán là để chúng tôi có thể nhìn ra cảnh phố xá trong những quãng lặng khó tránh khỏi của buổi nói chuyện.

“Thế chuyện học hành của con sao rồi?” ông hỏi khi tôi ngồi xuống.

“Không tệ lắm.”

“Hôm nay học được gì không?”

“Mấy thứ thông thường ấy mà.”

“Chẳng hạn như?”

“Bố biết đấy,” tôi nói, và trở nên hồi hộp khi nhận ra ông đang không nhìn tôi. Có lẽ ông đã nghe ai đó nói rằng ta không nên nhìn thẳng vào mặt trời để khỏi trông gà hóa cuốc.

“Bố có cái này cho con xem,” ông nói. Ông đặt một chiếc phong bì lên bàn và gõ ngón tay lên nó.

Tôi cầm chiếc phong bì đã bóc lên và lấy lá thư bên trong ra. Phần in đầu thư là của trường tôi. Trong lúc đọc, tôi vờ làm ra vẻ lúng túng, nhưng tôi nghĩ kết quả lại thành ra vẻ tự thú.

Kính thưa ông Dean,

Thư này nhằm chính thức thông báo với ông rằng con trai của ông, Jasper Dean, có dính líu đến một vụ tấn công trên một chuyến tàu vào buổi chiều

ngày hai mươi hai tháng Tư, sau giờ tan trường. Chúng tôi có bằng chứng không thể chối cãi rằng con trai của ông, trong lúc mặc đồng phục nhà trường, đã tấn công một người không gây hấn gì với cậu ta. Ngoài ra, chúng tôi viết thư này để thông báo với ông rằng con trai ông đã tự nguyện bỏ học.

Michael Silver

Hiệu trưởng

“Tại sao họ lại viết là con mặc đồng phục nhà trường? Sao việc đấy lại quan trọng nhỉ?”

“Thì họ là vậy mà.”

Bố tặc lưỡi.

“Con sẽ không quay lại trường đâu,” tôi nói.

“Tại sao?”

“Con đã nói tạm biệt cả rồi.”

“Mà con tấn công người ta à? Có thật không?”

“Bố phải ở đây mới hiểu.”

“Có phải lúc đấy con đang tự vệ không?”

“Chuyện phức tạp hơn nhiều. Bố xem, mọi thứ mà con cần biết thì con đều có thể tự dạy cho mình. Con có thể tự đọc sách. Lũ ngốc ấy cần có người lật sách cho chúng. Con thì không.”

“Con sẽ làm gì?”

“Con sẽ nghĩ ra thứ gì đó,” tôi đáp. Làm sao tôi có thể nói với ông rằng giờ đây tôi muốn thứ mà ông đã từng muốn - du lịch trên những chuyến tàu và phải lòng những cô gái môi cong mắt trầm? Tôi chẳng bận tâm nếu cuối hành trình tôi không có gì để khoe ngoài cặp đùi đau đớn. Tôi chẳng có lỗi

gì nếu cuộc đời của kẻ lang thang, của kẻ lữ hành, lại không còn được thế gian đoái hoài đến. Sẽ ra sao nếu người ta không thể chấp nhận được nữa cuộc đời cuốn theo chiều gió, hỏi xin một mẩu bánh mì và một mái nhà, ngủ trên những đồng cỏ khô và tận hưởng thú yêu đương với những cô thôn nữ chân trần, rồi sau đó trốn chạy trước mùa gặt? Đây là cuộc sống mà tôi mong muốn, bay bổng khắp nơi như chiếc lá đầy lòng khát khao.

Nhưng rồi thay, bố lại không thích ý tưởng đưa con trai duy nhất của ông lông bông không mục đích qua không gian và thời gian, bởi ông bắt đầu mô tả kế hoạch cuộc đời tôi. Ông dựa lưng vào ghế và nói, “Con phải học hành đến nơi đến chốn.”

“Bố đâu có học hành đến nơi đến chốn.”

“Bố biết. Con không muốn theo chân bố, phải không nào?”

“Con không theo chân bố. Bố không có quyền can thiệp chuyện bỏ học của con.”

“Ái chà, vậy con định làm gì?”

“Con sẽ đi phiêu bạt giang hồ. Để xem chuyện gì xảy ra.”

“Bố sẽ cho con biết chuyện gì xảy ra. Phong ba bão táp.”

“Con sẽ liều mạng.”

“Nghe đây, Jasper. Bố biết quá rõ con đường chính xác dẫn đến những bữa ăn tối đông lạnh và quần áo bẩn. Bố đã bỏ học. Bố đã đi lang thang phiêu bạt khắp thế gian. Bố không cho mình lựa chọn nào khác ngoài việc tiếp tục xa rời xã hội. Nhưng bố đã đưa con trở lại trường học vì một lẽ: để con có thể đặt một chân vào cả hai thế giới: của chúng ta và của họ. Chẳng có lý do để bỏ đi vào lúc này như thể bỏ trốn khỏi hiện trường án mạng. Hãy ở lại. Hãy học đến nơi đến chốn. Rồi làm những gì con muốn. Con muốn học đại học? Con muốn tìm việc làm và ổn định cuộc sống? Con muốn đi du lịch đến những xứ độc tài hay ho nhất thế giới? Con muốn bị nhấn chìm trong

một dòng sông ở nước ngoài vào mùa mưa lũ? Gì cũng được. Chỉ cần cho bản thân mình một lựa chọn. Vào lúc này hãy ở yên trong hệ thống, được chứ?”

“Bố có làm thế đâu. Đã bao nhiêu lần con nghe bố nói, ‘Đ. mẹ cái hệ thống này’? Thì, đấy chính là việc con đang làm. Đ. nó.”

Tội nghiệp chúng tôi, những đứa con nổi loạn. Cũng như bạn, chúng tôi có quyền nổi loạn chống lại cách hành xử của bố mình, chúng tôi cũng có tình trạng bất phục tùng và những cuộc cách mạng bùng nổ trong lòng. Nhưng làm sao bạn có thể nổi loạn chống lại sự nổi loạn? Liệu điều đó có nghĩa là quay trở lại sự phục tùng không? Thế thì không tốt. Nếu tôi làm thế, thì một ngày nào đó con trai tôi, nổi loạn chống lại tôi, sẽ trở thành bố tôi mất.

Bố chồm về trước như để tự thú một vụ giết người mà ông rất chi tự hào.

“Xem nào, nếu con định đi phiêu bạt giang hồ, thì bố muốn cho con một lời cảnh báo,” ông nói, chân mày cong lên trông thật chướng mắt. “Cứ gọi đấy là một biển báo đường. Bố cũng không chắc nên gọi nó là gì.”

Bố làm ra vẻ ngĩ ngội. Hơi thở của ông trở nên gấp gáp. Ông xoay vòng vòng và động vào đôi nam nữ ngồi tại chiếc bàn sau lưng chúng tôi. Đột nhiên ông nói tiếp lời cảnh báo của mình.

“Người ta luôn than phiền mình không có giày cho đến khi họ nhìn thấy một người cụt chân, rồi họ than phiền mình không có xe lăn điện. Tại sao? Điều gì khiến họ tự động chuyển đổi bản thân từ một hệ thống tê liệt này sang một hệ thống chán ngắt khác, và tại sao ý chí tự do lại chỉ được sử dụng theo chi tiết chứ không phải theo những phác thảo chung chung - không phải ‘Tôi có nên làm việc không?’ mà là ‘Tôi nên làm việc ở đâu?’ và không phải ‘Tôi có nên lập gia đình không?’ mà là ‘Khi nào thì tôi nên lập gia đình?’ Tại sao chúng ta không đột nhiên hoán đổi đất nước để mọi người ở Pháp chuyển đến Ethiopia và mọi người ở Ethiopia chuyển đến Anh và mọi người ở Anh chuyển đến vùng Caribe và cứ như thế cho đến

khi cuối cùng chúng ta chia sẻ trái đất như chúng ta lẽ ra phải làm và rũ bỏ lòng trung thành điên cuồng, khát máu, ích kỉ và đáng xấu hổ của mình? Tại sao lại hao tổn ý chí tự do cho một sinh vật có vô vàn những lựa chọn song lại giả vờ chỉ có một hoặc hai sự lựa chọn?

“Nghe đây. Con người cũng giống như những cái đầu gối bị gõ bằng búa cao su tí hon. Nietzsche là cây búa. Schopenhauer là cây búa. Darwin là cây búa. Bố không muốn là búa, bởi vì bố biết các đầu gối sẽ phản ứng thế nào. Biết ra thì chán lắm. Bố biết vì bố biết rằng người ta *có lòng tin*. Người ta hãnh diện với lòng tin của họ. Lòng kiêu hãnh bán đứng họ. Đó là lòng kiêu hãnh vì được sở hữu. Bố đã có những ảo ảnh bí ẩn và nhận thấy chúng quá ư ồn ào. Bố đã nhìn thấy những ảo ảnh đã nghe thấy những tiếng động đã ngửi thấy những mùi hương nhưng bố mặc kệ chúng như bố sẽ luôn mặc kệ chúng. Bố mặc kệ những điều bí ẩn này vì bố đã nhìn thấy chúng. Bố đã thấy nhiều hơn hầu hết mọi người, vậy mà họ lại tin còn bố thì không. Mà tại sao bố không tin? Bởi vì có một tiến trình đang diễn ra và bố có thể nhìn thấy nó.

“Nó xảy ra khi người ta nhìn thấy Cái chết, thứ vẫn luôn hiện diện. Họ thấy Cái chết nhưng lại ngộ nhận là Ánh sáng. Họ cảm thấy cái chết của chính họ và họ gọi đấy là Chúa trời. Việc này cũng xảy đến với bố. Khi bố cảm thấy từ thăm sâu trong đáy lòng mình rằng cuộc sống này có ý nghĩa, hoặc có Chúa, bố biết đó thực sự là Cái chết, nhưng vì bố không *muốn* nhìn thấy Cái chết giữa thanh thiên bạch nhật, nên tâm trí bố bèn lập mưu và nói *Nghe đây mà y sẽ không chết đừng lo mà y rất đặc biệt mà y có ý nghĩa cuộc đời này có ý nghĩa mà y không cảm nhận được nó sao?* Và bố vẫn thấy Cái chết và cảm nhận được cả nó. Rồi tâm trí bố nói *Đừng nghĩ về cái chết lalalala mà y sẽ luôn luôn đẹp đẽ và đặc biệt và mà y sẽ không bao giờ chết không bao giờ không bao giờ không bao giờ mà y có nghe nói về linh hồn bất tử chưa ồ mà y có một linh hồn bất tử thật đẹp đấy.* Rồi bố nói *Chắc là vậy* và tâm trí bố nói *Hãy nhìn cảnh hoàng hôn chết tiệt kia hãy nhìn những dãy núi chết tiệt kia hãy nhìn cái cây hùng vĩ chết giẫm kia chúng còn đến*

được từ đâu khác ngoài bàn tay của Chúa bàn tay sẽ bằng bề nâng niu mà suốt đời suốt kiếp. Và bố bắt đầu tin vào Những vùng nước sâu thẳm. Ai lại không tin cơ chứ? Chuyện bắt đầu như thế đấy. Nhưng bố hoài nghi. Và tâm trí bố nói *Đừng lo. Mà sẽ không chết. Về lâu dài thì không. Bản chất của mà sẽ không tàn phai, những thứ đáng giữ lại thì không tàn phai.* Một lần bố nhìn thấy toàn thể giới từ giường mình, nhưng bố đã khước từ nó. Lần khác bố thấy một ngọn lửa và trong ngọn lửa ấy bố nghe một tiếng nói bảo với bố rằng mình sẽ được tha mạng. Bố cũng khước từ điều đó, bởi vì bố biết rằng mọi tiếng nói đến từ bên trong ta. Năng lượng nguyên tử là một sự lãng phí thời gian. Người ta nên đi thu hoạch năng lượng của tiềm thức khi nó đang thực hiện việc phủ nhận Cái chết. Chính trong Tiến trình khắc nghiệt ấy mà Lòng tin được sản sinh, và nếu lửa thực sự nóng, chúng sẽ sản sinh ra Sự chắc chắn - đứa con trai xấu xí của Lòng tin. Cảm nhận được rằng con biết tổng Ai tạo ra vũ trụ, Ai điều hành nó, Ai trả tiền cho nó, vân vân, về bản chất là thoát ly khỏi nó. Cái gọi là những kẻ tu hành, cái gọi là người theo chủ nghĩa tâm linh, những hội nhóm nhanh nhẩu phản đối truyền thống ‘chủ nghĩa tiêu dùng hủy-diệt-linh-hồn’ của phương Tây và chỉ ra rằng sự sung túc là cái chết, họ nghĩ rằng điều đó chỉ đúng đối với sở hữu vật chất. Nhưng nếu sự sung túc là cái chết, thì chân lý ấy sẽ đúng nhất đối với mẹ của mọi sự sung túc, *sự chắc chắn của lòng tin* - êm ái hơn nhiều so với một chiếc ghế sofa bằng da mềm mại hay một bồn tắm Jacuzzi trong nhà, và đảm bảo sẽ hạ gục một tinh thần hăng hái nhanh hơn cả chiếc điều khiển điện để mở cửa garage. Nhưng rất khó cưỡng lại sức cám dỗ của sự chắc chắn, vì thế con cần để mắt đến Tiến trình giống như bố đã làm để khi bố nhìn thấy những ảo ảnh bí ẩn của toàn bộ cuộc sống và nghe những giọng nói nửa như thì thầm, bố có thể khước từ chúng thẳng tay và cự tuyệt sự thôi thúc muốn được cảm thấy đặc biệt và tin tưởng vào sự bất tử của mình, vì bố biết nó chỉ là tác phẩm do Cái chết tạo ra. Vậy con đã thấy chưa? *Chúa là tư tưởng tuyên truyền đẹp để tạo ra từ ngọn lửa tưởng tượng của con người.* Và nếu con yêu Chúa vì cảm kích nghệ thuật sáng tạo của ông ta thì cũng được thôi, nhưng con không cần phải tin một nhân vật chỉ vì con có ấn tượng với tác giả. Cái chết và Con người, hai đồng tác giả của

Chúa, chính là những nhà văn sáng tác khỏe nhất hành tinh. Sản phẩm của họ thật xuất chúng. Cái chết bất khả kháng và Tiềm thức của Con người đã chấp bút nên Jesus, Muhammad, và Đức Phật, vài ví dụ thế. Và đây chỉ là những nhân vật. Họ tạo ra thiên đường, địa ngục, vườn lạc viên, chốn u minh, và luyện ngục. Và đó chỉ mới là bối cảnh. Và còn gì nữa? Mọi thứ, có lẽ thế. Sự hợp tác thành công này đã tạo ra mọi thứ trong cuộc đời ngoại trừ chính cuộc đời, mọi thứ đang tồn tại ngoại trừ thứ ngay từ đầu đã ở đây khi chúng ta tìm thấy nó. Con hiểu chưa? Con có hiểu Tiến trình không? Hãy đọc Becker! Hãy đọc Rank! Hãy đọc Fromm! Họ sẽ nói cho con biết! Loài người độc nhất vô nhị trên đời này ở chỗ, trái với tất cả các loài động vật khác, họ đã phát triển một ý thức quá tiến bộ đến nỗi nó có một phụ phẩm đáng sợ: họ là sinh vật duy nhất nhận thức được cái chết của mình. Sự thật này đáng sợ đến nỗi từ thuở hồng hoang loài người đã chôn giấu nó sâu bên trong tiềm thức của họ, và điều này đã biến con người thành những cỗ máy cường tráng, những nhà máy bằng xương bằng thịt sản xuất ra ý nghĩa. Ý nghĩa mà họ cảm thấy bắt đầu được rót vào các dự án bất tử của họ - như con cái của họ, hoặc thần thánh của họ, hoặc các tác phẩm nghệ thuật của họ, hoặc công việc kinh doanh của họ, hoặc đất nước họ - mà họ tin rằng sẽ trường thọ hơn họ. Và vấn đề là đây: con người cảm thấy họ cần những lòng tin này để sống nhưng lại vô tình tự giết mình vì lòng tin của họ. Vì thế mà khi một người hi sinh cuộc đời vì động cơ tôn giáo, anh ta đã lựa chọn cái chết không phải vì một vị thần, mà để phục vụ cho một nỗi sợ hãi nguyên thủy tiềm thức. Vậy là chính nỗi sợ này đã khiến anh ta chết vì chính điều mà anh ta sợ nhất. Con hiểu chưa? Điều trở trêu trong các dự án bất tử của họ chính là, trong khi chúng được tiềm thức tạo ra để đánh lừa con người, khiến họ có cảm giác mình là đặc biệt và nỗ lực tìm kiếm một cuộc sống bất tử, thì thái độ bức bối của họ đối với những dự án bất tử này chính là điều giết chết họ. Đây là lúc con cần phải cẩn thận. Đây là lời cảnh báo của bố dành cho con. Biển báo đường của bố. Sự chối bỏ cái chết đầy nhanh con người đến huyết mộ, và nếu con bất cẩn, họ sẽ lôi con theo.”

Bố trở nên bất động, và khuôn mặt dữ dội của ông truyền đến tôi những làn sóng bất an vô tận trong lúc đợi tôi thốt lên lời ca ngợi và phục tùng. Tôi nín thinh. Đôi khi chẳng có gì mĩa mai cho bằng sự im lặng.

“VẬY, CON NGHĨ SAO?”

“Con chẳng hiểu bố vừa nói gì.”

Ông thở to, tựa như vừa công tôi trên lưng chạy vài vòng marathon. Thực ra thì, bài diễn thuyết của ông gây ấn tượng rất sâu sắc trong tâm trí tôi, đến độ một bác sĩ phẫu thuật có thể nhận ra những khe sâu trên đó. Và không chỉ vì nó đã cấy một hạt giống khiến tôi rối cuộc nghi ngờ bất kì cảm giác hay ý nghĩ nào có thể xem là tâm linh của mình, mà vì không gì ức chế hoặc khó chịu hơn cảnh một triết gia tự dồn bản thân đến đường cùng bằng suy nghĩ. Và tối hôm ấy, lần đầu tiên tôi nhìn thấu vào cái góc khuất của ông, bước đường cùng kinh khủng của ông, ngõ cụt buồn bã của ông, nơi bố đã tự chùng ngửa để tránh bất kì điều kì bí hay tín ngưỡng nào xảy đến với ông, để nhờ Chúa có xuống trần và dọa vào mặt ông, ông sẽ không bao giờ cho phép mình tin vào điều đó. Đó là đêm tôi hiểu ông không chỉ là một kẻ hoài nghi không tin vào giác quan thứ sáu, mà là một kẻ hoài nghi-cực đoan, không chịu tin vào cả năm giác quan còn lại.

Bố đột ngột ném chiếc khăn ăn vào mặt tôi và lau bầu, “Con biết gì không? Bố rửa sạch duyên nợ với con rồi.”

“ĐỪNG QUÊN DỪNG XÀ PHÒNG NHÉ,” tôi đáp.

Tôi nghĩ chuyện này cũng chẳng có gì bất thường - bố và con trai, hai thế hệ người, lớn lên xa rời nhau. Dầu vậy, tôi vẫn nhớ về thuở mình còn ấu thơ, khi ông vác tôi trên vai đến trường, thỉnh thoảng vào thẳng trong lớp. Ông thường ngồi ở bàn giáo viên và vác tôi nằm ngang trên vai ông rồi hỏi những đứa trẻ đang mắt chữ o mồm chữ i, “Có ai thấy con trai tôi không?” Nếu so sánh những thời điểm như thế với những thời điểm lúc này, nó chỉ khiến ta thêm buồn mà thôi.

Người phục vụ đi qua. “Quý khách có cần thêm gì không ạ?” anh ta hỏi. Bố dùng ánh mắt đăm thủng anh ta. Người phục vụ lui lại.

“Đi nào,” bố đột ngột lên tiếng.

“Được thôi.”

Chúng tôi gỡ áo khoác khỏi ghế. Một đám những đôi mắt tò mò nhìn theo chúng tôi đến tận cửa. Chúng tôi bước vào tiết trời đêm lạnh lẽo. Những đôi mắt ở lại trong nhà hàng, nơi ấy thật ấm áp.

Tôi biết tại sao ông bức dọc. Theo kiểu hời hợt đầy mâu thuẫn của riêng mình, ông luôn dùng hết sức lực nhằm nhào nặn tôi. Đây là đêm đầu tiên ông thấy rõ rằng tôi không hề muốn dính dáng gì đến cái khuôn đúc của ông. Ông trông thấy tôi nhổ nước bọt vào đó, và ông tự ái. Vấn đề là, chuyện học hành là trận chiến lớn đầu tiên trong mối quan hệ của hai chúng tôi, cuộc chạm trán liên tục của chúng tôi, vì lẽ đó mà ông luôn dao động giữa đe dọa phóng hỏa hệ thống trường học công với bỏ mặc tôi cho nó. Với việc tự ý bỏ học, tôi đã thực hiện một quyết định mà ông không thể làm được. Đó là lý do vì sao ông giảng cho tôi nghe bài diễn thuyết đó: sau tất cả những bài giảng rồi như canh hẹ và mâu thuẫn mà bố đã giội bom tôi trong nhiều năm qua, trên những chủ đề từ sự sáng tạo đến nước xốt đến sự sám hối đến khoen xỏ vú, ở đó bố thử nghiệm những ý tưởng như thể ông đang ở trong phòng thay quần áo thử những chiếc áo sơ mi, cuối cùng ông đã cho tôi nghe ý tưởng nòng cốt làm nền tảng cho cuộc đời ông.

Điều mà cả hai chúng tôi đều không biết vào lúc đó, dĩ nhiên rồi, là chúng tôi đang ở bên bờ vực của một chuỗi thảm họa khó tin khác, có thể truy ngược lại từ những sự kiện đơn lẻ. Người ta nói nhìn điểm khởi đầu thì biết kết cục. Chà, điểm khởi đầu của sự kết thúc này chính là việc tôi bỏ học.

Vậy thì tại sao tôi lại bỏ học? Bởi vì tôi thế nào cũng bị xếp ngồi cạnh đứa bé bị nổi mẩn ngứa? Hay vì hể tôi đi học muộn là y như rằng thầy giáo lại

làm vẻ mặt như đang đại tiện? Hay đơn giản vì mọi người có thẩm quyền lúc nào cũng bị xúc phạm trước hành vi của tôi? Không, ngẫm lại thì thấy, tôi đã thích thú trước điều đó; những tĩnh mạch đập trong cổ một ông thầy giáo: cao trào của hài kịch. Một ông thầy khác giận tím người: quá đã! Hồi ấy tôi thấy chẳng có gì buồn cười hơn sự nổi nóng, chẳng có gì khiến tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn hoặc hoạt bát hơn.

Không, nếu tôi phải trung thực, thì tất cả những trò chọc giận ấy chỉ làm tôi sa lầy vào địa ngục nghiền nát của lòng bất mãn; không có lý do gì để bỏ đi khỏi nó, đó chỉ là sự bất hạnh đều đặn mà một người may mắn có được. Động cơ bỏ học thực sự của tôi bắt đầu bằng tất cả những vụ tự tử quái ác này.

Trường của chúng tôi bị dồn hết mức đến sát bờ biển phía đông, chỉ chưa chìm hẳn xuống nước mà thôi. Chúng tôi phải đóng cửa sổ lớp học để tránh bị phân tâm trước tiếng biển gầm gào bên dưới, nhưng vào những ngày hè, cái nóng ngọt ngào buộc chúng tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài mở cửa sổ, và tiếng nói của giáo viên khó lòng át nổi tiếng sóng vỗ ì ầm. Các tòa nhà của trường, một dãy những khối nhà gạch màu đỏ gắn kết với nhau, tọa lạc phía trên cao mặt nước, trên bờ vực của Vách Chán nản (Tên “Vách Tuyệt vọng” đã được đặt cho một mặt vách núi hoang vắng khác nằm quanh mũi biển). Từ cuối sân bóng của trường, những lối đi khúc khuỷu dẫn xuống bãi biển. Nếu bạn không thích đi trên các lối đi này, nếu bạn thiếu kiên nhẫn hay bạn không muốn liêu đi trên con dốc dựng đứng, hoặc nếu bạn khinh bỉ bản thân và cuộc đời mình và không nhìn thấy hi vọng nào về một tương lai tươi sáng hơn, bạn có thể nhảy xuống bất cứ lúc nào. Nhiều người đã làm thế. Cứ trung bình chín, mười tháng lại có một vụ tự tử ở trường tôi. Dĩ nhiên, nạn tự tử ở giới trẻ không phải là không phổ biến; những cô gái chàng trai vẫn hắt hơi đến chết do nhiều chứng cảm cúm khác nhau của tâm hồn. Nhưng hẳn phải có một tiếng gọi thôi miên bí ẩn nào đó trôi qua những cánh cửa sổ mở hé kia, bởi không ít trẻ con trường chúng tôi đã đẩy mình qua cổng trời đó. Việc những đứa trẻ vị thành niên từ bỏ

cuộc sống chẳng phải là chuyện gì quá bất thường, như tôi đã nói, nhưng chính những cái đám tang làm ta suy sụp. Chúa ơi, tôi nên biết mới phải. Thậm chí bây giờ tôi vẫn nằm mơ thấy một chiếc quan tài mở toang, một sự việc hãn đã không xảy ra nếu tôi không buộc phải viết một bài tập làm văn về *Hamlet* cho môn tiếng Anh của mình.

Tình trạng tê liệt của Hamlet

Tác giả: Jasper Dean

Câu chuyện của Hamlet là một lời cảnh tỉnh rõ ràng về những hiểm họa của sự thiếu quyết đoán. Hamlet là một hoàng tử Đan Mạch, anh ta không thể quyết định liệu có nên báo thù cho cái chết của vua cha, tự sát, không tự sát, vân vân và vân vân. Bạn sẽ không thể tin nổi cách anh ta lải nhải về chuyện này. Không thể tránh khỏi, hành vi chán ốm này đã khiến Hamlet hóa điên, và khi vở kịch kết thúc mọi người đều chết cả, thật không hay cho Shakespeare nếu sau đó ông ta quyết định muốn viết phần tiếp theo. Bài học xương máu từ sự thiếu quyết đoán của Hamlet chính là bài học cho toàn nhân loại, mặc dù nếu chú của bạn đã ám sát bố của bạn và cưới mẹ của bạn, thì bạn có lẽ sẽ cảm thấy chuyện này có mối tương đồng đặc biệt.

Tên của Hamlet cũng giống tên bố anh ta, cũng là Hamlet. Ông ấy đã chết thật vật vờ khi em trai rót thuốc độc vào tai ông ấy. Trong tai ông ấy! Chẳng hay chút nào. Rõ ràng, tính đố kỵ anh em chính là thứ đã mục ruỗng trong đất nước Đan Mạch.

Sau này, khi hồn ma của bố Hamlet ra hiệu cho anh ta đi theo, Horatio đã khuyên anh ta đừng làm thế để phòng trường hợp hồn ma tìm cách làm cho Hamlet hóa điên, mà quả đúng là như thế, và Horatio cũng lưu ý rằng mọi người nhìn xuống từ một vị trí không có gì ngăn cản ở tít trên cao sẽ nghĩ đến chuyện nhảy xuống cho chết, điều đó làm tôi nghĩ, Tốt, vậy là không chỉ có mình.

Nói tóm lại, vở Hamlet nói về sự thiếu quyết đoán. Thực ra thì, sự do dự ảnh hưởng đến tất cả chúng ta, ngay cả khi chúng ta thuộc tuýp người chẳng gặp khó khăn gì khi ra quyết định. Nói cách khác, tính thiếu kiên nhẫn là điều chó chết. Chúng ta cũng chịu đựng khổ sở. Ví dụ như, chờ đợi người nào khác ra quyết định ở một nhà hàng trong lúc người phục vụ đứng ngay đấy là một trong những nỗi kinh hoàng lớn nhất cuộc đời, nhưng chúng ta phải học cách kiên nhẫn. Giật phăng thực đơn khỏi tay cô gái mình đang hẹn hò và quát lên “Cô ta sẽ ăn thịt gà” không phải là cách để chiến đấu với nỗi khổ sở này, và đương nhiên bạn đừng hòng ngủ được với cô nàng.

Thế đấy. Tôi cho rằng mình không nên ngạc nhiên khi bị thầy giáo tiếng Anh của tôi, thầy White, đánh rớt. Tôi còn có thể trông đợi gì hơn ở ông ta, hay ở bất cứ nhà giáo dục chậm chạp nào khác đã ám ngôi trường ấy? Thậm chí đến giờ tôi vẫn có thể nhìn thấy họ. Một thầy giáo có vẻ ngoài trông như tất cả các cơ quan nội tạng quan trọng của ông ta không chỉ đã bị cắt bỏ mà còn đang bị cất giữ để đòi một khoản tiền chuộc mà ông ta không có khả năng đáp ứng. Một ông thầy khác trông như đã bước vào một buổi tiệc hai phút sau khi tất cả đã ra về và vẫn nghe được tiếng cười tra tấn ông ta từ phía cuối con đường. Một người thì ngồi đấy đầy thách thức, như một con kiến đơn độc từ chối mang một mẩu vụn bánh mì. Một số thì hơn hớn như những tên bạo chúa, số khác lại lơ mơ như những gã khờ.

Rồi lại còn thầy White nữa: đó là ông thầy có một mảng tóc bạc nhỏ nằm trên đầu tựa như tàn thuốc lá, người luôn có vẻ như vừa thoáng thấy tương lai của mình trong một nhà dưỡng lão nam. Nhưng tệ hơn là, *ông ta là thầy giáo có con trai học trong lớp chúng tôi*. Được thôi, bạn không thể lập kế hoạch cho hạnh phúc trong đời, nhưng bạn *có thể* thận trọng nhất định trước sự bất hạnh, phải không nào? Mỗi lần bắt đầu giờ học, thầy White lại điểm danh. Ông ta phải gọi tên con trai của mình. Bạn có thể tưởng tượng được chuyện gì lở bịch hơn thế? Một ông bố *biết* con trai mình có ở trong căn phòng hay không, đương nhiên rồi.

“White,” ông ta thường gọi.

“Có ạ,” Brett thường đáp. Thật là một trò hề.

Tội nghiệp Brett!

Tội nghiệp thầy White!

Làm sao bất kì ai trong hai người họ có thể chịu đựng nổi khi phải kiềm nén sự thân mật của họ đến mức độ mà một người ngày nào cũng giả vờ cả đến việc không nhận ra khuôn mặt người nhà của mình? Và khi thầy White chỉ chiết về sự ngu dốt của lũ học trò, Brett cảm thấy ra sao khi bị chính bố mình đối xử thô bạo như thế? Đây có phải là một trò chơi đối với họ không? Nó có thật không? Trong những lần ta thán của thầy White, khuôn mặt Brett quá ư vô cảm, quá ư bất động - tôi phải nói rằng nó biết cũng như chúng tôi biết là bố nó là một kẻ bạo chúa nhỏ mọn đối xử với chúng tôi như thể chúng tôi đã tước đoạt của ông ta những năm tháng quan trọng và, để báo thù, đã dự đoán những thất bại trong tương lai của chúng tôi, và đánh rớt chúng tôi để chứng tỏ ông ta có tài tiên tri. Vâng, thầy White, không cần bàn cãi nữa, thầy là giáo viên ưa thích nhất của em. Sự đáng sợ của thầy là điều dễ hiểu nhất đối với em. Thầy là người để lộ cơn tức giận đau đớn, và thật trơ trẽn thầy đã làm việc đó trước mặt con của thầy.

Thầy White trả bài tập làm văn *Hamlet* cho tôi với khuôn mặt giận tím tái. Ông ta thực tình đã cho tôi ăn điểm không. Với bài văn của mình, tôi đã biến một thứ thiêng liêng đối với ông thành trò cười: William Shakespeare. Trong thâm tâm, tôi biết rằng *Hamlet* là một tác phẩm xuất sắc, nhưng khi bị ra lệnh phải hoàn thành một bài tập, tôi lại chẳng đào đâu ra hứng thú để thực hiện nó. Viết những thứ rác rưởi là hình thức thể hiện cơn nổi loạn vật vãnh của tôi.

Đêm hôm ấy tôi đã phạm phải sai lầm là đưa bài văn cho bố xem. Ông vừa đọc vừa nheo mắt, làu bàu, gật gù - về cơ bản, trông như ông đang nâng một khối gỗ nặng trĩu. Tôi đứng cạnh ông, chờ đợi sự đồng tình của ông, tôi cho là thế. Tôi không hiểu nổi. Ông đưa nó lại cho tôi và nói, “Hôm nay bố đọc được một chuyện rất thú vị trong *Từ điển triết học* của Voltaire. Con

có biết trước khi người Ai Cập ướp xác pharaoh, họ lấy não ông ta ra không? Ấy vậy mà họ trông chờ ông ta sống lại sau nhiều thế kỉ. Con nghĩ họ tưởng tượng ông ta sẽ làm gì ở đó, khi mà trong đầu không có não?”

Đã khá lâu bố không tìm cách tự dạy dỗ tôi. Để bù đắp việc đã bỏ mặc tôi cho một hệ thống mà ông không có gì khác ngoài sự khinh bỉ, bố thường xuyên thả hàng đồng sách vào phòng tôi với những lời nhắn nhủ nhỏ ghi trên mẫu giấy ghi chú (“Đọc quyển này đi!” hoặc “Tay này quả là một ông thần giỏi khiếp đảm!”) dán trên các bìa sách: Plato, Nietzsche, Cioran, Lawrence, Wittgenstein, Schopenhauer, Novalis, Epictetus, Berkeley, Kant, Popper, Sartre, Rousseau, vân vân. Ông có vẻ đặc biệt thích bất kì tác giả nào là người bi quan, theo thuyết hư vô, hay một người hoài nghi, trong đó có Céline, Bernhard, và nhà thơ theo chủ nghĩa bi quan cực đoan, James Thomson, với bài thơ u ám đáng sợ của ông ta “Thành phố đêm kinh sợ.”

“Nữ giới đâu cả rồi?” tôi hỏi bố. “Họ không nghĩ ra được cái gì đáng để viết à?”

Tối hôm sau tôi thấy Virginia Woolf, George Sand, Ayn Rand, Gertrude Stein, Dorothy Parker, Simone de Beauvoir, Simone Weil, Mary McCarthy, Margaret Mead, Hannah Arendt, và Susan Sontag đang đợi mình trên gối.

Theo cách này tôi không buộc phải tự học quá nhiều như tôi đã từng bị ép ăn, và thú thực tôi cũng thích tất cả những quyển sách ấy. Ví dụ như, các tác giả người Hy Lạp có những ý tưởng rất hay về cách thức điều hành xã hội vẫn có giá trị đến ngày nay, nhất là trong trường hợp bạn nghĩ rằng chế độ nô lệ là tuyệt vời. Về phần những người còn lại, toàn những thiên tài không cần bàn cãi, tôi phải thừa nhận rằng sự hào hứng của họ dành cho và sự ăn mừng của họ đối với một loại người (chính họ) và nỗi khiếp đảm cùng sự lo sợ của họ đối với loại người kia (mọi người còn lại) mài xát lên dây thần kinh của tôi. Không hẳn vì họ đã kêu gọi chấm dứt chương trình giáo dục phổ cập do e sợ chúng sẽ “hủy hoại suy nghĩ” hay vì họ đã làm mọi việc có thể để biến nghệ thuật của họ thành thứ không thể hiểu được với đa số mọi

người, mà chính là họ luôn nói những điều thiếu thân thiện chẳng hạn như “Chúc mừng ba lần cho những người phát minh ra khí độc!” (D.H. Lawrence) và “Nếu chúng ta mong mỗi một nền văn minh và văn hóa nào đó, chúng ta phải triệt tiêu loại người không thích ứng được với nó” (G.B. Shaw) và “Sớm muộn gì chúng ta cũng phải hạn chế gia đình của những giai cấp không trí thức” (Yeats) và “Đa số con người không có quyền tồn tại, nhưng lại là nỗi bất hạnh đối với những người giai cấp cao hơn” (Nietzsche). Mọi người khác, hay nói cách khác là mọi người mà tôi biết, đều chẳng hơn gì một tử thi đang thối rữa, bật dậy chủ yếu vì thích xem bóng đá hơn là đọc sách Virgil. “Giải trí đại chúng là sự cáo chung của nền văn minh,” những trí thức ấy lâu lâu, nhưng tôi thì nói, nếu một người cười khúc khích trước một việc vặt vãnh và toàn thân anh ta ửng đỏ lên vì niềm vui đó, thì liệu có quan trọng không nếu điều đó không xuất phát từ một công trình nghệ thuật sâu sắc mà từ một buổi chiếu lại bộ phim *Bewitched*? Thực lòng thì, ai mà quan tâm? Người đó chỉ vừa có một khoảnh khắc tuyệt vời trong lòng, và quan trọng hơn là, anh ta có được nó với giá rất rẻ. Tốt cho anh ta, kẻ lù đù! Về cơ bản họ nghĩ sẽ thật đáng yêu nếu những đám người mất nhân tính, những kẻ đã khiến họ phát ốm theo nghĩa đen, lại sẵn lòng chìm vào quá khứ hoặc trở thành nô lệ và quyết định rất nhanh việc đó. Họ muốn tạo ra một giống người siêu phàm dựa trên những cái tôi trường giả, mắc bệnh giang mai của họ, những gã ngồi trên đỉnh núi cả ngày liếm láp thần thánh trong con người họ đến phát rồ. Cá nhân tôi nghĩ điều họ ghét cay ghét đắng không phải là “niềm ham muốn tầm thường về hạnh phúc” của số đông, mà chính là sự công nhận bí mật, chua chát rằng quần chúng đôi khi lại tìm thấy nó.

Vì thế mà, như cách bố đã bỏ rơi tôi, tôi bỏ rơi những người bạn có học của ông, tất cả những thiên tài tuyệt vời, cay đắng ấy, và ở trường tôi đã đi vào nề nếp và làm những việc tối thiểu đơn thuần một cách thoải mái. Thường tôi hay tự cho mình nghỉ học và đi lang thang trong thành phố sôi động để xem nhịp đập của nó hoặc đến đường đua để xem những con ngựa gồng mình chịu đựng sự tồn tại bất hạnh của chúng dưới cặp mắt những con

người nhỏ bé. Thịnh thoảng ban giám hiệu lại gửi cho bố những lá thư nghiêm trọng, hài hước một cách không chủ ý về sự chuyên cần của tôi.

“Mới nhận được thư nữa,” bố thường nói, vầy vầy nó trong không khí như một tờ 10 đô la mà ông vừa tìm thấy trong một chiếc quần cũ.

“Thì sao?”

“Thì con có gì để nói không?”

“Năm ngày một tuần là quá nhiều. Nó vắt kiệt sức con.”

“Con không cần phải là đứa giỏi nhất xứ, con biết chứ. Chỉ cần học làng nhàng. Đó chính là điều con nên nhắm đến.”

“Ôi, thì đấy chính là việc con đang làm. Con đang làng nhàng đây.”

“Tuyệt. Chỉ cần đảm bảo rằng con đến trường đủ số buổi để có được mảnh giấy mang tên con trên đó.”

“Để làm cái quái gì chứ?”

“Bố đã bảo con hàng nghìn lần rồi. Con cần làm cho xã hội nói rằng con đang hòa nhập. Chuyện gì con thích thì để sau này hăng làm, nhưng con cần làm cho họ nghĩ rằng con là một người trong số họ.”

“Có thể con chính là một người trong số họ.”

“Ừ, còn bố thì sẽ đi làm lúc bảy giờ sáng mai.”

Nhưng không phải lúc nào ông cũng để yên chuyện này. Thực ra thì, tôi đã có một tiếng tăm nhất định trong các thầy cô vì những chuyến thăm đáng sợ nói chung và đáng xấu hổ nói riêng của bố mình. Khuôn mặt ông thường bất thành linh xuất hiện, dán chặt vào lớp kính lạnh buốt của cửa lớp học.

Một ngày sau khi tôi cho bố xem bài văn *Hamlet*, ông đến lớp học tiếng Anh của tôi và ngồi vào ghế ở cuối lớp, co rúm người cho lọt vào chiếc ghế gỗ. Thầy White vừa viết chữ “sự liên văn bản” lên bảng thì bố đi vào, vì thế

khi ông quay lại và nhìn thấy một người đàn ông trung niên giữa đám đàn độn măng sữa chúng tôi, ông trở nên lúng túng. Ông quắc mắt nhìn bố vẻ không đồng tình, tựa như đã sẵn sàng trừng phạt một đứa học trò của mình vì cái tội tự ý già đi ngay trong giờ học.

“Trong này hơi uế oải, nhẩy?” bố nói.

“Xin hỏi ông nói gì cơ!”

“Tôi bảo, ở trong này thì hơi khó suy nghĩ, phải không?”

“Tôi xin lỗi, ông là...”

“Một phụ huynh quan tâm.”

“Ông là phụ huynh của một học sinh trong lớp này?”

“Có thể từ ‘quan tâm’ là nói nhẹ bớt. Khi tôi nghĩ đến con trai mình dưới sự dạy dỗ của thầy, tôi bắt đầu chảy máu mắt.”

“Trò nào là con ông?”

“Tôi không xấu hổ khi phải thừa nhận đâu. Con trai tôi là sinh vật được gọi là ‘Jasper’.”

Thầy White phóng ánh mắt lạnh lùng về phía tôi đúng vào lúc tôi đang cố ngồi lọt vào cái ghế của mình. “Jasper? Đây có phải là bố em không?”

Tôi gật đầu. Tôi còn lựa chọn nào khác?

“Nếu ông muốn nói chuyện với tôi về con trai ông, chúng ta có thể sắp xếp một cuộc hẹn,” ông ta nói với bố.

“Tôi không cần nói chuyện với thầy về con trai tôi. Tôi biết con trai tôi. Thầy có biết không?”

“Đương nhiên. Jasper đã học trong lớp tôi suốt năm nay.”

“Còn những đứa khác? Dạy để chúng biết đọc biết viết: làm tốt lắm. Như thế đã đáp ứng những đòi hỏi của đời người rồi. Nhưng thầy có *biết* chúng không? Thầy có biết bản thân mình không? Vì nếu thầy không biết về mình, thầy không thể giúp chúng biết về *bản thân chúng*, và thầy có lẽ đang lãng phí thời gian của mọi người ở đây khi chỉ đơn thuần đào tạo ra một đội quân sao chép khiếm nhược như những gì mà toàn bộ đám giáo viên ngờ nghệch các người trong cái hố xí của nhà nước này sẽ làm, bảo lũ học sinh phải nghĩ gì thay vì nghĩ như thế nào, cố gắng gò chúng vào khuôn mẫu một công dân đóng thuế tương lai hoàn hảo thay vì bận tâm tìm hiểu chúng là ai.”

Những học sinh khác bật cười, vì bối rối.

“Yên lặng!” thầy White quát lên, tựa như đó là Ngày đền tội và ông ta giữ vai trò quan trọng trong việc lọc ra toàn bộ linh hồn. Chúng tôi im lặng. Chẳng có tác dụng gì. Sự im lặng bị áp đặt vẫn rất ồn ào.

“Tại sao chúng phải tôn trọng thầy? Thầy chẳng tôn trọng chúng tẹo nào,” bố nói tiếp, và bảo đám học sinh, “Hạ mình trước một kẻ uy quyền là tự nhổ nước bọt vào mặt mình.”

“Tôi buộc phải mời ông ra khỏi đây.”

“Tôi đang trông chờ giây phút ấy.”

“Xin vui lòng đi ra cho.”

“Tôi để ý thấy thầy có một hình thập ác quanh cổ.”

“Việc gì đến nó?”

“Tôi có cần giải thích rõ ràng cho thầy không?”

“Simon.” Thầy White gọi một đứa học sinh đang ngó ra. “Em vui lòng chạy xuống phòng hiệu trưởng, thưa với thầy ấy rằng chúng ta bị quấy nhiễu trong lớp học và nên gọi cảnh sát đến.”

“Làm sao thầy có thể khuyến khích học sinh của mình nghĩ cho bản thân chúng với thái độ cởi mở nếu thầy cứ để hệ thống niềm tin lạc hậu nghiền nát đầu thầy như một chiếc mặt nạ sắt? Thầy không thấy ư? Sự linh hoạt trong chuyển động tinh thần của thầy bị giới hạn bởi những nguyên tắc máy móc cứng nhắc, vì thế thầy có thể sẽ nghĩ rằng thầy đứng đó dạy chúng về *Hamlet*, nhưng điều chúng thực sự nghe được là một người đàn ông sợ bước ra khỏi cái vòng thít chặt đã được vẽ quanh ông ta bởi những kẻ chết từ lâu rồi, những kẻ đã bán cho tổ tiên ông ta một đồng lời nói dối để họ có thể quấy rối tất cả những đứa bé trai mà họ muốn trong những căn phòng thú tội kín đáo của họ!”

Tôi đưa mắt nhìn Brett. Nó ngồi im trong ghế của mình; khuôn mặt nó mảnh dẻ và trông thật thanh tú, và tôi nghĩ nếu không có tóc, mắt, mũi, và miệng, thì khuôn mặt nó có thể là một bàn tay của nghệ sĩ dương cầm. Brett bắt gặp tôi đang nhìn nó chăm chăm, nhưng tôi không nghĩ rằng nó biết tôi đang chơi trò ví von khuôn mặt của nó, vì nó mỉm cười với tôi. Tôi cười đáp lại. Nếu tôi biết rằng hai tháng sau đó Brett tự tử, thì tôi đã khóc thay vì cười.

Thực ra chúng tôi đã nói chuyện với nhau vào buổi sáng ngày nó chết.

“Này, Brett, cậu trả năm đô la mà cậu còn nợ tớ được không?”

“Ngày mai tớ trả cậu được chứ?”

“Cũng được.”

Con người thật giỏi ngụy tạo hạnh phúc một cách đáng kinh ngạc. Đó gần như là khả năng bẩm sinh của họ, giống như lục lợi điện thoại công cộng tìm xu lẻ sau khi gọi điện. Brett là bậc thầy về chuyện đó, cho đến tận phút chót. Quỷ tha ma bắt, tôi đã nói chuyện với một đứa con gái từng tán gẫu với Brett mười phút trước khi nó nhảy xuống vực, và con bé bảo bọn chúng nói về chuyện thời tiết!

“Này, Kristin, c-cậu có nghĩ đây là gió nam không?” Brett bị tật nói lắp nhẹ, thường xuất hiện và biến mất tùy theo những dao động của áp lực xã hội.

“Làm thế quái nào mà tớ biết được?”

“Nó h-h-hơi mạnh, nhỉ?”

“Tại sao cậu lại nói chuyện với tớ, đồ mặt mụ?”

Tôi không muốn quan trọng hóa cái chết của Brett hơn mức thực tế đối với tôi. Nó chẳng phải bạn thân hay tri kỉ gì của tôi. Chúng tôi là đồng minh, về mặt nào đó việc này làm chúng tôi thân thiết hơn bạn bè bình thường. Chuyện xảy ra như sau:

Một lần vào giờ ăn trưa, một đám đông nhỏ quây tròn tại sân trong của trường, đứng gần nhau đến nỗi trông chúng như được kết dính vào nhau thành một tấm chăn xấu xí. Tôi nhẫn nại chờ đợi. Không hề có chuyện hạ nhục kín đáo trên sân trường; tất cả đều công khai không thương xót. Tôi tự hỏi ai là kẻ bị mất mặt lần này. Tôi hé mắt nhìn qua mái tóc húi cua của mắt xích lùn nhất thì thấy Brett White đang ở trên mặt đất, máu nhỏ xuống từ miệng. Theo một vài khán giả nhiệt tình, Brett đã ngã trong lúc chạy trốn một đứa học sinh khác, Harrison. Giờ đây, toàn thể đám học sinh đang nhìn xuống Brett và cười ha ha vì thủ lĩnh của bọn chúng đang cười. Đây chẳng phải là những đứa trẻ vốn dĩ độc ác; chúng chỉ từ bỏ cái tôi của chúng vì thằng Harrison, thế thôi, giao nộp ý chí của chúng cho ý chí của Harrison, một lựa chọn tồi. Tại sao các băng nhóm không bao giờ tuân theo một đứa trẻ hiền lành dễ mẫn là chuyện ai cũng biết, nhưng tôi ước gì điều đó xảy ra chỉ một lần thôi. Con người, như Freud đã lưu ý, có một niềm đam mê tội đồ đối với uy quyền. Tôi nghĩ nổi khao khát âm thầm bị thống trị của con người thực ra có thể thành hiện thực, chỉ cần anh ta cho phép mình bị thống trị một lần duy nhất bởi một gã thật dễ thương. Bởi vì sự thực là, trong cơn hăng tiết tập thể, tên thủ lĩnh có thể gào lên, “Tất cả hãy hôn thằng khốn một cái lên má nào!” và bọn chúng sẽ chạy đến đứa bé tội nghiệp với đôi môi mím chặt.

Vào lúc đó, mấy chiếc răng cửa của Brett đang nằm trên nền bê tông. Trông chúng như những viên kẹo Tic Tac. Nó nhặt mấy chiếc răng lên. Bạn có thể thấy nó đang cố kiềm nước mắt.

Tôi nhìn những đứa học sinh khác và tuyệt vọng khi thấy không đứa nào có đủ lòng trắc ẩn để đứng ra. Thật đau lòng khi chứng kiến tất cả những tâm hồn nghèo nàn ấy bạo hành Brett theo cách này. Tôi cúi xuống cạnh nó và nói, “Hãy cười to giống như cậu nghĩ chuyện này tức cười lắm ấy.”

Nó làm theo lời khuyên của tôi và bắt đầu cười. Nó thì thầm vào tai tôi, “Người ta có gắn chúng lại được không?” và tôi cũng cười to, như thể nó vừa nói đùa. Khi tôi đã đỡ nó đứng dậy, màn nhục mạ vẫn tiếp diễn. Một quả bóng bay thẳng vào mặt nó.

“Mở to miệng ra, tao muốn nó đi qua khung thành!” một ai đó la lên.

Đúng là hàm răng nó trông như khung thành.

“Có cần phải thế không?” tôi quát lên vu vơ.

Harrison bước ra khỏi đám đông và, sừng sững đứng trước mặt tôi, nói, “Mày là người Do Thái, phải không?”

Tôi găm lên. Tôi chỉ mới kể với một người rằng ông nội tôi bị Đức quốc xã sát hại, và tôi chưa bao giờ nghe nói đến đoạn kết câu chuyện. Nói chung, không có nhiều kẻ bài Do Thái ở trường, chỉ là những lời bông phèng về chuyện tiền và mũi, mũi và tiền, những chiếc mũi to tướng có tiền rơi ra từ đấy, những bàn tay Do Thái bắn thủ nhét tiền vào những chiếc mũi Do Thái to tướng của họ. Đại loại thế. Sau một khoảng thời gian, bạn chẳng còn quan tâm đến những ác ý nằm sau những câu đùa nữa, bạn chỉ ước gì chúng hài hước hơn.

“Tao nghĩ cái mặt mày trông ngốc ời là ngốc, thằng Do Thái ẹ.”

“Đã thế tao còn lùn nữa chứ,” tôi nói, nhớ rằng bố có lần bảo tôi cách để làm kẻ thù lúng túng là đáp trả những lời sỉ nhục của chúng bằng những lời

sỉ nhục của mình.

“Tại sao mày ngốc thế hử?” nó hỏi.

“Tao không biết. Tao sẽ trả lời câu đó sau khi giải thích được tại sao tao lại xấu xí vậy.”

Brett nhanh chóng hiểu ra và nói với tôi, “Tớ xấu hơn cậu, và tớ kết hợp tay-mắt rất tệ.”

“Tớ không thể chạy mà không vấp ngã,” tôi đáp lại.

“Tớ chưa bao giờ hôn một đứa con gái và có lẽ sẽ không bao giờ.”

“Tớ có mụn trên lưng. Tớ nghĩ nó sẽ để lại sẹo suốt đời.”

“Thật không? Tớ cũng thế.”

Charlie Mills tách đám đông bước ra và cũng bắt đầu lên tiếng. “Như thế chẳng là gì,” nó nói. “Tớ béo, xấu xí, bốc mùi, ngu ngốc, và là con nuôi.”

Harrison lúng túng đứng đấy, cố nghĩ ra một câu để nói. Tất cả chúng tôi đều nhìn nó và phá ra cười. Đó là một khoảnh khắc thật hả hê. Rồi Harrison bước về phía tôi với sự tự tin của kẻ được tạo hóa ưu đãi. Nó đẩy tôi, còn tôi cố dồn trọng lực của mình lên chân trước, nhưng chẳng ích gì. Rốt cuộc tôi bị hạ úp mặt xuống nền bê tông. Lần thứ hai tôi về nhà với chiếc áo sơ mi trắng vấy máu.

Eddie, bố, và Anouk đang uống trà ở hàng hiên, trông có vẻ kiệt sức. Bầu không khí trĩu nặng sự bất động. Linh tính mách bảo tôi đã bỏ lỡ một cuộc tranh cãi nảy lửa. Khói từ điều thuốc rê của Eddie lơ lửng trong không khí. Khi tôi tiến đến, vết máu trên áo tôi làm họ sống động trở lại. Tất cả họ nhảy dựng lên vì chú ý, như thể họ là ba nhà hiền triết thông thái đã chờ đợi mười năm ròng mới có người đặt một câu hỏi.

Anouk hét lên đầu tiên. “Cậu bị thằng nào bắt nạt à? Sao không cho nó số điện thoại của tôi rồi bảo nó gọi cho tôi? Tôi tin chắc ngài thiên sẽ giúp nó

bình tâm.”

“Hãy trả tiền cho nó,” Eddie nói. “Cứ quay lại nói chuyện với nó đem theo một túi giấy nhét đầy tiền.”

Không thua chị kém em, bố quát lên từ chiếc ghế bành, “Lại đây nào, con trai, bố muốn kể con nghe chuyện này!” Tôi đi lên bậc tam cấp mái hiên. Ông vỗ lên đầu gối để ra dấu nó đã thông thoáng, có thể ngồi lên. Tôi muốn đứng hơn. Bố nói, “Con biết còn ai nữa cũng từng bị xem thường không? Socrates. Đúng thế. Socrates. Đúng thế. Một lần nọ ông ta đang nói chuyện triết lý với vài người bạn thì một gã nhà quê không ưa điều ông ta nói bước đến trước mặt rồi đá vào mông ông ta mạnh đến nỗi chính gã ngã nhào xuống đất. Socrates ngược nhìn gã đàn ông và mỉm cười nhân hậu. Ông ta đón nhận sự việc với một sự bình tĩnh kinh ngạc. Một người thấy vậy hỏi, ‘Tại sao ông không làm gì, hoặc nói gì đi?’ và Socrates trả lời, ‘Nếu ông bị một con la đá vào mình, ông có quở trách nó không?’”

Bố phá ra cười hô hố. Người ông lắc lư mạnh đến nỗi tôi thấy mừng vì đã quyết định không ngồi lên đầu gối ông. Nó đang nảy lên như con bò tót. “Hiểu chưa? Hiểu chưa?” bố hỏi tôi qua tràng cười.

Tôi lắc đầu, dù trong thâm tâm đã hiểu ra. Nhưng, thành thực mà nói, tôi nhất định sẽ quở trách con la vì đã đá tôi. Thậm chí có thể tôi còn vật nó xuống đất. Nó là con la của tôi, tôi muốn làm gì thì làm. Tuy vậy, mấu chốt của vấn đề là tôi đã hiểu được mấu chốt của vấn đề, song nó cũng chẳng thể giúp ích được gì cho tôi hơn so với những đề xuất bất khả thi của Eddie hay Anouk. Phải nói là, bố và Eddie và Anouk, những ánh sáng tôi có để dẫn dắt mình qua thời thơ ấu, chẳng làm được gì ngoài dẫn tôi đến những bức tường gạch.

Vài tuần sau tôi đến nhà của Brett. Nó đã dụ khị tôi đến đó với lời hứa hẹn sẽ cho tôi ăn bánh chocolate. Nó nói muốn thử răng mới. Khi chúng tôi rời

sân trường, nó giải thích làm thế nào mà, bằng cách bắc những chiếc răng trở lại vào nướu, nha sĩ đã giúp dây thần kinh không bị chết. Để hoàn tất, ông ấy đã tiến hành xử lý chân răng, bơm rất nhiều khí gas nhưng vẫn chẳng thấm vào đâu.

Khi đến nhà Brett, tôi rất thất vọng phát hiện ra chẳng có cái bánh nào sẵn, và bị choáng khi nó nói chúng tôi sẽ tự làm bánh. Tôi nghĩ tốt hơn hết nên nói rõ với nó.

“Nghe này, Brett. Cậu cũng được đấy, nhưng tớ cảm thấy hơi buồn cười khi làm bánh với cậu.”

“Đừng lo. Thật ra chúng ta chẳng phải làm bánh biếc gì đâu. Chỉ cần làm bột nhào rồi ăn luôn. Chẳng cần dùng đến cả lò nướng.”

Thế nghe cũng được, nhưng thực tình thì cuối cùng cũng chẳng khác làm một cái bánh tử tế là bao, và khi nó bắt đầu rây bột, tôi suýt bỏ chạy. Nhưng tôi đã không làm thế. Tôi chịu đựng. Chúng tôi trộn xong hỗn hợp và vừa mới dùng thìa gỗ to thọc vào đấy thì nghe tiếng cửa trước mở ra và một giọng nói cất lên, “Bố về rồi đây!”

Người tôi hóa đá và cứ đứng đơ ra như thế cho đến khi cửa nhà bếp hé mở, đầu của thầy White ló vào.

“Có phải Jasper Dean đấy không?”

“Em chào thầy, thầy White.”

“Chào bố,” Brett nói, câu nói ấy khiến tôi thấy kì cục. Tôi cứ ngờ nghệch cho rằng ở nhà nó gọi bố nó là thầy White.

Thầy White đẩy cửa mở hăn rồi bước vào nhà bếp. “Hai đứa đang làm bánh à?” ông hỏi, và, nhìn vào chỗ bột nhào, nói thêm, “Chừng nào xong cho bố biết nhé, bố có thể ăn một miếng.”

“Bố sẵn sàng chưa? Gần xong rồi đấy,” Brett nói, tươi cười với bố mình.

Thầy White bật cười. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy rằng ông. Chúng không xấu. Ông đi đến và thọc ngón tay vào cái bát rồi nếm lớp chocolate dày.

“Thế nào, Jasper, bố em khỏe không?”

“Thầy biết đấy ạ, bố em vẫn thế mà.”

“Ông ta đúng là đã ăn thua đủ với tôi đấy,” ông nói, cười khi.

“Em mừng là thầy nghĩ thế ạ,” tôi đáp.

“Thế giới cần những người nồng nhiệt,” thầy White nói, cười mỉm.

“Em nghĩ vậy,” tôi nói, và khi thầy White đi lên lầu, tôi nghĩ đến tất cả những giai đoạn rối loạn tâm lý kéo dài của bố, đó là những khi mà nồng nhiệt đồng nghĩa với nhớ giạt nước bồn cầu.

Phòng của Brett trông chẳng khác gì phòng của một đứa trẻ vị thành niên điển hình, trừ mỗi chuyện nó quá ngăn nắp đến độ tôi cảm thấy hơi thở của mình có thể làm xáo trộn mọi thứ. Có vài bức ảnh đóng khung trên bàn, trong đó có một bức chụp Brett và thầy White đang đứng khoác tay lên vai nhau trên một sân vận động - trông họ như hai diễn viên trong một bộ phim truyền hình ủy mị về tình cha con. Thậm chí trông nó chẳng đời thật tí nào. Đầu giường của Brett có một cây thập tự rất to treo trên tường.

“Cái đó để làm gì?” tôi sợ hãi hỏi.

“Nó là của mẹ tớ.”

“Bà ấy bị làm sao?”

“Ung thư dạ dày.”

“Ôi.”

Brett chậm rãi bước đến cửa sổ, những bước ngập ngừng, tựa như đang băng qua địa hình lạ lẫm trong đêm tối.

“Cậu cũng không có mẹ, phải không? Chuyện gì xảy ra với mẹ cậu?”

“Mafia người Arab.”

“Được rồi, đừng kể với tớ.”

Tôi nhìn gần hơn tượng Chúa Jesus treo ở đó, khuôn mặt dài thổng khổ của ông nhìn xuống tạo thành góc chếch. Trông như ông đang nghiền ngẫm những bức ảnh đầy tình cảm của Brett và bố nó. Đôi mắt vô tư lự của ông trông có vẻ như đang nghĩ ngợi về chúng với một nỗi buồn nào đó. Có lẽ nó khiến ông nhớ đến bố của mình, hoặc đến những lần ông bị phục sinh khi ông ít mong đợi nhất.

“VẬY bố con cậu có đạo à?” tôi hỏi.

“Chúng tớ theo đạo Công giáo. Còn cậu?”

“Vô thần.”

“Cậu có thích trường học không?” Brett đột ngột hỏi.

“Cậu nghĩ sao?”

“Nó không phải là vĩnh viễn. Đó là điều mà tớ nghĩ mãi. Nó không vĩnh viễn.”

“Cũng may là cậu không bị béo. Một khi cậu vào đời rồi thì cậu sẽ ổn thôi. Chẳng ai ghét một người mảnh mai.”

“Ừ, có lẽ thế.”

Brett ngồi ở mép giường, cắn móng tay. Tôi phải thừa nhận lúc này, rằng hẳn đã có một đám sương mù bủa vây tâm trí của tôi ngày hôm ấy. Tôi bỏ lỡ mọi dấu hiệu. Tôi đã không diễn giải được việc cắn móng tay thành một lời kêu cứu hay thành một tín hiệu rằng Brett sẽ sớm thối rửa một cách xuân ngọc trong lòng đất. Sau cái chết của Brett, tôi mỗ xẻ buổi chiều hôm đó vô số lần trong đầu mình. Tôi nghĩ: Giá mà mình biết, thì mình đã có thể nói gì

đó, hoặc làm gì đó, *bất cứ điều gì*, để thay đổi ý định của nó. Giờ thì tôi tự hỏi, tại sao chúng ta lại muốn những người thân yêu của mình trở lại với cuộc sống nếu họ rõ ràng đã quá khốn khổ? Chúng ta có thực sự ghét họ đến thế?

Ngày Brett tự tử, một ngày thứ hai.

Lúc đó là giờ giải lao và mọi người đang vui vẻ nhắc lại một buổi tiệc tối thứ bảy. Tôi đang mỉm cười vì cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi, có vẻ như mọi người trong danh bạ điện thoại từ A. Aaron đến Z. Zurichman đều được mời trừ tôi. Tôi tưởng tượng cảm giác được mọi người quý mến trong một buổi chiều sẽ như thế nào, và kết luận điều đó có nghĩa là tôi phải đập lòng bàn tay với mọi người khi tôi đi dọc các hành lang. Tôi đang nghĩ mình không thích làm thế, thì nghe một tiếng thét, “Có người nhảy rồi! Có người nhảy rồi!”

“Một vụ tự tử nữa!”

Chuông nhà trường vang lên và không chịu dừng lại. Tất cả chúng tôi đều băng qua sân bóng chạy đến vách núi. Một giáo viên ra lệnh cho chúng tôi quay lại, nhưng chúng tôi quá đông. Bạn đã nghe nói đến hội chứng kích động tập thể - sự tò mò tập thể còn dữ dội hơn thế. Không thể làm chúng tôi quay lại. Chúng tôi đến bờ vực và hé mắt nhìn xuống. Sóng biển đang quật vào những tảng đá, như đang tiêu hóa: có một xác người ở dưới đó, thôi rồi, một học sinh. Bất kể đó là ai, toàn bộ xương xấu hăn đã nát bầy do sự va đập. Trông như chúng tôi đang nhìn một bộ đồng phục học sinh bị hất tung trong chiếc máy giặt.

“Ai thế? Ai thế?”

Mọi người gào khóc, thương xót cho một ai đó. Nhưng là ai? Chúng tôi đang thương xót ai? Nhiều học sinh đã leo xuống dốc để xem.

Tôi không cần phải xem. Tôi biết đó là Brett. Làm sao tôi biết? Vì Charlie đang đứng cạnh tôi trên bờ vực, và đứa bạn duy nhất còn lại của tôi là Brett. Tôi đã cá nhân hóa bi kịch này; tôi biết sự việc có liên quan gì đó với *mình* - và tôi đã đúng.

“Là Brett White!” một giọng nói xác nhận từ phía dưới.

Thầy White đang đứng ở ngay đấy, nhìn xuống như tất cả chúng tôi. Ông đứng thẳng dậy và chân lão đảo. Trước khi ông chạy xuống lối mòn, lội xuống biển và ôm đứa con trai đã chết trong tay và khóc nức nở cho đến khi cảnh sát lấy Brett đi từ đôi tay lạnh ướt sũng của ông, có một khoảnh khắc dài mọi người đã há mồm nhìn ông và ông chỉ đứng đấy trên bờ vực, sụp đổ như một tàn tích La Mã.

II.

Thư tuyệt mệnh của Brett vào tay nhầm người. Mấy đứa học sinh thọc mạch tìm thấy bức thư trong tủ khóa của Brett, và trước khi được chuyển đến người có thẩm quyền, lá thư đã bị chuyển qua tay toàn trường. Nó như thế này:

Đừng buồn vì tôi trừ phi bạn đã chuẩn bị tinh thần để buồn cả đời. Nếu không thì hãy quên chuyện này đi. Vài ba tuần khổ sở rơi lệ và tiếc nuối thì có ích gì nếu một tháng sau bạn lại cười nói như trước? Không, hãy quên chuyện này đi. Cứ việc quên nó đi.

Cá nhân tôi nghĩ thư tuyệt mệnh của Brett khá hay. Nó đi thẳng vào trọng tâm vấn đề. Brett đã đo lường chiều sâu của cảm xúc con người, phát hiện ra rằng nó rất nông cạn, và nói lên điều đó. Làm tốt lắm, Brett, cho dù giờ này cậu đang ở đâu! Brett đã không rơi vào cái bẫy thường gặp ở hầu hết những lá thư tuyệt mệnh khác - người ta lúc nào cũng tìm cách đổ lỗi hoặc cầu xin tha thứ. Hiếm có người nào để lại những chỉ bảo có ích về việc nên

làm gì với các con vật cưng của anh ta. Tôi cho rằng thư tuyệt mệnh thành thật và dễ hiểu nhất mà tôi từng nghe nói là của diễn viên người Anh George Sanders, ông đã viết rằng:

Cuộc đời thân mến, ta sắp rời xa mi vì ta buồn chán. Ta cảm thấy ta đã sống đủ lâu rồi. Ta sẽ bỏ mi lại với những muộn phiền của mi trong cái chốn ô uế ngọt ngào này. Chúc may mắn.

Thật xuất sắc đúng không nào? Ông ấy nói quá đúng. Nó *đúng* là một chốn ô uế ngọt ngào. Và với việc viết thư cho cuộc đời, ông ấy chẳng cần lo bỏ sót một ai. Ông ấy trình bày súc tích và rõ ràng những lý do khiến ông ấy kết thúc cuộc sống của mình, thể hiện trí tuệ thi vị lần cuối, rồi thật rộng lượng và ân cần, chúc chúng ta may mắn. Tôi phải nói rằng, đây là kiểu thư tuyệt mệnh mà tôi sẽ chọn. Nó hay hơn hẳn lá thư tuyệt mệnh dở tệ mà tôi từng viết. Nó như thế này:

Vậy nếu cuộc đời là một món quà thì sao? Bạn chưa bao giờ trả quà lại à? Người ta làm thế suốt mà.

Như vậy đấy. Tôi nghĩ: tại sao không làm một kẻ vênh váo khó gần cho đến hết đời? Nếu tôi bỗng dưng cao thượng thì nghe chẳng thật chút nào. Nhưng thú thật, tôi không thuộc mẫu người thích tìm đến cái chết. Tôi có thói quen ngu ngốc là nghĩ rằng mọi việc sẽ trở nên tốt đẹp hơn, ngay cả khi mọi bằng chứng đều chỉ ra sự thật ngược lại, ngay cả khi chúng trở nên tồi tệ hơn, tồi tệ hơn, tồi tệ hơn, tồi tệ hơn.

Brett được mai táng trong trang phục quần tây áo sơ mi xanh biển. Kiểu trang phục lịch sự. Thầy White đã mua bộ quần áo hai ngày trước. Chúng được bán hạ giá, nhưng tôi nghe nói ông ấy muốn trả đủ. Tôi nghe nói người bán hàng đã cãi nhau với ông. “Giảm mười phần trăm,” người ấy nói, và thầy White từ chối được giảm giá còn người bán hàng cười ha hả khi ông ném đủ số tiền lên quầy rồi chạy ra ngoài, khổ sở phát điên.

Brett nằm duỗi chân trong quan tài, tóc chải ngược ra sau. Hương thơm? Gel vuốt tóc. Nét biểu cảm đóng khuôn trên gương mặt tái bột của cậu ấy? Giấc ngủ bình yên. Tôi nghĩ: Đây chính là khoảnh khắc thiên thực không chớp mắt của cậu. Cú lao xuống đóng băng dài thiên thu. Chứng nói lắp nhẹ của cậu được sự lãng quên chữa khỏi. Vậy thì có gì mà buồn?

Buổi sáng hôm cử hành tang lễ, trời quang đãng và chói chang. Một làn gió mỏng tang, nhẹ bằng làm cho mọi thứ trông thật phù du, vô tư lự, dường như muốn nói đau khổ là phản ứng quá cường điệu. Toàn khối lớp được nghỉ buổi sáng; học sinh những khối lớp khác cũng có thể đến dự, nhưng không bắt buộc. Nghĩa trang tọa lạc ở địa điểm thuận tiện cách trường chỉ một kilomet, vì thế chúng tôi cùng nhau đi bộ đến, khoảng một trăm học sinh và vài giáo viên đến đó để tưởng nhớ hoặc để giám sát - cả hai, nếu nhiệm vụ của họ là thế. Phần lớn những người này sẽ không thêm chào Brett khi nó còn sống, nhưng giờ đây họ lại đang xếp hàng để nói lời từ biệt.

Tất cả chúng tôi tập trung quanh mộ, chờ đợi linh mục bắt đầu buổi lễ, đứng trong sự im lặng phăng phắc đến độ chỉ một tiếng hắng giọng cũng khiến bạn sợ vỡ mật. Tôi nghĩ đồng phục học sinh khiến chúng tôi trông như những nhân viên bưu tá tề tựu về đây để gửi trả một đồng nghiệp lại cho Chúa. Tôi tưởng tượng dòng chữ “Trả lại Người gửi” đóng dấu ngay ngắn trên quan tài.

Linh mục bắt đầu. Bài điệu văn của ông chạm đến tôi như đã được lọc qua một tấm phin cà phê. Tôi nhận được những lời nhỏ giọt. Ông ta mô tả Brett là một người “chán nản cuộc sống” (đúng thế), “chết chóc và yếu đuối” (đúng luôn), và “sẵn sàng về với Chúa, Đấng cứu rồi” (chưa hẳn). Cuối cùng ông ta nói một cách thống thiết rằng “tự tử là một trọng tội.”

Chờ một giây đã!

Đúng vậy, Brett đã kết liễu cuộc đời, nhưng nó cũng đã trả lời câu hỏi của Hamlet mà không bị lương tâm giằng xé, và cho dù tự tử là tội lỗi đi chăng

nữa, thì rõ ràng sự dứt khoát đáng được tưởng thưởng. Ý tôi là, ai giỏi người nấy phải được khen. Brett đã trả lời được tình thế khó xử của Hamlet thẳng thắn như đánh dấu vào ô trống vậy.

Tồn tại

Không tồn tại

Tôi biết bài giảng đạo này là chiến thuật hù dọa xưa như trái đất, nó đã sống sót nguyên vẹn qua nhiều thời đại trong khi những tục lệ như dùng đĩa hút máu khi người ta bị sổ mũi từ lâu đã bị bài xích là cổ hủ. Nếu có Chúa, tôi không tin ông ta lại là người cứng rắn đến vậy. Tình thật, tôi hình dung cảnh ông ta chào đón những người đàn ông đàn bà đã tự kết liễu cuộc đời họ như một cảnh sát trưởng cảm thấy bất ngờ khi một tên tội phạm đến đầu thú. “Con!” ông ta có thể nói thế, không quá giận dữ mà chỉ thoáng thất vọng vì mất dịp lập công hoặc cảm giác hài lòng khi bắt được tội phạm.

Quan tài được hạ xuống, và tiếng những nắm đất cứng chạm vào nắp áo quan khiến nó nghe như rỗng tuếch. Brett rất gầy. Tôi từng nói với nó rằng chẳng ai ghét người gầy. Giờ thì tôi nghĩ, không một ai, trừ lũ sâu bọ háu đói.

Thời gian trôi qua. Mặt trời như viên thuốc hình thoi tan chảy trong lúc lướt ngang bầu trời. Tôi nhìn thầy White suốt buổi. Trông ông nổi bật như được tô điểm bằng ánh sáng huỳnh quang màu vàng. Ông đang chịu đựng sự bề bàng cùng cực trước công chúng: vì bỏ bê hoặc sơ sót trong lúc làm cha mà ông đã mất đứa con trai, một việc rõ ràng như ông đã đặt nó lên nóc xe rồi lái đi mà quên đưa nó xuống.

Sau buổi lễ, thầy hiệu trưởng Silver bước đến và đặt một tay lên vai thầy White. Ông co rúm lại và né người khỏi bàn tay ấy. Khi thầy White bỏ đi, tôi nghĩ: Ôi, Brett, bố cậu đi rồi đấy, ông ấy đi để gói ghém những chiếc áo trống quần rỗng của cậu đấy.

Tôi đã thực sự nghĩ như thế.

Trở về trường, một buổi sinh hoạt đặc biệt được tổ chức trên sân. Một chuyên viên tư vấn đứng ra nói về vấn nạn giới trẻ tự tử. Ông ta đề nghị tất cả chúng tôi chìa tay ra với những bạn đang chao đảo và luôn để mắt đến các dấu hiệu. Lời mô tả của ông ta về một trẻ vị thành niên tự tử truyền xung động đến đám đông. Ông ta đã mô tả mọi người ở đó. Điều đó làm cho các học sinh suy nghĩ. Chuông vang lên và mọi người tản vào các lớp học, trừ khối chúng tôi. Theo quyết định của cấp trên, chúng tôi quá đau buồn nên không thể học môn làm tính được. Tôi cảm thấy bứt rứt một cách dễ hiểu. Tôi có thể cảm nhận được sự hiện diện của Brett. Tôi trông thấy nó ở trên bục phát biểu, rồi thấy khuôn mặt nó trong đám đông. Tôi biết chắc rằng không lâu nữa tôi sẽ nhìn thấy đầu nó nằm trên cổ mình. Tôi biết tôi phải rời bỏ nơi đó, cứ bỏ nó lại sau lưng và không ngoái đầu nhìn lại. Tôi nhìn thấy cổng trường mở rộng đầy mời gọi. Giả sử tôi bỏ chạy thì sao? Hoặc thậm chí hay hơn là: *giả sử tôi bước đi thì sao?*

Tâm trạng mơ màng của tôi bị gián đoạn bởi tiếng đổ lỗi mơ hồ nào đó. Vài đứa học sinh đang bàn tán về khả năng Brett đang ở đâu lúc này. Bây giờ nó đang ở đâu? Vài đứa nói nó đang ở trên thiên đường; những đứa khác cho rằng nó đã trở lại nơi nó bắt đầu, trong sự tăm tối cận Bắc cực, tự hỏi khi nào thì nó sẽ tiến lên trong hàng người xếp hàng chờ đầu thai. Rồi một đứa tin vào Công giáo nói, “Cậu biết không, linh hồn cậu ấy sẽ bốc cháy mãi mãi,” và tôi không thể để một suy nghĩ ác ý như thế ngồi yên mà không nhổ vào nó, vì vậy tôi lên tiếng, “Tôi nghĩ cậu nên đi tìm kẻ nào suy nghĩ giúp cậu rồi bảo họ cập nhật thông tin đi.”

“Nếu vậy thì cậu nghĩ điều gì đã xảy ra với linh hồn của Brett nào?”

“Chẳng gì cả. Vì cậu ta chẳng có linh hồn gì sắt. Tôi cũng không. Cậu cũng không.”

“Tôi có đấy!”

“Không, cậu không có.”

“Có mà!”

“Cóc có!”

“Cậu không tin vào linh hồn à?”

“Sao phải tin?” tôi hỏi.

Bạn phải nhìn thấy những ánh mắt mà tôi nhận được! Khi bạn nói bạn không tin vào linh hồn, điều đó thật nực cười! Người ta nhìn vào bạn như thể linh hồn, giống như nàng tiên Tinker Bell, cần phải được tin thì mới tồn tại. Ý tôi là, nếu tôi có linh hồn, liệu đó có thực sự là kiểu linh hồn cần được tinh thần tôi ủng hộ không? Nó có mỏng manh đến thế? Người ta dường như tin là vậy; họ nghĩ rằng hoài nghi linh hồn đồng nghĩa với việc ta là Kẻ vô hồn, sinh vật cô độc duy nhất lang thang trên vùng đất hoang không được *sự vĩnh cửu lấp đầy*...

III.

Vậy thì có phải tôi đã bỏ học vì một bốn phần cao thượng nào đó với đứa bạn quá cố không? Một cuộc biểu tình tượng trưng do con tim thôi thúc? Tôi ước là thế.

Sự việc hoàn toàn không phải như vậy.

Tôi nghĩ mình nên nói rõ.

Vào buổi chiều hôm tang lễ, tôi nhận được một gói bưu phẩm. Nó chứa duy nhất một cành hoa hồng đỏ và một lá thư ngắn. Nó được gửi từ Brett, đứa bạn đã lìa trần của tôi.

Jasper thân mến,

Có một cô gái xinh đẹp, cao dong dỏng, với mái tóc dài màu đỏ rực học trên chúng ta một năm. Tôi không biết tên cô ấy. Tôi chưa bao giờ nói

chuyện với cô ấy. Tớ đang nhìn cô ấy trong lúc viết thư này. Tớ đang nhìn chăm chăm vào cô ấy! Cô ấy đang đọc sách. Cô ấy lúc nào cũng đắm đuối đọc sách, đến nỗi chẳng thèm nhìn lên, ngay cả khi tớ ngồi đây và cười đồ cô ấy trong tưởng tượng.

Bây giờ tớ đã cười xuống đến quần lót của cô ấy! Thật dễ phát điên khi cô ấy cứ tiếp tục đọc sách như thế, đọc dưới ánh mặt trời. Khóa thân hoàn toàn. Trong ánh mặt trời.

Làm ơn tặng cành hoa này cho cô ấy và bảo cô ấy rằng tớ đã yêu cô ấy, và sẽ yêu cô ấy, mãi mãi.

Bạn của cậu,

Brett

Tôi gấp lá thư lại và nhét nó dưới đáy một hộp tủ. Sau đó tôi quay lại mộ của Brett và đặt cành hoa hồng xuống rồi để nó ở đó. Tại sao tôi không tặng nó cho cô gái mà Brett yêu? Tại sao tôi không thực hiện ước nguyện cuối cùng cho người đã chết? Vì một lẽ, tôi chưa bao giờ khoái ý tưởng chạy đông chạy tây làm cái này cái nọ cho một người chết. Thứ hai là, tôi cảm thấy thật tàn nhẫn vô lý khi lôi kéo cô gái tội nghiệp này vào một vụ tự tử, cô gái thậm chí chưa từng biết nó đã sống trên đời. Bất kể cô ấy là ai, tôi chắc chắn rằng cô ấy đã chịu đựng quá đủ, không cần phải gánh thêm tội lỗi về cái chết của một kẻ mà cô ấy không thể phân biệt được giữa một đám đông hai người.

Ngày hôm sau tôi đi lên đồi đất cao phía trên trường học - mảnh đất khô cằn bằng phẳng, không cây cối, nơi những đứa học sinh cuối cấp thường la cà với vẻ hờn hĩnh. Bọn chúng là thế. Bọn chúng chẳng coi học sinh các cấp khác ra gì, cứ như học được đến năm cuối có thể sánh ngang với việc sống sót sau chuyến đi nghỉ vụ thứ ba đến Việt Nam. Tôi đi đến đây vì tò mò. Brett đã tự tử trong lúc đang phải lòng một cô gái cao, tóc đỏ. Cô ấy có phải là nguyên nhân không? Cô ấy là ai? Có phải thực sự nó đã chết, không phải

vì nỗi khổ bị bắt nạt, mà vì một ham muốn không được thỏa mãn? Tôi đã thầm mong như thế, vì mỗi lần tôi nhìn thấy Harrison lãng vãng trong trường, tôi lại cảm thấy buồn nôn khi nghĩ rằng Brett đã chết vì tên ấy. Tôi sẵn sàng thay thế Harrison bằng một lý do chết đáng giá hơn. Đó là điều tôi đang tìm kiếm. Một cô gái đáng để ta chết.

Thật không may cho tôi, tôi đã tìm thấy cô ấy.

Dù tôi có trí nhớ khá tốt, nhưng tôi là người đầu tiên thừa nhận rằng một vài kí ức của mình cần phải được triệu tập thẩm vấn. Sự thật là, tôi không thích tự dối lòng rồi mù quáng tin vào điều đó, vì vậy mà khi hình dung những đứa con gái ở trường phổ thông, tôi chỉ có thể đoán rằng mình đang lãng mạn hóa. Trong tâm trí tôi, bọn nó trông như những nữ sinh trong-phim-ca-nhạc-có-gái-điểm-khêu-gợi-nổi-tiếng. Như thế thật không phải. Tôi trông thấy lũ con gái mặc áo sơ mi trắng mở nút với áo ngực ren màu đen lồ lộ, váy ngắn xanh đậm với tất dài màu kem và giày có khóa màu đen. Tôi thấy bọn chúng lả lướt trên những đôi chân nhột nhột dọc những hành lang hẹp, tóc cuồn cuộn phía sau như lửa trong gió lớn. Như thế cũng thật không phải.

Chuyện này thì tôi biết chắc: cô nàng mà Brett yêu rất cao và có làn da xanh tái, với mái tóc đỏ rực lửa xõa xuống lưng, đôi vai mượt mà như trứng mỏng, đôi chân dài như đường ống dưới hầm. Nhưng đôi mắt nâu sẫm, thường giấu sau hàng tóc mái cắt tĩa không đều, chính là vũ khí bí mật của cô ấy: cô ấy có ánh mắt có thể lật đổ cả một chính phủ. Cô ấy cũng có thói quen xoay lười trên đầu cây bút. Như thế rất gợi tình. Một hôm tôi trộm hộp đựng bút chì của cô ấy và hôn lên từng cây bút còn lại trong hộp. Tôi biết điều đó nghe như thế nào, nhưng đó là một buổi chiều rất riêng tư, chỉ có tôi và những cây bút. Khi bố về nhà, ông muốn biết tại sao môi tôi lại lấm lem mực xanh. Vì cô ấy viết mực màu xanh, tôi muốn nói với bố. Luôn luôn là màu xanh.

Cô ấy cao hơn tôi những 15 cm, và với mái tóc đỏ rực lửa ấy, trông cô như một tòa nhà chọc trời đang bốc cháy. Vì thế tôi gọi cô ấy là Hỏa ngục cao vút, nhưng không nói thẳng với cô ấy. Làm sao tôi nói được? Khuôn mặt đẹp ấy và tôi chưa được giới thiệu với nhau. Thật không thể tin nổi tôi chưa gặp cô ấy trước đó - có thể bởi vì tôi cứ học hai hôm thì nghỉ một hôm. Có thể cô ấy cũng làm như vậy, chỉ khác ngày mà thôi. Tôi lẻo đẻo theo cô ấy quanh sân trường từ một cự li nhất định, cố nhìn ngắm cô ấy ở mọi góc có thể để có được hình ảnh tưởng tượng ba chiều mà trí tưởng tượng của tôi xứng đáng được thấy. Thỉnh thoảng, khi cô ấy di chuyển nhẹ nhàng qua sân trường, trông như chỉ nặng hơn cái bóng của mình một chút, cô ấy linh cảm thấy tôi ở đó, nhưng tôi nhanh như cắt. Mỗi lần cô ấy ngoái lại, tôi vờ như đang nhìn trời đếm mây.

Nhưng chết tiệt! Đột nhiên tôi nghe thấy tiếng nói rít tai của bố bảo rằng tôi đang tìm cách sùng bái con người vì tôi chả tin gì vào Chúa. Ủ, có thể. Có thể tôi đang nỗ lực tự tôn bản ngã, tưởng tượng mình thông qua cô gái cao kều mộng nước này để giải thoát bản thân khỏi cơn tuyệt vọng cô độc. Được thôi. Đây là quyền của tôi. Tôi chỉ ước gì tôi mù tịt về những động cơ tiềm thức của mình. Tôi chỉ muốn được thưởng thức những lời nói dối của mình như mọi người khác.

Tôi chẳng thể nghĩ đến gì khác ngoài cô ấy và những đặc điểm của cô ấy. Ví dụ như, mái tóc đỏ của cô ấy. Nhưng chẳng lẽ tôi nhà quê đến độ để bản thân mình bị mái tóc ấy làm cho mê muội? Ý tôi là, thực đấy. Tóc! Nó chỉ là tóc thôi mà! Ai mà chẳng có tóc! Cô ấy buộc nó lên, cô ấy xõa nó xuống. Vậy thì sao? Và tại sao mọi bộ phận khác của cô ấy đều khiến tôi lên cơn hen suyễn trong vui sướng? Ý tôi là, ai mà chẳng có lưng, hay bụng, hay nách? Toàn bộ cơn ám ảnh đến từng chi tiết này góp phần sỉ nhục tôi ngay cả khi tôi viết nó ra, thật thế, nhưng tôi cho rằng nó không bất thường *đến* vậy. Mỗi tình đầu đều là thế mà. Chuyện xảy ra là ta gặp một đối tượng để yêu và ngay lập tức một lỗ hổng trong người ta bắt đầu lên cơn đau, cái lỗ

lúc nào cũng ở đấy nhưng ta không nhận ra cho đến khi có người xuất hiện, cắm phích vào, và rồi bỏ chạy với phích cắm.

Suốt một khoảng thời gian, vị trí trong mối quan hệ của chúng tôi rất dễ định nghĩa. Tôi là kẻ si mê, đứa bám đuôi, người tôn thờ mặt trời. Cô ấy là người được yêu, bị bám đuôi, được tôn thờ.

Vài tháng đã trôi qua như thế.

Sau khi Brett tự tử, thầy White đi dạy lại ngay. Ở hoàn cảnh của ông, đó là một quyết định tồi. Ông đã không làm điều mà mọi người lẽ ra nên làm sau một bi kịch cá nhân lớn lao - bỏ trốn, để râu, ngủ với một cô gái nhỏ hơn mình nửa số tuổi (trừ khi bạn hai mươi tuổi). Thầy White chẳng làm gì giống như thế cả. Ông chỉ đến lớp, hết như lúc trước. Ông thậm chí còn không màng yêu cầu đem bàn của Brett đi - nó cứ nằm đó, hiu quạnh, dốc ngược cán cân khổ đau của ông.

Vào những ngày khá hơn, trông thầy White như tỉnh dậy sau một giấc ngủ sâu. Phần lớn thời gian trông như ông vừa bị khai quật từ nấm mồ của chính mình. Ông không còn quát mắng nữa. Chúng tôi chợt nhận ra mình đang căng tai lắng nghe ông, tựa như đang cố gắng tìm nhịp của một mạch đập yếu ớt. Dù ông rõ ràng đang khổ sở đến mức trở thành một bức tranh biếm họa về sự khổ sở, ông lại nhận được (chẳng hề bất ngờ) rất ít sự thông cảm từ các học sinh. Chúng chỉ nhận thấy rằng trước đây ông thường nổi trận lôi đình còn bây giờ ông lại tuyệt nhiên xa cách. Một lần nọ ông làm mất những bài tập làm văn mà lớp tôi đã viết. Ông thần thờ chỉ tay vào tôi. “Chúng ở đâu đó trong xe đấy, Jasper, đi tìm đi,” ông nói, ném chùm chìa khóa cho tôi. Tôi đi đến xe của ông. Một chiếc Volkswagen phủ đầy bụi. Tôi tìm thấy bên trong những hộp thức ăn rỗng, quần áo ẩm, và một con tôm, nhưng chẳng có bài tập làm văn nào. Khi tôi trở về tay không, ông chỉ gượng gạo nhún vai trước lớp. Ông là như vậy đấy. Và khi tiếng chuông vừa vang lên, khi lũ học trò nhanh tay nhét sách vào cặp, chẳng phải thầy

White là người dọn dẹp nhanh hơn bất kì ai sao? Nó gần giống như một cuộc thi, và giờ đây ông luôn luôn thắng. Song vì lý do nào đó, ông vẫn tiếp tục công việc, khổ sở ngày này qua ngày khác.

Một hôm sau giờ tan lớp, ông bảo tôi nán lại. Những đứa học sinh khác nháy mắt với tôi, ra hiệu chúng nghĩ rằng tôi gặp rắc rối và khoái chí khi biết điều đó. Nhưng thầy White chỉ đơn giản muốn biết công thức món bánh chocolate mà Brett và tôi đã làm hôm nọ. Tôi nói với ông rằng tôi không biết. Thầy White gật đầu suốt một lúc lâu bất thường.

“Em có tin vào Kinh thánh không, Jasper?” đột nhiên ông hỏi.

“Cũng tương tự như em tin vào truyện ‘Con chó của dòng họ Baskerville’^[41] ạ.”

“Tôi nghĩ tôi hiểu ý em.”

“Vấn đề là trong hầu hết trường hợp khi Chúa được xem là anh hùng, ông ta hóa ra lại là kẻ tội đồ. Ý em là, hãy nhìn xem ông ta đã làm gì với vợ của Lot. Thần thánh kiểu gì mà lại biến vợ người ta thành cột muối?^[42] Bà ấy có tội gì? Quay đầu lại ư? Thầy phải thừa nhận đây chính là vì Chúa đã tuyệt vọng do bị nhốt *trong* thời gian, không phải được tự do trong đó; nếu không ông ta đã làm người xưa sửng sốt bằng cách biến bà ta thành ti vi màn hình phẳng hoặc chí ít cũng là một cột Velcro^[43] rồi.”

Từ ánh mắt trên mặt thầy White, tôi có thể nhận ra ông đang không lắng nghe lập luận dễ hiểu mà tôi, chẳng đáng tự hào cho lắm, đang xào lại từ một bài giảng đạo nửa đêm của bố. Cơ mà, tôi đang nói gì nào? Tại sao tôi lại lý do lý trấu với một người trông như đồng cây già cỗi mục ruỗng? Hình như tôi có thể làm bất kì điều gì cho một con người đang đau khổ trừ việc tỏ ra tử tế với Chúa trời của người ấy.

Lẽ ra tôi nên nói thế này: “Tại sao thầy không bỏ việc? Hãy bỏ đi khỏi nơi này! Hãy thay đổi trường! Hãy thay đổi công việc! Hãy thay đổi cuộc sống!”

Nhưng tôi đã không nói.

Tôi để cho thầy White tiếp tục giũa giũa trong chiếc lồng của ông.

“À mà, dù sao thì, tôi nghĩ em nên vào lớp kế tiếp đi,” ông nói, và kiểu mân mê cà vạt của ông khiến tôi muốn òa khóc. Đó là vấn đề của những kẻ đau khổ ngay trước mặt bạn. Họ không thể chỉ gãi mũi mà không làm nó đau buốt.

Không lâu sau đó, bố đến trường đón tôi. Việc này không đến nỗi hiếm hoi như bạn nghĩ. Sau khi mệt lả với những hoạt động thường nhật của ông - thức dậy (mất một giờ), ăn sáng (nửa giờ), đọc sách (bốn giờ), đi bộ (hai giờ), nhìn chăm chăm (hai giờ), chớp mắt (bốn mươi lăm phút), ông đến đón tôi để “có việc mà làm”.

Khi tôi đến cổng trường, bố đã đứng đấy đợi tôi trong bộ quần áo chưa giặt, khuôn mặt cạo râu cầu thả.

“Thằng cha mặt mũi khó ưa đang há mồm nhìn bố là ai thế?” ông hỏi khi tôi đến nơi.

“Ai ạ?”

Tôi ngoái lại thì thấy thầy White đang nhìn chúng tôi chăm chú như bị thôi miên từ cửa sổ phòng học, như thể chúng tôi đang làm chuyện kì lạ bắt mắt, và tôi chợt cảm thấy mình giống con khi đi thu tiền thưởng cho nghệ sĩ organ đường phố của bố.

“Đấy là thầy giáo tiếng Anh của con. Con trai ông ấy mới chết.”

“Trông ông ta quen quá.”

“Quen là phải. Hôm nọ bố đã quấy rầy ông ấy suốt bốn mươi lăm phút đấy thôi.”

“Thật không? Ý con là sao?”

“Bố vào lớp học rồi vô cớ nhục mạ ông ấy. Bố không nhớ ư?”

“Thú thực là - không. Nhưng ai lại đi nhớ những chuyện như thế nhỉ? Con nói ông ta mới mất con trai hả?”

“Brett. Nó là bạn của con.”

Bố nhìn tôi ngạc nhiên. “Con không kể cho bố chuyện đấy.”

“Nó cũng không thân với con lắm,” tôi đáp. “Bọn con chỉ là, bố biết đấy, bị cùng một đám ghét.”

“Thế nó sao mà chết? Chơi thuốc quá liều à?”

“Tự tử.”

“Tự tử bằng cách chơi thuốc quá liều?”

“Nó nhảy xuống một vách núi.”

Bố quay lại khuôn mặt rầu rĩ của thầy White đang nhìn qua cửa sổ. “Bố nghĩ mình nên đi đến nói chuyện với ông ấy.”

“Đừng bố.”

“Sao lại đừng? Ông ấy đang đau khổ.”

“Chính xác.”

“Chính xác,” bố đồng tình, dù với một ý kiến hoàn toàn khác với tôi, vì nhoáng cái ông đã sải bước về phía cửa sổ lớp học. Hai người bọn họ nhìn nhau chăm chú qua lớp kính. Tôi chứng kiến toàn bộ sự việc. Tôi thấy bố gõ lên cửa sổ. Tôi thấy thầy White mở cửa sổ. Tôi thấy họ ban đầu nói chuyện hòa nhã, sau đó nghiêm trọng, rồi thầy White khóc còn bố thì quàng cánh tay qua cửa sổ, đặt nó lên vai thầy White, dù góc độ trông rất kì và

không tự nhiên. Rồi bố quay lại chỗ tôi, môi chu lên như thể đang huýt sáo dù thực ra thì không. Ông chỉ chu môi mà thôi.

Sau cuộc hội ý khó hiểu này, thầy White hóa điên trong lớp học. Dĩ nhiên, sau cơn bộc phát của ông, dù các cán bộ trong trường ngỡ ngàng kêu lên và nói những câu như “Tôi không tin nổi!”, chẳng có ai thực sự ngạc nhiên, và họ thậm chí còn không thể nhìn thấy điều tôi đã nhìn thấy, thứ bao trùm lên sự bùng nổ đột ngột của thầy White: ảnh hưởng của bố tôi.

Nó xảy ra thế này: Một buổi sáng nọ thầy White vào lớp với khuôn mặt như ngón tay cái bị ngâm lâu ngày trong bồn tắm. Rồi ông bắt đầu bài học bằng cách mở to mắt nhìn trừng trừng đầy soi mói, dùng mắt không ngừng điểm mặt từng đứa học sinh một, rồi chuyển sang đứa kế tiếp. Không ai dám nhìn ông. Bạn không thể chịu nổi khi nhìn vào một đôi mắt như thế. Bạn chỉ có thể cụp mắt xuống và chờ ông lướt qua mình, như Thiên sứ của Thần chết. Ông đang dựa vào bàn, con người rỗng với đôi mắt tia X. Lúc đó là buổi sáng và tôi nhớ các cửa sổ đều mở; một làn sương yếu ớt thoáng len vào, không khí đặc quánh mùi biển đến độ bạn gần như ném được cả phiêu sinh vật. Sự im lặng dồn nén bao trùm, chỉ có tiếng đại dương dâng lên và rơi xuống bờ biển. Các học sinh nhìn ông trong trạng thái chờ đợi nín thở.

“Thật buồn cười khi các em cần được đào tạo để trở thành bác sĩ hoặc luật sư nhưng không cần để làm cha mẹ. Bất kì thằng ngu nào cũng làm được, chẳng cần gì nhiều ngoài một buổi hội thảo. Em, Simon, em có thể làm bố vào ngày mai nếu em muốn.”

Mọi người bật cười, và cười là phải. Chúng tôi không thể tưởng tượng cảnh Simon ngủ với bất kì ai trong suốt đời nó.

“Tại sao các em ở đây? Không chỉ trong lớp học này, mà trong cuộc đời? Các em có nghĩ bố mẹ mình đã thắc mắc vì sao họ lại có các em không? Hãy nghe xem người ta nói gì khi họ mới sinh em bé: ‘Đó là điều tuyệt vời nhất mà tôi từng làm trong đời,’ ‘Thật kì diệu, blahblahblah.’ Họ đã làm việc đó vì sở thích của họ, để thỏa mãn nhu cầu cảm xúc của họ. Các

em có bao giờ nhận ra điều ấy? Rằng các em là kết quả của những ham muốn của người khác? Điều đó khiến các em cảm thấy thế nào?”

Không ai nói gì. Điều thầy White nói hoàn toàn đúng. Ông đi qua các dãy bàn đến cuối lớp. Chúng tôi không biết liệu nên nhìn thẳng, hay ngoái nhìn theo hướng ông, hay là nên xé toạc đôi mắt mình ra.

“Bố mẹ các em muốn gì ở các em?” Ông hét lên từ cuối lớp. Chúng tôi ngoái lại để nhìn. “Họ muốn các em học hành. Vì sao? Họ trở nên tham vọng vì các em. Vì sao? Họ xem các em như tài sản cá nhân chết tiệt của họ, vì thế đấy! Các em và xe ô tô của họ, các em và máy giặt của họ, các em và ti vi của họ. Các em thuộc về họ. Và tất cả các em đối với họ chẳng hơn gì cơ hội thực hiện những tham vọng từng thất bại *của hãnn*! Ha-ha-ha! Bố mẹ các em không yêu các em đâu! Đừng để họ lừa bịp với câu nói ‘Bố mẹ yêu con!’ Thật đáng tởm! Thật dối trá! Nó chỉ là lời biện hộ cho việc đã nhào nặn các em! ‘Bố mẹ yêu con’ là cách khác để nói, ‘Mày nợ tao, nhóc ranh ạ! Mày đại diện cho ý nghĩa cuộc sống của tao vì tao không thể tự đem lại điều đó cho mình, vì thế đừng làm mọi chuyện hỏng bét cho tao nhờ!’ Không, bố mẹ các em không yêu các em - họ *cần* các em! Và hơn rất nhiều so với các em cần họ, tôi có thể đảm bảo như thế!”

Các học sinh chưa bao giờ nghe được điều gì như vậy. Thầy White đứng đó thở khò khè, giống như thở qua một cái ống bị tắc.

“Chúa ơi, tôi biến khỏi lớp đây,” đột nhiên ông nói, rồi bỏ đi khỏi lớp học.

Không mấy ngạc nhiên, trong vòng vài giờ sau, toàn trường đã xôn xao bàn tán về xì căng đan này, chỉ có điều sự thật bị bóp méo hết cả: vài người nói rằng ông đã tấn công các học sinh; những người khác nói ông đã tìm cách dùng thắt lưng quất đám học sinh ấy. Và không ít người thì thầm cái từ không thể nhắc đến ấy, từ mà dạo này người ta ghét (hãy đọc là “thích”) đề cập đến: kẻ ấu dâm!

Tôi ước gì chuyện như thế là hết. Tôi ước gì mình có thể kết thúc ở phần ghi chép vui vẻ đó. Vui vẻ? So với chuyện sắp xảy ra sau đó, thì đúng là vậy. Chuyện xảy ra vào buổi chiều hôm đó ngự trị trong lịch sử như sự hối tiếc chính thức đầu tiên của tôi, cho đến nay vẫn là sự hối tiếc số một. Bất cứ chuyện tốt đẹp gì tôi đã làm cho đến trước buổi chiều hôm ấy đều sắp sụp đổ, và bất cứ chuyện tốt đẹp gì tôi đã làm sau đó đều là nỗ lực để bù đắp cho việc tôi đã gây ra.

Đây là việc tôi đã làm: Tôi bám theo Hỏa ngục Cao vút suốt ngày. Tôi ngấm cô ấy đọc sách trong nắng, như Brett đã mô tả, giật mạnh đôi tất với những móng tay sơn màu xanh coban. Tôi bám theo cô ấy bằng qua sân trường trong lúc cô ấy nắm tay một đứa con gái có khuôn mặt trông như cái mai. Vào giờ ăn trưa, tôi đứng sau lưng cô ấy trong căng-tin khi cô ấy gọi món bánh thịt, và khi bà bán hàng lơ đãng, cô ấy chộp một nắm gói sốt cà chua rồi nhét vào túi mình, đoạn ung dung bỏ đi, sau khi đã ăn cắp một cách tài tình những món đồ miễn phí.

Vào buổi chiều tôi theo dấu thầy Smart, giáo viên sinh học, trong lúc ông đuổi cô ấy chạy qua những hội trường mốc meo. Khi ông tóm được cô ấy, cô ấy ôm đầu như thể nó là một báu vật gia truyền.

“Giờ này sao em không ở trong lớp?” ông hỏi.

“Em đang hành kinh,” cô ấy đáp đầy thách thức, với ánh mắt ngăm nói, “Thử chứng minh là tôi không có xem.” Hay thật! Ông thầy bị bẽ mặt dãn mắt xuống đất, thậm ước mình đang ở nhà với bộ sưu tập rêu mốc kì lạ mà ông từng đem đến lớp một lần.

Sau khi tan trường, chúng tôi thường la cà tại ga tàu trong hàng giờ liền (hãy thử làm thế cho đến khi bạn sang tuổi đôi mươi - bao hứng thú tan biến hết, tin tôi đi). Các nhân viên gác tàu luôn miệng bảo chúng tôi về nhà, nhưng thực tình làm gì có luật nào cấm đứng trên thềm ga mà không đón tàu. Chiều hôm đó tôi bám theo Hỏa ngục Cao vút như hình với bóng đến tận cuối ga tàu. Cô ấy đang đứng cùng đám bạn thường đi chung, còn tôi

đang há hốc từ phía sau một cây cột, miên man với những suy nghĩ ám ảnh quen thuộc của mình: ước gì cô ấy rơi vào cảnh nguy hiểm nào đó để tôi có thể cứu cô ấy, nhổ nước bọt vào bản thân mình vì thần tượng hóa một cô gái mà tôi chưa bao giờ gặp gỡ, khao khát có được một vật lưu niệm từ cô ấy như một di vật thiêng liêng, chìm đắm trong ảo giác tính dục mà ở đó chúng tôi giao nhau đúng góc, và lên kế hoạch cho một sự khám phá có hệ thống thánh đường của cô ấy.

Cô ấy và đám bạn tiếp tục tiến xuống cuối thềm ga, vì thế để nhìn thấy cô ấy tôi phải bước ra khỏi nơi ẩn nấp của mình. Một đứa bạn của cô ấy - Tony, một đứa hơi khòm mà tôi biết vì hắn có lần đã trấn lột một bao thuốc lá của tôi vì thấy hai mắt tôi nằm gần nhau quá - mở dây kéo quần của hắn rồi xoay tròn mông về phía Hỏa ngục Cao vút. Cô ấy ngoảnh mặt đi đầy kinh tởm và phát hiện ra tôi đang nhìn cô ấy chăm chăm. Cả hai chúng tôi đều bị bất ngờ. Rồi một chuyện kì lạ xảy ra: *cô ấy nhìn lại tôi*. Đôi mắt cô ấy, trần trối và đầy hoang dại, thách thức tôi dám nhìn lảng nơi khác. Khoảnh khắc ấy kéo dài ra đến vô tận, rồi bật lại thành một tích tắc và nảy lên, tổng cộng nó kéo dài khoảng tám giây rưỡi.

Tôi quay đi và tiến vào một buồng điện thoại công cộng. Tôi cho vài xu vào khe rồi bấm bừa một số.

“Xin chào?”

“Xin chào.”

“Ai đấy?”

“Là tớ đây. Có phải cậu đấy không?”

“Ai đấy? Anh muốn gì?”

“Đừng bận tâm,” tôi nói. “Cậu khỏe không?”

“Ai thế nhỉ?”

“Đã bảo rồi. Là tớ đây mà.”

Tôi vẫn cảm thấy ánh mắt Hỏa ngục Cao vút đang nhìn mình. Tôi biết phải làm gì: tôi lắc đầu nguầy nguậy và cười ha hả, tiếng cười không được tự nhiên, rồi ngưng lại để gật đầu nghiêm túc, như thể người ở đầu dây bên kia vừa nói một câu buồn cười đầy xúc phạm nhưng khi nghĩ lại thì thấy thật uyên thâm. Tôi làm như tình cờ quay người lại để nhìn cô ấy, nhưng lưng cô ấy đã xoay lại. Tôi cảm thấy một cái gai tí hon chích vào thể diện của mình.

Trời tối dần. Mọi người đều ngẫm nhất trí rằng việc lảng vảng ở thêm ga tàu đã trở nên chán ngấy - cho đến ngày hôm sau - và khi chuyển tàu kế tiếp trời tối, tất cả chúng tôi bước lên.

Ở cuối một toa chen kín người có một vụ lộn xộn, một đám đông nhỏ đã đứng thành vòng tròn - tin xấu cho một người nào đây. Mọi vòng tròn người đều là tin xấu. Thú thực, thỉnh thoảng tôi lại nghĩ con người nên bị cấm thành lập nhóm. Tôi không phải phát xít, nhưng tôi sẽ không hề phiến lòng nếu chúng ta phải đứng thành hàng một trong suốt cuộc đời mình.

Tôi nghe thấy những tiếng hò reo vui vẻ và tiếng cười rộn rã. Điều đó có nghĩa là ai đó đang chịu khổ sở. Lòng tôi chùng xuống khi nghĩ đến kẻ xấu số. May là Charlie đang bị ốm còn Brett thì đã chết, vì thế bất kì ai đang bị bọn chúng làm nhục lần này, tôi cũng không bận tâm. Dù vậy, tôi vẫn chen qua đám đông để xem đó là ai.

Thầy White.

Đám học sinh đã giật chiếc mũ trên đầu ông và đang vẫy nó trong không khí, ra oai với ông. Thầy White đang cố lấy lại chiếc mũ. Bình thường kể cả đứa cứng đầu nổi loạn nhất cũng không thể tấn công thầy giáo - về mặt tinh thần và tâm lý thì còn được; chứ về mặt bạo hành thân thể thì không - nhưng thầy White là một thầy giáo đã bị tin đồn biến thành ác quỷ, và điều đó khiến ông bị trêu chọc.

“Này!” tôi hét lên.

Mọi người nhìn sang tôi. Đây là lần đầu tiên tôi đương đầu với bọn bắt nạt, chống lại sự độc ác của lũ súc sinh, và tôi quyết tâm không làm bản thân thất vọng. Nhưng rồi bốn việc nối tiếp nhau nhanh chóng xảy ra.

Việc đầu tiên là tôi nhận ra người đang cầm chiếc mũ chính là Hỏa ngục Cao vút.

Thứ hai, tiếng kêu của tôi “Này!” không phải được hiểu như tiếng “Này!” anh hùng mà là “Này, ném cái mũ cho *tôi*.”

Cô ấy ném nó cho tôi.

Tôi đón nó bằng má mình. Nó lăn trên sàn, về phía cửa. Thầy White lê bước theo nó qua toa tàu.

Việc thứ ba xảy ra là Hỏa ngục Cao vút hét lên, “Nhặt nó đi, Jasper!”

Cô ấy biết tên tôi. Ôi trời ơi. Cô ấy biết tên tôi. Tôi chạy đi nhặt cái mũ như một thằng điên. Tôi chộp lấy nó. Thầy White dừng lại ở giữa toa tàu.

Rồi việc thứ tư, sự kiện đau đớn cuối cùng, chính là tiếng nói lạnh lạnh của cô ấy ra lệnh cho tôi lần nữa: “Ném nó ra ngoài đi!” Tôi bị bỏ bùa. Tôi mở cửa tàu ra một nửa, đủ để thò tay ra khỏi toa. Vành mũ nhảy điệu van trong gió. Khuôn mặt thầy White đã đóng băng với một sự lạnh đậm miễn cưỡng. Tôi cảm thấy bệnh hoạn.

Bệnh. Bệnh. Bệnh. Sự căm ghét bản thân cao hơn bao giờ hết. Tại sao tôi lại làm việc này? Đừng làm thế, Jasper. Đừng làm thế. Đừng.

Tôi đã làm.

Tôi thả chiếc mũ ra. Gió đẩy nó lên và ném nó ra khỏi tầm mắt. Thầy White chạy về phía tôi. Tôi lao về cánh cửa ở cuối toa. Mưa quất vào mặt tôi. Tôi mở cửa toa kế tiếp, chạy vào, và đóng nó lại sau lưng. Ông cố đuổi theo, nhưng tôi đã dùng chân chặn cửa lại. Ông thầy đứng dưới mưa trên cái

thềm bé xíu lắc lư giữa hai toa tàu, cố gắng mở cửa ra. Tôi buột quai túi xách của mình lên tay nắm cửa, dùng chân kia đè nó xuống, rồi ra sức giữ lại. Người ông ướm sưng. Ông chửi thề qua lớp kính. Cuối cùng ông bỏ cuộc và quay lại. Đám học sinh nọ đã chặn cánh cửa ở đầu kia. Trời mưa to hơn. Ông quay lại phía tôi, đập lên cửa kính một lần nữa. Tôi biết nếu tôi để ông vào, ông sẽ biến tôi thành bữa ăn trưa. Ông bị mắc kẹt. Trời mưa to hơn, một trận tầm tã. Thầy White thôi la hét và chỉ đứng nhìn tôi với đôi mắt như một con chó già. Tôi cảm thấy trong lòng có gì đó chùng xuống, nhưng tôi không thể làm gì khác. Ở trạm dừng kế tiếp hai chúng tôi đều nhìn Hỏa ngục Cao vút bước lên thềm ga. Qua khung cửa sổ bụi bặm, cô ấy mỉm cười với tôi, nụ cười như nói, “Tôi sẽ không bao giờ quên điều cậu đã làm cho tôi, Jasper Dean, Kẻ cướp mũ ạ.”

Sáng hôm sau tôi đi bộ băng qua những lối đi dài, bí bùng và những cầu thang im lặng để vào sân trong trường dự một buổi nói chuyện đặc biệt. Thầy hiệu trưởng bước lên bục. “Chiều hôm qua, thầy White, giáo viên tiếng Anh của chúng ta, đã bị các học sinh *của trường này* khùng bố!” Tiếng rì rầm len lỏi qua đám đông. Thầy hiệu trưởng tiếp tục bài công kích. “Tôi muốn các em học sinh có liên quan vui lòng bước lên phía trước.” Mọi người nhìn dáo dác để xem có ai nhận tội không. Tôi cũng nhìn dáo dác. “Được thôi. Chúng tôi chỉ việc tìm các em. Và chúng tôi sẽ tìm thấy các em. Bây giờ tất cả giải tán.”

Tôi bước đi, nghĩ rằng thời gian của mình ở ngôi trường này sắp hết, và sau khi tôi ở trong phòng thí nghiệm khoa học được hai mươi phút, chuông báo động reo vang, reng reng reng, tôi nghe thấy tiếng kêu vui sướng quen thuộc ấy “Có người nhảy rồi! Có người nhảy rồi!” Tôi chạy ra khỏi lớp học trong lúc tiếng chuông vẫn còn reo. Đó là chiếc chuông tự tử - tôi nghĩ chúng tôi là trường đầu tiên ở nước này có một cái chuông như thế; giờ thì ở đâu cũng có. Như bày cừu tò mò, toàn thể học sinh chạy đến bờ vực để

xem, và tôi không chỉ cảm thấy tồi tệ mà là vô cùng tồi tệ, cảm giác đáng sợ ấy, vì tôi biết lần này là ai và chính tôi đã đẩy người ấy đến chỗ đó.

Tôi liếc nhìn xuống bờ vực và thấy cái xác trôi lên hụp xuống của thầy White, bị sóng xô đẩy lên các tầng đá.

Buổi chiều hôm ấy với tôi như cuộc đời nhìn qua một tờ báo cuộn lại. Tôi đã trút cạn chút cạn ngậy thơ còn sót lại trong tim mình. Tôi đã đẩy một con người đến đường cùng, hay ít nhất đã góp phần vào sự suy sụp của ông ta, và tôi ghê tởm bản thân mình mãi về sau và lâu hơn nữa. Tại sao lại không chứ? Ta không nên tha thứ cho mọi tội lỗi của mình. Ta không thể lúc nào cũng dễ dãi với bản thân được. Thực ra, trong vài trường hợp, tha thứ cho bản thân là một việc làm không thể tha thứ.

Tôi đang ngồi sau phòng tập thể dục, tay ôm đầu, thì một đoàn viên sao đỏ, một dạng thanh niên Hitler ôn hòa, bước đến và nói với tôi rằng thầy hiệu trưởng muốn gặp tôi. Thôi rồi, vậy là xong, tôi thầm nghĩ. Tôi bước vào phòng hiệu trưởng và nhận thấy khuôn mặt đầy nếp nhăn của ông ta đã đánh lại thành một bức tranh mệt mỏi.

“Thưa thầy Silver,” tôi nói.

“Tôi được biết em là bạn của Brett.”

“Vâng ạ.”

“Tôi phân vân liệu em có thể đọc bài thánh thi tại tang lễ thầy White không?”

Tôi? Kẻ giết người đọc bài thánh thi tại tang lễ nạn nhân của y? Khi thầy hiệu trưởng nói tiếp về vai trò của tôi trong buổi lễ, tôi tự hỏi liệu đây có phải là một kiểu trừng phạt khéo léo hay không, bởi vì tôi cảm thấy mình trở nên trong suốt khi ngồi ở đây, thậm chí có thể còn trong suốt hơn cả thế nữa - tôi cảm thấy mình như một địa điểm khảo cổ bị đào xới, những suy

ngữ của tôi như bình gốm cũ kĩ tiết lộ toàn bộ về nền văn minh đã thống trị ở đó một cách xuẩn ngốc và vô vọng.

Tôi nói rằng mình thấy rất vinh dự được đọc bài thánh thi tại tang lễ.

Tôi còn biết nói gì hơn?

Đêm hôm đó tôi đọc hết một lượt. Nó có mọi thứ mà ta trông chờ trong một bài thánh thi: những lời ẩn dụ nặng kìm, giáng mạnh vào đầu, và lối nói tượng trưng của Thế giới cũ. Tôi xé nó ra khỏi quyển Kinh thánh và nghĩ: mình sẽ không đọc thứ vớ vẩn gây bức bối này. Thay vào đó tôi chọn một đoạn từ một quyển sách ưa thích của bố, đoạn mà ông đã làm tôi khiếp sợ vài năm trước đó, đoạn thơ đã làm khô héo đầu óc tôi. Đó là đoạn thơ của James Thomson từ tập thơ của ông ta, *Thành phố đêm kinh sợ*.

Vào buổi sáng hôm tang lễ, tôi được gọi lên phòng hiệu trưởng lần nữa. Tôi vừa đi vừa nghĩ ông ấy muốn duyệt lại trình tự buổi lễ. Tôi đã ngạc nhiên khi thấy Hỏa ngục Cao vút đứng đợi ngoài phòng, dựa vào tường. Vậy là cuối cùng chúng tôi đã bị nhận diện cho tội ác đó. Thà rằng như thế, tôi nghĩ.

“Chúng ta toi đời rồi,” cô ấy nói.

“Chúng ta đáng bị thế mà,” tôi đáp.

“Tớ biết. Có ai ngờ ông ấy lại phản ứng kém như vậy chứ?”

“Không được nói chuyện,” thầy Silver ngắt lời trong lúc mở cửa và ra hiệu cho chúng tôi vào. Hỏa ngục Cao vút tần ngần như vừa bị tát, còn tôi tự hỏi ở độ tuổi nào cô ấy nhận ra mình sở hữu uy lực có thể thuyết phục cánh đàn ông ném mũ ra khỏi tàu. Nếu tôi hỏi cô ấy lúc này, liệu cô ấy sẽ nhớ ngày hôm ấy không? Khoảnh khắc ấy? Sự kiện ấy? Tôi sẽ không tiếc gì để đổi câu chuyện về sự mạnh mẽ của cô cho truyện dài kì về sự yếu đuối của tôi.

Trong văn phòng có một người đàn bà trung niên gầy gò đang ngồi, đặt hai tay lên đùi. Cứ mỗi bước tôi tiến vào phòng, đôi mắt hí của bà ta lại thu hẹp nửa centimet.

“Xem nào, hai em,” thầy hiệu trưởng nói, “các em có gì để nói không?”

“Bạn ấy không liên quan gì đến việc này,” tôi nói. “Em làm đấy ạ.”

“Thật thế không?” ông ta hỏi Hỏa ngục.

Cô ấy gật đầu về tội lỗi.

“Không đúng,” người đàn bà nói, chỉ vào tôi. “Cậu ấy làm, nhưng cô này đã ra lệnh cho cậu ấy.”

Tôi bị bẽ mặt, vì đó chính là sự thật. Tôi đứng dậy và đặt tay lên bàn thầy hiệu trưởng. “Thưa thầy, xin hãy dành một giây nhìn cô gái mà thầy đang buộc tội. Thầy có đang nhìn bạn ấy không?” Ông ta đang nhìn cô ấy. “Bạn ấy là một nạn nhân của nhan sắc của chính mình. Vì sao? Vì nhan sắc là quyền lực. Và như chúng em đã học trong giờ lịch sử, quyền lực thường tha hóa. Vì vậy, nhan sắc tuyệt đối thì tha hóa tuyệt đối.”

Hỏa ngục Cao vút tròn mắt nhìn tôi. Thầy Silver hắng giọng.

“Jasper này, việc em đã làm là không thể tha thứ được.”

“Em đồng ý. Và thầy không cần phải cấm túc em, vì em sẽ bỏ học.” Ông ta cắn môi. “Thầy vẫn muốn em đọc cái này tại tang lễ chứ?”

“Tôi nghĩ em nên đọc,” ông ta đáp, bằng giọng lạnh lùng, trịnh trọng.

Mẹ kiếp. Tôi biết ông ta sẽ nói thế mà.

Buổi lễ tang có phần giống như sự lặp lại tang lễ của Brett: mọi người đứng đấy làm ra vẻ trang nghiêm, nụ cười bóng loáng của linh mục khiến bạn phải nheo mắt, hình ảnh quan tài đi vào tâm trí bạn. Hỏa ngục Cao vút đang

nhìn tôi chăm chăm, dù tôi không muốn bị nhìn vào lúc ấy. Tôi muốn được ở một mình với tội lỗi của mình. Dù vậy, tôi vẫn nhìn cô ấy, Thiên sứ của Thần chết với đôi chân dài miên man. Cô ấy không hề hay biết rằng mình là nhân vật trung tâm làm sụp đổ một gia đình.

Tôi liếc nhìn thi thể lạnh giá của thầy White và âm thầm cầu khẩn: Xin hãy tha thứ cho em vì đã ném mũ của thầy ra khỏi tàu! Em không biết đầu của thầy vẫn còn ở bên trong nó! Tha lỗi cho em! Xin tha lỗi em vì đã ném thầy ra khỏi đoàn tàu đang lăn bánh!

Linh mục gật đầu với tôi, cái gật đầu của một người gắn cuộc đời với Chúa.

Tôi bước lên để đọc.

Tất cả họ đều nghĩ sẽ được nghe bài thánh thi. Thay vào đó, đây là thứ tôi đọc:

Ai người bất hạnh nhất nơi đây?

Ta nghĩ chính ta; song ta thà

Làm kẻ khốn khổ, hơn Ông ấy

Tạo những con người hổ thẹn thay

“Ghé ngắm sao băng Chúa trời kia

Từ đó mà ra sự sống này

Kẻ tạo khổ đau cùng tội lỗi!

Ghé tỏm, lạnh lùng, tàn bạo thay!

“Ta thề chẳng vì quyền dựng xây

Đền đài khắp chốn thế gian này

Mà ta nhận lấy điều ô nhục

Tạo người như thế ở nơi đây.”

Tôi kết thúc và ngược lên. Linh mục đang nghiêng rằng giống hệt như chi tiết được mô tả trong quyển sách ưa thích của ông ta.

IV.

Sau khi về nhà từ Sizzler, tôi đứng một mình trong mê cung, ngược nhìn mặt trăng, bây giờ trông như một ụ đá trống rỗng, bị thiêu rụi, như Chúa đã làm chuyện đó để đòi tiền bảo hiểm.

“Bố lo lắm,” bố nói, đi đến sau lưng tôi.

“Về chuyện gì?”

“Tương lai con trai mình.”

“Con thì không.”

“Bây giờ con định làm gì?”

“Đi nước ngoài.”

“Con làm gì có tiền.”

“Con biết mình không có tiền. Con biết cháy túi là như thế nào. Con sẽ làm ra tiền.”

“Bằng cách nào?”

“Con sẽ tìm việc.”

“Việc gì? Con làm gì có kỹ năng.”

“Vậy thì con sẽ kiếm một nghề không cần kỹ năng.”

“Nghề gì không cần kỹ năng? Con làm gì có kinh nghiệm.”

“Con sẽ có.”

“Bằng cách nào? Muốn tìm việc con phải có kinh nghiệm.”

“Con sẽ tìm việc gì đấy.”

“Ai sẽ thuê con? Chẳng ai thích một đứa bỏ học.”

“Không phải vậy.”

“Thôi được. Ai thích một đứa bỏ học nào?”

“Những kẻ bỏ học khác.”

Bố bỏ đi với một tiếng thở dài náo nức kéo lê theo ông như một mùi hương. Tôi không biết mình đã đứng dưới trời lạnh bao lâu, cố gắng nhìn xuyên lớp màn bao phủ tương lai mình. Tôi nên làm một thợ nướng bánh hay một nam vũ công thoát y? Một nhà hảo tâm hay một nhân viên hậu kì của nhóm ca? Một kẻ chủ mưu tội ác hay một bác sĩ chuyên khoa da liễu? Đó không phải chuyện đùa. Tôi mắc kẹt trong một buổi động não, và các ý tưởng la hét giành giật nhau chen lên đầu. Phát thanh viên truyền hình! Nhân viên đấu giá! Thám tử tư! Nhân viên bán xe ô tô! Người soát vé tàu! Chúng không mời mà đến, trình bày bài thuyết trình, rồi nhường chỗ cho những đứa khác. Một số ý tưởng kiên trì hơn tìm cách lên trở lại. Người soát vé tàu! Phát thanh viên truyền hình trên tàu! Nhân viên bán xe ô tô! Nhân viên bán tàu!

Tôi dành cả ngày hôm sau nhìn vào khoảng không. Tôi tìm thấy rất nhiều niềm vui từ không khí, và nếu ánh mặt trời chạm vào những hạt bụi lơ lửng là để bạn có thể xem điệu nhảy xoay vòng của các nguyên tử, thì càng thích hơn. Suốt ngày hôm ấy bố thoát vào thoát ra phòng tôi và tặc lưỡi, trong gia đình tôi điều đó có nghĩa là “Con đúng là thẳng ngốc.” Buổi chiều ông lại vào phòng với nụ cười bí hiểm. Ông có một sáng kiến và nóng lòng nói cho tôi biết. Đột nhiên ông muốn tống tôi ra khỏi nhà, và tôi nghĩ gì về ý kiến hay đột xuất của ông? Tôi bảo tôi lo lắng việc ông phải ăn một mình, vì

tiếng leng keng của dao nĩa va vào đĩa vang vọng trong căn nhà vắng là một trong năm tiếng ồn gây trầm cảm nhất mọi thời đại.

“Đừng lo. Bố có kế hoạch cho việc tổng con đi. Chúng ta, bố và con, sẽ dựng cho con một cái chòi để nướng nấu. Ở đâu đó trong khu đất này.”

Một cái chòi? “Làm thế quái nào chúng ta dựng chòi được? Ta có biết gì về xây dựng với cả nhà chòi đâu?”

“Mạng Internet,” ông đáp.

Tôi rên rỉ. Mạng Internet! Kể từ khi có Internet, những kẻ ngốc đã dựng chòi, chế tạo bom, sản xuất động cơ xe ô tô và thực hiện những thao tác phẫu thuật phức tạp trong bồn tắm.

Chúng tôi chọn một khu đất trống trong mê cung cạnh một hàng cây bạch đàn gân guốc, chỉ cách một nhánh sông nước ngọt vài mét, và sáng hôm sau, dưới bầu trời màu đồng cam, chúng tôi bắt đầu đốn cây như thể mình là những sinh vật Đức thần thoại trong một bộ phim đầu tay của Leni Riefenstahl^[44].

Tôi không thể dập tắt ý nghĩ rằng cuộc đời mình đã bước sang một ngã rẽ đáng thất vọng - tôi chỉ vừa mới nghỉ học mà đã phải lao động khổ sai. Mỗi lần lưỡi rìu chạm vào gỗ, tôi lại cảm thấy cột sống mình nhích sang trái vài milimet, và suốt ngày đầu tiên ấy tôi không ngừng than vãn. Ngày thứ hai còn tệ hơn - tôi bị trật vai. Ngày thứ ba tôi nói tôi cần tìm việc làm và do đó tôi đi vào thành phố rồi xem liền một lúc ba phim, tất cả đều dở tệ, và khi trở về tôi choáng váng nhận ra một lượng lớn công việc ở cái chòi đã được hoàn tất.

Bố đang dựa vào cây rìu, lau mồ hôi ở lông mày rồi quệt vào quần. “Hôm nay bố đã làm như một thằng khốn nạn,” ông nói. Tôi nhìn thật lâu vào mắt ông và biết ngay rằng ông đã gọi người ngoài đến giúp.

“Chuyện tìm việc thế nào rồi?” ông hỏi.

“Con sắp tìm được rồi.”

“Cừ lắm.” Rồi ông bảo, “Ngày mai con thử bắt tay xây dựng xem sao? Bố định dành cả ngày ở thư viện.”

Và thế là tôi moi tiền tiết kiệm mà ông giấu trong quyển sách đã bị khoét rỗng nhan đề *Những lời thú tội* của Rousseau và tự gọi một thợ xây đến.

“Cứ làm hết sức có thể,” tôi bảo.

Và cái chòi đã được dựng lên theo cách này. Chúng tôi làm cách nhật. Ngày hôm trước tôi giả vờ một tay dựng nó lên, ngày hôm sau bố giả vờ một tay dựng nó lên, và tôi không biết chuyện này có ý nghĩa gì, chỉ biết rằng nó chứng tỏ cả hai chúng tôi đều có tính thối nát, lừa lọc. Kết quả là, cái nhà chòi đã định hình. Nền đất đã được dọn sạch. Bộ khung được dựng lên. Sàn được trải ra. Các thanh xà trên nóc chòi được nâng lên. Cửa được bắt vào bản lề. Nơi nào cần cửa sổ nơi đó có cửa sổ. Kính lắp vào đấy. Ngày tháng trở nên dài hơn và ấm áp hơn.

Trong thời gian này tôi quyết định đến xin việc làm ở một công ty quảng cáo, dù họ có vẻ chiều cổ khi đăng quảng cáo tìm một “nhân viên cấp thấp”. Tôi bước vào một khu nhà xi măng tồi tàn, bước chân qua những dây hành lang tăm tối, ẩm đăm, nơi một đội quân những người sinh sản vô tính lướt qua tôi, mỉm cười vội vã. Trong buổi phỏng vấn, một gã tên Smithy bảo rằng tôi sẽ được nghỉ bốn tuần một năm để đi phẫu thuật thẩm mỹ. Việc của tôi là làm nhân viên nhập dữ liệu. Tôi bắt đầu làm vào ngày hôm sau. Mẫu quảng cáo quả không nói dối - tôi làm công việc nhập dữ liệu. Các đồng nghiệp của tôi có một gã phì phèo những điếu thuốc dính son môi một cách bí ẩn từ trong bao thuốc và một người đàn bà nghiện rượu luôn cố hết sức để thuyết phục tôi rằng tình dục ở cánh cửa xoay của khách sạn Hyatt là một điều rất đáng tự hào. Tôi căm ghét công việc đó. Những ngày đẹp trời trôi qua như hàng thập kỉ, những ngày tầm tầm như nửa thế kỉ, nhưng đa phần có cảm giác như tôi đã đóng băng trong mắt của một cơn bão thời gian bất tận.

Vào buổi tối cái chòi hoàn tất, bố và tôi, hai kẻ nói dối giả tạo, ngồi ở hiên nhà và cùng ly chúc mừng thành quả không phải của chúng tôi. Chúng tôi nhìn thấy sao băng xé một dải mỏng dài màu trắng trên nền trời đen.

“Con có thấy không?” bố hỏi.

“Sao băng.”

“Bố đã ước một điều,” ông nói. “Có nên nói với con đó là gì không?”

“Tốt hơn là không.”

“Có lẽ con đúng. Con có ước không?”

“Con sẽ ước sau.”

“Đừng chờ lâu quá.”

“Chùng nào con chưa chớp mắt thì hiệu lực của ngôi sao vẫn còn mà.”

Các ngón tay tôi giữ cho mi mắt mở to trong lúc suy nghĩ về những lựa chọn cho điều ước của mình. Đó là một sự lựa chọn dễ dàng. Tôi muốn có một người đàn bà. Tôi muốn có tình yêu. Tôi muốn tình dục. Cụ thể là, tôi muốn Hỏa ngục Cao vút. Tôi gom tất cả những thứ này vào một điều ước.

Bố hẳn đã đọc được suy nghĩ của tôi, hoặc là ông có điều ước tương tự, vì ông nói, “Chắc là con đang thắc mắc tại sao bố lại sống vò vố một mình suốt gần ấy năm.”

“Chuyện đó quá rõ rồi còn gì,” tôi đáp.

“Con có nhớ bố từng kể với con về cô gái mà bố yêu không?”

“Caroline Potts.”

“Bố vẫn nghĩ đến cô ấy.”

“Cô ấy hiện ở đâu?”

“Có thể là châu Âu,” ông nói. “Cô ấy là tình yêu của đời bố.”

“Còn chú Terry là tình yêu của đời cô ấy.”

Chúng tôi nốc cạn bia và lắng nghe tiếng nhánh sông chảy ồng ộc.

“Hãy nhớ là phải yêu thật lòng, Jasper ạ. Đó là một trong những lạc thú tuyệt vời nhất trên đời.”

“Một lạc thú? Ý bố là giống như tắm nước nóng trong mùa đông á?”

“Đúng thế.”

“Còn gì nữa không?”

“Nó khiến con cảm thấy tràn đầy sức sống, thực sự sống.”

“Nghe có vẻ hay nhỉ. Gì nữa?”

“Nó làm con lúng túng vì thế con chả biết đâu là mộng đâu là cùi chỏ tay.”

Tôi nghĩ về việc đó. “Bố,” tôi nói, “nãy giờ bố mô tả tình yêu như một lạc thú, một men kích thích, và một sự quần trí. Còn gì nữa không?”

“Con còn muốn gì nữa?”

“Con không biết. Điều gì đấy cao cả hơn hoặc sâu sắc hơn?”

“Cao cả hơn hoặc sâu sắc hơn?”

“Điều gì đấy có ý nghĩa?”

“Như là gì?”

“Con chả biết.”

Chúng tôi đã đi đến một ngõ cụt, và đưa mắt nhìn lại thiên đường. Bầu trời đêm gây thất vọng sau khi một ngôi sao băng rơi khỏi tầm mắt. Buổi diễn kết thúc rồi, bầu trời nói. Về nhà thôi.

Đêm hôm ấy tôi viết một bức thư tổng tình nhỏ xinh gửi Hòa ngục Cao vút.

Tớ đang nghĩ đến việc thay đổi câu chuyện và kể với thầy hiệu trưởng rằng chính đảng ấy là người đạo diễn vụ cướp mũ trên tàu. Nếu đảng ấy muốn thuyết phục tớ đổi ý, thì cứ đến nhà tớ lúc nào cũng được. Hãy đi một mình.

Bạn không nghĩ rằng có thể tổng tình một cô gái để cô ta yêu mình ư? Chà, có thể bạn không làm được, nhưng đó là lá bài cuối cùng của tôi và tôi phải đi nó. Tôi đọc lại bức thư. Nó giống như bất kì một bức thư đe dọa nào: cô động và đòi hỏi. Nhưng... cây bút vặn vẹo trong tay tôi. Nó muốn bổ sung thêm một thứ. Thôi được, tôi nhượng bộ, nhưng tôi vẫn nhớ rằng tính khúc chiết chính là linh hồn của sự dọa dẫm. Tôi viết: *Tái bút: Nếu đảng ấy không đến, thì đừng nghĩ tớ sẽ đợi như một thằng ngốc. Nhưng nếu đảng ấy đến, tớ sẽ chờ.* Và rồi tôi viết thêm một ít; tôi viết về tính chất của sự chờ đợi và sự thất vọng, về dục vọng và kìm ức; và về những người xem thời hạn chót như những mệnh lệnh thần thánh. Đó là một bức thư hay. Yếu tố đe dọa thì ít, chỉ có ba dòng. Phần tái bút dài hai mươi tám trang.

Trên đường đi làm tôi nhét nó vào hộp thư bên ngoài bưu điện và năm phút sau suýt làm gãy tay mình khi cố lấy nó ra. Thú thực, người ta có ý đồ rất rõ khi thiết kế những cái hộp thư ấy - bạn thực sự không thể thò tay vào trong được. Tôi phải nói rằng, những cái pháo đài nhỏ màu đỏ ấy, chúng là vật bất khả xâm phạm!

Hai ngày sau tôi đang ngủ say, kẹt trong một giấc mơ khó chịu trong đó tôi đang có mặt tại một lễ hội bơi lội và khi đến lượt tôi bơi thì họ tháo nước hồ. Tôi đứng ở khu hồ bơi và đám đông la ó với tôi vì tôi chẳng mặc gì và họ không thích cảnh tượng ấy chút nào. Rồi bỗng dưng tôi đang nằm trên một chiếc giường. Giường của tôi. Trong chòi của tôi. Tiếng nói của bố tôi về thực tại, ra khỏi những đôi mắt phản đối. “Jasper! Con có khách!”

Tôi kéo tấm drap giường qua đầu. Tôi không muốn gặp ai cả. Bố lại lên tiếng. “Jasper! Con có trong đó không, con trai?” Tôi ngồi dậy. Giọng của ông nghe thật buồn cười. Mới đầu tôi chẳng biết ắt giáp gì, nhưng rồi tôi nhận ra. Ông nói năng có vẻ lịch sự. hẳn phải có chuyện gì đây. Tôi quần một cái khăn quanh người rồi bước ra.

Tôi nheo mắt vì chói. Có phải tôi vẫn còn mơ không? Một hình ảnh hút lấy mắt tôi với sự dễ chịu mát mẻ. Cô ấy đang ở đây: Hỏa ngục Cao vút, trong nhà tôi, cạnh bố tôi. Tôi chết điếng. Tôi không thể dung hòa hai hình nhân đang đứng cạnh nhau. Thật không hợp tình hợp cảnh.

“Chào, Jasper,” cô ấy nói, giọng nói luôn lách xuống xương sống tôi.

“Chào,” tôi đáp. Bố vẫn đang đứng đó. Tại sao ông còn đứng đó? Sao ông không đi cho?

“Ái chà, nó đây rồi,” ông nói.

“Vào đi,” tôi nói, và thấy ánh mắt lưỡng lự của cô ấy tôi mới nhớ ra mình chỉ đang quần một chiếc khăn trên người.

“Cậu có định mặc quần áo vào không?” Hỏa ngục hỏi.

“Tớ nghĩ tớ có thể lục tìm vài chiếc tất.”

“Đang có cháy rừng ở trên núi,” bố nói.

“Bọn con sẽ tránh xa nơi đó. Cám ơn đã nhắc,” tôi thô lỗ đáp, quay lưng lại với ông. Khi chúng tôi vào chòi, tôi liên tục ngoái đầu để đảm bảo bố không đi theo chúng tôi. Ông đã không làm thế, nhưng ông nháy mắt với tôi về nham hiểm. Nó khiến tôi phát cáu, cái nháy mắt ấy. Ông chẳng cho tôi lựa chọn nào. Người ta không thể không chấp nhận một cái nháy mắt. Rồi tôi thấy bố nhìn đôi chân cô ấy. Ông liếc lên và bắt gặp tôi trông thấy ông đang nhìn chân cô ấy. Đó là một khoảnh khắc kì cục dù có xảy ra kiểu nào đi nữa. Tuy phát bực, nhưng tôi vẫn phải mỉm cười. Bố cũng cười. Rồi Hỏa

ngực ngược lên và bắt gặp chúng tôi đang mỉm cười với nhau. Một khoảnh khắc kì cục nữa.

“Vào đi,” tôi nói.

Khi cô ấy bước vào trong chòi, tiếng sột soạt, lê, nhấc của bước chân cô tiến về trước trên ván gỗ khiến tôi muốn uống rượu nếu có một quầy bar trong phòng ngủ của tôi, và nếu nó mở cửa. Tôi đi vào phòng tắm rồi khoác lên người quần jeans áo phông, và khi tôi đi ra cô ấy vẫn đang đứng ở lối vào. Cô ấy hỏi tôi có đúng là sống ở nơi này không.

“Sao lại không? Tớ xây nó mà.”

“Thật á?”

Tôi chỉ cô ấy xem những chỗ trầy xước trên người trong lúc giúp thợ xây lắp cửa sổ. Tôi cảm thấy thích thú khi khoe những vết sẹo của mình với cô ấy. Đó là những vết sẹo nam tính.

“Bố cậu trông có vẻ tử tế nhỉ.”

“Không hẳn vậy đâu.”

“Vậy cậu đang làm gì nào?”

“Tớ tìm được việc làm rồi.”

“Cậu sẽ không đi học nữa à?”

“Tại sao tớ phải đi?”

“Mảnh bằng tú tài cũng có ích đấy.”

“Chỉ khi nào cậu thích bằng cấp.”

Cô ấy mỉm cười gượng gạo. Chính cái phần chưa cười hết khiến tôi lo lắng.

Cô ấy nói, “Vậy thì, cảm giác là người đi làm thế nào?”

“Tớ chả biết,” tôi đáp. “Cũng giống như đằng ấy bắt gặp tớ trong một bãi đỗ xe bảy tầng và hỏi tớ tầng bốn thế nào khi trước đó tớ ở tầng ba.”

“Tớ đã nhận được thư của cậu.”

“Chúng ta đã đẩy một người đến chỗ tự sát.”

“Cậu đâu biết được.”

Cô ấy chỉ cách tôi vài centimet. Tôi không thở nổi. Tôi đang trải qua cái cảm giác kinh khủng đẹp đẽ đáng sợ tởm lợm lạ lùng điên rồ chưa từng có thứ thái tế nhị khó chịu rùng mình gớm ghê siêu thực buồn nôn ngoại lệ ấy, thứ cảm giác thật khó diễn đạt trừ khi bạn tình cờ tìm đúng từ để nói.

“Đằng ấy có muốn đi tham quan mê cung của tớ không?” tôi hỏi.

“Thực tình tớ không có nhiều thời gian.”

“Tớ sẽ dẫn đằng ấy đi xem những phần chính thôi.”

Bên ngoài, cảnh vật bừng sáng trong ánh mặt trời và bầu trời xanh không một gợn mây trừ một đám hình như cái đầu dê, một đám mây lẻ loi như thể Chúa đã lau sạch nền trời và để sót một điểm. Chúng tôi đi đến nhánh sông rồi bước men theo nó và ngắm nhìn diện mạo những hòn đá nhô lên mặt nước. Tôi bảo cô ấy chúng được gọi là những hòn đá kê bước vì con người thích nghĩ rằng mọi thứ trong thiên nhiên đều được sắp đặt riêng cho bước chân của họ.

Chúng tôi lần theo nhánh sông cho đến nơi nó ào ào đổ vào con sông. Mặt trời đang rọi ánh nắng chói chang vì thế không thể nhìn vào mặt nước mà không nheo mắt. Hỏa ngục quỳ xuống cạnh con sông và thọc tay xuống nước.

“Ấm quá,” cô ấy nói.

Tôi nhặt lên một viên đá dẹt rồi ném nó ra khỏi con sông. Lẽ ra tôi nên ném lia thia nó xuống nước, nhưng cảnh ấy thì dễ thương quá. Tôi đã qua thời

đó rồi. Tôi đang ở lứa tuổi mà những đứa con trai ném mình xuống sông, không phải một viên đá.

Chúng tôi đi tiếp. Cô ấy hỏi tôi làm sao tìm được lối đi trong mê cung. Tôi bảo cô ấy tôi từng đi lạc suốt một thời gian dài, nhưng giờ thì giống như định hướng qua hệ tiêu hóa của người bạn cũ vậy. Tôi bảo cô ấy tôi biết từng nếp nhăn trên từng hòn đá. Tôi cao hứng nói cho cô ấy tên của các loài thực vật và hoa và cây, nhưng tôi không thuộc hết tên các loài hoa. Dù sao tôi cũng chỉ cho cô ấy những loài tôi yêu thích. Tôi nói, Đây là cây bụi xám bạc với những chùm hoa hình cầu màu vàng rực rỡ như những chiếc micro có lông rực rỡ, và cái cây bụi màu đồng nhỏ có quả hình cầu màu trắng mà tôi liều mấy cũng không dám ăn, còn cây này có lá bóng loáng như được bọc bằng giấy kính, và một bụi cây khép nép trông hoang dại và rồi nùi và có mùi như chai nhựa thông mà ta uống lúc hai giờ sáng khi tất cả các tiệm rượu đã đóng cửa.

Cô ấy nhìn tôi lạ lẫm, đứng đấy như cái cây ưa thích nhất của tôi: thẳng và cao, thân mảnh và duyên dáng.

“Tớ phải đi thôi. Chỉ cần chỉ cho tớ hướng đi đúng,” cô ấy nói, đặt một điều thuốc lên môi.

“Hóa ra đằng ấy vẫn còn hút thuốc như một gã tử tù chờ chết nhỉ.”

Mắt cô ấy dán chặt vào mắt tôi khi cô ấy châm thuốc. Cô ấy mới phập một hơi thì một vật màu đen bắn bắn rơi xuống mặt cô ấy và đập xuống má cô. Cô phúi nó đi. Cả hai chúng tôi nhìn lên trời. Tro đang rơi nhẹ, những tàn tro đen rơi xuống và xoay vòng điên cuồng trong không khí chói chang nóng bức.

“Trông kinh nhỉ,” cô ấy nói, nhìn vào ánh sáng rực màu cam ở đường chân trời.

“Chắc thế.”

“Cậu nghĩ nó có gần không?”

“Tớ không biết.”

“Tớ nghĩ nó gần đấy,” cô ấy nói.

Thôi được, vậy giả sử chúng tôi sống trên mảnh đất dễ cháy thì sao? Lúc nào chẳng có hỏa hoạn, lúc nào chẳng có nhà cửa bị mất, sinh mạng bị sơ tán. Nhưng chẳng có ai cuốn gói dọn đi đến những bãi cỏ an toàn hơn. Họ chỉ gạt nước mắt, chôn cất những người chết rồi sinh con đẻ cái và trước sau vẫn vậy. Tại sao? Chúng tôi có lý do của chúng tôi. Đó là gì? Đừng hỏi tôi. Đi mà hỏi đám tro nằm trên mũi cô đấy.

“Tại sao cậu lại nhìn tớ như thế?”

“Có tro dính trên mũi đằng ấy kìa.”

Cô ấy lau nó đi. Nó để lại một vết lem màu đen.

“Hết chưa?”

Tôi gạt đầu. Tôi không muốn nói với cô ấy về vết lem màu đen. Một sự im lặng sống sượng, đói khát bao trùm, nuốt chửng nhiều phút.

“Ôi, tớ thực sự phải đi đây.”

“Sao đằng ấy không cởi quần ra và ở lại một chốc?” tôi muốn nói như thế nhưng đã không mở lời. Hiển nhiên là khi những thời khắc quyết định nổi lên đúng lúc tính cách được định hình, thì tốt hơn hết là nên có quyết định đúng đắn. Cái khuôn sẽ khô lại và tạo hình nhanh chóng.

Chúng tôi băng qua một khoảng đất trống nhỏ, cỏ ở đây ngắn đến nỗi trông như đất có màu xanh, và tôi dẫn cô ấy vào một cái hang. Tôi đi vào và cô ấy đi theo tôi. Bên trong tối om và mát lạnh.

“Chúng ta làm gì ở trong này?” cô ấy nghi ngờ hỏi.

“Tớ muốn cho đằng ấy xem cái này. Nhìn xem. Đây là những tranh vẽ hang động.”

“Thật không?”

“Thật. Tớ vẽ chúng tuần trước đấy.”

“Ồ.”

“Sao nghe như đằng ấy thất vọng vậy? Tớ không hiểu tại sao phải là những người năm mươi nghìn năm tuổi thì mới được vẽ trên tường hang động.”

Đó là khi cô ấy chồm về trước và hôn tôi. Và chuyện là như thế đấy.

V.

Vài tuần sau Hỏa ngục Cao rút và tôi đang nằm trên giường và tôi cảm thấy an toàn tựa như hai đứa chúng tôi đang ở trong một cái hầm lớn. Cô ấy đang nằm nghiêng, chống người trên cái cùi chỏ không biết mệt, như một cái cột thép. Cô ấy đang cầm bút lơ lửng trên một quyển sổ, nhưng không viết gì.

“Em đang nghĩ gì?” tôi hỏi.

“Em đang nghĩ đến điều anh đang nghĩ đến.”

“Đấy không phải là câu trả lời.”

“Vậy thì anh đang nghĩ gì nào?”

“Điều mà em đang nghĩ.”

Cô ấy khịt mũi. Tôi không ép nữa. Cô ấy rất bí mật, giống như tôi - không muốn ai biết mọi suy nghĩ của cô ấy để đề phòng trường hợp họ dùng nó chống lại cô ấy. Tôi hình dung cô ấy đã phát hiện ra, như tôi đã phát hiện,

rằng điều người ta muốn ở bạn là lời xác nhận bạn đang phục tùng, sống với những nguyên tắc tương tự như họ, và rằng bạn sẽ không đánh lẹ hoặc tự ban cho mình bất kì đặc quyền nào.

“Em đang viết thiệp sinh nhật,” cô ấy nói. “Là sinh nhật của Lola. Anh có nhớ Lola, học cùng trường không?”

“À, Lola,” tôi nói, chẳng biết Lola là ai.

“Anh có muốn viết gì cho nó không?” cô ấy hỏi.

“Có chứ,” tôi nói dối.

Trước khi tôi đặt bút xuống tấm thiệp, Hỏa ngục nói, “Hãy viết cái gì tử tế vào.” Tôi gật đầu rồi viết: “Lola thân mến, tôi hi vọng bạn sống *mãi mãi*.” Tôi trả tấm thiệp lại. Hỏa ngục xem xét nó nhưng chẳng nói gì. Nếu cô ấy biết dòng chữ của tôi là một lời nguyện chứ không phải lời chúc, thì cô ấy sẽ không để yên.

Rồi Hỏa ngục nói, “Ô, suýt tí nữa thì quên. Brian muốn nói chuyện với anh.”

“Ai?”

“Anh ấy tên là Brian.”

“Có thể là thế, nhưng anh chả biết em đang nói đến ai.”

“Anh ấy đại loại là bạn trai cũ của em ấy mà.”

Tôi ngồi dậy và nhìn cô ấy. “Đại loại?”

“Bọn em có quen nhau một thời gian ngắn.”

“Và em vẫn nói chuyện với anh ta à?”

“Không, ý em là, hôm nọ em tình cờ gặp anh ấy,” cô ấy nói.

“Em tình cờ gặp anh ấy,” tôi lặp lại. Tôi không thích chuyện này. Dù ai có nói gì, tôi biết người ta không chỉ đơn giản tình cờ gặp nhau.

“Vậy, tại sao anh ta muốn nói chuyện với anh?”

“Anh ấy nghĩ anh có thể giúp anh ấy xin lại công việc.”

“Công việc của anh ta? Anh? Làm sao?”

“Em không biết, Jasper ạ. Sao anh không gặp anh ấy và tìm hiểu xem.”

“Thôi, cảm ơn.”

Cô ấy trông có vẻ bức dọc, lẩn người qua, và quay lưng về phía tôi. Tôi dành mười phút sau đó ngắm tấm lưng trần của cô ấy, mái tóc đỏ tuôn chảy trên hai bờ vai nhô ra như hai cái vây trên ván lướt sóng.

“Anh sẽ suy nghĩ chuyện đó,” tôi nói.

“Đừng miễn cưỡng,” cô ấy đáp.

Khoảng thời gian trắng mắt của chúng tôi chủ yếu gồm những lúc ngắm nhìn khuôn mặt nhau hàng giờ liền. Đôi khi đó là việc duy nhất chúng tôi làm trong ngày. Đôi khi khuôn mặt cô ấy lúc rõ lúc mờ. Đôi khi trông nó như khuôn mặt người ngoài hành tinh. Đôi khi nó không giống một khuôn mặt chút nào, mà giống một tập hợp kì lạ những đặc điểm trên một phong nền trắng mờ ảo. Vào lúc ấy tôi nhớ mình đã nghĩ rằng chúng tôi dính vào nhau chặt đến mức không thể tách chúng tôi ra mà không khiến một trong hai đứa bị mất một cái tay hay một cái môi.

Đương nhiên, mọi chuyện không hoàn toàn êm thấm. Cô ấy ghét việc tôi chưa bỏ thói quen ghi chú lại một cách bệnh hoạn tất cả những nữ diễn viên nổi tiếng mà tôi muốn ngủ cùng khi tôi trở nên giàu có và thành đạt.

Tôi ghét việc cô ấy *quá* cởi mở và tin vào thuyết sáng tạo mà Chúa đã rất hãnh diện reo lên “Xem này!”

Cô ấy ghét việc tôi không ghét những bộ ngực giả.

Tôi ghét mỗi khi cô ấy giận hoặc bực tức, cô ấy lại hôn tôi với đôi môi khép chặt.

Cô ấy ghét mỗi khi tôi cố dùng mọi thứ để mở nó ra - môi, lưỡi, ngón cái và ngón trỏ.

Mỗi khi tôi nghe ai đó nói “Các mối quan hệ là công việc,” tôi thường cười nhạo, vì tôi nghĩ các mối quan hệ nên phát triển hoang dại như những khu vườn hoang, nhưng giờ đây tôi biết chúng *là* công việc, lại là công việc không lương - công việc tự nguyện.

Vào một buổi sáng vài tuần sau khi chúng tôi hẹn hò nhau, bố chạy vào chòi tôi như thể đang tránh bão.

“Đã lâu không gặp con. Chuyện yêu đương hẳn là khá tốn thời gian, nhỉ?”

“Đúng thế.”

Ông trông như sắp xõ ra một tràng tin xấu mà ông không thể giấu được nữa.

“Chuyện gì?” tôi hỏi.

“Không có gì. Con cứ tận hưởng nó khi nó còn diễn ra.”

“Con sẽ làm thế.”

Ông đứng đấy như nước ao tù rồi nói, “Jasper, chúng ta chưa bao giờ nói về chuyện tình dục.”

“Và ơn trời là thế.”

“Bố chỉ muốn nói một điều.”

“Bố nói nhanh đi.”

“Dù xì bao cao su là một điều sỉ nhục đối với khả năng thưởng thức giống như đeo một cái ống gió lên lưỡi trước khi ăn chocolate, nhưng hãy nhớ xì nó.”

“Một cái ống gió.”

“Một cái bao cao su.”

“Được rồi.”

“Để tránh kiện tụng nhận cha.”

“Được rồi,” tôi đáp, dù tôi không cần nói chuyện về tình dục. Không ai muốn. Con hải ly biết xây đập, con chim biết làm tổ, con nhện biết giăng tơ ngay từ lần thử đầu tiên mà không hề lóng ngóng. Làm tình cũng giống như thế. Chúng ta được sinh ra để làm chuyện đó.

“Con muốn đọc sách về tình yêu không?” bố hỏi.

“Không, con chỉ muốn thực hành thôi.”

“Tùy con. Quyển *Symposium* của Plato chắc cũng chẳng có ích lợi gì cho con đâu, trừ khi bạn gái con là một thằng bé Hy Lạp mười ba tuổi. Bố cũng sẽ tránh Schopenhauer. Ông ta muốn con tin rằng con đã được tạo ra bởi ham muốn tiềm thức nhân giống chủng loài.”

“Con chả muốn nhân giống cái gì cả. Nhất là chủng loài.”

“Cừ lắm.” Bố đút hai tay vào hai chiếc túi rách bướm trên chiếc quần thể thao cũ của ông rồi nhanh nhẩu gật đầu với tôi kèm cái miệng hé mở.

“Bố,” tôi nói, “bố có nhớ bố từng nói tình yêu là một lạc thú, một sự kích thích, và một sự xao lãng không?”

“Ừ hử.”

“À, còn một điều nữa mà bố chưa nói đến. Đó là nếu bố có thể bảo vệ một người không bao giờ bị dẫm xóc ngón tay, thì bố sẽ chạy khắp thế gian để san bằng mọi khu rừng thành những bề mặt phẳng, trong suốt, chỉ để cứu cô ấy khỏi mảnh dăm đó. Đó là tình yêu.”

Bố nói, “Hơ. Bố sẽ ghi nhớ điều đó.”

Đêm hôm sau khi đi ngủ, tôi thấy có vật cồm cộm dưới gối. Đó là mười ba quyển sách, từ Shakespeare đến Freud, và sau khi thức trắng đêm để đọc lướt một nửa số sách, tôi nghiệm ra rằng, theo các chuyên gia, bạn không thể “đang yêu” mà không sợ hãi, nhưng tình yêu không sợ hãi là một tình yêu chân thật, chín chắn.

Tôi nhận ra mình đã tuyệt đối lý tưởng hóa Hỏa ngục Cao vút, nhưng mà nếu có thể thì đã sao? Sớm hay muộn chúng ta đều sẽ lý tưởng hóa một điều gì đó - lãnh đạm với mọi thứ thì không phải là con người. Vì vậy tôi lý tưởng hóa cô ấy. Nhưng tôi có yêu cô ấy hay không? Đó có phải là một tình yêu chín chắn hay một tình yêu non nớt? Hà, tôi có phương pháp riêng để tìm ra lời đáp. Tôi quyết định: tôi biết mình yêu và đang yêu khi bỗng dưng tôi cảm thấy sợ cái chết của cô ấy cũng rõ ràng như sợ cái chết của mình. Sẽ thật đáng yêu và lãng mạn khi nói tôi sợ cái chết của cô ấy hơn cả của tôi, nhưng đấy sẽ là nói dối, và dù sao đi nữa, nếu bạn biết rằng khát khao duy trì mãi mãi qua các thời đại với từng phần tử nguyên vẹn của tôi sâu sắc và tuyệt đối đến chừng nào, bạn sẽ đồng ý rằng đó là một nỗi sợ đã đủ phần lãng mạn, nỗi khiếp đảm trước cái chết của người thân yêu.

Thế là tôi gọi điện cho người đại-loại-là-bạn-trai-cũ của cô ấy, Brian.

“Là Jasper Dean đây,” tôi nói khi hắn ta trả lời điện thoại.

“Jasper! Cám ơn đã gọi.”

“Có chuyện gì?”

“Không biết chúng ta có thể đi làm một ly không?”

“Để làm gì?”

“Để nói chuyện phiếm thôi. Anh có biết Royal Batsman, gần Ga trung tâm không? Mai ta gặp nhau lúc năm giờ được chứ?”

“Năm giờ hai mươi ba,” tôi nói, để tăng mức kiểm soát tình hình.

“Được.”

“Chuyện tôi giúp anh lấy lại việc làm nghĩa là thế nào?” Tôi hỏi.

“Tôi muốn nói chuyện trực tiếp với anh hơn,” hắn ta đáp, và tôi gác máy, thầm nghĩ gã này ta hẳn là đánh giá quá thấp tiếng nói của hắn hoặc đánh giá quá cao khuôn mặt của hắn.

Trong hai mươi bốn giờ sau đó toàn thân tôi rung động vì tò mò; ý nghĩ tôi có thể giúp hắn ta lấy lại việc làm khiến tôi bối rối. Dù nó có khả thi đi nữa, thì tại sao lại cho rằng tôi muốn làm thế? Điều tồi tệ nhất bạn có thể nói về một ai đó trong xã hội như xã hội của chúng tôi là họ không thể giữ nổi một việc làm. Nó gợi nhớ đến hình ảnh của những kẻ thất bại tóc tai luộm thuộm tay chân yếu ớt rầu rĩ nhìn những việc làm lướt qua và trôi tuột đi mất. Chẳng có gì chúng ta tôn trọng hơn công việc, và chẳng có gì chúng ta gièm pha hơn sự uế oải không muốn làm việc, và nếu ai đó muốn dành cả đời mình cho hội họa hoặc thơ ca, người đó nên tìm một công ăn việc làm tại một nhà hàng hamburger nếu anh ta biết đâu là điều tốt cho anh ta.

Tôi vừa bước qua cửa của Royal Batsman thì trông thấy một người đàn ông trung niên tóc bạc vẫy tay ra hiệu cho tôi. Ông ta tầm bốn mấy năm mươi

tuổi và mặc một bộ complet sọc nhuộm bóng bẩy, bóng tựa mái tóc của ông ta. Ông ta mỉm cười với tôi. Nụ cười ấy cũng bóng bẩy.

“Xin lỗi, tôi có biết ông không?”

“Tôi là Brian.”

“Ông là người bạn trai cũ?”

“Ừ.”

“Nhưng ông già quá!”

Câu nói đó khiến ông ta mỉm cười gượng gạo. “Tôi nghĩ cô ấy có vẻ thích người nổi tiếng.”

“Người nổi tiếng? Ai là người nổi tiếng?”

“Anh không biết tôi là ai à?”

“Không.”

“Anh không xem truyền hình ư?”

“Không.”

Ông ta nhìn tôi, lúng túng, như thể tôi vừa nói không với câu hỏi “Anh không ăn, không đại tiện và không thở à?”

“Tên tôi là Brian Sinclair. Tôi từng làm ở đài truyền hình Channel Nine vài năm. Là nhà báo thời sự. Hiện giờ tôi đang tạm nghỉ.”

“Vậy thì sao?”

“Uống bia nhé?” ông ta hỏi.

“Cám ơn.”

Ông ta đi đến quầy bar rồi lấy cho tôi một cốc bia, còn tôi thì đang bị cảm giác khủng hoảng chế ngự, hoa mắt trước mái tóc bạc và bộ complet hợp

màu của ông ta. Tôi phải nhắc mình nhớ rằng ông ta cần sự giúp đỡ của tôi, và điều đó đặt tôi vào một vị trí quyền lực mà tôi có thể thoải mái lợi dụng vào bất cứ lúc nào.

“Ông có xem trận tối qua không?” tôi hỏi khi ông ta quay lại.

“Không. Trận nào?”

Tôi không trả lời. Tôi không biết trận nào - tôi chỉ bắt chuyện thôi. Và ông ta còn phải hỏi trận nào ư? Ai thêm quan tâm là trận nào? Trận nào cũng được. Lúc nào mà chẳng có trận đấu.

“Vậy tôi có thể giúp gì cho ông?” tôi hỏi.

“À, Jasper này, như tôi đã nói, tôi từng là nhà báo thời sự của Channel Nine. Và tôi đã bị sa thải.”

“Vì chuyện gì?”

“Có thật là anh không biết chuyện này không? Nó một dạo là tin chấn động đấy. Tôi đang phỏng vấn một ông bố hai mươi sáu tuổi có hai con, tay này không những quyết tiền cấp dưỡng nuôi con, mà còn dùng tiền trợ cấp để có thể kéo dài nổi ám ảnh của anh ta với truyền hình ban ngày. Tôi vừa mới hỏi anh ta một câu đơn giản, và ngay giữa cuộc phỏng vấn...”

“Anh ta rút súng ra và tự sát.”

“Ê - tôi tưởng anh không xem truyền hình chứ.”

“Câu chuyện chỉ có thể diễn ra theo cách đó,” tôi đáp, dù sự thật là, tôi thỉnh thoảng có xem truyền hình, và tôi đột nhiên nhớ đã xem cảnh quay chậm lại vụ tự tử đó. “Chuyện này rất thú vị đấy,” tôi nói, “nhưng nó thì có liên quan gì đến tôi?”

“À, nếu tôi có một bản tin mà không ai khác có được, thì nó sẽ lại trở thành một món hàng có giá.”

“Và?”

“Và bố anh chưa bao giờ dành một cuộc phỏng vấn sâu về em trai ông ấy.”

“Chúa ơi.”

“Nếu tôi có được tin sốt dẻo từ người trong cuộc về chuyện Terry Dean...”

“Bây giờ ông đang làm gì? Ông có đi làm không?”

“Bán hàng qua điện thoại.”

Oạch. “Nghề đấy cũng tốt như mọi nghề khác mà, phải không?”

“Tôi là nhà báo, Jasper ạ.”

“Nghe này, Brian. Nếu có một chuyện mà bố tôi không muốn nói đến, thì đấy chính là em trai ông ấy.”

“Nhưng chẳng lẽ anh không thể...”

“Không. Tôi không thể.”

Đột nhiên Brian trông như đã bị cuộc đời bào mòn, theo nghĩa đen, bằng một cây giũa móng tay khổng lồ. “Được thôi.” Ông ta thở dài. “Còn anh thì sao? Anh có lẽ cũng biết dăm ba chuyện mà chúng tôi không biết.”

“Có lẽ.”

“Anh có nhận lời phỏng vấn không?”

“Xin lỗi.”

“Hãy tiết lộ cho tôi chuyện gì đó. *Cấm nang tội ác.*”

“Nó thì sao?”

“Có giả thuyết nói rằng chú của anh không viết quyển sách đó.”

“Tôi quả thật không biết,” tôi nói, và nhìn khuôn mặt ông ta đánh lại thành năm đấm.

Khi tôi về nhà, bố đang cuộn mình trên ghế sofa, đọc và thở nặng nhọc. Thay vì nói “Chào con trai, có gì vui không?” thì ông lại giơ lên quyển sách đang đọc: nó có nhan đề *Một lịch sử của sự nhận thức*. Thay vì nói “Chào bố, con yêu bố,” tôi lại nhếch mép và bắt đầu tìm trên kệ sách một quyển để đọc.

Trong lúc tôi xem lướt, tôi có thể nhận ra mùi hương ngọt ngào, bài hoải của thuốc rê. Eddie đã đến đây ư? Tôi nghe thấy những tiếng nói tắc nghẹn trong nhà bếp. Tôi mở cửa thì thấy Anouk và Eddie đang đứng sát vai nhau, nói nhỏ giọng. Họ tỏ vẻ bất ngờ khi thấy tôi, và khi Eddie nở nụ cười tươi rói với tôi, thì Anouk lại ra hiệu cho tôi đến bằng cách đặt ngón tay lên môi.

“Chú vừa đi Thái Lan về,” Eddie thì thào nói.

“Cháu không biết là chú đã đi,” tôi thì thào đáp lại.

Ông ta đột ngột nhúu mày - cái nhúu mày làm chính khuôn mặt ông ta bất ngờ.

“Jasper, tôi có một tin xấu,” Anouk nói bằng giọng khó nghe.

“Nói ngay xem nào.”

“Bố cậu lại bị trầm cảm rồi.”

Tôi nhìn bố qua cánh cửa. Ngay cả khi có người trong nhà, ông vẫn tỏ ra là một người hoàn toàn biệt lập.

“Làm sao chị biết?” tôi hỏi.

“Ông ấy hay khóc. Nhìn trần trối vào không trung. Nói chuyện một mình.”

“Bố lúc nào chả nói chuyện một mình.”

“Bây giờ ông ấy chính thức gọi mình là Ông Dean.”

“Chỉ vậy thôi à?”

“Cậu muốn lịch sử lặp lại ư? Cậu muốn ông ấy quay lại nhà thương điên ư?”

“Ông già bị trầm cảm rồi. Chúng ta có thể làm được gì?”

“Tôi nghĩ đó là vì cuộc sống ông ấy quá trống vắng.”

“Và?”

“Và chúng ta cần giúp ông ấy lấp đầy.”

“Tôi không làm đâu,” tôi nói.

“Jasper, cháu nên nói chuyện với bố mình nhiều hơn,” Eddie nói với một thái độ cứng rắn đáng ngạc nhiên.

“Lúc này thì không,” tôi nói, bỏ ra khỏi phòng.

Cơn trầm cảm của bố có thể chờ đợi vài ba ngày. Hiện giờ tôi bỗng có hứng thú với việc đọc quyển *Cấm nang tội ác*, của Terry Dean (Harry West). Tôi nhận ra rằng vì mối quan hệ giữa tôi và Hỏa ngục Cao vút bắt nguồn từ chuyện tổng tình, biết đâu quyển sách có thêm những lời khuyên khác cho mối quan hệ. Tôi tìm thấy nó trong một chồng sách trên sàn nhà, ở giữa một cái lều tuyết lung lay phủ bằng giấy in chữ. Cầm quyển sách trong tay, tôi đi ngoằn ngoèo qua mê cung về chòi của mình.

Nằm trên giường, tôi đọc lướt qua phần mục lục. Chương 17 khiến tôi chú ý. Nó có tên gọi: “Tình yêu: Kẻ chỉ điểm chính cống.” *Nếu có một điều kẻ phạm luật cần, thì đó là các bí mật, và nếu có một kẻ thù của bí mật, thì đó chính là tình yêu*, chương này bắt đầu như vậy.

Tên tuổi các nguồn tin của anh, chiến dịch đâm sau lưng mà anh sắp tiến hành, nơi anh cất giấu súng ống, thuốc, tiền, nơi ẩn náu của anh, danh sách

bạn bè và kẻ thù của anh có thể dùng để trao đổi, các mối liên lạc, nơi tàng trữ của gian, kế hoạch trốn thoát của anh - tất cả những thứ đó anh cần giữ cho riêng mình, và anh sẽ làm bại lộ tất cả nếu anh đang yêu.

Tình yêu là Kẻ chỉ điểm chính cống bởi sự thuyết phục mà nó tạo ra, rằng tình yêu của anh là bất tử và không hề thay đổi - anh không thể tưởng tượng nổi ngày tàn của tình yêu mình mà không tưởng tượng đến ngày tàn của cái đầu anh. Và bởi vì tình yêu chẳng là gì nếu không có sự thân mật, và sự thân mật chẳng là gì nếu không có sẻ chia, và sẻ chia chẳng là gì nếu không có sự thành thật, nên anh không thể tránh khỏi cảnh phải kể tất tần tật, đến chuyện cuối cùng, vì không thể thân mật mà không trung thực và nó sẽ từ từ đầu độc tình yêu quý giá của anh.

Khi nó kết thúc - và nó sẽ kết thúc (ngay cả những tay đánh bạc ưa mạo hiểm nhất cũng không dám đụng đến những xác suất rủi ro này) - anh ta hoặc cô ta, đối tượng được yêu, đã có được bí mật của anh. Và có thể dùng đến chúng. Và nếu mối quan hệ này kết thúc trong cay đắng, anh ta hoặc cô ta sẽ sử dụng chúng - một cách hăn học và nham hiểm - chống lại anh.

Hơn nữa, rất có thể những bí mật mà anh tiết lộ khi tâm hồn anh đã tự lột trần sẽ là nguyên nhân dẫn đến dấu chấm hết cho tình yêu của anh. Những tiết lộ riêng tư của anh sẽ là ngọn lửa châm ngòi cho khối thuốc nổ sẽ làm nổ tung tình yêu của anh sang thế giới bên kia.

Không, anh nói. Cô ấy hiểu thói bạo lực của tôi. Cô ấy hiểu rằng mục đích có thể lý giải cho phương tiện.

Hãy nghĩ về chuyện này. Yêu đương là một quá trình lý tưởng hóa. Giờ hãy hỏi bản thân anh, ta có thể hi vọng một người đàn bà lý tưởng hóa trong bao lâu một gã đàn ông khi kẻ đó đạp chân lên đầu của một người đang chìm? Không lâu lắm đâu, hãy tin tôi. Và những đêm giá lạnh trước lò sưởi, khi anh đứng dậy và cắt thêm một miếng pho mát nữa, anh chẳng mấy may nghĩ rằng cô ta đang trầm ngâm về khoảnh khắc thành thật không do dự ấy

khi anh tiết lộ rằng đã đưa chân ra đạp chết kẻ thù của mình?Ồ, cô ta có nghĩ đấy.

Nếu có thể tin cậy một người đàn ông rũ bỏ bạn tình của mình vào thời điểm mỗi quan hệ chấm dứt, thì sẽ chẳng cần đến chương này. Nhưng không thể tin đàn ông trong chuyện đó. Hi vọng nối lại tình xưa đã giúp nhiều người tình cũ sống sót thay vì lao mình xuống đáy vực sâu.

Vì thế, hỡi những kẻ phạm luật, bất kể anh là ai, anh cần giữ bí mật vì sự sống sót của chính mình, để tránh xa kẻ thù của anh và giữ tấm thân anh an toàn trước hệ thống pháp lý. Đáng buồn thay - và đây là trách nhiệm cô đơn mà tất cả chúng ta phải chấp nhận - cách duy nhất để làm được điều này là sống độc thân. Nếu cần giải tỏa nhu cầu tình dục, hãy đi tìm một ả gái điếm. Nếu cần một cái ôm gần gũi, hãy đi tìm mẹ của mình. Nếu anh cần một thứ để làm ấm chiếc giường trong suốt những tháng mùa đông lạnh lẽo, hãy kiếm một con chó không thuộc giống chó Chihuahua hoặc chó Bắc Kinh. Nhưng hãy biết rằng: để lộ bí mật là từ bỏ sự an toàn, tự do, cuộc sống của chính mình. Sự thật sẽ giết chết tình yêu của anh, rồi nó sẽ giết chết anh. Điều này thật khó nghe, tôi biết. Nhưng tiếng gõ búa xuống bàn gỗ gụ của viên thẩm phán cũng thế mà thôi.

Tôi gấp sách lại và nằm trên giường nghĩ ngợi về sự trung thực và tính dối trá rồi đi đến quyết định là những cảm giác của tôi đều thành thật nhưng tôi đã kín như bưng trước những chuyện bí mật và suy nghĩ bí mật, tôi chưa hề hé môi chuyện nào với Hỏa ngục Cao vút. Tại sao tôi lại làm theo lời khuyên của quyển sách một cách bản năng như vậy, quyển sách được viết ra cho tội phạm? Chà, làm sao tôi có thể tiết lộ tất cả những chuyện thiếu ấn tượng mà tôi đã làm, như cái lần tôi bị lũ bắt nạt dồn vào góc và giả vờ ngủ trong thời gian chúng đánh tôi? Hay cái lần, chỉ một tuần sau khi chúng tôi hò hẹn, tôi quá ghen với suy nghĩ rằng Hỏa ngục Cao vút lên ra ngủ với kẻ khác đến độ tôi đã đi ra và ngủ với người khác để tôi không còn quyền gì mà ghen tuông nữa? Không, kể cả chuyện tốt đẹp tôi cũng không kể với cô ấy, chẳng hạn như một buổi sáng nọ tôi đi ra khỏi mê cung đến đại lộ và

phát hiện ra những ngọn đèn đường vẫn còn chiếu sáng trên đầu tôi, một ngọn gió sớm mai trên đù hàng cây, và hương hoa nhài quen thuộc khiến các giác quan trở nên lúng túng thân thiện, như thể mũi của tôi ngập tràn mùi hương mềm mại, nồng nàn của một bờ mi màu hồng phớt. Tôi cảm thấy thật thích thú khi tung tăng nhảy nhót trong không khí buổi sáng ấm áp đến độ đã nhật lên một bức tượng thần lùn giữ vườn từ bãi cỏ nhà ai đó và đặt nó lên bãi cỏ ở phía bên kia đường. Sau đó tôi tháo ống nước từ bãi cỏ gia đình đó và đặt nó lên hiên trước nhà hàng xóm của họ. Tôi nghĩ: Đây mọi người, hôm nay chúng ta chia sẻ với nhau nào! Của ông ta là của anh! Chỉ sau đó tôi mới thấy chuyện này có vẻ kì khôi, vì vậy tôi giấu nhem để nó không lọt vào màng nhĩ người yêu của tôi.

Và bởi vì rõ ràng tôi đã nhiễm toàn bộ sự hồ nghi mọi thứ của bố, kể cả những suy nghĩ, cảm giác, quan điểm, và linh cảm của chính ông - khiến tôi hồ nghi những suy nghĩ, cảm giác, quan điểm, và linh cảm của mình - tôi cũng không thể kể với cô ấy rằng có đôi khi tôi rơi vào trạng thái mơ màng mà ở đó mọi lực đối lập nhau của vũ trụ cam kết ngừng bắn đột ngột và không lí giải nổi, và cùng nhau tan chảy cho đến khi tôi cảm thấy có một mẫu của sự tạo hóa mắc kẹt trong răng mình. Có thể tôi đang đi dạo trên đường hoặc đơn giản là đang xóa các trang web khiêu dâm từ mục Lịch sử trên trình duyệt Internet của mình, thì bất chợt giống như tôi bị bao bọc trong một lớp sương mù vàng óng mềm mại. Chính xác nó là gì? Một giai đoạn siêu nhận thức, ở đó cái Tôi của Tôi trở thành cái Ta của Chúng ta, nơi Chúng ta là Tôi và một Đám mây hoặc Tôi và một Cái cây và đôi lúc Tôi và một buổi Hoàng hôn hoặc Tôi và Đường chân trời nhưng rất ít khi là Tôi và Bơ hoặc Tôi và Men sứ mẻ. Làm sao tôi có thể giải thích điều đó với cô ấy? Cố gắng trình bày những ý tưởng không thể lý giải là mạo hiểm đơn giản hóa chúng quá mức, và cơn rùng mình hữu cơ sẽ xuất hiện nghe như một cơn rùng mình hữu cơ rẻ tiền, và cô ấy sẽ nghĩ gì về những ảo giác mê mải không thể hiểu nổi này mới được? Cô ấy có thể vội vã đi đến kết luận rằng tôi thực sự hòa hợp với vũ trụ trong khi những người khác thì không. Giống như bố nói: những khoảnh khắc vũ trụ tâm^[45] có thể chỉ đơn giản là một

phản ứng tự nhiên trước một ý niệm tiềm thức bất chợt về cái chết của chính chúng ta. Chúng ta chỉ biết rằng, cảm giác hợp nhất có thể là bằng chứng lớn nhất cho thấy có sự chia li. Ai mà biết được? Chỉ vì chúng có *cảm giác* như sự giác ngộ Chân lý không có nghĩa chúng là chân lý. Ý tôi là, nếu bạn hồ nghi một giác quan, bạn phải hồ nghi tất cả chúng. Chẳng có lý do gì giác quan thứ sáu lại có thể không gây nhầm lẫn như khứu giác hoặc thị giác. Đó là bài học tôi đã học được từ bố tôi, tin hàng đầu từ cái ngộ cụt mà ông đã đẩy mình đến bằng suy nghĩ: những linh cảm trực tiếp vừa không đáng tin vừa vô cùng thuyết phục.

Vậy bạn hiểu chưa? Làm sao tôi có thể kể cho cô ấy về những chuyện này khi mà tôi còn không chắc liệu mình có tự đánh lừa bản thân? Tôi cũng không thể nói với cô ấy rằng đôi khi tôi tin chắc mình có thể đọc được suy nghĩ của bố và những lần khác tôi ngờ rằng ông đọc được suy nghĩ của tôi. Đôi khi, tôi cố nói với ông một chuyện gì đấy bằng cách nghĩ đến nó, và tôi sẽ cảm thấy nghe được ông trả lời ở thể phủ định; tôi cảm nhận được một câu “Mẹ mày” di chuyển qua thính không. Tôi cũng không thể kể với Hòa ngục rằng tôi đã hơn một lần có ảo giác về một khuôn mặt bị phanh thây. Tôi mơ thấy khuôn mặt ấy lần đầu tiên khi tôi còn bé, một khuôn mặt rám nắng, có ria mép, môi dày, mũi to lững lờ trôi ra từ chốn thính không tăm tối, đôi mắt hình viên đạn của ông ta bắn ra mùi hương của sự bạo hành tình dục, cái miệng ông ta vắn vẹo thành một tiếng thét lặng câm. Tôi đoán chắc điều này đã xảy ra với tất cả mọi người. Rồi một ngày nọ bạn nhìn thấy khuôn mặt ấy ngay cả khi bạn tỉnh táo. Bạn nhìn thấy nó trong mặt trời. Bạn nhìn thấy nó trong những đám mây. Bạn nhìn thấy nó trong gương. Bạn nhìn thấy nó rõ ràng, ngay cả khi nó không có ở đó. Rồi bạn cũng cảm nhận được nó. Và bạn đứng lên rồi nói, “Ai đấy?” Và khi bạn không nhận được câu trả lời, bạn nói, “Tôi gọi cảnh sát đấy.” Và sự hiện diện này là gì mới được nếu thực sự đó không phải là một hồn ma? Lời giải thích khả dĩ nhất: một ý tưởng ngoại hiện và tạo dựng hoàn toàn. Có những thứ đang bò lúc nhúc trong não tôi, ngứa ngáy đòi thoát ra, và, tệ hơn nữa là, chúng đang thoát ra và tôi không thể kiểm soát được khi nào và ở đâu.

Không, tại sao phải nói ra mọi suy nghĩ xấu xí, tiêu cực, điên rồ, ngốc nghếch đang trôi nổi trong đầu? Chính vì vậy mà khi bạn đứng bên bến tàu và người yêu của bạn nói, với một cái ôm dịu dàng, “Anh đang nghĩ gì?” bạn không trả lời “Anh nghĩ là anh ghét mọi người và ước gì họ gục ngã và không bao giờ đứng lên.” Để tôi nói cho mà nghe. Bạn không thể nói thế được. Tôi không biết nhiều lắm về phụ nữ, nhưng tôi biết như vậy.

Tôi chìm vào giấc ngủ, và lúc bốn giờ sáng, tôi giật mình dậy nhận ra một điều kinh hoàng: tôi chưa bao giờ nói với Hỏa ngục Cao vút rằng Terry Dean là chú của tôi.

Tôi nhìn chăm chăm vào đồng hồ đến tám giờ sáng, không rời mắt lấy một giây, rồi gọi điện cho Brian.

“Ai đấy?”

“Làm sao ông biết tôi là cháu của Terry Dean?”

“Jasper?”

“Làm sao ông biết?”

“Bạn gái của cậu cho tôi biết.”

“Ừ, tôi biết rồi, tôi chỉ hỏi thử vậy thôi. Vậy, ừm... ông và cô ấy, thì...”

“Chúng tôi thì sao?”

“Cô ấy nói hai người chỉ hò hẹn một thời gian ngắn thôi.”

Ông ta không nói gì. Trong tĩnh lặng tôi nghe ông ta thở như một người biết rằng mình ở thế thượng phong, còn tôi thì rốt cuộc lại thở như một kẻ nằm ở thế dưới, rồi ông ta bắt đầu kể cho tôi nghe không chỉ về ông ta và cô ấy mà còn những điều về cô ấy mà cô ấy đã giữ bí mật - cả đời, hình như thế: chuyện cô ấy đã bỏ nhà đi từ năm mười lăm tuổi và đến ở hai tháng với một

gã buôn ma túy ở Chippendale tên là Freddy Luxembourg và chuyện cô ấy về nhà sau một lần phá thai rồi chuyển nhiều trường, chuyện năm mười sáu tuổi cô ấy bắt đầu một mình đến các quán bar và đó là nơi họ gặp nhau và cô ấy lại bỏ nhà đi và sống với ông ta một năm đến khi cô ấy bắt quả tang ông ta với người đàn bà khác và tức điên tiết và về nhà lần nữa và bố mẹ cô ấy đưa cô ấy đi tư vấn bác sĩ tâm lý và bác sĩ tuyên bố cô ấy là một quả bom hẹn giờ, rồi chuyện cô ấy cứ gọi điện cho ông ta và để lại những tin nhắn kì lạ trên máy trả lời tự động của ông ta về người bạn trai mới của cô ấy, người này sẽ giết ông ta nếu ông ta xuất hiện trong đời cô ấy một lần nữa. Tôi đã rất ngạc nhiên khi biết người bạn trai sát nhân đó chính là tôi.

Tôi nghe toàn bộ câu chuyện với một thái độ bình thản giả tạo, nói những câu như “Ừ hử” và cố gắng không tỏ vẻ hoảng hốt trước những kết luận đáng lo mà tôi đang rút ra. Việc cô ấy đã gọi điện thoại cho bạn trai cũ và để lại những lời nhắn gắt gỏng trên điện thoại của ông ta có nghĩa là cô ấy có thể vẫn còn lưu luyến ông ta, và việc ông ta nói với cô ấy về việc lấy lại công việc cũ có nghĩa là ông ta có thể vẫn còn lưu luyến cô ấy.

Tôi chẳng còn hiểu mô tê gì nữa. Cô ấy đã nói dối tôi! *Cô ấy đã nói dối tôi! Tôi! Tôi* lẽ ra mới là kẻ nói dối trong cuộc tình này!

Tôi cúp máy và tung chân ra hai bên thành giường như hai cái neo. Tôi không đứng dậy. Tôi ngồi trên giường hàng giờ liền, chỉ phá lời nguyện khi gọi điện thoại đến chỗ làm xin nghỉ ốm. Cuối cùng vào khoảng năm giờ tôi cũng rời giường và ngồi trên hành lang sau nhà trút thuốc lá từ điều cho vào ống tẩu. Tôi nhìn trần trời vào ánh hoàng hôn vì tôi nghĩ mình đã trông thấy một khuôn mặt ở đó, một khuôn mặt trong mặt trời, khuôn mặt cũ quen thuộc ấy, khuôn mặt mà tôi đã lâu không thấy. Xung quanh tôi ve sầu đang kêu ra rả. Nghe như chúng đang bủa vây tứ phía. Tôi nghĩ đến việc bắt một con và nhét nó vào ống tẩu rồi hút. Tôi đang tự hỏi liệu hút nó có phê không thì trông thấy một chùm pháo sáng đỏ bắn lên trời. Tôi đặt ống tẩu xuống và đi về hướng làn hơi lơ lửng trên không trung. Đó chính là cô ấy. Tôi đã cho cô ấy một cây súng pháo sáng vì cô ấy thường đi lạc trong mê cung.

Tôi tìm thấy cô ấy cạnh một tảng đá mòn và đưa cô ấy về chòi. Khi chúng tôi vào trong, tôi kể với cô ấy mọi chuyện mà Brian đã kể cho tôi. Cô ấy nhìn tôi, đôi mắt vô hồn.

“Tại sao cô không nói với tôi rằng cô sống chung với ông ta trong một năm?” Tôi quát lên.

“À, anh cũng đâu có thành thật với tôi. Anh đã không hề kể với tôi rằng chú của anh là Terry Dean!”

“Tại sao tôi phải kể? Tôi đã gặp chú ấy đâu! Chuyện đã lâu lắm rồi. Khi chú ấy chết tôi mới có âm hai tuổi. Điều tôi muốn biết là, tại sao cô không nói với tôi rằng cô biết chuyện chú tôi?”

“Nghe đây. Từ giờ trở đi hãy thành thật với nhau.”

“Ừ, cứ vậy đi.”

“Thành thật tuyệt đối.”

“Chúng ta sẽ kể mọi chuyện cho nhau.”

Cánh cửa đang mở toang. Chẳng ai trong chúng tôi bước qua nó. Đó là thời điểm đặt câu hỏi và trả lời, như hai kẻ chỉ điểm vừa phát hiện ra rằng mỗi người đã tiến hành một thỏa thuận miễn trừ riêng với công tố viên.

“Em đi tắm đây,” cô ấy nói.

Tôi nhìn cô ấy đi ngang qua phòng, và khi cô ấy cúi xuống để nhặt một cái khăn từ sàn nhà, tôi nhìn thấy cặp quần jeans của cô ấy cong lại cách xa người cô, như một cái miệng cười quỷ quái.

VI.

Sau sự cố này tôi bắt đầu có thói quen xấu là đối xử với cô ấy hết sức lịch sự và tôn trọng. Lịch sự và tôn trọng là cần thiết khi đối đáp với một thẩm phán ngay trước khi ông ta tuyên án bạn, nhưng trong một mối quan hệ, chúng là dấu hiệu của sự bức bối. Và tôi không thoải mái vì cô ấy vẫn chưa dứt khoát với Brian. Đây cũng không phải là suy nghĩ hoang tưởng vô căn cứ. Cô ấy đã bắt đầu so sánh tôi với ông ta, theo kiểu bất lợi cho tôi. Chẳng hạn như, cô ấy nói tôi không lãng mạn bằng Brian, chỉ vì trong một lần gần gũi tôi đã nói, “Anh yêu em với tất cả bộ não của mình.” Chẳng lẽ là lỗi của tôi khi cô ấy không hiểu ra rằng trái tim đã cướp đoạt công sức của bộ não, những cảm xúc đê mê ngây dại ấy thực ra đến từ hệ bản tính^[46] trong não, và rằng tôi chỉ đang cố gắng tránh nhắc đến trái tim như một cái nhà kho thực sự lưu chứa mọi cảm xúc của tôi trong khi nó hóa ra chỉ là một hệ thống bơm lọc ẩm ướt và máu me? Chẳng lẽ là lỗi của tôi khi người ta không thể thích thú với một biểu tượng mà không biến nó thành một sự thật theo nghĩa đen? Nhân tiện, vì lẽ đó mà, bạn đừng nên bao giờ lãng phí thời gian của mình kể cho con người nghe một câu chuyện ngụ ngôn - trong vòng chưa đến một thế hệ, họ sẽ biến nó thành dữ liệu lịch sử, có đầy đủ nhân chứng.

Ồ, và còn chuyện chiếc lọ nữa chứ.

Tôi đang ở chỗ cô ấy, trong phòng ngủ của cô ấy. Chúng tôi vừa mới làm tình rất khế vì mẹ cô ấy ở phòng cạnh bên. Tôi thích làm khế vì khi bạn có thể phát ra mọi tiếng động mà bạn thích thì có vẻ như bạn làm nhanh hơn. Tình dục âm thầm giúp bạn chậm lại.

Sau đó, khi tôi đang rì mọ trên sàn nhà để nhặt những đồng xu rơi ra từ túi quần jeans của mình, tôi trông thấy cái lọ ở dưới giường cô ấy, cỡ lọ đựng mù tạt, với một thứ chất lỏng nhờn nhờn lênh bênh bên trong, giống như nước sỏi bọt chảy ra từ một cái vòi nước Mexico. Mở nắp lọ ra, tôi ngập ngừng ngửi, lòng khó chịu thầm nghĩ sẽ ngửi thấy mùi của sữa bị ôi. Nó chẳng có mùi gì. Tôi quay lại và nhìn cơ thể thanh mảnh của cô ấy nằm gọn trên

giường. “Đừng làm đổ nó đấy,” cô ấy nói, trước khi ban cho tôi một nụ cười hoàn hảo cổ hữu.

Tôi nhúng ngón tay vào chiếc lọ, quét nó ra, và liếm nó.

Mặn.

Tôi nghĩ mình đã biết đó là gì. Nhưng nó có thực sự là điều tôi nghĩ không? Tôi có thực sự, trong thực tế, đang cầm một chiếc lọ nước mắt? Nước mắt của cô ấy?

“Nước mắt, hả?” tôi nói, như thể mọi người mà tôi biết đều giữ lại nước mắt của họ, như thể toàn thế gian chẳng làm gì ngoài đúc nên những tượng đài để thỏa mãn nỗi buồn của họ. Tôi có thể tưởng tượng cảnh cô ấy áp chiếc lọ bé nhỏ vào má cô ấy, khi một giọt nước mắt mở đầu trông như hạt mưa đầu tiên trượt xuống một ô kính cửa sổ.

“Cái này để làm gì?” tôi hỏi.

“Chẳng có gì.”

“Ý em là sao, chẳng có gì?”

“Em chỉ giữ lại nước mắt của mình, thế thôi.”

“Thôi nào. Còn chuyện gì nữa mà.”

“Chẳng có gì. Anh không tin em à?”

“Hoàn toàn không.”

Cô ấy nhìn tôi trừng trừng một chốc. “Thôi được - em sẽ kể với anh, nhưng em không muốn anh hiểu lầm.”

“Được.”

“Hứa là anh sẽ không hiểu lầm đi?”

“Đó là lời hứa rất khó thực hiện. Làm sao anh biết anh sẽ hiểu lầm chứ?”

“Em sẽ nói cho anh biết.”

“Được.”

“Được rồi. Em giữ lại nước mắt của mình bởi vì... em sẽ bắt Brian uống chúng,” cô ấy nói.

Tôi nghiêng rặng và nhìn ra ngoài cửa sổ. Bên ngoài, những cái cây mùa thu ủ rũ trông như những cái nhún vai màu nâu vàng. “Cô vẫn còn yêu ông ta!” tôi hét lên.

“Jasper!” cô ấy gào lên. “Anh hiểu lắm rồi đấy!”

Khoảng hai tuần sau đó, cô ấy chất thêm một sự sỉ nhục nữa lên cái cũ. Chúng tôi đang ở trong chòi của tôi, làm tình, lần này làm đùng đùng, và như thể số toẹt ra để xác nhận mỗi nghi ngờ tồi tệ nhất của tôi, ngay giữa chừng cô ấy gọi to tên *ông ta*. “Brian!” cô ấy hỗn hển rên rỉ.

“Ở đâu?” tôi hỏi, sững sốt, và bắt đầu nhìn khắp phòng để tìm ông ta.

“Anh đang làm gì đấy?”

Tôi dừng lại khi nhận ra sai lầm ngớ ngẩn của mình. Cô ấy nhìn tôi với ánh mắt thăm kết hợp giữa sự dịu dàng với nỗi khiếp sợ. Đến ngày nay kí ức về ánh mắt ấy vẫn ghé thăm tôi như một Nhân chứng Jehovah^[47], không mời mà đến và không biết mệt mỏi.

Cô ấy trần truồng bò ra khỏi giường và pha cho mình một tách trà, nhăn nhó vì tội lỗi.

“Em xin lỗi,” cô ấy nói, giọng run rẩy.

“Anh nghĩ em không nên nhắm mắt khi làm tình nữa.”

“Ừm.”

“Anh muốn em phải nhìn anh từ đầu đến cuối. Được không?”

“Anh hết sữa rồi,” cô ấy nói, ngồi xồm trước tủ lạnh quầy bar.

“Có mà.”

“Nó vón cục rồi.”

“Nhưng nó vẫn là sữa mà.”

Cô ấy chưa dứt tiếng thở dài thì tôi đã bước ra khỏi chòi, đi trong đêm tối đến nhà của bố. Chúng tôi vẫn đột nhập vào nhà nhau để trộm sữa luôn. Phải nói thế này: tôi là tay trộm cừ hơn. Bố luôn vào trong lúc tôi đang ngủ, nhưng vì ông luôn phát rồ về những thời hạn sử dụng, nên tôi luôn giật mình vì tiếng khịt mũi to như sấm của ông.

Màn đêm là một màu đen bốn bề dày đặc khiến những khái niệm như đông, tây, nam, bắc trở nên vô nghĩa. Sau khi tôi vấp phải mấy gốc cây và bị các nhánh cây đầy gai tát vào mặt, ánh sáng từ căn nhà của bố vừa chào đón tôi vừa khiến tôi đau khổ; có đèn có nghĩa là ông còn thức và tôi sẽ kẹt phải nói chuyện, thực tế là, lắng nghe ông. Tôi rên lên. Tôi nhận thức rõ sự xa rời ngày càng lớn của chúng tôi. Nó đã xuất hiện từ khi tôi bỏ học và càng ngày càng tệ hơn. Tôi không rõ tại sao, nhưng bố đột nhiên trở lại cách làm bố bình thường, đặc biệt trong việc dùng những đòn đe dọa tình cảm. Ông từng có lần nói cụm từ “Sau tất cả những gì bố đã làm cho con.” Rồi ông liệt kê tất cả những gì ông đã làm cho tôi. Nghe có vẻ rất nhiều, nhưng đa phần là những hi sinh nhỏ nhất như “đã mua bơ dù bố thích magarine hơn.”

Sự thật là, tôi không thể nào chịu đựng ông được nữa: tính tiêu cực không dứt của ông, sự quấy quá của ông với cuộc sống cả hai chúng tôi, lòng tôn sùng phi nhân tính của ông với sách vở thay vì con người, sự thích thú điên loạn của ông dành cho thái độ thù ghét xã hội, tình yêu giả tạo của ông dành cho tôi, nỗi ám ảnh bệnh hoạn của ông với việc làm cho cuộc sống của tôi trở nên bức bối như cuộc sống của ông. Tôi chợt nhận ra rằng không phải ông làm cho cuộc đời tôi khổ khổ sau khi suy đi nghĩ lại, mà đã có chủ ý hủy hoại tôi một cách cẩn mẫn, như thế ông được trả tiền làm thêm giờ để

làm việc đó. Ông có một cái đầu làm bằng bê tông cốt thép, và tôi không thể chịu nổi nữa. Tôi cảm thấy rằng, ta có thể nhìn vào những người trong cuộc đời ta và nói “Tôi nợ anh sự sống sót của tôi” và “Anh nợ tôi sự sống sót của anh,” và nếu ta không thể nói thế, thì ta đang làm cái quái gì với họ? Cứ như thế, tôi chỉ có thể nhìn bố rồi nghĩ, “Hờ, tôi sống sót bất chấp sự quấy rầy của ông, đồ khốn kiếp ạ.”

Đèn trong phòng khách còn sáng. Tôi đưa mắt nhìn qua cửa sổ. Bố đang đọc báo và khóc.

“Có chuyện gì vậy?” tôi hỏi, mở cánh cửa trượt.

“Con đang làm gì ở đây?”

“Ăn cắp sữa.”

“Hờ, đi mà ăn cắp sữa của con ấy!” ông nói.

Tôi bước vào và giật tờ báo khỏi tay ông. Đó là một tờ nhật báo lá cải. Bố đứng dậy và đi vào căn phòng cạnh bên. Tôi nhìn kỹ hơn tờ báo. Chuyện bố đang đọc là về Frankie Hollow, ngôi sao nhạc rock vừa mới bị ám sát, người này đang trở về nhà sau một chuyến biểu diễn thì gặp mặt một fan cuồng và bị y bắn hai phát vào ngực, một phát vào đầu, và một phát “ân huệ”. Kể từ đó câu chuyện này đã tìm cách lên trang nhất hằng ngày, dù chẳng có thêm phát hiện gì sau ngày đầu tiên. Có ngày các tờ báo đăng phỏng vấn những người chả biết gì và trong lúc trả lời phỏng vấn chả tiết lộ được gì. Rồi họ vắt từng giọt máu cuối cùng từ câu chuyện bằng cách moi móc quá khứ của ngôi sao xấu số, và khi tuyệt đối, chắc chắn chẳng còn gì để viết, họ lại viết thêm một ít nữa. Tôi nghĩ: Ai lại đi in thứ cặn bã này? Và rồi tôi nghĩ: Tại sao bố lại khóc trước cái chết của người nổi tiếng này? Tôi đứng đó với hàng nghìn cụm từ thu nhỏ bơi lội trong đầu, cố quyết định xem mình có nên xía mũi vào. Tôi quyết định không làm thế; chết là chết, thương khóc là thương khóc, và ngay cả khi người ta chọn rơi nước mắt vì

sự mất mát của một người lạ nổi tiếng, thì bạn cũng không thể chế nhạo một trái tim đau buồn.

Tôi gấp tờ báo lại, hoang mang hơn trước. Từ phòng kế bên tôi có thể nghe thấy tiếng ti vi; nghe như bố đang thử volume để xem nó có thể lớn đến mức nào. Tôi bước vào. Ông đang xem một bộ phim khiêu dâm nhẹ đêm khuya về một nữ thám tử phá các vụ án mạng bằng cách khoe ra cặp đùi cạo nhẵn nhụi. Dù vậy, ông đang không nhìn lên màn hình; ông đang nhìn vào cái miệng bé tí hình oval của một lon bia. Tôi ngồi xuống cạnh ông, và chúng tôi chẳng nói gì suốt một lúc. Đôi khi không nói gì là việc thật dễ dàng, khi khác đó lại là việc vắt kiệt sức hơn cả nhắc những chiếc đàn dương cầm.

“Sao bố không đi ngủ?” tôi hỏi.

“Cảm ơn, bố,” ông đáp.

Tôi ngồi đấy cố nghĩ ra câu gì thật mỉa mai để đáp trả, nhưng khi bạn đặt hai câu chỉ trích mỉa mai cạnh nhau, chúng chỉ nghe khó chịu thêm thôi. Tôi quay trở lại mê cung và đến bên Hỏa ngục trên giường tôi.

“Sữa đâu?” cô ấy hỏi khi tôi bò vào bên cạnh.

“Nó bị vón cục,” tôi nói, nghĩ đến bố với những cục u bên trong người ông. Anouk và Eddie nói đúng - ông đã trượt trở lại vào một cơn trầm cảm. Tại sao lại là lần này? Tại sao ông lại thương tiếc cho ngôi sao nhạc rock này trong khi ông chưa từng nghe nói đến anh ta? Liệu ông có bắt đầu thương khóc cho mọi cái chết trên Trái đất này hay không? Liệu còn thú vui nào tồn kém thời gian hơn không?

Khi tôi thức dậy vào buổi sáng, Hỏa ngục đã bỏ đi. Đó là chuyện mới. Chúng tôi rõ ràng đã rơi vào một đợt thoái trào mới - ngày trước chúng tôi thường lay nhau ra khỏi cơn hôn mê để báo rằng sẽ đi. Giờ thì cô ấy lẳng lặng chuẩn bị, có lẽ để tránh câu hỏi “Lát nữa em định làm gì?” Cái chòi

của tôi chưa bao giờ trống vắng như thế. Tôi vùi đầu vào gối và hét lên, “Cô ấy hết yêu mình rồi!”

Để làm bản thân xao nhãng khỏi sự thật chua loét này, tôi lật tờ báo lên và đọc lướt qua, vừa đọc vừa rúm rỏ. Tôi luôn ghét những tờ báo của chúng tôi, chủ yếu vì kiểu sĩ nhục địa lý của chúng. Ví dụ như, ở trang 18, mắt bạn rơi vào câu chuyện về một trận động đất khủng khiếp xảy ra ở nơi nào đó như Peru với một sự sỉ nhục ẩn giữa các dòng chữ; hai mươi nghìn người bị chôn vùi dưới đồng đồ nát, rồi lại bị chôn lần nữa, lần này dưới mười bảy trang của một tờ báo địa phương ba hoa. Tôi nghĩ: Ai lại in thứ báo bệnh nha chu này?

Rồi tôi nghe một giọng nói. “Cộc cộc,” giọng nói phát ra.

Giọng nói ngay lập tức khiến tôi bồn chồn. Tôi quát lại. “Đừng đứng ở cửa và nói ‘Cộc cộc’! Nếu tôi có chuông cửa, các người có đứng đó và kêu, ‘Brrring’ không?”

“Cậu bị làm sao vậy?” Anouk hỏi khi bước vào.

“Chẳng sao hết.”

“Cậu có thể kể cho tôi nghe.”

Tôi có nên tin cậy cô ta? Tôi biết Anouk cũng gặp rắc rối với chuyện tình cảm của cô ta. Cô ta đang dính vào một cuộc chia tay rồi ren. Mà thực ra thì, cô ta luôn dính vào một cuộc chia tay rồi ren. Thực ra, cô ta lúc nào cũng đang chia tay với những người mà tôi không hề biết rằng cô ta từng hò hẹn. Nếu ai có con mắt nhìn trước kết cục sự việc, thì người đó phải là Anouk. Nhưng tôi quyết định không tìm lời khuyên của cô ta. Một vài người đánh hơi được khi bạn đang chìm, và lúc họ bước đến để nhìn rõ hơn, họ không thể kèm lòng dè chân lên đầu bạn.

“Tôi ổn mà,” tôi đáp.

“Tôi muốn nói chuyện với cậu về chứng trầm cảm của bố cậu.”

“Tôi thực không có hứng nói chuyện đó.”

“Tôi biết cách để lấp đầy sự trống trải của ông ấy. Những quyển sổ của ông ấy!”

“Tôi đã đọc trộm đủ sổ sách của bố để sống hết đời này rồi! Những trang viết của ông là vết loang của nước ép nhỏ ra từ tất cả những miếng thịt quăn vào nhau trong đầu ông ấy. Tôi sẽ không làm đâu!”

“Cậu không cần làm. Tôi đã làm rồi.”

“Chị làm rồi?”

Anouk lôi từ túi quần ra một quyển sổ màu đen của bố và vẩy vẩy nó như thể đó là một tờ vé số trúng thưởng. Hình ảnh quyển sổ gây hiệu ứng tương tự cho tôi như hình ảnh khuôn mặt bố: một sự rã rời tột độ.

“Được rồi,” Anouk nói, “nghe đây. Cậu có đang ngồi xuống không đấy?”

“Chị đang nhìn thấy tôi mà, Anouk!”

“Được rồi! Được rồi! Chúa ơi, cậu tâm trạng quá.”

Cô ta hăng giọng và đọc: “Trong cuộc đời, mọi người đang làm chính xác điều mà họ phải làm. Ý mình là, hãy nhìn thật kĩ khi ta gặp một nhân viên kế toán - trông ông ta giống hệt một nhân viên kế toán! Chưa hề có một nhân viên kế toán nào mà trông như lẽ ra ông ta phải là lính cứu hỏa, chưa có một nhân viên bán hàng trong cửa hàng quần áo nào trông giống như một thẩm phán, hay một cựu binh trông giống như nhân viên bán hàng ở McDonald’s. Có lần tại một buổi tiệc mình gặp tay này và mình nói, “Vây, anh làm nghề gì?” và gã lớn tiếng đáp, để mọi người đều nghe thấy, “Tôi là nhà giải phẫu cây xanh,” cứ như thế, và mình lùi lại một bước để nhìn tay ấy từ đầu đến chân và mình sẽ chết quách đi nếu gã không giống hệt hình ảnh ấy - *trông* gã như một nhà giải phẫu cây xanh, dù trước nay mình chưa từng gặp người nào làm nghề này. Điều mình đang nói là - mọi người tuyệt đối là chính con người họ, và đây cũng là vấn đề. Ta không thể tìm thấy một

ông trùm truyền thông nào có tâm hồn của một nghệ sĩ hay một nhà triệu phú nào có lòng trắc ẩn mạnh mẽ, cháy bỏng của một nhân viên xã hội. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu ta có thể thì thầm vào tai của một tỉ phú và chạm đến lòng trắc ẩn mạnh mẽ, cháy bỏng đang lặng lẽ nằm im lìm nhàn rỗi, nơi lòng thương cảm được cất giấu, và ta có thể thì thầm vào tai ông ta và châm nhiên liệu cho lòng thương cảm ấy cho đến khi nó bắt sáng, rồi sau đó ta mớm ý tưởng cho lòng thương cảm ấy cho đến khi nó chuyển hóa thành hành động. Ý mình là, làm ông ta phấn khích. Thật sự làm ông ta phấn khích. Đó là điều mà mình hằng mong ước. Làm kẻ gây phấn khích cho những người giàu có và quyền lực bằng những ý tưởng của kẻ ấy. Đó là điều mình muốn - làm người thì thầm những ý tưởng hết xẩy vào một chiếc tai vàng khổng lồ.”

Anouk đóng quyển sổ lại và nhìn tôi tựa như đang chờ đợi khán giả đứng dậy tung hô. Cô ta phấn khích vì cái này ư? Chứng hoang tưởng tự đại của ông ấy đã là chuyện cũ rích đối với tôi. Tôi đã biết được điều tương tự khi tôi giúp ông ra khỏi bệnh viện tâm thần. Đương nhiên, lần ấy chỉ là một dịp ăn may - lấy những nội dung trong các quyển sổ điên rồ ấy theo đúng nghĩa rồi áp dụng lên chủ nhân của chúng là một việc làm cực kì độc hại - như điều mà chúng tôi sắp phát hiện ra.

“Vậy thì sao?” tôi nói.

“Vậy thì sao?”

“Tôi không hiểu.”

“Cậu không hiểu?”

“Đừng lặp lại những lời tôi nói nữa.”

“Đó là câu trả lời, Jasper ạ.”

“Thế à? Tôi quên mất câu hỏi rồi.”

“Làm cách nào để lấp đầy nỗi trống trải của bố cậu. Đơn giản lắm. Chúng ta đi ra ngoài và tìm một cái.”

“Tìm cái gì?”

“Một chiếc tai vàng,” cô ta đáp, mỉm cười.

VII.

Tối hôm ấy, trên đường đến nhà Anouk, tôi suy nghĩ về kế hoạch của cô ta. Chiếc tai vàng mà cô ta đã chọn thuộc về cái đầu của Reynold Hobbs, người mà, trong trường hợp bạn sống trong hang và không có truyền hình cáp để xem nên không biết, là người giàu nhất nước Úc. Ông ta sở hữu những tờ báo in, tạp chí, nhà xuất bản, xưởng phim, và đài truyền hình nơi ông ta thu hình các sự kiện thể thao và phát sóng qua mạng lưới cáp của ông ta. Ông ta sở hữu các câu lạc bộ bóng đá, hộp đêm, chuỗi khách sạn, nhà hàng, một đội xe taxi, và một chuỗi công ty thu âm sản xuất ra thứ âm nhạc mà ông ta bán trong các cửa hàng âm nhạc của ông ta. Ông ta sở hữu các resort, chính trị gia, khu chung cư, dinh thự, ngựa đua, và một chiếc du thuyền có kích thước bằng hòn đảo Nauru ở Thái Bình Dương. Một nửa thời gian Reynold sống ở New York, nhưng ông ta quá bí ẩn đến nỗi bạn không thể biết đó là nửa thời gian nào. Ông ta thuộc số hiếm những người nổi tiếng không phải bận tâm trước đám paparazzi vì ông ta sở hữu bọn họ. Tôi phải nói rằng, Reynold Hobbs có thể ngồi đại tiện trên cầu Harbor và bạn không bao giờ nhìn thấy một bức ảnh nào về nó trên báo.

Tôi không biết Anouk đã lên kế hoạch cho sứ mệnh ít triển vọng này từ bao lâu, nhưng cô ta đưa cho tôi xem một bài viết nói rằng Reynold và con trai ông ta, Oscar, sẽ đến sông bạc Sydney đêm hôm ấy để ăn mừng việc mua lại nó. Theo kế hoạch của cô ta, chúng tôi sẽ đi vào sông bạc và cố gắng thuyết phục Reynold Hobbs, người giàu nhất nước Úc, gặp mặt bố tôi, kẻ nghèo nhất nước Úc.

Vào lúc này Anouk đã về sống với bố mẹ cô ta trong một ngôi nhà xinh xắn ở một khu phố xinh xắn trong một ngõ cụt xinh xắn với một công viên xinh xắn bên cạnh và rất đông trẻ con chơi đùa trên đường phố và hàng xóm trò chuyện với nhau qua hàng rào và những bãi cỏ lớn trước nhà và những sân vườn rộng rãi và xích đu và một chiếc xe gia đình tiện nghi xinh xắn nằm ở mọi đường lái xe vào nhà và những chú chó biết đại tiện đúng chỗ và thành những đồng đội xứng xinh xắn, như đồng lửa trại của một hướng đạo sinh vậy. Đó là bề ngoài trung lưu mà người ta thích lộ ra từng lớp để tìm sâu - và có những con sâu ở đó, dĩ nhiên rồi. Ở đâu mà chẳng có sâu cơ chứ? Và đúng thế, gia đình của Anouk có một con sâu. Họ có một con sâu to tướng. Một con sâu không chịu bỏ đi. Đó chính là Anouk. Cô ta là con sâu.

Bố cô ta đang làm vườn khi tôi đến. Ông là một người khỏe mạnh ở độ tuổi năm mươi, khỏe mạnh đến độ hề trông thấy ông là tôi lập tức quyết tâm chống đẩy năm mươi cái mỗi buổi sáng. Cơ bắp cuồn cuộn, ông đang cúi người xuống thăm hoa để nhật cỏ, và ngay cả phần hông lòi ra của ông trông cũng thật căng và hồng hào dưới lớp lông mông tua tủa.

“Chào, Jasper, đi đâu mà ăn mặc chải chuốt thế?”

“Anouk và cháu sẽ đi đến sông bạc.”

“Để làm cái quái gì?”

“Để đốt tiền.”

Ông ta cười khùng khục. “Cậu không địch nổi mấy thằng khốn kiếp mục nát ấy đâu. Bọn chúng thao túng hết cả rồi.”

“Có tên khốn kiếp mục nát nào mà ta đánh bại nổi đâu ạ.”

“Đúng thế.”

Mẹ của Anouk, một người đàn bà đẹp với những lọn tóc bạc xen giữa mái tóc dày màu đen, bước ra với một ly nước mà bà hẳn là định đem cho chồng nhưng lại đưa cho tôi.

“Uống đi cháu. Mà này, bác đang teo nhỏ lại hay cháu vẫn đang lớn đấy hử?”

“Cháu nghĩ cháu vẫn đang lớn.”

“Vậy thì đừng dừng lại vội!”

“Vâng ạ.”

Tôi thích gia đình Anouk. Họ không cần lên gân lên cốt để khiến bạn cảm thấy được chào đón, họ chỉ nhìn bạn như thể bạn đã luôn ở đó. Họ chân thành và sốt sắng và nhiệt tình và vui vẻ và siêng năng và không bao giờ nói xấu một ai. Họ thuộc tuýp người mà bạn không thể không quý mến, và nhiều lần tôi cảm thấy muốn dẫn họ đi khắp phố phường, thách xem có ai dám không thích họ.

“Anouk đâu ạ?”

“Trong phòng nó. Cháu vào đi.”

Tôi bước qua ngôi nhà mát lạnh xinh xắn, lên lầu, vào phòng ngủ của Anouk. Anouk luôn trở về đây sau những chuyến vào đời thất bại - thường sau khi công việc hoặc tình cảm đổ vỡ. Họ giữ căn phòng cho cô ta. Thật lạ khi nhìn cô ta ở đây, trong mái ấm gia đình, và trong phòng ngủ của một bé gái mười lăm tuổi. Nói cho rõ - Anouk giờ đây đã ba mươi hai tuổi, và mỗi lần cô ta dọn ra ngoài, cô ta lại thề sẽ không bao giờ quay lại, nhưng mọi chuyện lại cứ trở nên chua chát với cô ta, và cô ta chưa bao giờ cưỡng lại nổi việc quay về một thời gian, để thở.

Tôi đã đến vài căn hộ của Anouk, và luôn vào lúc cô ta đang tổng khứ một gã đàn ông khinh bỉ cô ta ra khỏi nhà, hoặc đang giặt drap giường vì một gã đàn ông từng ăn nằm cùng cô đang cặp kè với người khác, hoặc đang đợi điện thoại của một gã đàn ông, hoặc không trả lời điện thoại vì một gã đàn ông đang gọi. Tôi nhớ một gã không chịu bỏ đi, gã này đã một hai đòi ngồi

lì trong phòng ngủ của cô ta. Cuối cùng cô ta tổng khứ gã bằng cách ném chiếc điện thoại của gã ra khỏi cửa sổ, và gã vội bám ngay theo nó.

Khi tôi vào phòng, Anouk đang thay quần áo trong chiếc tủ quần áo lớn, loại có thể đi vào được.

“Một phút nữa tôi ra ngay.”

Tôi ngó nghiêng căn phòng. Cạnh giường ngủ đặt một tấm ảnh của một người đàn ông có cái đầu vuông vức và đeo kính đen với làn tóc mai dài ăn đứt Elvis^[48].

“Thằng cha kinh dị nào đây?”

“Anh ta thuộc về dĩ vãng rồi. Cậu ném nó vào thùng rác giúp tôi được không?”

Tôi đã miễn nguyện khôn xiết khi ném tấm ảnh của gã vào thùng rác.

“Chuyện gì xảy ra với gã này?”

“Tôi sẽ kể cho cậu nghe. Tôi thật xúi quẩy. Chuyện tình cảm của tôi lúc nào cũng rơi vào một trong hai trường hợp: hoặc là tôi yêu anh ta và anh ta không yêu tôi, hoặc là anh ta yêu tôi và anh ta lừa hơn bà ngoại của tôi.”

Tội nghiệp Anouk. Cô ta không chấp nhận nỗi cảnh độc thân suốt đời và cô ta không chấp nhận nỗi việc mình không chấp nhận nỗi điều đó. Tình yêu vắng bóng một cách đọa đày trong đời cô ta, và cô ta đang cố hết sức để không đi đến kết luận rằng ba phần tám trong quãng đời tám mươi năm của cô ta đã thất bại. Cô ta thấy nhục nhã khi phải gia nhập đội quân những người phụ nữ độc thân bị ám ảnh với việc cố gắng không ám ảnh về nỗi ám ảnh độc thân của họ. Mà cô ta không thể thôi ám ảnh. Cô ta nay đã bước sang hàng băm rồi mà vẫn còn độc thân. Nhưng chuyện này không liên quan gì đến đồng hồ sinh học. Nó liên quan đến chiếc đồng hồ đang chạy khác - *chiếc* đồng hồ, Chiếc Đồng Hồ Lớn. Và trong khi cô ta luôn nhìn sâu vào lòng để tìm câu trả lời, đúng như những nhà hiền triết đã khuyên bảo,

điều cô ta tìm thấy không phải là một lý do đơn lẻ, và không phải là cô ta bị kẹt trong một cái vòng luẩn quẩn, mà thật ra là một tập hợp những cái vòng luẩn quẩn dính vào nhau. Nói chung, cô ta luôn chọn nhầm người - hoặc là “những tên khốn tư sản tuổi trẻ chí lớn” hoặc chỉ là “những tên khốn”, hay, thường gặp hơn, một “người-không-chịu-lớn”. Thực ra, có một dạo cô ta dường như gặp toàn kiểu đàn ông không chịu lớn dưới nhiều bộ dạng khác nhau. Cô ta cũng có thói quen trở thành một người đàn bà nào khác chứ không phải là chính mình. Cô ta thuộc dạng người mà đàn ông thích được ăn nằm nhưng không muốn giữ quan hệ tình cảm. Cô ta giống một đứa con trai, không giống một đứa con gái. Và tôi không hiểu đặc điểm tâm lý đằng sau chuyện này, nhưng bằng chứng thực tế chứng minh điều đó: *cô ta ham muốn nó quá mức*. Song bởi vì dường như chẳng ai biết phải làm thế nào, nên ta cứ phải thử đánh bại động lực bí ẩn này bằng cách giả vờ như mình không muốn điều mà mình thực sự muốn.

Anouk bước ra khỏi tủ quần áo, trông thật lộng lẫy. Cô ta mặc một chiếc đầm màu xanh lục trong mờ in hoa và một chiếc áo chèn màu đen bên dưới. Trông như cô ta đã cố tình mua chiếc áo nhỏ hơn hai số; nó để lộ từng đường cong trên cơ thể cô ta. Đó là những đường cong gợi cảm. Chúa ơi, cô ta thật khêu gợi, và nếu bạn có một trí tưởng tượng bình thường, bạn không thể nghĩ đến bất cứ điều gì khác ngoài việc ngủ cùng cô ta, nếu việc đấy chỉ để làm cô ta biến khỏi tâm trí bạn. Tôi thừa nhận tôi đã tưởng tượng đến cô ta trong lúc thủ dâm từ khi tôi mười bốn tuổi trở đi, kể từ khi cô ta chán bị gọi là cô ả giận dữ xỏ khuyên đầu trọc, mặc đồ Doc Martens. Đôi mắt xanh lục vẫn long lanh, nhưng sau nhiều năm cô ta đã nuôi mái tóc màu đen nên nó rất dài và suôn. Cô ta đã tháo những vòng khuyên và từ gầy tong như que củi trở nên đầy đặn và giờ đây thong thả dạo bước như một đám mây ngẫu hứng trong chiếc đầm bó sát. Dù cho tôi ở đó để giúp chống lại cơn trầm cảm và nguy cơ tự tử đến gần của bố, tôi vẫn không thể không nghĩ: Có lẽ đã đến lúc Anouk và tôi nên ngủ với nhau. Tôi có nên quyến rũ cô ta không? Bạn có thể quyến rũ một người đã chứng kiến bạn trải qua tuổi dậy thì không?

“Có lẽ chị nên nghỉ yêu một thời gian,” tôi nói.

“Nhưng tôi cũng chả muốn sống độc thân đâu. Tôi thích tình dục. Tôi đã ngủ với nhiều đàn ông và tôi muốn tiếp tục ngủ với họ. Tôi bảo cho mà biết, kẻ nào nói về nhục dục của loài người mà loại trừ đàn bà ra thì nên đến chỗ tôi một đêm để xem tôi làm chuyện ấy.”

“Tôi không nói là chị nên sống độc thân. Chị có thể tìm được một người tình, như người ta vẫn làm ở Pháp đấy.”

“Cậu biết không, đó không phải là một ý tồi. Nhưng tôi biết tìm một người tình không ràng buộc ở đâu cơ chứ?”

“Thì - và đừng có nói không ngay nhé - tôi thì sao?”

“Không.”

“Tại sao không?”

“Vì cậu giống như là con trai tôi vậy.”

“Không, tôi không phải. Chúng ta giống như chị em họ xa bí mật khám phá nhau.”

“Tôi chưa bao giờ khám phá cậu.”

“Chị nên nghĩ đến chuyện đó.”

“Thế còn bạn gái cậu thì sao?”

“Tôi nghĩ cô ấy hết tình cảm với tôi rồi. Chị thấy đấy, tôi cần người khích lệ để tự tin, và tôi nghĩ nếu chúng ta trở thành tình nhân thì sẽ rất có ích đấy.”

“Jasper, tôi không muốn thế.”

“Có lý do nào không?”

“Có.”

“Chị chưa bao giờ ngủ với ai như một cử chỉ thiện chí à?”

“Dĩ nhiên.”

“Hoặc là vì thương hại?”

“Thường xuyên.”

“Tôi sẽ không ngại nếu đó là làm tình từ thiện.”

“Chúng ta ngừng chủ đề này được không?”

“Tôi không ngờ chị ích kỉ và nhỏ mọn đến thế. Không phải chị từng xung phong vào Đội quân cứu tế một năm sao?”

“Gõ cửa từng nhà để quyên góp tiền, chứ không phải làm chuyện bậy bạ.”

Chúng tôi rơi vào thế bí. Ừm, tôi rơi vào thế bí.

“Đi nào, gốc xít,” cô ta nói, và với Anouk dẫn đầu, chúng tôi lên đường đến sông bạc Sydney.

Nói toạc móng heo nhé: bên trong sông bạc Sydney trông tựa như Vegas đã có một đứa con vụng trộm với cái quần lót của Liberace^[49], và đứa con ấy đã ngã cầu thang rồi đập đầu vào cạnh cái thuổng. Ngồi ở các chiếu bạc và trước những cỗ máy đánh bạc là đám đàn ông đàn bà căng thẳng và tuyệt vọng, trông như những con robot, chẳng có vẻ gì là đánh bạc cho vui. Trong lúc quan sát họ, tôi nhớ rằng sông bạc này nổi tiếng với những vụ khách nhốt con trong xe lúc đánh bạc. Tôi đã đọc một bản tin về việc này, và tôi hi vọng tất cả những con người buồn bã, tuyệt vọng này hạ kính xe xuống một chút trong lúc họ đặt cược số tiền vay mượn của mình vào túi chính quyền, kẻ đã thu về lợi nhuận khổng lồ rồi sau đó trích một nửa phần trăm lợi nhuận ấy trở lại cộng đồng cho các dịch vụ tư vấn dành cho con bạc.

“Họ kia rồi,” Anouk nói.

Cô ta chỉ vào một đám paparazzi, doanh nhân, và chính trị gia. Rõ ràng Reynold Hobbs, một ông già bảy mươi tuổi đeo kính gọng vuông và có cái đầu tròn trĩnh, nhẵn nhụi giống Charlie Brown^[50], đã làm theo lời khuyên rằng có thể sẽ tốt cho hình ảnh của ông ta trước công chúng nếu ông ta cố gắng đánh lạc hướng bằng cách trở thành “một gã bình thường như bất kì ai”, bởi ông ta đang còm lưng trước một chiếc bạc có giá cược tối thiểu 10 đô la. Trông cái vai xệ xuống của ông ta, cứ ngỡ ông ta đã thua sạch tư thế của mình ở ván cuối cùng. Anouk và tôi tiến đến gần hơn. Ông ta có thể là người giàu nhất nước Úc, nhưng trông ông ta không giống như giàu lên nhờ đánh bạc.

Con trai ông ta, Oscar Hobbs, đang ở cách đấy vài mét, thử vận may tại máy đánh bạc, giữ thẳng lưng như kiểu chỉ người nổi tiếng mới làm được - một người có thể bị chụp ảnh bất cứ lúc nào, tức là, một người không ngoáy mũi hoặc sờ mó bộ phận sinh dục của y. Tôi nhanh chóng tự cảnh báo nghiêm khắc: Đừng so sánh cuộc đời của mày với cuộc đời của hã! Mày không có cơ hội đâu! Tôi nhìn quanh phòng để tìm kiếm một sự so sánh khả dĩ. Đằng kia. Tôi trông thấy ông ta: một lão già khú, răng tóc lơ thơ, cổ nổi nhọt, mũi như vỏ ốc xà cừ; lão có thể làm nguồn nường tựa cho tôi. Bằng không tôi sẽ gặp rắc rối. Còn lâu tôi mới sánh được với Oscar Hobbs, vì thực tế đã thừa nhận rằng với nữ giới hã là tên khốn may mắn nhất trên đời. Từ những lần đọc trộm tạp chí lá cải, tôi đã nhìn thấy cả đoàn bạn gái của hã - một đoàn dài, xinh đẹp đáng mơ ước. Nếu bạn nhìn thấy một vài em út mà hã từng cặp kè, bạn sẽ ăn cánh tay mình lên đến tận cùi chỏ. Mẹ kiếp. Tôi thậm chí chỉ nghĩ đến là không chịu nổi. Hã không phải dạng hoàng thái tử thích giao du xã hội; bạn sẽ không bao giờ gặp hã tại những buổi khai trương nghệ thuật hoặc những quán bar hạng A hay những buổi chiếu phim ra mắt. Ồ mà dĩ nhiên, thỉnh thoảng bạn sẽ thấy góc cằm của hã trên những trang xã hội của các tờ báo chủ nhật, nhưng ngay cả từ cái cách mà cái cằm nhìn ra bạn, bạn sẽ biết ngay rằng hã bị chụp bất thành hình, như một tên trộm bị máy quay phim an ninh trong nhà băng làm bất ngờ. Nhưng còn các em xinh đẹp! Sau khi nhìn thấy ảnh họ, tôi đã về phòng

mình và xé nát cái gối. Hơn một lần tôi xé nó nát vụn, nát vụn theo nghĩa đen, trong khi thực tình rất khó xé được một cái gối.

“Vậy chị muốn xử lý vụ này thế nào?” tôi hỏi Anouk.

“Chúng ta nên tấn công trên hai mặt trận. Một người xử ông bố, người kia xử đứa con.”

“Việc này sẽ chẳng đi đến đâu.”

“Cậu muốn Reynold hay Oscar?”

“Chẳng ai hết, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ xử Reynold. Dù sao tôi cũng muốn hỏi ông ta một chuyện.”

“Được rồi. Nhưng tôi nên nói gì với gã con trai? Cậu nghĩ kiểu mở đầu nào sẽ có tác dụng?”

“Tôi không biết. Hãy giả vờ như hai người đã gặp nhau rồi.”

“Hắn sẽ nghĩ rằng tôi cố tình tán tỉnh hắn.”

“Vậy thì làm bẽ mặt hắn đi.”

“Làm bẽ mặt hắn?”

“Mổ xẻ hắn như cách mà chị vẫn thường làm đấy. Nói cho hắn biết tâm hồn hắn đang gặp vấn đề gì.”

“Làm sao tôi biết tâm hồn hắn đang gặp vấn đề gì?”

“Bịa ra. Bảo hắn tâm hồn hắn đã bị vấy bẩn mà càng lau sạch thì nó càng nhoe nhoét ra.”

“Thôi, như thế chẳng hay.”

“Thôi được. Vậy thì bảo hắn là hắn quá giàu đến độ hắn đã bị cắt đứt khỏi thực tại. Câu đó sẽ khiến hắn bận tâm. Người giàu ghét điều đó.”

“Nhưng hẳn *quả thực* quá giàu đến độ hẳn cắt đứt khỏi thực tại.”

“Anouk, tin hay không thì tùy, sự khó khăn tài chính thực ra không phải là thực tại chính thức đâu.”

“Thôi đừng cãi nhau nữa. Ta bắt tay vào việc nào.”

“Được thôi. Chúc may mắn.”

Tôi tiến đến cái bàn nơi Reynold Hobbs đang ngồi còm lưng, nhưng chẳng còn chiếc ghế trống nào. Tôi đứng xớ rớ, thở vào cổ của những người đang chơi. Một tay bảo vệ nhìn tôi cảnh giác, mà cũng phải thôi. Tôi đang hành động khả nghi, lăm bắm với mình, “Mình sẽ nói cái quái gì với ông trùm truyền thông này? Làm sao mình thuyết phục được lão gặp bố mình? Như một nghĩa cử từ thiện? Reynold Hobbs là một nhà hảo tâm nổi tiếng, chắc chắn rồi, nhưng kiểu hảo tâm của lão là kiểu từ thiện mà bạn phải gọi điện thoại đến xin xỏ.”

Một nhà báo ngồi cạnh Reynold đã hoàn tất cuộc phỏng vấn, đứng dậy và lắc tay. Tôi chớp cơ hội, thu mình ngồi cạnh lão. Reynold mỉm cười thân thiện với tôi, nhưng tôi lập tức cảm thấy nổi bức dọc của lão. Vài người không có khiếu nói chuyện với bất kì ai dưới hai mươi tuổi, và bạn càng gần không tuổi thì nổi bức dọc trong họ càng lớn. Lão quay người đi chỗ khác và lập tức dẫn vào cuộc trò chuyện với luật sư của lão về co chữ trung bình trong một hợp đồng pháp lý. Reynold muốn đưa thêm vào một điều khoản gì đấy với kiểu chữ Times New Roman nhưng thu nhỏ nó xuống bốn lần. Luật sư của lão đang tranh luận mặt đạo đức của ý định này, và lập luận rằng mọi kiểu chữ không được nhỏ hơn cỡ số bảy nếu muốn “chơi đúng luật”.

“Xin thứ lỗi, ông Hobbs?” tôi nói.

Lão chậm rãi quay lại, như để nói “Mọi thứ mà tôi hà hơi lên đều biến thành vàng, vì vậy tôi đang ban cho cậu một đặc ân chỉ với mỗi việc nhìn về phía cậu đấy,” và khi mắt ông ta chạm mắt tôi, chúng chạm với một sự yên

lặng tuyệt đối, khiến tôi biết rằng dù muốn gì đi nữa, bất chấp trạng thái gần kề của chúng tôi, lão vẫn là người không thể tiếp cận.

“Có việc gì?”

“Ông làm chủ một số tờ báo của chúng ta, có phải không ạ?”

“Thì sao?”

“À, tôi nghĩ là quyền lực có thể tha hóa, thưa ông Hobbs. Nhưng điều ông làm không tha hóa - bán bệnh tiêu chảy không phải là tha hóa, nó chỉ là một sự lãng phí quyền lực đáng tiếc. Với tất cả tầm ảnh hưởng mà ông có, với những lựa chọn không giới hạn mà ông có, ông có thể xuất bản bất kì thứ gì, vậy mà ông lại chọn xuất bản mớ hôi nách. Tại sao?”

Reynold chẳng biết nói gì. Tôi ngó sang xem Anouk đang làm ăn thế nào. Trông cô ta có vẻ làm tốt hơn tôi nhiều. Oscar đang mang về mặt lúng túng. Tôi thắc mắc cô ta đang nói gì.

Reynold vẫn phớt lờ tôi. Tôi nói, “Thôi được, ông muốn bán báo. Tôi hiểu rồi. Ông bán đờm dãi tươi vì công chúng có sở thích bất tận về đờm dãi tươi. Nhưng ông có thể làm cho mấy tờ báo của ông tự do hơn một chút được không? Thử dán lên một phần tư trang báo những bài học uyên bác của Tây Tạng xen giữa những dòng tiêu đề xào lại và mục chiêm tinh hằng ngày được không? Liệu nó có giết chết doanh số không?”

Bàn tay gã bảo vệ đặt trên vai tôi. “Đi nào,” gã nói. “Ra ngoài.”

“Không sao đâu,” Reynold nói, mắt vẫn dán vào tôi.

Tôi được nước làm tới. “Lấy ví dụ vụ xào lại bài viết về Frankie Hollow theo kiểu giật gân chẳng biết thẹn nhé. Ông chẳng có thêm tin tức nào sâu hơn những gì đã đăng trong ngày đầu tiên, nhưng ông vẫn ném nó ra trang nhất, nhả tới nhả lui, lúc thì theo quan điểm của thằng cha đáng ghét trong toilet khách sạn, lúc thì theo quan điểm của một con chim bay ngang cửa sổ. Nói thật nhé, ông Hobbs, giống như đọc phô mai thối hoặc vậy.

Làm sao ông sống nổi với mình? Chắc ông phải thuê người để soi gương hộ ông.”

“Nghe ta đây, con trai, bất kể cậu là ai. Báo chí là để đưa tin, không phải để khai sáng tâm hồn con người. Báo lá cải là giật gân bởi vì cuộc sống con người chẳng có gì giật gân. Đó là điểm mấu chốt. Cái chết của một người nổi tiếng là tin bán báo chạy nhất mà chúng ta có. Cậu có biết tại sao không? Vì khi đó dòng tiêu đề giống như có nghĩa là: ‘Chúa Cũng Đã Chết.’ Cậu hiểu ý tôi không?”

“Vâng. Tôi vay ba mươi nghìn đô la được không?”

“Để làm gì?”

“Để đi phiêu bạt giang hồ khắp chốn. Mười nghìn là đủ để tôi khởi hành.”

“Cậu bao nhiêu tuổi?”

“Mười bảy.”

“Cậu không nên đi cầu xin của bố thí. Cậu nên có cảm hứng để tự làm điều đó.”

“Mức lương tối thiểu chẳng gây cảm hứng tẹo nào.”

“Ừ, thì, ta đã khởi đầu từ mức lương tối thiểu. Ta chưa bao giờ nhận của bố thí. Ta lao động để có những thứ mình muốn.”

“Đó là một bài diễn văn hay đấy. Thật tiếc ông không thể tự đọc điều văn cho mình.”

“Được rồi. Sự kiên nhẫn của ta sắp cạn.”

Lão gật đầu với tay bảo vệ, gã này siết cổ tôi lôi ra ngoài.

“Còn một chuyện nữa!” tôi hét lên.

Reynold thở dài, nhưng tôi biết lão đang thắc mắc tôi định nói gì. “Nói nhanh đi,” lão bảo.

“Bố tôi muốn gặp ông.”

“Bố cậu là ai?”

“Martin Dean.”

“Ta chưa từng nghe nói đến ông ta.”

“Tôi đâu có nói ông ấy nổi tiếng. Tôi chỉ nói ông ấy muốn gặp ông.”

“Về việc gì?”

“Sao ông không để ông ấy đích thân nói với ông?”

“Vì ta không có thời gian. Lịch ta kín mít rồi.”

“Ông đủ giàu có mà. Hãy mua một cái lịch to hơn.”

Reynold lại gật đầu, và tay bảo vệ lôi tôi ra khỏi bàn. Có người chụp ảnh tôi trong lúc tôi được “hộ tống” ra ngoài. Tôi chờ Anouk ở bậc tam cấp sông bạc trong suốt một giờ, và để giết thời gian, tôi lượn quanh bãi đỗ xe để xem có đứa trẻ nào bị chết ngạt không. Chẳng có đứa nào.

Tôi quay trở lại đúng vào lúc Anouk bước ra. Trước đó tôi chưa bao giờ sửng sốt, vì thế tôi không biết cảm giác sửng sốt là như thế nào và tôi thậm chí còn không tin rằng con người có thể sửng sốt ở thế giới ngoài sách vở. Dù vậy, tôi đã sửng sốt. Theo sát phía sau Anouk là Oscar và Reynold Hobbs.

“Và đây là Jasper,” cô ta nói.

“Chúng tôi gặp rồi,” Reynold nói, thoáng nhếch mép.

“Rất vui được gặp lại ông,” tôi lên tiếng, và tôi ném cho Oscar nụ cười ấm áp nhất trong kho nụ cười của mình, nhưng đôi mắt hẩn nhận ra mặt tôi

chẳng có gì đáng để lưu lại, vì thế hắn bỏ qua nó.

“Chuyện này là thế nào?” tôi thì thầm với Anouk.

“Họ sẽ đi cùng chúng ta,” cô ta đáp, ngọ nguậy đôi lông mày.

“Đến đâu?”

“Nhà.”

VIII.

Trong chiếc limousine dài màu đen, cả Reynold và con trai suốt buổi nhìn ra ngoài cửa sổ. Khuôn mặt nghiêng bảy mươi lăm độ của Oscar khiến tôi sững sờ gần suốt chuyến đi. Thật là một gánh nặng, tôi nghĩ. Hãy tưởng tượng giàu nứt đổ đổ vách và đẹp trai một cách không tưởng. Mặc dù vậy, hắn ứa ra một nỗi buồn mà tôi không thể lý giải.

“Tôi đã nhìn thấy ảnh của anh trên tạp chí,” tôi nói.

“VẬY À?”

“Và anh luôn có cô người mẫu bốc lửa nào đó trong vòng tay.”

“Thì sao?”

“Thì tôi có thể kiểm đầu ra một vòng tay như thế?”

Oscar bật cười và lần đầu tiên nhìn tôi. Mắt hắn có màu cà phê và bất động.

“Tên cậu là gì ấy nhỉ?”

“Jasper.”

Hắn gật đầu, rõ ràng đồng tình rằng tên tôi là Jasper.

“Vậy cảm giác suốt ngày bị theo dõi là như thế nào?” tôi hỏi.

“Cậu quen với nó.”

“Nhưng anh không cảm thấy bị bó buộc sao?”

“Không hẳn.”

“Anh không nhớ sự tự do à?”

“Tự do?”

“Để tôi nói theo cách này nhé. Anh không thể moi của quý ra và vung vãi nó trên một chuyến tàu công cộng mà không bị đưa lên tin trang nhất. Tôi thì có thể.”

“Tại sao tôi lại muốn vung vãi của quý của mình trên một chuyến tàu công cộng?” Oscar hỏi tôi. Đó là một câu hỏi hay. Tại sao có người nào lại muốn làm thế?

Reynold Hobbs cất tiếng ho, nhưng đây không đơn thuần là hành động thông phổi. Tiếng ho ấy có dụng ý kéo tôi xuống. Tôi mỉm cười. Tôi nghĩ, ông có thể có hết tiền của trên thế gian, ông Hobbs ạ, ông có thể sở hữu toàn bộ vũ trụ và các phần tử của nó, ông có thể quan tâm đến những ngôi sao và thu lợi từ mặt trăng, nhưng tôi thì trẻ còn ông thì già và tôi có thứ mà ông không có - tương lai.

“Tôi đã nghe nói đến nơi này. Nó là một mê cung, phải không?” Reynold nói trong lúc chúng tôi đi bộ băng qua rừng rậm.

“Làm sao ông nghe nói đến nó?” tôi hỏi, và lão nhìn tôi như thể tôi là một cái đầu teo tóp trong một cuộc triển lãm Amazon. Với lão, câu hỏi của tôi cũng giống như hỏi Chúa làm sao ông ta biết Adam và Eve đã ăn trái táo.

“Bố của cậu chắc chắn sẽ ngạc nhiên,” Anouk nói, mỉm cười nhìn tôi.

Tôi không mỉm cười đáp lại. Tôi đang sợ hãi trước cảnh đó. Thông thường bố không thích có khách đột xuất, vốn dĩ là chuyện bình thường bởi ông chưa từng có vị khách đột xuất nào, nhưng chẳng thể biết được ông sẽ phản ứng ra sao. Điều Anouk không hiểu là, việc bố từng viết vào sổ rằng ông muốn thì thầm những ý tưởng vào một cái tai vàng khổng lồ không có nghĩa là ông đã chẳng quên bém điều mình viết hai phút sau đó, hoặc là mười phút sau ông không viết trong một quyển sổ khác rằng tất cả những gì ông muốn là phóng uế vào một cái tai vàng khổng lồ. Chẳng thể nào biết.

Chúng tôi vào nhà. May mắn thay, nó không phải là một cái ổ quạ đáng tửm, chỉ hơi gớm ghiếc một chút: những quyển sách, những tờ báo vương vãi, thức ăn ôi thiu của vài ngày, không có gì quá khó chịu.

“Ông ta thực sự là một thiên tài,” Anouk nói, tựa như chuẩn bị tinh thần cho họ gặp kiểu thiên tài đi vệ sinh trên bàn uống cà phê.

“Bố!” tôi gọi to.

“Cút đi!” câu trả lời khàn khàn của ông cất lên từ phòng ngủ. Reynold và Oscar trao nhau mẩu đối thoại câm bằng mắt.

“Có lẽ cậu nên vào và đưa ông ấy ra,” Anouk nói.

Khi Reynold và Oscar loay hoay trên ghế sofa, không chịu ngồi xuống tắm đệm, tôi đi vào tìm bố.

Ông đang nằm trên giường, úp mặt xuống trong tư thế con sao biển.

Tôi nói, “Reynold Hobbs và con trai ông ta đến đây để gặp bố.”

Bố xoay đầu về phía tôi và nở nụ cười khinh khỉnh. “Con muốn gì?”

“Con không đùa đâu. Anouk nghĩ bố đang bước vào một giai đoạn trầm cảm tự sát và lo lắng cho bố vì thế cô ta đọc hết nhật kí của bố và tìm thấy đoạn mà bố muốn thì thầm những ý tưởng lớn vào cái tai vàng khổng lồ và vì thế cô ta thuyết phục con đi với cô ta để tìm cái tai to nhất, vàng nhất ở

đất nước này và thật kinh ngạc cô ta đã lôi nó theo và giờ đây họ đang đợi gặp bố ở phòng khách.”

“Ai đang đợi?”

“Reynold Hobbs và con trai ông ta, Oscar. Họ đang đợi nghe những ý tưởng to tát của bố.”

“Con đang phóng uế vào người bố.”

“Không. Bố tự đi mà nhìn lấy.”

Bố nhắc mình khỏi giường và hé nhìn qua góc phòng. Nếu ông nghĩ làm thế mà không bị phát hiện, thì ông đã nhầm. Reynold chậm rãi xoay đầu về phía chúng tôi và gãi vu vơ- ai mà biết lão ngứa thật hay chỉ đơn giản là làm ra vẻ? - và khi chúng tôi tiến đến, lão lấy tay che mắt, cứ như bố và tôi là ánh sáng lân tinh chói lòa quá mức chịu đựng của mắt người.

“Chào,” bố nói.

“Chào,” Reynold đáp.

“Anouk nói với chúng tôi rằng ông có vài ý tưởng vĩ đại chưa được công nhận mà ông nghĩ chúng tôi sẽ quan tâm,” Oscar nói.

“Chúng tôi không lãng phí thời gian của mình ở đây, đúng không nhỉ?” Reynold hỏi.

“Không, ông không lãng phí thời gian của ông,” bố nói. “Tôi thề trên sinh mạng con trai mình.”

“Kìa bố,” tôi nói.

“Hãy cho tôi một phút để tôi gom các ghi chú của mình lại. Ừm, Anouk, cô vào đây một chốc được không?”

Bố và Anouk đi vào phòng ngủ của ông rồi đóng cửa lại. Tôi muốn đi theo họ vào trong, nhưng tôi không muốn Reynold và Oscar nghĩ rằng tôi sợ ở

một mình với họ, dù tôi quả là sợ ở một mình với họ. Tất cả chúng tôi làm như gạt đầu với nhau, nhưng sau vài ba giây thì việc gạt đầu cũng trở nên nhàm chán. Vì thế tôi nói, “Chả biết họ làm gì ấy nhỉ?” và đi vào phòng ngủ, ở đấy Anouk đang ngồi trên giường bố trong khi ông đang quỳ gối trên sàn nhà, cúi xuống một bộ sưu tập những quyển sổ cũ màu đen, điên cuồng lật qua các trang. Đó là một cảnh tượng khó chịu. Tôi có thể nghe thấy tiếng ông rít lên: ông đang xì ra sự lo lắng. Anouk đưa mặt sang tôi, một khuôn mặt tràn ngập sợ hãi.

“Con đứng đấy làm gì?” bố mắng tôi mà không nhìn lên.

“Bố xong chưa?”

“Ông ấy chưa chọn được ý tưởng nào hết,” Anouk nói.

“Họ đang đợi.”

“Bố biết!”

“Bố đã thề trên sinh mạng của con, nhớ chứ?”

“Được rồi,” Anouk nói, “mọi người bình tĩnh lại nào.”

Có tiếng gõ cửa.

“Tắt đèn đi!” bố khẩn khoản thì thảo với tôi.

“Bố, họ nhìn thấy chúng ta đi vào đây mà.”

“Tại sao bố phải quan tâm chứ? Chuyện này thật ngu ngốc.”

Bố nhặt lên một mớ sổ tay và đi vào phòng khách. Anouk và tôi đi theo. Bố ngồi xuống ghế bành, chậm rãi lật một quyển sổ, tặc lưỡi. “VẬY...VẬNG...CÁI Ý TƯỞNG... tôi có một vài ý tưởng mà tôi nghĩ rằng các ông sẽ quan tâm...”

Ông lật đến trang cuối rồi đóng sập lại - có vẻ như thật ra chẳng có ý tưởng nào trong đó cả, vì ông lôi ra một quyển sổ màu đen khác, giống quyển đầu tiên. Và một lần nữa, lật qua các trang, tặc lưỡi, nhăn cầu mướt mồ hôi.

Quyển sổ ấy cũng chẳng giúp được gì. Một túi quần khác chứa một quyển sổ nhỏ màu đen thứ ba. “Tôi chỉ... ồ vâng, đây là thứ mà ông sẽ - không, có lẽ là không... Đợi đã... chỉ một giây nữa thôi...một giây nữa... Tôi xin thề... năm giây... - năm, bốn, ba, hai, một, và người thắng cuộc là...ừm, chỉ một giây nữa.” Một nụ cười sâu róm bé tí trườn lên mặt Reynold. Tôi muốn lấy một cái chân voi giày xéo nó. Ngay cả khi thoải mái nhất, tôi vẫn ghét nhìn cảnh bố lúng túng trong địa ngục thành quách của chính ông, nhưng trước sự chế nhạo của người ngoài, điều đó thật không thể chịu nổi. Bố đang điên cuồng vùng vẫy thoát khỏi trạng thái tê liệt của sự do dự này thì Reynold búng ngón tay. Hai lần. Đó hẳn là cách người giàu giải quyết mọi chuyện, tôi thầm nghĩ. Nó có tác dụng. Bố dừng lại và lập tức đọc lên những gì viết trên một trang giấy mà ông tình cờ mở ra vào đúng khoảnh khắc ấy.

“Ý tưởng cho một nhà hàng mang phong cách ăn thịt người - mọi món ăn đều mang hình dạng giống một phần của xác ướp.”

Ý tưởng ấy lơ lửng trong không khí. Nó thật ngu ngốc. Không ai phản ứng, vì chẳng có lý do gì để phản ứng. Mắt bố lại dán vào quyển sổ của ông và tiếp tục tìm kiếm. Reynold không búng ngón tay nữa. Lão không cần làm thế. Bố đã bắt đầu dè chừng những ngón tay này và dừng lại ngẫu nhiên ở một ý tưởng rồi đọc lớn lên.

“Giáo dục ma túy - buộc học sinh sống một tuần với một con nghiện trong một căn nhà hoang sắp bị giệt sập. Đứa trẻ sẽ xem con nghiện tiêm thuốc, nôn mửa, trộm đồ nhà, quần quai đau đớn, và cuối cùng chơi thuốc quá liều. Đứa trẻ sẽ viết báo cáo năm trăm chữ và đọc nó tại đám tang của con nghiện, đây là một phần trong chuyến tham quan hằng ngày của trường. Mỗi khi một con nghiện chết, lớp học phải chôn cất y, cho đến khi mối liên hệ giữa heroin và cái chết ăn sâu vào đầu óc non nớt của lũ trẻ.”

Ông chẳng suy nghĩ gì. Ông chỉ đang phun ra ý tưởng mà thôi. Mà chẳng có cái nào hay ho cả.

“Đưa ra chế độ cường bách phục vụ cộng đồng theo đó chúng ta để người vô gia cư sống trong nhà của các chủ ngân hàng và đưa những người mắc bệnh tâm thần đi khỏi đường phố và cho họ đại tiện trong phòng tắm của những người làm trong ngành quảng cáo.”

“Tiếp,” Reynold khẽ nói.

“Gắn móc điện tử cho những người nổi tiếng giống như gắn cho gia súc, để khi họ xuống phố...”

“Tiếp.”

“Dựa trên lượng khí thải xe ô tô và việc dùng nước, bình phun, và các nguyên liệu không thể tái chế, tính toán xem mỗi cá nhân gây thiệt hại bao nhiêu cho môi trường và lưu lại theo đích danh tên người đó rồi kết án anh ta hoặc cô ta số giờ hoặc tiền tương đương để làm một việc khắc phục môi trường.”

Mắt của Reynold nhấp nháy chỉ đủ để bạn biết rằng ông ta đang suy nghĩ.
“Làm sao anh kiếm tiền từ việc đó?”

“Ông không thể kiếm tiền từ việc đó.”

“Tiếp.”

“Biến mọi người đàn ông, đàn bà, trẻ con ở đất nước này thành triệu phú.”

Reynold không nói gì, và ông ta biểu lộ điều đó bằng đôi mắt. Sự khinh khỉnh của ông trở thành một chủ thể khác trong căn phòng. “Ngay cả khi ông làm được điều đó,” ông ta nói, “tại sao ông lại muốn thế?”

Đó là một câu hỏi hay. Bố vừa định trả lời thì Reynold nói, “Được rồi, Martin. Chúng tôi đã nghe ông. Giờ tôi muốn ông nghe chúng tôi - như thế có công bằng không?”

“Được thôi.”

“Chúng tôi muốn làm một chương trình truyền hình đặc biệt về Terry Dean. Chuyện thật, ông hiểu chứ? Những chuyện mà chúng tôi chưa từng nghe. Có thể là một chương trình nhiều kì. Trong hai đêm hoành tráng. Chuyện mà anh chưa từng nghe đến.”

Tên của em trai khiến bố trở ra như bị đóng gói trong nước đá. “Vậy thì ai đang ngăn cản ông?” ông nói, đầy uất ức.

“Chính ông. Chúng tôi đã có các báo cáo của cảnh sát và truyền thông trong khoảng thời gian ấy, nhưng những người khác từng ở đó đều đã chết trong trận hỏa hoạn. Ông là người trong cuộc cuối cùng. Chúng tôi không thể làm thế nếu không có sự đóng góp của ông. Có quá nhiều điều chúng tôi không biết.”

“Có phải vì vậy mà ông đến đây?”

“Đúng.”

Vậy ra đây là cách Anouk thuyết phục hai đại gia truyền thông này đến nhà và lắng nghe những ý tưởng điên rồ của bố tôi. Thật là một bước tính toán sai lầm! Tất cả chúng tôi đều ngồi đây trong khoảng thời gian dài vô tận của sự im lặng kinh khủng đáng sợ, suốt thời gian đó tôi e rằng bố có thể sẽ tìm cách siết từng cái cổ trong phòng. Ông nhắm mắt, rồi lại mở ra. Sau khi thêm vài phút trôi qua và bố rõ ràng sẽ không nói một lời nào nữa, Oscar lên tiếng, “Thôi, chúng tôi đi đây.”

Khi họ đã về, bố đứng dậy khỏi ghế giống như được nhắc lên, bước ra khỏi nhà, và biến mất vào mê cung. Anouk chạy theo ông. Tôi không nhúc nhích suốt một giờ, bất động trước viễn cảnh bố sẽ tự tử hoặc làm điều gì đầy dại dột khiến ông lại phải vào ở một thời gian trong bệnh viện tâm thần, và tôi cảm thấy xấu hổ khi nói rằng ý nghĩ về những điều đáng sợ này làm tôi hoảng hốt hoặc buồn phiền thì ít nhưng lại khiến tôi khóc thì nhiều. Tôi phát ốm vì bố đến như vậy đây.

IX.

Tôi đã không gặp hoặc nghe tin gì từ Hỏa ngục trong gần một tuần. Tôi chơi trò chờ đợi với cái điện thoại và đã thua cuộc. Trong tâm trí tôi, tôi đã trở thành một người mang thai hộ kì lạ cho cô ấy, một đại diện bằng chất dẻo. Cái điện thoại im lặng vì cô ấy im lặng. Tôi bắt đầu ghét cái điện thoại, tựa như cô ấy đã gửi nó đến tôi làm phái đoàn đại diện cho cô ấy vì cô ấy quá quan trọng không thể tự đến được.

Nhấn nha trong mê cung, tôi quyết định quấy rầy Anouk. Không lâu sau khi chúng tôi dọn về nhà này, bố đã cho cô ta một phòng trống để dùng làm xưởng điêu khắc. Không những vừa quyến rũ vừa phiến toái, Anouk còn là một nghệ sĩ, một nhà điêu khắc. Cô ta rất say mê khắc họa sự khuất phục của nữ giới, sự nhu nhược của nam giới, và sự thăng tiến liên tục của nữ giới lên một trình độ cao hơn về nhận thức. Điều đó có nghĩa là, căn phòng đầy ngập những âm đạo và dương vật bị cắt bỏ. Đó là một sự chấp vá lè mề những cơ quan sinh dục; có những dương vật mỏng ỉu xiu ăn mặc tả tơi, dương vật máu me thiếu sinh khí được làm giống như những người lính tử nạn trên một chiến trường ảm đạm, dương vật có nút thắt quanh thân, những bức tranh vẽ bằng than các dương vật hoảng hốt, dương vật rầu rĩ, dương vật khóc lóc tại tang lễ của những dương vật đã chết... nhưng chúng chẳng sánh vào đâu so với các âm đạo! Âm đạo có cánh, âm đạo bước lên vị trí cao hơn, âm đạo lấp lánh với ánh sáng vàng, âm đạo mọc trên cuống màu xanh với những cánh hoa màu vàng mọc ra ở nơi lông mu, âm đạo với những cái miệng cười toe toét; có những âm đạo bằng đất sét nhảy múa, âm đạo thạch cao hân hoan, âm đạo bằng nệm hạnh phúc với bắc giống như một sợi dây tampon. Những từ kinh khiếp nhất mà bạn có thể nghe được trong nhà chúng tôi đến từ miệng Anouk khi ngày sinh nhật của bạn sắp đến. “Tôi sẽ làm cho cậu một món quà,” cô ta nói, và không nụ cười nào đủ rộng để che giấu đại dương sợ hãi đang sôi sùng sục bên dưới.

Khi tôi đến nơi, Anouk đang nằm trên sofa làm bảng hiệu CỨU LẤY RỪNG GIÀ. Tôi chẳng buồn bận tâm hỏi xem đó là khu rừng nào.

“Ê, tối nay cậu rảnh không?” cô ta hỏi.

“Hôm nay không phải ngày để bảo tôi cứu cái gì,” tôi đáp. “Cảm xúc của tôi lúc này là muốn nói về sự tàn phá hàng loạt hơn.”

“Không phải việc đấy. Tôi sẽ phụ trách ánh sáng cho một vở kịch.”

Đương nhiên cô ta đang làm thế. Anouk là người bận rộn nhất mà tôi biết. Cô ta bắt đầu mỗi ngày với việc lập một danh sách dài những điều cần làm, và đến cuối ngày thì đúng là làm xong thật. Cô ta lấp đầy từng phút trong đời bằng những cuộc hội họp, biểu tình, yoga, điêu khắc, tái sinh, reiki^[51], các lớp khiêu vũ; cô ta gia nhập các tổ chức, cô ta từ bỏ các tổ chức trong lúc tức giận; cô ta phát tờ rơi và vẫn xoay sở được để nhét mình vào các mối quan hệ thảm họa. Hơn bất kì người nào tôi từng gặp, cô ta có một cuộc đời gắn chặt với hoạt động.

“Tôi không biết, Anouk à. Đó có phải là một vở kịch chuyên nghiệp không?”

“Ý cậu là sao?”

Ý tôi là sao? Ý tôi là tôi tôn trọng quyền của bất kì ai đứng trên sân khấu và nói bằng giọng điếc tai, nhưng điều đó sẽ không giúp làm cho đêm diễn suôn sẻ. Từ kinh nghiệm trước đây, tôi có thể nói mà không gây tổn thương ai rằng bạn bè của Anouk đã đẩy nhà hát nghiệp dư xuống một tầm thấp mới và không hiểu nổi.

“Bố có nói chuyện với chị không?” tôi hỏi.

“Dĩ nhiên.”

“Tôi nghĩ sau đêm hôm nọ ông phải có ý định giết quách chị đi chứ.”

“Không hề. Ông ấy ổn rồi.”

“Ông ấy ổn rồi á? Tôi cứ nghĩ ông ấy bị trầm cảm và muốn tự sát.”

“VẬY CẬU CÓ ĐẾN XEM KỊCH HAY KHÔNG? NÓI THẬT, KHÔNG PHẢI TÔI ĐANG CHO CẬU MỘT LỰA CHỌN ĐÂU. CẬU SẼ ĐI, THẾ THÔI.”

Trên đời có nhà hát, có nhà hát nghiệp dư, và rồi có một nhóm người đắm chìm vào nhau trong một gian phòng tối và buộc bạn trả tiền cho cái quyền được khúm núm trong hai giờ. Cái nhà hát này thuộc loại đó, và từng giây đều gây bức bách.

Anouk chịu trách nhiệm điều khiển một chiếc đèn pha, và cô ta chiếu nó quanh sân khấu như thể đang tìm kiếm một tù nhân treo tường vượt ngục. Bốn mươi phút đã trôi qua và tôi đã làm kiệt sức mọi trí tưởng tượng của mình về một thảm họa bất ngờ, vậy là tôi ngo nguậy trên ghế và nhìn sang khuôn mặt của khán giả. Những khuôn mặt tôi thấy xem chừng đang thưởng thức vở kịch. Tôi hoang mang không thể lý giải nổi. Rồi sau đó tôi thực tình nghĩ rằng đôi mắt tôi đang lừa bịp mình: ngồi ở dãy cuối của khán phòng, vắt vẻo trên cạnh ghế, cũng có vẻ như đang thưởng thức vở kịch, là Oscar Hobbs.

Một tiếng cười lớn không tin nổi từ một diễn viên khiến tôi phân tâm. Đó là tiếng cười giả tạo tệ nhất mà tôi từng nghe, và tôi phải xem kẻ nào chịu trách nhiệm. Trong hai mươi phút sau đó, tôi bị nhân vật phụ này mê hoặc - nụ cười giả tạo của y, vài màn cau mày trợn mắt buồn cười, rồi đến cả một cảnh khóc lóc không một giọt nước mắt - và khi vở kịch kết thúc, đèn bật lên, khán giả vỗ tay (có lẽ *thật lòng*) và tôi kịp nhìn lướt qua căn phòng để thấy Oscar Hobbs lén ra ngoài cửa hậu.

Ngày hôm sau trên tờ báo buổi sáng, thật ngạc nhiên khi có một bài phê bình vở kịch. Nó làm kinh ngạc tất cả những ai liên quan đến khâu sản xuất - một vở kịch nhỏ kém cỏi trong một nhà hát hơi hám bẩn thỉu thường không thu hút các cây bút bình luận chuyên nghiệp nhiều bằng thu hút

người vô gia cư đến để được phát xúp, và vì có quá ít niềm tin vào tính chuyên nghiệp của tác phẩm của mình, ban tổ chức đã chẳng buồn thông báo cho giới truyền thông. Điều kì lạ và đáng ngờ nhất không phải là bản thân bài phê bình mà nội dung của nó: nó chỉ tập trung vào mỗi khâu ánh sáng của vở kịch: “vô cùng sinh động”, “đầy cảm xúc và lôi cuốn”, và “táo bạo và hư ảo”. Ai đọc xong cũng công nhận rằng đó là thứ ngớ ngẩn nhất mà họ từng xem. Dàn diễn viên, đạo diễn, và tác giả kịch bản đều không được nhắc đến. Anouk bị sốc vì là người duy nhất được đề cập đến trong bài viết lẫn vì phản ứng xấu xí và trẻ con của các đồng nghiệp, họ tấn công cô tới tấp, buộc tội cô đã mời mớm cho bài bình luận, đút lót nhà báo, và “khoe mẽ với cái đèn pha”.

Anouk rất bối rối, còn tôi thì không. Tôi đã trông thấy Oscar Hobbs tại khán phòng, và không khó để nhận ra bàn tay của anh ta trong toàn bộ chuyện này. Tôi kết luận gì từ việc đó? Chẳng có gì ngoài cảm giác buồn cười. Các bậc thần linh có thể bước xuống và nhổ nước bọt lên đạo đức như tất cả chúng ta, phải không? Anouk sở hữu một thân hình khiến cho gã đàn ông nào cũng phải đắm đuối, và Oscar Hobbs dù gì cũng là con người. Như tôi đã nói, chuyện này thật buồn cười, chỉ thế thôi, và trong khi tôi khoái chí quan sát sự mù mịt của gia đình, bạn bè, và bạn đồng trang lứa của mình, thì tôi lại không thể giữ bí mật được quá lâu. Vì vậy đêm hôm ấy, sau khi Anouk gác điện thoại sau một cuộc cãi vã dài với nhà sản xuất vở kịch, tôi kể với cô ta.

“Sao cậu không nói cho tôi biết?” cô ta gào lên.

“Tôi vừa làm đấy thôi.”

Cô ta rúm ró mặt lại khiến cho mắt, mũi và miệng trông như quả cam.

“Hắn ta muốn cái quái gì nhỉ?” cô ta khẽ nói.

Tôi ra dấu chỉ vào người cô và nói, “Đoán thử xem.”

“Nhưng hắn có thể có được bất kì người nào hắn muốn!”

“Có lẽ vì chị đã nói gì đó với hân ở sòng bạc. Chị nói gì?”

“Chả có gì.”

“Thôi nào.”

“Được rồi,” cô ta nói. “Tôi bảo hân là tâm hồn hân đã bị lấm bẩn mà càng lau sạch thì càng nhoe nhoét thêm.”

Hai ngày sau tôi đang ở chỗ làm, đứng bên ngoài tòa nhà hút thuốc với sếp tôi, Smithy, và tôi đang nghĩ đến chuyện sẽ chóng bỏ việc và sẽ không bao giờ tha thứ cho mình nếu không công bố những khuyết điểm của các đồng nghiệp lúc bỏ đi ra. Tôi đang tự hỏi liệu họ có tổ chức cho mình một buổi tiệc ăn mừng chuyện tôi bỏ việc chỉ vì một phút bực tức thì trông thấy một chiếc Porsche Spyder trờ tới khu cấm dừng xe và dừng lại ở đó. Đó là loại xe mà James Dean^[52] đã chết trong đó. Chiếc xe rất đẹp. Tôi cũng sẽ chết trong đó, nếu tôi có đủ tiền mua nó.

Smithy nói, “Ngắm cho sướng mắt đi.”

“Tôi đang ngắm đây.”

Oscar bước ra khỏi xe và đi về phía chúng tôi.

“Jasper.”

“Anh là Oscar Hobbs!” Smithy sững sốt nói.

“Đúng vậy,” hân ta đáp lại.

“Chắc anh phải bực mình vì chuyện đó khi làm người nổi tiếng nhỉ,” tôi nói. “Mọi người nói cho anh biết tên của anh là gì.”

“Jasper. Tôi nói chuyện với cậu một phút được không?”

“Được chứ,” tôi đáp và, quay sang Smithy, nói xin thứ lỗi. Smithy nhiệt tình gật đầu với tôi, vẫn còn mang bộ mặt sừng sốt ấy, bộ mặt trông như ông ta vừa mới tìm ra một âm hộ giữa mớ bộ phận sinh dục của mình.

Oscar và tôi bước vào một khoảng đất nhỏ ngập nắng. Trông hẳn có vẻ hồi hộp.

“Tôi cảm thấy khá buồn cười khi đến gặp cậu vì chuyện này.”

“Vì chuyện gì?” Tôi hỏi, dự đoán được câu trả lời.

“Anouk đã đến văn phòng của tôi và không tiếc lời xỉ vả tôi vì đã đăng bài phê bình đó.”

“Thật á?”

“Tôi cũng đã cam đoan rằng truyền thông sẽ đưa tin về một cuộc biểu tình bảo vệ môi trường mà cô ấy sắp tiến hành. Nhưng cô ấy rất bức xúc. Tôi không hiểu nổi. Cô ấy thực sự rất ghét tôi, phải không?”

“Không phải thù hận cá nhân đâu. Chị ta ghét người giàu.”

“Làm sao để cô ấy thích tôi?”

“Nếu anh chứng minh được rằng anh chịu áp lực về mặt nào đó, thì có thể có tác dụng đấy.”

Hắn ta gật đầu nhích nhàng, như theo một điệu nhạc.

“Mà anh thực sự muốn gì ở Anouk chứ? Xem ra anh đang dốc nhiều công sức vào chuyện này. Tôi đã nhìn thấy những cô nàng mà anh theo đuổi. Anouk rất xinh, và chị ta có kiểu đẹp riêng của chị ấy, nhưng nó chẳng giải thích được gì. Anh có thể vơ lấy những cô nàng đẹp để nhất bất kể lúc nào anh muốn. Tại sao?”

“Vấn đề là, Jasper ạ, thế giới đầy rẫy những người bình thường. Có người xinh đẹp, có người không. Điều hiếm gặp là những người đặc biệt, thú vị,

độc đáo, và sáng tạo, biết suy nghĩ. Bây giờ, trong lúc chờ đợi người phụ nữ đặc biệt này, nếu tôi phải dành thời gian với một người phụ nữ bình thường, thì cậu nghĩ tôi sẽ chọn người phụ nữ bình thường xinh đẹp hay là người phụ nữ bình thường thiếu hấp dẫn?”

Không cần phải trả lời câu hỏi đó, vì thế tôi im lặng.

“Phụ nữ như Anouk hiếm có hơn cậu nghĩ đấy.”

Sau khi hân ta đi rồi, Smithy nói, với vẻ thờ ơ gượng ép:

“Làm sao cậu quen Oscar Hobbs vậy?” và tôi đáp, “Anh biết đấy, quen vòng vòng,” và bởi vì tôi tầm thường như gã đứng cạnh mình, với cái tôi lớn tương tự, nên cả ngày hôm ấy tôi cảm thấy như mình cũng là một nhân vật quan trọng lắm.

Dẫu vậy, tôi cảm thấy sôi ruột. Gã này không chỉ theo đuổi Anouk như một con rồng phun lửa, hân thực sự mê cô ta tới tít thò lò, và cô ta đã hạ gục được hân! Quyền lực có thể là chất men tình ái, nhưng định kiến của một người lại là yếu tố tác động, và rõ ràng có tính quyết định hơn trong hai thứ. Tôi còn nhớ cô ta từng lôi tôi đến một cuộc mítting, ở đó diễn giả nói rằng những tay tư bản truyền thông đang nằm trong túi chính phủ, và rồi một tháng sau đến một cuộc mítting khác, ở đó diễn giả nói chính phủ đang nằm trong túi những tay tư bản truyền thông (cô ta đồng ý với cả hai), và tôi nhớ mình đã cố gắng giải thích với cô ta rằng bề ngoài trông thì đúng như vậy, bởi vì tình cờ chính phủ và báo chí lại có chung một kế hoạch: làm cho người dân sợ mất mật và rồi khiến họ ở trong thế sợ hãi triền miên. Cô ta không quan tâm. Cô ta tuyên bố suốt đời căm ghét cả hai nhóm ấy, và không gì có thể lay chuyển được cô ta. Tôi bắt đầu nghĩ đến sự giàu có và khuôn mặt điển trai của Oscar như một bài kiểm tra thú vị đối với sức mạnh và sự bền bỉ của những định kiến của Anouk.

Tôi về nhà tầm hoàng hôn và mơ màng bước qua bóng râm đang tăng dần của mê cung. Đó là một trong những quãng thời gian ưa thích nhất của tôi ở trong rừng - thời điểm chuyển tối. Khi tiến đến chòi của mình, tôi nhìn thấy Hỏa ngục Cao vút đang đợi tôi ở mái hiên. Chúng tôi vội vã vào trong chòi làm tình và tôi thận trọng quan sát khuôn mặt cô ấy trong suốt thời gian đó, để đảm bảo cô ấy không nghĩ đến ai khác ngoài tôi. Thành thật mà nói, tôi không thể biết được.

Nửa giờ sau một giọng nói cất lên ngoài cửa. “Cộc, cộc,” giọng nói bảo.

Tôi nhăn nhó. Lần này là bố. Tôi bò ra khỏi giường và mở cửa. Ông đang mặc áo choàng tắm mà ông đã mua nhiều tháng trước, miếng nhãn giá vẫn còn lủng lẳng trên tay áo.

“Này, nói cho bố nghe về bạn gái của con đi,” ông nói.

“Suyt, cô ấy đang ngủ.” Tôi bước ra hiên và đóng cửa lại sau lưng. “Cô ấy thì sao nào?” tôi hỏi.

“Nó có uống thuốc ngừa thai không?”

“Việc đấy có liên quan gì đến bố chứ?”

“Có không?”

“Thực tình là không. Cô ấy bị dị ứng thuốc.”

“Hay thật!”

Tôi hít một hơi sâu, quyết tâm chịu đựng ông với tất cả sự kiên nhẫn mà tôi có trong lòng. Nụ cười của ông làm nó cạn sạch.

“Thôi được rồi. Bố đã thắng. Con tò mò đây. Tại sao bạn gái con không uống thuốc ngừa thai lại hay thật? Và bố nên giải thích đằng hoàng.”

“Vì như thế có nghĩa là con xài bao cao su.”

“Bố. Vậy thì *chuyện đ. gì?*”

“VẬY... BỐ CÓ THỂ MƯỢN VÀI CÁI ĐƯỢC KHÔNG?”

“BAO CAO SU Á? ĐỂ LÀM GÌ?”

“ĐỂ ĐEO LÊN CÁI...”

“CON BIẾT NÓ ĐỂ LÀM GÌ! Ý CON LÀ... CON TƯỞNG GÁI MẠI DÂM PHẢI ĐEM THEO BAO CAO SU CHỨ.”

“CON NGHĨ BỐ CHẲNG NGỦ VỚI AI KHÁC NGOÀI GÁI MẠI DÂM À?”

“ĐÚNG THẾ.”

“CON NGHĨ BỐ KHÔNG THỂ HẤP DẪN MỘT CON NGƯỜI BÌNH THƯỜNG À?”

“CON ĐÃ NÓI, ĐÚNG THẾ.”

“CON VỚI CÁI!”

“BỐ,” TÔI BẮT ĐẦU, NHƯNG KHÔNG NGHĨ RA ĐƯỢC GÌ CHO ĐOẠN KẾT CÂU NÓI ẤY.

“MÀ DÙ SAO THÌ,” ÔNG NÓI, “CON CÓ CÁI NÀO KHÔNG?”

TÔI ĐI VÀO PHÒNG NGỦ VÀ CHỘP LẤY VÀI CÁI BAO CAO SU TỪ CHIẾC TỦ ĐẦU GIƯỜNG RỒI ĐEM RA ĐƯA ÔNG.

“CHỈ HAI CÁI THÔI À?”

“ĐƯỢC RỒI, LẤY HẾT CẢ HỘP ĐI. CHÚC BỐ VUI VẺ NHÁ. CON KHÔNG PHẢI NHÀ THUỐC, BỐ BIẾT MÀ.”

“CÁM ƠN.”

“ĐỢI ĐÃ... NGƯỜI ĐÀN BÀ NÀY. LÀ ĐÀN BÀ, PHẢI KHÔNG?”

“Dĩ nhiên là đàn bà.”

“BÂY GIỜ CÔ TA CÓ Ở TRONG NHÀ KHÔNG?”

“CÓ.”

“Cô ta là ai thế? Hai người gặp nhau ở đâu?”

“Bố thấy việc đấy chẳng liên quan gì đến con cả,” ông nói, rồi bỏ đi khỏi hiên với bước chân nhẹ bằng.

Những chuyện kì lạ đang xảy ra. Anouk đang bị theo đuổi bởi một gã mà tạp chí *Guess Who* bình chọn là người đàn ông độc thân có giá nhất nước Úc, còn bố thì đang ngủ với một hoặc nhiều người lạ hoắc. Những bi kịch mới đang hình thành trong mê cung.

Lũ chim buổi sáng, những chiếc đồng hồ báo thức có lông vũ ấy, đánh thức tôi dậy vào khoảng năm giờ. Hỏa ngục Cao vút không còn nằm cạnh tôi trên giường. Tôi nghe thấy tiếng cô ấy khóc ngoài hiên. Tôi nằm trên giường, lắng nghe những tiếng thốn thức nức nở ấy. Nó giống như có nhịp điệu. Đột nhiên tôi biết cô ấy đang làm gì. Tôi nhảy ra khỏi giường và chạy ra ngoài. Tôi đã đúng! Cô ấy đang dè lọ mù tạt nhỏ vào má mình và đang đổ vào một đợt nước mắt mới. Bây giờ nó đã gần đầy.

“Việc này không hay chút nào,” tôi nói.

Cô ấy chớp mắt ngây thơ. Điều đó khiến tôi bồn chồn. Tôi bước đến và giật cái lọ khỏi tay cô ấy.

“Trả lại đây!”

“Em sẽ không bao giờ buộc ông ta uống nó. Em sẽ bảo ông ta nó là gì - nước cốt chanh à?”

“Trả lại đây, Jasper!”

Tôi vặn mở nắp, nhìn cô ấy thách thức, rồi đổ lọ nước vào cổ họng.

Cô ấy hét lên.

Tôi nuốt.

Nó có vị thật ghê tởm. Tôi phải nói, đó là những giọt nước mắt cay đắng.

Cô ấy nhìn tôi với sự căm hờn tột độ khiến tôi nhận ra rằng mình đã làm một việc không thể tha thứ. Tôi nghĩ nó có thể nguyên rửa tôi suốt đời, giống như quấy rối một xác ướp trong lăng mộ của ông ta. Tôi đã uống những giọt nước mắt không dành cho tôi. Điều gì sẽ xảy ra với tôi bây giờ?

Chúng tôi mỗi người ngồi một góc nhìn mặt trời mọc và thời khắc hừng đông. Khu rừng bắt đầu náo động sự sống. Một ngọn gió cất lên và những cái cây tự thì thầm. Tôi nghe được Hỏa ngục đang nghĩ ngợi. Tôi nghe được mí mắt cô ấy run rẩy. Tôi nghe được nhịp tim của cô ấy. Tôi nghe được tiếng dây thừng và ròng rọc kéo mặt trời lên bầu trời. Vào lúc chín giờ, cô ấy đứng dậy không nói một lời và mặc quần áo. Cô ấy hôn vào trán tôi như thể tôi là đứa con trai mà cô ấy có nghĩa vụ phải tha thứ, và lặng lẽ bỏ đi.

Chưa đến mười phút sau tôi cảm nhận được một điều gì đó, một sự khó chịu. Tôi căng tai ra và nghe thấy những tiếng nói từ xa. Tôi khoác vội áo choàng tắm rồi rời khỏi căn chòi và tiến về phía họ.

Rồi tôi trông thấy họ đứng cùng nhau.

Bố đã giữ chân Hỏa ngục lại để nói chuyện. Bố, một mê cung trong một mê cung, đang nói chuyện với cô ấy như thể ông đang tham dự vào một hoạt động sôi nổi như cuộc thi đố cây. Tôi có nên làm gì không? Tôi có nên ngăn ông lại? Tôi có nên dọa để ông bỏ đi? Làm thế nào?

Tốt hơn hết ông không nên hỏi cô ấy về chứng dị ứng thuốc ngừa thai của cô ấy hoặc về sở thích dùng bao cao su có mùi, tôi thầm nghĩ. Không, ông sẽ không dám. Nhưng dù ông đang nói gì đi nữa, tôi chắc chắn ông đang đem lại điều bất lợi cho tôi nhiều hơn là có lợi. Tôi lo lắng nhìn họ thêm vài phút nữa, rồi Hỏa ngục bỏ đi trong khi ông vẫn đang nói. Tốt cho cô ấy.

Tối hôm ấy chúng tôi đến một quán rượu. Khách khứa rất đông, và khi tôi đi lấy thức uống, tôi liên tục bị huých cùi chỏ. Mọi người chen chúc ở quầy bar, cố gắng thu hút sự chú ý của nhân viên pha rượu. Vài khách hàng sốt ruột vẩy tiền trong không khí tựa như muốn nói, “Nhìn đây! Tôi có đồng tiền mạnh này! Bán cho tôi trước đi! Bọn họ muốn trả bằng trứng!”

Khi tôi trở về chỗ Hỏa ngục, cô ấy nói, “Chúng ta cần nói chuyện.”

“Anh tưởng chúng ta đang nói chuyện chứ.”

Cô ấy chẳng trả lời trả vốn. Cô ấy thậm chí không thêm xác nhận hay phủ nhận rằng chúng tôi vừa mới nói chuyện khi nãy.

“Dù sao thì,” tôi nói, “tại sao em lại muốn mở đầu cuộc nói chuyện bằng cách nói chúng ta cần nói chuyện? Em muốn nói chuyện á? Nói đi!”

Tôi cảm thấy nóng mặt, vì tôi biết không ít thì nhiều chuyện gì sắp đến. Cô ấy sẽ chia tay tôi. Mùa đông đã đột ngột bước vào cơ thể tôi.

“Nói đi,” tôi bảo. “Anh đang nghe đây.”

“Anh sẽ không chịu để cho chuyện này dễ dàng với em, phải không?”

“Đương nhiên là không. Anh là cái gì, ông thánh chắc? Em tưởng anh là người đặc biệt không biết ích kỉ à? Anh có yêu kẻ thù của mình không? Anh có tình nguyện đi nấu ăn từ thiện không?”

“Im đi, Jasper, và để em suy nghĩ.”

“Ban đầu em muốn nói chuyện. Giờ em muốn suy nghĩ. Em chưa nghĩ ra à? Em không ít nhất cũng soạn sẵn một bài diễn văn trong đầu em trước khi đi ra ngoài tối nay ư? Đừng nói với anh là em sẽ tùy cơ ứng biến nhé! Đừng nói với anh đây là chuyện em mới nghĩ ra tức thì!”

“Chúa ơi! Im đi một phút cho tôi nhờ!”

Khi tôi cảm thấy người nào đó sắp làm tổn thương mình, rất khó để cưỡng lại lòng thôi thúc hành động như một đứa bé năm tuổi. Chẳng hạn như, ngay lúc ấy, đó là tất cả những gì tôi có thể làm để ngăn mình không lớn tiếng đếm lùi sáu mươi giây.

“Em nghĩ chúng ta cần dừng lại.”

“Dừng lại nghĩa là một khoảng dừng lâu, hay dừng lại nghĩa là chấm dứt?”

“Em nghĩ chúng ta nên ngừng gặp nhau.”

“Việc này có liên quan gì đến bố anh không?”

“Bố anh?”

“Anh thấy em nói chuyện với ông ấy sáng nay sau khi em đi khỏi chòi. Ông ấy nói gì?”

“Không có gì.”

“Ông ấy không thể không nói gì. Ông già chưa bao giờ không nói gì trong đời ông ấy. Vả lại, em đã nói chuyện với ông ấy gần như mười phút. Ông ấy có nói gì xấu về anh không?”

“Không... không có gì. Thật đấy.”

“Vậy thì việc này là thế nào? Có phải vì anh đã uống nước mắt của em?”

“Japser... Em vẫn còn yêu Brian.”

Tôi không nói gì. Không cần đến bác sĩ giải phẫu não để hiểu ra chuyện đó. Hay một nhà khoa học tên lửa. Hay một Einstein. Rồi tôi nghĩ: mình không nghĩ rằng bác sĩ giải phẫu não, nhà khoa học tên lửa, hay Einstein thông minh đến thế khi họ phải lập bản đồ cảm xúc con người. Mà tại sao cứ phải là bác sĩ giải phẫu não, nhà khoa học tên lửa và Einstein mới được chứ? Sao không phải là kiến trúc sư hay luật sư bào chữa tội phạm? Và tại sao, thay vì Einstein, không phải là Darwin hay Heinrich Boll?

“Anh không định nói gì sao?”

“Em còn yêu bạn trai cũ của em. Anh không cần phải là Heinrich Boll mới nhận ra điều đó.”

“Ai?”

Tôi lắc đầu, đứng dậy, và đi ra khỏi quán rượu. Tôi nghe cô ấy gọi tên tôi, nhưng tôi không quay đầu lại.

Ở bên ngoài, tôi òa khóc. Thật là rắc rối! Bây giờ tôi phải trở nên giàu có và thành công chỉ để cho cô ấy hối tiếc vì đã bỏ tôi. Đó là một việc khác cần làm trong cuộc đời ngắn ngủi, bận rộn này. Chúa ơi. Mọi việc cứ dồn dập đến.

Tôi không thể tin được mối tình này đã kết thúc. Cả tình dục nữa! Sự giao hoan tình cờ của cơ thể chúng tôi, hết rồi! Tôi cho rằng như thế này thì tốt hơn. Tôi thực tình chưa bao giờ muốn có ai hét vào mặt mình, “Tôi đã dành cho anh những năm tháng tốt đẹp nhất cuộc đời tôi!” Theo cách này, những năm tháng tốt đẹp nhất cuộc đời cô ấy vẫn còn ở phía trước.

Mà tại sao chứ? Có lẽ cô ấy đã nổi cáu vì tôi uống nước mắt của cô ấy và còn yêu bạn trai cũ của cô ấy, nhưng tôi biết bố đã nói gì đó khiến cô ấy tức nước vỡ bờ. Ông đã nói gì? Ông đã nói cái quái gì? Vậy đấy, tôi nghĩ. Tôi cóc cần biết ông làm gì - ông có thể viết một quyển cẩm nang tội ác, dựng một cái hộp thư góp ý, khiến một thị trấn bốc cháy, đập nát một hộp đêm, bị đưa vào một bệnh viện tâm thần, xây một mê cung, nhưng ông tuyệt đối không thể chạm đến một sợi tóc trên đầu đời sống tình cảm của tôi.

Ông là một dạng cô đặc bốc mùi của địa ngục và tôi không thể để ông tiếp tục hủy hoại cuộc sống của mình. Nếu Hỏa ngục có thể chia tay tôi, thì tôi cũng có thể chia tay ông. Tôi không quan tâm ai nói gì, bạn hoàn toàn có thể chia tay gia đình mình.

Tôi về nhà dự định thu thập toàn bộ những phần năng lượng mà tôi có thể tập trung và xả ra vào ngay cái mặt khốn kiếp của ông!

Tôi tiến thẳng vào trong nhà. Đèn đã tắt. Tôi mở khóa cửa và lén vào. Tôi nghe thấy một âm thanh lạ từ phòng ngủ của ông. Hẳn là ông lại đang khóc đây mà. Nhưng nghe không giống như chỉ có khóc. Nghe giống như nước nở. Vậy thì sao? Tôi gồng mình trước sức cảm dỗ của lòng thương hại. Tôi đi đến mở cửa, và điều tôi thấy thật kinh hoàng, đến nỗi tôi không có đủ phép lịch sự tối thiểu để đóng cửa lại. Bố đang ngủ với Anouk.

“Đi ra!” ông thét lên.

Tôi không thể hiểu nổi việc này.

“Việc này diễn ra bao lâu rồi?” tôi hỏi.

“Jasper, rút xéo khỏi đây ngay!” bố lại gào lên.

Tôi biết mình nên làm thế, nhưng chân tôi dường như đã hóa đá cũng như đầu tôi vậy.

“Thật là nực cười!”

“Tại sao lại nực cười?” bố hỏi.

“Chị ta đang được gì từ việc này?”

“Jasper, hãy để chúng tôi yên!” Anouk hét lên.

Tôi bước lùi lại ra khỏi phòng và đóng sầm cửa. Điều này thật sự quá sỉ nhục. Anouk không muốn ngủ với tôi, vậy mà cô ta lại nhảy lên giường với bố tôi. Và eo ôi - với bao cao su *của tôi*! Và cô ta làm gì với bố trong khi Oscar Hobbs đang tìm cách đưa cô ta lên giường? Có phải một vở kịch suốt mướt đáng khinh bỉ đang diễn ra hay không? Bố là người đã dành phần lớn cuộc đời vắng mặt khỏi các mối quan hệ với con người, và cuối cùng đã khởi đầu nó với người bạn tri kỉ duy nhất của ông, thuần túy chỉ để nhận ra

mình ở điểm tăm tối nhất của một chuyện tình tay ba mà ở đó, nếu hợp theo logic, thì ông sẽ mất cô ta.

Chà, việc này không còn là vấn đề của tôi nữa.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm. Tôi quyết định rằng thực tế nhất là tìm một phòng trong một căn nhà ở chung với đám nghiện, nơi nào đó thật rẻ và vừa túi tiền để tôi không phải xài hết khoản tiết kiệm còm của mình cho chuyện trú ngụ. Tôi liên lạc với một đồng quảng cáo trên báo. Chẳng có mấy mẫu quảng cáo mà không tìm, bằng chữ in hoa, một PHỤ NỮ. Dường như theo lẽ thường, đàn ông vẫn chưa có được bước nhảy vọt về tiến hóa, bước nhảy cho phép họ tự sắp xếp gọn ghẽ cuộc đời mình. Những căn hộ và nhà cho phép nam giới tồn tại thì không đến nỗi tồi, nhưng chúng đều có người sống bên trong. Dĩ nhiên tôi đã biết trước việc này, nhưng chỉ đến khi tôi mặt giáp mặt với những người khác tôi mới nhận ra rằng mình cần được ở một mình. Chúng ta được cho là phải có văn hóa với nhau, không chỉ thỉnh thoảng một lần, mà là *mỗi ngày*. Và giả sử tôi muốn mặc quần lót ngồi đấy nhìn ra ngoài cửa sổ nhà bếp trong sáu giờ thì sao? Không, sự đơn độc của cuộc sống trong chòi ở trung tâm một mê cung đã hủy hoại khả năng sống cộng sinh của tôi.

Cuối cùng tôi quyết định chọn một căn hộ cá nhân và đồng ý ngay với cái đầu tiên tôi thấy. Một phòng với một nhà tắm và một bức vách ngăn giữa khu vực chính và nhà bếp nhỏ chạy dọc theo bức tường. Chẳng có gì để hào hứng về căn hộ. Chẳng có một điểm đặc trưng nào của nó để bạn có thể thốt lên, “Nhưng nhìn cái này mà xem! Nó có một.....!” Nó chẳng có gì. Nó chỉ là một căn phòng. Tôi kí hợp đồng, trả tiền thuê nhà và tiền cọc dịch vụ bảo vệ, rồi nhận chìa khóa. Tôi đi vào trong và ngồi xuống sàn trong căn phòng trống trải, hút một điếu thuốc lá rồi lại một điếu nữa. Tôi thuê một chiếc xe tải nhỏ rồi lái về nhà đến căn chòi của tôi và ném toàn bộ tài sản đáng giữ lại của mình lên xe.

Rồi tôi đi đến ngôi nhà. Bố đang đứng trong nhà bếp, mặc bộ đồ ngủ vẫn còn nhăn giá trên đó. Ông đang huýt sáo vu vơ trong lúc làm món nui.

“Anouk đâu?” tôi hỏi.

“Không biết.”

Có lẽ đang ở với Oscar Hobbs, tôi nghĩ.

Nước sốt nui đang sôi xèo xèo, và trong một cái chảo khác ông có vẻ như đang luộc rau quá tay nhằm rút cạn từng giọt mùi vị khỏi chúng. Ông liếc nhìn tôi với ánh mắt đầy trù mẫn hiểm thấy và nói, “Bố biết con hơi sốc. Lẽ ra bọn bố nên nói với con. Nhưng mà dù sao thì, bây giờ con cũng đã biết. Nay - hay là hôm nào bốn người chúng ta đi chơi với nhau nhỉ?”

“Bốn người nào?”

“Anouk với bố và con với đồ chơi của con.”

“Bố, con sắp đi.”

“Bố không định nói là tối nay.”

“Không. Con sẽ ra đi.”

“Ra đi? Ý con là... bỏ đi?”

“Con đã tìm được một căn hộ trong thành phố. Một căn hộ cá nhân.”

“Con đã tìm được chỗ rồi à?”

“Vâng - đặt cọc dịch vụ bảo vệ và trả tiền thuê cho hai tuần đầu rồi.”

Ông bị lạnh sống lưng, tôi có thể nhìn thấy cơn ớn lạnh đó.

“Và con sẽ dọn ra khi nào?”

“Bây giờ.”

“Ngay bây giờ?”

“Con đến để chào từ biệt.”

“Còn đồ đạc của con thì sao?”

“Con thuê một chiếc xe tải. Con đã đóng gói mọi thứ con cần.”

Bố duỗi chân tay một cách kì lạ, và bằng một giọng vô cảm, nhân tạo, ông nói, “Con chẳng cho bố có ý kiến gì về chuyện này.”

“Con nghĩ là không.”

“Còn cái chòi của con thì sao?”

“Con sẽ không đem nó theo.”

“Không, ý bố là...”

Ông bỏ lửng câu nói. Ông không biết ông muốn nói gì. Bố bắt đầu thở nặng nhọc qua đường mũi. Ông đang cố gắng không tỏ ra khốn khổ. Tôi đang cố gắng không cảm thấy tội lỗi. Tôi biết rằng mất tôi là ông sẽ mất người duy nhất hiểu ông. Nhưng tôi cũng thấy tội lỗi vì những lý do khác nữa; tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra với đầu óc của ông. Và làm sao tôi có thể bỏ ông mà đi với khuôn mặt đó? Khuôn mặt buồn bã, cô đơn và hoảng sợ đó?

“Con có cần giúp dọn đồ không?”

“Thôi khỏi, được rồi.”

Trông như chúng tôi đang chơi một trò chơi suốt cuộc đời mình và cuộc chơi đã kết thúc, chúng tôi sắp cởi mặt nạ và đồng phục của mình ra rồi bắt tay và nói, “Trò chơi rất tuyệt.”

Nhưng chúng tôi đã không làm thế.

Đột nhiên tất cả những nỗi cay đắng và lòng thù hận của tôi dành cho ông bốc hơi đi hết. Tôi cảm thấy vô cùng đáng thương cho ông. Tôi thấy ông như một con nhện thức dậy nghĩ rằng mình là con ruồi và không hiểu rằng mình đã mắc kẹt trong lớp lưới của chính mình.

“Thôi, con phải đi đây,” tôi nói.

“Con có số điện thoại không?”

“Chưa có. Con sẽ gọi khi nào lắp xong điện thoại.”

“Ừ. Thôi, chào.”

“Hẹn gặp lại bố.”

Khi tôi quay lưng bước ra, bố bật ra một tiếng cắn nhả bực bội, như âm thanh của những đoạn ruột có vấn đề.

NĂM

Ghi chú của tác giả: Bản gốc do tôi viết về chương này đã bị nghiền nát trong máy cắt giấy ngay sau khi tôi phát hiện ra trong đồng giấy tờ của bố năm chương đầu tiên quyển tự truyện dang dở của ông. Tôi vừa rút ruột rút gan kể hết câu chuyện của mình và thật sự rất bức mình - chủ yếu vì chuyện kể của ông về giai đoạn này hay hơn bản của tôi. Bản của bố không những súc tích hơn, vì nó không có phần lạc đề dài ngoằng của tôi về đợt lịch mới với hình ảnh những linh mục khêu gợi, mà tôi tức tối vì chuyện kể của bố mâu thuẫn với phần lớn chuyện của tôi, và thậm chí với một số sự kiện trong chương trước (bốn), chương mà tôi đã dốc hết sức lực để viết. Dẫu sao thì, dưới sự ảnh hưởng của hai ngôi sao dẫn lối của mình, sự thiếu kiên nhẫn và tính lười biếng, tôi đã không chỉnh sửa bất kì phần nào trong Chương Bốn, và quyết định đăng tự truyện dang dở của bố ở đây, có biên tập chút đỉnh, thành Chương Năm. Bản Chương Năm của tôi vẫn còn ở đâu đó - thực ra tôi đâu có ném nó vào máy cắt giấy. Hi vọng là, trong những năm tới nó sẽ gây tò mò - cho người trả giá cao nhất.

Cuộc đời tôi của Martin Dean

Chuyện một kẻ cô đơn của Martin Dean

Chuyện một kẻ thất bại của Martin Dean

Sinh ra đã ác của Martin Dean

Tự truyện không tên của Martin Dean, tác giả Martin Dean

I.

Tại sao viết tự truyện này? Vì đó là đặc quyền của giai cấp tôi. Bây giờ trước khi bạn la ó, tôi không phải đang nói về giai cấp lao động, trung, hoặc

trung thượng lưu. Tôi đang nói về cuộc đấu tranh giai cấp thật sự: giữa người nổi tiếng với kẻ ngốc tầm thường. Thích không thì tùy, *tôi* là một người nổi tiếng, và thế nghĩa là *bạn* quan tâm đến việc *tôi* xài bao nhiêu tờ giấy vệ sinh để chùi đít, trong khi *tôi* chẳng bận tâm *bạn* có chùi đít hay không, hay cứ để nó như thế. Bạn biết kiểu quan hệ này mà. Đừng giả vờ như nó khác chi.

Tất cả những người nổi tiếng viết tự truyện đều giờ cùng một chiêu với độc giả: họ kể cho bạn một sự thật hèn hạ nào đó về bản thân họ, đặt bạn vào thế nghĩ rằng họ hẳn phải là những người thành thật, rồi họ bắt đầu nói dối. Tôi sẽ không làm thế. Tôi sẽ chỉ kể cho bạn sự thật, dù cho tôi có bốc mùi như phân bón cỏ. Và, cũng để bạn biết, tôi hiểu rằng một quyển tự truyện cần thuật lại những năm tháng đầu đời tôi (như Martin Dean sinh ra vào ngày này tháng nọ, đi học ở trường này lớp nọ, tình cờ làm cho một cô gái này nọ dính bầu, và vân vân), nhưng tôi cũng sẽ không làm thế. Cuộc đời tôi tính đến một năm trước thì bạn không cần bận tâm. Thay vào đó, tôi sẽ bắt đầu từ khi cuộc đời tôi bước vào thời điểm xảy ra sự thay đổi lớn.

Tôi đã bốn mươi một tuổi, thất nghiệp và sống nhờ trợ cấp trẻ em dù tôi là một ông bố. Thú thật, đây không phải là tinh thần khiến đất nước chúng tôi vẻ vang, mà là tinh thần đã biến nước Úc thành nơi mà bạn có thể đi tắm biển vào một ngày làm việc trong tuần và thấy biển đông nghịt người. Cứ mỗi tuần một lần, tôi lại bận rộn tại văn phòng trợ cấp, trình cho họ một danh sách những công việc mà tôi đã không đi xin, và việc này ngày càng tốn nhiều công sức và trí tưởng tượng. Phải nói rằng, ngày càng khó mà không xin được việc ngoài xã hội. Một số ông chủ sẵn sàng tuyển dụng bất kì ai!

Thêm vào đó, tôi đang trải qua quá trình lão hóa đầy nhục nhã. Đi đến đâu tôi cũng gặp lại những kỉ niệm của mình, và tôi mang nặng cảm giác cũ kĩ về sự phản bội, về việc đã phản bội vận mệnh của mình. Tôi đã lãng phí

hiều tháng để nghĩ về cái chết của tôi, cho đến khi có cảm giác như nó là cái chết của một ông trẻ mà tôi không biết là mình có. Chính vào lúc này mà tôi đâm ra nghiện chương trình trò chuyện trên sóng phát thanh, lắng nghe hầu hết là những người già một hôm bước ra khỏi nhà và chợt không nhận ra gì nữa, và càng nghe lời kêu ca không dứt của họ, tôi càng nhận ra rằng họ, theo cách của mình, đang làm một chuyện giống hệt tôi: phản đối hiện tại như thể nó là một tương lai mà người ta vẫn có quyền bỏ phiếu chống.

Thật tình là: tôi đang gặp khủng hoảng. Nhưng những chuyển biến gần đây trong kiểu hành vi ứng xử của các nhóm tuổi khác nhau khiến tôi khó quyết định được mình đang gặp loại khủng hoảng gì. Làm sao gọi nó là một cuộc khủng hoảng trung niên khi tuổi bốn mươi là tuổi hai mươi mới, tuổi năm mươi là tuổi ba mươi mới, và tuổi sáu mươi là tuổi bốn mươi mới? Tôi đang ở chỗ quái nào? Tôi phải đọc những tờ phụ trương về lối sống trên các số báo chủ nhật để chắc chắn rằng thực sự tôi không phải đang trải qua tuổi dậy thì.

Giá như đó đã là điều tồi tệ nhất!

Tôi đột nhiên cảm thấy xấu hổ nhận ra tôi đã lãng phí hết sức khi sống trong một cái mê cung do mình thiết kế. Tôi sợ một ngày nào đó tôi sẽ được nhớ đến vì chuyện ấy, và cũng sợ ngang ngửa khi nghĩ tôi sẽ không hề được nhớ đến, không giống như thằng em trai chết tiệt của tôi, nó vẫn được nhắc đến, vẫn là tâm điểm yêu mến của đồng bào tôi, vẫn xuất hiện bất ngờ trong những quyển sách bán học thuật về các nhân vật tiêu biểu của nước Úc, trong các tranh vẽ, tiểu thuyết, truyện tranh, phim tài liệu, phim truyền hình, và đôi khi cả luận văn của sinh viên. Thực ra, em trai tôi đã trở thành một ngành công nghiệp. Tôi đến thư viện và thấy có không dưới mười bảy quyển sách thuật lại (một cách không chính xác) chuyện về Terry Dean, cũng như vô số những đoạn nhắc đến nó trong các quyển sách về thể thao Úc, tội phạm Úc, và những quyển bàn về chủ đề huênh hoang rằng tuếch là

xác định bản sắc văn hóa của chúng tôi. Vậy mà đỉnh điểm cuộc đời sáng tạo *của tôi* lại là xây nên một cái mê cung ngu xuẩn!

Tôi thắc mắc vì sao không ai ngăn cản tôi. Tôi thắc mắc vì sao ông bạn Eddie của tôi lại sẵn lòng cho tôi vay tiền đến thế, trong khi biết rõ rằng một người sống trong cái mê cung do chính y thiết kế thì nhất định là bị hâm rồi. Đã thế, tôi lại không trả tiền cho tay ấy, và kể từ lúc đó gã vẫn *tiếp tục* ủng hộ tôi. Quả thật, khi nghĩ về chuyện này tôi mới thấy, gã đã cho tôi vay không thương tiếc kể từ khi tôi gặp gã ở Paris, và tệ hơn nữa, gã đã thật thô bạo và vô lương tâm khi không bao giờ đòi lại. Không bao giờ! Tôi bắt đầu tin rằng gã có động cơ bí mật. Tôi đã suy nghĩ đến mức trở nên tâm thần hoang tưởng vì chuyện này, và tôi nhận ra rằng tôi ghét người bạn thân nhất của mình. Khi tôi nghĩ về những cử chỉ và biểu hiện của gã lúc có mặt tôi, tôi chợt nhận ra gã cũng ghét tôi, và tôi đã nghĩ rằng trên thế giới này bạn bè ở đâu cũng ghét nhau như thế nên tôi không cần bận tâm điều đó, nhưng thực sự tôi ~~đã~~bận tâm trước kết luận bất ngờ rằng Eddie thực ra vô cùng căm ghét tôi. Tôi bận tâm với câu hỏi vì cái quái gì mà trước đây tôi không nhận ra điều đó.

Trên hết thảy, tôi xấu hổ nhận ra tôi không còn quan tâm đến con trai mình nữa. Tôi không biết tại sao, chính xác là vậy. Có lẽ cảm giác mới lạ khi nhìn thấy mắt mũi của mình trông ra sao trên khuôn mặt người khác cuối cùng đã phai nhạt. Hoặc có lẽ vì tôi cảm thấy con trai mình sao mà luộm thuộm, nhu nhược, lẩn tránh và động dục quá, giống như tôi vậy. Hoặc có lẽ vì mặc cho tôi đã dành cả cuộc đời cố công áp đặt tính cách của mình để gây ảnh hưởng lên nó, nó vẫn tìm cách lớn lên khác biệt hoàn toàn so với tôi. Không hiểu sao nó lại trở nên mơ mộng, phẫn chấn, và hết sức nghiêm túc trước cảnh hoàng hôn, tựa như kết quả của sự kiện này không phải là lúc nào mặt trời cũng lặn xuống mà có thể đóng băng ở ngay trên đường chân trời và bắt đầu mọc lên trở lại. Trông nó có vẻ thích thú khi đi bộ ngoài trời, lắng nghe thế gian, và vuốt ve cây cối. Hãy tưởng tượng xem! Một đứa con trai của tôi! Đó không phải là lý do để quay lưng sao? Có thể, nhưng thành thật mà

nói, lý do tôi không còn quan tâm đến nó là vì nó đã không còn quan tâm đến tôi.

Tôi ngày càng không thể nói chuyện trực tiếp với nó, hoặc ngay cả gián tiếp, và những khoảng lặng kéo dài xen vào giữa hai chúng tôi ngày càng thường xuyên, và rồi tôi không thể thốt ra một tiếng mà không chán ghét nó, thậm chí không thể tạo ra một âm thanh, không cả “Ô” hoặc “Ừm.” Trong mọi ánh mắt và cử chỉ, tôi có thể cảm thấy nó đang buộc tội tôi vì mọi tội ác người ta có thể phạm phải khi làm bố, chỉ chưa kể tội giết trẻ con. Nó tuyệt nhiên không chịu kể cho tôi về đời sống tình cảm, đời sống tình dục, đời sống việc làm, đời sống xã hội, hoặc đời sống nội tâm của nó. Thực ra, bây giờ có quá nhiều đề tài mà nó cấm tôi thảo luận, đến nỗi tôi đang chờ đến ngày nó cấm cả “Chào buổi sáng.” Tôi nghĩ: nó cảm thấy khó chịu không phải vì việc nói chuyện của tôi, mà chính vì sự tồn tại của tôi. Nếu tôi mỉm cười chào nó, nó sẽ cau mày. Nếu tôi cau mày, nó sẽ mỉm cười. Nó gắng hết sức để trở thành tấm gương ngược của tôi. Quân vô ơn! Dù gì đi nữa, tôi cũng đã cố gắng dạy dỗ nó: rằng có bốn loại người trên thế gian, những kẻ bị tình yêu ám ảnh, những kẻ có nó, những kẻ chế giễu người thiếu năng khi họ còn bé, và những kẻ chế giễu họ cho đến khi họ trưởng thành và già nua. Một mô trí tuệ thực sự, phải không nào? Ấy vậy mà đứa con trai bất hiếu của tôi đã chọn cách từ chối mọi thứ, triệt để. Đương nhiên, tôi biết nó không khỏi lúng túng trước những chỉ bảo mâu thuẫn mà tôi đã dội xuống suốt cuộc đời nó: Đừng làm theo bầy đàn, tôi thường giáo huấn nó như thế, nhưng cũng đừng tách mình đến tội nghiệp như tôi đã từng làm. Nó có thể đi đâu? Chẳng ai trong hai chúng tôi biết cả. Nhưng nghe đây - ngay cả khi bạn là một ông bố vô dụng, bạn vẫn luôn oằn gánh con cái, vẫn tổn thương trước nỗi đau mà chúng chịu đựng. Hãy tin tôi, ngay cả khi bạn đau khổ trong lúc ngồi trên ghế trước ti vi, thì đấy vẫn là đau khổ.

Tôi đã ở trong trạng thái tâm lý này khi sự thay đổi lớn xảy ra.

Tôi cảm thấy không khỏe. Tôi không thể xác định được đây là gì. Tôi không thấy buồn nôn và chẳng đau đớn gì. Tôi không có đờm hoặc phân màu lạ. Nó hoàn toàn khác với chứng bệnh hồi nhỏ của tôi lần lúc mẹ tôi cho thuốc diệt chuột vào thức ăn của tôi. Tôi chỉ cảm thấy hơi choáng váng, một cảm giác giống như tôi từng bị khi nhận ra muộn bốn tháng rằng tôi đã quên sinh nhật của mình. Nhưng có thực sự là cơ thể tôi không có gì bất thường không? Chà, có một thứ đấy, dù nó kì quặc hơn bất cứ thứ nào khác. Tôi nhận ra một mùi nhẹ lạ lẫm phát ra từ da mình. Rất nhẹ. Không giống mùi chút nào, thật đấy. Đôi khi tôi không ngửi thấy nó. Nhưng những lần khác tôi bắt được một luồng hơi và hét to, “Lại là nó nữa đây!”

Vào một buổi sáng tôi phát hiện ra nó là gì.

Bất kì ai có trí tưởng tượng thái quá, cụ thể là kiểu tưởng tượng tiêu cực dai dẳng, thì không nên bị bất ngờ trước bất kì chuyện gì xảy ra. Trí tưởng tượng hoàn toàn có thể phát giác những thảm họa cận kề khi chúng đang khởi động, nhất là khi bạn căng lỗ mũi. Những người có thể thực sự đọc được tương lai: họ có tài tiên tri hay có tài suy đoán? Đây chỉ là điều mà trí tưởng tượng của tôi đã làm vào buổi sáng hôm ấy. Nó nhìn thấy mọi tương lai có thể, rồi thu hẹp chúng lại trong một tích tắc chỉ còn một. Tôi đã đồng dục nói to ra: “Chết mẹ mình rồi! Mình bị bệnh giai đoạn cuối!”

Tôi đã đoán xa hơn - ung thư. Nó phải là ung thư; không thể là cái gì khác ngoài ung thư, vì ung thư là thứ lúc nào cũng ám ảnh những cơn ác mộng kinh hoàng của tôi, kể từ khi tôi chứng kiến mẹ mình bị ông hoàng của các loại bệnh ấy ăn tươi nuốt sống. Ngay cả khi ngày nào bạn cũng sợ chết, vẫn có những cái chết nhất định mà bạn loại trừ được - bệnh scurvy^[53], loài mực khổng lồ, đàn dương cầm đổ - nhưng không một ai với chỉ còn một tế bào não thoi thóp trong đầu lại có thể loại trừ ung thư.

Vậy! Thế đấy! Cái chết! Tôi luôn biết rằng một ngày nào đó cơ thể tôi sẽ đá tôi một phát vọt phân! Trọn đời mình tôi đã cảm thấy như một binh sĩ cô độc bị mắc kẹt trong một lãnh địa thù địch. Mọi nơi đều là kẻ thù đối với tôi

- lưng, chân, thận, phổi, tim - và chúng cuối cùng sẽ kết luận rằng cách duy nhất để giết tôi là tiến hành một sứ mệnh cảm tử. Tất cả chúng tôi sẽ toi đời.

Tôi lao ra khỏi nhà và lái xe thật nhanh ra khỏi mê cung. Tăng tốc lao qua những vùng ngoại ô xanh, tôi kinh sợ nhận thấy mọi thứ đang tắm trong ánh nắng mùa hè rực rỡ. Đương nhiên là thế - chẳng có gì tỏa ra ánh sáng nhanh hơn ung thư. Tôi lái xe thẳng đến chỗ bác sĩ. Tôi đã không đi khám bệnh nhiều năm rồi và tôi đến bác sĩ ở gần nhà mình nhất. Tôi cần bất kì bác sĩ nào, miễn đừng quá béo (ai cũng phải nghi ngờ mấy ông bác sĩ béo phì cũng như nghi ngờ mấy người thợ cắt tóc bị hói vậy). Tôi cũng không cần ông ta là thiên tài; tôi chỉ cần ông ta xác nhận điều tôi đã biết. Tấm biển đồng gắn trên cửa có dòng chữ BS. P. SWEENY. Tôi lao vào phòng ông ta. Bên trong tối om, sự tăm tối của một căn phòng mà mọi thứ đều có màu nâu: đồ đạc, thảm, tâm trạng bác sĩ. Nâu. Ông ta đang ngồi đẩy nhíp ngón tay lên bàn, một người đàn ông trung niên có nét mặt bình thản và một mái tóc nâu dày. Ông ta thuộc loại đàn ông không bao giờ bị hói, kiểu người cần được cắt tóc trước khi xuống mồ.

“Tôi là bác sĩ Peter Sweeny,” ông ta nói.

“Tôi biết ông là bác sĩ. Ông không cần gài nó vào mặt tôi. Chẳng nhẽ ông không biết là danh xưng chỉ hữu dụng cho thư từ trực tiếp, để phân biệt ông với toàn bộ những Ông Peter Sweeny khiêm tốn khác trên thế gian sao?”

Ông bác sĩ ngả đầu một vài milimét, làm như tôi đang nhổ nước bọt vậy.

“Xin lỗi,” tôi nói, “tôi nghĩ mình hơi căng thẳng. Vậy nếu ông gọi mình là bác sĩ thì sao nào? Ông đã phấn đấu để có quyền thọc bàn tay vào trong cơ thể con người! Cúi chỏ nhấn sâu vào nội tạng suốt ngày, có lẽ ông muốn cho mọi người biết ông là bác sĩ để họ khỏi mời ông thịt rữa hoặc một đĩa dồi trường. Còn tôi thì có quyền gì mà phán xét danh xưng của người khác?”

“Trông ông khá bồn loạn đấy. Tôi có thể làm gì cho ông?”

“Tôi đoán chắc là mình bị ung thư,” tôi nói. “Và tôi chỉ muốn ông làm bất kì điều gì phải làm để xác nhận hoặc phủ nhận nó.”

“Ông nghĩ ông bị ung thư gì?”

“Ung thư gì? Tôi không biết. Loại nào là tệ nhất?”

“À, ung thư tuyến tiền liệt là phổ biến nhất đối với nam giới ở độ tuổi của ông.”

“Ông cũng trạc tuổi tôi mà!”

“Được rồi - độ tuổi *của chúng ta*.”

“Chà, bệnh ung thư của tôi không phải là loại phổ biến nhất, tôi chỉ có thể nói thế. Loại gì là tệ nhất? Và ý tôi là loại tệ cùng cực ấy?”

“Ông có hút thuốc không?”

“Thỉnh thoảng.”

“Nếu tôi hút thuốc, thì loại bệnh ung thư mà tôi không mong xảy ra với mình, vì sợ nó sẽ tống mình xuống mồ, là ung thư phổi.”

“Ung thư phổi. Tôi biết mà! Chính là nó. Chính là bệnh của tôi.”

“Trông ông chắc chắn quá.”

“Tôi chắc chắn.”

Dù ông ta trông mờ mờ ảo ảo khi ngồi sau bàn của mình, ông ta vẫn đối tư thế giống như vừa đặt bàn tay lên hông. “Thôi được,” cuối cùng ông ta nói, “tôi sẽ yêu cầu làm các xét nghiệm. Chúng không dễ chịu lắm đâu.”

“Ung thư phổi cũng thế.”

“Ông nói đúng.”

Tôi sẽ không kể chi tiết những tuần sau đó - những xét nghiệm khó chịu, những khoảng thời gian chờ đợi tàn nhẫn, nỗi lo lắng quặn thắt ruột gan. Đương nhiên Jasper không chú ý gì, nhưng Anouk nhận thấy có chuyện không ổn. Cô ấy liên tục truy vấn, buộc tôi kể cho cô nghe, nhưng tôi tuyệt không hé môi. Tôi muốn biết chắc chắn 100 phần trăm trước khi nói với bất kì ai. Tôi không muốn họ nuôi hi vọng.

Một tháng sau tôi mới quay lại phòng mạch của bác sĩ Sweeny để nghe kết quả. Trong quá trình chờ đợi tôi đã mắc thói hi vọng, và dù tôi có làm gì cũng không thể khiến những cảm giác lạc quan khó chịu ấy nằm yên.

“Vào đi, ông Dean. Ông cảm thấy thế nào?”

“Đừng phí thời gian nữa. Là ung thư, phải không?”

“Đúng là vậy.”

Thời trước giới y khoa không nói với bạn rằng bạn sắp chết. Điều đó được xem như là nguyên tắc đạo đức. Bây giờ thì ngược lại. Bây giờ họ không chờ nổi để báo cho bạn.

“Ung thư phổi?”

“Tôi e là thế. Làm sao ông biết?”

Chúa ơi! Là thật! Tôi đang bị *chính cơ thể mình* ám sát! Tôi phá ra cười.

Rồi tôi ngưng cười - tôi nhớ ra vì sao mình cười.

Tôi rời khỏi phòng mạch bác sĩ trong tâm trạng bàng hoàng. Là thế! Hóa ra lập trường bi quan suốt cuộc đời tôi là hoàn toàn hợp lý. Hãy tưởng tượng nếu như tôi lạc quan suốt thời gian này! Liệu tôi sẽ có cảm giác bị xé xác ngay lúc này không? Đúng thế, tôi đã lâm vào một cái chết chậm chạp,

quần quai. Mà tôi ngủ không thanh thản, vì vậy chết thanh thản là chuyện miễn bàn. Điều tốt đẹp nhất mà tôi có thể hi vọng là biết đâu tôi sẽ chết chập chờn trong lúc ngủ. Ôi Trời ơi - đột nhiên tất cả những cái chết khả dĩ khác đều đã trở thành không khả dĩ. Có bao nhiêu trường hợp một người sắp chết vì ung thư bỗng chết nghẹn vì một mẫu xương gà? Hoặc bị đứt đầu vì nhảy lên nhảy xuống trên giường của anh ta, quên mất cái quạt trần? Hoặc chết vì ngộ độc amiăng hoặc béo phì? Không, đơn giản là không có đủ thời gian để trở nên rất béo, béo nguy hiểm đến tính mạng. Có chăng, căn bệnh của tôi chắc sẽ khiến tôi gầy đi mà thôi.

Trong những tuần sau đó tôi trở thành kẻ mau xúc động. Chuyện nhỏ nhất nhất cũng khiến tôi rơi nước mắt. Tôi khóc vì các mẫu quảng cáo truyền hình, vì lá thu chuyển màu nâu. Một đêm Jasper vào nhà và bắt gặp tôi đang khóc lóc trước cái chết của một ngôi sao nhạc pop ngu si mà tôi chưa bao giờ nghe nói đến. Gã bị bắn vào đầu và chết ngay lập tức, tên khốn may mắn!

Điều khiến tôi khóc chính là nỗi sợ rằng tôi sẽ không thể kết liễu đời mình khi chất lượng cuộc đời tôi rớt xuống dưới mức trung bình, khi công việc hàng ngày của tôi trở thành chọn lựa giữa cơn đau và thuốc giảm đau, giữa những cơn hoành hành của bệnh tật với sự hủy hoại của quá trình điều trị. Dù cả cuộc đời tôi đã suy ngẫm về cái chết, sự tồn tại của tôi dường như vẫn là thứ gì đó lâu dài và ổn định trên Trái đất này - một thứ đáng tin cậy, như đá hỏa sinh. Giờ thì bệnh ung thư đang di căn khắp mọi góc ngách, thuyết vô thần có vẻ như là một điều khá tàn nhẫn với bản thân tôi. Tôi van nài não của mình xem xét lại. Tôi nghĩ: Chẳng lẽ tôi sẽ không sống sót ở một nơi nào đó, trong một hình hài nào đó? Tôi có thể tin vào điều đó không? Làm ơn đi? Làm ơn đi mà, tôi có thể tin vào linh hồn bất diệt không? Ở thiên đường hoặc chốn thiên thần hoặc cõi thần tiên với mười sáu trinh nữ xinh đẹp chờ đợi tôi? Làm ơn đi mà, tôi có thể tin vào điều đó? Nghe đây, tôi cũng chả cần đến mười sáu trinh nữ xinh đẹp. Có thể chỉ có một người đàn bà, vừa già vừa xấu, và bà ta không cần phải là trinh nữ, bà

ta có thể là một ả đàn bà lăng loạn cả đời. Thật ra, có thể không có đàn bà gì sất, và nó cũng không cần phải là thiên đường, nó có thể là đất hoang - địa ngục, nó thậm chí có thể là địa ngục, bởi vì trong lúc chịu đựng những cơn hành hình của một hồ lửa, ít nhất tôi cũng có ở đó để mà hét lên “Oái!” Tôi có thể tin vào điều đó, được không?

Tất cả những viễn cảnh kiếp sau khác đều không an ủi chút nào. Tái sinh mà không tiếp tục tri giác này - tôi chẳng thấy có lý do gì để phấn khích về chuyện đó. Và viễn cảnh cái chết vĩnh hằng kém an ủi nhất mọi thời đại, viễn cảnh đang ngày càng trở nên phổ biến, viễn cảnh mà người ta không ngừng nói với tôi, là tôi sẽ chết nhưng năng lượng của tôi tiếp tục sống.

Năng lượng của tôi, thưa quý ông quý bà.

Liệu năng lượng của tôi sẽ đọc sách và xem phim không? Liệu năng lượng của tôi sẽ uể oải chìm vào bồn tắm nước nóng hay cười sảng sặc đến khi toàn thân đau nhức? Hãy rõ ràng: *tôi* chết, *năng lượng* của tôi phát tán và hòa tan vào Mẹ Trái Đất. Và tôi phải sướng run vì ý tưởng này sao? Nghe như bạn nói với tôi rằng não và cơ thể tôi thì chết nhưng mùi cơ thể tôi thì tiếp tục sống để làm thối hoặc các thể hệ tương lai. Ý tôi là, thật đấy. Năng lượng của tôi.

Nhưng chẳng lẽ tôi không thể kéo dài sự tồn tại của mình ở bất kì nơi nào? Sự tồn tại thực sự của tôi, không phải một cái bóng được nạp đầy? Không, đơn giản là tôi không thể thuyết phục mình rằng linh hồn chẳng qua chỉ là tên gọi lăng mạn mà chúng ta đặt cho tri giác để tin rằng nó không bị rách nát hoặc vấy bẩn.

Vậy, thế thì, phần đời còn lại của tôi sẽ là chuỗi ngày tích lũy những cơn đau thể xác, nỗi thống khổ tinh thần, và sự chịu đựng triền miên. Bình thường tôi có thể chịu nổi. Nhưng vấn đề là, cho đến lúc chết tôi sẽ chỉ nghĩ về cái chết của mình. Tôi quyết định rằng nếu tôi không thể sống mà không suy nghĩ dù chỉ một ngày, tôi sẽ tự sát. Tại sao không? Tại sao tôi phải chiến đấu chống lại cái chết của mình? Tôi chắc không thắng nổi. Và ngay

cả khi nhờ một phép màu nào đó mà tôi đánh thắng vòng đấu này với bệnh ung thư, còn vòng tiếp theo thì sao? Và vòng tiếp theo? Tôi không phải là kẻ giàu trí tưởng bở. Hà cớ gì phải chiến đấu một trận biết chắc sẽ thua? Để giành lại nhân cách? Tôi cũng không nhân cách nhân cơ gì sắt. Chưa bao giờ thấy nó có ý nghĩa, và khi tôi nghe ai đó nói, “Ít ra tôi còn có nhân cách,” tôi nghĩ, “Anh vừa làm mất nó khi nói ra câu đó.”

Ngày hôm sau tôi tỉnh dậy và quyết tâm không nghĩ ngợi về bất kì điều gì suốt cả ngày. Rồi tôi nghĩ: bây giờ mình đang suy nghĩ mà, phải không? Rồi tôi nghĩ: Cái chết của mình cái chết của mình cái chết của mình cái chết của mình cái chết khủng khiếp đau đớn thốn thức của mình!

Đ.mẹ!

Tôi phải làm thế. Tôi sẽ tự tử.

Và tôi có một ý tưởng: có lẽ tôi nên tự tử công khai. Tại sao không đánh tráo vụ tự tử của tôi cho một nguyên nhân nào đó, giả vờ chết trong lúc biểu tình phản đối về, tôi không biết nữa, các chính sách nông nghiệp lãng phí của WTO, hoặc nợ của thế giới thứ ba, gì cũng được. Có nhớ tấm ảnh của nhà sư hi sinh thân mình không? Chết kiểu ấy trông mới vật vã làm sao! Ngay cả khi bạn định tự tử để gia đình bạn phải hối tiếc, hãy chọn một nguyên nhân đáng giá, hãy gọi điện cho truyền thông, tìm một địa điểm công cộng, và tự kết liễu. Như thế thì dù cho cuộc đời bạn là một chuyện hoàn toàn vô nghĩa, cái chết của bạn không nhất thiết phải như thế.

Sáng hôm sau tình cờ đài phát thanh cho biết có một cuộc biểu tình sắp diễn ra trong thành phố vào khoảng giờ ăn trưa. Thật không may, đó không phải là một cuộc biểu tình chống các chính sách nông nghiệp lãng phí của WTO hay về xóa nợ ở thế giới thứ ba, mà là về các giáo viên tiểu học đòi tăng lương và nhiều kì nghỉ hơn. Tôi cố gắng nhìn sự việc ở mặt tích cực. Nó cũng đáng để chết như bất kì cuộc biểu tình nào khác, phải không? Tôi không nghĩ có giáo viên nào đủ nhiệt huyết để hi sinh, nhưng tôi tưởng tượng họ sẽ hoan nghênh sự đóng góp của tôi cho sự nghiệp của họ. Tôi tìm

thấy một cái túi bằng vải bạt cũ và ném vào đó một can xăng, một cái bật lửa hình một người phụ nữ bán thân, và ít thuốc giảm đau. Tôi sẽ không đánh lừa cái chết; tôi chỉ hi vọng đánh lừa được cơn đau.

Sydney là một trong những thành phố hiện đại đẹp nhất thế giới, nhưng tôi lúc nào cũng nhắm góc đường Drab và Bleak mà đến, và toàn tới khu vực chẳng có lấy một chỗ để ngồi, vì thế tôi dành cả buổi sáng đi bộ và nhìn chằm chằm vào mặt mọi người khi tôi đi ngang qua họ, thầm nghĩ, “Hẹn sớm gặp lại!” Tôi sắp chết rồi, nhưng nhìn những cái cảm nọng ba ngón, tôi biết họ sẽ không ở cách sau tôi quá xa.

Tôi đến chỗ biểu tình vào khoảng mười hai giờ. Số người tham dự rất lèo tèo. Khoảng chừng bốn mươi người giơ bảng hiệu đòi được tôn trọng. Tôi không nghĩ rằng bất kì ai đòi được tôn trọng lại nhận được nó. Cũng có vài người quay phim truyền hình. Trông họ còn trẻ, có thể là lính mới ra trường đi làm năm đầu. Vì tôi không cần một nhà báo kinh nghiệm từng né đạn bắn tĩa tại cuộc chiến tranh ở Việt Nam quay phim tôi, nên tôi chọn một chỗ biểu tình gần vài người phụ nữ mặt mũi hăm hực mà tôi không muốn làm cô giáo của con tôi, rồi tự phù phép mình đến trạng thái mà tôi cần để nhập vào. Tôi chỉ việc suy nghĩ thật tiêu cực về những cư dân của Trái đất. Khi tôi cảm thấy gần như sẵn sàng, tôi lấy thuốc giảm đau ra nhưng rồi phát hiện mình quên đem theo một chai nước. Tôi đi đến một quán cà phê cạnh đó và xin một ly. “Ông phải ăn chút gì,” một cô phục vụ nói, vậy là tôi gọi một suất điểm tâm muộn: thịt hun khói, trứng, xúc xích, nấm, đậu đút lò, bánh mì nướng, và cà phê. Tôi ăn quá nhiều, thức ăn trọng bụng khiến tôi buồn ngủ. Tôi vừa mới gọi một ly espresso thứ hai thì trông thấy một người nổi tiếng đi ra khỏi nhà hàng ở phía bên kia đường: một nhà báo truyền hình đã già. Tôi nhớ mang máng là tay nhà báo này đã bị bẽ mặt vì một vụ xì căng đan gì đấy. Chuyện gì đã xảy ra? Lòng tôi chộn rộn. Có phải ông ta tè ra quần trên ti vi? Có phải ông ta nói dối về tình hình thế giới và tuyên bố trên đài truyền hình quốc gia rằng mọi việc sẽ tốt đẹp cho tất cả mọi người? Không, không phải thế.

Tôi thanh toán hóa đơn rồi đi về phía ông ta và vừa định yêu cầu ông ta làm rõ chi tiết về sự bề mặt công khai của ông ta thì một cô gái đi ra khỏi nhà hàng, choàng cánh tay qua cổ ông ta, rồi hôn ông ta nồng nàn. Tôi nghĩ: Đúng, tôi đã được hôn, nhưng chưa có ai choàng cánh tay qua cổ tôi cả. Các cô gái đã dịu dàng đặt tay ở đó hoặc hạ chúng xuống trên đầu tôi cứ như họ đang mặc áo chui đầu, nhưng không bao giờ choàng qua. Rồi cô gái dang ra và tôi cũng nhận ra cô ấy. Chúa ơi, tôi thầm nghĩ, Những người nổi tiếng này làm gì, hợp lực để nhân đôi danh tiếng của họ chẳng?

Rồi tôi nhận ra. Cô ấy không nổi tiếng! Cô ấy là bạn gái của con trai tôi!

Mà, vậy thì sao? Tại sao tôi phải bận tâm? Xét về quy mô bi kịch, chuyện này cũng chẳng to tát lắm. Nó chỉ là một bi kịch tuổi dậy thì, kiểu mà bạn gặp trên phim truyền hình dài tập phát mỗi tối. Nhưng do trót làm nhân chứng, tôi đã trở thành một nhân vật trong tấn tuồng rẻ tiền này; tôi phải diễn tròn vai của mình đến cuối vở, đến đoạn kết. Thật bức mình ghê! Tôi chỉ muốn hi sinh một cách thanh thản thôi. Và bây giờ tôi phải “xen vào chuyện này.”

Tôi tức tối ném chỗ que diêm và xăng rồi đi về nhà, nhẹ nhõm vô biên vì một cái cố để tiếp tục sống đã rơi trúng đùi mình.

Khi tôi về đến nhà, Anouk đang ở trong xưởng điêu khắc của cô ấy, duỗi thẳng chân trên chiếc giường do cô tự chế, chống tay dựa lên một chồng gối. Tôi lúc nào cũng có thể tìm đến Anouk để trò chuyện. Mỗi người chúng tôi có những chủ đề ưa thích riêng, những chủ đề mặc định. Chủ đề của tôi là nỗi lo sợ gặm nhấm về việc đã hạ quá thấp kì vọng của bản thân đến nỗi không còn nhận ra mình trong gương nữa, nhưng sẽ vẫn sống qua ngày, giả vờ như chưa nhìn thấy mình. Với Anouk đó luôn là một câu chuyện kinh dị mới từ những quyển biên niên ký về địa ngục quan hệ hiện đại. Cô ấy thường khiến tôi cười lăn lộn khi kể về những chuyện tình gần đây, và tôi cảm thấy thương hại kì lạ cho những người đàn ông ấy, ngay cả

khi họ là những người đã bỏ cô. Cô ấy lúc nào cũng gây phiền phức cho chính mình - kết hợp những người không nên với nhau, ngủ với mấy gã bạn trai cũ của các cô bạn, ngủ với bạn bè của mấy gã bạn trai cũ, lúc nào cũng mập mập mờ mờ, loạn chà loạn choạng, có khi ngã nhào.

“Cô nghĩ sao về con bé mà Jasper đang hò hẹn?” tôi hỏi.

“Con bé đẹp đấy.”

“Đó là điều tốt nhất ta có thể nói về nó ư?”

“Tôi hiếm có dịp nói chuyện với nó. Jasper giấu nhem con bé.”

“Cũng phải thôi. Tôi làm nó xấu hổ mà,” tôi nói.

“Cũng phải ở chỗ nào?”

“Tôi làm bản thân mình xấu hổ.”

“Tại sao anh lại quan tâm nhỉ?”

“Tôi trông thấy nó hôm nay - với một người đàn ông khác.”

Anouk ngồi dậy và nhìn tôi với đôi mắt sáng rực. Đôi khi tôi nghĩ loài người không hẳn cần có thức ăn nước uống để sống sót, chỉ cần có chuyện để ngồi lê đôi mách.

“Anh có chắc không?”

“Chắc chắn.”

“Anh có nói với cu cậu chưa?”

“Chưa.”

“Đừng nói.”

“Tôi nghĩ tôi phải nói, đúng không? Tôi không thể ngồi đấy mà nhìn con trai của mình bị một kẻ nào khác không phải tôi lừa gạt.”

“Tôi sẽ cho anh biết phải làm gì. Đừng nói với cu cậu. Hãy nói với con bé. Nói với nó rằng anh đã trông thấy nó. Bảo nó phải nói với Jasper nếu không anh sẽ làm thế.”

“Tôi không biết.”

“Anh mà nói với Jasper thì sẽ gây thảm họa cho mà xem. Ít nhất nó cũng sẽ không tin. Cu cậu sẽ nghĩ anh đang ghen tị và tranh giành với nó.”

“Cô có nghĩ bố và con trai tranh giành nhau vì chuyện tình dục không?”

“Có, dù không phải theo kiểu Oedipal^[54]. Chỉ theo cách thông thường thôi.”

Anouk co đầu gối lên và tựa cằm lên đó, rồi nhìn tôi chăm chăm như thể đang dẫn đo có nên nói với tôi rằng rằng tôi đang dính cái gì đấy không.

“Tôi đã yêu đương đủ rồi,” cô ấy nói. “Tôi muốn nghỉ ngơi một thời gian. Tôi nghĩ tôi đã trở thành kẻ lấy chồng hàng loạt. Tôi xấu hổ lắm. Tôi thực tình muốn có một tình nhân.”

“Đúng, tôi nghĩ như thế sẽ hợp với cô.”

“Một lần làm tình thân thiết với ai đó mà tôi biết.”

“Ý hay đấy. Cô có nghĩ ra ai chưa?”

“Chưa biết. Có lẽ ai đó giống như anh.”

Cô ấy thực sự nói như vậy. Và tôi thực sự không hiểu. Chậm rãi, chậm rãi, chậm rãi. “Ai đó giống như tôi,” tôi dăm chiêu. “Cô có biết ai giống như tôi không?”

“Một người.”

“Giống như tôi? Tôi không muốn gặp anh ta.” Jasper? Không thể là Jasper được, phải không? “Cô biết ai giống như tôi?”

“Anh!”

“Tôi sẽ thừa nhận là có một sự giống nhau,” tôi nói từ tốn, bắt đầu nhận ra ẩn ý. Nó xuất hiện trong đầu tôi rồi, tựa như thông qua một đám mây dày đặc. Tôi rướn về trước từ ghế của mình. “Không phải ý cô là...”

“Đúng.”

“Thật chứ?”

“Thật.”

“Thật chứ?”

“Thật!”

“Không, thật chứ?”

Chuyện giữa tôi và Anouk đã bắt đầu như thế.

Nó trở thành một chuyện thường xuyên. Nằm trên giường với người phụ nữ trẻ đẹp này, tôi cảm thấy một niềm kiêu hãnh trẻ trung đáng thương - đây là *tôi* đang hôn cái cổ này! Bộ ngực này! Đây là đôi tay già nua của tôi mơn trớn dọc chiều dài cơ thể tuyệt mỹ này! Mỗi quan hệ bất chính này đã thực sự cứu sống tôi. Tôi đã bắt đầu nghĩ rằng các bộ phận sinh dục của mình giống như những con quái vật tưởng tượng trong một bài sử thi Scotland thế kỉ mười bốn.

Khi bạn ngủ với một người bạn, phần khó khăn nhất là màn khởi động. Bạn không thể nhảy bổ vào làm tình mà không hôn hít, mà hôn hít là hành động rất thân mật. Nếu bạn hôn không đúng cách, nó sẽ phát ra một thông điệp sai. Nhưng chúng tôi phải hôn, để làm nóng máy, có thể nói như thế. Chúng tôi không bao giờ hôn nhau sau khi “yêu” xong, hiển nhiên là thế. Tại sao phải làm thế? Bạn không làm nóng máy sau khi bạn đã về đến đích, phải không? Nhưng dù sao thì chúng tôi đã bắt đầu làm việc đó. Tôi rất lúng túng. Tôi nghĩ làm chuyện ấy với bạn bè phải đam mê và mãnh liệt lắm

chứ. Tôi đã hoàn toàn sẵn sàng cho chuyện đó. Tình dục như thú vui - tội lỗi nhưng vô hại, giống như ăn sáng bằng kem chocolate. Nhưng nó hoàn toàn không hề giống như thế. Nó dịu dàng và âu yếm, và sau đó chúng tôi nằm gối đầu lên cánh tay nhau, đôi khi chúng tôi còn vuốt ve nhau nữa. Tôi không biết phải giải thích sao. Chẳng ai trong chúng tôi biết phải nói gì, và chính vì để lấp đầy sự im lặng ngượng ngùng mà tôi tiết lộ với Anouk bí mật lớn của tôi, rằng thực ra tôi sắp chết.

Cô đón nhận tin ấy với thái độ tồi tệ hơn tôi tưởng. Thú thật, cô đón nhận nó còn tệ hơn tôi đã đón nhận nó. “*Không!*” cô gào lên, rồi điên cuồng lao vào tìm trong một quyển catalogue các liệu pháp thay thế: châm cứu, các loài thảo dược lạ tai, một kiểu trị bệnh đáng sợ có tên gọi tinh lọc linh hồn, thiền và khả năng chữa bệnh bằng suy nghĩ tích cực. Nhưng bạn không thể suy nghĩ tích cực để đẩy lùi cái chết, cũng giống như bạn nghĩ “Ngày mai mặt trời sẽ mọc ở hướng Tây. Ở hướng Tây. Ở hướng Tây.” Điều đó chẳng ích lợi gì. Tạo hóa có những quy luật mà cô ấy điên khùng bất tuân.

“Nghe này, Anouk. Anh không muốn dành phần đời còn lại của mình để chiến đấu với cái chết,” tôi nói.

Cô hỏi tôi toàn bộ chi tiết. Tôi nói cho cô nghe, như những gì tôi biết. Cô cảm thấy vô cùng tội nghiệp cho tôi, tôi ứa nước mắt.

Rồi chúng tôi làm tình trong cơn cuồng ham muốn đẩy bạo lực. Chúng tôi đang bạo dâm cái chết.

“Anh nói với Jasper chưa?” cô hỏi tôi sau đó.

“Về chúng ta?”

“Không - về anh.”

Tôi lắc đầu, cảm thấy phẫn chấn một cách đáng xấu hổ, vì tôi đang say men ảo tưởng rằng nó sẽ thấy hối hận đã làm tôi buồn phiền. Nó sẽ quy ngã và khóc lóc, nửa hồn thương đau vì ăn năn hối lỗi. Suy nghĩ này khiến tôi thấy

khỏe hơn một chút. Tội lỗi cắn rứt lương tâm của một người nào đó có thể là lý do để sống.

Sau cuộc nói chuyện đầu tiên này, chúng tôi không nói nhiều về cái chết cận kề của tôi nữa, dù tôi có thể nhận ra cô ấy vẫn nghĩ đến nó, qua cách cô thuyết phục tôi hiến tặng nội tạng bị ung thư của tôi cho các nhà nghiên cứu. Rồi vào một đêm lạnh giá, khi đang sưởi ấm đôi tay chúng tôi trên ánh nồng của cơn mây mưa vùn vủ, cô hỏi, “Anh định sẽ làm gì từ nay đến cuối đời?”

Đó là một câu hỏi hay; giờ thì phần còn lại của đời tôi sẽ không phải là vài tí năm như tôi đã tưởng, tôi *định* làm gì? Lần đầu tiên trong đời, tôi thực sự mất phương hướng. Mất hoàn toàn. Tôi thậm chí không thể đọc sách được nữa. Hà cớ gì phải làm sâu sắc hiểu biết của mình về vũ trụ và lỗ ngốc trong đó khi mà tôi sẽ không còn ở đây để bắt bẻ những phát hiện của mình? Tôi đã bắt đầu cay đắng cảm nhận được sự không tồn tại của mình. Có quá nhiều việc tôi muốn làm. Tôi nghĩ đến tất cả những nghề mà tôi hẳn đã làm được. Khi tôi kể chúng với Anouk, nghề trước nghe lỗ bịch chẳng kém nghề sau: một người leo núi, một nhà văn viết tình sử, một nhà phát minh được vinh danh vì một phát hiện vĩ đại, như Alexander Graham Bell, người đã đi tiên phong trong lĩnh vực tình dục qua điện thoại.

“Còn gì nữa không?”

“Còn một thứ.”

“Là gì?”

“Anh luôn nghĩ rằng mình sẽ trở thành một Rasputin^[55] thật tốt.”

“Ý anh là sao?” cô ấy hỏi.

Tôi lục lại đồng số sách của mình và cho cô xem một ý tưởng của tôi về việc gây ảnh hưởng lên những kẻ giàu có và quyền lực, thì thăm những sáng kiến ngoạn mục vào một cái tai vàng khổng lồ. Cô ấy hiểu ra điều này

với một sự phấn khích điên loạn. Hình như cô nghĩ rằng nếu tôi đạt được chỉ một ước mơ thôi, tôi sẽ xuống mồ với cảm giác mãn nguyện. Có ai xuống mồ mà mãn nguyện không? Sự mãn nguyện thực sự không thể tồn tại nếu vẫn còn một chỗ ngứa để gãi. Và tôi không cần biết bạn là ai, ở đời lúc nào mà chẳng có chỗ ngứa.

Rồi vào một đêm trống vắng Jasper lao vào phòng tôi với một thông báo khó tin rằng Oscar và Reynold Hobbs đến để gặp tôi. Rõ ràng Anouk đã đưa về nhà hai người đàn ông quyền lực nhất thế giới. Một sự căm ghét cực độ dành cho Anouk trỗi dậy trong tôi. Thật là một hành động tàn nhẫn độc ác, cho một gã sắp chết điều ước cuối cùng. Cô ấy không nhận ra là gã không cần nó ư? Điều ước thực sự của gã là không bị chết.

Tôi đi ra và trông thấy họ. Reynold, ngạo mạn và cương quyết; thậm chí cái chớp mắt của ông ta cũng đầy quyền lực. Và con trai ông ta, người thừa kế, Oscar - sắc bén và nghiêm túc, với ngoại hình đẹp sừng sốt, cậu ta là sản phẩm hoàn hảo của vương triều hiện đại (trong các vương triều hiện đại, mỗi thế hệ thứ hai đều gây giống với những cô siêu mẫu để đảm bảo dòng dõi huyết thống có xương gò má cao). Tôi cũng cảm thấy một nỗi căm phẫn cực độ đối với hai người đàn ông ấy, có vận mệnh quá an toàn. Tôi cuối cùng cũng đã đến lúc tin vào cái chết của mình, nhưng tôi không thể đo lường cái chết của họ. Trông họ có vẻ như được cách li khỏi mọi thứ.

Reynold nhìn tôi, ánh chùng. Tôi nhỏ hơn hai số.

Mà tại sao họ lại ở trong nhà tôi? Để lắng nghe ý tưởng của tôi. Làm thế nào Anouk làm được điều đó? Thật đáng khen. Đó là chuyện tử tế nhất mà người ta từng làm cho tôi. Tôi lôi ra vài quyển sổ và đọc lên một vài ý tưởng ngu xuẩn mà tôi đã nghĩ đến trong những năm qua. Chúng là gì không quan trọng, chỉ có điều chúng thất bại thảm hại. Khi tôi đọc, trông khuôn mặt của hai người đàn ông như được tạc từ một loại gỗ cứng. Quả thật chẳng có một chút biểu hiện con người nào trên đó.

Sau khi nghe tôi xong, Reynold mạnh tay châm một điếu xì gà và tôi nghĩ: Có chuyện gì với những gã nhà giàu và xì gà vậy? Họ tưởng rằng ung thư phổi là dành cho quần chúng còn ung thư lưỡi đặt họ lên một thang bậc cao hơn chắc? Rồi Reynold đề cập với tôi lý do thực sự khiến họ đến đây. Chẳng phải để nghe ý tưởng của tôi gì sất, mà để thu thập thông tin của tôi cho một chương trình truyền hình nhiều tập dự định làm về Terry Dean, còn ai khác nữa.

Tôi không biết phải nói gì. Tôi đã không thể nói gì.

Reynold dùng tay phủi đui và cậu con trai đột ngột nói, “Thôi, chúng tôi đi đây!”

Thật là phối hợp ăn ý! Thật là tiền hô hậu ứng!

Rồi họ bỏ đi.

Tôi đi ra ngoài mê cung, giận điên người vì đứa em trai đã chết của mình, cầu khẩn vũ trụ cho tôi quay ngược thời gian chỉ trong vòng năm phút, đủ lâu để nhổ nước bọt vào mắt nó. Ý tôi là, hồn ma của nó không biết mệt hay sao ấy? Nó đã biến quá khứ của tôi thành một vết thương hở rộng hoác, không được chữa và không thể chữa lành. Bị nhiễm trùng và truyền nhiễm.

Ngoài trời rất lạnh. Tôi băng qua màn đêm tựa như băng qua một dòng sông. Nỗi thất vọng của tôi không có gì là quá bất ngờ; đương nhiên một phần trong tôi mong muốn được thành đạt. Bạn không thể làm một kẻ thất bại cả đời, phải không? Thực ra, bạn có thể đấy. Đó chính là vấn đề.

“Marty!”

Anouk. Cô ấy đang chạy về phía tôi. Thật nhẹ nhõm biết bao khi trông thấy cô ấy. Tôi không còn giận cô vì đã thổi bùng ngọn lửa của bóng ma em trai tôi. Tôi có Anouk. Tôi có niềm đam mê dữ dội trong sơ yếu lý lịch của mình. Những cuộc ái ân của chúng tôi vô cùng phấn khích đến độ bạn sẽ nghĩ rằng chúng tôi đang phạm tội ngoại tình.

“Em xin lỗi. Em cứ nghĩ họ thực lòng quan tâm.”

“Bọn họ chỉ muốn Terry. Bọn họ luôn như thế.”

Anouk choàng cánh tay qua người tôi. Tôi cảm thấy ham muốn di chuyển qua những khoảng trống trong cơ thể mình, một mặt trời chói lọi chiếu sáng lên những bóng râm của bệnh ung thư, và tôi bừng lên tươi mới, trẻ trung, còn Anouk có thể cảm thấy điều này đang xảy ra, vì cô ôm tôi chặt hơn, dụi mặt vào cổ tôi, rồi cứ thế như thế suốt một lúc lâu.

Chúng tôi nghe tiếng bước chân ở đâu đó trong rừng. Tôi đẩy cô ấy ra.

“Gì thế?”

“Anh nghĩ đó là Jasper.”

“Thì sao?”

“Thì em không nghĩ là chúng ta nên giữ bí mật chuyện này à?”

Anouk nhìn mặt tôi chăm chú một lúc lâu. “Tại sao?”

Chẳng hiểu sao tôi biết rằng Jasper sẽ phản ứng rất kém. Tôi sợ rằng cơn bốc đồng của nó có thể khiến cho Anouk nảy sinh định kiến với tôi, có thể làm cô đổi ý. Cô ấy có thể kết luận rằng ngủ với tôi là việc không đáng làm. Vì lẽ đó mà vài ngày sau tôi bắt đầu làm một chuyện quái đản, vô lý, đó là can thiệp vào đời sống tình cảm của con trai mình. Một phần trong tôi biết rằng dù tôi có làm gì đi nữa, dù cho ý định của tôi là thiện chí hay không đi nữa, thì chắc chắn nó sẽ phản tác dụng. Nhưng mà, vậy thì sao? Đâu phải là tôi sắp chia rẽ đôi uyên ương gắn bó keo sơn nhất thế giới? Chẳng phải rõ ràng chúng không hợp nhau khi thực tế cho thấy con bé đã có nhân tình, chấp nhận thử thách đạo đức, trong khi thằng bé thì không? Tôi đang nói lý lẽ, đương nhiên. Sự thật là, tôi thích nó làm trận làm thương bỏ đi khỏi cuộc đời tôi hơn là viễn cảnh Anouk trượt khỏi vòng tay tôi.

Tôi không thể gọi điện cho cô bạn gái, và còn lâu mới hỏi được Jasper số điện thoại con bé mà không khiến nó thi hành lệnh cưỡng chế với tôi, vì thế một buổi sáng nọ tôi dậy sớm và mai phục cái chòi của nó, chờ đợi con bé đi ra, và khi nó đi ra tôi bám theo. Tôi có thể nắm được tần suất mối quan hệ của chúng, hay thái độ yêu đương nghiêm túc của chúng, thông qua cách con bé khéo léo định hướng qua mê cung. Tôi đi sau lưng nó, quan sát cơ thể với những đường cong đung bên này đưa bên kia. Trong lúc đi theo con bé, tôi phân vân nên đề cập đến chuyện phụ tình của một ai đó như thế nào. Tôi quyết định cứ nói toạc ra.

“Này, cô!” tôi nói.

Con bé quay ngoắt lại và nở với tôi một nụ cười có thể hoạn cả một gã đàn ông. “Chào bác Dean.”

“Đừng gọi tôi như thế. Tôi có chuyện cần nói với cô.”

Con bé nhìn tôi với tất cả sự kiên nhẫn đáng yêu, ngây thơ trên thế gian. Tôi vào ngay vấn đề. “Hôm trước tôi có trông thấy cô.”

“Ở đâu ạ?”

“Hôn một người nào đấy không phải con tôi.”

Con bé há hốc mồm và sụp mắt xuống. “Bác Dean,” con bé nói, nhưng chỉ có thể.

“Vậy cô có gì để nói không? Cô sẽ nói với Jasper, hay là tôi sẽ làm việc đó?”

“Chẳng có lý do gì để nói với Jasper. Chuyện là thế này, chúng cháu từng qua lại với nhau, và cháu khó khăn lắm mới quên được anh ta, và cháu nghĩ... mà, cháu nghĩ gì không quan trọng, nhưng anh ta không muốn cháu. Và cháu không còn muốn anh ta nữa. Và cháu thực sự yêu Jasper. Cháu chỉ... Xin bác đừng nói với anh ấy... Cháu sẽ chia tay với anh ta, nhưng cháu sẽ không nói với Jasper.”

“Tôi không muốn cô chia tay anh ta. Tôi không bận tâm cô có là bạn gái của con trai tôi hay không. Nhưng nếu phải, thì cô không thể lừa dối nó. Và nếu cô làm vậy, cô phải nói cho nó biết. Nghe đây - để tôi kể cho cô một chuyện. Có lần tôi đã phải lòng bạn gái của em trai mình. Tên cô ấy là Caroline Potts. Đợi đã, có lẽ tôi nên bắt đầu từ đầu. Người ta luôn muốn biết Terry Dean lúc nhỏ thế nào. Họ trông chờ những câu chuyện về thói hung hăng trẻ con và sự hư hỏng trong trái tim một đứa bé sơ sinh. Họ hình dung một tên tội phạm thu nhỏ bò quanh trong nôi làm những hành động vô đạo đức giữa những lần được bú mớm. Thật lố bịch! Thế Hitler có nhảy từng từng đến bầu vú của mẹ ông ta không?”

“Bác Dean, cháu phải đi đây.”

“À, vậy thì, tôi rất mừng là chúng ta đã làm rõ chuyện đó,” tôi nói, và khi con bé bỏ đi, tôi suy nghĩ nát óc cũng không biết chúng tôi đã làm rõ chuyện gì, nếu thật có chuyện gì đấy.

Tối đó Jasper bước vào và phát hiện ra Anouk ở trên giường với tôi. Nó phát rồ. Tôi không biết tại sao việc ấy lại khiến nó bẽ mặt đến thế - có lẽ dự án Oedipal hiệu quả nhất trong những gia đình tan vỡ như gia đình chúng tôi; ham muốn của đứa con trai giết bố và ngủ với mẹ của mình dù sao cũng ít kinh tởm hơn so với việc thằng bé muốn ngủ với người mẹ thay thế. Như để xác nhận giả thuyết ghê rợn của tôi, Jasper xử sự giống như bị tổn thương, thậm chí đầy giận dữ. Tôi cho rằng vào một lúc nào đó trong đời mình, chúng ta sẽ nhượng bộ trước một cơn bộc phát vô nghĩa, nó cướp sạch lòng tin của ta, và đây chính là cơn bộc phát của Jasper. Chẳng có lý do gì để nó phản đối sự hòa hợp thể xác ướm át này của Anouk và tôi, và nó cũng biết vậy, thế mà liền sau đó, nó đến bảo với tôi rằng nó sắp dọn ra ngoài. Chúng tôi đứng im trong một phút. Đó là một phút vờ vợi, không dài mà rộng và sâu hoắm.

Tôi mỉm cười. Tôi cảm nhận được sức nặng của nụ cười mình. Nó nặng quá đôi.

Sự ra đi của nó sợ rằng sẽ kéo dài một thế kỉ, song lại kết thúc nhanh gọn bất ngờ. Sau khi nó nói, “Con sẽ gọi điện cho bố,” tôi lắng nghe giai điệu thịnh nộ trong tiếng bước chân nó xa dần, tôi muốn gọi nó lại, và dẫn vật nó để nó phải giữ liên lạc với tôi.

Nó đi rồi.

Tôi lẻ loi.

Sự hiện diện của tôi đè nặng lên tôi, tựa nụ cười bê tông của tôi lúc ấy.

Thế đấy! Nó đã bỏ tôi lại trong kẽ hở tối tăm của tôi, trong cơn gió lốc hiu quạnh của tôi. Con cái là một thất bại hoàn toàn, đúng không? Tôi không biết làm sao người ta có thể tìm thấy bất kì sự hài lòng lâu dài nào từ bọn chúng.

Tôi không thể tin được rằng nó đã đi.

Con trai tôi!

Tình trùng đã bơi đi của tôi!

Ca phá thai thất bại của tôi!

Tôi bước ra ngoài và nhìn lên những vì sao xăm lên nền trời đêm. Đó là một đêm từ tính mạnh, khi bạn cảm thấy mọi thứ hoặc là hút về phía cơ thể bạn hoặc là bị đẩy ra khỏi nó. Suốt thời gian qua tôi đã nghĩ rằng con trai mình đang cố gắng trở thành hình ảnh phản chiếu của tôi trong gương, nhưng không phải - nó đã trở thành ảnh ngược của tôi, và điều đó đã cướp nó đi mất.

Một tuần sau tôi cảm thấy lạc lối giữa một đám mây tăm tối nặng nề. Anouk đã không xuất hiện vài ngày và tôi ngồi trong xưởng điêu khắc của cô ấy, bị những cơ quan sinh dục bủa vây, cảm thấy xấu hổ cùng cực vì quá chán nản. Một gã sắp chết có quyền gì mà chán nản cơ chứ? Thời gian đang giết dần giết mòn tôi và tôi đã trả đũa bằng cách giết dần giết mòn thời gian. Jasper đã ra đi; Anouk đã bỏ rơi tôi. Người duy nhất tôi còn lại là Eddie, nhưng tôi quả thực chỉ có thể chịu đựng gã trong khoảng thời gian ngắn ngủi. Thật nhục nhã khi bạn không thể đi ra ngoài để gặp gỡ mọi người trong vòng chỉ mười phút. Đó là toàn bộ mối liên lạc con người mà tôi cần để giúp tôi sống sót trong ba ngày - sau đó tôi cần thêm mười phút nữa. Nhưng bạn không thể mời người ta đến chơi mười phút. Họ cứ ngồi lì chẳng chịu đi, và tôi cứ phải nói những câu nghịch tai như “Anh về đi.” Trong nhiều năm tôi đã thử nói câu mà tôi thích nhất, “Tôi không giữ anh lại nữa đâu,” hoặc “Tôi không muốn làm mất thêm thời gian của anh nữa,” nhưng chưa bao giờ có tác dụng. Thật lảm kè chẳng có việc gì để làm và chẳng có nơi nào để đi, những kẻ chỉ thích mỗi một việc là lãng phí cả cuộc đời cho chuyện tán gẫu. Tôi chưa bao giờ hiểu nổi.

Khi tôi nghe tiếng Anouk gọi tên tôi, một làn gió hân hoan tinh khôi lùa qua tim tôi và tôi hét to, “Anh ở đây! Trong xưởng điêu khắc!” và tôi cảm thấy xung động ham muốn tình dục bùng cháy. Ngay lập tức tôi nảy ra suy nghĩ khinh suất là mình nên cởi quần áo ra. Tôi thậm chí còn không nhớ mình đã lột chúng ra, bởi đang quá khát khao mong chờ cuộc đoàn tụ, và khi cô ấy bước đến cửa thì tôi đã trần như nhộng, tươi cười với cô. Thoạt đầu tôi không hiểu cái cau mày trên mặt cô; rồi sau đó tôi nghĩ đến cảnh mình đang ẩn nấp trong một cuộc mai phục giữa bộ sưu tập cơ quan sinh dục lớn nhất thế giới, và cái của tôi, so ra, không sánh bằng. Tôi tự biện hộ rằng những cơ quan sinh dục xung quanh tôi không phải là thứ để so sánh.

Rồi cô nói, “Ừm, tôi không đi một mình.” Và còn ai khác thò cái đầu hoàn hảo vào cửa ngoài Oscar Hobbs.

Để mình chứng cho phong thái điềm tĩnh khó lay chuyển, cậu ta vào ngay vấn đề. “Tôi có tin này cho ông,” cậu ta nói. “Tôi muốn giúp ông thực hiện một trong những ý tưởng của ông.”

Tôi những muốn tan thành trăm mảnh hoặc đóng băng thành một khối rắn. “Vì Chúa, tại sao?” Tôi nói nhanh, rồi tiếp, “Cái nào?”

“Tôi nghĩ chúng ta sẽ thảo luận chuyện đó. Ông muốn biến cái nào thành hiện thực nhất?”

Hỏi hay lắm. Tôi chẳng biết đâu mà lần. Tôi nhắm mắt lại, hít một hơi dài, rồi lao vào não của mình. Tôi bơi sâu xuống dưới, và trong thời lượng một phút tôi hần đã nhật lên và loại bỏ hơn một trăm kế hoạch ngu ngốc. Rồi tôi tìm thấy cái mà tôi muốn - một ý tưởng có tay cầm. Mi mắt tôi vụt mở ra.

“Tôi muốn bắt đầu làm cho mọi người ở Úc trở thành triệu phú,” tôi tuyên bố.

“Lựa chọn thông minh đấy,” cậu ta nói, và tôi hiểu ngay rằng chúng tôi hiểu nhau. “Ông định làm như thế nào?”

“Hãy tin tôi. Tôi sẽ làm mọi chuyện đâu ra đấy.”

“Tin ông?”

“Hiển nhiên, vì cậu là đối tác quan trọng trong một tập đoàn đa quốc gia, nên tôi không thể tin cậu. Vì thế cậu sẽ phải tin tôi. Khi nào thời điểm chín muồi, tôi sẽ cho cậu biết chi tiết.”

Oscar trao cho Anouk cái nhìn thật ngán trước khi đưa mắt nhìn lại tôi.

“Được thôi,” cậu ta nói.

“Được thôi? Đợi đã - cậu có nghiêm túc về chuyện này không đấy?”

“Có.”

Trong sự im lặng ngượng ngùng sau biến cố khó tin này, tôi nhận thấy Oscar đang nhìn Anouk ngây dại như thể cậu ta đang cố cưỡng lại một cái gì đó thuộc về bản chất của mình. Điều đó nghĩa là gì? Có phải Anouk đã hứa hẹn những ưu đãi tình dục với cậu ta? Chẳng lẽ cô ấy đã thực hiện một thỏa thuận lạ lùng, không hay nào đó vì lợi ích của tôi? Sự nghi ngại vật vãnh đã thỏa hiệp với thành công đột ngột của tôi. Sự đời luôn như thế - bạn không bao giờ đạt được một thắng lợi trọn vẹn; luôn luôn có những điều kiện ràng buộc. Dầu vậy, tôi vẫn không ngần ngại chấp nhận lời đề nghị của cậu ta. Theo sau đó là một cơn bồn chồn đột xuất khác, ánh mắt vỡ mộng tan nát trên khuôn mặt Anouk, tựa như khi chấp nhận lời đề nghị của Oscar, tôi đã chứng tỏ mình còn tệ hơn những gì mà cô ấy tưởng tượng. *Việc đấy* thì tôi không hiểu nổi. Đây là ý tưởng của cô ấy mà, phải không?

Dù sao thì, tôi phải chấp nhận nó. Tôi còn lựa chọn nào khác?

Tôi bị nghèo thời gian.

II.

Chúng tôi xông thẳng vào trận. Đầu tiên là một đợt quảng bá, chúng tôi phải kích thích lòng tham của công chúng. Oscar rất thông minh; cậu ta không ầu ơ ví dầu. Ngay ngày hôm sau, khi chúng tôi còn chưa kịp thảo luận nghiêm túc xem kế hoạch lỗ lã này sẽ tiến hành ra sao, thì cậu ta đã cho đăng ảnh tôi lên trang nhất tờ nhật báo lá cải với tiêu đề “Người Này Muốn Làm Bạn Giàu.” Hơi thô, không nhã nhặn cho lắm, nhưng hiệu quả. Và chuyện với tôi là thế. Chính thức kết thúc cuộc đời của kẻ vô hình.

Tờ báo đăng bản phác thảo ngắn gọn nhất về ý tưởng của tôi, không có chi tiết cụ thể, nhưng dễ nổi điên nhất là, tôi được giới thiệu với công chúng Úc với tư cách “Anh của Tội phạm Lừng Danh Terry Dean.”

Tôi xé tờ báo thành những sợi ruy băng. Sau đó điện thoại bắt đầu reo và ở đầu dây bên kia là những hình thái thấp nhất của sự sống loài người- lũ nhà báo. Tôi đã đẩy mình vào cái gì thế này? Trở thành một người của công chúng giống như kết bạn với một loài chó dữ khi trong túi quần bạn có thịt tươi. Tất cả họ đều muốn biết chi tiết xem tôi dự định làm điều đó như thế nào. Người liên hệ đầu tiên là một nhà sản xuất của một chương trình thời sự, muốn biết liệu có thể phỏng vấn tôi cho một phần chương trình không. “Dĩ nhiên là không,” tôi nói, gác máy. Đây chỉ là phản xạ.

“Anh phải quảng bá kế hoạch của mình,” Anouk nói.

“Kệ mẹ nó,” tôi yếu ớt đáp. Tôi biết cô nói đúng. Nhưng làm sao tôi có thể nói chuyện với bọn nhà báo ấy khi tất cả những gì tôi nghe được trong đầu mình, nhấn chìm những câu hỏi của họ, là tiếng vọng đình tai của một cơn thịnh nộ xưa cũ? Hóa ra tôi là kiểu người có thể ôm hận suốt đời. Tôi vẫn còn bực khối trước việc giới truyền thông đã không ngừng quấy rối gia đình tôi trong suốt thời gian Terry tác oai tác quái. Tôi sẽ làm gì bây giờ? Họ cứ gọi rồi gọi rồi gọi. Họ hỏi tôi về bản thân tôi, kế hoạch của tôi, em trai của tôi. Giọng nói khác nhau, câu hỏi giống nhau. Khi tôi đi ra ngoài, tôi nghe họ gọi từ nơi nào đó trong mê cung. Trục thẳng quần đảo trên đầu. Tôi đi vào nhà, khóa cửa, leo lên giường, và tắt đèn. Tôi cảm thấy cả thế giới đang bốc cháy. Tôi đã chuốc họa vào thân, tôi biết, nhưng như thế chẳng làm cho mọi chuyện dễ chịu hơn. Chỉ càng làm tôi tệ thêm.

Vậy mà cái chương trình thời sự đó vẫn phát hình chuyện này. Oscar Hobbs trả lời phỏng vấn. Rõ ràng cậu ta sẽ không để cho lòng thù oán của tôi phá hỏng mọi thứ. Tôi kinh hoàng nhận ra họ đã đào được băng hình về tôi trong thời gian Terry tự tung tự tác; vì dạo ấy tôi không xem truyền hình, nên tôi đã không thấy nó. Nó kia kìa: thị trấn không còn tồn tại của chúng tôi, thị trấn đã bị tôi thiêu rụi với cái đài thiên văn của mình, và ở ngay đó trên ti vi, mọi người còn sống - mẹ tôi, bố tôi, Terry, và kể cả tôi! Kể cả đứa tôi mười bảy tuổi! Thật không thể tin nổi tôi từng trẻ thế. Và gầy gò thế. Và xấu xí thế. Trên ti vi tôi chỉ có da bọc xương, đang bỏ đi khỏi ống kính máy

quay với những bước vững chắc của kẻ đang tiến về một tương lai mà không hề biết nó sẽ làm tổn thương y. Tôi lập tức hình thành một mối quan hệ yêu-ghét với bản thân cũ của mình. Tôi yêu tôi vì đã bước đi quá lạc quan về phía tương lai, và ghét tôi vì đã đến nơi và phá hỏng nó.

Sáng hôm sau tôi tìm đường đến tòa nhà Hobbs, một pháo đài im im không lưu dấu thời gian giữa trung tâm thành phố, bảy mươi bảy tầng văn phòng cách âm, cách mùi, và cách nghèo. Vừa bước chân vào sảnh đợi, tôi biết mình đã lão hóa trong một phần tỉ giây của sự vĩnh hằng. Những người lao qua tôi thật trẻ và khỏe, nhìn họ thôi cũng khiến tôi lên cơn ho. Đây là mẫu nam nữ lao động mới, hoàn toàn khác biệt với loại công nhân sốt ruột chờ đến năm giờ để giải phóng bản thân khỏi cảnh nô lệ. Đây là những người tiêu dùng căng thẳng một cách bệnh hoạn, những người làm việc suốt ngày, trong những ngành nghề có tên gọi truyền thông mới, truyền thông kỹ thuật số, và công nghệ thông tin. Ở nơi này, những công nghệ và phương pháp cũ thậm chí chẳng còn được nhớ đến, và nếu có thì cũng được họ nói đến với một thái độ thờ ơ, như đang bàn về cái chết của những người họ hàng làm hồ danh dòng họ. Một điều chắc chắn: văn hóa lực lượng lao động mới này ắt hẳn sẽ đảo lộn toàn bộ triết lý của Marx.

Trái với mong đợi, phòng làm việc của Oscar lẫn Reynold đều không nằm ở tầng trên cùng, mà ở đâu đó lưng chừng giữa tòa nhà. Bước vào khu tiếp tân giản dị nhưng có phong cách, tôi đã sẵn sàng mang bộ mặt chờ đợi, không ngờ cô thư kí với bộ ngực hình chóp nói, “Mời vào trong, thưa ông Dean.”

Phòng làm việc của Oscar nhỏ và đơn giản đáng ngạc nhiên, nhìn ra tòa nhà đối diện. Cậu ta đang nói chuyện điện thoại với người mà tôi cho rằng là bố cậu ta. Ông ấy đang nói như tát nước và to đến độ tôi nghe những từ “Mày có ngu không đấy?” Oscar nhướn mày, vẫy tôi vào, và ra hiệu cho tôi ngồi xuống một chiếc ghế cổ điển lưng thẳng, trông khá đẹp nhưng không được thoải mái lắm. Tôi không ngồi mà đi đến kệ sách của cậu ta. Cậu ta có một bộ sưu tập rất ấn tượng các ấn bản đầu tiên - Goethe, Schopenhauer, Nietzsche (bằng tiếng Đức), Tolstoy (bằng tiếng Nga), và Leopardi (bằng

tiếng Ý) - khiến người ta nhớ đến vài câu trong bài thơ được ca ngợi của tác giả cuối cùng:

Khoảnh khắc chua cay ấy là gì

Mà có tên gọi là Cuộc đời?

Oscar gác máy với một nét mặt hơi khó hiểu. Tôi tấn công. “Nghe này, Oscar, tôi đâu có cho phép cậu bàn tán về tên tuổi của em trai tôi. Việc này chẳng liên quan gì đến nó cả.”

“Tôi đang rút vốn cho kế hoạch này. Tôi không cần sự cho phép của ông.”

“Ờ mà - đúng thật. Cậu không cần.”

“Nghe đây, Martin. Ông nên biết ơn tôi. Trong suy nghĩ của tôi, em trai ông là một gã điên nguy hiểm mà nước Úc chẳng việc gì phải tung hô...”

“Nó chính là như thế!” Tôi nói to, rùng mình đến tận xương. Bởi một thực tế là chưa có ai từng trình bày ý kiến hiển nhiên này.

“Ừ, người mù cũng thấy thế mà. Vấn đề là, ông ta rõ ràng được cả quốc gia này ngưỡng mộ, và mối liên hệ mật thiết của ông với ông ta đem đến cho ông sự tín nhiệm mà ông cần đón nhận nghiêm túc.”

“Được thôi, nhưng tôi...”

“Ông hẳn không muốn chúng ta dông dài về chuyện này. Đây là kế hoạch của ông, đây là lượt nổi tiếng của ông, và ông hẳn không muốn đưa em trai chết từ đời tám hoánh của ông làm lu mờ ông cả sau khi ông ta đã chết.”

“Anh bạn ơi, chính xác là như vậy đấy.”

“Sau tuần đầu tiên này, Marty ạ, sẽ đến lượt ông, đừng lo.”

Tôi phải thừa nhận, Oscar Hobbs đúng là một quý ông lịch lãm. Thực ra, cậu ta làm tôi say mê hơn mỗi lần tôi gặp cậu. Cậu ta có vẻ như hiểu tôi lập

tức. Tôi nghĩ: Có lẽ người ta cần nhìn nhận rằng thuyết cha truyền con nối không nhất thiết phải là sự nối ngôi của một thằng ngu.

“Dù sao thì, hãy đi vào chi tiết nào. Kế hoạch của ông là gì?”

“Được thôi. Đơn giản lắm. Cậu sẵn sàng chưa?”

“Sẵn sàng.”

“Được. Nghe đây. Với dân số của chúng ta xấp xỉ hai mươi triệu người, nếu hằng tuần mỗi người ở Úc chỉ cần gửi một đô la đến một địa chỉ nhất định và số tiền đó được chia thành hai mươi phần, thì cứ *mỗi tuần trong năm*, hai mươi gia đình Úc sẽ trở thành triệu phú.”

“Thế thôi ư?”

“Thế thôi đấy!”

“Đó là sáng kiến của ông?”

“Đó là sáng kiến của tôi!”

Oscar ngả người dựa vào ghế và tỏ vẻ nghĩ ngợi. Nó vẫn giống như khuôn mặt bình thường của cậu ta, có chăng nhỏ hơn và săn lại.

Sự im lặng khiến chúng tôi bối rối. Tôi cho cậu ta thêm một vài chi tiết để bổ sung.

“Bây giờ giả sử, sau tuần đầu tiên, những người vừa trở thành triệu phú từ tuần trước trả trọn gói một nghìn đô la như một thiện chí cảm ơn. Như thế có nghĩa là sau tuần đầu tiên chúng ta sẽ luôn có kinh phí hàng tuần trị giá hai mươi nghìn đô la để hỗ trợ chi phí hành chính của trò chơi.”

Oscar bắt đầu gật gù. Tôi đẩy tới: “Vậy theo tính toán của tôi, đến cuối năm đầu tiên, 1.040 gia đình sẽ trở thành triệu phú, hết năm hai 2.080 triệu phú, hết năm ba 3.120 triệu phú và vân vân. Bây giờ 3.120 triệu phú mới trong vòng ba năm là khá tốt rồi, nhưng với tỉ lệ đó thì vẫn còn khoảng 19.230

năm nữa mọi người ở Úc mới trở thành triệu phú, đấy là chưa kể đến tốc độ tăng dân số.”

“Hoặc giảm.”

“Hoặc giảm. Hiển nhiên, để số triệu phú Úc tăng theo cấp số nhân, chúng ta cần tăng khoản tiền gửi lên một đô la mỗi năm, vậy là trong năm thứ hai chúng ta gửi hai đô la một tuần - như thế là 40 triệu phú một tuần, hay 2.080 triệu phú một năm; năm thứ ba ta gửi ba đô la - 60 triệu phú một tuần, hay 3.120 triệu phú một năm; và cứ như thế cho đến khi mỗi người Úc là một triệu phú.”

“Đấy là sáng kiến của ông.”

“Đấy là sáng kiến của tôi!”

“Ông biết sao không?” cậu ta nói. “Nó đơn giản đến độ có thể trở thành hiện thực.”

“Ngay cả khi không thế,” tôi đáp, “ta còn làm được gì khác với khoảnh khắc chua cay có tên gọi Cuộc đời này chứ?”

“Martin. Đừng nói vậy trong lúc phỏng vấn, được không?”

Tôi gật đầu, ngượng ngùng. Có lẽ cậu ta không nhận ra câu trích dẫn vì tôi không nói nó bằng tiếng Ý.

Đêm hôm ấy Eddie đến nhà tôi trong bộ dạng quen thuộc, quần mới là và áo sơ mi trắng thơm, cùng khuôn mặt khiến tôi thắc mắc chẳng biết người ta có trưng bày manơcanh châu Á trong các cửa hiệu bách hóa châu Á hay không. Đã lâu tôi không gặp gã. Eddie lúc nào cũng biến mất rồi xuất hiện. Gã là thế mà. Trông thấy gã, tôi chợt nhớ tới ý nghĩ của mình rằng ngay từ đầu tay này đã ghét tôi đến tận xương tủy. Tôi chăm chú quan sát gã. Gã không để lộ điều gì. Có thể gã đã giả vờ thích tôi quá lâu đến nỗi quên mất

rằng gã không hề thích. Mà tại sao gã lại giả vờ thích tôi mới được? Vì một cái bẫy nham hiểm nào? Có thể chẳng có gì - để xoa dịu nỗi cô đơn của gã, chỉ thế thôi. Tôi chợt thấy thương cho tất cả chúng tôi.

“Ông biến đi đâu thế?” tôi hỏi.

“Thái Lan. Ông sẽ thích Thái Lan, ông biết không. Ông nên nghĩ đến việc tới đó.”

“Vì cái quái gì mà tôi lại thích Thái Lan? Tôi sẽ cho ông biết những nơi tôi thích: Vienna, Chicago, Bora Bora, và St. Petersburg vào những năm 1890. Thái Lan thì tôi không chắc lắm. Ông làm gì ở đó?”

“Có phải là tôi thấy ảnh của ông trên trang nhất báo hôm nay không nhỉ?”

“Hẳn vậy rồi.”

“Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Tôi kể với gã chuyện gì đang xảy ra. Khi Eddie lắng nghe, đôi mắt dường như chìm sâu vào sợ hãi.

“Nghe này,” gã nói, “bây giờ tôi chẳng làm gì cả. Đạo gần đây mọi chuyện với tôi không được tốt đẹp lắm, như ông biết đấy. Không biết ông có cần giúp gì trong phi vụ biến người ta thành triệu phú này?”

“Có thể,” tôi đáp. “Tại sao không?”

Đúng là Eddie đã gặp toàn vận đen. Gã cũng làm gì hỏng hóc này; các câu lạc bộ thoát y mà gã điều hành (trong đó có một cái đã bị tôi dùng xe làm hỏng một phần khi tôi suy sụp tinh thần) đã bị cảnh sát đóng cửa vì ở đó có gái vị thành niên thoát y. Mấy câu lạc bộ này cũng nổi tiếng với các vụ mua bán ma túy, và vào một đêm có một vụ độ súng chết người, một vụ khá là nghiêm trọng. Trong suốt những thảm họa này, Eddie đã đặc biệt giữ được bình tĩnh, và tôi nghi ngờ đấy cũng không phải là vẻ bề ngoài. Gã có một

cách để giữ cho mình tránh xa những phiền toái thể xác. Giống như sự việc đang xảy ra trong một thế giới thực mà gã đang theo dõi bằng ống nhòm.

Vì thế khi Eddie hỏi tôi liệu gã có thể tham gia vào kế hoạch triệu phú không, đương nhiên tôi trả lời có. Khi một người thân thiết chưa bao giờ nhờ vả bạn bất kì điều gì cuối cùng cũng đánh tiếng, bạn phải động lòng thôi. Vả lại, tôi vẫn còn nợ gã toàn bộ số tiền gã đã cho tôi vay, và đây là cách để tôi trả nợ.

Thấy gã có kinh nghiệm quản lý, tôi đề nghị gã phụ trách lĩnh vực này. Nói thật là tôi đã vô cùng nhẹ nhõm. Tôi chỉ muốn ý tưởng này thành hiện thực; cá nhân tôi không muốn điều hành quản lý cái gì cả.

“Tôi không thể tin nổi chúng ta sẽ làm cho mọi người trở thành triệu phú,” Eddie nói, vỗ tay vào nhau. “Cũng giống như đóng vai Chúa ấy nhỉ?”

“Phải không?”

“Tôi không biết. Tôi bất chợt nghĩ thế.”

Nếu chúng tôi đang đóng vai Chúa trong bộ phim về cuộc đời ông ấy, liệu việc phát tiền có phù hợp lắm không? Tôi cho rằng với sự vĩnh cửu trong tay, ngay cả Chúa cuối cùng cũng sẽ cạn kiệt ý tưởng.

Oscar không mặn mà lắm với việc để Eddie phụ trách khâu quản lý chương trình, nhưng cậu ta lại quá bận bịu với việc điều hành hai đài truyền hình, một dịch vụ Internet, và ba tờ báo. Tôi ấn tượng hết sức. Nếu bạn biết những kẻ này làm việc vất vả ra sao, bạn sẽ không bao giờ nói xấu về chuyện đặc quyền đặc lợi nữa, và bạn thậm chí còn không muốn mình có nó. Vì vậy cậu ta đồng ý chọn Eddie và cho chúng tôi mỗi người một phòng làm việc rộng rãi trong Cao ốc Tin tức Hobbs. Chúng tôi được quyền chọn nhân viên cho mình, và dù chúng tôi chỉ tuyển nhân viên nữ có khe ngực hấp dẫn (một thói quen từ dạo làm ở câu lạc bộ thoát y), song chúng tôi

cũng không chỉ mua vui ở đấy. Eddie bắt tay ngay vào việc. Gã thực sự quán xuyến mọi thứ. Với ảnh hưởng của Oscar, gã có được danh sách cử tri của từng bang, lập một cơ sở dữ liệu, và dựng lên một hệ thống để những cái tên chạy lộn xộn trong máy tính giống như những quả bóng trong lồng quay xổ số. Rồi, máy tính sẽ chọn ngẫu nhiên hai mươi cái tên đầu tiên. Thật ra thì, ngay cả khi tôi không thể giải thích chính xác cách thức vận hành, nó cũng không đến nỗi phức tạp như thế. Chẳng có gì ngạc nhiên. Có hàng đồng thứ không phức tạp mà tôi không hiểu.

Chuyện là thế, thật đấy. Báo chí loan tin chi tiết về kế hoạch này, và đến cuối tuần những đồng đô la bắt đầu tuôn về. Đám nhân viên tội nghiệp của chúng tôi làm việc tối tăm mặt mũi, mở các phong bì và đếm hàng triệu đồng đô la tròn trĩnh lạnh lùng ấy. Tất cả chúng tôi cũng tăng tốc cho đêm tiệc khai trương, khi tên của những triệu phú đầu tiên sẽ được xướng lên trên đài truyền hình quốc gia. Đó sẽ là một đêm tiệc hạng A, nơi khách khứa hoặc coi bạn như thẳng ngốc hoặc vờ như bạn không tồn tại. Tôi chẳng trông mong gì nó. Vậy mà tôi lại giữ vai trò công khai là tác giả đằng sau kế hoạch đơn giản này; đứng cạnh Oscar Hobbs, tôi phải xướng danh sách tên lên, rồi những triệu phú mới, được đội ngũ nhân viên của Eddie chọn ra vào buổi sáng ngày hôm ấy, sẽ bước lên sân khấu và la hét cho đúng lễ. Đây là kế hoạch. Hôm nay là thứ năm. Buổi tiệc diễn ra vào thứ sáu tuần sau. Oscar đã thu xếp một thỏa thuận với tất cả các đài truyền hình. Nó sẽ giống như sự kiện đáp phi thuyền lên mặt trăng. Trong một đêm sẽ có hòa bình giữa các hãng tin cạnh tranh. Oscar thật tuyệt vời - cậu ta làm tất cả những việc này trong lúc điều hành mọi việc khác.

Tôi được tái sinh, nhưng năng lượng của tôi vẫn rất dễ hao hụt, và mỗi tối tôi lại ngã lăn quay trên giường, Anouk thường phải đợi tôi. Chúng tôi nhanh chóng vắt kiệt sức nhau.

“Anh có vui không, Martin. Anh có vui không?” cô thường hỏi.

Thật là một câu hỏi lạ lùng dành cho tôi, giữa biển người trên đời. Tôi lắc đầu. “Vui? Không. Nhưng cuộc đời anh đã mang một dáng hình bí ẩn khiến anh lần đầu tiên quan tâm.”

Câu nói đó làm cô ấy mỉm cười nhẹ nhõm.

Vào hôm thứ ba trước khi diễn ra buổi tiệc, tôi đang ngồi bất động sau bàn làm việc như một món vật dụng văn phòng xa lạ thì điện thoại đổ chuông. Tôi nhấc máy.

“Xin chào?”

“Ông nghĩ ông đang làm cái quái gì vậy?”

“Tôi xin lỗi, tôi không muốn trả lời phỏng vấn.”

“Bố - là con đây.”

“Ồ, Jasper. Chào con.”

“Bố đang âm mưu gì vậy?”

“Âm mưu?”

“Còn lâu bố mới vô duyên vô cớ làm cho người ta trở thành triệu phú.”

“Sao con nói thế?”

“Vì con biết bố rõ hơn bố biết bố.”

“Con nghĩ thế, đúng không?”

“Đây là khúc dạo đầu của bố, phải không?”

“Bố không thích nói chuyện trên điện thoại. Bố sẽ gặp con sớm chứ?”

“Ừ - sớm thôi,” nó nói.

Nó gác máy và tôi nhìn đăm chiêu vào chiếc điện thoại cho đến khi có người trông thấy, khi đó tôi bèn giả vờ lau nó. Sự thật là, tôi nhớ Jasper: nó

là người duy nhất hiểu rằng làm cho mọi người trở thành triệu phú hoàn toàn là một trò chơi khăm có tính toán, thuần túy là một phương tiện để kết thúc - đó là để kéo mọi người về phía tôi, rồi tiếp theo là một việc sẽ gây ngạc nhiên cả Thần chết. Đúng, ngay từ đầu, đây đã là một chiến lược tinh táo để giành được sự ủng hộ của họ, dùng nó chống lại chiến lược tiềm thức của họ là hủy hoại tôi. Jasper phỏng đoán rằng tôi có một kế hoạch đơn giản:

Biến mọi người ở Úc thành triệu phú, nhờ đó giành được sự ủng hộ, lòng tin, và có thể cả sự ngưỡng mộ của họ, đồng thời có được

Các đại gia truyền thông đứng về phe tôi, trong khi cùng lúc

Trở thành một chính trị gia và giành được một ghế trong Quốc hội tại cuộc bầu cử liên bang sắp tới và sau đó

Bắt đầu cải cách toàn diện xã hội Úc dựa trên những sáng kiến của tôi và vì vậy

Gây ấn tượng với Jasper, làm cho nó xin lỗi, khóc lóc, trong khi tôi

Làm tình với Anouk bao nhiêu tùy thích và

Chết không đau đớn, mãn nguyện rằng một tuần sau khi chết, quá trình xây dựng sẽ được bắt đầu với

Các tượng đài dựng lên tại các quảng trường công cộng với những chi tiết đặc biệt về đầu và thân tôi.

Như vậy đấy: một kế hoạch để đặt dấu chấm than vào cuối cuộc đời tôi. Trước khi chết, tôi sẽ tổng khứ mọi ý tưởng ra khỏi đầu mình - từng sáng kiến, bất kể ngớ ngẩn cỡ nào - để quá trình chết của tôi sẽ là một quá trình trút bỏ. Khi tôi cảm thấy lạc quan trước thành công của kế hoạch, hình ảnh cái chết của tôi hòa quyện với một hình ảnh của Lenin trong lăng mộ. Vào những khoảnh khắc bi quan, hình ảnh cái chết của tôi trộn lẫn với một hình ảnh của Mussolini treo trên một trạm xăng Esso ở Milan.

Trong thời gian chờ đợi đêm hoành tráng, tôi lượn lờ ở văn phòng, hơi khó chịu vì không có gì để làm. Tôi đã ủy thác mọi việc. Tất cả những gì tôi có thể làm là tập dượt về mặt quan tâm chu đáo, lúc nào cũng hỏi “Mọi việc thế nào rồi?” và giả vờ quan tâm đến câu trả lời.

Ngược lại, Eddie đã làm tối tăm mặt mũi để chuẩn bị cho buổi tiệc. Tôi quan sát gã siêng năng ghi chép và tôi đang thắc mắc liệu gã có bao giờ cảm thấy giống như tôi không, rằng một ít phân tử đi lạc gắn vào nhau để tạo thành một con người đáng ngờ, thì tôi bỗng nảy ra một sáng kiến vĩ đại.

“Eddie,” tôi nói. “Cái danh sách triệu phú tương lai ấy - có ai trong số họ ở Sydney không?”

“Ba người,” gã đáp. “Tại sao?”

“Ông cho tôi xem hồ sơ của họ nhé?”

Triệu phú đầu tiên ở tại Camperdown. Tên anh ta là Deng Agee. Anh ta đến từ Indonesia. Anh ta hai mươi tám tuổi, có một vợ và một đứa con ba tháng tuổi. Ngôi nhà có vẻ trống huơ trống hoác. Chẳng có ai trả lời khi tôi gõ cửa, nhưng mười phút sau tôi thấy anh ta đi về nhà, khệ nệ xách những chiếc túi mua sắm nặng trĩu. Khi còn cách ngôi nhà mười mét, chiếc túi nilông trong tay trái anh ta bị rách và những món hàng tạp hóa văng tung tóe ra vỉa hè. Anh ta nhìn xuống mấy hộp cá ngừ móp méo như kẻ thất tình, cứ như mấy hộp cá ngừ chỉ muốn làm bạn thôi vậy.

Tôi mỉm cười thân thiện để anh ta không nhận ra tôi từng lên báo.

“Khỏe không, Deng?” tôi xởi lời.

“Tôi có biết ông không?” anh ta nói, ngược lên.

“Anh ổn rồi chứ? Nhặt hết mọi thứ anh cần chưa?”

“Cút đi.”

Anh ta không hề biết rằng trong vòng một tuần nữa anh ta sẽ trở thành triệu phú. Thật buồn cười.

“Anh có hạnh phúc khi ở nơi này không, Deng? Nó chẳng khác gì bãi rác, nếu anh không phiền tôi nói thế.”

“Ông muốn gì? Tôi gọi cảnh sát đấy.”

Tôi tiến đến, cúi xuống, và vờ nhặt lên một tờ 10 đô la từ mặt đất. “Anh làm rơi cái này à?”

“Nó không phải của tôi,” anh ta đáp, rồi đi vào trong và đóng sầm cửa lại trước mặt tôi. Anh ta sẽ là một triệu phú tuyệt vời, tôi thầm nghĩ, cứ như việc các triệu phú *của tôi* (khi tôi nghĩ đến họ) liêm khiết là điều quan trọng lắm.

Triệu phú Sydney thứ hai là một giáo viên sinh học. Bà ta có khuôn mặt phải nói là xấu xí nhất mà tôi từng thấy. Tôi đã suýt khóc khi trông thấy nó. Tôi có thể cảm nhận được cơn gió khi một nghìn cánh cửa sổ đóng sầm lại trước khuôn mặt xấu xí ấy. Bà ta không trông thấy tôi đi vào lớp học. Tôi ngồi vào một bàn ở dãy cuối và nhe răng cười điên loạn.

“Ông là ai?”

“Bà dạy ở đây được bao lâu rồi, bà Gravy?”

“Mười sáu năm.”

“Và trong thời gian đó bà có bao giờ ép một đứa trẻ nuốt phấn không?”

“Không, không bao giờ!”

“Thật ư? Những người ở Ban giám hiệu lại không nói thế.”

“Đấy là nói dối!”

“Tôi đến đây chính là để tìm hiểu việc đấy.”

“Ông không phải người của Ban giám hiệu.”

Bà cô Gravy bước lên và liếc nhìn tôi như thể tôi là một ảo giác. Tôi tìm nhẫn cưới trên ngón tay bà ta nhưng chẳng thấy gì ngoài những mẫu thít hình chữ V trơ trọi. Tôi đứng dậy, bước đến cửa. Ý nghĩ tiền là thứ duy nhất trên cõi đời này có thể đem lại niềm vui cho bà Gravy đè nặng lên tâm trí tôi đến nỗi tôi suýt không đến thăm triệu phú Sydney thứ ba, nhưng vì cũng chẳng còn gì để làm, nên tôi dựa lưng vào chiếc tủ cá nhân học đường, một hàng dài những cái quan tài dựng đứng, rồi mở hồ sơ ra.

Quý cô Caroline Potts, hồ sơ cho biết.

Tôi không nhớ nhiều khoảnh khắc há hốc mồm như người ta thường làm trong các bộ phim, nhưng xem ra thế giới hư cấu có thói quen làm cho thế giới thật trông như được dàn dựng. Người ta há hốc. Không phải giả dối. Và tôi đã há hốc mồm khi nhìn thấy cái tên đó, cả ngụ ý lẫn hàm ý. Ngụ ý: Cái chết của em trai tôi. Khát khao không được thỏa mãn. Khát khao được thỏa mãn. Mất mát. Hối tiếc. Vận đen. Những cơ hội bỏ lỡ. Hàm ý: Nàng đã li dị ông chồng Nga hoặc đã thành góa phụ. Nàng không lạc mất ở châu Âu. Nàng đã sống ở Sydney hẳn trong nhiều năm rồi.

Chúa ơi!

Những suy nghĩ này không đến theo trật tự mà đồng thời - tôi không thể nghe được khi một suy nghĩ kết thúc và một cái khác bắt đầu. Chúng tranh nhau nói, như một đại gia đình tại một bàn ăn tối. Đương nhiên, lý lẽ mách bảo tôi rằng có thể có đến hai mươi hoặc ba mươi Caroline Potts sống cách nhau vài phút vào bất cứ thời điểm nào, vì đó không phải là một cái tên quá lạ như Prudence Bloodhungry hoặc Heavenly Shovelbottom. Liệu Eddie có nghĩ rằng đó là một Caroline Potts nào khác không? Tôi không chịu tin đó là một người nào khác, vì vào những khoảnh khắc khủng hoảng cá nhân, bạn tìm thấy điều mà mình tin tưởng, và hóa ra tôi cuối cùng cũng đã tin vào một điều gì đó, và điều đó chính là tôi là một cuộn dây còn cuộc đời là

bàn chân con mèo đang vờn tôi. Làm sao có thể khác được? Đi! một tiếng nói thét lên. Đi!

Trong xe taxi trên đường, tôi đọc đi đọc lại hồ sơ hàng chục lần. Eddie không ghi cụ thể lắm. Tất cả chỉ có: *Caroline Potts 44 Thủ thư. Mẹ của Terrence Beletsky, 16 tuổi.* Mẹ! Và tên con trai nàng là: Terrence. Terry. Khi thật! Tôi xù như buồm không gió. Nàng đã đặt tên con mình theo tên Terry. Cứ như thằng khốn ấy chưa được công nhận đủ vậy.

Thật không thể tin nổi!

Caroline sống trong một tòa nhà không có hệ thống liên lạc nội bộ, vì thế bạn có thể đi thoải mái lên cầu thang màu phân, thẳng một đường đến cửa căn hộ. Tôi đến số 4A chẳng mấy nghĩ ngợi xem chuyện nào sẽ gây sốc hơn, gặp tôi hay biết rằng trong chưa đầy một tuần nữa nàng sẽ trở thành người giàu triệu đô. Tôi sốt ruột gõ cửa, và ngay lập tức chúng tôi giờ thói quen cũ, phấn khích hét ầm lên vào mặt nhau.

“Ai đấy?”

“Anh đây!”

“Anh nào?”

“Em sẽ không tin nếu anh nói với em!”

“Marty!” nàng hét lên, và điều đó khiến tôi sửng sốt, sự thật rằng sau ngần ấy năm, nàng vẫn lập tức nhận ra giọng tôi.

Nàng mở cửa và tôi lại há hốc mồm lần nữa. Tạo hóa hầu như không động ngón tay đến nàng. Rồi tôi thấy rằng điều đó không hoàn toàn chính xác - Tạo hóa đã cho nàng cặp lông to hơn và đôi vú dài hơn, và khuôn mặt nàng có phần bè ra, còn tóc nàng thì không thể gọi là gọn gàng được, nhưng nàng vẫn đẹp, đôi mắt vẫn tỏa sáng long lanh. Nhìn nàng, tôi cảm thấy như tất cả những năm tháng ở Paris đã không thật sự xảy ra, rằng mười tám năm qua giống như một buổi chiều dài ngán ngờ.

“Ôi Chúa ơi, nhìn anh kìa!” nàng nói.

“Anh già rồi!”

“Không hề. Khuôn mặt anh vẫn thế!”

“Làm gì có!”

“Đợi đã. Đúng rồi! Anh có tai mới!”

“Anh có ghép ít da!”

“Tuyệt thật!”

“Và anh đang bị rụng tóc!”

“Ôi, em bị béo mông!”

“Trông em vẫn xinh đẹp!”

“Anh sẽ không chỉ nói thế đúng không?”

“Không!”

“Em thấy tên anh trên bản tin!”

“Sao em không đến gặp anh?”

“Em cũng muốn thế! Nhưng sau ngần ấy năm, em không biết anh có muốn gặp em không nữa! Vả lại, em thấy ảnh của anh trong vòng tay một người phụ nữ và cô ấy vừa trẻ vừa đẹp!”

“Đó là Anouk!”

“Không phải vợ anh à?”

“Cũng chẳng phải bạn gái anh. Cô ấy là quản gia nhà anh! Còn chồng em thì sao?”

“Chúng em li dị rồi! Em cứ tưởng anh còn ở châu Âu!”

“Anh cũng vậy!”

“Mà này - chúng ta lẽ ra phải gặp nhau ở Paris một năm sau cái đêm trong khách sạn ấy! Anh nhớ không?”

“Lúc đó anh ở đây! Ở Úc! Đừng nói là em đã đến nhé!”

“Đúng là em đã đến!”

“Ôi Chúa ơi!”

“Em không thể tin nổi khi nhìn thấy tên Terry! Người ta lại nói về anh ấy nữa! Rồi em nhận ra đó là anh! Anh đang dính vào chuyện vớ vẩn gì thế?”

“Chuyện không vớ vẩn đâu!”

“Anh sẽ làm mọi người ở Úc trở thành triệu phú à?”

“Đúng rồi! Không vớ vẩn!”

“Điều gì khiến anh nghĩ đến việc làm một chuyện ngớ ngẩn như thế?”

“Anh không biết!” tôi nói. “Đợi đã! Em là một trong số họ!”

“Martin!”

“Anh nói thật đấy! Vì vậy anh mới đến đây!”

“Anh đã chơi gian lận!”

“Không có! Anh đâu có chọn ra những cái tên!”

“Anh có chắc không?”

“Chắc chắn!”

“Em sẽ làm gì với một triệu đô la?”

“Đợi đã! Trong tài liệu này nói là em có một đứa con trai! Nó đâu rồi?”

“Chết rồi.” Hai từ ấy thoát khỏi miệng nàng nghe như đến từ một nơi nào khác. Nàng cắn môi và hai mắt ngấn nước. Tôi có thể nhìn thấy những suy nghĩ của nàng như những dòng phụ đề trên mặt nàng. *Mình có thể nói về chuyện đó lúc này không?* Tôi cố làm mọi chuyện dễ dàng hơn cho nàng bằng cách tự đoán, để nàng không cần kể cho tôi nghe toàn bộ câu chuyện buồn ấy. Xem nào - trẻ vị thành niên chỉ chết bằng ba cách: tự tử, lái xe lúc say xỉn, dị ứng lạc. Là cái nào?

“Lái xe lúc say xỉn,” tôi nói, và nhìn khuôn mặt nàng trắng bệch ra, rồi nàng gật đầu rất khẽ. Chúng tôi đứng lặng đi thật lâu, chưa hoàn toàn sẵn sàng để cất kỉ niệm vào lọ. Nỗi đau khổ là một thực thể lạ trong một cuộc tương phùng.

Tôi cảm thấy tiếc khi chưa bao giờ biết con trai nàng. Tôi vẫn yêu nàng, và tôi tưởng tượng mình cũng sẽ yêu con trai nàng.

Nàng tiến đến, lấy ống tay áo lau nước mắt trên mặt tôi. Tôi không biết là mình đang khóc.

Nàng phát ra một tiếng buồn, như từ một ống sáo nhỏ. Một phút sau đó, chúng tôi đã ôm nhau bằng hông, và tôi tìm nơi ẩn náu trong cái ôm của nàng, rồi một nơi ẩn náu ấm cúng hơn trên giường nàng. Sau đó, khi chúng tôi nằm ôm nhau, chúng tôi quyết định tiết lộ những bí mật của mình, và với cách này, tìm ra một phương pháp để bóp méo lịch sử - bằng cách phớt lờ nó. Chúng tôi chỉ tập trung vào hiện tại; tôi tiết lộ kế hoạch tranh cử vào Quốc hội và tạo ra sự chuyển biến toàn diện trong xã hội trong một thời gian ngắn nhất có thể trước khi tôi bị ung thư quật ngã, còn Caroline nói về đứa con trai quá cố của nàng.

Có phải mẹ của một đứa trẻ đã chết vẫn là một người mẹ không? Có từ để gọi góa phụ và trẻ mồ côi, nhưng không có từ để gọi một người có con chết.

Nhiều giờ trôi qua. Chúng tôi lại “yêu” nhau lần thứ hai. Phải thừa nhận là chúng tôi không còn trẻ trung mới mẻ nữa, cả hai đều đã có biểu hiện mệt

mọi, nhưng chúng tôi tự tin rằng những bi kịch cá nhân đã hủy hoại mình theo một cách dễ chịu - rằng khuôn mặt và cơ thể rệu rã của chúng tôi đã xoa dịu những đau nhức trong tim. Chúng tôi quyết định sẽ không bao giờ xa nhau nữa, và vì không ai biết mối quan hệ của chúng tôi, nên sẽ chẳng có ai làm âm ỉ và cho rằng việc bốc thăm bị gian lận, và chúng tôi sẽ giữ bí mật mối quan hệ của mình đến sau buổi dạ tiệc triệu phú, khi đó chúng tôi sẽ kết hôn trong một hôn lễ nhỏ, kín đáo ở giữa mê cung của tôi. Nói tóm lại, đó là một buổi chiều hữu ích.

Nếu bạn ở Úc mà không xem truyền hình vào đêm những cái tên triệu phú được công bố, thì đó là vì bạn đã bị quân du đãng móc mắt hoặc bạn đã chết. Caroline, bà giáo Gravy, Deng, và những triệu phú còn lại đều phút chốc trở thành người nổi tiếng.

Buổi tiệc được tổ chức trong một phòng dạ hội sâu hun hút, trang trí bằng đèn chùm và giấy dán tường in hoa thập niên bảy mươi, có một sân khấu làm nơi tôi đọc bài diễn văn lịch sử. Những cửa sổ chạy từ trần xuống sàn nhìn ra cầu Harbor và mặt trăng to vàng óng treo trên nó. Đó là kiểu tiệc tùng mà tôi không bao giờ mơ đặt chân đến, ở đó đám thực khách huyền thuyên tôn vinh bản thân, và khi hết cách phóng đại mình trực tiếp, họ làm thế gián tiếp, bằng cách biến mọi người còn lại trở nên nhỏ bé. Reynold Hobbs có mặt ở đó với cô dâu trẻ măng ngược ngạo của ông ta. Người ta ác mồm gọi cô ấy là cô vợ chiến lợi phẩm, cứ như ông ta giành được cô ấy từ một cuộc thi. Điều đó không công bằng và không đúng. Ông ta không hề thắng được cô ấy; ông ta có được cô ấy nhờ lao động vất vả và công việc kinh doanh.

Sự chú ý của tôi chủ yếu tập trung vào nghiên cứu hành vi thất thường của bản ngã chính mình trong những điều kiện bấp bênh; dưới sức ép của những lời ngợi khen, những nụ cười, và những cái nhìn trực diện tóe lửa lặp đi lặp lại, có xu hướng bị nuốt chửng. Tôi vui sướng đến độ những muốn gấp tất

cả mọi người thành máy bay giấy rồi phóng họ vào con mắt không có mí của mặt trăng to vàng óng.

Người ngợm đông đúc đến nỗi không thể hồi hộp đi tới đi lui. Tôi đang nghĩ bài phát biểu của mình nhiều khả năng sẽ phản tác dụng, và tôi cũng phải kể với Anouk về Caroline. Đương nhiên tôi biết thật khó tin khi một gã đàn ông như tôi lại có thể khước từ bất kì ai, đừng nói gì một phụ nữ như Anouk. Làm sao tôi có thể nói với cô ấy rằng tôi sẽ không bao giờ nếm cô nữa, nhất là khi cô đã cho tôi sự hài lòng tuyệt đỉnh mà người ta chỉ có được khi trả tự do cho nô lệ hoặc ngủ với một phụ nữ vô cùng gợi cảm trẻ hơn mình một chục tuổi? May mắn thay, tôi còn nhớ là mình yêu Caroline, vì thế tôi có thể thẳng tiến đến Anouk và nói với cô ấy. Caroline đang đứng ở góc phòng, mặc một chiếc áo đầm lụa chiffon đỏ, giả vờ không nhìn tôi. Anouk nhớ nàng là ai nhờ một buổi tự thú sau khi ân ái của chúng tôi, và tôi giải thích rằng chúng tôi sẽ cưới nhau trong vài tuần nữa. Cô ấy không nói gì, một sự không có gì bức bối vang vọng, khiến màn độc thoại của tôi trở nên lớn hơn và thiếu mạch lạc.

“Cuối cùng thì,” tôi nói, “chúng ta cũng không muốn phá hỏng tình bạn của mình.”

Khuôn mặt cô ấy trở thành một tảng đá phủ bằng một nụ cười. Cô đột ngột cười thành tiếng, một tiếng cười gượng ép đáng sợ khiến tôi lùi lại nửa bước. Trước khi tôi có cơ hội để nói gì, để đào một cái hố cho mình, thì mọi người trong phòng đã gọi tôi lên đọc bài phát biểu.

Nó đây. Đã đến lúc tôi biến kế hoạch của mình thành hành động. Tôi bước lên sân khấu. *Cuối cùng thì, mày đã làm họ trở nên giàu có.* Đầu tôi lơ lửng ở một nơi nào đó giữa một giọt nước và một gallon^[56] không khí. *Ai mà không yêu một người đã làm họ giàu có? Mày không thể thất bại.* Tôi đứng đó, dần mặt ra nhìn đám đông cuồng nhiệt, mắc kẹt trong sự bất động quay cuồng.

Tôi tìm Caroline trong đám đông, nàng gật đầu khích lệ tôi. Điều đó khiến tôi cảm thấy thật hèn mọn. Rồi tôi thấy Jasper. Tôi không biết là nó sẽ có mặt và không thấy nó đi vào. May cho tôi, nó có nét mặt giống như con chó khi bạn giả vờ ném bóng nhưng thực ra vẫn cầm bóng trong tay. Điều đó tiếp cho tôi nguồn động lực mà tôi cần.

Tôi hăng giọng, dù không cần, rồi bắt đầu.

“Xin cảm ơn. Tôi xin nhận sự tán thưởng và ngưỡng mộ của các bạn. Các bạn thèm khát được thoát khỏi nhà tù của mình, và các bạn nghĩ rằng khi làm các bạn trở nên giàu có, tôi trả tự do cho các bạn. Tôi đã không làm thế; tôi chỉ thả cho các bạn ra khỏi xà lim, vào hành lang. Cái nhà tù vẫn tồn tại, cái nhà tù của các bạn mà các bạn không biết rằng mình yêu nó vô cùng. Được rồi. Hãy nói về tôi trong mối tương quan với hội chứng người nổi trội. Tốt nhất là nói ngay vào vấn đề đánh đố này. Nghe đây, đừng cắt đầu tôi, đồ thối tha. Bây giờ các bạn quý mến tôi, nhưng ngày mai các bạn sẽ ghét tôi. Các bạn biết tổng mình là người thế nào - thực ra, các bạn không biết đâu. Vì lẽ đó mà tôi muốn đề nghị một cuộc diễn tập khác thường cho quốc gia, và cuộc diễn tập đó là *eu quý tôi suốt đời*. Được chứ? Trên tinh thần này, tôi có một thông báo. Chúa ơi, toàn bộ cuộc đời tôi đã dẫn đến khoảnh khắc này. Dĩ nhiên cách đây năm phút tôi đi vào nhà vệ sinh và toàn bộ cuộc đời tôi cũng đã dẫn đến khoảnh khắc ấy. Nhưng sự thật là đây. Tôi sẽ tranh cử vào Thượng viện. Đúng vậy, hỡi nước Úc, tôi trao cho các bạn những năng khiếu bị lãng phí của tôi! Tiềm năng bị bỏ lỡ của tôi! Tôi đã tồn tại một cuộc đời hèn mọn, và giờ đây tôi dành tặng nó cho các bạn. Tôi muốn là một bộ phận trong cái Quốc hội đáng sợ của chúng ta, trò chơi khăm tập thể của chúng ta! Tôi muốn nhập hội với lũ lợn, mà tại sao lại không nhỉ? Nói cho cùng thì tôi thất nghiệp, và nghị sĩ là một nghề tốt hoặc xấu tương tự như bất kì nghề nào khác, đúng không nào? Để cho các bạn biết, tôi chả gắn bó với bất kì đảng phái nào. Tôi sẽ tranh cử với tư cách ứng viên độc lập. Và tôi sẽ thành thật với các bạn. Tôi nghĩ giới chính trị gia là những vết thương rỉ nước. Và khi tôi nhìn vào đám chính trị gia ở đất

nước chúng ta, tôi không thể tin những con người quá sức chịu đựng này lại thực sự *được chọn*. Vậy chúng ta có thể nói gì về dân chủ, ngoài chuyện nó không phải là một hệ thống đủ tốt đẹp để buộc người ta chịu trách nhiệm về những lời nói dối của họ? Những người ủng hộ cái hệ thống què quặt này nói, ôi dào, vậy thì trừng phạt họ trong các cuộc bầu cử ấy! Nhưng làm sao chúng ta làm được điều đó khi mà hầu như chắc chắn rằng đối thủ duy nhất trong cuộc bầu cử lại là một tên khác trong hàng dài những quân trộm cướp ngu xuẩn không thể bầu được, và vậy là rốt cuộc chúng ta lại bầu cho những kẻ nói dối một lần nữa, bầu với hàm răng nghiến chặt? Dĩ nhiên, điều khó chấp nhận nhất khi làm một kẻ vô chính phủ là, theo những sự bất tin của tôi, tôi biết rằng tất cả lũ khốn nạn này cuối cùng sẽ không bị trừng phạt - rằng mọi người đều hạ cánh an toàn. Điều đó thật khó chịu; gió đã gieo mà bão đâu chẳng thấy, chỉ thấy gió nằm yên một chỗ ở cái nơi nó được gieo thôi.”

“Các bạn có theo kịp tôi không đấy? Chúng ta đã lúng túng đánh giá quá cao những đại biểu dân cử của chúng ta. Đừng đánh giá quá cao tôi! Tôi sẽ phạm phải hết sai lầm này đến sai lầm khác! Nhưng quan trọng là các bạn biết lập trường của tôi trong những vấn đề gây tranh cãi nhất định để còn biết tôi sẽ phạm phải sai lầm gì. À, tôi chắc chắn không thuộc phái hữu khuynh. Tôi chả thèm quan tâm người đồng tính kết hôn hay li dị nhau. Chẳng phải là tôi phản đối quyền lợi người đồng tính, chỉ là tôi dị ứng với cụm từ ‘những giá trị gia đình.’ Thú thực, khi có người nói ‘những giá trị gia đình,’ tôi có cảm giác như bị tát vào mặt bằng một cái bao cao su sản xuất năm 1953. Chà, vậy thì, tôi có thuộc phái tả khuynh không? Dĩ nhiên, họ là những người đầu tiên kí vào các thỉnh nguyện đơn và trong quan hệ quốc tế luôn ủng hộ những người được coi là thấp cổ bé họng, ngay cả khi những kẻ thấp cổ bé họng này là một lũ ăn thịt người - miễn những kẻ ấy có ít tiền của và ít tài nguyên hơn - và những cá nhân tả khuynh chu đáo sâu sắc này sẽ làm tất cả để đem lại một cuộc sống tốt đẹp hơn cho những kẻ bị tước hết quyền lợi, trừ việc hi sinh cá nhân. Vậy các bạn đã thấy chưa? Tôi không tả khuynh mà cũng chẳng hữu khuynh. Tôi chỉ là một người bình

thường cảm thấy tội lỗi khi đi ngủ mỗi đêm. Sao lại không chứ? Có tám trăm triệu người nhin đói đi ngủ hôm nay. Được rồi, tôi sẽ thừa nhận một chút, vai trò làm người tiêu dùng lãng phí to lớn của chúng ta dường như đang đem lại cho chúng ta một thế giới tốt đẹp - chúng ta đang tập thể dục cho thon thả, một nửa trong số chúng ta bơm ngực; thực tình mà nói, chúng ta trông rất đẹp - nhưng giờ đây tất cả chúng ta đều béo hơn và dễ bị ung thư hơn bao giờ hết, vậy ý nghĩa của việc này là gì? Thế giới đang ngày càng nóng hơn, băng đang tan chảy, bởi con người cứ nói với thiên nhiên, Này, ý tưởng của chúng ta về một tương lai ấm cúng chỉ là làm sao để có việc làm. Đó là tất cả những gì chúng ta đã lên kế hoạch. Hơn nữa, chúng ta sẽ theo đuổi mục tiêu này bằng mọi giá, kể cả khi, thật nghịch lý, nó đồng nghĩa với việc hủy hoại môi trường làm việc của chúng ta. Con người nói, Hi sinh ngành công nghiệp và nền kinh tế và công ăn việc làm ư? Vì cái gì? Các thế hệ tương lai ư? Tôi thậm chí còn không biết lũ ấy! Tôi sẽ cho các bạn biết một chuyện miễn phí - tôi cảm thấy nhục nhã khi loài người chúng ta, vốn trở nên cao thượng nhờ những sự hi sinh, cuối cùng lại hi sinh tất cả vì những điều sai trái, và cuối cùng trông như một giống người thích dùng máy sấy tóc khi đi tắm. Tôi cảm thấy tiếc khi ra đời lúc tấn bi kịch tự hủy hoại này đã diễn ra được ba phần tư chặng đường chứ không phải ngay từ đầu hoặc ngay lúc cuối. Tôi đến phát ốm khi phải chứng kiến bi kịch này diễn ra như phim quay chậm. Dù vậy, những hành tinh khác thì không - chúng đang ở bên rìa các mặt trời của chúng. Lý do chúng ta không có khách ngoài hành tinh không phải vì họ không tồn tại mà vì họ không muốn biết chúng ta. Chúng ta là những kẻ nhà quê gốc ghêch trong tất cả những dải ngân hà đông đúc. Trong đêm tối tĩnh lặng các bạn có thể nghe thấy tiếng cười nắc nẻ của họ. Và họ đang cười cái gì? Tôi sẽ giải thích như thế này: nhân loại là những kẻ ị đùn trong quần rồi đi khắp nơi và nói, 'Vây, anh có thích cái áo mới của tôi không?' Ý của tôi là gì? Để cho các bạn biết rằng tôi là một người bảo vệ môi trường đến độ tôi không muốn sống trong một cái vạc nước tiểu sôi sùng sục. Hãy tin tôi, chẳng có quan điểm chính trị gì trong chuyện sinh tồn cả. Do đó tôi là một người phi chính trị bước vào thế giới chính trị. Nhưng tôi không hoàn hảo. Hãy cho tôi biết, tại sao

chúng ta lại bị nhiễm căn bệnh của người Mỹ là muốn các chính trị gia của mình phải trong sạch như các thầy tu? Xã hội đã trải qua cuộc cách mạng tình dục hàng thập niên trước rồi, nhưng vì lý do nào đó chúng ta lại phán xét những người điều hành nền kinh tế của chúng ta bằng các tiêu chuẩn từ thời nữ hoàng Victoria, và chuyện này dường như chẳng lạ lẫm gì với chúng ta cả. Hãy để tôi nói thẳng - nếu tôi nhìn thấy một cơ hội đan dúi với một thực tập sinh hoặc vợ của đồng nghiệp, tôi sẽ nhảy tới chớp nó ngay. Theo chỗ tôi được biết, 'làm trót lọt' không có nghĩa là chẳng có ai phát hiện ra, mà có nghĩa là sao cho không ai dính bầu. Được chứ? Tôi không chối bỏ gì cả. Tôi thừa nhận tất cả. Và để tôi nói điều này với các bạn luôn: tôi sẽ không vờ như mình không thích một vài nữ sinh trung học nào đó. Một số họ đã *mười bảy tuổi*, lạy Chúa tôi. Họ không phải là trẻ con! Họ là những cô gái trẻ quyến rũ, mơn mớn, phần lớn đã mất trinh từ tuổi mười bốn! Tình dục thiếu đứng đắn với một người vị thành niên thì khác với ấu dâm. Thật ngu ngốc và nguy hiểm khi nhét chúng vào cùng một rổ."

"Còn gì nữa? Được rồi. Tôi muốn chuyện này được ghi âm, ngay từ đầu: nếu tôi có thể tư lợi cho con trai mình - một quyền phiếu đi taxi, chẳng hạn, hoặc những kì nghỉ miễn phí - thì tôi sẽ làm. Và tại sao lại không nhỉ? Nếu các bạn là thợ cơ khí và con trai các bạn có một chiếc xe ô tô, thì các bạn có sửa xe cho nó không, các bạn có cho nó hưởng lợi từ người cha là thợ cơ khí không? Hoặc nếu các bạn là thợ sửa ống nước, liệu các bạn có để cho con trai mình nhúng cùi chỏ vào sâu trong phân bởi vì các bạn muốn nó phải tự lực cánh sinh không?

"Ý của tôi là gì? Tôi cho rằng tất cả những chiến dịch bôi nhọ là thừa thãi. Tại sao lại ném đất vào một người dính bùn? Theo sổ sách, tôi đã tìm đến gái mại dâm, làm cha của một đứa con ngoài giá thú - hãy đứng dậy nào, Jasper, và cúi chào. Tôi đã mất tự chủ lý trí và bàng quang của mình. Tôi đã phạm luật. Tôi đã xây một mê cung. Tôi đã yêu bạn gái của em trai mình. Tôi không tin vào chiến tranh mà tin vào sự kinh khủng của chiến tranh! Tôi không tin vào việc ăn miếng trả miếng mà tin vào việc ăn miếng trả một

đồng tiền! Tôi tin vào giáo dục quấy rối tình dục trong nhà trường! Tôi tin rằng những chuyên gia chống khủng bố nên được phép ngược nhìn lên váy của bất kì ai họ thích! Tôi tin vào việc đứng im, cảm ơn những chủ nhà bản địa của chúng ta, và tất cả chúng ta di cư đến một đất nước khác! Tôi tin rằng sự bất công không phải là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản mà là sản phẩm của thực tế rằng trong một nhóm hai nam một nữ, một trong hai người nam sẽ cao hơn và có răng thẳng hơn người kia, và anh ta sẽ có được người nữ. Vì vậy tôi tin rằng kinh tế không phải là điều cơ bản của sự bất công, răng thẳng mới là điều cơ bản!”

“Khi dân chủ được phát huy, chính phủ làm những gì người dân muốn. Vấn đề nằm ở chỗ người ta muốn những thứ chẳng ra làm sao! Người ta sợ hãi và tham lam và tự phụ và chỉ lo lắng cho sự an toàn tài chính của họ! Vâng, sự thật của vấn đề là CHƯA TỪNG CÓ MỘT QUỐC GIA DÂN CHỦ VĨ ĐẠI NÀO VÌ CHƯA TỪNG CÓ MỘT NHÓM NGƯỜI VĨ ĐẠI NÀO!”

“Xin cảm ơn các bạn!”

Bài diễn văn của tôi là thế, vì nó mà tôi lẽ ra phải bị hành hình hàng trăm lần. Nhưng bởi tôi đang biến họ thành triệu phú, nên tôi không thể làm gì sai được. Ngay cả bài phát biểu ngu ngốc, rời rạc, có phần hiển nhiên và xác xược ấy của tôi cũng được họ tán thành. Họ thèm thường nuốt lấy từng lời. Vỗ tay như điên. Họ chưa bao giờ nghe cái gì giống như thế. Hay có lẽ họ chỉ mới nghe âm điệu hào hứng của tôi. Dù sao đi nữa, tôi đã đọc nó êm xuôi, và điều duy nhất phủ bóng lên tôi và tuyên bố điên cuồng của tôi trong đêm hôm ấy chính là bài phát biểu ngẫu hứng của Oscar Hobbs, người đã tự ý tiến đến chỗ micro và tuyên bố sẽ cưới người phụ nữ trong mơ của cậu ta - Anouk.

III.

Những thói quen của một người đàn ông suốt đời sống một mình thật đáng tỏm và khó bỏ. Nếu không có ai ở đó để nghe, thì một cái cây ngã có thể chẳng gây tiếng động gì, và tôi cũng sẽ không dọn giường. Nhưng Caroline đã dọn đến mê cung, và giờ đây tôi phải nấu nướng! Và lau dọn! Và chia sẻ trách nhiệm! Thú thật, tôi chẳng bao giờ hiểu nổi người ta làm sao mà sống cuộc đời kết hôn. Ý tôi là, khi tôi đi từ phòng ngủ đến phòng tắm hoặc từ nhà bếp đến phòng ngủ, điều cuối cùng tôi muốn làm là dừng lại để tán gẫu.

Dù vậy, hôn nhân chỉ là một trong nhiều sự thay đổi. Làm sao tôi diễn tả được giai đoạn quan trọng nhất của cuộc đời mình khi nó xảy ra giống như một loạt hình chụp từ cửa sổ của một đoàn tàu đang lao nhanh? Tôi có nôn ra xà lách mực tại đám cưới của tôi hoặc của Anouk không? Là tôi hay Oscar đứng bất động ở bệ thờ như được tạc từ gỗ? Ở đám cưới của ai mà tôi và Japser dính vào cuộc tranh cãi nảy lửa về những tấm thiệp cảm ơn? Và tôi không biết nhờ thành công mới đạt được của tôi hay nhờ cuộc hôn nhân với Caroline, mà vì lý do nào đó, tôi tràn ngập niềm mơ tưởng vô cùng nguy hiểm và, đi ngược lại mọi thứ mà tôi đã tin tưởng, tôi bắt đầu chống chọi với cái chết - tôi bắt đầu chiến đấu với bệnh ung thư.

Tôi để cho họ hút máu tôi; tôi tiểu vào những cái lọ; tôi bị dội bom với tia X, bị chôn trong những đường ống giống như quan tài kêu bíp bíp để chụp cắt lớp CAT và MRI, và trải qua một đợt kết hợp hóa trị tĩnh mạch liều cao và xạ trị, khiến tôi kiệt sức và khó thở, choáng váng và mê sảng, với những cơn nôn, đau đầu, tiêu chảy và táo bón. Tay chân tôi ngứa ran. Tôi nghe thấy tiếng ồn không ngớt trong tai, nhưng nó vẫn không thể đẩy những cuộc độc thoại nội tâm ra khỏi đầu tôi.

Các bác sĩ bảo tôi nghỉ ngơi, nhưng tôi làm sao mà nghỉ cho được? Tôi có một người vợ mới và một đất nước để làm hư hỏng. Vậy là tôi giải quyết tất cả việc này bằng hết sức mình. Để bảo vệ da trước ánh mặt trời, tôi đội mũ và đeo kính râm. Tôi tránh thức ăn có mùi mạnh. Tôi cạo trọc đầu để không ai nhận ra tôi bị rụng tóc. Những lần truyền máu cho tôi thêm sức lực tôi cần. Đáng tiếc thay, điều trị hóa trị đôi khi gây vô sinh. May mắn là, tôi

không quan tâm. Caroline cũng thế, và khi chúng tôi quay lại phòng mạch của bác sĩ Sweeny hết lần này đến lần khác, đi cùng nhau, tôi nhớ mình đã nghĩ rằng nàng có thể là người đầu tiên nhận một viên đạn cho tôi, nếu nó đến và tôi không muốn nó. Xem nào, tôi không định nói mối quan hệ của chúng tôi nồng nàn như kiểu mối quan hệ của một người với tình yêu của cuộc đời người ấy. Nó không phải vậy, nhưng tôi không thể trách nàng. Dù sao thì tôi cũng không phải là tình yêu của cuộc đời nàng; tôi là một người thế chỗ, một người thay thế cho em trai tôi. Có gì đó thật toàn diện ở cách so sánh tôi với nó trong mắt quốc gia này và giờ đây có lẽ cả trong phòng ngủ.

Vậy bạn đã hiểu tại sao tôi không thể kể cho bạn chuyện gì cụ thể về sáu tháng đó, khi mà trí nhớ của tôi giống như trí nhớ cây ghép vá vứ. Tôi thậm chí không nhớ cả cuộc bầu cử, trừ chi tiết ở mọi góc phố đều có áp phích in hình khuôn mặt của tôi nhìn ra với ánh mắt khiến trách lộ rõ. Hơn cả tin tức trên truyền hình và báo chí, những tấm áp phích nhan nhản ấy đã sỉ nhục thô bạo sự ẩ danh trước đây của tôi.

Kết quả ngoài dự đoán? Tôi đắc cử. Đó là điều tuyệt vời về dân chủ: bạn có thể bước vào chính phủ một cách hợp pháp trong khi vẫn bị 49,9 phần trăm cặp mắt mờ vực trên đường phố khinh miệt.

Đa số người ở nước khác nghĩ rằng thủ đô của Úc là Sydney hoặc Melbourne, nhưng điều họ không biết là vào thập niên 1950, những kẻ ngốc nhà quê đã mở cửa ngôi làng của họ và gọi nó là Canberra. Mỗi lần đi họp Quốc hội tôi lại cùng Caroline đi đến thành phố chán ốm này, và chính ở nơi đó mà tôi trở nên (tôi thật không tin nổi vào bản thân) năng động. Tôi là một cái máy phát điện. Sự ỉ ạch của Canberra có một lực đẩy, một lực góp phần chuyển sự náo loạn và chênh vênh thường nhật của tôi thành một tầm nhìn. Tôi trở thành người nhìn xa trông rộng. Nhưng tại sao tôi không bị đuổi ra khỏi nơi ấy bằng cây chĩa rơm và vôi sống? Câu trả lời đơn giản: người Úc vẫn tận tụy gửi những đồng đô la của họ đến, mỗi tuần hai mươi triệu phú khác được tạo ra, và họ phải cảm ơn tôi. Hấp lực tài chính này

khiến hết thảy mọi người mắc kẹt trong một cơn cuồng loạn chung, điều đó khiến họ chấp nhận những ý tưởng tuôn ra xối xả từ miệng tôi.

Tôi đề cập đến vấn đề thất nghiệp, tỉ giá, các thỏa thuận thương mại, quyền phụ nữ, chăm sóc trẻ em, hệ thống y tế, cải cách thuế, ngân sách quốc phòng, vấn đề người bản xứ, chuyện nhập cư, nhà tù, bảo vệ môi trường, và giáo dục, và - sừng sốt thay, hầu hết mọi cải cách của tôi đều được tán thành. Tội phạm sẽ được quyền lựa chọn vào quân đội thay vì bị bỏ tù; những ai chứng tỏ được khả năng nhận thức bản thân sẽ được giảm thuế, còn những kẻ đần độn và sợ sệt sẽ bị đánh thuế cao hơn; bất kì chính trị gia nào bị bắt quả tang không giữ dù chỉ một lời hứa đưa ra lúc tranh cử sẽ bị trừng phạt trong một con hẻm bởi một gã có tên là Võ sĩ nhà nghề; mỗi người khỏe mạnh sẽ phải chăm sóc ít nhất một người ốm cho đến khi người ấy chết hoặc khỏe hơn; chúng tôi sẽ lựa chọn không phân biệt người dân làm thủ tướng trong một ngày; mọi loại thuốc gây nghiện sẽ được hợp pháp hóa cho một thể hệ để xem điều gì xảy ra. Ngay cả ý tưởng gây tranh cãi nhất của tôi cũng được thực thi: nếu kẻ nào nuôi một đứa trẻ trong một đức tin tôn giáo, đóng băng tâm trí đứa bé khi nó dễ tổn thương nhất, kẻ đó sẽ bị ghép vào tội ngược đãi trẻ em. Tôi nói tất cả những chuyện này và người ta bảo, “Được, chúng ta sẽ xem có thể làm được gì.” Thật không thể tin nổi!

Đương nhiên, với tư cách là một người của công chúng có một đối tượng thính giả toàn quốc chờ xem những sự xúc phạm trước đây từng là trò tiêu khiển của một nhóm kẻ thù, tôi cũng có những người chỉ trích. Tôi bị gọi bằng tất cả những từ đồng nghĩa với từ “điên khùng” và tệ hơn. Tại Úc, kiểu lăng mạ tồi tệ nhất mà bạn có thể làm với một người, và cách dễ nhất để xé nát từng sợi xơ của người ấy, là gọi người ấy là nhà cải cách. Một nhà cải cách - hãy rõ ràng với nhau - là một người làm việc tốt hoặc muốn làm việc tốt. Hãy rõ ràng về việc này luôn, để không có hiểu lầm gì cả: trong con mắt của kẻ phỉ báng, đây dứt khoát là một lời nhục mạ, không phải khen ngợi, và làm một nhà cải cách là một điều đáng xấu hổ, không phải như ở những nơi khác, chẳng hạn như thiên đường, nó được xem là một vật

quý. Do đó những người chỉ trích tôi vận dụng đến kiểu “lăng mạ” này để hạ nhục tôi. Nếu không phải vì cái nhếch mép xấu xí trên mặt họ thì tôi đã cảm ơn họ rồi.

Mặc dù vậy, hầu hết mọi người đứng về phía tôi. Họ thích cách tôi đi vào trọng tâm vấn đề - họ thích vì những cải cách cơ bản của tôi nằm trong các lĩnh vực của sự cô đơn, cái chết và sự đau khổ. Ít ra ở một chừng mực nào đó họ dường như hiểu được tư tưởng chủ đạo của tôi: đó là chúng ta đã trở thành xã hội đầu tiên thực sự dựa-vào-cái-chết. Họ chấp nhận rằng để có một quan điểm hợp lý về cuộc sống, từng người một trên mảnh đất này phải giác ngộ sự thật rằng cái chết là một vấn đề không vượt qua được, chúng ta sẽ không giải quyết nó bằng cách liên tục tạo ra con người - để cái tên Smith tồn tại mãi mãi qua thời gian - hoặc bằng cách thù ghét các quốc gia láng giềng, hoặc bằng cách trói buộc bản thân chúng ta vào Chúa với một danh sách dài những điều không thích. Tôi đã nỗ lực kha khá để thuyết phục mọi người rằng nếu thay vì hát quốc ca chúng tôi nên bắt đầu mỗi ngày bằng một tang lễ nhỏ cho chính mình, nếu tất cả chúng tôi cam phận trước sự mực rữa không thể tránh khỏi và thôi tìm kiếm cái siêu anh hùng trong số phận không may của mình, thì có thể chúng tôi sẽ không đi quá đà như Hitler, kẻ đã quá bắn loạn trước cái chết đến độ cố tránh nghĩ đến nó bằng cách giết sáu triệu người Do Thái.

Thôi được, tôi thừa nhận cuộc cách mạng của mình là một trò hề, nhưng đó là một trò hề cực kì nghiêm túc. Nếu người ta cười hoặc hưởng ứng những ý tưởng của tôi để xem điều gì sẽ xảy ra, thì có lẽ đằng sau tiếng cười của họ, họ nhìn thấy một hạt sự thật. Có thể không. Dù sao thì, tôi biết những xã hội không tưởng khó mà phát huy. Chỉ cần làm cho xã hội linh động hơn một chút và bớt đạo đức giả đi, đó thực sự là tổng mục tiêu của tôi. Giờ thì tôi biết nó hoàn toàn chẳng khiếm tốn tạo nào; tôi đã với tới mặt trăng. Ấy vậy mà, trong lúc quay số tìm triệu phú, tôi vẫn tiếp tục xoa dịu thần kinh có túi phía sau của các cử tri, và vẫn xoay sở để thuyết phục họ rằng không nghe theo lời tôi là đe dọa đến kết cấu của xã hội.

Hãy nói toạc móng heo chuyện này. Xã hội đang biến thể. Bạn có thể nhìn thấy điều đó xảy ra, nhìn đâu cũng thấy. Có người thậm chí còn mở một nhà hàng lấy chủ đề ăn thịt người ở Surry Hills nữa cơ. Tôi nói cho bạn biết, toàn bộ nước Úc đã điên loạn. Cải cách trở thành nỗi ám ảnh quốc gia. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng họ hiểu việc này xảy ra không phải do các ý tưởng, mà do vấn đề nằm trong những ý tưởng này, đó là chúng tôi *cũng có thể* đổi mới không ngừng nghỉ và đập tan mối liên kết nô lệ của chúng tôi với quá khứ bất cứ khi nào có thể. Tại sao? Bởi vì quá khứ lúc nào cũng là điều tồi tệ nhất từng xảy ra với hiện tại ở bất kì thời điểm nào.

Chẳng biết ảo tưởng và sự chối bỏ nào xảy đến với tôi trong giai đoạn này! Hóa trị dường như có tác dụng; các tế bào ung thư đang teo lại. Cái chết của tôi đã bắt đầu rút lui. Tôi cảm thấy thoải mái đến nỗi chẳng thèm đếm xỉa đến đám họa sĩ biếm ác ôn đã phóng đại miệng tôi lên bằng cả cái đầu tôi. Họ nói quyền lực thì tha hóa - và tha hóa ra sao! Cái tôi mà tôi vẫn hằng yêu mến, mặc cho sự tự ti giả tạo của tôi, đang phản chiếu trong mắt những người xung quanh. Đó là ảo giác của một kẻ vị kỉ! Tinh thần tôi phấn chấn! Tôi lún sâu vào công cuộc cải cách của chính mình đến độ không nhận ra rằng tôi đang đánh mất những yếu tố đưa tôi đến thành công - suy nghĩ tiêu cực không ngớt về tinh thần con người, lòng hoài nghi và tính thực dụng trong lý trí con người, cách nó bị kiềm nén. Thành công đã khiến tôi mất thăng bằng, và kết quả là tôi bắt đầu có niềm tin vào con người, tệ hơn nữa - tôi bắt đầu có niềm tin vào *mọi* người. Thôi được. Tôi sẽ nói. Lẽ ra tôi nên nghe lời con trai mình, nó đã nói với tôi bằng ánh mắt và ngữ điệu, thay vì bằng lời lẽ thực sự, “Bố, bố đang phá hoại mọi thứ đấy!”

Mà đứa con trai ngoan ngoãn của tôi đã ở đâu trong suốt thời gian này? Hãy phân tích nó một chút: nếu “con hơn cha” là yêu cầu đầu tiên của việc lưu danh với đời, thì việc tôi, vốn là hiện thân của thất bại, lại bỗng dưng có danh vọng tiền tài, đã kết tinh nên sự hằn học của Jasper. Tôi càng tiến thân, thì sứ mệnh thế chỗ tôi của nó càng trở nên bất khả thi. Tóm lại, thành công của tôi đặt nó vào thế nguy hiểm chết người.

Tôi nhớ dạo mới đầu, ngay sau buổi tiệc triệu phú, nó gọi điện thoại cho tôi.

“Bố đang làm cái quái gì vậy?” nó nói khi tôi nhắc máy lên.

“Chào, con trai,” tôi đáp, biết cách tấn công nó vào nơi đau nhất.

“Chuyện này sẽ có kết cục tồi tệ. Bố biết thế mà.”

“Con có đến dự đám cưới bố không?”

“Bố đùa à. Ai mà thèm lấy bố?”

“Caroline Potts.”

“Bạn gái cũ của em trai bố?”

Thằng khốn! Nó tỏ ra tử tế hơn một chút thì có chết chóc gì đâu? Thôi được, trong những năm qua tôi đã quấy rối nó bằng bạo hành tinh thần lặp đi lặp lại, nhưng tôi đâu phải cố ý làm thế, chỉ vì yêu thương nó mà thôi. Ít ra nó cũng có thể ủng hộ tôi một chút cho khoảnh khắc hạnh phúc duy nhất trong đời tôi, thay vì nhắc đến thằng em trai chó chết của tôi. Dù không chỉ Jasper làm thế. Từng bản tin về tôi, từng tin một, đều nhắc đến tôi với tư cách là anh trai của Terry Dean. Họ không chịu thôi đi. Thằng khốn ấy đã chết hai mươi năm rồi!

Tôi muốn kêu gọi dân chúng Úc quên nó đi, nhưng trí nhớ đâu có dễ uốn nắn như thế. Vì vậy tôi phải tươi cười và chịu đựng, ngay cả khi tôi thấy nét mơ màng trên mặt Caroline mỗi khi Terry Dean được nhắc đến.

Khi Jasper đến lễ cưới, nó nhìn Caroline chăm chăm như thể đang cố tìm hiểu tâm lý của một kẻ đánh bom liều chết. Tôi đã không gặp nó một thời gian dài sau đó. Nó trốn biệt giữa sự hỗn độn và mất trật tự của những ngày huy hoàng đó. Nó chưa một lần chúc mừng tôi hay nhắc đến tất cả những cải cách, những cuộc phỏng vấn, tranh luận, bài diễn văn, và những cơn ho trước công chúng của tôi. Nó giữ im lặng trước bề ngoài phờ phạc và te tua của tôi do các đợt hóa trị, và khi tôi bắt đầu, vô cùng nhẹ nhàng, không còn

được mọi người yêu mến nữa, Jasper cũng chấm dứt cả việc gọi điện thoại cho tôi. Có thể nó cho rằng tôi đang khổ sở do hậu quả của thói ngạo mạn và sắp trả giá. Có thể nó cảm nhận được sự thất bại không thể tránh khỏi. Có thể nó đang cúi tìm nơi ẩn nấp. Nhưng tại sao tôi đã không nhìn thấy được điều đó? Tại sao tôi không cúi tìm nơi ẩn nấp?

Khi một số bài xã luận cho rằng đầu của tôi đang phồng to đến mức sắp nổ tung, thì lẽ ra tôi nên đón chuyến tàu con thoi vũ trụ đầu tiên ra khỏi nơi ấy. Và khi họ đưa ra những cáo buộc về “sự phù phiếm thái quá” chỉ vì tôi đem theo một cái gương trong cặp táp (khi mọi con mắt của đất nước dồn lên bạn, bạn không thể không lo lắng xem có cọng rau nào mắc vào kẽ răng hay không), thì lẽ ra tôi nên biết rằng một bước sai lầm thôi cũng sẽ khiến họ hành hình tôi bằng tất cả những linh hồn gộp lại của họ. Tôi đã không hề bị, như một vài người nói, chứng lo cuồng bị khủng bố. Không, tôi không hề lên cơn điên loạn vì những kẻ quấy nhiễu tôi. Nếu có đi nữa, thì cũng là tôi phát điên nếu *không* gặp họ. Chẳng phải tôi đã nói điều đó suốt cuộc đời câm nín của mình sao: rằng thái độ bức dọc của con người về những dự án bất tử của họ sẽ giết họ? Rằng sự chối bỏ cái chết sẽ đẩy họ đến năm mỗ sớm hơn, và thường họ hay kéo theo những người thân yêu của họ?

Tôi chưa một lần nghĩ về Caroline hoặc Jasper. Nếu tôi có phạm phải một sai lầm không thể tha thứ trong cuộc đời mình, thì đó là chối bỏ, *mọi lúc*, rằng có những người có thể yêu thương tôi thật lòng.

IV.

Một hôm tôi đến chỗ làm của Jasper. Tôi đã không gặp nó nhiều tháng, kể từ sau đám cưới của tôi, và kể từ khi tôi giao đời mình cho y học. Tôi thậm chí còn chưa cho nó biết tôi bị ung thư, và tôi nghĩ bằng cách nói với nó trong một bối cảnh không phù hợp như nơi làm việc của nó, tôi có thể tránh được thảm cảnh. Nó đang ngồi trong góc làm việc khép kín của nó, nhìn ra

ngoài cửa sổ ở phía đối diện của căn phòng, trông như đang chờ đợi nhân loại tiến hóa đến cấp tiếp theo. Khi tôi nhìn nó, tôi nảy ra suy nghĩ kì lạ rằng tôi đọc được suy nghĩ của nó. Chúng xuất hiện như một lời thì thầm trong đầu tôi: *Tại sao khi chúng ta vừa trút bỏ lông lá và biết cách đứng thẳng lưng, chúng ta đã thôi tiến hóa, cứ như làn da mịn màng và một tư thế đẹp là tất cả?*

“Jasper,” tôi gọi.

Nó quay lại và nhìn tôi vẻ không đồng tình. “Bố đang làm gì ở đây?”

“Bố bị U.”

“Bị gì cơ?”

“Bị cái U ấy đấy.”

“Bố đang nói gì vậy?”

“Bố bị ung thư,” tôi nói. “Nó đã tràn lan trong phổi bố. Bố tàn đời rồi.” Tôi cố gắng tỏ ra vẻ dửng dưng, như thể tôi từng bị ung thư mỗi tháng một lần trong suốt cuộc đời mình và giờ đây - thật phiền toái - tôi lại mắc bệnh lần nữa.

Jasper há miệng, nhưng không phát ra âm thanh nào. Chúng tôi không cử động. Ánh đèn huỳnh quang nhấp nháy trên đầu. Gió thổi giấy tờ trên bàn nó sột soạt. Jasper nuốt nước bọt. Tôi có thể nghe tiếng nước bọt trôi xuống thực quản nó. Chúng tôi tiếp tục bất động. Chúng tôi như nhân loại trước khi biết nói, những con người thời đồ đá trong một góc làm việc khép kín.

Cuối cùng nó lên tiếng. “Bố định làm gì?”

“Bố không biết,” tôi đáp.

Jasper hiểu điều mà đa số người khác không hiểu: rằng kẻ sắp chết vẫn có những quyết định quan trọng cần thực hiện. Tôi biết nó định hỏi tôi liệu tôi

sẽ chống chọi đến cùng hay tiên hạ thủ vi cường với cái chết. Và rồi nó nói lên suy nghĩ của nó. Tôi cảm động.

“Bố, xin đừng chết dần chết mòn trong đau đớn. Xin hãy tự tử đi,” nó nói.

“Bố cũng đang nghĩ đến chuyện đó,” tôi ngắt lời, vừa nhẹ lòng vừa tức tối vì nó nói ra điều không thể nói.

Tối hôm đó Jasper, Caroline và tôi ngồi xuống dùng bữa tối như một gia đình. Có quá nhiều điều chúng tôi phải nói, nhưng chúng tôi không thể nói được gì. Jasper nhìn tôi suốt buổi. Nó đang nhìn để chụp được hình ảnh Thần chết tại trận. Giờ đây tôi hầu như chắc chắn rằng Jasper và tôi có thể đọc được suy nghĩ của nhau, và việc này còn tệ hơn nhiều so với nói ra.

Tôi đề nghị cùng nó lái xe đi dạo, dù tôi chưa bao giờ lái xe đi dạo trong đời. Đó là một đêm tối đen, những ngôi sao vùi trong mây. Chúng tôi lái xe đi không có mục đích hay điểm đến, và suốt buổi tôi ba hoa bài độc thoại vô nghĩa về việc giao thông chẳng khác gì một đám đông nổi loạn, mỗi thành viên có một vũ khí xe của mình và ở trong đó anh ta mơ tưởng đến việc cho xe chạy mà không bị cản trở.

“Này! Dừng xe lại!” Jasper hét lên.

Tôi đã không nghĩ ngợi mà lái xe một mạch đến căn hộ đầu tiên của chúng tôi, nơi cỗ máy tinh thần của tôi đã hỏng hóc vô số lần. Chúng tôi gõ cửa, và Jasper bảo với người đàn ông mặc quần cộc vấy bẩn rằng chúng tôi muốn ngó nghiêng căn nhà với lý do giống như người ta muốn xem từ đầu đến cuối một quyển album ảnh. Thằng cha ấy để chúng tôi vào. Khi chúng tôi đi lang thang qua các phòng, tôi nghĩ rằng sự sống của chúng tôi ở đó đã làm hỏng chốn này, rằng căn nhà còn cất giữ căn bã ảm đạm của chúng tôi trong từng xó xỉnh yếm khí. Tôi nghĩ chúng tôi đã tiết ra tinh chất của những rắc rối cốt lõi của mình vào không khí, và căn bệnh thoảng nhẹ của tinh thần chúng tôi có lẽ đã nhiễm vào mọi gã tội nghiệp từng đến đây sống từ dạo ấy.

Chúng tôi tiếp tục cho xe chạy, bắn đạn từ một nỗi ám ảnh cũ này đến nỗi ám ảnh cũ khác - những khu nhà hoang, công viên, siêu thị, nhà sách, tiệm cắt tóc, tiệm tạp hóa, bệnh viện tâm thần, quầy bán báo, hiệu thuốc, ngân hàng, tất cả những nơi từng một thời chứa chấp những sự rối bời của chúng tôi. Tôi không thể nói với bạn mục đích của hành trình tìm về quá khứ thôi thúc, phi ẩn dụ này, nhưng tôi có thể nói với bạn rằng ở từng nơi, tôi có thể thấy chúng tôi trong quá khứ rõ như ban ngày; giống như chúng tôi đang bước lùi lại và tìm thấy bàn chân thật của mình trong từng dấu chân biến mất. Không gì giống như một chuyến đi hồi tưởng, nó khiến bạn cảm thấy xa lạ với cả quá khứ lẫn hiện tại của bạn. Bạn cũng thấy điều gì là không đổi trong con người bạn, điều gì bạn không có đủ can đảm hoặc sức lực để thay đổi, và tất cả những nỗi sợ cũ của bạn, những nỗi sợ mà bạn vẫn mang theo. Cảm giác thất vọng trước thất bại của bạn là điều có thể sờ mó được. Thật kinh khủng khi đi loanh quanh và đâm sầm vào chính mình như thế.

“Chuyện này thật kì cục, nhỉ?” Jasper nói.

“Kì cục không phải là từ đúng.”

Chúng tôi nhìn nhau và cười. Điểm tích cực duy nhất của chuyến đi nằm ở chỗ, hóa ra sự tương phản lẫn nhau của chúng tôi không đến nỗi vô tận như chúng tôi tưởng. Khi đã ở trong xe, chúng tôi nói chuyện, hồi tưởng, cười đùa. Đó là buổi tối duy nhất tôi cảm thấy con trai là bạn mình.

Khoảng ba giờ sáng chúng tôi bắt đầu thấm mệt và hết hứng. Chúng tôi quyết định kết thúc bằng một châu bia ở Fleshpot, câu lạc bộ thoát y mà tôi đã từng quản lý và gần như phá hủy với chiếc xe thể thao màu đỏ của tôi vài năm trước.

Một người gác cửa đứng bên ngoài nói, “Mời vào! Vũ công đẹp lắm, các chàng trai ạ! Mời vào!”

Chúng tôi bước vào, đi qua hành lang đen quen thuộc với những bóng đèn đỏ chớp tắt, vào trong câu lạc bộ. Căn phòng ngập khói, chủ yếu từ xì gà,

nhưng cũng có một ít tỏa ra từ cái máy trên sân khấu. Các vũ công thoát y đang làm công việc tẻ nhạt quen thuộc quanh mấy cây cột và trước mặt các doanh nhân. Bạn sẽ không bao giờ ngờ rằng một gã ngốc điên rồ nào đó từng lái một chiếc MG đỏ lên sàn nhảy. Tôi nhìn quanh - tay bảo vệ là người khác. Cũng khệnh khạng, cũng ra vẻ đàn anh, nhưng khuôn mặt thì khác. Mấy cô gái cũng khác. Trông họ trẻ hơn những cô tôi từng thuê mướn. Tôi! Thuê mướn vũ công thoát y! Với cặp mắt lồi ra khỏi đầu! Tôi! Được số lòng! Trên một hàng rỗng rảnh những cô nàng ăn mặc thiếu vải ngấp nghé qua ngưỡng tuổi cho phép! Dù sự thật là, trong hai năm tuyển chọn, thuê mướn, sa thải, và quản lý các cô gái, tôi không hề ngủ với bất kì vũ công thoát y nào, chỉ trừ ba người. Trong nghề này, như thế chả là cái đình gì.

Chúng tôi chọn một chỗ ngồi trước sân khấu và gọi thức uống rồi nhắm nháp từ tốn.

“Con không thích ở đây,” Jasper nói.

“Bố cũng không,” tôi đáp. “Tại sao con không thích?”

“À,” nó nói, “con không hiểu logic của các câu lạc bộ thoát y. Nhà chứa thì còn có lý. Nhà chứa thì con hiểu. Bố muốn chơi gái, bố tới đó chơi gái, đạt cực khoái, rồi đi về. Thỏa mãn tình dục. Đơn giản. Dễ hiểu. Nhưng câu lạc bộ thoát y - cùng lắm, nếu bố không cảm thấy họ đáng tởm, thì bố được kích thích tình dục, rồi bởi vì bố không thể chơi những ả này, bố ra về với tâm trạng tình dục bức bối. Có gì hay ho đâu nào?”

“Có lẽ chúng ta không khác nhau như con tưởng,” tôi nói, và nó mỉm cười. Thú thật, khi mà các ông bố cứ hô hào đòi được tôn trọng và nghe lời, tôi không nghĩ rằng có ông bố nào trên thế gian này lại không muốn một điều đơn giản từ sâu thẳm trong lòng: được con trai mình yêu quý.

“Ôi Chúa ơi,” Jasper nói. “Nhìn người pha rượu đó kìa.”

“Người pha rượu nào?”

“Người đó. Chẳng phải anh ta là một trong những triệu phú sao?”

Tôi nhìn kỹ một người đàn ông châu Á gầy gò phía sau quầy rượu. Có phải là anh ta hay không? Tôi không chắc lắm. Tôi không muốn nói điều gì có vẻ phân biệt chủng tộc như “Trông họ đều như nhau,” nhưng bạn không thể phủ nhận những điểm giống nhau.

“Nhìn anh ta kìa. Anh ta đang làm quần quật. Tại sao một triệu phú lại đi làm việc này?”

“Chắc là gã tiêu sạch tiền rồi.”

“Vào cái gì?”

“Làm sao bố biết?”

“Con biết. Có lẽ anh ta thuộc loại người làm việc vất vả cả đời nên chẳng còn biết làm gì khác nữa.”

Chúng tôi ngồi đấy một lúc, nghĩ ngợi về những người đã làm lụng cực nhọc để đem lại lòng tự hào cho họ, và chúng tôi cảm thấy may mắn mình không phải là họ. Rồi Jasper nói, “Gượm đã. Còn có một gã chết toi khác.”

“Một cái gì chết toi khác?”

“Một triệu phú chết toi khác! Và người này đang thu nhặt rác.”

Người này thì tôi nhận ra, vì anh ta thuộc nhóm người đoạt giải đầu tiên. Đó là Deng Agee! Tôi đã đến nhà anh ta! Chính tôi đã bồn cợt anh ta!

“Sao có chuyện trùng hợp...” Giọng tôi nhỏ dần. Không cần nói nữa. Chúng tôi biết điều trùng hợp là gì. Như một cuộc đua ngựa chỉ có một con.

“Thằng khốn,” tôi nói.

“Ai?”

“Eddie. Hắn đã chơi khăm chúng ta.”

Chúng tôi lái xe đến thẳng tòa nhà Hobbs và vợ lấy hồ sơ của các triệu phú. Chúng tôi đọc đi đọc lại, nhưng không có cách nào để biết bao nhiêu người bạn của Eddie đã làm giàu từ kế hoạch của tôi. Gã đã khiến tôi toi đời. Gã đã thực sự khiến tôi toi đời. Cuối cùng thế nào cũng sẽ có người phát hiện ra việc này. Đồ xảo trá! Tình bạn là như vậy đấy! Đó là một sự phản bội hủy diệt thực sự. Tôi muốn giết sập đêm xuống bằng chính hai tay mình.

Khi chúng tôi vội vã đến nhà Eddie, tôi cho rằng Eddie, kẻ gọi là bạn của tôi, đã nhẫn tâm thả tôi xuống đồng phân trong một cơn bộc phát. Điều tôi không biết khi đó, đương nhiên, là sự việc còn tồi tệ hơn cả thế.

Chúng tôi đã đi được nửa con đường dẫn lên nhà của gã, ẩn nấp sau cánh rừng dương xỉ, thì trông thấy gã vẫy tay từ cửa sổ. Gã đang đợi chúng tôi. Chuyện tự nhiên.

“Thật là một sự bất ngờ dễ chịu,” Eddie nói trong lúc mở cửa.

“Tại sao mà làm thế?”

“Làm gì?”

“Bọn tao đã đến câu lạc bộ! Bọn tao đã trông thấy hết lũ triệu phú khốn nạn!”

Eddie im lặng một phút rồi nói, “Ông đưa con trai ông đến một câu lạc bộ thoát y à?”

“Bọn tao toi đời rồi! Và mà đã làm bọn tao toi đời!”

Eddie đi vào nhà bếp và chúng tôi đi theo.

“Đâu phải là ngày tận thế đâu, Marty - không ai biết đâu.”

“Tao biết. Và Jasper biết. Và ai biết nữa chỉ còn là vấn đề thời gian!”

“Tôi nghĩ ông phản ứng thái quá đấy. Uống trà nhé?” Eddie đặt ấm lên.

“Tại sao mà làm thế? Đó là điều tao muốn biết.”

Lời giải thích của Eddie rất nghèo nàn. Gã nói, không một chút ngưng ngừng, “Tôi muốn làm một việc tốt cho các bạn của mình.”

“Mày muốn làm một việc tốt cho các bạn của mày?”

“Đúng thế. Những người này đã sống rất khó khăn. Ông không thể tưởng tượng một triệu đô la có ý nghĩa như thế nào với họ và gia đình họ đâu.”

“Jasper, con có nghĩ rằng có gì đó không ổn trong lời giải thích của hân không?”

“Eddie,” Jasper nói, “lời giải thích của ông decisamente tin nổi.”

“Thấy chưa? Cả Jasper cũng nghĩ thế, mà mày biết bọn tao không bao giờ nhất trí về cái gì. Jasper, nói cho hân nghe tại sao lời giải thích của hân decisamente tin nổi.”

“Bởi vì nếu ông làm cho các bạn của ông thành triệu phú, tại sao tất cả bọn họ vẫn còn làm việc ở câu lạc bộ thoát y?”

Eddie có vẻ như chưa chuẩn bị cho câu hỏi xuất sắc này. Gã châm một điếu thuốc và mang một nét mặt căng thẳng, như thể đang cố gắng hít khói vào phổi bên phải thôi vậy.

“Các người tóm gáy được tôi rồi.”

Gã cảm thấy tội lỗi cùng cực, tội nghĩ, và có gì đó nham hiểm mà gã chưa nói với tôi. Gã đang rỉ ra thứ phân tòi tệ nhất - hiển nhiên, nhưng không đủ rõ ràng để nhìn thấy lý do đằng sau việc đó.

“Trả lời câu hỏi đi, Eddie. Tại sao mấy tay triệu phú này lại làm những nghề có mức lương tối thiểu trong một cái câu lạc bộ thoát y tồi tàn nhếch nhác?”

“Chắc là bọn họ tiêu hết tiền rồi,” Eddie nói.

“Mẹ kiếp!”

“Chúa ơi, Martin, tôi không biết! Có lẽ họ thuộc dạng người đã làm việc cả đời và không biết làm cái gì khác nữa?”

“Eddie. Hai mươi triệu người đang gửi hai mươi triệu đô la đến mỗi tuần, và khi họ phát hiện ra tiền của họ không được phân phối công bằng mà đi vào túi của đám bạn của mày, mà họ sẽ cho rằng là bạn của *tao*, thì mày nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Có lẽ họ sẽ không phát hiện ra đâu.”

“Người ta sẽ phát hiện ra! Và bọn tao sẽ chết chắc!”

“Nghe có vẻ thống thiết quá nhỉ?”

“Eddie, số tiền đó ở đâu?”

“Tôi không biết.”

“Mày giữ nó!”

“Thú thật là không có.”

Không ai nói gì. Eddie pha xong trà và nhấm nháp với một nét mặt mơ màng. Tôi càng lúc càng điên tiết hơn. Gã có vẻ như quên mất chúng tôi ở đây.

“Chúng ta sẽ kết thúc chuyện này bằng cách nào?” Jasper hỏi.

“Không thể!” tôi đáp. “Chúng ta chỉ còn cách hi vọng rằng sẽ không có ai phát hiện ra.”

Khi tôi nói điều này, tôi nhận ra mẹ của tôi đã sai khi có lần bảo tôi rằng dù cho bạn đã đi trên đường bao xa, bạn vẫn luôn có thể quay trở lại. Tôi đang ở trên con đường một chiều không có lối thoát và không có chỗ quay đầu. Thực tế cho thấy đó là một cảm giác hoàn toàn hợp lý, bởi vì hai tuần sau mọi người đã phát hiện ra.

V.

Cơn cuồng nộ ăn thịt người của báo chí lại bước vào cuộc sống của tôi lần nữa. Câu chuyện bùng nổ đồng loạt, trên mỗi tờ báo, mỗi đài phát thanh và đài truyền hình. Tôi bị nhai sống. Dẫn đầu đội quân không ai khác ngoài Brian Sinclair, tay phóng viên thời sự hết thời mà tôi từng bắt gặp cùng bạn gái của con trai tôi.

Caroline và tôi đang ăn tối trong một nhà hàng Ý, ngồi ở bàn cạnh cửa sổ. Chúng tôi đang xăn vào một tảng thịt bê khổng lồ rưới nước sốt chanh thì cái đầu bạc của gã thò vào tầm mắt tôi. Chúng tôi dán mắt vào nhau qua cửa sổ. Là người của công chúng, tôi đã quen với việc bị máy quay phim chĩa vào mặt như ngón tay của thẩm phán, nhưng sự hào hứng ranh mãnh trên mặt Brian lại có tác động lên tôi giống như cú hạ áp suất đột ngột trong buồng máy bay. Gã điên cuồng ra hiệu cho tay quay phim. Tôi nắm tay Caroline và cả hai lao ra cửa hậu. Khi chúng tôi về đến nhà, điện thoại đang reo ầm ĩ. Đêm hôm ấy chúng tôi nhìn thấy tấm lưng của mình biến mất trong bản tin sáu giờ ba mươi.

Thực tế cho thấy, trong thời gian gần đây, quyền lực thứ tư cũng chẳng có gì hay ho hơn để làm ngoài việc ba hoa như đám ngư dân cuối tuần. Và Brian đã ở đó, hai tay dang ra, tuyên bố gã đã thực hiện một bản tin độc quyền về vụ bê bối lớn nhất trong lịch sử nước Úc. Gã chẳng gặp khó khăn gì khi vạch ra mối liên hệ của ít nhất mười tám triệu phú với Fleshpot - mỗi người là một nhân viên pha rượu hoặc kế toán hoặc bảo vệ hoặc nhân viên rửa bát, tất cả đều chạy tán loạn trước ống kính truyền hình, hai tay ôm lấy mặt, cử chỉ tương tự như một lời tự thú. Song chuyện xảy ra vào phần sau của đêm hôm đó nằm ngoài dự kiến của tôi, chủ yếu bởi vì khi tôi cật vấn Eddie về tội của gã, gã đã không nói cho tôi biết bản chất thật sự trong âm mưu của gã. Như tôi nghĩ, bản tin không phải nói về chuyện mấy người bạn của Eddie đã trục lợi từ túi tiền của thường dân Úc. Tôi biết mọi chuyện phức tạp và nguy hiểm hơn thế khi cuối cùng quyết định trả lời điện thoại

và tay nhà báo ở đầu dây bên kia hỏi một câu hết sức bất ngờ “Mối quan hệ của ông với Tim Lung là gì?”

Ai cơ?

Đây là điều tôi phát hiện ra. Hai hộp đêm từng được Eddie quản lý và một thời gian ngắn do tôi quản lý thuộc sở hữu của một doanh nhân người Thái Lan tên là Tim Lung. Đến nay, trong số 640 triệu phú được tạo ra, có 18 người từng là nhân viên của Tim Lung. Eddie đã làm việc cho ông ta trong nhiều năm và rõ ràng vẫn đang làm việc cho ông ta. Số tiền mà Eddie cho tôi vay để xây mê cung thực chất đến trực tiếp từ Tim Lung. Người đàn ông mà tôi chưa bao giờ nghe nói đến này đã hỗ trợ tài chính cho nhà tôi mà tôi không hề hay biết. Ông ta đã cho tôi công việc quản lý câu lạc bộ của ông ta. Tôi không biết nói gì. Tôi bị ràng buộc với ông ta. Hay đúng hơn là, vì một lý do nào đó chưa rõ, ông ta ràng buộc với tôi. Chứng cứ gián tiếp nhưng đủ sức buộc tội. Chỉ có thể thôi ư? Không, không chỉ có thể. Đã đủ để treo cổ tôi, nhưng việc không chỉ có thể.

Các cuộc điều tra sâu hơn cho thấy Tim Lung sở hữu một đội tàu cá quy mô nhỏ đã bị chính quyền Pháp bắt giữ vì buôn lậu súng ống và đạn dược từ Pháp đến Bắc Phi. Điều này có nghĩa là công việc mà tôi đã làm khoảng hai mươi năm trước, ở Paris, chắt lên dỡ xuống những kiện hàng trên bờ sông Seine, là làm cho chính tên khốn kiếp này. Tim Lung - ông ta chịu trách nhiệm cho cuộc chiến băng đảng dẫn đến cái chết của Astrid cách nay gần ấy năm! Đầu óc tôi quay cuồng. Những tiết lộ ấy xuất hiện lặp đi lặp lại trong đầu tôi. Tim Lung: Tôi đã làm việc cho ông ta ở Pháp, ông ta đã cho tôi một công việc ở Úc, ông ta đã hỗ trợ tài chính cho nhà tôi và cuối cùng đòi lại sự chiếu cố này bằng cách trục lợi từ kế hoạch triệu phú. Đó có phải là điều ông ta đã toan tính từ đầu không? Làm sao điều đó có thể xảy ra? Và làm sao bất kì ai có thể tin vào sự thật khó tin là tôi chưa từng nghe nói đến ông ta? Tại sao tôi chưa bao giờ nghe nói đến ông ta? Người đàn ông mà tôi đã dính líu trong gần hết cuộc đời trưởng thành của mình? Tay doanh nhân người Thái bí ẩn này hóa ra lại là một trong những nhân vật quan trọng

trong cuộc đời tôi, và đây là lần đầu tiên tôi nghe nói đến ông ta. Thật không thể tin nổi!

Tôi lên mạng để tìm kiếm và tìm được vài ba tấm ảnh mờ cùng một đường dẫn đến một bài phỏng vấn cũ trên một trang web công ty bằng tiếng Thái. Đó là một người đàn ông cao, gầy, tầm năm mấy sáu mươi tuổi. Ông ta có một nụ cười hiền lành. Tưởng tá ông ta không có điểm nào có tính chất phạm tội. Cặp mắt ông ta cũng không nằm quá gần hoặc quá xa nhau. Tôi tắt máy tính, chẳng biết thêm được gì, và không lâu sau đó cảnh sát lục soát văn phòng chúng tôi và tất cả máy tính bị đưa đi. Họ tiếp tục moi ra những người mà tôi biết và đã cố tình quên; những người tôi đã làm cùng trong các công việc trả lương tối thiểu ngăn ngủi, những bệnh nhân ở bệnh viện tâm thần, kể cả những gái mại dâm cũng xuất đầu lộ diện để trình báo. Mọi người đều ở trên con đường chiến tranh dẫn đến tôi.

Đó là vụ án tội phạm trí thức của thế kỉ. Tôi bị nấu chín! Tôi là hiện thân của mọi thứ bị căm ghét ở quốc gia này - lại thêm một con mèo béo múp bòn rút tiền lương của những dân thường Úc tử tế và lao động chăm chỉ. Tôi chính thức trở thành kẻ đê tiện. Đồ cặn bã! Quân thối tha. Phường hạ lưu! Tôi là tất cả những thứ này, và hơn nữa. Trước sự bất ngờ của tôi, tôi bị nhận diện theo kiểu phân biệt chủng tộc. Một thằng Do Thái! Dù tôi chưa từng giao du với cộng đồng người Do Thái, cũng như chẳng qua lại với những người Amish^[57], nhưng mấy tờ báo vẫn gọi tôi là “doanh nhân Do Thái Martin Dean.” Và lần đầu tiên tôi đã được gọi chính xác là “anh cùng mẹ khác cha” của Terry Dean. Nhờ đó tôi biết mình đã làm nên tích sự; họ đã tách rời những tội ác của tôi với những tội ác của đứa em trai lừng danh của tôi. Họ sẽ không chịu để cho tôi tước đoạt những di sản của Terry khi tôi sa cơ lỡ vận.

Một cuộc đời tôi dành để sợ hãi con người cuối cùng cũng đáng giá - con người chứng tỏ họ hoàn toàn đáng sợ. Cả đất nước đang trong cơn lốc xoáy thù hận, một lòng căm thù tội độ và không chừa điều gì, đến mức bạn khó lòng hình dung ai trong số họ còn hôn người thân chúc ngủ ngon buổi tối.

Đây là khoảnh khắc mà tôi cảm thấy số phận của mình - số làm kẻ bị căm ghét - đã đến, và đồng thời khoảnh khắc mà tôi nhận ra rằng ắt hẳn phải có liên quan gì đấy đến năng lượng tiêu cực. Tôi cảm nhận được làn sóng căm phẫn một cách sâu sắc, trong ruột gan mình. Thú thật, bạn phải tự hỏi làm sao họ lén đưa việc bãi bỏ án tử hình qua một đám đông cuồng nộ như thế. Tôi không lạ gì với việc chứng kiến lòng thù hận của đồng bào mình tập trung như những tia năng lượng ảo có sức hủy diệt qua ngần ấy năm: tôi nhớ một ông bộ trưởng có vợ lấy *tiền của người đóng thuế* để mua kính mát hàng hiệu, và sự nghiệp chính trị của ông bộ trưởng coi như tiêu tùng. Hóa đơn điện thoại của con trai ông ta! Hoặc bà nghị sĩ bị buộc phải phủ nhận những cáo buộc rằng bà đã cố tìm cách vào dự miễn phí Lễ hội Royal Easter. Dân chúng bức xúc vì bà không phải trả mười hai đô la. Mười hai đô la rẻ mạt! Hãy tưởng tượng họ sẽ làm gì với tôi!

Dĩ nhiên những khuôn mặt thẳng thốt ở các đối thủ chính trị của tôi khó lòng che giấu được nỗi vui sướng của họ; họ tôn sùng bất cứ thứ gì cho phép họ trông có vẻ phần nộ nhân danh cử tri. Chẳng tốn chút công sức nào, họ nghiền tôi nát bét. Họ được rảnh tay khỏi phải dựng lên một vụ bê bối để nướng chín tôi. Họ chỉ cần làm mỗi việc là ra vẻ sừng sốt và hành động thật nhanh, tỏ ra là người đập được chân lên cổ tôi. Tất cả bọn họ xếp hàng để hạ nhục tôi, giọng nói của họ nhúng đầy nước cống, xô đẩy nhau tránh ra để tranh công kể sức cho cú ngã của tôi.

Oscar bất lực không ngăn được tất cả chuyện này, nếu quả thực cậu ta muốn làm thế. Reynold đã tiếp quản vụ việc. Anouk đã cố gắng giải thích với bố chồng và nhờ ông ta giúp tôi, nhưng Reynold rất cương quyết. “Đã quá muộn rồi,” ông ta nói. “Con không thể ngăn cơn sóng hận thù một khi nó đã vỗ bờ.” Ông ta đã đúng. Tuyên bố vô tội thì chẳng ích gì. Tôi biết chuyện diễn ra thế nào. Tôi đã bị thái lát và xắt hạt lựu trong đầu mọi người, vậy thì tôi còn làm gì ở đây? Bạn có thể nhìn thấy điều đó trong mắt họ - họ kinh ngạc khi thấy tôi vẫn còn thở. Thật đáng sợ! Tôi đã nghĩ đến việc kêu gọi lòng độ lượng ở họ. Tôi thậm chí còn nghĩ sẽ nói với họ là tôi bị ung thư

nữa, nhưng tôi đã từ bỏ ý nghĩ đó. Tôi đã tấn công túi tiền của họ, và không có gì xoa dịu được họ. Họ có thể biết tin da tôi đang bị một đầu bếp mù lột ra vì nhầm tôi với một củ khoai tây không lỗ, và họ sẽ reo hò. Vui quá! Đường như trong xã hội chúng tôi, Cơ đốc giáo đã thâm nhập lâu dài trong lĩnh vực ăn miếng trả miếng nhưng lại ít tiến triển trong việc ứng dụng sự tha thứ vào thực tiễn.

Điều mỉa mai lớn nhất về toàn bộ chuyện này là những đợt hóa trị đã kết thúc và thành công. Vậy là đúng lúc tôi giành lại được sự sống của mình, nó lại trở nên không sống nổi. Các Phật tử nói đúng. Kẻ có tội không bị kết án tử hình, y bị kết án chung thân.

Buồn thay, Jasper cũng là người nhận quả báo. Tôi thật xấu hổ phải nói rằng nó rốt cuộc phải trả giá cho tội lỗi của bố nó. Nó bắt đầu nhận được những thông điệp như “Hãy nói với bố mày rằng tao sẽ giết ông ta!” Tội nghiệp thằng bé! Nó trở thành một dịch vụ tin nhắn dọa giết. Và đừng nghĩ rằng vợ tôi thoát được dễ hơn chút nào. Tội nghiệp Caroline! Tội nghiệp đứa trẻ trong rừng hoang! Nàng ngờ nghệch nhận trả lời phỏng vấn, nghĩ rằng nàng sẽ thanh minh được sự việc. Nàng không hiểu rằng họ đã xác định rõ vai trò của nàng và sẽ không chấp nhận để nó bị sửa hoặc điều chỉnh. Với việc chống lại tầng lớp lao động, chúng tôi đã mất cơ hội trở thành người Úc, và vì thế bị tước luôn quyền được đối xử bình đẳng. Họ giày xéo nàng. Lời nói dối thực sự của tôi bị phát hiện và ai nấy đều biết rằng Caroline và tôi đã lớn lên cùng nhau. Do đó việc nàng trở thành triệu phú khiến nàng trông có tội chẳng kém gì tôi. Nàng bị ép vào cảnh lau nước mắt trên đài truyền hình quốc gia. Tình yêu của tôi! Đám đàn bà con gái nhổ nước bọt vào mặt nàng trên đường. Nước bọt! Nước bọt thật! Và đôi khi nước bọt ấy không phải màu trắng mà là màu xanh thẫm bẩn thỉu của kẻ hút thuốc lâu năm. Caroline chưa chuẩn bị tâm lý cho chuyện này; ít nhất tôi còn có một tuổi thơ bị ngược đãi để chuẩn bị cho tôi, hàng vô số kinh nghiệm cay đắng để lót dạ tôi. Tôi khởi đầu là một kẻ bị khinh bỉ và kết cục cũng là như thế - khó lòng mà bức xúc quá nhiều về việc đó.

Và đây là phần buồn nhất, bị kịch thực sự: toàn bộ công cuộc cải cách của tôi đã bị bãi bỏ một cách có hệ thống, toàn bộ sự cách tân, toàn bộ quá trình bị bóp méo của tôi. Là thế đấy! Cuộc cách mạng xã hội ngắn nhất trong lịch sử! Lát cắt nhỏ nhỏ về lịch sử Úc này đã suy vong như một tai họa. Họ không còn thích trò hề mà tôi đạo diễn. Tất cả giờ đây đã rõ ràng với họ: họ đã bị lừa bịp. Chúng tôi trở lại đúng nơi xuất phát. Thậm chí còn lùi lại xa hơn. Họ nhanh chóng hạ tôi xuống thành một sai sót vô nghĩa, viết lại lịch sử ở tốc độ siêu âm. Nhiều tháng lịch sử bị xóa sạch bằng từng bản tin thời sự ba mươi phút. Mọi kênh truyền hình đều đưa lên khuôn mặt rầu rĩ của một người hưu trí kể về sự hi sinh của bà ta khi gửi một đô la mỗi tuần, toàn bộ những thứ bị mất mà bà lẽ ra đã mua được: sữa, nước rửa chén, và, không một chút châm biếm, những tờ vé số. Đúng, xổ số quốc gia đã kinh doanh trở lại. Người ta lại lao vào trò đỏ đen.

Tôi cố mỉm cười trước gương; nụ cười khiến nỗi buồn của tôi trông như một sự biến dạng vĩnh viễn. Đó là lỗi của tôi! Lẽ ra tôi không nên đấu với sự vô nghĩa của mình cũng như không nên chiến đấu với những khối u đó. Lẽ ra tôi nên nuôi dưỡng các khối u của mình cho đến khi chúng to lên và nung núc thịt.

Tôi dành phần lớn những ngày ấy nằm duỗi người trên sàn nhà trong phòng ngủ, gác cằm lên tấm thảm màu be cho đến khi cằm tôi cảm thấy màu be, và cả bên trong tôi cũng thế: phổi màu be, tim màu be bơm máu màu be qua những mạch máu màu be. Tôi đang nằm trên sàn thì Jasper xông vào, xâm lấn sự tồn tại màu be của tôi để nhấn lại tất cả những lời đe dọa giết chóc mà nó đã thay mặt tôi để nhận.

“Mà Tim Lung là gã quái nào thế?” nó hỏi.

Lăn người nằm ngửa, tôi kể với nó mọi chuyện tôi biết, vốn cũng chẳng nhiều nhận gì.

“VẬY là mẹ của con đã chết trên thuyền của lão trong một cuộc chiến băng nhóm của lão.”

“Con có thể nói vậy.”

“VẬY người đàn ông này đã giết mẹ của con.”

“Bà ấy tự tử.”

“Sao cũng được, tên khốn nạn này đã hủy hoại cuộc sống chúng ta. Không có lão, con hẳn đã có một người mẹ, và bố hẳn đã không trở thành kẻ bị căm ghét mới nhất ở Úc.”

“Có thể.”

“Eddie nói gì về lão?”

“Eddie chẳng nói gì cả.”

Đúng là thế. Chính quyền cũng đang gây khó khăn với gã, không chỉ vì gã là người quản lý của chương trình triệu phú. Với việc lưu trú quá hạn thị thực, gã đã là một tội phạm - họ tịch thu hộ chiếu của gã, vài ba hôm lại triệu tập gã để thẩm vấn một lần, nhưng vẫn chưa trục xuất gã về Thái Lan, vì vẫn cần gã cho việc điều tra. Ngay cả như thế, gã vẫn là kẻ bình thân duy nhất trong số chúng tôi. Sự bình thân của gã rất tự nhiên và không lay chuyển. Tôi bỗng đâm ra ngưỡng mộ gã, vì dù cho tôi nghi ngờ sự bình thân của gã chỉ là một cái mặt nạ, nhưng đó là cái mặt nạ cứng cáp và bền nhất mà tôi từng thấy.

“Chuyện này thật phức tạp,” Jasper nói. “Bố định làm gì?”

Ý hay. Đây là một vụ lừa đảo lớn. Mọi người đều nói: Martin, mi sẽ phải chuẩn bị vào tù. Làm sao bạn có thể *chuẩn bị* cho một việc như thế? Bằng cách nhốt mình trong tủ với ít bánh mì và nước nhạt? Nhưng tôi phải làm gì đó. Vận đen của tôi đang chất chồng - thật ngu ngốc, chính quyền thậm chí sắp mở lại hồ sơ vụ *Cấm nang tội ác*. Bỗng dưng họ nhận thấy rằng cuối

cùng thì họ cũng có một vụ án phải giải quyết. Tôi giống như một tòa nhà vô chủ nằm trong diện giải tỏa, và mọi người đang vây xung quanh để xem.

Hi vọng duy nhất của tôi là cố gắng trả lại ít tiền, biết đâu làm thế sẽ xoa dịu họ phần nào. Tôi sẽ kiên trì thuyết phục rằng tôi cũng bị lừa bịp như họ, và rằng tôi sẽ làm mọi thứ trong khả năng của mình để trả lại từng xu, dù cho tôi có phải làm việc đó cả đời. Đó là một kế hoạch yếu ớt, nhưng tôi vẫn thử. Tôi phải bán mê cung của mình. Thật đau lòng khi phải chia tay với thứ mà tôi đã thiết kế thật tỉ mỉ và thổi vào sự sống, không phải để đạt được mơ ước hạnh phúc mà để đạt được một mơ ước về sự ngờ vực và lòng căm thù sâu sắc, một mơ ước ẩn nấp, một mơ ước mà tôi đã biến thành sự thật - nó đã che giấu tôi một cách trung thành trong nhiều năm.

Vào ngày đấu giá, người nào có miệng biết nói cũng khuyên tôi không nên đến, nhưng tôi không thể cưỡng lại mong muốn nhìn xem ai sẽ là chủ sở hữu mới. Jasper cũng có ở đó; dù sao thì, cái chòi của nó sẽ bị bán kèm theo mê cung, cái chòi mà cả hai chúng tôi đã giả vờ do mình tự tay dựng lên. Số người có nhã ý mua lên đến một nghìn. Tôi không biết bao nhiêu người có ý định mua thật và bao nhiêu người đến chỉ để hóng hớt.

Tôi cảm thấy một cơn rùng mình buồn nôn khi tôi đến nơi. Mọi người đều nhìn tôi và rì rầm. Tôi quát lên rằng lầm bầm là sự thoái hóa của lời nói. Chẳng ai nói gì sau đó. Tôi chọn chỗ đứng dưới cái cây mà tôi ưa thích, nhưng nó không xoa dịu sự bại trận của tôi; kẻ thù đang uống rượu vang sủi tăm ở giữa cái pháo đài được thiết kế để giữ hãn khỏi bén mảng đến. Dù vậy, mọi người nhanh chóng kẹt trong hàm răng của nó; thật hả hê khi thấy nhiều người phải được cứu ra từ mê cung. Việc đó làm trì hoãn chương trình. Khi buổi đấu giá chính thức bắt đầu, người điều khiển đọc một bài phát biểu ngắn về ngôi nhà và mê cung, gọi nó là “vương quốc của một trong những đầu óc gây tranh cãi nhất nước Úc,” điều đó khiến tôi cảm thấy bất an, bồn chồn, đồng thời mang lại cảm giác tự hào ngạo mạn. Tôi khoanh tay như bậc đế vương, dù tôi biết họ nghĩ tôi thật buồn cười và chẳng giống một ông vua mất ngai tí nào. Cái mê cung phơi bày mức độ của nỗi lo sợ

căng phòng, tâm trạng bất an và chứng hoang tưởng của tôi, vì thế tôi cảm thấy về mặt tâm lý mình đang trần truồng đứng đó. Họ có biết toàn thể họ đã tụ tập tại nơi chứng minh luận điểm của tôi rằng tôi là người đàn ông sợ hãi nhất trên đời không?

Cuối cùng, vì sự kỳ lạ, điên khùng, hoặc tai tiếng của nó, cái mê cung và hai ngôi nhà nằm trong nó đã được bán với mức giá đáng ngạc nhiên, 7,5 triệu đô la, gần gấp mười lần giá trị của chúng. Điều này, như dự đoán, đã khiến cả giới báo chí và những đối tượng trung thành của nó, dân chúng, tin rằng tôi là một người giàu, điều đó đương nhiên chỉ càng củng cố lòng căm ghét của họ dành cho tôi. Những người mua, theo tôi được biết, điều hành một chuỗi cửa hàng nội thất đắt tiền, và họ dự định mở nơi này thành điểm tham quan. Ôi dào. Xét về mặt sỉ nhục, đó không phải là điều tồi tệ nhất.

Tôi dọn sách, đồ đạc của mình cùng với bản thân mình vào một căn hộ mà Anouk đã thuê cho tôi và Caroline. Tôi thậm chí còn không có cơ hội trao 7,5 triệu đô la của mình cho mọi người như trao miếng thịt cho một con chó thà cắn chân tôi còn hơn. Chính phủ tịch thu toàn bộ tài sản và phong tỏa tài khoản ngân hàng của tôi. Bị tịch thu và phong tỏa, và chỉ còn chờ chính quyền truy tố, tôi trở thành kẻ hoàn toàn bất lực.

Vậy thì - nếu tôi sắp tiêu tùng, tôi muốn lôi ai đó theo. Nhưng ai mới được? Tôi chẳng rồi hơi đi ghét những người đồng bào của mình vì đã ghét tôi. Tôi chắt chiu từng giọt trong bể chứa nỗi giận bao la của mình để ghê tởm bọn nhà báo, những nhà quan sát đạo đức giả tạo, hợm hĩnh, lúc nào cũng sôi sục. Vì những gì bọn họ đã làm với mẹ tôi, bố tôi. Vì Terry yêu dấu. Vì đã căm ghét tôi. Đúng, tôi sẽ trả thù bọn họ. Tôi bị sự trả thù này ám ảnh. Đó là lý do vì sao tôi không sụp đổ. Tôi chưa sẵn sàng vỡ vụn. Tôi hoài thai một dự án cuối cùng. Một dự án thù hận. Một dự án báo thù, bất chấp thực tế rằng tôi không giỏi trả thù, dù đó là thú tiêu khiển lâu đời nhất của nhân loại. Tôi cũng chưa bao giờ phải đứng ra bảo vệ danh dự cho mình. Thú thật, tôi không biết làm sao người ta có thể nói ra từ “danh dự” với nét mặt tỉnh rụi. Tôi hỏi bạn - đâu là điểm khác nhau giữa “danh dự ô uế” với “cái

tôi méo mó”? Còn ai *thực sự* tin vào thứ rác rưởi này? Không, tôi muốn trả thù đơn giản vì truyền thông đã làm tổn thương cái tôi của tôi, bản sắc của tôi, và cái siêu ngã của tôi, tất tần tật, hết lần này đến lần khác. Và tôi sẽ xử đẹp bọn họ.

Tôi vay tiền của Caroline và nói với nàng đó là chi phí pháp lý. Rồi tôi đến nhà một thám tử tư tên là Andrew Smith. Ông ta làm việc ở nhà với vợ và con chó xù và trông giống như một nhân viên kế toán, không phải một thám tử tư. Thật ra, trông ông ta không giống như đang làm chuyện gì riêng tư. Khi tôi ngồi xuống trong phòng ông ta và gỡ mũ trùm, mắt kính ra, ông ta hỏi tôi ông ta có thể làm gì cho tôi. Tôi trình bày tất cả với ông ta. Và thật chuyên nghiệp hết sức, ông ta kiềm nén không đánh giá tôi vì cái kế hoạch nhỏ nhen, ác ý, đầy thù hận của tôi. Ông ta im lặng lắng nghe, và cuối cùng đôi môi mỏng nở nụ cười đắc ý, chỉ một bên môi nhếch lên, rồi ông ta nói, “Tôi sẽ bắt tay vào làm ngay.”

Chỉ hai tuần sau, Andrew Smith đến gặp tôi với nụ cười nhếch mép đó. Ông ta thực hiện sứ mệnh của mình chu đáo như tôi đã kì vọng - ông ta đã phạm không biết bao nhiêu luật đời tư và giao cho tôi một bộ hồ sơ. Khi ông ta cho chó ăn, tôi xem qua các tập tin, cười khúc khích, há hốc mồm, và cười ha hả. Đó là một bộ hồ sơ tuyệt cú mèo, và nếu không vì đã có kế hoạch khác cho nó, thì ắt hẳn tôi đã xuất bản nó thành tiểu thuyết và lọt vào danh sách tác giả có sách bán chạy rồi. Bây giờ tất cả những gì tôi phải làm là học thuộc lòng nó.

Sau đó tôi bắt tay vào làm một chuyện thực sự bẩn thỉu nhất mà tôi từng làm.

Buổi họp báo trực tiếp tổ chức tại bậc tam cấp của Nhà hát Con sò không vì lý do gì. Hương vị của cảng biển và của truyền thông hỗn độn hòa lẫn vào không khí buổi sáng. Mỗi nhà báo, người dẫn chương trình thời sự, người làm chương trình phát thanh, và nhân vật truyền thông ở Sydney đều đã có

mặt, và tất cả chúng tôi đều đứng đấy bé nhỏ trước hình khối kì lạ của nhà hát nổi tiếng. Cuộc họp mặt này, nó có tầm quan trọng. Tôi và giới truyền thông, như người chồng và người vợ đã li dị, lần đầu gặp lại nhau sau nhiều năm tại đám tang của đứa con duy nhất của họ.

Tôi vừa kiêu hãnh đứng vào bụi, bọn họ đã đặt ra những câu hỏi soạn sẵn, cứ như đang bào chữa một lý tưởng cao cả. Tôi cắt ngang bọn họ.

“Hồi những động vật lưỡng tính của báo chí. Tôi đã chuẩn bị một thông cáo ngắn: các người sẽ không biết sự tử tế nếu nó xuất hiện và ỉa vào mặt các người. Thế đấy. Tôi đã bảo nó rất ngắn mà. Nhưng tôi đến đây không phải để giải thích với các người tại sao các người là bản sao con người cũ của các người, tôi đến đây để trả lời câu hỏi của các người. Và tôi biết các người đều rất thích cùng một lúc gào to câu hỏi của mình mà không hoặc rất ít tôn trọng những người đồng nghiệp có giọng nói nhỏ, yếu ớt của các người, do đó tôi sẽ làm việc với từng người một, và các người có thể đặt câu hỏi của mình theo cách đó, lần lượt từng người.”

Tôi ra hiệu cho tay nhà báo đứng gần tôi nhất. “A, ông Hardy, tôi rất mừng khi gặp ông ở đây chứ không phải ở văn phòng tư vấn cờ bạc của ông, nơi mà ông đến vào các ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Câu hỏi của ông là gì? Không? Không có câu hỏi à?”

Bọn họ nhìn nhau bối rối.

“Thôi được. Còn anh thì sao, anh Hackerman? Tôi hi vọng anh không quá mệt mỏi - nói gì đi nữa, một người đàn ông có một vợ và hai cô bồ nhí thì thể lực phải dồi dào lắm. Cô bồ thứ nhất của anh, sinh viên báo chí hai mươi tư tuổi Eileen Bailey, và cô bồ thứ hai của anh, cô em vợ June, rõ ràng không làm cho anh bận bịu như người ta nghĩ nhỉ.”

“Có chuyện gì vậy? Câu hỏi đâu cả rồi? Còn ông thì sao, ông Loader? Tôi hi vọng ông sẽ không lấy câu hỏi đập tôi như ông đã đập vợ ông - năm lần,

một lần cảnh sát phải can thiệp. Vợ ông bãi nại là do bà ấy yêu ông hay vì bà ấy sợ ông? Dù sao thì, ông muốn biết gì nào? Không gì hết à?”

Tôi chưa chịu thôi. Tôi tuôn một tràng. Tôi lôi hết bí mật ra ánh sáng. Tôi lần lượt hỏi về các chuyên viên cố vấn hôn nhân của họ, các cuộc phẫu thuật dương vật, ghép tóc, phẫu thuật thẩm mỹ, về một gã đã lừa em trai của mình để cuồn của thừa kế, về bảy người bị nghiện cocaine và một tên bỏ vợ ngay sau khi cô ta phát hiện bị ung thư vú. Bằng cách lăng mạ họ từng người một, tôi đã biến đám đông tụ hội thành từng cá nhân một lần nữa. Bọn họ không kịp trở tay, lúng ta lúng túng và vã mồ hôi dưới ánh sáng chói chang từ tâm điểm chú ý của chính họ.

“Chẳng phải mới tuần trước ông nói với bác sĩ tâm lý của mình rằng ông luôn muốn cưỡng hiếp một cô gái sao? Tôi có băng ghi âm đây này,” tôi nói, sờ vào cặp tã của mình. Vài ba vụ buộc tội bôi nhọ và xâm phạm đời tư thì có thá gì khi mà tôi sắp tiêu tùng vì tội lừa đảo? “Còn ông, Clarence Jennings từ 2CI. Tôi nghe một thợ làm tóc nói rằng ông chỉ thích ngủ với vợ mình khi bà ta hành kinh. Tại sao vậy? Xem nào! Công khai chuyện ấy đi! Công chúng có quyền được biết!”

Bọn họ chìa ống kính và micro vào nhau. Bọn họ muốn làm cho người khác câm miệng, nhưng họ không thể bỏ lỡ tin sốt dẻo khi sự cạnh tranh ở ngay đây cạnh họ. Họ không biết phải làm gì hoặc hành động thế nào. Cảnh tượng thật hỗn loạn! Bạn không thể xóa một buổi phát sóng trực tiếp; đời sống riêng tư của họ đã bị tiết lộ qua những cái máy truyền hình và phát thanh viên ở khắp mọi nơi, và họ biết thế. Theo thói quen, họ lên án nhau, nhưng rồi đến lượt họ bị lên thớt. Họ nhìn tôi trừng trừng, nhìn nhau trừng trừng, thảng thốt, ê chề, như những khúc xương bị gặm mòn được dựng đứng lên. Một người cởi áo khoác và tháo cà vạt. Một kẻ khác thút thít. Số đông mang nụ cười sợ hãi. Họ có vẻ do dự, không dám nhúc nhích lấy một centimet. Bị bắt quả tang đang tụt quần xuống! Rốt cuộc! Những người này từ lâu đã cướp đi tầm quan trọng của chủ thể mà họ khai thác tin, vênh vênh váo váo cứ như họ mới là người nổi tiếng, song lại đình ninh sai lầm rằng

cuộc sống của họ là của riêng họ. Ôi, không còn nữa. Họ bị sập cái bẫy đạo đức do chính họ giăng ra. Bị đóng dấu bằng chính xiềng xích của họ.

Tôi nháy mắt đều với họ để họ biết chắc rằng tôi đã tận hưởng hết cỡ việc xâm phạm vào lãnh địa cuộc sống của họ. Nỗi sợ hãi nằm trong cuống họng họ - họ đã hóa đá. Thật ấn tượng khi chứng kiến sự sụp đổ của một đám đông niềm kiêu hãnh.

“Bây giờ về nhà,” tôi nói, và họ làm theo. Họ ra về để nhấn chìm muộn phiền trong bia và bóng tối. Tôi ở một mình, với sự im lặng nói lên mọi điều mà nó vẫn luôn nói.

Tối hôm đó tôi ăn mừng một mình trong căn hộ của Caroline. Nàng ở đó, nhưng không mặn mà lắm dù chỉ một bọt bong bóng sâm banh nhân danh thăng lợi.

“Ôi, việc đó thật trẻ con,” nàng nói, đứng cạnh tủ lạnh và ăn kem đựng trong hộp giấy. Dĩ nhiên nàng nói đúng. Dầu vậy, tôi cảm thấy sững sờ. Thì ra, sự trả thù là khát khao tinh khiết duy nhất từ thời trai trẻ của tôi vẫn tồn tại vẹn nguyên, và sự thỏa mãn của nó, dù có trẻ con thế nào đi nữa, vẫn xứng đáng ít nhất một ly Moet et Chandon. Nhưng tình thế khó tránh khỏi đã bủa vây lấy tôi: họ sẽ sớm đến tìm tôi với sức mạnh nhân đôi. Tôi phải lựa chọn vào *chính lúc này* giữa thực tế nhà tù và thực tế tự tử. Tôi nghĩ lần này tôi quả thực sẽ phải tự kết liễu mạng sống. Tôi không ở tù nổi. Tôi bị ám ảnh trước mọi thể loại đồng phục và hầu hết thể loại quan hệ đồng tính nam. Vậy thì tự tử. Theo thông lệ của xã hội này, tôi đã chứng kiến con trai mình trưởng thành, vì thế cái chết của tôi sẽ đáng buồn nhưng không bị kịch. Những bậc cha mẹ sắp chết được phép than khóc vì đã không nhìn thấy con cái họ lớn lên, không phải vì không nhìn thấy chúng già đi. Ái chà, mẹ kiếp - có thể tôi muốn nhìn thấy con tôi bạc đầu và già xạm dù cho tôi phải làm việc đó qua lớp kính mờ đục của tiết đông giá lạnh căm.

Cái gì thế? Tôi nghe tiếng xe. Mẹ kiếp. Tôi nghe tiếng bước chân. Nhịp điệu ám ảnh của bước chân. Chúng dừng lại. Giờ tôi nghe tiếng gõ cửa! Ai đó đang gõ cửa! Tự tử? Ở tù?

Ồ, bạn biết gì không: một phương án thứ ba!

Tôi phải kết thúc chuyện này thật nhanh. Không còn nhiều thời gian.

Tôi đi ra khỏi phòng ngủ và trông thấy Caroline đang cuộn mình trên ghế sofa như một con chó gầy nhom dài thượt. “Đừng mở cửa,” nàng bảo, không nói to ra những từ này mà nhép miệng không một tiếng động. Tôi tháo giày ra và rón rén đi tới cửa. Ván sàn kêu cọt kẹt dưới chân tôi. Tôi nghiêng rặng, tiến thêm vài bước kéo kẹt nữa, rồi nhìn qua lỗ nhỏ trên cửa.

Anouk, Oscar Hobbs và Eddie đang đứng đó với những cái đầu to lồi lên. Tôi mở cửa. Tất cả họ đi vội vào trong.

“Được rồi. Tôi đã nói chuyện với một người bạn trong cảnh sát liên bang,” Oscar nói. “Tôi được tin mật báo. Họ sẽ đến bắt ông vào ngày mai.”

“Sáng hay chiều?” tôi hỏi.

“Việc đấy quan trọng không?”

“Có thể một chút. Tôi có thể làm được khối việc trong năm, sáu giờ đồng hồ.” Đó chỉ là động thái làm ra vẻ can đảm. Sự thật là, tôi chưa bao giờ làm được chuyện gì trong năm, sáu giờ đồng hồ. Tôi cần tám giờ.

“Và *hắn* làm gì ở đây?” tôi hỏi, chỉ vào Eddie.

“Chúng ta phải đi khỏi đây,” Eddie nói.

“Ý mày là - chạy trốn?”

Eddie dùng hết sức bình sinh để gật đầu đến độ gã nhón người trên đầu ngón chân.

“À, nếu tao quyết định bỏ chạy, cái gì khiến mày nghĩ tao sẽ chạy với mày? Và chúng ta có thể đi đâu mới được? Toàn nước Úc giờ đã biết mặt tao, và đó không phải là thứ họ hoan nghênh.”

“Thái Lan,” Eddie nói. “Tim Lung đã đề nghị che giấu ông.”

“Thằng khốn đó! Cái gì khiến mày nghĩ...”

“Ở đây ông sẽ chết trong tù, Marty.”

Câu nói đó giải quyết mọi chuyện. Ngay cả việc tôi đi ở tù cũng không thể làm cho Eddie cút xéo. “Nhưng chúng ta sẽ bị chặn lại ở sân bay. Họ sẽ không bao giờ để tao đi khỏi nước này.”

“Đây,” Eddie nói, đưa cho tôi một phong bì màu nâu. Tôi nhìn vào trong và lôi chúng ta. Hộ chiếu Úc. Bốn quyển. Một cho tôi, một cho gã, một cho Caroline, và một cho Jasper. Ảnh của chúng tôi dán trên đó nhưng tên thì khác. Jasper và tôi là Kasper và Horace Flint, Caroline là Lydia Walsh, còn Eddie là Aroon Jaidee.

“Làm sao mày có được mấy thứ này?”

“Nhờ Tim Lung.”

Khuất phục trước sự thôi thúc, tôi nhặt một tàn thuốc lên và dí nó vào tường. Nó không làm thay đổi gì cả.

“Nhưng vẫn là mặt tao trên hộ chiếu!” tôi thốt lên.

“Đừng lo lắng về chuyện đó,” Eddie nói. “Tôi đã giải quyết xong cả rồi.”

Caroline vòng tay quanh người tôi và chúng tôi tấn công nhau bằng những câu hỏi thì thầm, mỗi người đều sợ phải thừa nhận những mong muốn của người kia vì cho rằng chúng đối lập nhau.

“Anh có muốn em đi cùng anh không?” Caroline hỏi.

“Em muốn làm gì?”

“Liệu em có khiến cuộc sống anh khó khăn hơn trong lúc chạy trốn? Liệu em có làm vương chân?”

“Em có muốn ở lại không?” tôi mệt mỏi hỏi.

“Mẹ kiếp, Martin, cứ trả lời em có hay không. Anh có muốn em đối phó vụ của anh ở đây không?” Caroline đề nghị, ý tưởng này đã đến môi nàng cùng lúc với khi nó chạm não nàng. Tôi hiểu rằng những câu hỏi của nàng đã là những câu trả lời phủ màn mỏng.

“Caroline,” Anouk nói, “nếu Martin mất tích, cảnh sát sẽ không dễ yên cho chị đâu.”

“Công chúng cũng thế,” Oscar phụ họa.

Caroline đang đau khổ. Khuôn mặt nàng có vẻ dài ra như cái bóng. Tôi nhìn những suy nghĩ mâu thuẫn hiện lên trong mắt nàng.

“Em sợ,” nàng nói.

“Anh cũng thế.”

“Em không muốn xa anh.”

“Anh không muốn bị bỏ rơi.”

“Em thật sự yêu anh.”

“Anh vừa nghĩ rằng...”

Nàng đặt ngón tay lên môi tôi. Bình thường tôi rất ghét bị người ta bảo im, nhưng tôi lại rất thích phụ nữ đặt ngón tay lên môi tôi.

“Chúng ta sẽ đi cùng nhau,” nàng hỗn hển nói.

“Được, bọn tao sẽ đi,” tôi nói với Eddie. “Nhưng tại sao mày lại làm hộ chiếu cho Jasper? Nó không cần chạy trốn.”

“Tôi nghĩ nó nên làm thế,” Eddie nói.

“Nó sẽ không chịu.”

“Một gia đình gắn bó với nhau...” gã nói, bỏ lửng. Có lẽ gã nghĩ rằng tôi sẽ nói nốt câu ấy hộ gã. Làm sao tôi nói được? Tôi chẳng biết chuyện gì xảy ra cho một gia đình gắn bó với nhau.

Đó có lẽ là khoảnh khắc buồn nhất trong cuộc đời tôi, chia tay Anouk. Thật kinh khủng khi tôi không thể nói sẽ sớm gặp lại cô ấy, hoặc thậm chí gặp lại sau. Sẽ không có chuyện gặp sớm. Hay gặp muộn. Chỉ vậy thôi. Trời tối dần. Mặt trời đang vội vã lặn. Mọi thứ đã tăng tốc. Không khí thật nặng nề. Oscar chưa bao giờ quên rằng cậu ta đánh liều khi đến đây; cậu ta nhíp ngón tay trên đùi với cường độ ngày càng nhanh. Cát đang chảy xối xả trong chiếc đồng hồ cát. Anouk buồn rười rượi. Chúng tôi không phải ôm nhau mà là ghì chặt lấy nhau. Chỉ vào thời khắc chia tay bạn mới hiểu được chức năng của một người: Anouk đã có mặt để cứu tôi và cô đã làm thế, nhiều lần rồi.

“Em không biết phải nói sao,” cô ấy nói.

Tôi thậm chí không biết làm sao để nói câu “Anh không biết phải nói sao.” Tôi chỉ ôm chặt cô ấy trong khi Oscar hăng giọng hàng tá lần. Rồi họ ra đi.

Giờ thì tôi đã hành lý chẵn chu và chờ đợi. Máy bay sẽ cất cánh trong khoảng bốn giờ nữa. Caroline đang gọi tôi. Dù vì lý do nào đó nàng gọi tôi là Eddie. Eddie trả lời. Họ không nói chuyện với tôi.

Tôi nghĩ tôi sẽ đặt bản thảo này lại đây trong một cái hộp trong căn hộ, và biết đâu một ngày nào đó nó sẽ được tìm thấy và ai đó đủ thông minh để xuất bản nó sau khi tôi chết. Mà nó cũng có thể có tác dụng đính chính sau khi tôi chết. Chắc chắn truyền thông và công chúng sẽ xem cuộc đào tẩu của chúng tôi như bằng chứng cụ thể về tội lỗi của chúng tôi - họ không đủ sức nhìn thấu vào tâm lý con người để biết rằng bỏ trốn chỉ là bằng chứng của sự sợ hãi.

Và giờ đây, trên đường đến sân bay, chúng tôi phải dừng lại ở căn hộ của Japser và chia tay cả nó. Làm sao tôi có thể nói lời chia tay với con trai mình? Lúc nó dọn nhà đi đã rất khó khăn rồi, nhưng từ ngữ nào sẽ làm nên câu nói chia tay rằng tôi sẽ sống những ngày tháng còn lại của đời mình làm Horace Flint ở Thái Lan trong một ổ tội phạm? Tôi nghĩ mình sẽ sưởi ấm nó bằng lời an ủi rằng bố của nó, Martin Dean, sẽ không bao giờ bị xóa bỏ, mà người nằm trong mồ ở một cái nghĩa trang sinh lầy của Thái Lan là Horace Flint. Điều đó sẽ làm nó vui lên. Được rồi. Bây giờ đúng là Caroline đang gọi tôi. Chúng tôi phải đi. Câu văn tôi đang viết sẽ là câu cuối cùng mà tôi viết ra.

SÁU

I.

Tại sao, ôi tại sao tôi cũng chạy trốn? Tại sao tôi lại muốn cùng chia sẻ số phận với bố, sau tất cả những gì đã xảy ra giữa hai chúng tôi? Vì tôi là đứa con trai hiếu thảo? Bạn không thể biết được. Tôi yêu bố tôi, bất kể tình yêu ấy khiếm khuyết ra sao. Đó có phải là lý do không? Ý tôi là, lòng trung thành là một chuyện, nhưng nói cho cùng, bố, người đã hủy hoại cuộc đời tôi. Thế lẽ ra đã đủ cho tôi có quyền để mặc ông lao vào thế giới hoang dã mà không có tôi. Việc ông can thiệp vào chuyện tình cảm của tôi là không thể tha thứ. Thôi được, chuyện tôi yêu một người con gái không phải là một cô gái mà là một tòa nhà bốc cháy, đấy không phải lỗi của bố. Và cũng không phải lỗi của ông khi cô ta chọn một người đàn ông khác chứ không phải tôi. Tôi chẳng có cơ gì để kêu ca; tôi là tôi, và thật đáng xấu hổ như thế. Không phải lỗi của bố khi tôi không thể dùng vũ lực đối với tình cảm của cô ấy, khi tôi chẳng nghĩ ra được một lời đề nghị mà cô ấy không thể khước từ. Vậy là cô ấy khước từ tôi, thế thôi. Có phải là lỗi của bố khi cái dinh thự bốc cháy này yêu gã bạn trai cũ thất bại của cô ấy và hi sinh chúng tôi trên bệ thờ của tình yêu đó? Không, không phải. Nhưng tôi vẫn trách ông. Đó là cái hay khi trách móc; tôi thích đưa cô ấy đi đâu thì đưa, miễn bàn.

Việc Eddie gian lận trong quá trình chọn triệu phú và đẩy bố vào chỗ chết là một cú đâm lén nóng hổi mà tôi tha thiết muốn kể cho bạn gái của mình nghe trước khi tin tức xì ra, dù nghiêm túc mà nói, cô ấy không còn là bạn gái tôi nữa. Có lẽ đó chỉ là một cái cớ hay để gặp lại cô ấy - tiết lộ bí mật gia đình. Và tôi thì cần một cái cớ. Hỏa ngục đã bỏ tôi, mà việc giữ liên lạc với người đã bỏ bạn là chuyện nan giải, thật sự rất, rất khó để không lộ vẻ thảm hại. Tôi đã hai lần tìm cách gặp cô ấy, và cả hai lần tôi đều trông rất thảm hại. Lần đầu tiên tôi trả lại cái áo ngực mà cô ấy để quên trong chòi

của tôi, còn lần thứ hai tôi trả lại cái áo ngực của cô ấy mà thực ra tôi mới mua buổi sáng hôm đó trong một cửa hàng bách hóa. Chẳng có lần nào cô ấy vui vẻ gặp tôi - cô ấy nhìn tôi tựa như tôi chẳng là cái đinh gì trong mắt cô ấy.

Lần thứ ba tôi đến nhà cô ấy và đặt ngón tay lên chuông điện. Tôi nhớ đó là một ngày rất đẹp, với những dải mây gân guốc xoáy trong gió mới, không khí có mùi nước hoa nồng nàn, đậm đặc như loại nước hoa đắt tiền mà các quý bà giàu có xức lên lỗ mề của họ.

“Anh muốn gì?” cô ấy sốt ruột hỏi.

“Không có gì. Anh chỉ muốn nói chuyện thôi.”

“Em không thể nói chuyện về chúng ta được nữa bởi vì chẳng còn chúng ta nữa. À, có một chúng ta, nhưng không phải là anh và em. Đó là em và Brian.”

“Chúng ta chỉ làm bạn thôi, không được sao?” tôi hỏi (thảm hại rồi đây).

“Bạn,” cô ấy chậm rãi trả lời, với ánh mắt bối rối, cứ như tôi vừa hỏi cô ấy rằng chúng tôi có thể làm cá được không.

“Thôi nào,” tôi nói. “Chúng ta đi dạo nhé.”

“Em không muốn đi.”

“Chỉ đi vòng quanh tòa nhà thôi mà.”

Cô ấy xiêu lòng, và trên đường đi tôi kể với cô ấy mọi chuyện xảy ra về các triệu phú, chuyện Eddie đã lừa bố trắng trợn để biến gần hết bạn bè của ông ta thành người trúng giải, và chuyện nếu có ai phát hiện ra, ông ta sẽ bị hành quyết.

Tôi nhớ lúc ấy tôi chỉ đơn giản là muốn thân thiết với cô ấy trở lại, dù chỉ trong một khoảnh khắc, và tiết lộ điều bí mật có khả năng hủy diệt cuộc đời của chúng tôi dường như là cách để đạt được điều đó. Nó chẳng đem lại

điều gì cả. Thực tế, khi đã trút cạn bầu tâm sự, cảm giác khi ấy lại cực kì bất mãn. “Nói gì đi nữa, bố của anh cũng bị điên mà,” cô ấy nói, như thể việc này có liên quan phần nào. Khi chúng tôi trở lại khu nhà của cô ấy, cô ấy trở nên nghiêm túc. Tôi biết thế vì cô ấy nắm tay tôi. “Em vẫn còn cảm giác với anh,” cô ấy nói. Tôi định nói gì đó. Tôi biết thế vì tôi đã mở miệng, nhưng cô ấy cắt ngang tôi. “Nhưng em có cảm giác mạnh hơn dành cho anh ấy.” Vậy là tôi hiểu ra, đó là một cuộc cạnh tranh về sức mạnh trong cảm giác của cô ấy. Brian sẽ nhận được toàn bộ những phần mạnh; tôi sẽ nhận những gì còn lại, những tình cảm hờ hững, thoi thóp, nhạt nhòa. Thảo nào tôi chẳng cảm nhận được chúng.

Dĩ nhiên tôi buộc cô ấy thề không được kể cho bất kì ai về bí mật mà tôi vừa kể. Và dĩ nhiên cô ấy đã kể cho người đàn ông mà cô ấy yêu, vì vô tình tôi đã cho cô ấy một tin sốt dẻo để cứu vãn sự nghiệp báo chí tiêu điều của ông ta.

Vậy đó có phải là lý do tôi cùng với Eddie, bố và Caroline chạy trốn? Tôi đi theo để tìm kiếm sự tha thứ? Có lẽ, mà tại sao tôi phải ở lại? Tôi đã có một năm tồi tệ nhất đời mình. Khi Hỏa ngục Cao vút bỏ tôi, tôi đã dọn từ cái mê cung rộng rãi của bố đến một căn hộ dài và hẹp chẳng hơn gì một cái hành lang được tô vẽ, với một phòng tắm và một khoảng trống hình chữ L ở cuối để đặt một cái giường đơn và bất cứ thứ gì hình chữ L tình cờ vớ được quanh đó. Việc chuyển chỗ từ rừng vào phố đã có tác động bất ổn nghiêm trọng năm ngoài dự đoán đối với tôi. Trong căn chòi của mình, tôi được ở gần tiếng nói của trái đất và không bao giờ phải cố gắng để cảm thấy thoải mái. Giờ đây, trong thành phố, tôi thấy mình bị cắt đứt khỏi mọi ảo giác mà tôi ưa thích. Tôi đã bỏ bản thân ở lại. Bị trục xuất khỏi nguồn cội, tôi cảm thấy hoàn toàn lênh đênh.

Rồi, khi bố trở thành người của công chúng được cả quốc gia ngưỡng mộ, tôi sẽ phải thừa nhận điều này - danh vọng của ông đã tác động mạnh đến tôi. Làm sao hai mươi triệu con người có thể thích người đàn ông cáu bẳn ấy? Ý tôi là, mới sáu tháng trước ông còn không kiếm đủ mười người bạn

vào một căn phòng để ăn tối! Dù sao thì thế giới vẫn chưa rơi khỏi bản lề; vào một buổi chiều êm dịu, bố đến chỗ làm thăm tôi, mặc complet, nom ông cứng nhắc như không thể gập được gối. Ông đứng lóng ngóng trong góc làm việc khép kín của tôi, trông tựa một cái nhà được dựng lên bằng ván ép, và cuộc đối đầu buồn bã, lạnh lẽ của chúng tôi đạt đến đỉnh điểm khi ông nói với tôi về cái tin đáng sợ đó. Ông cũng chẳng cần phải nói ra. Tôi không rõ tại sao, nhưng tôi đã biết. Ông bị ung thư. Ông không thấy được là tôi đã biết ngay khi ông đến ư? Thực tình tôi phải che mắt mình trước cái nhìn trừng trừng của tử thần.

Đây là những ngày lạ lùng, đầy biến động; bố cưới bạn gái cũ của em trai mình, Anouk cưới con trai của một triệu phú, bố bị bạn thân phản bội, tôi bị tình yêu đích thực của mình phản bội, còn ông thì bị cả một quốc gia căm ghét. Trên truyền thông, có muôn hình vạn trạng lời mô tả về ông: một doanh nhân, một kẻ lừa đảo, một người Do Thái. Tôi nhớ ông thường bị ám ảnh với việc không thể xác định được bản thân mình. Nghe bản thân bị phân chia theo cách này chỉ càng nhắc ông nhớ mình không phải là ai.

Mọi việc trở nên không ổn. Tôi bị người lạ dọa giết. Tôi phải xin nghỉ phép ở chỗ làm. Tôi cô đơn. Tôi đi lang thang trên đường vô định và cố giả vờ như nhìn thấy Hỏa ngục khắp nơi, nhưng ở Sydney chẳng có mấy người tóc đỏ cao trên mét tám, và tôi cuối cùng lại nhầm cô ấy với những người thay thế buồn cười nào đó. Thúc thủ về căn hộ của mình, tôi trở nên trầm cảm đến mức khi tới giờ ăn, tôi nghĩ: Có gì cho mình? Buổi tối tôi cứ mơ thấy một khuôn mặt duy nhất, khuôn mặt mà tôi từng mơ thấy khi còn bé, khuôn mặt xấu xí méo mó trong tiếng thét lạnh căm, khuôn mặt mà đôi khi tôi nhìn thấy cả trong lúc thức. Tôi muốn bỏ chạy, nhưng tôi không biết chạy đi đâu, và, tệ hơn nữa, tôi không còn tha thiết cả đến việc mang giày. Đó là lúc tôi bắt đầu nghiện thuốc lá và thuốc phiện nặng, ăn ngũ cốc từ trong hộp, nốc vodka từ trong chai, nôn mửa cho đến khi ngủ, khóc không lý do, độc thoại bằng giọng nghiêm khắc, và đi tới đi lui trên đường sá đông nghịt người, không giống tôi, họ rõ ràng *không* gào thét bên trong và *không* bị tê

liệt vì thiếu quyết đoán và *không* bị từng người một trên châu lục đảo đe tiện này cắn ghét.

Tôi nằm bẹp trên giường, dưới tấm drap, và cứ nằm đấy, cho đến khi bị lay dậy khỏi giấc ngủ say bí tỉ vào một buổi chiều và thấy đôi mắt xanh lục của Anouk nhìn tôi.

“Tôi gọi cho cậu suốt mấy hôm nay.”

Cô ta mặc một cái áo ba lỗ cũ và quần ống rộng. Cú sốc của việc cười được triệu phú rõ ràng đã khiến cô ta ăn mặc xấu đi.

“Lạ quá, Jasper ạ. Tôi có cảm giác giống hết như khi tôi lần đầu bước vào căn hộ của bố cậu sau khi chúng ta gặp nhau. Nhớ không? Hãy nhìn nơi này mà xem! Thật kinh tởm. Chuyện này phải tin ở tôi - gạt tàn thuốc vào lon bia là dấu hiệu mà cậu không thể bỏ qua!”

Cô ta chạy quanh căn hộ, lảng xảng dọn dẹp, chẳng màng chỗ thức ăn mốc meo và rác rến vương vãi từ cuộc sống hàng ngày của tôi. “Cậu cần phải sơn lại bức tường này để tẩy mùi đi,” cô ta nói. Tôi chìm vào giấc ngủ khi nghe giọng cô ta lúc bổng lúc trầm. Điều cuối cùng tôi nhớ đã nghe cô ta nói là cụm từ “Giống hết bố cậu.”

Vài giờ sau tôi thức dậy, phát hiện toàn bộ căn hộ sạch sẽ và tỏa mùi nhang khói. Anouk ngồi khoanh đôi chân dài trên sàn, giày đá ra tự lúc nào, một tia nắng phản chiếu trên chiếc lắc chân của cô ta. “Quá nhiều việc đã xảy ra. Cậu đã bị kích động thái quá. Xuống đây nào,” cô ta nói.

“Thôi khỏi, cảm ơn.”

“Tôi đã dạy cậu cách thiền, đúng không?”

“Tôi không nhớ.”

“Bố cậu không bao giờ chịu dập tắt suy nghĩ của ông ta - đó là lý do vì sao ông ta luôn suy sụp. Nếu không muốn chịu cảnh suy sụp tinh thần giống

như vậy, cậu cần phải đạt được sự tĩnh tâm thông qua thiền định.”

“Hãy để tôi yên, Anouk.”

“Jasper. Tôi chỉ đang cố gắng giúp cậu. Cách duy nhất để cậu sống sót qua cơn thù hận này là cậu phải đạt được bình an nội tại. Và để tìm thấy bình an nội tại, trước tiên cậu phải đạt đến một con người cao hơn, cậu phải tìm thấy ánh sáng nội tại. Rồi cậu đi cùng ánh sáng đó.”

“Đi cùng ánh sáng. Đến cái gì?”

“Không - cậu và ánh sáng hòa thành một.”

“Khi đó tôi sẽ cảm thấy thế nào?”

“Hạnh phúc.”

“Vậy là nó tốt nhỉ.”

“Rất tốt.”

Cứ thế, Anouk tiếp tục nói, về bình yên nội tại, về thiền định và sức mạnh của trí tuệ không phải để bẻ cong thìa mà để phá tan thù hận. Không phải cô đang lừa phỉnh tôi. Cô chỉ tập tành làm quân sư -trình độ xa nhất mà cô đã đạt đến là hóng hớt những lời đồn đại về khả năng giác ngộ. Dù vậy, chúng tôi vẫn cố gắng tìm kiếm bình an, ánh sáng, con người cao hơn và thấp hơn của mình, và tất cả những thứ nằm ở giữa. Anouk nghĩ tôi hẳn là có khiếu thiền, vì tôi giải bày với cô rằng tôi nghi ngờ mình có thể đọc được suy nghĩ của bố và thường nhìn thấy những khuôn mặt không có thật. Cô sốt sắng chộp lấy những tiết lộ này, và giọng nói điên loạn của cô trở nên quả quyết hơn. Hệt như ngày xưa, tôi không chống đỡ nổi trước lòng trắc ẩn điên cuồng của cô ta. Tôi để cô mua hoa và chuông gió. Tôi để cô mua cho tôi sách về các phương pháp thiền khác nhau. Tôi thậm chí còn để cho cô lôi tôi đến một buổi tái sinh. “Cậu không muốn nhớ về sự ra đời của chính mình ư?” cô ta ngắt lời, như vừa phát hiện tôi còn có thêm bản tính hay quên. Cô ta đưa tôi đến một trung tâm có tường sơn màu nướu răng bà già,

và chúng tôi nằm trong một căn phòng ánh sáng mờ ảo hình bán nguyệt, cầu kính và giạt lùi và găng gượng nhớ lại khoảnh khắc chào đời của mình giống như đang cố nhớ lại số điện thoại của một ai đó. Tôi cảm thấy mình giống một thằng ngốc. Nhưng tôi thích lại được ở bên cạnh Anouk, nên lần đó tôi cứ làm theo, và từng ngày sau đó, khi chúng tôi ngồi khoanh chân trong công viên và trên bãi biển, lặp đi lặp lại các câu thần chú như những kẻ mắc chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế. Trong những tuần đó tôi chẳng làm gì ngoài việc nhìn mình hít thở và cố gắng tịnh tâm, nhưng tâm tôi như một con thuyền thủng đáy; mỗi lần tôi tát ra ngoài một xô suy nghĩ, những suy nghĩ mới lại đổ vào. Và khi tôi nghĩ có lẽ đã đạt được sự hư không ở cấp nhẹ nhất, thì tôi lại đâm ra sợ hãi. Sự hư không của tôi không vui vẻ, mà có phần hiểm ác. Tiếng thở của tôi mang mầm mống tai họa. Tư thế tôi trông như đóng kịch. Đôi khi tôi nhắm mắt lại chỉ để nhìn thấy khuôn mặt lạ đáng sợ đó, hoặc giả tôi không thấy gì nhưng lại nghe thấy tiếng của bố tôi, yếu ớt và nghèn nghẹt, tựa như ông đang nói chuyện với tôi từ trong một cái hộp. Rõ ràng thiên định không thể giúp tôi. Không gì có thể giúp được tôi. Tôi nằm ngoài tầm cứu giúp, và kể cả một cơn mưa nắng bất ngờ cũng không thể cứu vãn được tôi. Thật sự, tôi bắt đầu tự hỏi tôi đã nhìn thấy gì trong thiên nhiên suốt thời gian tôi sống trong mê cung. Sự việc bỗng nhiên trở nên kinh khủng và phô trương, và tôi tự hỏi liệu có phải là báng bổ không khi nói với Chúa rằng cầu vồng là thứ vô vị.

Tôi đã ở trong trạng thái tinh thần đó khi bố, Eddie, và Caroline xuất hiện ở khu chung cư của tôi và bấm còi cho đến khi tôi đi xuống đường. Chiếc xe cứ nằm đó, nổ máy rì rì. Tôi đi đến cửa xe. Tất cả họ đều đeo kính râm, giống như đang cùng nhau ngất ngây sau một đêm say bết nhè.

“Họ sẽ đến bắt bố vào ngày mai,” bố nói. “Bọn bố sẽ chạy trốn.”

“Bố sẽ không bao giờ trốn được.”

“Để xem. Dù sao thì, bọn bố chỉ đến để chào từ biệt,” bố nói.

Eddie lắc đầu. “Cậu nên đi với chúng tôi.”

Đó có vẻ là một lý do hay để lắc đầu *của tôi*, vì vậy tôi lắc đầu, và hỏi, “Những kẻ chạy trốn điên rồ các người định làm gì ở Thái Lan?”

“Tim Lung đã đề nghị sẽ chữa chấp bọn bố một thời gian.”

“Tim Lung?” tôi hét to, rồi thì thầm, “Chúa ơi.”

Chính lúc ấy một ý nghĩ ngớ ngẩn và nguy hiểm len lỏi vào đầu tôi kèm theo một tiếng nổ đánh tách suýt thành tiếng. Tôi yêu điên yêu cuồng Hỏa ngục bao nhiêu thì tôi ghét cay ghét đắng Tim Lung bấy nhiêu.

Tôi nghĩ: mình sẽ giết lão. Giết lão với một viên đạn lạnh lùng vào đầu.

“Con không sao chứ?” bố hỏi.

Vào khoảnh khắc ấy tôi biết mình chưa biến được ảo tưởng khát máu thành hiện thực. Trong nhiều tháng tôi đã chất chứa những suy nghĩ xấu xa về con người (tôi mơ cảnh nhét đầy lòng cừu nấu kiểu Scotland vào miệng họ), và giờ đây tôi biết rằng dùng bạo lực là bước hợp lý tiếp theo. Sau nhiều năm chứng kiến sự suy sụp theo mùa của bố, tôi từ lâu đã quyết tâm không mất cả đời căng óc nghĩ ngợi; một vụ ra tay giết người đột ngột xem ra là cách để giải quyết chuyện này. Đúng, bỗng dưng tôi không còn chìm trong tăm tối, sờ soạn dọc những hành lang bất tận của tháng ngày nữa. Lần đầu tiên sau một thời gian dài, con đường trước mặt tôi được soi sáng và xác định rõ ràng.

Vì thế khi bố nói câu từ biệt ráo hoảnh của ông lần cuối, tôi nói, “Con sẽ đi với bố.”

II.

Hãy tin tôi: cảm giác lạnh gáy và đề phòng về chuyến đi trở nên trầm trọng hơn khi phải dùng hộ chiếu giả. Và chúng tôi sẽ bay bằng máy bay tư nhân - khuôn mặt nổi tiếng của bố đừng hòng ra khỏi nước Úc nếu không chi một

khoản hối lộ lớn. Nấp dưới lớp mũ và cặp kính râm, chúng tôi đến sân bay và đi qua cổng an ninh thẳng ra đường trải nhựa. Eddie nói chiếc máy bay thuộc về một “người bạn của một người bạn,” và ông ta đưa những phong bì chứa tiền mặt cho một số quan chức hải quan vô liêm sỉ, số tiền này sẽ được chia chác với đám nhân viên mặt đất và tổ xử lý hành lí. Nói thật, trông tất cả những người chúng tôi gặp đều vô cùng thoải mái với giao dịch này.

Khi chúng tôi chờ Eddie phát xong tiền hối lộ và hoàn tất mớ giấy tờ giả mạo, Caroline xoa lưng bố trong khi ông vuốt căng những nếp nhăn trên trán mình. Không ai muốn nhìn hoặc nói chuyện với Eddie. Tôi không khỏi cảm thấy tội nghiệp cho ông ta. Tôi biết ông ta đáng chuốc lấy cơn tức giận và sự ghẻ lạnh mà ông ta đáng nhận, nhưng nụ cười nửa miệng cố hữu khiến Eddie trông sao mà đen đui, sao mà không chút giao quyết, đến nỗi tôi hẳn sẽ đứng dậy bảo vệ hành vi không thể biện hộ của ông ta nếu bởi thăm đoàn khi đó không quá thiên về một hình phạt chặt đầu. “Chừng nào ta ở trên trời, ta sẽ ổn thôi,” bố nói, để trấn an chính ông. Vế câu kì quặc đó mắc kẹt trong đầu tôi: “Chừng nào ta ở trên trời.” Không ai nói gì; tất cả chúng tôi đều chìm vào suy nghĩ, có lẽ cùng một suy nghĩ giống nhau. Suốt buổi chúng tôi tránh nói về tương lai, vì đó là điều không thể tưởng tượng ra.

Chúng tôi lên máy bay không gặp sự cố nào (nếu bạn không tính cơn vã mồ hôi bất thường của bố là một sự cố), đến cả họ cũng không dám để không thối bay lớp ngực trang của mình. Tôi tranh với Eddie ghế ngồi cạnh cửa sổ, vì đây là lần đầu tiên tôi rời khỏi Úc và tôi muốn vẫy chào tạm biệt. Động cơ được khởi động. Chúng tôi cất cánh trong tiếng gầm rú. Chúng tôi leo lên trời. Rồi chúng tôi thẳng băng lại. Chúng tôi đã ở trên trời. Chúng tôi đã an toàn.

“Thoát trong gang tấc,” tôi nói.

Eddie có vẻ ngạc nhiên, tựa như đã quên bém rằng tôi ở đây. Tôi đã ở đây. Ánh mắt của ông ta lướt qua tôi ra cửa sổ.

“Tạm biệt, nước Úc,” ông ta nói, pha chút kinh tởm.

Chuyện là thế đấy - chúng tôi đã bị tổng cổ ra khỏi nước Úc. Giờ đây chúng tôi là những kẻ chạy trốn. Tất cả chúng tôi có lẽ sẽ để râu, trừ Caroline thì phải nhuộm tóc; chúng tôi sẽ học ngôn ngữ mới và ngụy trang khi đến bất kì đâu, màu xanh đậm cho rừng già, màu đồng sáng loáng cho sảnh chờ khách sạn. Mọi việc được vạch sẵn cho chúng tôi.

Tôi nhìn sang bố. Caroline đang ngả đầu lên vai ông. Mỗi khi bắt gặp tôi nhìn ông, bố lại dành cho tôi ánh mắt “Chuyện này tuyệt quá nhỉ?”, như thể ông đang đưa tôi đi chơi trong một kì nghỉ thật chặt tình cha con. Ông đã quên mất rằng chúng tôi vốn dĩ đã âm thầm gắn bó, như các tù nhân bị xích chung với nhau. Bên ngoài, bầu trời phẳng lì; mang một màu ảm đạm, mộc mạc. Tôi nhìn Sydney biến mất khỏi tầm mắt với một cảm giác tựa tựa nỗi buồn.

Năm giờ sau chúng tôi vẫn đang bay trên nước Úc, trên phong cảnh tẻ nhạt và ảm đạm đến mức không hình dung nổi của đất nước điên loạn của chúng tôi. Bạn không thể tin được cảnh vật cứ tiếp diễn như thế. Để thưởng thức vẻ đẹp đau khổ của nội địa, bạn phải ở ngay giữa nó, với một chiếc xe vượt địa hình được trang bị đầy đủ. Về mặt địa hình nơi ấy thật đáng sợ và khó hiểu. Thế đấy, đó là trung tâm của đất nước chúng tôi. Nó không phải là Vườn Địa Đàng.

Rồi chúng tôi bay qua mặt nước. Vậy là xong, tôi nghĩ. Sân khấu nơi đã diễn ra cuộc đời không thể tin nổi của chúng tôi đã lùi xa, dưới những đám mây. Cảm xúc chạy sâu vào cơ thể tôi đến khi tôi cảm thấy nó tụ lại và trở nên thoải mái. Chỉ còn phải nghĩ đến tương lai mà thôi. Tôi rất sợ nó; nó không giống như kiểu tương lai tồn tại dài lâu.

“Lão muốn gì ở chúng tôi?” tôi đột ngột hỏi Eddie.

“Ai?”

“Tim Lung.”

“Tôi không biết. Ông ấy đã mời các người làm khách của ông ấy.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết.”

“Vậy thì, lão muốn chúng tôi ở trong bao lâu?”

“Tôi không biết.”

“Ông biết cái gì?”

“Ông ấy nóng lòng gặp các người.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết.”

“Chúa ơi, Eddie!”

Chúng tôi bỏ cuộc trước lão Tim Lung bí ẩn này. Lợi dụng bố để trộm hàng triệu đô la từ người dân Úc, phải chăng giờ đây lão muốn cảm ơn bố vì đã đóng vai gã khờ thật dễ thương? Phải chăng vì tò mò - lão muốn gặp để xem một người có thể ngốc đến mức nào? Hay là còn có một âm mưu đen tối nào khác mà không ai trong chúng tôi nghĩ đến?

Đèn trong máy bay tắt hết, và khi chúng tôi bay qua hành tinh trong bóng đêm, tôi nghĩ về người mà tôi sẽ giết. Từ tin tức truyền thông tôi biết rằng những điều tra viên tuyệt vọng ở Thái Lan, do không thể xác định được nơi ở của lão, đã quả quyết rằng lão là hiện thân của cái ác, một con quái vật thật sự. Nếu vậy thì, rõ ràng, thế giới sẽ tốt đẹp hơn nếu vắng lão. Dầu sao thì, tôi vẫn cảm thấy buồn phiền khi nhận ra giết người là ý tưởng thiết thực duy nhất mà tôi có.

III.

“Chẳng có ai đến đây đón chúng ta,” Eddie nói trong lúc đưa mắt nhìn đám đông.

Bố, Caroline và tôi nhìn nhau - chúng tôi không biết rằng lẽ ra phải có người đến đón.

“Đợi ở đây nhé,” Eddie nói. “Tôi sẽ đi gọi điện thoại.”

Tôi nhìn mặt Eddie khi ông ta nói chuyện với người mà tôi cho là Tim Lung. Ông ta gật đầu lia lịa, gập mình trong một tư thế phức tạp kì lạ và mang một kiểu cười hồi lồi trên mặt.

Eddie gác máy và gọi tiếp một cuộc nữa. Bố, Caroline và tôi lặng lẽ nhìn ông ta. Thình thoảng chúng tôi đưa mắt nhìn nhau ngầm nói, “Mọi chuyện nằm ngoài tầm tay của chúng ta nhưng chúng ta phải làm một việc gì đấy, và ánh mắt tỏ vẻ hiểu biết này chính là việc đó.” Eddie lại gác máy và nhìn cái điện thoại chăm chú một lúc. Rồi ông ta đi đến chỗ chúng tôi, xoa tay về lo lắng.

“Chúng ta phải nghỉ đêm trong khách sạn. Chúng ta sẽ đến chỗ ông Lung vào ngày mai.”

“Được thôi. Hãy đón một chiếc taxi nào,” bố nói.

“Không - sẽ có người đến chở chúng ta đi.”

Hai mươi phút sau, một người phụ nữ Thái Lan nhỏ bé tiến đến, đôi mắt to đến nỗi trông như không có mi mắt. Bà ta bước chậm rãi về phía chúng tôi, run rẩy. Eddie chỉ đứng trời trông như một con bò cái đang nhai lại thức ăn. Người đàn bà vòng tay qua người ông ta, và khi họ ôm nhau, từ miệng bà ta phát ra những tiếng nấc khê. Tôi biết lúc đó Eddie bối rối vì ông ta đột nhiên không còn vẻ láu cá nữa. Họ cứ ôm riết lấy nhau cho đến khi việc đấy trở nên nhàm chán. Tất cả chúng tôi cảm thấy ngượng nghịu đầy khổ sở.

“Từ lâu tôi đã mong được gặp các bạn,” bà ta nói, quay sang chúng tôi.

“VẬY Ờ?” tôi hồ nghi hỏi.

Rồi Eddie nói, “Ling là vợ tôi.”

“Không, không phải,” bố nói.

“Vâng, tôi là vợ anh ấy,” bà ta trả lời.

Bố và tôi bị sốc. Eddie đã có vợ?

“Eddie, ông lập gia đình bao lâu rồi?”

“Gần hai mươi lăm năm.”

“Hai mươi lăm năm!”

“Nhưng ông sống ở Úc mà,” bố nói.

“Giờ thì hết rồi.”

Bố không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao. “Eddie,” ông nói, “hai mươi lăm năm. Như vậy có phải là ông đã có vợ khi chúng ta gặp nhau ở Paris?”

Eddie mỉm cười, như thể đó là một câu trả lời chứ không phải một câu hỏi.

Chúng tôi rời khỏi sân bay trong trạng thái bấn loạn. Chúng tôi không chỉ ở trong một đất nước khác mà là một dải thiên hà khác, nơi mà Eddie đã lấy vợ *hai mươi lăm năm*. Bên ngoài, cái nóng dội mạnh vào chúng tôi. Tất cả chúng tôi leo lên một chiếc Mercedes cũ màu xanh ô liu và tăng tốc về khách sạn. Vì đó là lần đầu tiên tôi đi nước ngoài, nên mắt tôi hút hết mọi thứ - nhưng tôi sẽ dành phần mô tả du lịch cho bạn. Đó là Thái Lan. Bạn biết những phong cảnh, bạn biết những mùi hương. Bạn đã đọc sách, bạn đã xem phim. Nóng nực, nhớp nháp, nhể nhại, có mùi thức ăn cay, và ở đâu cũng lấp ló một dấu hiệu ma túy và mại dâm, vì như hầu hết các du khách, chúng ta đã đem theo định kiến này trong chuyến đi và không khai báo

chúng, như chúng ta phải khai báo, khi làm thủ tục nhập cảnh, vì đó là những vật liệu độc hại thích hợp nhất để cách ly.

Trong xe, Eddie và Ling nói chuyện khe khẽ với nhau bằng tiếng Thái. Chúng tôi nghe tên của mình được nhắc đến vài lần. Bố không thể rời mắt khỏi Eddie và vợ ông ta. Vợ ông ta!

“Này, Eddie. Ông có con không?” bố hỏi.

Eddie lắc đầu.

“Thật không?”

Eddie quay trở lại Ling và tiếp tục nói chuyện nhẹ nhàng.

Khi chúng tôi làm thủ tục nhận phòng ở khách sạn, cẩn thận kí tên mới chứ không phải tên cũ, tôi chợt nhận ra điều lạ lùng nhất không phải là đi du lịch, đột ngột trót lọt và thực sự ra khỏi nước Úc, mà là đi du lịch theo nhóm. Tôi đã luôn tưởng tượng việc đi khỏi nước Úc sẽ là biểu tượng tối thượng cho sự độc lập của tôi, vậy mà giờ đây tôi đứng đây, với *tất cả mọi người*. Tôi biết ta không bao giờ thoát khỏi được chính mình, rằng ta đem theo quá khứ với ta, nhưng tôi thực sự đã thoát. Một chút an ủi cho tôi khi được ở một phòng riêng, trông xuống xác một con chó chết bị moi mất ruột.

Đêm hôm đó tôi đi đi lại lại trong phòng khách sạn. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là giờ đây, tin tức về vụ đào tẩu của chúng tôi đã xuất hiện trên toàn nước Úc, trong từng nơi tụ tập công cộng, và mặc cho sự ra đi lén lút của chúng tôi, một ai đó chắc chắn sẽ lần ra dấu vết chúng tôi không mấy khó khăn. Tôi có thể dễ dàng hình dung ra phản ứng của nước Úc trước tin chúng tôi đã bỏ trốn, và vào khoảng ba giờ sáng tôi cảm thấy bị một thứ phang trúng, một thứ mà tôi tin chắc là làn sóng căm thù nóng rực đã di chuyển cả một chặng đường từ quê hương đến những phòng khách sạn có điều hòa nhiệt độ của chúng tôi trên đường Khe Sahn.

Tôi rời khỏi khách sạn đi vào Bangkok, tự hỏi làm cách nào để mua súng. Tôi không hề nghĩ rằng việc đó sẽ quá khó khăn; trong đầu tôi nơi này là một đô thị nhộn nhúa, một thành phố mang dáng dấp Sodom và Gomorrah^[58], chuyên phục vụ thức ăn ngon hết xẩy. Tôi đang ở trong một đất nước gần như cuồng điên, chỉ nhìn vào những khuôn mặt, và cụ thể hơn là vào những cặp mắt. Hầu hết những cặp mắt tôi thấy đều ngậy thơ đến điên lên được; chỉ một vài cặp đốt cháy người khác khi nhìn. Đó là những cặp mắt tôi muốn. Tôi nghĩ về việc giết người và những kẻ sát nhân. Nạn nhân của tôi cũng là một tên tội phạm; ai sẽ khóc cho lão? Chà, có lẽ là nhiều người. Có thể lão cũng đã lập gia đình! Tôi nghĩ mà há hốc mồm. Tôi chẳng biết sao mình lại ngạc nhiên đến thế; có gì lão không được lập gia đình chứ? Lão đâu có khét tiếng là xấu xí và khó gần, chỉ khét tiếng là ác độc thôi. Như thế cũng được xem là hấp dẫn trong một số giới rồi.

Lúc đó là bốn giờ sáng, trời vẫn nóng bức ngột ngạt, và tôi vẫn chưa tìm được khẩu súng nào. Tôi đi tiếp, suy nghĩ, “Tim Lung - tao có nên giết mày thẳng tay, khỏi cần mời rượu khai vị đúng không?” Trong lúc đi, tôi thả một điều thuốc lá. Sao lại không? Đâu phải không đúng không rằng nó là nguyên nhân tử vong có thể phòng ngừa số một thế giới.

Tôi thấy mệt và dựa lưng vào một cái cột đèn. Tôi cảm thấy một đôi mắt dán vào mình. Đôi mắt này có gì đó đáng sợ nhưng lại gây phấn khích một cách kì lạ. Đây là đôi mắt mà tôi đang tìm kiếm.

Tôi tiến đến gã trai và chúng tôi nói cùng một lúc.

“Anh biết tôi có thể mua súng ở đâu không?”

“Anh có muốn xem biểu diễn sex không?”

“Có, hãy dẫn tôi đi.”

Gã lừa tôi đi vào một con đường và đưa tôi đến Patpong. Những tốp đàn ông phương Tây đang đi vào các câu lạc bộ thoát y và tôi nghĩ ngay đến Freud, triết gia tin rằng văn minh phát triển ngày càng đối lập với nhu cầu

của con người. Rõ ràng Freud chưa bao giờ đến Patpong. Ở đây nhu cầu của đàn ông được đáp ứng hết sức chu đáo, từng nhu cầu một, ngay cả những nhu cầu khiến hấn trở nên bệnh hoạn.

Tôi đi vào quán bar đầu tiên, ngồi xuống một cái ghế đầu và gọi một ly bia. Một cô gái trẻ đi đến và ngồi lên đùi tôi. Cô ả chắc không quá mười sáu tuổi. Cô ta thọc tay vào giữa hai chân tôi và tôi hỏi cô ta, “Cô biết tôi có thể mua súng ở đâu không?” Ngay lập tức tôi biết mình đã phạm sai lầm. Cô ả nhảy ra khỏi đùi tôi như thể nó vừa đớp cô ta một cái. Tôi thấy cô ta nói chuyện đầy kích động với vài gã sừng sỏ ở phía sau quầy bar. Tôi bỏ chạy, nghĩ rằng mình đã rơi vào một nơi không có thực, một nơi có thể làm hại mình, và sau khi chạy qua vài dãy nhà, tôi dừng lại. Thực tế, những người Thái này cũng tội ác đầy mình chẳng kém những kẻ mà bạn tìm thấy tại bất kì tiệm thức ăn nhanh ở góc đường nào tại Sydney, và đơn thuần mua một khẩu súng từ họ là việc bất khả thi. Trong trường hợp này, khi gặp Tim Lung, tôi sẽ phải tùy cơ ứng biến.

Khi tôi đi xuống phòng điểm tâm của khách sạn vào buổi sáng, tôi suy đoán từ nét mặt của bố và Caroline rằng họ cũng không hề chớp mắt. Đó là những khuôn mặt khổ sở, mất ngủ. Những khuôn mặt bị nỗi lo lắng cấu véo. Tại bữa ăn sáng quen thuộc gồm thịt hun khói, trứng, và bánh sừng trâu cũ, chúng tôi nói những câu đùa nhạt nhẽo và vô nghĩa, cố vượt qua tâm trạng u ám. Bất kể chuyện gì đang chờ đợi chúng tôi, chúng tôi muốn đón nó với cái dạ dày no căng.

Eddie bước vào, không còn giữ thái độ nhã nhặn thường thấy.

“Các người xong chưa?”

“Vợ ông đâu?” bố hỏi.

“Câm mồm đi, Martin. Tôi đã chịu đựng ông đủ rồi. Tôi thực sự chịu hết nổi rồi.”

Câu nói đó khiến chúng tôi im lặng.

IV.

Để đến chỗ Tim Lung, chúng tôi phải bắt một chiếc xuồng đuôi tôm, đi xuôi theo một con kênh bẩn thỉu, hôi hám. Khi băng qua những chiếc ghe gỗ chất đầy rau quả đủ màu sắc, tôi che mặt trước những đợt nước bắn bắn lên. Những ấn tượng đầu tiên của tôi về Thái Lan rất tốt, nhưng tôi biết hệ miễn dịch của mình chưa đủ sức chống lại đám vi khuẩn ở xứ này. Khi đã vượt qua đoàn ghe thuyền bừa bộn này, chúng tôi chỉ còn lại một mình trên con kênh, tiến về phía trước. Ở hai bên bờ, nằm sóng soài trên những con đường bụi bặm là những ngôi nhà trông như xây dở dang hoặc sắp sập. Chúng tôi băng qua những người đàn bà đội mũ rơm rộng vành đang giặt giũ bằng nước sông màu nâu, rõ ràng chẳng màng đến ý nghĩ vi khuẩn viêm não đang ẩn náu trong đồ lót của họ. Rồi đến những con đường dài, hoang vắng, bụi bặm, và những cái cây khổng lồ với tán cây ngả rạp. Những ngôi nhà, giờ đã là những dinh thự to và hào nhoáng, nằm cách xa nhau. Tôi có cảm giác chúng tôi sắp đến nơi. Tôi cố đoán khuôn mặt của Eddie. Nó thật khó đoán. Bố nhìn tôi ngẫm nói “Chúng ta đã thoát, nhưng thoát vào cái gì?”

Chiếc xuồng dừng lại. Chúng tôi lên bờ và đi lên một con đê nhỏ đến một cánh cổng sắt lớn. Trước khi Eddie kịp nhấn chuông điện, một giọng the thé từ chiếc máy liên lạc nội bộ bé xíu đã nói câu gì đó bằng tiếng Thái và Eddie trả lời, nhìn về phía tôi, khiến tôi cảm thấy chúng tôi đang ở trên một con đường mà quay lại là tự sát còn đi tới cũng có thể là tự sát. Tôi nổi hết gai ốc. Caroline nắm tay tôi. Cánh cổng mở ra. Chúng tôi tiến vào. Bố nói gì đấy về tình trạng ruột của ông mà tôi không hiểu lắm.

Nhà của Tim Lung có chữ “tập đoàn ma túy” viết lên ở khắp nơi. Nó rất rộng, với những bức tường sơn trắng khổng lồ và những cây cột chạm trổ bao bọc xung quanh, mái lợp ngói màu xanh lục và cam óng ánh, và một

bức tượng Phật nằm khổng lồ ẩn náu trong một khu rừng tre dày đặc. Tôi cũng cố ý nghĩ rằng chúng tôi đang dạo bước vào một sào huyệt của bọn trộm cắp khi trông thấy những gã đàn ông nấp dưới tán cây với những khẩu súng trường bán tự động, nhìn chúng tôi tựa như chúng tôi đến để bán một sản phẩm mà họ biết sẽ chẳng có công dụng gì sắt. Những gã này mặc áo sơ mi cộc tay và quần dài. Tôi chỉ đám người vũ trang cho bố và nhận được câu trả lời dễ đoán của ông. “Bố biết,” ông nói. “Quần dài, trong thời tiết thế này!”

“Lỗi này,” Eddie nói.

Chúng tôi đi xuống một dãy cầu thang vào một cái sân hình chữ nhật. Vài cái tủ lợn móc trên những ngọn giáo, trên trán chúng thò ra mấy nén hương. Thật hay. Trên một bức tường ở cái sân là một bức bích họa trải dài vẽ cảnh một thành phố đang bốc cháy. Thật triển vọng. Ở cuối sân, những cánh cửa trượt to tướng đã mở sẵn. Tôi không biết mình đang trông đợi điều gì - những con chó Doberman^[59] gầm gừ, những cái bàn chất cao cocaine và các túi tiền, gái điếm nằm ườn trên ghế sofa bọc da màu trắng, và một vết máu dài dẫn đến những thi thể không nguyên vẹn của các cảnh sát. Điều tôi không ngờ đến chính là thứ cuối cùng trên thế gian này mà tôi có thể trông đợi.

Bố nhìn thấy đầu tiên. Ông thốt lên, “Cái quái gì thế này?”

Ở hai bên tường, lồng trong những khung ảnh hoặc dán lên bằng băng keo màu nâu, là hàng trăm hàng nghìn tấm ảnh của bố và tôi.

Tôi cũng thốt lên: “Cái quái gì thế này?”

V.

“Marty! Đây là ảnh của anh!” Caroline nói.

“Anh biết!”

“Và của con nữa, Jasper ạ!”

“Con biết!”

“Đây có phải là ảnh của con lúc còn bé không? Con kháu quá!”

Những khuôn mặt của chúng tôi qua các thời kì khác nhau thò ra từ khắp nơi trong căn phòng. Cuộc triển lãm dị hợm này trưng bày toàn bộ những tấm ảnh mà Eddie đã chụp chúng tôi trong hai mươi năm qua. Có những ảnh của bố thời trẻ ở Paris, gầy và cao, tóc tai bù xù, một chòm râu kì lạ nằm ở cằm và cổ ông, những sợi râu không thể và không thềm mọc ngược lên mặt; bố, trước khi bắt đầu sưu tập tế bào mỡ, đang hút những điều thuốc mỏng dính trong căn hộ đầu tiên của chúng tôi. Và cũng có gần ấy tấm ảnh chụp tôi, bé xíu và dò dẫm lối đi suốt thời thơ ấu và niên thiếu. Nhưng chính những tấm ảnh ở Paris khiến tôi thích thú hơn cả: hết ảnh này đến ảnh khác chụp bố cùng một người phụ nữ trẻ đẹp, da xanh tái, với một nụ cười hoang hoải.

“Bố, đó có phải là...?”

“Astrid,” ông xác nhận.

“Đây có phải là mẹ của con không, Jasper? Chị ấy đẹp quá!” Caroline thì thầm.

“Chuyện này là thế nào?” bố hét lên, tiếng của ông vang dội khắp căn nhà. Bố tôi, một gã tâm thần hoang tưởng ngay thật, cuối cùng đã phát hiện ra, sau gần ấy năm, rằng quả thực có một âm mưu chống lại ông.

“Đi nào,” Eddie nói, dẫn chúng tôi tiến sâu hơn vào căn nhà.

Bố và tôi thấy ớn lạnh. Chuyện này có liên quan gì đến vụ tự tử của mẹ Astrid không? Đến việc mẹ của tôi chết trên một con tàu của Tim Lung? Chúng tôi bị đẩy vào vai thám tử tư, buộc phải điều tra cuộc sống của chính

mình, nhưng những chuyển đi tinh thần của chúng tôi vào quá khứ đều vô ích. Chúng tôi chẳng hiểu gì cả. Chúng tôi vừa nhụt chí vừa phẫn khởi. Một cơn ác mộng của người mắc bệnh tâm thần hoang tưởng! Một giấc mơ của kẻ mắc bệnh tự yêu mình! Chúng tôi không biết nên cảm thấy thế nào: được tôn vinh hay bị cưỡng bức. Có lẽ cả hai. Chúng tôi quay cuồng trong hoang mang. Rõ ràng Eddie đã truyền cho tên lãnh chúa tội phạm này một nỗi ám ảnh về bố và tôi, nhưng ông ta đã nói gì? Ông ta *có thể* nói những gì? Tôi tưởng tượng cảnh ông ta trong một chầu rượu nửa đêm với sếp của mình: “Ông sẽ không tin nổi những con người này. Bọn chúng mất trí rồi. Bọn chúng không nên được phép sống!”

“Ông Lung đang chờ các người trong đó,” Eddie nói, chỉ vào những cánh cửa hai lớp bằng gỗ ở cuối lối đi. Ông ta phải có dây thần kinh bằng thép để nở nụ cười tự mãn ấy.

Bố đột ngột tóm mạnh cổ áo ông ta; trông như ông định lột cái áo qua khỏi đầu Eddie - hành động bạo lực chính thức đầu tiên của bố. Caroline gỡ các ngón tay ông ra. “Mày đã đẩy chúng tao vào chuyện gì thế hả, thằng khốn nạn?” ông quát lên, dù nghe không có vẻ hăm dọa như ý muốn của ông. Cơn thịnh nộ hòa với sự tò mò chân thật đem lại kết quả thật lạ.

Một tay lính gác có vũ trang xuất hiện ở cửa để xem xét vụ âm ỉ. Eddie giải tán gã bằng một cái gạt đầu. Thất vọng, gã lính gác lui lại vào bóng râm. Rõ ràng Eddie có một cái gạt đầu không thể chối từ. Đó là chuyện mới đối với chúng tôi. Chúng tôi tiếp tục lần theo lối đi đến những cánh cửa hai lớp bằng gỗ với tâm trạng sững sốt, xem thêm nhiều ảnh nữa trên lối đi. Cho đến lúc này, tôi chưa bao giờ nhận ra bố trông thật giống một con chó bị ép đẩy xuống hồ bơi. Còn tôi -bản sắc của tôi dường như bỗng trở nên kém vững chắc hơn. Tôi cảm thấy hầu như không thể kết nối với quá khứ bằng ảnh của chúng tôi. Chúng tôi trông như những phế tích đổ nát của một nền văn minh đã sụp đổ. Thật chẳng hiểu nổi chúng tôi một chút nào.

Và mẹ của tôi! Tim tôi gần như vỡ tung khi nhìn thấy bà. Trong các tấm ảnh nom bà thật lặng lẽ và bất động; mọi hành động diễn ra sau đôi mắt, kiểu mắt như vừa trở về từ những góc xa xôi nhất của trái đất chỉ để nói với bạn rằng đừng bận tâm đi đến đó. Nụ cười của bà như một chiếc cầu thang dẫn đến chốn vô định. Xuất hiện mờ ảo trong các góc khung hình là nhan sắc buồn của bà, bà đang tựa đầu lên tay, đôi mắt mệt mỏi tối sầm. Có lẽ chỉ là trùng hợp, nhưng trong mỗi tấm ảnh trông bà có vẻ như ngày càng xa dần ống kính máy ảnh, giống như đang thu nhỏ lại. Những hình ảnh này đem đến tôi một lòng tôn trọng mới với bố - trông mẹ như một người phụ nữ xa cách và trang nghiêm mà không một người tình táo nào muốn quan hệ tình cảm. Tôi tháo một tấm ảnh của bà trên tường và gỡ nó ra khỏi khung. Đó là ảnh trắng đen, chụp trong một tiệm giặt tự động. Mẹ tôi đang ngồi trên một chiếc máy giặt, chân đung đưa, nhìn trực diện vào ống kính với đôi mắt to ẩn tượng. Đột nhiên tôi biết chuyện bí ẩn này có liên quan gì đấy đến bà - ở đây tôi sẽ nhận được manh mối đầu tiên cho biết bà là ai, bà đến từ đâu. Có một điều đã rõ ràng với tôi: câu đố về sự tồn tại của mẹ tôi có thể được giải đáp đằng sau cánh cửa đó.

Bố mở nó ra, và tôi theo sát phía sau.

VI.

Chúng tôi bước vào một gian phòng hình vuông với rất nhiều gối trên sàn nhà đến độ một phần trong tôi chỉ muốn nằm xuống để được đút nho. Những cây dương xỉ to trong nhà khiến tôi cảm thấy chúng tôi lại được ở ngoài trời. Các bức tường không chạm hần trần nhà và ánh nắng chiếu xuyên vào phía trên, trừ bức tường ở phía xa, làm bằng kính và nhìn ra tượng Phật đồ sộ trong vườn. Ở đó, tại bức tường kính, là một người đàn ông, quay lưng về phía chúng tôi, nhìn ra tượng Phật. Họ có kích cỡ giống nhau. Trong ánh sáng xuyên qua cửa sổ, chúng tôi chỉ có thể thấy được cái

bóng khổng lồ của người đàn ông ấy. Ít nhất, tôi nghĩ đó là một người đàn ông. Trông ít nhiều giống thế, chỉ có điều to hơn.

“Thưa ông Lung,” Eddie nói, “tôi xin phép được giới thiệu Martin và Jasper Dean. Và Caroline Potts.”

Người đàn ông quay lại. Ông ta không phải là người Thái Lan, Trung Quốc, hay người châu Á gì cả. Ông ta có mái tóc xộc xệch màu vàng hoe và một bộ râu rậm phủ trên làn da mềm nhão, đầy tàn nhang, và ông ta đang mặc quần cộc với áo sơ mi giả flanen cắt ngắn. Ông ta trông như một nhà thám hiểm mới trở về từ chốn hoang dã, thưởng thức hương vị đầu tiên của nền văn minh. Tuy nhiên, đó chỉ là mô tả ngoài lề, bỏ qua chi tiết quan trọng khổng lồ, vì trên hết ông ta chính là chi tiết khổng lồ ấy, người đàn ông béo nhất mà tôi từng thấy hoặc sẽ thấy trong đời, một biến dị kinh ngạc của tạo hóa. Ông ta hoặc là bị rối loạn nội tiết hoặc là đã ăn quá nhiều trong hàng thập niên với tham vọng trở thành người to nhất thế giới còn sống. Hình hài cơ thể ông ta trông không giống thật chút nào - sự gồm guốc của ông ta khiến tôi ngạt thở. Tôi chẳng thể nào giết gã quái nhân này bằng một viên đạn, cũng như không thể làm móp một quả núi bằng một cái tát.

Ông ta nhìn chúng tôi chòng chọc không chớp mắt, ngay cả khi ông ta dụi điều thuốc đang hút và châm một điếu mới. Rõ ràng ông ta định nhìn chòng chọc cho đến khi chúng tôi khuất phục. Nó có tác dụng. Tôi cảm thấy mình phục tùng khôn tả, đồng thời gầy gò kinh khủng. Tôi nhìn sang bố xem ông có cũng cảm thấy phục tùng không. Ông thì không. Ông đang nheo mắt nhìn người đàn ông khổng lồ tựa như đó là một trong những câu đố màu nhiệm tiết lộ hình ảnh bị che giấu.

Bố nói trước, như thể đang nói mớ. “Quý thần thiên địa ời,” ông nói, và tôi hiểu ngay.

Caroline thốt lên đầu tiên. “Terry,” dì ấy nói.

Terry Dean, chú của tôi, nhìn chúng tôi lần lượt từng người một rồi nở một nụ cười hoang dại nhất mà tôi từng thấy.

VII.

“Ngạc nhiên chưa? Dĩ nhiên là mọi người ngạc nhiên rồi,” chú ấy nói, cười ha hả. Giọng nói vang dội, mạnh mẽ của chú nghe như đến từ sâu bên trong một cái hang. Chú đi khắp khiêng về phía chúng tôi. “Mọi người nên nhìn thấy khuôn mặt của mình lúc này. Thật là đáng xem. Mọi người có muốn tôi lấy cho một cái gương soi không? Không à? Có chuyện gì vậy, Marty? Anh bị sốc hả? Dễ hiểu thôi, rất dễ hiểu. Chúng ta cứ chờ ở đây cho đến khi cơn sốc qua đi, nhường chỗ cho cơn giận và sự oán thán. Tôi không mong có ai ngậm bồ hòn làm ngọt về chuyện này. Đây không phải là chuyện làm ta cười ngay tắp lự, ngay từ đầu, mà sau đó, khi tất cả đã lắng dịu. Đừng lo - nó sẽ lắng xuống. Trong vài ngày tới mọi người sẽ phải khổ sở nhớ lại từng ngày mà tôi không còn sống. Nhưng hãy cho tôi biết, mọi người có nghi ngờ việc này không? Dù chỉ một tí ti? Tôi đang nghĩ gì? Anh ở đây, nhìn thấy thằng em trai chết từ đời tám hoánh của mình sau gần ấy năm, và nó không chỉ mặt dày khi còn sống và hít thở, mà thậm chí nó còn không thèm mời anh một ly bia! Eddie, lấy cho chúng tôi ít bia được không, anh bạn? Và Jasper! Ta đã chờ đến ngày gặp cháu từ lâu rồi. Cháu biết ta là ai không?”

Tôi gật đầu.

“Cháu trai của ta! Cháu có cái mũi giống hệt của bà nội, bố cháu có bao giờ cho cháu biết điều đó chưa? Chú rất vui khi gặp được cháu. Eddie đã kể tất cả về cháu cho chú nghe. Cháu phải thuộc dạng sắt đá lắm đây, sống với bố cháu mà không bị nát vụn thành triệu mảnh. Nhưng trông cháu có vẻ ổn phết nhỉ. Trông cháu bình thường, khỏe mạnh và thích nghi tốt lắm. Làm sao mà cháu không bị điên được? Thật điên rồ khi cháu không phát điên!

Dù biết đâu là cháu có. Đó là điều ta nóng lòng muốn tìm hiểu. Và Caroline! Gặp lại em là một chuyện khá sốc, anh phải thừa nhận. Dĩ nhiên Eddie kể với anh là em đã có chồng...”

Terry nhìn Caroline một lúc lâu trước khi hoàn hồn trở lại.

“Tôi biết, mọi người đều bất ngờ. Hãy uống bia đi, mọi người sẽ thấy khá hơn. Tôi sẽ chờ đến khi mọi người bình tĩnh lại. Có thời gian mà. Chúa ơi, nếu có một thứ mà tất cả chúng ta đều có, thì đó chính là thời gian. Marty, anh đang làm em sợ hãi với ánh mắt ấy. Cả em nữa, Caroline ạ. Nhưng cháu thì không, Jasper, nhỉ? Có lẽ vì cháu hăng còn trẻ. Khi cháu già hơn, cháu sẽ bất ngờ nếu vẫn còn bị bất ngờ. Tôi thắc mắc, cái gì là bất ngờ lớn nhất, chuyện tôi còn sống một cách khó tin, hay chuyện tôi béo lên một cách khó tin? Mọi người cứ nói đi, tôi chẳng chấp nhặt đâu. Tôi thích béo mà. Tôi là Henry đệ Bát phốp pháp. Ông Phật phốp pháp. Cứ nói huých toẹt ra đi để chúng ta khỏi mắc mưu về chuyện này. Tôi là một thằng chó chết béo ị. Tôi sẽ cởi áo ra để mọi người thấy mức độ của nó. Thấy chưa? Được chứ? Tôi là một con cá voi. Cái bụng của tôi là vô đối! Không thể địch nổi!”

Mà đúng thật. Terry thật khổng lồ đến nỗi tạo ra một ấn tượng rằng chú không thể bị phá hủy, rằng chú có thể sống sót qua bất kì thảm họa nào. Cái vườn thú những hình xăm con vật mà bố đã mô tả cho tôi nhiều năm trước giờ đã kéo căng ra thành những vòng xoáy màu mè không hình dạng.

Bố đứng như trời trồng. Trông ông như muốn nói gì đó nhưng cái lưỡi lại không chịu hợp tác. “Còn sống... béo,” là tất cả những gì ông chật vật thốt lên.

Tôi phát hiện ra rằng Terry dường như đang lúng túng. Chú không biết nên nhìn vào ai. Thịnh thoảng chú quay sang và nhìn tôi dò xét. Tôi có lẽ là cơ hội yêu mến và chấp nhận lập tức tốt nhất của chú. Chú không nhận được nó, vì cho dù thật khó tin khi một thành viên gia đình được thần thoại hóa toàn diện vẫn còn sống và khỏe mạnh, nhưng trên hết, tôi cảm thấy một sự thất vọng cay đắng khi việc này chẳng liên quan gì đến mẹ tôi cả.

“Không ai định ôm tôi một cái à?”

Chẳng ai động đây.

“VẬY Tim Lung là ai?” cuối cùng bố cũng lên tiếng.

“Tim Lung không tồn tại. Cũng như chả có Pradit Banthadthan hay Tanakorn Krirkkiat gì sất.”

“Chú mày đang nói cái gì vậy?”

“Em đang thực hiện nó, Marty. Cuối cùng em cũng đã thực hiện nó.”

“Thực hiện cái gì?”

“Liên doanh tội phạm dân chủ.”

Bố lên cơn co giật như vừa mới dùng dây cáp kích điện khởi động xe ô tô. “Chú mày là *cái gì?!*” ông gào lên. Đây là phản xạ xúc động đầu tiên mà ông thể hiện.

“Chà, ông anh ơi, lần đầu tiên thằng em này làm nên trò trống đấy. Dù sao thì lão Harry cũng có lý đấy chứ. Vụ này diễn ra thuận lợi như là có ơn trên phù hộ ấy.”

“Tao thật không tin nổi! Tao thật đ. thể nào tin nổi!”

Điều này rõ ràng còn gây sốc cho bố mạnh hơn cả cái tin Terry vẫn còn sống sờ sờ suốt thời gian qua.

Caroline nói, “Cái gì dân chủ...”

“Đừng hỏi,” bố ngắt lời. “Ôi trời ơi.”

Terry khoái trá vỗ đôi tay múp míp và nhảy chơi chơi trên đôi chân béo ngấn ngùn. Tôi đang nghĩ ngợi làm sao mà chú ấy lại khác một trời một vực so với hình ảnh gã trai trẻ nổi loạn thường xuất hiện trong tâm trí tôi. Người

đàn ông phì lũ này chính là người anh hùng thể thao đó, kẻ chạy trốn đó, tên du đảng được cả đất nước tôn sùng đó ư?

Bỗng dừng hai chân chú dừng lại và chú bối rối trông thấy.

“Eddie nói với em rằng anh bị ốm,” Terry nói.

“Đừng đánh trống lảng,” bố nói, giọng của ông bắn loạn vì xúc động. “Tao đã rải tro của chú mày, chú mày biết không.”

“Thật không? Ở đâu?”

“Tao cho chúng vào mấy chai ốt bột trong một siêu thị nhỏ. Số còn lại tao đổ xuống một vũng nước bên đường.”

“Hà, em không thể nói rằng mình xứng đáng được hơn thế!” Terry cười to và đặt tay lên vai bố.

“Đừng động vào tao, quân cô hồn phì lũ!”

“Ông anh ơi. Đừng như thế chứ. Anh nổi cáu vì cái vụ triệu phú ấy à? Đừng như vậy. Em không thể dẫn lòng được, thế thôi. Vừa nghe tin anh đang làm gì ở Úc, Marty ạ, là em biết ngay mình phải làm gì. Em đã cứu anh khỏi hết bi kịch này đến bi kịch khác. Và cứu anh đã làm cho em trở thành em như ngày nay. Em không hối tiếc việc ấy. Em yêu thích bản thân mình lúc này, và chỉ cần lấy đi mấy triệu đô la trong một âm mưu rõ ràng mười mươi như vậy là cách dễ nhất để em cứu anh một lần cuối. Anh thấy đấy, ông anh ạ, em muốn anh đến đây. Em nghĩ đã đến lúc chúng ta lại gặp nhau, và em đã quá hạn phải gặp Jasper từ lâu rồi.”

Tôi có thể nhìn thấy cơn tức giận bên trong người bố sắp tìm được lối ra. Một cơn bão hiểm ác đang cuộn cuộn bên trong ông, và nó chắc chắn có liên quan đến Caroline. Ông đã nhận ra rằng dì ấy không hề biểu lộ một chút tức giận; dì đang lặng thinh, vẫn nhìn Terry trân trối với nỗi khiếp sợ và kinh ngạc. Terry, trong khi đó, lại hướng những nụ cười của chú ấy về phía tôi.

“Này, cháu trai. Sao cháu không nói gì đi?”

“Làm sao chú thoát khỏi phòng biệt giam?”

Khuôn mặt Terry trở nên thất thần trong chốc lát, rồi chú lên tiếng, “Trận hỏa hoạn! Phải rồi! Và Marty ạ, anh đã kể cho cu cậu này nghe toàn bộ câu chuyện. Tốt thôi! Câu hỏi hay đấy, Jasper, ngay từ đầu.”

“Mà chú mày có thật là bị biệt giam không?” bố hỏi.

Tất cả chúng tôi chồm về trước với sự chăm chú cao độ khi Terry bắt đầu kể.

“Chắc chắn là em có! Đây là một vụ hút chết. Em suýt tí nữa thì bị nướng chín - trong phòng biệt giam không có cửa sổ, đương nhiên, nhưng em nghe thấy nhiều tiếng la hét, đám cai ngục quát tháo ra lệnh cho nhau, và khi khói lượn vào dưới cửa, em biết em sẽ bị nấu chín. Trong cái chuồng xi măng ấy tối đen như mực, nóng còn hơn địa ngục và khói mịt mù. Em hoảng sợ. Em bắt đầu gào lên, ‘Thả tôi ra! Thả tôi ra!’ Nhưng chẳng có ai đến. Em đập lên cửa và cánh tay suýt bị bồng. Em chẳng thể làm được gì, và em phải vận hết mọi nỗ lực tâm lý mới có thể trấn an mình để sẵn sàng cho một cái chết không hề dễ chịu. Rồi em nghe thấy tiếng bước chân ở hành lang. Đó là một viên cai ngục, Franklin. Em nhận ra giọng của ông ta: ‘Ai ở trong đây?’ ông ta quát to. “Terry Dean!’ em đáp. Franklin già tốt bụng. Ông ấy là một người tốt, rất yêu môn cricket và hâm mộ cuồng nhiệt vụ nổi loạn của em. Ông ấy mở cửa và nói, ‘Đi nào!’ và trong cơn bấn loạn cứu em, ông ấy đã mất cảnh giác. Em đánh ông ấy bất tỉnh, lấy quần áo của ông ấy, ném ông ấy vào phòng giam, rồi đóng cửa.”

“Chú mày giết người đã đến để cứu chú mày.”

Terry dừng lại một chốc và nhìn bố một cách kì lạ, như một người đang quyết định có nên giải thích một hiện tượng thiên nhiên phức tạp với một đứa bé hay không, rồi tiếp tục. “Sau đó thì dễ rồi. Cả nhà tù đang bốc cháy, và em thậm chí chẳng cần dùng đến mấy cái chìa khóa mà em đã trộm được

- mọi cánh cửa đều mở. Bằng cách nào đó em đã lần tìm được đường đi qua các hành lang mịt mù khói và ra khỏi nhà tù, em nhìn thấy thị trấn chìm trong lửa và biến mất trong những làn khói. Thế đấy.”

“Vậ là Franklin đã chết cháy trong ngục của chú mày.”

“Ừ, em đoán là anh đã hốt tro của ông ấy.”

“Chuyện gì xảy ra sau đó?”

“À ừ - em trông thấy anh trong lửa. Em gọi to tên anh, nhưng anh không nhìn thấy em. Rồi em thấy anh đang chạy vào một cái bẫy. Em hét lên, ‘Trái, rẽ trái!’ và anh rẽ rồi mất hút.”

“Tao có nghe thấy chú mày! Tao cứ nghĩ đấy là hồn ma máu me của chú mày chứ, quân vô phúc!”

“Trải qua vài ngày ẩn nấp rất kĩ ở Sydney. Bắt một chuyến tàu chở hàng đến Indonesia. Bôn ba bốn phương tám hướng, thăm thú các lục địa khác để xem họ có gì hay ho, và kết thúc ở đây tại Thái Lan. Đó là khi em bắt đầu gầy dựng cái liên doanh tội phạm dân chủ.”

“Còn Eddie thì sao?”

“Eddie làm việc cho em ngay từ lúc đầu. Em đã cố gắng truy tìm tung tích của anh, Marty ạ, nhưng anh đã đi khỏi nước Úc rồi. Vì vậy việc tốt nhất em có thể làm là cử Eddie đến và cắm chốt gần chỗ Caroline. Em có địa chỉ của cô ấy từ một lá thư mà cô ấy gửi cho em lúc còn ở trong tù, và Eddie thuê một phòng cạnh phòng cô ấy rồi chờ anh đến.”

“Làm sao chú mày chắc ăn là tao sẽ đến tìm Caroline?”

“Em có chắc đâu. Nhưng mà em đã đúng, phải không nào?”

“Sao chú mày không bảo Eddie nói với tao rằng chú mày còn sống?”

“Đến lúc đó em cảm thấy mình đã gây quá nhiều rắc rối cho anh. Hồi đó thực tình anh đã để mắt đến em, Marty ạ, và có thể anh nghĩ rằng em chẳng bận tâm gì, nhưng em biết anh lo lắng cho em đến phát ốm lên được. Em nhận thấy anh đã quá khổ sở rồi.”

“Chú mày bảo Eddie biến Caroline thành triệu phú!”

“Dĩ nhiên!” Quay sang Caroline, chú ấy nói, “Khi anh nghe về con trai của em, anh đã rất lấy làm tiếc.”

“Kể tiếp đi, Terry,” bố nói.

“Thế thôi. Em bảo Eddie để mắt sát sao đến anh. Khi anh ta kể với em rằng anh đang sống với một bà điên bị anh làm cho có bầu mà anh thì lại không một xu dính túi, em bảo anh ta đưa anh ít tiền. Nhưng anh không chịu nhận. Em không biết giúp anh cách nào, nên em tạo một việc làm cho anh. Thật xúi quẩy, đó là thời điểm bất lợi - anh lơ ngơ thế nào lại dính ngay vào một trận chiến băng đảng nho nhỏ. Em không biết là cô bạn gái bị điên của anh lại nhảy lên tàu và nổ tung. Thật là một cách điên rồ để kết liễu cuộc đời, phải không? Xin lỗi cháu, Jasper.”

“Gì nữa?”

“Dù sao thì, khi anh đưa Jasper về Úc, em bảo Eddie đi theo. Anh ta quay về với vài báo cáo điên rồ. Em lại cho anh việc làm, điều hành một trong những câu lạc bộ thoát y của em, và anh quây nát chỗ ấy rồi kết cục vào bệnh viện. Rồi em đưa anh ít tiền để anh xây cái mê cung của anh, và chuyện là thế. Sau đó anh làm toàn thể nước Úc sa đọa với những ý tưởng kì quặc của anh và giờ thì chúng ta ở đây. Nói tóm lại là chuyện đó đã đưa chúng ta đến ngày nay.”

Khi bố lắng nghe câu chuyện của em trai mình, toàn thân ông nom như một cái ảnh nền Hollywood, như thể nếu tôi bước một bước vòng qua người ông, tôi sẽ thấy ông chỉ rộng có hơn 2,5 cm.

“Khi em ở trong phòng giam đó,” Terry nói, “và nghĩ rằng cái chết của mình chỉ còn cách vài giây, em phát hiện mọi thứ mà em đã cố gắng làm, để trong sạch hóa đạo đức thể thao, là chuyện hết sức vô nghĩa. Em nhận ra rằng, nếu không bị tai nạn, em có thể sống tới tám mươi, chín mươi tuổi, vậy mà em đã phá hỏng nó. Em nổi cáu với chính mình! Thật điên tiết! Em cố lý do lý trấu tại sao em làm việc đó, em đã nghĩ gì, và em thấy em đã cố gắng để lại dấu vết của chính mình để sau khi ra đi, em vẫn như còn ở lại đây. Mọi thứ tóm gọn trong cái “đại loại là” lý tưởng ấy. Và anh biết em nhận ra điều gì khi ở bên bờ vực cái chết không? Đó là em khiếp sợ. Em không muốn dựng tượng cho mình. Em chợt ngộ ra chân lý. Anh đã ngộ ra chân lý bao giờ chưa? Tuyệt lắm! Đây là sự giác ngộ của em: em phát hiện rằng em đã tự giết chết mình vì em muốn được trường tồn. Em đã ném cuộc đời mình đi vì danh nghĩa một sự dở hơi nào đấy mà em không biết...”

“Dự án,” tôi nói. Bố và tôi nhìn nhau.

“Dự án. Phải. Dù sao thì, em đã thề rằng nếu thoát khỏi nơi đó, em sẽ sống trong hiện tại, chơi xỏ mọi người, để ông anh của mình làm bất kì điều gì ông ấy muốn, và em thề rằng em sẽ làm theo lời khuyên của Harry và sống ẩn danh đến hết đời.”

Terry bất thành lĩnh quay sang Caroline với đôi mắt trong suốt, nghiêm trang.

“Anh đã muốn gọi cho em, nhưng mỗi lần định gọi, anh lại nhớ đến cái nhà ngục ấy, cái xà lim chết chóc ấy, và anh hiểu rằng anh đã yêu em theo kiểu chiếm hữu, và cũng như cơn nổi loạn thể thao của anh, nó là một cách để ngăn bản thân anh khỏi, anh không biết nữa... cái chết. Vì vậy mà anh đã chọn chỉ yêu mấy ả gái điếm. Không có cửa để trở lại thói quen ghen tuông chiếm hữu ngày xưa ấy nữa. Anh loại mình ra khỏi cuộc cạnh tranh, như Harry nói. Anh tự do, và anh đã tự do kể từ ngày ấy. Và em biết anh làm gì không? Khi anh tỉnh dậy mỗi ngày, anh tự nói với mình mười lần, ‘Ta là một con vật hấp hối không linh hồn với tuổi thọ ngắn ngủi nhục nhã.’ Rồi

sau đó anh đi ra ngoài, trong khi cuộc đời chìm lìm hoặc vùng vẫy, và làm cho bản thân thoải mái hơn một chút. Trong liên doanh, lợi nhuận của bọn anh chẳng lớn lắm, nhưng bọn anh cũng kiếm được kha khá, và bọn anh có thể sống như những ông hoàng vì Thái Lan rẻ như bèo!”

Một sự im lặng kéo dài sau đó, chẳng ai biết phải nhìn đi đâu.

“Nước Úc yêu quý chú mày,” cuối cùng bố lên tiếng.

“Và họ ghét anh,” Terry đáp.

Dù đường đời rẽ hai lối - hai con đường ít người đi đối ngược nhau - nhưng hai anh em bố đã cùng đi đến một đoạn kết, Terry, theo lẽ thường, thông qua sự giác ngộ và khúc nhau tẩy sạch của cơn sang chấn tinh thần suýt chết, còn bố thông qua hồi tưởng, suy nghĩ và ám ảnh một cách lý trí về cái chết. Terry vô học, người đàn ông mà bố từng mô tả là không thể viết được cả tên mình trên tuyết bằng nước tiểu, đã bằng cách nào đó biết trước những cái bẫy của nỗi sợ chết và thông dong tránh sang một bên, như thể chúng là những cục phân chó trên đường phố thấp đèn sáng choang. Ngược lại, bố đã lý trí nhận ra những cái bẫy nhưng vẫn tìm cách rơi vào từng cái một. Phải, tôi có thể nhìn thấy ngay điều đó trên mặt ông. Bố đã tiêu đời! Terry đã sống theo chân lý của cuộc đời bố, còn bố thì chưa bao giờ, dù nó là chân lý của ông.

“Vậy bây giờ chuyện gì xảy ra?” bố hỏi.

“Mọi người ở với tôi. Tất cả mọi người.”

Chúng tôi nhìn nhau, biết rằng đó là một ý nghĩ tồi tệ nhưng chúng tôi không còn lựa chọn nào khác. Chẳng ai cử động. Chúng tôi giống như một bộ lạc ăn lông ở lỗ và cái hang của chúng tôi vừa mới sập. Khi mắt tôi nhìn từ bố sang em trai ông, tôi nghĩ: Những tội phạm và triết gia chuyên nghiệp đều có một số lượng điểm chung đáng ngạc nhiên - họ đều không hòa hợp với xã hội, đều sống theo luật lệ của riêng mình chứ quyết không thỏa hiệp, và đều là những hình mẫu phụ huynh bê bối. Vài phút trôi qua, và dù không

ai đi chuyển về bất kì hướng nào, tôi cảm thấy như hai anh em họ đã xé tôi làm đôi.

VIII.

Cuộc sống ở Thái Lan rất dễ chịu. Họ gọi nó là vùng đất của những nụ cười. Đó không phải là khẩu hiệu suông: người Thái không bao giờ thôi cười nhe răng, quá nhiều đến nỗi thoát đầu tôi ngỡ chúng tôi đã đáp máy bay xuống xứ sở rộng lớn của những kẻ dở hơi. Dù sao thì, nhìn chung, sự hỗn loạn của Bangkok lại hòa hợp với trạng thái tinh thần của tôi. Chỉ có một điều tôi phải cảnh giác ngoài nước máy và những nụ cười đáng ngờ đó: Người Thái quá coi trọng cái đầu và xem nhẹ đôi chân đến nỗi ai cũng bảo tôi không nên gí bàn chân của mình vào đầu người khác. Ất hẳn họ nghĩ tôi định làm thế.

Một hướng dẫn viên du lịch nói với tôi rằng người nước ngoài có thể xuất gia làm nhà sư Phật giáo, và tôi nghĩ chuyện này nghe có vẻ như là một phần bổ sung ẩn tượng vào sơ yếu lý lịch của mình, nhưng tôi phát hiện sự sai phải kiêng giết rận rệp (ngay cả khi chúng chui vào bộ pijama của bạn), trộm cắp, nói dối, tà dâm, xa hoa, và rượu chè, kể cả bia và espresso suýt đúp, và tôi thấy như vậy thì chả còn chứa chuyện gì, ngoại trừ ngồi thiền và thắp hương. Triết lý của họ dựa trên cách lý giải rằng đời là bể khổ, mà đời đúng là *bể khổ*, nhất là khi bạn phải kiêng trộm cắp, nói dối, tà dâm, xa hoa, bia bọt, và espresso suýt đúp. Mà nói gì đi nữa, tôi hận thù nhiều quá, không thể trở thành nhà sư được; trong suy nghĩ của mình, tôi đã soạn những lá thư gửi cho Hỏa ngục Cao vút với những từ ghép như “con đĩ xấu xa” và “con điểm đê tiện” cùng những lời nguyện rửa như “tôi mong cô ho vắng cả tử cung ra khỏi mồm.” Phật tử thường không suy nghĩ kiểu đó.

Tôi kể với Terry kế hoạch ám sát Tim Lung của mình và chúng tôi cười sặc sụa đến khi toàn thân ê ẩm. Đó là một cách mở đầu câu chuyện tuyệt vời.

Sau đó, chúng tôi trải qua nhiều ngày đêm với nhau, và tôi thường đi ngủ với hai cái tai mẹt lử nhưng kêu ong ong. Giống anh trai của mình, Terry dễ sa đà vào những câu chuyện liên tu bất tận, những màn độc thoại diên rồ về mọi chủ đề có thể nghĩ ra. Đôi khi chúng bị phá vỡ bởi những khoảnh khắc trầm tư, khi chú ấy giơ lên một ngón tay giống như để làm cho vũ trụ tắt tiếng; chú thường lắc lư trên đôi chân múp míp ngăn ngùn trong sự im lặng kinh ngạc, hai đồng tử nhú lại tựa như tôi vừa soi một ngọn đuốc vào mặt chú, và vài phút trôi qua như thế trước khi chú hạ ngón tay xuống rồi tiếp tục nói. Chú làm việc này khi chúng tôi đi bất kì đâu: trong nhà hàng và tại chợ rau, trên cánh đồng hoa anh túc và ở buổi biểu diễn sex. Càng dành nhiều thời gian với Terry, tôi càng nhận thấy sau nụ cười ranh mãnh của chú ấy là một nội công thâm hậu và một điều gì đấy không có tuổi. Ngay cả mẫu vụn cá chiên lăn bột trên râu chú trông cũng chẳng nhuộm màu thời gian, như chúng đã luôn ở đấy.

Terry có những thói quen thật khó tin. Chú thích lang thang trên đường để xem có ai muốn trấn lột chú không. Chú thường để bọn chúng móc túi, rồi cười cợt về món đồ bị lấy cắp. Thỉnh thoảng chú chặn đứng bọn móc túi và bảo chúng làm sai chỗ nào. Đôi lúc chú thuê phòng trong một nhà nghỉ dành cho dân du lịch bụi rồi tham gia tiệc tùng bằng giọng Đức. Và chú ấy không bao giờ bỏ lỡ một buổi bình minh hay hoàng hôn nào. Một buổi chiều nọ chúng tôi ngắm mặt trời màu cam sẫm chảy máu vào đường chân trời. “Đây là một buổi hoàng hôn được sự ô nhiễm của thành phố đông đúc này làm cho rực rỡ. Ai đó phải nói ra điều này và người đó có thể là chú - tác phẩm của tạo hóa nhạt nhòa hơn hẳn. Tương tự như sự hủy diệt hàng loạt. Một ngày nào đó toàn thể chúng ta sẽ tắm mình trong ánh sáng chói lòa của một mùa đông nguyên tử và Chúa ơi, đó không phải là thiên đường trong mắt sao!”

Ngoài buôn ma túy và mại dâm, giao dịch chính của liên doanh tội phạm là cá cược trên những trận đấu quyền Thái, môn thể thao quốc gia của Thái Lan. Terry thường dẫn tôi theo khi chú đi đút lót cho các tay võ sĩ để họ

đánh cuộc. Tôi nhớ đã nghĩ đến di sản của chú ở Úc, chú đã bị ám ảnh với việc chống tham nhũng trong thể thao như thế nào, và tôi thật ấn tượng trước cách mà giờ đây chú đang si nhục lên tất cả những chuyện đó như thế này. Mỗi lần đi đến các trận đấu, Terry thường cố bắt một xe tuk-tuk để dọa mấy người lái xe - chẳng ai dám chở ông chú hộ pháp của tôi, nên chúng tôi thường buộc phải đi bộ. Chú ấy chưa một lần nổi giận; chú rất thích có cơ hội dừng lại ở chợ rau để mua một bó rau mùi tươi rồi đeo lên cổ (“Thơm hơn bất kì loại hoa nào!”) Trong suốt trận đấu, chú thường hỏi tôi tất tần tật về bản thân tôi: tôi thích gì, không thích gì, tôi hi vọng gì, sợ gì, tham vọng gì. Dù mại dâm, cờ bạc, và ma túy là nỗi cơn của Terry, nhưng chú lại thuộc tuýp người khiến bạn muốn nói thật. Tôi tiết lộ bản thân với chú ấy như chưa từng tiết lộ với bất kì người nào khác. Chú lắng nghe lời tự thú của tôi một cách nghiêm túc, và khi tôi kể lại câu chuyện kinh dị/chuyện tình của Hỏa ngục Cao vút, chú nói chú nghĩ rằng tôi đã “chân thành yêu cô ấy, dù không hết mình.” Tôi không thể tranh luận điều đó.

Nhưng điều khiến tôi thích mê về chú tôi là chú nói về thế giới thật - về nhà tù, những trận tắm máu, những xưởng lao động tồi tàn, nạn đói, những lò mổ, các cuộc nội chiến, những ông vua, những tay cướp biển thời hiện đại. Thật khoan khoái biết bao khi được tách khỏi lĩnh vực triết lý một lúc, khỏi cái vũ trụ áp đặt, ngọt ngào của bố về những điều được cho là đường cùng và những điều được cho là nhà vệ sinh công cộng. Terry kể về kinh nghiệm của chú ấy ở Trung Quốc, Mông Cổ, Đông Âu, và Ấn Độ, những chuyến thâm nhập vào các lãnh thổ xa xôi và nguy hiểm, những kẻ giết người mà chú đã gặp trong các hộp đêm cờ bạc bẩn thỉu, cách chú chọn bọn họ gia nhập vào liên doanh tội phạm dân chủ. Chú kể về việc đọc sách của mình và việc chú đã bắt đầu thế nào với toàn bộ những quyển sách ưa thích nhất của bố, đã vất vả ra sao để tiêu hóa chúng lúc đầu, đã phải lòng con chữ như thế nào, và cách chú đọc ngẫu nhiên giữa sa mạc và rừng rú, trên tàu hỏa và lưng lạc đà. Chú kể cho tôi nghe khoảnh khắc chú quyết định bắt đầu thói quen ăn uống phi thường (chuyện xảy ra tại Cộng hòa Czech, một món xúp bánh bao khoai tây lạnh). Chú xem thức ăn như mối liên hệ giữa chú

với loài người, và trong lúc đi đây đi đó, ở đâu chú cũng được mời đến các bữa ăn tối gia đình; chú đã ăn uống đúng nghi thức với mọi loại người, nếm mọi nền văn hóa và phong tục trên toàn cầu. “Béo tốt là yêu đời,” chú nói, và tôi nhận ra cái bụng của chú không phải là một pháo đài bất khả xâm phạm chống lại thế giới mà là một sự vươn ra để ôm lấy nó.

Hầu như đêm nào cũng có gái điếm đến nhà, thỉnh thoảng họ đi thành nhóm hai, ba người. Sự chuyên nghiệp của họ tan biến ngay khi cơ thể phì lũ của chú Terry xuất hiện, những nụ cười Thái Lan nổi tiếng của họ biến dạng thành những nụ cười gượng gạo trên khuôn mặt trẻ trung mơn mớn. Tất cả chúng tôi đều lấy làm tiếc cho những cô gái điếm này khi họ dẫn Terry vào phòng ngủ như những người giữ vườn thú lập kế hoạch dành một con tinh tinh bị chọc giận. Vậy mà khi họ trở ra, chú được minh oan, các cô gái vui vẻ, phấn khởi hẳn. Họ đi ra trông như được tiếp thêm sức mạnh sau tiết mục ấy - thậm chí, có phần trẻ lại. Và chú cũng có những cô gái điếm mà chú yêu thích nhất, những cô này đêm nào cũng trở lại. Họ thường ăn với chúng tôi, và họ không bao giờ thôi cười đùa. Bạn không thể phủ nhận rằng chú ấy yêu họ nồng nàn. Chú thể hiện tình cảm và sự quan tâm dành cho họ, và tôi thực sự tin rằng chú không hề cảm thấy khó chịu về việc họ ra về để làm tình và ngậm mút những gã đàn ông khác. Tình yêu của chú quả thật chẳng có gì phức tạp. Đó là yêu mà không chiếm hữu. Đó là tình yêu thực sự. Và tôi không thể dẫn lòng so sánh tình yêu của chú ấy dành cho mấy ả gái điếm với tình yêu của tôi dành cho Hỏa ngục Cao vút, một tình yêu bị sa lầy vào vấn đề sở hữu, đến nỗi có thể dễ dàng lập luận rằng cảm giác mà tôi có với cô ấy thậm chí chẳng giống tình yêu chút nào.

Bố trải qua vài tháng đầu ở Thái Lan trong tâm trạng xa lánh và căm ghét. Trong những dịp hiếm hoi chúng tôi đánh liều đi ra ngoài và ngồi trong những nhà hàng có nhiều du khách Úc, tên của ông thường phọt ra trong cuộc nói chuyện của họ, và nghe bản thân mình bị miệt thị ở ngôi thứ ba khiến ông buồn nôn. Ông thường mua báo Úc để đọc trong lúc nghiền răng

kèn kẹt, và cuối cùng ông viết những lá thư dài cho các tổng biên tập, những lá thư mà tôi van nài ông đừng gửi. Về phần mình, tôi tránh xa mấy tờ báo hơn một cây số và thề sẽ làm thế suốt đời. Tôi đã rút ra kết luận là đọc báo giống như uống nước tiểu của chính mình. Có người nói việc đó tốt cho ta, nhưng tôi không tin.

Có lẽ làn sóng căm thù ở Úc cuối cùng đã gây tổn thất, vì bố bắt đầu sắp chết lần nữa. Rõ ràng bệnh ung thư đã tái phát trong phổi ông và đang lây lan. Trong vòng vài tháng, cơ thể ông trở thành tâm điểm của một nhà hát kinh dị. Nom ông như đang bị ăn thịt từ trong ra ngoài. Ông chuyển từ có da có thịt sang xương xẩu một cách đáng sợ. Ông trở nên nhợt nhạt và con người ông có vẻ như đã tràn ngập khí methane. Cuối cùng ông tránh tiệt những tấm gương. Ông thôi cạo râu và đi lững thững quanh nhà Terry như một kẻ cù bơ cù bất, gầy tong teo đến nỗi như bơi trong quần áo. Rồi, cũng bất thành lình như thế, đường đi của bố đến cái chết trở nên bình ổn. Ông không khỏe lên, nhưng cũng không yếu đi. Tôi cảm nhận rõ ông đang chờ đợi điều gì đó, chờ đợi *làm* điều gì đó, và ông sẽ không chết chừng nào ông chưa làm việc đó. Còn khối chuyện phải bàn về sức mạnh của sự ngoan cố. Người ta thường quyết tâm để được sống; những kẻ què quặt thì bước đi còn người chết thì dựng đứng lên. Hãy nhìn quanh mà xem. Chuyện này vẫn thường xảy ra.

Thoạt đầu Terry và Caroline không làm gì, chỉ van nài ông đi khám bệnh và bắt đầu một đợt hóa trị mới, nhưng bố từ chối. Tôi biết mình khó mà thuyết phục được bố làm gì, nhưng tôi cứ nghĩ đến Anouk và niềm tin ám ảnh của cô ta về sức mạnh của thiên định. Tôi cố thuyết phục ông rằng bằng những nỗ lực tập trung tuyệt đối, ông vẫn có thể tự chế ngự được bệnh ung thư. Để chiều lòng tôi, ông đã thử một lần vào một buổi chiều. Chúng tôi ngồi cùng nhau ở chân tượng Phật. Tôi hướng dẫn ông rằng cần phải nỗ lực tốt đỉnh để kiểm soát trí tuệ một cách mãnh liệt nhất, nhưng bố không bao giờ xóa được những suy nghĩ hoài nghi ra khỏi đầu. Vào giữa buổi thiền, ông mở một mi mắt và nói, “Con biết Mecken nói gì về cơ thể con người không?

Ông ta nói thế này: ‘Mọi sai sót và bất lực của Đấng tạo hóa đạt đến cực điểm trong con người. Là một phần trong cơ chế, nhưng con người lại kém hơn tất cả; đặt cạnh con người, ngay cả một con cá hồi hoặc một tụ cầu khuẩn cũng là một cỗ máy ổn định và hiệu quả hơn. Con người có những quả thận kém nhất được biết đến trong ngành động vật học so sánh, những lá phổi kém nhất, và quả tim kém nhất. Mắt người, xét công việc mà nó được giao trọng trách để làm, còn kém hiệu quả hơn cả mắt giun; một người tạo ra dụng cụ để nhìn, lại làm ra một dụng cụ quá vụng đến nỗi bị khách hàng bầu vào chửi mắng.’”

“Nghe cũng đúng đấy chứ,” tôi nói.

“Vậy thì - điều gì khiến con nghĩ việc ngồi thiền có thể khắc phục sự yếu ớt bẩm sinh của cơ thể bố?”

“Con không biết. Đó chỉ là một ý tưởng thôi.”

“Đó là một ý tưởng vô dụng. Có nhớ Heraclitus nói tính cách của một người là số phận của người ấy không? Nói thế không đúng. Cơ thể một người mới là số phận của người ấy.”

Bố đứng dậy, dùng những ngón chân Phật làm điểm tựa, và loạng choạng đi về phía ngôi nhà. Caroline đang đứng ở bậc cửa, nhìn chúng tôi.

“Thế nào rồi anh?” tôi nghe dì ấy hỏi.

“Rất tuyệt. Anh đã được chữa khỏi. Anh sẽ sống thêm vài tỉ năm nữa. Anh không biết tại sao trước đây anh chưa bao giờ thử làm thế.”

Caroline mệt mỏi gật đầu, rồi cùng bố trở vào trong nhà.

Tội nghiệp Caroline. Ngoài vai trò là người chăm sóc chính, dì ấy cũng có những nỗi khổ của riêng mình. Dì đã bất ngờ với chính mình khi đầu hàng trước những cơn bộc phát cảm xúc và những màn khóc lóc. Dì đã bị chấn động mạnh trước những sự kiện ở Úc. Dì vốn lúc nào cũng xem mình là một người phụ nữ trơ lì, vô ưu, tự do tự tại, một người yêu đời và chẳng bao

giờ nghiêm trọng hóa vấn đề gì, nhất là chẳng màng dư luận. Nhưng sự thù ghét dồn dập tập trung vào dì đã gây ra một tác động bất ổn nghiêm trọng và lâu dài. Dì trở nên thận trọng và thu mình lại; dì thấy sự khác biệt này và không còn thích bản thân mình nữa. Trên tất cả, sự tái xuất hiện của Terry, tình yêu thời thơ ấu của dì, đã khiến dì đặt câu hỏi về cuộc hôn nhân của dì với bố. Tôi ngủ không ngon, vì vậy tôi thường trở thành nhân chứng của những màn phim truyền hình dài tập lâm li bi đát lúc nửa đêm của họ. Caroline thường uể oải đi vào nhà bếp để pha một tách trà. Bố thường nấp ở lối đi sau lưng dì và ló đầu ra ở khúc quanh bậc cửa. Hơi thở lỏng lẻo của ông lúc nào cũng tố giác ông.

“Anh đang làm gì vậy?” dì thường hỏi.

“Không có gì. Duỗi chân duỗi tay tí mà.”

“Anh đang theo dõi em đấy à?”

“Anh không theo dõi. Anh nhớ em, thế thôi. Như thế không lãng mạn sao?”

“Anh nghĩ em sẽ làm gì? Anh nghĩ em sẽ chờ cho đến khi anh ngủ rồi... cái gì nữa?”

“Ý em là sao?”

“Anh biết ý em là sao mà!”

Nói thật, trong đời tôi chưa bao giờ nghe phiếm chỉ nhiều đến thế!

Phòng ngủ của Caroline và bố ở cạnh phòng tôi. Tôi hay nghe tiếng cửa trượt mở ra lúc ba giờ sáng. Tôi thường ngồi dậy trên giường nhìn ra cửa sổ và thấy dáng hình mảnh mai của Caroline băng qua bãi cỏ đến tượng Phật nằm. Dưới ánh trăng tôi có thể nhìn thấy mọi thứ. Đôi khi dì tựa đầu lên vai Phật, và nếu đêm thanh tĩnh và lũ chim đã ngủ, tôi có thể nghe thấy âm điệu nhẹ nhàng của giọng nói dì trôi vào phòng tôi. “Anh ấy béo và kinh tởm. Và là một tên tội phạm. Anh ấy là một tên tội phạm béo, kinh tởm. Và anh ấy chết rồi. Anh ấy béo và anh ấy chết rồi và anh ấy thích gái điếm.” Có lần tôi

nghe dì nói, “Còn mình là ai? Nhìn cơ thể *của mình* xem. Mình mất giá rồi.”

Những khoảnh khắc đau đớn nhất xảy đến vào giờ đi ngủ. Chúng tôi thường nằm ườn ra trên mấy tấm đệm trên sàn nhà, no căng và bết nhè sau bữa ăn tối. Đột nhiên những cuộc trò chuyện trở thành những cuộc độc thoại chết yểu.

Bố: “Tôi mệt rồi.”

Caroline: “VẬY thì đi ngủ đi.”

Bố thường nhìn Terry, thoáng vẻ gian xảo.

Bố: “Chốc nữa.”

Caroline: “Thôi, em đi ngủ đây.”

Terry: “Tôi cũng thế.”

Bố: “Tôi cũng thế.”

Bố làm mọi việc có thể để không cho Caroline và Terry chỉ ở hai người với nhau. Chuyện này thật quái đản, dù tôi ngờ rằng ông thầm thích thú ý tưởng bị em trai phản bội. Bị em trai phản bội là một kiểu nói rẻ tiền của chuyện kinh thiên động địa, và nó sẽ là một quà tặng cho kẻ sắp chết - một món quà cho thấy cuộc sống đã không quên đưa ông ta vào những vở hài kịch luộm thuộm của nó. Rồi một đêm nọ tôi thấy Caroline lên ra khỏi phòng của Terry, tóc rối bời, áo sơ mi cài cúc một nửa. Dì điếng người khi trông thấy tôi. Tôi nhìn dì mệt mỏi - chứ tôi phải làm sao, chẳng lẽ nháy mắt à? Dù vậy, tôi vẫn không thể trách dì vì hành động phụ bạc. Tình hình này khó mà làm khác. Tôi chỉ ước gì dì có thể chờ đợi; chuyện bố ra đi sẽ chẳng còn bao lâu. Bệnh ung thư thường tung hoành trên những con tim tan vỡ; nó là một con kên kên đang chờ ta từ bỏ hơi ấm con người. Bố thường nói về nỗi hổ thẹn của cuộc đời không được sống, nhưng chính nỗi hổ thẹn của cuộc đời không được yêu thương của ông mới là thứ thực sự giết chết ông.

Tôi không rõ Terry có nhận thức được vai trò của chú ấy trong chuyện tình tay ba này hay không, và tôi nghĩ tóm lại chú không hề biết rằng mình đã thực hiện thành công điều mà bố chỉ mới mơ đến, mà khi làm thế, chú đã thẳng tay cắt đứt bố khỏi cuộc đời chú. Bằng không, chú hẳn đã không quấy rối bố tôi bởi như chú đã làm.

Vài tháng sau ngày chúng tôi đến, Terry bắt đầu tin rằng chú có khả năng biến những ngày cuối đời của bố thành sự kì diệu và niềm vui bất tận, và chú tuyển tôi để giúp một tay. Chú lôi cả ba người chúng tôi đi tắm tiên trên sông, rồi ngắm nghía sự hình thành những đám mây, rồi cá cược trong một trận đấu chó, rồi đắm mình trong thịt thà và rượu chè tại một cuộc say sưa trác táng. Bố sôi sục trước những trò can thiệp kiểu này vào cái chết yên ổn của ông và ném cho Terry những ánh mắt hận thù, hằn học. Về phần tôi, tôi cảm thấy nhẹ lòng khi có chuyện để làm. Có lẽ vì sự tự do bất chợt khi có người khác lo lắng cho bố, nhưng kể từ khi đến Thái Lan, tôi thấy trong người dồi dào năng lượng. Tôi cũng cảm thấy khỏe hơn, tựa như có thể vật cả một con thú xuống đất. Tôi dậy sớm mỗi ngày, dành cả ngày để đi dạo từ đầu bên này sang đầu bên kia của Bangkok, và đi ngủ muộn. Dường như tôi cần ngủ rất ít. Tôi sung sức lên hẳn nhờ những hoạt động mà Terry tạo ra cốt để làm cho bố sung sức.

Vào một buổi chiều nóng bức, sau khi đi bộ vài giờ, tôi leo lên vông năm, nhìn chăm chú vào tượng Phật đồ sộ đó, và lập ra một danh mục những kinh nghiệm đời mình để xem chúng có đúng là đã đan quyện vào nhau không, có đường nối mà tôi không nhận ra vào lúc ấy hay không. Tôi nghĩ nếu mình có thể giải mã trật tự của quá khứ, tôi có thể suy luận ra điều gì sắp đến.

Tôi không làm được. Một cái bóng trùm lên tôi. Tôi nhìn lên thấy nửa thân người ở trần của Terry. Cảnh chú ấy không mặc áo lúc nào cũng để lại ấn tượng sâu sắc. Nó khiến tôi tự hỏi phải chăng chú đã đảo lộn trật tự giác ngộ thông thường và đạt được thể an nhiên như Phật từ bên ngoài vào trong.

“Cháu sẵn sàng chưa?” Terry hỏi.

“Để làm gì?”

“Chúng ta sẽ thử khởi động máy cho bố cháu lần nữa.”

Tôi quàng chân qua vông rồi đi theo Terry đến phòng bố. Ông đang nằm sấp trên giường. Ông không nhận ra sự có mặt của chúng tôi.

“Nhìn xem, Marty, anh nằm sấp mặt như thế không thấy nặng à?”

“Xem ai đang nói kìa.”

“Chẳng nhẽ anh không muốn làm một chiếc lá bay trong không khí, hay một hạt mưa, hay một làn mây?”

“Có thể tao muốn. Mà cũng có thể không.”

“Anh cần được tái sinh. Anh cần phải chết đi rồi đầu thai lại.”

“Tao già khú đế rồi, còn tái sinh thế nào nữa. Mà chú mày nghĩ chú mày là ai mới được chứ? Chú mày là một tên giết người trăm lần, chú mày là một kẻ bán ma túy, một gã chần dốt gái, một thằng buôn lậu súng, vậy mà chú mày cho mình là một người nhìn xa trông rộng và một nhà hiền triết! Làm sao mà thói đạo đức giả của chú mày không làm chú mày phát ốm được?”

“Câu hỏi hay lắm. Đó chỉ là một sự tương phản nhỏ thôi.”

Chúa ơi, những cuộc đối thoại bất phân thắng bại kiểu này cứ tiếp diễn như thế đấy.

Terry lôi bố ra khỏi giường và lôi chúng tôi vào một trường bắn nơi người ta có thể dùng súng lên đạn bằng tay để bắn vào bia. Cả bố lẫn tôi đều chẳng có hứng thú gì với súng ống, và độ giật của súng khiến bố ngã ngửa, đập lưng xuống đất. Terry cúi xuống bố, còn bố nhìn lên, mồm há hốc, toàn thân run rẩy.

“Marty, hãy cho em biết một chuyện - những suy ngẫm về cái chết này đã đưa anh đi đến đâu?”

“Tao mà biết thì tao chết ngay.”

“Jasper nói anh là một triết gia tự huyễn hoặc mình vào góc đường cùng.”

“Nó nói thế à?”

“Hãy cho em biết về cái góc đó. Nó nom như thế nào? Làm sao anh đến đó? Và anh nghĩ cái gì có thể đưa anh ra khỏi đó?”

“Đờ tao dậy,” bố đáp. Khi đã đứng dậy, ông nói, “Tóm lại, là thế này. Vì con người chối bỏ cái chết của họ đến mức họ biến thành những cỗ máy sống, nên khi có một chuyện siêu nhiên hoặc mang màu sắc tôn giáo trong tự nhiên xảy ra, tao không thể biết liệu tao có vì tuyệt vọng mà tạo ra mối liên hệ với nó để tin vào sự đặc biệt của chính mình và tham vọng được sống tiếp của mình.”

“Có lẽ vì anh chưa bao giờ có những trải nghiệm bí ẩn.”

“Nhưng bố đã có,” tôi nói. “Có lần bố đã thấy mọi thứ trong vũ trụ cùng lúc. Nhưng ông không bao giờ theo đuổi nó.”

“Vậy bây giờ chú mày đã hiểu bản chất của cái góc ấy chưa? Nếu con người liên tục tạo ra ý nghĩa để chối bỏ cái chết, thì làm sao tao biết được tao đã không tự tạo ra sự tồn tại của mình? Tao không thể biết được, vì vậy tao phải nghĩ rằng mình đã làm thế.”

“Nhưng cả đời anh, anh chưa hề thực sự suy nghĩ nghiêm túc về linh hồn.”

“Đừng nói về linh hồn nữa. Tao không tin vào nó, Jasper cũng không tin.”

Terry quay sang tôi. Tôi nhún vai. Thú thật, tôi chỉ đơn giản là không thể xác định có hay không sự tồn tại của nó. Bố đã đúng - linh hồn bất tử không thấm nhuần tôi. Vòng đời của nó có vẻ được đánh giá quá cao. Thay vào đó tôi tin vào linh hồn hữu hạn hơn, linh hồn mà từ lúc sinh ra đã không ngừng

phôi pha và sẽ chết khi tôi chết. Dù có khuyết điểm nào đi nữa, một linh hồn hữu hạn vẫn có vẻ tuyệt vời hoàn hảo với tôi, mặc cho ai có nói gì.

“Nghe này, Marty. Hãy xả bỏ nó đi - cái tâm trí muốn giải đáp những bí ẩn của vũ trụ. Kết thúc rồi. Anh đã thua.”

“Không, mà nghe đây, Terry,” bố ngán ngẩm nói. “Nếu quả thực tao đã sống sai, nếu tao phạm lỗi lầm và vẫn còn có những sai lầm xuất hiện, thì tao nghĩ việc giữ nguyên hiện trạng nhân cách khiếm khuyết của tao sẽ ít bị kịch hơn rất nhiều so với thay đổi ở giờ thứ mười một. Tao không muốn làm một kẻ hấp hối học cách sống như thế nào năm giây trước khi chết. Tao hài lòng làm một kẻ lỗ bịch, nhưng tao không muốn cuộc sống mình khoác lên những đặc điểm của một bi kịch, cảm ơn.”

Tôi nấp đạn vào khẩu súng của mình rồi nhắm vào tấm bia và, lần đầu tiên trong ngày hôm ấy, bắn trúng hồng tâm. Tôi đi trở về chỗ bố và Terry, nhưng chẳng ai trông thấy. Cả hai đều bất động, hai anh em đứng cạnh nhau nhưng sống trong những thế giới rất khác nhau.

Tối hôm đó tôi chôn mình dưới những tấm drap giường. Những cú bắn mà Terry nhắm vào bố dường như đã trượt mục tiêu, thay vào đó lại trúng tôi. Tôi chợt nhận ra vị trí mà bố đang đứng trước mặt cái chết có thể một ngày nào đó sẽ là vị trí của tôi. Dù tôi khao khát làm ảnh ngược trong gương của ông, tôi phải thừa nhận rằng có những sự giống nhau khó chịu giữa hai chúng tôi. Tôi cũng có cái đầu liên tục thắc mắc nhằm giải mã những bí ẩn của tạo hóa, và cũng như ông, tôi không biết làm thế nào để tìm được sự nghỉ ngơi từ cuộc điều tra vô vọng, không hồi kết này. Tôi không chắc lắm rằng Terry không phải đang cố tình phá đám tôi. Chú ấy hẳn phải biết bố sẽ không thay đổi dù chỉ một nguyên tử trong nhân cách của ông, và vì thế mà chú cố tình lôi tôi theo trong những chuyến dã ngoại này. Chú đang nhắm vào tôi và giải quyết sòng phẳng với tôi. Tôi biết rằng ở đâu đó trong lòng mình có một khuynh hướng tín ngưỡng mà bố còn thiếu, nhưng nó vẫn rất

mỏng manh và không quyết liệt. Không khó để một hôm thức giấc và nhận ra tôi đã trôi xa khỏi trọng tâm của mình và giờ đây đang theo dấu chân bố như một thầy ma.

Có tiếng gõ cửa. Tôi không nói gì, nhưng cửa vẫn cứ mở ra. Terry lạch bạch đi vào phòng theo chiều ngang.

“Mấy cái khung cửa chết tiệt này. Ê, Jasper, chú cần cháu cho ý kiến. Chúng ta có thể làm gì để biến những ngày cuối đời của bố cháu thành những ngày tuyệt vời?”

“Mẹ kiếp, chú Terry. Chúng ta không làm được gì cả. Hãy để ông ấy yên.”

“Chú biết! Có lẽ chúng ta nên đi một chuyến.”

“Tất cả chúng ta á? Đi cùng nhau?”

“Ừ! Về miền quê! Chúng ta có thể đi thăm Eddie, xem anh ta sinh sống ra sao.”

“Cháu nghĩ đấy không phải là một ý tưởng hấp dẫn.”

“Bố cháu không được khỏe. Chú nghĩ được bầu bạn với người bạn lâu năm nhất của mình có thể là điều ông ấy cần. Vả lại, chốn thôn quê có thể làm ông ấy tươi tỉnh hơn.”

“Chú không thể làm ông ấy tươi tỉnh hơn. Bố đang thối rữa.”

“Chú sẽ báo cho mọi người.”

“Đợi đã - còn liên doanh thì sao? Chú không phải chần dặt gái, trồng thuốc phiện, buôn bán súng à?”

“Những người khác có thể trông nom công việc cho đến khi chú quay lại.”

“Nghe này, chú Terry. Bố không mất hồn trước vẻ đẹp thiên nhiên đâu. Những hiện tượng tự nhiên chỉ khiến ông chìm vào cảnh trầm tư tột tể nhất. Điều ông ấy cần là sự phân tâm, không phải là một hành trình tìm về nội tại

của ông ấy. Hơn nữa, chú đang ngủ với vợ ông ấy và ông ấy biết chuyện đó.”

“Chú không có!”

“Thôi nào, chú Terry. Cháu thấy dì ấy đi ra khỏi phòng chú.”

“Nghe này. Caroline rất phiền não. Bố cháu không biết cách âu yếm, chỉ vậy thôi. Ông ta chỉ dùng có một cánh tay!”

Thật vô ích khi nói chuyện với Terry. Chú ấy đã quyết. Tất cả chúng tôi sẽ đi đến một ngôi làng sơn cước hẻo lánh và ở với Eddie trong vài tuần. Tôi vò đầu bứt tóc, nghe trộm khi chú ấy nôn nóng báo tin này với bố và Caroline, và dù cho mọi người đều đồng lòng ghét ý tưởng ấy, sáng hôm sau, Terry vẫn lùa tất cả chúng tôi lên xe Jeep.

IX.

Trong suốt chuyến đi tôi trầm tư trước lời kể của Terry về quá khứ của Eddie. Bố ông ta là bác sĩ duy nhất của ngôi làng miền núi nơi họ sinh sống, và từ thời trai trẻ Eddie đã được kì vọng sẽ nối bước cha. Bố mẹ Eddie có một giấc mơ là cậu con trai sẽ tiếp quản công việc khi người bố về hưu, và ý chí của họ mãnh liệt đến nỗi nó cũng trở thành giấc mơ của Eddie. Trong nhiều năm họ đã giặt gấu vá vai để gửi con trai đi học trường y, và ông ta đi học, lòng tràn ngập niềm biết ơn và sự phấn khởi.

Rủi thay, mọi việc trở nên chua chát trong ngày đầu tiên Eddie mở quyển giáo trình y khoa. Tuy rất muốn theo đuổi giấc mơ “của mình” và làm hài lòng bố mẹ, nhưng Eddie nhận ra mình kinh tởm thức ăn lỏng trong cơ thể người. Vậy là Eddie trải qua phần lớn thời gian thực tập để nôn khan. Thực tình chẳng có bộ phận nào trong môn giải phẫu người mà ông ta chịu đựng nổi: phổi, tim, máu, ruột không chỉ đơn giản là những biểu tượng ghê tởm của tính động vật trong con người, mà chúng còn mỏng manh và dễ mắc

bệnh cũng như dễ phân hủy đến độ ông chẳng thể hiểu làm sao con người có thể sống sót qua một phút.

Ở năm hai đại học, Eddie cưới một cô sinh viên báo chí xinh đẹp mà ông chiếm được tình cảm một cách không trung thực khi ba hoa về tương lai làm bác sĩ của mình và dự báo về một cuộc sống sung túc của hai người. Chuyện lẽ ra nên là một sự kiện hạnh phúc với Eddie lại là một cực hình khó nói nên lời. Ông ta nghi ngờ sâu sắc về quyết định bước vào ngành y, nhưng lại không tin rằng mình vốn dĩ đáng yêu “như cam kết”. Giờ đây ông ta có thêm một việc khác để bối rối và cắn rứt: ông đã bắt đầu một cuộc hôn nhân dựa trên lời nói dối.

Rồi Eddie gặp người đàn ông sẽ làm thay đổi cuộc đời ông. Lúc đó là hai giờ sáng, Terry Dean đi loạng choạng vào phòng cấp cứu với một con dao nhíp đâm vào chỗ thắt lưng, tại một góc bất tiện đến nỗi bản thân không thể gỡ nó ra. Khi Eddie rút con dao ra, thái độ cởi mở và bộc trực của Terry, kết hợp với sự tĩnh mịch về khuya của ca trực đêm, đã khiến Eddie trút bầu tâm sự với bệnh nhân về lòng dạ rối bời của mình - cảm giác giữa kinh tởm và nghĩa vụ, giữa trách nhiệm và nỗi sợ thất bại. Về cơ bản, Eddie than thở: ông ta có muốn trở thành một tay bác sĩ ra trò hay không? Ông ta thú nhận rằng mình ghê tởm trước ý nghĩ ấy và sớm muộn nó cũng sẽ đẩy ông đến chỗ tự sát, nhưng làm sao để ông thoát ra khỏi nó bây giờ? Ông còn cách nào khác để làm ra tiền? Terry lắng nghe vẻ cảm thông, và đề nghị ngay một công việc lương cao nhưng bất bình thường: đi khắp thế giới và trông chừng người anh trai của mình nhằm giúp đỡ ông ấy khi cần. Tóm lại, làm bạn và người bảo vệ của Martin Dean.

Dù việc này làm tan nát con tim của hai đứa sinh thành và gây căng thẳng không thể tưởng tượng nổi lên mối quan hệ của ông với cô dâu trẻ, Eddie vẫn nhận công việc và lên đường đến Paris để chờ đợi bên cạnh Caroline đến ngày bố xuất hiện. Sự thật kinh ngạc nhất được tiết lộ với chúng tôi là trong suốt những năm tháng đó, từ lúc Eddie gặp bố ở Paris trở đi, ông ta không thể chịu đựng nổi bố. *Suốt những năm đó* ông ta ghét bố tôi, và lòng

thù ghét này chưa một lần vơi bớt. Thật không thể tin nổi. Càng nghĩ về sự lừa dối của Eddie, giả vờ thích một người trong hai mươi năm, tôi càng nghĩ nó gần giống như sự điêu luyện. Rồi tôi kết luận rằng người ta còn có thể giả vờ thích gia đình, bạn bè, hàng xóm, và đồng nghiệp của họ cả đời, thì hai mươi năm chẳng có nghĩa lý gì.

Lúc rời khỏi Bangkok xe cộ thật đông đúc, nhưng giờ thì chúng tôi đã ra ngoại thành, đường sá đã thông thoáng hơn. Chúng tôi đi trên một con đường rộng thênh thang với những ruộng lúa ở hai bên đường. Terry lái xe rất nhanh. Chúng tôi băng qua những chiếc xe moped bé tí chở cả một gia đình vài thế hệ và những chiếc xe buýt nom như sắp sửa lạc tay lái. Có lúc chúng tôi bị kẹt sau một chiếc máy kéo rề rề do một người nông dân điều khiển, ông ta đang uể oải vắn một điếu thuốc bằng cả hai tay. Rồi chúng tôi bắt đầu đến vùng núi non. Như để kết thúc câu chuyện hăng còn chảy trong đầu tôi, Terry cập nhật cho chúng tôi về chuyện gì xảy đến với Eddie từ ngày ông ta quay lại Thái Lan.

Nỗi hân hoan của Eddie lúc kết thúc sứ mệnh hai mươi năm tan biến khi mọi việc gần như đảo lộn. Sau hai trăm bốn mươi tháng xa cách vì công việc của Eddie, chỉ sáu tuần đoàn tụ đã phá hủy cuộc hôn nhân của ông ta. Eddie dọn khỏi căn hộ của vợ ông ta ở Bangkok để đến sống trong một căn nhà tại ngôi làng hẻo lánh nơi ông đã lớn lên. Đó là một sai lầm khủng khiếp - bóng ma của bố mẹ ông ta ở khắp nơi, chì chiết ông ta vì đã làm tan nát trái tim họ. Vậy gã ngốc này đã làm gì? Ông ta nổi lại sợi dây của giấc mơ cũ. Những giấc mơ có thể nguy hiểm như bất kì thứ gì khác. Nếu bạn sống qua nhiều năm, thay đổi theo thời gian và kinh nghiệm sống, và bạn quên trùng tu những giấc mơ của mình, bạn có thể sẽ thấy mình ở trong tình thế khó tin của Eddie: một gã bốn mươi bảy tuổi theo đuổi những giấc mơ của một người hai mươi tuổi. Trong trường hợp của Eddie, tình hình còn tồi tệ hơn. Ông ta quên mất rằng ngay từ đầu chúng thậm chí không phải là giấc mơ của ông ta; ông ta nhận lấy những giấc mơ đã qua sử dụng. Và giờ đây ông ta đã trở về cái cộng đồng cô lập đến phát sợ này, với ý định mở

một phòng mạch, để rồi phát hiện ra một người thay thế bố ông ta, nay đã sáu mươi lăm tuổi, đã dàn xếp công việc đâu ra đấy.

Chúng tôi đến chỗ Eddie tầm chiều tà, một căn nhà xập xệ nằm trong một khu đất hoang nhỏ. Những ngọn đồi bao quanh phủ rừng rậm rạp. Khi Terry tắt máy xe, tôi nghe được tiếng sông chảy. Chúng tôi thực sự đã đến chốn đồng không mông quạnh. Sự cô lập của nơi này khiến tôi khẽ rợn người. Từng sống trong một cái chòi ở góc tây bắc của một mê cung, tôi không còn lạ gì sự mộc mạc và cô quạnh, nhưng đây lại là chuyện khác. Căn nhà khiến tôi rùng mình. Có lẽ tôi đã đọc quá nhiều sách hoặc xem quá nhiều phim, nhưng khi bạn nhìn cuộc đời ở góc độ kịch tính của nó, như tôi đã làm, mọi thứ lập tức mang ý nghĩa. Một căn nhà không chỉ là một căn nhà - nó là nơi mà một chương trong cuộc đời bạn diễn ra, và tôi nghĩ căn nhà hẻo lánh này là bối cảnh hoàn hảo cho một đêm gở đáng sợ và có thể, nếu chúng tôi nán lại đủ lâu, sẽ là một cao trào bi kịch.

Terry bấm còi xe, và Eddie bước ra vẫy cánh tay với thái độ rất cáu bẳn.

“Cái gì thế này? Ông muốn gì?”

“Chú không nói với ông ta là chúng ta đến à?” tôi hỏi Terry.

“Để làm gì? Dù sao thì, bây giờ anh ta đã biết. Eddie! Chúng tôi đến để xem anh sinh sống ra sao. Dọn mấy cái phòng trống giúp tôi nhé? Anh có khách đấy.”

“Tôi không còn làm việc cho ông nữa, Terry. Ông không thể bảo tôi... ông không thể cứ đến đây rồi muốn là... Nghe này, tôi giờ là bác sĩ. Tôi không muốn có chuyện gì nặng nề ở đây.”

“Các mật thám của tôi nói rằng anh không có nổi một bệnh nhân.”

“Làm sao ông... Họ khá dè chừng người ngoài. Và tôi đã không sống ở đây trong nhiều, nhiều năm rồi. Cần có thời gian để tạo dựng tên tuổi, thế thôi. Mà dẫu sao thì, việc đẩy can hệ gì đến ông? Ông không được ở lại. Vị thế

tôi ở đây đã chông chênh lắm rồi. Không cần ông phải gây thêm điều tiếng cho tôi nữa.”

“Chúa ơi, Eddie, chúng tôi có mặc đồ lót chạy tung tăng trong làng đâu nào, chúng tôi chỉ muốn một chút bình an và yên tĩnh, ngắm cảnh này nọ, và dù sao thì, chuyện bác sĩ tiếp nhận một người sắp chết cùng gia đình ông ta trong vài ba tuần thì có gì lạ đâu?”

“Vài tuần? Các người định ở đây vài tuần ư?”

Terry cười to và vỗ lưng Eddie.

“Cả hăn nữa?” Eddie hỏi khẽ, nhìn về phía bố. Bố ném lại một cái nhìn vô hồn và lạnh tanh. Rồi Eddie nhìn tôi với nụ cười nửa miệng giống như sự ấm áp nhưng không hân là thế. Gần đây tôi đã rút kinh nghiệm từ người Úc khái niệm thù ghét lây và do đó có thể nhận ra kích cỡ cũng như mùi vị của nó. Terry quơ cái túi của mình rồi đi vào nhà. Chúng tôi thận trọng nổi gót. Tôi dừng lại ở cửa và quay lại nhìn Eddie. Ông ta không cử động. Ông ta đang đứng cạnh chiếc xe Jeep, hoàn toàn bất động. Trông như ông ta không thể chịu đựng bất kì ai trong số chúng tôi. Và ai có thể trách ông ta được? Về cá nhân tất cả chúng tôi đều là những người khá dễ chịu, nhưng kết hợp lại thì chúng tôi là một tập thể khó ưa.

Tôi không biết cơ thể mình có gì mà lại thu hút muỗi thuộc mọi chủng tộc và tôn giáo, tôi chỉ biết là tôi đã tắm mình trong thuốc chống côn trùng và thả một nghìn ngọn nến hương sả, nhưng vì lý do nào đó chúng cứ kéo đến. Tôi gỡ cái màn ngăn muỗi ra khỏi giường và bọc chúng quanh người mình như một tấm vải liệm. Qua làn lưới trong mờ, tôi quan sát cảnh vật xung quanh. Nói vật dụng trong phòng chỉ có tối thiểu là còn nhẹ: bốn bức tường trắng, một cái ghế cọt kẹt gãy mất một chân, một cái bàn lắc lư, và một tấm đệm mỏng dính. Một ô cửa sổ nhìn ra cánh rừng rậm rạp. Tôi đã nâng nấc đòi một phòng ngủ ở cách xa mọi người nhất. Có một cánh cửa hậu - tốt cho việc ra vào mà không bị ai phát hiện, tôi nghĩ.

Tôi cảm thấy một con muỗi trên cánh tay. Chúng đang đào hầm chui qua màn lưới. Tôi kinh tởm phủi mạnh nó ra và nghĩ: Mình đang làm gì ở đây? Tại Bangkok, giữa những buổi biểu diễn sex và chùa chiền, có khối thứ khiến tôi bận rộn. Còn ở đây, sự ra đi của bố có thể khiến mọi suy nghĩ khác ngoài cái chết của ông trở nên gần như không thể. Còn gì khác để làm ngoài chuyện chứng kiến con người ấy tàn tạ dần?

Sau một bữa ăn tối im lặng mà ở đó tất cả chúng tôi đều nhìn nhau ngờ vực, nơi không khí đặc quánh với những ham muốn thầm kín và không ai nói ra những điều không thể nói nên rốt cục chẳng có gì nhiều để nói, Eddie dẫn tôi đi tham quan căn nhà.

Chẳng có gì nhiều để xem. Bố của Eddie làm bác sĩ nghiệp dư đã đành, làm họa sĩ cũng nghiệp dư nốt, và bất hạnh thay, ông đã tìm ra một cách để kết hợp hai sở thích ấy. Trên tường treo những tranh tả thực về ruột, tim, phổi, thận và một cái bào thai bị bỏ mà, dù mang số phận hẩm hiu, nó vẫn nom như đang mỉm cười ma quái. Tôi chẳng buồn giả vờ như mình thích các bức tranh này, và Eddie cũng chẳng mong là tôi sẽ thích. Tôi theo ông ta vào phòng mạch, một gian phòng rộng, không một tì vết, với cửa chớp bằng gỗ. Nó mang một vẻ gọn gàng và ngăn nắp mà người ta có thể tìm thấy ở những người cực kì kĩ tính và ở những người tuyệt không có gì để làm với thời gian của mình. Vì tôi biết Eddie đã đợi ở đây nhiều tuần liền mà chẳng có bệnh nhân nào đến, nên đã rõ nó thuộc trường hợp nào.

“Đây là phòng mạch của bố tôi. Đây là nơi ông khám bệnh cho bệnh nhân, thực hiện nghiên cứu y học, và lánh mặt mẹ tôi. Mọi thứ y nguyên như ông để lại. Thực ra thì, sao tôi lại nói thế nhỉ? Không phải vậy đâu. Khi ông chết, mẹ tôi đã đóng gói mọi thứ vào những cái hộp, nên tôi đã bố trí lại mọi thứ đúng theo những gì tôi nhớ.”

Đó là một phòng mạch chuẩn mực: một cái bàn làm việc quá khổ, một cái ghế đệm dễ chịu dành cho bác sĩ, một chiếc ghế thẳng lưng không thoải mái

dành cho bệnh nhân, một cái bàn khám bệnh được nâng lên, một kệ sách với những quyển sách hướng dẫn y thuật nghìn trang, và, trên một cái bàn nhỏ, những dụng cụ giải phẫu được sắp xếp chẵn chu không chỉ từ thế kỉ này mà từ cả hai thế kỉ trước. Đáng tiếc là, lại có thêm nhiều bức tranh thiếu thẩm mỹ về các bộ phận cơ thể người treo trên tường, những bức tranh dường như để bôi nhọ con người, một sinh vật danh giá. Không khí trong phòng rất nặng nề, bởi cái chết lay lắt của ông bố hoặc bởi những nỗi chán chường hiện tại của người con.

“Khi tôi nhận lời đề nghị của chú cậu, bố mẹ tôi đã cắt đứt mọi liên lạc với tôi. Giờ thì, họ ở đây.”

“Ai?”

“Bố mẹ tôi.” Eddie chỉ về hai cái lọ bằng đất nung mà tôi tưởng là vật chặn sách.

“Tro của họ?”

“Không, linh hồn của họ.”

“Thế thì đỡ phiền toái hơn.”

Vậy ra linh hồn song thân quá cố của Eddie được giữ trên một cái kệ cao. Tránh xa tầm tay trẻ em.

“Tôi chờ ở đây mỗi ngày. Không một bệnh nhân nào ghé qua. Tôi đã đi giới thiệu bản thân khắp vùng rồi, nhưng họ hoàn toàn chẳng hứng thú gì với việc thử tài bất kì người mới nào. Tôi thậm chí còn không biết họ làm ăn kiểu gì nữa. Mấy người này không đi gặp bác sĩ khi mắc bệnh nhẹ, cả bệnh nặng cũng không. Nhưng tôi quyết tâm đeo bám đến cùng. Nói gì đi nữa, tôi cũng đã học trường y mà, phải không? Vậy tại sao tôi không làm bác sĩ? Ý tôi là, tôi còn có thể làm gì khác? Xem năm năm ngồi ở giảng đường như là kinh nghiệm học tập thôi ư?”

Rõ ràng Eddie đã quên băng mâu thuẫn mười mười trong quan điểm của ông ta về quãng thời gian bị lãng phí. Ông ta đã chọn cách tập trung vào năm năm ở trường y hơn là hai mươi năm đi làm cái việc giám sát bố và tôi.

Ông ta ngồi lên mép bàn và dùng ngón tay cạy cái gì đó ở kẽ răng. Ông ta nhìn tôi nghiêm nghị, như thể nhặt thức ăn từ răng là một việc ông ta được học ở trường y.

“Có quá nhiều điều tôi muốn nói với cậu trong những năm qua, Jasper ạ. Những điều tôi không thể nói vì chúng xung đột với các yêu cầu trong công việc của tôi.”

“Chẳng hạn như?”

“À, như cậu hẳn đã nhận ra, tôi ghét bố cậu. Và cái việc người Úc tin vào những thứ rác rưởi của ông ta dù chỉ trong một phút đã làm băng hoại cả một quốc gia, và làm băng hoại tất cả mọi người ở khắp mọi nơi.”

“Tôi nghĩ vậy.”

“Dù sao thì, vấn đề là, tôi ghét bố cậu. Không, tôi *căm thù* ông ta.”

“Đó là quyền của ông.”

“Nhưng điều cậu có lẽ không biết là, tôi cũng chẳng thích cậu cho mấy.”

“Không, tôi không biết chuyện đó.”

“Cậu thấy chưa? Cậu thậm chí còn không hỏi tôi tại sao. Đó là điều tôi không thích ở cậu. Cậu hợm hĩnh và trịch thượng. Thực ra, cậu đã hợm hĩnh và trịch thượng từ khi mới lên năm.”

“Và đó là quyền của tôi.”

Eddie liếc mắt nhìn tôi hần học. Giờ thì ông ta không còn giả vờ thích chúng tôi nữa, có cảm giác như ông ta đã trở nên hiểm ác chỉ sau một đêm.

“Thấy chưa? Hợm hĩnh và trịch thượng. Tôi đã quan sát cậu cả cuộc đời cậu. Có lẽ tôi hiểu cậu nhiều hơn cậu hiểu bản thân mình. Cậu tự hào là mình hiểu người khác và biết họ đang nghĩ gì. Nhưng cậu không hiểu mình, có phải không nào? Cậu có biết cậu đặc biệt không hiểu mình ở điểm nào không? Đó là cậu là phần nối tiếp của bố cậu. Khi ông ta chết, cậu sẽ trở thành ông ta. Tôi chẳng nghi ngờ gì chuyện này. Người ta có thể thừa hưởng ý nghĩ - họ thậm chí có thể thừa hưởng toàn bộ lối tư duy. Cậu có tin không?”

“Không hẳn. Có thể.”

“Khi tôi gặp bố cậu, ông ta chỉ nhỉnh hơn vài tuổi so với cậu hiện nay. Và cậu biết tôi thấy gì ở cậu không? Chính xác con người đó. Nếu có lúc nào đó cậu không thích ông ta, ấy là vì cậu không thích bản thân mình. Cậu nghĩ cậu khác biệt với ông ta từ xương tủy. Đó là khi cậu không hiểu bản thân mình. Tôi đoán chắc mỗi khi cậu nói ra điều gì đó lặp lại của bố cậu, cậu nghĩ đó chỉ là thói quen. Nhưng không phải vậy. Đó chính là ông ta ở bên trong cậu, chờ đợi được thoát ra. Và đó là điểm mù của cậu, Jasper ạ.”

Tôi nuốt nước bọt, dù lòng không muốn. Điểm mù. Cái điểm mù chết tiệt. Mỗi người đều có một cái. Kể cả các thiên tài. Kể cả Freud và Nietzsche cũng có những điểm mù rộng hơn một cây số và chúng cuối cùng đã phá hỏng yếu tố nào đó trong tác phẩm của họ. Vậy đây có phải là điểm mù của tôi không? Rằng tôi giống bố tôi một cách bệnh hoạn, rằng tôi đang trở thành ông ấy, rằng tôi sẽ thừa hưởng không chỉ hành vi thù ghét xã hội của ông mà còn cả cái quá trình suy nghĩ bệnh hoạn của ông? Tôi đã bắt đầu lo lắng rằng chứng trầm cảm của tôi hồi còn ở Úc là sự lặp lại của chứng trầm cảm của ông.

Eddie ngồi trên bàn khám bệnh và đá chân vào không khí.

“Thật sáng khoái khi được nói lên suy nghĩ của mình. Thật mệt mỏi khi phải giữ bí mật. Tôi muốn kể với cậu sự thật, không chỉ về cậu, mà còn về tôi và chuyện mà cậu, bố cậu và chú cậu đã gây ra cho cuộc đời tôi. Để

cậu biết. Quan trọng là cậu phải biết. Bởi vì khi tôi kể xong, cậu sẽ hiểu tại sao cậu phải thuyết phục mọi người rời khỏi ngôi nhà này ngay lập tức. Tôi không cần biết cậu làm thế nào, nhưng cậu phải buộc mọi người rời khỏi đây. Trước khi quá muộn.”

“Quá muộn chuyện gì?”

“Cứ nghe đi đã. Khi Terry đề nghị tôi công việc trông chừng bố cậu, tôi đã nhận nó như một cách để trốn khỏi cái tương lai mà tôi không biết chắc. ‘Giúp đỡ họ khi họ cần giúp đỡ, đảm bảo họ không gặp phiền toái gì, và chụp ảnh họ, càng nhiều càng tốt,’ Terry dặn. Đó là sứ mệnh của tôi. Nghe không quá khó. Làm sao tôi biết nó sẽ hủy hoại cuộc đời tôi? Dẫu sao, đó cũng là lỗi của tôi, tôi thừa nhận. Tôi đã chấp nhận một sự dối trá của quỷ. Cậu có để ý là trong sách vở và phim ảnh, Quỷ dữ thường được mô tả một cách hài hước còn Chúa thì nghiêm túc phát sợ không? Tôi nghĩ trong đời thật nó sẽ là ngược lại, cậu có nghĩ vậy không?”

“Có thể.”

“Tôi không thể nói với cậu đã bao nhiêu lần tôi muốn nghỉ việc. Nhưng theo dõi cuộc sống của hai người giống như theo dõi một tai nạn quay chậm. Nó rất lồi cuốn. Khi tôi đi khỏi nước Úc, xa khỏi bố cậu và cậu, tôi cảm thấy mình đang bỏ lỡ những tập phim trong chương trình truyền hình ưa thích nhất của mình. Việc đó thật điên rồ. Tôi thường làm tình với vợ mình trong lúc nghỉ, ‘Bây giờ họ đang làm gì? Họ đang gặp rắc rối gì? Mình nhớ chuyện đó, mẹ kiếp!’ Và tôi nhận ra mình viện cớ để trở lại ngày một sớm hơn. Và tôi lại quay lại để nghe những bài chỉ trích nhạt phèo không có hồi kết của bố cậu, nhưng tôi không thể dứt mình ra khỏi đó. Tôi bị dính chặt. Tôi là một con nghiện, đơn giản rõ ràng. Tôi nghiện các người một cách tuyệt vọng.”

Eddie lúc này đang đá chân điên loạn và chồm lên chồm xuống. Tôi không thể ngăn ông ta lại nếu tôi muốn. Tôi chỉ còn nước chịu trận cơn bộc phát này.

“Trong hai mươi năm tôi đã cố gắng rút ra, để cai bản thân khỏi thứ thuốc phiện của gia đình cậu. Nhưng tôi không thể. Khi không ở cạnh các người, tôi không biết mình là ai. Tôi không phải là người, tôi không là gì cả. Khi tôi quay lại Úc và trông thấy cả hai người dính vào một chương lối sống nào đó, tôi cảm thấy mình tràn đầy sức sống. Tôi cảm thấy sáng sủa đến nỗi nó phát ra từ mắt tôi. Vợ tôi muốn sinh một đứa con, nhưng tôi làm sao có thể khi tôi đã có hai đứa con rồi? Đúng, tôi ghét các người bao nhiêu thì cũng yêu thương các người bấy nhiêu, nhiều hơn những gì mà hai người có thể biết. Tôi có thể nói với cậu rằng, sau khi tôi đặt hai người trở lại lên đồi Terry, lòng dạ tôi tan nát. Số mệnh hoàn thành. Vừa về đến nhà tôi đã biết mình sẽ không thể sống cùng vợ được nữa. Và tôi đã đúng. Cô ấy không hiểu tại sao tôi lại dễ nổi đóa, tại sao tôi lại thấy trống vắng. Tôi không thể chia sẻ sự trống vắng với cô ấy và tôi không yêu cô ấy đủ để cô ấy lấp đầy nó bằng tình yêu, vì thế tôi rời xa cô ấy và lên đây. Cậu thấy chưa? Tôi hoàn toàn trống vắng, và tôi đến đây cố để lấp đầy mình. Giờ thì cậu hiểu tại sao các người phải ra đi chưa? Tôi đến đây để tìm lại mình, để tìm xem mình là ai. Tôi đang làm lại từ đầu. Bố cậu lúc nào cũng nói đến các dự án. Các người là dự án của tôi. Và giờ đây tôi cần một dự án khác. Vì vậy mà tôi cần bệnh nhân. Tôi tiếp tục cuộc đời mình ở nơi nó bị đứt đoạn, và rõ ràng tôi không thể làm thế nếu hai người ở đây. Vì vậy mà cậu phải thuyết phục chú của cậu để đưa tất cả ra khỏi đây.”

“Sao ông không tống cổ chúng tôi ra ngoài cho xong?”

“À, thưa ông Hạm hĩnh, ngài Trích thượng, tôi không thể. Cậu có thể nghĩ rằng chú của cậu vui vẻ phóng túng, nhưng tôi đã thấy sự hung ác mà ông ta có thể làm.”

“Chú Terry khá ương bướng. Tôi không nghĩ là tôi đủ may mắn để thuyết phục chú ấy làm bất cứ điều gì.”

“Làm ơn đi, Jasper. *Làm ơn đi*. Bố cậu sắp chết. Và ông ta sẽ làm thêm một việc điên rồ nữa, và nó sẽ là một việc tày đình. Chắc cậu cũng biết điều đấy

rồi. Cậu có thể cảm nhận được nó sắp đến, phải không? Nó giống như một cơn bão sắp đổ bộ. Nó sẽ là một thứ gì đó hoang dại và bất ngờ và nguy hiểm và ngu ngốc. Tôi đã thức nhiều đêm nghĩ về nó. Ông ta sẽ làm gì? Cậu có biết không? Nó là gì? Tôi phải biết. Nhưng tôi chịu. Cậu thấy chưa? Các người *phải* đi!”

“Tôi sẽ cố nói với Terry.”

“Cậu không cố, cậu phải làm. Cậu nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra khi bố cậu chết? Chính cậu là người sẽ thừa hưởng di sản của ông ta, cái di sản làm những việc điên rồ, không thể tin nổi. Và cậu sẽ trở thành cảnh tượng còn hùng vĩ hơn cả bố cậu. Và vì lẽ đó mà tôi cam đoan với cậu, nếu cậu không đi ngay bây giờ, tôi sẽ bám theo cậu cả đời cho đến khi cậu có con trai, và rồi tôi sẽ để con trai chỉ để cho nó bám theo con trai cậu. Cậu thấy chưa? Đây là sự nghiệp ngập có thể tiếp diễn trong nhiều thế hệ! Trong nhiều thế kỉ! Chúng ta đang ở thời điểm quan trọng, Jasper ạ. Nếu lúc này tôi không dứt bỏ được cậu, thì tôi sẽ dính chặt vào cậu mãi mãi.”

Đó là một suy nghĩ không dễ chịu.

“Dù sao thì. Chuyện là thế. Hãy đi nói chuyện với chú của cậu. Nếu cậu ở lại, tôi không biết mình sẽ làm gì. Cắt cổ cậu trong lúc ngủ, có thể lắm.” Với suy nghĩ đó ông ta bật ra tiếng cười, kiểu cười mà bạn không nhìn thấy cái răng nào. “Giờ hãy để tôi được một mình. Tôi phải cầu nguyện với bố mẹ.”

Eddie đặt một ít bông hoa màu sắc tươi tắn lên sàn nhà và quỳ xuống trước chúng rồi bắt đầu rì rầm. Ông ta cầu nguyện mỗi ngày để được thành công, mà đó quả thật là một tin dữ - khi một ông bác sĩ gần nhà bạn cầu nguyện cho công việc làm ăn của ông ta, bạn nên hi vọng là các thần linh đã không nghe thấy.

Trên đường về phòng mình, tôi thò đầu vào phòng Terry. Dù tôi đã gõ cửa và chú ấy nói vào đi, nhưng chú lại chẳng buồn mặc quần áo vào. Chú đứng đấy trần như nhộng ở giữa phòng.

“Này, Jasper! Có chuyện gì đấy?”

“Không có gì. Chúc chú ngủ ngon.”

Tôi đóng cửa. Tôi không có tâm trạng nói chuyện với một gã béo khóa thân vào lúc này. Nhưng mà, tôi cũng không có tâm trạng muốn bị cắt cổ trong lúc ngủ. Tôi lại mở cửa. Terry không cử động.

“Chúa ơi, cháu không gõ cửa được sao?”

“Eddie điên rồi. Ông ta dọa sẽ cắt cổ chúng ta trong lúc ngủ.”

“Như thế thì chẳng hiểu khách lắm, nhỉ?”

“Cháu không nghĩ là ông ta muốn giết chúng ta, cháu chỉ nghĩ là với sự có mặt của mình ở đây, bố cháu và cháu có thể đẩy ông ta vượt quá giới hạn chịu đựng.”

“Thì sao?”

“Thì chúng ta có nên đi khỏi đây không?”

“Có thể.”

“Tốt.”

“Nhưng chúng ta sẽ không đi.”

“Tại sao không?”

Lông mày Terry nhướn lên, miệng chú mở ra như sắp sửa nói gì đó. Nhưng lại không nói.

“Terry. Chú có sao không?”

“Đương nhiên là không. Chú chỉ hơi bức mình, thế thôi. Chú không quen bị chọc tức. Cháu biết đấy, chú đã ở xa gia đình mình quá lâu đến nỗi nó đang gây hiệu ứng ngộ nghĩnh lên chú khi có hai bố con cháu ở đây. Chú cảm thấy mình không còn là chính mình nữa. Chú không cảm thấy được... tự do nữa. Chú đã bắt đầu thấy khó chịu về hai bố con cháu, nếu cháu muốn biết sự thật. Mà chú thì lâu rồi không khó chịu về bất cứ việc gì hay bất kì ai.”

“Còn Caroline? Chú có khó chịu với dì ấy luôn không?”

Khuôn mặt Terry chuyển thành màu tím trong một tích tắc. Rồi đôi mắt chú lại ánh lên vẻ khoái trá. Tôi có cảm tưởng như mình đang đứng bên ngoài một ngôi nhà và nhìn một ai đó tắt rồi mở đèn.

“Cháu là một tay có trực giác khá nhạy đấy, Jasper ạ. Trực giác của cháu đang mách bảo điều gì? Trực giác của chú đang nói rằng một điều gì đó sẽ xảy ra trong ngôi nhà này. Chú không biết là gì. Nó có thể là một chuyện tốt, dù chú nghi ngờ lắm. Nó có thể là một chuyện xấu. Nó cũng có thể là một chuyện *rất* xấu. Và có lẽ chúng ta nên đi khỏi đây, nhưng chú tò mò phát điên lên được. Cháu có thể không? Trí tò mò là một trong những điều ưa thích của chú. Trí tò mò cực điểm giống như kiểu khoái cảm mật giáo vậy, một sự thỏa mãn kéo dài, mãnh liệt, trì hoãn. Nó là thế đấy.”

Tôi nói chúc ngủ ngon, đóng cửa, rồi để chú lại một mình trong tình trạng khóa thân, nghĩ đến các gia đình bình thường với những rắc rối bình thường như cờ bạc, rượu chè, đánh vợ, và nghiện ngập. Tôi ganh tị với họ.

Tôi tỉnh dậy rất sớm vào sáng hôm sau. Cổ tôi vẫn chưa bị cắt. Mặt trời lúc sáu rưỡi sáng đã nóng hừng hực. Từ cửa sổ phòng mình tôi có thể thấy sương mù tỏa ra từ cánh rừng. Chúng tôi đang ở địa hình cao, và sương mù che khuất những đỉnh núi. Tôi ngủ không ngon giấc, nghĩ đến mọi chuyện Eddie đã nói với tôi. Tôi biết ông ta đã đúng. Bố *đang* lập kế hoạch gì đấy, cho dù ông làm thế theo tiềm thức. Nhưng chẳng phải tôi đã biết tổng nó là

gì rồi ư? Tôi có cảm giác như mình biết, nhưng lại không hẳn nhìn thấy nó. Nó bị che giấu ở nơi nào đó trong tâm trí tôi, nơi nào đó tối tăm và xa xôi. Thật ra, đột nhiên tôi cảm thấy mình biết mọi chuyện sẽ xảy ra trong tương lai nhưng vì lý do nào đó đã quên băng đi, không những thế, tôi nghĩ mọi người trên hành tinh này đều biết trước tương lai, chỉ có điều họ cũng đã quên, và những thầy bói không phải là người có năng lực siêu nhiên gì cả, họ chỉ là những người có trí nhớ tốt mà thôi.

Tôi mặc quần áo rồi đi ra ngoài bằng cửa hậu để không phải chạm mặt ai.

Ở phía sau nhà, tại bìa rừng, có một cái nhà kho. Tôi đi vào. Ở đó, trên những cái kệ gỗ ọp ẹp bày sơn và cọ. Vài tấm vải bạt trắng nằm dựa vào tường. Thì ra đây là nơi bố của Eddie đã vẽ những tác phẩm nghệ thuật kinh tởm của ông ta. Trông như nơi này từng được dùng làm chuồng gà, dù giờ đây không còn con gà nào nữa. Tuy nhiên, có nhiều lông gà, và vài cái vỏ trứng vỡ cũ mốc. Trên sàn nhà có một bức tranh vẽ đang dở hai quả thận, bố của Eddie rõ ràng đã rất công phu khi dùng lòng đỏ trứng để pha được đúng màu vàng ấy.

Tôi nhặt một cây cọ lên. Lông cọ dính sơn khô, cứng như gỗ. Bên ngoài chuồng gà có một cái máng ăn chứa đầy nước mưa đục ngầu, giống như nước rơi từ trên trời xuống đã như thế, nâu và nhớt nhúa. Tôi rửa sạch cây cọ trong máng nước, dùng ngón tay búng mấy cọng lông cọ. Trong lúc rửa cọ, tôi thấy Caroline đi từ nhà xuống đồi. Dì ấy đang đi nhanh, dù cứ vài bước lại dừng chân và đứng yên bất động rồi lại đi tiếp, giống như đang trễ một cuộc hẹn mà dì sợ phải có mặt. Tôi nhìn theo đến khi dì khuất vào trong rừng.

Tôi quay vào cái chuồng gà, mở một hộp sơn, nhúng cọ vào, rồi bắt đầu tấn công khung vải bạt. Tôi để cây cọ trôi khắp trên nó, nhìn xem nó muốn vẽ gì. Có vẻ như nó rất thích những con mắt. Những con mắt rỗng, những con mắt như những quả mận mọng nước, những con mắt như những con vi trùng nhìn qua kính hiển vi, những con mắt nằm trong những con mắt,

những con mắt đồng tâm, những con mắt chồng lên nhau. Khung vẽ phát ốm với chúng. Tôi phải nhìn đi chỗ khác; những con mắt vẽ chẳng chịt này đang đào hang vào trong tôi theo kiểu không chỉ đơn giản là gây khó chịu: hình như chúng đang lay chuyển cái gì đó trong tôi. Phải mất một phút sau tôi mới nhận ra chúng là mắt của bố. Thảo nào chúng khiến tôi buồn nôn.

Tôi đặt khung tranh xuống và nhấc một cái khác đặt lên. Cây cọ lại bắt đầu. Lần này nó vẽ cả một khuôn mặt. Một khuôn mặt hợm hĩnh, tự mãn với đôi mắt to mĩa mai, một bộ ria rậm, một cái miệng màu nâu bị xoắn, và hàm răng vàng khè. Khuôn mặt của một gã chủ nô lệ da trắng hoặc của một quản ngục. Tôi nhìn bức tranh chăm chăm và cảm thấy một cơn bồn chồn nhói lên, nhưng tôi không lý giải được tại sao. Giống như một sợi dây trong não tôi vừa bị chùng xuống, nhưng tôi lại sợ không dám kéo nó lên, nhờ đâu sẽ làm toàn thân sổ tung. Rồi tôi nhận ra: bức tranh - nó là khuôn mặt đó. Khuôn mặt mà tôi đã mơ thấy khi còn bé. Khuôn mặt trôi lững lờ không thể tiêu diệt được mà tôi đã thấy suốt cuộc đời mình. Trong lúc vẽ, tôi đã nhớ lại những chi tiết mà tôi không biết là mình đã thực tình nhìn thấy trước đây: những cái bóng dưới mắt, một cái khe nhỏ giữa hai răng cửa, những nếp nhăn ở khóe miệng đang mỉm cười. Tôi linh cảm rằng một ngày nào đó khuôn mặt này sẽ từ trên trời rơi xuống để đâm vào đầu tôi. Đột nhiên nhiệt độ trong chuồng gà trở nên không chịu nổi. Tôi cảm thấy ngạt thở. Thật khó thở khi đứng bên trong một cái chuồng gà ẩm thấp với khuôn mặt ngạo mạn ấy và một nghìn kiểu mô phỏng đôi mắt của bố tôi.

Chiều hôm đó tôi nằm trên giường nghe tiếng mưa rơi. Tôi cảm thấy chơi vơi. Đi du lịch bằng một tấm hộ chiếu giả gần như đồng nghĩa với việc tôi sẽ không thể quay lại Úc. Nó biến tôi thành kẻ không quốc gia. Và, tệ hơn nữa, cái tên giả trên quyển hộ chiếu của tôi là tên tôi không thích, nó thực sự khiến tôi phát ốm, và nếu tôi không làm một cái hộ chiếu giả khác, thì tôi có thể phải làm Kasper suốt đời.

Tôi nằm trên giường suốt buổi chiều, không thể tổng những lời nói của Eddie ra khỏi đầu, giả thuyết của ông ta rằng tôi đang trở thành bố tôi. *Nếu có lúc nào đó cậu không thích ông ta, ấy là vì cậu không thích bản thân mình. Cậu nghĩ cậu khác với ông ta quá. Đó là khi cậu không hiểu mình. Đó là điểm mù của cậu, Jasper ạ.* Liệu điều đó có thể là thật không? Liệu nó có trùng hợp với ý nghĩ khi xưa của bố rằng tôi thực ra là ông ấy được đầu thai non không? Và giờ đây khi tôi nghĩ về chuyện đó, biết đâu đã có bằng chứng đáng sợ nào đó về việc này? Kể từ khi bố bắt đầu chết lần nữa, không phải tôi đã trở nên khỏe mạnh hơn sao? Có phải chúng tôi đang ở trên một thứ giống như cái bập bênh - ông đi xuống, tôi đi lên?

Có tiếng gõ cửa. Đó là Caroline. Dì bị mắc mưa và ướt sũng từ đầu đến chân.

“Jasper - con không muốn bố của con chết, phải không?”

“Ừm, con không biết ngày cụ thể trong đầu, nhưng con không thích cái ý tưởng ông ấy sống mãi. Vậy nên vâng, nếu dì nói như thế, con cho rằng con quả thật muốn ông ấy chết.”

Dì đi đến ngồi trên mép giường tôi. “Dì mới vào làng về. Người dân quanh đây cực kì mê tín, và có lẽ không phải là không có lý do. Vẫn có cách để chúng ta chữa được bệnh cho ông ấy.”

“Dì muốn làm ông ấy trẻ hện với định mệnh à?”

“Dì muốn bố con thoa cái này lên toàn thân ông ấy.” Dì đưa tôi một cái lọ nhỏ với một chất dính dính, có màu trắng sữa bên trong.

“Cái gì vậy?”

“Dầu chiết xuất từ mỡ cầy của một người đàn bà chết trong lúc sinh con.”

Tôi nhìn cái lọ. Tôi không biết liệu nó có thực sự chứa cái mà dì nói hay không, và tôi cũng không nghĩ đến người đàn bà tội nghiệp chết trong lúc sinh; tôi chỉ nghĩ đến người đã làm chảy mỡ từ cầy bà ta.

“Dì lấy thứ này ở đâu, và, quan trọng hơn là, dì trả bao nhiêu cho nó?”

“Dì lấy nó từ một bà lão trong làng. Bà ấy nói nó chữa ung thư rất tốt.”

Chữa ung thư rất tốt?

“Sao dì không tự làm?”

“Bố con không chịu nghe lời dì lúc này. Ông không muốn dì giúp ông ấy. Dì thậm chí còn không thể đưa cho ông ấy một cốc nước. Con cần làm cho ông ấy thoa cái này lên khắp người.”

“Làm sao con có thể kích thích bố để bôi mỡ cảm của một người lạ lên mình ông ấy?”

“Việc đấy con phải tự nghĩ ra thôi.”

“Tại sao lại là con?”

“Con là con trai của ông ấy.”

“Còn dì là vợ ông ấy.”

“Chuyện giữa bố con và dì không được tốt đẹp lắm vào lúc này,” dì nói, không giải thích gì thêm. Mà dì cũng không cần làm thế - tôi đã quá quen với kiểu chuyện tình tay ba sắc lẹm có nguy cơ cắt rời chúng tôi thành mảnh nhỏ này.

Tôi chần chừ ở lối đi một lúc, nhưng cuối cùng tôi cũng đi vào phòng bố. Ông đang gập mình trên bàn, không phải đang đọc hay viết gì, chỉ gập người.

“Bố,” tôi gọi.

Ông chẳng tỏ dấu hiệu gì cho thấy ông biết tôi ở đó. Nến hương sả nằm rải rác khắp phòng. Ông mặc một cái màn ngăn muỗi trên giường, và một cái trên chiếc ghế bành ở góc phòng.

“Lũ côn trùng đang quấy rầy bố à?” tôi hỏi.

“Con nghĩ bố chào đón chúng như những người bạn cũ sao?” ông nói, không quay lại.

“Chẳng qua là con có ít thuốc bôi chống côn trùng nếu bố muốn dùng.”

“Bố đã bôi rồi.”

“Thứ này là loại mới. Xem ra người dân ở đây toàn dùng loại này.”

Bố quay sang tôi. Tôi bước tới và đặt cái lọ mỡ cầm vào tay ông.

“Bố phải bôi nó lên toàn thân đấy.”

Bố vặn mở nắp lọ và ngửi bên trong. “Nó có mùi ngộ quá.”

“Bố - bố có nghĩ chúng ta giống nhau không?”

“Theo cách nào - về ngoại hình á?”

“Không, con chả biết nữa. Theo kiểu con người ấy.”

“Nó sẽ là cơn ác mộng tồi tệ nhất của con, phải không?”

“Con còn có một hai cơn ác mộng tệ hơn ấy chứ.”

Chúng tôi nghe tiếng vo ve. Cả hai chúng tôi nhìn quanh nhưng không biết nó đến từ đâu. Bố cởi áo ra và moi một nắm tay thứ mỡ cầm tan chảy từ cái lọ rồi bắt đầu bôi nó lên ngực và bụng.

“Con muốn bôi không?”

“Thôi, con không cần.”

Tôi bắt đầu cảm thấy buồn nôn, vì giờ đây tôi đang nghĩ đến người đàn bà chết trong lúc sinh con. Tôi thắc mắc liệu con bà ấy còn sống không, và liệu một ngày nào đó nó có phiền lòng vì nó không phải là người thừa hưởng mỡ từ cầm của mẹ nó.

“Eddie hóa ra lại thuộc dạng người khác với những gì chúng ta nghĩ, nhỉ?”
bố nói, boi vào nách.

Tôi nóng lòng muốn kể lại bài độc thoại bệnh hoạn và những lời đe dọa đáng sợ của Eddie, nhưng tôi không muốn gây thêm căng thẳng cho cái cơ thể đã bị căng như dây đàn của bố.

“Dù sao thì vẫn còn may cho bố là bố đã có một người bạn tốt, ngay cả khi tất cả chỉ là lời nói dối.”

“Bố biết.”

“Eddie là người đầu tiên nói cho con biết một chuyện có ích về mẹ Astrid.”

“Thế à?”

“Ông ta đã dẫn con đến quyển nhật kí Paris của bố.”

“Con đã đọc nó ư?”

“Từ đầu chí cuối.”

“Có khiến con phát ốm không?”

“Cực kì.”

“Đấy, đáng đời cái tội đọc lén.”

Khi nói câu này, ông gỡ đôi dép có quai hậu ra và thoa mỡ cẳm vào giữa các ngón chân. Nó phát ra tiếng nhèm nhẹp.

“Trong đó bố nói bố nghĩ rằng con có thể là sự đầu thai non của chính bố.”

Bố ngoạo đầu qua một bên, nhắm mắt một lúc, rồi lại mở ra. Ông nhìn tôi như thể ông vừa mới biểu diễn một trò ảo thuật khiến tôi biến mất và bực bội vì nó không thành công. “Ý con là gì?”

“Bố có còn tin vào điều đó không?”

“Bố nghĩ chuyện đó rất có khả năng, ngay cả khi con cho rằng bố không tin chuyện đầu thai.”

“Việc đấy chẳng có ý nghĩa gì.”

“Chính xác.”

Tôi cảm thấy một cơn giận quen thuộc bùng lên trong lòng. Người đàn ông cái kỉnh này là ai? Tôi đi ra ngoài và đóng sầm cửa. Rồi tôi lại mở nó ra.

“Đấy không phải là thuốc bôi côn trùng đâu,” tôi nói.

“Bố biết rồi. Con tưởng bố không nhận ra nó là mỡ cừu nấu tan khi bố nhìn thấy nó à?”

Tôi đứng đó, đầu óc trống rỗng.

“Bố đã nghe trộm hai người, tiểu tử ngốc ạ,” ông thừa nhận.

“Vậy thì bố bị làm sao thế? Tại sao bố lại bôi cái thứ tởm lợm đó lên người mình?”

“Bố sắp chết rồi, Jasper ạ! Con không hiểu sao? Việc quái gì bố phải quan tâm mình bôi cái gì lên người? Mỡ cừu, mỡ bụng, phân dê. Thì sao? Khi con sắp chết, ngay cả sự tởm lợm cũng mất đi ý nghĩa của nó.”

Bố đang vội vã tiến đến chỗ chết, không thể phủ nhận chuyện đó. Mỗi ngày trông ông càng tiều tụy hơn. Tiều tụy cả về mặt tinh thần nữa - ông không thể giữ bỏ nỗi sợ rằng Caroline muốn quay lại với Terry, hoặc rằng tất cả chúng tôi đang bàn về khả năng này sau lưng ông. Ông hoang tưởng nghĩ rằng chúng tôi không ngừng nói về ông. Nỗi sợ này nhanh chóng trở thành một chủ đề nóng bỏng trong cuộc nói chuyện của những người còn lại. Đó là cách ông thổi sự sống vào những ảo tưởng của mình và thả chúng tự do.

Những bữa tối của chúng tôi tiếp tục diễn ra trong im lặng như bữa đầu tiên; tiếng động duy nhất là tiếng bố thở dài rất lớn xen kẽ giữa những thìa xúp cay. Tìm hiểu qua những tiếng thở dài ấy, tôi biết rằng ông đang ngày càng bức bối vì không nhận đủ sự thương hại từ mọi người. Ông không muốn nhiều. Chỉ cần một lượng tối thiểu là đủ. Terry chẳng giúp được gì trong việc này - chú ấy vẫn còn mắc kẹt với ý tưởng làm cho bố sung sướng và phấn khích; trong khi Caroline thậm chí còn giúp được ít hơn - dì giả vờ như dì đã thôi không còn tin vào cái chết của bố nữa. Dì nhận lãnh nhiệm vụ chẳng mong muốn là cố gắng cản trở quá trình phát bệnh ung thư của bố; dì lôi về nhà đủ các loại bùa phép - kiểu chữa trị tinh thần, thuật tưởng tượng, hóa giải nhân quả. Một dạng ghê tởm của chủ nghĩa thực chứng bao vây quanh bố, lời nguyên đối với một kẻ sắp chết. Và có lẽ vì Caroline bị ám ảnh với việc cố gắng cứu bố còn Terry cố gắng cứu linh hồn bố mà ông trở nên ám ảnh với chuyện tự tử, nói rằng chết vì nguyên nhân tự nhiên là quá lười biếng. Họ càng cố cứu ông bằng các phương pháp kì dị, ông càng năng nặc đòi để tự mình giải quyết cái chết.

Một đêm nọ tôi nghe tiếng thét của bố. Tôi đi ra khỏi phòng mình và thấy Terry đang đuổi bố chạy vòng quanh phòng khách với một cái gối.

“Có chuyện gì vậy?”

“Nó đang định giết bố!”

“Em không muốn anh chết. *Anh* muốn anh chết. Em chỉ cố gắng giúp anh thôi.”

“Tránh xa tao ra, thằng chó chết! Tao nói tao muốn tự tử. Tao đâu có nói tao muốn bị giết chết.”

Tội nghiệp bố. Không phải ông không suy nghĩ sáng suốt, chỉ có điều ông suy nghĩ quá nhiều, và những suy nghĩ đó mâu thuẫn nhau, cuối cùng cái này hủy bỏ cái kia. Bố không muốn bị em trai làm chết ngạt, nhưng ông lại không thể tự tay làm ngạt mình.

“Để em làm cho,” Terry nói. “Em đã luôn có mặt vì anh, và em sẽ luôn như thế.”

“Chú mày đâu có mặt khi mẹ tìm cách giết tao.”

“Anh đang nói gì vậy?”

Bố nhìn Terry một lúc lâu. “Không có gì,” cuối cùng ông nói.

“Anh biết sao không? Anh không biết phải chết như thế nào vì anh không biết anh là ai.”

“Ồ, vậy thì tao là ai?”

“Anh nói đi.”

Sau một lúc đắn đo, bố mô tả ông là một người “nhìn thấy những sự giác ngộ hạn chế.” Tôi nghĩ như thế cũng khá hay rồi, nhưng Terry nghĩ ông lại là một kẻ hoàn toàn khác: một kiểu Chúa không đủ can đảm để hi sinh, một Napoleon không đủ gan chiến đấu, và một Shakespeare không có khiếu văn chương. Rõ ràng chúng tôi cũng chẳng tiến gần hơn đến việc xác định bố là ai.

Bố bật ra tiếng rên rĩ và nhìn xuống sàn nhà. Terry đặt bàn tay to bè, múp míp của mình lên vai ông anh.

“Em muốn anh thừa nhận rằng cho dù đã sống rất lâu trên cõi đời này, anh vẫn không biết mình là ai. Và nếu anh không biết mình là ai, thì làm sao anh sống như kẻ đó được?”

Bố không trả lời mà bật ra một tiếng rên khác, như một con thú mới đến thăm bố mẹ nó trong một hàng thịt.

Tôi quay về giường tự hỏi, Mình có biết *mình* là ai không? Có, tôi biết: tôi là Kasper. À không, ý tôi là Jasper. Trên hết, tôi không phải là bố tôi. Tôi sẽ không trở thành bố tôi. Tôi không phải là sự đầu thai non của bố tôi. Chính là tôi, thế thôi. Không hơn, không kém.

Suy nghĩ này khiến tôi buồn nôn, và có cảm giác như cơn buồn nôn đang làm biến dạng khuôn mặt tôi. Tôi bò ra khỏi giường và nhìn vào gương. Trông tôi không khá hơn cũng không tệ hơn, chỉ đơn giản là khác đi. Tôi sẽ sớm không còn nhận ra cả chính mình, tôi thầm nghĩ. Một điều lạ lùng đang xảy ra với mặt tôi, một điều gì đó không chỉ đơn giản là quá trình lão hóa. Tôi đang biến thành một ai đó không phải là tôi.

Có một tiếng động lớn bên ngoài. Có người hay thứ gì đó trong chuồng gà. Tôi nhìn ra cửa sổ nhưng không thấy gì cả, chỉ là hình ảnh phản chiếu của gương mặt hơi lạ của chính tôi. Tôi tắt đèn, nhưng dù trời có trăng, bên ngoài vẫn tối om. Tiếng động tiếp tục phát ra. Tôi chắc chắn sẽ không đi ra ngoài để xem xét. Ai mà biết những sinh vật gì tồn tại trong rừng rậm Thái Lan, và ai mà biết chúng đói khát cỡ nào? Tất cả những gì tôi có thể làm là nhắm tịt mắt và cố ngủ.

Sáng hôm sau tôi ngồi dậy nhìn ra ngoài cửa sổ. Cái chuồng gà vẫn đứng đấy - tôi những mong nó bị treo lơ lửng trên một cái miệng chảy nước dãi khổng lồ. Tôi tiến ra khỏi cửa hậu.

Cỏ dưới chân tôi rất lạnh và ẩm ướt. Không khí có vị ngồ ngộ, giống như lá bạc hà cũ đã mất gần hết hương vị. Tôi bước thận trọng, sẵn sàng quay đầu chạy về nhà nếu con thú ấy nhảy bổ ra trước mặt tôi. Bên trong, chuồng gà thật bề bộn. Các lọ sơn đã bị mở nắp, sơn bị trút hết lên sàn và lên tranh vẽ khuôn mặt trôi lững lờ của tôi, bây giờ đã bị xé tan tành. Ai đã phá nát bức tranh của tôi? Và tại sao? Chẳng còn gì để làm ngoài việc quay về giường.

Tôi nằm trên giường chưa được năm phút thì nghe tiếng người thở. Tôi nhắm mắt và giả vờ ngủ. Chẳng ích gì. Tiếng thở đến ngày một gần hơn, cho đến khi tôi cảm nhận nó trên cổ mình. Tôi hi vọng đó không phải là Eddie. Nhưng đúng là ông ta. Tôi quay lại và nhìn thấy ông ta đang cúi xuống tôi. Tôi nhảy phắt dậy.

“Ông muốn gì?”

“Jasper, hôm nay cậu định làm gì?”

“Nằm ngủ, hi vọng là vậy.”

“Tôi sẽ lái xe một vòng để xem có thể lôi kéo được dăm ba khách hàng không.”

“Được thôi, nếu thế thì - chúc một ngày tốt lành.”

“Ừ. Cậu cũng thế nhé.”

Thế nhưng Eddie vẫn đứng trơ như phỗng. Tôi cảm thấy tội nghiệp cho ông ta, dù điều đó thật mệt mỏi. Không còn cách nào khác để nói ra. Ông ta nom có vẻ tương tự. Đó là một ánh mắt mang điềm gở.

“Tôi không biết là cậu có muốn đi cùng không. Hãy đi với tôi.” Eddie thỉnh cầu.

Đó là một lời đề nghị nhàm chán. Ngồi trên xe cả ngày với Eddie không phải là việc đặc biệt hấp dẫn với tôi, đến thăm người bệnh thì lại càng kém hấp dẫn hơn nữa, nhưng tình thế cho thấy tôi không thể tưởng tượng ra được việc gì khác hay hơn để làm so với việc ở lại trong nhà cùng cái chết lập cập của bố.

Chúng tôi chạy xe xuôi ngược khắp vùng quê dưới ánh nắng như thiêu như đốt. Tôi tưởng Úc đã nóng lắm rồi! Độ ẩm ở miền núi nằm ngoài tầm kiểm soát - tôi có thể cảm thấy những hạt mồ hôi hình thành trên túi mật của mình. Chúng tôi cứ cho xe chạy, chẳng nói năng nhiều. Khi Eddie im lặng, tôi cảm thấy như mình là người còn sống duy nhất trên cõi đời này - dù tôi cũng có cảm giác đó cả khi ông ta nói chuyện. Chúng tôi đi đến đâu, người ta cũng nhìn chúng tôi. Họ không thể hiểu một con người ở tuổi ngoài bốn mươi lại muốn trở thành bác sĩ - đó là sự vi phạm trật tự tự nhiên. Eddie cố gắng chấp nhận sự nghiệt ngã của tạo hóa, nhưng rõ ràng nó đang đánh gục ông ta. Ông ta chỉ có những từ cay độc, thiếu thân thiện để nói về những cư

dân khỏe mạnh, hiền hòa của ngôi làng tĩnh lặng này. Ông ta không thể chịu đựng nổi sự mẫn nguyện của họ. Ông ta còn cưỡng lại cả phong tục mỉm cười duyên dáng của người Thái như người hâm trong mọi tình huống, dù ông ta phải làm vậy nếu muốn chiêu dụ bệnh nhân. Nhưng nụ cười của ông ta chỉ nhắc lên một bên khuôn mặt bị chia đôi. Tôi đã nhìn thấy khuôn mặt thật, với đôi môi trẻ xuống hẳn học và cơn cuồng sát kiềm nén trong cái chớp mắt của ông ta.

Chúng tôi ăn trưa bên vệ đường. Tôi không cảm thấy cơn gió nào, nhưng những nhánh cây không ngừng lay động. Sau bữa trưa Eddie nói, “Cậu có nói với Terry về chuyện đưa mọi người ra khỏi đây chưa?”

“Chú ấy muốn chúng tôi ở lại. Chú nghĩ sẽ có chuyện chẳng lành xảy ra trong nhà ông và chú muốn xem nó là gì.”

“Ông ấy nghĩ như vậy, phải không? Đó là tin dữ cho chúng ta.”

Eddie chưa kịp nói thêm gì thì chúng tôi đã nghe thấy tiếng gầm rú của một chiếc xe gắn máy đang lao ở tốc độ tối đa.

“Xem ai kìa,” Eddie nói.

“Ai?”

“Lão bác sĩ già. Xem lão hợm hĩnh chưa.”

Chiếc xe máy gào lên về phía chúng tôi, tung bụi mù mịt. Thật khó tin một người già nào lại có thể lái xe máy nhanh đến thế. Khi lão bác sĩ dừng phắt lại, Eddie chỉnh lại tư thế. Rất khó để trông như một người chiến thắng khi rõ ràng bạn là kẻ thua, nhưng dù sao thì tư thế cũng giữ vai trò quan trọng.

Lão bác sĩ có lẽ ở tuổi lục tuần, nhưng có một thân hình của vận động viên bơi lội Olympic. Tôi chẳng tìm thấy vẻ hợm hĩnh nào ở lão. Lão và Eddie trao đổi vài lời với nhau. Tôi không biết họ đang nói gì, nhưng tôi thấy mắt Eddie mở to theo kiểu làm tôi sầm gương mặt ông ta và khiến tôi có phần

nhẹ nhõm vì tôi không hiểu họ nói gì. Khi lão bác sĩ đã rõ ga vọt đi, tôi hỏi Eddie, “Lão nói gì? Lão sẽ sớm nghỉ hưu chứ?”

“Có tin xấu. Mẹ kiếp! Tin khủng khiếp! Lão bác sĩ đã có một tay học việc trẻ, sẵn sàng thế chỗ lão.”

Chao ôi, vậy là hết. Cộng đồng này tuyệt đối chẳng có ích gì cho Eddie, và ông ta biết điều đó.

Tôi chỉ muốn ngủ, nhưng vừa về đến phòng mình, tôi biết ngay đó là việc không thể, vì Caroline đang ngồi trên mép giường tôi.

“Hôm nay dì đã vào làng,” dì ấy nói.

“Làm ơn đi, đừng có thêm mỡ cầm nữa.”

Dì ấy đưa tôi một cái túi da nhỏ có dây rút. Tôi cầm lấy và lôi ra một sợi dây chuyền với ba vật thể lạ treo trên đó.

“Một miếng ngà voi và loại răng gì đây,” tôi đoán.

“Răng cọp.”

“Phải rồi. Vậy còn cái thứ ba là gì?”

“Mắt của con mèo chết khô.”

“Hay thật. Và con đoán con sẽ bảo bố đeo cái này.”

“Không, nó dành cho con.”

“Cho con?”

“Nó là một cái bùa,” dì nói, và đeo nó quanh cổ tôi rồi ngả người ra sau nhìn tôi, làm như tôi là một con cún con mắt buồn trong cửa hàng thú cưng.

“Nó có công dụng gì?”

“Bảo vệ con.”

“Khỏi cái gì?”

“Con cảm thấy thế nào?”

“Con á? Con ổn, chắc vậy. Hơi mệt tí.”

“Dì ước gì con gặp được con trai của dì,” dì nói.

“Con cũng vậy.”

Tội nghiệp Caroline. Trông như dì muốn nói vài chuyện nhưng lại không biết chọn chuyện nào.

Dì đột ngột đứng dậy. “Thôi, được rồi,” dì nói, và đi ra bằng cửa hậu. Tôi suýt tháo cái bùa ra nhưng vì lý do nào đó lại bị bao trùm với nỗi sợ hãi nếu không đeo nó. Tôi nghĩ: Điều khiến con người phát điên không phải là nỗi cô đơn hay sự thống khổ - mà là bị giam cầm trong trạng thái sợ hãi triền miên.

Tôi dành vài ngày tiếp theo đứng trước gương, xác nhận hình hài mình bằng cách chạm tay vào. Mũi? Đây! Cằm? Đây! Miệng? Răng? Trán? Đây! Đây! Đây! Trò điểm mặt gọi tên điên rồ này là cách có ích duy nhất tôi có thể nghĩ ra để giết thời gian. Ở nơi khác trong nhà, Caroline, bố và Terry đang vờn nhau như những con chó dại. Tôi tránh thật xa.

Tôi dành nhiều giờ ngồi với Eddie trong phòng mạch của ông ta. Có vẻ như chính *ông ta*, chứ không phải tôi, đang hoảng hốt vì một vụ tai nạn quay chậm, và tôi không muốn bỏ lỡ tiết mục này. Hơn nữa, món quà của Caroline đã làm dậy lên trong đầu tôi những nghi vấn về tình trạng sức khỏe của tôi, và tôi nghĩ tốt nhất là để Eddie khám bệnh cho mình. Ông ta kiểm tra tôi tổng quát. Ông ta kiểm tra nhịp đập uể oải của tim tôi, phản xạ lờ đờ của tôi; tôi thậm chí còn để cho ông ta lấy máu của mình. Trong vùng

này chẳng có phòng xét nghiệm nào để ông ta có thể gửi mẫu đến. Ông ta chỉ cho máu vào ống nghiệm rồi cuối cùng đưa nó cho tôi như một vật kỉ niệm. Ông nói tôi chẳng bị làm sao cả.

Chúng tôi đang ngồi trong phòng mạch lắng nghe chương trình phát thanh thông qua cái ống nghe bác sĩ thì một việc phi thường và bất ngờ xảy ra - một bệnh nhân! Một phụ nữ đến khám bệnh, nom rất buồn bực và bối rối. Eddie làm vẻ mặt nghiêm trang mà theo tất cả những gì tôi biết, đấy có thể là vẻ mặt chân thành. Tôi ngồi ở mép ghế khi người phụ nữ nói lắp bắp. “Lão bác sĩ ốm nặng,” Eddie dịch cho tôi. “Có lẽ sắp chết,” ông ta nói thêm, và nhìn tôi chăm chú hồi lâu, chỉ để cho tôi thấy ông ta đang cười mỉm.

Ba người chúng tôi vào xe ô tô của Eddie rồi lái hết tốc lực đến nhà lão bác sĩ. Khi chúng tôi đến, chúng tôi nghe thấy một tiếng kêu thất thanh kinh khủng nhất mà tôi có thể hình dung ra.

“Quá muộn rồi. Lão đã chết!” Eddie nói.

“Làm sao ông biết?”

“Tiếng gào đó.”

Eddie nói đúng. Không có gì khó hiểu về tiếng kêu gào đó.

Ông ta tắt máy, chộp lấy túi đồ nghề bác sĩ, rồi dùng tay vuốt tóc.

“Nhưng lão chết rồi - ông sẽ làm gì?”

“Tôi sẽ tuyên bố ông ta đã chết.”

“Ông không nghĩ rằng tiếng rú kinh hoàng ấy đã nói lên phần nào điều đó sao?”

“Ngay cả ở một ngôi làng heo hút như thế này vẫn có luật lệ. Người chết phải được chính thức công bố là đã chết,” ông ta đáp. Tôi hít một hơi sâu rồi theo Eddie và người phụ nữ vào trong.

Khoảng chục người đang vây quần quanh giường của lão bác sĩ quá cố; họ đến đây hoặc là để than khóc cho lão hoặc là đến sớm hơn để xem lão chết. Lão bác sĩ mà tôi nhìn thấy cách đó vài ngày dọc ngang vùng thôn quê trên chiếc xe máy nay đã hoàn toàn bất động. Người đàn ông có thân hình đẹp như tượng mà tôi từng ganh tị nay đã lìa trần. Thi thể lão trông như một ai đó cầm máy hút bụi đã vào nhà và hút hết mọi thứ ra: tim, xương sườn, xương sống, mọi thứ. Nói thật, trông lão đến da bọc xương cũng không giống, chỉ có da thôi.

Tôi đưa mắt nhìn Eddie nhưng ông ta làm ra vẻ như vô hại và chân thành, một nỗ lực không hề nhỏ nếu xét những suy nghĩ đồi bại đang diễn ra trong đầu ông ta. Bác sĩ của làng đã chết - giờ là chuyện giữa Eddie và tay bác sĩ trẻ. Tôi có thể nhìn thấy Eddie nghĩ gì, Làm mất uy tín của tay bác sĩ ấy thì cũng chẳng quá khó khăn. Eddie đứng thẳng người, sẵn sàng thuyết phục những người đang than khóc. Đó là lần đầu tiên Eddie tuyên bố mình là bác sĩ.

Tất cả họ đều nói với Eddie bằng giọng mềm mỏng, cuối cùng ông ta quay sang tôi và tôi nhìn thấy lóe lên sự xao động, tàn nhẫn, bướng bỉnh, và nham hiểm. Thật kinh ngạc khi một khuôn mặt có thể tiếp nhận sự phức tạp vào thời điểm thích hợp trong ngày. Eddie kéo tôi ra và giải thích rằng tay tập sự đã có mặt lúc lão bác sĩ qua đời và đã tuyên bố cái chết của lão.

“Y chẳng để lỡ một phút nào, thẳng ranh con ấy,” Eddie thì thầm.

“Bây giờ tay bác sĩ trẻ ấy đâu?”

“Y về nhà ngủ rồi. Rõ ràng y cũng bị ốm.”

Lần này Eddie không thể giấu giếm vẻ hân hoan. Ông ta hỏi đường đến nhà tay bác sĩ trẻ và đi, tôi chắc chắn, để chữa trị cho tay ấy một cách càn cầu thả và bất cần càn tốt.

Ông ta lái xe rất nhanh. Tôi bắt gặp ông ta luyện kiểu cười mỉm dễ thương khả dĩ nhất trong kính chiếu hậu, có nghĩa là ông ta đang tăng tốc để đóng

vai tên bạo chúa.

Tay bác sĩ trẻ sống một mình trong một cái chòi ở tít trên núi. Eddie lao vào trong. Phải cố hết sức mới theo kịp ông ta. Tay bác sĩ trẻ đang nằm trên giường, mặc nguyên quần áo. Khi tôi bước vào, Eddie đang cúi xuống người y.

“Anh ta có bị làm sao không?” tôi hỏi.

Eddie đi vòng quanh giường giống như đang nhảy điệu nhảy chiến thắng.

“Tôi e là anh ta không qua khỏi.”

“Anh ta bị gì?”

“Tôi không rõ. Nó là một loại virus, nhưng là loại hiếm gặp. Tôi không biết chữa như thế nào.”

“Ôi, nếu lão bác sĩ mắc bệnh và giờ đây tay bác sĩ trẻ mắc bệnh, thì nó có thể truyền nhiễm. Tôi ra khỏi nơi này đây,” tôi nói, bịt miệng trong lúc bước ra.

“Có thể nó không truyền nhiễm.”

“Làm sao ông biết? Ông không biết nó là gì mà.”

“Có thể là con gì đó bò vào người họ rồi đẻ trứng trong ruột họ.”

“Ghê quá.”

“Nếu không thì là món gì đó mà họ đã cùng nhau ăn. Tôi nghĩ cậu không cần lo lắng.”

“Tôi sẽ quyết định mình lo lắng khi nào và ở đâu,” tôi nói, tiến ra ngoài.

Tay bác sĩ trẻ chết hai ngày sau đó. Eddie không rời khỏi giường bệnh của tay ấy suốt thời gian này. Dù Eddie quả quyết rằng loại virus này không lây lan, nhưng tôi vẫn không chịu đặt chân vào trong phòng có người chết. Dù

vậy, tôi biết ngay thời điểm tay bác sĩ trẻ chết, cũng vì tiếng rú kinh dị nhói lòng như trước vang vọng khắp làng. Thú thật, tôi nghi ngờ cái kiểu khóc than lộ liễu này và cuối cùng quả quyết rằng đấy chỉ là một tật văn hóa, giống như những nụ cười ấy. Đó không hẳn là nỗi buồn không thể kiểm soát, tôi thầm nghĩ, đó là một màn trình diễn của nỗi buồn không thể kiểm soát. Một việc hoàn toàn khác.

Eddie đã trở thành bác sĩ của làng như thế đấy. Ông ta đã có thứ mình muốn, nhưng việc này cũng không xoa dịu được ông ta. Đó là một sai sót trong đánh giá về phía tôi khi hình dung nó sẽ xoa dịu được ông ta. Và nó cũng là một sai sót về phía Eddie khi hình dung rằng trở thành bác sĩ của làng theo kiểu đương nhiên thì sẽ làm những người dân làng thân thiện hơn với ông. Chúng tôi đi gõ cửa từng nhà. Vài người đóng sầm cửa trước mặt Eddie; họ nghĩ ông ta đã yểm bùa hai người bác sĩ nọ, ếm một chứng bệnh đậu mùa lên nhà của cả hai người. Eddie xuất hiện như một kẻ trộm mộ. Dù sao chúng tôi vẫn đi một vòng. Chẳng có cá nào cắn câu. Và đó không phải là chuyện nhỏ vì dân làng hình như chẳng bao giờ bị ốm.

Tôi không nghĩ chuyện ấy khả dĩ, nhưng Eddie đang ngày càng trở nên bức xúc hơn. Mọi sự khỏe mạnh này đang làm ông ta nổi cáu. “Chẳng có nổi một bệnh nhân! Tất cả những gì tôi muốn là một ai đó ngã bệnh! Bệnh nặng! Mấy người này là gì, người bất tử chắc? Họ có thể xong đời với một chứng bệnh nhỏ ở tế bào thần kinh vận động. Cho họ thấy cuộc sống thực sự là gì.” Eddie quả thật có ý xấu. Tim ông ta đã đặt nhầm chỗ rồi.

Cám ơn Chúa vì những tai nạn làm ruộng! Sau vài ca vô ý cắt cụt tay chân và những ca đại loại thế, ông ta cuối cùng đã xoay sở để nâng lấy vài bệnh nhân. Người dân sợ đi bệnh viện, nên Eddie phải làm những việc này trên ruộng lúa mà bản thân tôi quyết chỉ chịu làm ở môi trường vô trùng. Nhưng họ thì dường như chẳng bận tâm.

Khi Eddie bắt đầu sự nghiệp bác sĩ chính thức, sau khi tốt nghiệp trường y gần ấy năm, tôi trở về nhà để đối mặt với những bi kịch mà tôi biết chắc trong lúc tôi vắng mặt đã có tiến triển đến một điểm sôi sục hấp dẫn.

“Dì phải lòng em chồng mình,” Caroline nói, như thể dì ấy đang tham gia một chương trình trò chuyện của Mỹ mà tôi không biết tên tuổi của những người có liên quan. Dì dựng thẳng cái ghế mà tôi đã dùng làm vật chặn cửa bất thành.

“Con biết việc ấy rất khó khăn, dì Caroline ạ. Nhưng dì có thể chờ thêm một chút được không?”

“Đến khi bố con chết ư? Dì thấy tội lỗi quá. Dì đang đếm từng ngày. Dì muốn ông ta chết.”

Điều này giải thích cho những nỗ lực không mệt mỏi của dì để kéo dài sự sống của ông: tội lỗi. Tôi có cảm giác rằng khi mà bố cuối cùng cũng chết, thì dì sẽ thương khóc bố hơn tất cả chúng tôi. Thực ra, cái chết của bố có thể sẽ hủy hoại người phụ nữ này. Tôi nghĩ tôi nên nói với ông về chuyện này, dĩ nhiên một cách thận trọng, và khẩn khoản xin ông nhường dì ấy cho Terry trong lúc ông còn sống. Cái chết của chồng có thể đẩy dì vượt quá ngưỡng chịu đựng vì đã mong muốn nó xảy ra. Tôi biết đây sẽ là việc đau đớn với ông, nhưng vì Caroline, vì hình ảnh đôi mắt buồn điên dại của dì ấy, tôi phải đề cập chuyện này.

Bố đang nằm trên giường, tắt hết đèn. Bóng tối giúp tôi có thêm dũng khí để thực hiện nhiệm vụ ngoài ý muốn của mình. Tôi vào thẳng vấn đề. Tôi giả vờ như Caroline chưa nói gì và tôi tự mình suy luận ra việc này. “Nghe này bố,” tôi nói, “con biết việc này sẽ rất đau đớn, và con biết bố đau thế nào - điều cuối cùng bố muốn làm trước khi chết là điều gì đó cao thượng - nhưng thực tế vấn đề là, Caroline sẽ tan nát vì cái chết của bố nếu như trong lúc bố chết, dì ấy thầm ước ao điều đó. Nếu bố thực sự yêu dì ấy, bố phải

tặng dì ấy cho em trai bố như một món quà. Bố phải nhường lại dì ấy, khi bố vẫn còn sống.”

Bố không nói một lời. Khi tôi đọc bài diễn văn xúc động này, tôi nghĩ rằng nếu ai đó đọc nó với tôi, tôi có thể sẽ đâm một con dao gặt bơ xuyên qua lưỡi hân.

“Hãy để bố yên,” cuối cùng ông lên tiếng, trong bóng tối.

Ngày hôm sau Terry muốn bố nhìn một con chim chết mà chú trông thấy khi đi dạo hồi sáng sớm, và chú kéo theo cả tôi. Chú nghĩ bố sẽ nhìn thấy con chim bất động và sẽ vui sướng vì ông vẫn còn cử động được. Đó là một suy nghĩ trẻ con. Bố tôi đã nhìn thấy nhiều thứ chết chóc rồi, và chúng chưa bao giờ khiến ông cảm thấy vui sướng vì được sống. Chúng lặng lẽ mời gọi bố gia nhập cái chết với chúng. Chuyện này thì tôi biết. Tôi tự hỏi tại sao Terry lại không biết.

“Tao nghĩ chú mày nên lấy Caroline khỏi tay tao,” bố nói, cúi xuống nhìn con chim bất động.

“Anh đang nói gì vậy?”

“Tao nghĩ cô ấy không thể kéo dài trò hề này lâu hơn tao được nữa,” bố rầu rĩ nói. “Bọn tao hân đã yên ấm nếu chú mày vẫn chết, như một đứa bé trai ngoan, nhưng chú mày đã tự sống lại mà, phải không?”

“Em không biết phải làm gì với việc ấy.”

“Đừng có cù lần thế. Chú mày sẽ nhận cô ấy, được chưa?”

Cơ thể Terry bỗng giật nảy một cái, giống như chú ấy mới đặt tay lên một hàng rào điện cao thế.

“Hãy tranh luận nào, cứ cho như là em đồng ý với cái chuyện ngớ ngẩn này đi. Điều gì khiến anh nghĩ cô ấy sẽ chấp thuận?”

“Thôi dẹp đi Terry. Chú mày đã luôn là một thằng khốn vị kỉ, vậy thì tại sao lại không tiếp tục cái truyền thống ấy và *lại* vị kỉ đi - giúp người phụ nữ mà chú mày yêu, mà cô ấy cũng thật không lý giải nổi khi yêu lại chú mày. Chú mày biết không, tao luôn lý giải cho sự thất bại với phụ nữ của mình bằng sự thiếu đối xứng trong cấu trúc khuôn mặt mình, vậy mà chú mày ở đây, người béo nhất thế giới còn sống, và chú mày lại có được cô ấy!”

“Vậy anh muốn gì?”

“Chỉ cần chăm sóc cô ấy thật tốt, được chứ?”

“Em không biết anh đang nói gì,” Terry nói, và miệng chú tạo thành vài hình thù kì dị, dù không phát ra âm thanh nào. Trông chú như đang cố gắng chuyển một phương trình dài và khó vào bộ nhớ.

Caroline đang ngồi dưới một cái cây trong mưa khi bố và tôi tiến đến. Tôi biết dì ấy đang lặng lẽ trừng phạt bản thân. Tôi nghĩ mình có thể nghe được ý nghĩ của dì, đọc rành rọt trong đầu tôi. Dì đang nghĩ đến cái ác, liệu dì vốn dĩ đã có nó hay bị nó chiếm hữu. Dì muốn làm người tốt. Dì không nghĩ là mình tốt. Dì nghĩ mình là nạn nhân của hoàn cảnh và rằng có lẽ tất cả những người làm điều ác cũng là nạn nhân của hoàn cảnh. Dì nghĩ bố không chỉ bị ung thư mà ông *chính là* bệnh ung thư. Dì mong ông phải lòng một người nào khác và sau đó ra đi thanh thản trong giấc ngủ. Dì cảm thấy bố đã làm chủ câu chuyện cuộc đời dì và đang viết lại nó bằng chữ viết tay cầu thả đến nỗi nó trở nên không thể đọc được. Dì nghĩ cuộc đời dì đã trở nên khó đọc và rời rạc.

Đây là điều mà tôi chắc chắn mình nghe được dì đang nghĩ. Tôi cảm thấy quá thương cảm cho dì, đến nỗi tôi ước gì mặt đất nứt ra và nuốt chửng lấy dì.

Bố rảo bước đến và nói về chuyện ấy. Tôi lẽ ra phải đoán biết rằng lần đầu tiên thử làm nghĩa cử cao thượng của ông sẽ khiến ông nổ tung. Sự thật là,

sự hào phóng của tinh thần ông đã mở rộng quá xa, và trong khi hi sinh bản thân mình một cách hào hiệp trên bệ thờ tình yêu của họ, bố đã không thể gạt bỏ ánh mắt tổn thương trên mặt ông, và nó đã giết chết toàn bộ màn tập dượt. Chính ánh mắt tổn thương này khiến dì bùng nổ.

“Không! Sao anh có thể nói vậy? Em yêu *anh!* *Anh!* *Em yêu ANH!*”

Bố bồi tiếp. “Nghe này. Terry là mối tình đầu của em, và anh biết em chưa bao giờ hết yêu nó. Đây chẳng phải là lỗi của ai cả. Khi em đồng ý lấy anh, em nghĩ nó đã chết hai mươi năm rồi. Tất cả chúng ta đều nghĩ thế. Vậy thì còn giả vờ làm gì nữa?”

Bố ra sức thuyết phục và đã chuẩn bị rất kỹ khi trình bày ý kiến của mình. Ông tin rằng điều thoát có vẻ không thể chấp nhận bỗng dưng trở nên chấp nhận được - và điều đó khiến Caroline bối rối.

“Em không biết. Anh muốn em làm gì? Có phải anh không còn yêu em nữa không? Phải rồi, chắc là thế.” Và bố chưa kịp trả lời, dì đã nói, “Em sẽ làm bất cứ chuyện gì anh muốn. Em yêu anh, và anh muốn em làm gì thì em sẽ làm hết.”

Quyết tâm của bố bị thách thức ở đây. Tại sao dì ấy cứ làm khổ ông như thế? Làm sao bố có thể giữ vững được?

“Anh muốn em thừa nhận chuyện đó,” ông nói.

“Thừa nhận gì cơ?”

“Rằng em yêu nó.”

“Martin, chuyện đó...”

“*Thừa nhận đi!*”

“*Thôi được! Em thừa nhận!* Thoạt đầu em nghĩ, tại sao anh ấy nhất định phải còn sống? Tại sao anh ấy không tiếp tục chết đi? Và càng ở lâu bên Terry, em càng nhận ra mình vẫn yêu anh ấy. Rồi em bắt đầu nghĩ, tại sao

anh phải sống? Tại sao anh chết chậm vậy? Thật bất công khi người yêu cuộc sống, như con trai em, lại chết quá đột ngột trong khi kẻ muốn chết, như anh, lại sống mãi. Mỗi lần anh nói đến chuyện tự tử là hi vọng của em lại nhảy nhồm lên. Nhưng anh chẳng bao giờ làm. Anh chỉ biết nói thôi! Tại sao anh cứ hứa hẹn sẽ tự tử trong khi anh sẽ không làm thế? Anh đang làm em phát điên lên với tất cả những lời hứa hẹn sẽ tự kết liễu này! Hãy làm đi nếu không thì câm miệng, nhưng đừng làm em nuôi hi vọng như thế!” Đột nhiên Caroline nín bật và lấy tay che miệng, cả hai tay, rồi nôn thốc tháo. Chất nôn chảy qua các ngón tay. Khi đi đứng thẳng lưng, khuôn mặt dì méo mó vì xấu hổ. Mỗi bộ phận trên mặt dì đều phóng đại ra vì ngượng - mắt dì quá tròn, miệng dì quá rộng, lỗ mũi dì to bằng cái miệng lúc trước. Chưa ai kịp lên tiếng, dì đã bỏ chạy vào rừng.

Bố lắc lư trên đôi chân gầy nhom của ông, và làn da của ông trở thành thứ mà tôi chỉ có thể mô tả là lấm tấm hạt. Cuộc đời tôi đã là một chuỗi bất công và nhục nhã những lời đề nghị thất bại, khuôn mặt ông ta thán điều đó. Tình yêu là nỗ lực tự tử cao thượng của tôi.

Ngay lúc đó Terry bước ra khỏi nhà. “Tôi nghe thấy tiếng quát tháo phải không?” chú ấy hỏi.

“Cô ấy giờ đây hoàn toàn là của chú mày,” bố nói.

“Ý anh là gì?”

“Caroline - cô ấy là của chú mày. Chúng tao kết thúc rồi.”

“Anh nghiêm túc chứ?”

“Ừ. Bây giờ hai người có thể sống bên nhau. Tao không bận tâm.”

Mặt Terry cắt không còn giọt máu, trông chú như vừa được báo tin chiếc máy bay chở chú sắp hạ cánh khẩn cấp bằng phần mũi xuống một cái núi lửa.

“Ơ... nhưng mà... em không thể bỏ mấy cô gái điểm của em được. Em nói với anh rồi, không thể yêu mà không sở hữu. Không. Không đời nào. Giờ đây em không thể quay lưng với cuộc sống của mình, sau một thời gian quá dài. Không, em không thể ở bên Caroline.”

“Chú mày không yêu cô ấy sao?”

“Hãy để em yên! Anh đang định làm gì với em thế này?” chú ấy nói, rồi bỏ đi vào rừng, nhưng theo hướng ngược lại với Caroline.

Vậy là tam giác này đã chính thức đổ vỡ. Không ai ở bên cạnh ai. Ba điểm nổi giờ đây lại là những đường đơn lẻ, song song, không chạm nhau.

Chết thật. Lỗi của tôi.

Tôi không chứng kiến cảnh diễn ra cuối ngày hôm đó giữa Terry và Caroline, nhưng sau đó tôi trông thấy Caroline, bước đi giống như bị thôi miên. “Dì có sao không?” tôi hỏi với theo. Thịnh thoảng dì ấy dừng lại và nện thùm thụp vào đầu bằng nắm tay. “Dì Caroline!” tôi lại gọi to lần nữa. Dì ngược lên nhìn tôi với đôi mắt tuyệt vọng. Rồi Terry đi lững thững ngang qua cửa sổ phòng tôi, nom như bị san phẳng bằng xe ủi đất. Chú thông báo với tôi rằng chúng tôi sẽ quay về Bangkok vào sáng hôm sau. Cuối cùng thì, tin tốt cũng đến. Tôi phân vân liệu sự tò mò của Terry về sự cố khủng khiếp sắp xảy ra trong nhà Eddie có được thỏa mãn bằng cơn bùng nổ của chuyện tình tay ba này hay không. Dù sao đi nữa, tôi không thể chờ nổi đến lúc ra đi, cũng như không thể trải qua thời gian còn lại trong ngôi nhà đó. Tôi phải đi ra ngoài.

Không còn lựa chọn nào khác, tôi đi cùng Eddie bằng xe ô tô của ông ta khi ông ta đi công việc. Ông ta nom có vẻ vui sướng vì có tôi đi cùng và hào hứng trình bày một bài độc thoại so sánh các bác sĩ với các vị thần. Chúng tôi ghé thăm một vài nông dân và Eddie cuối cùng phát hiện ra họ có bệnh mãn tính. Sau khi khám bệnh xong, trước sự kinh tởm của tôi, ông ta tán tỉnh mấy cô con gái của họ ngay trước mặt các ông bố bà mẹ, các cô gái

tuổi không thể quá mười sáu. Không hiểu biết đủ về văn hóa Thái Lan, nên tôi cũng chả rõ lắm về mối nguy hiểm của việc Eddie xử sự cách này, nhưng thật là dựng tóc gáy khi thấy cách ông ta giở trò ve vãn, dọa dẫm, và mua chuộc những cô gái tội nghiệp ấy. Tôi không còn thấy những điểm tốt để xí xóa cho ông ta nữa. Người đàn ông mà tôi đã lớn lên cùng đã biến mất. Khi chúng tôi đi khỏi nhà họ, ông ta nói những từ về các cô gái này, “chơi rất đã” và “đáng chơi” là những từ phổ biến nhất. Mỗi lời nói và cử chỉ của ông ta trông có vẻ thấm đẫm sự bất mãn và giận dữ. Khi trở lại trên đường, tôi nghĩ: Người đàn ông này là một quả lựu đạn chờ phát nổ, và tôi hi vọng tôi sẽ không bén mảng gần đó để chứng kiến.

Rồi ông ta bùng nổ.

Tôi bén mảng gần đó để chứng kiến.

Tôi tì trán trên cửa kính xe, và tôi đang ước gì khu rừng quanh chúng tôi thực ra là nội thất trong một khách sạn xa hoa trang trí kiểu rừng rậm và bất cứ khi nào tôi thích, tôi có thể lên lầu vào phòng tôi và bỏ giữa những tấm trải giường sạch sẽ và gọi phục vụ phòng và uống thuốc ngủ quá liều. Tôi sẽ không thích gì hơn thế.

“Cái gì thế này?” Eddie nói, đập tan cơn mơ mộng của tôi.

Đó là một cô bé khoảng chừng mười lăm tuổi, đang chạy xuống đường và vẫy tay, ra hiệu cho chúng tôi dừng lại. Rắc rối rồi đây, tôi thầm nghĩ.

Eddie cho xe dừng lại và cả hai chúng tôi cùng xuống xe. Cô bé ra hiệu cho Eddie đi theo. Từ những gì tôi có thể hiểu, bố cô bé bị ốm. Ốm nặng. Cô bé đang hoảng loạn. Cô muốn Eddie đến ngay. Eddie cố gắng làm ra vẻ chuyên nghiệp. Ông ta dịch cho tôi, lặp lại các triệu chứng khi cô bé mô tả: sốt, nôn mửa, co thắt ruột dữ dội, mê sảng, mất cảm giác ở tay và chân. Eddie vừa làu bàu vừa thở dài. Rồi ông ta lắc đầu ngao ngán. Cô bé bắt đầu hét to bằng giọng cầu khẩn.

Ông ta đang tính toán gì?

Cô bé quay sang nắm chặt cánh tay tôi. “Làm ơn, *làm ơn*.”

“Eddie, có chuyện gì vậy?”

“Tôi thực tình không nghĩ là mình có thể ra tay trong ngày hôm nay. Có thể đến mai, nếu tôi rảnh.”

“Không ông hiểu không?” cô bé nói bằng tiếng Anh. “Bố tôi. Ông ấy sắp chết.”

“Eddie,” tôi nói, “ông đang làm gì vậy?”

“Jasper, cậu đi dạo một chút được không?”

Chẳng cần phải là một thiên tài mới có thể nhận ra rằng tôi sắp trở thành tòng phạm trong một vụ đe dọa cường bức dơ bẩn nhất trên đời.

“Tôi sẽ không đi đâu hết,” tôi đáp.

Eddie nhìn tôi với lòng căm ghét dồn dập, nghiền nát. Đó là một sự đối đầu. “Jasper,” ông ta nói trong lúc nghiền chặt răng, “tôi bảo cậu rút xéo khỏi đây mau.”

“Không đời nào.”

Eddie nổi khùng, quát tháo tôi với dung tích tối đa của phổi. Ông ta cố mọi cách để làm tôi biến đi, để ông ta một mình giở trò cường hiếp và cướp bóc. Tôi không nhúc nhích. Nó đây rồi, tôi thầm nghĩ. Sự đối đầu thể lực đầu tiên của tôi với cái ác. Tôi đã sẵn sàng chiến thắng.

Nhưng tôi đã không thắng.

Ông ta đẩy tôi. Tôi đẩy lại. Ông ta lại đẩy tôi. Bắt đầu chán rồi. Tôi vung nắm đấm. Eddie né được. Rồi ông ta vung nắm đấm vào mặt tôi. Tôi cũng cố né, nhưng thay vì thoi vào cằm tôi, nắm đấm của ông ta kết nối với cái trán tôi. Tôi lao đảo lùi lại một chút, và lợi dụng sự lưỡng lự của tôi, ông ta tung một cú đá bất ngờ vào cổ họng tôi. Tôi ngã ra sau, đập đầu xuống đất.

Tôi nghe tiếng cửa xe đóng sầm lại, và đến khi tôi đứng lên được, tôi đã không thể làm gì ngoài việc nhìn chiếc xe chạy mất.

Eddie, thằng khốn ghê tởm ấy! Quân ăn cướp dẻo mồm, hôi hám ấy! Tôi cảm thấy tội lỗi vì đã không bảo vệ được cô bé tội nghiệp nọ, nhưng nếu một người mà bạn biết từ thuở còn thơ quyết tâm phạm tội ác đến mức y sẵn sàng đá vào cổ họng bạn, thì bạn còn làm được gì? Dù sao thì, lúc này đã là quá muộn rồi. Kẻ ác ôn đó đã tẩu thoát cùng với cô gái và bỏ tôi kẹt lại ở chốn đồng không mông quạnh. Mà dù sao thì, tôi đang ở cái chỗ quái quỷ nào, ngoài chính nơi mà mọi cơn nóng ở Thái Lan đều tụ tập lại để họp hành?

Tôi đi bộ trong vài giờ. Từng đàn muỗi phấn khích kiên trì bám theo tôi. Chẳng có một người nào trước mặt, chẳng một dấu hiệu nào của sự sống con người. Rất dễ tưởng tượng rằng tôi là người duy nhất tồn tại, và nó chẳng khiến tôi cảm thấy cô đơn chút nào. Thật hồ hởi khi tưởng tượng mọi người đã chết, khi ta có quyền bắt đầu một nền văn minh mới hoặc không. Tôi nghĩ mình sẽ chọn không. Có ai lại muốn nhận lấy sự nhục nhã khi làm cha của loài người? Tôi thì không. Tôi có thể thấy mình làm vua loài kiến, hay kẻ đứng đầu một xã hội loài cua - nhưng Eddie đã làm tắt ngóm mọi mong muốn làm người của tôi. Một người có thể làm được điều đó.

Tôi đi tiếp, đổ mồ hôi vì độ ẩm nhưng ít nhiều cảm thấy hài lòng với ảo tưởng người-cuối-cùng-trên-trái-đất của mình. Tôi thậm chí chẳng bận tâm lắm đến việc mình đã đi lạc vào rừng. Việc này sẽ xảy ra bao nhiêu lần trong đời tôi? Nhiều lần, tôi đoán. Lần này nó là khu rừng, lần tới nó sẽ là đại dương, rồi một bãi đỗ xe của khu mua sắm, cho đến khi cuối cùng tôi sẽ bị lạc không thể tìm thấy ở ngoài không gian. Hãy ghi nhớ lời tôi.

Nhưng sự đơn độc của tôi có tuổi thọ thật ngắn ngủi. Tôi nghe những giọng nói xôn xao vang lên từ dưới chân một ngọn đồi. Tôi đi lên sườn đồi và trông thấy một nhóm khoảng độ hai mươi người, chủ yếu là nông dân, đứng thành vòng tròn cạnh một chiếc xe cảnh sát. Cảnh tượng này cho thấy nó

chẳng liên quan gì đến tôi, nhưng một điều gì đó mách bảo tôi rằng đừng đi xuống đó. Tôi cho rằng đây là chuyện xảy ra khi bạn lúc nào cũng cảm thấy tội lỗi chẳng vì lý do gì.

Tôi nhón chân lên để nhìn rõ hơn. Khi đó, tôi trông thấy một cái bóng bò về phía tôi. Tôi quay lại. Một người đàn bà trung niên xách một giỏ táo đang nhìn tôi chăm chăm. Không, không phải nhìn tôi. Bà ta đang nhìn trộm cái bùa quanh cổ tôi.

“Cúi xuống. Đừng để họ thấy cậu,” bà ta nói bằng giọng đặc quánh như khu rừng quanh chúng tôi.

Bà ta ấn tôi xuống đất với đôi cánh tay dài, vạm vỡ. Chúng tôi nằm cạnh nhau trên sườn đồi đầy cỏ.

“Tôi biết cậu.”

“VẬY À?”

“Cậu là bạn của bác sĩ, phải không?” bà ta hỏi.

“Có chuyện gì vậy?”

“Ông ta gặp rắc rối rồi,” bà ta đáp.

VẬY LÀ HỌ ĐÃ BIẾT ÔNG TA ĐE DỌA CÔ GÁI TỘI NGHIỆP ĐỂ NGỦ VỚI ÔNG TA. CHÀ, TỐT THÔI. TÔI CHẲNG CẦN QUAN TÂM NẾU HỌ TỔNG ÔNG TA VÀO TÙ ĐỂ ÔNG TA BỊ CƯỜNG HIẾP TRONG Đấy ĐẾN HẾT ĐỜI. ÔNG TA ĐÁNG BỊ VẬY.

“Họ đào mấy cái xác lên rồi,” bà ta nói.

Bà ta đang nói về mấy cái xác nào nhỉ?

“Bà đang nói về mấy cái xác nào?”

“Ông bác sĩ già, và cả anh bác sĩ trẻ nữa.”

“Họ đào hai người ấy lên á? Tại sao họ lại làm một việc ghê rợn như thế?”

“Họ nghĩ đó có thể là bệnh dịch hay là một loại virus mới nào đó. Vài năm trước, chúng tôi đã có dịch cúm gia cầm. Giờ thì người ta cảnh giác rất cao khi nhiều người chết mà không rõ nguyên nhân.”

Thú vị thật, nhưng chuyện này có liên quan gì đến đe dọa với cả cường hiếp? Tôi không khỏi thắc mắc.

“Và?”

“Họ đã khám nghiệm tử thi. Và tôi cho rằng cậu biết họ phát hiện gì.”

“Một đồng ghê rợn những nội tạng thối rữa ư?”

“Chất độc,” bà ta nói, nhìn tôi thận trọng để xem phản ứng của tôi.

“Chất độc?” Chất độc? “Và vì vậy họ nghĩ...” tôi chẳng cần nói hết câu. Đã quá rõ họ nghĩ gì. Và hơn thế nữa, đã quá rõ là họ đúng. Eddie đã làm thế, gã khốn đê tiện. Để biến ước mơ trở thành bác sĩ của bố mẹ quá cố của ông ta thành hiện thực, ông ta đã giết lão bác sĩ và tay thực tập trẻ để loại họ.

“Vậy là cảnh sát sẽ bắt ông ta ư?”

“Không. Cậu nhìn thấy những người dưới kia không?” Bà ta có muốn tôi trả lời câu hỏi ấy không nhỉ? Họ ở ngay đấy mà.

“Họ thì sao?”

Khi bà ta nói ra điều này, hai người cảnh sát vào trong xe và lái đi. Đám đông lấp vào chỗ mà chiếc xe mới đỗ.

“Họ mới nói với cảnh sát rằng ông bạn bác sĩ của cậu đã chuyển đến Campuchia rồi.”

Tôi thực sự ước gì bà ta kìm nén không mô tả Eddie là “ông bạn bác sĩ” của tôi, dù tôi hiểu như vậy thì dễ phân biệt hơn, vì có đến ba bác sĩ trong câu chuyện này. Nhưng tôi có đàn độn quá không nhỉ? Tại sao những nông dân

này lại nói với cảnh sát là Eddie đã chuyển đến Campuchia? Và tại sao bà ta lại phẫn khích vì chuyện đó?

“Cậu không thấy sao? Họ sẽ tự tay giải quyết chuyện này!”

“Nghĩa là sao?”

“Họ sẽ giết hẳn ta. Và không chỉ hẳn ta. Cả cậu nữa.”

“Tôi?”

“Và những người Úc khác đã đến đây để giúp hẳn ta.”

“Đợi đã! Những người Úc ấy là gia đình tôi! Họ chẳng làm gì cả. Họ không biết gì về chuyện đó! Tôi không biết gì về chuyện đó!”

“Tốt nhất cậu nên về nhà đi,” bà ta nói.

“Nhưng tôi có làm gì đâu! Chính là Eddie! Đây là lần thứ hai Eddie đẩy chúng tôi vào cảnh hành hình đám đông. Chúa ơi - bố tôi đã đúng. Con người quá chuyên tâm vào các dự án bất tử của họ đến nỗi nó lôi họ xuống mồ và cả những người xung quanh họ nữa!”

Bà ta thờ ra nhìn tôi.

Tôi có thể làm gì? Tôi không thể lãng phí thời gian quý giá cố gắng đi tìm cảnh sát; tôi phải về nhà và cảnh báo mọi người rằng một đám đông cuồng nộ sắp đến để xé xác chúng tôi.

Chuyến đi này đã biến thành một bữa điểm tâm cho chó gì thế này!

“Này, tại sao bà lại giúp tôi?”

“Tôi muốn cái dây chuyền của cậu.”

Tại sao không? Tôi đã mê tín một cách mù quáng khi đeo nó. Tôi tháo cái bùa đáng ghét ra và đưa nó cho bà ta. Bà ta vội vã bỏ đi. Tôi đã đeo nó lên

chỉ vì tuyệt vọng, tôi nghĩ. Nếu bạn không đề cao cảnh giác và có ai đó nói với bạn rằng nó có phép màu, thì bạn có thể tìm thấy an ủi trong lòng đất.

Nhóm người phía dưới bắt đầu đi bộ băng qua rừng. Tôi bám theo họ, nghĩ đến Eddie và gia đình tôi và những bất ngờ khác khi đám đông khát máu này xuất hiện để giết họ. Tôi phải đảm bảo nhóm người ấy và tôi không gặp nhau; vì tôi không phải người Thái Lan, nên khó có chuyện tôi trà trộn vào họ. Tôi sẽ bị nuốt chửng, như một món tráng miệng. Vì thế tôi giữ khoảng cách. Nhưng tôi lại không biết đường về nhà - tôi phải đi theo đám đông về nhà của Eddie. Tình thế nan giải rõ như ban ngày. Làm sao tôi có thể về đến trước và cảnh báo mọi người về một đám đông cuồng sát đang trên đường đến khi mà tôi phải đi theo đám đông ấy để đến nơi?

Lại một vấn đề sinh tử nữa. Ôi trời.

Khi nhóm người di chuyển, những người khác nhập vào, dần dần hình thành một đám đông chuyển động, rồi sau đó thành một hội, một kênh trả thù quyết liệt. Họ giống như một cơn sóng thần người, tăng dần tốc độ và quy mô. Không thể giải tán họ. Đó là một cảnh tượng kinh hồn táng đờm. Thật kì lạ, họ trông như đang tăng tốc cho một cơn thảm sát yên lặng. Đây không phải là một toán người với tiếng kêu gào chiến tranh, đây là một nhóm người câm như hến lăn tròn lặng lẽ về phía trước. Trong lúc chạy, tôi nghĩ mình ghét bất kì kiểu hội nhóm nào - tôi ghét những đám đông người hâm mộ thể thao, đám đông người biểu tình vì môi trường, tôi thậm chí ghét cả những nhóm siêu mẫu, tôi ghét các hội nhóm nhiều như thế đấy. Nói thật lòng, chỉ có thể chịu đựng nổi loài người khi bạn đối phó với một người nhất định.

Thú vị làm sao, đó là một đám đông dân chủ. Bất kì ai cũng có thể tham gia để tòng xẻo Eddie và gia đình tôi. Có cả vài đứa trẻ con. Điều đó khiến tôi ngạc nhiên. Và vài quý ông đứng tuổi nữa, những người này, dù rất rụt rè và yếu ớt, vẫn chẳng mấy khó khăn để bắt kịp. Tựa như họ đã bị cái đám đông

ấy hấp thụ và được truyền năng lượng của nó, tựa như những thân mình gầy gò, yếu ớt của họ giờ đây là những ngón tay lạnh lợi của một bàn tay mạnh mẽ. Nhưng chẳng phải những người này là Phật tử sao? À mà, việc đấy thì can hệ gì? Phật tử cũng có thể bị đẩy đến chỗ quẫn trí như bất kì ai, phải không? Nói cho sòng phẳng, Eddie đã làm bùng phát sự bình yên nội tại của họ với thuốc độc và giết người và đe dọa và cưỡng hiếp. Sự bình yên nội tại không trơ lì trước một cuộc tấn công tàn bạo như thế. Tiện thể, chẳng có ai trong số họ đang mỉm cười như Đức Phật cả. Họ đang mỉm cười như ác quỷ, như một con rồng có bốn mươi cái đầu.

Ngay cả mặt trời cũng tỏ vẻ đe dọa. Nó đang rơi nhanh. Theo lẽ thường, tôi nghĩ, đó sẽ không phải là một cảnh tàn sát dã man giữa thanh thiên bạch nhật. Nó sẽ diễn ra trong bóng tối.

Nhưng cái gì thế này? Đám người đang tăng tốc! Tôi đã kiệt sức rồi, vậy mà tôi phải chạy với vận tốc điên cuồng. Thật bức mình! Cuộc chạy đua marathon cuối cùng mà tôi có nhã ý tham gia là khi tôi đánh bại 200 triệu tinh trùng khác để giành trứng. Bây giờ tôi lại phải chạy. Thật ra, chuyện này cũng có phần hào hứng. Tôi nhận thức quá rõ mình là một kẻ suy nghĩ không ngừng vì thế hành động đem lại cảm giác thích thú đáng ngạc nhiên. Đám đông cuồng sát sắp đến - bạn sẽ làm gì với việc đó?

Ráng chiều nhuộm nền trời với một màu đỏ xi rô dịu nhẹ: một màu đỏ bị thương ở đầu. Trong lúc chạy, tôi ước gì mình có một cây rựa - thật khó khăn khi phải luồn lách qua đám cây cối rậm rạp đó. Tôi chạy trên những đoạn đường bí mật băng qua những bụi dương xỉ tua tủa, nơi tia sáng mặt trời cuối cùng chỉ chiếu vào thành những vệt thi thoảng. Khu rừng với những tiếng động đe dọa quen thuộc của nó có dàn âm thanh vòng của một hệ thống giải trí tại nhà đắt tiền.

Nửa giờ sau tôi lạc mất họ. Khỉ thật. Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi có thể làm gì? Tôi chạy, tôi ngã. Tôi nôn, tôi lại đứng dậy. Tại sao chúng tôi lại đến đây? Lũ người Thái chó chết. Một đám đông người Úc có thể đá dít bạn

te tua, nhưng sau đó bạn vẫn có thể lết về nhà. Đây là giết người! Không, tàn sát! BỐ TÔI! Và dì Caroline! Và chú Terry! Tất cả đều một mình ở trên đó, bị cô lập và không kịp trở tay. Tôi chạy đến khi kiệt sức. Và cơn nóng này. Và lũ muỗi này. Và nỗi sợ hãi. Tôi sẽ không làm được. Tôi cảnh báo họ thế nào bây giờ?

Tôi ngỡ là mình có thể...

Không.

Trừ khi...

Tôi nảy ra một ý. Nhưng nó thật ngu ngốc, tuyệt vọng, bất khả thi. Chắc là tôi mất trí rồi. Hay chỉ là trí tưởng tượng của tôi đang đùa giỡn chính nó. Nhưng thật là một ý tưởng hay ho! Nó là thế này: bố và tôi kết nối với nhau theo một cách sâu sắc hơn chỉ là bố và con trai, và tôi từ lâu đã ngờ ngợ chuyện chúng tôi có thể nhiều lần đọc được suy nghĩ của nhau dù không cố ý, và do đó nếu tôi tập trung đủ cao độ, nếu tôi chỉ cần cố gắng tinh thần một chút, biết đâu tôi có thể gửi đến ông một thông điệp. Thật vô lý! Thật thông minh?

Vấn đề là, rất khó để lôi kéo sự tập trung kiểu như vậy trong lúc chạy, mà nếu tôi dừng lại và việc này không có kết quả, thì tôi có thể lạc mất không chỉ đám đông mà cả đường về nhà. Và mọi người sẽ chết!

Tôi có thực sự nghĩ rằng chúng tôi có thể đọc được suy nghĩ của nhau không? Tôi có nên đánh liều không? Việc chạy băng qua rừng đang trở nên ngày càng khó khăn; tôi đã đẩy một cành cây sang một bên chỉ để bị nó đánh trúng vào mặt. Khu rừng đang ngày càng hung hãn. Đám đông đang chạy xa dần tôi. Tôi đang kiệt sức vì nóng. Gia đình tôi sắp chết.

Tôi có nên đánh liều không?

Mẹ kiếp.

Tôi dừng lại. Đám đông cuồng sát biến mất sau một ngọn đồi. Tim tôi đang đau nhói trong lồng ngực. Tôi hít thở sâu để xoa dịu nó.

Để liên lạc được với bố, tôi cần phải đưa mình vào trạng thái tĩnh tâm sâu. Tôi cần phải khẩn trương, đương nhiên, nhưng bạn không thể thúc giục nội tâm yên tĩnh tuyệt đối. Bạn phải dỗ dành nó từ từ. Bạn không thể chuyển đổi những đặc tính quan trọng của tâm trí mình như kiểu đang chạy theo một chiếc xe buýt được.

Tôi tạo tư thế giống như trong sách hướng dẫn. Tôi ngồi khoanh chân trên mặt đất, tập trung vào hơi thở, và lặp lại câu thần chú của mình, “Wow.” Việc này đem lại một tâm trí tương đối yên tĩnh, nhưng thật lòng mà nói, tôi cảm thấy trong đầu có chút dần dần. Tôi cũng đạt được một ít rõ ràng, đủ để trôi đến rìa của sự nhận thức, nhưng không đi xa hơn. Tôi cũng cảm thấy lóe lên hạnh phúc - chà, vậy thì sao? Tôi cần phải đi xa hơn trước nay, vậy mà tôi ở đây, thực hiện các chuyển động. Từ những gì tôi đọc được về sự thiền quán, tôi biết rằng cần áp dụng một hệ thống - đây là cách bạn ngồi, đây là cách bạn thở, đây là cách bạn tập trung vào hơi thở của mình. Nhưng việc áp dụng hệ thống này là một thói quen hằng ngày, nó có vẻ đối lập với trạng thái thiền định mà tôi cần. Vì tôi đã thực tập kiểu thiền này vài lần, nên tôi cảm thấy cũng giống như đang làm việc trên một dây chuyền đóng nắp chai Coca-Cola. Tâm trí tôi đã bình lặng, bị thôi miên, mất cảm giác. Như thế không tốt.

Cố gắng làm dịu tâm trí phấn khích của tôi đồng nghĩa với việc trong đầu tôi diễn ra một cơn xung đột. Điều đó tiêu cháy năng lượng quan trọng mà tôi cần để tập trung vào việc giao tiếp ngoại cảm với bố. Vậy thì có lẽ tôi phải dừng tập trung, nhưng làm sao tôi đạt được một tâm trí tĩnh lặng nếu không tập trung?

Đầu tiên, thay vì ngồi bắt chéo chân, tôi đứng dậy và dựa lưng vào một cái cây giống như James Dean trong phim *Nổi loạn vô cơ*^[60]. Sau đó tôi lắng

nghe không phải hơi thở của mình, như Anouk khuyên, mà tiếng ồn xung quanh tôi. Tôi cũng không nhắm mắt lại. Tôi mở to mắt.

Tôi quan sát những cái cây ẩm ướt, xù xì trong ánh chiều tà mà không tập trung. Tôi khiến tâm trí mình trở nên tỉnh táo kinh ngạc. Tôi cũng không chỉ quan sát hơi thở của mình, mà để mắt đến những suy nghĩ của mình nữa. Chúng rơi xuống như một cơn mưa tàn lữa. Tôi nhìn chúng một hồi lâu. Tôi đuổi theo chúng, không phải đến nơi chúng đi, mà từ nơi chúng đến, trở về quá khứ. Tôi có thể thấy chúng gắn kết với tôi như thế nào. Tôi có thể thấy chúng định hình nên tôi ra làm sao, những suy nghĩ này - những thành phần thực sự của món xúp Jasper.

Tôi bắt đầu bước đi và sự im lặng trong tâm trí đi cùng tôi, dù nó không phải là kiểu im lặng vắng âm thanh. Đó là một sự im lặng đồ sộ, điếc tai, nhìn thấy được. Chưa ai kể với tôi về kiểu im lặng này. Nó thật sự rất đình tai. Và trong lúc bước đi xuyên qua cánh rừng, tôi không cần dụng sức vẫn duy trì được sự rõ ràng này.

Rồi tâm trí tôi trở nên yên tĩnh. Thật sự yên tĩnh. Nó xảy ra ngay lập tức. Tôi đột nhiên được giải phóng khỏi sự va chạm nội tâm. Giải phóng khỏi nỗi sợ. Sự tự do ấy bằng cách nào đó đã giúp toàn thể những chương ngại khó xơi của tôi tan biến mất. Tôi nghĩ: Thế giới đang phồng to, nó ở đây, nó đang nổ tung trong miệng tôi, nó đang chạy dọc xuống cổ họng tôi, nó đang lấp đầy mắt tôi. Lạ lùng thay, cái vật to lớn này đã vào trong người tôi, dù tôi không to ra vì nó. Tôi nhỏ hơn. Thật tốt khi được thu nhỏ. Này nhé, tôi biết việc này nghe như thế nào, nhưng hãy tin tôi, đây không phải là một trải nghiệm bí ẩn. Và tôi cũng không phải đang đùa với chính mình. Tôi không phải là một vị thánh. Dù có đối lấy những bộ ngực ở California, tôi cũng sẽ không làm sạch vết thương của những người bị hủi bằng lưỡi mình như thánh Francis của xứ Assisi, dĩ nhiên là không, nhưng - và đây là điều tôi đang đạt đến - tôi cảm thấy một thứ mà trước đây tôi chưa từng cảm nhận: tình thương. Tôi biết việc này nghe có vẻ điên rồ, nhưng tôi nghĩ mình đã thực sự yêu thương kẻ thù của mình: Eddie, gia đình tôi, đám đông

cuồng sát đang trên đường đến thăm sát gia đình tôi, thậm chí cả độc tính của cơn bộc phát thù hận mới đây của người Úc. Bây giờ, đừng đi lạc chủ đề; tôi không hề *ngưỡng mộ* kẻ thù của mình, và dù tôi yêu thương họ, tôi cũng không *phải lòng* họ. Nhưng dẫu sao, sự khiếp sợ theo bản năng của tôi đối với họ cũng đã vơi đi ít nhiều. Cảm xúc quá hớp này khiến tôi hơi phát hoảng - cơn điên yêu thương xé toạc lòng thù hận ngập ngụa của tôi. Vậy thì dường như Anouk đã sai; thành quả thực sự của thiên định không phải là bình yên nội tại mà là tình thương. Thật ra, khi bạn lần đầu tiên nhìn thấy cuộc sống trong tổng thể của nó và bạn cảm thấy tình thương chân thành cho sự tổng thể đó, thì bình yên nội tại có vẻ giống như một kiểu mục tiêu nhỏ nhất, tầm thường.

Dù tất cả những việc này đẹp đẽ là thế, tôi nhận ra mình vẫn chưa liên lạc được với bố. Tôi đã gần như bỏ cuộc và bắt đầu tự hỏi đám đông điên loạn đó đã đi đến đâu thì đột nhiên, thậm chí không chút cố gắng, tôi nhìn thấy khuôn mặt của bố. Rồi tôi thấy cơ thể lom khom của ông. Ông đang ở trong phòng, gập người trên bàn. Tôi nhìn gần hơn. Ông đang viết một lá thư cho các tờ báo Úc. Tôi chỉ có thể nhìn thấy câu chào ở đầu thư. “Những kẻ đáng ghét thân mến” đã bị gạch ngang, thay bằng “Những kẻ đáng ghét thân mến của tôi.” Tôi tin rằng đây không phải là tưởng tượng mà là hình ảnh thật của bố ngay lúc này, trong hiện tại. Tôi nghĩ: Bố! Bố! Là con đây! Một đám đông nổi loạn đang đến để giết Eddie và mọi người trong nhà! Ra ngoài đi! Đưa mọi người ra ngoài! Tôi cố gắng gửi cho ông một hình ảnh của đám đông nổi loạn để ông biết họ trông như thế nào khi họ đến nơi. Tôi gửi cho ông hình ảnh của đám đông như một cơ thể bình thường đang tiến sát đến nhà, vũ trang với những nông cụ thời Thế giới cũ. Họ xách theo liềm cắt cỏ, lạt Chứa tôi!

Hình ảnh ấy tan biến đi mà không có sự cho phép của tôi. Tôi mở mắt ra. Đêm tối đen kịt mây, tối đến nỗi giống như tôi đang ở dưới lòng đất. Ở bốn phía xung quanh, rừng đang phát ra tiếng rên rỉ đáng sợ. Tôi đã ở đây bao lâu rồi? Tôi không cách nào biết được.

Tôi lại bước đi, đẩy những cành cây cản lối, mắt tôi vẫn còn tràn đầy hình ảnh, mũi tôi tràn ngập những mùi không hiện diện (quế và xi rô gỗ thích), lưỡi tôi mang những vị không hiện diện (kem đánh răng và Vegemite^[61]). Tôi có cảm giác mới mẻ về cuộc sống mà trước đây chưa từng có.

Trong lúc đi, tôi tự hỏi, liệu họ có đến nơi và thấy ngôi nhà vắng hoe không? Bố có nghe thấy lời cảnh báo của tôi không? Hay là tôi vừa mới từ bỏ nỗ lực cứu mạng gia đình mình? Tôi bước đi mà không biết mình đang đi đâu. Tôi để bản năng dẫn lối qua khu rừng, giẫm lên những cái cây thơm ngát tỏa ra một mùi hương ngọt ngào, váng vất. Tôi dừng lại để uống ngụm nước mát lạnh, ngon lành của một dòng thác nhỏ. Rồi tôi lại đi tiếp, vấp vấp trên những ngọn đồi và qua những tán lá xum xuê.

Tôi không hề thấy sợ. Tôi cảm thấy như mình đã trở thành một phần của khu rừng đến mức độ con thú nào đi ra để ăn thịt tôi đều sẽ là không phải phép. Rồi tôi tiến vào một khoảnh đất trống chạy xuống một ngọn đồi dài, ở đó tôi có thể thấy mặt trăng đang mọc. Mọi đôi mắt của hoa cỏ, miệng của cây cối và những cái cầm của đất đá hình thù kì lạ dường như đang nói với tôi rằng tôi đang đi đúng hướng. Thật là nhẹ nhõm, vì chẳng có lối mòn nào cả. Bằng cách nào đó đám đông những con người thù hận di chuyển trong im lặng đã giữ nguyên mọi thứ, tựa như họ đã trôi qua rừng như một vật chất cổ xưa không hình thù nào đó.

Khi tôi cuối cùng cũng tìm thấy nhà của Eddie, bên trong đang sáng đèn. Gió đang đập mạnh lên cửa sổ và cửa chính. Cảnh tượng căn nhà khiến trạng thái cô độc của tôi biến mất ngay lập tức. Thế giới đang sắp xếp lại trật tự một cách vô vọng lần nữa; sự kết nối tuyệt đối giữa tôi với vạn vật biến mất. Giờ đây tôi cảm thấy dừng đứng với mọi vật có sự sống. Tôi chẳng còn quan tâm gì đến chúng. Sự chia cách giữa chúng tôi dày như những cây cột làm từ xương và sụn. Tôi ở đây và chúng ở đó. Thằng ngốc nào cũng thấy thế.

Nấp sau một cái cây, tôi cảm thấy các tế bào máu của mình hồi hải chạy qua tim. Tôi nhớ một chuyện mà bố từng hứa sẽ dạy tôi: làm sao để biến mình trở nên vô vị khi những bè lũ xông đến để ăn thịt ta. Tôi hi vọng ông thực sự biết kĩ năng sống còn này.

Dĩ nhiên tôi đã quá muộn. Cánh cửa mở toang, và đám đông đang rời khỏi nhà từng người một, cầm theo nào là liềm cắt cỏ, búa và cây chĩa rơm. Chẳng ích gì đối mặt với đám đông hoặc thể phân tán của nó, vì hình như nó đã làm xong việc mà nó đến đây để làm. Chẳng lợi lộc được gì trong việc để bản thân tôi bị phanh thây thành từng mảnh.

Máu dính bê bết trên tay và mặt của đám đông. Quần áo họ vấy nhiều máu đến nỗi họ chỉ còn cách ném chúng đi. Tôi đợi đến khi kẻ xâm nhập cuối cùng rời khỏi nhà và chờ thêm một chốc nữa. Tôi nhìn căn nhà và cố gắng không cảm thấy sợ. Ngay cả sau tất cả những gì mà bố dạy tôi, tôi vẫn không được chuẩn bị cho thời điểm như thế này. Không gì chuẩn bị cho tôi đi vào nơi mà gia đình tôi đã bị làm thịt. Tôi khó nhọc nhớ lại bất kì mẫu trí tuệ nào từ thời thơ ấu của mình có thể cho tôi lời khuyên làm sao để tiến tới, nhưng tôi không thể, vì vậy tôi tiến đến căn nhà, không được phòng bị về cảm xúc, tâm lý và tinh thần. Dĩ nhiên tôi đã nhiều lần tưởng tượng họ chết rồi (ngay khi tôi cảm thấy mỗi ràng buộc cảm xúc với ai, tôi lại tưởng tượng cái chết của người đó, để sau này khỏi thất vọng), nhưng trong tâm trí tôi họ vẫn luôn là những xác chết tương đối sạch sẽ, thật ra là khá gọn gàng, và cho đến lúc này tôi vẫn chưa chuẩn bị tinh thần để tưởng tượng não của những người thân yêu của tôi bắn tung tóe lên tường, thi thể họ nằm la liệt trong một vũng máu/phân/ruột, vân vân.

Xác chết đầu tiên tôi thấy là của Eddie. Ông ta trông như đã bị một nhà vô địch trượt băng chạy qua một nghìn lần. Mặt ông ta bị cắt nát đến nỗi tôi khó lòng nhận ra đó là ông ta, ngoại trừ đôi mắt, với ánh mắt hoảng hốt rất đặc trưng của người dùng Botox và cái chết đột ngột, nhìn lên hai lọ đất nung với linh hồn bố mẹ ông ta bên trong, những linh hồn đã cố dỗi theo ông ta. Thật dễ nhận ra ánh nhìn nhục nhĩ trong mắt ông ta. Tạm biệt và

chúc giải thoát, Eddie. Ông đã đưa sự đồn mạt của ông đến giới hạn của nó và nó đổ ập lên chính ông. Thật đen đủi.

Với nỗ lực siêu phàm, đôi chân tôi đưa tôi sang phòng cạnh bên. Ở đó tôi thấy chú Terry quỳ gối, và nhìn từ sau lưng trông chú ấy như phần đuôi của một chiếc VW Beetle sắp sửa đổ quay đầu xe vào một điểm hẹp. Mồ hôi đổ ròn ròn từ những ngấn mồ trên cằm chú. Tôi nghe tiếng chú khóc. Chú quay qua nhìn tôi, rồi quay lại và nhấc cánh tay mập mạp chỉ về phía phòng ngủ của bố.

Tôi đi vào.

Bố cũng đang quỳ gối, khễ lắc lư trước thi thể bị cắt xẻo của Caroline. Đôi mắt ông mở to hết cỡ, giống như được chống lên bằng que diêm. Tình yêu của đời ông đang nằm ngửa, máu chảy ra từ hàng chục vết chém. Đôi mắt vô hồn của dì đóng băng trong một ánh nhìn vô định. Tôi phải nhìn đi chỗ khác. Đôi mắt ấy có vẻ gì đó thật lo lắng. Trông dì như một người vừa nói ra điều gì khiếm nhã và muốn rút lại. Sau này tôi biết dì đã chết trong lúc cố gắng bảo vệ Eddie, thay vì bảo vệ bất kì ai khác; dì bị giết không chủ ý, và chính cái chết của dì đã khiến đám đông quay sang tấn công nhau, chia rẽ thành nhiều nhóm - những kẻ nghĩ rằng giết một người phụ nữ trung niên là được và những kẻ nghĩ rằng như thế là không được. Việc đó cuối cùng đã làm chấm dứt cơn thịnh nộ của họ và giải tán họ về nhà.

Chúng tôi chôn cất Eddie và Caroline trong vườn. Trời lại mưa, và chúng tôi không còn lựa chọn nào khác đành phải dành cho họ một lễ mai táng ẩm ướt, sinh lầy, kiểu mai táng có lẽ phù hợp với Eddie. Nhưng chứng kiến thi thể của Caroline biến mất trong đồng nhơ nhớp đó khiến tất cả chúng tôi quặn lòng và ray rứt. Bố bị khó thở, tựa như có thứ gì đang chặn đường hô hấp của ông - có lẽ đó là trái tim ông.

Ba người chúng tôi lái xe về Bangkok trong im lặng, lạc trong một tâm trạng buồn thương có thể khiến mỗi nụ cười trong cuộc đời từ đó về sau trở nên ít chân thành hơn. Trên đường bố ngồi yên bất động, mặc dù ông tạo ra những tiếng động nho nhỏ để cho chúng tôi biết rằng từng phút còn lại trong cuộc đời ông sẽ là một cơn tra tấn không thể chịu đựng nổi. Tôi biết ông đang trách móc bản thân vì cái chết của dì, và không chỉ trách bản thân ông mà trách cả Terry nữa, vì ngay từ đầu đã phái Eddie đi, và không chỉ Terry mà còn vận mệnh, cơ hội, Chúa, nghệ thuật, khoa học, nhân loại, dải Ngân hà. Không thứ gì được miễn tội.

Khi chúng tôi trở về nhà Terry, chúng tôi rút về phòng của mình để suy ngẫm xem tim người có thể đóng sập lại nhanh thế nào và để tự hỏi làm cách nào chúng tôi có thể kéo nó mở ra trở lại. Chỉ hai ngày sau đó, bị khuấy động bởi vụ giết Caroline hoặc bởi con chó mực sữa inh ỏi trong đồng phân của tim ông, hoặc vì thương khóc giúp làm bật ra suy nghĩ lý trí, hoặc có lẽ bởi vì ngay cả sau một đời suy ngẫm về cái chết, ông vẫn không hiểu nổi về sự không thể tránh khỏi của cái chết chính ông, mà bố đột ngột thoát khỏi tình trạng thôi miên do đau buồn và tuyên bố dự án cuối cùng của ông. Như Eddie đã dự báo, đó là dự án điên rồ nhất. Và sau một đời chứng kiến bố đưa ra hết quyết định bất khả thi này đến quyết định bất khả thi khác, và theo kiểu nào đó cũng là nạn nhân của từng quyết định, điều khiến tôi ngạc nhiên nhất là tôi vẫn còn có thể ngạc nhiên.

BẢY

I.

“Tao không muốn chết ở đây,” bố nói.

“Có chuyện gì sao?” Terry hỏi. “Anh không thích phòng của anh à?”

“Căn phòng thì ổn rồi. Cái chính là đất nước này.”

Ba người chúng tôi đang ăn món laksa^[62] gà và ngắm mặt trời lặn trên đô thị ô nhiễm. Như thường lệ, bố cảm thấy buồn nôn và cố làm ra vẻ như chuyện nôn mửa của ông là một phản xạ tự nhiên không phải đối với thức ăn mà đối với những người có mặt.

“Chao ôi, bọn em cũng không muốn anh chết đâu, phải không, Jasper?”

“Vâng,” tôi đáp, và chờ ba mươi giây sau, tôi nói thêm, “lúc này thì không.”

Bố dùng tay áo tôi để lau khước miệng ông và nói, “Tao muốn chết ở nhà.”

“Khi anh nói nhà, ý anh là...”

“Úc.”

Terry và tôi nhìn nhau hoảng hốt.

“Chà, ông anh ơi,” Terry từ tốn nói, “chuyện đấy không được thực tế lắm.”

“Tao biết. Nhưng tao sẽ vẫn về nhà.”

Terry hít một hơi sâu rồi nói với bố một cách ôn tồn và thông thả, tựa như đang nhẹ nhàng dạy bảo đứa con ngỗ ngược vì bóp ngạt con vật cưng của gia đình do ôm quá chặt.

“Marty ạ. Anh có biết điều gì sẽ xảy ra vào giây phút máy bay hạ cánh xuống đất Úc không? Anh sẽ bị bắt tại sân bay.” Bố không nói gì. Ông biết chuyện đó là thật. Terry bồi thêm: “Anh có muốn chết trong tù không? Vì đó là chuyện sẽ xảy ra nếu anh bay về nhà.”

“Không, tao không muốn chết trong tù.”

“Thế thì giải quyết xong,” Terry nói. “Anh sẽ chết ở đây.”

“Tao có một ý khác,” bố nói, và ngay lập tức mọi tia hi vọng đều tắt ngóm. Tôi biết rằng một cái chết nhẹ nhàng, yên tĩnh, êm ái, nối tiếp bằng một tang lễ kín đáo và một kì để tang lặng lẽ giờ đây đã ngoài tầm với. Bất kể chuyện gì sắp xảy ra, nó cũng sẽ rất nguy hiểm, rối tung, rồ dại và sẽ đẩy tôi đến bờ vực của cơn điên.

“VẬY, Marty, anh có đề xuất gì?”

“Chúng ta *lén* trở lại Úc.”

“Cái gì?”

“Bằng tàu,” ông giải thích. “Terry, tao tin chú mày biết bọn buôn người là ai.”

“Chuyện này thật điên rồ!” tôi lên tiếng. “Bố không thể muốn liều mạng mình chỉ để chết ở Úc! Bố ghét nước Úc cơ mà.”

“Nghe này, bố biết đây là thái độ đạo đức giả mang đẳng cấp quốc tế. Nhưng bố đếch quan tâm. Bố nhớ nhà! Bố nhớ phong cảnh và mùi của nó. Bố nhớ cả những người đồng hương và mùi của họ!”

“Lúc này hãy cẩn thận,” tôi đáp. “Hành động cuối cùng của bố sẽ đối lập hoàn toàn với mọi thứ mà bố đã suy nghĩ, nói và tin tưởng từ trước đến nay.”

“Bố biết chứ,” ông phẫn khởi nói, không chút buồn phiền. Thật ra, ông có vẻ như phẫn chấn lên hẳn vì chuyện này. Lúc bấy giờ ông đã đứng lên, khế

lắc lư, đưa mắt thách chúng tôi nâng các đồ vật lên để ông bắn hạ.

“Chẳng phải bố nói với con rằng chủ nghĩa dân tộc là một căn bệnh sao?” tôi hỏi.

“Và bố tin là như vậy. Nhưng hóa ra bố đã mắc phải căn bệnh đó, cùng với mọi thứ khác. Và bố thấy chẳng có lý do gì đi chữa cho mình khỏi một căn bệnh nhẹ trong khi bố sắp chết vì một căn bệnh nặng.”

Tôi không trả lời. Tôi có thể nói gì?

Tôi phải lôi những khẩu súng cõng ra để giúp mình. May thay, bố đã đóng gói một va li đầy những sách, và tôi đã tìm thấy chính xác câu trích dẫn mà tôi cần trong một quyển sách đã sờn vì đọc quá nhiều có nhan đề *Xã hội điên loạn* của Fromm. Tôi vào phòng ông nhưng ông đang đi vệ sinh, vì thế tôi đọc nó cho ông nghe qua cánh cửa nhà tắm: “Này, bố. ‘Người nào chưa giải phóng bản thân khỏi những ràng buộc với máu mủ và quê hương thì chưa phải là người hoàn thiện từ khi chào đời; năng lực yêu thương và lập luận của anh ta bị què quặt; anh ta không cảm nhận được bản thân hoặc những người xung quanh trong thực tại con người của anh ta hoặc của họ.’”

“Việc đấy không quan trọng. Khi bố chết, những thất bại và điểm yếu của bố cũng chết theo. Con thấy chưa? Những thất bại của bố cũng sẽ chết.”

Tôi đọc tiếp: “ ‘Chủ nghĩa dân tộc là hình thức loạn luân của chúng ta, là sự sùng bái của chúng ta, là sự điên rồ của chúng ta. “Chủ nghĩa yêu nước”... là biểu hiện phổ biến của nó... cũng giống như tình yêu đối với một cá nhân mà loại trừ tình yêu cho những người khác thì không phải là tình yêu, tình yêu dành cho đất nước nếu không phải là một phần của tình yêu dành cho nhân loại thì không phải là tình yêu, mà là sự sùng bái cuồng tín.’”

“Vậy thì sao?”

“Vậy là bố không yêu thương nhân loại, phải không?”

“Không. Không hẳn.”

“Đấy, bố thấy chưa!”

Bố giặt nước bồn cầu rồi đi ra mà không rửa tay. “Con không thể làm bố đối ý được đâu, Jasper ạ. Đây là điều bố muốn. Những kẻ sắp chết được đáp ứng nguyện vọng trước khi chết cho dù nó làm người sống tức điên lên. Và đây là nguyện vọng của bố - bố muốn chết trên quê hương mình, với người dân mình.”

Caroline, tôi thầm nghĩ. Rõ ràng bố đang chịu đựng một nỗi đau không ngừng xuất hiện. Ông đã chuẩn bị tinh thần để luôn thận trọng trước sự thanh thản của chính mình, và sứ mệnh đến Úc này là chỉ thị của một nỗi buồn mà ông buộc phải tuân theo.

Nhưng không chỉ có thế. Với việc lén lút quay lại nước Úc bằng cách làm một kiện hàng người trong một phi vụ buôn người mạo hiểm, bố đã tìm thấy dự án ngu ngốc cuối cùng, và nó chắc chắn sẽ giải quyết nhanh cái chết của ông.

II.

Những kẻ buôn người điều hành đường dây của chúng tại một nhà hàng bình thường nằm trên một con đường đông đúc trông như bảy mươi con đường đông đúc khác mà tôi nhìn thấy khi chúng tôi lái xe đến. Terry cảnh báo bố và tôi ở cửa: “Chúng ta phải cẩn thận với bọn này. Chúng rất ác độc. Chúng sẽ cắt đầu anh trước rồi mới hỏi han sau, chủ yếu là hỏi xem gửi đầu anh đi đâu.” Với suy nghĩ đó trong đầu, chúng tôi chọn một bàn rồi gọi món cà ri rừng^[63] và xà lách bò. Tôi luôn hình dung rằng lớp bình phong của những hoạt động phi pháp thường chỉ đơn thuần là để che đậy, nhưng ở đây người ta quả thật có phục vụ thức ăn, mà cũng không đến nỗi tệ.

Chúng tôi lặng lẽ ăn. Bố húng hắng ho trong lúc ăn và xen giữa những tiếng ho, ông gọi người phục vụ liên tục để yêu cầu một chai nước suối. Terry

đang xới ngón ngấu mấy con tôm và thở phì phò qua mũi. Quốc vương đang nhìn tôi vẻ không hài lòng từ một tấm ảnh chân dung treo ở bức tường phía bên kia. Một đôi du khách bụi người Anh ở bàn cạnh bên đang tranh luận về những điểm khác nhau về mặt thể chất và tâm lý giữa gái mại dâm Thái Lan với một cô gái tên là Rita ở Đông Sussex.

“VẬY, CHÚ TERRY NÀY,” TÔI HỎI, “BÂY GIỜ THÌ SAO? CHÚNG TA CỨ NGỒI Ở ĐÂY ĐẾN LÚC ĐÓNG CỬA À?”

“ĐỂ ĐẨY CHO CHÚ.”

Chúng tôi để đẩy cho chú. Mọi sự giao tiếp diễn ra không có lời, theo một lô những nguyên tắc được xác lập trước: Terry gật đầu ra hiệu với người phục vụ, tay này sau đó gật đầu với đầu bếp thông qua một cánh cửa sổ mở vào nhà bếp. Tay đầu bếp sau đó chuyển cái gật đầu cho một người đứng ngoài tầm nhìn của chúng tôi, chúng tôi đoán rằng gã này lại chuyển nó cho hai mươi người nữa xếp hàng thành một cầu thang xoắn ốc dẫn đến gác lửng của địa ngục. Sau vài phút lo lắng, một người đàn ông với cái đầu hơi dị dạng đi ra và ngồi xuống, căn môi và nhìn chúng tôi trừng trừng về hăm dọa. Terry lôi ra một phong bì nhét đầy tiền và đẩy nó qua bên kia bàn. Việc này khiến tay buôn người dụ đi một chút. Chộp lấy cái phong bì, y đứng dậy. Chúng tôi đi theo y, bước chân chúng tôi tạo ra những tiếng vang kéo dài trong lúc bước dọc theo một lối đi, cuối lối đi là một căn phòng nhỏ không có cửa sổ, ở đó có hai tên cầm súng đón chúng tôi với ánh mắt lạnh tanh. Một tên quấy rối chúng tôi, lục soát vũ khí, và khi không tìm thấy gì, thì một người đàn ông trung niên ẻo lả diện bộ complet đắt tiền bước vào và im lặng nhìn chúng tôi. Sự bất động ấn tượng của gã khiến tôi có cảm giác như mình đang ở trong một câu chuyện của Conrad^[64], tựa như tôi đang nhìn vào tâm khảm của bóng đêm. Dĩ nhiên gã này chỉ là một doanh nhân, với cùng một tình yêu dành cho lợi nhuận và thái độ vô cảm với nỗi đau khổ của con người hết như những đối tác doanh nghiệp phương Tây của gã. Tôi nghĩ người đàn ông này có thể là một giám đốc cấp trung tại IBM hoặc một cố vấn luật cho ngành công nghiệp thuốc lá.

Bất thành linh, một tên trong đám vệ sĩ nện báng súng trường vào đầu Terry. Thân hình đồ sộ của chú ngã xuống đất. Chú bất tỉnh nhưng vẫn còn sống, nửa thân trên phập phồng theo hơi thở sâu, chậm rãi. Khi bọn chúng chĩa súng vào tôi, tôi nghĩ đây quả đúng là kiểu phòng mà tôi đã luôn tưởng tượng ra mình sẽ chết trong đó: bé xiu, thiếu không khí, và chen chúc những kẻ lạ mặt dừng dừng đứng nhìn.

“Mày là cảnh sát,” gã đàn anh nói bằng tiếng Anh.

“Không. Không phải cảnh sát,” bố phản đối. “Bọn tao là tội phạm bị truy nã. Giống bọn mày thôi. À, không giống bọn mày. Bọn tao không biết bọn mày có bị truy nã hay không. Có lẽ chẳng ai muốn truy nã chúng mày.”

“Mày là cảnh sát.”

“Không. Chúa ơi, nghe đây. Tao bị ung thư. Ung thư, mày biết không. Là ung thư đấy. Là chết đấy.” Rồi sau đó bố kể lại với chúng toàn bộ câu chuyện phi lý của ông về cú rơi từ đỉnh cao xuống vực sâu và trốn thoát khỏi Úc.

Tôi cứ tưởng theo lẽ thường ai nấy đều chấp nhận rằng những chuyện lố bịch đường này phải có thật, song lũ buôn người có vẻ bán tín bán nghi. Khi chúng cân nhắc số phận của chúng tôi, tôi nhớ Orwell^[65] đã mô tả rằng tương lai là một chiếc giày bột giấm riết lên khuôn mặt người, và tôi nghĩ rằng xung quanh tôi là những chiếc giày bột, những kẻ ghê gớm đến độ toàn nhân loại phải bị trừng phạt vì đã không làm gì để ngăn chặn sự tồn tại của chúng. Công việc của những kẻ buôn người này là tìm kiếm những con người tuyệt vọng, lột sạch từng xu của họ, nói dối họ trước khi tống họ lên những con tàu thông thường sẽ chìm nghỉm. Mỗi năm chúng gửi hàng trăm người đến chỗ chết vì khủng hoảng. Những kẻ chỉ biết bóc lột này là hội chứng bệnh đường ruột khó chịu của tạo hóa, tôi thầm nghĩ, và nhìn lũ người này như ví dụ điển hình của loài người, tôi nghĩ mình sẽ vui lòng biến mất nếu điều đó đồng nghĩa với việc chúng cũng không tồn tại.

Gã đàn anh nói nhỏ bằng tiếng Thái ngay khi Terry tỉnh lại. Chúng tôi giúp chú ấy đứng dậy, một việc vốn không mấy dễ dàng. Xoa đầu, chú nói, “Chúng tôi nói anh sẽ phải trả hai mươi lăm nghìn.”

“Năm mươi nghìn,” tôi nói.

“Jasper,” bố thì thầm, “con không biết gì về mặc cả à?”

“Con cũng sẽ đi,” tôi nói.

Bố và Terry nhìn nhau. Cái nhìn của bố tối sầm và im lặng trong khi cái nhìn của em trai ông lại thao láo và hoang mang.

“Nhiều con tàu như thế này đã chìm khi còn rất lâu mới đến được Úc,” Terry lo lắng nói. “Marty! Em tuyệt đối cấm chuyện này! Anh không thể để Jasper đi với anh.”

“Tao không cản nó được,” bố nói, và tôi nhận ra trong giọng nói của ông một sự hân hoan bất chấp mạng sống của tôi vì giờ đây mạng sống của ông xem như đã hết.

“Jasper, cháu dại lắm. Đừng làm thế,” Terry phản đối.

“Cháu phải làm.”

Terry thở dài, và lầm bầm rằng tôi ngày càng giống bố mình. Thỏa thuận được xác định bằng một cái bắt tay và năm mươi nghìn tiền mặt mới cứng. Khi phi vụ đã kết thúc, những kẻ buôn người như trút được gánh nặng, thậm chí còn mời chúng tôi uống bia “miễn phí.” Nhìn những gã bất lương này, tôi tưởng tượng mình đã rẽ khỏi tuyến tiến hóa ở giai đoạn ban sơ và tiến hóa âm thầm, song song với con người nhưng luôn giữ khoảng cách.

“Hãy cho chú biết một điều, Jasper,” Terry nói sau khi chúng tôi rời khỏi nhà hàng. “Tại sao cháu lại đi?”

Tôi nhún vai. Chuyện phức tạp lắm. Tôi không muốn lũ buôn người, những con ma cà rồng khốn nạn ấy, chơi xỏ bố và ném xác ông xuống nước sau

khi ở trên biển được nửa giờ. Nhưng đây không chỉ là lòng vị tha bộc phát; nó là một hình thức đánh phủ đầu. Tôi không muốn sự oán giận của bố ám ảnh mình sau khi ông xuống mồ, hoặc những cơn sóng tội lỗi lẫn tẩn vổ vào sự bình yên trong tương lai của tôi. Nhưng trên hết, đó sẽ là một chuyến đi đầy cảm xúc: nếu ông có chết, dù ở trên biển hay giữa “những người đồng hương” (kệ mẹ chúng là ai), tôi vẫn muốn tận mắt chứng kiến, mặt đối mặt. Cả cuộc đời mình tôi đã bị người đàn ông này đẩy đi quá những giới hạn chịu đựng, và tôi cảm thấy bị xúc phạm khi nghĩ đến chuyện mình có thể bị lôi kéo quá nhiều vào tấn bi kịch của cuộc đời ông mà lại vắng mặt ở đoạn kết. Bố có thể là kẻ thù tồi tệ nhất của bản thân ông, nhưng ông cũng là kẻ thù tồi tệ nhất của tôi, và tôi sẽ tức ói máu nếu phải nhẫn nại ngồi chờ bên sông, như một câu ngạn ngữ Trung Hoa, để chờ xác ông trôi đến. Tôi muốn nhìn thấy ông chết và chôn cất ông và vổ đất cho phẳng bằng chính đôi tay mình.

Tôi nói ra điều này với tư cách là một đứa con hiếu thảo.

III.

Đêm cuối cùng của chúng tôi ở Thái Lan, Terry chuẩn bị một bữa tiệc linh đình, nhưng đã sớm bị bố làm hỏng bét vì ông không đến. Chúng tôi tìm khắp nhà, đặc biệt ở các phòng tắm và bồn cầu, bất kì cái lỗ nào mà ông có thể đã rơi xuống, nhưng chẳng thấy bóng dáng ông đâu. Cuối cùng, trên bàn ông, chúng tôi tìm thấy một lời nhắn ngắn gọn: “Jasper và Terry thân mến. Đến nhà chứa rồi. Về sau.”

Terry rất giận khi anh trai cố tránh mặt mình trong đêm cuối cùng ở bên nhau, và tôi không thể thuyết phục được chú ấy rằng mọi kẻ sắp chết đều phải thực hiện một nghi lễ cổ xưa của riêng mình. Kẻ thì nắm tay người thân; người khác lại thích tình dục không an toàn ở thế giới thứ ba.

Trước khi đi ngủ, tôi gói ghém một số thứ cho chuyến đi. Chúng tôi đã đem theo rất ít khi đến Thái Lan, và tôi chuẩn bị thậm chí còn ít hơn thế cho chuyến trở về - một bộ quần áo để thay cho mỗi người, hai cái bàn chải đánh răng, một ống kem đánh răng, và hai lọ thuốc độc được Terry đem đến đưa cho tôi bằng đôi tay run rẩy trong bữa tối. “Của cháu đây, cháu trai,” chú nói, đưa cho tôi những tuýp nhựa nhỏ chứa thứ chất lỏng đục ngầu. “Trong trường hợp con tàu trôi dạt không đích đến hoặc kết cục nằm dưới đáy biển và cháu chỉ có thể chờ đến lúc chết đói hoặc chết chìm, thì đây! Lựa chọn thứ ba!” Chú cam đoan với tôi đây là loại thuốc độc có tác dụng nhanh và tương đối không đau, dù tôi đắn đo mãi hai chữ “tương đối”, chợt dạ khi nghĩ chúng tôi sẽ kêu gào vật vã trong một khoảng thời gian ngắn hơn so với những loại thuốc độc khác trong cửa hàng. Tôi giấu các tuýp nhựa vào một cái túi có dây kéo nằm bên hông túi xách của mình.

Suốt đêm tôi không tài nào chợp mắt. Tôi nghĩ về Caroline và sự bất lực của bản thân mình khi không thể cứu dì. Thật thất vọng khi đầu óc của tôi hóa ra chỉ có thế. Sau tất cả những gì tôi chứng kiến trong đời, tôi cơ hồ đã tin rằng bánh xe của lịch sử cá nhân xoay vòng nhờ suy nghĩ, và do đó lịch sử của tôi rất lầy lội vì suy nghĩ của tôi rất lầy lội. Tôi tưởng tượng rằng mọi thứ mà tôi đã trải nghiệm đến giờ phút này có thể là sự hiện thực hóa những nỗi sợ của tôi (đặc biệt là nỗi sợ của tôi đối với những sợ hãi của bố). Tóm lại, tôi đã có lúc tin rằng nếu tính cách làm nên số phận, và nếu tính cách là tổng hợp các hành động, và các hành động là kết quả của suy nghĩ, thì tính cách, hành động, và số phận của con người phụ thuộc vào những gì người đó nghĩ. Bây giờ thì tôi không chắc lắm.

Một giờ trước bình minh, khi đã đến lúc lên đường để đón tàu, bố vẫn chưa quay về. Tôi tưởng tượng ông hoặc là đã lạc đường ở Bangkok, mệt mỏi vì mất cả đêm để mặc cả với gái điếm, hoặc là đang đắm mình trong bồn tắm đầy bọt xà phòng tại một khách sạn sang trọng, đã đổi ý về chuyến đi mà không báo cho chúng tôi biết.

“Chúng ta làm gì bây giờ?” Terry hỏi.

“Ta đi xuống bến tàu đi. Có thể bố sẽ đến đấy.”

Mất nửa giờ lái xe đến bến tàu, băng qua thành phố chật chội rồi sau đó qua những khu ngoại ô xiêu vẹo trông như một ngôi nhà khổng lồ xếp bằng lá bài vừa đổ nhào. Chúng tôi đỗ xe cạnh một cầu tàu dài. Mặt trời đang nhô lên từ đường chân trời, tỏa sáng qua lớp sương mù. Xa xa phía trên, chúng tôi chỉ có thể nhận ra những đám mây mang hình những cái đầu bị cắt đứt.

“Nó kia rồi,” Terry nói.

Khi tôi trông thấy chiếc tàu đánh cá, cái quan tài tương lai ọp ẹp của chúng tôi, mọi khớp nối trong cơ thể tôi cứng đờ. Đó là một chiếc tàu gỗ tạm bợ, trông như một cỗ vật được phục chế sơ sài để kịp đem ra trưng bày. Tôi thầm nghĩ: đây là nơi chúng tôi sẽ bị nhồi nhét như những miếng gan cá thu.

Không lâu sau, những người xin tị nạn, những Kẻ trốn chạy, bắt đầu xuất hiện thành từng nhóm hai, ba người, sợ hãi, ngờ vực. Có đàn ông, đàn bà, và trẻ con. Tôi nhắm tính trong đầu khi họ chen chúc ở bến tàu - tám... mười hai... mười bảy... hai mươi lăm... ba mươi... Họ đến ngày một đông. Có vẻ như con tàu nhỏ bé này không thể nào chứa hết tất cả chúng tôi. Các bà mẹ ôm chặt những đứa con trai con gái của họ. Bỗng dưng tôi muốn khóc. Bạn không thể giả vờ như không trông thấy tình cảnh một gia đình đánh liều sự sinh tồn của những đứa con để cho chúng một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Nhưng họ ở đây! Những Kẻ trốn chạy! Họ ở đây, thể hiện cùng lúc cảm xúc về nỗi tuyệt vọng và niềm hi vọng của con người, ngấm ngấm túm tụm với nhau, xem xét con tàu với thái độ nghi hoặc tội độ. Họ không ngu ngốc. Họ biết họ sắp bước vào một trò chơi tung xu sắp ngã. Họ nghi ngại con tàu gỉ sét này khó lòng giải thoát được cho họ. Tôi nhìn họ dò xét, tự hỏi: Liệu chúng tôi có phải tính đến giải pháp ăn thịt người trước khi chuyển hải hành kết thúc hay không? Liệu tôi có phải ăn cái đùi của người đàn ông ấy và

uống tùy sống của người đàn bà kia với một cái ly nước già kèm theo không?

Tôi đứng đợi cùng Terry trên cầu tàu. Những kẻ buôn người không biết từ đâu xuất hiện, tất cả đều mặc đồ kaki. Gã thuyền trưởng bước ra khỏi tàu. Đó là một gã đàn ông mảnh khảnh có gương mặt mệt mỏi. Gã đứng đấy chà xát gáy mình liên tục tựa như nó là một cái chai có vị thần bên trong. Gã ra lệnh cho tất cả chúng tôi lên tàu.

“Cháu sẽ không đi nếu bố không đi,” tôi nói với một sự nhẹ nhõm tột độ.

“Đợi đã! Ông ấy kia rồi!”

Mẹ kiếp, đúng thế, ông ấy kia rồi, đang đi xuống bến tàu, lê bước về phía chúng tôi.

Ai đó từng nói rằng ở tuổi năm mươi, mọi người đều mang gương mặt xứng với tuổi. Chà, tôi xin lỗi, nhưng không có ai ở bất kì độ tuổi nào lại mang gương mặt xứng với gương mặt của bố khi ông tiến về phía chúng tôi. Nom như trọng lực đã bị rối loạn và kéo khuôn mặt ông vừa xuống đất vừa lên mặt trăng cùng lúc.

“Nó đấy ư? Con tàu đấy ư? Con tàu chết tiệt đấy ư? Nó có chống thấm không? Trông nó có vẻ lỏng lẻo quá.”

“Đúng là nó đấy.”

“Trông như nó không thể trôi trong không trung.”

“Con đồng ý. Bây giờ đổi ý thì vẫn chưa muộn đâu.”

“Không, không. Chúng ta vẫn đi.”

“Được.” Mẹ kiếp.

Mặt trời đang lên. Trời sắp sáng. Gã thuyền trưởng tiến đến và giục chúng tôi lên tàu lần nữa. Terry đặt một tay lên vai gã và bóp chặt nó như một quả

chanh.

“Được rồi. Hãy nhớ những gì tao đã dặn mày: nếu hai người này không đến được Úc trong điều kiện tốt nhất, thì tao sẽ giết mày.”

“Và nếu nó không làm thế,” bố nói, “hồn ma của tao sẽ quay về và đá vào trứng mày.”

“Thỏa thuận vậy đi,” Terry nói. “Mày hiểu chưa?”

Gã thuyền trưởng ngán ngấm gật đầu. Trông gã có vẻ như đã quen với những lời dọa nạt.

Terry và bố đứng nhìn nhau như hai người chuẩn bị đấu vật. Bố gắng gượng mỉm cười, nhưng khuôn mặt ông không đỡ nổi sự căng thẳng đột ngột. Terry thở phào ra, giống như đang leo cầu thang, và vỗ nhẹ lên cánh tay bố.

“Ái chà. Đây quả là một cuộc đoàn tụ khốn nạn, nhỉ?”

“Tao rất tiếc cái chết đã biến tao thành kẻ thối tha,” bố nói. Trông ông thật lúng túng với lời tạm biệt này, ông đưa tay lên đầu như thể ông đang lo nó sẽ nổ tung. Rồi họ mỉm cười với nhau. Bạn có thể thấy toàn bộ cuộc đời họ qua nụ cười ấy: tuổi thơ của họ, những cuộc phiêu lưu của họ. Nụ cười nói rằng, “Chẳng phải chúng ta đã trở thành hai sinh vật buồn cười và khác nhau sao?”

“Chúc anh có một cái chết nhẹ nhàng êm ái,” Terry nói, “và cố đừng lôi Jasper theo cùng đấy.”

“Nó sẽ ổn thôi,” bố nói, và quay đi khỏi em trai mình, ông bước lên con tàu đang dập dềnh gõ vào cầu tàu.

Terry nắm vai tôi và mỉm cười. Chú rướn về trước, tỏa hương rau mùi và sả, và đặt một nụ hôn lên trán tôi. “Cháu bảo trọng nhé.”

“Chú sẽ làm gì?” tôi hỏi.

“Chú nghĩ chú sẽ đi khỏi Thái Lan. Có thể chuyển đến Kurdistan hoặc Uzbekistan, một nơi nào đấy mà chú không đánh vần được. Chú sẽ cố gắng gây dựng một liên doanh ở đấy. Toàn bộ chuyện về bố cháu và Caroline đã làm chú nghĩ lại một chút. Chú nghĩ mình cần thực hiện một hành trình lâu dài, trắc trở. Để xem chuyện gì sẽ xảy ra. Chú có cảm giác ngộ nghĩnh là toàn thể thế giới sẽ tan thành khói bụi. Cuộc chiến đã bắt đầu, Jasper ạ. Hãy nhớ lấy lời chú. Những kẻ vô sản đang tập hợp hành động. Và những kẻ tư sản đã có mặt cho một cuộc đua nước rút.”

Tôi đồng ý rằng có vẻ như tình hình đang diễn ra theo hướng đó.

“Chú có định xuất đầu lộ diện và trở về Úc không?”

“Một ngày nào đó chú sẽ trở về và khiến cho tất cả bọn họ sợ chết khiếp.”

“Thôi nào, về nhà thôi,” bố quát to từ trên boong tàu.

Terry nhìn bố và đưa lên một ngón tay để nói chú cần thêm một phút.

“Jasper, trước khi cháu đi, chú muốn cho cháu một hai lời khuyên.”

“Được thôi.”

“Quan sát cháu trong mấy tháng qua, chú nhận ra rằng có một điều mà cháu mong muốn tốt độ. Cháu muốn không bị giống như bố cháu.”

Tôi đã không giấu giếm chuyện đó, cả với bố.

“Đến lúc này hẳn cháu đã nhận ra rằng nếu cháu suy nghĩ can đảm, cháu sẽ băng qua những con đường đông đúc mà không cần nhìn trước ngó sau, và nếu cháu suy nghĩ tàn bạo, độc ác, cháu sẽ trở thành kẻ giết phăng cái ghế mỗi khi có ai đó định ngồi xuống. Cháu nghĩ thế nào thì thành người như thế ấy. Vì thế nếu cháu không muốn trở thành bố mình, thì đừng huyễn hoặc mình vào một góc như bố cháu - cháu cần phải suy nghĩ theo hướng mở cửa tâm hồn, và cách duy nhất để làm việc đó là cứ vô tư sống mà không biết mình đúng hay sai, hãy chơi trò chơi của đời mình mà không cần phải cố gắng hiểu ra luật lệ. Hãy thôi phán xét cuộc sống, tận hưởng sự phù phiếm,

đừng để chuyện giết chóc làm cháu vỡ mộng, hãy nhớ rằng những kẻ nhịn ăn thì sống trong khi những người đói ăn thì chết, hãy phá ra cười khi ảo tưởng của cháu tan tành, và trên hết, hãy luôn trân trọng từng phút từng giây của kì nghỉ ngớ ngẩn ở địa ngục này.”

Tôi không biết phải nói gì. Tôi cảm ơn Terry, ôm chú lần cuối, rồi lên tàu.

Khi con tàu ra khơi, qua một tấm màn khói động cơ đen kịt, tôi vẫy tay từ biệt Terry cho đến khi chú khuất khỏi tầm mắt. Tôi nhìn sang bố để xem liệu ông có buồn vì sẽ không bao giờ gặp lại em trai mình, và tôi nhận ra ông đã xoay người theo hướng ngược lại, chăm chú nhìn đường chân trời và nở một nụ cười lạc quan vô duyên hết sức.

IV.

Đại dương mới khủng khiếp làm sao! Hàng tuần liền như thế!

Có vẻ như thuyền trưởng không tài nào khống chế nổi con tàu. Những đợt sóng to đe dọa chúng tôi từ mọi hướng. Chiếc tàu đánh cá bị hất tung thô bạo. Có cảm giác như nó không chỉ bị quăng tới quật lui mà còn quay như chong chóng và lộn nhào, xoay tròn điên cuồng trong không trung.

Phía dưới boong tàu, mọi ô cửa sổ đều bị hàn kín và sơn đen bằng hắc ín. Sàn tàu lót giấy bồi lấm lem đất cát, hành khách nằm ngủ trên những tấm đệm mỏng dính như drap trải giường. Tôi nhớ lại lúc mình mới đến Thái Lan, ai cũng bảo tôi đừng chĩa chân vào đầu người khác. Giờ đây, trong không gian chật chội, mọi người bị nhồi nhét sát vào nhau đến nỗi thành thử bạn phải chĩa chân không chỉ vào đầu người lạ mà còn vào cả mặt của họ, ngày này qua ngày khác. Bố và tôi bị nhét vào một góc chật chội, kẹp giữa những bao gạo to tướng và một gia đình nghiện thuốc lá nặng đến từ miền nam Trung Quốc.

Trong cái chuồng nóng và nhể nhại đó, lượng khí oxy duy nhất mà chúng tôi hít vào chính là từ những hành khách khác thở ra. Nằm dưới boong tàu chính là bị nhện chìm trong một cơn ác mộng. Sự va chạm của chân tay và những phần thân trên gầy gơ xương thật gây khó chịu, đặc biệt trong cảnh tối tăm ngột ngạt, ở đó những giọng nói - những âm thanh kì dị, lạnh xương sống, khò khè - tạo nên những cuộc trò chuyện xa lạ mà chúng tôi bị cách ly. Nếu phải ra ngoài để hít thở khí trời, thì đây không phải đi chèn qua họ mà là bị xô đẩy không thương tiếc từ đầu này đến đầu kia của thân tàu.

Thỉnh thoảng, bố và tôi ngủ trên boong tàu cứng và có lẫn, gối đầu lên những cuộn dây thừng ướt sũng, nặng trĩu, dính đầy sinh từ đáy biển nay đây mai đó. Ở trên đây cũng chẳng khá khẩm hơn là bao; ban ngày nóng kinh khủng, trời mưa liên tục, và ai có thể tưởng tượng nổi lũ muỗi lại bay xa đến tận ngoài khơi? Chúng không ngừng gặm nhấm chúng tôi. Chúng tôi không nghe được cả tiếng mình nguyên rủa Thượng đế trong tiếng động cơ tành tạch ầm ỉ, ở đó liên tục phun ra những đám khói đen.

Buổi tối chúng tôi nằm nhìn lên trời, nơi những ngôi sao đang bơi trong nhiều hình dạng, và những hình dạng ấy nom thật đáng sợ bởi tiếng nước nổ, gào thét, kêu la trong mê sảng, phần lớn là từ bố.

Các giai đoạn cuối của bệnh ung thư thật chẳng dễ chịu chút nào. Bố bị hoang mang, mê sảng, co giật; ông mắc phải những chứng đau đầu dữ dội, chóng mặt, nói nhịu, choáng váng, buồn nôn, nôn mửa, run rẩy, đổ mồ hôi, đau cơ không chịu nổi, yếu lả người, và ngủ mê man như bị hôn mê. Ông bảo tôi trút vào miệng ông những viên thuốc trong một cái lọ không được nhãn. Đó là thuốc giảm đau, ông nói thế. Như vậy là những dự án bất tử khác nhau của bố đã nhường chỗ cho dự án tử quan trọng hơn của ông: chết trong cảnh ít đau đớn nhất.

Chẳng ai thích có một người mắc bệnh trên tàu. Họ biết hành trình này đòi hỏi sức lực và sự chịu đựng, vả lại, dù bạn có theo tôn giáo nào, thì một người sắp chết cũng đều là điềm gở đối với tôn giáo ấy. Có lẽ vì chuyện này

mà những Kẻ trốn chạy lương lự không chia khẩu phần với chúng tôi. Mà không chỉ có vấn đề sức khỏe của bố khiến họ phiền lòng - chúng tôi còn bốc mùi của người lạ. Họ biết chúng tôi là những gã người Úc đã trả một khoản tiền khổng lồ để về quê một cách bất hợp pháp. Họ không thể hiểu nổi chuyện đó.

Một buổi tối khi đang ở trên boong tàu, tôi bị một tiếng quát làm cho tỉnh giấc. “Tại sao mày ở đây?” Tôi mở mắt, nhìn thấy gã thuyền trưởng đang đứng phía trên chúng tôi, hút thuốc phì phèo. Gương mặt gã trông như quyển tiểu thuyết ba xu mà tôi chẳng có sức để đọc. “Tao nghĩ lão sẽ không qua khỏi đâu,” vẫn là giọng nói của gã thuyền trưởng, trong lúc bàn chân gã nhứ nhứ vào bụng bố. “Có lẽ chúng ta nên ném lão đi.”

“Có lẽ tao ném mày đi thì có,” tôi đáp.

Một người trong những Kẻ trốn chạy đứng dậy phía sau tôi và quát lên gì đó với gã thuyền trưởng bằng một ngôn ngữ mà tôi không nhận ra. Gã thuyền trưởng lùi lại. Tôi quay qua nhìn. Kẻ trốn chạy này trạc tuổi tôi, có đôi mắt to và đẹp quá hợp so với khuôn mặt u buồn. Cậu ta có mái tóc xoắn dài và những sợi lông mi dài cong vút. Mọi thứ trên người cậu ta đều cong và dài.

“Họ nói anh là người Úc,” cậu ta nói.

“Đúng vậy.”

“Tôi muốn lấy một cái tên Úc. Anh nghĩ ra một tên giúp tôi được không?”

“Được chứ. Xem nào... Ned.”

“Ned?”

“Ned.”

“Được rồi. Bây giờ tôi là Ned. Anh làm ơn gọi tên mới của tôi để xem tôi có quay sang không nhé?”

“Được.”

Ned nhìn đi chỗ khác và tôi gọi “Shane!” để kiểm tra. Cậu ta không mắc bẫy. Sau đó tôi thử gọi cậu ta là Bob, Henry, Frederick, và Hotpants21, nhưng cậu ta vẫn không chút nao núng. Rồi tôi gọi “Ned!” và cậu ta quay lại, nhe răng cười như điên.

“Cám ơn anh,” cậu ta lịch sự nói. “Tôi hỏi anh một câu được không?”

“Hỏi đi.”

“Tại sao các người lại ở đây? Tất cả chúng tôi đều muốn biết.”

Tôi nhìn sau lưng mình. Những người khác đã chui từ buồng tàu phía dưới lên để gột sạch lá phổi bẩn của họ trong trời đêm. Bố đang vãi mồ hôi và sốt bừng bừng, Ned chìa ra một cái giẻ ướt cho tôi xem.

“Cho phép tôi nhé?” cậu ta hỏi tôi.

“Cứ tự nhiên.”

Ned ấn miếng giẻ ướt vào trán bố. Bố bật ra một tiếng thở dài. Những hành khách đi cùng hỏi to gù đó với Ned, và cậu ta trả lời to lại trước khi vẫy họ đến. Họ dịch đến sát hơn, tạo thành đám đông xung quanh chúng tôi, và bắn vào tai chúng tôi những tràng tiếng Anh lồm bồm. Những diễn viên đóng vai phụ xa lạ này, đến vào phút cuối để diễn vai khách mời trong đoạn kết của cuộc đời một con người, muốn được biết.

“Ông tên gì?” Ned hỏi bố.

“Tôi là Martin. Đây là Jasper.”

“Vậy, Martin, tại sao ông lại vào nước Úc theo cách này?” Ned hỏi.

“Họ không muốn tôi đến đó,” bố uể oải đáp.

“Ông đã làm gì?”

“Tôi đã phạm phải những sai lầm tồi tệ.”

“Ông giết ai à?”

“Không.”

“Ông cưỡng hiếp ai à?”

“Không. Không phải như thế. Đó là một... sai sót tài chính.” Ông cau mày. Giá mà bố đã cưỡng hiếp và giết người. Những tội danh ấy ít ra cũng đáng để lấy mạng ông, và có lẽ mạng tôi nữa.

Ned dịch cụm từ “sai sót tài chính” cho những người khác, và cứ như định sẵn, tấm màn mây dày tách ra, để mặt trăng soi sáng sự bối rối trên khuôn mặt họ. Nhìn họ quan sát chúng tôi, tôi tự hỏi liệu họ có manh mối nào, dù là nhỏ nhất, về những gì nên mong đợi ở nước Úc. Tôi cho rằng họ biết họ sẽ sống một cuộc đời chui nhủi, bị bóc lột trong nhà thổ, nhà máy, công trường xây dựng, bếp ăn nhà hàng, và bị ngành công nghiệp thời trang vắt kiệt sức, buộc họ may vá đến lúc những ngón tay chỉ còn giơ xương. Nhưng tôi rất nghi ngờ chuyện họ biết đến sự ganh đua như trẻ mới lớn giữa các nhà lãnh đạo chính trị để xem ai có chính sách nhập cư nghiêm khắc nhất, kiểu chính sách mà bạn sẽ không muốn gặp trong hang cùng ngõ hẻm. Hoặc giả công chúng đã mặc định chống lại họ, vì ngay cả khi bạn chạy trốn để bảo toàn mạng sống, bạn vẫn phải chờ đến lượt, hoặc giả nước Úc, như mọi nơi khác, rất xuất sắc trong việc phân biệt theo cảm tính những người có vẻ quan trọng.

Nếu họ biết chuyện này đi nữa thì cũng chẳng có thời gian để nghĩ ngợi nhiều về nó. Sống sót sau chuyến đi là ưu tiên duy nhất, và đó không phải là một trò dễ xơi. Mọi việc đang xấu dần đi. Nguồn lương thực suy giảm. Gió mưa tàn phá con tàu. Những con sóng cuộn cuộn khổng lồ đe dọa lật úp chúng tôi bất cứ lúc nào. Có những lúc chúng tôi không thể buông tay khỏi lan can tàu nếu không sẽ bị hất văng khỏi tàu. Chúng tôi thấy chẳng tiến gần hơn nước Úc là bao so với khi khởi hành, và ngày càng khó tin rằng đất

nước chúng tôi, hay bất kì đất nước nào khác, còn tồn tại. Đại dương ngày một rộng lớn. Nó bao trùm toàn trái đất. Bầu trời cũng rộng lớn hơn - được nâng lên cao hơn, kéo căng đến điểm tận cùng. Con tàu của chúng tôi là vật bé nhỏ nhất trong tạo hóa, còn chúng tôi là những chấm li ti. Sự đói khát nhấn chìm chúng tôi thêm một bậc. Cơn nóng là bộ đồ hóa trang giả béo toàn thân mà tất cả chúng tôi cùng mặc. Nhiều người run cầm cập vì sốt. Chúng tôi phát hiện đất liền một hoặc hai lần, và tôi thét vào màng nhĩ của gã thuyền trưởng, “Chạy về phía đó đi, vì Chúa!”

“Đó không phải là nước Úc.”

“Ai mà quan tâm? Đó là đất liền! Đất khô! Chúng ta sẽ không chết chìm ở đó!”

Con tàu tăng tốc, cắt thành một đường sủi bọt trên đại dương đang sôi sùng sục vì những tư tưởng hần học.

Thật ngạc nhiên khi con người sắp chết lại có thể điềm tĩnh trong một cái gánh xiếc như vậy. Tôi không bao giờ tin nổi. Tôi cứ nghĩ chúng tôi sẽ xé thịt nhau, uống máu những người anh em của mình, nhưng sự thể hoàn toàn không giống thế một chút nào. Mọi người quá mệt mỏi. Phải, có tiếng khóc và khá nhiều nỗi bất mãn cay đắng, nhưng đó là nỗi bất mãn cay đắng lặng lẽ và u buồn. Chúng tôi là những sinh vật nhỏ bé, teo tóp, quá yếu ớt để có thể phản đối nghiêm túc bất kể bằng cách nào.

Phần lớn thời gian bố nằm bất động trên boong tàu, trông như một món đồ chơi nhồi bông đáng sợ để tặng cho một đứa bé trong lễ Halloween.

Tôi vỗ nhẹ lên trán ông, nhưng ông chỉ thu đủ sức để hất tôi ra.

“Bố sắp chết rồi,” ông cay đắng nói.

“Đợi thêm vài ngày nữa thì con cũng chết luôn,” tôi nói, để làm ông vui lên.

“Bố xin lỗi về chuyện đó. Bố đã bảo con đừng đi,” ông nói, biết rõ rằng ông đã không hề nói thế.

Bố đang cố gắng tỏ vẻ ăn năn hối lỗi vì đã ích kỉ định sắp xếp số phận của tôi theo hướng số phận của ông. Nhưng tôi biết nhiều hơn thế. Tôi biết một điều mà ông sẽ không bao giờ thừa nhận - đó là ông chưa bao giờ từ bỏ hân ảo tưởng cũ kĩ, bệnh hoạn của ông rằng tôi là sự đầu thai non của bản thân còn sống của ông - và giờ đây ông nghĩ rằng nếu tôi chết, thì ông có thể sẽ sống tiếp.

“Jasper, bố sắp chết rồi,” ông lại nói.

“Chúa ơi, bố à! Nhìn quanh mà xem! Mọi người ở đây đều sắp chết cả! Tất cả chúng ta đều sẽ chết!”

Điều đó khiến ông nóng máu. Ông phát điên vì cái chết của ông không được xem như một sự cố bi thương biệt lập. Phải chết giữa những kẻ đang hấp hối, như một con số, quả thật là chuyện chướng tai gai mắt đối với ông. Tuy nhiên, phần lớn chính vì lời cầu nguyện trời phật không dứt mà bố nổi đóa. “Bố ước gì lũ ngốc này câm miệng đi cho,” bố nói.

“Những người này là người tốt, bố ạ. Chúng ta nên lấy làm hãnh diện được chết chìm cùng với họ.”

Nhảm nhí. Tôi đang nói toàn chuyện nhảm nhí. Nhưng bố đã quyết tâm rời bỏ dương thế trong sự thù hận, và tôi chẳng thể làm gì để thuyết phục ông đổi ý. Ngay cả khi cuộc đời ông đã được đóng gói và tẩm hộ chiếu cuộc đời được đóng dấu, ông vẫn khước từ thế giới tín ngưỡng đến lần thứ bao nhiêu không biết.

Chúng tôi là những kẻ duy nhất không cầu nguyện, và sự thực chứng của những Kẻ trốn chạy quả thật khiến bố và tôi cảm thấy xấu hổ. Họ vẫn có cảm giác rằng những điều đáng yêu đang khuấy động trong không gian. Họ lằng lằng trong chuyển tháo chạy ngầy ngất, hạnh phúc vì thần thánh của họ không phải là loại thần thánh tinh thần, chẳng giúp được gì cho ta trong cơn nguy khốn có thật như một vụ đắm tàu chẳng hạn; thần thánh của họ rất cổ điển, loại thần thánh hướng toàn thể tạo hóa vào khát vọng của cá nhân.

Thật quý hóa làm sao! Thần thánh của họ thực sự lắng nghe con người, và đôi khi can thiệp nữa. Thần thánh của họ phù hộ độ trì cho những nguyện vọng cá nhân! Đó là Người mà bạn biết là ai đấy! Vì lẽ đó mà trong trải nghiệm riêng của mình, họ không hề biết đến nỗi khủng hoảng lạnh lẽo của chúng tôi: chúng tôi không hình dung ra được ngón cái và ngón trỏ khổng lồ nào mò xuống từ thiên đường để nhặt chúng tôi ra khỏi cơn khốn khó.

Tôi chăm sóc cho bố trong trạng thái giống như bị thôi miên. Trong bóng tối ông đưa ra vô vàn sáng kiến về cuộc sống và cách sống. Tuy nhiên, chúng có phần rối rắm và tầm thường hơn cả những lời chỉ trích thường ngày của ông, và tôi nhận ra rằng khi bạn suy sụp, thứ duy nhất bạn phải nắm chặt là chính bạn. Khi ông nói, tôi giả vờ lắng nghe. Nếu ông muốn ngủ, tôi cũng ngủ cùng. Khi bố rên rỉ, tôi cho ông uống thuốc giảm đau. Chẳng còn gì khác để làm. Ông đang đau đớn, đôi mắt xa xăm của ông trở nên xa xăm hơn bao giờ hết. Tôi biết ông đang nghĩ đến Caroline. “Martin Dean - hẳn quả thật đã là một thằng ngốc!” ông nói. Ông cảm thấy được an ủi khi nói về bản thân mình ở ngôi thứ ba trong thì quá khứ.

Thỉnh thoảng Ned cho tôi nghỉ ngơi. Cậu ta thay tôi cho bố uống nước và nhận nhiệm vụ giả vờ lắng nghe màn độc thoại đều đều không dứt của ông. Những lúc đó tôi bò qua thân người nửa tỉnh nửa mê của những kẻ đồng hành để lên boong tàu hít thở chút khí trời. Phía trên tôi bầu trời mở ra như một cái sọ bị nứt. Những ngôi sao đang lấp lánh như những hạt mồ hôi. Tôi tỉnh táo, nhưng những giác quan của tôi đang mơ ngủ. Mồ hôi của tôi có vị xoài, rồi chocolate, rồi quả bơ. Đây là một thảm họa! Bố chết quá chậm và chịu quá nhiều đau đớn. Tại sao ông không tự vẫn cho rồi? Tại sao những kẻ vô thần tuyệt đối lại chịu đựng quá nhiều khổ sở không đáng như vậy? Ông đang đợi điều gì?

Đột nhiên tôi nhớ ra. Thuốc độc!

Tôi chạy xuống và leo qua tấm đệm người rồi sốt sắng thì thầm vào tai ông. “Bố có muốn thuốc độc không?”

Bố ngồi dậy nhìn tôi với đôi mắt sáng rực. Cái chết có thể được kiểm soát, đôi mắt ấy nói. Sức lực sinh tồn của chúng tôi phần nào được nạp nhiên liệu, nhờ có thuốc độc.

“Sáng mai vào lúc bình minh,” ông nói. “Chúng ta sẽ cùng nhau làm việc đó.”

“Bố - con sẽ không uống thuốc độc đâu.”

“Không, đương nhiên là không. Ý bố không phải là con sẽ uống nó. Ý bố là bố sẽ uống còn con sẽ nhìn.”

Tội nghiệp bố. Ông luôn ghét sự cô đơn, và giờ đây ông đang đối mặt với hình thái cô đơn sâu sắc nhất, tập trung nhất trên cõi đời này.

Nhưng vào lúc bình minh trời đổ mưa, và ông không muốn tự tử trong mưa.

Khi mưa tạnh, trời lại quá nóng không thể chấm dứt sự sống.

Vào ban đêm bố lại muốn trút hơi thở cuối cùng trong ánh nắng ấm áp của mặt trời.

Nói tóm lại, ông chưa bao giờ sẵn sàng. Ông không ngừng do dự. Ông luôn tìm ra được cố mới để thoái thác: mưa nhiều quá, mây nhiều quá, nắng quá, sóng to quá, sớm quá, muộn quá.

Hai hoặc ba ngày khổ sở đã trôi qua như thế.

Cuối cùng nó xảy ra ngay sau hoàng hôn vào khoảng tuần thứ hai hoặc thứ ba trên biển. Một cơn sóng bọt trắng xóa ập vào dưới boong tàu. Chúng tôi bị nhấn chìm một nửa. Tiếng kêu rít chẳng giúp được gì. Khi đại dương lặng sóng, bố ngồi dậy trong bóng tối. Ông bỗng dưng không thở được. Tôi cho ông uống ít nước.

“Jasper, bố nghĩ đã đến lúc.”

“Làm sao bố biết?”

“Bố chỉ biết thế thôi. Bố luôn nghi ngờ kiểu của mấy người trong phim biết rằng đã đến lúc ra đi, nhưng đúng là thế. Thần chết biết gõ cửa. Hẳn thực sự gõ cửa.”

“Con có thể làm được gì không?”

“Đưa bố lên trên, đợi đến khi bố chết, rồi đẩy bố xuống biển.”

“Con tưởng bố không muốn bị chôn dưới nước.”

“Bố nào muốn. Nhưng lũ khốn này đã nhìn bố như thể bố là một miếng thịt cừu to tướng.”

“Ung thư không hẳn đã làm bố trông ngon miệng đâu.”

“Đừng cãi bố. Khi bố chết rồi, bố không muốn trải qua một phút nào trên con tàu này nữa.”

“Con hiểu rồi.”

Những Kẻ trốn chạy không rời mắt khỏi chúng tôi. Họ nói với nhau bằng giọng thì thầm bí ẩn khi Ned giúp tôi đưa bố ra khỏi đó.

Lên đến boong tàu ông thở dễ hơn. Không khí Thái Bình Dương có vẻ làm ông khá hơn đôi chút. Chuyển động mênh mông của đại dương xoa dịu ông. À, ít nhất thì tôi cũng muốn nghĩ như thế. Đây là những khoảnh khắc cuối cùng của ông, và tôi muốn nghĩ rằng vào phút cuối ông đã thôi không còn thấy sự vô nghĩa vũ trụ của ông là điều nhục nhã, rằng cuối cùng ông đã cảm thấy có gì đó bất thường khi sống không ý nghĩa, rằng dù sao cũng thú vị khi đó là một tai nạn tại miền đất hoang đáng sợ của không-thời-gian. Tôi hi vọng rằng, khi đưa mắt nhìn màn trình diễn tuyệt diệu của đại dương trong màu xanh dâng tràn và đối mặt với cơn gió biển cuồng nộ, biết đâu ông đã thấu hiểu rằng màn trình diễn trên sân khấu vũ trụ là một vở kịch vĩ đại hơn mà ông khó lòng mơ tưởng được giao một vai chính. Nhưng không,

ông không thềm nhìn lại sự tồn tại của mình - ông không mảy may đùa cợt về nó cho đến phút chót. Ông tiến về cái chết của mình như một người tử vì đạo tiến về lý tưởng bí mật của y, không muốn hạ nhục bản thân mình.

Tôi ghi chép lại phút cuối của ông trong trạng thái buồn bã của một người viết tiểu sử quá thân cận với chủ thể của mình.

Màn đêm tĩnh mịch, chỉ có tiếng kéo kệt của con tàu và tiếng nước vỗ nhẹ. Mặt trăng treo sáng ngời trên đường chân trời. Chúng tôi đang tiến thẳng về phía nó. Thuyền trưởng đang xoay bánh lái hướng chúng tôi tiến vào mặt trăng. Tôi tưởng tượng một cánh cửa hầm mở ra. Tôi tưởng tượng chúng tôi trôi lững lờ bên trong. Tôi tưởng tượng cánh cửa đóng sầm lại sau lưng chúng tôi và âm thanh của tiếng cười điên dại. Tôi tưởng tượng ra những thứ này để làm bản thân quên đi cái chết của bố.

“Nhìn đi, ông Martin, nhìn mặt trăng xem,” Ned nói. “Nhìn xem nó được vẽ lên trời như thế nào. Thượng đế quả thật là một nghệ sĩ.”

Điều đó đem đến cho bố một cơn bùng phát năng lượng. “Tôi hi vọng không phải thế, vì sinh mạng của tất cả chúng ta,” ông đáp. “Thú thật, Ned ạ, cậu có bao giờ gặp một nghệ sĩ chưa? Họ chẳng phải người tử tế đâu. Họ là giống người ích kỉ, ngạo mạn, và độc ác, suốt ngày chỉ biết đắm chìm trong cơn trầm cảm tự sát. Kể cho cậu ta nghe đi, Jasper.”

Tôi thở dài, thuộc bài diễn văn này nằm lòng. “Nghệ sĩ là loại người lừa dối nhân tình, từ bỏ những đứa con hợp pháp của họ, và khiến những kẻ xui xẻo quen biết họ phải chịu đựng khủng khiếp vì cố gắng thể hiện lòng tốt với họ,” tôi nói.

Bố ngẩng đầu lên để nói thêm, “Vậy mà cậu tự hào gọi Thượng đế là nghệ sĩ và hi vọng ông ta quan tâm đến cậu ư? Chúc cậu may mắn!”

“Ông thiếu niềm tin.”

“Cậu có bao giờ tự hỏi tại sao Thượng đế của cậu lại đòi hỏi niềm tin? Có phải vì thiên đường chỉ có số chỗ ngồi hạn chế và sự cần thiết của đức tin là cách mà Thượng đế hạn chế số lượng?”

Ned nhìn ông vẻ thương hại, lắc đầu và không nói gì.

“Bố, thôi chuyện đó đi.”

Tôi cho ông uống vài viên thuốc giảm đau nữa. Sau khi nuốt, ông há mồm và bất tỉnh. Mười phút sau ông bắt đầu nói lảm nhảm điên loạn.

“Hàng trăm...hàng triệu...tín đồ Cơ đốc giáo chảy nước dãi...thiên đường là một khách sạn hào nhoáng mà...sẽ không va phải người Hồi giáo và Do Thái ở máy lấy đá...người Hồi giáo và Do Thái...không tốt hơn...không nhúc nhích...người hiện đại...răng tốt...tập trung không được lâu...ngờ là...sự náo loạn của cảm giác xa lánh...không có thể giới quan về tôn giáo...loạn thần kinh chức năng...bệnh điên...không đúng...luôn là tôn giáo giữa các sinh vật...kẻ...chết.”

“Hãy để dành sức,” Ned nói. Cậu ta có thể nói “Im đi” và tôi sẽ không phiền lòng vì chuyện đó.

Đầu bố lại ngã xuống đùi tôi. Ông chỉ còn lại không quá vài chục phút, vậy mà ông vẫn không tin điều đó.

“Chuyện này thật khó tin,” ông nói, và hít một hơi sâu. Nhìn mặt ông tôi có thể biết rằng thuốc giảm đau đang phát huy tác dụng.

“Con biết.”

“Nhưng đúng là vậy! Chết! Cái chết của bố!”

Ông chìm vào giấc ngủ trong vài phút, rồi mắt ông vụt mở với một ánh nhìn trống rỗng trong đó, hờ hững như ánh nhìn của một viên quan chức. Tôi nghĩ ông đang cố thuyết phục bản thân rằng ngày ông chết không phải là

ngày tồi tệ nhất cuộc đời ông mà chỉ là một ngày như mọi ngày. Dù vậy, ông không thể cố lâu hơn, và rên rỉ một lần nữa qua hàm răng nghiến chặt.

“Jasper.”

“Con đây.”

“Chekhov tin rằng con người sẽ trở nên tốt đẹp hơn nếu con cho anh ta thấy anh ta là người thế nào. Bố không nghĩ rằng điều đó lại đúng. Nó chỉ khiến anh ta buồn hơn và cô đơn hơn.”

“Nghe này, bố - đừng để bị áp lực phải thốt ra những lời trắng trối sâu sắc. Bố hãy thoải mái đi.”

“Bố đã nói nhiều câu ngớ ngẩn trong đời mình phải không?”

“Cũng không hẳn tất cả đều ngớ ngẩn.”

Bố thở khò khè trong khi hai con mắt đảo tròn trong đầu ông tựa như chúng đang tìm kiếm cái gì đó trong góc hộp sọ.

“Jasper,” ông thều thào, “bố phải thừa nhận một chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Bố đã nghe được con,” ông đáp.

“Bố nghe được gì?”

“Trong rừng. Khi bọn họ đến. Bố nghe tiếng con cảnh báo bố.”

“Bố nghe được con à?” tôi thét lên. Tôi không thể tin nổi. “Bố nghe thấy ư? Sao bố không làm gì? Bố đã có thể cứu dì Caroline!”

“Bố không tin đó là thật.”

Chúng tôi không nói gì một lúc lâu. Cả hai im lặng nhìn những làn nước nhấp nhô trên biển.

Rồi cơn đau tái phát. Ông gào lên đau đớn. Tôi cảm thấy sợ. Rồi nỗi sợ biến thành cơn hoảng loạn. Tôi nghĩ: Đừng chết. Đừng bỏ con. Đừng bỏ chúng ta. Bố đang phá vỡ một quan hệ đối tác đấy. Bố không thấy sao? Làm ơn, bố ơi. Con hoàn toàn phụ thuộc vào bố, ngay cả khi làm kẻ đối lập của bố, đặc biệt khi làm kẻ đối lập của bố - vì nếu bố chết đi rồi thì con sẽ thành cái gì đây? Phần đối lập của không gì cả có phải là tất cả không? Hay là không là gì cả?

Và tôi cũng không muốn nổi giận với một hồn ma. Cơn giận đó sẽ không bao giờ chấm dứt.

“Bố, con tha lỗi cho bố.”

“Về chuyện gì?”

“Về tất cả.”

“Tất cả cái gì? Bố đã làm gì không phải với con?”

Người đàn ông cúi đầu là ai? “Việc đấy không quan trọng.”

“Thôi được.”

“Bố, con yêu bố.”

“Bố cũng yêu con.”

Đấy. Chúng tôi đã nói ra điều đó. Tốt.

Mà có thể không tốt lắm - lạ thay, thật thất vọng. Chúng tôi vừa mới nói “Con yêu bố” và “Bố yêu con.” Bố và con trai, vào phút lâm chung của bố, lại nói chúng tôi yêu thương nhau. Tại sao chuyện đó không tốt? Đây là lý do: bởi vì tôi biết một điều mà không ai từng biết hoặc sẽ biết - ông mới kì lạ và tuyệt vời làm sao. Và đó là điều mà tôi thực lòng muốn nói.

“Bố.”

“Lẽ ra bố nên tự tử,” ông nói giữa hai hàm răng nghiến chặt; rồi ông lặp lại câu đó, tựa như nó là câu thần chú của riêng ông. Ông sẽ không bao giờ tha thứ bản thân mình vì đã không tự vẫn. Theo suy nghĩ của tôi, việc đó là hợp lẽ. Tôi nghĩ tất cả mọi người vào phút lâm chung không nên tha thứ cho bản thân họ vì đã không tự sát, dù chỉ một ngày trước khi chết. Để bản thân mình bị sát hại bởi bàn tay của Tạo hóa chính là sự lãnh đạm có thật duy nhất trên cõi đời này.

Cái chết thật của bố diễn ra rất nhanh - thậm chí rất đột ngột. Cơ thể ông khẽ run lên, rồi co giật hốt hoảng, ông thở hỗn hển, hàm răng cắn chặt giống như muốn cắn cái chết, ánh sáng trong mắt ông lóe lên rồi tắt ngóm.

Thế là hết.

Bố chết rồi.

Bố chết rồi!

Không thể tin nổi!

Và tôi chưa bao giờ nói tôi quý ông. Tại sao tôi lại không nói ra? Con yêu bố - quá đơn giản. Nói “Con yêu bố” khó lắm sao? Nó là lời bài hát cơ mà. Bố biết tôi yêu ông. Ông không hề biết tôi quý ông. Thậm chí tôn trọng ông nữa.

Nước bọt chưa nuốt đọng lại trên môi bố. Đôi mắt ông, vô tri vô giác, vẫn cố tỏ ra vẻ bất mãn. Khuôn mặt ông, bị cái chết làm biến dạng, nguyên rửa toàn thể nhân loại với cái miệng xoắn lại. Thật khó tin rằng cơ náo động dai dẳng, nhức nhối trong đầu ông đã kết thúc.

Vài Kẻ trốn chạy tiến đến để giúp tôi ném ông khỏi tàu.

“Đừng đụng vào ông ấy!” tôi gào lên.

Tôi quyết tâm tự tay mình tiến hành lễ thủy táng, không cần trợ giúp. Đó là một ý nghĩ vô dụng, nhưng tôi lì lợm cố làm cho được. Tôi quỳ xuống cạnh

xác ông, khuỳnh cánh tay luồn dưới người ông. Ông trở nên gân guốc trên đôi tay tôi. Tứ chi dài thượt, đung đưa của ông lắc lư qua vai tôi. Sóng biển cuộn cuộn dâng lên, tựa như đang liếm môi. Tất cả những khuôn mặt phục tùng, chùng xuống của những Kẻ trốn chạy nhìn theo kính cẩn. Buổi lễ không lời dựng họ dậy từ cái chết uế oải của họ.

Tôi đưa vai ra, hất thi thể bố qua mạn tàu và mai táng ông trong tiếng gầm gào của sóng biển. Ông nhấp nhô trên mặt nước, trôi lên sục xuống như một củ cà rốt bị ném vào nồi nước hầm đang sôi. Rồi ông chìm xuống, như thể bị đôi tay vô hình tóm lấy, và hồi hả lên đường để chào đón ông trong những góc khuất kì lạ của biển khơi.

Thế là hết.

Vĩnh biệt, bố. Mong là bố biết con đã cảm thấy thế nào.

Ned đặt tay lên vai tôi. “Ông ấy đã về với Thượng đế rồi.”

“Đó thật là một điều kinh khủng.”

“Bố cậu không bao giờ hiểu cảm giác trở thành một phần của một cái gì đó lớn hơn bản thân mình là như thế nào.”

Điều đó khiến tôi phát cáu. Người ta luôn nói, “Thật tốt được làm một phần của cái gì đó lớn hơn bản thân bạn,” nhưng *bạn vốn dĩ đã là thế*. Bạn đã là một phần của một thứ lớn lao. *Toàn thể nhân loại*. Nó rất vĩ đại. Nhưng bạn không thấy được nó, vì thế bạn chọn, cái gì nhỉ? Một tổ chức? Một nền văn hóa? Một tôn giáo? Thứ đó không to lớn hơn bạn. Nó nhỏ, nhỏ hơn rất nhiều!

Mặt trăng và mặt trời vừa bắt đầu chia nhau bầu trời thì con tàu tiến đến đường bờ biển. Tôi đưa mắt nhìn Ned và quơ hai tay đầy phấn khích, chỉ vào vùng đất rừng rậm bao quanh vịnh biển. Ned nhìn tôi ngơ ngác, không hiểu rằng tôi vừa đột ngột bị một cảm giác khó chịu xâm lấn, đó là khi tôi

nhận ra tôi sẽ là chủ nhà đón tiếp cậu ta, và, suýt nữa thì khóc thét vì hạnh diện, muốn dẫn cậu ta đi xem chỗ này chỗ nọ.

Gã thuyền trưởng bước ra từ bóng tối và bảo mọi người đi xuống khoang tàu. Trước khi tôi biến mất, tôi dừng lại tại bậc thang đầu tiên. Có những bóng người trên đường bờ biển. Họ đứng bất động thành từng nhóm ven biển, những bóng người lèn chặt như những cây cột đóng xuống cát ẩm. Ned đến lan can tàu với tôi và nắm cánh tay tôi.

“Chắc họ là ngư dân,” tôi nói.

Chúng tôi lặng lẽ nhìn. Những bức tượng người ngày một lớn dần. Họ có quá nhiều người, không thể là ngư dân được. Họ cũng có cả đèn pha, và đang rọi đèn thẳng vào mặt chúng tôi. Con tàu đã đến được đất liền, nhưng chúng tôi thì đã chìm.

V.

Cảnh sát liên bang và lính tuần tra bờ biển đứng đầy trên bãi biển. Họ chẳng mất nhiều thời gian để bao vây chúng tôi. Lính tuần tra bờ biển đi khệnh khạng và quất vào nhau như những ngư dân đánh cá hồi vô tình vớ được một con cá nhà táng. Sự lơ lửng của họ khiến tôi phát ốm, và tôi biết những người đi cùng tôi sắp rơi vào một cơn ác mộng những nhiều mà họ có thể không đời nào tỉnh lại nổi. Nghèo túng và là người nước ngoài và phi pháp và trông chờ vào lòng nhân từ của một dân tộc người phương Tây giàu có đồng nghĩa với việc đứng trên một thế rất bấp bênh.

Giờ thì bố đã ra đi vĩnh viễn, không còn ở đó để biến cuộc đời tôi thành địa ngục sống, tôi tự động đảm trách vai trò ấy. Hệt như tôi đã luôn lo sợ và như Eddie đã dự báo, khi bố chết đi, giờ đây việc đối xử bạc bẽo với tương lai mình phụ thuộc cả vào tôi. Đó là lý do vì sao, trên bờ biển ấy vào lúc bình minh, tôi đã làm một chuyện hoàn toàn ngược đời.

Tôi có rất nhiều dịp để lên tiếng, để giải thích rằng tôi là một người Úc và có toàn quyền tự do ra đi. Lẽ ra tôi nên tách bạch mình khỏi những Kẻ trốn chạy. Ý tôi là, chẳng có luật nào cấm một người Úc trở về nước Úc trên một con tàu thùng lỗ. Về lý thuyết, tôi có thể trở về từ họng một cây súng cao su khổng lồ ở châu Á nếu nó bắn tới, nhưng vì lý do nào đó tôi đã lựa chọn im lặng. Tôi chỉ đơn giản là ngậm miệng và để cho mình bị bao vây cùng những người khác.

Nhưng làm sao mà họ lại nhầm tôi thành một Kẻ trốn chạy? Mái tóc đen và làn da ô liu di truyền trong gien của bố tôi đã phối hợp tuyệt vời với sự bất lực của những gã người Úc đồng hương để loại bỏ ý tưởng rằng bố con chúng tôi quá ư Anglo-Saxon. Mọi người đều cho rằng tôi đến từ Afghanistan, Libăng, hoặc Iraq, và chẳng ai buồn hỏi xem tôi là người nước nào. Vậy là chúng tôi bị dẫn đi.

Và tôi đã đến cái nhà tù kì lạ bao bọc bằng một dải sa mạc tưởng chừng vô tận ở khắp mọi phía như thế đấy. Họ gọi nó là trại tạm giam, nhưng thử bảo một tên tù nhân rằng y chỉ là một kẻ bị tạm giam xem y có cảm thấy được an ủi vì sự khác biệt ấy hay không.

Họ gặp khó khi phải phân loại tôi, mà tôi lại không chịu nói chuyện với họ. Họ chỉ muốn trục xuất tôi từ ngày đầu tiên cho khuất mắt, nhưng lại không biết trục xuất đi đâu. Nhiều người thông dịch khác nhau đã thúc giục tôi bằng nhiều thứ tiếng khác nhau. Tôi là ai, và tại sao tôi không chịu nói với họ? Họ đoán hết quốc gia này đến quốc gia khác, chỉ trừ một quốc gia - không ai đoán rằng điểm khởi đầu và đích đến của tôi chỉ là một.

Trong nhiều tuần lễ, khi tôi không phải ngồi trong lớp học tiếng Anh giả vờ đánh vật với bảng chữ cái, tôi lại viết câu chuyện của mình, trên những trang giấy ăn cắp từ lớp học. Thoạt đầu tôi khom lưng viết trên sàn sau cửa phòng giam, nhưng tôi nhanh chóng nhận ra rằng giữa những đợt tuyệt thực và tìm cách tự tử và những cuộc bạo loạn lặp đi lặp lại, tôi ít khi bị để ý. Họ

tưởng tôi bị trầm cảm; bạn được phép, nếu không muốn nói là được khuyến khích, quây phá trong phòng giam của mình. Theo những gì mà tôi được biết, tôi chỉ là một câu đố âu sầu, thừa thãi không được giải đáp.

Khi Ned nhận được tấm thị thực bảo hộ tạm thời^[66] đáng mơ ước, cậu ta không ngừng giục tôi thừa nhận quốc tịch của mình. Ngày ra trại, cậu ta van nài tôi đi cùng. Và tại sao tôi lại không đi? Tôi đang làm gì trong cái chốn đáng ghét này? Có lẽ tôi chỉ ảo tưởng - bạn không bao giờ biết khi nào một người tự cắt cổ mình, hoặc nuốt xà phòng hoặc sỏi vào bụng. Và có ba vụ bạo động dữ dội trong thời gian tôi ở trong trại; một cơn kịch phát khiến những Kẻ trốn chạy cố làm những điều không thể như giật sập hàng rào, trước khi họ bị tóm lấy lôi đi bằng những đôi tay rắn chắc của lính canh. Sau khi cơn bạo động cuối cùng lắng dịu, ban quản lý xây những bức tường vững chắc hơn và một hàng rào điện thế cao hơn. Tôi nhớ đến điều chú Terry nói, rằng những kẻ vô sản đang hợp sức hành động. Tôi ước gì họ ra tay nhanh lên.

Thỉnh thoảng tôi lại thuyết phục mình rằng tôi ở trong nhà tù này như một sự phản kháng tội độ trước chính sách của chính phủ, nhưng tôi biết đấy chỉ là lý do lý tưởng. Sự thật là, việc bố không còn tồn tại khiến tôi khiếp sợ. Đây là sự cô độc cần phải có thời gian để thích nghi. Tôi đang ẩn nấp trong đó, né tránh đối mặt với bước tiếp theo. Tôi biết ở lại là ngoan cố, lì lợm, và hèn hạ. Song, tôi vẫn không thể đi.

Như thường lệ, Thượng đế xuất hiện trong nhiều cuộc trò chuyện. Với lính canh, những Kẻ trốn chạy đưa ra vô vàn lời tuyên bố: “Thượng đế thật vĩ đại!,” “Thượng đế sẽ trừng phạt các người,” và “Hãy đợi đến khi Thượng đế nghe thấy điều này.” Phát ốm vì sự đối xử của những Kẻ trốn chạy ở đây và ở quê nhà họ, cộng thêm nỗi kinh sợ về lòng nhân từ ảm đạm trên thế gian, một đêm nọ tôi nói với vị Thượng đế này của họ. Tôi nói, “Này! Tại sao ông không bao giờ nói, ‘Nếu có thêm một người nữa chịu đựng dưới tay của một kẻ khác, mọi chuyện sẽ kết thúc. Ta sẽ chấm dứt nó.’ Tại sao ông không bao giờ nói, ‘Nếu có thêm một người nữa khóc trong đau đớn vì một

kẻ khác đang đứng trên đầu trên cổ anh ta, ta sẽ ra tay.’ Tôi ước gì ông nói thế, và thực tâm muốn thế. Cơ chế quá tam ba bận thực sự là thứ mà nhân loại cần để tập hợp lực lượng. Đã đến lúc vùng lên, hỡi Thượng đế. Không còn những giải pháp nửa vời nữa. Không còn những trận lũ lụt mơ hồ và những trận lở bùn không rõ ràng nữa. Không còn chịu đựng nữa. Ba bận. Chúng tôi hành động đây.”

Tôi nói tất cả những điều này với Thượng đế, nhưng có quá nhiều sự im lặng sau đó, một sự im lặng lạnh lùng có vẻ như đã chẹt lấy cổ họng tôi, và tôi nghe bản thân mình bỗng dừng thì thầm, “Đến lúc rồi.” Đủ là đủ. Chuyện xảy ra tại lớp tiếng Anh, trong một căn phòng nhỏ, sáng trưng với một dãy bàn dài xếp thành hình chữ U. Thầy giáo Wayne, đang đứng trước bảng đen hướng dẫn lớp học sử dụng mệnh đề câu. Những học viên đang im lặng, dù không hẳn là kính cẩn; đó là sự im lặng dữ dội của một nhóm người không biết rõ mình đang được dạy cái gì.

Tôi đứng dậy. Thầy Wayne nhìn tôi như thể chuẩn bị tư thế tháo thắt lưng ra và dùng nó đánh tôi. Tôi nói, “Tại sao thầy lại bận tâm dạy chúng tôi về mệnh đề câu? Chúng tôi sẽ không cần chúng đâu.”

Khuôn mặt ông ta tái nhợt, và ông ta ngả đầu ra sau tựa như tôi vừa cao thêm một mét. “Anh nói tiếng Anh,” ông ta ngờ nghệch nói.

“Đừng nghĩ đây là bằng chứng cho năng lực giảng dạy của ông,” tôi nói.

“Anh nói giọng Úc,” ông ta đáp.

“Phải đấy, ông bạn, tôi nói giọng Úc đấy. Giờ thì hãy bảo đám chó chết ấy vào đây. Tôi có việc cần nói với bọn chúng.”

Mắt Wayne mở to; rồi ông ta lao bắn ra khỏi phòng như con cọp trong truyện tranh. Con người phản ứng như trẻ con khi bị bắt ngờ, và những kẻ khốn cũng không ngoại lệ.

Mười phút sau bọn họ chạy vào, hai lính canh mặc quần ôm sát. Bọn họ cũng lộ vẻ ngạc nhiên, nhưng sự ngạc nhiên ấy đã bắt đầu tan biến.

“Nghe nói mày đã chịu mở miệng,” một gã nói.

“Nói nghe xem nào,” gã kia ra lệnh.

“Tên tao là Jasper Dean. Bố tao là Martin Dean. Chú tao là Terry Dean.”

Nét mặt ngạc nhiên của bọn họ tươi tỉnh trở lại. Bọn họ lôi tôi đi, dọc theo những dãy hành lang dài xám xịt vào một căn phòng trống trải có duy nhất một cái ghế. Nó dành cho tôi, hay là tôi sẽ bị buộc phải đứng trong lúc một tay thẩm tra khảo hạch tôi với hai chân nhấc lên trời?

Tôi sẽ không kể chi tiết bảy ngày lấy khẩu cung đó. Tất cả những gì tôi sẽ kể với bạn là tôi đã giống như một diễn viên lờ ký hợp đồng diễn một vở kịch dở tệ trong một thời gian dài. Tôi nói đi nói lại nói tới nói lui những lời thoại của mình. Tôi kể cho họ toàn bộ câu chuyện, dù đã loại ra tất cả những chi tiết nhắc đến việc chú Terry còn sống. Làm cho chú ấy sống lại sẽ chẳng đem đến ích lợi gì cho tôi. Chính quyền dựa rất nhiều vào tôi để khai thác về hành tung của bố. Họ cũng có đối trọng: tôi đã phạm hai tội, xuất cảnh bằng hộ chiếu giả và thông đồng với tội phạm, dù việc thứ hai không hẳn là một tội mà chỉ là một thói quen xấu, cho nên họ xí xóa nó. Tôi bị lấy cung bởi những nhóm thanh tra, và những đặc vụ từ ASIO, cơ quan tình báo chẳng mấy ấn tượng của chúng tôi, cơ quan mà người Úc biết rất ít vì chưa bao giờ là chủ đề của phim ảnh hay chương trình truyền hình. Trong nhiều ngày tôi phải chịu đựng những trò cũ mèm nằm trong tiết mục của họ: việc thẩm vấn ngắt quãng, thông lệ cóm tốt/cóm xấu và những biến thể của nó (cóm xấu/cóm xấu hơn, cóm xấu hơn/Satan thắt cà vạt kẹp ghim), những màn biểu diễn quá kinh khủng đến nỗi tôi chỉ muốn la ó. Chúng tôi không tra tấn người khác trong đất nước chúng tôi, đó là một điều tốt trừ khi bạn muốn làm một nhà thẩm tra bị sức ép phải thu được kết quả khả quan. Tôi có thể nhận thấy một người trong số họ sẵn lòng làm bất cứ việc gì để có thể rút hết móng tay của tôi. Tôi bắt gặp một kẻ khác đau

khổ nhìn vào háng tôi khi mơ tưởng đến các điện cực. Chà, họ thật là khổ. Dù sao thì, họ cũng chẳng cần tra tấn tôi. Tôi diễn tưng hứng theo. Tôi nói đến khản cả giọng. Họ nghe đến điếc cả tai. Chẳng bao lâu sau chúng tôi không còn gì để nói. Đôi lúc họ để tôi đi đi lại lại trong phòng và quát ra những thứ như “Tôi còn phải nói điều đó bao nhiêu lần nữa?” Thật là xấu hổ. Tôi cảm thấy thật ngu ngốc. Tôi nói ra những điều nghe thật ngu ngốc. Mọi việc thật suốt mướt. Phim ảnh đã làm cho cuộc đời thật trở nên suốt mướt.

Họ lục soát phòng giam của tôi và tìm thấy những gì tôi viết, hai trăm trang về cuộc đời chúng tôi; tôi chỉ mới viết đến thời thơ ấu của mình, khi tôi biết được chuyện về Terry Dean. Họ sẫm soi kĩ càng những trang viết, đọc cẩn thận để tìm ra manh mối, nhưng họ muốn tìm những tội ác của bố, không phải sai lầm của ông, và cuối cùng họ nghĩ nó chẳng qua chỉ là hư cấu, một câu chuyện cường điệu về bố và chú tôi được dựng lên như một lời bào chữa thông minh; họ kết luận rằng tôi đã mô tả ông như một người điên để không ai có thể kết luận ông phạm bất kì tội gì vì lý do điên loạn. Họ tuyệt nhiên không thể tin ông là một nhân vật, nói rằng một con người không thể vừa mắc chứng hoang tưởng tự đại *vừa* là kẻ thất bại. Tôi chỉ có thể phỏng đoán rằng họ không hiểu gì về tâm lý con người.

Cuối cùng họ trả những trang viết lại cho tôi; rồi họ thăm vấn toàn bộ những người đi cùng tôi để xem chuyện về cái chết của bố có đúng sự thật hay không. Những Kẻ trốn chạy xác nhận điều đó. Tất cả họ đều kể câu chuyện giống nhau. Martin Dean đã ở trên tàu, ông ta ốm rất nặng, và ông ta đã chết. Tôi đã ném xác ông xuống biển. Tôi có thể nói rằng tin này là một sự thất vọng tột độ đối với chính quyền - họ đã không bắt quả tang tôi nói dối. Bố có thể đã là phần thưởng tuyệt đối dành cho họ. Người Úc sẽ vô cùng thích thú khi thấy bố tôi bị dọn trên đĩa dâng lên cho họ. Cái chết của bố để lại một lỗ trống to tướng trong đời họ, một khoảng trống quan trọng cần được lấp đầy. Giờ đây còn tên khốn nào để họ căm ghét nữa?

Cuối cùng họ quyết định thả tôi ra. Không phải là họ không thực lòng muốn truy tố tôi, họ chẳng qua chỉ muốn tôi câm mồm. Tôi đã tận mắt chứng kiến những Kẻ trốn chạy bị đối xử thế nào trong trại tạm giam, và chính phủ không muốn tôi nói về sự ngược đãi có hệ thống dành cho đàn ông, đàn bà, và trẻ con, vì thế họ mua sự im lặng của tôi bằng cách hủy bỏ các cáo trạng chống lại tôi. Tôi cứ thế thuận theo. Tôi cũng chẳng cảm thấy cần rút về sự toa rập của mình. Tôi không thể tin rằng những sự thật đó sẽ tạo ra khác biệt gì với đám cử tri. Tôi không thể tưởng tượng nổi tại sao chính phủ lại nghĩ rằng sẽ có khác biệt. Tôi đoán rằng họ tin tưởng vào dân chúng nhiều hơn tôi.

Để đổi lấy sự im lặng của tôi, họ cấp cho tôi một căn hộ có một phòng ngủ bé tí bần thiêu trong một khu chung cư chính phủ bé tí bần thiêu ở một vùng ngoại ô bé tí bần thiêu. Cảnh sát liên bang chở tôi bằng máy bay từ sa mạc vào Sydney và thả tôi ở đây, và, cùng với chìa khóa vào căn hộ bần thiêu, bé tí của tôi, họ đưa tôi một thùng giấy tờ tịch thu được từ căn hộ cũ của tôi khi chúng tôi trốn khỏi đất nước: hộ chiếu thật của tôi, giấy phép lái xe của tôi, và vài hóa đơn điện thoại mà họ gợi ý là tôi nên thanh toán. Khi họ để tôi lại một mình, tôi ngồi trong phòng khách và nhìn ra ngoài cửa sổ có chắn song vào căn hộ đối diện. Có vẻ như tôi đã không khai thác triệt để chính phủ của mình. Tôi đã gây áp lực lên họ để có được chỗ ở như cứt này và một khoản trợ cấp 350 đô la mỗi hai tuần. Tôi cảm thấy lẽ ra mình đã làm được tốt hơn thế.

Tôi bắt gặp hình ảnh mình trong gương phòng tắm. Hai má tôi xệ xuống; hai hốc mắt thụt sâu vào trong đầu. Tôi đã gầy rộc đi đến nỗi trông như một cây lao. Tôi cần vỗ béo mình lần nữa. Ngoài việc đó ra, tôi có kế hoạch gì? Tôi sẽ làm gì bây giờ?

Tôi cố gọi điện thoại cho Anouk, người duy nhất trên trái đất này tôi còn có liên hệ, nhưng việc này hóa ra khó hơn tôi tưởng nhiều. Không dễ liên lạc được với người đàn bà giàu nhất đất nước, ngay cả khi cô ta từng kì cọ bòn cầu cho bạn. Số điện thoại nhà cô ta, chẳng có gì ngạc nhiên, không có

trong danh bạ, và chỉ sau khi gọi đến Tập đoàn truyền thông Hobbs và nói chuyện với vài thư kí, cuối cùng tôi mới nghĩ ra nên yêu cầu được nói chuyện với Oscar thay vì Anouk. Tôi bị từ chối vài lần cho đến khi một cô gái nói, “Đây có phải là một cuộc điện thoại chơi khăm không?”

“Không, đây không phải cuộc điện thoại chơi khăm. Tại sao tôi lại không được nói chuyện với anh ta?”

“Anh thật tình không biết à?”

“Biết gì?”

“Anh đã sống ở đâu trong sáu tháng qua, trong hang à?”

“Không, trong một cái nhà tù ở giữa sa mạc.”

Câu nói đó đem lại cho tôi một sự im lặng kéo dài. “Ông ấy chết rồi,” cuối cùng cô ta nói. “Cả hai đều đã chết.”

“Ai?” tôi hỏi, tim tôi đóng băng.

“Oscar và Reynold Hobbs. Máy bay riêng của họ bị rơi.”

“Thế còn bà Hobbs?” tôi hỏi, run rẩy. Xin đừng để cô ấy chết. Xin đừng để cô ấy chết. Trong khoảnh khắc đó tôi nhận ra rằng trong tất cả những người mà tôi biết trong cuộc đời mình, Anouk là người ít đáng chết nhất.

“Tôi e là thế.”

Tôi cảm thấy mọi thứ chảy ra khỏi người tôi. Tình yêu. Hi vọng. Tinh thần. Chẳng còn lại gì.

“Anh còn ở đó không?” cô gái hỏi.

Tôi gật đầu. Không còn gì để nói. Không còn ý để nghĩ. Không còn khí để thở.

“Anh ổn chứ?”

Lần này tôi lắc đầu. Làm sao mà tôi có thể ổn cho được?

“Đợi đã,” cô ta nói. “Anh muốn nói bà Hobbs nào?”

Tôi nuốt ực.

“Vợ của ông Reynold, Courtney, đã có mặt trên máy bay, không phải người kia.”

“VẬY CÒN ANOUK?” tôi hỗn hển.

“Không, bà ấy không đi cùng họ.”

Tôi hút một hơi thật sâu mọi tình yêu, hi vọng, và tinh thần trở lại phổi. Cảm ơn!

“Việc này xảy ra khi nào?”

“Khoảng năm tháng trước.”

“Tôi phải nói chuyện với cô ấy. Bảo cô ấy là Jasper Dean đang cố gắng gọi cho cô ấy nhé.”

“Jasper Dean à? Con trai của Martin Dean.”

“Phải.”

“Không phải anh đã bỏ trốn rồi sao? Anh trở lại khi nào thế? Bố anh có về với anh không?”

“HÃY ĐỂ CHO TÔI NÓI CHUYỆN VỚI ANOUK!”

“Tôi xin lỗi, Jasper. Bà ấy hiện không thể liên lạc được.”

“Tại sao?”

“Bà ấy đang đi du lịch.”

“Cô ấy ở đâu?”

“Chúng tôi nghĩ bà ấy ở Ấn Độ.”

“Cô nghĩ á?”

“Thành thật mà nói, không ai biết bà ấy ở đâu cả.”

“Ý cô là sao?”

“Sau khi máy bay rơi, bà ấy đã biến mất. Có nhiều người muốn nói chuyện với bà ấy, chắc anh cũng có thể hình dung.”

“Vậy thì, nếu cô ấy gọi về, cô có thể nhắn với cô ấy là tôi đã về nhà và cần nói chuyện với cô ấy được không?”

Tôi để lại số điện thoại và gác máy. Tại sao Anouk lại đến Ấn Độ? Tôi cho rằng cô muốn than khóc ở ngoài tầm chú ý của công chúng. Dễ hiểu thôi. Sự chú ý công chúng là nơi cuối cùng bất kì ai muốn đến để than khóc. Anouk hẳn đã nhận ra rằng khi trở thành góa phụ, nếu không làm ra vẻ đau đớn khổ sở với khuôn mặt lem luốc phấn son, thì công chúng sẽ cho rằng cô là kẻ sát nhân.

Tôi cảm thấy buồn rũ rượi. Bố chết rồi, Eddie chết rồi, giờ đây ngay cả những người không thể bị hủy diệt là Oscar và Reynold cũng đều đã chết, và chẳng có cái chết nào trong số đó khiến tôi cảm thấy đặc biệt sống động. Thật ra, tôi không cảm thấy gì hết. Giống như tôi đã bị gây mê từ đầu đến chân, để tôi không còn cảm thấy sự đối lập giữa sống và chết nữa. Sau đó, trong phòng tắm, tôi thậm chí còn không biết chắc mình nhận ra sự khác biệt giữa nóng và lạnh.

Một ngày sau cuộc sống mới của tôi và tôi đã ghét nó rồi. Ở trong căn hộ đáng tởm này, tôi sớm muộn cũng sẽ trở thành một thứ đáng tởm vĩnh viễn. Tôi quyết tâm xa rời nó. Mà đến đâu mới được? Xem nào, nước ngoài. Tôi nhớ kế hoạch ban đầu của mình - phiêu bạt vô định qua không gian và thời gian. Để làm thế, tôi cần tiền. Vấn đề là, tôi chẳng có xu nào và chẳng biết làm cách nào để làm ra tiền thật nhanh. Tất cả những gì tôi có thể rao bán

cũng giống như mọi người khác, những kẻ không có danh phận nào: tôi có thể bán thời gian của mình hoặc tôi có thể bán câu chuyện của mình. Không có kĩ năng tiếp thị, tôi biết thời gian của mình sẽ không đem về cho tôi nổi một đô la tiền lương tối thiểu, song với không chỉ một mà hai kẻ tai tiếng trong gia đình, câu chuyện của tôi có thể đem về cho tôi mức giá cao hơn hết thảy. Dĩ nhiên tôi có thể chọn con đường dễ đi, chấp nhận một cuộc phỏng vấn trên ti vi, nhưng tôi chưa bao giờ tóm gọn được toàn bộ câu chuyện thành hai mươi phút cho một chương trình truyền hình dài nửa giờ. Không, tôi phải tiếp tục viết nó ra để đảm bảo câu chuyện được kể lại một cách chính xác, không để lọt bất kì chi tiết nào. Cơ hội duy nhất của tôi là hoàn thành quyển sách mà tôi đã bắt tay viết, tìm một nhà xuất bản, và lên đời với một khoản tiền tạm ứng đáng kể. Kế hoạch của tôi là thế. Tôi lôi ra mớ giấy tờ mà những người thẩm tra tôi đã đọc và phẩy tay cho là hư cấu. Tôi định đi đến đâu? Tôi chưa đi được xa lắm - tôi còn phải viết rất nhiều.

Tôi đi ra cửa hàng để mua vài ram giấy A4. Tôi thích những trang giấy trắng - chúng khiêu khích lòng xấu hổ của tôi, buộc tôi phải viết lên chúng. Bên ngoài, mặt trời như bàn tay sáng lòe tát vào mặt tôi. Nhìn mọi người, tôi nghĩ: Thật là một cuộc đời vất vả. Giờ thì tôi chẳng còn ai thân thích, tôi sẽ phải học cách hòa đồng trong khả năng có thể với vài ba người trong số những kẻ xa lạ này, biến vài người trong số họ thành bạn hoặc người tình. Có trăm công nghìn việc phải làm trong đời khi bạn luôn phải bắt đầu từ vạch xuất phát.

Đường phố trong thành phố của tôi giống như một đất nước xa lạ. Những ảnh hưởng độc hại của việc ở trong trại tạm giam vẫn còn đeo bám tôi dai dẳng, vì tôi phát hiện ra rằng dù tôi cần đến những cá nhân, nhưng tôi lại sợ đám đông, với cảm giác lo âu căng thẳng trong cơ thể khiến tôi phải ôm lấy cột điện. Tôi sợ điều gì? Họ không hề có ý hãm hại tôi. Tôi nghĩ mình sợ sự dừng dưng của họ. Tin tôi đi, bạn không muốn ngã trước mặt con người đâu. Hẳn ta sẽ không đỡ bạn dậy.

Tôi đi ngang qua một sạp báo và tìm tôi chùng xuống - mọi thứ đã trở nên công khai. Bố được chính thức tuyên bố đã chết. Tôi quyết định sẽ không đọc bất kì bài điều văn nào trên báo. “Tên khốn chết rồi!” “Hu ra! Hắn chết rồi!” và “Đoạn kết của một kẻ bỉ ổi!” có vẻ không đáng để tôi bỏ ra 1,20 đô la. Dù sao thì tôi cũng đã nghe những điều này trước đó rồi. Khi tôi bỏ đi, tôi chợt nhận ra những dòng tiêu đề ấy có gì đó phi thực tại, như một cảm giác quen quen kéo dài vậy. Tôi không biết phải giải thích thế nào. Tôi cảm thấy như mình đang ở hồi kết của một điều gì đó mà tôi ngỡ là vô tận, hoặc đang ở khúc dạo đầu của một điều gì đó mà tôi thề là đã khởi đầu từ rất lâu.

Vài ngày sau đó tôi ngồi bên ô cửa sổ có chấn song và viết suốt ngày suốt đêm, trong lúc viết, tôi nhớ đến cái đầu xấu xí, hợm hĩnh của bố và phá ra cười sặc sụa cho đến khi những người hàng xóm đập thành thành lên tường. Điện thoại réo không dứt - đám nhà báo. Tôi phớt lờ nó và viết không ngừng nghỉ trong ba tuần liền, mỗi trang là một sự chuyển tải tươi mới những cơn ác mộng, tổng khứ được chúng là một sự nhẹ nhõm lớn.

Một buổi tối tôi đang nằm trên ghế sofa, cảm thấy bị dịch chuyển, như mi mắt bị kẹt trong con mắt, thì chợt nghe thấy tiếng hàng xóm cãi cọ qua bức tường. Một người đàn bà hét lên, “Anh làm thế để làm gì?” và một người đàn ông quát lại, “Tôi xem được trên ti vi! Cô không có chút óc hài hước nào sao?” Tôi đang tận dụng đến cái dường như là tế bào não cuối cùng còn sót lại của mình, cố gắng hiểu xem ông ta đã làm gì, thì có tiếng gõ cửa. Tôi ra mở cửa.

Đứng đấy trong tư thế đáng thèm thường là một tay thanh niên bị hói đầu sớm mặc bộ complet kẻ sọc vạt chéo. Y xưng tên là Gavin Love, và tôi chấp nhận cái tên ấy theo giá trị bề ngoài của nó: tôi không thể nghĩ ra được lý do gì để một người nào đó tự gọi mình là Gavin Love nếu đấy không phải là tên của y. Y nói y là luật sư, điều đó khiến cho câu chuyện Gavin Love của y thêm sức nặng. Y nói y có một số giấy tờ cho tôi kí tên.

“Loại giấy tờ gì?”

“Đồ đạc của bố anh đang được giữ trong một phòng chứa đồ. Tất cả chúng là của anh. Anh chỉ cần kí tên là lấy được.”

“Và nếu tôi không muốn chúng thì sao?”

“Ý anh là sao?”

“Nếu tôi không muốn chúng, tôi đoán rằng chẳng cần kí kiếc làm gì.”

“À...” Mặt y ngấn ra. “Tôi chỉ cần chữ kí của anh,” y ngập ngừng nói.

“Tôi hiểu rồi. Tôi không biết mình có muốn cho anh chữ kí hay không nữa.”

Ngay lập tức sự tự tin của y biến mất. Tôi đoán biết rằng y sẽ gặp rắc rối vì chuyện này.

“Thưa ông Dean, ông không muốn của thừa kế của mình sao?”

“Ông ấy có tiền không? Đó là thứ tôi thật sự cần đấy.”

“Không, tôi e là không. Tài khoản ngân hàng của ông ấy sạch trơn. Và mọi thứ có giá trị đều đã được bán hết rồi. Thứ còn lại trong gia sản của ông ấy có thể là, á chà...”

“Vô giá trị.”

“Nhưng đáng xem cho biết mà,” y nói, cố tỏ vẻ tích cực.

“Có thể,” tôi nghi hoặc đáp. Dù sao thì, tôi cũng không biết tại sao mình lại đi hành hạ gã đàn tội nghiệp này. Tôi cứ thế kí tên luôn. Chỉ sau đó tôi mới nhận ra mình đã kí “Kasper.” Y dường như chẳng nhận ra điều đó.

“Vậy cái phòng chứa đồ này ở đâu?”

“Địa chỉ đây,” y nói, đưa tôi một mảnh giấy. “Nếu anh muốn đi bây giờ, tôi có thể cho anh đi nhờ xe.”

Chúng tôi lái xe đến một tòa nhà chính phủ trông có vẻ cô độc thò ra cạnh những kho hàng nội thất và những hãng bán sỉ thực phẩm đóng hộp. Một viên lính gác trong căn phòng nhỏ sơn trắng nắm toàn quyền điều khiển nâng lên hạ xuống thanh gỗ chắn ngang lối vào bãi đỗ xe. Gavin Love hạ cửa kính xe.

“Đây là Jasper Dean. Anh ấy đến đây để nhận tài sản của bố mình.”

“Tôi chẳng đến đây để nhận gì hết,” tôi nói. “Chỉ để nhìn một lần cho biết.”

“Giấy tờ tùy thân,” tay lính gác nói.

Tôi lôi giấy phép lái xe ra và đưa nó cho gã. Gã sẫm soi nó và cố gắng so sánh gương mặt trên giấy phép với gương mặt dính vào đầu tôi. Chúng không khớp nhau lắm, nhưng gã chọn cách tin tôi.

Chúng tôi lái xe đến trước tòa nhà.

“Chắc anh sẽ ở lâu trong đây,” Gavin Love nói.

“Đừng lo, tôi sẽ không bắt ông phải chờ đâu.”

Tôi rời khỏi xe, và Gavin Love chúc tôi may mắn, hành động mà y cho rằng là một việc khá tử tế. Một người đàn ông nhỏ thó, béo lùn mặc đồng phục màu xám mở cửa. Cái quần của ông ta được kéo lên cao hơn mức mà tôi cho là quy định bắt buộc.

“Tôi có thể giúp gì cho cậu?”

“Tên tôi là Jasper Dean. Đồ đạc của bố tôi được nhét trong một cái phòng bí khí nào đấy của ông. Tôi đến để ngó nghiêng một chút.”

“Tên ông ấy?”

“Martin Dean.”

Mắt người đàn ông mở to ra một chút, rồi thu nhỏ lại. Ông ta đi vào văn phòng và đi ra với một quyển sổ cái to màu xanh.

“Dean, Dean... đây rồi, Phòng -”

“Một lẻ một?” tôi hỏi, nghĩ đến Orwell^[67].

“Chín mươi ba,” ông ta đáp. “Lỗi này.”

Tôi theo ông ta đến một cái thang máy. Ông ta vào thang máy với tôi. Chúng tôi chẳng có gì nhiều để nói với nhau, vì thế cả hai cùng nhìn số tầng lần lượt sáng lên và tôi bắt gặp ông ta đọc thầm từng số. Đến tầng thứ tư chúng tôi ra khỏi thang máy và đi dọc theo một hành lang dài sáng choang. Được khoảng nửa đường, ông ta nói, “Đến rồi,” và dừng lại tại một cánh cửa.

“Chẳng có số trên mấy cánh cửa này. Làm sao ông biết đây là chín mươi ba?”

“Nghề của tôi mà,” ông ta đáp.

Đây không hề là một câu nói đùa. Ông ta móc ra một xâu chìa khóa và mở khóa rồi đẩy cửa mở hé.

“Cậu có thể đóng cửa lại nếu muốn.”

“Được rồi,” tôi đáp. Nó không giống như nơi mà bạn muốn bị đóng bên trong.

Gian phòng tối om và bừa bộn, tôi chẳng thể nhìn thấy điểm cuối của nó - tôi tưởng tượng nó kéo dài vô tận đến bờ vực của sự tồn tại. Tôi không thể nghĩ ra người ta làm cách nào mà cho hết mọi thứ vào đây được: sách, đèn bàn, bản đồ, ảnh, đồ nội thất, khung ảnh trống, một cái máy chụp X-quang xách tay, áo phao, kính hiển vi, máy ảnh cũ, kệ sách, ống tẩu, và bao bố nhét đầy quần áo. Không gian bị những vật dụng của bố chiếm lĩnh toàn bộ, mọi thứ trộn lẫn với nhau, lộn xộn tứ tung - giấy tờ nằm trên sàn nhà, hộp tủ

rỗng bị lật úp. Rõ ràng nhà chức trách đã lục soát để tìm kiếm manh mối về tung tích của bố và nơi ông cất giấu tiền. Mọi mét khối bụi bần đều bị choán chỗ bởi những món đồ vô giá trị của bố. Tôi cảm thấy như đang bị một cơn đau tim nhẹ khi lần mò qua mê hồn trận của những món đồ đồng nát. Nỗi lo lắng bất an mà ông thối vào từng món đồ vẫn không mai một. Tôi có thể ngửi thấy mùi nổi bật mãi căng thẳng của ông khắp mọi nơi. Tôi có ảo giác như mình đang đi loanh quanh trong đầu của bố.

Đó thực sự là một bãi đất hoang. Tôi cảm thấy như mình vừa đặt chân lên những lục địa chưa được khám phá - ví dụ như, một quyển sổ to màu xanh dùng để vẽ phác thảo khiến tôi cảm cúi xem hàng giờ liền. Bên trong là những thiết kế và bản vẽ nháp cho những loại máy kì quặc không thể tin nổi: một cái máy chém tự chế, một cái bong bóng bằng nhựa lớn có thể xếp lại dùng để đeo trên đầu để bạn có thể hút thuốc trong phòng vệ sinh của máy bay, một cái quan tài hình dấu chấm hỏi. Tôi cũng tìm thấy một cái hộp chứa khoảng ba mươi đến bốn mươi tiểu thuyết học trò cũng như tự truyện dang dở của ông, và dưới đó là một bản thảo do ông viết tay có nhan đề “Tình yêu giờ cơm trưa,” một câu chuyện buồn nôn về tình yêu không được đáp lại viết cho những bé gái mười ba tuổi. Tôi cảm thấy hoàn toàn lạc lối. Tôi cảm thấy mình đang lần đầu tiên gặp thêm một vài con người che giấu kĩ của ông. Ngay cả trước khi ý tưởng viết một quyển sách về ông nảy đến với tôi, ngay cả trước khi tôi đặt bút viết một dòng, tôi đã nhận ra mình là kẻ ghi chép kém nhiệt tình của ông. Điều duy nhất mà tôi là am tường chính là bố tôi. Giờ đây dường như có một cuộc đời của ông mà tôi chưa hề biết. Bằng cách này ông đã chế giễu tôi cả sau khi chết.

Người bảo vệ xuất hiện ở khung cửa và hỏi, “Cậu làm ăn trong đấy sao rồi?” Tôi không biết nên trả lời kiểu đặt câu hỏi ấy như thế nào, dù tôi đáp rằng tôi vẫn đang xem.

“Nếu thế thì tôi sẽ để cậu ở đấy,” ông ta nói, và để tôi ở đấy.

Tôi phải làm gì với những thứ rác rưởi này? Những quyển nhật kí thì đáng giữ lại, hẳn rồi. Không có chúng, tôi có thể sẽ chẳng bao giờ chứng minh được với ai rằng cuộc đời của tôi sống cùng ông đã điên cuồng như tôi nhớ. Và không chỉ cho người ngoài - cho cả bản thân tôi nữa. Tôi lấy chúng cùng với tự truyện của ông, đặt chúng cạnh cửa, rồi tiếp tục lục lọi.

Bên dưới một cái áo khoác bằng vải len thô bị mọt ăn, tôi tìm thấy một thùng gỗ to, bị mòn vẹt ở các góc. Nom như nó đã bị nước và thời gian phá hỏng. Một cái ổ khóa móc bên ngoài, và một cái nạy nắp thùng nằm dưới đất. Nhà chức trách, trong lúc tìm kiếm hàng triệu đô la thất lạc, đã bẻ khóa mở cái thùng này và sục sạo bên trong. Tôi nhìn gần hơn. Nằm ở cạnh thùng là một bộ tài liệu ngả vàng viết bằng tiếng Pháp, có tên bố và, phía dưới, một địa chỉ ở Úc.

Tôi mở nó ra.

Phía trên là một bức tranh. Trong ánh sáng lờ mờ, thoạt đầu tôi không nhìn ra được nó, nhưng sau đó khi đã nhìn rõ, tôi bị sốc đến nỗi hẳn đã thốt lên câu gì đó đại loại như “Cái khỉ gì...?”

Đó là bức tranh mà tôi đã vẽ trong chuồng gà ở Thái Lan. Bức tranh vẽ khuôn mặt quái gở đã ám ảnh tôi suốt cuộc đời. Bức tranh đã bị phá nát.

Đầu óc tôi quay cuồng. Tôi nhìn lại lần nữa. Nó chính xác là bức tranh của tôi. Sao lại có chuyện này?

Tôi lôi nó lên để xem bên dưới là cái gì. Có thêm nhiều tranh vẽ nữa, vẽ cùng khuôn mặt đó. Thật kì lạ. Tôi chỉ vẽ có một bức thôi mà. Rồi tôi hiểu ra.

Chúng không phải là tranh của tôi. Chúng là của mẹ tôi!

Tôi hít một hơi thật sâu và suy nghĩ đầu đuôi sự tình. Tôi nhớ quyển sổ màu xanh lục của bố, quyển nhật kí Paris của ông. Bố đã mua cho mẹ Astrid sơn, cọ, vải bạt và bà đã bị ám ảnh với chuyện vẽ vờ. Những từ trong

quyển nhật kí của ông khắc sâu trong tâm trí tôi: *Mỗi bức tranh là một sự tái hiện địa ngục - cô ta có quá nhiều địa ngục & cô ta vẽ tất cả chúng ra. Nhưng địa ngục chỉ là một khuôn mặt - và chỉ là cái khuôn mặt mà cô ta vẽ. Một khuôn mặt. Một khuôn mặt kinh dị. Vẽ đi vẽ lại nhiều lần.*

Một khoảnh khắc hoảng sợ kéo dài thành một phút kinh hoàng và tiếp diễn. Tôi nhìn lại khuôn mặt lần nữa, trông nó như một vết bầm to, tím ngoét và đầy bầm. Rồi tôi cẩn thận xem hết toàn bộ tranh. Thật không thể chối cãi. Làn mi dưới; cong vút như những ngón tay; lông mũi như những sợi thần kinh; đôi mắt trong trạng thái như bị thôi miên; sự khít chặt đè nén của cái mũi dẹt; ánh nhìn khó chịu. Trông như khuôn mặt đang đe dọa thoát ra khỏi bức tranh và thực sự bước vào căn phòng. Tôi cũng có cảm giác khó chịu rằng tôi có thể ngừng được nó - mùi của nó ào ào lớp lớp đổ ra từ khung vải bạt.

Mẹ của tôi và tôi đã vẽ một khuôn mặt giống nhau, cái khuôn mặt ghê tởm ấy! Điều đó có nghĩa gì? Tôi đã từng thấy những bức tranh này khi tôi còn nhỏ chưa? Chưa. Quyển nhật kí nói rằng bà đã từ bỏ chuyện vẽ tranh sau khi sinh tôi, và kể từ khi bố và tôi rời Paris ngay sau cái chết của bà, tôi tuyệt nhiên chưa từng thấy chúng. Vậy là mẹ Astrid đã nhìn thấy một khuôn mặt và vẽ nó ra. Và tôi cũng đã nhìn thấy khuôn mặt đó và cũng đã vẽ nó ra. Tôi xem lại các bức tranh một lần nữa. Với những cạnh đứt khoát và những đường ngang đứt đoạn khiến cái đầu khó nhìn về mặt hình học, được vẽ bằng màu xanh lá cây gợn guốc và sẫm đậm, những đường lượn sóng màu đen và đỏ và nâu, khuôn mặt mẹ tôi đã vẽ không phải là một khuôn mặt thụ động, nó là một khuôn mặt đang cử động - cử động để đe dọa bạn.

Tôi ngoảnh mặt khỏi những bức tranh và cố suy nghĩ cho ra đầu ra đuôi. Hoàn toàn có lý để phỏng đoán rằng (a) mẹ tôi bị khuôn mặt này ám ảnh giống hệt kiểu tôi đã bị nó ám ảnh hoặc (b) mẹ tôi không nhìn thấy nó trôi lênh bênh trên mây nhưng đã thực sự biết người sở hữu khuôn mặt đó.

Đi đi lại lại trong nhà kho, tôi dò dẫm qua đồng hồ đồng nát và phát hiện một cái tủ cũ bị vỡ. Ở hộc tủ dưới cùng tôi tìm thấy nửa gói Marlboro và một cái bật lửa hình nửa thân trên người phụ nữ. Tôi châm một điếu thuốc nhưng đầu óc suy nghĩ quá nhiều chuyện đến nỗi chẳng còn tâm trí nào mà hút vào. Tôi đứng đấy, hoàn toàn bất động bởi suy nghĩ cho đến khi điếu thuốc làm bỏng ngón tay tôi.

Mắt tôi vụt mở ra. Tôi không biết chúng đã nhắm lại. Một ý tưởng xuất hiện trong não tôi. Nhưng nó mới là một ý tưởng điên rồ làm sao! Tại sao tôi không nghĩ đến nó ngay từ đầu? Tôi đi vòng quanh căn phòng hét toáng lên, “Ôi trời ơi, ôi trời ơi,” như một thí sinh trong một chương trình game show. Điều này chưa từng xảy ra với tôi - một khoảnh khắc sét đánh! Thật kì diệu! “Tại sao lại cho rằng mình đang trở thành bố,” tôi hét lên, “trong khi có khả năng ngang ngửa là mình đang trở thành mẹ?” Tôi giậm chân thành thành để khuấy động cả tòa nhà. Suy nghĩ ấy giải phóng tất cả. Tôi đã lo lắng về điều gì suốt thời gian qua? Và ngay cả nếu như tôi đang trở thành bố, thì cũng không phải là *toàn bộ* con người tôi mà chỉ là một bộ phận hoặc một tiểu bộ phận - có thể một phần tư con người tôi trở thành ông, một phần tư trở thành mẹ, một phần tám thành Terry, hoặc thành khuôn mặt, hoặc thành tất cả những cái tôi khác mà tôi chưa gặp. Sự tồn tại của những bức tranh này gợi ra một tầm vóc cuộc đời tôi mà trước đây tôi chưa từng hình dung đến. Tôi nghĩ bạn có thể hiểu nỗi vui sướng khôn tả của tôi. Giai đoạn mà bố dọa sẽ thống trị nhân cách của tôi - thời Chiếm đoạt - chỉ là ảo tưởng. Đây chưa bao giờ là chuyện của riêng tôi và ông. Tôi là một thiên đường chết tiệt của nhiều nhân cách! Tôi ngồi xuống một cái ghế sofa và nhắm mắt lại rồi hình dung ra bản thân mình. Tôi không nhìn thấy cái gì rõ ràng cả. Tuyệt vời! Nên là như thế! Tôi là một hình ảnh mờ ảo liên tục cố gắng trở nên rõ nét qua ống ngắm, và ngay khi, chẳng hạn như, tôi nhìn thấy bản thân mình rõ mồn một, thì tôi lại trở thành một hình ảnh trong chính cái nền của mình, mờ mờ như lông tơ quả đào.

Tôi chợt hiểu điều đó có nghĩa là gì. Số mệnh của tôi đã rõ: bay đến châu Âu và tìm gia đình của mẹ tôi. Khuôn mặt là điểm khởi đầu. Đây là manh mối đầu tiên. Tìm khuôn mặt, tôi nghĩ, và tôi sẽ tìm thấy gia đình bên ngoài của mình.

Trong cơn choáng váng, tôi vớ lấy hết những bức tranh mà tôi có thể ôm rồi đón một chiếc taxi và đem chúng về nhà. Tôi nhìn chúng chòng chọc suốt đêm. Tôi cảm thấy một sự trộn lẫn cảm xúc mâu thuẫn kịch liệt về tính chất đến nỗi tôi sợ rằng sẽ bị chúng xé xác: một nỗi buồn sâu sắc vì mất mẹ, một cảm giác ấm cúng dễ chịu khi thấy chúng tôi gần gũi nhau về suy nghĩ, tình thần, và tâm lý, một sự ghê tởm và khiếp sợ đối với khuôn mặt, một niềm hãnh diện vì tôi đã phát hiện ra một bí mật, và một sự bất mãn tức tối vì tôi không hiểu nổi bí mật mà tôi vừa phát hiện ra.

Tầm nửa đêm, điện thoại reo. Tôi không muốn nhấc máy. Đám nhà báo thật chẳng chịu để tôi yên. Điện thoại ngừng reo và tôi phát ra một hơi thở dài nhẹ nhõm. Nhưng tiếng thở dài của tôi chỉ được một chốc. Một phút sau điện thoại lại reo. Lần này nó reo suốt đêm. Tôi nhấc máy.

“Có phải ông Dean không ạ?” một giọng đàn ông cất lên.

Tôi cho rằng tốt hơn hết nên làm quen với việc đó. “Nghe này,” tôi nói, “tôi sẽ không nhận phỏng vấn, không đưa ra câu nói, bình luận, hoặc giới thiệu gì cả, vậy tại sao ông không đi mà hỏi một cầu thủ bóng đá hiệp dân tập thể ấy.”

“Tôi không phải là nhà báo.”

“Vậy ông là ai?”

“Tôi đang tự hỏi không biết chúng ta có thể gặp nhau được không.”

“Còn tôi thì không biết ông là ai.”

“Tôi không thể nói. Điện thoại của ông có thể bị nghe lén.”

“Tại sao điện thoại của tôi lại bị nghe lén?” tôi hỏi, nghi ngờ nhìn cái điện thoại. Tôi không thể xác định được liệu nó có bị nghe lén hay không.

“Ông có thể đến đợi bên ngoài Ga tàu trung tâm vào chín giờ sáng mai không?”

“Nếu điện thoại bị nghe lén, vậy thì liệu kẻ nào đó đang nghe lén có cũng đến đây không?”

“Ông không cần lo về việc đó.”

“Tôi đâu có lo. Tôi nghĩ là ông sẽ lo ấy chứ.”

“Vậy ông có đến được không ạ?”

“Thôi được rồi. Tôi sẽ đến đó.”

Ông ta gác máy. Tôi nhìn cái điện thoại một lúc, hi vọng nó sẽ bắt đầu tự nói, giải thích cho tôi tất cả những việc mà tôi không hiểu. Nhưng nó lặng thinh.

Vào chín giờ sáng hôm sau tôi có mặt ở Ga trung tâm, chờ đợi người mà Chúa mới biết là ai. Tôi ngồi trên một băng ghế và quan sát những người vội vã đi vào ga để đón những con tàu và những kẻ vội vã rời khỏi ga để tránh xa những con tàu. Trông họ như cùng một người.

Một chiếc xe ô tô bấm còi tin tin. Tôi quay lại thì thấy một chiếc Mercedes đen với cửa kính nhuộm màu. Người tài xế rướn mình ra khỏi cửa xe, dùng ngón tay ra hiệu cho tôi. Tôi không nhận ra anh ta. Khi tôi không nhúc nhích, anh ta thôi không ngoắc ngón tay nữa mà bắt đầu ra hiệu cho tôi bằng cả bàn tay. Tôi đi đến đó. Ngay cả khi đứng đối diện với chiếc xe, tôi vẫn không nhìn thấy ai ngồi ở băng ghế sau.

“Thưa ông Dean, ông vui lòng vào ngồi ở băng sau được không ạ?”

“Sao tôi phải làm thế?”

“Jasper! Vào đây!” một giọng nói gọi vọng ra từ băng sau. Tôi lập tức mỉm cười, có cảm giác thật lạ lùng vì tôi đã lâu không cười. Tôi mở cửa sau và lao vào trong, và khi chiếc xe lăn bánh, Anouk và tôi ôm nhau suốt mười phút mà không nói lời nào và không buông nhau ra.

Khi chúng tôi buông ra, chúng tôi nhìn nhau trân trối, miệng hé mở. Đơn giản là có quá nhiều điều để nói đến nỗi không biết phải nói ra thế nào. Nom Anouk không giống một góa phụ giàu có. Cô ta đang mặc một cái áo sari lụa màu đỏ sậm và đã lại cạo trọc đầu. Đôi mắt xanh to tròn của cô điên dại nhìn ra khỏi hộp sọ như biểu tượng của một thảm họa cổ đại. Khuôn mặt cô trông vừa già vừa trẻ, vừa lạ vừa quen.

“Cậu hẳn phải nghĩ rằng tôi đã trở thành tâm thần hoang tưởng trước mọi sự việc bí ẩn này,” cô nói. “Nhưng thật lạ lùng, Jasper ạ. Mọi người đều muốn tôi mang một khuôn mặt kiên cường, nhưng tôi không có kiểu mặt đó. Tôi chỉ có một khuôn mặt đau khổ mà thôi. Sau khi Oscar và giờ là bố cậu, nó là khuôn mặt duy nhất mà tôi còn có.”

Tôi ngồi đấy cố nghĩ ra cách để mở lời. Thay vào đó, tôi siết chặt tay cô ta.

“Tôi đã sở hữu tất cả, Jasper ạ. Tôi không biết chuyện này xảy ra như thế nào. Tôi là người phụ nữ giàu nhất nước Úc.”

“Người phụ nữ giàu nhất thế giới,” người tài xế nói.

“Đừng đóng tai nghe nữa!”

“Xin lỗi, Anouk.”

“Tôi không để cho ai gọi mình là bà Hobbs. À mà, đấy lại là chuyện khác. Nhưng chẳng phải thật là buồn cười khi tôi lại giàu có đến thế sao?” Còn hơn là buồn cười ấy chứ. Và còn hơn cả châm biếm nữa. Tôi chưa quên chúng tôi đã gặp nhau như thế nào - cô ta cào một chiếc chìa khóa dọc thân xe thể thao của bố vì cô ta căm ghét người giàu. “Nhưng cậu gây quá!” cô

thốt lên. “Chuyện gì đã xảy ra với cậu? Tôi chỉ nghe được những mẩu chuyện rời rạc thôi.”

Tôi bảo tài xế dừng xe và anh ta cho xe đỗ lại trong một ngõ cụt. Anouk và tôi leo ra khỏi xe, đứng trong con ngõ cạnh một gã say xỉn đang ngủ tay ôm chặt một cái ti vi bị vỡ, tôi kể cho cô ta nghe mọi chuyện về Eddie và Terry, về cái liên doanh dân chủ, Thái Lan, thuốc độc, đám đông cuồng sát, Caroline, và những kẻ buôn người. Khi tôi kể đến chuyến hải hành, Anouk cắn môi dưới, và khi tôi mô tả cái chết của bố, cô ta mút nó. Phần còn lại của câu chuyện cô nhắm nghiền mắt và để lại một nụ cười buồn bã, cay đắng trên mặt. Tôi không đề cập đến tranh vẽ của mẹ tôi, vì tôi cần phải giữ chút gì đó cho riêng mình.

“Về phần tôi,” cô ta nói, “tôi đang lẩn trốn. Mọi người muốn tôi quyết định phải làm gì. Liệu tôi có điều hành cái tập đoàn khổng lồ này hay không?”

“Cô có muốn không?”

“Một vài công việc trong số đó có thể thú vị. Có lẽ sẽ rất hay ho nếu tôi điều hành một xưởng phim. Tôi từng làm một phim ngắn, cậu có nhớ không?”

Tôi nhớ. Đó là một mạng lưới đáng sợ của những hình ảnh trừu tượng và biểu tượng rõ ràng về một gã nhà giàu thuyết phục một cô gái nghèo bán cho gã bộ ngực của cô ta, và khi đã mua được nó, gã ngồi với bộ ngực trong cái ghế bành mà gã ưa thích, mân mê nó, hôn hít nó, cố gắng làm cho núm vú dựng đứng lên, và khi núm vú không đứng lên, trong bất mãn và tuyệt vọng gã đã ném bộ ngực vào bếp nướng và ăn nó với sốt cà chua.

“Cậu nghĩ sao, Jasper? Cậu nghĩ tôi có thể điều hành một xưởng phim được không?”

“Dĩ nhiên là được.”

“Tôi sẽ tặng rất nhiều thứ cho bạn bè mình - công ty âm nhạc, hiệu sách, nhà hàng, hệ thống khách sạn, những chiếc du thuyền - và bố tôi luôn muốn một hòn đảo, nhưng tôi đang chờ đến sinh nhật của ông.”

“Cô không giữ lại thứ gì à?”

“Dĩ nhiên. Tôi không phải một con ngốc. Tôi sẽ giữ lại những tờ báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình phát sóng miễn phí và truyền hình cáp, và xưởng phim cho riêng mình. Cậu tin được không, Jasper? Những cỗ máy truyền thông quyền lực nhất trong lịch sử văn minh nhân loại, và chúng đã rơi vào tay của chúng ta!”

“Ý cô là sao, của chúng ta?”

“Đó là điều tôi muốn nói với cậu đấy. Bây giờ cậu định làm gì?”

“Tôi muốn đi châu Âu để tìm kiếm gia đình của mẹ tôi. Nhưng tôi cần tiền. Anouk à, tôi có thể mượn ít tiền không? Tôi sẽ không trả lại đâu.”

Anouk bất chợt nhìn tới nhìn lui con ngõ, và tôi nghĩ dù bạn có là người nổi tiếng hay là tội phạm bị truy nã, sự chú ý thái quá đều khiến bạn mắc bệnh tâm thần hoang tưởng. Cô ta chồm về trước và trịnh trọng nói, “Dĩ nhiên rồi, Jasper. Tôi sẽ cho cậu bất cứ thứ gì cậu muốn.”

“Thật không?”

“Với một điều kiện.”

“Ồ ồ.”

“Cậu phải giúp tôi một tay.”

“Không.”

“Cậu sẽ có rất nhiều quyền hành.”

“Quyền hành? Eo ơi.”

“Làm ơn đi mà.”

“Nghe này. Tôi thật tình chỉ muốn bỏ đi khỏi đất nước này và sống phần đời còn lại trôi nổi trong một đám sương mù ẩn danh. Tôi không muốn giúp cô một tay - cô muốn tôi giúp gì mới được?”

“Phụ trách mảng truyền thông.”

“Truyền thông gì?”

“Tất cả.”

“Tôi sẽ đi châu Âu. Tôi không muốn chết gì trong một văn phòng nào đó.”

“Đây là thế kỉ hai mươi mốt, vì vậy nếu cậu muốn...”

“Tôi biết đây là thế kỉ bao nhiêu. Tại sao mọi người cứ nói với tôi nó là thế kỉ bao nhiêu?”

“...vì vậy nếu cậu muốn xê dịch, cậu có thể. Cậu sẽ có một chiếc máy tính xách tay, một trợ lý, một cái điện thoại di động. Cậu có thể làm việc trên đường. Làm ơn mà, Jasper. Tôi chẳng còn tin ai khác nữa. Cậu chưa bao giờ thấy trên thế gian này lại có nhiều người công khai thề muốn nhiều thứ đến như vậy đâu. Tất cả họ đều chìa tay ra, kể cả những người bạn cũ của tôi. Và sẽ không có ai cho tôi được một ý kiến trung thực. Cậu là người duy nhất mà tôi có thể tin tưởng. Vả lại, tôi nghĩ bố cậu đã chuẩn bị cho cậu cả đời để làm một việc như thế này. Có lẽ là cho chính công việc này. Có lẽ ông ấy đã biết ngay từ đầu rồi. Giống như là số phận vậy, cậu có nghĩ thế không? Cậu và tôi, chúng ta hoàn toàn là những kẻ không thích hợp cho vị trí này - đó chính là điểm tuyệt vời về nó.”

“Anouk, chuyện này thật điên rồ. Tôi có biết gì về báo chí với cả truyền hình đâu!”

“Và tôi cũng có biết khi gì về việc làm một bà trùm truyền thông đâu, vậy mà tôi lại trở thành thế này đây! Làm sao có thể xảy ra chuyện tôi ở vào vị

trí này chứ? Và tại sao? Tôi đâu có nằm gai nếm mật để đạt được đến đây. Tôi đã rơi tõm vào nó. Tôi cảm thấy mình phải làm một điều gì đó.”

“Như là gì?”

Cô ta làm vẻ mặt rất đau khổ và nghiêm túc, vẻ mặt khiến cho mặt của bạn cũng trở nên đau khổ và nghiêm túc khi nhìn thấy nó.

“Jasper ạ, tôi tin rằng cuộc đời này dựa trên tình yêu. Và cái tình yêu có trật tự đó chính là luật nền tảng của vũ trụ.”

“Vũ trụ nào và nó ở đâu? Tôi rất muốn ghé qua và chào một cái.”

Anouk ngồi lên mép của một két bia rỗng. Cô ta đang tỏa ra niềm sung sướng và phấn khởi tinh khôi. Đúng, cô ta có thể đang giả vờ ghét sự biến chuyển tình tế lạ lùng này, sự biến chuyển đã làm cho cô trở thành người phụ nữ giàu có và quyền lực, nhưng tôi không tin.

“Tôi nghĩ rằng suy nghĩ của một người thường biểu thị thành hành động thực tế - rằng chúng ta dùng suy nghĩ để biến những sự việc thành hiện thực. Đúng không? Vậy thì, hãy nghĩ về việc này: một trong những căn bệnh đã trở thành dịch ở thế giới phương Tây là nghiện tin tức. Báo chí, tin trên mạng, những kênh tin tức hai mươi bốn giờ. Mà tin tức là gì? Tin tức là lịch sử trong quá trình hình thành. Vậy nghiện tin tức chính là nghiện kết quả của lịch sử. Cậu có theo kịp tôi không?”

“Tôi hiểu rồi. Nói tiếp đi.”

“Trong vài thập niên qua, tin tức đã được sản xuất như phương tiện giải trí. Vì thế cơn nghiện tin tức của thiên hạ chính là cơn nghiện chức năng giải trí của nó. Nếu cậu kết hợp sức mạnh của suy nghĩ với cơn nghiện tin giải trí này, thì khán giả, một bộ phận trong hàng trăm triệu con người vốn mong mỏi hòa bình trên trái đất, sẽ bị lấn lướt bởi một bộ phận những kẻ muốn chương tiếp theo của câu chuyện. Mỗi một người khi mở tin lên và thấy không có diễn biến mới thì sẽ thất vọng. Họ kiểm tra tin tức hai ba lần mỗi

ngày - họ muốn bị kích, và bị kích có nghĩa không chỉ chết chóc mà là chết chóc hàng nghìn người, vì thế trong những góc ngách bí mật của mình, mỗi kẻ nghiện tin đều hi vọng có thảm họa lớn hơn, nhiều xác chết hơn, nhiều cuộc chiến oanh liệt hơn, nhiều cuộc tấn công kẻ thù đáng sợ hơn, và những mong muốn này đang phát ra thế giới mỗi ngày. Cậu không thấy sao? Ngay lúc này, hơn bất cứ lúc nào trong lịch sử, mong muốn của đại chúng là một mong muốn đen tối.”

Gã đàn ông vô gia cư nhếch nhác đã tỉnh dậy và đang lén lút đưa cặp mắt nửa nhắm nửa mở nhìn từ Anouk sang tôi, một nụ cười chán nản trên mặt gã, như muốn đáp trả lý thuyết của Anouk rằng trước đây gã đã nghe hết chuyện này rồi. Mà có lẽ gã đã nghe thật.

“Vậy cô định làm gì?”

“Chúng ta phải làm cho thiên hạ giảm dần cơn nghiện của họ, nếu không ta sẽ phải trả giá bằng địa ngục.”

“Chúng ta.”

“Phải, Jasper ạ.”

Tôi nhìn gã say rượu trong con ngõ để đảm bảo rằng mình không phải đang tưởng tượng ra toàn bộ chuyện này. Tôi có muốn giúp Anouk thực hiện kế hoạch của cô ta không? Chắc chắn rồi, tôi có thể kiểm soát những tờ báo và đăng những tiêu đề tếu táo như “Tờ báo này vô hiệu hóa suy nghĩ độc lập” và theo đuổi mục tiêu của Anouk trong việc chống lại cơn nghiện “tin tức” này bằng cách viết những bản tin nhằm chán, khô như ngói - phát sóng hạn chế và tường thuật những sự kiện tầm thường mà tích cực (các cụ bà trồng vườn mới, những ngôi sao bóng đá ăn tối với gia đình họ) và không cho những kẻ giết người hàng loạt cơ hội lọt vào guồng quay nổi tiếng.

Tuy nhiên, đảm nhận một vai trò công chúng là điều cuối cùng mà tôi muốn làm. Công chúng vẫn còn có khuynh hướng dễ nổi cơn thịnh nộ khi nghe nhắc đến bố tôi, và vì vậy mà người ta sẽ ghét tôi bất kể tôi làm gì. Tất cả

những gì tôi muốn là tan chảy vào trong đám đông rộng lớn của những người không nói tiếng Anh và nếm hương vị của những cô gái mặc áo thun bó sát ở mọi thành phố trên thế giới. Vậy mà Anouk lại muốn giao tôi quyền kiểm soát bộ phận tin tức?

“Anouk, thế này nhé. Cô hãy bắt đầu mà không có tôi. Tôi sẽ gọi điện cho cô sau sáu tháng nữa, để xem cô làm ăn ra sao, và khi đó có thể tôi sẽ đến và giúp cô. Nhưng xin nhấn mạnh là có thể thôi nhé.”

Cô ta phát ra một âm thanh kì lạ trong cổ họng và bắt đầu thở khó nhọc. Đôi mắt cô ta chẳng hiểu sao lại tròn hơn. Tôi gần như suy sụp. Làm thất vọng bản thân mình ngày này qua ngày khác suốt cuộc đời đã khổ sở lắm rồi, nhưng làm thất vọng người khác cũng khiến ta đau khổ chẳng kém. Đó là lý do vì sao bạn không nên trả lời điện thoại hoặc ra mở cửa. Để bạn khỏi phải nói không với bất kì ai ở đầu bên kia.

“Thôi được, Jasper. Nhưng tôi muốn cậu làm một việc trước khi đi.”

“Việc gì?”

“Viết cáo phó cho bố cậu và tôi sẽ đăng nó lên báo.”

“Để làm gì? Người ta không quan tâm đâu.”

“Tôi quan tâm. Và cậu cũng thế. Tôi hiểu cậu mà - cậu có lẽ chưa cho bản thân mình để tang bố cậu theo bất kì cách nào. Tôi biết ông ấy là chuyên gia phá bình, nhưng ông ấy yêu cậu và đã biến cậu thành người như ngày hôm nay và cậu nợ ông ấy cũng như nợ bản thân mình việc viết gì đấy về ông. Thứ cậu viết ra tô hồng hay bôi đen không quan trọng. Chỉ cần nó trung thực và xuất phát từ con tim chứ không phải từ bộ não.”

“Được rồi.”

Chúng tôi leo lên xe, và gã đàn ông vô gia cư nhìn chúng tôi với đôi mắt mím cười như nói rằng gã đã nghe lỏm cuộc trò chuyện của hai con người đã làm ra vẻ quá nghiêm trọng.

Chiếc xe dừng lại ngoài khu chung cư của tôi và chúng tôi ngồi ở băng ghế sau mặt đối mặt, không chớp mắt, không một cử động dù là nhỏ nhất.

“Chắc chắn là tôi không thể thuyết phục cậu ở lại Úc thêm vài tháng nữa à?”

Rõ ràng điều mà cô ta cần hơn bất cứ thứ gì là có một gương mặt thân thiết cạnh bên, và tôi cảm thấy ray rứt vì tôi sắp đem gương mặt của mình đi châu Âu.

“Xin lỗi, Anouk. Tôi phải làm việc này thôi.”

Cô ta gật đầu, rồi viết cho tôi một ngân phiếu 25.000 đô la. Tôi mang ơn vô cùng, nhưng chưa đến mức khiến tôi không ước gì nó nhiều hơn.

Chúng tôi hôn tạm biệt, và tôi gần như tan nát cõi lòng khi nhìn theo bóng chiếc Mercedes đen khuất khỏi tầm mắt, nhưng tôi xốc lại tinh thần, như thói quen vẫn làm. Tôi đi đến ngân hàng và nạp tờ ngân phiếu vào tài khoản của mình. Tôi có thể phải đợi đến ba ngày mới có thể rút được số tiền này để mua cho mình tấm vé một chiều đi đến một nơi nào khác. Những ngày này dường như quá dài.

Khi về đến nhà, tôi nằm trên sofa nhìn lên trần nhà và cố gắng không nghĩ gì đến việc trên ghế sofa có những sợi lông mèo mà ngày hôm qua không có. Vì không nuôi mèo nên tôi không lý giải được việc này. Chỉ là một bí mật khó hiểu và vô nghĩa khác của cuộc đời mà thôi.

Tôi cố ngủ, và khi không tài nào chợp mắt được, tôi cố đưa giấc ngủ đến với mình. Việc đó cũng không thành công. Tôi ngồi dậy uống hai lon bia và nằm xuống ghế sofa lần nữa. Tâm trí tôi bắt đầu đào xới lên một ít hình ảnh mong manh có vẻ như sẽ vỡ bất cứ lúc nào nếu tôi nghĩ đủ nhiều về chúng. Tôi quyết định thôi thì nghĩ về tương lai. Ba ngày nữa tôi sẽ ngồi trên chuyến bay đến châu Âu, hết như bố tôi đã từng làm, ở độ tuổi tương tự, khi

mà hầu hết những người ông biết đều đã chết. Ôi, đôi khi bạn cũng phải đi theo vết chân của người khác. Bạn không thể hi vọng rằng mọi tiếng ho, cái gãi, và cú hắt hơi đều là của bạn.

Khoảng nửa đêm tôi bắt đầu viết cáo phó cho bố mình để Anouk đăng báo. Sau khi dán mắt vào tờ giấy trắng trong hai ngày, tôi bắt đầu.

Martin Dean, 1956-2001

Bố tôi là ai?

Đồ bỏ đi của vũ trụ.

Lớp màng béo ngậy.

Vết loét trên miệng thời gian.

Ông đã rất tiếc khi không được mang một cái tên lịch sử vĩ đại như Giáo hoàng Vô tội Đệ bát hay Lorenzo Vĩ đại.

Ông là người đầu tiên nói với tôi rằng không ai mua bảo hiểm nhân thọ nếu nó được gọi là bảo hiểm tổn thọ.

Ông nghĩ định nghĩa hay nhất của sự thối nát chính là đem chôn tro cốt của ta.

Ông nghĩ những người không đọc sách thì không biết có bất kì thiên tài quá cố nào đang chờ đợi họ viếng thăm.

Ông nghĩ rằng dường như không có đam mê sống, chỉ có lối sống.

Về Chúa - ông nghĩ rằng nếu bạn sống trong một ngôi nhà, thì việc biết tên của kiến trúc sư đã thiết kế nó chỉ là một mối quan tâm mang tính danh nghĩa.

Về sự tiến hóa - ông nghĩ rằng thật bất công khi con người nằm ở trên cùng của chuỗi thức ăn trong khi y vẫn tin vào những tiêu đề báo chí.

Về sự đau đớn và khổ sở - ông nghĩ rằng bạn có thể chịu đựng được tất cả. Chỉ có nỗi sợ trước sự đau đớn và khổ sở mới là không thể chịu nổi.

Tôi nghỉ một chút và đọc lại những gì mình đã viết. Tất cả đều đúng. Không tệ. Việc này đang diễn ra tốt đẹp. Nhưng tôi nên thể hiện theo hướng riêng tư hơn. Dầu sao thì, ông không chỉ là một bộ não trong cái lọ phun ra những ý tưởng, ông cũng là một con người với những cảm xúc khiến ông phát ốm.

Ông chưa bao giờ đạt được sự cô đơn không lẻ loi. Nỗi cô đơn của ông vô cùng kinh khủng đối với ông.

Ông không thể nghe một người mẹ gọi đứa con của mình trong công viên mà không cất tiếng gọi theo, bồn loạn với cảm giác rằng có chuyện chẳng lành đã xảy ra với Hugo bé nhỏ (hay bất kì cái tên nào khác).

Ông luôn tự hào về những thứ khiến cho người khác phải xấu hổ.

Ông mắc chứng mặc cảm về Chúa khá phức tạp.

Thế giới quan của ông dường như là một thứ gì đó giống như “Nơi này chán ốm. Hãy tân trang nó nào.”

Ông là người thừa năng lượng một cách khó tin nhưng lại thiếu những sở thích thực sự cần đến năng lượng, vì thế ông thường đọc sách trong lúc đi bộ và xem ti vi trong lúc đi đi lại lại các phòng.

Ông có thể đồng cảm với bất kì ai, và nếu biết ai đó trên đời đang chịu khổ sở, ông sẽ phải về nhà và nằm xuống.

Được rồi. Còn gì nữa?

Tôi đọc lại những gì mình đã viết và quyết định đã đến lúc đi vào trọng tâm của bố.

Khái niệm về cái chết của bố đã hủy hoại toàn bộ cuộc đời ông. Chính ý nghĩ về nó đã hạ gục ông như một cơn sốt nhiệt đới kịch độc nào đó.

Chúa ơi. Đề tài này khiến toàn thân tôi cảm thấy thật nặng nề. Hệt như Terry đã nhận ra rằng nỗi sợ chết đã gần như giết chết ông, bố thường lặp đi lặp lại lời kết tội của ông rằng nỗi sợ chết là nguyên cớ nền tảng của mọi đức tin nhân loại. Giờ đây tôi nhận thấy mình đã hình thành một biến thể đáng ghét của căn bệnh này, đó là nỗi sợ đối với nỗi sợ chết. Đúng, khác với bố và khác với Terry, tôi không sợ chết nhiều bằng sợ hãi nỗi sợ dành cho nó. Nỗi sợ khiến con người tin tưởng, và giết nhau, và giết chính họ; tôi sợ nỗi sợ này bởi nó có thể khiến tôi tạo ra trong vô thức một lời nói dối dễ chịu hoặc khó hiểu mà tôi có thể sẽ lấy đó làm nền tảng cuộc đời.

Chẳng lẽ tôi sẽ không lên đường để truy đuổi khuôn mặt từ những cơn ác mộng của mình?

Chẳng lẽ tôi sẽ không bắt đầu một chuyến đi để biết rõ hơn về khuôn mặt đó? Và về mẹ tôi? Và về bản thân tôi?

Hay là tôi sẽ làm thế?

Bố luôn nói rằng con người chẳng hề thực hiện những hành trình mà dành cả đời tìm kiếm và thu thập bằng chứng để lý giải những niềm tin mà họ cất giữ trong lòng từ thuở ban sơ. Họ đã có những phát hiện mới, hẳn rồi, nhưng những phát hiện này hiếm khi lay chuyển cấu trúc lòng tin cốt lõi của họ - họ chỉ bồi đắp nó thêm mà thôi. Ông tin rằng nếu nền tảng được giữ nguyên vẹn, thì xây cái gì trên nó không quan trọng, đó chẳng phải là một hành trình gì cả. Nó chỉ là công việc đắp lớp. Ông không tin rằng trên đời này lại có ai khởi đầu từ con số không. “Thiên hạ không tìm kiếm lời giải đáp,” ông thường nói. “Họ chỉ tìm kiếm những sự thật để chứng minh luận điểm của họ.”

Ý này khiến tôi nghĩ đến hành trình *của ông*. Toàn bộ nó có ý nghĩa gì? Ông có thể đã đi vòng quanh thế giới, nhưng dường như ông đã không đi xa lắm. Ông có thể đã nhúng mình xuống những biển hồ trải nghiệm khác nhau, nhưng tinh thần ông vẫn vẹn nguyên hương sắc. Toàn bộ kế hoạch, mưu đồ, và dự định của ông đều tập trung vào con người trong mối quan hệ

với xã hội, hoặc lớn hơn - với nền văn minh, hoặc nhỏ hơn - với cộng đồng. Ông khao khát thay đổi thế giới quanh ông, nhưng ông nhận thấy bản thân mình lại vững chắc và không thể thay đổi. Ông không có hứng thú với việc kiểm tra những giới hạn trong bản thân ông. Con người có thể mở rộng đến đâu? Liệu bản chất của anh ta có thể được phát hiện và mở rộng hay không? Liệu trái tim có thể dừng đứng hay không? Liệu linh hồn bạn có thể trút ra ngoài miệng bạn không? Liệu một ý nghĩ có thể lái xe không? Đường như điều đó đã không nảy ra trong đầu ông.

Cuối cùng tôi biết làm thế nào để chống lại cách sống của bố! Tính chất của sự vô tổ chức trong tôi đã rõ. Như chú Terry, tôi sẽ sống tựa như đang ở bên bờ vực của cái chết, như trái đất đã chìm hoặc vùng vẫy. Văn minh? Xã hội? Ai quan tâm chứ. Tôi sẽ quay lưng với sự phát triển, và khác với bố, tôi sẽ tập trung không phải vào bên ngoài mà là vào bên trong.

Để đạt đến tận cùng của bản thân tôi. Để đạt đến tận cùng của suy nghĩ. Để vượt lên trên thời gian. Như mọi người, tôi bị bão hòa trong thời gian, tôi đang thấm vào nó, tôi đang chìm trong nó. Việc tiêu diệt mắc mứu sâu thẳm, khái quát, mang tính tâm lý này sẽ là con át trong quân bài của tôi.

Tôi đã giao tiếp ý nghĩ của mình thành công với bố từ khu rừng ở Thái Lan, dù ông đã lựa chọn không tin nó. Điều đó có nghĩa là việc biến ý nghĩ thành hiện thực có tồn tại. Vì vậy mà bạn phải cẩn thận trước những gì bạn nghĩ. Vì vậy mà hầu hết bác sĩ thường âm thầm thừa nhận rằng sự trầm cảm, chứng căng thẳng, và nỗi buồn thương ảnh hưởng đến hệ miễn dịch của chúng ta, cũng giống như sự cô đơn. Thực tế cho thấy, sự cô đơn có liên quan đến tỉ lệ tử vong cao hơn thông qua bệnh tim mạch, ung thư, và tự tử, và thậm chí đến cả cái chết *do tai nạn*, có nghĩa là cảm thấy cô đơn có thể dẫn đến sự vụng về chết người. Hãy đến gặp bác sĩ nếu thấy cô đơn kéo dài.

Chúng ta khờ dại đắm mình trong những suy nghĩ tiêu cực, không hề biết rằng nghĩ đi nghĩ lại “Mình thật khốn kiếp” có thể gây ung thư không thua kém việc hút một thùng thuốc lá Camel không dùng đầu lọc. Vậy thì, tôi có

nên tạo một thiết bị để làm cho mình bị điện giật nhẹ mỗi khi tôi có những tư tưởng tiêu cực không? Liệu nó có hoạt động không? Còn tự thôi miên thì sao? Ngay cả trong những ảo tưởng, niềm tin, những suy nghĩ, và ảo giác của tôi, tôi có thể ngăn tâm trí mình không chạy vào đường cũ không? Tôi có thể giải phóng bản thân không? Làm mới bản thân? Thay thế bản thân như tế bào da cũ? Việc đó có tham vọng quá không? Sự nhận thức bản thân có nút tắt không? Tôi chả biết nữa. Novalis nói rằng vô thần là khi bạn không tin tưởng vào chính mình. Thôi được, xét về phương diện này thì tôi có lẽ là một kẻ theo thuyết bất khả tri, nhưng nói gì thì nói, đây có phải là dự án của tôi không? Để kiểm tra giới hạn của sức mạnh lý trí và để xem thế giới vật chất thực sự trông như thế nào? Vậy thì sao? Tôi có thể thuộc về thế giới và ở trong thế giới ngay cả khi tôi đã đâm sầm qua không gian và thời gian? Hay là tôi phải sống trên một đỉnh núi? Tôi thực tình không muốn thế. Tôi muốn sống ở dưới đáy và hối lộ những đứa trẻ bảy tuổi để chúng mua cho tôi những tấm vé xem phim bằng nửa giá. Tôi giải quyết thế nào với những tham vọng xung khắc đó? Và tôi biết rằng để đạt đến giác ngộ tôi cần phải chứng kiến sự phân hủy những ham muốn của bản thân, nhưng tôi thích những ham muốn đó, vậy thì con người phải làm sao?

Tôi sắp xếp đồ đạc và bản thảo vào giỏ xách, cho vào một tấm ảnh của mẹ Astrid. Bà mới đẹp làm sao. Tôi tâm niệm điều đó. Xã hội thè lưỡi ra trước một khuôn mặt đẹp; tất cả những gì tôi phải làm là bước lên cái lưỡi và đi vào trong cái miệng sẽ kể cho tôi mọi thứ tôi cần biết. Người đàn bà này đã chạm vào nhiều cuộc đời, và đó không chỉ là cuộc đời của bố tôi. Vài người hẳn đã chết. Vài người hẳn đã già khú đế. Nhưng ở nơi nào đó vẫn còn những người bạn thời thơ ấu, bạn trai, người yêu. Ai đó sẽ phải nhớ bà. Ở nơi nào đó.

Cả bố lẫn tôi đều không dành quá nhiều tình yêu cho tôn giáo, vì chúng tôi thích điều bí ẩn hơn phép nhiệm màu, nhưng bố không thực sự yêu thích cả điều bí ẩn - nó giống như hòn sỏi trong giày ông. Chà, tôi sẽ không phớt lờ

những điều bí ẩn như ông đã làm. Nhưng tôi cũng sẽ không cố gắng giải mã chúng. Tôi chỉ muốn xem điều gì xảy ra khi ta nhìn vào cốt lõi của nó. Tôi sẽ đi theo bằng những bước ngu ngốc, loạng choạng của mình. Tôi sẽ đi lang thang trên đời trong một thời gian và tìm gia đình của mẹ và người đàn ông có khuôn mặt trên trời và xem những mối quan hệ bí ẩn này sẽ đưa tôi đến đâu - đến gần hơn việc hiểu mẹ mình hay đến một tai ương không thể hình dung nổi nào đó.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Bình minh đang đến. Tôi pha một tách cà phê rồi đọc lại bản cáo phó lần cuối. Tôi cần một đoạn kết. Nhưng làm sao bạn có thể kết luận một cuộc đời như cuộc đời của ông? Mục đích của ông là gì? Ý tưởng nào có thể kết thúc chuyện này? Tôi quyết định rằng mình nên đề cập đến tất cả những kẻ dốt nát không biết suy nghĩ nọ, những kẻ đã gọi bố là tên khốn kiếp mà thậm chí không biết rằng ông quả là một người như thế.

Martin Dean là bố của tôi.

Việc viết ra câu này khiến tôi choáng váng. Đột nhiên tôi cảm thấy điều mà tôi chưa từng cảm thấy trước đây - vinh hạnh. Tôi chợt cảm thấy mình ngon lành hơn một tí đứa con trai khác, vinh hạnh vì tôi đã từng có may mắn được nuôi dạy bởi một nòi ý tưởng di động kì quặc, không có tương lai. Vậy nếu ông là một triết gia huyền hoặc bản thân đến góc đường cùng thì sao? Ông cũng đã là một người biết đồng cảm từ khi mới sinh ra, một kẻ thà để bị chôn sống chứ không chịu để sự khiếm khuyết của mình gây tổn hại nghiêm trọng đến bất kì ai. Ông đã là bố tôi. Ông đã là một gã ngốc. Ông đã là gã ngốc của tôi.

Không có cách nào để tóm gọn ông lại. Làm sao tôi làm thế được? Nếu tôi chỉ là một phần của ông, làm sao tôi có thể biết được *ông* là một phần của ai?

Tôi viết tiếp:

Bố tôi từng bị những người ở đất nước này gọi bằng nhiều cái tên khủng khiếp. Thôi được, ông không phải là Gandhi hay Đức Phật, nhưng thành thật mà nói, ông cũng chẳng phải là Hitler hay Stalin. Ông nằm đâu đấy ở lưng chừng. Nhưng điều tôi muốn biết là, quan điểm của bạn về bố tôi nói lên điều gì về bạn?

Khi một kẻ đến với cuộc đời và chạm đến những cái đáy tồi tệ nhất mà con người có thể chìm tới, thì chúng ta luôn gọi người ấy là một con quái vật, hay kẻ xấu, hay hiện thân của cái xấu, nhưng không bao giờ có bất kì gợi ý hoặc đề nghị nghiêm túc nào về chuyện có gì đó *thực sự* siêu nhiên hoặc phi hiện thực về con người này. Người ấy có thể là một kẻ độc ác, nhưng anh ta cũng chỉ là một con người. Nhưng khi một người phi thường sống ở mặt bên kia của lăng kính, thì người tốt, nổi lên trên bề mặt, như Jesus hoặc Đức Phật, lập tức chúng ta nâng tầm anh ta lên thành Thượng đế, thành thánh, thành cái gì đó thiêng liêng, siêu thực, phi hiện thực. Đây là sự phản chiếu cách chúng ta nhìn bản thân mình. Chúng ta chẳng mấy khó khăn khi tin rằng sinh vật tồi tệ nhất gây hại nhiều nhất chính là một con người, nhưng chúng ta tuyệt đối không thể tin rằng sinh vật tốt nhất, kẻ cố gắng để khơi gợi trí tưởng tượng, tính sáng tạo, và lòng thương người, có thể là một người trong số chúng ta. Chúng ta đơn giản là không nghĩ tốt về bản thân mình, mà chỉ rất sẵn lòng nghĩ xấu như vậy.

Viết thế có lẽ được rồi. Một đoạn kết hay, khó hiểu, lạc đề. Làm tốt lắm, tôi ơi. Tôi bỏ nó vào bì thư gửi cho Anouk tại Bộ phận Tin tức Hobbs, đi đến ngân hàng để kiểm tra tiền trong tài khoản, rồi đón một chiếc taxi đi sân bay. Lần này tôi sẽ rời khỏi đất nước bằng chính tên của mình.

“Tôi muốn mua một vé đi châu Âu,” tôi nói với người phụ nữ không nở nụ cười tại quầy vé.

“Châu Âu chỗ nào?”

“Hỏi hay lắm. Tôi chưa nghĩ đến chuyện đó.”

“VẬY à,” cô ta nói, rồi dựa lưng vào ghế và nhìn lướt qua vai tôi. Tôi nghĩ cô ta đang tìm một ống kính truyền hình.

“CÓ chuyến bay kế tiếp nào đến châu Âu không?”

Cô ta nhìn tôi thêm vài giây nữa rồi bắt đầu gõ bàn phím với vận tốc ánh sáng. “CÓ một chuyến bay đến Cộng hòa Czech trong một giờ rưỡi nữa.”

Cộng hòa Czech ư? Vì lý do nào đó tôi đã nghĩ cô ta sẽ nói Paris, thế là tôi nói, “Tôi tin rằng Paris vào mùa này rất đáng yêu.”

“Anh có muốn lấy vé hay không nào?”

“CHẮC CHẴN là có. Tôi tin rằng Cộng hòa Czech vào mùa này rất đáng yêu.”

Sau khi mua vé và gửi giỏ xách, tôi ăn món bánh gối nhân rau giá 10 đô la, có vị còn dở hơn cả món tem bảy món. Rồi tôi đi đến quầy điện thoại và tra trong những trang trắng để xem Nhà xuất bản Strangeways còn tồn tại hay không và xem Stanley còn điều hành nó hay không, cái tay đã xuất bản quyển *Cấm nang tội ác* của Harry West nhiều năm trước.

Nó nằm đó rõ mười mười. Tôi bấm số.

“Xin chào?”

“Chào. Đây có phải là Stanley không?”

“Phải.”

“Ông vẫn còn xuất bản sách chứ?”

“Tạp chí cho đàn ông.”

“Tôi vừa viết một quyển sách mà theo tôi ông sẽ quan tâm.”

“Tôi đã bảo là tạp chí cho đàn ông mà. Cậu điếc rồi à? Tôi không xuất bản sách.”

“Đó là một tự truyện.”

“Tôi không quan tâm. Của ai?”

“Martin Dean.”

Tôi nghe thấy một tiếng hít vào rất rõ ở đầu dây bên kia. Nó rõ đến độ suýt hút tôi vào ống nghe.

“Cậu là ai?”

“Con trai ông ấy.”

Im lặng. Rồi tôi nghe thấy tiếng ai đó di chuyển một số giấy tờ quanh bàn, và tiếng ai đó đóng ghim cái gì đó nghe không giống như giấy.

“Là Jasper, phải không?” Stanley nói.

“Đúng vậy.”

“Cậu có muốn đến văn phòng tôi không?”

“Tôi sẽ gửi nó bằng đường bưu điện, nếu ông thấy việc đấy không thành vấn đề. Tôi sắp đi nước ngoài và tôi không biết tôi sẽ đi bao lâu hoặc là có trở về hay không nữa. Ông cứ tự nhiên làm những gì ông muốn với nó.”

“Thôi được. Cậu có địa chỉ của tôi chưa?”

“Tôi có rồi.”

“Tôi mong đến ngày được đọc nó. Này, tôi rất tiếc về chuyện bố cậu.”

Tôi gác máy mà không trả lời. Thực lòng, tôi không biết ông ta lấy làm tiếc về việc bố đã chết hay ông ta chỉ lấy làm tiếc rằng bố đã là bố tôi.

Lúc này tôi đang ngồi ở quầy bar của sân bay, uống một chai bia Nhật đắt vô lý. Ngồi ở bàn cạnh bên là một phụ nữ với con mèo nằm trong cái lồng mèo nhỏ. Bà ta đang nói chuyện với con mèo, gọi nó là John. Những kẻ đặt tên người cho con vật cưng của họ khiến tôi trầm cảm phát sốt. Tôi nghe bà

ta gọi tiếp và việc này trở nên tệ hơn. Tên của con mèo không chỉ là John. Nó là John Fitzpatrick. Thế thì quá lắm.

Giờ thì tôi đã kể câu chuyện của chúng tôi đến từng chi tiết ăn đấm, thắt ruột, té ghế, găm móng tay, kéo môi, nghiện thuốc, nghiện răng, tôi tự hỏi: liệu việc đó có đáng không? Không hẳn là tôi muốn bắt đầu một cuộc cách mạng hay kết thúc một cuộc khác đang diễn ra. Trước khi cầm bút, tôi không phải là nhà văn, nhưng viết một quyển sách khiến bạn trở thành nhà văn. Dù sao thì, tôi không biết mình có muốn trở thành một nhà văn hay không nữa. Herman Hesse từng nói, “Khả năng sáng tạo thực sự làm con người bị cô lập và đòi hỏi phải loại trừ một điều gì đó ra khỏi sự tận hưởng cuộc sống.” Điều đó đối với tôi nghe không vui vẻ lắm.

Một thông báo vừa nói chuyến bay của tôi sắp đến giờ lên máy bay. Tôi sẽ viết thêm vài từ cuối cùng trước khi cho cái này vào hộp thư gửi đến Stanley. Suy nghĩ nào sẽ thích hợp để kết thúc đây?

Có lẽ tôi nên kết thúc với một nhận định bán sâu sắc về cuộc đời tôi.

Hoặc về việc đôi khi mở neo có thể chạm trúng những con cá bơi chậm.

Hoặc về việc nuốt nước bọt thường xuyên thật ra là sự kiềm nén một cơn thèm khát bạo lực.

Hoặc về việc thiên hạ thường thương khóc kẻ mới chết chứ không bao giờ thương khóc kẻ chết đã lâu.

Hoặc về việc những nhà bác học ngu ngốc đã khiến bác sĩ của họ ngạc nhiên như thế nào, những kẻ thất bại đổ lỗi cho bố họ ra sao, và những kẻ thất bại đổ lỗi cho con cái của họ cách nào.

Hoặc về việc nếu bạn lắng nghe kĩ, bạn sẽ phát hiện rằng con người không thực sự *ủng hộ* cái gì mà chỉ phản đối sự trái ngược của điều đó.

Hoặc về việc khi bạn là đứa trẻ, để ngăn bạn làm theo số đông, bạn sẽ bị phủ đầu với câu “Nếu mọi người nhảy khỏi cầu, con cũng làm thế ư?”

nhưng khi bạn là người lớn và sự khác người bỗng dưng trở thành một cái tội, thì người ta hình như hay nói, “Này. Mọi người đang nhảy khỏi cầu. Sao cậu không làm đi?”

Hoặc về việc khi đám phụ nữ phẫu thuật thẩm mỹ quá lỗ chết đi, Thượng đế chào đón họ trong tâm trạng bối rối, nói rằng, “Tôi chưa từng gặp người phụ nữ ấy trong đời.”

Hay là tôi nên kết thúc một cách tích cực và nói rằng ngay cả khi bạn thấy mình không còn người thương yêu để chôn cất, thì tốt nhất vẫn nên lạc quan và đem theo một cái xẻng bên mình, biết đâu đấy?

Không, chẳng điều nào có vẻ đúng cả. Mà dù sao thì tôi cũng không còn thời gian nữa. Tôi sẽ đến giờ lên máy bay trong mười phút nữa. Đoạn này sẽ phải là đoạn kết. Xin lỗi nhé, bất kể bạn là ai. Mà này - đó là câu hỏi đấy: ai có thể thực sự đọc cái này nếu Stanley quả thực có xuất bản nó? Có ai không? Chắc chắn phải có một kẻ vô tích sự nào đấy trong số sáu tí con người có được vài ngày rảnh rỗi. Một linh hồn buồn chán trong số người kinh hoàng chen chúc nhau trong quả bóng màu xanh lục và xanh biển này. Bạn biết không, tôi đọc được ở đâu đó rằng đến năm 2050 sẽ có thêm vài tỉ người nữa. Thật là một sự bùng nổ nhân loại khủng khiếp! Tôi bảo này, bạn không cần phải là một kẻ xa rời quần chúng mới có thể rùng mình trước ý nghĩ nhiều người đến thế đâm sâu vào nhau trên đường, nhưng nó cũng có ích đấy.

HẾT

Ứng viên chung khảo Giải Quyển sách đầu tay của báo The Guardian

“Hài hước kinh khủng.” – SEATTLE TIMES

Gia đình tình tảo nào cũng giống nhau – nhưng mỗi gia đình diễn rõ lại diễn rõ theo một cách khác nhau.

Khi hồi tưởng những sự kiện bất thường dẫn đến cái chết ngoạn mục của người bố tên Martin, Jasper Dean đã kể lại chính tuổi thơ đầy rẫy những kế hoạch điên khùng và phát hiện chấn động – về ông chú tội phạm đầy tai tiếng Terry Dean, người mẹ vắng mặt một cách bí ẩn của anh ta, và thất bại triển miên của Martin trong nỗ lực để lại dấu ấn trên cõi đời. Từ rừng rú nước Úc đến Paris phóng túng, từ những cánh rừng của Thái Lan đến các mê cung, nhà thương điên, và hang ổ tội phạm, và từ đỉnh cao của mối tình đầu đến vực sâu của tham vọng bất thành, **Một mảnh trò đời** là một cuộc phiêu lưu khó quên.

“Một cuộc phiêu lưu đầy sáng tạo, tinh tế và rất hóm hỉnh. Đôi khi là sự cộng hưởng tất cả những điều ấy cùng một lúc. Sáng tác của Toltz gây kinh ngạc như chính tốc độ thuật truyện của anh vậy.”

– CHICAGO SUN – TIMES

“Một câu chuyện không chệ vào đâu được về tình cha con, chứa đầy biến cố, sự khôi hài, và những nhân vật gợi nhớ đến phong cách của Charles Dickens và John Irving... hện đời một cách ngang ngạnh và vô cùng hài hước.”

Steve Toltz sống ở Sydney, Úc. **MỘT MẢNH TRÒ ĐỜI** là tiểu thuyết đầu tay của anh.

ĐƠN VỊ TIỀN DOANH



Phuong Nam Book

Công ty TNHH Sách Phương Nam
940 Đường Ba Tháng Hai, P.15, Q.11, TP.HCM
ĐT: (08) 36623-447-35883-448; Fax: (04.3) 36683-449

Một mảnh trò đời
ISBN: 978-604-53-0142-5



Giá: 175.000Đ



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

CHÚ THÍCH

[1] Tựa gốc: Human, all too human - tác phẩm của triết gia người Đức Friedrich Nietzsche, sống vào cuối thế kỉ 19 (tất cả các chú thích trong cuốn sách là của người dịch).

[2] Thịt đáp ứng yêu cầu về ăn kiêng theo luật lệ của người Do Thái.

[3] Lỗ sâu của Sagan: Lỗ sâu, được các nhà vật lý tưởng tượng ra trên mặt phẳng không-thời-gian (spacetime), được cho là “đường đi tắt” xuyên qua không gian và thời gian. Khái niệm lỗ sâu từng được sử dụng cho một thiết bị tưởng tượng trong tiểu thuyết Contact của nhà thiên văn Carl Sagan.

[4] Jung (Carl Gustav Jung, 1875-1961): nhà tâm lý học người Thụy Sĩ, người sáng lập môn tâm lý học phân tích. Trong tác phẩm “Hồi ức, Giấc mơ và Suy tưởng” (1961), Jung nhận xét về những “sự quan sát đáng kinh ngạc” của bản thân trong các trường hợp bị hôn mê sâu sau chấn thương não và tổn thương chức năng não nghiêm trọng. Dù hoàn toàn mất tỉnh táo nhưng não lại có những “ý niệm về thế giới bên ngoài và những giấc mơ sống động”. Jung gọi những nhận thức hiện hữu trong trạng thái hôn mê là “sự nhận thức nội tại”.

[5] “Bụi cây cháy bùng” mang ý nghĩa một dấu hiệu của Chúa. Hình ảnh này được đề cập trong sách Xuất hành, Kinh thánh Cựu ước, kể việc Moses đang chần chừ qua bên kia sa mạc thì nhìn thấy một bụi cây cháy bùng nhưng không bị thiêu rụi. Thiên sứ của Đức Chúa hiện ra từ bụi cây để báo với Moses rằng ông đang đứng trên Đất Thánh. Sau đó Thiên Chúa giao cho Moses làm thủ lĩnh của Israel để đưa dân tộc này ra khỏi Ai Cập đến Đất Hứa.

[6] Kinh thánh Job câu 3:9.

[7] Kinh thánh Job câu 3:20-23.

[8] Nhện funnel web: một loài nhện cực độc chỉ có ở Úc.

[9] Môn bóng đá trong truyện là bóng đá Úc, luật chơi giống như môn bóng bầu dục, sử dụng bóng hình bầu dục. Trong trận đấu, mỗi đội có 18 cầu thủ, thi đấu trên sân hình bầu dục và cũng có những vị trí gần giống như đội bóng đá.

[10] Cricket: Môn thể thao dùng gậy đánh bóng.

[11] Bánh bói (fortune cookies): loại bánh bột có nhét tờ giấy đoán vận mệnh bên trong.

[12] Al Capone (1899-1947): tội phạm khét tiếng người Mỹ, trùm đường dây buôn lậu trong thập niên 1920 và 1930.

[13] Squizzy Taylor (1888-1927): tội phạm khét tiếng người Úc.

[14] Edward “Ned” Kelly (1854 hoặc 1855-1880): một nhân vật “lục lâm thảo khấu” người Úc được một số người xem là anh hùng dân tộc vì thái độ phản kháng chính quyền thực dân.

[15] Bonnie và Clyde: tên một bộ phim Mỹ kể về cặp đôi cướp nhà băng Bonnie Parker và Clyde Barrow.

[16] Marcus Junius Brutus (85 trCN - 42), sống vào cuối thời Cộng hòa La Mã, giữ vai trò chủ đạo trong âm mưu ám sát Julius Ceasar nhằm giành quyền kiểm soát nền cộng hòa.

[17] Nhân vật nhắc đến bài hát Blow with the wind (Theo gió cuốn đi) của ca sĩ Bob Dylan, trong đó có câu hát “Câu trả lời, bạn ơi, theo gió cuốn đi rồi”.

[18] Ngón tay “thối”: Ngón tay giữa chìa về phía người khác thay cho lời chửi tục.

[19] Môn thể thao ngoài trời, chơi trên cỏ, có nguồn gốc từ nước Anh. Người chơi cố thả quả bóng của mình lăn nhẹ đến gần một quả bóng nhỏ màu trắng.

[20] Năm 1604, vua James I của Anh ra lệnh chuyển dịch pho Kinh Thánh mới và hoàn hảo hơn bằng Anh ngữ. Ông đã chọn lựa một số dịch giả và các nhà nghiên cứu chuyên môn cho công việc này. Pho Kinh Thánh mới này được chuyển dịch trực tiếp từ bản văn Hy Lạp và Do Thái. Kết quả bản dịch Anh Ngữ này có tầm quan trọng nhất và được những người Tin lành sử dụng thường xuyên nhất. Người ta gọi đó là ấn bản King James.

[21] Nguyên văn: the Good Book, đồng nghĩa với “Quyển sách hay”.

[22] Những nỗi khổ bé nhỏ của đời người.

[23] Trang 3: trang báo thường xuất hiện trong các tờ báo khổ nhỏ của Anh, chuyên đăng hình các cô người mẫu ngực trần, thậm chí khỏa thân.

[24] Vâng?.

[25] Fernando Pessoa (1888 -1935): nhà thơ, nhà văn người Bồ Đào Nha.

[26] Chào cô, cô có biết nói tiếng Anh không?

[27] Nguyên tác: “the”.

[28] Mikhail Lermontov (1814-1841): nhà thơ nổi tiếng của nước Nga.

[29] Salvador Dali (1904-1989): họa sĩ trường phái siêu thực người Tây Ban Nha.

[30] Chúa ơi!

[31] Chúa ơi! Người có nghe con nói không?

[32] Ra: Thần mặt trời trong truyền thuyết Ai Cập cổ đại.

[33] Marquis de Sade (1740-1814): nhà quý tộc, nhà cách mạng và nhà văn người Pháp, từng bị giam khoảng 32 năm trong nhiều nhà tù và một viện tâm thần.

[34] Martin Heidegger (1889-1976): nhà triết học người Đức.

[35] Một loại mũ rộng vành.

[36] Ralph Waldo Emerson (1803-1882) là nhà viết tiểu luận, nhà thơ, triết gia người Mỹ, và cũng là người đi đầu trong phong trào tự lực cánh sinh đầu thế kỷ 19.

[37] Tạm dịch: Không thể yêu cái tai chứ không phải căn phòng rơm mở cửa xấu xí của bạn lên những tấm bản đồ cũ!

[38] Hãy lau phòng của con!

[39] Đi ra cửa hàng rồi. Sẽ quay lại sau.

[40] Gặp bố tại Sizzler lúc sáu giờ.

[41] Một tác phẩm trong bộ truyện về thám tử Sherlock Holmes, của nhà văn Sir Arthur Conan Doyle.

[42] Trong kinh thánh, vợ của Lot đã hóa thành tượng muối trong lúc di tản cùng gia đình vì quay lại nhìn thành Sodom khi thành này bị Chúa trời phá hủy.

[43] Velcro: loại băng nhám dính có một mặt nhám gồm nhiều móc nhỏ, một mặt bông, có thể bóc ra dính lại với nhau.

[44] Leni Riefenstahl (1902-2003): Nữ đạo diễn, diễn viên kiêm vũ công nổi tiếng người Đức.

[45] Vũ trụ tâm (Cosmic consciousness): Khái niệm do nhà tâm lý học người Canada Richard M. Bucke đưa ra, chỉ sự nhận thức của con người về ý thức của vũ trụ và sự hòa hợp của con người với ý thức đó. Trong quyển sách

Cosmic consciousness: A study in the evaluation of the human mind (xuất bản năm 1901), Bucke cho rằng có ba giai đoạn phát triển ý thức: ý thức đơn giản của động vật, sự tự ý thức của con người, và ý thức vũ trụ - hay vũ trụ tâm, và ông cho rằng đây là giai đoạn phát triển tiếp theo của nhân loại.

[46] Hệ bản tính, hoặc hệ viền (limbic system) là hệ thống tạo ra sự sung sướng trong khi ăn uống và giao hợp để khuyến khích sinh vật sinh trưởng và gây dựng giống nòi.

[47] Jehovah Witness: một giáo phái Cơ Đốc theo thuyết thượng đế cứu vớt mọi người.

[48] Elvis Presley (1935 - 1977), được mệnh danh là Vua nhạc rock and roll, là một ca sĩ và diễn viên người Mỹ.

[49] Liberace, tên đầy đủ là Wladziu Valentiono Liberace (1919-1987): nghệ sĩ piano lừng danh của Mỹ.

[50] Charlie Brown: một nhân vật bé trai trong truyện tranh Peanuts rất được yêu thích tại Mỹ.

[51] Reiki: một kỹ thuật thực hành tâm linh của Nhật, dùng để chữa bệnh.

[52] James Dean (1931-1955): ngôi sao điện ảnh huyền thoại người Mỹ, mất vì tai nạn xe hơi khi mới 24 tuổi.

[53] Scurvy: bệnh do thiếu vitamin C.

[54] Mặc cảm Oedipal: Khuynh hướng một bé trai quyến rũ lấy mẹ và ganh tức với cha của mình.

[55] Grigori Yefimovich Rasputin (1869-1916): một nhân vật bí ẩn ở Nga, tự phong cho mình là tu sĩ với thần lực của thượng đế. Rasputin được Nga hoàng Tsar Nicholas II và hoàng hậu Tsaritsa Alexandra tôn sùng vì họ cho rằng ông đã chữa được cơn bệnh hiểm nghèo cho con trai duy nhất là hoàng tử Alexei. Rasputin còn có biệt danh là Tu sĩ điên, Tu sĩ hắc ám. Có rất

hiều thông tin về Rasputin nhưng khó có thể xác định tính trung thực vì phần lớn là huyền thoại hay lời đồn đãi thêm thắt của công luận.

[56] Gallon: đơn vị đo dung tích, bằng 3,785 lít ở Mỹ.

[57] Amish: một tộc người sống chủ yếu ở Mỹ với lối sống biệt lập, khép kín, không sử dụng hầu hết các ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại như điện, điện thoại, truyền hình... Người Amish ăn mặc như những người sống ở thế kỉ 17, đàn ông thường để râu dài nhìn khá giống người Do Thái.

[58] Sodom và Gomorrah: Trong kinh thánh, đây là hai thành phố bị Chúa phá hủy vì những tội lỗi của cư dân ở đó.

[59] Doberman: một giống chó Đức.

[60] Rebel without a cause: Phim của đạo diễn Nicolas Ray, phát hành năm 1955. Vai chính là một thiếu niên nổi loạn do nam diễn viên James Dean đóng.

[61] Vegemite: Một loại thức ăn phổ biến của Úc, có màu nâu đậm, làm từ chiết xuất men, dùng để phết lên bánh mì.

[62] Laksa: một loại mì nước cay.

[63] Cà ri rừng (jungle curry): món cà ri không nấu kèm với nước cốt dừa, có xuất xứ từ miền bắc Thái Lan.

[64] Joseph Conrad (1857- 1924): tiểu thuyết gia người Anh sinh ở Ba Lan.

[65] George Orwell (1903-1950): bút danh của nhà báo, tiểu thuyết gia người Anh Eric Arthur Blair.

[66] Thị thực bảo vệ tạm thời (TPV): một loại thị thực được chính quyền của thủ tướng Howard áp dụng từ năm 1999, cấp cho những người được công nhận là người tị nạn sau khi đến Úc trái phép. Đây là loại thị thực chủ yếu được cấp cho người tị nạn sau khi họ được thả ra khỏi các trại tạm giam

nhập cư của Úc. Người mang TPV không được phép xuất cảnh hoặc tìm việc làm ở Úc. Trong thời gian thị thực có hiệu lực, họ không được hưởng phúc lợi xã hội, và không được đứng ra hỗ trợ cho người nhà định cư ở Úc. Từ khi TPV bị chính quyền của thủ tướng Kevin Rudd bãi bỏ vào tháng 8-2008, số người nhập cư trái phép đến Úc đã giảm đáng kể.

[67] George Orwell (1903-1950): bút danh của nhà báo, tiểu thuyết gia người Anh Eric Arthur Blair (Sđd, tr. 427)

MỤC LỤC

LỜI TẶNG

LỜI DỊCH GIẢ

MỘT

Tận số

Hôn mê

Trò chơi

Triết lý

Sự sáng tạo

Dự án đầu tiên

Sự siêu nghiệm

Sự vĩnh cửu

Dân chủ

Dự án thứ hai

Tạm biệt

Đoạn kết!

HAI

BA

I.

II.

III.

IV.

V.

BỐN

I.

II.

III.

IV.

V.

VI.

NĂM
VII.
VIII.
IX.

SÁU
I.
II.
III.
IV.
V.

BẢY
I.
II.
III.
IV.
V.
VI.
VII.
VIII.
IX.

CHÚ THÍCH
I.
II.
III.
IV.
V.